

**PHẦN THỨ NHẤT**

**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN  
CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ  
CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC**



## **NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TƯ TƯỞNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

TS. NGUYỄN VĂN THỂ\*

**V**ăn kiện Đại hội XIII của Đảng nêu: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>. Như vậy có thể khẳng định rằng, xây dựng Đảng về tư tưởng là một trong những nhiệm vụ cơ bản, có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, góp phần giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, niềm tin của cán bộ, đảng viên đối với Đảng ta và chế độ xã hội chủ nghĩa; tạo sự đoàn kết thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong Đảng và toàn xã hội, góp phần quan trọng đảm bảo thắng lợi của cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng.

### **I- TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TƯ TƯỞNG**

Chủ tịch Hồ Chí Minh là Người sáng lập, giáo dục và rèn luyện Đảng ta. Sinh thời, Người luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho công tác xây dựng Đảng. Với Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng trước hết là nhằm nâng cao sức chiến đấu, năng lực và trí tuệ của Đảng, là làm cho Đảng ta luôn xứng đáng với vai trò “một Đảng cầm quyền”, luôn “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”, “một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc”. Với Người, xây dựng Đảng là làm cho Đảng ta ngày càng trở nên trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

---

\* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.180.

Cùng với việc xây dựng Đảng về chính trị, đạo đức, tổ chức và cán bộ thì việc xây dựng Đảng về tư tưởng có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Xây dựng Đảng về tư tưởng, theo Hồ Chí Minh, trước hết là xác lập thế giới quan và hệ tư tưởng của giai cấp công nhân - giai cấp tiên tiến nhất của thời đại, giai cấp đứng ở vị trí trung tâm của lịch sử để lãnh đạo toàn thể dân tộc thực hiện mục tiêu mà cách mạng đặt ra. Người cho rằng, cái đóng vai trò quyết định bản chất của giai cấp công nhân của Đảng không phải chỉ ở số lượng đảng viên xuất thân từ công nhân, mà cơ bản là ở nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh nêu rõ: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”<sup>1</sup>. Chủ nghĩa làm cốt theo Nguyễn Ái Quốc chính là chủ nghĩa Mác - Lênin. Viết về chủ nghĩa Mác - Lênin đối với Đảng ta, Bác Hồ đã khẳng định: “là lực lượng tư tưởng hùng mạnh chỉ đạo Đảng chúng tôi, làm cho Đảng chúng tôi có thể trở thành hình thức tổ chức cao nhất của quần chúng lao động, hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc chúng tôi”<sup>2</sup>. Do vậy, ngay từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin “làm cốt”. Chủ nghĩa Mác - Lênin, ở mục tiêu, đường lối của Đảng thực sự vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người trích dẫn câu nói của Lênin: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong”<sup>3</sup>. Khẳng định học thuyết Mác - Lênin là học thuyết về sự giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động, các dân tộc bị áp bức và giải phóng con người, đồng thời là học thuyết về sự phát triển xã hội, là vũ khí tinh thần để Đảng làm tròn vai trò tiên phong,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.2, tr.289.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.9, tr.412.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr.279.

vai trò lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải đặc biệt quan tâm tới công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, giáo dục, rèn luyện đảng viên không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết về chủ nghĩa Mác - Lênin, nâng cao giác ngộ về giai cấp và dân tộc; làm cho toàn Đảng, mỗi đảng viên của Đảng luôn mang trong mình tư tưởng cách mạng triệt để, tư tưởng cách mạng tiến công, luôn đề phòng và kịp thời khắc phục những lệch lạc, sai lầm “tả khuynh” và “hữu khuynh”, chống chủ nghĩa cơ hội, xét lại, chống giáo điều, bảo thủ và dự báo được xu hướng phát triển của dân tộc, của thời đại.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng về tư tưởng không chỉ là làm cho lý luận Mác - Lênin, thế giới quan và phương pháp luận Mác - Lênin thấm nhuần trong toàn Đảng và giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, mà còn phải làm cho toàn Đảng và mỗi đảng viên của Đảng không ngừng nâng cao ý chí phấn đấu, xây dựng niềm tin vững chắc vào con đường xã hội chủ nghĩa, đấu tranh không khoan nhượng với các luận điểm xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng. Người yêu cầu mỗi đảng viên của Đảng đều phải tự rèn luyện, trau dồi tư tưởng chính trị, đạo đức cho bản thân, nghiêm khắc tự phê bình và phê bình; phải tự mình nêu gương người tốt, việc tốt để hướng dẫn mọi người cùng hành động, cùng noi theo, lời nói phải đi đôi với việc làm, lý luận gắn liền với thực tiễn và thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cá nhân; phải không ngừng học tập văn hóa, khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu của công tác cách mạng; trong học tập phải vừa nâng cao trình độ lý luận chính trị, vừa phải nâng cao trình độ chuyên môn mới có thể đạt hiệu quả cao trong công tác.

## II- QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG TA TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TƯ TƯỞNG

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng từ khi thành lập đến nay, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và xác định công tác tư tưởng là bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng, là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng,

bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ, có vai trò đi trước, mở đường cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, làm cho hệ tư tưởng của Đảng, những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống xã hội.

Trong giai đoạn hiện nay, các thế lực thù địch tập trung vào mặt trận tư tưởng, lý luận, hòng làm tan rã niềm tin, gây hỗn loạn về lý luận và tư tưởng, tạo ra khoảng trống để dần đưa hệ tư tưởng tư sản vào, cuối cùng xóa bỏ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Việc kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là điều kiện quyết định bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay. Thắng lợi của cách mạng cũng như sự trưởng thành, lớn mạnh của Đảng Cộng sản Việt Nam hơn 90 năm qua là kết quả tổng hợp của rất nhiều yếu tố. Nhưng có một thực tế không thể phủ nhận, đó là nhờ Đảng ta đã được vũ trang bằng lý luận cách mạng và khoa học nhất của thời đại - chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong giai đoạn mới, việc tiếp tục kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể của Việt Nam vẫn là một tất yếu khách quan, là một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết.

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ khi thành lập Đảng (năm 1930) đến Đại hội VI (năm 1986) đều khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam. Từ Đại hội VII đến nay, Đảng ta có sự phát triển, bổ sung mới: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng của Đảng”<sup>1</sup>. Điều đó cho thấy, sự nhận thức đúng đắn, sâu sắc về mối quan hệ giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong giai đoạn hiện nay, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tại Đại hội VI của Đảng, Đảng ta đặt vấn đề phải “đổi mới tư duy, nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân là nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng. Đảng ta khẳng định: Muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, t.47, tr.459.

nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của đồng chí Lê Duẩn và các đồng chí lãnh đạo khác của Đảng, tiếp thu những thành tựu lý luận, những kinh nghiệm mới phong phú của các đảng anh em, những kiến thức khoa học của thời đại. Đồng thời, yêu cầu: Công tác tư tưởng phải đổi mới về nội dung và hình thức, tổ chức và phương pháp, con người và phương tiện. Trong đó, nhiệm vụ hàng đầu của công tác tư tưởng là tập trung quán triệt các nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên và người lao động tạo nên sự đổi mới về nhận thức, nâng cao nhiệt tình cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; coi trọng việc tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận; nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ chức đảng từ Trung ương đến chi bộ...

Đại hội lần thứ VII của Đảng đã xác định: “Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”<sup>1</sup>, có thể coi đây là một bước phát triển trong nhận thức về nền tảng tư tưởng của Đảng, ngoài chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng ta thêm thành tố mới đó là tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó, tư tưởng Hồ Chí Minh là gì, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh được nghiên cứu một cách đầy đủ và có hệ thống, trở thành một bộ môn khoa học chính trị độc lập.

Đại hội X của Đảng tập trung đánh giá kết quả đạt được về công tác tư tưởng, trong đó chỉ ra nhiều yếu kém trong công tác tư tưởng. Đồng thời, đề ra yêu cầu toàn Đảng nghiêm túc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh... và chống tư tưởng cơ hội, thực dụng.

Đại hội XI nêu yêu cầu: “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng, tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, cổ vũ động viên các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng”<sup>2</sup>. Đây là lần đầu tiên Đảng ta đặt vấn đề: Xây dựng và

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.51, tr.208.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.256.

thực hiện quy định mọi đảng viên có trách nhiệm trực tiếp làm công tác tư tưởng... Khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên.

Cũng tại Đại hội XI, Đảng ta đã tổng kết thực tiễn 25 năm đổi mới và rút ra một số bài học kinh nghiệm, trong đó có bài học: “trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào, *phải kiên trì thực hiện đường lối và mục tiêu đổi mới, kiên định và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*”<sup>1</sup>. Như vậy, Đảng ta xác định rất rõ ràng: công cuộc đổi mới đất nước hiện nay phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh... Đổi mới không phải xa rời mà là nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng của Đảng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng. Lịch sử đã chứng minh, nếu mơ hồ, dao động về hệ tư tưởng thì sẽ lúng túng trong hoạch định chủ trương, đường lối, rối loạn trong tổ chức và tất yếu dẫn đến thất bại trong hành động. Vì vậy, kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề có tính nguyên tắc đối với Đảng ta, là nhiệm vụ quan trọng trong toàn bộ công tác tư tưởng, lý luận. Những quan điểm cố tình tách rời hoặc cô lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin là hoàn toàn trái với quan điểm, đường lối của Đảng ta. Chúng ta phải kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch để bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tại Đại hội XII, Đảng ta xác định: “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, phù hợp với từng giai đoạn, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với từng đối tượng theo

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđđ, tr.315.



hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả”<sup>1</sup>. Lần đầu tiên Đảng ta đề ra chủ trương: “Tập trung thực hiện mục tiêu: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức””<sup>2</sup>.

Đại hội XIII của Đảng xác định: Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng, trong đó: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”<sup>3</sup>.

Như vậy, có thể thấy rằng, qua các kỳ Đại hội Đảng, Đảng ta đều đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng về tư tưởng. Đảng yêu cầu toàn Đảng phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cả về nội dung và phương thức công tác tư tưởng nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### III- THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TƯ TƯỞNG HIỆN NAY

#### 1. Trong toàn Đảng

Đại hội XIII đã đánh giá về những kết quả của công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, đó là: “Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được tăng cường, đã góp phần nâng cao nhận thức, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục được đẩy mạnh, nội dung, hình thức đa dạng, phong phú hơn. Tư duy lý luận của Đảng có bước phát triển. Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được bổ sung, phát triển.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.200.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.47.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.181.

Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận được đẩy mạnh, góp phần cung cấp các luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng. Các cơ quan lý luận của Đảng, Nhà nước được tổ chức, sắp xếp lại, hoạt động hiệu quả hơn; cơ chế hoạt động, quản lý công tác nghiên cứu lý luận từng bước đổi mới. Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu lý luận được đẩy mạnh hơn”<sup>1</sup>.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được đổi mới cả về nội dung và phương pháp; tăng cường quản lý, kỷ luật trong giảng dạy, học tập; chất lượng đào tạo bồi dưỡng được nâng lên; từng bước khắc phục tình trạng lười học, ngại học lý luận chính trị, dạy và học hình thức.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản có chuyển biến tích cực. Việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã góp phần tích cực nâng cao nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên, nhất là trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đạt kết quả rõ rệt.

Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng có nhiều đổi mới. Bộ Chính trị kịp thời ban hành kế hoạch thực hiện, xác định rõ nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đồng thời, tổ chức hội nghị trực tuyến từ Trung ương đến cơ sở, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống; chất lượng học tập, quán triệt được nâng lên, tiết kiệm thời gian, kinh phí.

*Tuy nhiên*, bên cạnh những kết quả đạt được, Đại hội XIII cũng đánh giá những tồn tại, hạn chế của công tác xây dựng Đảng về tư tưởng<sup>2</sup>, cụ thể:

(1) Công tác tư tưởng có nơi, có lúc thiếu kịp thời, chưa sắc bén, tính thuyết phục chưa cao; việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên; một bộ phận đảng viên chưa nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.169-170.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.172.

(2) Việc học tập lý luận chính trị tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác thông tin, tuyên truyền một số đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa kịp thời, hình thức chưa phong phú. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi tính chiến đấu chưa cao, còn bị động, lúng túng.

(3) Việc dự báo, nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và định hướng dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời. Kết quả thực hiện một số chủ trương của Đảng về quản lý báo chí, truyền thông, xuất bản, quản lý internet, mạng xã hội chưa đáp ứng yêu cầu. Vai trò của văn học, nghệ thuật trong công tác tư tưởng chưa được phát huy đầy đủ. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng yêu cầu; một số vấn đề mới, khó, phức tạp thực tiễn đặt ra chưa được làm sáng tỏ.

## **2. Trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương**

Đại hội XIII của Đảng bộ Khối có đánh giá: Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được đổi mới, tăng cường. Nhằm tăng cường xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng, Đảng ủy Khối đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/ĐUK về đổi mới công tác tư tưởng nhằm đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trong đó khẳng định trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng là của cấp ủy các cấp, trực tiếp là ban thường vụ, bí thư cấp ủy. Công tác tổng kết thực tiễn được đẩy mạnh nhằm bổ sung, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo, nhất là những vấn đề mang tính chiến lược, định hướng cho cả nhiệm kỳ. Hằng năm tiến hành sơ kết, tổng kết trên các lĩnh vực công tác xây dựng Đảng, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác xây dựng Đảng trong thời gian tới. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được tập trung chỉ đạo. Đảng ủy Khối đã thành lập Ban Chỉ đạo 94, sau là Ban Chỉ đạo 35 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch. Duy trì các hội nghị thông tin chuyên đề, giao ban báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội với nhiều nội dung, hình thức phong phú để kịp thời định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Toàn Đảng bộ đã tổ chức hàng nghìn buổi thông tin

thời sự trong nước, quốc tế và thông tin trên Trang tin, Bản tin của Đảng ủy Khối và trên các báo, tạp chí của các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương. Công tác giáo dục lịch sử, truyền thống được quan tâm đẩy mạnh. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã ban hành Chỉ thị số 07-CT/ĐUK ngày 06/7/2018 về đẩy mạnh, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn và giáo dục lịch sử trong Đảng ủy Khối. Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác đảng được quan tâm. Đảng ủy Khối và các đảng ủy trực thuộc đã chỉ đạo tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và phối hợp quản lý các lớp học theo chương trình đề ra.

*Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng cùng với công tác xây dựng Đảng về chính trị và đạo đức trong nhiệm kỳ qua* đã góp phần nâng cao nhận thức, bản lĩnh, trình độ, năng lực, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên đều trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, gương mẫu, trách nhiệm trong công việc. Các cách làm hay, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả, các điển hình tiên tiến, tấm gương tiêu biểu xuất hiện ngày càng nhiều tại các đảng bộ và đã được tuyên dương, khen thưởng kịp thời, nhờ đó đã tác động tích cực đến cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Hội nghị giữa nhiệm kỳ về công tác tư tưởng và dư luận xã hội đã đánh giá: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, công tác xây dựng Đảng về tư tưởng luôn được Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và cấp ủy các cấp quan tâm đặc biệt. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các chủ trương của Trung ương và của Đảng ủy Khối về công tác tư tưởng, trong đó đã tập trung lãnh đạo các cấp ủy quán triệt và thực hiện nghiêm túc tinh thần chỉ đạo của Đại hội XIII của Đảng và của Đảng bộ Khối về công tác tư tưởng. Đảng ủy Khối và các cấp ủy trực thuộc đã tổ chức các hội nghị quán triệt toàn diện, sâu sắc nội dung các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và của Đảng bộ Khối, trong đó có nội dung công tác xây dựng Đảng về tư tưởng.

Cấp ủy các cấp tiếp tục quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về công

tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới; Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK ngày 10/10/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị tư tưởng và Nghị quyết số 05-NQ/ĐUK ngày 25/01/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương về đổi mới công tác tư tưởng nhằm đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ... để cấp ủy các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên hiểu sâu sắc chủ trương, quan điểm, vai trò của công tác tư tưởng hiện nay.

Tập trung sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐUK ngày 25/01/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về đổi mới công tác tư tưởng nhằm đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và ban hành Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐUK; tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK ngày 10/10/2012 về “đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị tư tưởng”...

Có thể khẳng định, từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay, công tác xây dựng Đảng về tư tưởng đã được Đảng ủy Khối và các cấp ủy trực thuộc quan tâm, coi trọng và tổ chức thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng ở các cơ quan Trung ương. Điều đó được thể hiện từ việc tổ chức quán triệt các chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp, các nghị quyết của Đảng và Đảng ủy Khối về công tác tư tưởng và dư luận xã hội đến việc tổ chức thực hiện từng nội dung, giải pháp phù hợp với đặc điểm của các cấp ủy và tổ chức đảng. Qua đó, nhận thức của các cấp ủy, của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối về công tác tư tưởng đã được nâng lên một bước. Vai trò, trách nhiệm của bí thư cấp ủy, nhất là bí thư chi bộ về công tác tư tưởng được khẳng định; chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt tư tưởng ở chi bộ ngày càng tốt hơn.

Nội dung, phương thức tiến hành công tác tư tưởng ở các cấp ủy từng bước được đổi mới, thực hiện thành nền nếp, đạt được nhiều kết quả tích cực. Việc thực hiện tốt công tác tư tưởng thời gian qua giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động yên tâm công tác, đoàn kết, trách nhiệm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng các cơ quan

Trung ương, góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Qua đó, sự phối hợp chặt chẽ giữa đảng ủy với đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong công tác chính trị tư tưởng đã thể hiện trách nhiệm cao của cấp ủy và người đứng đầu, góp phần quan trọng vào việc giữ gìn sự ổn định trong nội bộ mỗi cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được nêu trên, công tác xây dựng Đảng về tư tưởng còn một số hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Khối, cụ thể như sau:

*Một là*, việc nắm tình hình tư tưởng và định hướng thông tin có lúc, có việc chưa kịp thời. Có thể nói đây còn là khâu yếu ở một số nơi, có những vấn đề nảy sinh trong quá trình công tác chưa được kịp thời phát hiện, nắm và phản ánh với cấp có thẩm quyền để định hướng và xử lý; sinh hoạt tư tưởng còn hình thức, nhất là sinh hoạt chuyên đề.

*Hai là*, một số cấp ủy đảng chưa tăng cường hoạt động đối thoại, giải quyết tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên; công tác xử lý “điểm nóng” về tư tưởng trong một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức.

*Ba là*, công tác bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên mặc dù đã được quan tâm và tổ chức thực hiện tương đối thành nề nếp nhưng nhiều nội dung chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tư tưởng chưa được chú trọng đúng mức, mới dừng lại ở việc kiểm tra công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng.

Những hạn chế trên đây có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, đó là:

*Thứ nhất*, một số cấp ủy, bí thư cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ Khối chưa thực sự nhận thức sâu sắc được tầm quan trọng của công tác tư tưởng. Có nơi, có cấp ủy, người đứng đầu phó mặc, coi việc thực hiện công tác tư tưởng là nhiệm vụ của cán bộ làm công tác tuyên giáo hay của cán bộ chuyên trách công tác đảng.

*Thứ hai*, ở một số nơi, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng chưa thực sự quyết liệt, còn lúng túng; năng lực cụ thể hóa,

thể chế hóa chủ trương, nghị quyết còn hạn chế, năng lực tổ chức thực hiện của cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đang đặt ra trong tình hình mới.

*Thứ ba*, đội ngũ cán bộ làm công tác Đảng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo ở một số đảng bộ trực thuộc chưa được quan tâm đúng mức; thiếu về số lượng và thường xuyên thay đổi nhân sự; có đồng chí còn chưa chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên giáo; chưa có phương pháp công tác hiệu quả, còn thụ động, thiếu sáng tạo, linh hoạt trong hoạt động nghiệp vụ.

#### IV- MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TƯ TƯỞNG THỜI GIAN TỚI

Hiện nay, tình hình quốc tế tiếp tục diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó lường, khó dự đoán. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng gặp nhiều trở ngại, thách thức. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Cạnh tranh chiến lược và xung đột thương mại giữa một số nền kinh tế lớn gia tăng; tình hình khu vực và trên Biển Đông diễn biến phức tạp. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, đặc biệt ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 có khả năng gây ra suy thoái và khủng hoảng kinh tế toàn cầu kéo dài; cuộc xung đột Nga - Ucraina đã và đang gây ra những hệ lụy khó lường.

Ở trong nước, sau hơn 35 năm đổi mới, thể và lực của đất nước, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của nước ta ngày càng được nâng cao, tạo tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong thời gian tới, Việt Nam hội nhập quốc tế sâu, rộng hơn, sẽ phải thực hiện đầy đủ các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Biến đổi khí hậu, dịch bệnh ngày càng tác động mạnh, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển của đất nước. Bốn nguy cơ mà Đảng ta chỉ ra vẫn còn tồn tại, có mặt gay gắt hơn. Tác động của các yếu tố trong nước và quốc tế nêu trên đòi hỏi công tác tham mưu, dự báo cần nhạy bén hơn, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác chính trị tư tưởng, nắm bắt dư luận xã hội cần quyết liệt, kịp thời và đổi mới nhiều hơn nữa.

Trước tình hình đó, Đại hội XIII của Đảng đã xác định cần phải coi trọng công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, trong đó nêu rõ các nội dung cần tập trung thực hiện, đó là:

(1) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

(2) Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội. Chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội.

(3) Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Gắn kết tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận, định hướng chính sách. Thực hiện nghiêm Quy định dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị, tạo môi trường dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của các tổ chức và cá nhân. Chú trọng cập nhật kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; sớm kết luận những vấn đề lý luận đã chín, đã rõ để phát triển, hoàn thiện đường lối, chủ trương xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(4) Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nghiên cứu lý luận. Từng bước đưa hoạt động trao đổi lý luận của Đảng ta với một số đảng cầm quyền, đảng tham chính ở một số nước đi vào chiều sâu, hiệu quả. Đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận; có chế độ, chính sách thỏa đáng nhằm thu hút, trọng dụng các chuyên gia đầu ngành.

(5) Tiếp tục đổi mới việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại; đưa việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược đi vào nền nếp, nhất quán từ Trung ương đến cơ sở, phù hợp với từng đối tượng, chú trọng chất lượng, hiệu quả, siết chặt kỷ luật,



kỷ cương. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Trên cơ sở định hướng của Đảng, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương đã xác định, trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, tập trung triển khai các nội dung công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, gồm:

(1) Kiên định và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo và bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn, tính chiến đấu, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp. Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng, nhất là các nguyên tắc nền tảng của Đảng. Thực hiện nghiêm việc tự phê bình, phê bình, trao đổi, chất vấn trong các kỳ họp của cấp ủy các cấp. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng Đảng.

(2) Nâng cao bản lĩnh, năng lực dự báo của cán bộ, đảng viên trong tham mưu hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại và thực tiễn Việt Nam. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, thực hiện nghiêm các nguyên tắc, cơ chế, quy định của Đảng, thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

(3) Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Kiên quyết đấu tranh có hiệu quả chủ nghĩa cơ hội, xét lại, giáo điều, bảo thủ, bè phái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

(4) Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tư tưởng theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, đảm bảo tính đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, tính giáo dục, tính thuyết phục, tính hiệu quả; tạo sự đoàn kết, thống nhất trong tổ chức đảng, trong cơ quan, đơn vị. Công tác tư tưởng phải gắn “xây” với “chống”, lấy “xây” làm chính, lấy tư tưởng tiên bộ, tích cực để đẩy lùi tư tưởng sai trái, lạc hậu.

(5) Tích cực, chủ động trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; triển khai các biện pháp đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hoà bình”, các

quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kịp thời ngăn chặn, phê phán, đẩy lùi các quan điểm lệch lạc, sai trái của các phần tử cơ hội chính trị, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ.

(6) Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương.

(6) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ việc học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương, của Đảng ủy Khối và việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong đó chú trọng học tập, quán triệt ngay tại chi bộ. Bí thư cấp ủy các cấp trực tiếp quán triệt, truyền đạt và hướng dẫn tổ chức thực hiện. Gắn kết chặt chẽ việc nghiên cứu, học tập nghị quyết của Trung ương với việc xây dựng và thực hiện kế hoạch của Đảng ủy Khối, kế hoạch của các cấp ủy, tổ chức đảng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù của từng cơ quan, đơn vị.

(7) Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nhất là những vấn đề mới, vấn đề khó phát sinh trong các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp dạy và học lý luận chính trị; tăng cường bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, cán bộ cấp chiến lược, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đội ngũ báo cáo viên trong Đảng bộ Khối.

(8) Tăng cường các hoạt động thông tin, báo chí; kịp thời tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế; phản ánh tình hình tư tưởng và dư luận xã hội, đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng trong các cơ quan, đơn vị, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội. Đổi mới hình thức, nội dung và nâng cao chất lượng các lực lượng làm công tác tư tưởng, nâng cao hiệu quả hoạt động của các báo cáo viên, cộng tác viên nghiên cứu dư luận xã hội trong Đảng bộ Khối. Tiếp tục có các biện pháp nắm bắt các diễn biến tư tưởng, tâm trạng xã hội trong cán bộ, đảng viên, nhất là các vấn đề mới, bức xúc nảy sinh và có tính chất phức tạp, nhạy cảm.

(9) Đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 của Đảng bộ Khối về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các luận điệu sai

trái, thù địch. Tham gia với các cơ quan liên quan để đấu tranh, xử lý và đề xuất xử lý kịp thời những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, nói và làm trái chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

## V- MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Tăng cường xây dựng Đảng về tư tưởng, góp phần giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, niềm tin của cán bộ, đảng viên đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa; tạo sự đoàn kết thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong Đảng và toàn xã hội, góp phần quan trọng đảm bảo cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận giành thắng lợi. Để làm được điều đó, cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

*Một là, thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, các cấp, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của công tác xây dựng Đảng về tư tưởng.* Để công tác xây dựng Đảng về tư tưởng đạt kết quả cao, trước hết cần xác định công tác xây dựng Đảng về tư tưởng là trách nhiệm của toàn Đảng, Nhà nước, của từng cấp ủy, chính quyền, từng cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác tư tưởng, lý luận cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm cho mỗi cấp ủy, bí thư cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng về tư tưởng.

*Hai là, đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, hiệu quả.* Cần xác định rõ nội dung công tác tư tưởng cho phù hợp với từng đối tượng, từng thời gian, điều kiện hoàn cảnh. Nội dung công tác tư tưởng cần tập trung vào những vấn đề cụ thể, những vấn đề bức xúc mà thực tiễn công cuộc đổi mới, phát triển đất nước đang đặt ra, những vấn đề mà xã hội đang quan tâm; tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình phát triển đất nước.

Đặc biệt, nội dung trọng tâm của công tác tư tưởng hiện nay là phải tập trung vào việc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn

chặn có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, các hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Coi trọng việc giáo dục, tuyên truyền để mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, mọi người dân, nhất là thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò, công lao của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường tất yếu đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế để mỗi cán bộ, đảng viên phải tích cực và thường xuyên học tập lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, không ngừng trau dồi bản lĩnh chính trị, giữ vững lập trường của giai cấp công nhân. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, trên cơ sở đó nâng cao “sức đề kháng” xã hội, nhất là cho thế hệ trẻ.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức công tác tư tưởng theo hướng vừa giữ vững nguyên tắc, vừa mềm dẻo, linh hoạt, có cơ sở lý luận và thực tiễn, có tính khách quan và khả năng thuyết phục, phù hợp với trình độ, tâm lý, nguyện vọng, nhu cầu của từng đối tượng. Xây dựng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cần quán triệt phương châm “tích cực, chủ động, kịp thời, từ xa, từ sớm”; chủ động kịp thời nắm bắt, dự báo, xử lý những vấn đề tư tưởng nảy sinh trong đời sống xã hội, kiên quyết không để lây lan các hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, không để các thế lực thù địch lợi dụng nhằm xuyên tạc, chống phá.

*Ba là, công tác xây dựng Đảng về tư tưởng bám sát nhiệm vụ chính trị của từng thời kỳ cách mạng.* Trong mọi thời kỳ, công tác tư tưởng của Đảng luôn bám sát nhiệm vụ chính trị. Với giai đoạn hiện nay, điều này lại càng cần thiết. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đang thực hiện khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa, do đó, công tác tư tưởng phải gắn bó mật thiết và phục vụ hiệu quả mục tiêu trên. Xây dựng Đảng về tư tưởng cần được triển khai đồng bộ, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên luôn có tư tưởng cách mạng triệt để, tư tưởng cách mạng tiến công. Đó là kiên định vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời không ngừng bổ sung, phát triển sáng tạo, phù hợp

với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới. Xây dựng Đảng về tư tưởng còn là sự chủ động trong đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước ta, làm thất bại chiến lược “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Để làm được điều đó, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó đặt ra yêu cầu với mỗi cán bộ, đảng viên ý thức rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, luôn có tinh thần trau dồi, nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

*Bốn là, công tác xây dựng Đảng về tư tưởng phải thực hiện đồng bộ với công tác xây dựng Đảng về chính trị, đạo đức, tổ chức và cán bộ.* Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng với xây dựng Đảng về chính trị, đạo đức, tổ chức và cán bộ có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại, gắn bó mật thiết. Bởi vậy, Đảng luôn chú trọng đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng một cách toàn diện trên tất cả các mặt. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng về tư tưởng sẽ góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Quá trình này cũng góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, uy tín của tổ chức đảng, bảo đảm cho Đảng vững mạnh về mọi mặt trong điều kiện Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

*Năm là, đề cao nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng.* Để làm tốt công tác tư tưởng, đẩy lùi những suy thoái về tư tưởng, tránh tình trạng mất đoàn kết nội bộ trong Đảng, cần chú trọng nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Bởi lẽ, thông qua công tác tự phê bình và phê bình là để “thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động” trong Đảng. Tự phê bình và phê bình chính là một cuộc “đấu tranh” trong bản thân mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng. Việc tự phê bình và phê bình phải được tiến hành kiên quyết, triệt để, thường

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.

xuyên trên cơ sở của tình yêu thương đồng chí, để cho đồng chí mình tiến bộ hơn, tốt hơn như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn. Trong giai đoạn hiện nay, cần đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, tự phê bình và phê bình gắn với nhận diện sớm những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống. Từ đó, khắc phục những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ của một đảng duy nhất cầm quyền.

*Sáu là, tăng cường phối hợp các tổ chức, cơ quan chức năng, các lực lượng nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng.* Cần có sự phối hợp chặt chẽ của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với quần chúng nhân dân; phải quán triệt nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương, chính sách; Nhà nước quản lý bằng pháp luật, bằng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhân dân làm chủ thông qua cơ chế dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp, được bảo đảm bằng pháp luật.

*Bảy là, tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tư tưởng; tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác xây dựng Đảng về tư tưởng.* Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”<sup>1</sup>; “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”<sup>2</sup>. Do đó, cấp ủy các cấp cần sớm kiện toàn việc xây dựng các cơ quan tham mưu cấp ủy, các lực lượng chuyên trách công tác tư tưởng theo hướng tinh gọn, trong sạch, đủ mạnh, có nghiệp vụ tinh thông, sắc sảo, nhạy bén về chính trị, đủ sức tham mưu kịp thời, chính xác cho cấp ủy về công tác tư tưởng. Sắp xếp các cơ quan truyền thông đại chúng theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả. Tập trung xây dựng đội ngũ các nhà khoa học lý luận đầu ngành, có trình độ, năng lực phản bác lại các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng. Đây là vấn đề hết sức quan trọng, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng và phát triển lý luận của Đảng hiện nay.

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.309, 280.

Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ phục vụ công tác tuyên truyền; kịp thời cung cấp thông tin cho nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm định hướng dư luận xã hội, giữ vững niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xây dựng môi trường văn hóa xã hội lành mạnh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân là mục tiêu, yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển đất nước. Kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của các cấp chính quyền, các bộ, ngành và địa phương, các cơ quan, doanh nghiệp, đoàn thể xã hội, các cộng đồng dân cư và mỗi người dân.

Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng về tư tưởng, Hồ Chí Minh đã vận dụng vào công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ khi Đảng mới ra đời và trong những bước chuyển của cách mạng. Đó chính là cơ sở để Đảng ta tiếp tục vận dụng vào công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay. Thực tiễn đã chứng minh xây dựng Đảng vững mạnh là vấn đề sống còn, là nhân tố quyết định đến vai trò lãnh đạo của Đảng, trong đó xây dựng Đảng về tư tưởng là bộ phận trọng yếu trong quá trình hoạt động của Đảng, là vũ khí sắc bén để đấu tranh làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng, lý luận.

## **ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ VỀ LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

GS.TS. VŨ VĂN HIỀN\*

**Đ**ại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và xác định nhiệm vụ, giải pháp trên 12 lĩnh vực trong 5 năm tới. Trong các lĩnh vực quan trọng đó, nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được đặt ở vị trí thứ 8 và thứ 9. Đây là hai lĩnh vực có quan hệ mật thiết với nhau và luôn được Đảng ta đưa ra những nhận thức mới theo dòng thời cuộc.

### I- BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH

Quốc phòng, an ninh là lĩnh vực vô cùng quan trọng và là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nên luôn được thể hiện sâu sắc và rõ nét trong văn kiện các Đại hội Đảng. Qua mỗi kỳ Đại hội, những nhận định, đánh giá, định hướng chính sách của lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tùy theo tình hình thực tế, đều có sự bổ sung, phát triển mới.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với quốc phòng, an ninh và lực lượng vũ trang... Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích

---

\* Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.



quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”<sup>1</sup>. Điểm mới của Đại hội XIII là đã đề cập đến một số khía cạnh nổi bật, cũng là những yếu tố tạo nên bức tranh tổng thể tươi sáng trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh: (1) Tư duy về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc có bước phát triển và ngày càng hoàn thiện, sự kết hợp giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa và đối ngoại ngày càng hiệu quả. (2) Đã ban hành và triển khai đồng bộ các chiến lược quan trọng như Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. (3) Nhận thức và giải quyết các mối quan hệ về đối tác, đối tượng có bước chuyển biến quan trọng. (4) Chủ động đấu tranh kịp thời, hiệu quả, từng bước đẩy lùi các loại tội phạm và ứng phó kịp thời các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. (5) Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có mặt tiến nhanh lên hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, Văn kiện Đại hội XIII cũng chỉ rõ những hạn chế. Đó là việc quán triệt, tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc có lúc, có nơi chưa nghiêm, hiệu quả chưa cao. Công tác nắm tình hình, dự báo chiến lược về quốc phòng, an ninh có lúc chưa thật chủ động; tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp; an ninh trên một số địa bàn, lĩnh vực chưa thật vững chắc, nhất là an ninh mạng, an ninh trong đầu tư nước ngoài; nhiều yếu tố ảnh hưởng đến an ninh, an toàn con người chưa được quan tâm giải quyết triệt để; xử lý khiếu kiện đông người về đất đai và một số tình huống phức tạp nảy sinh ở một số địa bàn, cơ sở có lúc, có nơi còn bị động, lúng túng. Công tác quản lý, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng còn hạn chế. Việc kết hợp kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh ở một số địa phương, đơn vị thiếu hiệu quả, còn biểu hiện chủ quan, mất cảnh giác, nặng về lợi ích kinh tế đơn thuần, trước mắt.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.67-68.

Trong những năm tới, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó dự báo; đất nước đứng trước nhiều thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn, thách thức; nhiều vấn đề mới đặt ra phải giải quyết. Vì vậy, Đại hội XIII xác định: Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

So với Đại hội XII, việc xác định phương hướng, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của Đại hội XIII có mặt đậm nét hơn và có những điểm mới:

### **1. Bổ sung nội dung trọng yếu của quốc phòng, an ninh**

Khi trình bày mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh, Báo cáo chính trị Đại hội XIII đã thống nhất về cơ bản với nội dung của văn kiện Đại hội XII, nhưng có bổ sung thêm một đoạn mới để nhấn mạnh những nhiệm vụ mới nổi lên cần giải quyết. Đó là: “giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>1</sup>. Đồng thời còn nhấn mạnh thêm: “Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. Nỗ lực phấn đấu để ngăn ngừa xung đột, chiến tranh và giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển”<sup>2</sup>.

### **2. Nội dung xây dựng tiềm lực quốc phòng và an ninh rõ nét hơn, toàn diện hơn**

Văn kiện Đại hội XII đã khái quát: Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Báo cáo chính trị Đại hội XIII thể hiện vấn đề này một cách đầy đủ hơn: “Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân...

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.156, 156-157.

Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược bảo vệ Tổ quốc; trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trong từng địa phương, vùng, địa bàn chiến lược và trong từng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch cụ thể”<sup>1</sup>.

### **3. Xác định rõ hơn nhiệm vụ xây dựng lực lượng**

Giống như nội dung trong Văn kiện Đại hội XII là xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh: “Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>2</sup>. Văn kiện Đại hội XIII đã bổ sung mới nhiệm vụ “Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên các vùng, miền, trên biển. Quan tâm xây dựng lực lượng bảo đảm trật tự, an toàn xã hội cơ sở đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở”<sup>3</sup>. Văn kiện Đại hội XIII còn nhấn mạnh điểm mới: “Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, nâng cao chất lượng thu hút, đào tạo nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”<sup>4</sup>.

### **4. Xác định rõ hơn nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển lý luận về quốc phòng, an ninh**

Trước những diễn biến mới nhanh chóng, phức tạp của tình hình thế giới và khu vực cũng như sự phát triển mạnh mẽ các loại vũ khí, trang thiết bị hiện đại do việc ứng dụng những thành quả khoa học và công nghệ, cần phải có sự nghiên cứu, phát triển lý luận về an ninh, quốc phòng. Báo cáo chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh: “Tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận về quốc phòng, quân sự, an ninh, nghệ thuật quân sự, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh xã hội trong tình hình mới.

---

1, 2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.157, 158, 160.

Nâng cao năng lực dự báo chiến lược, giữ vững thế chủ động chiến lược; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức và cho toàn dân, bảo đảm phù hợp với từng đối tượng. Chú trọng giáo dục, thống nhất, nâng cao nhận thức về đối tác và đối tượng; nắm vững đường lối, quan điểm, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”<sup>1</sup>.

### **5. Xác định rõ hơn nhiệm vụ triển khai thực hiện các chiến lược về quốc phòng, an ninh**

Văn kiện Đại hội XII nhấn mạnh: Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh. Đến nay các chiến lược về quốc phòng, an ninh đã được hoàn thiện nên Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh điểm mới là: “Tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược an ninh mạng quốc gia và các chiến lược quốc phòng, an ninh chuyên ngành khác”<sup>2</sup>.

Để thực hiện tốt phương hướng, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, Báo cáo chính trị Đại hội XIII xác định: “Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh về chính trị, làm nòng cốt trong sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”<sup>3</sup>.

## **II- HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

Đại hội XIII khẳng định sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đạt nhiều thành tựu nổi bật và

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.159, 160, 160-161.

có một số điểm mới: *Thứ nhất*, quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng và đi vào chiều sâu, tạo khung khổ quan hệ ổn định và bền vững với các đối tác. *Thứ hai*, chủ động tham gia xây dựng các nguyên tắc, chuẩn mực trong các thể chế đa phương khu vực và toàn cầu; xử lý đúng đắn, hiệu quả quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác khác. *Thứ ba*, tăng cường công tác bảo hộ công dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài<sup>1</sup>.

Tuy nhiên, hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế có mặt, có lúc chưa theo kịp diễn biến của tình hình, chưa lường hết những tác động bất lợi; chưa khai thác tốt và phát huy hiệu quả các quan hệ lợi ích đan xen với các đối tác quan trọng; sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong công tác đối ngoại chưa chặt chẽ, thường xuyên.

Đại hội XIII xác định triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng với các điểm mới sau:

### **1. Lợi ích quốc gia - dân tộc luôn được quan tâm và xác định là mục tiêu trọng yếu trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế**

Báo cáo chính trị Đại hội XII nhấn mạnh: “Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi...”<sup>2</sup>. Báo cáo chính trị Đại hội XIII có cách nhìn nhận và xác định rõ hơn: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”<sup>3</sup>.

Lợi ích quốc gia - dân tộc bao gồm rất nhiều yếu tố lợi ích: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Trong bối cảnh thế giới hiện nay, sự phụ thuộc lẫn nhau của các quốc gia ngày càng tăng lên, tất cả các nước đều chịu ràng buộc bởi luật chơi chung, mỗi quốc gia không còn là một cá thể riêng biệt

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.69-70.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.153.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.161-162.

mà phải chấp nhận hoặc gắn bó với nhau trong các mối quan hệ, liên kết hợp tác và cả cạnh tranh xung đột do sự đan xen cùng chiều và khác biệt về lợi ích quốc gia - dân tộc. Trong quan hệ phức tạp đó, bất kể quốc gia nào nếu chỉ theo đuổi lợi ích vị kỷ của mình sẽ dẫn tới căng thẳng, đối đầu. Chính vì thế, Văn kiện Đại hội XIII trình bày như vậy là thấu đáo, nhạy bén và xác đáng trong tình hình thực tế của thế giới.

## **2. Xác định rõ hơn vai trò của hoạt động đối ngoại**

Báo cáo chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh: “Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước”<sup>1</sup>. Đây là lần đầu tiên Văn kiện Đại hội Đảng xác định cụ thể và sâu sắc vị trí, vai trò của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Điều đó làm sáng rõ hơn nhiệm vụ trọng yếu của công tác đối ngoại là tiên phong trong việc giữ vững môi trường hòa bình, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đối ngoại để phục vụ đối nội. Mở rộng quan hệ đối ngoại nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế, tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh.

## **3. Xác định chủ trương mới trong xây dựng nền ngoại giao và đội ngũ cán bộ đối ngoại**

Báo cáo chính trị Đại hội XII nêu rõ: “... đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đối ngoại; chăm lo đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại; bồi dưỡng kiến thức đối ngoại cho cán bộ chủ chốt các cấp”<sup>2</sup>. Đến Đại hội XIII, Báo cáo chính trị đã xác định: “Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.162.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.156.

nhà nước và đối ngoại nhân dân”<sup>1</sup>. Như vậy, cùng với chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, tiến tới hiện đại, Đại hội XIII đề cập đến việc xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại. Đây là bước tiến mới có tính đột phá đối với hoạt động đối ngoại.

Cùng với việc chú trọng xây dựng nền ngoại giao hiện đại, Đại hội XIII còn xác định: “Nâng cao bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, phong cách chuyên nghiệp, đổi mới sáng tạo của đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế...”<sup>2</sup>.

#### **4. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng**

Văn kiện Đại hội XII chủ trương: Triển khai mạnh mẽ định hướng chiến lược chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Đại hội XIII đã cụ thể hóa hơn và xác định những định hướng và nhiệm vụ sâu rộng hơn về hội nhập quốc tế. Báo cáo chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh: “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia. Gắn kết chặt chẽ quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng của toàn xã hội; đổi mới, hoàn thiện thể chế trong nước, nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh và khả năng thích ứng của đất nước”<sup>3</sup>.

Rõ ràng là Đảng ta nhận thức sâu sắc hơn, đầy đủ hơn các đặc điểm của môi trường quốc tế cũng như các hệ thống công cụ, quyền lực được sử dụng để chi phối, kiểm soát và vận dụng linh hoạt trong quá trình hội nhập quốc tế. Hội nhập quốc tế không giới hạn trong một phạm vi hay một lĩnh vực nào của đời sống quốc tế mà nó lan tỏa ở mọi cấp độ, mọi lĩnh vực trên phạm vi khu vực và toàn cầu. Thực hiện hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng là tham gia vào các quá trình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng. Muốn thực hiện

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.162, 165, 165.

việc đó có hiệu quả nhất định phải tăng cường nội lực, giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy sức mạnh tổng hợp của quốc gia - dân tộc.

### **5. Chủ động, tích cực đóng góp đối với các hoạt động quốc tế**

Văn kiện Đại hội XII nêu rõ: Chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên hợp quốc. Nhằm cụ thể hóa hơn và nâng cao tính chủ động, tích cực, hiệu quả các hoạt động quốc tế, Báo cáo chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh: “Chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại đã ký kết”<sup>1</sup>.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.164.



## **NÂNG CAO PHONG CÁCH KHOA HỌC VÀ HIỆU QUẢ TRONG THAM MƯU CHIẾN LƯỢC VÀ THỰC THI CÔNG TÁC KHOA GIÁO NHẪM TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG**

GS.TSKH. PHẠM MẠNH HÙNG\*

### **1. Định hình bối cảnh thế giới và Việt Nam trong những năm tới liên quan đến công tác khoa giáo**

#### *a) Bối cảnh thế giới*

Định hình bối cảnh chung cho cả thế giới và Việt Nam, có những điểm liên quan đến các lĩnh vực khoa giáo, cần chú ý như sau.

*Một là*, khi nói tới toàn cầu hóa và hội nhập thì tất nhiên chúng ta phải theo đuổi những hướng đi lớn: kinh tế tri thức, kinh tế phẳng, kinh tế xanh và hợp tác quốc tế (theo chuỗi cung ứng, kinh tế tuần hoàn).

*Hai là*, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với 3 đặc điểm chính (tốc độ phát triển nhanh; mục đích là thay đổi bộ não của con người để tham gia cả vào quản lý xã hội; sự kết hợp của ba tổ hợp chính: công nghệ vật lý, công nghệ số và công nghệ sinh học) sẽ tác động một cách sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó có các lĩnh vực khoa giáo.

*Ba là*, kinh tế thị trường là cơ chế chủ yếu trong vận hành các nền kinh tế. Bên cạnh mặt thuận lợi như cơ chế thông thoáng, sự cạnh tranh cao, thu hút vốn đầu tư... Cơ chế này cũng mang lại nhiều thử thách với nền kinh tế - xã hội, trong đó có các lĩnh vực khoa giáo.

---

\* Nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương, Nguyên Thứ trưởng Bộ Y tế, Nguyên Chủ tịch Tổng hội Y học Việt Nam.

*Bốn là*, khoa học, giáo dục, sức khỏe ngày càng gắn chặt với nhân quyền, an sinh xã hội, an ninh chính trị.

*Năm là*, biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường làm cho cuộc sống con người ngày càng bất ổn... Ngoài các yếu tố nguy cơ do thiên nhiên, kinh tế - xã hội, còn có nhiều yếu tố làm cho môi trường liên quan chặt chẽ đến các lĩnh vực khoa học, giáo dục, sức khỏe...

*b) Đối với Việt Nam*

*Một là*, về cơ bản nước ta vẫn là nước đang phát triển, vừa ra khỏi nhóm các nước nghèo.

*Hai là*, nguồn nhân lực về các lĩnh vực khoa giáo còn nhiều bất cập và hạn chế, đặc biệt là thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao.

*Ba là*, mối quan hệ giữa cơ chế kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa chưa được xác lập vững chắc và nhất quán trong mọi chính sách.

*Bốn là*, nguồn lực tài chính đầu tư cho các lĩnh vực khoa giáo còn thiếu và có nhiều chỗ hổng trong quản lý.

*Năm là*, đường lối vĩ mô của các lĩnh vực khoa giáo đã được vạch ra nhưng còn nhiều khoảng trống trong thực thi giữa chính sách và đường lối.

## **2. Giải pháp góp phần phát triển công tác khoa giáo trong giai đoạn tới**

*a) Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng với công tác khoa giáo, xây dựng khoa giáo đảng*

*- Tiếp tục củng cố vị thế và xây dựng công tác khoa giáo đảng*

Đối với các đảng cầm quyền, việc xác định chính kiến của Đảng về các vấn đề khoa giáo là một điều cần thiết. Điều này không chỉ diễn ra ở nước ta mà còn diễn ra ở hầu hết các đảng cầm quyền các nước. Tại nước Mỹ, khi vận động tranh cử Tổng thống Obama đã đưa ra chính sách bảo hiểm y tế và hứa với cử tri rằng, nếu ông ta trúng cử tổng thống thì ông ấy sẽ là tổng thống đầu tiên của nước Mỹ vận động Quốc hội Mỹ thông qua Luật bảo hiểm y tế. Đảng Dân chủ chủ trương theo đuổi một nền y tế “thị trường xã hội” lấy cơ sở là y tế cộng đồng. Đúng như lời hứa, sau khi trúng cử Tổng thống Obama đã vận động thành công việc Quốc hội Mỹ thông qua Luật bảo hiểm y tế. Chính sách này người ta gọi là Obamacare. Tuy nhiên, Đảng Cộng hòa lại có chính kiến ngược lại, họ chủ trương theo đuổi

một nền y tế dựa trên cá nhân. Khi thắng cử, công việc đầu tiên của ông Trump là giải thể Obamacare.

Sau khi tạo ra con cừu mang tên Dolly (1997), mở đầu cho một công nghệ sinh học hiện đại được gọi là công nghệ cloning (công nghệ tạo dòng động vật thuần chủng); tất cả các nước đều phải ban hành đường lối cấm các nhà khoa học áp dụng việc sinh sản vô tính vào việc sinh sản con người. Không có những quy định luật pháp như vậy thì rất có thể một số nhà khoa học sẽ tạo ra những con người mang đặc tính di truyền hoàn toàn giống nhau (dòng người thuần chủng). Nếu điều này xảy ra sẽ mang lại những tai họa lớn cho loài người vì làm mất đi tính đa dạng sinh học vốn có của con người và con người dễ bị diệt vong. Các quốc gia có đạo Thiên Chúa giữ vai trò là đạo chính thống lại càng phản đối việc nhân bản vô tính vì họ cho rằng điều này trái với ý của Chúa (Chúa đã sinh ra ông Adam và bà Eva, như vậy muốn có một cơ thể mới phải có một cơ thể đực giao phối với cơ thể cái). Như vậy, việc đảng cầm quyền phải có chính kiến không chỉ các vấn đề chính trị, kinh tế, quân sự mà còn phải có chính kiến về các sự kiện khoa học. Đó là một việc tất yếu khi khoa học - công nghệ cao phát triển và ảnh hưởng đến sự tồn vong của loài người... Đương nhiên, thái độ và chính kiến phụ thuộc vào đường lối chính trị của Đảng đó, nhưng giờ đây khi khoa học công nghệ phát triển ở mức cao, việc xác định thái độ và chính kiến không chỉ thể hiện trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự mà còn cần cả trong khoa học - công nghệ. Khoa giáo Đảng là một khái niệm chưa phổ biến, nhưng *có thể hiểu khoa giáo đảng có nhiệm vụ đưa ra những chính kiến của đảng cầm quyền trong đường lối phát triển và áp dụng các vấn đề liên quan đến khoa giáo*. Khoa giáo đảng khác với khoa giáo của chính quyền và các ngành chức năng ở chỗ: nhiệm vụ khoa giáo đảng tập trung vào xây dựng chiến lược (bao gồm đường lối, quan điểm, mục tiêu của đảng cầm quyền) và hướng dẫn để bảo đảm việc thực hiện đúng theo các chiến lược đó; trong khi khoa giáo của chính quyền và các ngành chức năng có nhiệm vụ chính là thực thi các chính sách, kế hoạch cụ thể về khoa giáo đã được xây dựng dựa trên chiến lược của đảng cầm quyền. Ngoài ra, khoa giáo đảng còn có nhiệm vụ kiểm tra và theo dõi việc thực hiện của chính quyền và các ngành chức năng xem có đúng với chiến lược của đảng cầm quyền hay không. Nếu không đặt xây dựng khoa giáo đảng trong một tầm cao mới thì việc

phát triển các ngành khoa giáo trong thời kỳ khoa học - công nghệ phát triển sẽ nảy sinh những vấn đề không nhất quán giữa đường lối chính trị của đảng cầm quyền với giải pháp phát triển khoa học - công nghệ cụ thể, thậm chí sẽ xa rời mục tiêu và đường lối chính trị của đảng cầm quyền. Các ngành khoa giáo đều là những ngành mang tính kỹ thuật chuyên sâu, nhất là trong thời kỳ khoa học - công nghệ phát triển như hiện nay; phần đông những người làm việc trong các lĩnh vực này là trí thức; họ dễ có xu hướng rơi vào tư tưởng khoa học thuần túy, ít gắn bó với những vấn đề chính trị - xã hội. Bởi vậy, xét cho kỹ thì xây dựng khoa giáo đảng và nâng tầm khoa giáo đảng trong thời kỳ khoa học - công nghệ cao phát triển còn có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm và nâng cao năng lực lãnh đạo của đảng cầm quyền.

Nước ta đi lên từ một nền khoa học kỹ thuật lạc hậu. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày nay chúng ta có thể tự hào khi thấy Việt Nam một nền khoa học công nghệ có thể so sánh với nhiều nước có nền khoa học công nghệ tiên tiến. Song nhìn vào thực tế thì nhiều ngành khoa giáo trong đó có cả giáo dục, khoa học công nghệ, chăm sóc sức khỏe... vẫn thua kém nhiều nước. Để bảo đảm và giữ vững vị thế lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong thời kỳ Cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ tư, chúng ta không thể không nói tới việc củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong các lĩnh vực khoa giáo.

*- Cần xây dựng đội ngũ những người tham mưu khoa giáo đảng.*

Sau khi thống nhất được về tầm quan trọng của khoa giáo đảng, cần xem xét đến việc xây dựng đội ngũ những người làm công tác khoa giáo đảng. Khi muốn có đội ngũ cán bộ thì việc xác định mục đích, tiêu chí để đào tạo là một việc cần thiết. Đây là những người có khả năng tham mưu cho đảng cầm quyền những tư tưởng chiến lược về đường lối, quan điểm và cả phương pháp để thực hiện các lĩnh vực khoa giáo. Vì vậy, họ phải đạt hai tiêu chí cơ bản: (1) Phải vững vàng về phẩm chất chính trị, nói một cách cụ thể là phải nhất trí và trung thành với đường lối của đảng cầm quyền; phải coi đây là tiêu chí chủ yếu để xây dựng tư duy và phương pháp làm việc của họ; (2) Phải có một trình độ nhất định về khoa học - công nghệ; tuy không hiểu sâu và chi tiết về khoa học công nghệ cụ thể như những chuyên gia công nghệ thực thụ nhưng phải biết những nguyên

tắc chung của khoa học - công nghệ và phải có tư duy, năng lực quản lý và tốt hơn nếu đã kinh qua công tác quản lý trong một lĩnh vực khoa giáo cụ thể. Hai tiêu chí cơ bản này gắn chặt với nhau và ảnh hưởng tới nhau trong quá trình thực hành công việc của họ. Đứng trước sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ như hiện nay, nếu chúng ta chỉ nhấn mạnh đến một tiêu chí thì người được đào tạo ra cũng chưa thể thực hiện được nhiệm vụ tham mưu công tác khoa giáo Đảng. Thực tế, chúng ta đang thiếu đội ngũ này và việc đào tạo, chăm lo xây dựng đội ngũ này chưa được bài bản. Khi bàn cụ thể đến phương pháp đào tạo, thường có ý kiến cho rằng có hai cách: (1) Lấy cán bộ có bản lĩnh và trình độ chính trị để đào tạo thêm về khoa học - công nghệ và/hoặc (2) Lấy cán bộ có trình độ khoa học - công nghệ đào tạo thêm về chính trị. Những cách làm này chỉ phù hợp trong giai đoạn đầu khi chúng ta chưa có cán bộ khoa giáo Đảng. Về lâu dài, cách đào tạo đó vẫn mang tính chấp vá, ít hiệu quả. Do đó cần bàn kỹ về cách đào tạo cán bộ khoa giáo đảng.

Bên cạnh đó, chúng ta cần thống nhất hệ thống tổ chức khoa giáo Đảng từ cấp Trung ương đến cấp địa phương. Hệ thống này hiện đang thiếu tính thống nhất về chức năng và tổ chức trong phạm vi toàn quốc và điều này ảnh hưởng không ít đến kết quả công tác. Bởi vậy, phải tái lập lại hệ thống khoa giáo đảng từ cấp trung ương đến tuyến huyện.

*b) Cần cụ thể hóa hơn những vấn đề tư tưởng, quan điểm cũng như hướng dẫn nhận thức biện chứng trong những khía cạnh liên quan đến khoa giáo đảng*

Một hạn chế trong khoa giáo đảng vừa qua, có thể thấy đó là việc: cơ quan khoa giáo đảng mới chỉ dừng chủ yếu ở mức độ đưa ra đường lối và quan điểm chung nhất của Đảng về các lĩnh vực khoa giáo, mà chưa quan tâm sâu sắc đến vấn đề hướng dẫn dư luận, nhận thức và định hướng tư tưởng, đề ra giải pháp cho một số khía cạnh cụ thể, nổi cộm xuất hiện trong đời sống xã hội liên quan đến thực thi các lĩnh vực khoa giáo. Tuy nhấn mạnh rằng, khoa giáo đảng có chức năng chính là tham mưu cho Trung ương đưa ra các chiến lược phát triển lĩnh vực khoa giáo, nhưng không nên nghĩ rằng trong các lĩnh vực khoa giáo vấn đề nhận thức và định hướng tư tưởng cũng như giải pháp thực thi các quan điểm của Đảng đối với các vấn đề cụ thể và nổi cộm trong đời sống xã hội là không cần thiết. Nếu không làm tốt điều này thì bản thân những người thực thi các lĩnh vực

khoa giáo (các nhà khoa học, giáo viên, thầy thuốc...) sẽ gắn với Đảng một cách hời hợt, ít sâu sắc. Trí thức sẽ gắn chặt với Đảng hơn nếu họ luôn nhận thức được rằng, công việc hằng ngày của họ phải gắn chặt và thường xuyên với thực thi các quan điểm, đường lối của Đảng. Điều này lại càng cần thiết khi năng lực quản lý của các cơ quan trong lĩnh vực khoa giáo (cả Đảng và chính quyền) hiện nay ở nước ta còn nhiều bất cập đã dẫn đến sự thiếu đồng bộ và nhất quán trong thực thi đường lối của Đảng về khoa giáo. Trong rất nhiều vấn đề, sau đây là một số ví dụ về những vấn đề nổi cộm trong lĩnh vực khoa giáo mà hệ thống khoa giáo đang cần quan tâm:

- *Về khoa học công nghệ, phải xây dựng và hướng dẫn cách nhìn biện chứng, khách quan khi đánh giá các thành tựu khoa học - công nghệ cao.*

*Trước hết*, là cần xây dựng cách nhìn biện chứng để xem xét và đánh giá đồng thời cả hai mặt tác động tích cực và tiêu cực (hay hạn chế) của từng công nghệ.

Đã gọi là một phát minh, một công nghệ mới hay một kỹ thuật mới thì bao giờ chúng cũng có những tiến bộ về mặt công nghệ so với những cái có trước đó. Tuy vậy, dù là có nhiều tiến bộ, nó vẫn còn những hạn chế thuộc một trong các khía cạnh khác nhau như về tiêu thụ nguồn nguyên liệu, nhiên liệu; độ nhạy và độ chính xác cho đến vấn đề chất thải, giá thành, v.v.. Khi xét về mặt giá trị và tác động thì ta dễ thấy cái mới, cái tích cực của bản thân công nghệ. Nếu không có nhãn quan toàn diện thì dễ bị “choáng ngợp” với cái mới và chỉ thấy cái mới, cái tích cực của công nghệ mà dễ bỏ qua những khía cạnh hạn chế hay tiêu cực của công nghệ. Việc phát hiện và đánh giá mặt tiêu cực hay hạn chế của công nghệ có khi đòi hỏi phải có nhiều thời gian và kinh qua thực tế kiểm nghiệm. Trong thực tế hiện nay, đội ngũ cán bộ tham mưu, quản lý và ngay cả đội ngũ cán bộ chuyên môn của chúng ta chưa có nhiều người có trình độ chuyên sâu về công nghệ, hành lang pháp lý về thị trường công nghệ đang trong giai đoạn hoàn chỉnh. Vì vậy, việc đánh giá các tiến bộ và hạn chế của các công nghệ cụ thể còn gặp nhiều khó khăn, thậm chí có trường hợp chưa trúng đã dẫn đến đầu tư chưa hiệu quả; chưa nói tới những mảnh khoé trong chào mời, quảng cáo của những nhà môi giới công nghệ đã làm chúng ta mất cảnh giác với những tiêu cực hoặc hạn chế của bản thân công

nghệ hay kỹ thuật. Nếu không quan tâm đến điều này thì dễ dẫn đến tình trạng nước ta trở thành “bãi thải” của các công nghệ.

*Thứ hai*, là cần xem xét đồng thời tác động tích cực và tiêu cực của một công nghệ mới hoặc một thành tựu khoa học mới không chỉ về mặt tiến độ khoa học - kỹ thuật mà cả mặt tiến bộ xã hội.

Mọi phát minh khoa học và công nghệ hay kỹ thuật muốn gọi là có giá trị chỉ khi chúng có mục đích phục vụ cuộc sống của con người, làm cho xã hội con người phát triển, giàu có và hạnh phúc hơn. Trong giai đoạn nghiên cứu tìm tòi phát minh, công nghệ hay kỹ thuật mới, nhà khoa học tập trung vào động cơ khám phá tự nhiên, cố tìm ra cái mới. Nhưng khi đã tìm ra phát minh, công nghệ mới thì cũng chính họ hoặc đồng nghiệp của họ sẽ tìm cách sử dụng các phát minh, công nghệ đó để phục vụ các mục đích rất khác nhau trong đời sống và mang lại kết quả hoặc hậu quả cũng rất khác nhau. Nhận thức này cần phải được hình thành ngay khi bắt đầu nảy sinh ý nghĩ của nhà khoa học về tìm kiếm phát minh, công nghệ và đặc biệt càng phải bắt buộc đối với người có ý định áp dụng phát minh, công nghệ mới vào cuộc sống. Không phải nhà khoa học nào cũng nhận thức được điều này, khi lao tâm khổ tứ vào tìm tòi phát minh, người ta chỉ tập trung tìm ra cái mới, cái lạ mà ít quan tâm xem phát minh mà mình đang tìm tòi ấy sẽ tác động gì đến xã hội. Khi áp dụng công nghệ vào thực tế cuộc sống, do nhiều nguyên nhân khác nhau (hoặc do tầm hiểu biết hạn hẹp nên dễ đề cao một cách cực đoan hoặc bị thuyết phục bởi sự nhận định mang tính cực đoan của người khác, hay do lợi nhuận cao hứa hẹn được tạo ra bởi việc áp dụng công nghệ) họ dễ bị “loá mắt” và chỉ nhìn thấy mặt tiến bộ về khoa học mà quên đi thậm chí “phớt lờ” mặt hạn chế hay tiêu cực sẽ mang lại cho xã hội. Những tiêu cực hoặc hạn chế mang lại cho xã hội rất đa dạng: có cái thấy ngay trước mắt, nhưng có cái phải qua kiểm chứng lâu dài. Dù cho đã có nhiều bậc tiền bối bàn luận và chỉ ra những tiêu cực về mặt xã hội của các cuộc cách mạng khoa học - công nghệ (ví dụ làm tăng sự phân cách giàu nghèo trong xã hội, làm tăng tỷ lệ thất nghiệp do tự động hóa, lâu dài dẫn đến con người ỷ lại vào kỹ thuật thậm chí con người cũng hoạt động thụ động như một robot...) nhưng hiện thời trước áp lực của những gì đang diễn ra sôi động trong cách mạng khoa học - công nghệ chúng ta dễ quên những cảnh báo này.

Gần đây, nhờ những tiến bộ về công nghệ di truyền, trong sinh - y học người ta phát minh ra công nghệ “chẩn đoán trước làm tổ” (hay còn gọi là: Chẩn đoán di truyền trước khi phôi làm tổ (viết tắt là PGD - preimplantation genetic diagnosis). Kỹ thuật này được biết đến lần đầu vào năm 1990. PGD có nhiều ưu điểm so với các kỹ thuật chẩn đoán tiền sản trước đó. Phải khẳng định đây là một tiến bộ lớn về mặt sinh y học. Tuy vậy, khi áp dụng kỹ thuật này vào thực tế chăm sóc sức khỏe ở một số nước người ta lại nhìn thấy một nguy cơ lạm dụng kỹ thuật này để xác định giới tính khi sinh. Việc áp dụng này vừa thỏa mãn tâm lý sinh con trai là một điều phổ biến trong xã hội, nhất là với gia đình hiếm muộn, vừa mang lại nhiều lợi nhuận cho nhà đầu tư, dẫn đến mất cân đối giới tính khi sinh và lâu dài sẽ thay đổi cơ cấu giới trong xã hội.

Như vậy, các nhà khoa học phát minh và ứng dụng cần có quan điểm “kỹ thuật vị nhân sinh”, tránh rơi vào nhân sinh quan “kỹ thuật vị kỹ thuật” hoặc “kỹ thuật vị lợi nhuận” thuần túy. Điều này phải trở thành một phương châm của việc thực hiện cách mạng khoa học công nghệ 4.0, nếu không như vậy, khi đứng trước tình trạng các nhà lập luận mang tính khoa học thuần túy nhất là trong khoa học chuyên sâu có ý muốn thổi phồng một cách cực đoan mặt lợi ích khoa học thì chúng ta sẽ bị lu mờ trước những thách thức hay hạn chế cả về mặt khoa học lẫn về mặt xã hội. Khi đó, hệ lụy của việc áp dụng phát minh mới hay công nghệ mới chưa biết sẽ như thế nào. Điều đó đòi hỏi trước hết ở người làm tham mưu về khoa giáo đảng phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, nhưng đồng thời cũng phải có trình độ tư duy khoa học kỹ thuật nhất định.

*- Về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.*

Khi đề cập đến những yếu tố cần và đủ để thực hiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hầu hết các tác giả đều nói phải chăm lo đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao. Nhân lực mà chúng ta mong muốn là người lao động chất lượng cao, họ khác với người lao động phổ thông ở chỗ họ có bộ óc với phương pháp tư duy khoa học đặc biệt và phương pháp tư duy đó sẽ tạo ra luồng tư duy khoa học đặc biệt. Bởi vậy điều quan trọng nhất với nhà khoa học và người lao động chất lượng cao là phương pháp tư duy khoa học.

Trong cơ cấu nhân lực chất lượng cao phục vụ cho Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có nhiều loại hình nhân lực, từ nhà phát minh cho đến công nhân lành



nghề, loại nào cũng cần được đào tạo. Ở nước ta, một loại hình quan trọng cần được ưu tiên lại là những nhà quản lý về khoa học và công nghệ, giáo dục, chăm sóc sức khỏe... Họ là những người trực tiếp tham mưu cấp chiến lược cho lãnh đạo Đảng và Nhà nước để đưa ra các quyết sách phát triển (nói cách khác là làm chính sách, trong đó có cả chính sách đào tạo). Đây là sứ mệnh quan trọng hàng đầu của các nhà quản lý, ngoài ra họ còn là người hướng dẫn thực hiện chính sách và kiểm tra thực hiện chính sách. Công việc này đòi hỏi họ phải được đào tạo để có những kiến thức quản lý nói chung và kiến thức quản lý khoa học công nghệ nói riêng. Không nên cho rằng, ai cũng làm được cán bộ quản lý. Lâu nay ở nước ta, chúng ta chưa coi trọng việc tuyển chọn và đào tạo người làm quản lý. Thậm chí có cách suy nghĩ rằng, cán bộ có chuyên môn kỹ thuật giỏi đương nhiên sẽ làm công tác quản lý giỏi, đây là chưa nói đến những cán bộ nào không làm được việc thì đưa sang quản lý hay hành chính. Tình trạng lấy cán bộ về công tác tại các ban tham mưu chiến lược cũng là một ví dụ cần được xem xét. Cần hiểu rằng, không phải ai cũng làm được công tác quản lý và một chuyên gia chuyên ngành giỏi chưa chắc đã làm giám đốc hay bộ trưởng, thứ trưởng giỏi. Nói sứ mệnh quan trọng nhất của họ là làm chính sách (policy making) là vì chính sách đúng thì mới có môi trường khoa học trong lành, mới tạo ra được một đội ngũ nghiên cứu khao khát và toàn tâm với khoa học nước nhà, mới tạo ra những động lực cả về tinh thần lẫn vật chất để khuyến khích khoa học công nghệ phát triển. Chúng ta thường nói, người Việt Nam thông minh không kém các dân tộc khác, nhưng tại sao phát minh và sáng chế tầm thế giới của chúng ta lại quá ít. Không có được nhiều ý tưởng hay, hay chưa có môi trường để ý tưởng hay nảy nở sinh sôi, ra hoa kết trái. Bởi vậy, cần coi trọng hơn việc đào tạo những nhà quản lý khoa học và công nghệ kể cả tầm chiến lược lẫn chiến thuật trước khi nói đến đào tạo những loại nhân lực cao khác trong các chuyên ngành.

*- Một số ví dụ*

Có một thực tế gây ra lo ngại trước sự phát triển của y tế Việt Nam gần đây, đó là khi ngày càng thực hiện nhiều giải pháp của cơ chế thị trường vào quản lý y tế, xu thế phát triển y học dự phòng có phần giảm nhẹ hơn so với xu thế phát triển y học điều trị, nhất là điều trị bằng các kỹ thuật cao. Trong giai đoạn trước đây, nền y tế của nước ta tuy gặp rất nhiều khó khăn, khoa học công nghệ còn

chưa phát triển, nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Nhà nước, ngành y tế đã đạt được nhiều thành tích. Bài học lớn nhất là công tác tuyên truyền kết hợp với các phong trào vận động quần chúng làm cho mọi người dân hiểu phòng bệnh là cách tốt nhất để bảo vệ sức khỏe. Những kinh nghiệm trong chuyên môn như phát hiện, chẩn đoán sớm và chính xác, kết hợp với điều trị kịp thời là các giải pháp rất quan trọng. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu khoa học, tự túc sản xuất vắc xin; việc kết hợp với y học cổ truyền trong phòng và chữa bệnh dịch như chữa sốt rét bằng artemisinin chiết từ cây Thanh hao hoa vàng... là những bài học quý giá của Việt Nam. Những bài học này vẫn còn nguyên giá trị và đang được phát huy có hiệu quả trong phòng, chống dịch Covid-19 hiện tại.

Tuy nhiên, ngày nay trong một thời kỳ thế giới đang hội nhập, xu thế phát triển công nghệ cao chủ yếu hướng đến điều trị chúng ta cũng cần quan tâm một số khía cạnh liên quan rất mật thiết đến y học dự phòng. Trong y tế, đầu tư vào y học điều trị có nhiều cơ hội phát triển hơn là đầu tư vào y học dự phòng. Đó là nguyên nhân vì sao công nghệ cao ngày càng được sử dụng nhiều hơn trong điều trị. Trước tình hình đó, kết hợp với tính phức tạp trong việc lây truyền các bệnh truyền nhiễm có tính toàn cầu (như đại dịch Covid-19), chúng ta cần tiếp tục nâng cao vị thế của y học dự phòng và tiếp tục đi sâu tìm giải pháp kết hợp y học dự phòng với y học điều trị.

Trên đây chỉ là một số ví dụ để minh chứng cho sự tồn tại của khoảng cách giữa nghị quyết mang tính chiến lược và việc giải quyết các vấn đề nổi cộm liên quan đến lĩnh vực khoa giáo xuất hiện trong đời sống xã hội mà cần có sự tham gia của các cấp khoa giáo đảng. Tuy nghị quyết và quan điểm đã nêu rất rõ nhưng tại sao những chủ đề trên vẫn chưa thật sự được quan tâm đúng mức như nghị quyết? Phải chăng là cơ quan khoa giáo đảng còn dừng ở nghị quyết mà chưa đi vào những vấn đề cụ thể hơn để cùng các ban, bộ, ngành, chính quyền chủ động tháo gỡ cho phù hợp với nghị quyết.

### **3. Thiết lập mối quan hệ làm việc theo quy chế rõ ràng giữa cơ quan khoa giáo đảng cấp trung ương với các bộ ngành, giữa các cơ quan khoa giáo đảng cấp tỉnh và huyện với chính quyền cùng cấp**

Đầu tiên phải giải quyết một luận điểm cho rằng, Đảng lãnh đạo nhưng chủ

yếu là bằng đường lối, nghị quyết và Đảng làm công tác giám sát việc thực hiện đường lối; như vậy thì các cơ quan Đảng không nên đi vào những việc cụ thể mang tính chiến thuật của các lĩnh vực khoa giáo. Trong quá trình thực hiện này, một thực tế đã cho thấy, nhiều khi chúng ta đã tách rời việc hoạch định đường lối chiến lược với việc thực hiện đường lối. Nếu hai việc này được kết hợp nhuần nhuyễn thì đường lối vẫn được giữ vững và thực thi sẽ luôn tuân theo đường lối.

Để khắc phục tình trạng này, cần bàn kỹ lưỡng về sự phối hợp giữa cơ quan khoa giáo đảng với các cơ quan khoa giáo chính quyền và đưa ra một quy chế làm việc phù hợp, hiệu quả. Cụ thể như sau:

*Một là*, cần bổ sung chức năng của các cơ quan khoa giáo đảng. Ngoài chức năng tham mưu để lãnh đạo đưa ra đường lối, nghị quyết mang tính chiến lược, hướng dẫn tinh thần và nội dung nghị quyết, kiểm tra việc thực thi đường lối thì nên tăng cường chức năng phát hiện và đề xuất những vấn đề bất cập và nổi cộm trong quá trình thực thi đường lối để phối hợp với các cơ quan thực thi tham mưu cách giải quyết sao cho phù hợp với nghị quyết và đường lối.

*Hai là*, xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan khoa giáo đảng và các cơ quan thực thi để tham mưu cho Trung ương chỉ đạo một cách thống nhất và tập trung những bất cập trong thực thi nghị quyết và đường lối một cách kịp thời. Việc xây dựng quy chế này rất quan trọng vì nó tránh việc lặp lại các vết xe của quá khứ: lúc thì Đảng can thiệp quá sâu, nhưng cũng nhiều lúc có cơ quan thực thi tùy tiện mà không bám sát nghị quyết và đường lối.

#### **4. Kết luận**

Trong lịch sử, Đảng Cộng sản Việt Nam đã sớm quan tâm đến việc lãnh đạo khoa giáo. Ngay từ những ngày đầu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đích thân đưa ra nhiều chủ trương, đường lối về khoa giáo để khẳng định đường lối khoa giáo của Đảng ta (như vấn đề xóa nạn mù chữ, trọng dụng nhân tài và trí thức...), nhưng chính Người cũng nêu lên những giải pháp cụ thể để hướng dẫn và giáo dục mọi cấp thực hiện đường lối. Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lãnh đạo đưa ra đường lối, nghị quyết với thực thi đường lối, nghị quyết của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn là bài học mà tất cả chúng ta phải noi theo. Bước vào giai đoạn mới, thực tế đời sống kinh tế - xã hội của con

người sẽ diễn biến với tốc độ nhanh chóng và những thử thách khó lường. Nếu muốn thực hiện được những khát vọng mang tính thời đại thì chúng ta cần bàn và tháo gỡ cách làm việc để thật sự khoa học, hiệu quả, xét cho cùng thực chất là chống quan liêu trong cách làm việc và tạo cơ chế thích hợp để đường lối và nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống một cách hiệu quả hơn.

## **NHỮNG THÀNH TỰU TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TƯ TƯỞNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI**

PGS.TS. NGUYỄN VIẾT THÔNG\*

**C**húng ta đều biết, công tác tư tưởng là hoạt động có mục đích của một giai cấp, một chính đảng, nhằm hình thành, phát triển, truyền bá hệ tư tưởng của giai cấp trong quần chúng, thúc đẩy quần chúng đi tới hành động.

Công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam (còn gọi là công tác xây dựng Đảng về tư tưởng) là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong hoạt động và xây dựng Đảng; là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ, tuyên truyền, giáo dục, động viên và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, khẳng định và nâng cao vai trò tiên phong của Đảng, là hoạt động truyền bá và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm xây dựng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cộng sản, giá trị đạo đức đúng đắn.

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng trong gần 40 năm đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu nhưng cũng còn những hạn chế, bất cập, những vấn đề đặt ra. Bài viết này chỉ tập trung vào những thành tựu nổi bật.

### **1. Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng luôn luôn được coi trọng**

- Đại hội VI của Đảng (năm 1986) với phương châm “Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, đã chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm trong quá trình xây dựng đất nước và khẳng định: “Những sai lầm và khuyết

---

\* Nguyên Tổng Thư ký Hội đồng Lý luận Trung ương.

điểm trong lãnh đạo kinh tế, xã hội, bắt nguồn từ những khuyết điểm trong hoạt động tư tưởng, tổ chức và công tác cán bộ của Đảng. Đây là nguyên nhân của mọi nguyên nhân”<sup>1</sup>. Đại hội VI đã khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước và xác định phải chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đại hội cũng xác định đổi mới tư duy, nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân là nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng.

- Từ Đại hội VII đến Đại hội XIII, Đảng ta luôn coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng, trong đó từ Đại hội VII đến Đại hội XI, Đảng ta xác định: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đại hội XII xác định: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”<sup>2</sup>. Đại hội XIII xác định: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ<sup>3</sup>.

- Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa đã ban hành rất nhiều nghị quyết, kết luận... chuyên đề về công tác tư tưởng; nổi bật là các nghị quyết, kết luận sau:

+ Nghị quyết Trung ương 7 khóa VI (tháng 8/1989) về một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trong tình hình trong nước và quốc tế hiện nay. Nghị quyết đã phê phán các quan điểm sai trái trong cải tổ, cải cách của một số nước xã hội chủ nghĩa; đánh giá tình hình tư tưởng trong nước và xác định 5 nhiệm vụ của công tác tư tưởng.

+ Nghị quyết số 01-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VII (tháng 02/1992) về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay; Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII (tháng 01/1993) về Một số nhiệm vụ văn hóa - văn nghệ trong những năm trước mắt; Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VII (tháng 02/1995) về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay.

+ Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (tháng 7/1998) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII (tháng 02/1999) về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.47, tr.360.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.47.

3. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.100.

+ Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX (tháng 3/2002) về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới.

+ Nghị quyết Trung ương 5 khóa X (tháng 8/2007) về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới. Nghị quyết chỉ rõ: Công tác tư tưởng, lý luận là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng; là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi dưỡng nền tảng của chế độ...

+ Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI (tháng 01/2012) về Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết số 37-NQ/TW (tháng 10/2014) của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030.

+ Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII (tháng 10/2016) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đã nhận diện 9 biểu hiện suy thoái về chính trị, 9 biểu hiện suy thoái về tư tưởng, 9 biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII (tháng 10/2018) về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

+ Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII (tháng 10/2021) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, v.v..

## **2. Xây dựng, phát triển và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng**

### *a) Xây dựng, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng*

- Trong tác phẩm *Đường Cách mệnh* (năm 1927), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đặt ra câu hỏi: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì?”<sup>1</sup>. Và Người trả lời: “Trước hết phải có đảng cách mệnh... Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”<sup>2</sup>.

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.289.

- Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10/1930 xác định: chủ nghĩa Mác - Lênin là cái gốc của Đảng. Đại hội II (năm 1951), nhất là Đại hội III của Đảng (năm 1960) xác định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và được tiếp tục khẳng định tại các Đại hội IV, V, VI của Đảng.

- *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được thông qua tại Đại hội VII năm 1991 (viết tắt là *Cương lĩnh năm 1991*) khẳng định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Việc bổ sung tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động là bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta.

- Đại hội IX của Đảng (năm 2001) đã xác định khái niệm, nguồn gốc, nội dung, vị trí, vai trò tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân... Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta”<sup>1</sup>.

- *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) được thông qua tại Đại hội XI năm 2011 (viết tắt

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.60, tr.178-179.



là Cương lĩnh 2011) có sự nhận thức chính xác hơn, đầy đủ hơn vị trí, vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh. Cương lĩnh khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”<sup>1</sup>.

*b) Coi trọng đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*

Đảng ta luôn coi trọng đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII đã xác định “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và tiếp tục được xác định từ Đại hội VIII của Đảng đến nay. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa trong thời kỳ đổi mới đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị về công tác tư tưởng, lý luận và đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chẳng hạn, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nghị quyết đã xác định rõ mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

*Về mục tiêu:*

Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố và tăng cường niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội và niềm tin của nhân dân với Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong tình hình mới; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.88.

bình, ổn định, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

*Về quan điểm:*

- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

- Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng Tuyên giáo các cấp là nòng cốt; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của từng cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu.

- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên cơ sở quán triệt sâu sắc, vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam trong thời đại ngày nay, trước hết là trong xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thể chế, nguyên tắc tổ chức hoạt động của toàn hệ thống chính trị.

- Kiên trì thế giới quan, phương pháp luận khoa học và các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; đồng thời, tiếp thu các thành tựu mới, tinh hoa của nhân loại. Nâng cao hiệu quả đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch; uốn nắn những nhận thức lệch lạc.

Gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, “xây” là cơ bản, “chống” phải quyết liệt, hiệu quả. Kết hợp giữa nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài; nâng cao khả năng tự phòng, chống của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn và hoạt động của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, cơ hội chính trị. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và xã hội.

- Đổi mới nội dung, phương pháp, đa dạng hóa hình thức, coi trọng hiệu quả, trên tinh thần chủ động, cảnh giác, thường xuyên, kiên trì, kiên quyết, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm. Kết hợp chặt chẽ giữa vận động, giáo dục, thuyết phục với kiên quyết xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các đối tượng vi phạm.

*Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:*

- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.
- Tiếp tục làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong tình hình mới.
- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và sử dụng Internet, mạng xã hội.
- Xây dựng lực lượng chuyên trách theo hướng tinh gọn, đủ mạnh.
- Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên cơ sở hợp nhất các Ban Chỉ đạo Trung ương 94, 609 và 213. Phân công đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương làm Phó Trưởng ban; Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo. Ban Bí thư ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) đánh giá: “*Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng* tiếp tục được tăng cường; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, chuyển biến tích cực”<sup>1</sup>.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.74.

### 3. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận được tăng cường

- Đại hội VI của Đảng đã đánh giá đúng thực trạng phát triển đất nước, chỉ rõ sai lầm, khuyết điểm, nguyên nhân của sai lầm, khuyết điểm. Từ đó, đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước.

- Tổng kết thực tiễn 5 năm đổi mới (1986 - 1991), nghiên cứu lý luận, Đại hội VII của Đảng (năm 1991) đã thông qua Cương lĩnh năm 1991, trong đó xác định hai nội dung cơ bản: Quan niệm tổng quát về xã hội xã hội chủ nghĩa (6 đặc trưng) và phương hướng cơ bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội (7 phương hướng).

- Tổng kết thế kỷ XX, Đại hội IX của Đảng (năm 2001) xác định mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ; xác định rõ hơn, đầy đủ hơn vị trí, vai trò tư tưởng Hồ Chí Minh; bổ sung, phát triển mục tiêu của đổi mới: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

- Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986 -2006), Đại hội X của Đảng đã bổ sung, phát triển các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội. Đại hội X đã có sự phát triển mới trong nhận thức bản chất của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc”<sup>1</sup>.

- Tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991 (1991 - 2011), Đại hội XI đã thông qua Cương lĩnh năm 2011, trong đó xác định: Mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa (8 đặc trưng); phương hướng cơ bản đi lên chủ nghĩa xã hội (8 phương hướng); 8 mối quan hệ lớn cần nắm vững và xử lý tốt<sup>2</sup>.

- Tổng kết 20 năm thực hiện Hiến pháp năm 1992 phục vụ yêu cầu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, ban hành Hiến pháp năm 2013.

- Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016, Đại hội XII của Đảng (năm 2016) bổ sung mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường. Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII đã phát triển thành mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.65, tr.223.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.70-73.

- Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) đã đánh giá: “Lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa”<sup>1</sup>.

- Tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011, Đại hội XIII đã phát triển mục tiêu phát triển đất nước đến 2025, 2030, tầm nhìn đến 2045, “Đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao”<sup>2</sup>; bổ sung, phát triển thành 10 mối quan hệ lớn cần nắm vững và giải quyết tốt.

#### **4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị**

Đảng ta luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Bước vào thời kỳ đổi mới, văn kiện các đại hội Đảng, nhiều nghị quyết chuyên đề đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Đại hội XII của Đảng (2016) chỉ rõ: “Đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập nghị quyết của Đảng. Thực hiện nền nếp việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là cấp Trung ương. Tiếp tục đổi mới hệ thống chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo hướng nâng cao chất lượng, chú trọng tính hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng”<sup>3</sup>. Cụ thể hóa Đại hội XII, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII nhấn mạnh nhiệm vụ, giải pháp: “Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức trong toàn Đảng về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận bắt buộc hàng năm đối với cán bộ, đảng viên gắn với việc cung cấp thông tin, cập nhật kiến thức mới phù hợp từng đối tượng, từng cấp, từng ngành, từng địa phương”<sup>4</sup>.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta ban hành nhiều quy định về đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Mới đây, ngày 08/02/2022, Ban Bí thư khóa XIII đã ban

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.103, 119.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.201-202.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.36-37.

hành Quy định số 57-QĐ/TW về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị.

Thực hiện các chủ trương trên, công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được đổi mới cả về nội dung và phương pháp; tăng cường quản lý, kỷ luật trong giảng dạy, học tập, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên. Từng bước khắc phục tình trạng lười học, ngại học lý luận chính trị, dạy học hình thức.

### **5. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản có chuyển biến tích cực**

- Trong quá trình lãnh đạo nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, Đảng ta luôn xác định: Báo chí truyền thông là vũ khí tư tưởng, sắc bén của Đảng và Nhà nước; là cầu nối của Đảng, Nhà nước với Nhân dân, xây dựng hệ thống chính trị; là diễn đàn để nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát quyền lực, thực hiện mục tiêu phát triển đất nước. Đảng ta chú trọng phát triển mạnh mẽ đi đôi với quản lý tốt hệ thống báo chí, truyền thông.

- Trong thời kỳ đổi mới, văn kiện các đại hội Đảng và nhiều nghị quyết chuyên đề đã đề cập về báo chí, xuất bản. Nhà nước đã ban hành, sửa đổi Luật báo chí, Luật xuất bản. Hệ thống báo chí, xuất bản đã góp phần to lớn vào việc tổ chức thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đóng vai trò là quyền lực thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, con người. Báo chí, xuất bản trở thành vũ khí quan trọng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng trong những năm gần đây được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đạt kết quả tích cực.

### **6. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng có nhiều đổi mới**

- Ngay sau đại hội Đảng toàn quốc, đại hội đảng các cấp, các hội nghị Trung ương, hội nghị Ban Chấp hành cấp ủy các cấp, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường vụ cấp ủy các cấp đã kịp thời ban hành kế hoạch nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng.

- Việc biên soạn các loại tài liệu cũng có những đổi mới. Chất lượng các loại tài liệu có bước được nâng lên.

- Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết có nhiều đổi mới. Những năm gần đây, việc tổ chức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên tham gia học tập. Thời gian học tập, quán triệt nghị quyết rút gọn hơn so với trước, khắc phục cảm giác “quanh năm học nghị quyết”, tiết kiệm được thời gian, kinh phí.

- Việc triển khai nghị quyết Đảng có đổi mới, cấp ủy các cấp coi trọng xây dựng chương trình hành động. Chẳng hạn các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết Trung ương khóa XIII; sáu nghị quyết của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng, nhiệm vụ, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh đến 2030, tầm nhìn 2045 của 6 vùng kinh tế nước ta.

## **VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC DỰ BÁO, ĐỊNH HƯỚNG, XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

PGS.TS. VŨ VĂN PHÚC\*

**S**inh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng vai trò của công tác tư tưởng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Người nhấn mạnh: “*Công tác lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất. Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới hiểu rõ nhiệm vụ mới, thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất. Nếu trong Đảng và ngoài Đảng từ trên xuống dưới, từ trong đến ngoài đều tư tưởng thống nhất và hành động thống nhất thì nhiệm vụ tuy nặng nề, công việc tuy khó khăn phức tạp, ta cũng nhất định thắng lợi*”<sup>1</sup>. Ngược lại, nếu tư tưởng và hành động không nhất trí, thì khác nào một mớ cát rời, “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”; như vậy, thì không thể lãnh đạo quần chúng, không thể làm cách mạng. Đồng thời, khi nhấn mạnh tới tầm quan trọng của việc giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng, Người cũng kiên quyết chống lại “căn bệnh” coi thường tư tưởng, lý luận: giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng. Đảng phải tăng cường tư tưởng giai cấp công nhân và rửa gột những tư tưởng trái với nó. Đảng cần phải giáo dục và yêu cầu đảng viên ra sức học tập lý luận, mở rộng tự phê bình và phê bình, đấu tranh với những tư tưởng “phi vô sản”. Người yêu cầu Đảng phải thường xuyên tiến hành tổ chức nghiên cứu, học tập lý luận cho cán bộ, đảng viên và tuyên truyền lý luận cách mạng trong nhân dân...

---

\* Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, Nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.554-555.



Đảng Cộng sản Việt Nam thấm nhuần sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, luôn đề cao vai trò đặc biệt quan trọng của công tác tư tưởng, coi đây là “công việc quan trọng nhất”, là một trong những lĩnh vực trọng yếu trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo cách mạng của Đảng.

Đảng ta xác định: “Công tác tư tưởng, lý luận là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng; là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ, tuyên truyền, giáo dục, động viên và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, khẳng định và nâng cao vai trò tiên phong của Đảng về chính trị, lý luận, trí tuệ, văn hóa và đạo đức; thể hiện vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>1</sup>.

Bối cảnh mới đang đặt ra yêu cầu phải nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng, nhằm tạo ra sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân để tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Giai đoạn mới có nhiều điều kiện thuận lợi, đồng thời cũng đặt ra những yêu cầu mới, ngày càng cao đối với công tác tư tưởng. Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực sẽ có nhiều thay đổi rất nhanh, phức tạp, khó dự báo, tác động trực tiếp đến nước ta, tạo ra cả thời cơ và thách thức đan xen nhau. Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang đến cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng. Tại Đông Nam Á, môi trường an ninh, tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông còn diễn biến phức tạp. Ở trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của nước ta ngày càng được nâng cao, thời cơ và vận hội phát triển mở ra rộng lớn. Tuy nhiên, nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức và hạn chế. Bốn nguy cơ mà Đảng ta chỉ ra vẫn còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn, nhất là nguy cơ tụt hậu, rơi vào “bẫy thu nhập trung bình” còn lớn; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vẫn diễn biến phức tạp; tệ quan liêu,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.66, tr.418.

tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... vẫn chưa được đẩy lùi có hiệu quả. Các thế lực thù địch, phản động chống phá sự nghiệp cách mạng ngày càng quyết liệt, nhất là trên không gian mạng. Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư không chỉ mang lại cơ hội, mà còn cả thách thức, nhất là trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, bảo vệ thị trường nội địa, giữ vững độc lập về chính trị, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, đề kháng có hiệu quả trước các hoạt động lợi dụng những thành tựu công nghệ để chống phá Đảng, Nhà nước, đặc biệt là chống phá trên lĩnh vực ý thức hệ, tư tưởng. Cùng với đó, sự suy thoái kinh tế toàn cầu... vừa gây khó khăn, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội, vừa gây ra tâm lý bất ổn, khó lường trong xã hội...

Tình hình nêu trên sẽ tác động mạnh, nhiều chiều đến tâm lý, tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, đòi hỏi công tác tư tưởng của Đảng phải nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục và hiệu quả. Đồng thời, bối cảnh mới cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết phải triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để đưa công tác tư tưởng đi vào chiều sâu...

Trước những yêu cầu của giai đoạn phát triển mới, nhất là trong bối cảnh khoa học - công nghệ phát triển không ngừng; sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động; cạnh tranh thông tin diễn ra quyết liệt; thì phải triển khai đồng bộ, hiệu quả ba hình thái chủ yếu của công tác tư tưởng là lý luận, tuyên truyền và cổ động nhằm góp phần động viên, khích lệ, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ nặng nề của công tác tư tưởng trong giai đoạn cách mạng mới, công tác dự báo, định hướng, xử lý các vấn đề tư tưởng có vai trò đặc biệt quan trọng: nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội nhằm tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân.

### **1. Vai trò của công tác dự báo các vấn đề tư tưởng trong giai đoạn hiện nay**

*Dự báo đúng, trúng tình hình quốc tế và trong nước từ đó chỉ rõ thời cơ, thuận lợi và thách thức, khó khăn là yếu tố cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của Đảng. Khi dự báo tình hình trong nước và quốc tế*

chưa thật chuẩn xác nên việc tham mưu có khi không chính xác dẫn đến một số chủ trương, chính sách của Đảng về công tác tư tưởng không phù hợp thực tiễn. Ví dụ, trước Đại hội XI của Đảng (năm 2011), việc dự báo tình hình quốc tế và trong nước không chuẩn xác dẫn đến Đại hội XI của Đảng đề ra các chỉ tiêu kinh tế - xã hội quá cao, do vậy mà ngay sau Đại hội XI của Đảng một thời gian rất ngắn, Đảng và Nhà nước ta đã phải điều chỉnh chiến lược từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh sang bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô: kiềm chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội và chỉ tăng trưởng ở mức hợp lý... Điều đó chứng tỏ công tác dự báo của các cơ quan tham mưu còn nhiều hạn chế: việc dự báo bối cảnh quốc tế và trong nước, việc dự báo tình hình và xu hướng phát triển đất nước trong từng giai đoạn lịch sử - cụ thể còn chưa thực sự sát hợp, vì vậy việc đề ra chủ trương, chính sách, nhiệm vụ và giải pháp, tiền đề và điều kiện để đất nước phát triển nhanh, bền vững giai đoạn này giai đoạn khác còn chưa thật phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước trong những điều kiện lịch sử - cụ thể. Có lúc công tác tham mưu dự báo tình hình còn chậm và thiếu chính xác làm ảnh hưởng đến chất lượng các quyết sách, chủ trương, đường lối của Đảng, làm cho một số chủ trương, đường lối của Đảng chưa thực sự phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước, ở những thời điểm nhất định.

Thực tiễn đó làm cho *công tác tư tưởng của Đảng gặp khó khăn*. Do vậy, khả năng dự báo đúng, trúng tình hình quốc tế và trong nước là yếu tố cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của Đảng.

Dự báo đúng, dự báo trúng tình hình quốc tế và trong nước để tích cực, chủ động tham mưu cho Đảng, Nhà nước sát hợp, có tính khả thi cao trong thực tiễn những chủ trương, đường lối, chính sách phát triển đất nước nhanh, bền vững...

Để dự báo đúng, trúng tình hình quốc tế và trong nước cần nghiên cứu lý luận, nghiên cứu khoa học, nắm chắc quy luật khách quan, tổng kết thực tiễn sâu sắc để nắm chắc diễn biến nhanh chóng, mau lẹ, phức tạp, khó lường của tình hình quốc tế và trong nước; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dự báo và khai thác có hiệu quả sự hỗ trợ của thành tựu khoa học - công nghệ, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nghiên cứu để dự báo trúng, đúng là yêu cầu bức thiết hiện nay cho công tác tư tưởng của Đảng.

Phải thường xuyên nắm chắc tình hình tư tưởng trong Đảng, trong nhân dân, dự báo sát và đúng tư tưởng, tâm trạng xã hội gắn với tích cực đổi mới việc học tập, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết của Đảng.

Xã hội vận động có quy luật. Nắm được quy luật phát triển của xã hội, nhận thức đúng quá khứ, hiện tại thì có thể dự báo được khả năng phát triển của tương lai. Công tác tư tưởng là một khoa học. Trên cơ sở nắm vững khoa học chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và bám sát thực tiễn cách mạng của quần chúng, công tác tư tưởng thực hiện chức năng dự báo như sau:

*Thứ nhất*, góp phần xác định quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam. Tham gia trực tiếp vào việc hoạch định đường lối cách mạng nói chung và các quan điểm, đường lối, bước đi của sự nghiệp đổi mới hiện nay nói riêng.

*Thứ hai*, thông qua việc nắm tư tưởng, tâm trạng quần chúng, nắm dư luận xã hội, khả năng thực thi các chủ trương, đường lối và đề xuất, bổ sung, điều chỉnh chủ trương, kế hoạch cho phù hợp để hoạt động cách mạng thực tiễn đạt được hiệu quả. Dự báo diễn biến và xu hướng vận động, biến đổi của tình hình tư tưởng nhân dân dưới tác động của môi trường xã hội và của công tác tư tưởng.

*Thứ ba*, dự báo các khả năng chống phá tư tưởng của các thế lực thù địch và diễn biến của cuộc đấu tranh tư tưởng để chủ động xây dựng kế hoạch cho cuộc đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Các chức năng cơ bản trên của công tác tư tưởng nằm trong sự thống nhất biện chứng, chúng tác động lẫn nhau được thực hiện thông qua việc sử dụng tổng hợp các phương tiện tác động tư tưởng, các hình thức, phương pháp giáo dục tư tưởng, thông qua hệ thống tổ chức và tất cả các cơ quan tư tưởng trong toàn xã hội. Tuy nhiên, mức độ thực hiện các chức năng trong thực tiễn công tác tư tưởng phụ thuộc trực tiếp vào nhân tố chủ quan, vào trình độ của chủ thể công tác tư tưởng, trình độ đào tạo và sự hiểu biết về các quy luật công tác tư tưởng của cán bộ tư tưởng.

Các chức năng đều quan trọng như nhau vì mỗi chức năng giữ một vai trò riêng, không thể thay thế được khi thực hiện mục đích công tác tư tưởng. Trong thực tiễn, có thể thực hiện từng chức năng riêng biệt cũng như toàn bộ các chức năng thông qua sự phối hợp hoặc là một tỷ lệ cân đối cần thiết giữa các chức năng. Tuy nhiên, không được coi nhẹ một chức năng nào để tránh phiến diện làm cho công tác tư tưởng kém hiệu quả.

Về khả năng dự báo của cán bộ tham mưu trên lĩnh vực công tác tư tưởng trong các cơ quan, ban Đảng Trung ương, để có thể thực hiện tốt các nhiệm vụ của công tác tham mưu, người cán bộ tham mưu trên lĩnh vực công tác tư tưởng trong các cơ quan, ban Đảng Trung ương phải có tầm nhìn chiến lược, có khả năng dự báo tốt về các xu hướng phát triển trong tương lai ở mỗi một lĩnh vực hoạt động, trong mỗi phạm vi tác động của các xu hướng vận động của thời thế trong nước và quốc tế.

Năng lực dự báo là yêu cầu quan trọng đối với người cán bộ tham mưu trên lĩnh vực công tác tư tưởng cho Đảng. Chỉ trên cơ sở một trình độ chuyên môn giỏi, với kinh nghiệm thực tiễn phong phú, người cán bộ tham mưu mới có thể có được một tầm nhìn rộng lớn, có tính toàn diện để dự báo đúng các diễn biến họ cần tham mưu mà còn trong toàn bộ hệ thống phát triển của đất nước và quốc tế. Chính vì thế người cán bộ tham mưu không chỉ giỏi về chuyên môn nghiệp vụ mà phải có nền tảng văn hóa vững chắc, rộng lớn, hiểu biết sâu sắc đời sống kinh tế - xã hội, nhạy cảm với chính trị, vững vàng trong tư tưởng.

Khả năng phân tích và dự báo là một yêu cầu bắt buộc đối với người làm công tác tham mưu chiến lược, có vai trò hết sức quan trọng và cần thiết trong quá trình tác nghiệp của mỗi cán bộ tham mưu. Yêu cầu của khả năng dự báo là cần phải đảm bảo các yếu tố: *đúng lúc, chính xác, chắc chắn, dễ hiểu và khả thi*.

Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, ban Đảng Trung ương, đội ngũ cán bộ tham mưu có nhiệm vụ nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, đưa ra các kết quả phân tích và dự báo giúp cho các cấp lãnh đạo đề ra các quyết định mang tính chiến lược về những vấn đề sẽ xảy ra trong tương lai của các mặt đời sống kinh tế, chính trị, xã hội... Do đó, về nguyên tắc, yêu cầu đặt ra đối với người làm công tác tham mưu trên lĩnh vực công tác tư tưởng các cơ quan, ban Đảng Trung ương phải có trình độ chuyên sâu, năng lực thực sự trong nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, có kinh nghiệm trong từng lĩnh vực công tác và khả năng hiểu biết rộng, đủ tầm mới có thể phân tích và dự báo đúng, trúng các vấn đề. Dự báo là yêu cầu, tiêu chuẩn cơ bản, quan trọng đối với mỗi cán bộ tham mưu, lấy đó làm một điều kiện ưu tiên để thực hiện các khâu trong công tác cán bộ.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, ban Đảng Trung ương, công tác tham mưu phải chủ động, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học,

khảo sát, tổng kết thực tiễn trên các lĩnh vực được phân công tham mưu, đề dự báo đúng tình hình, phát hiện trúng vấn đề, đề xuất, kiến nghị với Trung ương ra nghị quyết, chỉ thị để lãnh đạo, chỉ đạo. Đồng thời, tham mưu thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết, góp phần phản ánh với Trung ương về kết quả, hiệu quả thực hiện, mức độ đi vào cuộc sống của các nghị quyết, chỉ thị; phản ứng, sự tham dự của các đối tượng chịu tác động vào quá trình triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, do Trung ương ban hành.

Mỗi cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống cơ quan, ban Đảng Trung ương coi trọng tuyên truyền vận động cán bộ tham mưu có ý thức tích cực học tập, nâng cao trình độ để thật sự có năng lực dự báo; có hình thức tập hợp, sinh hoạt tập thể để rèn luyện năng lực dự báo; có cơ chế khuyến khích, tôn vinh những cán bộ tham mưu có khả năng dự báo tốt. Mỗi cán bộ tham mưu cần tự giác học tập, rèn luyện, tích lũy kiến thức kinh nghiệm, hiểu biết đầy đủ về kiến thức lý luận dự báo, sử dụng thành thạo các công cụ, chương trình tính toán dự báo.

Hằng năm, mỗi cơ quan, ban Đảng Trung ương phải đưa yêu cầu dự báo đối với từng vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ tham mưu được giao vào chương trình, kế hoạch giao nhiệm vụ cho từng đơn vị. Có kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật nghiêm túc đồng thời có sử dụng những kết quả dự báo tin cậy để phục vụ công tác tham mưu của cơ quan, đơn vị.

## **2. Vai trò của công tác định hướng các vấn đề tư tưởng trong giai đoạn hiện nay**

Định hướng trong công tác tư tưởng có vai trò đặc biệt quan trọng, nhất là trong điều kiện sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, phản động với nhiều âm mưu, thủ đoạn tinh vi, thâm độc, đặc biệt trên không gian mạng xã hội. *Định hướng chính xác, đúng đắn, kịp thời* sẽ nâng cao sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội về tư tưởng chính trị, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước.

Muốn nâng cao tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng thì phải nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội; chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội;

từ đó mới có định hướng đúng và sát hợp, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận cao trong xã hội. Trong quán triệt, tuyên truyền nghị quyết của Đảng, phải chú ý quán triệt, tuyên truyền những nội dung cơ bản, cốt lõi, những điểm mới trong nghị quyết; bám sát lĩnh vực, địa bàn, đối tượng, với những lợi ích thiết thực, chú ý tới những bức xúc, những mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình phát triển của thực tiễn. Đa dạng hóa các phương thức học tập, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết của Đảng, như kết hợp trực tiếp với trực tuyến để gia tăng tính thuyết phục, hấp dẫn, hiệu quả.

Kế thừa những quan điểm của các đại hội trước, bám sát tình hình mới, Đại hội XIII của Đảng đã làm rõ hơn vai trò đặc biệt quan trọng của công tác tư tưởng là lĩnh vực trọng yếu để tăng cường sự đoàn kết, nhất trí, thống nhất về tư tưởng, chính trị trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị, tinh thần của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ngày càng khó khăn, phức tạp.

Đồng thời, Đại hội XIII của Đảng cũng nêu rõ quan điểm chỉ đạo: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”<sup>1</sup>.

Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tuyên giáo các cấp chủ động, kịp thời hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác tuyên giáo

Thực hiện phương châm đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên giáo, bảo đảm tính kịp thời, hiệu quả, Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tuyên giáo các cấp đã ban hành chương trình công tác trọng tâm, kế hoạch, hướng dẫn công tác hàng năm trên các lĩnh vực để toàn ngành chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ thường xuyên. Đối với các vấn đề, sự kiện phát sinh từ thực tiễn, những nhiệm vụ Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy giao đột xuất, hay những vấn đề lớn, vấn đề nhạy cảm, phức tạp Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tuyên giáo các cấp đã nhanh chóng ban hành các kế hoạch, công văn, hướng dẫn, tài liệu,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.181.

đề cương để thực hiện, tạo sự thống nhất khi triển khai trong toàn hệ thống, bảo đảm “đọc ngang thông suốt”, như: hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của Đảng; hướng dẫn tuyên truyền, tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị, ngày sinh các đồng chí lãnh đạo tiền bối, tiêu biểu; hướng dẫn việc đấu tranh, cảm hóa đối với những cán bộ, đảng viên, văn nghệ sĩ, trí thức bất mãn, cơ hội chính trị;... Căn cứ hướng dẫn, kế hoạch của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương đã ban hành hàng nghìn văn bản để triển khai trong toàn hệ thống. Việc xây dựng kế hoạch, hướng dẫn được thực hiện theo hướng cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Mang sứ mệnh xây dựng niềm tin cho cán bộ, đảng viên, nhân dân vào sự nghiệp cao cả của Đảng và dân tộc, các cơ quan truyền thông luôn nêu cao tính trung thực, dám nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, không né tránh; có tiếng nói phản biện mạnh mẽ, mang tính xây dựng, hạn chế nói xuôi chiều, nói theo; không dám phản ánh, đấu tranh với những vi phạm khuyết điểm, những hạn chế, yếu kém trong công tác điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương; xử lý tốt, hài hòa giữa thực hiện thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị phải nắm chắc, vững vàng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng; miễn cảm với các vấn đề xã hội, dám đương đầu với cái xấu, nhiệt thành cổ vũ cho cái tốt đẹp, cho những điều tử tế. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; có hình thức tuyên truyền phù hợp cho nhân dân, nhất là thế hệ trẻ nâng cao sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, hiểu và chủ động đấu tranh, không hoài nghi, dao động.

Kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” và các luận điệu xuyên tạc, bịa đặt, vu khống của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội. Nắm diễn biến tư tưởng, phân tích, dự báo tình hình, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý kịp thời, không để xảy ra “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, từng bước đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, củng cố niềm tin trong Đảng



bộ và nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh, bền vững đất nước.

*Công tác tư tưởng chính trị, tuyên truyền làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, nhận thức đúng, có trách nhiệm cao và hành động quyết liệt để đất nước phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế thành công.*

Phương châm công tác tư tưởng chính trị, tuyên truyền hiện nay là: Nhanh nhạy - hiệu quả - thuyết phục - bám sát thực tiễn. Từ phương châm như vậy, cần vận dụng nhuần nhuyễn vào việc đổi mới công tác tư tưởng, làm cho công tác tư tưởng thực sự là sợi chỉ đỏ kết dính ý Đảng với lòng dân.

Công tác tư tưởng chính trị, tuyên truyền của Đảng cần phải làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân tuyệt đối trung thành với Đảng, cống hiến trí tuệ, tâm huyết cho sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo, làm cho mọi người dân yêu nước giữ vững niềm tin son sắt với Đảng, với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Muốn làm được như vậy thì trước hết người làm công tác tư tưởng chính trị, tuyên truyền phải có đức tin với Đảng, với chế độ; niềm tin kết hợp với trí tuệ và nhiệt huyết thì chắc chắn sẽ truyền được tinh thần cách mạng đến toàn xã hội; trước hết là quán triệt sâu sắc, hiện thực hóa tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII và nghị quyết các hội nghị Trung ương của Đảng, giữ được sự hài hòa trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại...

Công tác tư tưởng chính trị, tuyên truyền phải đóng vai trò nòng cốt trong đấu tranh bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; bám sát thời cuộc, tránh đi sau, nói lại; tập trung tham mưu, làm rõ một số vấn đề cốt lõi trong quan điểm của Đảng về phát triển đất nước nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế thành công.

Do vậy, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác tư tưởng chính trị, tuyên truyền là phải bảo vệ cho được nền tảng tư tưởng của Đảng, làm cho hệ tư tưởng của Đảng luôn thống soái và sống động trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đồng thời phải chú trọng đúc rút kinh nghiệm thực tiễn ở tầm lý luận để bổ sung, hoàn thiện và phát triển những vấn đề mới, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Có lý luận đúng, nhưng còn phải biết cách tuyên truyền, vận động, giác ngộ quần chúng để chuyển hóa lý luận vào nhận thức, tạo nên hành động cách mạng cho quần chúng. Muốn làm được điều này, công tác tư tưởng của Đảng phải thể

hiện rõ vị thế, vai trò “đi trước” để định hướng, khai thông tư tưởng, dư luận xã hội; “đi cùng” để cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân thi đua yêu nước. Mặt khác còn phải làm tốt công tác phát hiện, tuyên truyền khích lệ những cách làm hay, những mô hình tốt; sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, góp phần bổ sung những vấn đề mới, luận giải và đề xuất hướng giải quyết những vấn đề còn có cách tiếp cận khác nhau.

Vận dụng phù hợp, sáng tạo trong công tác tư tưởng chính trị, tuyên truyền, làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu được tại sao phải phát triển nhanh, bền vững; con đường phát triển nhanh, bền vững của Việt Nam; trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, địa phương, các tổ chức, đoàn thể trong triển khai thực hiện quan điểm phát triển nhanh, bền vững theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Đặt công tác tư tưởng trong toàn cục của chiến lược cách mạng; là nhân lõi của sự nghiệp xây dựng, chỉnh đốn Đảng, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là điều kiện tiên quyết bảo đảm ổn định chính trị để phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế thành công là quan điểm mới, thể hiện tầm tư duy cập nhật xu hướng thời đại của Đảng trong lãnh đạo phát triển đất nước. Trong đó, công tác tư tưởng chính trị, tuyên truyền cần làm rõ chỉ có con đường phát triển nhanh, bền vững thì mới đưa đất nước ta hướng tới mục tiêu chiến lược của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; muốn hiện thực hóa quan điểm này thì phải đổi mới tư duy phát triển, tư duy quản lý xã hội trong phát triển và hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội phải nhằm vào con người và văn hóa, lấy con người và văn hóa làm hạt nhân, con người và văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của mọi chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tăng trưởng xanh, tăng trưởng dựa vào đổi mới sáng tạo, thành tựu tiên tiến hiện đại của khoa học, công nghệ, lấy nguồn lực chất lượng cao làm điểm tựa cho cạnh tranh quốc gia, tăng trưởng không làm hủy hoại môi trường sống.

### **3. Vai trò của công tác xử lý các vấn đề tư tưởng trong giai đoạn hiện nay**

Định hướng phát hiện, kiểm soát, xử lý các vấn đề bức xúc, căng thẳng xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người.

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, nảy sinh nhiều vấn đề xã hội rất mới mẻ, rất phức tạp không dễ giải quyết. Sự phát triển không đồng đều giữa các vùng, miền, giữa các bộ phận dân cư, ngành nghề làm sâu sắc thêm tình trạng phân hóa xã hội, phân cực giàu - nghèo. Sự diễn biến cực đoan và biến đổi khí hậu; tình trạng cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường; sự gia tăng hiểm họa an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống... tác động hằng ngày đến đời sống, tâm trạng xã hội. Tình hình khu vực, thế giới và quan hệ quốc tế diễn biến phức tạp tác động thường xuyên đến tư tưởng, tâm lý, tâm trạng xã hội.

Trước tình hình đó, công tác tư tưởng phải nâng cao khả năng dự báo, nghiên cứu đề xuất các giải pháp đồng bộ ở tầm thể chế, thiết chế để triệt tiêu các mầm mống, phát hiện sớm, xử lý kịp thời, hiệu quả các mâu thuẫn xã hội, xung đột xã hội, bảo đảm bền vững an ninh xã hội, an ninh con người.

Bức tranh toàn cảnh của cục diện toàn cầu và khu vực trong 5, 10 năm tới, có thể hình dung nước ta có những *thuận lợi rất cơ bản*:

*Một là*, hòa bình, hợp tác dù có phải đối mặt với nhiều thách thức hơn song vẫn là những xu thế lớn; đa số các quốc gia vẫn ủng hộ chủ nghĩa đa phương và tự do hóa thương mại - đầu tư.

*Hai là*, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra nhiều cơ hội mới cho sự phát triển nếu nước ta tranh thủ được những lợi thế này.

*Ba là*, vị thế quốc tế của nước ta cả về chính trị - an ninh lẫn kinh tế, có nhiều thuận lợi, nhiều nước trên thế giới, kể cả các nước lớn, đều coi trọng vai trò và vị thế của Việt Nam.

Mặt khác, trong 5, 10 năm tới, nước ta chắc sẽ phải đối mặt với những *thách thức lớn*, như:

*Một là*, cuộc cạnh tranh giữa các nước lớn, nhất là giữa Trung Quốc với Mỹ làm nảy sinh rất nhiều nhân tố bất định ở ngay khu vực Tây Thái Bình Dương, trong đó có vấn đề Biển Đông, sự đối đầu căng thẳng hay thỏa hiệp giữa họ đều có thể làm nảy sinh những phức tạp đối với nước ta. Chính sách của Trung Quốc, trong đó có vấn đề Biển Đông và quan hệ với khu vực Đông Nam Á, nhất là đối với Campuchia và Lào đều ẩn chứa nhiều điều bất an, bất định; những mưu toan can thiệp nội bộ nước ta dưới chiêu bài “nhân quyền”, “dân chủ” vẫn tiếp tục theo hướng “lúc căng, lúc dịu” tùy theo yêu cầu của cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.

*Hai là*, đối với nền kinh tế có độ mở cao, Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều tác động tiêu cực từ những xáo động về kinh tế, tài chính - tiền tệ và xu thế bảo hộ.

*Ba là*, nếu không nắm bắt được những thời cơ, thuận lợi do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại, nguy cơ tụt hậu xa hơn càng nghiêm trọng, cả về “chất” và “lượng”.

*Bốn là*, bên cạnh những xáo động về kinh tế, đang và sẽ xuất hiện nhiều vấn đề xã hội phức tạp mới. Dưới tác động của sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất và xu thế toàn cầu hóa, sự phân hóa giàu - nghèo ngày càng sâu sắc, dẫn tới nhiều mâu thuẫn, xáo động xã hội lớn.

*Năm là*, các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, trong đó có những biểu hiện cực đoan của tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới, nhất là nguồn nước sông Mêkông, xu thế dân túy, những biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc, nạn di dân ồ ạt, khủng bố, tình trạng xuống cấp về đạo đức... ngày một gia tăng về số lượng cũng như tính chất, đặt ra nhiều thách thức lớn chưa từng có cho phát triển bền vững.

*Sáu là*, tình hình Biển Đông diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường, đe dọa nghiêm trọng đến hòa bình, ổn định của khu vực và môi trường đầu tư phát triển, ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta.

Trong quan hệ quốc tế của nước ta càng nổi lên yêu cầu “*tiên liệu, phòng ngừa và thích ứng*” trên cơ sở kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế, ra sức gia tăng nội lực, chủ động, tích cực, đồng thời cơ động, linh hoạt trong việc khai thác những cơ hội mới xuất hiện, hóa giải những thách thức mới nảy sinh, tránh rơi vào thế đối đầu căng thẳng hoặc bị lợi dụng trong các cuộc cạnh tranh toàn cầu.

Trước bối cảnh, tình hình mới hiện nay cũng đang đặt ra nhiều vấn đề mới trong công tác tư tưởng, lý luận của Đảng:

*Thứ nhất*, khung khổ lý luận về mô hình chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; về nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện một Đảng cầm quyền; về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế

tri thức; về nền kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, xã hội số, chính phủ số; về mô hình tổng quát phát triển đất nước: bền vững, sáng tạo, bao trùm; về cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; về phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội; về giải quyết hài hòa các vấn đề xã hội trong từng chính sách, từng bước và trong suốt quá trình phát triển kinh tế; về xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội; đặt văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị; vấn đề xây dựng, phát triển con người Việt Nam phát triển toàn diện; về kết hợp giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam; về quan hệ giữa độc lập dân tộc với hội nhập quốc tế... Trong điều kiện sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta có đặc thù riêng, không giống với các nước khác, chúng ta phải vừa đẩy mạnh công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vừa phải tổng kết thực tiễn đúc rút thành lý luận phù hợp với hoàn cảnh lịch sử - cụ thể của nước ta.

Điều này đặt ra nhiều vấn đề mới và khó cho công tác tư tưởng, lý luận. Một mặt, công tác tư tưởng phải làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thấm nhuần, tin tưởng vào chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng để thống nhất, đoàn kết, cùng chung sức xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; mặt khác, công tác lý luận của Đảng phải nhanh chóng, kịp thời tổng kết thực tiễn trong từng giai đoạn cách mạng, nhất là tổng kết 40 năm đổi mới, để bổ sung, phát triển lý luận, ngày càng hoàn thiện lý luận về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn vững chắc, đủ sức thuyết phục toàn Đảng, toàn dân tạo ra sự thống nhất, đồng thuận cao...

*Thứ hai*, Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng. Chúng ta đều thống nhất với nhau rằng: chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho chúng ta thế giới quan khoa học, phương pháp luận khoa học soi đường, chỉ lối cho sự nghiệp cách mạng nước ta. Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển không ngừng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Cần nhấn mạnh, những luận điểm, quan điểm, nguyên lý nào của chủ nghĩa Mác - Lênin có giá trị vĩnh viễn, trường tồn; những luận điểm, quan điểm, nguyên lý nào của chủ nghĩa Mác - Lênin đã bị thực tiễn lịch sử vượt qua;

những luận điểm, quan điểm, nguyên lý nào cần bổ sung, phát triển. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh thì tư tưởng nào là vận dụng, tư tưởng nào là bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin để phù hợp thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Công tác tư tưởng, lý luận phải làm như thế nào để chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo, thống soái trong đời sống tinh thần xã hội. Đảng ta xác định công tác lý luận là bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng, đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ, phát triển và củng cố niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Để có niềm tin khoa học thì phải vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh lịch sử - cụ thể của Việt Nam nhằm hình thành cơ sở lý luận cho đường lối cách mạng của Đảng; phổ biến, truyền bá chủ trương, quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân thấm nhuần, hiểu đúng, tin tưởng và cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân biến thành hành động cách mạng cụ thể, thiết thực trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Công tác tư tưởng, lý luận trên cơ sở khoa học phải góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; góp phần phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn tinh vi chống phá cách mạng nước ta của chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch... Đây là những công việc khó khăn, phức tạp, đòi hỏi công tác tư tưởng, lý luận của Đảng phải đổi mới hơn nữa và phải có cách thức, phương thức thiết thực, phù hợp với tình hình mới hiện nay.

*Thứ ba*, tình hình quốc tế diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Tình hình trong nước, sau gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, nước ta có thế và lực mới trên trường quốc tế; đồng thời còn nhiều hạn chế, khó khăn, thách thức mới, tác động trực tiếp đến công tác tư tưởng, lý luận của Đảng. Các nguy cơ đã được dự báo, thì có nguy cơ không những chưa được đẩy lùi, mà còn phức tạp hơn. Nền kinh tế nước ta

đã và sẽ còn nguy cơ tụt hậu so với nhiều nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới, nếu chúng ta không biết tận dụng cơ hội để vươn lên. Tệ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa được chặn đứng, một bộ phận đã “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; các thế lực thù địch thực hiện âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt, tinh vi “diễn biến hòa bình”... Nhiều vấn đề phức tạp mới nảy sinh trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế như nguy cơ lệ thuộc về kinh tế, phân hóa giàu - nghèo ngày càng doãng ra, ô nhiễm môi trường sinh thái ngày càng nghiêm trọng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sự xâm lăng văn hóa...

*Thứ tư*, công tác tư tưởng, lý luận phải gắn bó chặt chẽ với công tác tổ chức và cán bộ. Thời gian qua công tác tổ chức và cán bộ bên cạnh những mặt thành tựu, còn bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém đã làm ảnh hưởng không nhỏ và đặt ra nhiều vấn đề mới tới công tác tư tưởng, lý luận. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, nhiều cán bộ, đảng viên còn xem nhẹ công tác tư tưởng, lý luận. Nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra, lý luận chưa có lời giải đáp thỏa đáng, v.v.. Cuộc sống đang đặt ra nhiều vấn đề mới, khó khăn phức tạp cho công tác tư tưởng, lý luận phải giải quyết. Nếu không giải quyết thỏa đáng, kịp thời thì ảnh hưởng rất lớn đến sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân...

*Thứ năm*, trên thế giới hiện nay xuất hiện nhiều trào lưu tư tưởng, học thuyết, lý thuyết mới đòi hỏi phải đi sâu nghiên cứu trên quan điểm khách quan, biện chứng, tiếp thu những giá trị tiến bộ. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội và các tư tưởng thù địch. Nghiên cứu về bản chất, đặc điểm mới của chủ nghĩa tư bản hiện đại... để tiếp tục khẳng định bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin và những vấn đề nước ta cần học tập, tiếp thu vào quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa...

*Thứ sáu*, các thế lực cơ hội, thù địch chống phá quyết liệt trên mặt trận tư tưởng, lý luận với những âm mưu, thủ đoạn hết sức tinh vi bằng chiến lược “diễn biến hòa bình”, trong khi đó chúng ta đấu tranh, phản bác còn bị động, chưa thực sự quyết liệt. Sự đấu tranh, phản bác của ta trên nhiều vấn đề chưa đủ cơ sở khoa học,

cơ sở lý luận và thực tiễn đủ sức làm cho đối phương phải “tâm phục, khẩu phục”, do vậy chưa thể làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch... Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng còn xem nhẹ công tác lý luận, việc bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng chưa được làm tốt; nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng chưa đi vào cuộc sống; công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa đạt được như mong muốn, nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý, kể cả cấp cao chưa nêu gương, năng lực hạn chế, nhiều người tham nhũng, tiêu cực, nói không đi đôi với làm, làm không như nói; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” diễn biến phức tạp... Tất cả những điều trên đây dẫn đến sự suy giảm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

*Thứ bảy*, vấn đề phối hợp các bình chủng làm công tác tư tưởng trong bối cảnh mới cũng đang đặt ra cho công tác tư tưởng nhiều vấn đề mới như vấn đề văn hóa, phát triển văn hóa, các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam; vấn đề phát triển văn học, nghệ thuật; vấn đề định hướng, quản lý báo chí, xuất bản, v.v.. Chỉ riêng vấn đề internet, mạng xã hội, hiện nay cần làm như thế nào để phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của chúng trong công tác tư tưởng, lý luận hiện nay. Mạng xã hội dưới mọi hình thức, thực chất là một loại hình báo chí tư nhân. Trong khi Đảng, Nhà nước ta chủ trương không cho phép báo chí tư nhân hoạt động. Vậy xử lý vấn đề này thế nào? Trên thực tế mạng xã hội đang tồn tại một cách khách quan. Nhiều người, nhất là thanh niên đọc mạng xã hội nhiều hơn báo chí chính thống. Trên mạng xã hội nhiều thông tin giả, thậm chí có thông tin bịa đặt, thông tin xấu độc đã ảnh hưởng tiêu cực đến tư tưởng, đến tâm tư tình cảm của nhiều người, nhất là thanh niên. Có lúc có nơi có việc mạng xã hội đã định hướng dư luận xã hội, nếu báo chí chính thống không thông tin kịp thời, thông tin đầy đủ về một vấn đề nào đó. Điều đó đã làm cho nhiều người băn khoăn, lo lắng, thậm chí nghi ngờ, v.v.. Trước thực trạng này xử lý như thế nào? Không thể cấm hay xóa bỏ mạng xã hội. Công tác tư tưởng phải có giải pháp quyết liệt. Báo chí chính thống phải cung cấp thông tin đầy đủ, nhưng kịp thời, nhanh nhạy để định hướng dư luận xã hội trước khi thông tin tràn lan trên mạng xã hội. Không thể theo phương thức cũ là mọi thứ đã chín muồi thì báo chí chính thống mới được đưa tin. Nếu như vậy thì mạng xã hội đã tràn ngập thông tin trước, đã gieo vào tư tưởng, vào ý thức con người những thông tin có



khi là thông tin giả. Thông tin của báo chí chính thống đến sau khó có thể xóa đi những thông tin ban đầu mà mạng xã hội đưa đến trước. Điều đó dẫn đến băn khoăn, thậm chí hoài nghi.

*Thứ tám*, những hạn chế, yếu kém, tiêu cực của chúng ta đã trực tiếp làm khó khăn, trở ngại cho công tác tư tưởng, lý luận. Chẳng hạn như sự yếu kém trong quản lý kinh tế - xã hội của đất nước; nhiều kẽ hở trong hệ thống luật pháp, chính sách; nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý do chủ nghĩa cá nhân chi phối, do lợi ích nhóm chi phối đã làm suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn đến tham nhũng, tham ô, lãng phí, tiêu cực trên mọi phương diện của đời sống xã hội; thậm chí nhiều cấp ủy, tổ chức Đảng xem nhẹ công tác tư tưởng, lý luận, bỏ trống trận địa ở nhiều địa bàn, đối tượng; việc bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng chưa được làm tốt; nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng chưa đi vào cuộc sống; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng chưa thực sự cao, Đảng chưa thực sự là đạo đức, là văn minh như Bác Hồ đã dạy; công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa đạt được như mong muốn, nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý, kể cả cấp cao chưa nêu gương, năng lực hạn chế, nhiều người tham nhũng, tiêu cực, nói không đi đôi với làm, làm không như nói; chưa thực sự dân chủ trong Đảng, trong xã hội; chưa thực sự công khai, minh bạch, chưa làm hết trách nhiệm giải trình; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” diễn biến phức tạp... Tất cả những điều trên đây dẫn đến sự suy giảm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, dẫn đến nhiều vấn đề xã hội phức tạp nảy sinh, văn hóa và đạo đức xã hội xuống cấp.

Nếu không nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật để đổi mới tư duy, đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng cho phù hợp với bối cảnh mới, tình hình mới, thực tiễn mới đang đặt ra cho công tác tư tưởng, lý luận nhiều vấn đề mới phải giải quyết thì sẽ thất bại. Không thể dùng mệnh lệnh hành chính, không thể dùng quyền lực để bắt hay lái ý thức, tư tưởng, tâm trạng của con người phải theo ý muốn chủ quan của người này hay người khác. Ý thức xã hội phản ánh thực trạng xã hội, muốn ý thức xã hội tốt đẹp hơn thì thực trạng xã hội phải tốt đẹp. Đó là một chân lý hiển nhiên. Muốn cải tạo ý thức xã hội, trước hết phải cải tạo thực trạng xã hội. Các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa... đều phát triển tốt đẹp, con người phát triển toàn diện với những nhân cách tốt đẹp... thì ý thức, tư tưởng sẽ tốt đẹp.

Từ những tình hình mới trong nước và quốc tế đặt ra *những yêu cầu mới* đối với công tác tư tưởng, lý luận cần phải xử lý trong thực tiễn:

*Thứ nhất*, xuất hiện nhiều vấn đề mới, chưa có tiền lệ, đặt ra yêu cầu cao cho công tác tư tưởng, lý luận phải giải đáp nhằm nâng cao chất lượng tham mưu chiến lược, cung cấp luận cứ khoa học cho Trung ương hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách đúng đắn, phù hợp với bối cảnh mới. Chẳng hạn như kiên định nhưng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ động tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, để đưa đất nước đuổi kịp, tiến cùng, vượt lên các nước trong khu vực, thế giới, phấn đấu trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045; kiên định bảo vệ vững chắc, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của Tổ quốc, nhưng mềm dẻo, linh hoạt trong xử lý những tình huống nhạy cảm, phức tạp...

*Thứ hai*, sự biến đổi nhanh chóng, phức tạp, khó lường của tình hình thế giới và trong nước đặt ra yêu cầu công tác tư tưởng, lý luận phải đi trước một bước, nâng cao chất lượng nghiên cứu dự báo nhằm thấy trước xu hướng, tính quy luật vận động, bản chất tất yếu xuyên qua tình hình diễn biến phức tạp... để có cơ sở chủ động tham mưu, đề xuất với Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có những quyết sách kịp thời, đúng hướng trong lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

*Thứ ba*, thực sự coi trọng chất lượng, hiệu quả, tính thực tiễn, ứng dụng cao và thực sự nhanh nhạy trong công tác tư tưởng, lý luận. Khắc phục bệnh thành tích, giáo điều, kinh nghiệm, đổi mới sáng tạo thực sự ngay trong công tác tư tưởng, lý luận thì mới *theo kịp, vượt trước* diễn biến mau lẹ của tình hình để kịp thời tham mưu chiến lược đúng, trúng với nhiều kịch bản, phương án khác nhau cho Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định mau lẹ nhưng đúng đắn, chắc chắn có cơ sở khoa học, thực tiễn. Bởi lẽ, các biến động của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, đối ngoại, an ninh, quốc phòng... trên thế giới, khu vực diễn biến nhanh, khó lường, nhiều khi vượt xa dự báo thông thường. Nếu không chủ động, sáng tạo, đổi mới ở mọi khâu trong hoạt động nghiên cứu khoa học lý luận chính trị thì không phục vụ kịp thời, nhanh chóng cho công tác tham mưu chiến lược của các cơ quan, ban Đảng Trung ương.

*Thứ tư*, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đang đòi hỏi nhiều câu trả lời thấu đáo của khoa học lý luận chính trị như mô hình chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chủ trương, đường lối đổi mới sát đúng, phù hợp bối cảnh mới, đặt trong điều kiện trên thế giới hiện nay có nhiều học thuyết, lý thuyết mới về tương lai của loài người với các cách tiếp cận khác nhau, quan điểm khác nhau. Công tác tư tưởng, lý luận chính trị không đứng ngoài dòng chảy đó, mà ngược lại phải đi đầu trong lĩnh vực này, khẳng định có luận cứ khoa học, kiên định và làm thật sáng tỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; đồng thời đấu tranh, phản bác có sức thuyết phục nhằm bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch, những luận điệu phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng ta, phủ nhận hay dao động, hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

*Thứ năm*, công tác tư tưởng, lý luận cần tập trung làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng ta: quan điểm, luận điểm nào là hoàn toàn đúng đắn, đã được thực tiễn kiểm nghiệm, tiếp tục phát triển, hoàn thiện; quan điểm, luận điểm nào đã được nêu ra, nhưng chưa được làm sáng tỏ, chưa có cơ chế thực hiện hữu hiệu trong thực tiễn, còn cản trở, vướng mắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, cần tiếp tục nghiên cứu để tổ chức thực hiện hiệu quả; quan điểm, luận điểm nào lúc khởi đầu đổi mới là đúng đắn, sau 40 năm, do bối cảnh đang có nhiều thay đổi, nhiều điểm mới xuất hiện, nên đã bị thực tiễn vượt qua, cần cập nhật, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp; quan điểm, luận điểm, cơ chế, chính sách nào đang là *điểm nghẽn*, *cản trở* sự phát triển của đất nước cần được sửa đổi, thay thế kịp thời (ví dụ cơ chế xin - cho, cơ chế chưa công khai, minh bạch trong thực hiện các dự án, cơ chế kiểm soát quyền lực chưa hiệu quả...).

*Thứ sáu*, thời gian tới công tác tư tưởng, lý luận cần tích cực tham gia tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận vào dịp kỷ niệm 40 năm công cuộc đổi mới toàn diện đất nước (2026) và 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (2026), kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng (2030) và kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhằm góp phần hoàn chỉnh lý luận về chủ nghĩa xã hội, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội Việt Nam, về đổi mới toàn diện đất nước...

## **XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, CẬP NHẬT KIẾN THỨC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN CÁC CẤP**

PGS.TS. DƯƠNG TRUNG Ý\*

### **1. Vai trò của công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp**

Theo nhiều nghiên cứu, lý luận chính trị là hệ thống các tri thức được nghiên cứu, đúc kết về lĩnh vực chính trị, thể hiện nhận thức chung của xã hội về lịch sử và đời sống chính trị của con người. Theo nghĩa hẹp hơn, đó là hệ thống quan điểm, nhận thức, chủ trương, đường lối, chính sách của một chính đảng, một giai cấp trong hoạt động chính trị, đời sống chính trị ở một quốc gia, dân tộc, thể hiện thái độ, lợi ích giai cấp đối với quyền lực nhà nước trong xã hội có giai cấp. Lý luận chính trị là kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn lịch sử chính trị, là bộ phận của kho tàng lý luận nhân loại, được tổng kết, đúc rút qua nhiều thế hệ. Ở nước ta, lý luận chính trị thường được hiểu là những nghiên cứu, tri thức lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ thống quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Với đặc điểm là hệ thống tri thức làm nền tảng tư tưởng của Đảng, lý luận chính trị có vai trò đặc biệt quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng trên các phương diện, nhất là xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức. Đối với

---

\* Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

hoạt động lãnh đạo của Đảng, lý luận chính trị là một trong những cơ sở tiền đề để Đảng xây dựng, hoạch định đường lối chính trị, đề ra các chủ trương, nghị quyết, xác định các mục tiêu, tầm nhìn, định hướng phát triển đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là cơ sở để xác định đặc trưng, lộ trình, mô hình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và hệ thống quan điểm lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị cũng như đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”<sup>1</sup>.

Đối với hoạt động xây dựng nội bộ Đảng, lý luận chính trị là cơ sở để Đảng xác định mô hình tổng thể của hệ thống chính trị, hệ thống tổ chức, các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. Lý luận chính trị là cơ sở lý luận của hệ thống các quan điểm, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ, đảng viên.

Đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, lý luận chính trị là cơ sở nhận thức, hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, hoàn thiện nhân cách, nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, trình độ lý luận, đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin, động lực phấn đấu, hy sinh, cống hiến cho sự nghiệp cách mạng; đồng thời kiến thức lý luận chính trị là cơ sở để mỗi cán bộ, đảng viên bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Vì vậy, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên là hoạt động rất quan trọng và rất cần thiết.

## **2. Hoạt động xây dựng chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

*a) Nhận thức, quan điểm, phương châm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho học viên các hệ lớp*

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trung, cao cấp, cán bộ khoa học lý luận chính trị

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.273-274.

của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội. Việc xây dựng chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho học viên các hệ lớp thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao. Đó là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trung, cao cấp của hệ thống chính trị, lãnh đạo chủ chốt của các đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những vấn đề lý luận và thực tiễn mới trong nước và trên thế giới; khoa học chính trị; khoa học lãnh đạo, quản lý. Đối với nội dung xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, Học viện có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành cho cán bộ làm công tác tuyên giáo, báo chí và truyền thông, tổ chức đảng, kiểm tra Đảng, dân vận, văn phòng, tôn giáo... của hệ thống chính trị.

Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng bám sát mục tiêu, định hướng của chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ, phân định rõ giữa đào tạo cơ bản và bồi dưỡng chức danh. Gắn nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng với nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, hiện đại hóa cơ sở vật chất và mở rộng hợp tác quốc tế.

Học viện thực hiện đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp do Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ giao nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp ngang tầm nhiệm vụ. Rà soát, hoàn thiện các nội quy, quy định, quy chế nhằm tăng cường đổi mới nội dung, xây dựng chương trình, phương pháp giảng dạy, quản lý giảng viên và học viên; duy trì kỷ cương, kỷ luật, khắc phục triệt để tình trạng lười học lý luận chính trị<sup>1</sup>.

*b) Kết quả xây dựng chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho các hệ lớp*

*\* Hoạt động xây dựng chương trình, nội dung đào tạo trung cấp và cao cấp lý luận chính trị*

- Chương trình trung cấp lý luận chính trị

---

1. Đảng ủy Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, 2021.

Chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị mới nhất được ban hành theo Quyết định số 292/QĐ-HVCTQG ngày 21/01/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ trung cấp lý luận chính trị), với mục tiêu là trang bị kiến thức cơ bản về lý luận chính trị; củng cố, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ lãnh đạo, quản lý; kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Kết cấu chương trình gồm 1.056 tiết học, trong đó số tiết học lý thuyết, thảo luận, trên lớp là 844 tiết, số tiết thi 52 tiết, số tiết nghiên cứu thực tế, ôn tập, thi tốt nghiệp và hoạt động khác là 160 tiết.

Chương trình gồm hai nội dung chính: 5 khối kiến thức: (1) Nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; (2) Lịch sử Đảng và đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam; (3) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; (4) Quản lý hành chính nhà nước và kỹ năng lãnh đạo, quản lý; (5) Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương (hoặc ngành) và 1 khối kiến thức bổ trợ.

Về nội dung đào tạo về xây dựng Đảng: Khối kiến thức xây dựng Đảng và hệ thống chính trị gồm: (i) Xây dựng Đảng, (ii) Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam; (iii) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Nội dung xây dựng Đảng gồm 9 bài, với tổng số tiết giảng là 72 tiết. Các nội dung bài học về xây dựng Đảng bao gồm: học thuyết Mác - Lênin về Đảng Cộng sản; Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản; tổ chức cơ sở đảng và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; công tác đảng viên của tổ chức cơ sở đảng; công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở đảng; công tác cán bộ của tổ chức cơ sở đảng; công tác dân vận của tổ chức cơ sở đảng; công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng; công tác văn phòng cấp ủy của tổ chức cơ sở đảng.

- Chương trình cao cấp lý luận chính trị

Chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị mới nhất được ban hành theo Quyết định số 3092/QĐ-HVCTQG ngày 24/7/2017 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, với hai mục tiêu: (1) Cung cấp cho cán bộ lãnh đạo, quản lý trung, cao cấp của Đảng và hệ thống chính trị, cán bộ lãnh đạo chủ

chốt các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước những kiến thức cơ bản, hệ thống, thực tiễn và hiện đại về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; những vấn đề lý luận và thực tiễn mới trong nước và quốc tế; các thành tựu nghiên cứu của khoa học chính trị, khoa học lãnh đạo, quản lý và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn; (2) Hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực, tầm nhìn, tư duy chiến lược, nâng cao kỹ năng lãnh đạo quản lý và vận dụng thực tiễn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trung, cao cấp của Đảng và hệ thống chính trị<sup>1</sup>.

Kết cấu chương trình gồm 1.390 tiết học, trong đó có 755 tiết giảng trên lớp, 145 tiết thảo luận, 190 tiết tự nghiên cứu, 95 tiết dành cho thi, kiểm tra, đánh giá, 205 tiết dành cho khai giảng, bế giảng, đi thực tế, thi tốt nghiệp và dự trữ.

Chương trình cao cấp lý luận chính trị gồm 19 môn học, 6 chuyên đề ngoại khóa, chương trình đi thực tế và thời lượng cho khai giảng, bế giảng, thi tốt nghiệp, với tổng số tiết là 1.390 tiết học. 19 môn học của chương trình đào tạo cao cấp lý luận hiện nay bao gồm: (1) Triết học Mác - Lênin; (2) Kinh tế chính trị Mác - Lênin; (3) Chủ nghĩa xã hội khoa học; (4) Tư tưởng Hồ Chí Minh; (5) Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; (6) Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam; (7) Giáo dục quốc phòng và an ninh; (8) Quan hệ quốc tế; (9) Chính trị học; (10) Khoa học lãnh đạo; (11) Nhà nước và pháp luật Việt Nam; (12) Lý luận và pháp luật về quyền con người; (13) Quản lý kinh tế; (14) Kinh tế phát triển; (15) Văn hóa và phát triển; (16) Xã hội học trong lãnh đạo quản lý; (17) Giới trong lãnh đạo quản lý; (18) Tôn giáo và tín ngưỡng; (19) Lý luận dân tộc và quan hệ dân tộc; (20) Chuyên đề ngoại khóa gồm 6 chuyên đề ngoại khóa tự chọn phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng lớp học<sup>2</sup>.

- Về nội dung đào tạo về xây dựng Đảng: học phần Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam chiếm dung lượng lớn thứ hai của chương trình (sau học phần Nhà nước và pháp luật) gồm 10 chuyên đề bài giảng và 3 buổi thảo luận. Các

---

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Quyết định số 10145-QĐ/HVCTQG ngày 30/6/2022 về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo cao cấp lý luận chính trị.

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Quyết định số 3092/QĐ-HVCTQG ngày 24/7/2018 về ban hành Khung chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị.



chuyên đề của học phần xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam gồm: Học thuyết Mác - Lênin về Đảng Cộng sản và sự vận dụng, phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng cầm quyền và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện mới; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam; công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam; công tác tổ chức, cán bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tổ chức cơ sở đảng và công tác đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam; công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng Cộng sản Việt Nam; công tác dân vận của Đảng Cộng sản Việt Nam; công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

*\* Hoạt động xây dựng chương trình, nội dung bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho các đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý*

- Chương trình, nội dung bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho các đồng chí Ủy viên Trung ương

Chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thực hiện theo Kế hoạch số 2356-KH/HVCTQG ngày 18/8/2023 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, gồm 9 chuyên đề, trong đó có 2/9 chuyên đề về công tác xây dựng Đảng, là: (i) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Giới thiệu một số nội dung của Đại hội XX Đảng Cộng sản Trung Quốc; (ii) Cải cách tổ chức, bộ máy của Đảng, Nhà nước - kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

- Chương trình, nội dung bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho các đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo Kế hoạch số 2236-KH/HVCTQG ngày 06/7/2023 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, gồm 13 chuyên đề, trong đó có 2/13 chuyên đề về công tác xây dựng Đảng, là: (i) Công tác xây

dựng, chỉnh đốn Đảng, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong giai đoạn hiện nay; (ii) Công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực trong điều kiện một đảng cầm quyền.

- Chương trình, nội dung bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho các đồng chí trưởng, phó các ban đảng trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh và tương đương (trưởng, phó các ban: Tổ chức, Kiểm tra, Dân vận, Tuyên giáo...)

Các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho các đồng chí trưởng, phó các ban Đảng trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh và tương đương (trưởng, phó các ban: Tổ chức, Kiểm tra, Dân vận, Tuyên giáo...) được ban hành hằng năm theo Quyết định của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh gồm các chuyên đề chuyên sâu về các công tác xây dựng Đảng, thường có khoảng 6 - 9 chuyên đề, thực hiện giảng dạy trong thời gian từ 3 - 5 ngày.

- Chương trình, nội dung bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dành cho đối tượng 3 (cán bộ diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh và tương đương quản lý)

Chương trình ban hành theo Quyết định số 1238-QĐ/HVCTQG ngày 31/3/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, gồm 18 chuyên đề, trong đó có 4/18 chuyên đề về công tác xây dựng Đảng: (i) Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng ta về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; (ii) Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng; (iii) Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng; (iv) Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới.

- Chương trình, nội dung bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho các đồng chí bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương

Chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với chức danh bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương năm 2023 thực hiện theo Kế hoạch số 2304-KH/HVCTQG ngày 02/8/2023 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với chức danh phó bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương năm 2023 thực hiện theo Kế hoạch số 2334-KH/HVCTQG ngày 09/8/2023 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Chương trình gồm 9 chuyên đề, trong đó có 3/9 chuyên đề về công

tác xây dựng Đảng, gồm: (i) Công tác lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; (ii) Kiên định các nguyên tắc đổi mới theo tinh thần Đại hội XIII trong lãnh đạo phát triển địa phương; (iii) Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

- Chương trình, nội dung bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dành cho đối tượng 4 (cán bộ diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện ủy và tương đương quản lý)

Chương trình ban hành theo Quyết định số 1979-QĐ/HVCTQG ngày 19/5/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Chương trình có mục tiêu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về lý luận chính trị; những vấn đề mới trong quan điểm, chủ trương của Đảng về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, những vấn đề thực tiễn đang đặt ra đối với công tác lãnh đạo, quản lý, phù hợp với đặc thù địa phương, vùng miền. Chương trình gồm 14 chuyên đề, trong đó có 2/14 chuyên đề về công tác xây dựng Đảng: (i) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; (ii) Hệ thống chính trị ở cơ sở với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

- Chương trình, nội dung bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị ở cơ sở

Chương trình ban hành theo Quyết định số 4648-QĐ/HVCTQG ngày 01/10/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với mục tiêu cập nhật kiến thức, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo, quản lý Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tập hợp, xây dựng, phát huy sức mạnh của đoàn viên, hội viên; đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Chương trình gồm 6 chuyên đề cố định và 2 chuyên đề báo cáo thực tiễn, trong đó có 2/6 chuyên đề về công tác xây dựng Đảng: (i) Chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác dân vận trong tình hình mới; (ii) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

### **3. Đánh giá kết quả xây dựng chương trình, nội dung và tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị theo các chương trình nêu trên đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đối với cán bộ, đảng viên**

Với sự nỗ lực đổi mới toàn diện, tăng cường tính hiệu quả, công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị tại Học viện từng bước bảo đảm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tuy nhiên, hệ thống chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục. Việc xây dựng chương trình, nội dung và tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đối với công tác xây dựng Đảng tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có những ưu điểm và hạn chế sau đây:

#### *a) Ưu điểm*

*Một là*, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã góp phần xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý bảo đảm nắm vững các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực; có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, có đủ bản lĩnh, tầm nhìn và tư duy chiến lược; nắm vững kỹ năng lãnh đạo, quản lý; nâng cao trình độ, năng lực giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

*Hai là*, khối lượng dành cho nội dung xây dựng Đảng trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Học viện luôn có tỷ trọng cao. Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị về xây dựng Đảng đều thể hiện sự cân đối giữa các nội dung lý luận và thực tiễn; thể hiện được rõ nội dung học tập, các hoạt động hỗ trợ học tập, các hoạt động kiểm tra, đánh giá. Nội dung chương trình đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị mang tính cập nhật, bổ sung các kiến thức mới, phương pháp đào tạo có sự tương thích với mục tiêu, yêu cầu và đối tượng đào tạo, bồi dưỡng.

*Ba là*, tổ chức giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cơ bản nhận được sự đánh giá cao của học viên, góp phần đạt được mục tiêu

đào tạo, bồi dưỡng về xây dựng Đảng. Phương pháp dạy và học, cách thức tổ chức lớp học không ngừng được đổi mới theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm, giảng viên là động lực thúc đẩy, truyền cảm hứng, dẫn dắt tổ chức các hoạt động trên lớp cũng như tự nghiên cứu học tập của học viên. Các nội dung đảm bảo chất lượng khác như chất lượng đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, tài liệu học tập, các chương trình nghiên cứu thực tế trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị nhận được sự đánh giá cao của học viên và đơn vị cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

*Bốn là*, chương trình đào tạo, bồi dưỡng đã chú trọng thiết kế mời đội ngũ giảng viên chất lượng cao giảng dạy, nhất là ở các lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cấp cao. Đối với các lớp bồi dưỡng, học viên học lớp càng cao đánh giá càng tốt về chất lượng đội ngũ giảng viên. Giảng viên mời giảng cho các hệ lớp bồi dưỡng là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, các nhà khoa học có trình độ chuyên môn, lý luận và một số đồng chí lãnh đạo có nhiều kinh nghiệm ở các đơn vị của Học viện, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương và một số bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

*Năm là*, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của Học viện và các cơ quan có liên quan, như: Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương trong triển khai nội dung chương trình học tập, đặc biệt là các nội dung về công tác xây dựng Đảng, bố trí giảng viên và cử cán bộ phối hợp với Học viện quản lý lớp trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu thực tế ở địa phương. Sự phối hợp hiệu quả này bảo đảm cho sự cập nhật về nội dung và đảm bảo cho chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Học viện về công tác xây dựng Đảng.

#### *b) Hạn chế*

Dù có nhiều ưu điểm, thực trạng chất lượng chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu và đòi hỏi vừa cấp bách, vừa cơ bản, lâu dài của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Một số hạn chế và vấn đề đặt ra cần phải khắc phục để nâng cao chất lượng chương trình đào tạo lý luận chính trị như sau:

*Một là*, một số chuyên đề về công tác xây dựng Đảng còn chưa đổi mới kịp thời, còn có sự trùng lặp nội dung giữa các chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Nội dung chương trình bồi dưỡng các lớp còn nặng về lý thuyết; chưa đưa nhiều nội dung tổng kết thực tiễn vào giảng dạy.

*Hai là*, công tác đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm sau khi kết thúc các khóa bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa được tiến hành một cách đồng bộ, thường xuyên. Hiện công tác phối hợp giữa Học viện và các đơn vị liên quan mới dừng ở khâu phối hợp trong tuyển sinh, mở lớp và chuẩn bị các điều kiện và cơ sở vật chất cho việc tổ chức lớp; chưa thật sự chú trọng khâu đánh giá và cải tiến chất lượng chương trình. Chính vì vậy, chưa có sự điều chỉnh kịp thời và đầy đủ những bất cập về nội dung và phương pháp bồi dưỡng cho phù hợp với những yêu cầu khách quan của công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là những yêu cầu mới trong giai đoạn hiện nay.

*c) Kiến nghị*

*Một là*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thực hiện thống nhất việc xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, đặc biệt là nội dung đào tạo, bồi dưỡng về công tác xây dựng Đảng theo các quy định của Đảng và Nhà nước. Hiện nay, với quy định mới tại Kết luận số 09-KL/TW và Quy định 57-QĐ/TW, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được giao chủ trì và hướng dẫn thống nhất việc xây dựng nội dung, chương trình đào tạo lý luận chính trị. Đây là điều kiện thuận lợi để xây dựng, thiết kế chương trình đào tạo lý luận chính trị, trong đó có nội dung về công tác xây dựng Đảng; bảo đảm sự thống nhất trong mục tiêu, nội dung, tính liên thông và quy trình xây dựng chương trình đào tạo lý luận chính trị, tránh trùng lặp.

*Hai là*, cập nhật nội dung đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị về xây dựng Đảng. Nội dung chương trình đào tạo cần đảm bảo tính hệ thống, bài bản, khoa học trong nghiên cứu lý luận, liên tục cập nhật những tri thức mới, những vấn đề thực tiễn mới, cung cấp những tri thức, kỹ năng mà người học cần; đồng thời, nâng cao bản lĩnh chính trị, kỹ năng, kinh nghiệm xử lý tình huống thực tiễn; nâng cao tầm nhìn, tư duy của người lãnh đạo, quản lý. Nội dung chương trình bồi dưỡng cần tăng cường nội dung đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào từng bài giảng, góp phần vào việc củng cố niềm tin, lý tưởng cách mạng cho

cán bộ lãnh đạo, quản lý. Việc xây dựng chương trình phải gắn với nhu cầu, đặc điểm, nhiệm vụ chính trị của từng chức danh cụ thể nhằm mang lại hiệu quả cao.

*Ba là*, tăng cường nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy, quản lý của hệ thống Học viện tương xứng với yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng về công tác xây dựng Đảng. Trong đó đặc biệt chú trọng xây dựng, đào tạo phát triển đội ngũ chuyên gia, các nhà quản lý giỏi của Học viện đáp ứng được yêu cầu của công tác bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tình hình mới. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm. Mỗi bài giảng, mỗi chuyên đề sử dụng những cách thức khác nhau nhằm phát huy cao độ tính chủ động, tích cực, say mê tìm hiểu kiến thức của học viên với mục tiêu giải quyết các vấn đề thực tiễn đòi hỏi. Mời các cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

*Bốn là*, gắn kết quả nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Phải gắn kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn với nhiệm vụ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo quản lý; chất lọc, sử dụng kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học (cấp bộ, cấp nhà nước...) để phục vụ giảng dạy, đào tạo bồi dưỡng cán bộ.

*Năm là*, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới công tác quản lý, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng. Tăng cường cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ giảng dạy, học tập, nhất là hệ thống thông tin thư viện, tài nguyên học liệu để học viên nghiên cứu, học tập. Tăng cường phối hợp công tác giữa Học viện với các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong triển khai nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dành cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; đặc biệt chú trọng khâu khảo sát nhu cầu và đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

## **TĂNG CƯỜNG TÍNH CHIẾN ĐẤU, TÍNH THUYẾT PHỤC, TÍNH HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG, GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

TS. BÙI TRƯỜNG GIANG\*

**T**ừ khi thành lập đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi công tác tư tưởng là lĩnh vực trọng yếu để thống nhất nhận thức, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam; giữ vai trò giáo dục, tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác tư tưởng là hoạt động có mục đích của Đảng nhằm xây dựng, phát triển, hoàn thiện hệ tư tưởng, phổ biến, truyền bá hệ tư tưởng vào quần chúng, cổ vũ, động viên, lôi cuốn, thúc đẩy quần chúng đi theo Đảng, làm cách mạng, đem lại độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Theo V.I. Lênin, công tác tư tưởng có ba hình thái chủ yếu: *Hình thái lý luận, hình thái tuyên truyền và hình thái cổ động*. Cả ba hình thái này đều được Đảng vận dụng sáng tạo, hài hòa trong điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể cách mạng Việt Nam. Nhờ làm tốt công tác tư tưởng, Đảng đã nhanh chóng tập hợp, đoàn kết ngày càng đông đảo lực lượng cách mạng, đủ sức giành và giữ chính quyền, thống nhất đất nước, tiến hành công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, trước bối cảnh mới, thời đại mới, yêu cầu mới, Đảng ta cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng theo định hướng: *Nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục, tính hiệu quả, tạo sự thống nhất trong Đảng,*

---

\* Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Lý luận Trung ương.



*đồng thuận trong xã hội, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.*

### **1. Những giá trị quý báu và bài học xương máu từ lịch sử công tác tư tưởng của Đảng.**

Sau hơn 9 thập kỷ ra đời, đấu tranh, rèn luyện, xây dựng và trưởng thành, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước xây dựng và hoàn thiện mục tiêu, đường lối, chiến lược cách mạng đúng đắn, đáp ứng đòi hỏi của lịch sử dân tộc và thời đại, vì vậy Đảng đã khẳng định và được thừa nhận sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam đại diện cho quyền lợi của cả dân tộc, thể hiện được năng lực lãnh đạo và uy tín chính trị. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Như vậy, lịch sử đấu tranh cách mạng, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội đã minh chứng: chỉ có một đảng cách mạng chân chính, có đường lối cách mạng đúng đắn, thực sự có bản lĩnh, có trí tuệ, luôn kiên định với con đường “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”, với mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thực sự xứng đáng là Đảng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong tiến trình cách mạng của Đảng và dân tộc, Đảng đã luôn coi trọng và có những quyết sách sáng suốt, đúng đắn trong công tác tư tưởng, bám sát thực tiễn cách mạng để tuyên truyền, cổ động, giáo dục, thuyết phục, vận động quần chúng yêu nước đi theo Đảng làm cách mạng, dám xả thân vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi.

Có thể điểm lại một số dấu mốc, bài học lịch sử trên mặt trận tư tưởng của Đảng trong 93 năm qua:

*Một là*, Đảng đã lựa chọn duy nhất ngay từ đầu về lý luận cách mạng tiên tiến của thời đại, đưa chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp đó là Tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam trong hoạch định đường lối cách mạng, là dòng chủ lưu trong đời sống tư tưởng chính trị của đất nước, soi rọi hướng đi phù hợp xu thế thời đại cho lịch sử cách mạng Việt Nam. Bảo đảm có được một chính đảng vô sản vững mạnh, trước hết là vững mạnh về tư tưởng, nhờ vậy, mọi chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng đều được đảng viên thấm nhuần, được quần chúng hưởng ứng nhiệt thành.

Trong từng thời điểm lịch sử cụ thể và ở mỗi giai đoạn của cách mạng Việt Nam cũng đã xuất hiện một số trào lưu tư tưởng phi mácxít, hòng phủ định, xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tấn công nền tảng tư tưởng của Đảng, coi đó là tử huyệt dẫn đến sự tiêu vong của Đảng, tất yếu sẽ sụp đổ chế độ. Mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ không phải vì thua về vũ khí, mà trước hết là vì các chính đảng của họ mất cảnh giác, mất tính nhạy cảm chính trị, không giữ được mặt trận tư tưởng, không giữ được bản lĩnh chính trị, thiếu tính quyết đoán chính trị trước những diễn biến mới bởi tác động của “Chiến lược diễn biến hòa bình” mà Mỹ và phương Tây ra sức công phá bằng nhiều chiêu thức, kết hợp tấn công kinh tế với tấn công tư tưởng, làm rạn nứt mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân.

*Hai là*, Đảng luôn kiên định, giữ vững ngọn cờ tư tưởng lý luận qua các chặng đường cách mạng và trong bất luận hoàn cảnh lịch sử nào, luôn coi công tác tư tưởng của Đảng là một mũi nhọn xuyên suốt trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc - *đi trước mở đường* để tiên phong dẫn đường, soi rọi hướng chiến lược, *đi cùng thực hiện* để cổ vũ, chung sức cùng các lực lượng cách mạng và *đi sau tổng kết* để nhìn lại quá khứ, đúc kết bài học thực tiễn, khái quát thành lý luận, bổ sung, hoàn thiện lý luận cách mạng Việt Nam. Các bản Cương lĩnh chính trị của Đảng từ năm 1930 đến nay nhìn tổng thể đều thể hiện rõ vai trò ngọn cờ tư tưởng lý luận của Đảng, nhất quán quan điểm cơ bản, tư tưởng xuyên suốt của Đảng về mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược, phương hướng và phương pháp của cách mạng Việt Nam. Công tác tư tưởng của Đảng thực sự là mối quan hệ biện chứng giữa lý luận với thực tiễn, dùng lý luận để hoạch định đường lối đúng đắn, định hướng chính sách, mở đường cho thực tiễn cách mạng đi lên, đồng thời thông qua thực tiễn để kiểm định tính đúng đắn của lý luận. Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác tư tưởng. Nếu không có bước tiến trong lý luận thì cũng không có bước tiến trong tuyên truyền, cổ động. Lý luận cách mạng là yếu tố tiên quyết làm nên sự vững mạnh của Đảng. Khi nào coi nhẹ lý luận thì công tác tư tưởng sa vào áp đặt, chủ quan, duy ý chí; còn khi nào xa rời thực tiễn thì công tác tư tưởng thiếu sức sống, thiếu tính chiến đấu, không có tính thiết thực, kém hiệu quả.

Công cuộc cải tổ ở Liên Xô từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX đã phạm phải sai lầm khi quá đề cao vai trò cải tổ kinh tế, thiếu cẩn trọng khi xem xét mối quan hệ giữa kinh tế với chính trị và tư tưởng, dẫn đến chủ quan, nóng vội, muốn đưa nền kinh tế của Liên Xô có sự đột biến, mau đi tới chủ nghĩa cộng sản. Điều này, tạo khoảng trống tử huyệt cho những kẻ cơ hội, phá hoại từ bên trong, đục khoét ngân sách, xa rời nguyên tắc đảng, phản bội lý tưởng cách mạng, đảng viên bị phai nhạt lý tưởng, lòng dân không còn thiết tha với chế độ, nên khi có chính biến thì chẳng có phen dậu của nhân dân che chở, cơ đồ hơn 70 năm gây dựng từ cuộc đại Cách mạng tháng Mười Nga bỗng chốc tiêu tan, gây tâm lý hụt hẫng, hoài nghi, mất phương hướng cho trào lưu đi lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới lâm vào thoái trào. Ở các nước Đông Âu, đảng cầm quyền cũng do chỉ chú trọng cải tổ kinh tế, bị đánh lừa bởi âm mưu, thủ đoạn của phương Tây nên đã rơi vào chủ nghĩa dân túy, rút cuộc *buông rơi ngọn cờ tư tưởng*, bị các thế lực phản động thao túng, dàn dựng các cuộc cách mạng màu, sử dụng lực lượng quần chúng trở cờ lật đổ chính phủ. Điều mà V.I. Lênin cảnh báo ngay sau Cách mạng tháng Mười Nga đã bị ứng nghiệm bằng nỗi đau thời đại, Đảng Cộng sản Liên Xô không còn nắm quyền lãnh đạo, các đảng cầm quyền ở Đông Âu bị lùi vào dĩ vãng, các lãnh tụ cộng sản bị các thế lực phản động kéo sập tượng đài.

Ba là, Đảng khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới, phát triển đất nước, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đứng trước thực tế mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tự “cởi trói” trong tư tưởng, giải quyết được vấn đề đi về đâu giữa ngã ba đường của lịch sử nhân loại. Nếu như vào thời điểm bước ngoặt năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam không đủ bản lĩnh đưa ra quyết định có tính lịch sử là *khởi xướng công cuộc đổi mới* nhưng không đổi màu thì làm sao nước Việt Nam có được cơ đồ, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay? Có thể khẳng định rằng, nhờ có công tác tư tưởng chính trị đúng đắn, trước hết là sự mở đường, cổ vũ, đấu tranh không ngừng nghỉ trên mặt trận tư tưởng của Đảng, nên sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Kế thừa bài học lịch sử, trước tiên *phải tiếp tục đổi mới về công tác tư tưởng, làm cho công tác tư tưởng vừa là động lực cách mạng, vừa là sức mạnh tinh thần thấm thấu trong đời sống xã hội, trong đó Đảng là hiện thân cho*

*tinh hoa tư tưởng lý luận, có tính tiên phong, mở đường dẫn hướng đúng xu thế phát triển cho toàn xã hội.*

## **2. Nhận thức đúng bối cảnh thời đại, mục tiêu chiến lược để gánh vác sứ mệnh lịch sử của công tác tư tưởng trong xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, theo định hướng xã hội chủ nghĩa**

Khi thực dân Pháp xâm lược và áp đặt ách đô hộ đối với Việt Nam, hệ tư tưởng phong kiến không còn có khả năng cứu thoát dân tộc. Đầu thế kỷ XX, con đường cứu nước, cứu dân của lịch sử Việt Nam tiếp tục rơi vào bế tắc. Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc với khát vọng giải phóng dân tộc, đã tìm được con đường cách mạng vô sản, do chính đảng vô sản lãnh đạo. *Chủ nghĩa Mác - Lênin được lựa chọn làm nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, nhờ vậy mà Đảng có “đôi mắt thần chủ nghĩa”, đủ sức dẫn hướng, mở đường cho dân tộc ta “rũ bùn đứng dậy sáng lòa”, “từ thung lũng đau thương ra cánh đồng vui”, trở thành biểu tượng sáng ngời cho chân lý thời đại “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, mỗi khi dân tộc Việt Nam bị đặt trước thử thách sống còn, nếu lực lượng nắm quyền lãnh đạo biết tập hợp, giác ngộ đông đảo các giai tầng xã hội, phát huy chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong quần chúng nhân dân nhằm thực hiện mục tiêu cứu thoát dân tộc, đưa dân tộc tiến kịp xu thế thời đại, thì khi đó chắc chắn sức mạnh tinh thần của dân tộc được nhân lên gấp bội. Một trong những thành công vĩ đại trong thời đại Hồ Chí Minh là Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khơi dậy được *khát vọng độc lập dân tộc, xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn* mãnh liệt: “Đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”<sup>1</sup>, “Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”<sup>2</sup>, “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập... Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”<sup>3</sup>, “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.596.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.534, 3.

quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do.* Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”<sup>1</sup>... Thành công ấy dựa trên hệ thống luận điểm, quan điểm duy nhất đúng về công tác tư tưởng của Hồ Chí Minh, của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặt *Tổ quốc và Nhân dân lên trên hết, trước hết.*

Hiện nay, tình hình trong nước và quốc tế có nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến khó lường. Xu thế toàn cầu hóa, hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là chủ đạo, nhưng đang bị xói mòn nghiêm trọng bởi cường quyền, cạnh tranh nước lớn, chạy đua vũ trang. Trong khi những vấn đề an ninh truyền thống chưa mất đi, những vấn đề toàn cầu, an ninh phi truyền thống nổi lên gay gắt; cuộc chiến tranh Nga - Ucraina là một trong những sự kiện phản ánh hệ lụy tích tụ quá giới hạn “lằn ranh đỏ” địa chính trị trên phạm vi toàn cầu, gây chia rẽ sâu sắc trong cộng đồng quốc tế, trực tiếp đe dọa hòa bình, ổn định thế giới, thậm chí báo động đỏ về thảm họa hạt nhân. Cách mạng Việt Nam đang đứng trước một giai đoạn lịch sử *đại biến động phức tạp, khó lường* trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại. Các nguy cơ đối với sự tồn vong của Đảng, chế độ có mặt gay gắt hơn, tinh vi hơn. Nạn tham nhũng, tiêu cực đang trở thành “giặc nội xâm”; sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thanh danh của Đảng, làm xói mòn niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Các thế lực thù địch, phản động trong nước và quốc tế, các phần tử cơ hội chính trị ra sức lợi dụng bới móc những vụ việc, vấn đề thuộc khiếm khuyết bẩm sinh của quyền lực chính trị, mặt trái của cơ chế thị trường... kết hợp với tận dụng ưu thế của mạng xã hội hòng biến không gian mạng thành chiến trường tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng. Thực tế trên đây buộc *công tác tư tưởng của Đảng phải cùng lúc đóng vai trò là thành trì vững chắc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời phải là ánh sáng của chân lý thời đại, phù hợp với xu thế lịch sử và con đường phát triển của cách mạng Việt Nam.*

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng thể hiện tầm tư duy mới, khát vọng mới trên tiền đề độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường dân tộc. Đặc biệt, Đảng đã xác định

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.131.

mục tiêu mang tầm thời đại: “...phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta *trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”<sup>1</sup>, với mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao<sup>2</sup>. Mục tiêu chiến lược có tính lịch sử như vậy sẽ mang lại cơ đồ một nước Việt Nam *giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc*. Muốn hiện thực hóa khát vọng dân tộc và đạt được mục tiêu trên, cần phải phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, chủ động sáng tạo trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đó là sứ mệnh lịch sử của ngành Tuyên giáo, của công tác tư tưởng trong thời kỳ mới. *Nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục, tính hiệu quả của công tác tư tưởng là yêu cầu có tính căn cốt và xuyên suốt trong giai đoạn mới*.

### **3. Quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về công tác tư tưởng, góp phần quan trọng xây dựng Đảng thực sự vững mạnh về chính trị, vững vàng về tư tưởng, vững chắc về tổ chức trong giai đoạn mới**

Là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Người thường đề cập đến 3 mặt của công tác xây dựng Đảng là tư tưởng, chính trị và tổ chức<sup>3</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại nhiều luận điểm mang tính nguyên lý cho công

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.112.

3. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị thành lập Đảng và quá trình lãnh đạo, rèn luyện Đảng ta, Người đề cập rất nhiều đến *xây dựng Đảng về đạo đức, cán bộ và công tác cán bộ* từ tác phẩm *Đường Cách mệnh* (1927) đến tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947), tác phẩm *Cần kiệm liêm chính* (1949), tác phẩm *Thường thức chính trị* (1953), tác phẩm *Đạo đức cách mạng* (1955, 1958), tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* (1969) và đặc biệt là bản *Di chúc*, Người đã đề cập nói nhiều về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đây là chủ đề lớn, cần trình bày riêng trong một tham luận khác.

tác tư tưởng của Đảng. Người khẳng định: “Tư tưởng không đúng đắn thì công tác ắt sai lầm”<sup>1</sup>; “Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới, hiểu rõ nhiệm vụ mới thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất”<sup>2</sup>; “Lãnh đạo quan trọng nhất là *lãnh đạo tư tưởng*, phải hiểu tư tưởng của mỗi cán bộ để giúp đỡ thiết thực trong công tác; vì tư tưởng thông suốt thì làm tốt, tư tưởng nhùng nhằng thì không làm được việc”<sup>3</sup>. Một trong những vấn đề mấu chốt, tiền đề bảo đảm cho cách mạng Việt Nam thắng lợi, vươn tới tầm cao mới là phải xây dựng một chính đảng vô sản vững mạnh về chính trị, vững vàng về tư tưởng, vững chắc về tổ chức. *Vững mạnh về chính trị* là kiên định đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, là quá trình xây dựng cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan và tổ chức thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối đó trong thực tiễn, bảo đảm cho quyền lực chính trị và vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng không ngừng được củng cố và nâng cao. *Vững vàng về tư tưởng* là kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho nội bộ Đảng đoàn kết, thống nhất, làm cho quần chúng nhân dân thông suốt, tin tưởng đi theo Đảng, làm cách mạng, là một trong những nhiệm vụ cơ bản, có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, góp phần giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, niềm tin của cán bộ, đảng viên đối với Đảng ta và chế độ xã hội chủ nghĩa; tạo sự đoàn kết thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong Đảng và toàn xã hội, góp phần quan trọng đảm bảo cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận giành thắng lợi. *Vững chắc về tổ chức* là bảo đảm nguyên tắc Đảng trong hoạt động, bảo đảm tính chặt chẽ, nghiêm minh của hệ thống tổ chức Đảng, kỷ luật kỷ cương trong nội bộ Đảng, đảm bảo sức mạnh của Đảng chính là sức mạnh của tổ chức chặt chẽ, có tính kỷ luật cao từ Trung ương đến cơ sở, từ các cơ quan nhà nước đến các đoàn thể chính trị - xã hội. Do đó, xây dựng Đảng về tổ chức là tạo ra sự khoa học, đồng bộ, thống nhất trong Đảng và hệ thống chính trị, bảo đảm tổ

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.114.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.554-555.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.309.

chức bộ máy phải tinh gọn, hiệu quả, luôn đổi mới, chỉnh đốn cho phù hợp thực tiễn. Cả ba thành tố trên tạo nên thể chân kiềng vững chãi cho vị thế, vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, có như vậy mới giúp cho Đảng được nâng tầm vị thế, vai trò, sứ mệnh lịch sử ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, trong đó Đảng ta xác định công tác tư tưởng là bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng, là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ, có vai trò đi trước, mở đường cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, làm cho hệ tư tưởng của Đảng, những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống xã hội. Kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã không ngừng tìm tòi, sáng tạo để làm nên bản sắc của công tác tư tưởng: *Nhất quán về mục tiêu, đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức, thuyết phục, sắc bén về hiệu quả và chất lượng*. Sau hơn 35 năm đổi mới đất nước, đứng trước yêu cầu mới của cách mạng, Báo cáo chính trị tại Đại hội XII của Đảng đã chỉ rõ: “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, phù hợp với từng giai đoạn, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội”<sup>1</sup>. Đại hội XIII của Đảng cũng nhấn mạnh yêu cầu nhiệm vụ chính trị của công tác tư tưởng trong thời kỳ mới là: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>2</sup>. Những giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về công tác tư tưởng chính là cảm nang cho những người làm công tác tư tưởng nghiên cứu, quán triệt, vận dụng sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, qua đó, thể hiện nhiều hơn, cao hơn vai trò đóng góp vào tiến trình lịch sử dân tộc đi tới tương lai tươi sáng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.200.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.202.



**4. Một số giải pháp trọng tâm nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục, tính hiệu quả của công tác tư tưởng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện trong giai đoạn mới.**

*Một là, quán triệt sâu sắc và nghiêm túc thực hiện phương châm nguyên tắc bao trùm: Toàn Đảng làm công tác tư tưởng, trước hết là bí thư, cấp ủy; xác định rõ trách nhiệm làm công tác tư tưởng là của cả hệ thống chính trị, của người đứng đầu cấp ủy, của toàn thể cán bộ, đảng viên; phải vừa làm công tác tư tưởng cho chính tổ chức cơ sở đảng vừa làm công tác tư tưởng cho chính bản thân, đồng thời phải nêu gương cho quần chúng nhân dân; tuyệt đối không được phó thác, “khoán trắng” công tác tuyên giáo cho đội ngũ cán bộ Tuyên giáo chuyên trách như điều thường diễn ra. Bởi vì, mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trước hết phải được quán triệt trong cán bộ, đảng viên, thấm thấu vào nhận thức, hành động của cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên, truyền cảm hứng, nêu gương cho quần chúng nhân dân, có như vậy thì chủ trương, nghị quyết của Đảng mới đi vào cuộc sống. Trong đó, ngành Tuyên giáo và công tác tư tưởng là lực lượng nòng cốt, thường trực, trực tiếp tham mưu cho cấp ủy đảng về nội dung, phương thức, kết nối lực lượng làm công tác tư tưởng. Thực tế cho thấy, ở đâu, khi nào có biểu hiện coi nhẹ, sao nhãng vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, nhất là người đứng đầu đối với công tác tư tưởng, thì khó tránh khỏi những hệ lụy khó lường. Nếu cấp ủy, nhất là người đứng đầu đặt vị trí công tác tư tưởng lên hàng đầu thì mọi công việc khác sẽ thông suốt, tạo được sức mạnh tổng hợp và trí tuệ tập thể vì sự nghiệp chung.*

Trong lịch sử của Đảng, nhất là trong thời kỳ trước khởi nghĩa giành chính quyền, công tác tư tưởng đã được tổ chức cơ sở đảng, từng đảng viên thực hiện thường xuyên, tự giác, chủ động, sáng tạo, ứng biến với từng hoàn cảnh cụ thể, kể cả trong ngục tù tàn bạo của thực dân, đế quốc, hay những thời điểm phong trào cách mạng bị chìm trong bể máu. Trong kháng chiến vệ quốc, công tác tư tưởng luôn được đặt lên hàng đầu, trước mỗi chiến dịch lớn cho đến sau từng trận đánh, công tác tư tưởng đều có tác động tích cực, nâng cao chí khí sĩ quan, chiến sĩ. Trong công cuộc đổi mới, công tác tư tưởng được coi là “bà đỡ” cho sự “cởi trói” trong nhận thức chính trị, cổ vũ cho hành động dám

*nghe, dám làm, dám “nói thẳng, nói thật”, dám đấu tranh với những luồng tư tưởng hoang mang, dao động.* Trong cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay, từng cấp ủy là một pháo đài, mỗi cán bộ, đảng viên là một chiến sĩ, tạo nên trường lũy bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ theo đúng tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị. Tính chiến đấu, tính thuyết phục, tính hiệu quả trên lĩnh vực công tác tư tưởng của Đảng được đo bằng sự thống nhất giữa lý trí và tình cảm của mỗi cán bộ, đảng viên, giữ vững niềm tin của nhân dân đối với Đảng, với chế độ.

*Hai là, công tác tư tưởng phải luôn bám sát thực tiễn cách mạng, đời sống xã hội, nguyện vọng, tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Tư tưởng con người diễn biến hằng ngày, hằng giờ ở trong tâm trí mỗi người, vừa có tính đại chúng lại vừa có tính cá thể. Tư tưởng chính trị phải vượt lên trên mọi trạng thái tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội, trở thành mẫu số chung cho tư tưởng xã hội trong từng thời kỳ lịch sử, giai đoạn cách mạng. Bằng phương pháp điều tra xã hội học, người ta chỉ có thể đo được mức độ phản ánh trạng thái tư tưởng nhất thời, vì thế không thể chỉ đo mức độ sắc bén, thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng bằng hệ thống bảng hỏi, hay dựa vào báo cáo của các cấp, các ngành. Mà điều đáng tin cậy nhất vẫn là sự kiểm định qua thực tiễn phong trào cách mạng, qua thực tế đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước. Tính nhạy bén, đúng, trúng, kịp thời thể hiện ở việc công tác tư tưởng luôn bám sát đời sống, phát hiện những vấn đề bức thiết đang nổi lên trong tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Từ đó, kịp thời tham mưu với cấp ủy đảng hướng xử lý, kiến nghị, đề xuất giải pháp có tính căn cơ, không đi sau, không sa vào xử lý vụ việc. Công tác tư tưởng phải góp phần vào nghiên cứu, cung cấp các luận cứ khoa học giúp cho Đảng ban hành chủ trương, đường lối, chính sách hợp lòng dân. Công tác tư tưởng còn phải góp phần tổng kết thực tiễn, đúc kết thành những vấn đề có tầm khái quát lý luận, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quan điểm phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Công tác tư tưởng phải luôn phát hiện mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong triển khai thực hiện nghị quyết Đảng, trong thực thi chính sách, pháp luật Nhà nước, để*

tuyên truyền, nhân rộng, theo phương châm “Xây là cơ bản, lâu dài, Chống phải thường xuyên, quyết liệt”, “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực” trong Đảng, hệ thống chính trị và đời sống xã hội.

Ba là, công tác tư tưởng phải chỉ đạo từ Trung ương, nhưng thực hành từ cơ sở. Công tác tư tưởng có phạm vi rộng lớn, bao trùm đời sống xã hội của đất nước, nên có nội dung, phương pháp không thể đồng nhất cho tất cả các giai tầng xã hội, mà phải dựa vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng địa bàn, với từng đối tượng, trong từng lĩnh vực, nhưng không rời rạc, cát cứ, ngẫu hứng, mà phải có tính khoa học, bài bản, đồng bộ, toàn diện, kết nối các lực lượng liên quan. Việc ký kết phối hợp giữa ngành Tuyên giáo, các lực lượng là công tác tư tưởng với các ban, bộ, ngành liên quan ở Trung ương và cơ sở là cần thiết và phải thường xuyên. *Tính chiến đấu, tính thuyết phục, tính hiệu quả trong sự phối hợp liên ngành thể hiện ở việc đôi bên cùng chủ động quan tâm giải quyết những vấn đề tư tưởng trong phạm vi ngành mình ngay từ khâu dự báo, xử lý tình huống từ cơ sở, tránh tích tụ vấn đề, gây bức xúc trong nhân dân.* Một số vụ việc nổi cộm thời gian qua đều có nguyên do từ sự thiếu phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa ngành Tuyên giáo, công tác tư tưởng với các ngành, các địa phương và các lĩnh vực liên quan<sup>1</sup>. Thời gian tới, chắc chắn sẽ còn những vấn đề liên quan tới phát triển kinh tế - xã hội, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo, quyền con người..., đặc biệt là trong bối cảnh chuẩn bị tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị sẽ gia tăng các hoạt động chống phá trên thực địa và trên không gian mạng. Vì thế, rất cần phải *thắt chặt hơn nữa mối quan hệ trong thực hành công tác tư tưởng giữa ngành Tuyên giáo với các ban, bộ, ngành và địa phương, cơ sở liên quan, đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, tối cao là của Ban Chấp hành Trung ương, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.*

---

1. Vụ việc ô nhiễm môi trường ở các tỉnh miền Trung; vụ việc dự thảo Luật đặc khu kinh tế; vụ việc Bình Thuận; vụ việc Đồng Tâm (Hà Nội)... vẫn còn để lại bài học sâu sắc cho sự phối hợp trong công tác tư tưởng đối với việc xử lý các tình huống, vấn đề phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng. Đặc biệt, gần đây nhất là sự phối hợp trong phòng, chống đại dịch Covid-19, đã bài học đắt giá về mối quan hệ chặt chẽ giữa ngành Tuyên giáo, công tác tư tưởng với các lực lượng để lại, lĩnh vực liên quan.

*Bốn là*, công tác tư tưởng phải cần hiện đại hóa chính mình, chủ động thích ứng với kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, thời đại số và không gian mạng, hình thành một đội ngũ “*nghe kỹ, nghĩ nhanh, viết rành, nói giỏi*”. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ngày càng tác động sâu rộng, toàn diện tới chính trị, kinh tế, xã hội, mang lại cả thời cơ cho việc hiện đại hóa phương thức, công cụ tuyên giáo, và cũng đặt ra không ít thách thức đối với công tác tư tưởng. Thông tin trong thời đại mới thực sự là nguồn tài nguyên quan trọng cho công tác tư tưởng, ai chiếm lĩnh được trận địa thông tin, nắm bắt được tâm trạng xã hội người đó giành ưu thế trên mặt trận tư tưởng. Bởi vậy, nếu người làm công tác tư tưởng của Đảng không nắm bắt và dự báo được xu hướng tư tưởng chính trị, tâm lý và dư luận xã hội thì khó tham mưu đúng, trúng, kịp thời với cấp ủy đảng về công tác tư tưởng. Mặt khác, nếu người làm công tác tư tưởng lại không biết sử dụng công nghệ số, không nhanh nhạy tìm kiếm, tổng hợp, xử lý thông tin thì sẽ “tụt hậu”, rơi vào trạng thái mê mẩn, mơ hồ, giao động, thậm chí rơi vào “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Hiện đại hóa phương thức và công cụ phục vụ các hoạt động nghiệp vụ chuyên biệt cho công tác tư tưởng là rất cần thiết. Việc ban hành cơ chế cung cấp thông tin nguồn một cách đầy đủ và kịp thời phục vụ cho công tác tư tưởng cũng là nhu cầu cần kíp, bởi vì nếu thiếu thông tin nguồn thì công tác tư tưởng sẽ “chạy theo sau” thông tin lẻ tẻ trên thực tế và trên mạng xã hội. Sự chậm trễ trong trường hợp này khiến cho các cơ quan truyền thông chính thống, chủ lưu thiếu cơ sở chính trị, pháp lý để định hướng thông tin, vô hình chung tạo ra “khoảng trống” cho thông tin xấu độc lan truyền, gây nhiễu loạn thông tin, tác động tiêu cực đến dư luận xã hội và lòng tin của quần chúng nhân dân.

*Năm là*, Đảng cần quan tâm đầu tư xây dựng đội ngũ công tác Tuyên giáo nói chung, lĩnh vực tư tưởng, lý luận nói riêng đáp ứng yêu cầu giai đoạn cách mạng mới. Cho dù thiết bị hiện đại đến đâu thì con người vẫn là nhân tố quyết định thành bại trong công tác tư tưởng của Đảng. Trong bối cảnh tinh giản tổ chức, giảm biên chế, thì lực lượng chuyên trách làm công tác tư tưởng của Đảng đang đứng trước thách thức về nguồn nhân lực có hạn so với yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc ngày càng gia tăng. Để giải quyết bài toán hóc búa này, cần phải coi trọng hơn nữa việc đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân tài,

*nhân lực chất lượng cao nhằm xây dựng một đội ngũ vượt trội về phẩm chất, năng lực và phong cách làm việc, nâng cao năng lực tham mưu, kỹ năng tác nghiệp tinh thông cho đội ngũ làm công tác Tuyên giáo nói chung, lĩnh vực tư tưởng, lý luận nói riêng của Đảng. Do chưa có cơ sở đào tạo chuyên biệt cho đội ngũ chuyên trách công tác Tuyên giáo của Đảng, nên cần có một chiến lược bồi dưỡng, cập nhật tri thức thường xuyên nhằm trang bị những kiến thức nền tảng, kỹ năng mới trực tiếp phục vụ thực thi nhiệm vụ công tác Tuyên giáo và lĩnh vực tư tưởng. Về lâu dài, rất cần một chiến lược thu hút nhân tài, xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành, lựa chọn những người trẻ, những người đã được thử thách trong thực tiễn, định hướng và đào tạo, bồi dưỡng, kết hợp với chế độ đãi ngộ tương xứng, mau chóng khắc phục tình trạng hụt hẫng đội ngũ ngành Tuyên giáo và công tác tư tưởng, lý luận.*

\*

\*       \*

Hiện nay, nhân loại đang đứng trước những thách thức trăm năm có một. Trong bối cảnh đó, Đảng và Nhân dân ta tiếp tục kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bằng chính trí tuệ, bản lĩnh và tâm thức con người Việt Nam. Vai trò lãnh đạo của Đảng là điều kiện tiên quyết bảo đảm thành công cho việc hiện thực hóa khát vọng dân tộc. Theo đó, công tác tư tưởng của Đảng hơn bao giờ hết càng phải khẳng định được vị trí, vai trò quan trọng, tính chiến đấu, tính thuyết phục và tính hiệu quả hơn nữa, “đi trước mở đường, đi cùng thực hiện, đi sau tổng kết”, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện trong giai đoạn mới; tiên phong soi tỏ và cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta chung sức đồng lòng xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, *giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc*, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó luôn là niềm tin son sắt mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân trao gửi, kỳ vọng đối với ngành Tuyên giáo và đội ngũ làm công tác tư tưởng của Đảng.

## **NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN KHOA HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

TS. NGUYỄN TIẾN HOÀNG\*

**N**ghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ sự cần thiết phải coi trọng nghiên cứu khoa học lý luận chính trị, cung cấp cơ sở khoa học để Đảng ban hành chủ trương, đường lối đúng đắn. Lần đầu tiên trong lịch sử, Đại hội XIII đề cập trực tiếp, nhấn mạnh vai trò của *khoa học lý luận chính trị*, xếp ngang với khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn... với quan điểm chỉ đạo “Chú trọng phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị”<sup>1</sup>.

Thời gian qua, nhất là từ Đại hội XI đến nay, việc nghiên cứu khoa học lý luận chính trị có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn giúp Đảng ban hành chủ trương, đường lối đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đồng thời giúp tham mưu đưa nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định mới của Đảng vào cuộc sống. Tuy nhiên, so với yêu cầu thì nghiên cứu khoa học lý luận vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế. Nguyên nhân của tình trạng trên có cả khách quan và chủ quan, trong số đó, có việc chưa thật sự coi khoa học lý luận chính trị như *bộ môn khoa học độc lập* và quan trọng như Đại hội XIII đã chỉ ra. Từ đó, dẫn đến tình trạng còn có thái độ xem nhẹ công tác nghiên cứu khoa học lý luận chính trị, coi các công việc như xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện, tổng kết, đánh giá các chủ trương,

---

\* Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr. 140.

nghị quyết, chỉ thị... của Đảng như các hoạt động “chính trị”, là công việc của các nhà chính trị; coi nhẹ cơ sở khoa học, nghiên cứu khoa học trước khi ban hành các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị; trong sơ kết, tổng kết để rút ra bài học kinh nghiệm... Các chuyên gia, các nhà khoa học lý luận chính trị chủ yếu đóng vai trò tư vấn; chưa coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức khoa học, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học cho những người làm công tác tham mưu, cho cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo trong các cơ quan Đảng; chưa coi người làm công tác đảng, nhất là công tác tham mưu trong thời đại ngày nay phải thực sự là các chuyên gia, nhà khoa học.

Bối cảnh quốc tế có nhiều biến động phức tạp, khó lường, đang đặt ra nhiều thách thức đối với quốc gia, dân tộc, đe dọa sự tồn vong của chế độ, cản trở con đường đi lên chủ nghĩa của nước ta. Tình hình trong nước qua gần 40 năm đổi mới, nhất là sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, đang có những tiền đề quan trọng để đưa đất nước đi tới khát vọng trở thành nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, đất nước còn tiếp tục đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, trước hết là sự tồn vong của Đảng, của chế độ. Nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra đối với vai trò cầm quyền của Đảng, đòi hỏi công tác nghiên cứu khoa học lý luận chính trị phải chủ động, sáng tạo, phát hiện tình huống, vấn đề mới phát sinh, dự báo sát tình hình, đề xuất giải pháp đúng, trúng để giúp cho Đảng kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo sắc bén, đưa đất nước vượt qua khó khăn, thách thức, vươn tầm thời đại, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Để đạt được các mục tiêu đó, đòi hỏi phải hiểu rõ và sâu sắc hơn nữa về khoa học lý luận chính trị, vị trí, vai trò của công tác nghiên cứu khoa học lý luận chính trị phục vụ sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh tình hình mới.

Khái niệm “khoa học lý luận chính trị” được nêu ra trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, song còn có các ý kiến khác nhau xung quanh tên gọi của khoa học này. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng điều quan trọng hơn không phải tên gọi mà cần xác định đối tượng nghiên cứu và nội hàm của nó.

Khoa học là hình thái phản ánh bản chất của tồn tại bằng các phương pháp nhận thức khách quan, có căn cứ lý luận và thực tiễn đầy đủ và toàn diện, có tính hệ thống về một đối tượng nhất định. Có nhiều cách định nghĩa và cách

tiếp cận khác nhau về khoa học và nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, các định nghĩa, cách tiếp cận khác nhau nhìn chung đều cơ bản thống nhất với nhau và phản ánh được bản chất của khoa học và nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu khoa học là hoạt động tìm hiểu, xem xét, điều tra dựa trên cơ sở số liệu, tài liệu, kiến thức đạt được từ lý luận trước đó và từ thực nghiệm, từ đó phát hiện ra bản chất sự vật của tự nhiên, xã hội và tinh thần, tư duy. Nội hàm của khoa học là hệ thống các phạm trù, khái niệm, quy luật phản ánh bản chất của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tinh thần, tư duy - kết quả của nghiên cứu khoa học. Ở đây, các sự vật, hiện tượng của tự nhiên, xã hội và tinh thần, tư duy là đối tượng của khoa học; nội hàm của khoa học là hệ thống phạm trù, khái niệm, quy luật; còn phương pháp nghiên cứu khoa học là cách thức, phương thức nhận biết, tìm ra bản chất của sự vật, hiện tượng thể hiện trong nội hàm của khoa học.

Khoa học nói chung được phân chia thành các khoa học cụ thể hơn, các lĩnh vực, bộ phận khác nhau căn cứ vào đối tượng, nội hàm và phương pháp nghiên cứu. Khoa học lý luận chính trị có đối tượng, nội hàm và phương pháp nghiên cứu riêng so với khoa học triết học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và khoa học kỹ thuật... Đối tượng, nội hàm và phương pháp nghiên cứu của nó đan xen nhưng không trùng hay nằm trong khoa học nào trong các khoa học trên. Do đó, khoa học lý luận chính trị là khoa học có tính độc lập tương đối so với các khoa học đó, đúng như Đại hội XIII của Đảng đã chỉ ra vị trí của nó khi đặt tên cho nó: “Chú trọng phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị”<sup>1</sup>.

Đối tượng nghiên cứu của khoa học lý luận chính trị là các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tinh thần, tư duy *có mối quan hệ* với việc xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các tổ chức chính trị cũng như bản thân các quá trình ấy. Như vậy, trong đối tượng nghiên cứu của khoa học lý luận chính trị có cả các hiện tượng tự nhiên và các hiện tượng xã hội - nhân văn, tư duy, tinh thần, do đó nó

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr. 140.



không trùng hay nằm trong khoa học tự nhiên hoặc khoa học xã hội - nhân văn, kể cả tâm lý học hay logic học. Nhưng nó cũng không phải triết học vì đối tượng của nó không phải tồn tại nói chung; cũng không phải khoa học chính trị vì khoa học chính trị chỉ là khoa học nằm trong khoa học xã hội và nhân văn. Trong thành phần của tên gọi “Khoa học lý luận chính trị” có cụm từ “lý luận” ở đây cơ bản chỉ để phân biệt với “Khoa học chính trị”, là khoa học có đối tượng nghiên cứu là các hiện tượng chính trị nói chung. Chúng tôi cho rằng, “Khoa học lý luận chính trị” ở đây gần gũi hơn với khoa học chính sách, khoa học đường lối... là các khoa học phục vụ trực tiếp cho các quyết sách chính trị.

Nội hàm đặc thù của khoa học lý luận chính trị là hệ thống các khái niệm, phạm trù, quy luật phản ánh về đối tượng nghiên cứu của nó. Ví dụ, các phạm trù, khái niệm “thực trạng”, “quan điểm”, “giải pháp”, “phương hướng”, “kiến nghị”... Phương pháp nghiên cứu của khoa học lý luận chính trị, ngoài các phương pháp chung như các ngành khoa học khác và các phương pháp nghiên cứu của khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên...; khoa học lý luận chính trị sử dụng phổ biến các phương pháp như “khảo sát”, “tổng kết”, các phương pháp phân tích chính sách, các phương pháp điều tra xã hội học...

Công tác nghiên cứu khoa học lý luận chính trị có vai trò rất quan trọng:

*Một là*, cung cấp luận cứ lý luận và thực tiễn, có tính khả thi cao để Đảng ban hành các chủ trương, chính sách, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời và hiệu quả; làm cho sự lãnh đạo của Đảng tránh được tình trạng tư biện, chủ quan, duy ý chí; để mỗi chủ trương của Đảng luôn phản ánh được lợi ích của đất nước, của nhân dân, phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn.

*Hai là*, trực tiếp góp phần đổi mới nội dung và phương thức công tác trên các lĩnh vực; trên cơ sở nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để dự báo tình hình, đề xuất các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cao ở tầm chiến lược trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

*Ba là*, góp phần đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện đội ngũ cán bộ làm công tác đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ có phương pháp tư duy khoa học, cách thức làm việc khoa học, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh vai trò, tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, trong đó có khoa học lý luận chính trị.

Văn kiện cũng xác định ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt là một nội dung quan trọng trong đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực, trong nước có những biến động nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo; yêu cầu công tác nghiên cứu khoa học lý luận chính trị phải chủ động, nhanh chóng dự báo tình hình và đề xuất kịch bản, giải pháp ứng phó; nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, nhất là đối với yêu cầu xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: “Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội”<sup>1</sup>.

Theo đó, những người làm công tác Đảng cần coi trọng nghiên cứu khoa học lý luận chính trị, coi đó là giải pháp căn cốt, giúp không ngừng bổ sung, hoàn thiện, phát triển chủ thuyết phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam; giúp cho đội ngũ làm công tác nghiên cứu khoa học lý luận chính trị có cơ hội tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết phát triển của Đảng luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống. Đây là giải pháp có tính quyết định, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động nghiên cứu khoa học lý luận chính trị; coi đây là điều kiện tiên quyết bảo đảm công tác lãnh đạo của Đảng có cơ sở khoa học, có tính thuyết phục.

Bối cảnh tình hình hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề mới trong công tác nghiên cứu khoa học lý luận chính trị của Đảng, cần nâng cao nhận thức về lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học lý luận chính trị.

---

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.36.

Sau đây là một số hướng nghiên cứu khoa học lý luận chính trị quan trọng cần tập trung thực hiện:

*Thứ nhất, tiếp tục làm rõ và sâu sắc hơn trong bối cảnh mới khung khổ lý luận về mô hình chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; về phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện một Đảng cầm quyền; về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa; về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; về nền kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, xã hội số, chính phủ số; về mô hình tổng quát phát triển đất nước bền vững, sáng tạo, bao trùm; về cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ; về phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội; về giải quyết hài hòa các vấn đề xã hội trong từng chính sách, từng bước phát triển kinh tế; về xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội; đặt văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị; vấn đề xây dựng, phát triển con người Việt Nam phát triển toàn diện; về kết hợp giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam; về quan hệ giữa độc lập dân tộc với hội nhập quốc tế.*

*Thứ hai, chúng ta đều thống nhất với nhau rằng: chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta thế giới quan khoa học, phương pháp luận khoa học soi đường, chỉ lối cho sự nghiệp cách mạng nước ta. Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển không ngừng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhưng đến nay cũng chưa đủ rõ: những luận điểm, quan điểm, nguyên lý nào của chủ nghĩa Mác - Lênin có giá trị vĩnh viễn, trường tồn; những luận điểm, quan điểm, nguyên lý nào của chủ nghĩa Mác - Lênin đã bị thực tiễn lịch sử vượt qua; những luận điểm, quan điểm, nguyên lý nào cần bổ sung, phát triển. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh thì tư tưởng nào là vận dụng, tư tưởng nào là bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Việc nghiên cứu, quán triệt, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đã thực sự trở thành một nhu cầu thiết thực để nâng cao nhận thức, nâng cao trình độ, trang bị cho mình thế giới quan và phương pháp luận khoa học để làm việc, để vận dụng sáng tạo vào thực tiễn hoạt động, thực tiễn công tác*

hay chưa? Hay việc học tập chỉ là chiếu lệ, cốt để có tấm bằng, đủ điều kiện để thăng quan, tiến chức... *Để có niềm tin khoa học thì phải vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh lịch sử - cụ thể của Việt Nam hiện nay chứ không phải thế kỷ trước nhằm hình thành cơ sở lý luận cho đường lối cách mạng của Đảng; phổ biến, truyền bá chủ trương, quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng, làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân thấm nhuần, hiểu đúng, tin tưởng và cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân biến thành hành động cách mạng cụ thể, thiết thực trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

Công tác nghiên cứu khoa học lý luận chính trị trên cơ sở khoa học thuyết phục, đồng thời góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; góp phần phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn tinh vi chống phá, ngăn chặn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta... Đây là những công việc khó khăn, phức tạp, đòi hỏi công tác nghiên cứu lý luận chính trị của Đảng phải đổi mới thực sự về nội dung và phải có cách thức, phương thức thiết thực, phù hợp với tình hình mới hiện nay thì mới đáp ứng được yêu cầu.

*Thứ ba*, tình hình quốc tế diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Cách mạng khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, làm cho thế giới thay đổi một cách căn bản trên tất cả các phương diện vừa mang lại những thời cơ, cơ hội mới, vừa tạo ra những thách thức, nguy cơ mới, yêu cầu mới trên con đường xây dựng cộng đồng quốc tế hòa bình, ổn định, phát triển bền vững. Tình hình trong nước, qua gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, có thể và lực mới trên trường quốc tế; đồng thời còn nhiều hạn chế, khó khăn, thách thức tác động trực tiếp đến công tác tư tưởng, lý luận của Đảng. Các nguy cơ đã được dự báo, thì có nguy cơ không những không được đẩy lùi, mà còn phức tạp hơn như nền kinh tế đang tụt hậu so với nhiều nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới, nếu chúng ta không biết tận dụng cơ hội để vươn lên; tệ tham nhũng,

lãng phí, tiêu cực, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa được chặn đứng, một bộ phận đã “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”... Nhiều vấn đề phức tạp mới sẽ nảy sinh trong quá trình phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế như nguy cơ lệ thuộc về kinh tế, phân hóa giàu - nghèo ngày càng doãng ra, ô nhiễm môi trường sinh thái ngày càng nghiêm trọng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sự xâm lăng văn hóa... đang đặt ra nhiều vấn đề mới, phức tạp cho công tác nghiên cứu khoa học lý luận chính trị.

*Thứ tư*, công tác tư tưởng, lý luận phải gắn bó chặt chẽ với công tác tổ chức và cán bộ. Thời gian qua công tác tổ chức và cán bộ, bên cạnh những thành tựu, còn bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém, đã làm ảnh hưởng không nhỏ và đặt ra nhiều vấn đề mới tới công tác tư tưởng, lý luận. Nhiều cấp ủy, tổ chức Đảng, nhiều cán bộ, đảng viên còn xem nhẹ công tác nghiên cứu lý luận chính trị. Bản thân công tác tư tưởng, lý luận của Đảng chậm đổi mới cả nội dung và phương thức thực hiện. Nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra chưa có lời giải đáp thỏa đáng... Cuộc sống đang đặt ra nhiều vấn đề mới, khó khăn, phức tạp cho công tác tư tưởng, lý luận phải giải quyết. Nếu không nghiên cứu một cách khoa học để từ đó, giải quyết một cách thỏa đáng, kịp thời thì ảnh hưởng rất lớn đến sự nghiệp cách mạng của Đảng, của Nhân dân.

*Thứ năm*, trên thế giới hiện nay xuất hiện nhiều trào lưu tư tưởng, học thuyết, lý thuyết mới đòi hỏi phải đi sâu nghiên cứu trên quan điểm khách quan, biện chứng, tiếp thu những giá trị tiến bộ. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội và các tư tưởng thù địch. Nghiên cứu về bản chất, đặc điểm mới của chủ nghĩa tư bản hiện đại... để hiểu sâu hơn về bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin và những vấn đề trong nước cũng cần nghiên cứu tiếp thu vào quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

*Thứ sáu*, nhiều cấp ủy, tổ chức đảng còn xem nhẹ công tác nghiên cứu lý luận chính trị, việc bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng chưa được làm tốt; nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng chưa đi vào cuộc sống; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng chưa thực sự cao; Đảng chưa thực sự là đạo đức, là văn minh như Bác Hồ đã dạy; công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa đạt được như mong muốn, nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý, kể cả cấp cao

chưa nêu gương, năng lực hạn chế, nhiều người tham nhũng, tiêu cực, nói không đi đôi với làm, làm không như nói; chưa thực sự dân chủ trong Đảng, trong xã hội; chưa thực sự công khai, minh bạch, chưa làm hết trách nhiệm giải trình; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” diễn biến phức tạp... Những điều trên đây dẫn đến suy giảm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, dẫn đến nhiều vấn đề xã hội phức tạp nảy sinh, văn hóa và đạo đức xã hội xuống cấp.

*Thứ bảy*, việc tiếp tục nghiên cứu, phát triển di sản lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, thực chất là nghiên cứu, phát hiện và tổng kết những vấn đề mang tính quy luật, những quy luật của sự vận động tự nhiên, xã hội và tư duy một cách tổng quát, có tính chất chung nhất, mang tính tất yếu nhưng lại được hàm chứa và được thể hiện sinh động ở những thời kỳ lịch sử cụ thể nhất định, xét trong toàn bộ tiến trình phát triển lịch sử - tự nhiên của nhân loại, vì sự sống còn và phát triển của chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI. Bây giờ là thời điểm cần chú trọng đến vị trí, vai trò của khoa học lý luận chính trị. Đã đến lúc cần tổ chức tổng kết sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, *nhất là trong thời kỳ đổi mới*, để trên cơ sở đó, đánh giá đúng những thành tựu đã đạt được, những mặt còn hạn chế, yếu kém để khắc phục, điều chỉnh, xây dựng quan niệm mới, cách làm mới, tiếp tục đưa nước ta tiến lên trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Đối với từng cơ quan, đơn vị, cần có tổng kết, đánh giá một cách khoa học, khách quan. Trong quá trình tổng kết, đánh giá tất yếu lộ diện những vấn đề đã rõ, đã thực hiện tốt, những vấn đề chưa rõ, thực hiện chưa tốt. Cái gì chưa rõ, thực hiện chưa tốt thì phải nghiên cứu, thảo luận tiếp trên tinh thần khách quan, khoa học để hiểu rõ, từ đó thực hiện cho tốt. Như thế mới là hiểu đúng tinh thần của Đại hội XIII về phát triển khoa học lý luận chính trị.

## **KINH NGHIỆM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ Ý NGHĨA THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM**

NGÔ LÊ VĂN\*

### I- NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC VỀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG QUA CÁC THỜI KỲ

Trải qua từng thời kỳ lịch sử, từng giai đoạn phát triển đất nước, công tác chính trị tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn luôn khẳng định được vai trò quan trọng và đảm đương những nhiệm vụ to lớn, từ công tác chính trị trong thời kỳ phong trào công nhân bùng nổ mạnh mẽ, giáo dục chính trị tư tưởng trong quân đội thời kỳ chiến tranh cách mạng, cho đến công tác chính trị tư tưởng thời kỳ đầu lập nước và giai đoạn cải cách mở cửa.

Chủ tịch Mao Trạch Đông đã từng nêu “công tác chính trị là huyết mạch của mọi công tác kinh tế” (năm 1955), đồng thời; chỉ ra rằng “việc kiểm soát chặt chẽ truyền thông là điều kiện tiên quyết” để duy trì ổn định chính trị và coi việc “kiểm soát ngòi bút” quan trọng như “kiểm soát nòng súng”.

Trong những năm đầu cải cách mở cửa, Trung Quốc tập trung khắc phục các hệ lụy của cuộc đại cách mạng văn hóa trước đó và từng bước tiến hành xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về “Một số vấn đề lịch sử từ khi thành lập Đảng đến nay”<sup>1</sup> đã khẳng định lại tầm

---

\* Phó Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương.

1. Hội nghị Trung ương 6 khóa XI diễn ra vào ngày 27/6/1981 tổng kết, đánh giá về quá trình 32 năm kể từ khi thành lập nước Trung Quốc, đặc biệt là thời kỳ “Cách mạng văn hóa”. Nghị quyết Hội nghị đánh giá địa vị lịch sử của Mao Trạch Đông và tư tưởng Mao Trạch Đông, khẳng định đường lối cải cách mở cửa được xác lập từ Hội nghị Trung ương 3 khóa XI.

quan trọng của công tác chính trị tư tưởng, cho rằng “công tác chính trị tư tưởng là huyết mạch của công tác kinh tế và tất cả các công tác khác”, đồng thời nhấn mạnh đây là “tư tưởng quan trọng có ý nghĩa lâu dài”.

Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 1987) xác định đường lối cơ bản của Đảng trong giai đoạn đầu chủ nghĩa xã hội là “lãnh đạo và đoàn kết nhân dân các dân tộc trên toàn quốc, lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản<sup>1</sup>, kiên trì cải cách mở cửa, tự lực cánh sinh, gian khổ lập nghiệp, phấn đấu xây dựng Trung Quốc trở thành quốc gia hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, dân chủ, văn minh”. Trong bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Trung Quốc cho rằng công tác chính trị tư tưởng phải phục vụ cho việc thực hiện đường lối cơ bản của Đảng, đưa công tác chính trị tư tưởng vào trong mọi hoạt động cải cách kinh tế và xây dựng đất nước, khích lệ tính tích cực, tính sáng tạo và tinh thần cống hiến chủ nghĩa xã hội của người dân, tập trung sức mạnh toàn dân tộc vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

Kể từ Đại hội XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 2012), Trung Quốc bước sang giai đoạn mới, sau khi Tập Cận Bình trở thành lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước Trung Quốc, đã nhiều lần khẳng định tầm quan trọng của công tác chính trị tư tưởng trong các lĩnh vực xây dựng Đảng và quản lý đất nước. Trong đó, coi công tác chính trị tư tưởng là bộ phận quan trọng trong tổng thể công tác xây dựng Đảng, là công tác mang tính nền tảng, là yêu cầu căn bản, quyết định phương hướng, hiệu quả của công tác xây dựng Đảng. Công tác chính trị tư tưởng là công tác thường xuyên, cơ bản của tổ chức đảng tại doanh nghiệp, yêu cầu kết hợp giữa giải quyết vấn đề tư tưởng với giải quyết vấn đề thực tiễn<sup>2</sup>. Công tác chính trị tư tưởng về cơ bản là công tác xây dựng con người, yêu cầu tập trung vào đội ngũ sinh viên, không ngừng nâng cao trình độ tư tưởng, giác ngộ chính trị, phẩm chất đạo đức, tu dưỡng văn hóa của sinh viên, để sinh viên trở thành người vừa có đức vừa có tài, phát triển toàn diện<sup>3</sup>. Công tác chính trị

---

1. Bốn nguyên tắc cơ bản là: kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa; kiên trì chuyên chính giai cấp vô sản; kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc; kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Mao Trạch Đông.

2. Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình tại Hội nghị công tác xây dựng Đảng tại doanh nghiệp nhà nước toàn quốc (tháng 10/2016).

3. Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình tại Hội nghị công tác chính trị tư tưởng tại các trường đại học và cao đẳng toàn quốc (tháng 12/2016).



tư tưởng là “huyết mạch” của công tác trường học, đảng ủy các cấp, cơ quan chủ quản về giáo dục các cấp, tổ chức đảng tại trường học đều cần “nắm chắc” công tác chính trị tư tưởng<sup>1</sup>.

Trong Báo cáo chính trị Đại hội XIX (năm 2017), Tổng Bí thư Tập Cận Bình đã nhấn mạnh, cần tăng cường và cải tiến công tác chính trị tư tưởng; cho rằng công tác chính trị tư tưởng là truyền thống tốt đẹp, đặc trưng rõ nét và ưu thế chính trị nổi bật của Đảng, là huyết mạch của mọi công tác, tăng cường và cải tiến công tác chính trị tư tưởng, liên quan đến tiền đồ vận mệnh của Đảng, sự ổn định lâu dài của đất nước và sự hợp lực, đoàn kết của dân tộc<sup>2</sup>.

Báo cáo chính trị Đại hội XX (2022) của Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh: “Tăng cường toàn diện xây dựng tư tưởng của Đảng, kiên trì thống nhất tư tưởng, thống nhất ý chí, thống nhất hành động bằng tư tưởng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới, tổ chức và thực thi chương trình giáo dục, học tập lý luận sáng tạo đổi mới của Đảng. Tăng cường giáo dục lý tưởng và niềm tin, hướng dẫn toàn Đảng ghi nhớ tôn chỉ của Đảng, giải quyết tốt vấn đề “cái van tổng” là thế giới quan, nhân sinh quan và giá trị quan, tự giác làm người kiên định niềm tin và người thực hiện trung thành lý tưởng chung về chủ nghĩa cộng sản cao cả và chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc”. Cần “tăng cường công tác chính trị tư tưởng đối với phần tử trí thức ngoài Đảng”, “hoàn thiện hệ thống công tác chính trị tư tưởng, thúc đẩy xây dựng tổng thể công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong trường học”.

Đảng Cộng sản Trung Quốc đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng niềm tin, coi đó là nội dung cốt lõi của công tác chính trị tư tưởng, lý tưởng và niềm tin là “chất canxi” cho tinh thần của người đảng viên cộng sản. Nếu không có lý tưởng và niềm tin, hoặc nếu lý tưởng và niềm tin không vững vàng, thì dễ dẫn đến tinh thần “thiếu canxi”, có thể gây bệnh “còi xương” và dẫn đến suy thoái về chính trị, tham nhũng về kinh tế, suy đồi về đạo đức và băng hoại về lý tưởng. Kiên định niềm tin là nhân tố quyết định lập trường chính trị vững vàng của cán bộ, đảng viên để chống lại mọi cám dỗ.

---

1. Phát biểu của Tập Cận Bình tại Hội nghị giáo dục toàn quốc (tháng 9/2018).

2. Theo “Ý kiến về tăng cường và cải tiến công tác chính trị tư tưởng trong thời đại mới” do Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quốc vụ viện Trung Quốc ban hành (tháng 7/2021).

Nghị quyết lịch sử thứ ba<sup>1</sup> của Đảng Cộng sản Trung Quốc trên cơ sở tổng kết những thành tựu và kinh nghiệm lịch sử trong quá trình 100 năm phấn đấu của Đảng đã xác định trong thời kỳ mới, cho rằng Đảng cần “kiên trì giáo dục người dân bằng tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới, đoàn kết nhân dân bằng niềm tin lý tưởng của Đảng, bồi dưỡng người dân bằng giá trị quan cốt lõi xã hội chủ nghĩa...; giáo dục, dẫn dắt đảng viên, cán bộ tự giác làm người kiên định, người tin tưởng, người trung thành thực hiện tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới; giáo dục, hướng dẫn đảng viên trẻ luôn lấy cờ Đảng làm ngọn cờ, lấy phương hướng của Đảng làm phương hướng, lấy ý chí của Đảng làm ý chí, tiếp nối dòng máu cách mạng của Đảng, nêu cao truyền thống tốt đẹp của Đảng, trải qua mưa gió, trải nghiệm thế giới, tôi luyện xương cốt, trưởng thành tài năng trong đấu tranh”.

## II- MỘT SỐ BIỆN PHÁP THÚC ĐẨY CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC TỪ ĐẠI HỘI XVIII ĐẾN NAY

### 1. Tình hình Trung Quốc từ Đại hội XVIII đến nay

“Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới”<sup>2</sup> và “Giấc mộng Trung Hoa” được hình thành từ Đại hội XVIII (năm 2012) sau khi ông Tập Cận Bình được bầu làm Tổng Bí thư, Chủ tịch nước; trở thành tư tưởng xuyên suốt và phương châm hành động của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Đảng Cộng sản Trung Quốc nhận định chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc đã tiến vào “thời đại mới” - thời đại Trung Quốc “mạnh lên” với nhiều thành quả to lớn về kinh tế - xã hội, trong đó nổi bật là hoàn thành xây dựng toàn diện xã hội khá giả và thực hiện thắng lợi mục tiêu thoát nghèo. Bên cạnh đó, cùng với những thành tựu quan trọng sau hơn 30 năm cải cách mở cửa,

---

1. Được thông qua tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XIX (2021).

2. “Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới” chính thức được đưa vào Điều lệ Đảng (tháng 10/2017) và Hiến pháp Trung Quốc (tháng 3/2018).

Trung Quốc phải đối mặt với nhiều vấn đề về kinh tế - xã hội<sup>1</sup>, tác động tiêu cực tới tâm lý và niềm tin của người dân vào vai trò dẫn dắt của Đảng Cộng sản Trung Quốc, tạo áp lực Trung Quốc phải tiến hành điều chỉnh cơ cấu kinh tế và cải cách chính trị<sup>2</sup>.

Quá trình toàn cầu hóa, cách mạng thông tin và sự phát triển của công nghệ, cũng như việc Trung Quốc đẩy mạnh mở cửa đối ngoại, đã làm nảy sinh trong xã hội Trung Quốc nhiều luồng tư tưởng, sự va chạm giữa những giá trị xã hội chủ nghĩa với những tư tưởng, quan điểm, hệ giá trị được du nhập từ bên ngoài<sup>3</sup>, tạo thành nguy cơ đối với an ninh văn hóa và tư tưởng của Trung Quốc<sup>4</sup>. Tình hình chính trị nội bộ tiềm ẩn nhiều nguy cơ, tình trạng lợi ích nhóm, phe phái, tham nhũng; một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, niềm tin, thoái hóa biến chất, thậm chí công khai chỉ trích Đảng<sup>5</sup>..., đe dọa đến địa vị cầm quyền lâu dài của Đảng và triển vọng thực hiện các mục tiêu lớn của Trung Quốc.

Ở bên ngoài, cạnh tranh Mỹ - Trung ngày càng gay gắt trên hầu hết các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực ý thức hệ. Mỹ và các nước phương Tây đẩy mạnh tuyên truyền chống Đảng Cộng sản Trung Quốc, chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng

---

1. Tốc độ tăng trưởng chậm lại, đồng thời cũng đứng trước một loạt những hệ lụy do quá tập trung vào phát triển kinh tế (chênh lệch giàu nghèo, chênh lệch phát triển giữa các vùng miền, vấn đề ô nhiễm môi trường, bất bình đẳng xã hội...).

2. Đại hội XVIII chỉ rõ Trung Quốc đang đối mặt với “bốn thách thức lớn” (vấn đề cầm quyền, cải cách mở cửa, kinh tế thị trường, môi trường bên ngoài) và “bốn nguy cơ lớn” (sa sút tinh thần, năng lực yếu kém, xa rời quần chúng, tham nhũng tiêu cực).

3. Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tuyên truyền Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc Hoàng Khôn Minh từng chỉ ra: “Hiện nay, một số nước phương Tây lợi dụng những ưu thế về kinh tế, khoa học công nghệ và những diễn ngôn mạnh mẽ để quảng bá văn hóa tư tưởng ra bên ngoài với trọng tâm cái gọi là “giá trị phổ quát”, nhằm khiến người ta đi theo phương Tây, phai nhạt, thậm chí vứt bỏ sự thừa nhận đối với văn hóa và tinh thần dân tộc mình” (tháng 11/2017).

4. Dân trí được nâng cao và sự gia tăng của tầng lớp trung lưu dẫn đến những đòi hỏi về dân chủ và tự do ngôn luận, tự do thông tin.

5. Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc Trần Hy từng cảnh báo về việc một bộ phận cán bộ lãnh đạo “sai lệch về giá trị quan”, mất niềm vào chủ nghĩa Mác, vào tiền đề vận mệnh của chủ nghĩa xã hội, coi mô hình tam quyền phân lập, đa đảng của phương Tây là tiêu chuẩn, có tư tưởng sai lệch và suy đồi (tháng 11/2017).

và nhân dân Trung Quốc, tăng cường chỉ trích Trung Quốc về các vấn đề dân chủ, nhân quyền; thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm lật đổ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc<sup>1</sup>.

Trước tình hình trên, công tác chính trị tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc có thêm những nhiệm vụ và sứ mệnh mới, đòi hỏi lãnh đạo Trung Quốc phải đưa ra những định hướng rõ ràng và các biện pháp cụ thể để thúc đẩy công tác chính trị tư tưởng trong toàn Đảng và toàn xã hội nhằm loại bỏ các nhân tố gây bất ổn, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng và đồng thuận xã hội, huy động mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

## 2. Định hướng chung

- Xác định lấy tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới để chỉ đạo công tác chính trị tư tưởng, củng cố vị trí của chủ nghĩa Mác trong lĩnh vực ý thức hệ, củng cố nền tảng tư tưởng chung để toàn Đảng, toàn dân đoàn kết phấn đấu.

- Coi công tác chính trị tư tưởng là phương thức quan trọng để quản lý Đảng và đất nước. Nâng cao trình độ khoa học hóa, quy phạm hóa, thể chế hóa, huy động mọi nhân tố tích cực, đoàn kết rộng rãi mọi lực lượng có thể đoàn kết, phục vụ quần chúng nhân dân. Công tác chính trị tư tưởng cần phải phục vụ cho Đảng Cộng sản Trung Quốc quản lý đất nước, phục vụ cho củng cố và phát triển chế độ chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, phục vụ cho cải cách mở cửa và xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa.

---

1. Năm 2013, Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ban hành Văn kiện số 9 “Thông báo về tình hình hiện nay trong lĩnh vực ý thức hệ”, đưa ra cảnh báo đối với “bảy khuynh hướng sai lầm” trong lĩnh vực ý thức hệ, kết luận rằng sự xâm nhập trong lĩnh vực ý thức hệ đang nghiêm trọng hơn bao giờ hết, yêu cầu không được lơ là cảnh giác hay giảm mức đề phòng trước âm mưu “cách mạng màu” của các lực lượng phương Tây; đồng thời yêu cầu các cấp ủy đảng và đảng viên cả nước cần quán triệt thực hiện Văn kiện này. “Bảy khuynh hướng sai lầm” bao gồm: (i) Thúc đẩy nền dân chủ lập hiến phương Tây, nhằm phủ định sự lãnh đạo của Đảng, phủ định chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc; (ii) Thúc đẩy “giá trị phổ quát” nhằm làm suy yếu cơ sở lý luận tư tưởng về sự cầm quyền của Đảng; (iii) Thúc đẩy xã hội dân sự nhằm làm tan rã nền tảng xã hội để Đảng cầm quyền; (iv) Thúc đẩy chủ nghĩa tự do mới nhằm thay đổi hệ thống kinh tế cơ bản của Trung Quốc; (v) Thúc đẩy tư tưởng của báo chí phương Tây, thách thức nguyên tắc Đảng quản lý truyền thông và chế độ quản lý xuất bản báo chí của Trung Quốc; (vi) Thúc đẩy chủ nghĩa hoài nghi lịch sử nhằm phủ định lịch sử của Đảng và của nước Trung Quốc mới; (vii) Nghi ngờ chính sách cải cách mở cửa và bản chất xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

- Phương châm, nguyên tắc của công tác chính trị, tư tưởng trong giai đoạn mới là: Kiên trì và tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, lấy nhân dân làm trung tâm, phục vụ đại cục công tác của Đảng và Nhà nước, tuân theo quy luật của công tác chính trị, tư tưởng và có sự đổi mới, sáng tạo đúng đắn.

- Tập trung tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với một số đối tượng, cụ thể là:

(i) *Đối với cán bộ, đảng viên*: Trọng tâm là giáo dục cán bộ, đảng viên kiên định niềm tin đối với chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, kế thừa truyền thống cách mạng, tăng cường “Bốn ý thức”<sup>1</sup>, kiên định “Bốn tự tin”<sup>2</sup>, thực hiện tốt “Hai bảo vệ”<sup>3</sup>, tự giác duy trì sự thống nhất cao độ với Trung ương Đảng về mặt tư tưởng, chính trị và hành động. Tại các cơ quan, đơn vị, coi việc thực hiện “Hai bảo vệ” là nhiệm vụ hàng đầu của công tác chính trị, tư tưởng, đi sâu giáo dục ý thức, giáo dục lòng trung thành với Đảng, chấn chỉnh xây dựng tác phong, nỗ lực xây dựng cơ quan, đơn vị kiểu mẫu với chính trị vững vàng, tuân thủ kỷ luật, trách nhiệm, hiệu quả.

(ii) *Đối với doanh nghiệp*: Yêu cầu tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước, giữ nghiêm kỷ luật và quy định của Đảng, định hướng cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp không ngừng nâng cao tổ chất chính trị, tăng cường tu dưỡng tính đảng, kiểm soát chặt về quan điểm và tư tưởng chính trị. Yêu cầu kết hợp công tác chính trị, tư tưởng với sản xuất, vận hành, quản lý, phát triển nguồn nhân lực, giáo dục tinh thần doanh nghiệp và xây dựng văn hóa doanh nghiệp, để công nhân viên có thể giải quyết những vướng mắc về tư tưởng, dập tắt những lo lắng về tinh thần, làm dịu cơn khát văn hóa và giảm bớt áp lực tâm lý.

(iii) *Đối với thế hệ trẻ*: Cần coi trọng cao độ công tác chính trị, tư tưởng đối với thanh niên, vừa hoàn thiện hệ thống công tác chính trị, tư tưởng, vừa

---

1. “Bốn ý thức” bao gồm: ý thức chính trị, ý thức đại cục, ý thức hạt nhân, ý thức thống nhất với Trung ương.

2. “Bốn tự tin” bao gồm: tự tin về con đường, tự tin về lý luận, tự tin về chế độ, tự tin về văn hóa.

3. “Hai bảo vệ” bao gồm: kiên quyết bảo vệ địa vị hạt nhân của Tổng Bí thư Tập Cận Bình trong Trung ương Đảng và trong toàn Đảng; kiên quyết bảo vệ quyền uy và sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Trung ương Đảng.

không ngừng sáng tạo nội dung và hình thức mới, giáo dục dẫn dắt thanh niên hình thành thế giới quan, nhân sinh quan, giá trị quan đúng đắn, tăng cường sự tự tin vào con đường, lý luận, chế độ và văn hóa xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho thế hệ trẻ trở thành người xây dựng và người kế thừa chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt chú trọng công tác chính trị, tư tưởng trong các trường đại học, cao đẳng. Coi việc giảng dạy trên giảng đường là kênh chính, cải tiến các môn lý luận chính trị, xây dựng hệ thống giáo trình và bộ môn khoa học xã hội - triết học mang đặc sắc Trung Quốc. Chú trọng hơn nữa việc lấy văn hóa để thay đổi, giáo dục con người. Sử dụng các phương tiện truyền thông mới và công nghệ mới, thúc đẩy kết hợp giữa ưu thế truyền thống với công nghệ thông tin hiện đại, tăng tính thời đại và sức lôi cuốn của công tác chính trị, tư tưởng.

(iv) *Đối với khu dân cư*: Thực hiện chế độ tổ chức đảng tại khu dân cư phụ trách lãnh đạo, tổ chức triển khai công tác chính trị, tư tưởng, tự quản đối với quần chúng ở cơ sở; tăng cường xây dựng mạng lưới công tác chính trị, tư tưởng tại khu dân cư; phát huy tổng thể vai trò phối hợp của các lực lượng xã hội, để công tác chính trị, tư tưởng thực sự đi sâu vào sản xuất và đời sống của nhân dân. Tăng cường xây dựng đời sống tinh thần và tư tưởng đạo đức tại nông thôn; phát huy phong cách mới của thời đại và thay đổi tập tục cũ, ngăn chặn sự xói mòn, biến chất, lạc hậu về văn hóa; bồi dưỡng những nông dân thời đại mới có lý tưởng, có đạo đức, có văn hóa, có kỷ luật.

### 3. Một số biện pháp cụ thể

#### a) *Nhóm biện pháp về tuyên truyền, giáo dục*

- Đảng Cộng sản Trung Quốc đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng<sup>1</sup>; đẩy mạnh tổng kết những thành tựu

---

1. Đề cương học tập “Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới” (tháng 6/2019), Điều lệ công tác tuyên truyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 8/2019), Yêu cầu về học tập tinh thần phát biểu của Tổng Bí thư Tập Cận Bình tại Lễ kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng (tháng 7/2021), Ý kiến về tăng cường và cải tiến công tác chính trị, tư tưởng trong thời đại mới (tháng 7/2021).

lịch sử và kinh nghiệm xây dựng Đảng qua các thời kỳ<sup>1</sup>, tổng kết thành quả xây dựng toàn diện xã hội khá giả và cuộc chiến thoát nghèo<sup>2</sup>.

- Triển khai giáo dục chính trị với chủ đề “Không quên nguyện ước ban đầu, khắc ghi sứ mệnh” trong toàn Đảng<sup>3</sup>, đối tượng chính là cán bộ lãnh đạo cấp huyện (phòng) trở lên. Nội dung tập trung vào học tập, quán triệt sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng và “Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới”, khích lệ cán bộ, đảng viên khắc ghi “nguyện ước ban đầu” và sứ mệnh “vì hạnh phúc của nhân dân Trung Quốc, vì sự phục hưng của dân tộc Trung Hoa”, duy trì mối liên hệ máu thịt với nhân dân, giữ vững bản lĩnh chính trị trong sạch, không ngừng phấn đấu, sẵn sàng gánh vác trách nhiệm.

- Triển khai mạnh mẽ các biện pháp giáo dục lòng yêu nước<sup>4</sup>, nhấn mạnh sự “thống nhất cao độ giữa yêu nước, yêu Đảng và yêu chế độ xã hội chủ nghĩa”, thông qua các nhóm giải pháp từ tổng thể đến từng đối tượng, trong đó đặt giáo dục lòng yêu nước đối với thanh thiếu niên vào vị trí hàng đầu, nhằm bồi dưỡng con người thời đại mới, dám gánh vác trọng trách phục hưng dân tộc và đội ngũ kế cận xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Tăng cường giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử đất nước Trung Quốc mới, lịch sử cải cách mở cửa, lịch sử phát triển chủ nghĩa xã hội. Triển khai hoạt động

---

1. Công bố toàn văn “Bộ khái lược Lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc”, nhấn mạnh vai trò của các thế hệ lãnh đạo đối với quá trình phát triển của Trung Quốc; Tổng Bí thư Tập Cận Bình (ngày 01/7/2021) phát biểu tổng kết những thành tựu nổi bật mà Đảng Cộng sản Trung Quốc đạt được qua các thời kỳ lịch sử; Bộ Chính trị (ngày 31/8/2021) yêu cầu tiếp tục “lấy lịch sử làm gương”, tăng cường tổng kết những thành tựu kinh nghiệm trong quá trình xây dựng, phát triển Đảng trong 100 năm qua.

2. Viện Nghiên cứu lịch sử Đảng và văn hiến Trung ương ban hành Đại sự ký xây dựng toàn diện xã hội khá giả (ngày 27/7/2021); Văn phòng Thông tin Quốc vụ viện Trung Quốc phát hành Sách Trắng “Trung Quốc khá giả toàn diện” (ngày 28/9/2021); Tổ chức Lễ tổng kết và tuyên dương cuộc chiến công kiên thoát nghèo (ngày 25/02/2021).

3. Bắt đầu từ tháng 6/2019, tổng kết vào tháng 01/2020.

4. Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Quốc vụ viện Trung Quốc công bố “Cương yếu về giáo dục lòng yêu nước trong thời đại mới” (tháng 11/2019), nội dung các giáo dục tập trung vào: tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới; chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc và Giác ngộ Trung Hoa; tình hình trong nước, quốc tế, chính sách, vị thế lịch sử mới của Trung Quốc và sự thay đổi về mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội; phát huy mạnh mẽ tinh thần dân tộc và tinh thần thời đại; lịch sử Đảng, đất nước và cải cách mở cửa; văn hóa truyền thống Trung Hoa; thống nhất Tổ quốc và đoàn kết, tiến bộ dân tộc; an ninh quốc gia và quốc phòng.

học tập, giáo dục lịch sử Đảng xoay quanh chủ đề “Không quên nguyện ước ban đầu, khắc ghi sứ mệnh” và nhiều hoạt động kỷ niệm mang tính tuyên truyền, giáo dục nhân dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Xuất bản các tác phẩm kinh điển về lý luận và lịch sử Đảng; phổ biến ứng dụng công nghệ “Cường quốc học tập” - nền tảng giáo dục đa chức năng để phục vụ nghiên cứu, học tập “tư tưởng Tập Cận Bình”, lịch sử Đảng và văn hóa Trung Quốc.

- Quán triệt, thống nhất lập trường, tư tưởng trong đội ngũ lãnh đạo cấp cao thông qua tổ chức thường xuyên các cuộc học tập tập thể của Bộ Chính trị về các vấn đề xây dựng Đảng và quản trị đất nước; huy động toàn bộ hệ thống chính trị làm tốt công tác “Hai bảo vệ” bằng hành động thực tế<sup>1</sup>, lĩnh hội sâu sắc ý nghĩa của “Hai xác lập”<sup>2</sup>. Bổ sung “tư tưởng Tập Cận Bình” vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học đến đại học<sup>3</sup>, đưa các tác phẩm của Tổng Bí thư Tập Cận Bình thành tài liệu nghiên cứu lý luận cho giảng viên và sinh viên đại học. Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận tư tưởng chính trị<sup>4</sup>.

*b) Nhóm biện pháp về kiểm soát, xử lý*

- Đẩy mạnh kiểm tra, xử lý các quan chức, cán bộ suy thoái về tư tưởng chính trị<sup>5</sup>. Triển khai đợt giáo dục, chỉnh đốn trong hệ thống chính pháp từ

---

1. Xem xét thông qua “Điều lệ công tác của Ban Chấp hành Trung ương Đảng” (ngày 28/9/2020) với trọng tâm kiên trì “Hai bảo vệ”.

2. Đó là: xác lập vị thế hạt nhân của Tổng Bí thư Tập Cận Bình trong Trung ương Đảng và trong toàn Đảng, xác lập vị thế chỉ đạo của tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới.

3. Bộ Giáo dục Trung Quốc (ngày 25/8/2021) quyết định đưa “tư tưởng Tập Cận Bình” vào giảng dạy từ cấp tiểu học cho đến đại học, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ra thông báo yêu cầu tất cả các trường cao đẳng và đại học trong cả nước sử dụng “các tác phẩm chọn lọc của Tổng Bí thư Tập Cận Bình” làm sách giáo khoa nghiên cứu lý luận cho giảng viên và sinh viên.

4. Bộ Giáo dục Trung Quốc ban hành “Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị tư tưởng tại các trường đại học và cao đẳng giai đoạn 2019 - 2023” (tháng 5/2019), ban hành “Ý kiến về tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên giảng dạy lý luận chính trị tư tưởng tại các trường tiểu học và trung học trong thời đại mới” (tháng 10/2019).

5. Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương - Ủy ban Giám sát Quốc gia Trung Quốc (ngày 30/9/2021) ra thông báo về việc Tôn Lực Quân, cựu Thứ trưởng Bộ Công an bị khai trừ đảng và chức vụ, chuyển hồ sơ cho cơ quan kiểm sát thẩm tra, khởi tố theo quy định của pháp luật.



Trung ương tới địa phương<sup>1</sup>, nhằm ngăn ngừa, kiểm soát các đối tượng không trung thành với Đảng, bảo đảm thực hiện tốt “Hai bảo vệ” trong hệ thống chính pháp; đề cao yêu cầu về chính trị đối với đội ngũ cán bộ chính pháp. Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương Trung Quốc tiến hành đợt thanh tra, kiểm tra đối với các cơ quan truyền thông, báo chí<sup>2</sup>, chấn chỉnh lại hệ thống tuyên truyền, xử lý những người có tư tưởng chính trị sai lệch, không có niềm tin đối với Đảng, có tư tưởng chống phá nhà nước.

- Ngăn chặn sự lan rộng của “những khuynh hướng chính trị lệch lạc” trong giới sinh viên; tăng cường lập kế hoạch và kiểm soát tài liệu giảng dạy từ tiểu học đến đại học<sup>3</sup>, kiểm duyệt các nội dung có yếu tố nước ngoài được giảng dạy trong nhà trường, cấm sử dụng tài liệu giảng dạy từ bên ngoài Trung Quốc trong các trường tiểu học và trung học cơ sở, các trường trung học phổ thông cũng không được sử dụng tài liệu giảng dạy từ bên ngoài, trừ một số trường hợp cụ thể<sup>4</sup>; đình chỉ nhiều chương trình hợp tác quốc tế của các trường đại học<sup>5</sup>. Ngăn chặn các cơ sở giáo dục tiếp nhận vốn đầu tư nước ngoài, nghiêm cấm hoạt động tư nhân hóa cơ sở giáo dục, thiết lập hệ thống giám sát và lưu trữ nội dung đào tạo.

- Chấn chỉnh, củng cố vai trò phục vụ chủ nghĩa xã hội của văn học nghệ thuật, giữ gìn văn hóa tinh thần của dân tộc Trung Hoa. Đưa ra biện pháp trừng phạt đối với những cá nhân có hành vi bất hợp pháp hoặc phi đạo đức trong giới

---

1. Đây là đợt chỉnh đốn lần thứ 3 của Trung Quốc, tiếp sau đợt chỉnh đốn lần 1 (năm 2015) và lần 2 (năm 2018), do Tổng Bí thư Tập Cận Bình trực tiếp chỉ đạo và Tổng Thư ký Ủy ban Chính pháp Trung ương Trần Nhất Tân trực tiếp phụ trách. Phát biểu tại Lễ triển khai hoạt động giáo dục chỉnh đốn trong hệ thống chính pháp (tháng 7/2020), ông Trần Nhất Tân nhấn mạnh, đây là nhiệm vụ chính trị cấp bách và trọng đại, là cuộc cách mạng “hướng mũi đao vào bên trong, gọt xương trị độc”.

2. Tiến hành kiểm tra nhiều cơ quan truyền thông báo chí chủ chốt như Cục Phát thanh và Truyền hình quốc gia, Tòa soạn Nhân dân Nhật báo, Tạp chí Cầu Thị, Nhật báo Quang Minh, Nhật báo Trung Quốc, Nhật báo Kinh tế, Tập đoàn xuất bản Trung Quốc...

3. Bộ Giáo dục Trung Quốc ban hành bốn biện pháp quản lý tài liệu giảng dạy đối với cấp tiểu học và trung học, trường đào tạo nghề, đại học, cao đẳng và các tài liệu giảng dạy của nước ngoài (năm 2020).

4. Theo quy định tại “Biện pháp quản lý sử dụng tài liệu giảng dạy nước ngoài tại trường học” được Bộ Giáo dục Trung Quốc ban hành (năm 2020).

5. Bộ Giáo dục Trung Quốc công bố danh sách trên trang web chính thức về việc chấm dứt 286 chương trình hợp tác quốc tế của các trường đại học (tháng 8/2021).

giải trí, ban hành các quy định nhằm loại bỏ các quan điểm lệch lạc về chính trị, vi phạm pháp luật, đạo đức, lối sống của một bộ phận nghệ sĩ trong ngành giải trí, góp phần bảo vệ nền tảng chính trị và ý thức hệ, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh<sup>1</sup>.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ để giám sát người dân. Xây dựng hệ thống tín nhiệm xã hội lấy dữ liệu lớn (Big Data) làm nền tảng và được hỗ trợ bởi công nghệ cùng các quy định pháp lý, ngăn ngừa các hành vi trái với chuẩn mực xã hội, bất đồng chính kiến, thúc đẩy người dân “hành xử tích cực”, tuân thủ chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường kiểm soát dư luận xã hội trước những sự kiện chính trị lớn như kỳ họp lưỡng hội, dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng<sup>2</sup>. Xử lý các doanh nhân, học giả có tư tưởng, chính kiến bất đồng<sup>3</sup>.

*c) Các biện pháp thúc đẩy công tác chính trị, tư tưởng trước và sau Đại hội XX Đảng Cộng sản Trung Quốc*

- Trong thời gian chuẩn bị tổ chức Đại hội XX, ngay từ đầu năm 2022, Đảng Cộng sản Trung Quốc tổ chức nhiều cuộc sinh hoạt chính trị quan trọng, quán triệt trong toàn hệ thống chính trị về ưu tiên cao nhất hiện nay là chuẩn bị tổ chức Đại hội XX:

+ Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, bộ: Yêu cầu đi sâu nghiên cứu và lĩnh hội Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XIX, nghiêm túc học tập, lĩnh hội, thống nhất về tư tưởng và hành động với tinh thần các bài phát biểu của Tổng Bí thư Tập Cận Bình, với bố trí quyết sách của Trung ương Đảng, lĩnh hội ý nghĩa quyết định của “Hai xác lập”, kiên định bảo vệ địa vị hạt nhân của Tổng Bí thư Tập Cận Bình trong Trung ương Đảng và trong toàn Đảng; học tập và

1. Bao gồm: Thông báo của Ban Tuyên truyền Trung ương về chấn chỉnh lĩnh vực văn hóa và giải trí (02/9); 10 biện pháp chấn chỉnh nhóm người hâm mộ (27/8); Thông báo về tăng cường quản lý giáo dục và xây dựng đạo đức cho nghệ sĩ (30/8); 8 Quy tắc chấn chỉnh ngành giải trí (02/9); Quy định về trò chơi trực tuyến (30/8).

2. Cục Quản lý không gian mạng Trung Quốc mở đường dây nóng để người dân tố cáo về những bình luận trên mạng có nội dung bôi nhọ Đảng Cộng sản cầm quyền cũng như lịch sử Trung Quốc, đồng thời cam kết sẽ trấn áp “những người theo chủ nghĩa hư vô lịch sử” trước thềm lễ kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng vào tháng 7/2021.

3. Bắt giữ Nhậm Chí Cường, chủ doanh nghiệp bất động sản; giáo sư Luật Hiến pháp Hứa Chương Nhuận tại Bắc Kinh; thông qua các chế tài về thương mại để xử lý các doanh nghiệp lớn có phát biểu phản đối chính quyền (Alibaba, Meituan).

làm theo tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới, không ngừng tăng cường năng lực phán đoán chính trị, năng lực giác ngộ chính trị và năng lực chấp hành chính trị; nắm bắt các mặt công tác về cải cách, phát triển, ổn định của địa phương và bộ, ngành; tiếp tục tiến hành cuộc chiến chống tham nhũng và xây dựng tác phong liêm chính trong Đảng, lấy hành động thực tế để chào mừng tổ chức thành công Đại hội XX.

+ Đối với đội ngũ cán bộ chính pháp: Yêu cầu quán triệt “Hai xác lập”, tập trung tạo dựng môi trường chính trị - xã hội an toàn, ổn định để tổ chức thành công Đại hội XX. Trước đó, Trung Quốc đã tiến hành đợt giáo dục, chỉnh đốn trong hệ thống chính pháp từ Trung ương xuống địa phương, nhằm ngăn ngừa, kiểm soát các đối tượng không trung thành với Đảng, bảo đảm thực hiện tốt “Hai bảo vệ” trong hệ thống chính pháp.

+ Đối với đội ngũ cán bộ Đoàn Thanh niên, đoàn viên trẻ: Đưa ra tầm nhìn về thế hệ thanh niên hiện nay, trong đó chú trọng đào tạo chính trị và bồi dưỡng phong cách làm việc hiệu quả và có trách nhiệm, vẫn coi Đoàn Thanh niên là một tổ chức quần chúng quan trọng của Đảng, phụ trách việc tập hợp lực lượng thanh niên và đào tạo những người kế thừa sự nghiệp xã hội chủ nghĩa<sup>1</sup>; kêu gọi đội ngũ đoàn viên trẻ “ủng hộ lãnh tụ, bảo vệ hạt nhân”, xung kích theo Đảng, trở thành một đội xung kích làm cho đất nước giàu mạnh<sup>2</sup>.

+ Đối với đội ngũ cán bộ hưu trí: Yêu cầu tăng cường định hướng tư tưởng chính trị, tổ chức cho cán bộ hưu trí đi sâu học tập lý luận của Đảng trong thời đại mới, tự giác thực hiện tư tưởng Tập Cận Bình, giác ngộ sâu sắc ý nghĩa quyết định của “Hai xác lập”; bảo đảm cán bộ hưu trí tiếp tục nghe theo Đảng, đi theo Đảng; tăng cường quản lý giám sát thường ngày, yêu cầu cán bộ hưu trí đặc biệt là cán bộ hưu trí từng đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo phải giữ nghiêm kỷ luật; không được tự ý bàn bạc, bình luận tiêu cực về các chủ trương, chính sách của Đảng<sup>3</sup>.

---

1. Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình tại Lễ kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Trung Quốc (ngày 10/5).

2. Ban Công tác Khối Doanh nghiệp Trung ương và Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương gửi lời tới 5 triệu đoàn viên trẻ của Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương (ngày 20/5).

3. Theo “Ý kiến về việc tăng cường công tác xây dựng Đảng đối với cán bộ hưu trí trong thời đại mới” do Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ban hành (ngày 15/5).

+ Đối với công tác mặt trận thống nhất: Yêu cầu nghiêm túc lĩnh hội, thống nhất về tư tưởng và hành động với tinh thần phát biểu quan trọng của Tổng Bí thư Tập Cận Bình, lĩnh hội ý nghĩa quyết định của “Hai xác lập”, không ngừng tăng cường “Bốn ý thức”, kiên định “Bốn tự tin”, thực hiện tốt “Hai bảo vệ”, thấu hiểu một cách hoàn chỉnh, chính xác và toàn diện tư tưởng quan trọng của Tổng Bí thư Tập Cận Bình về công tác mặt trận thống nhất trong thời đại mới.

+ Bên cạnh đó, trong bối cảnh nội bộ Trung Quốc xuất hiện ý kiến trái chiều về chính sách “Không Covid” (zero-Covid), Tổng Bí thư Tập Cận Bình đích thân khẳng định chính sách “Không Covid”<sup>1</sup>, yêu cầu cấp ủy và chính quyền các cấp cần kiên quyết thực hiện bố trí quyết sách của Trung ương nhằm nhanh chóng xử lý các ổ dịch bùng phát.

- Sau khi Đại hội XX kết thúc, Đảng Cộng sản Trung Quốc xác định việc học tập, tuyên truyền, quán triệt tinh thần Đại hội XX là *nhiệm vụ chính trị hàng đầu* của toàn Đảng hiện nay và trong thời gian tới, cần đi vào chiều sâu và thực chất. Nhấn mạnh cần làm phong phú phương tiện, đổi mới cách thức, thông qua hình thức hấp dẫn để đưa tinh thần của Đại hội XX đi vào các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, cộng đồng, trường học, doanh trại quân đội, các loại hình tổ chức kinh tế và tổ chức xã hội mới, cũng như trên mạng internet. *Đối với cán bộ lãnh đạo*, yêu cầu tiếp tục nêu gương trong việc học tập, nắm bắt và thực hiện toàn diện tinh thần Đại hội XX, nhận thức sâu sắc ý nghĩa to lớn của sự thay đổi vĩ đại trong 10 năm của thời đại mới; nắm vững thế giới quan, phương pháp luận của tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới và những lập trường, quan điểm, phương pháp thể hiện trong đó; nắm bắt toàn vẹn mục tiêu, nhiệm vụ, bố trí chiến lược, biện pháp quan trọng của sự nghiệp của Đảng và Nhà nước trong thời đại mới và trên hành trình mới, kết hợp chặt chẽ với thực tế cụ thể của địa phương, bộ,

---

1. Cho rằng, trong bối cảnh tình hình dịch bệnh trên toàn cầu vẫn nghiêm trọng, xuất hiện nhiều biến chủng mới và các yếu tố nội tại của Trung Quốc như dân số đông, số lượng người cao tuổi lớn, sự phát triển giữa các khu vực không đồng đều, tài nguyên y tế không đầy đủ, nếu buông lỏng phòng, chống dịch chắc chắn sẽ dẫn đến lây lan trong cộng đồng với quy mô lớn, xuất hiện nhiều ca nặng và tử vong.

ngành, để xây dựng và thực thi tốt các phương án, biện pháp quán triệt thực hiện cụ thể<sup>1</sup>.

### III- Ý NGHĨA THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Việt Nam là nước có thể chế chính trị, văn hóa, bối cảnh xã hội có nhiều điểm tương đồng với Trung Quốc, cả hai nước đều có nhu cầu duy trì ổn định chính trị, không ngừng củng cố, tăng cường, đổi mới phương thức lãnh đạo của hai Đảng đối với đất nước. Công tác chính trị, tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong giai đoạn mới được triển khai trong bối cảnh tình hình đất nước, xã hội Trung Quốc có nhiều thay đổi sau hơn 40 năm cải cách mở cửa, Trung Quốc ở vào thời điểm then chốt tiếp tục tiến hành cải cách, hiện đại hóa đất nước, đồng thời cũng phải đối mặt với những thách thức cả ở bên trong và bên ngoài. Do đó, kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong việc triển khai công tác chính trị, tư tưởng có giá trị tham khảo tốt đối với Đảng ta trong quá trình lãnh đạo đất nước trong thời kỳ mới, đặc biệt là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

2. Một số phương hướng trong triển khai công tác chính trị, tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong giai đoạn mới: (i) Tập trung khẳng định tầm quan trọng của yếu tố xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc sau hơn 40 năm cải cách mở cửa, tăng cường niềm tin vào con đường, lý luận, chế độ và văn hóa xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, tăng cường đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng, đặc biệt là trong hàng ngũ cán bộ lãnh đạo; (ii) Khơi dậy tinh thần đoàn kết trong toàn xã hội, huy động mọi nguồn lực để ứng phó với những thách thức từ bên trong và bên ngoài, khích lệ tinh thần cống hiến, phấn đấu thực hiện thành công các mục tiêu đã đề ra; (iii) Đề cao chủ nghĩa yêu nước nhằm duy trì ổn định xã hội, gắn yêu nước với yêu Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa để tạo sự đồng thuận rộng rãi, đảm bảo địa vị cầm quyền lâu dài của Đảng.

---

1. Ngày 20/02/2023, Trung Quốc tổ chức cuộc học tập quán triệt tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới và tinh thần Đại hội XX dành cho cán bộ do Trung ương quản lý.

**3. Quá trình triển khai công tác chính trị, tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong giai đoạn mới nổi lên một số đặc điểm:**

(i) Công tác xây dựng chính trị, tư tưởng nhận được sự quan tâm cao độ, chỉ đạo trực tiếp, sát sao của lãnh đạo cấp cao nhất của Trung Quốc<sup>1</sup>.

(ii) Các biện pháp được định hướng rõ ràng, kết hợp giữa tuyên truyền, giáo dục và kiểm tra, xử lý, được triển khai rộng rãi trong toàn bộ hệ thống chính trị và trong toàn xã hội.

(iii) Đối tượng được chú trọng trước hết là đội ngũ đảng viên, cán bộ lãnh đạo, đặc biệt coi trọng vai trò đi đầu, nêu gương của đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, bộ. Tiếp đó là đội ngũ cán bộ làm công tác chính pháp - được coi là lực lượng nòng cốt để duy trì trật tự chính trị - xã hội ổn định. Ngoài ra còn tập trung đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng trong quần chúng nhân dân, mà trọng tâm là thế hệ trẻ - lực lượng kế cận, liên quan trực tiếp tới vận mệnh của đất nước trong tương lai, đồng thời cũng là đối tượng dễ bị lung lay, dao động về mặt tư tưởng.

(iv) Nhấn mạnh vai trò của cấp ủy và chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện, chú trọng phát huy vai trò của tổ chức đảng cơ sở tại khu dân cư, doanh nghiệp, trường học..., huy động tích cực, chủ động của quần chúng nhân dân.

(v) Tận dụng các sự kiện chính trị lớn của Đảng và đất nước để đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng, thông qua việc đề ra các mục tiêu to lớn để tăng cường đoàn kết nội bộ, khơi dậy ý chí vươn lên và lòng tự hào dân tộc.

---

1. Hoạt động giáo dục chính trị với chủ đề “Không quên nguyên ước ban đầu, khắc ghi sứ mệnh” được triển khai dưới sự lãnh đạo của Thường vụ Bộ Chính trị, thành lập Tổ lãnh đạo do đồng chí Vương Hộ Ninh, Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị, Bí thư Ban Bí thư khóa XIX (tương đương Thường trực Ban Bí thư của Việt Nam) làm Tổ trưởng.

## **NÂNG CAO NĂNG LỰC TIẾP NHẬN VÀ SỨC ĐỀ KHÁNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN ĐỐI VỚI SẢN PHẨM VĂN HÓA, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT NƯỚC NGOÀI**

GS.TS. ĐINH XUÂN DŨNG\*

### **1. Những kinh nghiệm và tấm gương lớn**

Toàn cầu hóa đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ, sâu sắc, phức tạp trong thế giới hiện đại, nó không chỉ dừng lại ở lĩnh vực kinh tế mà còn mở rộng, lan tỏa, thâm nhập vào các lĩnh vực khác của đời sống, từ chính trị, xã hội đến văn hóa... Đó là “xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia, vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác, vừa có đấu tranh”. Toàn cầu hóa còn rất nhiều nội dung lớn cần thảo luận, nghiên cứu, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay khi mà thế giới đang có những biến động lớn, khó lường với nhiều “ẩn số”.

Xét về mặt lịch sử và đặc trưng văn hóa, văn hóa Việt Nam có sự giao thoa, tiếp nhận, tác động lẫn nhau với văn hóa các nước và văn hóa khu vực. Quá trình này diễn ra không ngừng, theo cả chiều dài lịch sử, không gian và địa - văn hóa. Lãnh thổ nước ta có một đặc điểm, một lợi thế lớn là nằm trên vùng đất luôn có sự giao thoa, thâm nhập lẫn nhau giữa nhiều nền văn hóa. Từ thời dựng nước đã là sự giao thoa giữa văn hóa Đông Nam Á với văn hóa Đông Á và sau này là giữa văn hóa Trung Hoa và văn hóa Ấn Độ. Đến thời cận đại, đó là sự giao lưu, tác động lẫn nhau giữa văn hóa châu Á với văn hóa châu Âu trên lãnh thổ Việt Nam... Văn hóa và con người Việt Nam đã trưởng thành, khẳng định mình và tạo

---

\* Nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương.

nên những giá trị độc đáo của dân tộc mình dựa trên một năng lực rất đặc biệt, đó là tự nuôi dưỡng và phát huy những giá trị của chính mình - văn hóa bản địa, vừa biết chọn lọc, tiếp nhận những giá trị tốt đẹp của nhiều nền văn hóa khác. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII của Đảng đã khẳng định: Văn hóa Việt Nam “là kết quả giao lưu và tiếp thụ tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình”<sup>1</sup> và từ đó “Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc”<sup>2</sup>.

Lịch sử dân tộc không chỉ cho ta kinh nghiệm chung mà còn để lại cho đời sau những tấm gương sáng ngời, cao đẹp như là kết quả của sự kết hợp sâu xa, nhuần nhuyễn của hồn cốt dân tộc và sự tiếp nhận có chọn lọc, thông thái và giàu sức sáng tạo văn hóa - văn nghệ nước ngoài. Đó là tấm gương của Lý Thường Kiệt, Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Đoàn Thị Điểm, Nguyễn Công Trứ...; ở thời xa xưa cho đến đầu thế kỷ XX như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Hoàng Hoa Thám... đã “đắm” mình với văn hóa Trung Hoa, nhưng cả cuộc đời vẫn giữ cốt cách Việt Nam, trở thành biểu tượng rực rỡ của văn hóa Việt Nam, của khí phách, bản lĩnh, tâm hồn Việt.

Trong thời kỳ hiện đại, những người được đào tạo bởi văn hóa Pháp, châu Âu, Nhật Bản... nhưng cả cuộc đời thủy chung với Tổ quốc, tình yêu dân tộc và nhân dân, theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về nước, trọn đời cống hiến, hy sinh cho cách mạng như Trần Đại Nghĩa, Phạm Ngọc Thạch, Trần Đức Thảo, Lương Đình Của, Đặng Văn Ngữ, Lê Văn Thiêm...

Song, tấm gương sáng ngời nhất của sự kết hợp Đông và Tây, Việt Nam và thế giới, đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sự thô lỗ chân thành và đánh giá sâu sắc những giá trị mà Người chọn lọc và tiếp nhận cho mình trong các học thuyết của Khổng Tử, Giêsu, C. Mác và Tôn Dật Tiên là một minh chứng không chỉ là kinh nghiệm ứng xử văn hóa của bản thân Người, mà có lẽ, đã trở thành một quan niệm tiếp nhận, chọn lọc, sàng lọc của văn hóa, con người Việt Nam đối với văn hóa thế giới. Người viết: Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng.

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.57, tr.293.



Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó là thích hợp với điều kiện nước ta. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy. Từ suy nghĩ ấy, Người khẳng định: Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt, ta học lấy để tạo ra một nền văn hóa Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm tốt của văn hóa xưa và văn hóa nay, trau dồi cho văn hóa Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam. Paulmus, tác giả của công trình “Hồ Chí Minh, Việt Nam, Á Châu” đã có một nhận xét sâu sắc: Người ta thấy một người Á Đông gia nhập hàng ngũ của Mác, có thể trở thành người cộng sản ngay trên đất nước mình, không hề lay chuyển, nhưng cộng sản theo cách của mình, bởi vì Người tìm cách diễn tả và làm sinh động học thuyết đó bằng những dạng truyền thống tương tự. Có thể nói, Hồ Chí Minh chính là tấm gương sinh động và độc đáo nhất mà tất cả những người đảng viên, cán bộ của Đảng cần hết lòng học tập và làm theo trong điều kiện toàn cầu hóa, giao lưu và tiếp biến văn hóa hiện nay và những năm tới.

## **2. Về năng lực tiếp nhận và sức đề kháng**

Cùng với quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra ngày càng sâu rộng và phức tạp, các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật vào nước ta ngày càng nhiều cả về số lượng, loại hình, qua rất nhiều kênh khác nhau, ngày càng hiện đại và theo đó là các khuynh hướng, trào lưu khác nhau, thậm chí đối lập nhau du nhập vào nước ta. Trong một đề án trình Ban Bí thư, chúng tôi đã báo cáo, tổng hợp 9 kênh, 9 “con đường” du nhập đó, đặc biệt là các sản phẩm xấu độc, ngoài các kênh “chính ngạch” còn có các kênh “tiểu ngạch” như đường hàng không ( xách tay), đường thủy, quà tặng, bán rong, bán “chui”... Ngay cả trên các kênh gọi là “chính ngạch” như trên truyền hình, mạng xã hội (internet) thì các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật nước ngoài cũng được truyền bá vào nước ta một cách hỗn tạp, thiếu chọn lọc, đã tác động đa chiều, phức tạp, làm biến đổi nhu cầu, thị hiếu thẩm mỹ của một bộ phận người tiếp nhận, trong đó có một bộ phận cán bộ, đảng viên. Có thể nghĩ rằng, trong thời kỳ hội nhập hiện nay, ranh giới địa lý - hành chính giữa các quốc gia, đối với các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật trở nên rất mờ nhạt mà người ta đã nói đến một “thế giới phẳng”. Song có lẽ, về mặt *con người* của một đất nước, một dân tộc, không thể nghĩ như vậy.

Có thể thấy một thực tế khách quan rằng, Việt Nam cũng như hầu hết các nước trên thế giới hiện nay, không thể “đứng ngoài”, không thể “bế quan tỏa cảng”, “phong bế” xu thế, xu hướng hội nhập, giao lưu, tiếp biến văn hóa.

Các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật nước ngoài du nhập vào Việt Nam chỉ khi đến với người tiếp nhận mới phát huy tác dụng tích cực hay tiêu cực, đúng hay sai, hay hay dở... Vì vậy, cần quan tâm trước hết đến *người tiếp nhận trực tiếp*. Có thể nêu lên một số biểu hiện sau:

- Những người không có điều kiện, thời gian và cả ý thích không hoặc rất ít tiếp xúc với các loại hình văn hóa, văn nghệ nước ngoài. Cảm giác xa lạ, không cần thiết và có dấu hiệu “định hình” với những cái đã biết đồng thời không chịu tác động gì từ các sản phẩm trên.

- Những người có năng lực, bản lĩnh đánh giá, chọn lọc để tiếp thu một cách tỉnh táo, thông minh những giá trị đích thực và mới, đồng thời gạt bỏ, cảnh giác với những lệch lạc, sai trái hoặc không phù hợp với quan điểm của Đảng, Nhà nước ta cũng là quan điểm của chính họ.

- Những người lúng túng, bị động, không đủ năng lực, trình độ đánh giá đúng - sai, mục đích và động cơ của người sáng tác, dẫn tới sự hoang mang “đứng ở ngã ba đường” của sự lựa chọn.

- Những người bị chinh phục bởi những tư tưởng, quan điểm họ cho là “mới, là sự thật, là chân lý” mà lâu nay họ bị “đánh lừa” hoặc “bịt mắt”, giờ đây tiếp xúc với các loại sản phẩm trên, họ cảm nhận như một “phát hiện mới”, từ đó có thể “lảng tránh” hoặc rơi vào vũng bùn cơ hội chính trị, thậm chí “trở cò”.

- Những người quá quen thuộc với hệ hình tư duy sáng tạo truyền thống nên khi tiếp xúc với các sản phẩm văn hóa, văn nghệ hiện đại đã bộc lộ thái độ không chấp nhận hoặc có phần “dị ứng” với các sản phẩm trên.

Có thể lấy một số dẫn chứng cụ thể làm rõ những biểu hiện trên như sau: Năm 2011, tác phẩm *Tại sao Mác đúng?* của Giáo sư Ferry Eayleton (Đại học Tổng hợp Lancaster - Anh) được xuất bản tại Mỹ. Năm 2018, Nhà xuất bản Lý luận chính trị cho dịch và xuất bản ở Việt Nam. Tác giả xác định minh bạch rằng, bản thân ông không theo chủ nghĩa Mác nhưng quan tâm nó như một đối tượng khoa học cần nghiên cứu để tìm ra bản chất của nó và đặc biệt liên hệ, gắn nó với những vấn đề của thế giới hiện đại. Điều đó có nghĩa là, ông nghiên cứu

chủ nghĩa Mác hoàn toàn với thái độ khoa học, khách quan, không lệ thuộc vào hệ tư tưởng - ý thức có sẵn nào. Tác giả lần lượt trích dẫn 10 nội dung lớn mà một số nhà chính trị học, triết học, kinh tế học phê phán chủ nghĩa Mác để từ đó, trao đổi, tranh luận, phản bác lại và bảo vệ những cái đúng của Mác và xác định Mác đúng cả trong thời đại của ông và cho đến hiện nay. 10 vấn đề đó gần như bao quát toàn bộ nội dung quan trọng của học thuyết Mác. Mặt khác, từ góc nhìn hiện nay, tác giả đã khách quan nêu lên một số hạn chế có tính lịch sử - cụ thể của học thuyết Mác, song điều đó không làm thay đổi *cái đúng* của Mác. Tác giả còn dành nhiều trang phân tích sâu và có tính khoa học về một số khái niệm quen thuộc mà lâu nay có khi chúng ta hiểu còn đơn giản, chung chung, máy móc, giáo điều như đấu tranh giai cấp, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa cộng sản, cách mạng bạo lực và phương tiện hòa bình, chuyên chính vô sản... Mặc dù có một số lý giải của tác giả chưa phù hợp với quan điểm của người đọc, song công trình này thể hiện rõ sự am hiểu và thái độ khách quan, khoa học của một nhà nghiên cứu hiện đại phương Tây về chủ nghĩa Mác.

Năm 1958, cuốn sách *Bước đến tự do* của Mục sư Martin L. King Jr. - một nhà hoạt động chính trị - xã hội nổi tiếng thế giới trong việc bảo vệ quyền bình đẳng của người da đen, da màu và chống phân biệt chủng tộc. Năm 2020, Nhà xuất bản Đà Nẵng đã dịch và xuất bản cuốn sách này. Cuốn sách tái hiện cặn kẽ, tỉ mỉ, trung thực cuộc đấu tranh kiên trì, gian nan chống phân biệt chủng tộc ở đô thị vùng Montgomery nước Mỹ. Cuộc đấu tranh đã giành thắng lợi, gây tiếng vang và ảnh hưởng lớn trên thế giới. Mục sư L. King trở thành biểu tượng cho ý chí đấu tranh vì tự do của người da đen chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

Song, ông cho rằng, phương pháp duy nhất đúng trong đấu tranh là *phi bạo lực* và *tình yêu thương*. Ông dành nhiều trang khẳng định quan điểm trên của mình và phê phán hai quan điểm: chịu nô lệ hay dùng bạo lực gây hận thù, chết chóc. Ông khâm phục, ủng hộ Gandhi - người chủ trương chỉ áp dụng phương thức đấu tranh phi bạo lực. Phải chăng, L. King đã rơi vào ảo tưởng? Cái chết vì bị ám sát là một nỗi đau của một con người vĩ đại trong một xã hội còn nhiều bạo lực đen tối cần thiết phải đấu tranh bằng cả phi bạo lực và bạo lực chân chính, *khi cần thiết*. Phải chăng, cần xác định cách tiếp cận khoa học, điềm tĩnh và thực tiễn khi cán bộ, đảng viên đến với cuốn sách này.

Những năm gần đây, chúng ta dịch khá nhiều các tác phẩm thuộc các xu hướng và trào lưu triết học, tư tưởng khác nhau, trong đó có những học giả nổi tiếng tầm thế giới, như Ôsô hay J. Krishnamuttri. Lấy dẫn chứng một tác phẩm của J. Krishnamuttri “Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống” - xuất bản ở Mỹ năm 1953. Tác giả Krishnamuttri (1895 - 1986) là một học giả nổi tiếng của Ấn Độ đồng thời là một nhà diễn thuyết tài ba về rất nhiều vấn đề lớn của con người, của loài người. Ông đã diễn thuyết ở nhiều nước trên thế giới, ở cả Liên hợp quốc... Tác giả là một hiện tượng “khác lạ”. Tuy là người Ấn Độ nhưng ông khẳng định mình không thuộc bất cứ quốc tịch nào, tầng lớp nào, tôn giáo nào hay trường phái triết học, chính trị nào, mà tự coi mình là *người của nhân loại nói chung*. Từ đó, trong các tác phẩm và bài diễn thuyết của mình, ông phê phán tất cả các trường phái, các học thuyết, cả duy tâm và duy vật... Tác phẩm của ông được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. Trong cuốn sách *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống*, ông cho rằng giáo dục phải làm cho con người trở thành tự do, có trí tuệ, tình yêu, sự tử tế, thoát khỏi nỗi sợ hãi để các em trở thành chính mình. Đó là một ý tưởng nhân văn. Mặt khác, theo tư duy cực đoan của mình ông phê phán giáo dục phụ thuộc ý thức hệ, vào truyền bá các tư tưởng, vào chủ nghĩa dân tộc và cả chủ nghĩa yêu nước cực đoan. Ông còn nêu lên một số ý tưởng “khác lạ” như “qua việc bảo vệ chủ quyền, chúng ta đang hủy diệt những đứa con trai của chúng ta”...

Các ý tưởng về giáo dục của của tác giả có những nội dung tốt, nhân văn, song từ xác định chỗ đứng của riêng mình vượt lên trên mọi giai cấp, dân tộc, quốc gia, trường phái, tôn giáo nên nhiều ý tưởng của ông rơi vào sự ảo tưởng, trong đó có một số nội dung không phù hợp với quan điểm của Việt Nam.

Khi dịch và xuất bản cuốn sách này, Nhà xuất bản cần có bài giới thiệu, phân tích một cách khoa học để người đọc chọn lọc, đánh giá. Những cuốn sách như vậy, chắc rằng, sẽ còn xuất hiện ở nước ta. Người tiếp nhận, một mặt được mở mang những xu hướng mới lạ, đồng thời cần một bản lĩnh, trình độ để chọn lọc, đánh giá, để giữ vững định hướng chính trị, tư tưởng trong tư duy và hoạt động của mình, đặc biệt đối với cán bộ, đảng viên.

Trong những năm trở lại đây, ở Việt Nam đã có xuất hiện một vài tác phẩm sáng tác văn học nước ngoài với ẩn ý sâu xa, bằng hình tượng nghệ thuật, phủ định, giễu nhại chủ nghĩa xã hội. Có thể kể đến tiểu thuyết “Chuyện ở nông trại”

của George Orwell - nhà văn Anh (xuất bản lần đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai) và tác phẩm “Chúng tôi” của một nhà văn thời Liên Xô (trước đây) đã bị phê phán và sau này được xuất bản ở châu Âu và Mỹ.

Cả hai tác phẩm đều viết dưới dạng “ẩn dụ”. “Chuyện ở nông trại” kể về các loài vật vì căm tức con người đã tập hợp nhau “khởi nghĩa” lập chính quyền để tiêu diệt kẻ thù “con người”. Các con vật gọi nhau là “đồng chí”. Ông Cả “con lợn giống Trung Bạch”, con vật cầm đầu các con vật khác đã hùng hồn diễn thuyết kêu gọi khởi nghĩa: “Hỡi các đồng chí, rằng tất cả những điều tàn ác đổ xuống đầu chúng ta đều do ách chuyên chế của con người mà ra. Chỉ cần loại bỏ con người...” - “Khởi nghĩa” thành công nhưng “xã hội mới” của các con vật không tổ chức được vì sự dốt nát và đấu đá nhau!

Tiểu thuyết “Chúng tôi” miêu tả một xã hội kỳ quái. Tất cả con người không có tên riêng, chỉ có ký hiệu. Tất cả cảm xúc của con người đều bị kiểm soát, tiêu diệt, đến quan hệ tình dục (vợ chồng) cũng bị quy định giờ giấc (45’) và “tiến hành” công khai trong phòng 4 mặt là kính... Ai vượt ra khỏi các quy định kỳ quái, nghiệt ngã đều bị ra tòa án xét xử...

Đây là những tác phẩm xuyên tạc lịch sử, bôi đen, phỉ báng, giễu nhại, phủ định ác độc chủ nghĩa xã hội đang hình thành những năm đầu thế kỷ XX, được cơ quan quản lý chặt chẽ, ngăn chặn khi nó tiếp xúc với người đọc.

Mấy năm gần đây, trong giới nghiên cứu, phê bình văn học, nghệ thuật có ý kiến cho rằng, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta là “nội chiến”, là “chiến tranh ủy nhiệm”. Quan điểm đó đã ảnh hưởng đến một vài sáng tác văn học về chiến tranh ở nước ta. Nếu quan điểm này không được phê phán một cách kiên quyết và khoa học sẽ có hại lớn không chỉ trong văn học, nghệ thuật mà sẽ lan truyền sang định hướng chính trị, tư tưởng của người dân, của cán bộ, đảng viên. Đó không chỉ là sự xuyên tạc lịch sử mà còn là bội ơn đối với các thế hệ cha anh.

### **3. Một vài khuyến nghị**

- Để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có năng lực tiếp nhận và sức đề kháng đối với các sản phẩm văn hóa, văn nghệ nước ngoài du nhập vào nước ta, cần thiết có sự kết hợp chặt chẽ giữa *tuyên truyền, bồi dưỡng, giáo dục, đào tạo*

về *chính trị và văn hóa*. Văn hóa đang là một “lỗ hổng” đáng lo ngại trong nhận thức và trình độ của cán bộ, đảng viên.

- *Tổ chức lại* tất cả các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm, chức năng quản lý, quảng bá, thẩm định các tác phẩm thuộc tất cả các loại hình văn hóa, văn học, nghệ thuật có đủ trình độ chọn lọc các giá trị đích thực, vừa đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển, vừa có ý nghĩa định hướng đúng đắn về chính trị, tư tưởng, văn hóa.

- *Bổ trí, sử dụng, phân công* cán bộ đảng có bản lĩnh chính trị đồng thời có *năng lực chuyên môn*, được *đào tạo và kinh qua công tác trên lĩnh vực có nhiều đặc thù này*.

- *Rà soát, cơ cấu và xác định rõ* trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có chức năng truyền bá các sản phẩm văn hóa, văn nghệ, đặc biệt đối với truyền hình, phát hành phim, xuất bản và các hoạt động liên kết công tư.

- *Tạo được không khí phê bình, dư luận xã hội rộng rãi* phê phán các sản phẩm văn hóa độc hại đã du nhập vào nước ta. Đó là *sức đề kháng* có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ, vững chắc, như truyền thống lâu đời, quý báu của dân tộc ta, “nuôi dưỡng và phát huy những giá trị của chính mình và biết chọn lọc tiếp nhận những giá trị tốt đẹp của nhiều nền văn hóa khác”.

## **KHÁI NIỆM “XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TƯ TƯỞNG, XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC”**

GS.TS. NGUYỄN TRỌNG CHUẨN\*

**Đ**ảng Cộng sản Việt Nam đã thành công trong công cuộc lãnh đạo toàn dân đấu tranh giành lại độc lập dân tộc; giành thắng lợi vẻ vang trong các cuộc chiến tranh chống xâm lược; thu được những thành công to lớn trong công cuộc đổi mới toàn diện và xây dựng đất nước; đưa đất nước ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng và kéo dài. Tuy nhiên, để đưa đất nước phát triển nhanh hơn và thật sự bền vững thì Đảng phải thật sự là trí tuệ, là lương tâm, là đạo đức; Đảng phải huy động được sức mạnh mọi mặt của đất nước, phải tạo được sự đồng thuận, sự đoàn kết và giữ vững được niềm tin của toàn thể dân tộc. Điều đáng lo ngại nhất hiện nay là sự suy thoái về chính trị, về tư tưởng, về đạo đức và lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Chính sự suy thoái về ba mặt này đã ảnh hưởng rất lớn đến niềm tin của nhân dân vào các đảng viên và các tổ chức của Đảng; tác động xấu đến tinh thần đoàn kết toàn dân tộc. Vì vậy, nhiệm vụ cấp bách trong bối cảnh hiện nay là phải xác định được quan điểm và các giải pháp thật sự hiệu quả trong việc xây dựng Đảng về chính trị, về tư tưởng và về đạo đức nhằm khôi phục lại niềm tin đó của nhân dân để tăng cường sức mạnh của Đảng và đưa đất nước tiếp tục đi lên.

Trong Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về các văn kiện trình Đại hội lần thứ XIII của Đảng có đoạn nêu rõ: “*Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chính đốn Đảng...* Tăng cường xây dựng Đảng về *chính trị*. Hết sức

---

\* Phó Chủ tịch Hội Triết học Việt Nam.

coi trọng xây dựng Đảng về *tư tưởng*... Tập trung xây dựng Đảng về *đạo đức*”<sup>1</sup>. Xây dựng Đảng về chính trị, xây dựng Đảng về tư tưởng, xây dựng Đảng về đạo đức không chỉ là trọng trách của công tác tư tưởng mà còn là nhiệm vụ xuyên suốt của toàn Đảng, của các tổ chức đảng, của mỗi đảng viên và của cả dân tộc.

Cả ba mặt xây dựng Đảng về *chính trị*, xây dựng Đảng về *tư tưởng*, xây dựng Đảng về *đạo đức* đều hết sức quan trọng, có nội hàm xác định và những nhiệm vụ cụ thể. Cả ba mặt này là một thể thống nhất chặt chẽ, góp phần quyết định làm nên sức mạnh và sự thành công của một đảng chính trị trong công cuộc giành chính quyền, giữ chính quyền và củng cố chính quyền. Nếu thiếu một trong ba mặt ấy thì đảng chính trị không chỉ sẽ chệch đường, mất phương hướng hoạt động, mà còn mất cả niềm tin và uy tín trước đông đảo dân chúng, do vậy sẽ không thể tập hợp được lực lượng nhân dân ủng hộ và bảo vệ mình nên khó tránh khỏi thất bại.

### **1. Khái niệm xây dựng Đảng về chính trị**

Khái niệm “xây dựng Đảng về *chính trị*” được hiểu là xây dựng Đảng về các mặt cương lĩnh, đường lối lâu dài cũng như chủ trương cụ thể của Đảng qua từng giai đoạn cách mạng; về tính đại diện chính đáng của Đảng, phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm lịch sử của đất nước trong từng giai đoạn phát triển; về cách thức hay phương pháp lãnh đạo; về cách tổ chức nhằm thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối đó trong thực tiễn; củng cố và giữ vững niềm tin của quần chúng đối với Đảng; bảo đảm vị trí, vai trò lãnh đạo mọi mặt của Đảng trong xã hội. Đặc biệt, đối với một đảng chính trị, có được một cương lĩnh chính trị đúng là cơ sở đảm bảo cho sự thành công của cách mạng và của công cuộc xây dựng xã hội sau khi cách mạng thành công. Về vai trò và tầm quan trọng của cương lĩnh chính trị, V.I. Lênin đã từng nói: “Không có cương lĩnh thì Đảng không thể tồn tại, với tư cách là một cơ cấu chính trị hoàn chỉnh”<sup>2</sup>.

Bởi vậy, vấn đề xây dựng Đảng về *chính trị* mang ý nghĩa quan trọng nhất và được đặt lên hàng đầu. Một đảng chính trị muốn tồn tại, vững mạnh và không

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.40-41.

2. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.20, tr.417.



ngừng phát triển thì nhất định phải xây dựng được cương lĩnh hoạt động; phải hoạch định được đường lối, bước đi thật sự khoa học phù hợp với quy luật phát triển của xã hội, với xu hướng vận động và phát triển không ngừng của thế giới và nhất là với các yêu cầu cụ thể, cốt lõi của đất nước trong từng thời kỳ, từng giai đoạn phát triển của cách mạng.

Khi đã trở thành Đảng cầm quyền duy nhất của đất nước thì đường lối chính trị của Đảng phải được chuyển hóa thành các chính sách và pháp luật của Nhà nước; đồng thời, việc tổ chức thực hiện đường lối ấy chủ yếu thông qua vai trò tổ chức, quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Là một đảng duy nhất lãnh đạo và cầm quyền, ngoài năng lực lãnh đạo ra, Đảng Cộng sản Việt Nam phải có năng lực tổ chức và năng lực cầm quyền. Đảng không chỉ thực thi quyền lực chính trị, mà còn có nhiệm vụ thực thi cả quyền lực công; nghĩa là quyền lực chính trị của Đảng được tổ chức thành quyền lực nhà nước. Nâng cao năng lực cầm quyền có nghĩa là biến đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật, cách thức tổ chức, phương pháp vận hành bộ máy nhà nước một cách trơn tru, thật sự hiệu quả để hiện thực hóa các chính sách và pháp luật đó trong thực tiễn cuộc sống. Vì vậy, nhiệm vụ và cách thức cầm quyền trở thành nội dung chủ yếu và căn bản của công tác xây dựng Đảng về chính trị.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền duy nhất cho nên đòi hỏi Đảng phải tạo được sự hài hòa, sự hợp lý và thật sự hiệu quả giữa năng lực lãnh đạo và năng lực cầm quyền. Do vậy, nhiệm vụ xây dựng Đảng không chỉ chú trọng vào năng lực lãnh đạo, hoạch định đường lối, chính sách, mà còn phải rất chú trọng đến việc tổ chức thực hiện đường lối ấy, trong đó, quan trọng nhất là thông qua năng lực cầm quyền và vai trò cầm quyền của Đảng. Trong điều kiện một đảng duy nhất lãnh đạo và cầm quyền như Đảng Cộng sản Việt Nam, nếu không có đường lối chính trị đúng đắn, khoa học thì không thể cầm quyền thật sự hiệu quả, mang tính lâu dài và bền vững. Đồng thời, nếu khả năng cầm quyền yếu kém thì đường lối chính trị của Đảng dù đúng đắn đến đâu chẳng nữa cũng sẽ không được hiện thực hóa trong thực tiễn, hoặc sẽ thực hiện không đầy đủ, kém hiệu quả. Trong trường hợp này, uy tín và vai trò lãnh đạo của Đảng sẽ bị suy giảm, sẽ không thể giành được niềm tin của quần chúng hoặc sẽ

không giữ được trọn vẹn niềm tin ấy. Đây là tín hiệu rất đáng ngại, đe dọa nghiêm trọng đối với cả tính chính đáng của sự lãnh đạo lẫn tính chính đáng của sự cầm quyền của Đảng.

Đề cập đến nhiệm vụ xây dựng Đảng về mặt chính trị, Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã xác định rất cụ thể, đó là: “Kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng”<sup>1</sup>. Có thể nói, đây là những nhiệm vụ cốt lõi nhất và rất cụ thể trong việc xây dựng Đảng về mặt chính trị. Tuân theo và thực hành thành công được tất cả các việc quan trọng này sẽ là cơ sở vững chắc đảm bảo cho sức mạnh của Đảng.

## **2. Nội hàm khái niệm xây dựng Đảng về chính trị không tách rời khái niệm xây dựng Đảng về tư tưởng**

Nhiệm vụ xây dựng Đảng về tư tưởng là làm cho toàn Đảng cùng thống nhất một ý chí, là đoàn kết chặt chẽ trong Đảng để cùng với toàn dân chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi Cương lĩnh, đường lối của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đại hội lần thứ XIII đã đánh giá về những kết quả cụ thể của công tác xây dựng Đảng về tư tưởng trong thời gian qua như sau: “Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được tăng cường, đã góp phần nâng cao nhận thức, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội”<sup>2</sup>. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề có tính nguyên tắc số một với Đảng ta, là nhiệm vụ hàng đầu trong toàn bộ công tác tư tưởng và lý luận của Đảng.

Xây dựng Đảng về tư tưởng quan trọng nhất và trước hết bao gồm những nội dung cơ bản sau đây: giáo dục sự kiên định và không ngừng học tập để nắm thật vững *nội dung* và *bản chất* của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180, 169.

giữ vững tính đảng trong công tác tư tưởng; nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tăng cường công tác giáo dục truyền thống vẻ vang của Đảng; tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; gắn việc nghiên cứu, học tập với việc làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; bảo vệ những thành quả của cách mạng Việt Nam, bảo vệ đường lối đổi mới của Đảng; kiên định mục tiêu giữ vững độc lập dân tộc gắn bó chặt chẽ với chủ nghĩa xã hội; đặc biệt trong điều kiện tình hình thế giới vô cùng phức tạp và biến đổi mau lẹ, khó lường như hiện nay thì càng cần phải nâng cao tinh thần cảnh giác, làm thất bại mọi âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước và cách mạng, làm thất bại thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực chống phá, thù địch, bảo vệ vững chắc thành quả của cách mạng, kiên quyết phòng và chống lại mọi sự dao động, ngả nghiêng, nhất là sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về tư tưởng và hành động theo chiều hướng tiêu cực của cán bộ và đảng viên.

Đặc biệt, để thành công trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, cần phát huy cao độ vai trò *tự rèn luyện, tự ý thức, tự tu dưỡng* về tư tưởng chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên. Đây là yếu tố then chốt trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, bởi vì chỉ khi nào mỗi cán bộ và đảng viên tự ý thức được sự cần thiết và tầm quan trọng của việc tu dưỡng, học tập lý luận, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thì tất cả những nhiệm vụ nêu trên mới được thực hiện một cách hiệu quả.

Cần nhấn mạnh rằng, trong xây dựng Đảng về tư tưởng cần làm cho mỗi đảng viên và toàn thể các tổ chức đảng không những phải thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn phải biết *vận dụng sáng tạo, phát triển* chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn hoạch định và thực thi một cách hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh việc nắm chắc bản chất cách mạng và những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thì cũng cần ra sức chống lại các khuynh hướng giáo điều, máy móc và rập khuôn các kiểu đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

### **3. Song song với các khái niệm xây dựng Đảng về chính trị, xây dựng Đảng về tư tưởng là xây dựng Đảng về đạo đức**

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”<sup>1</sup>. Điều này không chỉ đúng với mỗi cán bộ của Đảng, mỗi đảng viên mà cũng đúng với toàn Đảng và tất cả các tổ chức đảng từ cơ sở cho đến Trung ương.

Theo quan niệm được thừa nhận rộng rãi, thì đạo đức là những chuẩn mực trong cách ứng xử được cộng đồng xã hội chấp nhận và hành động theo những chuẩn mực đó.

Đạo đức trong Đảng là đạo đức cách mạng, xoay quanh các giá trị cốt lõi, các nguyên tắc căn bản như cần - kiệm - liêm - chính, chí công, vô tư, “trung thành” và “chính trực”. “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>2</sup>.

Các giá trị đạo đức và các nguyên tắc đạo đức cách mạng ấy đối lập với chủ nghĩa cá nhân, với thói vị kỷ. Sở dĩ song song với việc xây dựng đạo đức cách mạng thì đồng thời và kiên quyết phải khắc phục, phải loại trừ chủ nghĩa cá nhân, vì “chủ nghĩa cá nhân là như một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm”<sup>3</sup>, chẳng hạn như bệnh tham lam, bệnh lười biếng, bệnh kiêu ngạo, bệnh hiếu danh, bệnh thiếu kỷ luật, óc hẹp hòi, óc địa phương, kéo bè kéo cánh, v.v..

Trong giai đoạn hiện nay, xây dựng Đảng về mặt đạo đức thực sự là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; làm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin cậy của nhân dân, hoàn thành những trọng trách vô cùng nặng nề nhưng hết sức cao cả, vẻ vang của mình trước dân tộc trong điều kiện lịch sử đất nước có những thuận lợi rất lớn nhưng cũng không ít khó khăn, còn những diễn biến trên thế giới thì cực kỳ phức tạp và rất khó lường. Như Đại hội Đảng lần thứ XIII yêu cầu: “Tập trung xây dựng Đảng về *đạo đức*, tích cực đấu tranh

---

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.292, 295.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.611 - 612.

phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy thật tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm *chức vụ càng cao càng phải gương mẫu*”<sup>1</sup>.

Những yêu cầu này của Đảng là rất bức thiết nếu chúng ta nhìn vào những sai phạm của các đảng viên và một số tổ chức đảng đã bị kỷ luật thời gian vừa qua. Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành điều lệ Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII cho thấy kết quả như sau: “Cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 2.209 cán bộ, đảng viên có liên quan đến tham nhũng; trong đó có 113 cán bộ diện Trung ương quản lý, cả đương chức và đã nghỉ hưu”<sup>2</sup>. Trong số những người bị thi hành kỷ luật đó có “3 Ủy viên Bộ Chính trị, 1 nguyên Ủy viên Bộ Chính trị; 7 Ủy viên Trung ương Đảng; 16 nguyên Ủy viên Trung ương Đảng; 1 bộ trưởng và 4 nguyên bộ trưởng; 22 thứ trưởng và nguyên thứ trưởng; 12 bí thư và nguyên bí thư tỉnh, thành ủy; 3 phó bí thư và nguyên phó bí thư tỉnh ủy; 15 chủ tịch và nguyên chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; 26 sĩ quan cấp tướng trong Quân đội, Công an”<sup>3</sup>.

Từ đầu nhiệm kỳ khóa XII cho đến trước Đại hội XIII, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử 126 vụ án, 637 bị cáo với nhiều án tù có thời hạn khác nhau cho đến cả án tử hình. Cụ thể là có 3 án tử hình, 13 án tù chung thân, 8 án tù 30 năm, 20 án tù từ 20 năm đến dưới 30 năm. Dư luận xã hội rộng rãi đã rất quan tâm và đồng tình với những bản án mà các phiên tòa xét xử công minh và nghiêm khắc đưa ra đó.

Nếu tính đến thời điểm này (tháng 7/2023) thì số cán bộ và đảng viên vi phạm pháp luật và kỷ luật Đảng đã và đang bị xử lý thì còn nhiều hơn con số đã được báo cáo ở trên. Cần phải nói rằng, chính đồng tiền đã làm lóa mắt những kẻ

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.41.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr.208-209, 209.

hám tiền, đã gây ra không ít tệ nạn, không chỉ làm hoen ố các quan hệ giao tiếp xã hội lành mạnh, mà còn chi phối cả công tác tổ chức, sắp xếp cán bộ.

Vì vậy, công tác xây dựng Đảng về đạo đức phải là hoạt động thường xuyên, liên tục của mọi đảng viên và của mọi tổ chức đảng ở tất cả các cấp nhằm xây dựng và hoàn thiện những chuẩn mực đạo đức cách mạng; kế thừa các giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc; giáo dục, rèn luyện đạo đức cho đội ngũ đảng viên, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức, nâng cao ý thức tự giác rèn luyện, tự tu dưỡng và điều cực kỳ quan trọng là *thực hành* đạo đức cách mạng; đấu tranh phản bác, chống lại sự nhận thức và mọi hành động sai lầm trái với đạo đức cách mạng.

Xây dựng Đảng về mặt đạo đức còn là xây dựng cho mọi đảng viên tinh thần trách nhiệm cao, tự giác nhận thức được bốn phận của mình là phục vụ nhân dân vô điều kiện. Trong điều kiện đất nước hiện nay, đó còn là tinh thần, là trách nhiệm tiết kiệm, kiên quyết chống nạn lợi dụng chức quyền để nhận hối lộ, tham nhũng, lãng phí; là xây dựng mối quan hệ hài hòa của đảng viên với tập thể, với cộng đồng dân cư và toàn xã hội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta. Do vậy, chúng ta phải tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kết hợp chặt chẽ giữa *tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời* những hành vi tham nhũng, tiêu cực, xử lý đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật hình sự đối với những người vi phạm, bất kể đó là ai”<sup>1</sup>.

Tóm lại, xây dựng Đảng về *chính trị*; xây dựng Đảng về *tư tưởng*; xây dựng Đảng về *đạo đức* có những nội hàm xác định là những nhiệm vụ trọng đại, gắn bó chặt chẽ với nhau, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Thực hiện thật tốt ba mặt này sẽ góp phần đặc lực vào việc củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; góp phần đặc lực vào việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh và hạnh phúc. Không được phép lãng quên một chân lý rằng, mất niềm tin của dân là mất tất cả, bởi vì “chở thuyền là dân, mà lật thuyền cũng là dân”.

---

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.137.

## **ĐẤU TRANH TRONG LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ - TƯ TƯỞNG - ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

GS.TS. HOÀNG CHÍ BẢO\*

1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là những vấn đề cốt yếu trong nội dung xây dựng Đảng, gắn liền xây dựng với chỉnh đốn, làm cho Đảng thật trong sạch để thật vững mạnh, xứng đáng là Đảng lãnh đạo, cầm quyền, Đảng cách mạng chân chính do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, giáo dục và rèn luyện. Chính bởi vậy, Đảng ta luôn thấm nhuần và ra sức thực hiện những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng.

Tính toàn diện, chỉnh thể và hệ thống trong nội dung xây dựng Đảng còn đòi hỏi Đảng ta phải thường xuyên chăm lo tới công tác xây dựng Đảng về *tổ chức* và *cán bộ*. Sự thống nhất chặt chẽ và mối liên hệ hữu cơ giữa các lĩnh vực hợp thành nội dung xây dựng Đảng dẫn đến *xây dựng Đảng về văn hóa*, đưa văn hóa vào trong đời sống chính trị của Đảng, làm cho văn hóa Đảng từ tổ chức đến cán bộ, đảng viên trở thành mẫu mực, tiêu biểu cho văn hóa dân tộc, hình tượng *văn hóa Đảng* thực sự là minh chứng cho tư tưởng Hồ Chí Minh, “Đảng là con nòi của giai cấp công nhân”<sup>1</sup>, “là đội tiên phong của giai cấp và dân tộc”<sup>2</sup>, “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”<sup>3</sup>.

Xác định xây dựng Đảng là *then chốt*, gắn liền xây dựng với chỉnh đốn, Đảng ta nêu cao quyết tâm: Đảng và toàn thể hệ thống chính trị phải trong sạch, vững mạnh toàn diện, làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý, xứng đáng là người

---

\* Chuyên gia cao cấp, Nguyên Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương.

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.400, 403.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.396.

đầy tớ, người công bộc tận tụy hết lòng vì dân, vì nước. Ngoài phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, Đảng không có lợi ích nào khác. Để Đảng ngang tầm với nhiệm vụ, củng cố mối liên hệ máu thịt, bền chặt với nhân dân, *Đảng phải thực sự dựa vào dân mà xây dựng Đảng*.

Đây là một trong những chỉ dẫn điển hình, có tầm chiến lược trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng được Người nêu lên trong tác phẩm nổi tiếng *Sửa đổi lối làm việc*. Trong tác phẩm này, Người nhấn mạnh, phải tập trung “sửa đổi lối làm việc của Đảng”<sup>1</sup> trong điều kiện Đảng cầm quyền nhưng lại đã rút vào hoạt động bí mật, để bảo toàn lực lượng, trù tính lâu dài trước một tình huống phức tạp, “thù trong giặc ngoài” khi nước nhà vừa mới giành được độc lập.

Với tư duy phê phán mạnh mẽ, nhìn thẳng vào sự thật, Người đã vạch rõ những khuyết điểm, sai lầm của không ít cán bộ, đảng viên và yêu cầu phải ra sức “phê bình và sửa chữa” những căn bệnh nguy hiểm, đó là “bệnh chủ quan” do yếu kém lý luận, lại mắc vào thói “coi khinh lý luận” sinh ra. Đó còn là “bệnh hẹp hòi” trong dùng người, chỉ ưa dùng những kẻ xu nịnh, những người “cùng cánh hâu” với nhau, chán ghét những người thẳng thắn, cương trực, đẩy họ ra, dù họ là những cán bộ tốt, những người có tài. Bệnh hẹp hòi rất nguy hiểm, vừa làm lãng phí nhân lực trong dùng người, vừa cản trở mối liên hệ, đoàn kết giữa Đảng với dân, gây ra mất đoàn kết, lộn xộn ở trong Đảng. Ngoài ra còn là *bệnh ba hoa, thói ba hoa*, nói nhiều làm ít, lời nói việc làm không đi đôi với nhau, ưa dùng những từ sáo rỗng, thói đại ngôn, xa cách của quần chúng, không hiểu cuộc sống và tâm trạng quần chúng, làm cho quần chúng mất niềm tin, Đảng xa dân, dân xa Đảng. Không kịp thời sửa chữa những chứng bệnh ấy thì Đảng sẽ suy yếu<sup>2</sup>.

Hồ Chí Minh còn sớm phát hiện tình trạng *không chỉ coi khinh lý luận mà còn coi khinh công tác dân vận*. Đó là điều xa lạ với bản chất và hoạt động của Đảng cách mạng chân chính. Người cũng cảnh báo rằng, một dân tộc, một Đảng và mỗi con người xưa nay là vĩ đại, đã từng có sức hấp dẫn lớn nhưng không phải mãi mãi được như vậy, nếu ngày hôm nay lòng dạ không còn trong sáng nữa<sup>3</sup>. Tất cả đều do chủ nghĩa cá nhân mà sinh ra. Đó là bệnh gốc, bệnh mẹ đẻ ra

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.272.

2. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.269-346.

3. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.672.



trăm nghìn bệnh con, những thói hư tật xấu khác là mất uy tín, thanh danh của Đảng. Nó là thứ vi trùng độc hại, là “giặc nội xâm” ẩn nấp ở trong lòng, nó phá từ trong phá ra, nếu không có dũng khí chống lại, nếu không chống được thì phong trào cách mạng có nguy cơ thất bại, cơ đồ, sự nghiệp có thể đổ vỡ.

Đó là nỗi lo lắng, dằn vặt của Hồ Chí Minh - Lãnh tụ của Đảng. Vào cuối đời, nhân kỷ niệm sinh nhật Đảng lần thứ 39 (ngày 3/2/1969), Người đã viết và cho công bố trên báo Đảng tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*.

Và trong *Di chúc* để lại, khi nói về Đảng, Người ăn dặn, sau khi cách mạng toàn thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, *việc đầu tiên phải làm là tập trung chỉnh đốn lại Đảng*<sup>1</sup>, trước hết phải giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, từ trung ương tới chi bộ, *như giữ gìn con ngươi của mắt mình*<sup>2</sup>.

Điều đó cho thấy, những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng là vô cùng sâu sắc và toàn diện, kịp thời đưa ra những cảnh báo nghiêm khắc, nổi bật trên các phương diện chính trị, tư tưởng và đạo đức trong xây dựng Đảng. Người còn đặc biệt quan tâm tới xây dựng Đảng về văn hóa trong lý luận Đảng cầm quyền, từ văn hóa tổ chức Đảng, thực hành nghiêm chỉnh nguyên tắc *dân chủ tập trung*, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng từ cơ quan đầu não ở Trung ương đến *văn hóa đạo đức của cán bộ đảng viên*, phải rèn luyện thường xuyên bốn đức cần kiệm liêm chính để chí công vô tư, thực hành “Dĩ công, vi thượng”, “quang minh chính đại”, phải suốt đời vì dân, “kính trọng, lễ phép đối với nhân dân”, phải làm luôn học dân, hỏi dân, khuyến khích nhân dân phê bình cán bộ đảng viên, có như thế mới lãnh đạo được dân, lãnh đạo là tiên phong dẫn dắt chứ không phải theo đuôi quần chúng. Người đề cao “tự phê bình và phê bình”, coi đó là cách tốt nhất làm cho Đảng mạnh và vững mạnh, có sức chiến đấu, phải thật thà, ngay thẳng, ráo riết, động cơ thật trong sáng, “phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”<sup>3</sup>, nhận rõ tầm quan trọng của sự gương mẫu, của nêu gương, nhất là đối với cơ quan lãnh đạo (các cấp ủy) và người lãnh đạo, người đứng đầu. Một tấm gương sống còn quý hơn hàng trăm bài diễn văn tuyên truyền. Gương mẫu là cách lãnh đạo tốt nhất, hợp lòng dân nhất, “đảng viên đi trước làng nước theo sau”. Xây dựng

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.616.

Đảng về văn hóa, Hồ Chí Minh còn quan tâm thường xuyên tới *công tác dân vận, thực hành văn hóa dân vận*, “phải thật thà nhúng tay vào việc”<sup>1</sup>, dân vận là việc của toàn Đảng, của các cơ quan chính quyền, của các tổ chức đoàn thể quần chúng. Cán bộ đảng viên, công chức, *ai ai cũng phải làm dân vận*, không sót một người nào. Phải “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, miệng nói, chân đi, tay làm”<sup>2</sup>, cán bộ dân vận phải hiểu đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước 100%, hiểu đời sống, tâm trạng, ý nguyện của dân cũng 100%. Phải thực hành và giữ vững *quyết tâm, tin tâm và đồng tâm*. Người quan tâm giáo dục, rèn luyện cán bộ đảng viên về lối sống, tác phong (phong cách), cách cư xử với mình, với người, với việc và bản thân. Người *nêu gương mẫu mực về văn hóa ứng xử*, với cốt lõi đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, “ng nghiêm với mình, rộng lòng khoan thứ với người”, “giữ chủ nghĩa cho vững và ít lòng tham muốn về vật chất”<sup>3</sup>, “phê bình việc làm, chứ không phê bình người”<sup>4</sup>, biết tôn trọng nhân cách của người ta, thấu lý đạt tình, có tình có nghĩa. Bản thân Người là biểu tượng cao quý của *đức liêm chính*, “không màng danh lợi”, “suốt đời ở ngoài vòng danh lợi”, và *lòng nhân ái, khoan dung*.

Vào cuối đời, Hồ Chí Minh càng đặc biệt quan tâm và lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng về mọi mặt, mà ngày nay Đảng ta ra sức thực hiện: xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

Người chú trọng lấy những tấm gương thực tế trong Đảng, trong dân, những gương “người tốt, việc tốt” để tuyên truyền, động viên, cổ vũ và thúc đẩy cán bộ đảng viên “cố gắng nữa, cố gắng mãi, tiến bộ nữa, tiến bộ mãi”. Người căn dặn: “mỗi người tốt là một bông hoa đẹp. Cả dân tộc là một rừng hoa đẹp”. Cách mạng lấy sức mạnh từ trong lòng dân. Làm sao phải sống với dân, ăn ở với dân cho dân phục, dân tin, dân yêu. Được như vậy thì phong trào cách mạng với sự tham gia, ủng hộ nhiệt tình, trách nhiệm và sáng tạo của nhân dân sẽ phát triển thuận lợi và thắng lợi.

Thấm nhuần những lời dạy đó của Người, ngày nay, Đảng ta ra sức đẩy mạnh cuộc chiến đấu chống quan liêu, tham nhũng, đẩy lùi tiêu cực và tệ nạn xã hội.

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.234, 233-234.

3. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.280.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.272.

*Không có ngoại lệ, không có vùng cấm, ra sức xây dựng và chỉnh đốn Đảng thật trong sạch, vững mạnh, coi sự hài lòng của người dân là thước đo năng lực, phẩm chất và hiệu quả công tác của cán bộ, niềm tin của dân là tài sản vô giá phải gìn giữ.*

2. Đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng - phê phán và vạch trần những xuyên tạc giả dối, những âm mưu, thủ đoạn tinh vi, thâm độc của kẻ thù về công tác xây dựng Đảng của Đảng ta.

Đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng là cuộc đấu tranh diễn ra thường xuyên, luôn có tính thời sự, nhất là từ khi Đảng ở vị thế cầm quyền. Trong những thử thách bước ngoặt, khi cách mạng chuyển sang một giai đoạn mới, trước tình hình và hoàn cảnh mới, nhiệm vụ và yêu cầu mới xuất hiện thì cuộc đấu tranh tư tưởng càng trở nên phức tạp, thậm chí gay gắt. Các thế lực chống phá cách mạng, chống chủ nghĩa xã hội thường tập trung chống phá Đảng ta với nhiều thủ đoạn tinh vi, thâm độc, xuyên tạc, vu khống và bôi nhọ Đảng ta, hòng làm mất uy tín, thanh danh của Đảng, làm suy giảm, xói mòn niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Điều đó không có gì lạ. Chống phá Đảng, những thế lực thù địch bên ngoài thường tìm mọi cách câu kết với những kẻ chống đối ở bên trong, kể cả những phần tử bất mãn với chế độ, tâm địa đen tối, những kẻ thoái hóa biến chất vốn đã từng là cán bộ, đảng viên nay quay lưng lại với Đảng, với nhân dân, tự bán rẻ lương tâm, danh dự và nhân cách của mình, đồng lõa với bọn chống đối, trở thành kẻ thù của nhân dân. *Chống Đảng thực chất là chống lại dân tộc và nhân dân. Bảo vệ Đảng, từ nền tảng tư tưởng đến vai trò lãnh đạo, địa vị cầm quyền của Đảng là bảo vệ chế độ, bảo vệ nhân dân.* Các thế lực thù địch và những kẻ đồng lõa tập trung xuyên tạc, chống phá Đảng trên nhiều phương diện, từ tư tưởng lý luận, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến tổ chức và công tác cán bộ của Đảng, phá hoại sự đoàn kết, nhất trí trong nội bộ Đảng, khối đoàn kết giữa Đảng với dân tộc và nhân dân hòng xuyên tạc lý tưởng, mục tiêu và con đường cách mạng mà Bác Hồ và Đảng đã lựa chọn; rắp tâm làm cho cách mạng nước ta từ suy yếu đến chệch hướng, thay đổi chế độ, đi theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Không phải ngẫu nhiên mà trong các “kịch bản” chống phá của kẻ thù, chúng thường xuyên tuyên truyền rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin mà chúng ta

khẳng định là hệ tư tưởng đã lỗi thời, không còn giá trị và ý nghĩa gì, trở thành cản trở sự phát triển mà theo chúng chỉ có chủ nghĩa tư bản mới làm cho xã hội phồn vinh, nhân dân được tự do và có cuộc sống văn minh, hạnh phúc. Chúng ra sức công kích Đảng ta là trì trệ, bảo thủ, kiên trì theo đuổi chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội là sai lầm, là dẫn cả dân tộc tới chỗ bế tắc, không có triển vọng, nhất là chúng thổi phồng và xuyên tạc, cường điệu hóa sự kiện đổ vỡ thể chế ở Liên Xô và Đông Âu cuối thế kỷ XX để phủ nhận lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng và nhân dân ta. Chúng cũng cố tình phủ nhận những thành quả của cách mạng nước ta, công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo. Chúng ra sức khai thác những sự kiện thực tế về tham nhũng và cách xử lý của Đảng ta để cho rằng, Đảng đã biến chất, chỉ còn là tổ chức cho các quan chức đua nhau làm giàu, vơ vét tài sản, công sức của dân, miệng nói phục vụ dân nhưng thực tế là bóc lột và đè nén dân, làm cho dân thống khổ, chúng xóa nhòa hiện tượng với bản chất, dùng thủ đoạn *kích động* và *mị dân* để xúi giục dân chúng chống đối, ly gián giữa Đảng với dân. Chúng xuyên tạc những nỗ lực của Đảng xử lý nghiêm minh theo pháp luật đối với tội phạm tham nhũng, cho đó là đấu đá, thanh trừng nội bộ, tranh giành quyền lực, địa vị và lợi ích làm cho không ít người nhẹ dạ, cả tin, tưởng đó là sự thật, làm lung lay niềm tin, gây hoang mang, dao động ở không ít người.

Một trong những thủ đoạn thâm độc mà chúng ra sức thực hiện là xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng và đạo đức của Hồ Chí Minh, cốt reo rắc những hoài nghi thật giả, đánh lạc hướng dư luận, hạ thấp tầm vóc và ảnh hưởng của lãnh tụ trong lòng nhân dân và xã hội. Chúng rêu rao Hồ Chí Minh không có tư tưởng, phát kiến gì, chỉ là “bản sao” của Mác - Lênin, của Liên Xô và Trung Quốc trước đây, lựa chọn sai con đường phát triển nên Việt Nam cho đến nay vẫn còn lạc hậu, nhân dân vẫn đói khổ so với các nước trên thế giới không theo con đường cộng sản mà theo tư bản. Chúng ra sức vu khống, xuyên tạc đời tư của Hồ Chí Minh, xúc phạm Người và xúc phạm đến những tình cảm và niềm tin thiêng liêng của dân tộc, của cả thế giới đối với Người. Kẻ thù của chúng ta hiểu rõ ảnh hưởng lớn lao, sâu sắc của Hồ Chí Minh trong lòng dân, lòng Đảng và thế giới nhân loại như thế nào nên chúng tìm mọi cách xuyên tạc, vu khống đối với Người, đồng thời xuyên tạc và xúc phạm các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước hiện nay, cốt làm suy giảm

uy tín và ảnh hưởng của Bác Hồ, của Đảng trong lòng dân. Tính toán sâu sa và thâm độc của các thế lực thù địch, chống đối, của những kẻ phản bội đã bộc lộ từ lâu: muốn đánh đổ Đảng Cộng sản Việt Nam, thay đổi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thì trước hết phải hạ bệ thần tượng Hồ Chí Minh. Những âm mưu, thủ đoạn nêu trên được chúng áp dụng vào lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Đảng ta. Từ đó, chống phá Đảng và Nhà nước, phá hoại công cuộc đổi mới, làm ô nhiễm môi trường tư tưởng và tinh thần của xã hội ta.

Nếu chúng ta không nhận rõ tính chất nguy hiểm của sự chống phá này, lại chủ quan, mất cảnh giác trước sự phá hoại tinh vi, thâm độc của kẻ thù thì hậu quả sẽ khôn lường. Kẻ thù lại ra sức tận dụng những hình thức và biện pháp chống đối bằng tận dụng các phương tiện, hình thức thông tin, sử dụng công nghệ, kỹ thuật truyền tải thông tin xấu độc trên không gian mạng, đầu độc tinh thần lớp trẻ, trí thức, văn nghệ sĩ - những đối tượng mà chúng coi là rất nhạy cảm, nếu thao túng và lung lạc được những trọng điểm này thì chúng có thể lái dư luận xã hội theo chiều hướng có lợi cho chúng và gây ra những tổn hại, những mất mát tinh thần to lớn cho chúng ta, nhất là *phá hủy niềm tin, thay đổi sự lựa chọn giá trị của chúng ta*.

Trong hoàn cảnh và tình hình đó, cuộc đấu tranh để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trong đó có đấu tranh lý luận và tư tưởng trong Đảng, trong xã hội trở nên cấp thiết, bức xúc hơn bao giờ hết. Cũng do đó, tính liên hệ mật thiết giữa chính trị với tư tưởng và đạo đức - những nội dung cốt yếu trong xây dựng Đảng hiện nay càng phải nhận rõ, phải có *nhận thức đúng*, phải có *hành động kịp thời*, mạnh mẽ trên trình độ khoa học và sáng tạo để Đảng tự tăng cường được tiềm lực và sức mạnh của mình, thực hiện được chỉ dẫn của Lênin “cách mạng phải có sức mạnh tự bảo vệ”, của Hồ Chí Minh “cách mạng lấy sức mạnh trong lòng dân”, phải luôn luôn “dựa vào dân mà xây dựng Đảng”.

Để chủ động trong cuộc đấu tranh tư tưởng trên lĩnh vực xây dựng Đảng về chính trị - tư tưởng - đạo đức trong tình hình hiện nay, cần thâm nhuần và thực hiện nhất quán ba *yếu cầu*, cũng là ba *điểm huyết mạch*, ba *định hướng cơ bản*, *chiến lược* sau đây:

- *Giáo dục nhận thức về niềm tin khoa học đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội và bản chất cách mạng của Đảng cho*

đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đặc biệt chú trọng công tác giáo dục tư tưởng đối với thế hệ trẻ.

- *Bồi dưỡng tình cảm cách mạng, đạo đức và lối sống tích cực, lành mạnh* trong Đảng, trong dân mà trước hết là trong cán bộ, đảng viên, thanh niên, trí thức, văn nghệ sĩ. Đây là lực lượng nòng cốt tạo nên “sức khỏe tinh thần” của xã hội.

- *Rèn luyện ý thức và bản lĩnh chính trị*. Đảng ta đặc biệt coi trọng yêu cầu này, đã nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội XIII về tầm quan trọng của việc giữ vững lập trường, quan điểm, những nguyên tắc cốt tử có quan hệ tới sinh mệnh của Đảng, sự tồn vong của chế độ, tuyệt đối không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động<sup>1</sup>.

Càng trong tình huống phức tạp của cuộc đấu tranh tư tưởng, đấu tranh xã hội để tiếp tục đổi mới sáng tạo, để kiên định lý tưởng, mục tiêu và con đường đã lựa chọn: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mà thời điểm hiện nay đang là như vậy, đang ở trong tình huống phức tạp, thời điểm thử thách niềm tin và bản lĩnh đối với mỗi người, mỗi tổ chức... càng thấy rõ giá trị, sức sống, ý nghĩa lời dạy của Hồ Chí Minh về phương châm ứng xử và hành động “Dĩ bất biến ứng vạn biến”. Ta càng cảm thấy sự sáng suốt về lý trí, sự dạn dày bản lĩnh của Đảng do kinh nghiệm đấu tranh, do trải nghiệm thực tiễn đấu tranh mà có. Ngay từ đầu đổi mới, Đảng ta đã xác định những vấn đề có tính nguyên tắc:

- Kiên định lập trường, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Giữ vững bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa, bảo vệ và phát triển sáng tạo những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Bất luận trong tình huống nào phải *giữ vững và tăng cường* vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng - Đảng Cộng sản Việt Nam. Để có *niềm tin khoa học* phải không ngừng trau dồi năng lực tư duy lý luận khoa học, thanh toán những hạn chế, nhược điểm, khiếm khuyết của chủ nghĩa giáo điều, bệnh giáo điều, biệt phái, lối tư duy siêu hình gây ra, bằng tri thức khoa học - lý luận mà

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.33.

vượt qua chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa hình thức, tách rời lý luận với thực tiễn.

Để có *tình cảm cách mạng trong sáng, phải có đạo đức trong sáng* cần kiên trì chính, chí công vô tư, rèn luyện và tự rèn luyện để *gột rửa, tẩy sạch, quét sạch* chủ nghĩa cá nhân (chữ dùng của Hồ Chí Minh). Để hình thành và củng cố *bản lĩnh chính trị*, phải rèn luyện và thử thách trong thực tiễn, trong đấu tranh của đời sống thực tiễn và phải xây dựng môi trường tâm lý - đạo đức - văn hóa lành mạnh, làm cho “chính trị là đoàn kết và thanh khiết” như Hồ Chí Minh nói. Kiên chính là chuẩn mực đạo đức. Cán bộ, đảng viên, công chức kiên chính là điều mà dân mong đợi, tạo ra “sự hài lòng của người dân”. Từng tổ chức đảng kiên chính, Chính phủ kiên chính, đoàn thể, tổ chức kiên chính sẽ làm cho Đảng cầm quyền trong sạch và vững mạnh, Nhà nước pháp quyền *có uy và có lực* nhờ có đảm bảo về đạo đức.

Cho nên, bản lĩnh chính trị là sức mạnh tổng hợp được tạo ra từ khoa học, đạo đức, văn hóa. Bản lĩnh chính trị là một bản lĩnh văn hóa, nổi bật và tập trung ở *văn hóa chính trị*. Đảng phải làm chủ và là mẫu mực, tiêu biểu của văn hóa chính trị. Do đó, sự trưởng thành vững mạnh của Đảng tỏ rõ giá trị, sức sống và ảnh hưởng sâu rộng trong xã hội của Đảng cầm quyền với tư cách Đảng chân chính cách mạng. “Đảng là đạo đức là văn minh”, thì *tất yếu phải xây dựng Đảng về văn hóa*.

Xây dựng Đảng về văn hóa là *tổng hợp và nâng cao* các nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Đây là bảo đảm cho thành công của Đảng trong cuộc đấu tranh tư tưởng chống lại mọi sự xuyên tạc giả dối, mọi thủ đoạn phá hoại tinh vi, thâm độc của các thế lực thù địch mà kẻ thù không ngừng nhằm vào Đảng, phá hoại sự nghiệp của Đảng và chống lại nhân dân.

Đó là những yêu cầu và định hướng giải pháp để xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Đó cũng là cách thức để chúng ta chủ động trong cuộc đấu tranh tư tưởng trên lĩnh vực xây dựng Đảng, vừa khẳng định tính chính diện để giáo dục, tuyên truyền trong Đảng, trong dân về những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, vừa vạch trần, phê phán tính phản diện, bác bỏ có cơ sở khoa học những sự xuyên tạc,

những sự vu khống, những thông tin xấu độc, gieo rắc mọi nọc độc tinh thần của các thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng nước ta, chống phá Đảng và nhân dân ta. Cần thực hiện đúng phương châm của Hồ Chí Minh, kết hợp xây và chống, xây đi liền với chống trong công tác đấu tranh tư tưởng rất hệ trọng nhưng cũng rất phức tạp này. Để vạch trần và bác bỏ những xuyên tạc giả dối, thâm độc của kẻ thù với những luận điệu đã nêu trên, chúng ta cần chủ động và thường xuyên làm tốt công tác nghiên cứu, giảng dạy, giáo dục và tuyên truyền sâu rộng về tư tưởng lý luận chính trị, làm cho đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức đúng để vững tin vào các giá trị bền vững, vào sức sống và ý nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là tư tưởng và di sản Hồ Chí Minh. Đó thực sự là “một kho báu” mà chúng ta chưa khai thác được bao nhiêu. Cần gắn chặt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với sinh hoạt tư tưởng chính trị trong Đảng, trong dân mà Đảng ta đã có chủ trương và kiên trì thực hiện từ nhiều năm nay, coi đó là một nhu cầu văn hóa, là giải pháp chiến lược trong xây dựng Đảng. Cần khẳng định và bảo vệ niềm tin, đức tin trong lòng Đảng, lòng dân rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin không lỗi thời, không mất giá trị mà chỉ có những nhận thức lỗi thời, lạc hậu (do giáo điều) về chủ nghĩa Mác - Lênin cần phải vượt qua, và chỉ có những thủ đoạn cố tình xuyên tạc, phản bội chủ nghĩa Mác - Lênin cần phải vạch trần, cần phải lên án và bác bỏ mà thôi.

Cũng như vậy, Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng mácxít sáng tạo, đầy bản lĩnh, có những phát triển thực sự sáng tạo, mới mẻ, thực sự có những cống hiến lịch sử, làm phong phú chủ nghĩa Mác - Lênin, đó là công lao vĩ đại của Người đối với dân tộc và nhân loại, được cả thế giới tôn vinh và được xác tín bởi thực tiễn cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Từ đó vạch trần những kẻ có tâm địa xấu xa đã vu khống và bôi nhọ Người, đã công khai xúc phạm tới dân tộc và Đảng ta, xúc phạm tới lương tri, trí tuệ, phẩm giá của nhân loại vốn đã dành cho Người những đánh giá trân trọng và ngưỡng mộ. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý. Thời gian càng lùi xa, những giá trị khoa học - cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh càng trở nên sáng tỏ, càng rọi chiếu ánh sáng dẫn dắt dân tộc ta và cả loài người tiến bộ trên con đường lớn của lịch sử, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, càng tỏ rõ chân giá trị của phát triển là “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”.



Niềm tin khoa học đối với chủ nghĩa xã hội là phẩm chất và thước đo của những người cách mạng giác ngộ chân lý và quy luật của lịch sử. Hồ Chí Minh diễn đạt giản dị mà vô cùng sâu sắc điều ấy. Người nói: “Không có lực lượng gì ngăn trở được mặt trời mọc. Không có lực lượng gì ngăn trở được lịch sử loài người tiến lên. Cũng không có lực lượng gì ngăn trở được chủ nghĩa xã hội phát triển”<sup>1</sup>. V.I. Lênin cũng từng nói: “Tất cả các dân tộc đều sẽ đi đến chủ nghĩa xã hội”<sup>2</sup>. Chủ nghĩa tư bản *không phải và không thể* là sự lựa chọn của lịch sử, của tương lai. Từ năm 1848, khi khởi thảo *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Mác - Ăngghen đã khai sáng cho giai cấp công nhân và cả nhân loại vững tin rằng: “Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau”<sup>3</sup>.

Sự đổ vỡ thể chế ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu chỉ là sự đổ vỡ, là sự phá sản của một mô hình cụ thể đã không còn phù hợp với yêu cầu phát triển mới, không thể đồng nhất nó với sự đổ vỡ, “sự cáo chung” chủ nghĩa xã hội mà các thế lực thù địch một cách hằn học với chủ nghĩa xã hội, với những người cộng sản ra sức rêu rao đầy ác ý. Chủ nghĩa xã hội với tư cách là lý tưởng cách mạng, là học thuyết khoa học, là kiểu chế độ xã hội mới, tốt đẹp và ưu việt thay thế hợp quy luật đối với chủ nghĩa tư bản sẽ không bao giờ đổ vỡ, không bao giờ phá sản, mất giá trị. Chỉ có những ai do hạn chế về nhận thức lý luận, mơ hồ về chính trị, lại bấp bênh, dao động về lập trường, quan điểm mới dễ bị lầm lạc, bị thao túng rồi trở thành kẻ phụ họa cho những thế lực đen tối chống phá chủ nghĩa xã hội mà thôi. Hơn nữa, sự kiện đổ vỡ của Liên Xô và Đông Âu có thể đưa chủ nghĩa xã hội tới một thoái trào tạm thời nhưng theo quy luật tiến hóa của lịch sử, chủ nghĩa xã hội là kết quả vận động tất yếu của xã hội loài người. Chủ nghĩa xã hội không bao giờ mất đi trong nhận thức và hành động của những người cách mạng, của dân tộc và nhân loại, lựa chọn chủ nghĩa xã hội là phản ánh nhận thức đúng đắn của chủ quan, chủ thể tuân theo quy luật khách quan, là hành trình từ tất yếu tới tự do. Chủ nghĩa xã hội như một cơ thể sống, có

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.158.

2. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.30, tr.160.

3. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.613.

thể bị khủng hoảng nhưng hoàn toàn có thể vượt qua để tiến tới sự phát triển đúng đắn, lành mạnh hơn chứ khủng hoảng không tất yếu rơi vào đổ vỡ, cáo chung như một định mệnh mà kẻ thù gieo rắc để phá hoại niềm tin của chúng ta. Sự biến đầy kịch tính ở Liên Xô và Đông Âu là “sự cộng hưởng” bởi những sai lầm, mất phương hướng của cải tổ - mà mất phương hướng chính trị trong thời điểm bước ngoặt dẫn tới thất bại giống như một hành vi tự sát - cùng với sự phá hoại có chủ tâm, có kế hoạch của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc phương Tây gây ra. Đổi mới của Việt Nam là một minh chứng rõ ràng cho thắng lợi của niềm tin khoa học, của bản lĩnh chính trị, của trung thành và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học của Đảng và nhân dân ta.

Kẻ thù thường xuyên tạc, chống phá Đảng ta, bóp méo sự thật về những vấn đề nội tình của Đảng, cốt để làm suy giảm uy tín, ảnh hưởng của Đảng trong xã hội, ly gián Đảng với nhân dân thì thực tế đã đủ đem lại câu trả lời để phê phán và bác bỏ. Đảng ta nêu cao bài học “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, “tôn trọng quy luật khách quan” và “lấy dân làm gốc”. Chính những thành tựu của đổi mới do Đảng lãnh đạo, chính niềm tin của dân vào Đảng mà nhân dân gọi là “Đảng của mình”, sự hài lòng của người dân đối với Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể *của mình*, đối với các cán bộ đảng viên tận tụy, gương mẫu, hy sinh được dân tin cậy là sự thật hiển nhiên đủ sức bác bỏ những xuyên tạc gian dối của kẻ thù. Hồ Chí Minh đã từng căn dặn “khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”<sup>1</sup>. Đó là quy luật của muôn đời mà chúng ta phải tuân theo trong xây dựng Đảng, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thực tiễn đổi mới, hội nhập và phát triển hiện nay. Đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tập trung nỗ lực xây dựng Đảng về đạo đức cùng với xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ, ra sức xây dựng Đảng về văn hóa, thực hành văn hóa Đảng là những trù tính chiến lược của Đảng để Đảng ta thực sự là đạo đức, là văn minh. Đó là bảo đảm cho thành công của chúng ta trong cuộc đấu tranh tư tưởng hiện nay.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7 tr.270.

## **XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TƯ TƯỞNG VÀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG**

PGS.TS. LÊ VĂN CƯỜNG\*

**Đ**ại hội XIII của Đảng đã chỉ ra rằng: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>.

Trong năm mặt xây dựng, chỉnh đốn Đảng có ba mặt cơ bản: Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Ba mặt này, mặt nào cũng quan trọng. Xây dựng Đảng về đạo đức tác động trực tiếp và mạnh mẽ nhất đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng - cơ sở chính trị của vai trò lãnh đạo của Đảng.

### **1. Vai trò lãnh đạo của Đảng**

Khoản 1, Điều 4 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”.

Khoản 1, Điều 1 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định: “Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân

---

\* Nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược, Bộ Công an.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.

dân lao động lên trên lợi ích cá nhân,... có đạo đức và lối sống lành mạnh; gắn bó mật thiết với nhân dân”.

Trong điều kiện trên và chỉ với điều kiện trên, nhân dân Việt Nam, thông qua Quốc hội, đã giao cho Đảng Cộng sản Việt Nam sứ mệnh “lãnh đạo Nhà nước và xã hội” (Điều 4 Hiến pháp năm 2013).

Lòng tin của nhân dân đối với Đảng là cơ sở chính trị duy nhất đối với vai trò lãnh đạo của Đảng. Khi nhân dân không còn tin Đảng thì Đảng mất cơ sở chính trị để thực hiện vai trò lãnh đạo.

## **2. Cội nguồn lòng tin của nhân dân đối với Đảng**

Nhiều phong trào đấu tranh và các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đều thất bại do đường lối đấu tranh không phù hợp. Mười lăm năm sau khi thành lập (1930), Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành Cách mạng Tháng Tám 1945 thắng lợi. Giai đoạn 1930 - 1945, nhiều đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Thụ, Trần Phú,...) đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc khỏi ách chiếm đóng của thực dân Pháp.

Trong hai cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm (1946 - 1954 và 1955 - 1975), hàng trăm ngàn đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó có nhiều cán bộ cao cấp và con em họ đã hăng hái xung phong ra chiến trường, nhiều đồng chí đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Trong giai đoạn từ sau ngày 30/4/1975 đến năm 1980, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân giành thắng lợi trong hai cuộc chiến tranh chống xâm lược (Khmer Đỏ xâm lược biên giới Tây - Nam trong những năm 1977 - 1978, Trung Quốc huy động 600.000 quân xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, từ ngày 17/2/1979 đến ngày 18/3/1979). Nhiều đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó có một số cán bộ cao cấp và con em họ đã anh dũng hy sinh trong hai cuộc chiến tranh chống xâm lược 1977 - 1979.

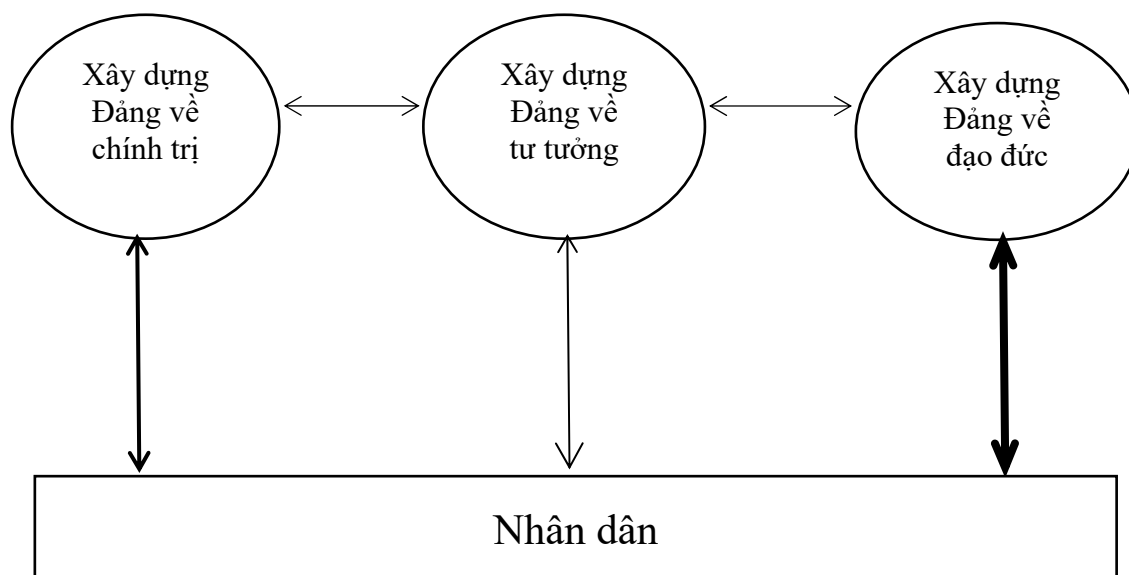
Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1980 đã làm cho nhân dân Việt Nam nhận rõ hai điều: 1) Sự sáng suốt, đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hoạch định và chỉ đạo thực hiện đường lối, chiến lược, chính sách đối nội, đối ngoại; 2) Các đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đi đầu,

sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp từ Trung ương đến địa phương, cơ sở.

Vì thế, nhân dân Việt Nam tin Đảng và giao cho Đảng Cộng sản Việt Nam sứ mệnh lịch sử lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Điều này được thể hiện ở Điều 4 Hiến pháp năm 1980, Điều 4 Hiến pháp năm 1992 và Điều 4 Hiến pháp năm 2013.

### **3. Tác động của công tác xây dựng Đảng về tư tưởng đến củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng**

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là ba bộ phận cơ bản của hoạt động xây dựng Đảng. Cả ba bộ phận cơ bản của hoạt động xây dựng Đảng đều tác động đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng, và thể hiện ở sơ đồ sau:



*Mô hình về tác động của xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng*

Theo mô hình trên, trong ba nhân tố tác động đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng (xây dựng Đảng về chính trị, xây dựng Đảng về tư tưởng, xây dựng Đảng về đạo đức), thì xây dựng Đảng về đạo đức tác động trực tiếp nhất, mạnh mẽ nhất đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Trong 78 năm lãnh đạo Nhà nước và xã hội (1945 - 2023), Đảng Cộng sản Việt Nam đã phạm sai lầm, đó là: 1) Sai lầm trong cải cách ruộng đất (1954 - 1956); 2) “Sai lầm trong việc xác định mục tiêu và bước đi về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, cải tạo xã hội chủ nghĩa và quản lý kinh tế”<sup>1</sup>, “là những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương chính sách lớn, *sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện*”<sup>2</sup>.

Khi Đảng mắc sai lầm, một bộ phận nhân dân hoang mang, lo lắng, đặc biệt là sai lầm trong cải cách ruộng đất, nhưng “Trong hoàn cảnh Đảng có sai lầm, khuyết điểm, nhân dân vẫn thiết tha mong đợi Đảng khắc phục sai lầm, đưa đất nước tiến lên. Đảng ta không thể phụ lòng mong đợi đó của nhân dân”<sup>3</sup>.

Đảng mắc sai lầm, Đảng thừa nhận sai lầm, Đảng quyết khắc phục sai lầm. Do đó, nhân dân vẫn tin Đảng và yên tâm giao cho Đảng trọng trách “lãnh đạo Nhà nước và xã hội”.

Nhưng nhân dân không bỏ qua đối với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong bộ máy công quyền do Đảng lãnh đạo. “Quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, gây bức xúc xã hội... làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đe dọa sự ổn định phát triển của đất nước”<sup>4</sup>. “Tham nhũng, lãng phí trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, gây bức xúc trong xã hội. Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”<sup>5</sup>.

Nhân dân bất bình khi cán bộ, đảng viên các cấp, kể cả cấp cao, quan liêu, tham nhũng, làm giàu bất chính, nói cách khác, xây dựng Đảng về đạo đức tác động trực tiếp và mạnh mẽ nhất đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng và làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng.

Khi quan liêu, tham nhũng, lãng phí “là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ” thì công tác tư tưởng sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc thuyết phục người dân tin Đảng. Nói cách khác, quan liêu, tham nhũng, lãng

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.47, tr.353, 360, 362.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.172-173.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.93.

phí đang triệt tiêu tác động của công tác xây dựng Đảng về tư tưởng đối với việc củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng.

Muốn phát huy vai trò của công tác xây dựng Đảng về tư tưởng đối với việc củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng thì Đảng phải đẩy lùi được quốc nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức tạo điều kiện tối cần thiết để tiến hành công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, để thuyết phục người dân tin Đảng, qua đó củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng.

Khi quan liêu, tham nhũng, lãng phí đang “là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ” thì rất khó (về khách quan) có thể “nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”<sup>1</sup>.

Tóm lại, xây dựng Đảng về đạo đức có ý nghĩa quyết định đối với việc củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, còn xây dựng Đảng về tư tưởng chỉ góp phần củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.281.

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN LÀM CHO NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG GIỮ VỊ TRÍ CHỦ ĐẠO TRONG ĐỜI SỐNG TINH THẦN XÃ HỘI**

PGS.TS. PHẠM MINH SƠN\*

**C**hủ nghĩa Mác chính thức ra đời tháng 02/1848, được áp dụng vào thực tiễn phong trào công nhân ở Pháp, cho ra đời Công xã Pari năm 1871 - Nhà nước kiểu mới. Mặc dù chỉ tồn tại 72 ngày (18/3/1871 - 28/5/1871), nhưng như V.I. Lênin đánh giá Công xã Pari là “tấm gương vĩ đại nhất của phong trào vô sản vĩ đại trong thế kỷ XIX”<sup>1</sup>. Còn Chủ tịch Hồ Chí Minh khi nghiên cứu về Cách mạng Pháp, về Công xã Pari đã rút ra bài học quý giá: “Cách mệnh Pháp hy sinh rất nhiều người mà không sợ; ta muốn làm cách mệnh thì cũng không nên sợ phải hy sinh”<sup>2</sup>.

Tiếp theo Công xã Pari, với hoạt động tích cực, sáng tạo, V.I. Lênin bổ sung, phát triển học thuyết Mác, vận dụng vào thực tiễn nước Nga đầu thế kỷ XX, làm nên thắng lợi Cách mạng Tháng Mười năm 1917 vĩ đại, dẫn đến việc thành lập Liên bang Cộng hòa (xã hội chủ nghĩa) Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) năm 1922.

Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi, nhà nước Liên Xô ra đời làm cho chủ nghĩa xã hội từng bị bọn phản động, xuyên tạc là “một bóng ma ám ảnh châu Âu” trở thành “một hiện thực sinh động” có sức lôi cuốn, ảnh hưởng tầm cỡ quốc tế. Dưới ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế phát triển mạnh mẽ hơn, thu hút hàng động nhiều nhà yêu

---

\* Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.16, tr.577.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.297.



nước, cách mạng trên thế giới. Đồng thời, dưới sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản do V.I. Lênin sáng lập từ năm 1919, nhiều nước trên thế giới thành lập Đảng Cộng sản, thúc đẩy quá trình tiếp nhận và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, hướng đi theo con đường cách mạng vô sản. Trong đó, trải qua quá trình hoạt động cách mạng, khảo cứu, lựa chọn, cuối cùng tìm thấy và quyết đưa đất nước Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản Tháng Mười Nga.

Trong quá trình hoạt động và lãnh đạo cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh cùng với những người kế nhiệm không ngừng truyền bá, xác lập, vận dụng, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn đất nước để đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Nhờ vậy, tạo nên những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam, đó là: (1) Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân Pháp, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do. (2) Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế. (3) Thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ nghĩa Mác - Lênin (gồm ba bộ phận chính: triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học) và tư tưởng Hồ Chí Minh - hệ thống quan điểm, tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân;

về xây dựng, phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng; về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng<sup>1</sup>...

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”<sup>2</sup>. Thấm nhuần sâu sắc quan điểm của Người, tại Nghị quyết Trung ương 6 khóa VI (tháng 3/1989), Đảng ta khẳng định: “Chủ nghĩa Mác - Lênin luôn luôn là nền tảng tư tưởng của Đảng ta, chỉ đạo toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta”<sup>3</sup>. Từ Đại hội VII (năm 1991) và trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, của Đảng khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng”<sup>4</sup>. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (năm 2016), Đảng ta xác định: “Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam”<sup>5</sup>. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”<sup>6</sup>.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng”<sup>7</sup>. Điều 4 Hiến pháp năm 2013 xác định: Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân,

---

1. Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.289.

3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.49, tr.51, 147.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.199.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.109.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.88.

nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội.

Từ nền tảng tư tưởng đó, Đảng căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng và tình hình trong nước, quốc tế để đưa ra chủ trương, đường lối phù hợp. Chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng thể hiện qua các văn kiện Đại hội, Cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận, kế hoạch, hướng dẫn, thông báo... của Đảng nhằm mục đích lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đất nước. Chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng được thể chế hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, như Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết, quyết định, nghị định, thông tư... nhằm quản lý, đi vào cuộc sống do nhân dân làm chủ.

Hơn 175 năm qua, kể từ ngày *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* ra đời (tháng 2/1848), thế giới trải qua bao biến động; thực tiễn phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có nhiều đổi thay; chủ nghĩa xã hội hiện thực diễn biến thăng trầm. Nhưng chủ nghĩa Mác vẫn tồn tại, phát triển, vẫn là thế giới quan, phương pháp luận khoa học của các đảng cộng sản và hàng triệu triệu công nhân cùng nhân dân lao động toàn thế giới. Có được như vậy, một mặt do tự thân bản chất chủ nghĩa Mác thể hiện mục tiêu nhân loại tiến bộ vươn tới, mặt khác nhờ có sự vận dụng sáng tạo, bổ sung và phát triển, tiếp thêm sức sống cho chủ nghĩa Mác trong thời đại mới.

C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin luôn đòi hỏi những người cộng sản phải biết vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo những nguyên lý cơ bản sao cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử, truyền thống văn hóa của mỗi nước. Từ năm 1887, Ph. Ăngghen đã nói rõ: “Lý luận của chúng tôi là lý luận của sự phát triển, chứ không phải là một giáo điều mà người ta phải học thuộc lòng và lặp lại một cách máy móc”<sup>1</sup>. Đến năm 1910, V.I. Lênin viết: “Học thuyết của chúng tôi - Ăngghen nói về mình và người bạn nổi tiếng của mình - không phải là một giáo điều mà là một kim chỉ nam cho hành động”, nếu quên điều này “thì chúng ta sẽ làm cho chủ nghĩa Mác trở thành phiến diện, quái dị, chết cứng, sẽ vứt bỏ linh hồn sống của nó, sẽ phá hủy cơ sở lý luận cơ bản của nó - tức là phép biện chứng”<sup>2</sup>.

---

1. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.36, tr.796.

2. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.20, tr.99.

V.I. Lênin cũng nhấn mạnh: “Chính vì chủ nghĩa Mác không phải là một giáo điều chết cứng, một học thuyết nào đó đã hoàn thành hẳn, có sẵn đâu vào đấy, bất di bất dịch, mà là một kim chỉ nam sinh động cho hành động, chính vì thế nó không thể không phản ánh sự biến đổi mạnh mẽ của điều kiện sinh hoạt xã hội”<sup>1</sup>.

Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực ở nước Nga Xô viết đặt ra nhiều vấn đề mới chưa có tiền lệ trong lịch sử. Trong bối cảnh đó, V.I. Lênin vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác vào xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga và đã bổ sung, phát triển nhiều luận điểm lý luận của chủ nghĩa Mác về triết học, kinh tế chính trị và chủ nghĩa cộng sản khoa học<sup>2</sup>. Chính sách kinh tế mới (NEP) là một minh chứng cho sự vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác vào điều kiện nước Nga. Trong “Cương lĩnh của chúng ta”, V.I. Lênin đã khẳng định: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa *cần phải* phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống. Chúng tôi nghĩ rằng những người xã hội chủ nghĩa ở Nga đặc biệt cần phải *tự mình* phát triển hơn nữa lý luận của Mác, vì lý luận này chỉ đề ra những nguyên lý chỉ đạo chung, còn việc áp dụng nguyên lý ấy thì, *xét riêng từng nơi*, ở Anh không giống ở Pháp, ở Pháp không giống ở Đức, ở Đức không giống ở Nga”<sup>3</sup>.

Từ năm 1923, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cũng chỉ rõ: “Dù sao thì cũng không thể cấm bổ sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được. Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại... Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông. Đó chính là nhiệm vụ mà các xôviết đảm nhiệm...”<sup>4</sup>.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng, bổ sung, phát triển hết sức sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, như: 1) Gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội;

---

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.20, tr.103.

2. Xem V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.565-566.

3. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.232.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.509-510.

2) Phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội Việt Nam, đưa ra mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam với 8 đặc trưng. Trong đó, đặc trưng “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” vừa là đặc trưng đầu tiên, vừa là mục đích của chủ nghĩa xã hội Việt Nam; 3) Xác định 8 phương hướng lớn để xây dựng chủ nghĩa xã hội cùng 9 mối quan hệ lớn cần giải quyết trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; 4) Coi kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như công cụ, phương tiện xây dựng chủ nghĩa xã hội, là mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam<sup>1</sup>; 5) Coi xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là hình thức tối ưu thực hiện quyền lực của nhân dân; 6) Coi xây dựng Đảng về đạo đức là một bộ phận cấu thành quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong điều kiện mới; 7) Coi “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là một mục tiêu của chủ nghĩa xã hội”<sup>2</sup>. Tất cả những điều này cho thấy Đảng Cộng sản Việt Nam đã thành công trong vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam; là ngọn cờ tư tưởng và kim chỉ nam dẫn dắt sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam nhất quán chủ trương kiên định, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn liền với cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản. Tại Đại hội XII, mặc dù Đảng ta không đề cập trực tiếp liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh, song tư tưởng Hồ Chí Minh được biểu hiện sinh động trong sự vận dụng sáng tạo, phát triển, thực sự trở thành giá trị to lớn đối với con đường đi lên của dân tộc. Trong đó có những điểm quan trọng, nổi bật như: Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; xây dựng Đảng về đạo đức; đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết...

Xây dựng, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.102.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.52, tr.513.

xã hội chính là mục tiêu cần kíp, cũng là nhiệm vụ lâu dài, liên tục, đòi hỏi sự kiên định, kiên trì, bền bỉ. Trong điều kiện hiện nay, cần chú ý một số giải pháp sau đây:

*Một là, làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân thấy rõ sức sống bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vì luôn được vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển trên cơ sở có nguyên tắc.*

Vận dụng, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin là tiếp tục làm sáng tỏ và khẳng định bản chất cách mạng, khoa học trong điều kiện mới; dựa trên cơ sở kiên trì bảo vệ, kế thừa, phát huy bản chất cách mạng, khoa học vốn có của chủ nghĩa Mác - Lênin; tuyệt đối không hoang mang, dao động, mất phương hướng. Cần chống việc nhân danh “vận dụng, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” để phủ định bản chất khoa học, cách mạng vốn có của nó, rơi vào chủ nghĩa xét lại, không nhìn thấy những đổi thay của thực tiễn để rơi vào giáo điều, kinh viện, bảo thủ.

Muốn vận dụng, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đúng đắn, cần phải phân biệt rõ những luận điểm “nguyên bản” với những gì mà người khác “thêm vào”; đòi hỏi phải khẳng định những luận điểm đúng với trước kia và bây giờ, tiếp tục có giá trị định hướng như: quan niệm duy vật về lịch sử; học thuyết về giá trị thặng dư, phép biện chứng duy vật, học thuyết về vai trò sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân, học thuyết về chủ nghĩa xã hội...

Vận dụng, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin có nghĩa là trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin nêu lên quan niệm về một số vấn đề do những nguyên nhân khác nhau mà các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin chưa có điều kiện và thời cơ giải quyết. Do thời gian, điều kiện không cho phép nên C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin, Hồ Chí Minh... chưa đề cập được hết các vấn đề mà thực tiễn ngày nay đòi hỏi như: vấn đề phương thức sản xuất châu Á, vấn đề quá độ bỏ qua giai đoạn phát triển chế độ tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa xã hội ở những nước nghèo, lạc hậu... Đồng thời, làm rõ một số vấn đề cấp bách do cuộc sống ngày nay đặt ra mà ở thời đại của mình, các vị lãnh đạo cách mạng tiền bối chưa đặt ra hoặc đã đặt ra nhưng chưa thực sự cấp bách. Chẳng hạn, các ông chưa thấy được, hệ thống tư bản có khả năng tự điều chỉnh với việc sử dụng

sự can thiệp của nhà nước; không thể thấy trước được việc mở mang hết sức to lớn của lĩnh vực dịch vụ, từ đó cơ cấu xã hội - giai cấp cũng đổi thay; hay sự phát triển như vũ bão của khoa học - công nghệ tạo cho chủ nghĩa tư bản những lợi thế, cơ hội ngăn ngừa, hạn chế khủng hoảng, hay vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân; vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; vấn đề phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội...

*Hai là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu tuyên truyền nâng cao nhận thức nền tảng tư tưởng của Đảng đối với đời sống tinh thần xã hội.*

Trước hết là tuyên truyền, giáo dục nhận thức chủ trương, đường lối của Đảng về sự kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt là Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới khẳng định: *“Công tác tư tưởng, lý luận, báo chí phải đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, làm cho hệ tư tưởng của Đảng, của giai cấp công nhân, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc, những tinh hoa văn hóa thế giới chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội”*<sup>1</sup>.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021) bổ sung và nhấn mạnh một số quan điểm chỉ đạo công tác tư tưởng: *“Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi, để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”*<sup>2</sup>.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.66, tr.418.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.33.

Kiên định đi đôi với vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác nghiên cứu lý luận chính trị - một bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng; “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”<sup>1</sup>.

Cần đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong đó, các trường chính trị và hệ thống các học viện, nhà trường cần không ngừng bổ sung, hoàn thiện giáo trình các môn lý luận chính trị và các chuyên đề có nội dung liên quan con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong tình hình mới. Qua đó, tiếp tục khẳng định và cụ thể hóa các giá trị khoa học, bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là phù hợp với thực tiễn của cách mạng Việt Nam.

Tập trung tuyên truyền sâu rộng bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho nó thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần, định hướng tư tưởng cho xu thế phát triển trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Các cấp, các ngành, nòng cốt là cơ quan báo chí, học viện, nhà trường, viện nghiên cứu cùng với đội ngũ cán bộ, đảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên phải phối hợp chặt chẽ, tích cực tuyên truyền về vấn đề này, với nội dung, hình thức, phương pháp thiết thực, hiệu quả, có tính định hướng cao. Trong đó, cần tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX ngày 18/3/2002 về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới, Nghị quyết Trung ương 5 khóa X ngày 01/8/2007 về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới”... Thông qua đó, làm cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân có nhận thức đúng, đủ những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đây là việc làm thường xuyên, liên tục và lâu dài.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.34.



*Ba là, xác định rõ nội dung xây dựng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đổi mới học tập lý luận chính trị theo hướng sát thực tiễn, rõ, gọn, dễ hiểu, dễ thực hành.*

Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi Đảng ta phải không ngừng phát triển lý luận, tiếp tục đi sâu nghiên cứu nội dung cốt lõi, đồng thời soi rọi thực tiễn hiện nay để chỉ ra những gì còn nguyên giá trị, tiếp tục kế thừa, vận dụng; những nội dung không còn phù hợp; cần không ngừng tổng kết thực tiễn, bổ sung những vấn đề lý luận mới mà thực tiễn đang đòi hỏi.

Đảng ta luôn nhấn mạnh đến kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin là một trong bốn kiên định được Đảng ta khẳng định trong Văn kiện Đại hội XIII. Đó cũng chính là sự tiếp nối tư tưởng Hồ Chí Minh, bởi Người đã chỉ rõ nội dung, tầm quan trọng của việc kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Tính đúng đắn trong tư tưởng của Người đã được chứng minh trong thực tiễn. Vì vậy, thực hiện bốn kiên định này, tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, chúng ta càng phải nắm vững sâu sắc những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin đòi hỏi chúng ta phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa kiên định và vận dụng, phát triển. Nếu không kiên định thì bổ sung, phát triển sáng tạo sẽ dễ chệch hướng, mất lập trường dẫn tới bổ sung, phát triển không có nguyên tắc, tùy tiện, không khoa học. Vận dụng, bổ sung phát triển để tiếp tục khẳng định, làm giàu thêm bản chất, linh hồn sống, những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin. Kiên định nhưng không bảo thủ, trì trệ, cố chấp, coi chủ nghĩa Mác - Lênin là kinh thánh, không cần bổ sung, phát triển hay quá câu nệ vào từng câu chữ. Vận dụng, bổ sung phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin phải trên tinh thần và những chân lý phổ biến của chủ nghĩa này để tránh việc xa rời, mất tính nguyên tắc.

Cùng với đó, phải đẩy mạnh đổi mới công tác giáo dục chính trị, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Không có lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học thì không thể có lập trường giai cấp vững vàng. Vì vậy, các cô, các chú phải chịu khó học tập lý luận

Mác - Lênin, học tập đường lối, chính sách của Đảng; đồng thời phải học tập văn hóa, kỹ thuật và nghiệp vụ”. Để nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục chính trị, các nhà trường phải thực hiện nghiêm Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân; Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Theo đó, cần đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ nội dung, chương trình, giáo trình và phương pháp giảng dạy lý luận chính trị trong hệ thống các nhà trường; truyền thụ đầy đủ những nội dung cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cập nhật những nội dung mới, phù hợp tình hình hiện nay, làm cơ sở cho việc vận dụng trong chỉ đạo thực tiễn. Đặc biệt, cần chú trọng việc giáo dục lý luận chính trị cho thế hệ trẻ trong các nhà trường, nâng cao tính hấp dẫn của việc dạy và học các nội dung thuộc bộ môn Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xây dựng chương trình đào tạo lý luận chính trị phù hợp với đối tượng và cấp học, có tính liên thông, khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp, phù hợp với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, bám sát thực tiễn, nâng cao tính thiết thực, tránh chạy theo hình thức, bằng cấp.

*Bốn là, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.*

Đây là vấn đề mang tính quy luật, đồng thời là đòi hỏi khách quan, cấp thiết, tác động đến sự tồn vong của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đã và đang xây dựng. Đây vừa là nhiệm vụ cấp bách trước mắt, vừa là nhiệm vụ thường xuyên, cơ bản, lâu dài.

Từ khi Đảng ra đời, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch càng được coi trọng, đẩy mạnh, tiến hành bài bản hơn, trở thành một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng. Trong điều kiện chưa trở thành một Đảng cầm quyền, lại chủ yếu phải hoạt động bí mật, Đảng ta không ngừng củng cố sức mạnh, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ dân tộc và dân chủ; đẩy mạnh cuộc đấu tranh với các thế lực phản động, thù địch trong và ngoài nước, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin không ngừng lan tỏa, thấm sâu vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Để thực hiện tốt giải pháp này, cần quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 17/4/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới...

Trên cơ sở đó, các cấp, nhất là cơ quan báo chí, học viện, nhà trường, viện nghiên cứu cần chủ động và tích cực đấu tranh, phê phán quan điểm sai trái, thù địch, vạch trần thủ đoạn xuyên tạc, phủ nhận bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đối lập giữa hai hệ tư tưởng này; thổi phồng những sơ hở, yếu kém của ta trong công tác lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội, nhằm kích động tâm lý bất mãn, chống đối, chia rẽ nội bộ, khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Vì vậy, việc kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch là một giải pháp hết sức quan trọng trong bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị tham gia đấu tranh kiên quyết với các hoạt động chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của các thế lực thù địch, phản động, cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục trên hệ thống không gian mạng và các kênh truyền thông khác trước các luận điệu và thủ đoạn chống phá quyết liệt của kẻ địch hiện nay. Kiên quyết đấu tranh, xử lý đối với các nhà mạng, với cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, Facebook cá nhân đăng tải, phát tán thông tin chống phá. Phát hiện kịp thời để xóa bỏ thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội.

Các cấp cần chủ động tổ chức tọa đàm, đối thoại với những cán bộ có ý kiến khác hoặc trái với đường lối, quan điểm của Đảng nhằm giải tỏa bức xúc, tăng cường sự đồng thuận xã hội, sự nhất trí trong nội bộ Đảng. Quản lý chặt chẽ báo chí, internet, mạng xã hội theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường thông tin đối ngoại và thông tin nội bộ, nhằm nâng cao tính thuyết phục, tính chiến đấu của công tác tư tưởng, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trước yêu cầu mới.

Bên cạnh việc thảo luận học thuật, chống lại các luận điệu sai trái, thù địch, việc chống lại các nền tảng tư tưởng của các luận điệu sai trái đó, đấu tranh với các hệ tư tưởng thâm hiểm trong các trào lưu chính trị cũng là một việc làm hết sức quan trọng. Để bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta cần quan tâm và đấu tranh với các hình thức cực đoan của các loại chủ nghĩa khác, như chủ nghĩa tự do mới, chủ nghĩa dân tộc dân túy, chủ nghĩa bảo hộ, chủ nghĩa đế quốc... Cụ thể, chủ nghĩa tự do mới phản đối sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế, cực đoan hóa vai trò của thị trường tự do, quá thiên về chủ nghĩa cá nhân; chủ nghĩa dân tộc dân túy cực đoan hóa chủ nghĩa dân tộc, đe dọa đến hòa bình và thịnh vượng chung...

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vốn được đúc kết từ tinh hoa trí tuệ dân tộc và nhân loại, vì vậy phải được sử dụng để đối thoại với các trào lưu tư tưởng tiến bộ hiện nay, để hấp thụ, chuyển hóa và sử dụng những giá trị hợp lý phục vụ cho dân tộc và cộng đồng.

*Năm là, nghiên cứu, biên soạn, xuất bản những công trình có tầm cỡ, thể hiện rõ quá trình vận dụng, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng.*

Đảng ta khẳng định: “Đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận (trong nước và thế giới), tiếp tục làm rõ hơn những vấn đề bức xúc do thực tiễn đặt ra, làm rõ hơn mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta”<sup>1</sup>. “Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống”<sup>2</sup>.

Bởi vậy, rất cần có những công trình tầm cỡ, thể hiện rõ quá trình vận dụng, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng từ khi có Đảng lãnh đạo đến nay. Trong đó, chỉ rõ ở từng giai đoạn cách mạng,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.58, tr.59.

2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.37-38.

các đời tổng bí thư, chủ tịch nước đã vận dụng những gì và bổ sung những điểm nào. Những công trình như thế, có tác dụng giúp cán bộ, đảng viên, nhân dân nhìn thấy rõ hơn về sự “thấm thấu” của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam; thấy rõ dấu ấn của các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước đóng góp lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ đó, sẽ tăng thêm niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước, chế độ, thêm tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Quá trình nghiên cứu lý luận cần làm rõ một số vấn đề của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh theo các hướng: Khẳng định những luận điểm nào có giá trị bền vững, trước kia đúng, bây giờ vẫn đúng và về sau vẫn đúng. Làm rõ những luận điểm nào trước kia đúng, nhưng điều kiện lịch sử hiện nay đã thay đổi, đã bị thực tiễn vượt qua, không còn phù hợp. Chỉ rõ những luận điểm nào ngay khi sinh thời, V.I. Lênin và Hồ Chí Minh đã phát hiện thấy không đầy đủ hoặc thừa nhận là sai và đã sửa đổi nhưng chúng ta không thấy hết. Làm rõ những luận điểm nào của các ông mà chúng ta đã hiểu sai do nghiên cứu không đến nơi đến chốn, hoặc hiểu theo cách hiểu không đúng của người khác, đảng khác.

Để thực hiện tốt các nội dung trên, đòi hỏi phải phát huy dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị, thực hiện tốt Quy định số 285-QĐ/TW ngày 25/02/2015 của Bộ Chính trị về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong học viện, nhà trường, viện nghiên cứu. Thông qua đó, có kết quả nghiên cứu khoa học nhằm góp phần bổ sung, phát triển sáng tạo, nâng lên tầm cao mới của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với yêu cầu thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tổng kết thực tiễn qua 93 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã làm sáng tỏ thêm tính đúng đắn của hệ tư tưởng này. Đồng thời, đưa ra những vấn đề mới để vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho phù hợp với sự phát triển của thực tiễn, tránh rập khuôn, giáo điều, máy móc.

*Sáu là, dùng thực tiễn để bảo vệ lý luận, lấy thành tựu đổi mới, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống người dân làm chỗ dựa vững chắc cho tư tưởng.*

Không một lý thuyết nào có thể đứng vững nếu lý thuyết đó không giúp làm thay đổi thực tiễn theo chiều hướng tốt đẹp hơn. Với tư cách là nền tảng tư tưởng

và kim chỉ nam cho hành động, trong điều kiện mới của đất nước, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng ngày càng được khẳng định bằng chính thực tiễn sinh động của Việt Nam.

Muốn bảo vệ một cách đúng nghĩa, phải thực sự sử dụng vũ khí tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phát huy sức mạnh thế giới quan và phương pháp luận nền tảng tư tưởng trong hoạt động thực tiễn, giải quyết vấn đề của thực tiễn Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phải được nuôi dưỡng, bổ sung và phát triển bằng thực tiễn cuộc sống. Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chính là để vận dụng vào chỉ đạo hoạt động thực tiễn. Nói cách khác, thực tiễn hằng ngày chính là nguồn sống của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, do đó, tách rời thực tiễn đất nước khỏi nền tảng tư tưởng vừa khiến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở nên giáo điều, vừa làm chậm quá trình phát triển bền vững của đất nước.

## **XÂY DỰNG CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC TIỄN HIỆN NAY**

PGS.TS. NGUYỄN BÁ CHIẾN\*

### **1. Nhận diện yêu cầu thực tiễn về chuẩn mực đạo đức công vụ cho cán bộ, đảng viên**

Đạo đức công vụ là một dạng cụ thể của đạo đức xã hội, bao gồm những tiêu chuẩn, nguyên tắc quy định hành vi của người thực thi công vụ và quan hệ của họ với công dân, đồng nghiệp và các chủ thể khác trong hoạt động công vụ. Hoạt động công vụ là những hoạt động mang tính quyền lực nhà nước do các chủ thể được Nhà nước ủy quyền thực hiện theo quy định của pháp luật, nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước, phục vụ lợi ích của Nhà nước, nhân dân và xã hội. Từ quan niệm trên có thể thấy, mọi chủ thể thực thi công vụ đều là chủ thể thực hiện đạo đức công vụ. Đó là những người được Nhà nước trao cho quyền lực công để thực hiện nhiệm vụ chung, bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc trong lực lượng vũ trang và người dân thường trong một số trường hợp khẩn cấp, đặc biệt được Nhà nước trao quyền lực công để thực thi nhiệm vụ, vì lợi ích chung của Nhà nước, nhân dân và xã hội.

Đạo đức công vụ là một bộ phận không tách rời của đạo đức cá nhân; theo đó, cùng với việc thực hiện đạo đức công vụ, người thực thi công vụ còn phải nghiêm chỉnh tuân theo các chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, gia đình và cộng đồng. Vì vậy, người thực thi công vụ không những phải tuân thủ yêu cầu chuẩn mực trong công việc, mà còn phải là những tấm gương, hình mẫu về đạo đức, qua đó góp phần củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với

---

\* Giám đốc Học viện Hành chính quốc gia.

Nhà nước, chế độ chính trị và nền công vụ. Nếu người thực thi công vụ, cán bộ, đảng viên chỉ chú ý làm đúng những nguyên tắc, chuẩn mực trong hoạt động công vụ mà không thực hành tốt các chuẩn mực đạo đức xã hội nói chung, đạo đức công vụ nói riêng thì đó chưa phải là người toàn diện trong ứng xử và lối sống.

Đạo đức công vụ còn là một dạng của đạo đức nghề nghiệp, nghĩa là bên cạnh những chuẩn mực đạo đức chung quy định cho tất cả những người thực thi công vụ thì trong mỗi ngành nghề, người thực thi công vụ còn phải tuân theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp riêng. Chẳng hạn, những người làm việc trong ngành tư pháp phải tuân theo chuẩn mực “phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư”; những người làm việc trong ngành hải quan, thuế vụ, tài nguyên môi trường, y tế... đều phải tuân theo chuẩn mực riêng, gắn liền với hoạt động nghề nghiệp của họ.

Đạo đức công vụ được hình thành trên cơ sở liên hệ và tác động lẫn nhau của những yếu tố hợp thành đạo đức công vụ. Cấu trúc của đạo đức công vụ được nghiên cứu, xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau. Mỗi góc độ cho phép chúng ta nhìn ra một lớp cấu trúc xác định. Xem xét đạo đức công vụ theo mối quan hệ giữa ý thức và hoạt động thì đạo đức công vụ hợp thành từ hai yếu tố ý thức đạo đức công vụ và thực tiễn/hành vi đạo đức công vụ, song hành vi đạo đức lại thể hiện thông qua quan hệ đạo đức công vụ. Còn xem xét theo quan hệ giữa cái chung và cái riêng, cái phổ biến, cái đặc thù với cái đơn nhất thì đạo đức công vụ được nhìn nhận từ đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân.

Khi xây dựng chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên cần phải nhận diện vấn đề này ở các góc độ.

*Thứ nhất*, đạo đức công vụ gắn với nền công vụ, với nhà nước, chính thể. Do vậy, sự trung thành của người thực thi công vụ với nhà nước, chính thể, tổ chức là yêu cầu quan trọng hàng đầu của đạo đức công vụ. Đây là đặc điểm quan trọng của đạo đức công vụ đối với người thực thi công vụ. Đặc điểm này mang tính chính trị vì hoạt động công vụ đều hướng tới thực hiện những nhiệm vụ chính trị nhất định, các hoạt động công vụ trong bản chất của nó mang nội dung chính trị. Do đó, một trong những phẩm chất đạo đức không thể thiếu của những người phục vụ nhà nước vào bất kỳ thời đại nào, trong bất kỳ chính thể nào đều phải trung thành với nhà nước, với chính thể mà mình phục vụ, trung thành với sự nghiệp của tổ chức, nơi mình phục vụ, luôn phấn đấu vì mục tiêu chung của



tổ chức. Đây là đặc điểm quan trọng và là tiêu chí để đánh giá cán bộ, công chức, đồng thời cũng là yêu cầu của Nhà nước, cơ quan, tổ chức đối với người thực thi công vụ. Người thực thi công vụ không được phản bội Tổ quốc, chính thể, cơ quan, tổ chức mà mình đang phục vụ.

*Thứ hai*, đạo đức công vụ gắn với việc chấp hành Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật, các quy định, quy chế làm việc trong thi hành công vụ. Đặc điểm này liên quan đến tính hợp hiến, hợp pháp của hoạt động công vụ bắt nguồn từ yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Có thể nói rằng, việc thực hiện “Hiến pháp và pháp luật là thước đo đạo đức”, sự chấp hành Hiến pháp, pháp luật là tiêu chí không thể thiếu để đánh giá đạo đức của cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ, và cả trong cuộc sống, vì Hiến pháp và pháp luật là khuôn mẫu về hành vi, xử sự đã được Nhà nước thừa nhận chính thức, do đó, chấp hành Hiến pháp và pháp luật là chấp hành các giá trị đạo đức đã được pháp luật hóa.

Các quy định, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị có vai trò, tác dụng rất lớn trong củng cố pháp chế và kỷ luật, quan hệ trong công vụ. Quy chế làm việc của cơ quan điều chỉnh nhiều quan hệ trực tiếp liên quan tới quan hệ công vụ của cán bộ, công chức, đó là quan hệ giữa người với người trong thực thi công vụ, giữa lãnh đạo, quản lý cấp trên với cấp dưới, những người lãnh đạo, quản lý cùng cấp, giữa người lãnh đạo, quản lý với nhân viên, giữa nhân viên với nhân viên, giữa người thực thi công vụ với công dân và tổ chức.

*Thứ ba*, đạo đức công vụ gắn với trách nhiệm thực hiện công vụ một cách tận tâm, tận tụy. Sự tận tâm, tận tụy trong thực hành đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên được thể hiện trên nhiều phương diện. Đó là sự nỗ lực hết lòng trong công việc, trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, luôn đặt lợi ích chung, lợi ích của nền công vụ lên trên hết, trước hết, luôn thực hiện công vụ với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

*Thứ tư*, đạo đức công vụ gắn với chất lượng, hiệu quả hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, phản ánh mối quan hệ giữa cán bộ, công chức với đồng nghiệp. Người cán bộ, công chức thực thi công vụ được Nhà nước trả lương từ ngân sách nhà nước, thực chất là từ tiền thuế của nhân dân, do đó, hoạt động công vụ của họ phải mang lại chất lượng, hiệu quả nhất định nhằm góp phần tạo ra những giá trị

xã hội, hoặc đáp ứng các yêu cầu hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức. Chất lượng, hiệu quả hoạt động công vụ, việc hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ công vụ của cán bộ, công chức là thước đo đánh giá sự phục vụ, cống hiến của họ đối với nhà nước, xã hội, do đó hiệu quả hoạt động công vụ phải được coi là một trong những tiêu chí cơ bản để đánh giá đạo đức công vụ của cán bộ, công chức.

*Thứ năm*, đạo đức công vụ gắn với cách thức thực thi công vụ, phản ánh tính trung thực, không thiên vị, vụ lợi trong hoạt động công vụ, tính tự giác thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm, bổn phận công vụ. Tính trung thực của con người trong đời sống quyết định sự đúng đắn, khách quan trong mọi quan hệ xử sự của con người, đặc biệt đối với cán bộ, đảng viên khi thực thi công vụ. Khi không trung thực trong cuộc sống, trong hoạt động công vụ sẽ dẫn đến những quyết định sai trái gây tổn hại cho nhà nước, xã hội, cá nhân, tổ chức.

Thái độ của người thực thi công vụ đối với việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm, bổn phận công vụ có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đánh giá đạo đức công vụ của họ. Thái độ trong công vụ có ảnh hưởng tới chất lượng hoạt động công vụ, quan hệ của người thực thi công vụ với khách hàng của nền công vụ. Người thực thi công vụ có thể bằng lòng nhiệt tình, sự tự giác hoặc cũng có thể bằng thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm. Vì vậy, cần coi thái độ thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm, bổn phận công vụ là một trong những đặc tính cơ bản của đạo đức công vụ, là tiêu chí để đánh giá đạo đức công vụ của người thực thi công vụ.

Trong thực thi công vụ, đạo đức công vụ còn được xem xét trong mối quan hệ với thực thi công lý. Có thể nhận ra sự hiện diện của đạo đức công lý trong hoạt động công vụ thông qua những hành động mang ý nghĩa như: Hành động vì sự công bằng và bình đẳng; đảm bảo quyền có cơ hội việc làm ngang nhau giữa mọi người; bình đẳng về việc làm; công bằng trong phân phối; làm theo năng lực, hưởng theo lao động...

Thực tiễn hiện nay, Đảng, Nhà nước và nhân dân yêu cầu ngày càng cao đối với đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên. Đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên được xem như một thước đo phản ánh cho đạo đức chung của nền công vụ, là hình ảnh của nền công vụ, của Nhà nước với nhân dân. Sự chuẩn mực đạo đức công vụ thực sự toàn diện không chỉ trong quá trình thực thi công vụ mà còn trong giao tiếp, trong cộng đồng xã hội. Đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên

được đặt trong tổng thể nhiều mối quan hệ, nhiều tầng quan hệ không chỉ đơn thuần trong quá trình thực thi công vụ.

## **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức công vụ**

Chủ tịch Hồ Chí Minh thấm nhuần tư tưởng biện chứng, luôn nhìn thấy sự tương tác giữa đạo đức cá nhân với xã hội, giữa đạo đức của cán bộ, công chức và nhân dân lao động nói chung,... Thừa nhận nhân dân là nguồn gốc của quyền lực, thừa nhận nguyên tắc bình đẳng và tự do, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ”<sup>1</sup>, “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”<sup>2</sup>. Với nguyên lý chủ quyền nhân dân, Hồ Chí Minh cho rằng, đạo đức cách mạng là “Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất. Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân”<sup>3</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên kêu gọi giáo dục mọi người thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư và đưa vào những khái niệm đó nội dung mới cho phù hợp với phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên. Theo quan điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh, công chức phải là công bộc của dân, mọi hoạt động đều lấy nhân dân làm mục đích phục vụ. Công chức phải hiếu với dân - nghĩa là, tuyệt đối trung thành phục vụ nhân dân, “Lấy dân làm gốc”, phát huy quyền dân làm chủ. Đạo đức cách mạng trước hết là đạo đức của những người làm cách mạng, những người phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức được thể hiện thông qua những hoạt động của họ vì cách mạng, vì sự nghiệp chung của Nhà nước và xã hội.

Hồ Chí Minh khi bàn về vấn đề đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức thường sử dụng các phạm trù “Đức” và “Tài”, đồng thời cho rằng, “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 9, tr. 382.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 434.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 603.

thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”<sup>1</sup>. Hơn bao giờ hết, đạo đức cán bộ, công chức phải thể hiện sự thống nhất giữa đức và tài, trong đó đức là gốc. Việc đòi hỏi cán bộ, công chức phải có đức, có tài trong thực thi công vụ là muốn đề cập tới những tiêu chuẩn chung nhất của người cán bộ, công chức.

Những chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh đưa ra rất toàn diện và với mọi đối tượng xã hội, nhưng những nội dung đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là đạo đức công vụ, là nội dung chiếm phần chủ yếu trong tư tưởng đạo đức của Người. Theo đó, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức bao gồm những chuẩn mực cơ bản sau:

*Thứ nhất, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.* Đây là phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hằng ngày của mỗi người, nhằm xử lý mối quan hệ “tự mình đối với mình”. Hồ Chí Minh coi cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức tính của con người, thiếu một đức thì không thành người. Trước lúc đi xa, trong *Di chúc* để lại cho Đảng ta và nhân dân ta, Người vẫn không quên căn dặn: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>2</sup>. Người cho rằng, cán bộ, công chức, viên chức, muốn “giúp công việc Chính phủ một cách đắc lực, nâng cao tinh thần kháng chiến, giúp công việc Chính phủ một cách đắc lực, để nâng cao tinh thần kháng chiến, anh em viên chức bây giờ phải có bốn đức tính là: cần, kiệm, liêm, chính”<sup>3</sup>. Đây cũng là bốn đức tính đạo đức cần có của người cán bộ, đảng viên, công chức hiện nay, thể hiện thông qua những hành vi cụ thể trong hoạt động thực thi công vụ. Những cán bộ, đảng viên, công chức trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân.

*Thứ hai, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc.* Con người là sản phẩm của xã hội và là tổng hoà các mối quan hệ xã hội. Con người có bao nhiêu mối quan hệ xã hội thì cũng có bấy nhiêu trách nhiệm phải làm tròn (trách nhiệm của

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 292.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 611.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 181.

mỗi thành viên trong gia đình, trong cộng đồng, tổ chức, xã hội; trách nhiệm công dân trong quan hệ với đất nước...). Riêng đối với cán bộ, đảng viên, công chức còn có ba trách nhiệm cơ bản: trước Đảng; trước dân và trước công việc. Theo đó, việc được giao dù to hay nhỏ, khó hay dễ cũng đều phải đem cả tinh thần và lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, làm một cách tự giác, theo lương tâm, lương tri, theo nhu cầu nội tâm của cá nhân mình. Tất cả mọi người, ở mọi địa vị, vị trí công tác, trong mọi hoàn cảnh đều phải nêu cao tinh thần trách nhiệm. Đối với cán bộ, đảng viên còn là “công bộc”, “đầy tớ” của dân nên phải có trách nhiệm hết lòng, hết sức, phải tận tâm, tận lực, tận tình phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

*Thứ ba, chấp hành nghiêm kỷ luật và có tinh thần sáng tạo trong thi hành công vụ.* Chấp hành nghiêm những quy định của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức khi thực thi công vụ và đúng thẩm quyền, không được lạm quyền hay lách nặng, tìm nhẹ, trốn tránh trách nhiệm, “đứng núi này trông núi nọ” là nghĩa vụ của cán bộ, công chức. Đồng thời, phải gương mẫu về đạo đức, tự giác tuân thủ kỷ luật của cơ quan, giữ vững nền nếp công tác, tránh mọi cám dỗ. Khi thực hiện nhiệm vụ phải suy nghĩ tìm tòi, sáng tạo, tránh rập khuôn, giáo điều, cứng nhắc theo tinh thần “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, như thế công việc mới “chạy” được. Mặt khác, phải luôn có ý chí cầu tiến bộ, luôn luôn phấn đấu hoàn thành công việc đúng thời gian quy định, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng.

*Thứ tư, có tinh thần thân ái,* hợp tác với đồng nghiệp trong thực hiện công việc như Bác dạy và tuyệt đối không tranh giành ảnh hưởng của nhau, không ghen ghét đố kỵ và khinh kẻ không bằng mình; “phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng”<sup>1</sup>.

### **3. Thể chế pháp lý về chuẩn mực đạo đức công vụ**

Ngay từ năm 1950, trong điều kiện khó khăn, gian khổ của công cuộc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh 76/SL ngày 20/5/1950 ban hành Quy chế công chức Việt Nam. Với văn bản này có thể nói, đây là lần đầu

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 672.

tiên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành một hệ thống các quy phạm pháp luật khá hoàn chỉnh, làm cơ sở pháp lý cho việc xây dựng đội ngũ công chức cách mạng Việt Nam. Trong đó, tại Lời nói đầu, nội dung về công chức và đạo đức công vụ đã được thể hiện rất rõ: “Công chức Việt Nam là những công dân giữ một nhiệm vụ trong bộ máy nhà nước của chính quyền nhân dân... Công chức Việt Nam phải đem tất cả sức lực và tâm trí, theo đúng đường lối của Chính phủ và nhằm lợi ích của nhân dân mà làm việc”.

Điều 2 của Quy chế quy định: “Công chức Việt Nam phải phục vụ nhân dân, trung thành với Chính phủ, tôn trọng kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm và tránh làm những việc có hại đến thanh danh công chức hay đến sự hoạt động của bộ máy nhà nước. Công chức Việt Nam phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”.

Điều 3 của Quy chế quy định quyền lợi của công chức và tại các điều tiếp theo quy định việc tuyển dụng, tổ chức, quản trị, sử dụng công chức.

Từ những quy định trên có thể thấy, ngay trong Quy chế công chức đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, Nhà nước ta đã nêu lên những chuẩn mực đạo đức - pháp lý rất quan trọng đối với công chức nhà nước. Lần đầu tiên những giá trị đạo đức truyền thống: cần, kiệm, liêm, chính... được thể chế hóa thành những giá trị chuẩn mực pháp lý đối với công chức Việt Nam. Điều này có ý nghĩa quan trọng và vượt qua thời gian, đến nay, những quy định này vẫn còn nguyên giá trị.

Kế thừa và phát huy những quy định pháp luật về công chức và đạo đức công vụ và nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng và kiện toàn đội ngũ công chức trong tình hình mới, Hiến pháp năm 1980 quy định tại Điều 8: “Tất cả các cơ quan nhà nước và nhân viên nhà nước phải hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nghiêm cấm mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền”.

Như vậy, với quy định của Hiến pháp năm 1980, lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến Việt Nam, Nhà nước ta đã ban hành những chuẩn mực về đạo đức - pháp lý cho công chức và cơ quan nhà nước trong đạo luật gốc, đạo luật cơ bản có hiệu lực pháp lý cao nhất. Hiến pháp năm 1992, tại Điều 8 cũng quy định: “Các cơ quan nhà nước, cán bộ, viên chức nhà nước phải tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát

của nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng”. Hiến pháp năm 2013 một lần nữa khẳng định: “Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền”.

Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 đã đánh dấu một bước phát triển của pháp luật về đạo đức công vụ. Trong đó, Luật dành toàn bộ Mục 3 Chương II (từ Điều 37 đến Điều 43) quy định về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã có những bước phát triển rất căn bản như: mở rộng đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập; bổ sung một số loại tài sản, thu nhập phải kê khai; xác định thời điểm kê khai tài sản, thu nhập trước ngày 31/12 hằng năm; bản kê khai tài sản, thu nhập phải được công khai; kê khai không trung thực có thể bị buộc thôi việc; cơ quan xảy ra tham nhũng, người đứng đầu phải chịu trách nhiệm...

Trong Luật cán bộ, công chức năm 2008, lần đầu tiên các quy định về đạo đức công vụ được quy định ở cấp độ luật và thay thế cho các quy định trong Pháp lệnh cán bộ, công chức. Trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức, nội dung các quy định pháp luật về đạo đức công vụ đã bao quát được các yêu cầu chuẩn mực đạo đức đối với công chức, điều chỉnh hành vi công chức khi tham gia vào các quan hệ xã hội trong hoạt động công vụ, phục vụ hoạt động công vụ cần thiết phải được quy định cụ thể bao gồm các quy định mang tính nguyên tắc về chuẩn mực đạo đức công vụ như: công chức phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; các quy định ngăn cấm không được thực hiện về đạo đức công vụ; các quy định nghĩa vụ phải được thực hiện về đạo đức công vụ; trách nhiệm pháp lý đối với công chức do vi phạm đạo đức công vụ; khen thưởng, tôn vinh đối với công chức. Các quy định về đạo đức công vụ hiện hành bước đầu đã tạo thành một hệ thống các quy định pháp luật về đạo đức công vụ, bao quát được toàn bộ các vấn đề về đạo đức công vụ cần được pháp luật ghi nhận và điều chỉnh.

#### 4. Chuẩn mực đạo đức công vụ cho cán bộ, đảng viên

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, công tác xây dựng Đảng về đạo đức được khẳng định là một trong 5 nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhưng điểm nhấn đặc biệt quan trọng ở Đại hội XIII là cùng với việc làm rõ một số nội dung cụ thể trong xây dựng Đảng về đạo đức thì phải “Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức”<sup>1</sup>, coi đây là “gốc”, là nền tảng để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được xem là khâu then chốt, một mục tiêu mà Đảng ta cần phấn đấu, làm cho Đảng luôn xứng đáng với mong mỏi của toàn dân, thực sự tiêu biểu cho “trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại”.

Đảng ta đã chỉ rõ những hạn chế tồn tại trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức với cái nhìn sâu sắc hơn gắn liền với điều kiện lịch sử trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, Đảng đã xác định rõ mục tiêu xây dựng Đảng về đạo đức chính là nhằm “Ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”<sup>2</sup>, đồng thời phải góp phần đưa Đảng Cộng sản Việt Nam thật sự “là đạo đức”, “là văn minh”.

Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đề cập và nhấn mạnh hầu hết các mặt của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức, với sáu giải pháp trọng tâm là: 1) Tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; 2) Thực hiện nghiêm quy định nêu gương; 3) Bổ sung, hoàn thiện các giá trị và xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng; 4) Giáo dục đạo đức cách mạng; 5) Đấu tranh chống quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức; 6) Khen thưởng, kỷ luật cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng đã đưa nội dung “Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Xây dựng các chuẩn mực đạo đức cách mạng”<sup>3</sup>.

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t. I, tr.183, 236, 184.



Chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên cần đặt trong các mối quan hệ với Đảng, Nhà nước, Tổ quốc, Nhân dân, với cấp trên, đồng nghiệp, với bản thân, trong cộng đồng, xã hội.

*Thứ nhất*, cán bộ, đảng viên phải tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng.

Cán bộ, đảng viên, những người làm việc trong bộ máy nhà nước, mà Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; vì thế nên trung thành với sự nghiệp cách mạng là phẩm chất đạo đức đầu tiên cần phải có ở cán bộ, đảng viên.

*Thứ hai*, cán bộ, đảng viên phải có ý thức rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ là phẩm chất thuộc về tài, còn ý thức rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ là phẩm chất thuộc về đức. Bất kỳ ai, khi làm bất cứ việc gì và bất cứ ở đâu mà không thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ thì đều có thể gây ra tác hại lớn cho xã hội. Đặc biệt, đối với cán bộ, đảng viên, những người hoạt động trong bộ máy Đảng, Nhà nước, liên quan đến toàn bộ đời sống xã hội, sự không thạo việc của họ sẽ dẫn đến tác hại khôn lường.

*Thứ ba*, cán bộ, đảng viên phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân. Đây là yêu cầu tất yếu của công chức vì Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Hồ Chí Minh viết: “*Đạo đức cách mạng* là hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng. Do lời nói và việc làm, đảng viên, đoàn viên và cán bộ làm cho dân tin, dân phục, dân yêu”<sup>1</sup>.

*Thứ tư*, cán bộ, đảng viên phải dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, không hoang mang khi thất bại, không kiêu ngạo khi thắng lợi. Hồ Chí Minh viết: “Cán bộ và đảng viên cần nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân... Phải “chí công vô tư” và có tinh thần “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ””<sup>2</sup>. Cán bộ, đảng viên phải thực sự “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách”<sup>3</sup> như định hướng Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định.

*Thứ năm*, cán bộ, đảng viên phải trung thực, luôn có chí tiến thủ, luôn tự phê bình và phê bình, không thành kiến, không giấu khuyết điểm, phải là một

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr. 609, 603.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t. I, tr.179.

tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng, phải vì dân, vì nước. Đạo đức của người cách mạng không phải là những giáo điều nói suông mà phải là đạo đức của hành động.

*Thứ sáu*, cán bộ, đảng viên phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, từ sự đóng góp của nhân dân; nhân dân trả công cho cán bộ, công chức để phục vụ họ thì những người này phải cố gắng làm để phục vụ ngày càng tốt hơn cho nhân dân, đó là cần. Sở dĩ có nạn tham ô và lãng phí là do bệnh quan liêu. Vì mắc bệnh quan liêu thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững, đó là không liêm, không chính. Cán bộ, đảng viên làm việc công, sử dụng ngân sách, lại có ít nhiều quyền hành nếu không có ý thức, tinh thần cao thì rất dễ hủ bại, đó là thiếu chí công vô tư.

*Thứ bảy*, cán bộ, đảng viên phải có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, không nên suy bì xem công việc của mình có quan trọng hay không; công việc nào cũng cần thiết đối với cách mạng; khi đã làm việc gì dù gặp khó khăn, trở ngại cũng phải quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*Thứ tám*, cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm kỷ luật và có tinh thần sáng tạo trong thi hành công vụ, có ý chí cầu tiến bộ, luôn luôn phấn đấu trong công việc. Cán bộ, đảng viên phải luôn có chí tiến thủ, tinh thần cầu tiến bộ. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành công vụ cần phải gương mẫu về đạo đức, tự giác tuân thủ kỷ luật của cơ quan, giữ vững nền nếp công tác, tránh được những cám dỗ; cán bộ phụ trách phải theo đường lối chung nhưng cũng phải suy nghĩ tìm tòi, có những sáng kiến riêng của mình.

*Thứ chín*, cán bộ, đảng viên phải có tinh thần thân ái, hợp tác với đồng nghiệp trong thực hiện công việc. Mọi người cần đoàn kết thân mật, hợp tác chặt chẽ với nhau thì công việc mới hoàn thành được; thân ái, hợp tác ở đây không phải là bao che khuyết điểm cho đồng nghiệp mà để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm kỷ luật trong thi hành công vụ và trong cuộc sống.

*Thứ mười*, với bản thân, cán bộ, đảng viên phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức công vụ gắn với học tập nâng cao trình độ, năng lực, chịu học, biết

học và biết học có hiệu quả, bám sát thực tiễn, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; kiên trì tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng công tác. Cán bộ, đảng viên phải thường xuyên rèn luyện bản lĩnh và năng lực lãnh đạo, quản lý, khả năng cùng làm việc với tập thể, khả năng tổ chức thực hiện và biết chịu trách nhiệm. Kiên trì cuộc đấu tranh chống lại thói hư, tật xấu, nhất là những biểu hiện tiêu cực trong thực thi công vụ; rèn luyện đạo đức để tự hoàn thiện nhân cách. Yêu cầu rất cao về đạo đức đối với người cán bộ, đảng viên là người cán bộ, đảng viên phải là hiện thân của đạo đức. Sẽ không có gì phản diện hơn khi mà người được giao nhiệm vụ chăm lo cho sự trong sạch, phục vụ nhân dân lại là người không có đủ năng lực và đạo đức tương xứng với công việc, chức trách được giao. Điều đó đánh mất niềm tin, lòng tin của nhân dân đối với nền công vụ. Bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên cần ý thức sâu sắc về bốn phận, trách nhiệm, nhất là ý thức rõ rệt về trách nhiệm cá nhân trước những công việc được giao phó. Biết coi trọng nhân cách, phẩm giá, danh dự của bản thân thì mới biết tôn trọng người khác, danh dự và nhân phẩm của người khác, đồng thời cần sự dũng cảm, chống lại cái xấu xa, hư hỏng, lỗi thời, xây dựng những cái mới mẻ, tiến bộ, góp phần xây dựng nền công vụ thực sự trách nhiệm, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

## **QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

GS.TS. NGUYỄN. MẠCH QUANG THẮNG\*

### **1. Những điểm nhấn ảnh hưởng tới xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn mới**

Có ba điểm nhấn ảnh hưởng đến xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn mới:

*Một là, sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ phát triển vô cùng mạnh mẽ với đặc trưng là sự hiện diện của trí tuệ nhân tạo trong mọi ngóc ngách của đời sống xã hội. Công cụ ChatGPT mới ra đời gần đây (đã có hơn 100 triệu người cài đặt sử dụng) chỉ là một trong rất nhiều biểu hiện của sự phát triển này. Công nghệ thông tin vẫn chỉ là “đường dẫn” chứ không phải là nội dung chủ đạo của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Kỹ thuật số đang bao trùm lên đời sống xã hội với phiên bản 4.0 và ngày càng phổ biến, đến nỗi quan niệm về thời gian - không gian biến đổi mạnh, người ta đo độ dài dần dần phổ biến không phải bằng địa lý mà là bằng các loại sóng điện tử. Quan niệm về số người thuộc loại “đại chúng” cũng biến đổi, tức là đại chúng trong xã hội số và công nghệ thông tin thuộc về lớp trẻ, còn người lớn tuổi vốn bảo thủ và tiếp thụ chậm chạp công nghệ thông tin và kỹ thuật số sẽ ngày càng thuộc về những người thiểu số trong xã hội. Điều này dẫn đến sự thay đổi cách sống, lối sống của con người với những biểu hiện và mức độ khác nhau. Theo đó, người trẻ tuổi và những người tuy lớn tuổi

---

\* Giảng viên cao cấp Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

nhưng đã có kiến thức và thực hành xã hội số, và nhất là có tư duy mạnh dạn, có tầm nhìn xa sẽ chiếm đa số. Đây là con người của thời đại trí tuệ nhân tạo với hệ giá trị mới. Công tác Đảng, công tác xã hội, công tác quản lý con người của Đảng sẽ dần dần phải khác đi, ít nhất là trên phương thức hoạt động.

*Hai là, xây dựng Đảng trong một thế giới hội nhập với sự liên kết lỏng lẻo của các đảng cộng sản trong hoàn cảnh phong trào cộng sản và công nhân quốc tế chưa phục hồi.*

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sẽ sâu và rộng hơn, đan xen cả hai mặt tốt và xấu, ảnh hưởng đến nước ta nhanh và phức tạp hơn, dẫn đến việc xử lý những vấn đề nội bộ Đảng không chỉ thuộc vào Đảng mà còn phải chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ bên ngoài. Một số nước đã thể hiện sự tôn trọng thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, ủng hộ một Việt Nam “mạnh, độc lập, tự cường, thịnh vượng” như Ngoại trưởng Mỹ Anthony Blinken đã phát biểu trong chuyến thăm Việt Nam mới đây (từ ngày 14 đến ngày 16/4/2023). Đây là cái nhìn thực tế của Mỹ và một số nước khác trong điều kiện mới của thế giới. Càng hội nhập sâu rộng và đầy đủ với quốc tế thì Việt Nam càng thấy rõ tính chất “bình thông nhau” trong rất nhiều lĩnh vực. Đối với sự vận hành của hệ thống chính trị Việt Nam, Đảng vẫn là lực lượng cầm quyền, là tổ chức làm nhiệm vụ kiến tạo và tổ chức thực hiện các kiến tạo đó, như V.I. Lênin đã từng khẳng định: Đảng phải là “trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại chúng ta”<sup>1</sup>. Sau khi hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới sụp đổ, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bị yếu đi, chưa có sự phục hồi rõ nét, điều này ảnh hưởng đến niềm tin, đến lý tưởng cộng sản chủ nghĩa trong Đảng, việc xây dựng Đảng về đạo đức sẽ khó khăn hơn.

*Ba là, tình hình đất nước vẫn sẽ phát triển, nhưng sẽ có nhiều khó khăn hơn trước, trong đó có những khó khăn về xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên.*

Sau hàng loạt việc xử lý các cán bộ, đảng viên tham nhũng, tiêu cực ở nước ta có thể tiêu cực sẽ giảm, nhưng biểu hiện của tham nhũng, tiêu cực sẽ

---

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.34, tr.122.

tinh vi hơn. Hiện nay và thời gian tới, nhân loại đang và sẽ còn ở trong xu hướng có sự suy thoái mạnh về đạo đức của con người. Xây dựng đạo đức cho con người nói chung, trong đó, xây dựng đạo đức của Đảng, do đó, sẽ rất khó khăn. Môi trường văn hóa nói chung, trong đó có môi trường đạo đức, sẽ càng bị ô nhiễm nặng hơn. Sự chế định, làm chủ trong nhận thức và hành vi của con người trong hoàn cảnh đó sẽ có thể không được bảo đảm tốt. Tình hình xây dựng đạo đức cách mạng của Đảng, trong Đảng sẽ phức tạp hơn rất nhiều do cám dỗ của vật chất, tiền bạc, danh vọng... nổi lên mạnh hơn theo đà phát triển của cơ chế thị trường.

## **2. Quan điểm xây dựng Đảng về đạo đức**

*- Xây dựng Đảng về đạo đức là gốc trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng Đảng*

Đảng ta xác định vai trò của những nhiệm vụ chiến lược như sau: 1) Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; 2) Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt (Đại hội XIII của Đảng xác định phạm vi rộng hơn, không chỉ là xây dựng Đảng, mà còn là xây dựng hệ thống chính trị); 3) Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; 4) Quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng và Nhà nước.

Riêng về nhiệm vụ xây dựng Đảng, việc Đảng coi đó là nhiệm vụ then chốt, điều đó hoàn toàn chính xác. Bởi vì xét trên chỗ dựa của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay, chúng ta thấy có ba trụ cột: 1) Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; 2) Xã hội xã hội chủ nghĩa; 3) Đảng Cộng sản Việt Nam. Ba trụ cột này đều rất quan trọng, nó như thế chân vạc, thế kiềng ba chân. Nếu một trong ba trụ cột này yếu thì chế độ chính trị ở Việt Nam sẽ bị yếu; nếu hai hoặc ba trụ cột này yếu hoặc bị đổ thì chế độ chính trị ở Việt Nam cũng bị yếu và sụp đổ. Nhưng xét đến cùng, nếu trụ cột Đảng Cộng sản Việt Nam bị yếu và đổ thì toàn bộ thể chế xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ đổ một cách nhanh chóng. Vì thế, nói nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt hoàn toàn có căn cứ lý luận và thực tế. Kinh nghiệm, bài học từ sự sụp đổ của Đảng Cộng sản Liên Xô cũng như các đảng cộng sản Đông Âu trong những năm 80 - 90 của thế kỷ XX cho thấy rõ điều đó. Cũng không phải ngẫu nhiên mà trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh

đã căn dặn: “*Trước hết nói về Đảng*”<sup>1</sup>; “việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*”<sup>2</sup>.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã bổ sung nhiệm vụ là xây dựng Đảng về đạo đức trong tổng thể các mặt như từ nhiều năm trước Đảng đã xác định: xây dựng Đảng về ba mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức. Việc nêu bổ sung xây dựng Đảng về đạo đức đã đánh dấu tư duy mới của Đảng về việc nhìn nhận tầm quan trọng đặc biệt của xây dựng đạo đức cách mạng cho tổ chức đảng và đảng viên. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định lại: “Phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>3</sup>. Trong bốn mặt đó, xây dựng Đảng về đạo đức đóng vai trò gốc. Chính vì thấy rõ vai trò rất quan trọng của nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nêu rõ: “Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức”<sup>4</sup>. Một khía cạnh nữa phải coi xây dựng Đảng về đạo đức là nhiệm vụ gốc là bởi vì thực tế trong những năm qua, bên cạnh sự phát triển về kinh tế thì đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa tương xứng, môi trường đạo đức có nơi, có lúc bị xuống cấp. Một trong những biểu hiện của tình hình đó là một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ chủ chốt, cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đại hội XIII của Đảng đã nhận định: “một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””<sup>5</sup>.

- *Đạo đức cách mạng mà Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng là đạo đức dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát triển giá trị truyền thống quý báu của dân tộc và tinh hoa văn hóa đạo đức nhân loại.*

Không có đạo đức chung chung. Không phải là đạo đức cũ, như Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Có người cho đạo đức cũ và đạo đức mới không có gì khác nhau. Nói như vậy là lầm to. Đạo đức cũ và đạo đức mới khác nhau nhiều. Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611, 616.

3, 4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180, 183, 92.

chân đứng vững được dưới đất, đầu ngừng lên trời”<sup>1</sup>; “Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người”<sup>2</sup>. Chuẩn mực đạo đức cách mạng của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên mà Đảng ta xây dựng phải là sự tổng hợp từ các yếu tố đó, nếu không, rất có thể sẽ là những nội dung, chuẩn mực đạo đức cũ, mặc dù tên (hay mệnh đề) biểu đạt giống nhau. Đạo đức cách mạng theo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là sự thể hiện tư duy và hành động thống nhất giữa: giải phóng dân tộc - giải phóng giai cấp - giải phóng xã hội - giải phóng con người. Đó là sự kết tinh những gì tinh túy của nhân loại với cái đích cuối cùng, cao đẹp nhất là con người được giải phóng khỏi mọi sự chế định, áp bức, bất công của tự nhiên và trong xã hội; con người tiến tới sự tự do như C. Mác và Ph. Ăngghen trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (1848) đã viết: “Thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”<sup>3</sup>.

Đạo đức cách mạng ở đây còn là sự kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam, nhất là trong ứng xử của con người với con người (với xã hội) và với giới tự nhiên, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quy vào ba mối quan hệ cơ bản nhất: đối với tự mình, đối với người, đối với việc. Trong các giá trị này, còn chất lọc, tiếp thụ và phát huy những yếu tố phù hợp của các tôn giáo vào trong đời sống xã hội hiện đại, vì những giá trị đó cũng là những biểu hiện của các học thuyết giải phóng và phát triển, nhất là đối với con người.

- *Lấy cá nhân đảng viên làm trung tâm trong xây dựng đạo đức cách mạng.*

Trong xây dựng đạo đức cách mạng, có thể phân chia thành hai phương diện: tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên. Xét riêng về phương diện nào cũng quan trọng. Nhưng, xét về cá nhân đảng viên có vai trò rất quan trọng. Đảng là do nhiều cá nhân ưu tú trong xã hội hợp thành. Từng cá nhân đảng viên là từng tế bào của cơ thể Đảng. Những tế bào này phải là những tế bào khỏe và luôn

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.220.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.292.

3. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.628.



luôn qua thử thách, những tế bào kém luôn luôn bị đào thải để nhường chỗ cho những tế bào khỏe mạnh hơn. Do vậy, trong xây dựng đạo đức cách mạng, bên cạnh việc xây dựng đạo đức chung cho các tổ chức đảng, thì xây dựng đạo đức cho cá nhân đảng viên có vai trò đặc biệt quan trọng. Những chuẩn mực đạo đức cách mạng đối với đảng viên phản ánh chính xác nhất cho đạo đức cách mạng của toàn Đảng.

### **3. Nguyên tắc xây dựng Đảng về đạo đức**

*- Bảo đảm nhận thức luôn đi đôi với hành động; nói đi đôi với làm.*

Nói đến đạo đức là nói đến ý thức đạo đức, hành vi đạo đức, hệ thống thiết chế truyền bá và giáo dục đạo đức, v.v.. Khi đã xây dựng được chuẩn mực đạo đức cách mạng rồi thì phải có những điều kiện bảo đảm thực hành có kết quả, nếu không thì sẽ trở thành lý thuyết suông. Phải thực hành đạo đức hằng ngày, tránh tình trạng nói không đi đôi với làm mà hiện nay không ít tổ chức đảng và đảng viên mắc phải như: nói hay làm dở; nói nhiều làm ít; nói mà không làm; nói một đằng làm một nẻo. Cần học theo nguyên tắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay như ở những bài học đầu tiên đào tạo, huấn luyện cho thanh niên Việt Nam yêu nước tại các lớp của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, phần nhập môn, Hồ Chí Minh nêu lên *Tư cách của một người cách mệnh* gồm 23 điều, trong đó có điều: “Nói thì phải làm”<sup>1</sup>. Hoặc như trong *Bài nói chuyện với đại biểu thân sĩ trí thức, phú hào tỉnh Thanh Hóa* khi Người đến thăm vào tháng 2/1947 trong chặng đường Người trở lại Việt Bắc lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; khi kết luận, Người kêu gọi đồng bào trong tỉnh: hãy “xắn tay áo làm đi”<sup>2</sup>.

*- Cụ thể, dễ nhớ, dễ hiểu.*

Xây dựng Đảng về đạo đức phải đi vào cụ thể, không chung chung, không trừu tượng, không kinh viện, dễ dễ nhớ, dễ hiểu, được thực hành thường xuyên trong mỗi đảng viên và trong mỗi tổ chức đảng. Bảo đảm tính thiết thực, mang lại kết quả rõ rệt. Nêu lên những chuẩn mực hoặc tiêu chí đạo đức cho cán bộ, đảng viên, ngoài những điều phổ quát, phải có những chuẩn mực cụ thể cho từng lĩnh vực, từng loại tổ chức đảng, cho từng khối cán bộ, đảng viên.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.280.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.77.

- *Xây dựng Đảng về đạo đức phải bảo đảm tính nêu gương trong chuẩn mực.*

Gương sáng về đạo đức có tác dụng như bài học trong xây dựng Đảng về đạo đức cho con người, đặc biệt đối với cán bộ, đảng viên. Thường làm gương nói chung và nêu gương về đạo đức diễn ra theo “đường một chiều” (không có chiều ngược lại), nghĩa là: người lớn tuổi hơn làm gương cho người nhỏ tuổi hơn; thầy cô giáo làm gương cho học sinh; cấp trên làm gương cho cấp dưới, kể cả tổ chức đảng cấp trên và những đảng viên giữ chức vụ cao hơn làm gương cho những đảng viên giữ chức vụ thấp hơn hoặc không giữ chức vụ gì; đảng viên làm gương cho người ngoài Đảng. Nếu làm khác “đường dẫn một chiều” đó và người lớn tuổi, cấp trên... không nêu gương sáng thì lúc đó thành “gương xấu”, như thế, xây dựng Đảng về đạo đức sẽ không có kết quả tốt, rất dễ xảy ra tình trạng “cá đối bằng đầu”, “cá mè một lứa”, chỉ là đạo đức giả.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “phải làm gương cho đồng bào, phải siêng năng, hăng hái. Tôi lấy thí dụ như trong việc cứu nạn đói, mình bảo người ta 10 ngày nhịn ăn một bữa mà chính đến ngày nhịn, mình lại cứ chén tỳ tỳ thì nghe sao được. Đáng lý dân nhịn một bữa mình nhịn hai bữa mới phải. Về việc khuyến nông cũng vậy, bảo người ta đào đất trồng ngô, trồng khoai mà lúc người ta làm mình lại ngủ thì sao được? Miệng nói tay phải làm mới được”<sup>1</sup>. Đã nhiều lần, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập vấn đề giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin. Nói chuyện với cán bộ của Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng năm 1968, Người nói: “Các chú dạy cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, chắc có nhiều người thuộc, nhưng các chú có làm cho mọi người hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là thế nào không? Theo Bác, hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin tức là cách mạng phân công cho việc gì, làm Chủ tịch nước hay nấu ăn, đều phải làm tròn nhiệm vụ. Không nên đào tạo ra những con người thuộc sách lâu lâu, cụ Mác nói thế này, cụ Lênin nói thế kia, nhưng nhiệm vụ của mình được giao quét nhà lại để cho nhà đầy rác”<sup>2</sup>. Người cho rằng: “Lấy gương người tốt, việc tốt có thật trong nhân dân và cán bộ, đảng viên ta mà giáo dục lẫn nhau, đó chính là một cách tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin thiết thực nhất”<sup>3</sup>; “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”<sup>4</sup>. Chủ tịch

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.117.

2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.668, 669, 672.

Hồ Chí Minh cho rằng, ở phương Đông và ở Việt Nam, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền. Cán bộ, đảng viên, những người có chức, có quyền, nhất là những cán bộ chủ chốt, nếu nêu một tấm gương sáng thì sẽ tạo ra một đời sống văn hóa lành mạnh cho xã hội, còn ngược lại thì hậu quả sẽ khôn lường.

*- Các chuẩn mực đạo đức trong xây dựng Đảng phải luôn luôn phù hợp trong từng lúc, từng nơi.*

Cuộc sống biến đổi không ngừng, do đó không có sự vật nào bất biến. Lúc này, vấn đề này là chuẩn, nhưng lúc khác, nó không còn là chuẩn nữa mà thay thế vào đó là vấn đề khác chuẩn hơn. Điều đó cho chúng ta thấy rằng, phải luôn luôn xem xét lại để điều chỉnh cho phù hợp với từng lúc, từng nơi. Mỗi một lĩnh vực, mỗi một cấp bộ đảng, thậm chí mỗi một vùng miền, thời kỳ, giai đoạn đều có những yêu cầu khác nhau về đạo đức. Nói như vậy không có nghĩa là không cần một chuẩn mực chung, mà là những cái chung đó là những điều bền vững nhất, có tính chất chỉ dẫn cho những chuẩn mực cụ thể cho từng lúc, từng nơi, từng lĩnh vực, từng địa bàn. Thí dụ: đức tính giản dị, lành mạnh, tiết kiệm của đạo đức đảng viên thì thời nào cũng cần, cái này thuộc về bản chất; nhưng đối với từng thời kỳ thì có thể biểu hiện khác nhau về hành vi: ăn, ở, mặc, đi lại... về cách quan hệ ứng xử cụ thể với con người, nhất là đối với dân.

*- Rèn luyện đạo đức suốt đời, coi trọng tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức.*

Đạo đức cách mạng của người cộng sản tồn tại trong suốt cuộc đời mỗi người. Muốn vậy, đảng viên phải luôn luôn tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời. Xây dựng đạo đức của cán bộ, đảng viên còn được thể hiện trong những hoàn cảnh đặc biệt phải làm chủ bản thân mình, trong đó phải làm chủ cảm xúc cá nhân. Con người khi gặp khó khăn, gặp những cám dỗ thường không làm chủ được bản thân mình, vì đã là người thì đều có tính tốt và tính xấu. Phát huy những đức tính tốt và chế ngự được những tính xấu, đó là một quá trình tu dưỡng, rèn luyện của người đảng viên, là sự kết hợp được cả sự giáo dục của tập thể tổ chức đảng với sự tự rèn luyện của từng cán bộ, đảng viên.

Đạo đức cách mạng của đảng viên không phải cứ tự nhiên mà có, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói, thì nó không phải từ trên trời rơi xuống, mà do tu dưỡng bền bỉ hằng ngày để phát triển, củng cố, như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong, như hình ảnh hạt gạo trong bài thơ “Nghe tiếng giã gạo” của Người:

*“Gạo đem vào giã bao đau đớn,  
Gạo giã xong rồi trắng tựa bông;  
Sống ở trên đời người cũng vậy,  
Gian nan rèn luyện mới thành công”<sup>1</sup>.*

Hiện nay, sự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức trong một số cán bộ, đảng viên vẫn chưa tốt. Nếu cho rằng, luật pháp hiện nay chưa đầy đủ; những quy định về kỷ luật chưa nghiêm, chưa chặt chẽ thì không đúng. Đành rằng, những “cơ chế”, luật pháp, những quy định là quan trọng trong việc quản lý, chế định hành vi của từng con người mà không có nó thì không thể có một xã hội đúng nghĩa. Nhưng những cái đó là cần mà chưa đủ. Cái thêm vào quan trọng không kém, mới là đủ, là sự tự giác, tự tu dưỡng, rèn luyện suốt đời. Sự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức là tùy thuộc vào cái tâm, vào tinh thần tự giác của con người. Mà cái tinh thần tự giác đòi hỏi cái đạo làm người phải được thực hành liên tục. Nó là năng lượng của cuộc sống, thậm chí năng lượng đó có thể chuyển hóa sang người khác để bảo tồn và phát huy.

Trong các bài giảng cho các lớp huấn luyện những người yêu nước Việt Nam những năm 1925 - 1927 ở Quảng Châu, Trung Quốc, sau này tập hợp in thành sách *Đường cách mệnh*, điều Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đầu tiên là giáo dục cho học viên về *Tư cách của một người cách mệnh* gồm có 23 điều. Vào một tổ chức nào đó, trước hết phải có đủ tư cách. Tư cách của cán bộ, đảng viên được hình thành, luôn luôn được nâng cao, ngoài tác động của xung quanh, còn chủ yếu là do tự tu dưỡng, rèn luyện, trong đó có tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời.

Như vậy, có thể thấy, Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay coi trọng xây dựng đạo đức cách mạng là hoàn toàn chính xác. Quản trị xã hội bằng pháp luật, nhưng đối nhân xử thế, xử lý hai mối quan hệ cơ bản là đối với tự nhiên và đối với xã hội bằng đạo đức càng quan trọng hơn. Pháp luật và đạo đức giai đoạn hiện nay và trong tương lai ở Việt Nam quyện chặt vào nhau trong một chính thể xã hội chủ nghĩa, trong đạo đức có pháp luật và ngược lại.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.382.

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TƯ TƯỞNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

PGS.TS. NGUYỄN TRỌNG PHÚC\*

**Ở** mọi thời kỳ lịch sử cách mạng từ năm 1930 đến nay, vai trò và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng, sự phát triển của đất nước. Hoàn thành được sứ mệnh vẻ vang đó là do Đảng đặc biệt chú trọng xây dựng Đảng toàn diện, đồng bộ, trong đó có xây dựng Đảng về tư tưởng, nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng, để Đảng thật sự là Đảng chân chính cách mạng như chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng lãnh đạo đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đổi mới, hội nhập quốc tế, thúc đẩy mạnh mẽ công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vì một nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh và hạnh phúc. Trên thế giới, xu hướng hòa bình, hợp tác, cùng phát triển vẫn là dòng chảy chính, nhưng vẫn tiềm ẩn những thách thức khó lường do các cuộc chiến tranh, xung đột cục bộ và cạnh tranh giữa các nước lớn. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước vẫn ra sức phá hoại con đường xã hội chủ nghĩa và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên, tham nhũng, tiêu cực vẫn chưa được đẩy lùi. Hoàn cảnh phức tạp đó đặt ra yêu cầu phải tăng cường hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó đặc biệt chú trọng xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận để hệ tư tưởng, học thuyết lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

---

\* Nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

thật sự là nền tảng khoa học bảo đảm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, thực hiện những mục tiêu chiến lược đến năm 2030, 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Trước hết cần nhận thức đúng vai trò đặc biệt của hệ tư tưởng, học thuyết lý luận trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng. C. Mác và Ph. Ăngghen đã suốt đời phấn đấu cho lý tưởng cao cả giải phóng giai cấp vô sản và giải phóng toàn nhân loại khỏi ách áp bức, bất công, xây dựng một xã hội tốt đẹp, vì con người. Bằng thiên tài, trí tuệ, các ông đã xây dựng học thuyết lý luận, khẳng định hệ tư tưởng của giai cấp vô sản, soi sáng sự nghiệp đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc. Từ thực tiễn của phong trào cách mạng thế giới và cách mạng Nga, V.I. Lênin khẳng định ý nghĩa cách mạng và khoa học của học thuyết Mác trong thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển tự giác và trong xây dựng một Đảng tiên phong cách mạng. “Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng”. “*Chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong*”<sup>1</sup>.

Tư tưởng lý luận, hệ tư tưởng là bộ phận rất quan trọng của hình thái ý thức xã hội và gắn liền với chế độ chính trị. Tư tưởng lý luận (học thuyết) phản ánh ý tưởng, trí tuệ của một nhân vật lịch sử. Hệ tư tưởng phản ánh mục tiêu của một giai cấp, đương nhiên cũng từ ý tưởng của cá nhân nổi tiếng trong giai cấp đó, có hệ tư tưởng của giai cấp phong kiến, giai cấp tư sản, giai cấp vô sản. Trong sự nghiệp đấu tranh, các giai cấp được sự dẫn đường của lý luận, tư tưởng của giai cấp mình. Tư tưởng lý luận đó không ngừng phát triển và biến đổi phù hợp với sự biến đổi của lịch sử, của hiện thực đời sống xã hội.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết lý luận, hệ tư tưởng của giai cấp vô sản toàn thế giới. Học thuyết đó trang bị cho giai cấp vô sản, các đảng cộng sản và công nhân những nguyên lý cơ bản bảo đảm cho cách mạng đi đến thắng lợi. Trang bị phương pháp luận khoa học, phép biện chứng để nhận thức đúng đắn tự nhiên, xã hội và con người. Nêu rõ nguyên lý về cách mạng xã hội và sự thay thế nhau giữa các hình thái kinh tế - xã hội. Nguyên lý về đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc và vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử, về sứ mệnh lịch

---

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.32.

sử của giai cấp vô sản. Lý luận về giá trị thặng dư, lợi nhuận độc quyền, sự bóc lột của chế độ tư bản; bản chất của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân và chế độ thuộc địa. Lý luận về chiến tranh cách mạng và bạo lực cách mạng, về tình thế, thời cơ cách mạng. Lý luận về chủ nghĩa xã hội và quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Lý luận về Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Những vấn đề về chiến lược, sách lược và phương pháp cách mạng. Lý luận về chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Trong hành trình tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh có cơ hội được nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và tìm thấy ở lý luận, tư tưởng khoa học đó con đường đấu tranh cách mạng đúng đắn để giải phóng dân tộc, giải phóng đồng bào mình và xây dựng một xã hội tốt đẹp, vì độc lập dân tộc và tự do cho nhân dân. Người coi tư tưởng, lý luận đó như “cẩm nang thần kỳ” của con đường giải phóng và xây dựng đất nước. Công việc trước hết của Nguyễn Ái Quốc là truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, cách mạng hóa và đưa các phong trào đấu tranh đó phát triển từ tự phát lên tự giác. Sự truyền bá, giáo dục lý luận Mác - Lênin còn là sự chuẩn bị các điều kiện căn bản để thành lập Đảng cách mạng. Trong quá trình đó, Nguyễn Ái Quốc đã rất chú trọng vận dụng và phát triển sáng tạo những nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với thực tiễn Việt Nam và đã định hình những tư tưởng sáng tạo, độc đáo. Nguyễn Ái Quốc khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin là “chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất”<sup>1</sup>. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), Nguyễn Ái Quốc nêu rõ: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”<sup>2</sup>. Nguyễn Ái Quốc yêu cầu mỗi người cách mệnh phải: “Giữ chủ nghĩa cho vững”<sup>3</sup>.

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr.289, 289, 280.

Trong lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh luôn luôn trung thành, giữ vững những nguyên lý cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời vận dụng, phát triển sáng tạo, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng. Đó là điều kiện, bài học bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và xây dựng Đảng trở thành Đảng chân chính cách mạng. Hồ Chí Minh luôn luôn đặt ra yêu cầu về sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Người nêu rõ, hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là nắm vững linh hồn sống, phương pháp khoa học của học thuyết ấy chứ không phải học thuộc lòng câu chữ. Phải luôn luôn xuất phát từ đặc điểm, hoàn cảnh của đất nước mình, “nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng”<sup>1</sup>. Sai lầm của cải cách ruộng đất năm 1956 có phần từ nhận thức đó.

Khi Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc nhở, Việt Nam phải có cách làm riêng do đặc điểm lịch sử, điểm xuất phát khác với các nước, không thể làm như các nước khác. “Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”<sup>2</sup>.

Trong lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và các nước xã hội chủ nghĩa đã sớm xuất hiện những xu hướng tư tưởng sai trái, phản động, đi ngược với chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó là chủ nghĩa Tờrôttxky, chủ nghĩa xét lại (Revisionism), chủ nghĩa cơ hội (Opportunism), chủ nghĩa giáo điều (Dogmatism). Các xu hướng tư tưởng độc hại đó đã phá hoại, gây tổn thất cho cách mạng thế giới, làm suy thoái, tha hóa các đảng cộng sản cầm quyền. Cùng với những nguyên nhân khác, chính chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội, sự phản bội chính trị của một số người lãnh đạo

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.312.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.92.



đã dẫn tới tan rã các đảng cộng sản, sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu và Liên Xô trong các năm 1989 - 1991.

Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến nay đã có những thành công nổi bật trong xây dựng Đảng về tư tưởng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong những năm 30, 40 của thế kỷ XX, Đảng đã kiên quyết đấu tranh phòng, chống ảnh hưởng tiêu cực của chủ nghĩa Tờrôttxky, khuynh hướng cực tả phá hoại các Đảng Cộng sản. Tổng Bí thư Hà Huy Tập với bút danh *Thanh Hương* đã viết tác phẩm *Tờrôttxky và phản cách mạng* (1937). Với bút danh *Trí Cường*, năm 1939, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ viết cuốn sách *Tự chỉ trích*. Đó là những tác phẩm rất quan trọng định hướng cho công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, chống nạn tờrôttxkit. Từ nước ngoài, năm 1939, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã gửi thư cho Trung ương Đảng với tư tưởng chỉ đạo: “Đối với bọn tờrôttxkit, không thể có thỏa hiệp nào, một nhượng bộ nào. Phải dùng mọi cách để lột mặt nạ chúng làm tay sai cho chủ nghĩa phát xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị”<sup>1</sup>. Cùng với chống tổ chức và phần tử Tờrôttxkit, Đảng còn phải chống những kẻ mạo danh cộng sản phá hoại từ trong nội bộ Đảng, chống cộng sản, gọi là các phần tử A.B (Anti-Bolchevik). Tháng 12/1944, Tổng Bí thư Trường Chinh, trên báo *Cờ giải phóng* số 9 đã viết bài *Kinh nghiệm công tác làm thế nào nhận biết một phần tử là A.B?*. Nhờ xây dựng Đảng nghiêm ngặt về tư tưởng, lý luận, kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Đảng đã thống nhất nhận thức, ý chí và hành động, lãnh đạo cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi vẻ vang.

Vào những năm 60 của thế kỷ XX, trong các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản, công nhân quốc tế xuất hiện chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội dẫn tới những bất đồng, mâu thuẫn và mất đoàn kết trầm trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã chủ động phê phán, đấu tranh chống ảnh hưởng xấu của các xu hướng tư tưởng chính trị đó. Chủ nghĩa xét lại đòi xét lại những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, mà thực chất là phản bội hòng xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin. Đảng và Hồ Chí Minh đã kiên trì bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin ngay trong Hội nghị 81 của Đảng Cộng sản và công nhân hợp ở Mátxcova (Liên Xô) tháng 11/1960, để ra được Tuyên bố chung.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.167.

Năm 1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin* trên báo Nhân Dân, khẳng định: “Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cẩm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”<sup>1</sup>.

Tháng 12/1963, Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã ban hành Nghị quyết về tình hình thế giới và nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta. Nghị quyết thẳng thắn phê phán chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội, nêu rõ quan điểm kiên quyết bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nghị quyết nêu rõ chủ nghĩa xét lại là công cụ của chủ nghĩa đế quốc thực hiện “diễn biến hòa bình” chống chủ nghĩa xã hội. Ngay từ năm 1963, Đảng đã thể hiện, cảnh báo về chiến lược “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc hòng xóa bỏ chủ nghĩa xã hội. Trung ương Đảng chủ trương đẩy mạnh giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin trong toàn Đảng gắn liền với đường lối cách mạng giải phóng miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Bằng thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh giá trị cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Trung ương Đảng cũng xử lý nghiêm khắc một số cán bộ, đảng viên chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại, có những quan điểm, hành vi trái với quan điểm của Đảng.

Năm 1968, kỷ niệm 150 năm Ngày sinh C. Mác (05/5/1818), đồng chí Trường Chinh công bố tác phẩm: *Đời đời nhớ ơn Các Mác và đi theo con đường Mác đã vạch ra*. Tác phẩm khẳng định tính đúng đắn của học thuyết Mác và phê phán những luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin. Khẳng định con đường, mục tiêu của cách mạng Việt Nam giành độc lập dân tộc và tất yếu đi tới chủ nghĩa xã hội. Thành công trong xây dựng Đảng về tư tưởng và bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin trong những năm 60 đã làm rõ cơ sở khoa học của đường lối cách mạng của Đảng, bảo đảm Đảng vững mạnh về mọi mặt lãnh đạo sự nghiệp cách mạng đi đến thắng lợi.

Vào những năm 80 của thế kỷ XX, chủ nghĩa đế quốc đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm vào các nước xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa xét lại và

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.563.

chủ nghĩa cơ hội tiếp tục phá hoại nghiêm trọng các Đảng Cộng sản cầm quyền ở các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là khi tiến hành công cuộc cải tổ. Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 12/1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Khi công cuộc đổi mới bắt đầu chưa lâu, Đảng Cộng sản Việt Nam và Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã nhìn nhận những dấu hiệu không bình thường ở Liên Xô và một số nước Đông Âu, nhất là khi kỷ niệm 70 năm Cách mạng Tháng Mười Nga (1987). Các nước xã hội chủ nghĩa rơi vào khủng hoảng trầm trọng, toàn diện từ năm 1989. Hội nghị Trung ương 6 khóa VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 3/1989) đã chủ động, kịp thời ngăn chặn ảnh hưởng tiêu cực từ bên ngoài và đề ra các nguyên tắc chỉ đạo đổi mới. Đó là sự định hướng tư tưởng chính trị rất quan trọng, rõ ràng và dứt khoát.

Các nguyên tắc đó là: Đổi mới không phải xa rời con đường xã hội chủ nghĩa mà là thực hiện chủ nghĩa xã hội tốt hơn bằng những giải pháp, hình thức và bước đi thích hợp. Trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, bác bỏ đa nguyên, đa đảng. Thực hiện tốt dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhưng dân chủ phải gắn liền với kỷ luật, kỷ cương, pháp luật, dân chủ phải có lãnh đạo, lãnh đạo bằng phương pháp dân chủ, trên cơ sở phát huy dân chủ, dân chủ với nhân dân và kiên quyết trấn áp những thế lực phản động phá hoại thành quả cách mạng. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. Những nguyên tắc đó bảo đảm cho công cuộc đổi mới phát triển đúng định hướng, lành mạnh, vượt qua thách thức và đến nay vẫn giữ nguyên giá trị cả về lý luận và thực tiễn.

Trong hai năm 1989 - 1990, lợi dụng sự biến đổi của các nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, các thế lực phản động lưu vong câu kết với lực lượng phản động trong nước, sử dụng đài phát thanh, “video đen”, “sách đen” trong chiến dịch “Chuyển lửa về quê nhà”, kích động, phá hoại để xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa. Đảng, Nhà nước đã kiên quyết giữ vững mặt trận tư tưởng lý luận, chống chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội chính trị, trấn áp mạnh mẽ những thế lực phản động, phá hoại, phê phán những quan điểm, nhận thức sai trái, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ lãnh đạo cao cấp có quan điểm, hành vi của chủ nghĩa xét lại, cổ vũ cho thủ đoạn đòi đa nguyên chính trị, đa đảng, đòi “dân chủ hóa”, “công khai hóa” trái pháp luật.

Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI (tháng 8/1989) đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 24/8/1989 “Một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay”. Trung ương đã nêu rõ sáu nguyên nhân dẫn tới thử thách nặng nề của chủ nghĩa xã hội trên thế giới: đã thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng, để cho lực lượng chống chủ nghĩa xã hội hoạt động, không có biện pháp chuyên chính cần thiết; dân chủ hóa không giới hạn để kẻ địch gây mất ổn định; hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, không tôn trọng nguyên tắc tập trung dân chủ; phủ nhận thành tựu của lịch sử, của chủ nghĩa xã hội; hy vọng quá nhiều vào việc mở cửa với phương Tây. Và đã “không lãnh đạo chặt chẽ các phương tiện thông tin đại chúng, để cho báo, đài tùy tiện thông tin và phát biểu những quan điểm sai trái, tạo ra sự hỗn loạn về tư tưởng”<sup>1</sup>. Trung ương Đảng khẳng định: “*Hệ tư tưởng chỉ đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa là chủ nghĩa Mác - Lênin*. Đảng ta luôn luôn trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, quán triệt bản chất cách mạng và khoa học của nó, vận dụng một cách sáng tạo vào điều kiện nước ta. Các tổ chức của Đảng phải hết sức quan tâm triển khai việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin một cách rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, mở rộng và tăng cường trận địa tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Đấu tranh chống lại mọi luận điệu phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin”<sup>2</sup>.

Những chủ trương, biện pháp kiên quyết, đồng bộ về đường lối đổi mới, về tổ chức, cán bộ và về công tác tư tưởng của Đảng đã thống nhất nhận thức, ý chí, hành động trong Đảng và toàn xã hội, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, bảo đảm cho sự nghiệp đổi mới vì chủ nghĩa xã hội vượt qua thách thức hiểm nghèo, phát triển mạnh mẽ, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Trong thắng lợi vẻ vang đó có vai trò rất quan trọng của các cơ quan làm công tác tư tưởng, lý luận của Đảng như: Ban Tư tưởng, Văn hóa Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương), Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hội đồng Lý luận Trung ương, Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản, đội ngũ cán bộ có trí tuệ, bản lĩnh, phẩm chất chính trị trên mặt trận tư tưởng của Đảng.

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.49, tr.731, 748.

Xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong những năm 30, 60, 80 của thế kỷ XX đã để lại những kinh nghiệm quý giá, có ý nghĩa sâu sắc về lý luận, thực hiện cho công tác xây dựng Đảng hiện nay. Bất kể trong hoàn cảnh, điều kiện nào, Đảng luôn luôn trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với thực tiễn Việt Nam: bằng thực tiễn và thành quả của cách mạng Việt Nam khẳng định tính đúng đắn, bản chất cách mạng, khoa học, sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Xây dựng Đảng về tư tưởng gắn liền mật thiết và hướng vào xây dựng Đảng về chính trị, xây dựng, hoàn thiện Cương lĩnh, đường lối của Đảng, xây dựng hệ thống tổ chức đảng vững mạnh, giáo dục tư cách, đạo đức cách mạng, đức hy sinh, sự trung thành với lý tưởng cách mạng của cán bộ, đảng viên. Giữ vững mặt trận tư tưởng, lý luận trong mọi tình huống, kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đối với kẻ thù tư tưởng, không được có bất cứ sự nhân nhượng, thỏa hiệp nào, như chỉ dẫn của Hồ Chí Minh, coi trọng bảo vệ nội bộ trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận; xây dựng các cơ quan chuyên môn của Đảng đủ mạnh để giáo dục, truyền bá và bảo vệ hệ tư tưởng của Đảng.

Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 01/2021) nhấn mạnh chủ trương xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Tăng cường xây dựng Đảng toàn diện, đồng bộ về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng. Xây dựng Đảng gắn liền với tiếp tục đổi mới hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Rèn luyện đạo đức cách mạng theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Đại hội XIII coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nắm chắc,

dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội”<sup>1</sup>.

Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tiếp tục đổi mới việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng bảo đảm thiết thực, có hiệu quả. Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại. “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”<sup>2</sup>.

Đại hội XIII đề ra các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng, trong đó có xây dựng Đảng về tư tưởng. Công tác tư tưởng phải kết hợp giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, làm cho tư tưởng tiến bộ, tích cực, thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, có tác dụng uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, cải tạo những tư tưởng lạc hậu, đẩy lùi những sai trái. Tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng, tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động trong Đảng và nhân dân, không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn liền với đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, nói không đi đôi với làm trong cán bộ, đảng viên. Tăng cường quản lý và định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí, xây dựng đội ngũ cán bộ báo chí có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức trong sáng, tinh thông nghiệp vụ. Nâng tầm tư duy lý luận của Đảng trên cơ sở tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. củng cố các cơ quan nghiên cứu lý luận chính trị của Đảng

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.181, 183.

và Nhà nước. Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị, gắn lý luận với thực tiễn, xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên có trình độ, phẩm chất và năng lực.

Với phương châm thực tiễn, khoa học, sáng tạo và hiện đại, công tác tư tưởng bảo đảm cho xây dựng Đảng về tư tưởng thật sự trong sạch, vững mạnh và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Cần thiết phải nắm vững quan điểm chỉ đạo của Đảng về tư tưởng, lý luận. Trung thành tuyệt đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời vận dụng và không ngừng phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, đồng thời luôn luôn đổi mới, coi trọng tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, nhận thức rõ hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Không ngừng đổi mới và phát triển sáng tạo bảo đảm sự thành công. Nhận thức tư tưởng, lý luận phải luôn luôn đặt trên mảnh đất hiện thực, lấy kết quả, thành tựu thực tiễn làm thước đo tính đúng đắn và sự phát triển của tư tưởng, lý luận. Kiên quyết chống tư duy nóng vội, đồng thời chống sự bảo thủ, trì trệ, không dám hành động, sợ trách nhiệm. Chống bệnh giáo điều, rập khuôn, đồng thời chống biểu hiện của chủ nghĩa kinh nghiệm, ngại và sợ học tập, nâng cao trình độ lý luận. Chống bệnh chủ quan duy ý chí, luôn luôn xuất phát từ thực tiễn, nắm bắt và vận dụng đúng đắn quy luật khách quan. Đó là những vấn đề căn bản của công tác tư tưởng và xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận.

Tư tưởng chính trị của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là điều căn bản quyết định bản chất cách mạng, khoa học, sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Kẻ thù tư tưởng tìm mọi cách để chống phá nền tảng đó, phá hoại sự lãnh đạo của Đảng. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần nêu rõ tầm quan trọng đặc biệt của tư tưởng chính trị. Nếu suy thoái về tư tưởng chính trị sẽ dẫn tới suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, dẫn đến tham nhũng, quan liêu, lãng phí và mọi tiêu cực khác, có nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ. Mọi cán bộ, đảng viên cần thực hiện tốt nhất chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra sức học tập lý luận, nâng cao nhận thức tư tưởng và “giữ chủ nghĩa cho vững”.

## **XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC: MỘT VÀI VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

PGS.TSKH. LƯƠNG ĐÌNH HẢI\*

Các nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác - Lênin cũng là những người sáng lập, lãnh đạo các Đảng Cộng sản đầu tiên trên thế giới, đều khẳng định rằng, một chính đảng muốn hoàn thành sứ mạng của mình trong quá trình lịch sử, cũng như hoàn thành các nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể, thì phải luôn có lý luận cách mạng. Lý luận đó phải thể hiện thành đường lối chính trị đúng đắn. Lý luận và đường lối chính trị đó phải thông qua công tác tư tưởng để đưa vào quần chúng nhân dân. “Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng”<sup>1</sup>. “*Những quan điểm lý luận của những người cộng sản tuyệt nhiên không dựa trên những ý niệm, những nguyên lý do một nhà cải cách thế giới nào phát minh hay phát hiện ra*”<sup>2</sup>. “Vũ khí của sự phê phán cố nhiên không thể thay thế được sự phê phán của vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất; nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào quần chúng”<sup>3</sup>. Trong thực tiễn công tác lý luận và công tác tư tưởng của Đảng gắn bó chặt chẽ với nhau.

Hồ Chí Minh, người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, cũng đã nhấn mạnh: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như

---

\* Nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Con người (VASS), Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.30.

2. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.615.

3. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.50.



người không có trí khôn, tào không có bàn chỉ nam”<sup>1</sup>. “Đối với công việc kháng chiến và kiến quốc, *lý luận* là rất quan trọng. Không hiểu lý luận thì như người mù đi đêm”<sup>2</sup>. Đảng phải giữ chủ nghĩa cho vững (về lý luận) và Đảng phải ít ham muốn về vật chất (về đạo đức). “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>3</sup>.

Trong quá trình tồn tại và phát triển, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng xây dựng Đảng trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức đảng và đảng viên. Sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc và xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh trong gần 100 năm qua đều có đóng góp rất quan trọng và rất hiệu quả của công tác xây dựng và phát triển Đảng, trong đó có xây dựng và phát triển Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức.

Bối cảnh mới cả quốc tế lẫn trong nước với nhiều nhân tố mới đang tác động ngày càng mạnh mẽ, sâu rộng đến con người và xã hội Việt Nam, tạo nên những thách thức mới trước toàn Đảng, toàn dân, đòi hỏi công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng lẫn đạo đức phải giải quyết những vấn đề mới với những đặc điểm mới, bằng những phương thức mới.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (năm 2016) nhấn mạnh: “Coi trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên”<sup>4</sup>; “*Tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng*. Tập trung thực hiện mục tiêu: “*Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức*””<sup>5</sup>.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (năm 2021) của Đảng tiếp tục nhấn mạnh nhiệm vụ: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.289.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.276.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.622.

4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.187, 202.

nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>.

Trong những năm gần đây, trong xã hội, đặc biệt trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nổi lên nhiều biểu hiện không bình thường, “lệch chuẩn”, dư luận xã hội bức xúc, rất báo động. Năm 2016, Đại hội Đảng lần thứ XII đã nhận định rất đúng, trúng thực tế là: “Trên một số vấn đề, qua kiểm điểm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp từ Trung ương đến cơ sở vẫn chưa làm rõ thực chất, mức độ nghiêm trọng của tình hình, xảy ra ở đâu, ai chịu trách nhiệm, như tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tình trạng chạy chức, chạy tội, tham nhũng, lợi ích nhóm,... Việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định của Đảng và Nhà nước theo hướng đề cao hơn trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu trong mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân chưa thực hiện được. Tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn; một số rất ít cán bộ, đảng viên bị phản tử xấu lợi dụng lôi kéo, kích động, xúi giục, mua chuộc đã có tư tưởng, việc làm chống đối Đảng, Nhà nước”<sup>2</sup>.

Ba năm gần đây, tình hình vẫn rất phức tạp dù nhiều nỗ lực đã được thực hiện ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực, các lực lượng. Đại hội XIII của Đảng đã chỉ ra: “Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn thấp”<sup>3</sup>. “Tinh chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu. Một số tổ chức cơ sở đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu. Công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước còn lúng túng, hạn chế; công tác phát triển đảng viên ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, vùng nông thôn còn nhiều khó khăn. Việc đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên ở một số nơi còn chưa thực chất. Một bộ phận cán bộ, đảng

---

1, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180, 91.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.184-185.

viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”<sup>1</sup>. “Nhận thức, triển khai đổi mới tổ chức bộ máy một số cơ quan trung ương và địa phương chưa đều, chưa thật đồng bộ. Công tác cán bộ còn có mặt hạn chế, việc thực hiện một số nội dung trong các khâu của công tác cán bộ ở một số nơi còn hình thức. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”, bệnh lãng phí, vô cảm, bệnh thành tích ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi”<sup>2</sup>. “Việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí vẫn còn hạn chế, nhất là việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn yếu; tình trạng những nhiều, tiêu cực trong một số cơ quan, đơn vị khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được đẩy lùi. Tham nhũng, lãng phí trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, gây bức xúc trong xã hội. Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta”<sup>3</sup>.

Điều này cho thấy, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức dù đã và đang được chú trọng, đã làm được rất nhiều việc, đặc biệt là trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nhưng tình hình vẫn chưa có những thay đổi căn bản, tích cực và nhanh chóng. Bộ máy của Đảng và Nhà nước vẫn chưa có được những chuyển biến mạnh mẽ để đáp ứng tốt hơn những đòi hỏi của sự phát triển con người và xã hội. Niềm tin của nhân dân vào Đảng đã được nâng lên đáng kể chủ yếu nhờ tăng trưởng kinh tế liên tục và công cuộc chống tham nhũng, tiêu cực không có vùng cấm, nhưng lại chưa ổn định, chưa bền vững. Trong khi đó, các thế lực thù địch, chống phá đang tích cực hoạt động trở lại. Một số khó khăn, thách thức mới xuất hiện làm cho việc xây dựng Đảng càng trở nên “nóng” hơn, cấp thiết hơn.

Hàng loạt vấn đề đang đặt ra đòi hỏi Đảng Cộng sản Việt Nam phải tích cực, khẩn trương và thường xuyên giải quyết cả trước mắt và lâu dài, cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, cả về các tổ chức đảng và đảng viên, từ bộ máy Đảng, hệ thống nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Thế giới đang

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd*, t.I, tr.91-92, 94-95, 92-93.

chuyển biến rất nhanh và khó dự báo với nhiều nhân tố mới. Trong nước, nhu cầu và khát vọng vươn lên rất mạnh mẽ. Kinh tế, kỹ thuật, công nghệ, hội nhập, toàn cầu hóa cùng với hệ thống kết nối sâu rộng trên tất cả các mặt, các phương diện của đời sống xã hội đang làm thay đổi nhanh chóng tư duy, nhận thức, lối sống, phương thức hoạt động của xã hội Việt Nam. Lãnh đạo và quản lý con người, xã hội cũng không thể không thay đổi<sup>1</sup>. Bộ máy Đảng, nhà nước từ tư tưởng, chính trị, đạo đức, đến cách thức tổ chức, quản lý cũng tất yếu phải thay đổi, thích ứng và phát triển.

### 1. Xây dựng Đảng về lý luận

Trong suốt quá trình cách mạng, Đảng ta luôn chú trọng công tác lý luận. Nhưng chỉ sau khi hệ thống xã hội chủ nghĩa sụp đổ, nguồn “cung cấp” lý luận từ hệ thống đó không còn nữa, giới lý luận của Đảng mới chủ động hơn, tích cực hơn trong việc phát triển lý luận nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn của Việt Nam. Nhiều thành tựu lý luận về phát triển xã hội mới, phù hợp hơn với Việt Nam đã ra đời, làm cơ sở cho đường lối chính trị trong thời kỳ mới, định hình rõ hơn và có hiệu quả hơn, đảm bảo ổn định chính trị - xã hội và nhiều lĩnh vực khác của đất nước trong những thập kỷ qua. Tính chất chủ động, sáng tạo và tích cực của công tác lý luận đã làm cho Đảng có điều kiện để chủ động trong công tác xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Tuy vậy, công tác lý luận còn nhiều bất cập chậm được tháo gỡ. Tính chất lạc hậu, đi sau thực tiễn của lý luận trên nhiều vấn đề, nội dung khác nhau vẫn chưa được khắc phục và rất khó khắc phục khi hàng loạt các điều kiện và tiền đề chưa được xây dựng<sup>2</sup>. Thể chế cho công tác nghiên cứu khoa học có nhiều điểm chưa phù hợp, chậm được thay đổi khi thực tế diễn tiến nhanh hơn các quy định pháp quy. Một số nghiên cứu cụ thể có liên quan, là tiền đề cho các nghiên cứu lý

---

1. Thương mại điện tử vào nước ta đang xóa bỏ dần hệ thống cửa hàng bán lẻ trực tiếp; số hóa các dữ liệu công dân là cơ sở công nghệ cho việc quản lý dân cư theo phương thức mới, khác phương thức sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân cũ. AI khi được đưa vào sản xuất sẽ loại bỏ lao động trực tiếp trong dây chuyền sản xuất sản phẩm của nhiều ngành, đặc biệt là da dầy, dệt may, chế biến thực phẩm, v.v..

2. Ví dụ: hệ thống dữ liệu thống kê thường niên; tính chất hành chính nặng nề; nguồn lực đầu tư không phù hợp; đội ngũ nhân lực yếu và thiếu; v.v..

luận khác, bị “cài then” không thể hoặc chậm được triển khai nghiên cứu, khiến cho những nghiên cứu lý luận đó khó có thể thực hiện nhanh và hiệu quả. Tầm nhìn trong các kế hoạch và chương trình nghiên cứu lý luận còn hạn hẹp, tình trạng “nước đến chân mới nhảy” còn khá phổ biến. Điều này khiến cho các nghiên cứu lý luận còn bị dồn đuổi tiến độ, buộc phải “chín ép”, chất lượng chưa thật tốt do chưa đủ thời gian và điều kiện.

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng có thể và cần thiết phải làm thành phong trào để đưa lý luận và đường lối chính trị vào quần chúng. Nhưng công tác lý luận, đặc biệt là nghiên cứu lý luận thì không thể theo phương thức phong trào như một số cấp ủy quan niệm. Vai trò của giới lý luận chính trị của Đảng trong việc tạo ra lý luận là rất đặc biệt và không thể chuyển giao cho bất cứ ai. Chỉ khi cần thiết, phải đưa lý luận vào nhân dân thì có thể thực hiện theo phương thức phong trào ở những thời điểm, phạm vi và mức độ nhất định.

Đội ngũ nghiên cứu lý luận của Đảng hiện vừa thiếu, vừa yếu, tính chuyên nghiệp chưa cao, chuyên môn thiếu sâu rộng, thông tin, kiến thức chậm được cập nhật do những điều kiện khách quan và chủ quan quy định, tính kết nối hạn chế, v.v. nên không hình thành được những trường phái lý luận học thuật có sức sống lâu bền. Tình trạng một người nghiên cứu nhiều nơi, nhiều việc, nhiều chuyên ngành hẹp và một chuyên ngành hẹp, một việc nhiều người, nhiều nơi nghiên cứu làm cho việc nghiên cứu lý luận thiếu tính chuyên nghiệp, chuyên sâu và chậm cập nhật tình hình nghiên cứu.

Tình trạng hành chính hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học, trong đó có các khoa học lý luận, đang là một trong những cản trở chậm được thay đổi. Hành chính hóa hoạt động nghiên cứu khoa học là triệt tiêu dần các ý tưởng và tinh thần, nhiệt huyết khoa học, nhất là các khoa học lý luận. Ở nước ta, thời gian gần đây, hoạt động nghiên cứu khoa học gần như phải phục vụ công tác hành chính trong khi đúng ra công tác hành chính phải phục vụ nghiên cứu khoa học. Tình thế “đảo ngược” đó gây tâm trạng uể oải, không muốn đảm nhận chủ nhiệm, chịu trách nhiệm triển khai các đề tài, nhiệm vụ khoa học. Điều này không chỉ đang tồn tại mà còn đang gia tăng và là một trong các rào cản chính đối với nghiên cứu khoa học nói chung, khoa học lý luận nói riêng, làm cho công tác lý luận càng thêm khó khăn hơn.

Hành chính hóa nghiên cứu khoa học là một biểu hiện bất cập của thể chế quản lý khoa học. Tính chủ động, khách quan, trung thực trong các hoạt động nghiên cứu nhiều khi bị vi phạm do những quy định cứng nhắc, cách hiểu không chính xác và thừa hành máy móc của đội ngũ quản lý. Trong thực tế, chính việc điều hành của đội ngũ này đã làm cho các quy định trở nên méo mó, sai lệch và gây cản trở cho nghiên cứu lý luận ở các cấp độ khác nhau. Một trong những lý do chính của tình trạng đó là thiếu tính chuyên nghiệp trong công tác.

Có nhiều nguyên nhân khác đang là rào cản đối với công tác nghiên cứu lý luận, thời gian qua chậm được giải quyết, đang tích tụ và ngày càng gây hệ lụy cho công tác xây dựng Đảng về lý luận. Điều này làm cho tình trạng lạc hậu của lý luận so với thực tiễn và yêu cầu phát triển đất nước thêm khó khắc phục. Việc tháo gỡ những rào cản này là cần thiết và cần được tháo gỡ kịp thời, sát, đúng thực tế để đổi mới tư duy lý luận, để công tác xây dựng Đảng về lý luận có bước phát triển mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong bối cảnh mới.

## **2. Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng**

Một đảng chính trị mạnh về lý luận sẽ không thể là đảng yếu về chính trị. Đảng xây dựng đường lối chính trị phải xuất phát từ lý luận chính trị của mình. Lý luận chính trị đúng đắn là nền tảng khoa học cho đường lối chính trị. Công tác xây dựng đường lối chính trị của Đảng ta trong quá trình lịch sử và hiện nay có nhiều sáng tạo, kết hợp rất nhuần nhuyễn các nguyên lý lý luận chính trị với hoàn cảnh lịch sử cụ thể của quốc gia, dân tộc. Mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều có một trong những nguyên nhân cơ bản là sự lãnh đạo tài tình của Đảng, trong đó có việc xây dựng đường lối đúng đắn, khoa học, phù hợp với điều kiện cụ thể trong từng giai đoạn phát triển của lịch sử.

Vì vậy, xây dựng Đảng vững mạnh, ngang tầm yêu cầu của thời đại về chính trị luôn là một công việc quan trọng hàng đầu. Đường lối chính trị là định hướng, là mục tiêu, là phương thức, biện pháp thực hiện các mục tiêu chính trị cụ thể. Trong đó, các nguồn lực, các lực lượng chính trị, chiến lược, sách lược và toàn bộ nhận thức, tư duy, quan điểm và quan hệ của Đảng với các lực lượng chính trị, xã hội khác được thể hiện và là ngọn đèn pha dẫn đường trực tiếp cho

toàn bộ đảng viên của Đảng đi theo, tạo nên sức mạnh của Đảng, lôi cuốn quần chúng theo Đảng thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cụ thể.

Đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ do các nhà lãnh đạo cấp cao, các chuyên gia, nhà nghiên cứu hàng đầu và đội ngũ cán bộ cấp chiến lược của Đảng xây dựng, mà từ lâu, đã trở thành truyền thống, phương thức hoạch định đường lối chính trị, được xây dựng bởi toàn bộ đảng viên, nhân dân. Dù còn những vấn đề bất cập, nhưng rõ ràng, đây là hình thức dân chủ rất cao trong hoạch định đường lối chính trị của Đảng, mang lại hiệu quả lớn. Đây vừa thể hiện là phương thức xây dựng Đảng về chính trị, vừa thể hiện là phương thức thực hiện công tác tư tưởng - tuyên truyền, đưa đường lối vào trong Đảng và dân, tạo nên sự thống nhất về đường lối chính trị và tư tưởng. Tuy vậy, thời gian gần đây, việc hoạch định đường lối chính trị với sự tham gia của toàn thể đảng viên và quần chúng nhân dân ở các kỳ đại hội Đảng ở nhiều nơi, nhiều cơ quan mang tính chất hình thức, không thực chất...

Trong mọi hoàn cảnh, việc hoạch định chủ trương, đường lối luôn phải là nhiệm vụ chính yếu và chức năng chính trị, xã hội căn bản của các nhà lãnh đạo cấp cao, các chuyên gia, nhà nghiên cứu hàng đầu, đội ngũ cán bộ cấp chiến lược. Đó là đạo quân chủ lực của Đảng trong xây dựng Đảng về chính trị. Các lực lượng khác trong Đảng và quần chúng nhân dân tham gia xây dựng Đảng về chính trị cũng là lực lượng quan trọng. Việc phối, kết hợp cả hai lực lượng đó trong hoạch định chủ trương, đường lối chính trị vừa tạo nên phong trào củng cố, xây dựng Đảng về chính trị rộng khắp trong toàn xã hội, vừa đảm bảo cho chủ trương, đường lối bao phủ đến mọi tầng lớp, mọi ngành, nghề, lĩnh vực, mọi nội dung phát triển xã hội, con người. Vì thế, các nghị quyết ở các Đại hội Đảng đều rất bao quát, bao trùm, mang tính cương lĩnh, chiến lược, dài hạn và chất lượng tốt hơn cả, được đông đảo nhân dân biết đến, nhắc đến và nhớ kỹ hơn các loại nghị quyết khác. Mặt khác, việc phối, kết hợp cả hai lực lượng trong xây dựng chủ trương, đường lối chính trị ở các kỳ Đại hội Đảng góp phần nâng cao nhận thức và tạo nên sự đồng thuận, thống nhất trong toàn Đảng và trong nhân dân. Phương thức xây dựng Đảng về đường lối chính trị theo nội dung nói trên đã được thực hiện trong nhiều thập niên qua và mang lại hiệu quả lớn. Nâng cao

chất lượng xây dựng nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng ở tất cả các cấp phải là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, phải bằng nhiều biện pháp hiệu quả hơn, chất lượng tốt hơn. Tuy nhiên, gần đây, ở một số nơi, phương thức này còn mang tính chất hình thức. Việc lấy ý kiến đóng góp xây dựng các văn bản chủ trương, đường lối ở các cơ sở diễn ra thiếu sự chuẩn bị kỹ càng, văn bản, tài liệu không được nghiên cứu trước, nên chất lượng ý kiến nhìn chung chưa tốt. Việc chọn lọc, khái quát nội dung các ý kiến cũng bị hạn chế. Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp của một số nơi không đảm bảo chất lượng. Một số tổ chức đảng không dám nhìn thẳng vào sự thật nên không phản ánh được thực chất tình hình về thực hiện nghị quyết của Đảng, về tư tưởng, bản lĩnh chính trị, về đạo đức, lối sống của đảng viên. “Nhân dân biết cả, nhưng tổ chức đảng lại không biết”. Đó không phải chỉ là về tình trạng tham nhũng, tiêu cực mà còn về nhiều phương diện khác của Đảng và chính quyền. Đây là điều rất đáng lo ngại về phương diện chính trị nói chung, và xây dựng Đảng về chính trị nói riêng.

Một số nội dung nghị quyết, chủ trương, đường lối không đi vào cuộc sống chính là do khâu hoạch định, xây dựng thiếu những căn cứ thực tiễn và lý luận sát, đúng, trúng vấn đề cần giải quyết. Đội ngũ cán bộ thực thi các nghị quyết, chủ trương, chính sách trong những năm gần đây có nhiều biểu hiện yếu kém về bản lĩnh, năng lực và phẩm chất khiến xã hội lo ngại, nhân dân bất bình. Thực tế cho thấy, có nơi, có lúc, nghị quyết, chủ trương, chính sách rất đúng, rất trúng, rất hay, rất sát hợp thực tế, nhưng do đội ngũ triển khai, thực hiện nghị quyết, chủ trương, đường lối làm méo mó, sai lệch, lợi dụng cho lợi ích vị kỷ, gây nên những hệ lụy rất tai hại về phương diện chính trị, tư tưởng, tổ chức, làm mất lòng tin của nhân dân. Các vụ án tham nhũng được đưa ra xét xử thời gian gần đây như Thủ Thiêm, Việt Á, AIC, Chuyến bay giải cứu, v.v. cho thấy điều đó.

Trong giai đoạn hiện nay, ngoài việc tích cực chống tham nhũng để khắc phục tối đa những tác hại đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, Đảng còn cần phải loại bỏ đội ngũ đảng viên thiếu năng lực thực tiễn ra khỏi bộ máy lãnh đạo, quản lý Đảng và Nhà nước. Ở nội dung này, có hai khía cạnh cần chú ý. Thứ nhất, nghị quyết, chủ trương của Đảng không chỉ do bộ máy của Đảng triển khai thực hiện, mà chủ yếu là do bộ máy chính quyền triển khai thực hiện. Những người đảm nhận các vị trí khác nhau trong bộ máy chính quyền mà yếu về năng



lực thực thi nghị quyết, chủ trương, đường lối, pháp luật thì đều gây hại cho Đảng chứ không chỉ gây hại cho chính quyền. Trong con mắt của nhân dân, cán bộ của chính quyền làm không tốt thì có nghĩa là cán bộ Đảng không tốt. *Thứ hai*, Đảng nắm công tác cán bộ cả phía đảng và phía chính quyền, cán bộ đảm nhiệm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của chính quyền mà không đủ năng lực, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức thì hệ quả tai hại không chỉ với chính quyền mà cả với Đảng. Vì vậy, xây dựng Đảng về chính trị không bao giờ được hiểu và triển khai một chiều chỉ từ phía đảng mà trái lại, trong bối cảnh Đảng cầm quyền hiện nay, phải chú trọng nhiều từ phía chính quyền. Buông lỏng việc xây dựng Đảng về phương diện chính trị, tư tưởng, đạo đức từ phía chính quyền trong thời gian trước đây đã để lại rất nhiều hệ lụy khó khắc phục. Cách tiếp cận xây dựng Đảng tách khỏi hệ thống chính quyền là cách nhìn không đầy đủ, phiến diện. Tiếp cận xây dựng Đảng về chính trị trong điều kiện Đảng cầm quyền hiện nay phải xem Đảng là hạt nhân, cốt lõi, là nội dung, chính quyền là chủ yếu, cơ bản, là thể hiện nội dung, quan hệ giữa chính quyền và nhân dân là cấu thành, là một trong những biểu hiện quan hệ của Đảng với dân.

Việc đưa lý luận chính trị và nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng vào hoạt động của quần chúng nhân dân là nội dung cốt lõi của công tác tư tưởng. Nền tảng của sự thống nhất tư tưởng, trước hết là trong Đảng, sau đó là trong nhân dân và giữa dân với Đảng là lý luận chính trị, là nghị quyết, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Công tác tư tưởng càng đưa được các nội dung đó vào ý thức xã hội, vào thể chế hoạt động của xã hội, vào mọi tầng lớp nhân dân thì sự đồng thuận xã hội càng lớn, càng tạo ra sức mạnh tổng hợp vĩ đại của xã hội. Nhưng, trong thực tế những năm qua, việc đưa nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng vào cuộc sống xã hội có nhiều bất cập, có độ vênh khá lớn ở nhiều nơi, nhiều lúc. Nhận thức sai, hành động không đúng theo nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lợi dụng sơ hở của pháp luật, của thể chế, hướng theo lợi ích cá nhân vị kỷ đã khiến cho sự đồng thuận xã hội trong cơ quan, đơn vị bị giảm sút, tình trạng mất đoàn kết gia tăng.

Có bộ phận cán bộ, đảng viên không chỉ không thực hiện tốt công tác tư tưởng như đã nêu, mà còn làm sai lệch, làm méo mó tinh thần và nội dung các nghị

quyết, chủ trương, đường lối của Đảng bằng các “quy định ngầm”, bằng những “thông lệ”, quy chế “nội bộ”, thậm chí đã bắt đầu xuất hiện những biểu hiện “phép vua thua lệ làng” trong một số cán bộ, đảng viên ở một số cơ quan, đơn vị. Là đảng viên, là cán bộ nhà nước, thậm chí là cán bộ trung, cao cấp có trình độ, có văn hóa, có năng lực, nhưng do tư tưởng cá nhân vị kỷ nên đã thoái hóa, biến chất dẫn đến tham ô, tham nhũng, làm trái quy định của Đảng và Nhà nước. Đây là bộ phận không nhỏ, nhưng gây tác hại vô cùng lớn, rất khó khắc phục, không chỉ về phương diện của cải, tài sản, mà quan trọng không kém là phương diện tinh thần, tư tưởng, giá trị con người và xã hội. Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng thời gian gần đây đã không tách biệt được bộ phận này ra khỏi hệ thống tư tưởng của Đảng. Có nơi, có lúc, có đơn vị, cơ quan, những cán bộ, đảng viên đó đã đưa tư tưởng cá nhân vị kỷ, đồng tiền và quyền lực trở thành định hướng tư tưởng và hành động cho cả tập thể. Đây là điều hết sức nguy hại. Công cuộc phòng, chống tham nhũng đã bước đầu ngăn chặn được tình trạng này, không cho nó lây lan và phát tán rộng hơn. Đẩy mạnh công cuộc phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy mạnh mẽ công tác xây dựng Đảng về tư tưởng là vấn đề rất lớn, được đặt ra đặc biệt cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Trong xây dựng Đảng về tư tưởng hiện nay cũng đang đặt ra vấn đề lớn khác là phải tách biệt được một bộ phận đảng viên trong Đảng, trong bộ máy nhà nước yếu kém về trình độ, năng lực, không dám chịu trách nhiệm, không dám nói thẳng, nói thật, càng không đấu tranh, ngồi im đợi thời, chờ “đục nước béo cò”. Hiện nay, bộ phận này cũng không nhỏ. Công tác tư tưởng không khơi dậy được trong họ tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức, bản lĩnh đảng viên thì sẽ tạo nên sức ỳ rất lớn, rất nặng và ngày càng khó xoay chuyển. Hệ lụy của nó cũng không hề nhỏ. Tác hại của nó ngày càng lớn. Đây đang là vấn đề đặt ra hiện nay trong thực tế và đang ngày càng trở thành vấn đề lớn.

### **3. Về phương diện đạo đức**

Suy thoái về đạo đức, lối sống thời gian gần đây có nhiều biểu hiện phức tạp và lan rộng, ngấm sâu tận đội ngũ đảng viên cao cấp. Hiện nay, hiện tượng này đang là mối nguy cơ lớn, đe dọa sự tồn tại của Đảng, sự phát triển bền vững của đất nước.

Một số đảng viên vốn mang nặng tư duy bao cấp, ỷ lại, dựa dẫm, chờ đợi, dù rất trong sạch, nhưng lại thiếu năng lực sáng tạo, tư duy xơ cứng, giáo điều trong bối cảnh mới. Họ đang là lực lượng cản trở tính năng động, sáng tạo trong thực tế ở các cơ quan, đơn vị. Trong kinh tế thị trường, cùng với những quan điểm, tư tưởng lệch lạc, trong con mắt của một bộ phận đảng viên và người dân, đồng tiền trở thành thước đo năng lực, tài năng, địa vị, uy danh. Giá trị vật chất, giàu và giàu nhanh hơn nữa đang là tâm niệm, mục tiêu của một số ít đảng viên, nhưng lại có ảnh hưởng xã hội lớn đến thanh niên.

Tư tưởng cơ hội trong một số cán bộ, công chức là đảng viên thể hiện thành sự say sưa, mê muội với địa vị, chức tước, bổng lộc cũng đang bộc lộ ở một số nơi. Họ sử dụng mọi mưu mô, phương thức, kể cả thiếu văn hóa, bất hợp pháp, trái với đạo đức, tập quán tốt đẹp của dân tộc để đạt mục đích thăng quan, tiến chức. Các phương thức, quy định, điều lệ của Đảng đang gần như không còn tác dụng với những cán bộ, đảng viên này. Vấn đề đặt ra là, trong bối cảnh hiện nay, phải loại trừ được loại cán bộ suy thoái này ra khỏi bộ máy. Những cán bộ, đảng viên này năng lực hạn chế, bản lĩnh chính trị yếu, nhân cách kém, nếu nắm được quyền lực, địa vị, chức tước sẽ luôn gây tác hại khó lường cho bộ máy nhà nước.

Biểu hiện khác của suy thoái về đạo đức trong thời gian gần đây là một bộ phận cán bộ, đảng viên có lối sống cá nhân và gia đình xa hoa, lãng phí, thậm chí bê tha, trụy lạc. Một bộ phận lợi dụng chức vụ, quyền hạn, sử dụng ngân sách nhà nước, tiền của của nhân dân để mua sắm, sử dụng các trang thiết bị vượt mức quy định như ô tô, ăn, ở khi đi công tác, khi tiếp khách, đi nước ngoài, v.v.. Thậm chí họ dùng quyền lực, chức vụ để ban phát đặc ân, đặc lợi cho người trong gia đình, họ hàng, bố trí, sắp xếp các vị trí khác nhau cho người thân trong cơ quan, địa phương, lĩnh vực mà họ quản lý, không tuân thủ theo các quy định của Đảng và Nhà nước. Cơ chế để loại trừ bộ phận cán bộ, đảng viên này cũng chưa đủ mạnh và chưa đủ hiệu lực để kịp thời loại trừ bộ phận cán bộ này ra khỏi hệ thống.

Xây dựng Đảng về tất cả các phương diện lý luận, chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, trong giai đoạn hiện nay là nhiệm vụ then chốt, nhưng rất cấp thiết.

Thiết lập thể chế để sàng lọc, gạt bỏ những cán bộ, đảng viên không đủ tiêu chuẩn, không đáp ứng được yêu cầu công việc, có những biểu hiện suy thoái, biến chất là công việc đầu tiên, rất quan trọng. Từ đó mới có thể chọn lọc, xây dựng và phát triển Đảng vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng ngang tầm đòi hỏi của giai đoạn phát triển hiện nay của đất nước, xứng đáng với niềm tin của nhân dân.

## **XỬ LÝ HIỆU QUẢ MỐI QUAN HỆ GIỮA XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

GS.TS. TRẦN VĂN PHÒNG\*

**T**rước yêu cầu của tình hình thực tiễn mới, Đảng ta đã đề xuất chủ đề đại hội Đảng XIII bắt đầu bằng thành tố “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”<sup>1</sup>. Đại hội XIII cũng chỉ rõ: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>2</sup>. Trong đó, Đảng ta đặc biệt chú ý nhận thức và xử lý mối quan hệ giữa xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

Đại hội XIII đề ra nhiệm vụ “Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị” với tinh thần “Kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng”<sup>3</sup>. Bốn kiên định trong xây dựng Đảng về chính trị này được đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng coi “*Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động*”<sup>4</sup>. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở đây là vững vàng, không dao động, không thay đổi lập trường, không nhụt chí, không nản lòng,

---

\* Nguyên Viện trưởng Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.57, 180, 180.

4. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Sđd*, tr.51.

vững tin có căn cứ, có cơ sở khoa học, thực tiễn vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Do vậy, kiên định không phải là bảo thủ, trì trệ, cố chấp mà trên cơ sở hiểu biết đúng đắn về bản chất khoa học, cách mạng, linh hồn sống của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhưng kiên định mà không biết vận dụng, phát triển sáng tạo sẽ trở thành bảo thủ, cố chấp, trì trệ. Ngược lại, vận dụng, phát triển mà không trên cơ sở kiên định sẽ dễ trở thành xét lại, cơ hội. Cả hai xu hướng này đều là sai và sẽ phải trả giá đắt.

Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là bởi vì, như chính đồng chí Tổng Bí thư đã khẳng định: “Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã đưa ra kết luận sâu sắc rằng, *chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc*”<sup>1</sup>. Thực tiễn lịch sử thế giới đương đại đã “chứng minh tính không bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái của nó”<sup>2</sup> - tức chủ nghĩa tư bản. Chính vì vậy mà độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Kiên định đường lối đổi mới của Đảng là bởi lẽ, thực tiễn gần 40 năm đổi mới đã chứng tỏ “đường lối đổi mới đã đem lại những chuyển biến rõ rệt, hết sức sâu sắc và tích cực ở Việt Nam: Kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thế và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố”<sup>3</sup>.

Kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng là kiên định các nguyên tắc: 1) Tập trung dân chủ; 2) Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; 3) Tự phê bình và phê bình; 4) Kỷ luật nghiêm minh, tự giác; 5) Đoàn kết thống nhất trong Đảng. Bởi lẽ, thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng tỏ “sự lãnh đạo của Đảng Cộng

---

1, 2, 3. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, *Sđd*, tr.22, 20, 33.

sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>1</sup>. Do vậy, chúng ta phải đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt phải kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ.

Đại hội XIII cũng đề ra nhiệm vụ “Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng” với tinh thần “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”<sup>2</sup>. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Đại hội XIII đề ra 7 biện pháp cụ thể:

i) Năm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội. Chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội.

ii) Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Gắn tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với định hướng chính sách.

iii) Thực hiện nghiêm Quy định dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị, tạo môi trường dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của các tổ chức và cá nhân. Chú trọng cập nhật kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; sớm kết luận những vấn đề lý luận đã chín, đã rõ để hoàn thiện, phát triển đường lối, chủ trương xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

iv) Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nghiên cứu lý luận. Từng bước

---

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.29.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.181.

đưa hoạt động trao đổi lý luận của Đảng ta với một số đảng cầm quyền, đảng tham chính ở một số nước đi vào chiều sâu, hiệu quả.

v) Đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận; có chế độ, chính sách thỏa đáng nhằm thu hút, trọng dụng các chuyên gia đầu ngành.

vi) Tiếp tục đổi mới việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại; đưa việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược vào nền nếp, nhất quán từ Trung ương đến cơ sở, phù hợp từng đối tượng, chú trọng chất lượng, hiệu quả, siết chặt kỷ luật, kỷ cương.

vii) Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ<sup>1</sup>.

Thực hiện tốt bảy biện pháp cụ thể này sẽ thực hiện tốt nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng.

Đại hội XIII đồng thời cũng đề ra nhiệm vụ “Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức” với phương châm “Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, thực hiện thường xuyên, sâu rộng, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị”<sup>2</sup>. Để thực hiện tốt nội dung này, Đại hội XIII đề ra ba biện pháp cụ thể cần thực hiện:

i) Thực hiện nghiêm túc quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Mỗi đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa. Coi trọng kiểm tra, giám sát trong Đảng kết hợp với phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, báo chí và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định nêu gương.

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.181-183.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.183.



ii) Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng.

iii) Tăng cường đấu tranh chống các quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức. Cổ vũ, biểu dương các gương sáng đạo đức tạo ảnh hưởng sâu rộng trong Đảng và ngoài xã hội. Thực hiện tốt ba biện pháp cụ thể này sẽ thực hiện tốt nội dung xây dựng Đảng về đạo đức.

Như vậy, chúng ta thấy, Đảng ta rất quan tâm nhận thức và xử lý đúng đắn quan hệ giữa xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Điều này thể hiện ở những nội dung chủ yếu sau:

*Một là, xây dựng Đảng về chính trị là cơ sở, nền tảng để xây dựng Đảng về tư tưởng và đạo đức.*

Điều này thể hiện ngay từ thứ tự nội dung xây dựng Đảng. Theo thứ tự nội dung xây dựng Đảng thì trước hết xây dựng Đảng về chính trị, rồi đến xây dựng Đảng về tư tưởng và xây dựng Đảng về đạo đức. Xây dựng Đảng về chính trị là cơ sở, nền tảng cho xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức thể hiện ở chỗ: Trước hết xây dựng Đảng về chính trị có nhiều nội dung nhưng nội dung cơ bản, quan trọng là xây dựng cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng. Không có cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối đúng đắn thì Đảng không thể thực hiện sứ mệnh lãnh đạo cách mạng để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, đúng như Đại hội XIII xác định còn phải nâng cao bản lĩnh, năng lực dự báo, chất lượng hoạch định đường lối, chính sách phù hợp thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại. Nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng cũng như mỗi đảng viên. Thực hành dân chủ trong Đảng gắn liền với tăng cường, kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Nếu chính trị không vững vàng, Đảng sẽ không có bản lĩnh chính trị, trí tuệ xây dựng cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối đúng đắn. Do vậy, *xây dựng Đảng về chính trị là xuất phát điểm quan trọng nhất, cơ bản nhất,*

*đóng vai trò quyết định xây dựng Đảng về tư tưởng và đạo đức, trên cơ sở đó nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng.*

Có cương lĩnh chính trị, đường lối đúng đắn rồi thì Đảng phải đoàn kết, thống nhất như một tổ chức cách mạng có kỷ luật nghiêm minh, thống nhất về tư tưởng, ý chí, hành động. Để có được thống nhất về tư tưởng, ý chí, hành động thì phải xây dựng Đảng về tư tưởng. Xây dựng Đảng về tư tưởng là nhằm giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, niềm tin của cán bộ, đảng viên đối với sự lãnh đạo của Đảng, đối với chế độ xã hội chủ nghĩa; tạo sự đoàn kết thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn Đảng và toàn xã hội. Nếu tư tưởng không thống nhất sẽ không thành sức mạnh đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng và toàn xã hội, như vậy thì không thể thực hiện được cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng. Để đoàn kết thống nhất về tư tưởng còn phải bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp thực tiễn đất nước và thời đại. Nếu Đảng là một tổ chức đoàn kết thống nhất rồi thì phải lôi cuốn toàn thể nhân dân, cả dân tộc đồng lòng, nhất trí đi theo Đảng để thực hiện cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng.

Muốn Đảng là tấm gương sáng ngời về trí tuệ và đạo đức để lôi cuốn toàn dân nhất trí, đồng lòng theo Đảng thực hiện cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng thì phải quan tâm xây dựng Đảng về đạo đức. Xây dựng Đảng về đạo đức là xây dựng, củng cố uy tín của Đảng trong xã hội về mặt phẩm chất đạo đức. Trên cơ sở ấy, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Có tin vào Đảng thì nhân dân mới một lòng, một dạ theo Đảng, nỗ lực cố gắng phấn đấu thực hiện cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng. Không phải ngẫu nhiên mà Hồ Chủ tịch lại nói “Đạo đức là gốc của người cách mạng”; “Không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”<sup>1</sup>. Nhân dân tin vào Đảng trước hết là vì Đảng có những đảng viên kiên

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.292.

trung, sáng ngời về phẩm chất đạo đức, suốt đời phấn đấu hy sinh vì hạnh phúc của nhân dân. Tuy nhiên, những phẩm chất đạo đức này không tự nhiên có, mà phải rèn luyện, phấn đấu, tu dưỡng suốt đời. Do vậy, phải tập trung xây dựng Đảng về đạo đức.

*Hai là, xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức góp phần tăng cường, củng cố xây dựng Đảng về chính trị.*

Chúng ta đều rõ, nếu trong Đảng và từng đảng viên tư tưởng thống nhất, phẩm chất đạo đức trong sáng thì việc xây dựng cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối sẽ khách quan, khoa học. Mục tiêu của cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối vì dân tộc, vì nhân dân, chứ không vì Đảng và càng không vì một cá nhân nào. Thực tiễn cách mạng đã chứng tỏ, nếu trong Đảng có sự phân hóa về tư tưởng thì không thể nhất trí về cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối. Hơn nữa, cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối có được xây dựng chẳng nữa thì rất có thể không khoa học, khách quan mà phản ánh những lập trường tư tưởng, nhóm lợi ích khác nhau. Mục tiêu của cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối sẽ không thống nhất, như vậy thì trong Đảng sẽ phân liệt thành bè phái, phe cánh. Xây dựng Đảng về tư tưởng còn tăng cường nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ tư duy lý luận trong toàn Đảng. Có như vậy thì cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối mới được bổ sung, hoàn thiện phù hợp thực tiễn đất nước và thời đại, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Như vậy góp phần tăng cường xây dựng Đảng về chính trị.

Như đã trình bày ở trên, xây dựng Đảng về đạo đức là nhằm củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, một lòng, một dạ đi theo đường lối của Đảng, tổ chức, thực hiện đưa đường lối của Đảng vào cuộc sống. Cho nên xây dựng Đảng về đạo đức tác động đến xây dựng Đảng về chính trị ở ba khía cạnh. *Trước hết*, góp phần đưa cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng vào cuộc sống, thông qua phong trào của đông đảo quần chúng nhân dân. *Thứ hai*, thông qua tổ chức thực hiện đưa cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng vào cuộc sống mới phát hiện ra ưu điểm, hạn chế, những vấn đề đặt ra để điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối cho phù hợp thực tiễn. Góp phần hoàn thiện cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng. *Thứ ba*, xây dựng Đảng về đạo đức

cũng đồng thời và cũng là xây dựng Đảng về tư tưởng, bởi vì đạo đức góp phần tăng cường nền tảng tư tưởng của Đảng cũng như củng cố sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân.

*Ba là, vị trí, vai trò của từng yếu tố xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức thể hiện yêu cầu thực tiễn xây dựng Đảng đặt ra.*

Đại hội XIII khi nói về xây dựng Đảng về chính trị đã nhấn mạnh thuật ngữ “tăng cường”; khi nói về xây dựng Đảng về tư tưởng đã nhấn mạnh thuật ngữ “coi trọng” và khi nói về xây dựng Đảng về đạo đức đã nhấn mạnh thuật ngữ “tập trung”. Những thuật ngữ “tăng cường”, “coi trọng”, “tập trung” không phải là sự vận dụng một cách ngẫu nhiên mà nó phản ánh yêu cầu thực tiễn xây dựng Đảng về từng nội dung của Đảng ta.

Chúng ta đều rõ, “tăng cường” là làm cho mạnh thêm, nhiều thêm. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị là làm cho việc xây dựng Đảng về chính trị thêm mạnh, thêm nhiều. Nghĩa là việc xây dựng cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối phải thêm khoa học, thêm thực tiễn, thêm gắn bó với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, thêm phản ánh đúng quy luật vận động của thực tiễn, của lịch sử. Đồng thời, bản lĩnh chính trị của từng đảng viên và toàn Đảng thêm vững vàng, thêm sự kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đường lối đổi mới; các nguyên tắc xây dựng Đảng ngày càng được củng cố.

Chúng ta cũng rõ, thông thường “coi trọng” có nghĩa là rất quan tâm, rất chú ý, rất chú trọng, không coi nhẹ. Vì vậy, coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng nghĩa là phải rất quan tâm tới công tác này, làm cho Đảng đoàn kết, thống nhất về tư tưởng, một tổ chức thống nhất về mục tiêu, lý tưởng, cương lĩnh, chủ trương, đường lối, kỷ luật nghiêm minh, tự giác. Đúng như Hồ Chủ tịch đã căn dặn trước lúc đi xa: “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”<sup>1</sup>.

Thông thường “tập trung” theo nghĩa thường là dồn tâm trí, nghị lực, quyết tâm vào một việc nào đó. Cho nên khi nói, tập trung xây dựng Đảng về đạo đức

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.611.

là toàn Đảng, toàn quân, toàn dân dồn tâm trí, nghị lực, quyết tâm vào xây dựng Đảng về đạo đức, để mỗi đảng viên và toàn Đảng thực sự là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng. Phải thực hành lời căn dặn của Hồ Chủ tịch: “Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết quét sạch *chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ”<sup>1</sup>. Trên cơ sở đó chúng ta sẽ lấy lại niềm tin của nhân dân vào Đảng.

Qua trên chúng ta rõ giữa xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức có mối liên hệ nội tại với tư cách là ba nội dung xây dựng Đảng không tách rời nhau. Trong đó, xây dựng Đảng về chính trị là cơ sở, nền tảng cho xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức. Ngược lại, xây dựng Đảng về tư tưởng, về đạo đức góp phần củng cố xây dựng Đảng về chính trị. Hơn nữa, những cung bậc nhấn mạnh “tăng cường”, “coi trọng” hay “tập trung” là sự phản ánh yêu cầu thực tiễn xây dựng Đảng của Đảng ta.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.547.

## **XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH, QUY CHẾ CỦA ĐẢNG, GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ ĐẠO ĐỨC**

NGUYỄN ĐỨC HÀ\*

**T**rước hết, tôi đánh giá cao Hội thảo khoa học Quốc gia với chủ đề *“Những vấn đề lý luận và thực tiễn công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức trong giai đoạn mới”* do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Tỉnh ủy Ninh Bình tổ chức. Tôi cho rằng, đây là một việc làm cụ thể, thiết thực, có ý nghĩa sâu sắc về lý luận và thực tiễn, nhằm tiếp tục cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; các nghị quyết của Hội nghị Trung ương, của Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới; đồng thời, góp phần tích cực cho việc chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng.

Để góp phần làm sáng tỏ chủ đề Hội thảo và theo gợi ý của Ban Tổ chức, tôi xin tham luận về *“Xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chế của Đảng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức”*, với một số nội dung cụ thể sau đây:

### **I- SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH, QUY CHẾ CỦA ĐẢNG**

#### **1. Việc xây dựng, ban hành các quy định, quy chế của Đảng**

- Điều lệ Đảng quy định: Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng. Đại hội Đảng toàn quốc bầu ra Ban Chấp hành Trung ương -

---

\* Nguyên Vụ trưởng Vụ Cơ sở đảng, Ban Tổ chức Trung ương.

*Cơ quan lãnh đạo của Đảng giữa hai kỳ Đại hội Đảng toàn quốc; Ban Chấp hành Trung ương bầu ra Bộ Chính trị, Ban Bí thư - Cơ quan lãnh đạo của Đảng giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương.*

Như vậy, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư là những cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Trung ương, có trách nhiệm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc bằng các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định, quy chế, kế hoạch, hướng dẫn, thông báo,... để lãnh đạo, chỉ đạo toàn Đảng thực hiện, đưa Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống.

- Các quy định, quy chế về công tác xây dựng Đảng là các văn bản của Trung ương quy định những vấn đề cụ thể, có tính chất bắt buộc, tất cả các tổ chức đảng và đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành. Đặc điểm chung của các quy định, quy chế là được bố cục, kết cấu nội dung theo chương, điều và sắp xếp từ những vấn đề chung đến những vấn đề cụ thể; từ vấn đề lớn đến vấn đề nhỏ. Nội dung quy định, quy chế phải ngắn gọn, cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát.

- Theo quy định hiện hành, các quy định, quy chế về công tác xây dựng Đảng, do ba cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Trung ương (Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư) ban hành, tùy theo tính chất quan trọng của vấn đề đó. Tuy nhiên, căn cứ vào nội dung, yêu cầu, phạm vi và tính chất quan trọng của từng vấn đề mà quy định, quy chế đó do Ban Chấp hành Trung ương, hay Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành.

*Ví dụ:* Ban Chấp hành Trung ương khóa XII ban hành Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII ban hành: Quy định số 22-QĐ/TW về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 về những điều đảng viên không được làm; v.v..

Bộ Chính trị khóa XIII ban hành: Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 về công tác quy hoạch cán bộ; Quy định số 58-QĐ/TW ngày 28/02/2022 về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 về luân chuyển cán bộ; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 về kỷ

luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 về phân cấp quản lý và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 về lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị...

Ban Bí thư ban hành: Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và các mối quan hệ công tác của cấp ủy cấp huyện; các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng; v.v..

Như vậy, việc xây dựng và ban hành các quy định, quy chế của Đảng thuộc chức trách, thẩm quyền và là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhằm đáp ứng các yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ phát triển mới - Thời kỳ đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới đất nước, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

## **2. Việc bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy định, quy chế của Đảng**

- Trong quá trình xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Đảng ta luôn bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn khách quan và đặc biệt chú trọng việc tổng kết thực tiễn, gắn với nghiên cứu, phát triển lý luận. Vì vậy, trong quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quy định, quy chế,... của Đảng, các cấp ủy đảng từ Trung ương đến cơ sở đều phải tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện theo định kỳ hoặc khi cần thiết (định kỳ 5 năm tiến hành sơ kết để ban hành Kết luận đầy mạnh thực hiện; định kỳ 10 năm tiến hành tổng kết, nếu cần thiết thì ban hành nghị quyết mới).

- Qua sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, các quy định, quy chế để đánh giá đúng những ưu điểm, khuyết điểm và kết quả đạt được; rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập cần phải tháo gỡ; những nội dung không còn phù hợp hoặc đã bị thực tiễn vượt qua để sửa đổi cho phù hợp; những vấn đề mới cần được bổ sung để tiếp tục hoàn thiện các quy định, quy chế, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thực tiễn đặt ra.



- Việc bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy định, quy chế của Đảng là công việc được tiến hành thường xuyên theo nhiệm kỳ; sau khi sơ kết, tổng kết hoặc khi tình hình thực tiễn đã có sự thay đổi cần được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. *Ví dụ:* Quy định thi hành Điều lệ Đảng được bổ sung, sửa đổi và ban hành theo nhiệm kỳ Đại hội Đảng toàn quốc; quy chế làm việc của cấp ủy các cấp được bổ sung, sửa đổi và ban hành để thực hiện trong nhiệm kỳ của cấp ủy khóa mới; v.v.. Thực tiễn của công tác xây dựng Đảng trong những năm qua, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, nhiều quy định, quy chế, quy trình, quyết định,... của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng Đảng đã được bổ sung, sửa đổi và ban hành mới, nhất là công tác cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong thời kỳ mới.

## II- VIỆC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN MỘT SỐ QUY ĐỊNH, QUY CHẾ CỦA ĐẢNG

Trong những năm tiến hành công cuộc đổi mới, nhất là từ nhiệm kỳ Đại hội XI của Đảng đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều quy định, quy chế,... về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị để lãnh đạo, chỉ đạo toàn Đảng thực hiện, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ phát triển mới.

Trong phạm vi bài tham luận này, tôi chỉ xin nêu việc xây dựng và hoàn thiện một số quy định, quy chế quan trọng của Đảng ta, như sau:

### 1. Quy định thi hành Điều lệ Đảng

(1) Chúng ta biết rằng, Điều lệ Đảng là Bộ luật gốc của Đảng, đòi hỏi tất cả các tổ chức đảng và đảng viên trong toàn Đảng phải nghiêm chỉnh chấp hành, do Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng - Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng thông qua. Vì vậy, Điều lệ Đảng chỉ quy định những nội dung cơ bản, cốt lõi, quan trọng nhất, có tính khái quát cao về Đảng và công tác xây dựng Đảng, như:

bản chất, mục tiêu, lý tưởng và nền tảng tư tưởng của Đảng; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; quá trình hoạt động của Đảng và phương thức lãnh đạo của Đảng; v.v.. Do đó, Điều lệ Đảng không thể quy định một cách đầy đủ, chi tiết, cụ thể tất cả các nội dung của công tác xây dựng Đảng. Vì vậy, sau khi Điều lệ Đảng được Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng thông qua, các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Trung ương bao giờ cũng phải ban hành Quy định một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng để quy định cụ thể những vấn đề Điều lệ Đảng chưa quy định rõ để thực hiện thống nhất trong toàn Đảng, khắc phục tình trạng nhận thức khác nhau, dẫn đến thực hiện thiếu thống nhất.

Ví dụ: Điều lệ Đảng quy định điều kiện kết nạp người vào Đảng là: *“Công dân Việt Nam, từ 18 tuổi trở lên, thừa nhận Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, ... thì được kết nạp vào Đảng”*. Như vậy, thế nào là công dân Việt Nam? Thế nào là 18 tuổi và từ 18 tuổi trở lên thì trở lên đến bao nhiêu tuổi chưa rõ?... Nếu chỉ căn cứ vào quy định của Điều lệ Đảng thì có nhiều cách hiểu khác nhau và việc vận dụng thực hiện cũng khác nhau, thiếu sự thống nhất. Vì thế, ngoài Điều lệ Đảng, cần phải có Quy định một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng để làm rõ những vấn đề Điều lệ Đảng quy định chưa rõ để thực hiện thống nhất trong toàn Đảng, như: *“Công dân Việt Nam là người có Quốc tịch Việt Nam; 18 tuổi là phải tính đủ theo tháng; đủ 18 tuổi trở lên đến 60 tuổi”*, v.v.. Tuy nhiên, Quy định thi hành Điều lệ Đảng cũng không thể nào quy định được một cách đầy đủ, chi tiết, cụ thể tất cả các mặt, các lĩnh vực hoạt động của công tác xây dựng Đảng. Do đó, cùng với việc ban hành Quy định thi hành Điều lệ Đảng, Trung ương cần phải có Hướng dẫn cụ thể việc thi hành Điều lệ Đảng để làm rõ nội dung, quy trình cụ thể để thực hiện thống nhất trong toàn Đảng, như: Quy trình, hồ sơ, thủ tục và các bước tiến hành việc tổ chức kết nạp đảng viên mới như thế nào? Việc xem xét, xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên như thế nào? Nội dung và các bước tiến hành đại hội chi bộ, sinh hoạt chi bộ ra sao? v.v..

(2) Từ Đại hội X của Đảng trở về trước, Quy định thi hành Điều lệ Đảng do Bộ Chính trị ban hành; Ban Tổ chức Trung ương ban hành Hướng dẫn *“Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng”*. Trong Quy định và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng có cả nội dung công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Từ nhiệm kỳ Đại hội XI của Đảng đến nay, thẩm quyền ban hành Quy định thi hành

Điều lệ Đảng và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng được nâng cấp cao hơn, đó là: Quy định thi hành Điều lệ Đảng do Ban Chấp hành Trung ương ban hành và Hướng dẫn “*Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng*” do Ban Bí thư Trung ương ban hành. Cụ thể như sau:

- Nhiệm kỳ Đại hội X, Bộ Chính trị ban hành Quy định thi hành Điều lệ Đảng (*bao gồm cả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng*); Ban Tổ chức Trung ương ban hành Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng cũng có cả hướng dẫn nội dung về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Nhiệm kỳ Đại hội XI, XII, XIII, Ban Chấp hành Trung ương ban hành hai quy định là: Quy định về thi hành Điều lệ Đảng và Quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng (*khóa XI là Quy định số 45, 46-QĐ/TW; khóa XII là Quy định số 29, 30-QĐ/TW; khóa XIII là Quy định số 22, 24-QĐ/TW*). Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn “*Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng*”.

Như vậy, việc nâng cấp thẩm quyền ban hành Quy định thi hành Điều lệ Đảng từ Bộ Chính trị lên Ban Chấp hành Trung ương và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng từ Ban Tổ chức Trung ương lên Ban Bí thư Trung ương đã thể hiện sự quan tâm của Đảng ta trong việc chấp hành nghiêm các quy định của Điều lệ Đảng; khắc phục tình trạng không ít tổ chức đảng và đảng viên thực hiện chưa nghiêm túc, thậm chí vi phạm các quy định của Điều lệ Đảng. Qua đó, tăng cường sự đoàn kết thống nhất về ý chí, hành động trong Đảng, đề cao công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

## **2. Quy chế bầu cử trong Đảng**

Nhằm cụ thể hóa thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc ứng cử, đề cử và bầu cử trong Đảng - Quyền lợi và trách nhiệm chính trị cơ bản của người đảng viên. Vì vậy, từ nhiệm kỳ Đại hội VIII của Đảng (1996) đến nay, Đảng ta đã ban hành ba bản Quy chế bầu cử trong Đảng, đó là: (1) Quy chế bầu cử trong Đảng do Bộ Chính trị khóa VIII ban hành năm 2000; (2) Quy chế bầu cử trong Đảng do Bộ Chính trị khóa X ban hành năm 2009; (3) Quy chế bầu cử trong Đảng do Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành năm 2014. Nghiên cứu nội dung của ba bản Quy chế bầu cử trong Đảng cho thấy sự phát triển nhận

thức, tư duy lý luận của Đảng ta về việc cụ thể hóa và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng nói chung, trong công tác chuẩn bị nhân sự và việc ứng cử, đề cử, bầu cử cấp ủy các cấp nói riêng. Cụ thể như sau:

*a) Việc cấp ủy đương nhiệm chuẩn bị nhân sự cấp ủy khóa mới*

(1) Quy chế bầu cử trong Đảng do Bộ Chính trị khóa VIII ban hành năm 2000 quy định: *“Khi đại hội có yêu cầu thì Đoàn chủ tịch đại hội công bố danh sách nhân sự cấp ủy khóa tới do cấp ủy đương nhiệm chuẩn bị để đại hội tham khảo”*. Do nhận thức về nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc chuẩn bị nhân sự cấp ủy khóa tới chưa thật đầy đủ, sâu sắc, nên cho rằng: Nếu đại hội không yêu cầu mà công bố danh sách nhân sự cấp ủy khóa tới do cấp ủy đương nhiệm chuẩn bị với đại hội, thì sẽ hạn chế dân chủ trong bầu cử và cho rằng, nhân sự cấp ủy khóa tới đã được cấp ủy định hướng rồi, việc bầu cử ở đại hội chỉ là hình thức. Mặt khác, Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành năm 2000 không quy định số dư tối đa trong danh sách bầu cử so với số lượng cấp ủy cần bầu, nên nhiều nơi để số dư trong danh sách bầu cử quá lớn, dẫn đến kết quả bầu cử thường bị phân tán và không bầu đủ số lượng cấp ủy đại hội đã quyết định.

(2) Quy chế bầu cử trong Đảng do Bộ Chính trị khóa X ban hành năm 2009 đã có bước phát triển về nhận thức so với Quy chế bầu cử năm 2000. Quy chế bầu cử lần này quy định: *“Sau khi đại hội đã kết thúc phần ứng cử, đề cử và trước khi đại hội chốt danh sách bầu cử, Đoàn chủ tịch đại hội công bố danh sách nhân sự cấp ủy khóa mới do cấp ủy đương nhiệm chuẩn bị để đại hội tham khảo”*. Như vậy, Quy chế bầu cử trong Đảng lần này có điểm mới là: Dù đại hội có yêu cầu hay không có yêu cầu, Đoàn chủ tịch đại hội vẫn công bố danh sách nhân sự cấp ủy khóa mới do cấp ủy đương nhiệm chuẩn bị để đại hội tham khảo, nhưng chỉ công bố sau khi đã kết thúc phần ứng cử, đề cử và trước khi chốt danh sách bầu cử để phát huy dân chủ trong ứng cử, đề cử tại đại hội. Mặt khác, Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành năm 2009 cũng chưa quy định số dư tối đa trong danh sách bầu cử so với số lượng cấp ủy cần bầu, nên nhiều nơi vẫn còn để số dư trong danh sách bầu cử quá lớn, việc bầu cử vẫn bị phân tán và thường bầu thiếu số lượng cấp ủy so với số lượng đại hội đã quyết định.

(3) Quy chế bầu cử trong Đảng do Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành năm 2014 (kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương) đã có bước phát triển mới rất quan trọng, cơ bản đã khắc phục được những

hạn chế, bất cập của hai bản Quy chế bầu cử năm 2000 và 2009 nêu trên; vừa bảo đảm phát huy dân chủ, vừa tăng cường tập trung và đề cao kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Quy chế bầu cử trong Đảng ban hành năm 2014 có 4 điểm mới rất quan trọng sau:

- Cấp ủy viên cấp đương nhiệm không được đề cử người ngoài danh sách cấp ủy đề cử; không được ứng cử, nhận đề cử nếu không có tên trong danh sách cấp ủy đề cử.

- Ở hội nghị ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ không được đề cử nhân sự ngoài danh sách ban thường vụ đề cử; không được ứng cử, nhận đề cử nếu không có tên trong danh sách đề cử của ban thường vụ. Ở hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư không được đề cử nhân sự ngoài danh sách Bộ Chính trị đề cử; không được ứng cử, nhận đề cử nếu mình không được Bộ Chính trị đề cử.

- Danh sách nhân sự cấp ủy khóa mới do cấp ủy cấp triệu tập đại hội chuẩn bị phải nhiều hơn số lượng cấp ủy cần bầu từ 10 đến 15%. Đây là danh sách đề cử chính thức của cấp ủy đương nhiệm với đại hội.

- Việc bầu cử cấp ủy phải có số dư nhưng tối đa không quá 30% so với số lượng cấp ủy cần bầu. Nếu số dư vượt quá 30% thì xin ý kiến của đại biểu đại hội theo nguyên tắc chọn từ cao xuống thấp để có số dư tối đa là 30%, nhưng chỉ lựa chọn trong số những người tự ứng cử và những người được đề cử tại đại hội (*Danh sách do cấp ủy đương nhiệm chuẩn bị và đề cử với đại hội được giữ nguyên*). Điều này cho thấy, Đảng ta đã nhận thức đúng đắn và phân biệt sự khác nhau giữa những người được cấp ủy đề cử (*những người này đã được thực hiện theo một quy trình dân chủ, chặt chẽ của các tổ chức đảng từ dưới lên*), với những người tự ứng cử và những người được đề cử tại đại hội (*những người này chỉ là ý kiến cá nhân của người ứng cử và người đề cử*).

*b) Việc bầu cử khi danh sách bầu cử không có số dư*

Mặc dù đã có quy định việc bầu cử cần có số dư để bảo đảm dân chủ trong Đảng, nhưng trong thực tế vẫn xảy ra việc bầu cử không có số dư (*bầu tròn*) do đại hội không có ai ứng cử và đề cử nữa. Trong trường hợp này, nếu người nào đồng ý tất cả những người có tên trong phiếu bầu cử thì không cần phải dùng bút để gạch tên người trong phiếu và tiến hành bỏ phiếu vào thùng phiếu, chỉ những

người không đồng ý người nào đó trong phiếu bầu thì mới phải dùng bút để gạch họ, tên của người đó. Như vậy, người nào phải dùng bút để bị người khác để ý, nhất là những người có tên trong phiếu bầu.

Vì vậy, để bảo đảm thật sự dân chủ và giữ bí mật cho người bầu cử, Quy chế bầu cử do Ban Chấp hành Trung ương ban hành năm 2014 đã quy định:

(1) Những phiếu bầu thiếu số lượng so với số lượng cần bầu vẫn là phiếu hợp lệ.

(2) Nếu phiếu bầu tròn chỉ có một người thì phiếu bầu phải xây dựng 4 cột: số thứ tự, họ và tên, đồng ý, không đồng ý. Như vậy, dù đồng ý hay không đồng ý những người trong danh sách bầu cử thì tất cả mọi người đều phải dùng bút để đánh dấu X vào ô đồng ý hay không đồng ý tương ứng với họ, tên của người đó.

(3) Nếu phiếu bầu tròn có nhiều người mà trong phiếu bầu có người nào đó bị đánh dấu nhầm vào cả hai ô đồng ý và không đồng ý, hoặc không đánh dấu vào cả hai ô đồng ý và không đồng ý thì phiếu đó vẫn là phiếu hợp lệ; người nào bị đánh dấu nhầm hoặc không đánh dấu vào cả hai ô đồng ý và không đồng ý thì người đó không được tính phiếu, còn những người khác vẫn được tính phiếu bầu.

Như vậy, qua ba bản Quy chế bầu cử trong Đảng do Bộ Chính trị khóa VIII, Bộ Chính trị khóa X và Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành trong những năm qua, chúng ta thấy rõ: Trên cơ sở bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn và kết hợp chặt chẽ giữa tổng kết thực tiễn với nghiên cứu, phát triển lý luận về xây dựng Đảng, Đảng ta ngày càng nhận thức đầy đủ, sâu sắc, toàn diện, đúng đắn và nhuần nhuyễn hơn trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc ứng cử, đề cử và bầu cử của Đảng - Nguyên tắc tổ chức cơ bản trong tổ chức và hoạt động của Đảng ta.

### **3. Quy định về “Những điều đảng viên không được làm”**

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định: Việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là một trong những nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng; là nhân tố có ý nghĩa quyết định năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Trong những năm thực hiện sự nghiệp đổi mới, do tác động tiêu cực bởi mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, trong

đội ngũ cán bộ, đảng viên đã xuất hiện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa đã có nhiều chủ trương, nghị quyết và giải pháp cụ thể để đấu tranh khắc phục. Trước Đại hội XI, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 19-QĐ/TW về “Những điều đảng viên không được làm” với 19 nội dung cụ thể để mọi đảng viên phải thực hiện. Tuy nhiên, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ vẫn ngày càng phát triển với phạm vi ngày càng rộng, tính chất ngày càng tinh vi, phức tạp và nghiêm trọng hơn, trở thành nguy cơ trực tiếp đe dọa vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Vì vậy, khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 về những điều đảng viên không được làm.

Tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện Quy định số 47-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới, Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII đã ban hành Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 về những điều đảng viên không được làm. Quy định số 37-QĐ/TW vừa kế thừa những nội dung phù hợp trong Quy định số 47-QĐ/TW; vừa bổ sung nhiều nội dung mới cho phù hợp với thực tiễn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

Quy định số 37-QĐ/TW vẫn giữ nguyên tên gọi và bố cục gồm 19 điều, nhưng nội dung các điều được bổ sung, sửa đổi và sắp xếp lại cho logic hơn, bảo đảm ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Quy định số 37-QĐ/TW đã bổ sung nhiều nội dung mới và nhấn mạnh một số nội dung sau: Đảng viên không được nói, viết, làm trái Cương lĩnh, Điều lệ Đảng; đảng viên phải thực hiện trách nhiệm nêu gương; không được phủ nhận, xuyên tạc, phản bác chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phải thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; không được lợi dụng chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; không được sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả, không hợp

pháp; không được nhập quốc tịch, chuyển tiền, tài sản ra nước ngoài, mở tài khoản, mua bán tài sản ở nước ngoài trái quy định; không được chạy chức, chạy quyền hoặc dung túng, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền; ...

Như vậy, qua nội dung các quy định về “Những điều đảng viên không được làm” do Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương ban hành ở ba giai đoạn khác nhau, chúng ta thấy: Trong những năm đổi mới, thực hiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Đảng ta đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái trong Đảng. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, các quy định về những điều đảng viên không được làm luôn được bổ sung, sửa đổi ngày càng hoàn thiện, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

#### **4. Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên**

Việc nêu gương của cán bộ, đảng viên là vấn đề đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng Đảng, bởi trách nhiệm nêu gương không chỉ là nhiệm vụ của người đảng viên được quy định trong Điều lệ Đảng, mà còn là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng và Bác Hồ luôn quan tâm giáo dục đội ngũ đảng viên phải gương mẫu đi đầu để quần chúng học tập, noi theo. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”<sup>1</sup> và “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”<sup>2</sup>. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh và căn cứ tình hình thực tiễn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên nói riêng, từ nhiệm kỳ Đại hội XI của Đảng đến nay, cả ba cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là: Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đều ban hành quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Cụ thể như sau:

(1) Khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, trước thực trạng một bộ phận không nhỏ cán bộ,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.205.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.284.



đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Ban Bí thư khóa XI đã ban hành Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Quy định của Ban Bí thư đã nêu đầy đủ, cụ thể những nội dung cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trên các mặt: tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và gắn bó mật thiết với nhân dân, v.v..

(2) Khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đồng thời, trước thực trạng không ít cán bộ, đảng viên, trong đó có không ít cán bộ lãnh đạo, quản lý, kể cả cán bộ cao cấp thiếu gương mẫu, vi phạm quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xử lý kỷ luật, kể cả bằng pháp luật, ảnh hưởng xấu đến vai trò lãnh đạo và uy tín của Đảng, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, để kịp thời đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, tiêu cực của một số cán bộ có chức, có quyền.

(3) Trên cơ sở sơ kết 5 năm thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư khóa XI về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp và căn cứ tình hình thực tiễn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới, Ban Bí thư đã báo cáo Bộ Chính trị những kết quả đạt được; những vấn đề mới đặt ra trong thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cao cấp của Đảng, Nhà nước. Bộ Chính trị đã báo cáo Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XII và Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định ban hành Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, với tinh thần cán bộ giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu.

Như vậy, qua ba quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên do Ban Bí thư khóa XI, Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương khóa XII ban hành cho thấy: trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng ta luôn chú trọng và kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa “xây” và “chống”; giữa kế thừa và phát triển cho phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới; luôn đề cao trách nhiệm nêu gương và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu các cấp với phương châm: “Lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy “cái đẹp dẹp cái xấu”, cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”.

### **5. Một số quy định của Bộ Chính trị về công tác cán bộ**

Thực hiện Nghị quyết các đại hội Đảng toàn quốc, các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương trong những năm đổi mới, nhất là những nhiệm kỳ gần đây, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định, quy chế,... về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Đặc biệt, từ sau Đại hội XIII của Đảng đến nay, Bộ Chính trị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và dành nhiều thời gian, công sức cho việc bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế đã có cho phù hợp và ban hành nhiều quy định, quy chế mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của công tác cán bộ trong thời kỳ phát triển mới như: Quy định số 32-QĐ/TW ngày 16/9/2021 về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ; Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 về công tác quy hoạch cán bộ; Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 về luân chuyển cán bộ; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 về xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 về phân cấp quản lý cán bộ và

bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Thông báo Kết luận số 20-KL/TW ngày 08/9/2022 về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật; Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; v.v..

Tóm lại, việc xây dựng và không ngừng hoàn thiện các quy định, quy chế của Đảng là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức trong thời kỳ phát triển mới hiện nay.

## **CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỂ XÂY DỰNG HỆ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THAM MƯƠI XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TÌNH HÌNH MỚI**

PGS.TS. TRẦN VIỆT LƯU\*

### **1. Một số vấn đề chung**

*a) Nhận thức sâu sắc tính thống nhất giữa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về xây dựng đảng cầm quyền*

Chính đảng vô sản là tổ chức chính trị ra đời trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, được đặt tiền đề từ sự ra đời Tuyên ngôn đảng cộng sản, sự ra đời của Quốc tế I, nhất là từ sau khi Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) do V.I. Lênin sáng lập. Mục tiêu chiến lược của chính đảng vô sản là lãnh đạo cách mạng mang tính chất vô sản, đấu tranh lật đổ ách thống trị, áp bức, bóc lột của giai cấp tư sản, giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng dân tộc, giải phóng con người. Muốn hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình (là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản, kiến tạo chế độ mới với những giá trị phổ quát mang tính nhân bản, nhân văn) thì giai cấp vô sản phải dựa vào đảng cách mạng của mình, đảng phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm “kim chỉ nam” cho đường lối chính trị; đảng phải trung thành với lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; đảng phải là tổ chức chính trị hội tụ những đảng viên ưu tú từ phong trào cách mạng, đại diện cho khát vọng độc lập, tự do, dân chủ của quần chúng nhân dân lao động; dám xả thân cho Tổ quốc và nhân dân.

---

\* Nguyên Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Ban Tuyên giáo Trung ương.

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là người lĩnh hội các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng sáng tạo vào việc chuẩn bị các điều kiện thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam; trực tiếp chủ trì Hội nghị thành lập Đảng, giáo dục và rèn luyện Đảng ta trở thành một đảng thật sự vĩ đại, đủ năng lực lãnh đạo cách mạng thông qua các giá trị đạo đức, văn minh.

Trong suốt 93 năm trực tiếp lãnh đạo cách mạng, với 78 năm cầm quyền (tuy rằng từng có thời điểm phải tuyên bố tự giải tán, rút vào hoạt động bí mật, thay đổi tên gọi), Đảng ta luôn “tự làm mới” mình bằng việc học tập lý luận cách mạng, đấu tranh chống lại các khuynh hướng chính trị phi mácxít, tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm, bổ sung, hoàn thiện, phát triển lý luận cho phù hợp với hoàn cảnh lịch sử và điều kiện cụ thể của tiến trình cách mạng theo xu hướng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Mặt khác, Đảng ta cũng luôn biết lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân, đại diện cho tiếng nói của quần chúng nhân dân, lấy sự đáp ứng nhu cầu thực tiễn đời sống, dựa vào lòng dân để đề ra chủ trương, chính sách cho hợp lòng dân. Điều quan trọng hơn là mỗi cán bộ, đảng viên luôn biết tự giác trau dồi đạo đức cách mạng, bảo đảm sự thống nhất giữa lời nói và việc làm, trở thành tấm gương sáng cho quần chúng noi theo, là mẫu mực trong đời sống xã hội. Hồ Chí Minh và nhiều bậc tiền bối cách mạng, tiền bối lãnh đạo Đảng đã trở thành tấm gương soi cho hậu thế.

Tuy nhiên, căn bệnh thoái hóa quyền lực mà các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin đã cảnh báo trước đây, đặc biệt là sự cảnh báo, răn dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống giờ đây vẫn còn giá trị định hướng cho những người cộng sản đương đại suy ngẫm. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII là một dấu mốc thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng ta đối với việc giữ vững thanh danh của Đảng trong lòng nhân dân.

Tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Trung ương đã khẳng định tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) và nhấn mạnh một số nội dung mới, chủ yếu là: Mở rộng phạm vi không chỉ xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà còn bao gồm cả xây dựng hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; cùng với ngăn chặn, đẩy lùi thì phải chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những hành vi tham

những, tiêu cực; bổ sung, làm rõ hệ thống những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “tiêu cực” sát hợp tình hình mới. Trong đó, nhấn mạnh sự nguy hiểm của biểu hiện phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, mơ hồ, dao động, thiếu niềm tin; nói trái, làm trái quan điểm, đường lối của Đảng; sa sút về ý chí chiến đấu, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh.

Thấm nhuần những nội dung cốt lõi nêu trên, chính là xuất phát điểm để nghiên cứu cơ sở khoa học, vận dụng xây dựng “Hệ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đáp ứng yêu cầu tình hình mới”. Nếu thiếu cơ sở lý luận và thực tiễn, đi chệch định hướng thì hệ tiêu chí sẽ không bảo đảm chuẩn mực, ít có tính ứng dụng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII, dẫn đến kém hiệu quả, giảm mất tính thiết thực của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đồng thời ít có đóng góp vào việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII.

*b) Tiếp cận một số thuật ngữ liên quan tới công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong tình hình mới*

Chuyên đề này không đi sâu vào duy danh định nghĩa các khái niệm liên quan, mà chỉ nêu cách tiếp cận theo sự hiểu biết của tác giả, vận dụng khái niệm vào việc lý giải một số thuật ngữ cụ thể có liên quan tới nội dung chuyên đề.

\**Hiệu quả công tác tham mưu* được hiểu là mức độ đáp ứng yêu cầu thực thi chức năng, nhiệm vụ mà các ban đảng Trung ương, các ban đảng ở các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương được giao. Hiệu quả là thước đo năng lực chuyên môn của cá nhân, đơn vị, cơ quan. Khi đánh giá hiệu quả, cần giải đáp được câu hỏi “Vấn đề tham mưu có tính thuyết phục đối với cấp trên hay không?”. Tính hiệu quả phải đáp ứng được mấy yêu cầu cơ bản như: Tham mưu đúng, trúng những vấn đề đang nổi lên bức thiết trong cuộc sống, đặt trong bối cảnh chung, có tính cụ thể trên từng lĩnh vực gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao; ý tưởng tham mưu có cơ sở khoa học, là sự chất lọc lý luận, đúc kết thực tiễn, thông qua nghiên cứu khoa học.

\* *Ý nghĩa của việc đánh giá hiệu quả công tác tham mưu*, đây là một khâu trong lãnh đạo, quản lý, là thông tin phản hồi đối với giá trị thông tin được gửi

đến cấp có thẩm quyền. Sản phẩm tham mưu là các văn bản (báo cáo, tờ trình, đề án, góp ý, phản biện văn bản, chương trình, kế hoạch, dự thảo nghị quyết, dự thảo luật...). Từng sản phẩm phải được thực hiện đúng quy trình, đúng thể thức, đúng mục đích, yêu cầu, có nội dung luận giải thuyết phục, có phương thức tổ chức thực hiện khoa học.

\* *Hệ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác tham mưu* được hiểu là hệ thống chuẩn mực làm căn cứ khoa học, sử dụng để đánh giá hiệu quả công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong tình hình mới. Trong trường hợp này, hệ tiêu chí là một chỉnh thể bao gồm các tiêu chí cụ thể dùng để đánh giá toàn diện, đồng bộ hiệu quả tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

\* *Công tác tham mưu* được hiểu là việc đề xuất với cấp có thẩm quyền những ý tưởng có tính cách mạng trong công tác xây dựng Đảng; ý tưởng đề xuất không mang tính tư biện, duy ý chí, mà phải dựa trên cơ sở nghiên cứu lý luận, thực tiễn, nắm bắt, phát hiện, dự báo tình hình. Công tác tham mưu gắn liền với chức năng, nhiệm vụ của các ban đảng ở Trung ương, các ban đảng ở các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương. Tham mưu thông qua văn bản, báo cáo trực tiếp, dưới các góc độ tự phát hiện vấn đề, thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phục vụ đắc lực cho việc ban hành văn kiện, tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng. Tham mưu phải đúng, trúng về mục tiêu, nội dung tốt, giải pháp sát, có giá trị tham khảo, cung cấp luận cứ khoa học để cấp trên xem xét ra quyết sách mới.

\* *Xây dựng Đảng* được hiểu là hoạt động có mục đích chính trị làm cho Đảng ta cùng với hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh; đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, theo quy trình công tác Đảng, gắn với nội dung, phương thức phù hợp trên từng lĩnh vực, địa bàn. Xây dựng Đảng phải toàn diện, đồng bộ, thật sự cầu thị, coi trọng cả “xây” và “chống”, trong đó lấy “xây” là chính; bồi đắp những giá trị tốt đẹp hiện thân cho “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”, đấu tranh không khoan nhượng đẩy lùi những biểu hiện suy thoái trong nội bộ Đảng.

\* *Tham mưu xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị* được hiểu là những ý tưởng đề xuất với cấp có thẩm quyền, nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của

Đảng, bảo đảm tính đúng đắn trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; mẫu chốt tham mưu xây dựng Đảng về chính trị là thể hiện tính kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

*\* Tham mưu xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng* là đề xuất những ý tưởng làm cho nền tảng tư tưởng của Đảng tiếp tục giữ được thể vững chắc, trở thành dòng chảy chủ lưu trong đời sống tư tưởng chính trị của xã hội; không ngừng làm phong phú thêm những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về cách mạng không ngừng, về đổi mới sáng tạo, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, tạo động lực tinh thần hiện thực hóa khát vọng dân tộc cường thịnh, giàu đẹp, phồn vinh, hạnh phúc.

*\* Tham mưu xây dựng Đảng vững mạnh về đạo đức* là đề xuất những ý tưởng làm cho Đảng ta thực sự là giá trị mẫu mực của đạo đức truyền thống, đạo đức cách mạng, của tính nhân văn, nhân ái, Đảng lãnh đạo, dẫn dắt xã hội thông qua tổ chức thực hiện nghị quyết, nêu gương sáng của cán bộ, đảng viên. Cốt lõi đạo đức của Đảng được thể hiện “coi dân là gốc”, gần dân, sát dân, trọng dân, đặt dân vào trung tâm mọi sự phát triển, dân được tham gia vào công tác xây dựng Đảng, tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*\* Tình hình mới*, được hiểu là bối cảnh mới (trong nước và quốc tế) đang ngày càng có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là sự gia tăng hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, hòng làm xói mòn lòng tin của nhân dân với Đảng. Trước tình hình đó, đòi hỏi công tác tham mưu xây dựng Đảng phải dự báo đúng, trúng tình hình, phát hiện những vấn đề bức thiết đang nổi lên trong xây dựng Đảng, hiến kế với Đảng hướng xử lý kịp thời.

*c) Một số yêu cầu khi xây dựng hệ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong tình hình mới*

*\* Bảo đảm tính định hướng chính trị, tư tưởng, đạo đức trong xây dựng hệ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác tham mưu xây dựng Đảng trong tình hình mới.* Đây là tinh thần cốt lõi của nội dung hệ tiêu chí, nó làm nên giá trị khoa học, giá trị ứng dụng và dẫn hướng cho công tác tham mưu. Nó giống như khuôn khổ chính trị để chủ thể làm công tác tham mưu không đi chệch hướng, không đi sai đường, không tụt hậu, không lặp lại, mà phải luôn kiên định với lập trường,



quan điểm của Đảng, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào lĩnh vực công tác của mình.

\* *Bảo đảm tính khoa học* trong xây dựng hệ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong tình hình mới. Đây là yêu cầu quan trọng, vì nếu không bảo đảm tính khoa học thì hệ tiêu chí chưa phải là chuẩn mực được sử dụng làm thang đo mức độ đáp ứng yêu cầu chất lượng, hiệu quả tham mưu. Tính khoa học được bao quát trong từng khâu tổ chức xây dựng, từng tiêu chí cụ thể, có mối quan hệ tác động qua lại giữa các thành tố hợp thành hệ tiêu chí.

\* *Bảo đảm tính ứng dụng thiết thực* khi vận dụng hệ tiêu chí để đánh giá hiệu quả tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong tình hình mới. Đây là yêu cầu mang tính ứng dụng, tránh được tình trạng nghiên cứu xây dựng hệ tiêu chí trên văn bản, rồi đem “bỏ vào ngăn kéo”. Thực chất, hệ tiêu chí có tính chất như là chuẩn đầu ra của công tác tham mưu, giúp cho cán bộ, chuyên viên các ban đảng Trung ương, các ban đảng ở tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương bám sát vào đó mà xây dựng nội dung, phương thức tham mưu sát hợp tình hình, đúng với chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời giúp cho lãnh đạo các ban đảng có cơ sở giám sát, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

\* *Bảo đảm tính tường minh* trong hệ tiêu chí, sử dụng hệ tiêu chí để đo lường đúng mức độ hiệu quả đạt được trên từng lĩnh vực tham mưu xây dựng Đảng. Có nghĩa là, mỗi tiêu chí cụ thể hợp thành hệ tiêu chí tổng thể không mang tính chung chung, định tính mà không định lượng, chỉ mang tính ước lệ hoặc có nhiều cách hiểu, dẫn đến nhiều cách vận dụng, như thế sẽ rất trừu tượng trong đánh giá. Tất nhiên, tính tường minh trong trường hợp đánh giá hiệu quả tham mưu không nên hiểu một cách khiên cưỡng là “chấm theo thang điểm” như kiểu bài thi trắc nghiệm trong giáo dục. Thực chất, hệ tiêu chí là bảo đảm tính định hướng chung trong đánh giá hiệu quả công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong tình hình mới.

## **2. Xây dựng hệ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong tình hình mới**

a) *Tiêu chí đánh giá hiệu quả tham mưu xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị*

\* *Tiêu chí 1:* Mục đích tham mưu nhằm phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Nhiệm vụ chính trị của Đảng thể hiện ở vai trò cầm quyền đối với toàn bộ đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước. Cho nên, công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị là góp phần trực tiếp vào đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng trên từng lĩnh vực; đồng thời góp phần làm sáng tỏ tính đúng đắn trong đường lối lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng nước nhà. Tiêu chí này cần đặt lên trước tiên, bởi vì công tác tham mưu luôn có tính mục đích chính trị. Nội dung tham mưu phải bám sát nội dung của nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng, nhằm góp phần đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào cuộc sống; đồng thời góp phần tổng kết thực tiễn để đúc rút kinh nghiệm, giúp cho Đảng mở ra một tầm nhìn mới ngang tầm thời đại, đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới.

\* *Tiêu chí 2:* Nội dung tham mưu toát lên những giá trị cốt lõi trong chủ trương, đường lối của Đảng, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và hợp lòng dân.

Những giá trị cốt lõi trong chủ trương, đường lối của Đảng chính là các quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp. Cho nên, khi tham mưu, cần phải bám sát quan điểm chung về xây dựng Đảng, đồng thời bám sát quan điểm trong từng nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng. Dựa vào các quan điểm để phát hiện ý tưởng sáng tạo, vận dụng sát hợp vào lĩnh vực tham mưu. Tính thống nhất quan điểm chính trị trong văn kiện Đảng được bao quát bởi nền tảng tư tưởng của Đảng luôn nhất quán, kiên định, mọi chủ trương, đường lối của Đảng, đều xuất phát từ lợi ích tối cao của đất nước và nhân dân. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là xu thế tất yếu, là sự lựa chọn có tính lịch sử. Tính chính trị trong nội dung tham mưu đều nhắm vào những giá trị cốt lõi nêu trên. Sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện tiên quyết bảo đảm mọi thắng lợi, giữ được tính kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

\* *Tiêu chí 3:* Đổi mới phương thức công tác tham mưu xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị.

Tính chính trị thể hiện trong phương thức tham mưu được thể hiện theo một cấu trúc văn bản của Đảng (báo cáo tư vấn, tờ trình, báo cáo sơ kết, báo cáo tổng

kết...). Trong đó có đánh giá thực trạng, có dự báo tình hình mới, đề xuất quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu để bảo đảm giữ vững vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong thực hiện chiến lược, thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng. Thông tin làm cơ sở tham mưu có tính chính xác, được chất lọc từ nhiều nguồn, các nội dung tham mưu được luận giải rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, đề xuất hướng giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải tỏa ách tắc để mở ra dư địa cho xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị.

*b) Tiêu chí đánh giá hiệu quả tham mưu xây dựng Đảng về kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*

\* *Tiêu chí 1:* Mục đích tham mưu nhằm góp phần quan trọng vào việc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Toàn bộ công tác tham mưu trên lĩnh vực tư tưởng của Đảng là phải giúp cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức sâu sắc về điều kiện tiên quyết bảo đảm thành công của cách mạng Việt Nam trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Trước khi thành lập Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định chỉ có học thuyết Lênin là chân chính nhất, cách mạng nhất. Ngay trong cương lĩnh đầu tiên của Đảng cho đến Cương lĩnh năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011) Đảng tiếp tục kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm “kim chỉ nam” cho mọi chủ trương, đường lối của Đảng. Qua gần 40 năm đổi mới, nhờ có sự trung thành và kiên định tư tưởng chính trị mà Đảng lãnh đạo thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước. Ngày nay, các thế lực phản động không ngừng thúc đẩy âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, hòng triệt xóa nền tảng tư tưởng của Đảng, từ đó hạ bệ vai trò lãnh đạo của Đảng, làm xói mòn niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Cho nên, công tác tham mưu phải thực hiện bằng được việc làm cho nền tảng tư tưởng của Đảng không ngừng được bồi đắp, trở thành dòng chủ lưu trong đời sống chính trị của đất nước.

\* *Tiêu chí 2:* Tham mưu đúng, trúng, kịp thời và cập nhật, bổ sung, phát triển về nội dung tư tưởng chính trị của Đảng.

Những nhà kinh điển sáng lập và hoàn thiện chủ nghĩa Mác đã nhắc nhở những người cộng sản chân chính rằng, tư tưởng vô sản do các ông sáng lập

không phải là xong xuôi, bất biến, mà đó mới là sự đặt nền móng, nhiệm vụ của những người cộng sản là phải kiểm định nó thông qua hành động cách mạng, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo trong điều kiện cụ thể của thực tiễn cách mạng, bổ sung phát triển, tổng kết thực tiễn ở tầm lý luận để làm phong phú thêm những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một giá trị to lớn và quý báu được hình thành nhờ sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam và bối cảnh quốc tế. Trong bối cảnh mới, công tác tham mưu trên lĩnh vực xây dựng Đảng về tư tưởng cùng lúc phải làm 2 nhiệm vụ chính trị (vừa xây, vừa chống): bảo vệ tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hoàn thiện, bổ sung, phát triển lý luận cách mạng; đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, sự xuyên tạc, phủ nhận đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

\* *Tiêu chí 3*: Tham mưu nhạy bén, thuyết phục, đa dạng phương thức công tác xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng.

Hồ Chí Minh từng chỉ dạy, trong lãnh đạo thì khó nhất là lãnh đạo tư tưởng, tư tưởng thông thì làm việc gì cũng được, tư tưởng còn nhùng nhằng thì làm việc gì cũng khó. Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, muốn làm công tác tư tưởng tốt thì phải kết nối, phối hợp nhiều lực lượng, đặc biệt là phải hiệp đồng tác chiến trên không gian mạng, trên thực địa. Phương thức tham mưu công tác tư tưởng không rập khuôn, máy móc theo quy trình, mà phải dựa vào nguyên tắc để đề xuất những cách làm linh hoạt, vừa có tính tổng thể lại vừa có tính cụ thể. Người làm công tác tham mưu phải sâu sát thực tế để phát hiện, dự báo sát tình hình, trên cơ sở đó căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề xuất cấp có thẩm quyền các phương thức phù hợp. Có 3 vấn đề mấu chốt bảo đảm tính hiệu quả của phương thức tham mưu xây dựng Đảng về tư tưởng, đó là: (1) Đổi mới phương thức truyền bá tư tưởng theo hướng đa tầng, thường xuyên, tích hợp, lồng ghép trong giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật lý luận chính trị; (2) Chú trọng nghiên cứu lý luận chính trị, phát hiện những vấn đề mới, kết hợp tổng kết thực tiễn, bổ sung, hoàn thiện, phát triển một số vấn đề đang đặt ra đối với Việt Nam trên đường hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; (3) Phát huy thế mạnh của từng lực lượng, từng lĩnh vực, tránh lối hành

chính xơ cứng trong tham mưu về công tác tư tưởng mà phải biết biến đổi những cách làm mới, tạo sự lan tỏa xã hội.

*c) Tiêu chí nâng cao hiệu quả tham mưu đối với công tác xây dựng Đảng trong sạch về đạo đức, lối sống*

\* *Tiêu chí 1:* Mục tiêu là góp phần quan trọng, định hướng và hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho Đảng ta thực sự “là đạo đức, là văn minh”.

Mục tiêu nêu trên là thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng được nhấn mạnh trong Nghị quyết Đại hội XIII: đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững vai trò, vị thế cầm quyền, ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ mới<sup>1</sup>. Theo đó, toàn bộ ý tưởng tham mưu đều phải hướng tới thực hiện thành công Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cái đích cuối cùng của tham mưu xây dựng Đảng về đạo đức chính là hình thành nền nếp sinh hoạt trong Đảng biết tự giác phê bình và tự phê bình, mỗi cán bộ, đảng viên tự khắc chế bản thân trước ham muốn quyền lực và lợi ích vật chất, luôn trau dồi phẩm chất đạo đức trong sáng, hình thành lối sống lành mạnh, không ngừng rèn giũa đạo đức trong Đảng, giữ được giá trị sống cao đẹp, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng, sẵn sàng xả thân vì nước.

\* *Tiêu chí 2:* Đổi mới tư duy trong việc lựa chọn nội dung tham mưu xây dựng Đảng về đạo đức.

Nội dung tham mưu không đơn thuần là những văn bản đề xuất, kiến nghị, mà phải là những vấn đề mới, được dựa trên hồn cốt của những thành tố cơ bản thuộc nội hàm đạo đức cách mạng. Trước hết, trên hết phải là lòng yêu nước, thương nòi, ý chí tự lực, tự cường dân tộc, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc - nhân lõi của đạo đức con người Việt Nam, được lưu truyền hàng ngàn năm lịch sử dựng nước gắn liền với giữ nước của dân tộc, nhờ đó mà đất nước trường tồn. Dựa trên tiền đề giá trị cốt lõi để tham mưu xây dựng hệ giá trị chuẩn mực quốc gia trong thời hiện đại, cán bộ, đảng viên chính là những viên ngọc sáng trong kho báu lưu giữ, tỏa rạng đạo đức người Việt Nam, đồng thời họ chính là người

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.27.

tiên phong đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Nội dung tham mưu còn là những vấn đề hệ trọng trên từng lĩnh vực liên quan tới xây dựng văn hóa, con người: văn hóa ứng xử hài hòa các mối quan hệ giữa con người với con người và với tự nhiên, văn hóa chính trị, văn hóa kinh doanh, văn hóa quân sự, văn hóa an ninh, văn hóa đối ngoại, văn hóa y tế, văn hóa giáo dục, văn hóa pháp luật.

\* *Tiêu chí 3*: Phương thức tham mưu xây dựng Đảng về đạo đức cách mạng phải bám sát cuộc sống, phù hợp đối tượng, thể hiện tính đa dạng, phong phú.

Đạo đức là phạm trù rộng lớn, có hệ giá trị bao trùm, định hướng, song cũng có những giá trị riêng lẻ, bởi vì mỗi người, mỗi cán bộ, đảng viên là một nhân cách có tính độc lập trong xã hội. Đạo đức không thể tự có mà phải nhờ vào quá trình giáo dục, rèn luyện. Vì thế, tham mưu xây dựng Đảng về đạo đức đòi hỏi phải biết cách vận dụng lý thuyết vào đời sống muôn màu muôn vẻ, phải có tư duy tổng thể, đồng bộ, và phải biết tác động tới từng đối tượng. Xây dựng Đảng về đạo đức không phải là phong trào thi đua mà là sự tác động nhiều chiều, nhiều lớp, thường xuyên, kết hợp giữa giáo huấn, tuyên truyền với xây dựng hình mẫu, cổ vũ cho cái đẹp, phê phán, đấu tranh ngăn chặn, loại trừ những cái xấu. Đạo đức là một giá trị đặc biệt của văn hóa, nên cần biết phát huy vai trò của văn hóa trong định hướng giá trị đạo đức. Mặt khác, cũng phải dựa vào nguyên tắc Đảng, luật pháp và dư luận xã hội để làm thuốc đề kháng phòng ngừa sự suy đồi đạo đức trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay cũng là một trong những giải pháp cảnh tỉnh, răn đe đối với những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất về đạo đức cách mạng.

## **DỰ BÁO BỐI CẢNH QUỐC TẾ, KHU VỰC VÀ TRONG NƯỚC NHỮNG NĂM TỚI TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, TỔ CHỨC VÀ CÁN BỘ - NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA**

PGS.TS. NGUYỄN CHÍ HIẾU\*

### **1. Dự báo bối cảnh, tình hình, yếu tố tác động từ bình diện thế giới, khu vực**

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ, trong những năm tới tình hình thế giới và khu vực sẽ có nhiều thay đổi rất nhanh, phức tạp, khó lường, tác động trực tiếp đến nước ta, tạo ra cả thời cơ và thách thức đan xen nhau. Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang đến cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng. Tại Đông Nam Á, môi trường an ninh, tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông còn diễn biến phức tạp. Nhân loại đang đối diện với cuộc cách mạng khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ chưa từng có, làm đảo lộn nhiều quan niệm truyền thống. Cách mạng khoa học và công nghệ, nhất là Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thâm nhập sâu sắc vào mọi lĩnh vực của đời sống, từ sản xuất vật chất, sản xuất tinh thần, cách tư duy, hoạt động quản lý, phương thức thông tin, tác chiến chiến tranh đến đời sống cá nhân con người... Hoạt động quản lý dần tương thích với điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự phát triển mạnh mẽ chính quyền điện tử, đô thị thông minh, giao thông thông minh,... làm cho quan hệ giữa người dân với chính quyền ngày càng được rút ngắn, minh bạch hóa thông tin nhưng cũng đặt công dân trong sự giám sát của các phương tiện kỹ thuật số.

---

\* Vụ trưởng, Trưởng ban Xây dựng Đảng, Tạp chí Cộng sản.

*Hòa bình, hợp tác, toàn cầu hóa vẫn là xu thế lớn*, dù gặp nhiều thách thức của chiến tranh, xung đột cục bộ, chiến tranh thương mại, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Nhân loại đã từng chứng kiến hai cuộc chiến tranh thế giới tàn khốc, nhiều cuộc chiến tranh cục bộ, “chiến tranh ủy nhiệm”, chạy đua vũ trang giữa hai cường quốc Liên Xô - Mỹ trong thời kỳ “Chiến tranh lạnh” ở thế kỷ XX, để lại nhiều hy sinh, mất mát, bất hạnh cho nhân dân các nước. Đặc biệt là xung đột giữa Nga và Ucraina đang diễn ra hiện nay gây ra sự lo lắng, phẫn nộ và để lại nhiều hệ lụy khó lường trong quan hệ quốc tế, “bàn cờ chính trị” giữa các nước trên thế giới, nhất là giữa các nước lớn. Dù vậy, hòa bình vẫn là khát vọng chung của mọi lực lượng tiến bộ trên thế giới. Cộng thêm thế chiến lược cân bằng được tạo ra do hình thành “đa trung tâm quyền lực”, “nhiều cực phát triển” và vũ khí hạt nhân chưa bị triệt thoái, nên không một quốc gia nào có thể tự mình điên cuồng phát động chiến tranh thế giới. Song, tranh giành lãnh thổ, nguồn tài nguyên, vị trí địa - chiến lược cùng các mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo... vẫn tiềm ẩn nguy cơ khiến cho chiến tranh, xung đột cục bộ còn xảy ra ở nơi này hay nơi khác, dưới hình thức này hay hình thức khác. *Toàn cầu hóa* là xu thế lớn không thể đảo ngược - dù đang gặp rào cản của chủ nghĩa bảo hộ, chiến tranh thương mại - từng bước làm cho thế giới “phẳng” hơn, khiến cho các nền kinh tế ngày càng phụ thuộc lẫn nhau chặt chẽ hơn. Các dòng đầu tư tư bản, di chuyển lao động, dịch chuyển nguồn lực theo hiệp định tự do thế hệ mới (FTA) làm cho biên giới kinh tế giữa các quốc gia “mờ dần”. Các nguồn tài nguyên, thương mại xuyên biên giới ngày càng trở nên phổ biến khi kinh tế số phát triển mạnh mẽ. Các hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, truyền tin, du học, truyền giáo... không chỉ diễn ra một chiều mà cả chiều ngược lại, gắn với phương thức trực tuyến rất phổ biến nhờ internet kết nối. Toàn cầu hóa thách thức chủ quyền quốc gia - dân tộc không chỉ về kinh tế, mà cả văn hóa, làm nảy sinh những yêu cầu và nội dung mới về bảo vệ chủ quyền đất nước, bao gồm cả chủ quyền trên không gian mạng.

*Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, các trung tâm quyền lực tiếp tục diễn ra gay gắt*, nhất là khi có sự chồng xếp, đan xen giữa cạnh tranh lợi ích quốc gia với xung đột ý thức hệ. Sự trỗi dậy của Trung Quốc tiếp tục thách thức trật tự khu vực, luật pháp quốc tế, chủ quyền lãnh thổ của nước ta trên Biển Đông trong những thập niên tới. Quan hệ Mỹ - Trung gồm cả cạnh tranh và hợp tác, trong



đó mặt cạnh tranh ngày càng lớn dần lên giữa cường quốc mới nổi và cường quốc truyền thống chứa đựng tham vọng thay đổi những trật tự, luật lệ không có lợi, bảo vệ những trật tự, luật lệ có lợi cho mình. Cạnh tranh Mỹ - Trung là cạnh tranh giữa các nước lớn, có pha chút ít màu sắc xung đột mô hình phát triển dựa trên ý thức hệ. Cạnh tranh Mỹ - Trung vừa tạo cơ hội cho các nước nhỏ có thể lợi dụng mâu thuẫn, vừa tạo nên các thách thức, nếu xử lý thiếu khôn khéo dễ bị rơi vào thế “kẹt”, có thể bị cuốn vào quỹ đạo do ý chí của nước này hay nước khác gây ảnh hưởng, chi phối, làm suy yếu nền độc lập, tự chủ. Trong vài thập niên tới, vấn đề bảo vệ chủ quyền và lợi ích chiến lược trên Biển Đông là một thách thức lớn đối với Việt Nam; đòi hỏi cả bản lĩnh, trí tuệ và phẩm chất của người lãnh đạo, ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc xung quanh Đảng và Nhà nước.

*Nhân loại dù trải qua những con đường quanh co khác nhau nhưng cuối cùng nhất định sẽ tiến đến chủ nghĩa xã hội.* Song, “con đường quanh co” đó tiếp tục diễn biến phức tạp trong những thập niên tới. Các nước còn lại theo con đường xã hội chủ nghĩa vẫn tiếp tục tìm tòi con đường phát triển cho riêng mình với cả cơ hội và thách thức đan xen. Tình hình các nước tư bản phát triển tiếp tục có những biến chuyển có lợi cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cuộc đấu tranh vì tiến bộ xã hội, do xã hội hóa lực lượng sản xuất, cách mạng khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ, dân chủ hóa xã hội là xu thế tất yếu. Khả năng phát triển của các đảng cộng sản, lực lượng cánh tả tùy thuộc vào tương quan so sánh lực lượng, cương lĩnh, phương pháp đấu tranh linh hoạt của các chính đảng.

Những thập niên tới thế giới tiếp tục đối mặt với *những vấn đề nan giải toàn cầu* mà từng nhà nước, dân tộc không thể tự mình giải quyết được, thúc đẩy hợp tác toàn cầu dưới những hình thức khác nhau để ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. Nguy cơ chạy đua vũ trang, xung đột quân sự, tranh chấp lãnh thổ hay tranh giành các không gian chiến lược mới (vũ trụ, đáy biển, Bắc Cực, Nam Cực...), nhất là chủ nghĩa cường quyền, chủ nghĩa nước lớn trỗi dậy,... đe dọa đến hòa bình và phát triển. Các thách thức an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, nước biển dâng,

suy thoái môi trường, dịch bệnh lây lan nhanh, an toàn lương thực, cạn kiệt nguồn năng lượng hóa thạch, tài nguyên nước, tình trạng sa mạc hóa,... khiến các nước phải hợp tác, bắt tay nhau để cùng chung sức hành động. Càng phát triển nền kinh tế thị trường hiện đại, nhà nước pháp quyền, toàn cầu hóa, thì nhiều vấn đề tiến bộ xã hội đặt ra ở từng quốc gia khiến các nhà nước dù muốn hay không muốn cũng phải đối mặt, rộng hơn là hợp tác trên quy mô toàn cầu để chia sẻ và thúc đẩy, như các vấn đề về dân chủ, nhân quyền, bảo vệ tính đa dạng sinh học, bản sắc văn hóa dân tộc... Bên cạnh quản trị nhà nước dân tộc, quản trị toàn cầu (Global Governance) ngày càng trở nên quan trọng khiến cho các quốc gia phải chia sẻ một phần lợi ích riêng của mình vì sự phát triển chung của nhân loại tiến bộ. Khi từng quốc gia không tự mình giải quyết có hiệu quả các thách thức toàn cầu, hợp tác song phương có giới hạn, chủ nghĩa cường quyền của các cường quốc (như Mỹ, Trung Quốc) gặp phản ứng từ hầu hết các quốc gia, thì các định chế và luật pháp quốc tế được coi trọng và nâng cao hơn hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Trong khi các nhà nước gặp giới hạn, các định chế quốc tế đứng trước thách thức, những hình thức mới của chủ nghĩa quốc tế sẽ định hình và phát triển thông qua các phong trào dân sự, các diễn đàn, không gian hợp tác gắn với vai trò của các tổ chức phi chính thức đấu tranh cho tiến bộ xã hội.

## **2. Dự báo bối cảnh, tình hình, yếu tố tác động ở trong nước**

Đất nước ta sau hơn 35 năm đổi mới đang chuyển sang giai đoạn phát triển mới, từng bước hoàn thiện nền kinh tế thị trường hiện đại, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng; mức sống và chất lượng sống của nhân dân được nâng cao hơn nhiều so với vài thập niên trước; vì vậy, *cả nhu cầu tự thân phát triển của Đảng và mục tiêu phát triển đất nước nhanh, bền vững đang đặt ra yêu cầu cấp thiết là cần phải tăng cường hơn nữa công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh mới.*

*Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển ở một nấc thang mới* với tiêu chuẩn ngày càng cao theo chuẩn mực phổ quát của một nền

kinh tế thị trường hiện đại, đầy đủ, gắn kết hữu cơ giữa thị trường trong nước và thị trường thế giới. Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, đầy đủ, các nguồn lực chủ yếu được phân bổ theo tín hiệu của thị trường, kể cả nguồn lực nhà nước, đòi hỏi phải làm rõ hơn những rào cản của tư duy lỗi thời, cơ chế, chính sách lạc hậu, nhằm khai thông, giải phóng tối đa mọi nguồn lực phục vụ cho phát triển. Cần tư duy lại về vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường hiện đại, nhất là xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển để thiết lập một hệ thống thể chế không thiên vị, khắc phục nhà nước sở hữu, nhà nước can thiệp; hoàn thiện các công cụ kế hoạch, quy hoạch đủ sức dẫn dắt, định hướng đầu tư của tư nhân trong nước và đầu tư nước ngoài (FDI) theo mục tiêu của nhà nước; phát huy công cụ tài khóa của nhà nước đủ sức giảm thiểu thất bại của thị trường, hỗ trợ thị trường phát triển lành mạnh, chống đỡ có hiệu quả với các cú sốc từ bên ngoài; sử dụng sức mạnh vật chất của nhà nước phù hợp với cơ chế thị trường. Phát triển nền kinh tế thị trường hiện đại cũng đòi hỏi nhà nước phải cấu trúc lại chính mình, không chỉ là nhà quản lý mà còn là đối tác của thị trường, phải chấp nhận bị khởi kiện và hầu tòa nếu có hành vi sai trái, gây thiệt hại cho doanh nghiệp và công dân. Kinh tế thị trường kéo theo cả lĩnh vực sản xuất tinh thần tuân theo cơ chế thị trường, nhờ đó thúc đẩy các ngành văn hóa giải trí, công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo,... phát triển dựa trên động lực lợi ích, nhưng cũng đối mặt với nguy cơ thương mại hóa các sản phẩm văn hóa tinh thần, làm suy yếu các nền tảng tinh thần xã hội. Nền kinh tế thị trường hiện đại thúc đẩy đa dạng hóa các chủ thể cung ứng dịch vụ công, thu hút sự tham gia của tư nhân và các tổ chức xã hội. Xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công là bước quá độ để từng bước chuyển dần sang cung ứng dịch vụ theo nguyên tắc phi lợi nhuận (non-profit), không phân biệt chủ thể khu vực nhà nước hay ngoài nhà nước. Nhiều hoạt động kiểm soát, điều tiết thị trường của nhà nước từng bước được chuyển giao cho các hiệp hội, tạo nên kiềng ba chân “Nhà nước - Thị trường - Xã hội” vừa cạnh tranh, vừa hợp tác, vừa chế ước lẫn nhau, bản chất là xử lý mối quan hệ giữa quyền lực chính trị, quyền lực đồng tiền và quyền lực đạo đức - văn hóa.

*Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế,*

quyền con người ngày càng được đề cao là vấn đề lớn về nhận thức lý luận và thực tiễn đổi mới công tác xây dựng Đảng hiện nay. Quản lý phát triển nền kinh tế thị trường hiện đại, xã hội phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng đặt ra trước hết phải có hệ thống pháp luật công bằng, không thiên vị, phù hợp với các cam kết hội nhập quốc tế, buộc phải sửa đổi, điều chỉnh những điểm trước đây luôn được xem là “đặc thù”. Luật pháp đó phải lấy con người làm trung tâm, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người chân chính; phải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định xung đột với luật pháp quốc tế. Nhu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam còn đòi hỏi phải hoàn thiện chế độ kiểm soát quyền lực, phòng ngừa và ngăn chặn nguy cơ tha hóa quyền lực, đặt ra những vấn đề rất mới về nhận thức và tổ chức thực tiễn cơ chế tổ chức các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, giữa quyền lực trung ương và địa phương, giữa quyền lực chính trị, quyền lực công và quyền lực xã hội. Hoàn thiện nền dân chủ xã hội trong điều kiện mới là nhu cầu tất yếu khi dân chủ hóa trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, ý thức - tư tưởng... ngày càng được mở rộng và nhân dân đòi hỏi ngày càng cao hơn, nhất là quyền chính trị, quyền tự do tư tưởng, ngôn luận. Trong điều kiện một đảng cầm quyền, dân chủ trong Đảng, dân chủ trong các cơ quan nhà nước, dân chủ về mặt tư tưởng, học thuật có vai trò cực kỳ quan trọng để phát huy cao nhất sức mạnh con người phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, lý luận về dân chủ hóa, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa phải tiếp tục được đổi mới sâu sắc, xem đây là cách thức khơi dậy các nguồn lực và phát huy động lực để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thời kỳ mới. Những vấn đề, yếu tố này đều tác động qua lại, thúc đẩy lẫn nhau và đều có tác động tới công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ trong thời gian tới.

*Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng theo các hiệp định tự do thế hệ mới* làm cho không chỉ lĩnh vực kinh tế, mà tất cả các lĩnh vực của đời sống đất nước chịu tác động mạnh mẽ, thường xuyên, trực tiếp của các yếu tố bên ngoài. Tự do hóa thương mại làm cho các luồng đầu tư, di chuyển lao động, thuế khóa hầu như không còn tình trạng phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài. Nền kinh tế đất nước ngày càng tham gia sâu vào mạng sản xuất, chuỗi cung ứng toàn cầu, khiến cho tình trạng tùy

thuộc nhau ngày càng chặt chẽ. Hội nhập bắt đầu từ lĩnh vực kinh tế mở rộng sang các lĩnh vực phi kinh tế, kể cả chia sẻ những mặt trước đây được xem là “tối kỵ”, như xây dựng luật pháp, hợp tác quốc phòng - an ninh, trao đổi lý luận,... giữa các nhà nước, chính đảng khác nhau về ý thức hệ. Luật pháp trong nước buộc phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các cam kết hội nhập, nhiều tiêu chuẩn nhân quyền tiến bộ mang giá trị phổ quát của nhân loại được áp dụng sâu rộng như quyền công đoàn của người lao động, quyền văn hóa, quyền tự do ngôn luận... Hội nhập quốc tế thúc đẩy giao lưu văn hóa, du học, truyền giáo, chia sẻ thông tin... ngày càng mạnh mẽ. Hội nhập quốc tế không chỉ mang lại cơ hội mà cả thách thức đan xen, nhất là đối với công cuộc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, bảo vệ thị trường nội địa, giữ vững độc lập về chính trị, hoạch định luật pháp, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, đề kháng có hiệu quả trước các hoạt động lợi dụng toàn cầu hóa để chống phá Đảng, Nhà nước, nhất là chống phá trên lĩnh vực ý thức hệ.

*Mức sống và chất lượng sống của nhân dân ngày càng được nâng lên rõ rệt, từ thụ hưởng đời sống vật chất đến đời sống văn hóa - tinh thần đặt ra yêu cầu bảo đảm cho con người phát triển toàn diện, bảo vệ quyền con người từ những vấn đề rất căn bản. Quản lý phát triển xã hội đặt ra những yêu cầu rất mới khi tương tác với quy mô kinh tế ngày càng lớn hơn, hội nhập quốc tế sâu rộng, trình độ phát triển cao hơn, cơ cấu xã hội đa dạng hơn, tâm lý xã hội phức tạp hơn. Những vấn đề xã hội phát sinh từ quá trình phát triển nếu không được nhận diện, quan tâm, xử lý kịp thời, căn cơ thường dẫn tới “điểm nóng”, xung đột xã hội, tạo lực cản cho phát triển bền vững. Rất nhiều vấn đề xã hội xuất hiện luôn cần lý luận đi trước dẫn đường để làm cơ sở can thiệp chính sách hiệu quả, như: nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, thiết chế văn hóa cho công nhân khu công nghiệp, chuyển đổi đức tin tôn giáo khi tồn tại xã hội thay đổi, tội phạm và tệ nạn xã hội trong nền kinh tế thị trường, di cư nông thôn - đô thị, già hóa dân số, bảo hiểm y tế toàn dân... Tất cả những vấn đề đó đều nằm trong phạm trù, tầm nhìn, chiến lược định hướng xã hội chủ nghĩa, rất cần có những nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn sâu sắc, toàn diện để góp phần tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, tạo động lực phát triển đất nước hướng tới mục tiêu đã được Đảng ta đề ra trong Văn kiện Đại hội XIII.*

*Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản tử phản động, cơ hội, bất mãn chính trị ngày càng gia tăng.* Chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng bằng nhiều phương thức, thủ đoạn khác nhau: Có khi núp bóng “tự do học thuật” để truyền bá các trào lưu tư tưởng đa nguyên chính trị; có khi thông qua dịch thuật, truyền bá các tác phẩm thù địch với chủ nghĩa xã hội; có khi trực tiếp phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin một cách có hệ thống hoặc phân lập từng luận điểm riêng rẽ để xuyên tạc, chống phá; đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin; thổi phồng sai lầm, khuyết điểm, phủ nhận thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực trong thế kỷ XX, đồng nhất sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết với sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin; chống phá Cương lĩnh, đường lối của Đảng hoặc hạ thấp uy tín, danh dự kiểu “hạ bệ thần tượng” từ Chủ tịch Hồ Chí Minh đến lãnh đạo Đảng, Nhà nước các thời kỳ; xét lại lịch sử, phủ nhận thành quả cách mạng dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy, nghiên cứu bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, đổi mới công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị luôn phải gắn liền với đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đây là hai mặt của công tác lý luận có quan hệ mật thiết, không tách rời nhau.

*Ở trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, thời cơ và vận hội phát triển mở ra rộng lớn; tuy nhiên, đất nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức và hạn chế.* Bốn nguy cơ mà Đảng ta chỉ ra vẫn còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn, nhất là nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vẫn diễn biến phức tạp, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... vẫn chưa được đẩy lùi có hiệu quả. Các thế lực thù địch chống phá ngày càng quyết liệt, nhất là trên không gian mạng. Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư không chỉ mang lại cơ hội mà cả thách thức, nhất là trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, bảo vệ thị trường nội địa, giữ vững độc lập về chính trị, hoạch định luật pháp, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, đề kháng có hiệu quả trước các hoạt động lợi dụng để chống phá Đảng, Nhà nước, nhất là chống

phá trên lĩnh vực ý thức hệ. Bối cảnh, tình hình mới như trên đều có tác động nhất định đến công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ trong giai đoạn mới.

*Nguy cơ từ tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, trong đó có tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí ở một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn chưa được ngăn chặn triệt để.* Theo đánh giá của Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ thì *những kết quả đạt được và ưu điểm* là: đa số cán bộ có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện, trình độ, năng lực được nâng lên, phấn đấu, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đa số cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp có năng lực, phẩm chất, uy tín. Cán bộ cấp chiến lược có bản lĩnh chính trị, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, bản lĩnh chính trị của một số cán bộ chưa thật sự vững vàng, có biểu hiện dao động về lập trường, quan điểm; lười học tập, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đáng chú ý là gần đây có một số cán bộ đảng viên đã thực sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đòi “đa nguyên”, “đa đảng”, sấm hối, “chia tay ý thức hệ”, từ bỏ chủ nghĩa xã hội... Một số cán bộ uy tín thấp, có biểu hiện sa sút về đạo đức, lối sống, thiếu gương mẫu, thiếu tinh thần trách nhiệm, nói không đi đôi với làm, xa rời nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thậm chí chưa vì lợi ích quốc gia - dân tộc và nhân dân trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích tập thể; đặc quyền, đặc lợi, quan liêu, xa dân; có quan hệ kinh tế với các doanh nghiệp, sa vào “lợi ích nhóm”.

Tham nhũng là vấn nạn nhức nhối hiện nay, xuất hiện với nhiều hình thức mới như: tham nhũng chính sách, tham nhũng đất đai, tham nhũng trong công tác cán bộ, v.v.. Tham nhũng làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, gây bức xúc dư luận, làm giảm sút niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, gây ra những nguy cơ tiềm ẩn, xung đột, làm mất ổn định kinh tế - chính trị - xã hội

của đất nước, gây phương hại to lớn tới sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và làm xấu đi hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế. Do vậy, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tham nhũng đang là một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách hiện nay, nhưng cũng là một nhiệm vụ rất khó khăn, gay go, đầy phức tạp.

### 3. Một số vấn đề đặt ra

*Nhìn chung, nhận thức về toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của một bộ phận cán bộ chưa thực sự đầy đủ, sâu sắc. Phần lớn cán bộ, công chức đều thực hiện các công việc hành chính theo khuôn mẫu, quy định có sẵn, chưa có tư duy đột phá, cải tiến để thay đổi lề lối, phương thức làm việc nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước. Ở nhiều cơ quan, đơn vị, số cán bộ có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn rất hạn chế. Những bất cập, hạn chế này đang đặt ra thách thức đối với công tác xây dựng Đảng nói chung và đối với công tác cán bộ nói riêng.*

Năng lực làm việc trong môi trường quốc tế là những đặc điểm, thuộc tính tâm lý bảo đảm cho chủ thể hoạt động (cán bộ lãnh đạo, quản lý) thực hiện một cách chủ động, có hiệu quả nhất những nhiệm vụ thuộc bộ, ban, ngành, lĩnh vực được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó trong điều kiện phải xử lý hài hòa các mối quan hệ lợi ích về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại, an ninh - quốc phòng... của nước ta với các quốc gia, các tổ chức trên thế giới, phù hợp với luật pháp nước ta và luật pháp quốc tế. Môi trường làm việc quốc tế trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đòi hỏi người cán bộ lãnh đạo, quản lý phải có bản lĩnh chính trị vững vàng; hiểu rõ bản chất chính trị của đối tác, đối tượng, không lơ là mất cảnh giác, xa rời nguyên tắc khi hoạt động hoặc quá cứng nhắc, thiếu linh hoạt cần thiết; nhạy bén, tỉnh táo trong nhận diện những cám dỗ được ngụy trang rất tinh vi, dưới nhiều hình thức khác nhau, nhất là những cám dỗ về tiền tài, vật chất; phải hiểu và thấm nhuần triết lý “Dĩ bất biến ứng vạn biến” và vận dụng sáng tạo, linh hoạt phương pháp và cách xử trí trước mọi tình huống.



Ngày nay, trong điều kiện bùng nổ thông tin toàn cầu, kỹ thuật số..., giao tiếp không chỉ là bằng lời nói và chữ viết, cử chỉ hay ngôn ngữ cơ thể, mà còn thông qua tương tác trên nền tảng đa phương tiện, qua các ứng dụng số, mạng xã hội. Vì vậy, người cán bộ lãnh đạo, quản lý cần chủ động, nhanh chóng làm chủ kỹ năng giao tiếp này trong kỷ nguyên số. *Thực tế cho thấy, một bộ phận cán bộ, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng tốt yêu cầu này, ảnh hưởng tiêu cực tới công tác xây dựng Đảng, nhất là về tư tưởng chính trị, khó có đủ năng lực ứng phó với các biến đổi nhanh chóng, khó lường hiện nay và trong tương lai gần.* Do vậy, trong thời đại không gian số phát triển thì đội ngũ cán bộ phải làm chủ cả về tin học, cách thức sử dụng các phương tiện kỹ thuật số mới đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng nặng nề, phức tạp hơn trước, nhất là dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư về chuyển đổi số để hội nhập quốc tế và phát triển đất nước.

*Chất lượng đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý nói chung đã được nâng lên một bước, nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng yêu cầu về trang bị kiến thức mới, đổi mới tác phong, kỹ năng giao tiếp... Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vẫn nặng về lý thuyết, ít về thực hành, chông chéo về nội dung, cho nên cán bộ không có được những kỹ năng, năng lực cần thiết để có thể đáp ứng yêu cầu ngày càng cao mà cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng đang đặt ra hiện nay và trong tương lai gần.*

*Nguy cơ phân liệt, xuyên tạc, hạ thấp ý nghĩa chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, cùng với những biểu hiện dân tộc cực đoan gia tăng, tác động không nhỏ tới tâm lý, tư tưởng của cán bộ, đảng viên.* Có thể thấy, những bước phát triển và thành quả của cách mạng thế giới từ trước đến nay đều không tách rời sự thống nhất giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, thống nhất với việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và quốc tế. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh rằng, bất cứ khi nào mắc phải những lệch lạc và sai lầm trong giải quyết mối quan hệ này thì khi đó phong trào cách mạng của mỗi nước cũng như của thế giới đều vấp phải khó khăn, thậm chí thất bại với những tổn thất hết sức nặng nề.

Quá trình toàn cầu hóa mang nặng tính chất tư bản chủ nghĩa hiện nay đang đe dọa hàng loạt giá trị dân tộc. Hầu hết các chính phủ trên thế giới đều công

khai tuyên bố đặt lợi ích dân tộc lên trên hết. Mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, giữa đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc sẽ lại nổi lên, làm phân hóa các lực lượng chính trị thành nhiều đội ngũ, đặc biệt là làm phân liệt phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, làm giảm sút tinh thần và sức mạnh chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, gây ảnh hưởng tiêu cực tới phong trào xã hội chủ nghĩa trên thế giới; đồng thời, cùng với đó, chủ nghĩa dân tộc cực đoan và chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi cũng đang có xu hướng ngày càng gia tăng tác động trực tiếp tới công tác xây dựng Đảng, cần nhận diện sâu sắc và có biện pháp hữu hiệu để khắc phục, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng phức tạp, nặng nề trong giai đoạn phát triển mới của đất nước trong thế kỷ XXI.

## **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

TS. ĐOÀN VĂN BÁU\*

### **1. Nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Đại hội XIII của Đảng đã xác định quan điểm, chủ trương và những định hướng lớn, có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đại hội đã chỉ rõ mục tiêu tổng quát: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa” và các mục tiêu cụ thể: “Đến năm 2030, *kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng*: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, *kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”<sup>1</sup>.

---

\* Vụ trưởng Vụ Lý luận chính trị, Ban Tuyên giáo Trung ương.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr. 112.

Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện...; xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả... xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”<sup>1</sup>. Đây là những định hướng lớn và là cơ sở để Đảng ta xác định nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

*Một là, xây dựng Đảng về chính trị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

Kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam trong từng giai đoạn; kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; tăng cường, giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu, năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng và của cấp ủy, tổ chức đảng. Thực hành dân chủ trong Đảng gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Tăng cường đổi mới phương thức, nội dung và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu và học tập lý luận chính trị, đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu của cá nhân; xây dựng chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị định kỳ, thường xuyên đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là cấp ủy, thường vụ cấp ủy, đề cao và thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình từ Trung ương đến chi bộ, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, “dĩ hòa vi quý”. Kịp thời phát

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.111.

hiện và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tiến hành đồng thời việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

*Hai là, xây dựng Đảng về tư tưởng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội. Chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Gắn kết tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với định hướng chính sách. Thực hiện nghiêm quy định dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị, tạo môi trường dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của các tổ chức và cá nhân. Chú trọng cập nhật kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; sớm kết luận những vấn đề lý luận đã chín, đã rõ để phát triển hoàn thiện đường lối, chủ trương xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nghiên cứu lý luận. Từng bước đưa hoạt động trao đổi lý luận của Đảng ta với một số Đảng cầm quyền, đảng tham chính ở một số nước đi vào chiều sâu, hiệu quả. Đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận; có chế độ, chính sách thỏa đáng nhằm thu hút, trọng dụng các chuyên gia đầu ngành.

Tiếp tục đổi mới việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Đổi mới căn bản chương trình nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại; đưa việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược đi vào nền nếp, nhất quán từ Trung ương đến cơ sở, phù hợp với từng đối tượng, chú trọng chất

lượng, hiệu quả, siết chặt kỷ cương. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tiếp tục nghiên cứu phát triển, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tham khảo kinh nghiệm quốc tế xây dựng cơ sở khoa học vững chắc cho việc hoạch định, thực thi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các cơ quan báo chí và nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nâng cao chất lượng công tác dư luận xã hội và đánh giá sự hài lòng của nhân dân; chủ động dự báo tình hình, kịp thời xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội. Tiếp tục thực hiện đồng bộ quy hoạch phát triển, quản lý báo chí, xuất bản; tăng cường quản lý và đề cao sứ mệnh, trách nhiệm, nâng cao chất lượng hoạt động của báo chí, quản lý chặt chẽ các trang tin điện tử, nhất là mạng xã hội; tăng cường định hướng thông tin, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng Internet, mạng xã hội để xuyên tạc sự thật, kích động, gây rối, chia rẽ đoàn kết nội bộ. Quản lý và đề cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong việc lập và sử dụng mạng xã hội trên internet.

*Ba là, xây dựng Đảng về đạo đức đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, thực hiện thường xuyên, sâu rộng, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các phong trào cách mạng.

Coi trọng kiểm tra, giám sát trong Đảng kết hợp với phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, báo chí và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định nêu gương.

Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước khó khăn, thách thức, không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng. Tăng cường đấu tranh chống các quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức. Cổ vũ, biểu dương các gương sáng về đạo đức, tạo ảnh hưởng sâu rộng trong Đảng và ngoài xã hội.

Chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp; thực hiện nghiêm các quy định nêu gương của Đảng, quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm, cán bộ giữ cương vị càng cao càng phải tiên phong, gương mẫu. Nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của đảng viên, đạo đức công vụ, chuẩn mực, giá trị con người Việt Nam phù hợp với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên, đội ngũ công chức, viên chức rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức sâu sắc hơn trách nhiệm của mình trước Đảng và nhân dân. Kiên quyết chống biểu hiện bè phái, cục bộ địa phương, “lợi ích nhóm”.

## **2. Một số giải pháp cơ bản xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Để xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cần tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các phương hướng, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

*2.1. Nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng*

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, trước hết là trong cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chuyên môn và cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng về những vấn đề cấp bách của công tác xây dựng Đảng và tính tất yếu khách quan của việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức thời kỳ mới. Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu, bởi lẽ chủ thể và các lực lượng tham gia xây dựng Đảng không thống nhất nhận thức, không có ý thức trách nhiệm những vấn đề cơ bản về công tác xây dựng Đảng; không nhận thức đúng vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình trong nghiên cứu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên lĩnh vực lý luận chính trị thì không thể xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong toàn Đảng.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước”<sup>1</sup>. Đây cũng là vấn đề được toàn Đảng, toàn dân đặc biệt quan tâm, hưởng ứng và hy vọng sẽ tạo bước chuyển biến rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Việc quán triệt, giáo dục cần được triển khai tích cực, thường xuyên, nghiêm túc và đảm bảo định hướng đúng đắn; phải làm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhận rõ cơ sở khoa học và thực tiễn của việc Đảng ta đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng; những quan điểm, chủ trương, nguyên tắc và các giải pháp xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức mang tính đột phá về công tác xây dựng Đảng, coi đây là khâu then chốt.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là cấp ủy, thường vụ cấp ủy, đề cao và thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình từ Trung ương đến chi bộ, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr. 229.



ngại va chạm, “dĩ hoà vi quý”. Kịp thời phát hiện và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Tiến hành đồng thời việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, của hệ thống chính trị và mỗi cán bộ, đảng viên; học tập và “làm theo” Bác bằng những hành động cụ thể, hằng ngày, bằng sự nêu gương của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên tạo sự lan toả tích cực trong Đảng và toàn xã hội.

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tiếp tục nghiên cứu phát triển, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp thực tiễn Việt Nam. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tham khảo kinh nghiệm quốc tế xây dựng cơ sở khoa học vững chắc cho việc hoạch định, thực thi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kiên quyết chống biểu hiện bè phái, cục bộ địa phương, “lợi ích nhóm”.

*2.2. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức*

Đây là giải pháp có ý nghĩa quyết định đến kết quả phát triển lý luận chính trị trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Bởi lẽ, lý luận về công tác xây dựng Đảng là những vấn đề rất hệ trọng, nhạy cảm về chính trị, ảnh hưởng trực tiếp đến xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Vì thế, nghiên cứu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn chặt chẽ; những kết quả nghiên cứu và ứng dụng để phát triển lý luận công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức phải được thẩm định, được cấp có thẩm quyền quyết định, từ đó mới tiến hành phổ biến, áp dụng trong thực tế hoạt động của Đảng. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải quán triệt quan điểm, nghị quyết, quy định, hướng dẫn của trên, lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc nghiên cứu phát triển lý luận thực hiện công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong toàn Đảng theo sự phân công, chỉ đạo của Đảng, của cấp trên, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp mình và chịu trách nhiệm về kết quả, chất lượng ứng dụng thực hiện trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

*2.3. Chăm lo xây dựng tổ chức, cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng các cấp vững mạnh, làm nòng cốt trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức*

Đây là giải pháp có ý nghĩa rất thiết thực đối với các hoạt động trong công tác xây dựng Đảng. Các tổ chức, cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng các cấp là lực lượng nòng cốt chuyên sâu, chuyên trách nghiên cứu và thực hiện công tác xây dựng Đảng trong toàn Đảng; trực tiếp tham mưu, đề xuất, báo cáo với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và bổ sung, phát triển lý luận công tác xây dựng Đảng. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện các quy định, quy chế, hướng dẫn của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng Đảng. Tiến hành tổng hợp, tổng kết, báo cáo tình hình thực hiện công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tổ chức việc học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng theo phân cấp. Vì thế, chất lượng cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng trong toàn Đảng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong toàn Đảng. Do vậy, thường xuyên củng cố, kiện toàn về biên chế cơ quan, tổ chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nghiên cứu, tổ chức thực hiện công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; có cơ chế, chính sách phù hợp chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng các cấp vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong thời kỳ mới. Cần quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là kiến thức, năng lực về công tác xây dựng Đảng.

*2.4. Phát huy tốt vai trò của các cơ quan chuyên môn, Hội đồng Lý luận, Trung ương các học viện, nhà trường, viện nghiên cứu và đội ngũ cán bộ khoa học tham gia nghiên cứu phát triển lý luận công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong thời kỳ mới*

Đây là giải pháp có ý nghĩa rất quan trọng trong nghiên cứu xây dựng và phát triển lý luận công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Bởi vì, các cơ quan chuyên môn, Hội đồng Lý luận Trung ương, các học viện, nhà trường,

viện nghiên cứu khoa học có chức năng giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học. Ở đây có đội ngũ cán bộ khoa học chuyên nghiên cứu về các hoạt động khoa học trong đó có khoa học, xây dựng Đảng. Đây cũng là nơi đã triển khai thực hiện nhiều công trình nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng trong các nhiệm vụ; tổ chức các cuộc hội thảo; biên soạn và xuất bản các sách chuyên khảo, tham khảo về xây dựng Đảng... Do đó, phát huy vai trò của các tổ chức, cơ quan này là giải pháp có tính khả thi cao, có hiệu quả cao trong thực tiễn hoạt động xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

*2.5. Tăng cường phối hợp, liên kết giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn Đảng và công tác đối ngoại quốc tế tham gia nghiên cứu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong thời kỳ mới*

Đây là giải pháp quan trọng nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh, tinh hoa của các tổ chức, cơ quan trong nước và quốc tế cùng tham gia nghiên cứu, vận dụng, phát triển lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức, góp phần làm phong phú thêm lý luận công tác xây dựng Đảng. Các Ban đảng trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, các học viện, trường đại học, các viện nghiên cứu khoa học của quốc gia có đội ngũ cán bộ khoa học, các nhà khoa học, nhà giáo, chuyên gia về các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn, về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, trong nghiên cứu phát triển lý luận công tác xây dựng Đảng trong Đảng cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong nước với các cơ quan, các đảng cộng sản, đảng công nhân quốc tế, thông qua đó vừa có thể kế thừa những kết quả phát triển lý luận chính trị công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, vừa bảo đảm tính thống nhất lý luận công tác xây dựng Đảng nói chung với tham gia phát triển lý luận công tác xây dựng Đảng Cộng sản quốc tế, đồng thời nhằm tăng cường hiệu quả công tác đối ngoại.

*2.6. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*

Quán triệt sâu sắc tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tiếp tục kiên quyết,

kiên trì thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu mà Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề ra, nhận thức rõ đây là nhiệm vụ chính trị vừa cấp bách, vừa thường xuyên và lâu dài, không chỉ là công việc của các cơ quan đảng, Nhà nước mà là của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Đặc biệt coi trọng việc kết hợp hài hòa giữa “xây” và “chống”, trong đó “xây” là cơ bản, “chống” phải quyết liệt, hiệu quả. Đa dạng hóa nội dung, phương thức, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở nhiều cấp độ, phù hợp với từng đối tượng, từng lĩnh vực và mỗi tầng lớp nhân dân. Tăng cường các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để phát hiện sớm, ngăn chặn tận “gốc” nguồn phát tán những tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch, ngăn chặn các trang mạng độc hại.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu để định hình, thiết lập hệ thống luận cứ, luận điểm đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tập trung bảo vệ và lan tỏa những nội dung mới, tầm nhìn, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời, nghiên cứu sâu các vấn đề quốc tế, các sự kiện nổi bật trên thế giới, thông tin đầy đủ, chính xác, khoa học để phản bác luận điệu của các thế lực thù địch, phản động, những kẻ thường xuyên viển vông một cách lệch lạc, khắp khiêng các vấn đề bên ngoài để xuyên tạc tình hình trong nước. Gắn kết chặt chẽ yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục cán bộ, đảng viên, học viên, sinh viên, với công tác tổ chức, cán bộ, bảo vệ nội bộ, xây dựng tổ chức đảng và xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, nhất là trong giới trẻ về lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng và lịch sử Đảng, từ đó hình thành nhân sinh quan cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực phân biệt đúng - sai, khả năng miễn nhiễm trước các thông tin xấu, độc. Tiếp tục phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tư tưởng, lý luận có bản lĩnh, trí tuệ, năng lực, phương pháp và kỹ năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; chia sẻ kinh nghiệm tuyên truyền, đấu tranh; khen thưởng những cá nhân có thành tích

xuất sắc trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng*

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm. Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát chuyên đề. Tăng cường kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý, kỷ luật nghiêm minh đối với cán bộ, đảng viên suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” ngay tại cơ sở, chi bộ, không để kéo dài hoặc “đùn đẩy” lên cấp trên. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tự phê bình và phê bình, thực hiện trách nhiệm nêu gương và khắc phục khuyết điểm của tập thể, cá nhân. Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Chủ động phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực. Đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc liên quan đến tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường phối hợp đồng bộ, tạo sự chuyển biến rõ nét trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực từ Trung ương đến cơ sở.

## **BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH, GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

VŨ TRỌNG HÀ\*

1. Lịch sử hơn 90 năm qua, từ khi ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết, kiên trì đấu tranh với mọi âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị góp phần xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong tiến trình cách mạng Việt Nam, nhất là trong công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Những năm gần đây, tình hình thế giới ngày càng phức tạp với sự gia tăng chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ của các thế lực thù địch. Trong từng thời điểm cụ thể, lợi dụng những khó khăn, vướng mắc cần phải giải quyết, những vấn đề phức tạp nảy sinh từ thực tiễn của đời sống xã hội, các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước câu kết, móc nối, gia tăng các hoạt động chống phá bằng các phương thức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, như: (1) Xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vấn đề giai cấp, đấu tranh giai cấp. (2) Cổ vũ, đòi đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập; phát động những chiến dịch, kêu gọi, kích động đấu tranh lật đổ Đảng Cộng sản Việt Nam. (3) Vu cáo Việt Nam đàn áp dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc, kích động tư tưởng ly khai, hận thù dân tộc; hình thành, phát triển hội, nhóm để đối kháng với chính quyền...

---

\* Vụ trưởng, Chánh Văn phòng, thành viên Chuyên trách Ban Chỉ đạo 35 Trung ương.

(4) Tuyên truyền, cổ súy các tư tưởng văn hóa phương Tây đi ngược lại với văn hóa truyền thống, thuần phong mỹ tục của dân tộc. (5) Vu cáo, xuyên tạc, bóp méo sự thật lịch sử, bôi nhọ hạ bệ hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, các bậc tiền bối cách mạng, hạ uy tín lãnh đạo Đảng, Nhà nước. (6) Xuyên tạc, phủ nhận sự nghiệp đổi mới, thành tựu hội nhập, phát triển đất nước ta; lợi dụng các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội lớn, các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước để xuyên tạc, bóp méo sự thật nhằm gây nhiễu loạn thông tin, làm phức tạp về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội hòng làm giảm niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ ta.

2. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành một số nghị quyết, chỉ thị để lãnh đạo, chỉ đạo công tác này. Đặc biệt, ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới - Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”<sup>1</sup>.

Theo đó, trong từng năm và từng thời điểm cụ thể, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Trong đó, nòng cốt là Ban Chỉ đạo 35 các cấp hoạt động dần đi vào nền nếp, tích cực, chủ động triển khai nhiều biện pháp đồng bộ, chú trọng tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị. Đồng thời có nhiều biện pháp đấu tranh, ngăn chặn thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch, quan tâm xử lý những đối tượng vi phạm pháp luật.

Duy trì, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch hằng năm; tăng cường chỉ đạo, phối hợp tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, kết hợp giữa “xây” và “chống”;

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.183.

quan tâm đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng nhiều biện pháp đấu tranh quyết liệt, hiệu quả, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế của đất nước ta trên trường quốc tế; củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ; nâng cao nhận thức, sức đề kháng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị ở trong và ngoài nước.

Bám sát diễn biến tình hình và xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ, Ban Chỉ đạo 35 các cấp đã tập trung phối hợp, chỉ đạo các đơn vị chức năng theo dõi nắm chắc tình hình hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, lợi dụng các sự kiện chính trị, vụ việc phức tạp, nhạy cảm, những vấn đề mới phát sinh được dư luận quan tâm để chống phá; kịp thời chỉ đạo định hướng thông tin, tổ chức lực lượng trong toàn hệ thống từ Trung ương đến địa phương viết bài định hướng tuyên truyền, đấu tranh phản bác thông tin xấu độc đăng tải trên báo chí, internet, mạng xã hội. Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan báo chí từ Trung ương đến các địa phương nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục, thời lượng, chương trình, tuyển tin, bài, phóng sự giới thiệu thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc; tích cực chủ động biên tập, chuyển đổi các bài viết, phóng sự thành sản phẩm truyền thông ngắn gọn, hấp dẫn, phù hợp với cộng đồng mạng để đăng tải, chia sẻ, lan tỏa trên không gian mạng. Đồng thời chỉ đạo các lực lượng tập trung nắm tình hình, lựa chọn nội dung cần tập trung đấu tranh, kịp thời viết bài, xây dựng videoclip đấu tranh phản bác thông tin xấu độc. Hằng năm, viết hàng nghìn tin, bài, hàng triệu bình luận, hàng trăm video clip vạch trần âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị.

Cùng với đó, đấu tranh, ngăn chặn hàng trăm tài liệu tuyên truyền, kích động chia rẽ, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thu hồi, chặn lọc, vô hiệu hóa hàng nghìn tài liệu, sách báo có nội



dung xấu độc; thường trực giám sát các trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị; đấu tranh ngăn chặn các chiến dịch kích động biểu tình, bạo loạn, lật đổ trên internet, mạng xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thông tin, an ninh mạng; kiểm tra, rà soát trên không gian mạng, đưa các trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội có nội dung xấu độc vào danh sách ngăn chặn, xử lý. Thường xuyên đấu tranh yêu cầu Google, Facebook, TikTok hợp tác ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin xấu độc, trang, nhóm, tài khoản mạng xã hội đăng tải tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ.

Tập trung chỉ đạo tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tích cực chỉ đạo nghiên cứu các đề tài, đề án, hội thảo khoa học chuyên sâu, xuất bản những ấn phẩm có giá trị khoa học, lý luận, thực tiễn để cung cấp những luận cứ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trong đó, luận giải tính đúng đắn, nhân văn, tính khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tính tất yếu, khách quan về sự kiên định lý tưởng Cộng sản, kiên trì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới. Đồng thời, tập trung phê phán, bác bỏ, phản bác trực diện những luận điểm sai trái của một số phần tử phản động, cơ hội chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, chỉ rõ những sai lầm, sự nguy hại của những luận điểm sai trái đối với cách mạng nước ta.

Quan tâm, coi trọng xây dựng lực lượng, tổ chức phối hợp đấu tranh. Đa dạng hình thức đấu tranh, bước đầu sử dụng các biện pháp kỹ thuật đấu tranh có hiệu quả và có sự kết nối lực lượng giữa Trung ương với các địa phương trong đấu tranh phản bác thông tin xấu độc trên internet, mạng xã hội; thiết lập và duy trì được hàng trăm trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội của các lực lượng để đăng tải thông tin tích cực, lan tỏa, chia sẻ bài viết đấu tranh phản bác thông tin xấu độc. Các hình thức tin, bài đấu tranh trên internet, mạng xã hội ngày càng đa dạng hơn: Từ chính luận, phóng sự, đối thoại đến các hình thức văn học, nghệ thuật, video clip... đều đã được sử dụng.

Có thể khẳng định, trong thời gian qua, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được Bộ Chính trị, Ban Bí thư quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao; các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, địa phương, đơn vị đã có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, quan tâm chỉ đạo và xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị. Sự phối hợp giữa Ban Chỉ đạo 35 các cấp trong thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được chặt chẽ, cụ thể, đồng bộ và nhịp nhàng hơn. Hầu hết các bộ, ngành, địa phương đã tích cực kiện toàn bộ máy, chủ động chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác này và đạt một số kết quả tích cực. Việc tổ chức thực hiện công tác này được kịp thời, hiệu quả và thuyết phục hơn trước; tích cực áp dụng các giải pháp công nghệ trong ngăn chặn, gỡ bỏ, triệt phá trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội và xử lý các tổ chức, cá nhân đăng tải thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch. Công tác tuyên truyền thông tin chính thống, tích cực được quan tâm thực hiện và tạo thành dòng chủ lưu trên không gian mạng. Những kết quả trên đây ngoài việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng còn góp phần xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới.

*Tuy nhiên*, chúng ta cũng thẳng thắn nhìn nhận, trên thực tế còn một bộ phận cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội chưa thực sự quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, thiếu các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn, xử lý quyết liệt thông tin xấu độc. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức đúng tính chất nguy hại của thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch trên internet, mạng xã hội. Công tác tham mưu, định hướng chỉ đạo hoạt động, tổ chức đấu tranh phản bác liên quan đến một số vụ việc phức tạp có lúc thiếu kịp thời; việc chỉ đạo, phối hợp các lực lượng giữa Trung ương và địa phương có thời điểm thiếu đồng bộ, dẫn đến hiệu quả đấu tranh ngăn chặn thông tin xuyên tạc có vụ việc còn hạn chế. Một số bộ, ngành, địa phương chưa chủ động huy động lực lượng tham gia đấu tranh, ngăn chặn thông tin xấu độc chống phá Đảng, Nhà nước, còn có tư tưởng thụ động, trông chờ, phụ thuộc vào thông

tin định hướng, bài viết của nhóm chuyên gia, cộng tác viên Trung ương và lực lượng của quân đội, công an; việc xử lý đối tượng đăng tải, tán phát tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc đã có kết quả bước đầu, nhưng chưa quyết liệt.

Qua kết quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian qua, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

*Thứ nhất*, có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy, tổ chức đảng trong hệ thống chính trị; sự vào cuộc tích cực, chủ động, hiệu quả của lực lượng nòng cốt tuyên giáo, quân đội, công an, thông tin và truyền thông; vai trò kết nối, tham mưu, tổ chức thực hiện của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 35 các cấp (Ban Tuyên giáo và đơn vị tương đương).

*Thứ hai*, phải kiên định lập trường, kiên trì mục tiêu, xây dựng đối sách, kế hoạch chi tiết, cụ thể, chỉ đạo tập trung, thông suốt, tổ chức triển khai khẩn trương, bài bản, sâu rộng, kịp thời là yếu tố quan trọng tiên quyết bảo đảm giành thắng lợi trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Thứ ba*, thiết lập cơ chế trách nhiệm rõ ràng, điều hành thống nhất, phối hợp chặt chẽ là những điều kiện cần thiết để việc triển khai các nhiệm vụ đạt kết quả tích cực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng giữa các cơ quan, ban, ngành trong thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Sự tích cực vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trước hết là các cấp ủy, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên toàn bộ máy, chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên.

*Thứ tư*, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp “xây” và “chống”, “xây” là cơ bản, lâu dài, phải thuyết phục, hiệu quả, “chống” là cấp bách, thường xuyên, chủ động, quyết liệt; kết hợp các biện pháp tuyên truyền giáo dục lý luận chính trị, thông tin tích cực và tuyên truyền đấu tranh phản bác thông tin xấu độc trên báo chí, mạng xã hội; triển khai đồng bộ các biện pháp đấu tranh chính trị, ngoại giao, pháp lý, kinh tế, kết hợp các giải pháp khoa học kỹ thuật công nghệ, xử lý hành chính, hình sự...

**3.** Trong thời gian tới, công tác đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đặt trong bối cảnh

khó khăn, thách thức đan xen của tình hình thế giới; quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, hợp tác, cạnh tranh giữa các nước lớn tiềm ẩn, nảy sinh những yếu tố phức tạp, khó lường trong từng giai đoạn, thời điểm cụ thể. Mặt khác, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống, những quyết sách mới của Quốc hội khóa XV trong xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển đảo, mở rộng quan hệ đối ngoại của đất nước ta, những sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước, vụ việc phức tạp, nhạy cảm có thể nảy sinh trong thực tiễn... đây là những vấn đề các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị sẽ đặc biệt quan tâm, triệt để lợi dụng để gia tăng các hoạt động chống phá, tấn công, đánh thẳng vào nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trước tình hình đó, để có được chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời khắc phục, sửa chữa những hạn chế, yếu kém của công tác này trong thời gian qua, nhằm góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, an toàn, phát triển bền vững đất nước góp phần xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong thời gian tới, cần quan tâm thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau đây:

*Một là*, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị tham gia công tác đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, không để bị động, bất ngờ trước hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, Ban Chỉ đạo 35 các cấp, nhất là lực lượng nòng cốt tuyên giáo, công an, quân đội, thông tin và truyền thông trong đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin, quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước trên internet, mạng xã hội. Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các giải pháp kết hợp hiệu quả giữa “xây” và “chống”, “xây” là cơ bản, lâu dài, “chống” là cấp bách, thường xuyên, chú trọng xây dựng, đăng tải, lan tỏa, chia sẻ thông tin tích cực. Bảo đảm hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo các cấp đồng bộ, kịp thời, thiết thực, hiệu quả; phát huy tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ công tác này.

*Hai là*, bám sát thực tiễn, chủ động đề ra các nhiệm vụ cụ thể thích ứng với từng năm, từng thời điểm cụ thể, đề cao trách nhiệm, tổ chức chặt chẽ, đa dạng các hình thức đấu tranh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông và các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc trên internet, mạng xã hội. Bảo đảm an toàn, bí mật, kịp thời, hiệu quả, sẵn sàng, chủ động xử lý các tình huống mới phát sinh. Tăng cường chỉ đạo, phối hợp rà soát, thúc đẩy hoàn thiện cơ sở pháp lý, đưa Luật an ninh mạng và các văn bản luật liên quan đi vào đời sống thực tiễn. Vận dụng tối đa các giải pháp khoa học kỹ thuật công nghệ, phần mềm ứng dụng rà quét, chặn lọc thông tin xấu độc, lan tỏa thông tin tích cực. Đẩy mạnh đàm phán ngoại giao, nâng cao hiệu quả đấu tranh pháp lý, kinh tế, kỹ thuật với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng dịch vụ số xuyên biên giới. Yêu cầu các nhà mạng trong nước nâng cao trách nhiệm chính trị trong việc xử lý thông tin xấu độc; tập trung nguồn lực xây dựng, phát triển và khai thác mạng xã hội trong nước đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu người dùng, tiến tới cạnh tranh mạng xã hội nước ngoài.

*Ba là*, tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các văn bản chỉ đạo của Trung ương và những định hướng chỉ đạo trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tập trung chỉ đạo các đơn vị chức năng theo dõi, nắm chắc tình hình trên không gian mạng, triển khai thực hiện công tác đấu tranh, ngăn chặn, xử lý, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị sử dụng không gian mạng tán phát thông tin xấu độc, chống Đảng, Nhà nước, công kích, hạ thấp uy tín các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, kích động biểu tình, gây rối an ninh trật tự. Chỉ đạo các đơn vị chức năng giám sát, thu thập, phân tích, đánh giá dữ liệu thông tin trên báo chí điện tử, trang thông tin điện tử, mạng xã hội nhằm phát hiện sớm xu hướng tán phát thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; kịp thời đề xuất biện pháp đấu tranh, ngăn chặn, xử lý; tập trung nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp kỹ thuật mới về công nghệ thông tin, truyền thông, trí tuệ nhân tạo để phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, phối hợp giữa Ban Chỉ đạo 35 các cấp trong tổ chức đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ trên internet, mạng xã hội.

*Bốn là*, tiếp tục nghiên cứu, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh theo hướng đổi mới,

thiết thực, hiệu quả, tập trung chỉ đạo sử dụng ứng dụng phương tiện truyền thông, internet, mạng xã hội để đăng tải, lan tỏa thông tin, khẳng định tính đúng đắn, kế thừa, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn quá trình xây dựng, phát triển, hội nhập quốc tế và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; hệ thống hóa, phổ biến những thành tựu lý luận của Đảng trong gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước; phổ biến những vấn đề lý luận được bổ sung, phát triển trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế; những vấn đề lý luận mới mang tính định hướng lớn trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Nghiên cứu, nhận diện những âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động, chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận để phổ biến trong cán bộ, đảng viên, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, nhất là giới trẻ; góp phần tạo sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội.

*Năm là*, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan thông tấn, báo chí trong thực hiện nhiệm vụ đấu tranh, phản bác thông tin xấu độc; coi trọng xây dựng chiến lược, kế hoạch tuyên truyền thông tin tích cực, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn, kết hợp chặt chẽ và đồng bộ các loại hình báo chí truyền thông, đẩy mạnh lan tỏa thông tin tích cực trên không gian mạng. Tiếp tục nâng cao chất lượng nội dung các chương trình, thời lượng, chuyên trang, chuyên mục, tuyến tin bài, phóng sự giới thiệu về thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế trong 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới; những định hướng lớn, đột phá, nổi bật trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; cập nhật thông tin, phản ánh kịp thời về các bước tiến quan trọng, đổi mới hiệu quả trong hoạt động của hệ thống chính trị; định hướng thông tin kịp thời về các sự kiện chính trị, vụ việc phức tạp, nhạy cảm được dư luận quan tâm; đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, tạo thành dòng thông tin tích cực, hấp dẫn, thu hút, dẫn dắt cộng đồng xã hội.

*Sáu là*, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị tích cực tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên,

đoàn viên, hội viên, học sinh, sinh viên về truyền thống văn hóa, thành quả cách mạng của Đảng, dân tộc, nhất là thành tựu gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước; những định hướng lớn, đột phá trong xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; kịp thời định hướng thông tin liên quan đến các sự kiện chính trị, vụ việc phức tạp, nhạy cảm, tạo sức đề kháng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trước thông tin xấu độc; tuyên truyền, động viên trí thức, văn nghệ sĩ, nhà báo, phóng viên, nhất là giới trẻ tích cực tham gia đăng tải, chia sẻ, lan tỏa thông tin tích cực về hình ảnh tiêu biểu của quê hương, đất nước, văn hóa, truyền thống cách mạng của dân tộc, gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt, đồng thời đấu tranh phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch trên internet, mạng xã hội.

*Bảy là*, tăng cường xây dựng lực lượng theo hướng chuyên sâu và rộng khắp trong các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị, với lực lượng nòng cốt, chuyên sâu là tuyên giáo, công an, quân đội, thông tin và truyền thông có chuyên môn, nghiệp vụ tinh thông, chuyên nghiệp, thích ứng nhanh, kịp thời trong xử lý các tình huống phát sinh; phân công rõ nhiệm vụ cho từng lực lượng; thiết lập cơ chế thống nhất trong phối hợp, tổ chức lực lượng đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc kịp thời, hiệu quả; chú trọng tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các lực lượng của Ban Chỉ đạo 35 các cấp để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc trên internet, mạng xã hội. Quan tâm đầu tư phương tiện kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống phần mềm, công cụ cảnh báo giúp công tác quản lý báo chí, truyền thông được thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương. Bảo đảm sự đồng bộ giữa các yếu tố thiết bị, kỹ thuật, công nghệ và đội ngũ cán bộ làm công tác này.

## **PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA BAN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

ThS. NGUYỄN QUẾ LÂM\*

**Đ**ại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đặc biệt nhấn mạnh đến công tác xây dựng Đảng. Chủ đề Đại hội đưa ra là “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”<sup>1</sup>. Một trong năm quan điểm chỉ đạo của Đảng được nêu trong Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII là: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng”<sup>2</sup>. “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng”<sup>3</sup> cũng là một trong những mục tiêu tổng quát phát triển đất nước giai đoạn tới được xác định tại Đại hội XIII. Để thực hiện thành công mục tiêu trên, Đảng ta nêu rõ cần tăng cường xây dựng Đảng về chính trị; coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng; tập trung xây dựng Đảng về đạo đức; đẩy mạnh xây dựng Đảng về tổ chức và tăng cường xây dựng Đảng về cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu. Ngày 15/6/2023, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 57-KL/TW về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới (sau đây gọi là Kết luận số 57-KL/TW), trong đó xác định thông tin đối ngoại là bộ

---

\* Phó Trưởng ban chuyên trách Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại, Vụ trưởng Vụ Thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế, Ban Tuyên giáo Trung ương.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.57, 111, 111.



phận của *công tác chính trị, tư tưởng* và công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân; là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mục tiêu tổng quát của công tác thông tin đối ngoại trong thời kỳ mới cũng được khẳng định là “thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2045”. Qua đó có thể thấy, công tác thông tin đối ngoại luôn gắn liền với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức. Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại cần phát huy hơn nữa vai trò chỉ đạo, định hướng triển khai nhiệm vụ thông tin đối ngoại, góp phần thực hiện thành công các nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

## I- BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Về tình hình thế giới và khu vực, văn kiện Đại hội XIII đưa ra dự báo: hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và gay gắt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng đang bị thách thức bởi sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vẫn hợp tác, thỏa hiệp, nhưng đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế gia tăng. Các nước đang phát triển, nhất là các nước nhỏ đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc.

Tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn. Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột.

Sau nửa chặng đường nhiệm kỳ Đại hội XIII, tình hình thế giới và khu vực trên thực tiễn đã chứng minh những dự báo của Đảng ta hoàn toàn đúng đắn, trong đó đáng chú ý với: (i) Cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các nước lớn, biểu hiện bằng cuộc xung đột Nga - Ukraine; (ii) Công nghệ số tạo điều kiện thuận lợi để các phương tiện truyền thông mới phát triển mạnh mẽ, được các quốc gia sử dụng trên mặt trận thông tin, tư tưởng, ý thức hệ; (iii) Các vấn đề an ninh phi truyền thống như khủng bố, tội phạm công nghệ cao, an ninh nguồn nước, biến đổi khí hậu, ô nhiễm và suy thoái môi trường, dịch bệnh... trở thành mối đe dọa ngày càng hiện hữu đối với tất cả các quốc gia.

Trong nước, mặc dù phải chịu tác động của tình hình thế giới, hậu quả đại dịch Covid-19; sự chống phá của các thế lực xấu, thù địch, phản động lợi dụng tình hình khó khăn để đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; sự can thiệp vào công việc nội bộ, phản ứng tiêu cực, hay tạo áp lực về chính trị, kinh tế của số ít các quốc gia, tổ chức quốc tế đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm như dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, chúng ta đã cơ bản thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ: vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh; vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng và hiệu quả. Kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng khá, là điểm sáng “trong bức tranh xám màu” của kinh tế toàn cầu; các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển, có được nhiều kết quả quan trọng, rõ rệt. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng, Việt Nam đã xử lý linh hoạt, cân bằng, hài hòa quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các nước trong khu vực, không ngừng củng cố, nâng cao vị thế và uy tín trên trường quốc tế. Trường phái đối ngoại và ngoại giao đặc sắc, độc đáo được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khái quát, gắn với hình ảnh “cây tre Việt Nam” “gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển” thu hút sự quan tâm cao của dư luận quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, đất nước vẫn đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Thách thức lớn nhất là tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, khó dự báo; các nước lớn tìm cách gia tăng ảnh hưởng, chi phối nhằm gây sức ép chuyển hóa chính trị đối với nhiều nước, trong đó có Việt

Nam; toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế về thông tin đặt ra nhiều thách thức về an ninh thông tin. Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế vẫn hiện hữu, tệ quan liêu tham nhũng chưa được xử lý triệt để, công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới lãnh thổ vẫn đối diện với nhiều thách thức. Các thế lực thù địch tăng cường sử dụng chiêu bài dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo... nhằm chia rẽ khối đoàn kết dân tộc. Sự xâm nhập những trào lưu, khuynh hướng văn hóa, tư tưởng không phù hợp, tác động và dẫn đến quan niệm, nhận thức, hành vi lối sống trái với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, nhất là ở thế hệ trẻ. Vấn đề “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tiếp tục tồn tại và có những diễn biến ngày càng phức tạp, khó kiểm soát.

Trước tình hình quốc tế, khu vực và trong nước trên đây, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là phải: (i) Nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, định hướng công tác thông tin đối ngoại trên toàn hệ thống, cả ở trong và ngoài nước nhằm chủ động thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta trên mọi lĩnh vực, qua đó khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, những thành tựu to lớn, không thể phủ nhận của đất nước từ khi thực hiện đổi mới. (ii) Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng chính trị tư tưởng đối với những người trực tiếp làm công tác thông tin đối ngoại, đảm bảo có được bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn tuân thủ theo các quy luật khách quan mà chủ nghĩa Mác - Lênin vạch ra trong hoạt động thực tiễn; không ngừng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tăng sức đề kháng, tạo sự miễn dịch trước những luận điểm sai trái xuyên tạc, không rơi vào “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. (iii) Giữ vững đoàn kết, đồng thuận xã hội, củng cố và làm sâu sắc hơn nữa niềm tin của quần chúng nhân dân vào Đảng và Nhà nước, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, “tiền hô hậu ủng”, “nhất hô bá ứng”, “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt” trong công tác thông tin đối ngoại. (iv) Chú trọng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, ngăn chặn và phản bác, đấu tranh hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xuyên tạc; có biện pháp thúc đẩy luồng thông tin tích cực, giảm thiểu và hóa giải các luồng thông tin tiêu cực về Việt Nam.

## II- VAI TRÒ CỦA BAN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC

### 1. Đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị

Đối với tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”<sup>1</sup>. Đồng thời bổ sung: “Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng”<sup>2</sup>. Các nhiệm vụ, giải pháp mới nhằm tăng cường xây dựng Đảng về chính trị tập trung vào vấn đề bản lĩnh, năng lực dự báo; tổ chức thực hiện nghị quyết và thực hành dân chủ. Cụ thể, *về bản lĩnh và năng lực dự báo*, cần nâng cao bản lĩnh, năng lực dự báo của Đảng trong hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại. *Về tổ chức thực hiện nghị quyết*, cần kịp thời thể chế, cụ thể hóa, triển khai đúng đắn, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khắc phục sự yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên. *Về thực hành dân chủ*, đó là thực hành dân chủ trong Đảng gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Là một bộ phận quan trọng của công tác chính trị, thông tin đối ngoại đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng; được triển khai trên cơ sở tuân theo các nguyên lý cơ bản, nội dung cốt lõi, giá trị khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; phục vụ cho lý tưởng và mục tiêu của Đảng. Triển khai nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị trong công tác thông tin đối ngoại, Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại cần làm tốt các nhiệm vụ sau:

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.

*Một là*, chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, học tập, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân trong và ngoài nước. Triển khai tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học, làm rõ những vấn đề về lý luận và thực tiễn của công tác thông tin đối ngoại, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong triển khai công tác thông tin đối ngoại. Giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, người đứng đầu, cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là tại các lực lượng triển khai trực tiếp công tác thông tin đối ngoại; nâng cao khả năng, bản lĩnh của cán bộ, đảng viên trong tiếp nhận, nhận diện, tự xử lý và đấu tranh hiệu quả với các âm mưu, thủ đoạn trong cuộc chiến thông tin truyền thông của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, cơ hội chính trị.

*Hai là*, chú trọng công tác nghiên cứu, phân tích, dự báo tình hình, kết hợp hài hòa giữa thông tin “xây” và “chống”; thường xuyên bám sát thực tiễn, cập nhật thông tin, dữ liệu về nhu cầu, xu hướng của công chúng trong và ngoài nước, nhận thức và thái độ của cộng đồng quốc tế. Đảm bảo thông tin đối ngoại cần đi trước một bước, kịp thời nắm bắt những xu hướng truyền thông, dư luận trong nước và quốc tế, đặc biệt là đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm; ứng phó hiệu quả với diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế và khu vực, những sự việc có thể tác động tiêu cực đến uy tín của Đảng, hình ảnh của đất nước, lợi ích quốc gia - dân tộc. Tham mưu hiệu quả về chủ trương, đường lối, chính sách liên quan đến công tác thông tin đối ngoại phù hợp với thực tiễn triển khai nhiệm vụ.

*Ba là*, đổi mới tư duy trong chỉ đạo, định hướng công tác thông tin đối ngoại. Đổi mới phương châm triển khai nhiệm vụ thông tin đối ngoại theo hướng “chủ động, đồng bộ, kịp thời, sáng tạo, hiệu quả”; đổi mới nhận thức về mối quan hệ biện chứng, hỗ trợ thúc đẩy lẫn nhau giữa tuyên truyền, thông tin trong nước với truyền thông quốc tế; đổi mới trong huy động, tranh thủ mọi nguồn lực trong và ngoài nước phục vụ công tác thông tin đối ngoại. Nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước, không ngừng hoàn thiện cơ chế, chính sách có liên quan, khắc phục có hiệu quả những hạn chế, bất cập trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phân công trách nhiệm, phối hợp, trao đổi thông tin, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về thông tin đối ngoại.

*Bốn là*, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; triển khai đồng bộ, hài hòa, đồng thời phát huy thế mạnh riêng của tất cả các kênh đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng, huy động sự tham gia tích cực của nhân dân, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế. Chú trọng giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm trong bảo vệ, nâng cao hình ảnh quốc gia, dân tộc cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, những đóng góp thiết thực, hiệu quả cho công tác thông tin đối ngoại.

## **2. Đối với công tác xây dựng Đảng về tư tưởng**

*Đối với xây dựng Đảng về tư tưởng*, Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”<sup>1</sup>. Một số nhiệm vụ, giải pháp đối với công tác thông tin đối ngoại trong xây dựng Đảng về tư tưởng, gồm có:

*Thứ nhất*, bám sát mọi diễn biến tình hình quốc tế, khu vực và trong nước, kịp thời dự báo, có biện pháp xử lý hiệu quả các vấn đề liên quan đến nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân. Chú trọng nắm bắt và có sự định hướng dư luận xã hội, bảo đảm luồng thông tin tích cực đóng vai trò chủ đạo, củng cố sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội. Trong những năm qua, nhiều vấn đề mới, chưa có tiền lệ phát sinh, điển hình là dịch bệnh Covid-19 và công tác phòng, chống dịch; cuộc xung đột Nga - Ukraine và thái độ, phản ứng của Việt Nam đã ít nhiều tạo ra những luồng dư luận trái chiều, manh nha dẫn đến sự chia rẽ về nhận thức, tư tưởng trong xã hội, thậm chí là ở bộ phận cán bộ, đảng viên. Cùng với đó, các thế lực phản động, thù địch bên ngoài triệt để lợi dụng tình hình tăng cường xuyên tạc, ra sức chống phá, hạ thấp

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.181.

uy tín Đảng và Nhà nước ta. Trong cuộc xung đột Nga - Ukraine, cuộc chiến trên mặt trận truyền thông giữa một bên là Hoa Kỳ và phương Tây với một bên là Nga gây ra nhiều khó khăn đối với việc nhận định, đánh giá đúng bản chất vấn đề. Khi đó, công tác thông tin đối ngoại phải thực sự “đi trước một bước” trong nắm bắt và dự báo chiều hướng phát triển của các luồng dư luận xã hội, bao gồm của cả các lực lượng người nước ngoài tại Việt Nam. Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại cần chủ động chỉ đạo, định hướng các biện pháp thông tin, tuyên truyền, tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan thành viên, kịp thời ngăn chặn, xử lý các tình huống phát sinh, đảm bảo an ninh tư tưởng, giữ vững ổn định xã hội.

*Thứ hai*, chủ động triển khai tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác thông tin đối ngoại. Thông tin đối ngoại với vai trò là một vấn đề khoa học luôn thu hút sự quan tâm, nghiên cứu của đông đảo chuyên gia, học giả trong và ngoài nước. Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu của quốc tế về lĩnh vực này được xuất bản, trong đó một số đã được dịch ra tiếng Việt. Ở trong nước, các cơ quan như Ban Tuyên giáo Trung ương, Tạp chí Cộng sản, Bộ Ngoại giao... cũng thường xuyên có những đề án, đề tài nghiên cứu về công tác thông tin đối ngoại<sup>1</sup>, qua đó cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Cụ thể, trong nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước đã có các văn bản chỉ đạo về công tác thông tin đối ngoại, tiêu biểu như: Chỉ thị số 11/CT-TW ngày 13/6/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại; Chỉ thị số

---

1. “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân trong tình hình mới” (Đề tài của Ban Đối ngoại Trung ương, 2008); “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong một số cơ quan thông tấn, báo chí chủ lực ở nước ta hiện nay - Thực trạng và giải pháp” (Đề tài cấp Bộ của Ban Tuyên giáo Trung ương, 2010); “Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp hoạt động thông tin đối ngoại trên báo chí nước ta hiện nay” (Đề tài của Ban Tuyên giáo Trung ương, 2013); “Đổi mới công tác thông tin đối ngoại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới” (Đề án của Ban Tuyên giáo Trung ương, 2021); “Nâng cao hiệu quả thông tin đối ngoại trên các ấn phẩm Tạp chí Cộng sản trong điều kiện mới” (Đề tài của Tạp chí Cộng sản, 2011); “Ngoại giao công chúng trong công tác đối ngoại của Việt Nam: Một số kiến nghị” (Đề tài cấp cơ sở, Trung tâm Hướng dẫn báo chí nước ngoài, Bộ Ngoại giao, 2015), tập trung nghiên cứu về các khía cạnh của ngoại giao công chúng và hoạt động ngoại giao công chúng ở Việt Nam...

10/2000/CT-TTg ngày 26/4/2000 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý và đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại; Chỉ thị số 26/CT-TW ngày 10/9/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới; Kết luận số 16-KL/TW về chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020 và gần đây nhất là Kết luận số 57-KL/TW. Kết luận số 57-KL/TW đã phản ánh những kết quả mới nhất của Đảng trong tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác thông tin đối ngoại; đồng thời, ghi dấu ấn đậm nét của Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại, trong đó Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan thường trực, trong vai trò tham mưu, đề xuất Bộ Chính trị ban hành văn bản chỉ đạo mới về công tác thông tin đối ngoại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà thực tiễn đặt ra.

*Thứ ba*, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị. Đổi mới về tư duy theo hướng kết hợp giữa “xây” và “chống”, trong đó lấy “xây” làm chủ đạo. Cụ thể, các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin; xây dựng mặt trận thông tin, tuyên truyền thống nhất, toàn diện, bài bản, hiệu quả, hài hòa giữa tuyên truyền trong nước và truyền thông quốc tế, phù hợp với đặc điểm từng ngành, từng địa phương, khu vực, quốc gia, không để mất mặt trận dư luận, nhất là trong những tình huống xảy ra khủng hoảng truyền thông.

Phát huy dân chủ, tự do báo chí, tự do ngôn luận đi đôi với kỷ luật phát ngôn; thường xuyên kiểm tra, giám sát, hoạt động đưa tin của lực lượng báo chí, kiên quyết xử lý tình trạng các báo trong nước, nhất là báo điện tử, đăng tải thông tin tạo nguồn cho truyền thông quốc tế đưa tin sai lệch, tiêu cực về Việt Nam. Có các biện pháp hiệu quả nhằm phát triển hơn nữa nguồn lực thông tin đối ngoại, đặc biệt tranh thủ, phát huy vai trò tích cực của đội ngũ những nhà nghiên cứu, chuyên gia, học giả, người nổi tiếng, nhân vật có uy tín... trong công tác định hướng dư luận, nhất là về các vấn đề quan trọng, nhạy cảm, đột xuất; khai thác, sử dụng các công trình nghiên cứu khoa học phù hợp với mục tiêu của ta.

Quan tâm xây dựng và phát triển lực lượng phản ứng nhanh đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc không có lợi cho Việt Nam trên báo chí quốc tế và không gian mạng. Tăng cường kết hợp giữa



truyền thông chính thống, bán chính thống và phi chính thống, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng giữa các lực lượng triển khai, hình thành mặt trận dư luận có tổ chức, có trình tự, bổ sung hỗ trợ kín kẽ, hiệu quả.

### **3. Đối với công tác xây dựng Đảng về đạo đức**

Vai trò của Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại trong nội dung xây dựng Đảng về đạo đức thể hiện ở công tác kiểm tra, giám sát triển khai nhiệm vụ của đội ngũ những người làm thông tin đối ngoại, trong đó đặc biệt đề cao tinh thần nêu gương, tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, thực hiện thường xuyên, sâu, rộng, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại.

Tham gia Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại đều là lãnh đạo các ban, bộ, ngành, đơn vị liên quan trong hệ thống chính trị, trong đó Trưởng Ban Chỉ đạo là đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, mà trước hết là các đồng chí lãnh đạo Ban Chỉ đạo, càng cần thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương với tinh thần chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Trong công tác thông tin đối ngoại, tinh thần nêu gương đặc biệt cần phát huy ở thái độ tâm huyết, trách nhiệm với công việc, dám nghĩ dám làm, dám đổi mới về tư duy, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, dám chịu trách nhiệm. Có như vậy mới càng khẳng định được vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong của Ban Chỉ đạo, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại.

Đồng thời, Ban Chỉ đạo cần đặc biệt coi trọng công tác kiểm tra, giám sát triển khai nhiệm vụ của các lực lượng thông tin đối ngoại. Lực lượng thông tin đối ngoại hiện nay được xác định gồm Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại Trung ương thống nhất chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại, trên cơ sở phân công nhiệm vụ cho các Ban Chỉ đạo các ban, bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác thông tin đối ngoại, trên cơ sở phân công nhiệm vụ cho các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Mỗi tổ chức, cá nhân

cán bộ, đảng viên, người dân ở trong và ngoài nước đều là chiến sĩ trên mặt trận thông tin đối ngoại, là đại diện hình ảnh quốc gia. Bên cạnh đó, là hệ thống các cơ quan ngoại giao, cơ quan thông tấn báo chí thường trú nước ngoài, đại diện các tổ chức quốc tế và cộng đồng người nước ngoài sinh sống, học tập và công tác tại Việt Nam. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai trên phạm vi toàn cầu, với trọng tâm là các quốc gia, vùng lãnh thổ có ảnh hưởng lớn đến sự ổn định và phát triển của Việt Nam, trước tiên là các nước láng giềng, khu vực, bạn bè truyền thống; những nơi có đông đảo đồng bào ta sinh sống, học tập, lao động và công tác; những địa bàn mà các thế lực thù địch, tổ chức phản động người Việt lưu vong chống phá ta quyết liệt; các quốc gia, vùng lãnh thổ là thị trường thương mại, dịch vụ trọng điểm, có tiềm năng đầu tư lớn vào Việt Nam. Như vậy có thể thấy, với lực lượng đông đảo, cùng phạm vi triển khai rộng khắp cả trong và ngoài nước như vậy, công tác kiểm tra, giám sát đòi hỏi rất nhiều nỗ lực từ phía Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại. Mỗi một cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo cần làm tốt công tác quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên, những người trực tiếp làm thông tin đối ngoại; tạo mọi điều kiện thuận lợi để các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, báo chí, nhân dân phát huy vai trò giám sát của mình.

Đảng ta nhấn mạnh, trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, đây cũng chính là những nội dung trọng tâm trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại và Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan thường trực, trong quá trình triển khai nhiệm vụ thông tin đối ngoại cần đồng thời làm tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, qua đó cũng chính là góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thông tin đối ngoại giai đoạn mới.

## **VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC VỚI PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM**

NGUYỄN MINH NHỰT\*

1. Văn hóa là một lĩnh vực rộng lớn, với nhiều cách định nghĩa khác nhau. Năm 1943, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”<sup>1</sup>. Văn hóa có mối quan hệ hai chiều; quan hệ hữu cơ chặt chẽ, không thể tách rời với con người. Nói đến văn hóa, thực chất là nói đến con người, và ngược lại. Con người là chủ thể sáng tạo văn hóa; đồng thời, văn hóa là môi trường sản sinh ra những phẩm chất của con người, có tác động đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người. Văn hóa, con người luôn hiện diện, thấm sâu trong mọi mặt của đời sống xã hội, giữ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển bền vững của một quốc gia, dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định một cách ngắn gọn và sâu sắc rằng: “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”<sup>2</sup>.

---

\* Vụ trưởng Vụ Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo Trung ương.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.458.

2. Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, ngày 24/11/1946. Xem báo *Cứu quốc*, số 416, ngày 25/11/1946.

Văn hóa Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, từ khi thành lập Đảng đến nay, Đảng ta khẳng định vai trò và không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Từ những văn kiện tại Hội nghị thành lập Đảng đến văn kiện các Hội nghị Trung ương từ năm 1934 đến năm 1941, đặc biệt là *Đề cương về văn hóa Việt Nam* (1943), Đảng ta đã khẳng định dứt khoát về vai trò lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; nhấn mạnh mặt trận văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa); cách mạng văn hóa muốn thành công phải do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người luôn là một bộ phận khăng khít, không thể tách rời của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Đảng lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người bằng đường lối, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ và hệ thống giải pháp; được thể hiện trong các văn kiện chung và trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chuyên đề về lĩnh vực này. Mặt khác, Đảng lãnh đạo thông qua công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện đường lối và các quan điểm chỉ đạo của Đảng trong thực tiễn; thông qua hệ thống tổ chức của Đảng, bao gồm cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng do Đảng giao nhiệm vụ và toàn bộ đảng viên. Từ bình diện lý luận và thực tiễn lãnh đạo cách mạng trong hơn 93 năm qua của Đảng ta đã chứng minh: công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức *đóng vai trò đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa quyết định* đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

**2. Xây dựng Đảng về chính trị là tiền đề của xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ;** bao gồm các nội dung chính là xây dựng và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối chính trị của Đảng, nâng cao trình độ, bản lĩnh, lập trường chính trị của đảng viên, góp phần củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo

của Đảng. Việc hoạch định đường lối, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng là *nhân tố quyết định hàng đầu* đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển con người Việt Nam. Thực tiễn đã chứng minh, nếu đường lối chính trị đúng, phù hợp với quy luật khách quan, quy luật nội tại của sự phát triển văn hóa, con người và đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống sẽ giải phóng tiềm năng, tạo động lực to lớn cho sự phát triển của lĩnh vực này. Trở lại với *Đề cương về văn hóa Việt Nam*, với vai trò là “*cương lĩnh đầu tiên*” của Đảng về văn hóa phù hợp với quy luật và kịp thời đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn, đã trở thành ngọn cờ tập hợp, cổ vũ nhân dân ta, nhất là trí thức, văn nghệ sĩ hăng hái tham gia cách mạng, đóng góp quan trọng làm nên những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam; là nền tảng kiến tạo những thành tựu to lớn và giá trị đặc sắc của văn hóa Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. Với đường lối văn hóa đúng đắn được đề ra trong Đề cương, bộ phận trí thức, văn nghệ sĩ vốn đang bế tắc, loay hoay trong việc “*nhận đường*”, “*tìm đường*” đã nhanh chóng trở thành những người tiên phong đi đến với cách mạng và là lực lượng chủ chốt để tham gia xây dựng nền văn hóa mới. Họ đã tìm ra con đường giải phóng dân tộc, giải phóng văn hóa và giải phóng cho chính mình. Ở chiều hướng ngược lại, thực tiễn lịch sử cũng chứng minh, khi đảng cầm quyền có đường lối sai lầm sẽ kìm hãm, phá vỡ những giá trị tốt đẹp của văn hóa, con người, để lại hậu quả rất nặng nề, chẳng hạn như cuộc Đại cách mạng văn hóa ở Trung Quốc diễn ra trong giai đoạn từ năm 1966 đến năm 1976. Nhắc lại như thế để khẳng định, công tác xây dựng Đảng về chính trị để có đường lối chính trị đúng đắn là nhân tố quyết định hàng đầu đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Nội dung xây dựng Đảng về chính trị bao hàm nhiệm vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tổ chức thực hiện đường lối chính trị của Đảng. Đảng ta đã xác định: “*Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo*, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng”<sup>1</sup>. Thông qua phương thức lãnh đạo cụ thể, Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối thành hệ thống pháp luật, chủ trương, chính sách cụ thể để quản lý;

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.57, tr.305.

đồng thời chỉ đạo các tổ chức quần chúng vận động nhân dân và đội ngũ trí thức phát huy vai trò, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người. Thực tế đã chỉ ra đây vẫn là khâu yếu, vừa là hạn chế, vừa là nguyên nhân dẫn đến những yếu kém, khuyết điểm trong lĩnh vực xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Văn kiện Đại hội XIII đã nhấn mạnh, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa còn nhiều lúng túng, chậm trễ trong việc thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về văn hóa<sup>1</sup>. Trong bài phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người, khẳng định nguyên nhân chủ quan là chính, đồng thời nhấn mạnh: “Việc thể chế hóa và tổ chức thực hiện đường lối văn hóa của Đảng còn thiếu đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả. Công tác tổ chức và công tác cán bộ trên lĩnh vực văn hóa còn nhiều bất cập. Trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, của đội ngũ cán bộ, đảng viên đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển văn hóa chưa cao”<sup>2</sup>. Vì vậy, nhiệm vụ nâng cao phẩm chất, nhận thức, bản lĩnh chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên là nhân tố rất quan trọng để đường lối, quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người có được triển khai trong hiệu quả trong thực tiễn hay không.

3. Xây dựng Đảng về tư tưởng là quá trình xây dựng, củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng, tăng cường trí tuệ, bản lĩnh, lập trường tư tưởng và sự đoàn kết, thống nhất về tư tưởng chính trị trong tổ chức đảng và đảng viên. Xây dựng Đảng về tư tưởng là *tiền đề quan trọng* củng cố nền tảng và định hướng cho sự phát triển của văn hóa, con người Việt Nam. Trong thực tiễn lãnh đạo, Đảng ta luôn kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng trong việc hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, phù hợp với quy luật phát triển, tính đặc thù và yêu cầu của thực tiễn lĩnh vực này.

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.84-85.

2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.168.

Quá trình phát triển tư duy lý luận của Đảng về văn hóa, con người, từ *Đề cương về văn hóa Việt Nam* đến Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII và Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI đã thể hiện rất rõ sự kiên định và sáng tạo của Đảng ta. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, kế thừa những quan điểm, tư duy lý luận qua các kỳ Đại hội trước, đồng thời dự báo bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước; Đại hội XIII của Đảng đã đề ra những quan điểm, chủ trương toàn diện, sâu sắc về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, thể hiện hệ thống, đồng bộ, xuyên suốt, từ chủ đề Đại hội đến các quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược. Trong bài phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã một lần nữa khẳng định: “Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội; kế thừa những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc đồng thời tiếp thu có chọn lọc những thành tựu, tinh hoa văn hóa của thế giới, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao”<sup>1</sup>. Yêu cầu của thực tiễn trong thời kỳ mới đã và đang đặt ra yêu cầu cấp thiết cần tiếp tục kiên định, quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng; đồng thời tập trung nghiên cứu, phát triển tư duy lý luận về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Chỉ khi thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, củng cố bản lĩnh, lập trường tư tưởng của tổ chức đảng và đảng viên thì chúng ta mới có thể đấu tranh, khắc phục hiệu quả những biểu hiện giáo điều hoặc hữu khuynh, cơ hội, “xét lại”; đảm bảo văn hóa, con người Việt Nam phát triển đúng định hướng, phong phú, lành mạnh.

Xây dựng Đảng về tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên đối với nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hóa, con người có *ý nghĩa then chốt* để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực này.

---

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.27.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định một cách giản dị và sâu sắc rằng: “Phải làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý của quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, được lười biếng, phù hoa, xa xỉ... văn hóa phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do... làm thế nào cho một người dân Việt Nam từ trẻ đến già, cả đàn ông và đàn bà ai cũng hiểu nhiệm vụ của mình và biết hưởng hạnh phúc của mình nên được hưởng”<sup>1</sup>. Đảng ta đã khẳng định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”<sup>2</sup>. Văn hóa được xác định là một trong bốn trụ cột chính sách của Đảng, Nhà nước, gắn bó chặt chẽ với nhau trong mỗi quan hệ biện chứng, trong đó: phát triển kinh tế là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, động lực phát triển của xã hội; quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên. Tuy nhiên, trong thực tế, còn có những cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên chưa quán triệt và nhận thức đầy đủ, sâu sắc, toàn diện về đường lối văn hóa của Đảng trong thời kỳ đổi mới. Đó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tình trạng văn hóa chưa được quan tâm tương xứng với kinh tế và chính trị, chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước. Vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng coi trọng chức năng giải trí đơn thuần. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa còn nhiều lúng túng, chậm trễ trong việc thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về văn hóa. Đầu tư cho văn hóa chưa đúng tầm mức, còn dàn trải, hiệu quả chưa cao...<sup>3</sup>. Thực tế đó đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ cho công tác xây dựng Đảng về tư tưởng trong thời gian tới; nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất về tư tưởng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn; khắc phục hiệu quả tư tưởng coi nhẹ văn hóa, hoặc nhận thức không đầy đủ, dẫn đến lúng túng, thậm chí tùy tiện trong tổ chức thực hiện đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

---

1. Hồ Chí Minh: *Về công tác văn hóa, văn nghệ*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1997, tr. 90.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các nghị quyết của Trung ương Đảng 2011 - 2015*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.143.

3. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.84-85.



4. Xây dựng Đảng về đạo đức là quá trình xây dựng, củng cố, phát triển giá trị, chuẩn mực đạo đức của tổ chức đảng và đảng viên, phù hợp với những giá trị, chuẩn mực đạo đức tiến bộ của dân tộc và nhân loại. Nội dung xây dựng Đảng về đạo đức bao gồm những nội dung cốt lõi: xây dựng và thiết lập chuẩn mực đạo đức của tổ chức đảng, đảng viên; giáo dục, rèn luyện và đấu tranh, ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống của đảng viên. Xây dựng Đảng về đạo đức đóng vai trò là nhân tố quan trọng nhằm củng cố uy tín lãnh đạo của Đảng và là điều kiện tiên quyết trong xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”<sup>1</sup>. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò của công tác xây dựng Đảng về đạo đức đối với việc củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa, con người không phải tự nhiên mà có; đó là do chính sự phấn đấu của Đảng và do nhân dân từ thực tiễn đấu tranh cách mạng mà thừa nhận và giao phó cho Đảng. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được triển khai thường xuyên, đồng bộ và hiệu quả, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố và bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam, trong đó có lĩnh vực xây dựng và phát triển văn hóa, con người; đảm bảo huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trong sự nghiệp này.

Xây dựng Đảng về đạo đức đóng *vai trò nền tảng* trong xây dựng đạo đức xã hội. Mỗi tổ chức đảng và đảng viên khi trở thành tấm gương đạo đức sẽ tạo ra sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”<sup>2</sup>. Đồng thời, Người cũng khẳng định: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.672.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.284.

làm mực thước cho người ta bắt chước”<sup>1</sup>. Từ việc nhỏ đến việc lớn, tổ chức đảng và đảng viên nêu gương thực chất về lòng trung thành với mục đích, lý tưởng của Đảng; vững vàng về chính trị, kiên định trước mọi thử thách, có phẩm chất trong sáng, trung thực, đặt lợi ích chung lên trên hết, trước hết, một lòng vì nước, vì dân; có lối sống văn minh, trong sạch của mỗi đảng viên và gia đình; thực hiện “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; sẽ góp phần bồi đắp, củng cố nền tảng đạo đức xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự xuống cấp nghiêm trọng về một số mặt văn hóa, đạo đức, lối sống, gây bức xúc xã hội hiện nay. Hiệu quả công tác xây dựng Đảng về đạo đức sẽ quyết định niềm tin của nhân dân đối với Đảng và đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng nền tảng đạo đức xã hội. Và đến lượt mình, đạo đức xã hội văn minh, tiến bộ là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

5. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức có *vai trò quyết định* trong xây dựng, củng cố và phát triển văn hóa trong Đảng; với tư cách là một bộ phận không thể tách rời của văn hóa dân tộc, hội tụ, kết tinh và là biểu hiện tập trung của văn hóa, trí tuệ dân tộc và là thước đo trình độ phát triển của Đảng. Khi bàn về vấn đề này, tác giả Hà Đăng cho rằng: “Xây dựng văn hóa trong Đảng, theo nghĩa rộng, là xây dựng và nâng cao văn hóa lãnh đạo của Đảng với các tổ chức văn hóa của lãnh đạo. Theo nghĩa hẹp, đó là xây dựng một đội ngũ cán bộ, đảng viên có trình độ văn hóa, làm việc có văn hóa và sống có văn hóa, cụ thể là xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống lành mạnh trong các tổ chức Đảng, nhà nước,...”<sup>2</sup>. Văn hóa trong Đảng thấm sâu trong việc hoạch định và lãnh đạo thực hiện đường lối; trong nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của Đảng; trong tác phong, lề lối làm việc, cách ứng xử của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; trong ứng xử giữa cán bộ, đảng viên với nhau. Xây dựng văn hóa trong Đảng thực chất là xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, bản lĩnh cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.16

2. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương: *Bàn về văn hóa Đảng và xây dựng văn hóa trong Đảng*, Tài liệu lưu hành nội bộ, 2005, tr.90.

Ở một bình diện khác, văn hóa trong Đảng là *hạt nhân* lan tỏa, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Lịch sử vẻ vang của Đảng ta đã hun đúc nên những giá trị văn hóa độc đáo trong tổ chức đảng và đảng viên; là nguồn sức mạnh nội sinh quan trọng quyết định những thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bước vào thời kỳ đổi mới, trước yêu cầu mới của cách mạng Việt Nam, Đảng ta đặc biệt nhấn mạnh đến công tác xây dựng Đảng, trong đó có nhiệm vụ xây dựng văn hóa trong Đảng; xác định đây là hạt nhân lan tỏa các giá trị nhằm xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã nhấn mạnh: “Văn hóa đạo đức và lối sống lành mạnh phải được thể hiện trước hết trong mọi tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể, trong cán bộ, viên chức nhà nước, trong từng đảng viên, hội viên, ở các bậc cha mẹ, các thầy cô giáo”<sup>1</sup>. Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước khẳng định: “Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”<sup>2</sup>. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII tiếp tục xác định: “Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể, coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”<sup>3</sup>. Đến Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục nhất quán chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong Đảng, xem đây là một trong những điểm đột phá nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước. Nội dung này tiếp tục được nhấn mạnh trong bài phát biểu chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, công tác xây dựng văn hóa trong Đảng đã đạt được những kết quả quan trọng, gắn liền với công tác xây dựng Đảng về

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.57, tr.323.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các nghị quyết của Trung ương Đảng 2011 - 2015*, Sđd, tr.146.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.128.

chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Tuy nhiên, công tác xây dựng văn hóa trong Đảng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Trong đó nổi bật là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, mất dân chủ, vô trách nhiệm trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Thực trạng đó đang làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, danh dự của Đảng, làm xói mòn niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, làm phương hại tới năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đó chính là những biểu hiện suy thoái về văn hóa, sự yếu kém và thiếu hụt năng lực văn hóa, sự lệch chuẩn văn hóa của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Đây là vấn đề hệ trọng liên quan trực tiếp đến sinh mệnh của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Vì vậy, tập trung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, gắn với xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ; quyết tâm xây dựng văn hóa trong Đảng trong giai đoạn mới có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để xây dựng Đảng ta “là đạo đức, là văn minh” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh. Đó cũng là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong thời kỳ mới.

6. Bối cảnh mới đã và đang đặt ra những yêu cầu mới trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; giúp Đảng củng cố mối quan hệ mật thiết với nhân dân, nhân lên sức mạnh của toàn Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tiềm năng sáng tạo, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là những nội dung hệ trọng của công tác xây dựng Đảng; có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người, để văn hóa, con người Việt Nam thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Và mục tiêu của công tác xây dựng Đảng nói chung, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức nói riêng sẽ chỉ được thực hiện thắng lợi khi và chỉ khi giá trị văn hóa tốt đẹp được thấm thấu và tỏa sáng trong từng quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và trong công tác lãnh đạo, tổ chức hiện thực đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; để Đảng ta thật sự tiêu biểu về đạo đức, văn minh; mỗi tổ chức đảng và đảng viên là những tấm gương về văn hóa.

## **NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA NGÀNH TUYÊN GIÁO ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

TS. PHẠM THU HÀ\*

**T**rong quá trình hoạt động cách mạng tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc (Chủ tịch Hồ Chí Minh) luôn luôn quan tâm, coi trọng công tác truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đường lối cách mạng vào trong nước, vào các tầng lớp nhân dân, nhất là các hạt nhân ưu tú để gây dựng phong trào cách mạng ở cơ sở. Đây cũng là nền móng đầu tiên, định hình sứ mệnh đi trước, mở đường cho công tác tuyên giáo của Đảng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta.

Trải qua lịch sử 93 năm xây dựng và phát triển, cơ quan chuyên trách làm công tác tuyên giáo của Đảng đã có những tên gọi khác nhau và có những lần chia tách, hợp nhất cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của mỗi giai đoạn cách mạng. Trong bất cứ giai đoạn nào, công tác tuyên giáo cũng luôn giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng; tham mưu chiến lược cho Đảng trên mặt trận chính trị, tư tưởng, đạo đức. Công tác tuyên giáo đã góp phần to lớn vào việc xây dựng đường lối chính trị đúng đắn của Đảng, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ, đảng viên và nhân dân; biến đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật đó thành hành động tự giác của quần chúng, thành cao trào cách mạng, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

---

\* Viện trưởng Viện Dư luận xã hội, Ban Tuyên giáo Trung ương.

### **1. Đóng góp của ngành Tuyên giáo đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng**

Trong giai đoạn hiện nay, công tác tuyên giáo đã góp phần xây dựng nền tảng chính trị, nền tảng tinh thần của xã hội; hoạch định hệ thống quan điểm lý luận, cương lĩnh, đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

*Thứ nhất*, ngành Tuyên giáo đã chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương xây dựng nhiều đề án làm cơ sở để Trung ương và cấp ủy các cấp ban hành nhiều chủ trương, đường lối đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nói chung, phát triển địa phương nói riêng, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Từ Đại hội VIII của trở lại đây, ngành Tuyên giáo đã có tham mưu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng của Đảng như: Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16/7/1998 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị Trung ương 7 khóa X về xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi

trường; Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 9/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; và nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định khác. Ngành cũng đã tập trung xây dựng Đề án “Đổi mới việc ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong tình hình mới”, góp phần tham mưu Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Đây đều là những nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định có tầm ảnh hưởng sâu rộng trong xã hội, thể hiện tầm tư duy chiến lược của Đảng về những vấn đề cơ bản của đất nước, được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá cao. Ngành cũng tăng cường kiểm tra việc triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp; qua đó rút ra những kinh nghiệm thực tiễn, đồng thời kiến nghị nhiều vấn đề để phát huy ưu điểm, khắc phục thiếu sót, hạn chế, khuyết điểm và tìm tòi, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng trong các lĩnh vực tuyên giáo, đưa các chủ trương, đường lối này vào thực tiễn cuộc sống.

Với tinh thần chủ động, tích cực, coi trọng và đẩy mạnh các hoạt động tham mưu mang tầm chiến lược, ngành Tuyên giáo cũng đã tham gia thảo luận, góp phần xây dựng và hướng dẫn nhân dân thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình các kỳ đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng cũng như tham gia xây dựng dự thảo văn kiện đại hội Đảng các cấp, nhất là xây dựng các nội dung về công tác tư tưởng, chính trị, đạo đức và các lĩnh vực tuyên giáo, góp sức vào việc tổ chức thành công đại hội đảng các cấp và các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc.

Hệ thống tuyên giáo cả nước đã tham góp tích cực vào việc xây dựng Cương lĩnh phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; sửa đổi Hiến pháp năm 1992 để ban hành Hiến pháp năm 2013; tham gia một số nội dung tổng kết 30 năm đổi mới đất nước. Hiện nay, toàn ngành đang tập trung nghiên cứu, tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trên bốn nội dung: (1) Các vấn đề phát triển văn hóa, xã hội và xây dựng con người; (2) Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; (3) Đánh giá tổng quát các vấn đề lý luận và thực tiễn qua 40 năm đổi mới và những vấn đề đặt ra trong giai đoạn mới; (4) Dự báo tình hình mới, đề xuất và kiến nghị quan điểm, định hướng, nội dung, giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; nghiên cứu Đề tài khoa học “Cơ sở lý luận, thực tiễn và định hướng chiến lược công tác tuyên giáo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; làm cơ sở cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Trên cơ sở đó tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, góp phần xây dựng văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

*Thứ hai*, ngành Tuyên giáo đã có nhiều đổi mới trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, góp phần sớm đưa các nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Toàn ngành xác định việc tham mưu cấp ủy các cấp tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, xuyên suốt trong mỗi nhiệm kỳ. Trong bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, toàn ngành đã chủ động tham mưu cấp ủy các cấp đổi mới hình thức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghị quyết, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hội nghị quán triệt, kết nối các điểm cầu rộng rãi từ Trung ương tới cơ sở. Qua đó, rút ngắn thời gian học tập, mở rộng đối tượng tham dự, đặc biệt, cán bộ, đảng viên cơ sở được trực tiếp tiếp thu nghị quyết từ các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước; góp phần tối ưu hóa việc tổ chức thực hiện nghị quyết, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng. Để các nghị quyết sớm đi vào thực tiễn cuộc sống, bên



cạnh việc tham mưu cấp ủy các cấp ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghị quyết một cách kịp thời, từ sớm<sup>1</sup>, ban tuyên giáo các cấp cũng thường xuyên nghiên cứu, xây dựng các đề án nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập, quán triệt, triển khai nghị quyết<sup>2</sup>; tham mưu cấp ủy xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội của Đảng gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, đơn vị; cụ thể hóa Nghị quyết thành các chương trình, đề án, nhiệm vụ, có trọng tâm, trọng điểm, phân công rõ trách nhiệm và thời gian thực hiện, đồng thời tổ chức phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên để thực hiện, đưa nghị quyết vào cuộc sống.

Tham mưu cấp ủy chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng trong các tầng lớp nhân dân một cách nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ, chính xác, với nhiều hình thức phong phú, đa dạng và có nhiều đổi mới, sáng tạo, đem lại hiệu quả thiết thực, như tuyên truyền trên báo chí, các phương tiện truyền thông, qua sinh hoạt của các tổ chức quần chúng, cụm dân cư, qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, như fanpage, facebook, zalo... Nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đã có cách làm mới, sáng tạo trong tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, như tổ chức

---

1. Ngay sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Ban Tuyên giáo Trung ương đã tham mưu Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 09/3/2021 về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; kịp thời ban hành 3 văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TW và tham mưu Ban Bí thư tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Trên cơ sở đó, ban tuyên giáo các tỉnh, thành ủy, các Đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội đã tham mưu cấp ủy ban hành Kế hoạch nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và kết nối với điểm cầu Trung ương để tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cho cán bộ, đảng viên.

2. Đề án “Đổi mới công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng giai đoạn 2016 - 2020” của Ban Tuyên giáo Thành ủy Hải Phòng; Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quán triệt học tập, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong cán bộ, đảng viên” của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên...

các cuộc thi trắc nghiệm trên internet và thi viết tìm hiểu Nghị quyết Đại hội của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh bằng hình thức truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, thành phố... Ban Tuyên giáo các cấp cũng đã tổ chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi tuyên truyền Nghị quyết Đại hội của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Hội thi Giảng viên lý luận chính trị giỏi...

*Thứ ba*, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền, kết nối “ý Đảng” với “lòng dân”, tăng cường lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nuôi dưỡng khát vọng Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

Toàn ngành cũng đã bám sát sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, chủ động cung cấp, định hướng thông tin, tuyên truyền và kịp thời nắm bắt dư luận xã hội về những vấn đề, sự kiện trong nước và quốc tế, nhất là tuyên truyền thành công các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, các sự kiện quốc tế quan trọng diễn ra ở nước ta, các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước, tuyên truyền các thành quả phát triển kinh tế - xã hội, kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo, tiên bối tiêu biểu, tuyên truyền về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch... góp phần trực tiếp và hiệu quả thiết thực trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân, nhất là những vấn đề nảy sinh trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Qua công tác thông tin, tuyên truyền về các kỳ đại hội Đảng toàn quốc và Đại hội đảng bộ các cấp, các kỳ họp của Quốc hội, các phiên họp thường kỳ của Chính phủ, toàn ngành Tuyên giáo đã làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước cũng như đồng bào ta ở nước ngoài thấy được bầu không khí cởi mở, dân chủ trong Đảng, trong xã hội ngày càng mở rộng và phát huy, thu nhận được nhiều ý kiến thẳng thắn, tâm huyết đóng góp cho đất nước; đề xuất với cấp ủy các cấp những thông tin định hướng và giải pháp đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, góp phần vào thành công của các kỳ Đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc; đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch trên mạng internet và mạng xã hội, chống sự xâm nhập các sản phẩm độc hại về văn hoá.

Công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động báo chí đã chuyển biến tích cực theo phương châm chủ động, kịp thời, hiệu quả, thuyết phục, tăng cường chấn chỉnh, xử lý sai phạm trong hoạt động báo chí; tiếp tục thực hiện quy hoạch và quản lý báo chí toàn quốc, phát triển báo chí theo hướng “Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại”; chú trọng, tăng cường bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ cho đội ngũ, phóng viên, nhà báo; thực hiện tốt quy định về đạo đức người làm báo Việt Nam.

Thông qua việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã góp phần tích cực nâng cao nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Làm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân ngày càng nhận thức sâu sắc hơn tính đúng đắn trong đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo; từ đó quyết tâm đổi mới toàn diện, sâu sắc cả về kinh tế và chính trị - xã hội, đưa đất nước thoát nghèo, phát triển bền vững.

Toàn ngành đã tập trung chỉ đạo công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề “nóng”, nổi cộm và bức xúc trong xã hội. Kịp thời phát hiện những vấn đề bức xúc trong đời sống nhân dân, phối hợp giải quyết đúng và có hiệu quả, đáp ứng lòng tin, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Kết quả tổng hợp, phân tích, tham mưu từ các cuộc điều tra và phản ánh tình hình dư luận xã hội được cấp ủy, chính quyền các cấp đánh giá cao, coi đây là nguồn thông tin tham khảo tin cậy, là cơ sở quan trọng góp phần đổi mới, điều chỉnh phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chính trị. Qua đó, nhiều địa phương đã làm tốt công tác tư tưởng cho nhân dân trong giải tỏa đất đai, nhà cửa, giải phóng mặt bằng, để xây dựng các công trình kinh tế, văn hóa, động viên nhân dân góp công, góp của xây dựng các công trình làm đẹp cho quê hương, đất nước. Nổi bật là việc xử lý hiệu quả thông tin, chủ động đề xuất nội dung tuyên truyền về các vụ việc liên quan đến bạo loạn, mất ổn định chính trị, xã hội ở một số nơi..., vụ việc Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào hoạt động trái phép trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam ở Biển Đông, vụ việc khai thác bôxít, dự án Dubai, Vinashin, tu viện Bát Nhã, Tam tòa, vụ án

chuyến bay giải cứu, Việt Á... và nhiều vấn đề phức tạp, nhạy cảm về chính trị, tư tưởng liên quan đến tôn giáo, dân tộc, chủ quyền và an ninh quốc gia... Tất cả đã góp phần củng cố niềm tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự ổn định về chính trị - tư tưởng, sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội. Ban Tuyên giáo các cấp chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm, từng bước đưa công tác tư tưởng thật sự trở thành một khâu thiết yếu trong các lĩnh vực hoạt động của Nhà nước, ban, ngành, địa phương, đơn vị.

Bên cạnh đó, ngành Tuyên giáo luôn tích cực, chủ động chỉ đạo, định hướng thông tin, tuyên truyền về quan hệ đối ngoại một cách hệ thống, bài bản, bám sát các ngày kỷ niệm và các sự kiện lớn, góp phần quan trọng quảng bá hình ảnh Việt Nam, tạo dấu ấn quan trọng, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, thông qua các hoạt động chỉ đạo tuyên truyền, như: 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội; Hội nghị cấp cao APEC và năm APEC 2017; Cuộc gặp thượng đỉnh cấp cao Mỹ - Triều tại Hà Nội; Việt Nam đảm nhận vai trò quan trọng là Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên không thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 và 2022 - 2023, Chủ tịch AIPA-41; tuyên truyền phòng, chống đại dịch Covid-19, SEAGames 31; lãnh đạo các nước thăm chính thức Việt Nam và mới đây nhất là sự kiện Tổng thống Mỹ Joe Biden thăm cấp nhà nước tới Việt Nam... góp phần giúp đồng bào ta ở nước ngoài và nhân dân thế giới hiểu rõ hơn, đúng hơn về Việt Nam, về những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế; thu hút sự quan tâm và gây ấn tượng tốt đẹp với bạn bè quốc tế.

Toàn ngành đã tích cực huy động, phối hợp các lực lượng làm công tác tuyên giáo để công tác tư tưởng được tiến hành đến từng nhà, từng người. Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ làm công tác tuyên giáo là một người tuyên truyền đặc lực và gương mẫu thực hiện đường lối, chính sách; góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

*Thứ tư*, công tác tuyên giáo góp phần nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị, nâng cao trình độ lý luận, bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên và niềm tin của nhân dân.

Công tác tư tưởng lý luận đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, làm cho hệ tư tưởng của Đảng, của giai cấp công nhân, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc, những tinh hoa văn hóa thế giới chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Hiểu rõ điều đó, trong những năm qua, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục được ngành Tuyên giáo chú trọng, quan tâm đầy mạnh, nội dung ngày càng đa dạng, phong phú hơn.

Ngành Tuyên giáo đã nghiên cứu, tham mưu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành nhiều văn bản quan trọng để chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên: Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới; Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030; Quy định số 285-QĐ/TW ngày 25/02/2015 của Bộ Chính trị về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới...

Ban tuyên giáo các cấp đã chủ động tham mưu cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo các cơ sở có chức năng đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương. Hệ thống trường Đảng, trung tâm chính trị cấp huyện từng bước được kiện toàn, việc tổ chức triển khai thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, được tiến hành nghiêm túc, nhất là công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục chính trị, tư tưởng ở cơ sở. Các môn học, chuyên đề về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được đưa vào giảng dạy ở tất cả các cấp học, bậc học trong hệ thống trường Đảng, trung tâm chính trị cấp huyện, hệ thống giáo dục quốc

dân và được quan tâm bổ sung, cập nhật những kết quả nghiên cứu mới, gắn kết giữa lý luận với thực tiễn, phù hợp với từng đối tượng. Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thành 5 chương trình, giáo trình giảng dạy 5 môn lý luận chính trị (Triết học Mác - Lênin; Kinh tế chính trị Mác - Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam) dành cho cả 2 hệ chuyên và không chuyên về các môn lý luận chính trị trong hệ thống đào tạo đại học; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng mới chương trình giáo dục chính trị trong các trường cao đẳng, trung cấp nghề của hệ thống giáo dục quốc dân để đưa vào giảng dạy chính thức từ năm học 2019 - 2020 theo tinh thần Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân. Bên cạnh đó, hằng năm đều hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên các cấp; phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho các đồng chí lãnh đạo Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương và tương đương với nội dung phong phú, được cập nhật thường xuyên, sát với thực tiễn.

Thông qua công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng cao, lập trường chính trị, tư tưởng được được củng cố, góp phần tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, nhận thức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên về các vấn đề cơ bản của đất nước và thế giới; khả năng tiếp thu và vận dụng đường lối, chính sách mới của Đảng và Nhà nước đáp ứng tốt hơn những đòi hỏi của thực tiễn; năng lực tư duy và kỹ năng xử lý các tình huống nảy sinh trong thực tiễn được cải thiện; từng bước khắc phục tình trạng lười học, ngại học lý luận chính trị, dạy và học hình thức.

*Thứ năm*, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được triển khai bài bản, toàn diện, quyết liệt, đi vào chiều sâu, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 14-KH/TW ngày 25/3/2019 của Ban Bí thư, Bộ Chính trị đã ban

hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 35 Trung ương) do Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan Thường trực.

Ngay sau khi có hướng dẫn của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, các bộ, ngành, cấp ủy trực thuộc Trung ương đã tích cực thành lập Ban Chỉ đạo ở cấp mình, ban hành các quy chế, phân công, phối hợp, xây dựng lực lượng, tích cực đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tham mưu chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ, gắn kết chặt chẽ các lực lượng, vận dụng hài hòa các giải pháp “xây” và “chống”.

Về “xây”, Ban Tuyên giáo Trung ương và hệ thống tuyên giáo trong cả nước tiếp tục quan tâm, đầu tư nghiên cứu lý luận, tập trung làm rõ hơn cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, khẳng định tính đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, cương lĩnh của Đảng, giá trị và ý nghĩa các sự kiện lịch sử cách mạng của dân tộc, công lao to lớn của C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của cách mạng Việt Nam, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng tham mưu chiến lược nhằm bổ sung, phát triển, hoàn thiện lý luận; giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhận diện, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch.

Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại Trung ương và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật dịch và phát hành cuốn sách *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bằng 7 thứ tiếng (Anh, Trung Quốc, Lào, Nga, Pháp, Tây Ban Nha và Hà Lan) với mục đích nhằm lan tỏa ý nghĩa chính trị, giá trị định hướng của cuốn sách; giúp bạn bè quốc tế, bạn đọc trong và ngoài nước, kiều bào ta ở nước ngoài thêm hiểu về đất nước, con người, văn hóa, sự nghiệp đổi mới và phát triển của Việt Nam.

Về “chống”, chỉ đạo tăng cường thông tin tích cực trên các kênh báo chí chủ lực, truyền thông chính thống của Trung ương, địa phương, cơ quan, đơn vị và trên không gian mạng, nhằm uốn nắn các nhận thức lệch lạc và đặc biệt là phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ đường lối của Đảng và các chính sách lớn của Nhà nước ta. Nổi lên là đấu tranh chống việc lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, kích động chia rẽ dân tộc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Kết hợp giữa vận động, giáo dục, thuyết phục với kiên quyết xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các đối tượng vi phạm. Tham mưu chỉ đạo các cơ quan chức năng của các bộ, ngành Trung ương, trình Quốc hội, Chính phủ bổ sung, hoàn thiện và ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý thông tin trên không gian mạng; chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, tham mưu các giải pháp quản lý có hiệu quả các dịch vụ OTT xuyên biên giới... Tập trung lan tỏa 2 cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* và *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*; tổ chức hiệu quả Cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Kịp thời phát hiện và xử lý, giải quyết nhiều vấn đề vướng mắc, bất cập, không để hình thành “điểm nóng”, không để các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị vu khống, xuyên tạc, kích động. Gần đây nhất, năm 2022, Ban Tuyên giáo Trung ương đã tham mưu Ban Bí thư ban hành Quy định số 85-QĐ/TW ngày 07/10/2022 về việc cán bộ đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên internet, mạng xã hội đáp ứng yêu cầu cấp thiết của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong việc quản lý hoạt động của cán bộ, đảng viên trên internet, mạng xã hội.

Công tác tuyên giáo đã góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước, những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.



## **2. Đóng góp của ngành Tuyên giáo đối với công tác xây dựng Đảng về đạo đức**

Xây dựng Đảng về đạo đức là điểm mới, điểm nhấn, là sự bổ sung hết sức cần thiết trong đổi mới tư duy về xây dựng Đảng hiện nay, phù hợp với nhu cầu xây dựng Đảng, đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>. Trong đó, xây dựng Đảng về đạo đức là “nền tảng”, là “cái gốc” cho Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức, trong đó có vai trò rất lớn của công tác tuyên giáo, đã góp phần đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trách nhiệm và động cơ đúng đắn, tiên phong, gương mẫu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; vạch rõ âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị chống phá, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng và sự lãnh đạo của Đảng.

*Thứ nhất*, toàn ngành Tuyên giáo đã chủ động tham mưu, giúp cấp ủy các cấp triển khai sâu rộng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Với vai trò là cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì, tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành các văn bản hướng dẫn nghiên cứu, quán triệt, tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện trong cả nhiệm kỳ, từng năm gắn với kỷ niệm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước, dân tộc. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ của Chỉ thị số 05-CT/TW thành các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình hành động, gắn với công tác xây dựng Đảng, các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, cơ quan, đơn vị. Xây

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t.I, tr.180.

dựng chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Ban Tuyên giáo Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, bộ, ngành đã tổ chức nhiều chương trình Giao lưu các điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ở Trung ương, từ năm 2019, chương trình Giao lưu đã trở thành sự kiện thường niên với tên gọi là “Hồ Chí Minh - Hành trình khát vọng”; hằng năm xây dựng, phát sóng các phim tài liệu, tổ chức triển lãm “Những tấm gương bình dị mà cao quý” về các gương điển hình trong học tập và làm theo Bác; duy trì Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, mở các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Chỉ đạo triển khai giảng dạy, học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tài liệu mới; triển khai việc tích hợp giảng dạy bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống dành cho học sinh” theo hướng lồng ghép với môn Đạo đức, Tự nhiên - Xã hội, Giáo dục công dân và các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn, Đội, câu lạc bộ ở bậc học phổ thông. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được gắn liền với thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị, phong trào thi đua ở địa phương, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 các khóa XI, XII; qua đó giải quyết nhiều vấn đề bức xúc nổi cộm; hình thành và phát triển hàng nghìn mô hình, cách làm hay, tấm gương điển hình tiên tiến, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng. Bên cạnh việc tôn vinh, biểu dương, cổ vũ, khẳng định những nhân tố mới, các giá trị mới, điển hình tiên tiến, các phong trào thi đua yêu nước, ngành Tuyên giáo luôn đặc biệt chú trọng công tác định hướng, đấu tranh đẩy lùi, khắc phục sự suy thoái, biến chất, những biểu hiện tiêu cực trong lối sống, đạo đức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, góp phần lan tỏa sâu rộng, cổ vũ mạnh mẽ, khích lệ, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Hệ thống tuyên giáo cả nước đã chủ động hướng dẫn, tham mưu cấp ủy tổ chức đợt sinh hoạt chính trị với chủ đề “tự soi, tự sửa” và tìm hiểu tác phẩm *Một*

*số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng giúp cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu nâng cao nhận thức về lý luận chính trị, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, tự tu dưỡng, rèn luyện, nêu gương bằng những việc làm, hành động cụ thể theo đúng phương châm “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”, “chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”, “học tập đi đôi với làm theo”; thường xuyên “tự soi”, “tự sửa”; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo vì lợi ích quốc gia - dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân. Thông qua việc tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện đạo đức, các quan điểm, tư tưởng đạo đức cách mạng được chuyển hóa vào cán bộ, đảng viên, trở thành tình cảm đạo đức cách mạng, các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức trở thành lẽ sống, lương tâm, danh dự của đảng viên. Từ đòi hỏi của Đảng và xã hội đối với người cán bộ, đảng viên nay trở thành nhu cầu nội tâm, hành vi tự giác rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng suốt đời, trong công tác và cuộc sống đời thường.

*Thứ hai*, tập trung tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo nhiều nội dung liên quan đến phát triển văn hóa, xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

Ban Tuyên giáo Trung ương đã chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tham mưu Ban Bí thư tổ chức thành công Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Hội thảo khoa học quốc gia “Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới”. Đây là hai điểm nhấn nổi bật trong công tác tham mưu của ngành Tuyên giáo thời gian vừa qua trên lĩnh vực văn hóa. Hội nghị, hội thảo đã tạo âm hưởng và sức hút rất lớn trong xã hội; tiếp tục nâng cao nhận thức, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy cao độ những giá trị văn hóa tạo nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển đất nước; tạo không khí tích cực, khích lệ, động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, nhất là đội ngũ các nhà văn hóa, trí thức, văn nghệ sĩ đoàn kết, chung sức, đồng lòng

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vấn đề nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới được đặt ra, có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng để phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Qua đó, nhấn mạnh lấy chuẩn mực xây dựng con người là trung tâm; hệ giá trị gia đình là cơ bản; hệ giá trị văn hóa là nền tảng, hệ giá trị quốc gia - dân tộc là mục tiêu cao cả, chi phối các hệ giá trị khác.

Thời gian qua, ngành Tuyên giáo đã tích cực, chủ động tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc việc triển khai sơ kết, tổng kết nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng trên các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, y tế, dân số, thể thao, gia đình... Trên cơ sở đó đề xuất, tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo những vấn đề rất quan trọng và bức thiết để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia, giải quyết những vấn đề cụ thể của đời sống xã hội, như: phòng, chống dịch bệnh, chống biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, đặc biệt là phòng, chống đại dịch Covid-19... Tích cực tham mưu xây dựng các quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; xây dựng đội ngũ trí thức, đổi mới giáo dục, bảo vệ môi trường, phòng, chống dịch bệnh, an ninh, an toàn thực phẩm, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ vào sản xuất... Tham gia củng cố, phát triển đạo đức xã hội, đưa cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu, hiệu quả thực chất. Qua đó, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; nâng cao ý thức, trách nhiệm, hình thành tác phong, lề lối làm việc văn minh, thân thiện của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, tạo dấu ấn rõ nét về xây dựng văn hóa Đảng.

Ngành Tuyên giáo thực hiện vai trò “đi trước mở đường”, đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trở thành hiện thực trong đời sống xã hội. Công tác tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy đảng trên lĩnh vực xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức ngày càng thể hiện tính chủ động, nhạy bén, linh

hoạt, sáng tạo, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động sát với yêu cầu thực tiễn. Từ đó, góp phần giáo dục, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật của người cộng sản, bồi dưỡng lý tưởng, tình cảm cách mạng cho đông đảo quần chúng nhân dân; tạo nên sức mạnh đoàn kết thống nhất trong Đảng và xã hội.

### **3. Giải pháp trong thời gian tới**

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều thay đổi sâu sắc, có những biến động nhanh chóng, khó đoán định. Thế giới vẫn phải đối mặt với những thách thức an ninh, nhất là an ninh phi truyền thống, những vấn đề phức tạp, trong đó có sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, mở rộng trên nhiều lĩnh vực. Tình hình trên Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp. Ở trong nước, sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước đã trải qua gần 40 năm, thế và lực nước ta đã thay đổi, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; tuy nhiên cũng còn nhiều hạn chế, khó khăn, thách thức cần kiên quyết khắc phục để phát triển đất nước nhanh và bền vững hơn. Các thế lực thù địch, đối tượng phản động, bất mãn, cơ hội chính trị ráo riết tiến hành các hoạt động chống phá với nhiều âm mưu, thủ đoạn tinh vi, nhất là đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, nhằm tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, vào sự nghiệp đổi mới, hòng chia rẽ nội bộ, làm xói mòn niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Trong bối cảnh đó, để thực hiện tốt các nhiệm vụ được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư giao, ngành Tuyên giáo tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang 93 năm qua, nỗ lực vươn lên, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tập trung hoàn thành tốt công tác tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tập trung ở những nhiệm vụ chủ yếu sau:

*Một là*, công tác tuyên giáo cần tập trung vào dự báo tình hình để chủ động tham mưu cho Đảng mà thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy các cấp giải quyết các vấn đề do thực tiễn đặt ra trước những diễn biến nhanh, khó lường của thế giới và khu vực, nhất là trong thời kỳ chúng ta đang thực hiện cuộc

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đất nước phát triển nhanh và bền vững. Thực hiện tốt chức năng định hướng, đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam, luận giải những vấn đề cấp bách đang đặt ra từ thực tiễn của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời định hướng rõ việc tập trung đi sâu nghiên cứu dự báo tình hình thế giới, khu vực, xác định định hướng chiến lược phát triển đất nước. Lý luận khoa học và cách mạng là cơ sở để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, vai trò tiên phong của Đảng, là cơ sở để giáo dục lý tưởng, củng cố và khẳng định niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

*Hai là*, tiếp tục tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp, lãnh đạo chỉ đạo tổ chức hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới gắn với việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Kết luận số 54-KL/TW ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; Quy định số 85-QĐ/TW ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang

thông tin điện tử cá nhân trên internet, mạng xã hội; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ... Phát huy vai trò chủ lực của ngành Tuyên giáo trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ vững chắc đường lối, quan điểm, bản chất cách mạng của Đảng ta, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, ngăn chặn đẩy lùi các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

*Ba là*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường tính chiến đấu, tính hiệu quả và tính thuyết phục, gắn bó chặt chẽ với thực tiễn đất nước. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo nên sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, cổ vũ quần chúng nâng cao ý chí, khát vọng, quyết tâm thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trước mắt, cần tiếp tục chỉ đạo và tổ chức tốt công tác tuyên truyền thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, đối nội, đối ngoại quan trọng của đất nước. Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để kịp thời định hướng tuyên truyền toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, công tác đối ngoại, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh tuyên truyền các tấm gương điển hình tiên tiến và việc giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân, góp phần tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, đồng thuận trong xã hội, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

*Bốn là*, đổi mới mạnh mẽ hơn nữa công tác tham mưu trên các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, y tế, dân số, thể thao và các vấn đề xã hội khác. Tham mưu đúng, trúng những vấn đề đặt ra trên từng lĩnh vực theo

nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã nêu, góp phần đắc lực vào việc nâng cao chất lượng nguồn lực con người, tiềm lực khoa học, cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

Trong lĩnh vực văn hóa, tham mưu, định hướng các giá trị văn hóa truyền thống, giá trị nhân văn trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ. Nắm chắc tình hình, đồng thời có các giải pháp hỗ trợ, khuyến khích đội ngũ văn nghệ sĩ tìm tòi, sáng tạo trong hoạt động sáng tác, cống hiến cho xã hội những tác phẩm, công trình nghệ thuật có giá trị. Đấu tranh bài trừ các hủ tục, mê tín, dị đoan, lên án những hành vi lệch chuẩn văn hóa, xây dựng môi trường xã hội trong sạch, lành mạnh. Đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện hiệu quả *“hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới”*; chú trọng tham mưu giải pháp xây dựng văn hóa, con người Việt Nam với những chuẩn mực đạo đức, giá trị sống phù hợp đạo lý, tính nhân bản, nhân văn, khát vọng yêu hòa bình, yêu đất nước, dân tộc; làm cho các hệ giá trị thấm sâu vào thực tiễn cuộc sống, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

*Năm là*, làm tốt hơn nữa vai trò chỉ đạo, định hướng chính trị, tư tưởng đối với báo chí, xuất bản trong tình hình mới theo phương châm “chủ động, kịp thời, hiệu quả”; giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm.

Chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện Quy hoạch báo chí; Quy định số 100-QĐ/TW ngày 28/02/2023 của Ban Bí thư về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo nhà xuất bản; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 28/02/2023 của Ban Bí thư về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí; Kết luận số 23-KL/TW ngày 22/11/2017 của Ban Bí thư về “Tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Cần định hướng kịp thời trước những diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và thế giới, kịp thời thông tin chính thống đến quần chúng nhân dân, phản bác các thông tin sai trái, bịa đặt của các thế lực thù địch.



Tránh tình trạng một số thời điểm, vụ việc “văng bóng” thông tin chính thống, đáng tin cậy; vô hình chung làm thông tin giả, thông tin thiếu kiểm chứng lan truyền, tạo sự băn khoăn trong dư luận, xử lý nghiêm những sai phạm trong hoạt động báo chí, xuất bản.

*Sáu là*, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tuyên giáo, khắc phục cách làm áp đặt, tuyên truyền một chiều; lấy cơ sở lý luận và thực tiễn để tăng tính thuyết phục của công tác tư tưởng, công tác tuyên giáo.

Trước ảnh hưởng mạnh mẽ của tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; sự xâm nhập của các trào lưu, khuynh hướng tư tưởng mới trên thế giới và khu vực vào Việt Nam ngày càng sâu rộng đã tạo ra nhiều cơ hội to lớn và cả những thách thức không nhỏ đối với công tác tuyên giáo. Cách thức thu - nhận, trao đổi thông tin, tình cảm, tư tưởng được thực hiện qua nhiều kênh truyền thống và phi truyền thống, chính thống và phi chính thống; đòi hỏi ngành Tuyên giáo phải tích cực đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp hoạt động theo hướng chủ động, thiết thực, hướng về cơ sở; tăng cường tính thuyết phục, hiệu quả, nâng cao tính chiến đấu, tạo sự gắn bó mật thiết với nhân dân và phù hợp với sự phát triển của thực tiễn. Bên cạnh việc phát huy sức mạnh tổng hợp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng làm công tác tuyên giáo; toàn ngành cần tập trung xây dựng chiến lược, lực lượng, cơ chế, hệ thống công cụ để tham gia can thiệp vào mạng xã hội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai xây dựng hệ thống tuyên giáo số, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

*Bảy là*, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, nghiên cứu, nắm bắt, phản ánh kịp thời, chính xác tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, cung cấp thông tin cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy lãnh đạo các cấp, chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề bức thiết trong đời sống xã hội. Gắn việc nghiên cứu, nắm bắt, điều tra với định hướng tư tưởng chính trị, định hướng dư luận xã hội, góp phần bảo đảm môi trường ổn định, hòa bình để đất nước phát triển nhanh, bền vững, an toàn để nhân dân tự thấy, tự làm, tự hành động.

*Tám là*, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức thông tin đối ngoại để quảng bá hình ảnh Việt Nam ra cộng đồng thế giới, góp phần tạo dư luận quốc tế ủng hộ sự nghiệp xây dựng, phát triển, bảo vệ đất nước. Thông qua truyền thông quốc tế để quảng bá mạnh mẽ hơn, lan tỏa sâu rộng hơn về thành tựu đất nước, hình

ảnh, vị thế của Việt Nam. Tuyên truyền về vai trò, sứ mệnh lịch sử của Đảng ta; phát huy tinh thần yêu nước, tình đoàn kết, tính nhân văn, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, lòng tự hào, tự tôn dân tộc của các tầng lớp nhân dân và kiều bào ta ở nước ngoài, sự ủng hộ của bạn bè quốc tế trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*Chín là*, củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo có đạo đức trong sáng, lối sống giản dị, lành mạnh, không cơ hội; có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng, kiên định quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, có niềm tin sâu sắc về Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, không bị cám dỗ, không bị mua chuộc bởi các thế lực thù địch.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”, ngành Tuyên giáo cần rà soát tổ chức bộ máy tuyên giáo từ Trung ương đến cơ sở; đánh giá toàn diện thực trạng đội ngũ cán bộ tuyên giáo; nghiên cứu ban hành chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo đủ số lượng và tinh về chất lượng, dự kiến nhu cầu, khả năng tạo nguồn và phát triển đội ngũ.

Tập trung xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ kế cận và tạo nguồn đối với đội ngũ cán bộ trẻ để tạo được các thế hệ cán bộ nối tiếp nhau vững chắc. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ, năng lực tham mưu của đội ngũ; kết hợp chặt chẽ giữa học lý luận và thực hành nghiệp vụ, nhất là rèn luyện trong thực tiễn công tác để cán bộ không chỉ có trình độ lý luận, chuyên môn sâu, kiến thức vững chắc, có sự am hiểu thực tiễn, có năng lực tổng kết và giải quyết những vấn đề do thực tiễn đất nước đặt ra; mỗi cán bộ đều có khả năng nói đúng, hay và thuyết phục; viết thạo, tốt và sắc sảo; mà còn có phương thức làm việc khoa học, có khả năng dự báo, nghiên cứu độc lập, năng lực tư duy lý luận gắn với thực tiễn. Cán bộ tuyên giáo cần bám sát thực tiễn và gần bó mật thiết với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân với tinh thần thực sự cầu thị, thường xuyên đối thoại với nhân dân để nắm bắt và định hướng tư tưởng chính trị; bảo đảm cán bộ tuyên giáo được đào tạo bài bản, trưởng thành, phát triển thông qua hoạt động thực tiễn sôi động.

## **XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRÊN LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045: NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ NHỮNG ĐỀ XUẤT**

PGS.TS. LÊ HUY HOÀNG\*

**C**ông tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là những bộ phận cấu thành hữu cơ, có vai trò rất quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, giúp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và năng lực cầm quyền của Đảng, để Đảng ta ngày càng trở nên trong sạch, vững mạnh, luôn “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được triển khai thường xuyên, liên tục, từ Trung ương tới cơ sở, trong cả hệ thống chính trị và mỗi cán bộ, đảng viên. Với hàng ngàn đảng bộ, chi bộ cơ sở<sup>1</sup> trong các trường học của cả nước, hàng vạn đảng viên<sup>2</sup> và với tính đặc thù của Ngành, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo có vai trò, ý nghĩa hết sức quan trọng, nhất là trong công tác nghiên cứu, nâng tầm tư duy lý luận của Đảng, trong đào tạo và bồi dưỡng nhân tài, trong công tác giáo dục lý luận chính trị, tạo sự lan tỏa trong cán bộ, đảng viên ngành giáo dục và thể hệ trẻ, học sinh, sinh viên về truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng, những giá trị

---

\* Phó Vụ trưởng Vụ Giáo dục, Ban Tuyên giáo Trung ương.

1. Tính đến ngày 31/12/2022, cả nước có 1.217 đảng bộ cơ sở, 2.625 chi bộ cơ sở.

2. Tính đến ngày 31/12/2022, cả nước có 117.523 đảng viên thuộc các đảng bộ cơ sở; 73.976 đảng viên thuộc các chi bộ cơ sở.

nhân văn, tư tưởng cao đẹp, những thành tựu to lớn mà Đảng, Bác Hồ kính yêu đã mang lại cho dân tộc Việt Nam.

### **1. Một số kết quả công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

Thời gian qua, cùng với những kết quả ấn tượng đạt được trong công tác xây dựng Đảng của cả hệ thống chính trị, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo được chú trọng, triển khai thực hiện tốt và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, nổi bật là:

- Năng lực dự báo, hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được nâng lên một bước. Giai đoạn vừa qua, Trung ương đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận về giáo dục và đào tạo<sup>1</sup>. Trong đó, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế với những đột phá về đổi mới giáo dục đã thể hiện tư tưởng thời đại, tầm nhìn sâu sắc của Trung ương về phát triển giáo dục và đào tạo, tạo nền tảng để giáo dục Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực trong thời gian qua.

- Công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo được triển khai cơ bản kịp thời, góp phần đưa nghị quyết vào cuộc

---

1. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 5/11/2012 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06/6/2014 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với đào tạo nhân lực có tay nghề cao; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư khóa X về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

sống. Đảng đoàn Quốc hội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ban hành nhiều luật<sup>1</sup> và nghị quyết<sup>2</sup> về giáo dục và đào tạo. Ban cán sự đảng Chính phủ<sup>3</sup>, các bộ, ngành đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật để triển khai chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng Đảng về tư tưởng trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo được coi trọng. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có nhiều đổi mới, được triển khai đầy đủ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học trên cả nước. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp được đổi mới cả về nội dung và phương pháp; tăng cường quản lý, kỷ luật trong giảng dạy, học tập; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên. Việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã góp phần tích cực nâng cao nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên.

- Ngành giáo dục đã chú trọng nâng cao đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục qua việc ban hành quy định về đạo đức nhà giáo<sup>4</sup>; quy tắc ứng xử, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; chỉ thị về việc tăng cường quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo<sup>5</sup>. Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo xây dựng Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”; Đề án “Xây dựng

---

1. Luật giáo dục đại học (2012); Luật giáo dục nghề nghiệp (2014); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học (2018); Luật giáo dục (2019).

2. Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 về điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

3. Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

4. Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”. Toàn ngành giáo dục tổ chức sinh hoạt chuyên đề hằng quý, hằng năm gắn với việc kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương IV khóa XII của Đảng; tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo còn tồn tại những hạn chế. Công tác tham mưu chiến lược và hoạch định đường lối của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa một số nghị quyết của Đảng còn chưa kịp thời. Một số nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo chưa được quan tâm thực hiện; quan điểm “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu” chưa được quán triệt đầy đủ trong cả nhận thức và hành động. Công tác tư tưởng còn có mặt hạn chế, thiếu kịp thời, tính thuyết phục chưa cao. Giáo dục chính trị trong học sinh, sinh viên còn những bất cập, nhìn chung hiệu quả không cao; công tác bồi dưỡng chính trị hè cho giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý có nơi còn hình thức, hiệu quả thấp. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước chưa được triển khai đầy đủ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo chưa tiên phong, gương mẫu. Còn tồn tại tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong ngành giáo dục. Tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi còn hình thức.

## **2. Bối cảnh và những vấn đề mới đặt ra trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

- Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã triển khai được 10 năm với nhiều thành tích nổi bật. Bên cạnh đó, vẫn còn những tồn tại, hạn chế, một số nội dung còn chậm, chưa được triển khai trong thực tiễn. Quá trình đổi mới còn có những lúng túng. Trong khi đó, đòi hỏi của người dân, xã hội về chất lượng giáo dục và đào tạo ngày càng cao. Mỗi sự kiện giáo dục và đào tạo thường liên quan, thu hút sự quan tâm, tham gia của mọi tầng lớp nhân dân, dễ trở thành vấn đề phức tạp, nổi cộm trong cộng đồng, xã hội.

- Giáo dục và đào tạo là nhân tố quan trọng để phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục đại học cần tập trung nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên và mũi nhọn, các công nghệ lõi đã được xác định trong các nghị quyết của Đảng.

- Không nằm ngoài xu thế chung, giáo dục và đào tạo trong thời gian tới sẽ chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Giáo dục và đào tạo phải là nhân tố then chốt trong đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng, phục vụ Chiến lược chuyển đổi số quốc gia; trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để Việt Nam chủ động, tích cực tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Giáo dục và đào tạo cần phải đổi mới để tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ và thực chất trong giáo dục đạo đức, giáo dục lối sống, giáo dục làm người; gắn giáo dục với xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

### **3. Một số giải pháp cơ bản trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

Trên cơ sở phát huy kết quả đạt được, khắc phục các hạn chế, yếu kém, để thích ứng với bối cảnh và những vấn đề mới đặt ra trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên lĩnh vực giáo dục cần phải đổi mới mạnh mẽ theo hướng chất lượng - hiệu quả - bền vững. Trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

- Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị ngành giáo dục. Đấu tranh,

phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên định với đường lối đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện nghiêm túc, có nền nếp việc học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, nhất là về công tác xây dựng Đảng và phát triển giáo dục và đào tạo.

- Nâng cao năng lực tham mưu, nhất là công tác tham mưu chiến lược trong hoạch định đường lối của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Gắn giáo dục và đào tạo với thực hiện đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đẩy nhanh thể chế hóa quan điểm “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”. Tăng cường nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, làm tốt công tác dự báo, đề xuất quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục đào tạo vừa sát với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, vừa tiếp thu xu hướng giáo dục hiện đại trên thế giới.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học các môn lý luận chính trị trong các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng. Giáo dục chính trị trước hết tập trung trang bị thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận khoa học. Đồng thời, phải chú trọng bồi dưỡng tư tưởng, phẩm chất chính trị, đạo đức, kỹ năng và lý tưởng sống cao đẹp cho sinh viên. Khắc phục cho được tình trạng ngại học, sợ học, khó tiếp thu và học không hiệu quả của một bộ phận học sinh, sinh viên đối với các môn lý luận chính trị.

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò, vị trí rất quan trọng của khoa học xã hội và nhân văn nói chung, lý luận chính trị nói riêng. Đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục đại học có truyền thống, uy tín trở thành cơ sở nghiên cứu và đào tạo xuất sắc trong lĩnh vực lý luận chính trị. Hoạt động nghiên cứu về lý luận chính trị phải góp phần nâng tầm tư duy lý luận của Đảng, cung cấp kịp thời cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có chính sách thu hút học sinh giỏi vào các ngành lý luận chính trị, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực này.



- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Tổ chức đảng trong các nhà trường cần phải trở thành hạt nhân chính trị, lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường về mọi mặt, nhất là đời sống căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của mỗi cán bộ, đảng viên trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tích cực đấu tranh, phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về giáo dục và đào tạo. Thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng trong các cơ sở giáo dục. Thực hiện tốt công tác phát triển đảng trong học sinh, sinh viên. Sớm sửa đổi, ban hành Quy định mới thay thế Quy định số 97-QĐ/TW ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp (trường học, bệnh viện, viện nghiên cứu,...).

- Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần được triển khai thường xuyên, liên tục, thực chất theo hướng gắn với công việc, gắn với việc rèn luyện đạo đức, lối sống, trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên của ngành giáo dục. Cùng với đó, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, gắn với các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và quy định về những điều đảng viên không được làm.

- Không ngừng đổi mới công tác tập huấn, bồi dưỡng lý luận chính trị hè cho đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân và sinh hoạt chính trị đầu khóa của học sinh, sinh viên. Nội dung tập huấn, bồi dưỡng cần thiết thực, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị; phương pháp, hình thức tổ chức linh hoạt, hiện đại, kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp, tập trung vào trải nghiệm, vận dụng, liên hệ thực tiễn với những kết quả thực chất.

#### **4. Kết luận**

Công tác xây dựng Đảng nói chung, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức nói riêng có vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng để xây dựng Đảng

trong sạch - vững mạnh, để Đảng ta “là đạo đức, là văn minh” để thực hiện sứ mệnh cao cả “ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo có những đặc thù. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo không chỉ tạo ra một nền giáo dục tốt, mà kết quả của nền giáo dục ấy sẽ có tác động to lớn tới sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## **VỊ TRÍ, VAI TRÒ, Ý NGHĨA CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC HIỆN NAY**

PGS.TS. NGUYỄN VĂN GIANG\*

### **1. Mấy nhận thức cơ bản đối với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

#### *a) Nhận thức khái quát xây dựng Đảng về chính trị*

*Xây dựng đảng về chính trị* là xây dựng đường lối chính trị; lãnh đạo thực hiện thắng lợi đường lối chính trị; củng cố và nâng cao vị trí lãnh đạo, uy tín chính trị của Đảng đối với toàn xã hội.

Xây dựng Đảng về chính trị bao gồm ba việc chính:

*Một là, xây dựng đường lối chính trị đúng đắn.* “Đó là việc xác định đường lối, chính sách của Đảng trong mỗi giai đoạn cách mạng; và trong phạm vi từng đảng bộ, đó còn là việc vận dụng đường lối ấy để xác định đúng đắn nhiệm vụ chính trị của ngành hoặc địa phương, đơn vị mình”<sup>1</sup>. Đây luôn luôn là vấn đề hàng đầu đối với mọi chính đảng. Đường lối đúng là đường lối có căn cứ khoa học, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, phù hợp với lợi ích, nguyện vọng của nhân dân, khơi dậy được các động lực phát triển. Đảng ta là đảng duy nhất lãnh đạo và cầm quyền, đường lối chính trị đúng lại càng có ý nghĩa sinh tử không chỉ đối với Đảng, mà cả đối với toàn bộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. Nhìn từ góc độ đó thì đường lối chính trị là vấn đề có ý nghĩa tiên đề đối với toàn bộ công tác xây dựng Đảng.

---

\* Thư ký khoa học Hội đồng Lý luận Trung ương.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.37, tr.784.

Đường lối chính trị của Đảng bao gồm: đường lối chung và đường lối của từng giai đoạn, từng thời kỳ, từng mặt của đời sống xã hội. Từ đường lối, Cương lĩnh, lại phải cụ thể hóa thành chủ trương, chính sách lớn.

*Hai là, lãnh đạo thực hiện thắng lợi đường lối chính trị.* Đề ra đường lối đúng là quan trọng, nhưng vấn đề cơ bản là lãnh đạo thực hiện thắng lợi đường lối, làm cho đường lối trở thành hiện thực; thông qua đó bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện đường lối. Sau khi có đường lối, phải quán triệt đến toàn Đảng, phổ biến đến các tầng lớp nhân dân và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách đã đề ra. Mỗi một nhiệm vụ như vậy đều yêu cầu xây dựng Đảng về chính trị một cách phù hợp: Xây dựng đường lối, Cương lĩnh đòi hỏi phải có tầm hiểu biết về lý luận và thực tiễn sâu sắc, tầm tư duy chiến lược nhìn xa trông rộng. Xác định chủ trương, chính sách lại đòi hỏi sự hiểu biết đúng các điều kiện chủ quan, khách quan, tầm tư duy sách lược nhạy bén, để giành được cái tối đa trong một thời kỳ, thời điểm nhất định.

*Ba là, xây dựng, củng cố và nâng cao vị trí lãnh đạo, uy tín chính trị của Đảng đối với xã hội, trong nhân dân và trên trường quốc tế.* Chống suy thoái về tư tưởng chính trị, tự mình đấu tranh khắc phục nguy cơ quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân, đặc quyền, đặc lợi... trong điều kiện hiện nay trở thành một nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị có ý nghĩa trọng đại.

*b) Nhận thức khái quát xây dựng Đảng về tư tưởng*

*Xây dựng Đảng về tư tưởng* là xây dựng nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao trình độ tư tưởng, phẩm chất chính trị cho cán bộ, đảng viên, bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng, chính trị, tổ chức trong Đảng.

Xây dựng Đảng về tư tưởng không chỉ có xây dựng tư tưởng - lý luận, mà còn xây dựng tư tưởng - chính trị. Xây dựng Đảng về tư tưởng - lý luận là xây dựng, đổi mới, nâng cao phương pháp tư tưởng và nhận thức về chủ nghĩa xã hội, về xây dựng đảng cầm quyền theo phương châm lý luận kết hợp với hoạt động thực tiễn, tổng kết thực tiễn trong quá trình hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng. Xây dựng Đảng về tư tưởng - chính trị là xây dựng, đổi mới, nâng cao phương pháp và nhận thức trong việc quán triệt, triển khai và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng.

Nhiệm vụ của công tác xây dựng Đảng về tư tưởng là xây dựng, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng và làm cho tư tưởng của cán bộ, đảng viên phù hợp với tư tưởng của Đảng, thống nhất cao, tin tưởng và hăng hái thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng.

Chủ thể xây dựng Đảng về tư tưởng là toàn Đảng, từ Ban Chấp hành Trung ương đến từng đảng viên, trong đó thường xuyên và trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; cấp ủy đảng các cấp; đảng đoàn, ban cán sự và các chi bộ đảng.

Đối tượng xây dựng Đảng về tư tưởng là cán bộ, đảng viên.

Nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng gồm từ xây dựng, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng đến quán triệt, triển khai và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; xây dựng lập trường chính trị, tư tưởng đúng đắn, vững vàng cho cán bộ, đảng viên; xây dựng, củng cố sự thống nhất về tư tưởng, chính trị trong Đảng; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Mỗi giai đoạn phát triển của Đảng, xây dựng Đảng về tư tưởng có nội dung cụ thể phù hợp với yêu cầu của xây dựng Đảng trong giai đoạn ấy.

*c) Nhận thức khái quát xây dựng Đảng về đạo đức*

*Xây dựng Đảng về đạo đức* là hoạt động của Đảng trên các mặt giáo dục, rèn luyện, hành động thực tiễn để bồi đắp, củng cố những phẩm chất đạo đức tốt đẹp cho Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên xứng đáng với vai trò đội tiên phong, người lãnh đạo, đảng cầm quyền.

Xây dựng Đảng về đạo đức là trách nhiệm của toàn Đảng từ Trung ương đến cơ sở, của mỗi cán bộ, đảng viên. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải tự xây dựng.

Xây dựng Đảng về đạo đức đòi hỏi những nỗ lực bền bỉ về nhiều phương diện, nhưng trước hết cần lưu ý những điểm sau:

Đạo đức của Đảng là đạo đức cách mạng lấy phục vụ nhân dân làm mục đích phấn đấu, làm chuẩn mực cho mọi hoạt động của Đảng; lấy cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư làm chuẩn mực đạo đức cho mỗi cán bộ, đảng viên phấn đấu, rèn luyện.

Đạo đức của Đảng không phải chỉ thể hiện ở đạo đức của từng cán bộ, đảng viên của Đảng mà thể hiện trong toàn bộ hoạt động của Đảng, từ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức đến phương thức lãnh đạo của Đảng. Do đó, xây dựng Đảng về đạo đức cần chú ý các yêu cầu chủ yếu sau:

*Một là, đối với Đảng*

- Phải xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, vì dân, vì nước, và tổ chức thực hiện đến nơi đến chốn. Không đưa ra những chủ trương, chính sách làm thiệt hại cho nhân dân, cản trở sự phát triển, vì một nhóm lợi ích.

- Xây dựng tổ chức bộ máy Đảng khoa học, gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả; khắc phục tình trạng tổ chức chồng chéo, trùng chéo chức năng, nhiệm vụ để vừa nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, vừa không gây tốn kém, lãng phí.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí; thật sự là “đày tớ” của nhân dân, được nhân dân tin yêu, quý trọng.

- Có phương thức lãnh đạo khoa học, vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy mạnh mẽ vai trò của Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị, đảm bảo quyền làm chủ thực sự của nhân dân. Đảng không bao biện, làm thay; không dân chủ hình thức.

- Quyền lực được kiểm soát, trách nhiệm rõ ràng. Công tội phân minh, công bằng, công khai. Không có tình trạng dựa dẫm tập thể, trốn tránh trách nhiệm khi có sai phạm.

- Nội bộ Đảng dân chủ, đoàn kết thống nhất, thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc, không nể nang, bao che khuyết điểm của nhau.

- Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng, lắng nghe nhân dân.

- Tổ chức đảng và đảng viên thực hiện đúng nguyên tắc Đảng, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Không có “vùng cấm”, lợi ích nhóm, đặc quyền, đặc lợi, tình trạng “con ông cháu cha”.

*Hai là, đối với bản thân mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng*

- Trung thành với Đảng, với nước, với dân.

- Thật sự tiên phong, gương mẫu thực hiện cần, kiệm, liêm, chính; nói đi đôi với làm; không tham nhũng, lãng phí; dũng cảm bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai. Thực tế ở đâu tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên gương mẫu đi đầu hành động theo phương châm cái gì có lợi cho dân hết sức làm, cái gì có hại cho dân hết sức tránh thì ở đó tổ chức đảng mạnh, phong trào quần chúng lên cao. Nhưng ở đâu chủ trương, nghị quyết một đảng, tổ chức thực hiện một nẻo, nói hay làm dở thì ở đó tổ chức đảng yếu kém, tình trạng tham nhũng, lãng phí và

suy thoái về đạo đức, lối sống hoành hành, niềm tin của nhân dân với tổ chức đảng bị xói mòn.

- Có ý thức trách nhiệm cao với công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm công dân.

- Quan tâm, gần gũi quần chúng.

## **2. Vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức hiện nay**

### *a) Vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác xây dựng Đảng về chính trị*

- Xây dựng Đảng về chính trị là nhiệm vụ hàng đầu, do bản chất, nhiệm vụ của Đảng quy định, đồng thời xây dựng Đảng về chính trị có ý nghĩa quyết định thành bại của cách mạng, vì đường lối chính trị đúng thì cách mạng thành công, ngược lại, đường lối không đúng thì cách mạng không thể thành công.

- Xây dựng Đảng về chính trị có ý nghĩa tiền đề cho các mặt công tác xây dựng Đảng. Đảng ta coi việc xây dựng Đảng về chính trị có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Có đường lối, nhiệm vụ chính trị đúng mới có nội dung, phương hướng chính xác tiến hành giáo dục và đấu tranh tư tưởng, mới có căn cứ đánh giá, lựa chọn cán bộ và kiện toàn tổ chức. Nếu không đi từ xây dựng Đảng về mặt chính trị, hoặc xác định nhiệm vụ chính trị không đúng, nếu quan niệm xây dựng Đảng chỉ là loại công việc đơn thuần nghiệp vụ về tư tưởng và tổ chức, thì những công tác này không tránh khỏi gặp nhiều lúng túng, thậm chí phạm sai lầm. Do đó, xây dựng Đảng về tư tưởng và về tổ chức, cán bộ phải kết hợp chặt chẽ với nhau, phải xuất phát từ đường lối và nhiệm vụ chính trị, đồng thời, bảo đảm cho đường lối và nhiệm vụ chính trị được xác định đúng, được thấu suốt và thực hiện đầy đủ.

- Xây dựng Đảng về chính trị là cơ sở để đoàn kết thống nhất lực lượng trong Đảng và toàn xã hội. Đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng là cơ sở quan trọng nhất để xây dựng đoàn kết thống nhất trong Đảng. Đảng ta khẳng định: “Cơ sở của truyền thống *đoàn kết, thống nhất của Đảng* là đường lối, chính

sách đúng đắn”<sup>1</sup>. Điều lệ Đảng hiện nay ghi rõ: “Đảng là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động... đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng”.

*b) Vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác xây dựng Đảng về tư tưởng*

Xây dựng Đảng về tư tưởng là một trong những nội dung, nhiệm vụ cơ bản của xây dựng Đảng, có ý nghĩa quyết định sự vững mạnh của Đảng, vì những lẽ sau:

*Thứ nhất*, xây dựng Đảng về tư tưởng là xây dựng, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng cơ sở lý luận để hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

*Thứ hai*, xây dựng Đảng về tư tưởng là quán triệt, triển khai và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, làm cho toàn Đảng, toàn dân hiểu và hăng hái thực hiện đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Đảng ta khẳng định rằng “phục vụ đường lối, nhiệm vụ chính trị là mục tiêu, là lý do tồn tại của công tác tư tưởng, công tác tổ chức và cũng trong quá trình phục vụ ấy mà từng bước nâng cao chất lượng công tác tư tưởng và tổ chức”<sup>2</sup>.

*Thứ ba*, xây dựng Đảng về tư tưởng là giáo dục, bồi dưỡng kiến thức lý luận chính trị, giúp xây dựng lập trường chính trị, tư tưởng đúng đắn, vững vàng cho cán bộ, đảng viên; xây dựng, củng cố sự thống nhất về tư tưởng, chính trị trong Đảng, góp phần quan trọng vào xây dựng Đảng về đạo đức, về tổ chức và cán bộ.

*Thứ năm*, xây dựng Đảng về tư tưởng là trực tiếp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, củng cố sự thống nhất của tổ chức đảng.

Như vậy, xây dựng Đảng về tư tưởng không chỉ bảo đảm cho Đảng có cơ sở lý luận đề ra đường lối chính trị, nhiệm vụ chính trị đúng và làm cho được quán triệt, được thực hiện thắng lợi, mà có ý nghĩa quan trọng đối với toàn bộ các mặt xây dựng Đảng. Chẳng hạn, xây dựng Đảng về tổ chức không thể thực hiện tốt nếu công tác tư tưởng không tạo được sự đồng thuận, sự hưởng ứng của

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.37, tr.826, 784.



toàn Đảng, toàn dân, của đội ngũ cán bộ đối với việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

Đảng ta luôn coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng nhằm bảo đảm cho Đảng có đủ năng lực đề ra đường lối chính trị đúng, làm cho đường lối ấy được quán triệt và được thực hiện thắng lợi. Sự phát triển của công cuộc đổi mới đã và đang đặt ra nhiều vấn đề mới mẻ, phức tạp đòi hỏi công tác tư tưởng phải nhạy bén, năng động hơn, phải chuyển hướng kịp thời và đáp ứng tốt hơn nữa mọi yêu cầu của nhiệm vụ chính trị. Phải nâng cao trình độ lãnh đạo tư tưởng lên ngang tầm với yêu cầu về lãnh đạo chính trị, bảo đảm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị, chủ động đáp ứng cả những yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

*c) Vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác xây dựng Đảng về đạo đức*

*Xây dựng Đảng về đạo đức đã trở thành một nhiệm vụ cấp bách của công tác xây dựng Đảng, quan hệ chặt với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng.*

Trong phương hướng, nhiệm vụ đầy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã chủ trương đưa việc thường xuyên giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức thành một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện mục tiêu: “*Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức*”<sup>1</sup>. Như vậy, xây dựng Đảng về đạo đức đã trở thành một nhiệm vụ chủ yếu, cấp bách của công tác xây dựng Đảng, được đặt ở vị trí ngang hàng với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, điều này đã chứng tỏ vị trí, vai trò quan trọng của đạo đức trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

Xây dựng Đảng về đạo đức gắn bó với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Xây dựng Đảng về đạo đức được làm tốt sẽ tạo nền tảng mạnh mẽ cho xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ngược lại, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức được thực hiện tốt lại vừa trực tiếp tạo dựng uy tín, bộ mặt đạo đức cho Đảng, vừa hỗ trợ, tiếp sức cho các hoạt động xây dựng Đảng về đạo đức.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.47.

*Xây dựng Đảng về đạo đức là “nền tảng”, là “cái gốc” cho Đảng vững bền và đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ, vượt mọi khó khăn.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng vai trò của đạo đức cách mạng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới. Theo Người, đạo đức là “nền tảng”, là “cái gốc” của cán bộ, đảng viên. Người khẳng định: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”<sup>1</sup>. Người đòi hỏi Đảng ta phải là Đảng của đạo đức. Con đường cách mạng không bằng phẳng mà nhiều quanh co, chông gai, gian khổ, hy sinh, đòi hỏi phải có những con người thực sự trung thành, hăng hái cách mạng. Người chỉ rõ: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”<sup>2</sup>.

Hồ Chí Minh giải thích rõ vai trò của đạo đức cách mạng: có đạo đức cách mạng thì gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước; khi cần, thì sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc; khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hoá<sup>3</sup>.

Nhấn mạnh vai trò hàng đầu của đạo đức cách mạng, song Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta không bao giờ tách rời đạo đức và tài năng, mà coi đó là hai yếu tố cơ bản thống nhất biện chứng trong nhân cách của người cách mạng “vừa hồng, vừa chuyên”. Theo Hồ Chí Minh: “Có tài phải có đức. Có tài không có đức, tham ô hủ hóa có hại cho nước. Có đức mà không có tài như ông bụt ngồi trong chùa không giúp ích gì được ai”<sup>4</sup>. Tài năng là điều kiện cực kỳ quan

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.292.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.601.

3. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.602-603.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.345.

trọng để hiện thực hóa mục tiêu và lý tưởng của đạo đức. Thiếu tài năng, người cán bộ không có đủ điều kiện, cơ sở khoa học để thể hiện đạo đức cách mạng trong thực tiễn.

Đạo đức cùng với năng lực tạo nên nhân cách của mỗi người, mỗi cán bộ, đảng viên. Trong mỗi tổ chức đảng và trong toàn Đảng, nhân cách của từng đảng viên, của cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy phản ánh diện mạo đạo đức, nhân cách của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn mỗi cán bộ, đảng viên rằng: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>1</sup>.

Đạo đức là yếu tố làm nên sức mạnh của Đảng, tạo ra sự hấp dẫn cho Đảng đối với quần chúng và làm cho Đảng trở thành một Đảng chân chính, vĩ đại. Đặc biệt, khi Đảng trở thành một đảng cầm quyền, hơn thế nữa, lại cầm quyền trong điều kiện kinh tế thị trường, thì vấn đề đạo đức của Đảng, nhất là việc làm thế nào để Đảng thật sự vững vàng, trong sáng về đạo đức là một vấn đề vừa mang tính cấp bách, vừa thường xuyên và lâu dài. Nếu lơ là trong xây dựng Đảng về đạo đức hoặc đồng nhất một cách giản đơn xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng với xây dựng Đảng về đạo đức thì tất yếu sẽ dẫn đến những hệ quả khó lường. Hệ quả khó lường đó chính là sự suy thoái về đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng.

Lý luận và thực tiễn cho thấy phải xây dựng Đảng vững mạnh về cả năm mặt: chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Năm mặt ấy gắn liền với nhau, quyết định lẫn nhau. Đảng ta quan niệm xây dựng Đảng là một quá trình thống nhất giữa các mặt xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Đảng cần đặt đúng vị trí của mỗi mặt ấy, đồng thời kết hợp chặt chẽ các mặt ấy với nhau, phát huy tốt vị trí, vai trò, ý nghĩa của các mặt đó.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.

## **MỐI QUAN HỆ GIỮA XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC VỚI XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

PGS.TS. LÊ KIM VIỆT\*

**X**ây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ là công việc thường xuyên và là nhiệm vụ sống còn của Đảng. Đảng chỉ hoàn thành sứ mệnh của mình, chỉ lãnh đạo được đất nước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, mang lại hạnh phúc cho nhân dân khi Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

Trước Đại hội XII của Đảng, công tác xây dựng Đảng thường chỉ đề cập đến công tác xây dựng Đảng trên ba mặt là xây dựng Đảng về chính trị, xây dựng Đảng về tư tưởng và xây dựng Đảng về tổ chức. Xuất phát từ thực tiễn công tác xây dựng Đảng và từ thực trạng tình hình suy thoái đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, Đại hội XII của Đảng bổ sung thêm nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, coi đó là 4 mặt công tác xây dựng Đảng. Đến Đại hội XIII của Đảng, Đảng ta lại bổ sung, làm rõ hơn nội hàm khái niệm xây dựng Đảng về tổ chức, trong đó gắn chặt xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng với xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Khi nói xây dựng Đảng về tổ chức cần phải hiểu đây không chỉ là tổ chức của Đảng mà còn cả tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Như vậy cho đến nay, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ là bốn mặt trong công tác xây dựng Đảng. Mỗi mặt công tác này có tính

---

\* Giảng viên cao cấp, Viện Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

độc lập tương đối nhưng lại có sự gắn kết, quan hệ với nhau, tác động lẫn nhau và là hệ quả của nhau. Trong phạm vi của tham luận này, chúng tôi muốn làm rõ thêm mối quan hệ trong công tác xây dựng Đảng với xây dựng hệ thống chính trị trên một số nội dung chủ yếu sau đây:

### **1. Mối quan hệ giữa xây dựng Đảng về chính trị với xây dựng tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị**

*Xây dựng Đảng về chính trị trước hết là xây dựng cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, phù hợp với điều kiện của đất nước và phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân.*

Xây dựng cương lĩnh, đường lối chính trị đúng đắn luôn luôn là vấn đề hàng đầu đối với mọi chính đảng. Đường lối đúng là đường lối được xây dựng dựa trên cơ sở khoa học, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, phù hợp với lợi ích, nguyện vọng của nhân dân, khơi dậy được các động lực phát triển. Thực chất xây dựng Đảng về chính trị là xây dựng và củng cố quyền lực chính trị của Đảng cầm quyền. Một đảng chính trị muốn mạnh, trước hết, đảng đó phải mạnh về chính trị. Tức là có Cương lĩnh, đường lối chính trị đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, phù hợp với thực tiễn của đất nước và đường lối chính trị đó phải được đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Xây dựng Đảng về chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam còn thể hiện trong xây dựng mục tiêu, lý tưởng, xây dựng bản lĩnh, lập trường tư tưởng chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là quá trình nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của mỗi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Đó còn là quá trình nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho mọi cán bộ, đảng viên trong việc tổ chức thực hiện thắng lợi cương lĩnh, mục tiêu, đường lối chính trị của Đảng trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhằm giữ vững quyền lực chính trị và vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng, làm cho Đảng ngày càng vững mạnh về chính trị.

Xây dựng Đảng về chính trị còn là quá trình tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng trong thực tiễn, là quá trình biến mục

tiêu, cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng thành hiện thực cuộc sống. Xây dựng mục tiêu, cương lĩnh, đường lối chính trị đúng đắn mới là tiền đề đầu tiên của xây dựng Đảng về chính trị. Vấn đề cơ bản, chủ yếu là chuyển hóa cương lĩnh, mục tiêu, đường lối chính trị đó thành hiện thực cuộc sống, mang lại độc lập, tự do cho đất nước, mang lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Đó là mục tiêu chính trị của Đảng.

Giữa xây dựng Đảng về chính trị với xây dựng tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, cụ thể:

*Một là, xây dựng Đảng về chính trị là tiền đề, là căn cứ, cơ sở để xây dựng tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị.*

Với bất cứ một đảng chính trị nào, sau khi đã có cương lĩnh, mục tiêu chính trị đúng đắn thì vấn đề đặt ra là phải tiến hành xây dựng lực lượng, bộ máy tổ chức để thực hiện thắng lợi cương lĩnh, mục tiêu chính trị đó trong thực tiễn. Nếu có cương lĩnh, đường lối chính trị đúng đắn nhưng không có tổ chức bộ máy vững mạnh, không có những cán bộ, đảng viên trung kiên, hăng hái thực hiện thực hiện cương lĩnh, mục tiêu đường lối thì Đảng không thể lãnh đạo cách mạng giành thắng lợi. Theo V.I. Lênin, “Trong lịch sử, chưa hề có một giai cấp nào giành được quyền thống trị, nếu nó không đào tạo ra được trong hàng ngũ của mình những lãnh tụ chính trị, những đại biểu tiên phong có đủ khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào”<sup>1</sup>.

Tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị ở Việt nam ra đời là nhằm phục vụ mục tiêu, lý tưởng, đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ cương lĩnh, mục tiêu, đường lối chính trị mà Đảng xác định nội dung, phương thức, nguyên tắc hoạt động và cơ cấu tổ chức, bộ máy Đảng và hệ thống chính trị. Từ cương lĩnh, mục tiêu, đường lối chính trị để xác định nội dung, phương thức lựa chọn, đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Như vậy, xây dựng Đảng về chính trị là tiền đề và là căn cứ, cơ sở cho công tác xây dựng Đảng về tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị.

*Hai là, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị là yếu tố quyết định mục tiêu, phương hướng chính trị và sự vững mạnh của các tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị.*

---

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.473.

Đảng ta là Đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo toàn diện các mặt của đời sống xã hội và của đất nước. Đảng có trách nhiệm xây dựng bộ máy tổ chức của Đảng và tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vững mạnh, đoàn kết thống nhất. Mọi hoạt động của hệ thống chính trị phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đó là vấn đề có tính nguyên tắc, là sự sống còn của Đảng. Mỗi tổ chức của Đảng và của hệ thống chính trị vững mạnh thì toàn Đảng sẽ mạnh; cương lĩnh, đường lối, mục tiêu của Đảng sẽ được thực hiện thắng lợi.

Tuy nhiên, tổ chức đảng và hệ thống chính trị mạnh hay không lại phụ thuộc vào mục tiêu, phương hướng chính trị của tổ chức đó theo hướng nào, phục vụ cho ai... điều đó phụ thuộc vào quan điểm, đường lối tổ chức của Đảng. Một Đảng có cương lĩnh, đường lối chính trị đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, thì sẽ đào tạo, rèn luyện ra những con người trung thành, có lý tưởng, niềm tin, có đạo đức, tận tụy với nhân dân, sẽ thu hút được đông đảo các lực lượng cách mạng, sẽ tạo được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân trong việc thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối, mục tiêu chính trị của Đảng. Như vậy xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị sẽ quyết định sức mạnh của toàn Đảng và cả hệ thống chính trị.

*Ba là, xây dựng Đảng về tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị vững mạnh lại có tác động trở lại, quyết định tính đúng đắn của mục tiêu, cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, làm cho Đảng ngày càng vững mạnh về chính trị.*

Xây dựng Đảng về tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị là xây dựng chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức đảng và hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; là xây dựng và thực hiện các nguyên tắc hoạt động của Đảng và tiến hành công tác bảo vệ đảng.

Một bộ máy tổ chức của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể trong hệ thống chính trị tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, hoạt động thông suốt, có mục tiêu cụ thể rõ ràng, có đội ngũ cán bộ, đảng viên kiên trung với lý tưởng, mục tiêu, cương lĩnh của Đảng, luôn trung thành với những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có đạo đức trong sạch và có trình độ năng lực cao; các đoàn thể nhân dân luôn đoàn kết thống nhất, có sự đồng tình, ủng hộ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... sẽ tạo

điều kiện, cơ sở để nâng cao uy tín, vai trò, vị thế và hiệu quả lãnh đạo của Đảng và toàn hệ thống chính trị. Nếu công tác xây dựng Đảng về tổ chức và sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng hệ thống chính trị có nhiều yếu kém, khuyết điểm, để bộ máy công kênh, quan liêu, mất đoàn kết, đội ngũ cán bộ, đảng viên suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực hạn chế, không đáp ứng yêu cầu thì cho dù cương lĩnh, đường lối, nghị quyết có đúng mấy, hay mấy cũng không thể thực hiện thắng lợi được.

## **2. Mối quan hệ giữa xây dựng Đảng về tư tưởng với xây dựng Đảng về tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị**

Xây dựng Đảng về tư tưởng là xây dựng nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao trình độ, quan điểm, lập trường tư tưởng chính trị, củng cố niềm tin cho cán bộ, đảng viên, xây dựng, củng cố khối đoàn kết thống nhất về tư tưởng chính trị trong Đảng và hệ thống chính trị.

Với nhận thức như vậy, nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng có quan hệ mật thiết với xây dựng Đảng về tổ chức. Điều đó được thể hiện ở những điểm sau:

*Một là, xây dựng Đảng về tư tưởng góp phần củng cố tổ chức bộ máy vững mạnh, nâng cao uy tín, hiệu quả lãnh đạo, quản lý của các tổ chức đảng và hệ thống chính trị.*

Xây dựng Đảng về tư tưởng trước hết là xây dựng, củng cố nền tảng tư tưởng chính trị, củng cố niềm tin lý tưởng cho toàn Đảng, cho mọi cán bộ, đảng viên, cho mọi tổ chức đảng. Đó là quá trình tuyên truyền, giáo dục lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho những quan điểm, tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thấm sâu trong mỗi tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên. Đồng thời, làm cho hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nền tảng tư tưởng của toàn xã hội. Ý thức giác ngộ về tư tưởng chính trị, sự vững vàng về lập trường, bản lĩnh chính trị; lòng tin, sự thống nhất về mục tiêu, lý tưởng của cán bộ, đảng viên, của mỗi cán bộ, công chức nhà nước và toàn thể nhân dân sẽ là nguồn lực nội sinh của mỗi tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.



Xây dựng Đảng về tư tưởng còn là đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” khắc phục các tư tưởng lệch lạc, sai trái trong nội bộ đảng, trong các cơ quan nhà nước và hệ thống chính trị; đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, vu cáo, chống phá Đảng, Nhà nước ta, làm thất bại âm mưu “diễn biến hoà bình”,... là nội dung quan trọng của xây dựng Đảng về tư tưởng. Thông qua cuộc đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ để làm trong sạch bộ máy tổ chức các cơ quan Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị. Thông qua đó, uy tín, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý của các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, sự ảnh hưởng của các đoàn thể trong hệ thống chính trị không ngừng được củng cố và nâng lên.

Tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng, trong các cơ quan nhà nước và trong hệ thống chính trị thời gian qua đang làm suy yếu hiệu lực và hiệu quả lãnh đạo, quản lý, làm giảm uy tín của bộ máy tổ chức đảng, nhà nước và hệ thống chính trị. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII chỉ rõ: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn... Nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn hạn chế trong nhận thức, lơ là, mất cảnh giác, lúng túng trong nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; việc đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phần tử cơ hội, bất mãn chính trị còn bị động, thiếu sắc bén và hiệu quả chưa cao... Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng; làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”<sup>1</sup>.

*Hai là, xây dựng Đảng về tư tưởng là điều kiện, cơ sở để xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong các tổ chức đảng và hệ thống chính trị.*

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.22-23.

Một trong những nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng về tư tưởng là xây dựng, củng cố khối đoàn kết thống nhất về tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tất cả các tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị phải là một khối đoàn kết thống nhất cùng chung mục tiêu lý tưởng là xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Thông qua việc giáo dục, rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức, xây dựng, củng cố niềm tin, lý tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân mà mối quan hệ giữa các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân ngày càng đoàn kết, gắn bó chặt chẽ với nhau. Không có sự đoàn kết thống nhất về tư tưởng chính trị giữa các tổ chức đảng, trong từng tổ chức đảng với nhau và trong các thành viên của hệ thống chính trị, không có sự đoàn kết thống nhất trong bộ máy lãnh đạo của Đảng, của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng với bộ máy nhà nước và các đoàn thể, giữa đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng với đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước... thì mục tiêu lý tưởng, mọi chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không thể thực hiện thắng lợi được. Theo Hồ Chí Minh: “Đoàn kết là sức mạnh”, “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/Thành công, thành công, đại thành công”<sup>1</sup>. Xây dựng Đảng về tư tưởng sẽ góp phần đảm bảo cho sự thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng. Theo V.I. Lênin: “Hãy cho chúng tôi một tổ chức những người cách mạng, và chúng tôi sẽ đảo ngược nước Nga lên”<sup>2</sup>. Ở đây, “tổ chức của những người cách mạng” chính là tổ chức của những người cùng mục tiêu, lý tưởng, cùng thống nhất ý chí và hành động.

*Ba là, xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức lại tác động trở lại, góp phần quan trọng để củng cố sự thống nhất về tư tưởng chính trị trong Đảng và hệ thống chính trị.*

Thông qua các cơ chế, quy chế, quy định, nguyên tắc hoạt động của tổ chức đảng và hệ thống chính trị mà mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi cá nhân có ý thức phấn đấu cho mục tiêu chung của Đảng. Thông qua thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng chung mà cán bộ, đảng viên, các thành viên trong tổ chức

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.119.

2. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.162.

đảng và hệ thống chính trị ngày càng gắn bó với nhau hơn, làm tăng thêm sự thống nhất về tư tưởng. Thông qua các cơ chế, quy chế, quy định, nguyên tắc hoạt động của tổ chức đảng và hệ thống chính trị mà điều chỉnh, kiểm tra, giám sát tư tưởng, hành vi của cán bộ, đảng viên và của mỗi thành viên trong tổ chức, làm cho các thành viên ngày càng được nâng cao hơn về nhận thức tư tưởng. Tóm lại, công tác xây dựng Đảng về tư tưởng có quan hệ mật thiết, gắn chặt với công tác xây dựng Đảng về tổ chức, có tác động qua lại với nhau, củng cố cho nhau và là tiền đề của nhau.

### **3. Mối quan hệ giữa xây dựng Đảng về đạo đức với xây dựng Đảng về tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị**

Đạo đức cách mạng không chỉ là “cái gốc” của mỗi cá nhân cán bộ, đảng viên mà còn là “là nền tảng”, là “cái gốc” của Đảng, của mỗi tổ chức đảng. Vì vậy, xây dựng Đảng về đạo đức bao trùm, liên quan đến các mặt công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Xây dựng Đảng về đạo đức là một trong bốn mặt của công tác xây dựng Đảng, có quan hệ mật thiết với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Xây dựng Đảng trong sạch về đạo đức là điều kiện, cơ sở để bảo đảm và thúc đẩy xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức vững mạnh, là nền tảng, là “cái gốc” bảo đảm cho Đảng phát triển vững bền. Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch về đạo đức gắn với xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị vừa là nhiệm vụ thường xuyên, đồng thời là đòi hỏi cấp bách của công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Xây dựng Đảng về đạo đức là toàn bộ các hoạt động của các tổ chức đảng, và đảng viên nhằm hình thành, củng cố và phát triển những giá trị chuẩn mực đạo đức tốt đẹp, thái độ, hành vi chuẩn mực, phù hợp với những giá trị đạo đức chuẩn mực, tiến bộ của dân tộc và nhân loại, để Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là đội tiên phong ưu tú nhất của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam.

Nội dung xây dựng Đảng về đạo đức là xây dựng những tiêu chuẩn, hình thành những chuẩn mực đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng. Đó là lòng trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng; đó là ý thức, tinh thần trách nhiệm tận tụy phục vụ nhân dân; luôn tôn trọng tập thể, tôn trọng nhân dân, có ý

thức tổ chức kỷ luật, có đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, không tham mô, tham nhũng, tiêu cực; có tinh thần khiêm tốn, cầu thị, đoàn kết, thương yêu con người, sống hòa đồng, gần gũi nhân dân....

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức là quá trình thực hành việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo sự thống nhất trong nhận thức, nâng cao ý thức tự giác rèn luyện, tu dưỡng và thực hành đạo đức cách mạng; đấu tranh ngăn chặn những hành vi suy thoái về đạo đức, lối sống, hành vi phi đạo đức, góp phần giữ gìn, phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh. Như vậy, xây dựng Đảng về đạo đức và xây dựng Đảng về tổ chức có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động ảnh hưởng lẫn nhau.

*Một là, xây dựng Đảng vững mạnh về đạo đức là “nền tảng”, là “cái gốc” để cho Đảng vững bền, là điều kiện tiên quyết để xây dựng bộ máy tổ chức đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, là yếu tố chủ yếu tạo nên uy tín của mỗi tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị.*

Một đảng muốn phát triển bền vững và lãnh đạo, thu hút, tập hợp được nhân dân, muốn cho nhân dân tin tưởng, đi theo đảng, trước hết đảng đó phải là một đảng “đạo đức, văn minh”, phải có được những cán bộ, đảng viên có đạo đức cách mạng, sẵn sàng hy sinh vì mục tiêu lý tưởng của đảng, tận tụy phục vụ nhân dân; đảng đó phải được xây dựng trên nền tảng những giá trị chuẩn mực về đạo đức của giai cấp và dân tộc. Đó là nền gốc của đảng, là yếu tố làm nên sức mạnh của đảng, tạo ra uy tín, sức hấp dẫn của đảng đối với quần chúng và làm cho Đảng trở thành một Đảng chân chính, vĩ đại. Quần chúng nhân dân chỉ tin tưởng vào đảng, đi theo đảng, khi đảng, các tổ chức đảng thật sự trong sạch, đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự có đạo đức, tận tụy phụng sự nhân dân, gắn bó với nhân dân, tôn trọng nhân dân.

Mặt khác, bộ máy tổ chức, cơ cấu tổ chức, các nguyên tắc, cơ chế, quy chế hoạt động của bộ máy tổ chức là do chính con người trong các tổ chức đó xây dựng và vận hành hoạt động. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy tổ chức đó phụ thuộc vào hành vi, thái độ, tính trách nhiệm và sự say mê, gắn bó của mỗi người với công việc, với tổ chức. Nếu cán bộ, đảng viên, công chức thực sự có đạo đức, trung thành với Đảng, Nhà nước, có lối sống tận tụy vì dân... thì sẽ có

trách nhiệm, có ý thức trong xây dựng tổ chức, cơ quan, đơn vị vững mạnh. Như vậy, xây dựng Đảng về đạo đức giữ vai trò quyết định sức mạnh tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị. Theo Hồ Chí Minh: “Đảng mạnh là do các *chi bộ* mạnh. Chi bộ mạnh là do các đảng viên hăng hái và gương mẫu”<sup>1</sup>.

*Hai là, xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh là cơ sở, điều kiện và môi trường để rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, công chức.*

Đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên cũng không tự nhiên mà có, không phải từ trên trời rơi xuống, mà nó được rèn luyện, giáo dục trong môi trường xã hội, chịu sự ảnh hưởng rất lớn của môi trường xã hội như gia đình, nhà trường, các cơ quan, tổ chức... Theo quan điểm của các nhà tâm lý học mácxít, đạo đức là một phạm trù lịch sử, là sản phẩm của tồn tại xã hội, sản phẩm của môi trường mà con người sống và hoạt động. Bởi vậy, giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, công chức thông qua các hoạt động của mỗi tổ chức đảng và hệ thống chính trị là phương thức cơ bản, quan trọng hàng đầu. Vì vậy, các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước phải thường xuyên giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức. Mỗi tổ chức đảng, mỗi cơ quan nhà nước phải là một môi trường giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, công chức.

Mỗi tổ chức đảng, mỗi cơ quan nhà nước và đoàn thể trong hệ thống chính trị vững mạnh, xác định được mục tiêu, nhiệm vụ, chức năng rõ ràng, có những quy chế, quy tắc hoạt động chặt chẽ, có kỷ luật nghiêm minh... thì các thành viên trong tổ chức đó sẽ điều chỉnh hành vi, thái độ ứng xử của mình cho phù hợp với yêu cầu, quy định, với mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, sẽ hăng hái, trách nhiệm với công việc, gắn bó với nhau, có ý thức tổ chức kỷ luật tự giác, ít xảy ra các hiện tượng vô tổ chức kỷ luật, ít có những hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, suy thoái về đạo đức, lối sống. Ngược lại, nếu công tác xây dựng tổ chức bộ máy yếu kém, có nhiều khuyết điểm, thì trong cơ quan rất dễ xảy ra các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, vô tổ chức kỷ luật, đùn đẩy trách nhiệm... Thông qua xây dựng các quy chế, quy định chặt chẽ và duy trì việc thực hiện nghiêm minh sẽ tạo ra môi

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.29.

trường trong sạch, lành mạnh để rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, tu dưỡng hoàn thiện bản thân, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho phù hợp với những chuẩn mực đạo đức của xã hội.

Thực tế những năm qua cho thấy, tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực, tệ nạn xã hội của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức nhà nước “chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp... Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tội, chạy bằng cấp, huân chương chưa được khắc phục... Tình trạng thiếu trách nhiệm, cơ hội, suy thoái đạo đức, lối sống vẫn diễn ra khá phổ biến trong một bộ phận cán bộ, đảng viên”<sup>1</sup>. Những hiện tượng trên ảnh hưởng rất lớn đến uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, của các tổ chức đảng và các cơ quan nhà nước, ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng và sự tồn vong của chế độ.

Tình trạng trên có nguyên nhân chủ yếu là công tác xây dựng Đảng về đạo đức chưa được quan tâm đúng mức, có lúc, có nơi buông lỏng hoặc coi nhẹ việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Đồng thời công tác xây dựng Đảng về đạo đức chưa gắn chặt với công tác xây dựng Đảng về tổ chức. Tình trạng vi đạo đức, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy định Điều lệ Đảng, vi phạm nguyên tắc Đảng, vi phạm những điều đảng viên không được làm... nhưng không được xử lý nghiêm minh, kịp thời, dứt điểm. Tình trạng sơ hở, thiếu hoàn thiện của pháp luật, lỏng lẻo trong các quy định của Đảng, Nhà nước không được sửa chữa kịp thời... cũng là nguyên nhân - xét về mặt tổ chức, đã làm cho tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống, tiêu cực tham nhũng của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức có chức có quyền kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân.

*Tóm lại*, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức với xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động lẫn nhau, là điều kiện, tiền đề của nhau, không được coi nhẹ mặt nào. Sức mạnh và chất lượng, hiệu quả hoạt động của mỗi tổ chức đảng và hệ thống chính trị phụ thuộc vào sự gắn kết giữa các mặt công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.173-175.

## **MỐI QUAN HỆ GIỮA XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC VỚI CÔNG TÁC CÁN BỘ VÀ BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ**

ThS. ĐỖ ĐỨC TRUNG\*

### **1. Mối quan hệ giữa xây dựng Đảng về chính trị với công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ**

Xây dựng Đảng về chính trị là tiền đề, nền tảng để xây dựng Đảng ở mọi lĩnh vực khác; xác định rõ bản chất, vị trí, vai trò, quan điểm chính trị của Đảng đối với đất nước và thế giới, đồng thời tổ chức xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Đây là quá trình xây dựng cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan và tổ chức thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối đó trong thực tiễn, bảo đảm vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng không ngừng được củng cố và nâng cao. Do vậy, xây dựng Đảng về chính trị là vấn đề có ý nghĩa to lớn, là nội dung quan trọng hàng đầu không chỉ đối với Đảng, mà cả đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta trong thời đại ngày nay.

*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) đã khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”<sup>1</sup>... “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của

---

\* Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Trung ương.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.24.

sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực”<sup>1</sup>. Về bản chất chính trị, “*Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản*”<sup>2</sup>. Về phương thức lãnh đạo, “*Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên; Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu*”<sup>3</sup>. Có thể thấy, công tác xây dựng đảng về chính trị có mối quan hệ mật thiết với các mặt công tác khác của Đảng để đảm bảo vị trí, vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng để các đường lối, quyết sách của Đảng thực sự đi vào đời sống.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”<sup>4</sup>, “*Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*”<sup>5</sup>, “*Vấn đề cán bộ là một vấn đề rất trọng yếu, rất cần kíp*”<sup>6</sup>. Từ việc xác định vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ, Người đã dành nhiều thời gian, tâm huyết cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ để chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng, đến việc lãnh đạo cách mạng giành thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng công tác cán bộ, không chỉ xây dựng mà còn bảo vệ đội ngũ cán bộ về mặt chính trị, đảm bảo nguồn cán bộ có đức có tài, xứng đáng là người lãnh đạo, người đày

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.84-85, 56, 88-89.

4, 5, 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.309.



tố thật trung thành của nhân dân; Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã khẳng định “công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững”<sup>1</sup>.

Vì vậy, để thực hiện công tác xây dựng Đảng về chính trị, trước hết và trên hết cần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh về mọi mặt. Đội ngũ cán bộ là lực lượng cốt yếu để xây dựng và tổ chức thực hiện thành công các chủ trương, đường lối, quyết sách chính trị của Đảng; là nền tảng quan trọng để thực thi và đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Những năm qua, *một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức chưa đầy đủ tính chất, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật...* đã ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng. Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII đã chỉ ra nguyên nhân chủ yếu, đó là do “*một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu chưa nhận diện đầy đủ mức độ suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình; chưa quyết tâm và có biện pháp chỉ đạo đủ mạnh, còn thụ động, trông chờ vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; không thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa gương mẫu, mất đoàn kết nội bộ, chưa thẳng thắn đấu tranh với những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thậm chí còn cục bộ, lợi ích nhóm, bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất, thờ ơ, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của nhân dân*”<sup>2</sup>. Vì vậy, để thực hiện hiệu quả công tác xây dựng Đảng về chính trị,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2018, tr.54.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Sđd, tr.90.

cần phải nâng cao hơn nữa chất lượng công tác cán bộ để xây dựng đội ngũ cán bộ có “đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”; đồng thời phải đẩy mạnh công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, thường xuyên sàng lọc và kiên quyết không đưa vào cấp ủy, đội ngũ quản lý các cấp những cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; có như vậy, việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng sẽ đạt hiệu quả cao, thực sự vì sự nghiệp chung, đem lại lợi ích cho đất nước, nhân dân.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng về chính trị là góp phần nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng về công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ. Điều lệ Đảng (Điều 41) đã khẳng định “Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ”. Trong những nhiệm kỳ qua, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã kịp thời ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo quan trọng trong công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018, Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017, Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2020, Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021, Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019, Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023, Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022... cùng với đó là sự đồng bộ của hệ thống pháp luật đã đáp ứng các yêu cầu, đòi hỏi của tình hình mới; đặt ra những chủ trương, định hướng, quan điểm chỉ đạo cho công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong giai đoạn tiếp theo. Nhiều nội dung, khái niệm khó, phức tạp, chưa được giải thích rõ về nội hàm, phạm vi, cách thức thực hiện, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan đã được giải quyết. Các khâu trong công tác cán bộ, các nhiệm vụ của công tác bảo vệ chính trị nội bộ đều đã được cụ thể hóa để các địa phương cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện trong thực tiễn công tác.

## **2. Mối quan hệ giữa xây dựng Đảng về tư tưởng với công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ**

“Tư tưởng là sự phản ánh thế giới khách quan vào trí óc con người dưới dạng những khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật... nhằm thỏa mãn các nhu

cầu nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người”<sup>1</sup> nhờ những kinh nghiệm do thực tiễn mang lại và tri thức đã tích lũy được trong lịch sử để khái quát hóa, trừu tượng hóa sự muôn vẻ bên ngoài của thế giới khách quan thành cái phổ biến, cái bản chất của nhiều sự vật, hiện tượng; đặc biệt sau khi phản ánh thế giới khách quan vào trí óc, con người sẽ hướng đến sự cải tạo thế giới khách quan để phục vụ nhu cầu, lợi ích, triển vọng của con người.

Trong suốt chiều dài lịch sử thế giới, các nhà tư tưởng đã không ngừng hệ thống hóa, bảo vệ và phát triển các quan điểm phản ánh lợi ích giai cấp họ, hình thành nên hệ tư tưởng và qua quá trình đấu tranh giai cấp, hệ tư tưởng đã trở thành một “vũ khí” sắc bén không chỉ để góp phần xây dựng, phát triển lực lượng đấu tranh mà còn là phản bác, hạ thấp quan điểm của các thế lực thù địch.

Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, trong một xã hội có giai cấp, hệ tư tưởng luôn luôn mang tính giai cấp và phản ánh những lợi ích của giai cấp. “Vấn đề đặt ra *chỉ là như thế này*: hệ tư tưởng tư sản hoặc hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Không có hệ tư tưởng trung gian. Vì vậy, *mọi* sự coi nhẹ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, *mọi sự xa rời* hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa đều có nghĩa là tăng cường hệ tư tưởng tư sản”<sup>2</sup>. Như vậy, các đảng cộng sản phải được xây dựng trên hệ tư tưởng tiên tiến, cách mạng và khoa học, có tác động sâu sắc đến đội ngũ đảng viên của Đảng.

Hệ tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Mỗi đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam phải thấm nhuần hệ tư tưởng này, phải coi đây là “vũ khí” sắc bén của giai cấp trên con đường cách mạng, tránh xa mọi sự suy thoái, xa rời, biến tướng hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, nhất là trong bối cảnh hiện nay có nhiều cám dỗ, tác động tiêu cực từ tình hình thế giới và khu vực; những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ngay trong nội bộ Đảng ta. Bởi vì, hệ

---

1. Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Xây dựng Đảng, PGS.TS. Nguyễn Văn Giang - TS. Trần Thị Hương - TS. Nguyễn Thị Thu Thủy (Đồng chủ biên): *Giáo trình xây dựng Đảng về tư tưởng và đạo đức*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.12.

2. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.49-50.

tư tưởng của Đảng cầm quyền là nhân tố quan trọng của kiến trúc thượng tầng xã hội, mang bản chất của giai cấp thống trị xã hội và phản ánh lợi ích của giai cấp thống trị, mà cụ thể ở đây là giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Trong đó, hệ tư tưởng chính trị là cốt lõi, là các quan điểm chính trị, thể hiện trong Cương lĩnh, các văn kiện đại hội của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng là một nội dung quan trọng hàng đầu của Đảng. Bên cạnh nhiệm vụ xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, công tác tư tưởng có mục tiêu xây dựng, truyền bá hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa trở thành hệ tư tưởng mang tính chi phối trong đời sống chính trị của xã hội; xây dựng thế giới quan, phương pháp nhận thức khoa học cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, từ đó là cơ sở vững chắc nhất để đánh bại các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng. Vì vậy, khi đặt trong bối cảnh chính trị nội bộ Đảng, công tác tư tưởng có vai trò rất quan trọng, tác động sâu sắc, lâu dài đến vận mệnh chính trị của Đảng, đó là bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, tư tưởng, lý luận cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, bảo đảm hiểu đúng, hiểu đủ, hiểu sâu sắc về nền tảng tư tưởng của Đảng, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, nhận thức sẽ dẫn đến sự thống nhất cao trong hành động, việc làm. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”; mà sự tốt hay kém ở đây không chỉ là trình độ chuyên môn, mà còn là bản lĩnh, tư tưởng, nhận thức chính trị đúng đắn, sâu sắc, kiên định.

Từ nhận định trên, có thể thấy, công tác tư tưởng có mối quan hệ gắn bó với công tác cán bộ. Công tác tư tưởng trực tiếp tham gia xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng hệ tư tưởng, lý luận chính trị, xây dựng bản lĩnh, ý chí của cán bộ, đảng viên, góp phần quan trọng vào việc lãnh đạo cách mạng đi đến thành công. Đồng thời, công tác cán bộ sẽ tuyển chọn, bố trí, sử dụng, rà soát, đánh giá cán bộ, đảng viên có đủ tiêu chuẩn chính trị làm việc ở các địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó phải đáp ứng các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, tư tưởng; đồng thời, triển khai đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, đảng viên không chỉ chuyên môn, mà còn là tư tưởng chính trị, điều xuất phát từ đường lối, nhiệm vụ chính trị của Đảng, đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong từng thời kỳ cách mạng.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới đã khẳng định: “Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân...”. Đây cũng là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. Đối với môi trường nội bộ Đảng, hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ có nhiệm vụ nắm tình hình, phát hiện, đấu tranh, xử lý những trường hợp có hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Thực tế, “không ít cán bộ, đảng viên đã có những biểu hiện dao động, mất phương hướng, hoài nghi về vai trò lãnh đạo của Đảng, về mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; đã xuất hiện những việc làm vô nguyên tắc, trái với Cương lĩnh, đường lối, Điều lệ của Đảng”<sup>1</sup>. Vì vậy, trong suốt các thời kỳ cách mạng, trước những tác động từ tình hình chính trị thế giới và khu vực, đặc biệt là sự chống phá của các thế lực thù địch, để bảo vệ tư tưởng chính trị của Đảng, cần phải quan tâm, đẩy mạnh không chỉ đối với công tác xây dựng Đảng về tư tưởng mà còn là công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

### **3. Mối quan hệ giữa xây dựng Đảng về đạo đức với công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ**

Đạo đức là hệ thống các giá trị đạo đức được xã hội hoặc cộng đồng đề ra, thừa nhận, góp phần hợp thành hệ thống các giá trị xã hội; có chức năng điều chỉnh hành vi, nhận thức của con người. Đạo đức cơ bản là sự phản ánh tồn tại xã hội của cộng đồng hoặc cá nhân nên mang bản chất xã hội, có tính thời đại, tính dân tộc và tính giai cấp. Trong xã hội có giai cấp, mỗi giai cấp có vai trò, địa vị, lợi ích khác nhau đối với xã hội, vì vậy đều sử dụng đạo đức để bảo vệ lợi ích của mình. Tuy nhiên, dù ở giai đoạn nào, đạo đức vẫn hướng tới cái thiện, chống lại các ác, giữ gìn sự ổn định, tốt đẹp của con người và xã hội.

---

1. Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 18/8/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay.

Đạo đức cách mạng ở Việt Nam được hình thành trong cuộc đấu tranh cách mạng Việt Nam, do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng và Đảng ta lãnh đạo xây dựng, phát triển; phản ánh cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; được hình thành, phát triển trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa, tiếp thu những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc, nhân loại, có vai trò to lớn trong sự phát triển toàn diện của người cán bộ, đảng viên của Đảng. Người luôn xem các mặt “đức” và “tài”, “hồng” và “chuyên” của cán bộ, đảng viên có quan hệ mật thiết, thống nhất với nhau, trong đó, đạo đức là cái gốc của cách mạng. Do vậy, xây dựng Đảng về đạo đức là xây dựng “nền tảng” để Đảng đủ sức hoàn thành nhiệm vụ mà cách mạng đặt ra. Đây là vấn đề đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra ngay từ khi chuẩn bị thành lập Đảng cũng như trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trước lúc đi xa, trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>1</sup>.

Đạo đức nói chung và đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên nói riêng phải trải qua quá trình rèn luyện, đấu tranh không ngừng mà hình thành và phát triển. Vì vậy, xây dựng Đảng về đạo đức đã trở thành một mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu, cấp bách của công tác xây dựng Đảng, có mối liên hệ sâu sắc với công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Khi công tác xây dựng Đảng về đạo đức được thực hiện tốt sẽ trực tiếp tham gia xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, có đủ phẩm chất, bản lĩnh để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đồng thời góp phần xây dựng nền tảng vững mạnh của Đảng, ngăn ngừa các nguy cơ đe dọa đến chính trị nội bộ. Ngược lại, công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ nếu được đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả sẽ xây dựng đội ngũ cán bộ vừa hồng vừa chuyên, hỗ trợ công tác xây dựng Đảng về đạo đức về lâu dài; đồng thời, xác định những yêu cầu, đòi hỏi đặt ra đối với công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong tình hình mới.

Đạo đức cách mạng, đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu làm nên sức mạnh, vai trò lãnh đạo, tiên phong của

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.612.

Đảng, đặc biệt khi Đảng trở thành đảng cầm quyền trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, các thế lực thù địch tăng cường âm mưu “diễn biến hòa bình”, chống phá cách mạng nước ta. Vì vậy, trong thời gian tới, cần phải tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ, đạo đức người đảng viên trên cơ sở kế thừa những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc và phù hợp với bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, xu thế hội nhập khu vực và quốc tế, góp phần nâng cao ý thức của cán bộ, đảng viên về lý tưởng, trách nhiệm của mình trước Đảng và nhân dân.

#### **4. Một số giải pháp nâng cao công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên cơ sở công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ**

Từ những phân tích trên có thể thấy, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức không phải là những công tác riêng biệt của Đảng mà nó có mối quan hệ sâu sắc lẫn nhau và gắn bó mật thiết với công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Để thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị mà Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đặt ra, đáp ứng các yêu cầu, đòi hỏi của tình hình mới; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>. Vì vậy, để góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cần chú trọng thực hiện các giải pháp về công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ sau đây:

*Một là*, quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt và thực hiện nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là những vấn đề về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong đó chú trọng nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc; kết hợp đẩy mạnh học tập,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.

làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, nhất là cán bộ trẻ.

*Hai là*, thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ phù hợp với tình hình hiện nay; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; ngăn chặn và đẩy lùi có hiệu quả những tiêu cực, tham nhũng trong công tác cán bộ. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ; công tác ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ. Xây dựng, hoàn thiện thể chế để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ theo nguyên tắc mọi quyền lực đều phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế; quyền hạn, phải được ràng buộc bằng trách nhiệm.

*Ba là*, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh trên cơ sở quán triệt sâu sắc, nghiêm túc thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” kết hợp đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu; nghiêm túc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ đi đôi với đấu tranh tự phê bình và phê bình. Đặc biệt cần phải khơi dậy, phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp trong mỗi con người, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong mỗi cơ quan, tổ chức; xây dựng tư tưởng, lối sống có lòng tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, khảng định, tôn vinh cái đúng, cái tích cực, cao thượng, nhân văn, đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, sai trái, tiêu cực trong toàn xã hội.

*Bốn là*, thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, kỷ lưỡng công tác rà soát, thẩm định, thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên theo quy định. Kiên quyết không để lọt vào cấp ủy những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, không xứng đáng nhưng cũng không bỏ sót những cán bộ thật sự có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và nhân dân.



*Năm là*, chủ động ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Tăng cường đấu tranh, bảo vệ tư tưởng chính trị, sớm phát hiện, đập tan các hoạt động phá hoại tư tưởng chính trị; phản bác, bóc gỡ, vạch trần các thông tin xấu, độc, luận điệu xuyên tạc, thù địch, kích động; đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, khắc phục những sơ hở trong quản lý mạng xã hội và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tăng cường các thông tin chính thống chính xác, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, coi trọng định hướng dư luận trong thời gian diễn ra các sự kiện lớn, trọng đại của đất nước.

*Sáu là*, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng về công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, việc chấp hành các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước tại các địa phương, cơ quan, đơn vị. Xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, lợi dụng quyền lực để thực hiện những hành vi sai trái trong công tác cán bộ; những cán bộ, đảng viên nói và làm không đúng nguyên tắc, đưa thông tin bịa đặt, chưa được kiểm chứng, gieo rắc hoài nghi, làm mất đoàn kết nội bộ. Qua đó, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chấn chỉnh những thiếu sót, hướng dẫn đồng bộ, nhất quán thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ cho các cơ quan, đơn vị, đội ngũ tham mưu.

*Bảy là*, hoàn thiện cơ chế để nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng; phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp, vận động nhân dân, các tầng lớp xã hội tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, phục vụ công tác nắm tình hình tại cơ sở. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp, nhất là xây dựng và cụ thể hóa các quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng, nghiệp vụ về bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là việc nắm tình hình và giải quyết các vấn đề chính trị nội bộ. Tùy tình hình cụ thể, chủ động tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp hiệu quả trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

Nói chung, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ là một thể thống nhất, không tách rời. Xây dựng Đảng về chính trị phải thống nhất, đồng bộ với xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức và gắn bó chặt chẽ với công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Ngược lại, thực hiện công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ phải dựa trên nền tảng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

## **MỐI QUAN HỆ GIỮA XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC VỚI XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN**

TS. LÊ VIỆT TRUNG\*

**S**inh thời, khi nói về công tác xây dựng Đảng, về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”<sup>1</sup>. Thực tiễn công tác xây dựng Đảng qua các thời kỳ đã khẳng định, vị trí, vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng được thể hiện trong mối quan hệ biện chứng, hữu cơ của các phương thức lãnh đạo do Đảng xác lập. Trong đó phương thức đặc biệt quan trọng là: “*Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên trong các tổ chức của hệ thống chính trị*”. Đây là mối quan hệ biện chứng bên trong, có ý nghĩa quyết định đối với vị trí, vai trò, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Trong mối quan hệ biện chứng đặc biệt này, hệ thống các quan điểm, chủ trương, đường lối, Cương lĩnh của Đảng mang tính chi phối, dẫn dắt; các tổ chức cơ sở đảng là nền tảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, trực tiếp lãnh đạo, tổ chức triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, các đảng viên của Đảng là hạt nhân lãnh đạo, là “sợi dây chuyền để liên hệ Đảng với quần chúng”<sup>2</sup>. Điểm cốt yếu của mối quan hệ giữa Đảng với các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên của Đảng đó là tính thống nhất giữa chi phối, dẫn dắt và hành động, giữa chủ trương, đường lối và tổ chức thực hiện. Đây cũng là

---

\* Phó Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức, cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.113.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.288.

yếu tố quan trọng làm nên sức mạnh của Đảng, khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng ta trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng từ khi thành lập đến nay.

### **1. Một số điểm nhấn quan trọng rút ra sau hơn 10 năm triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng về xây dựng và chỉnh đốn Đảng**

Những năm vừa qua, quán triệt và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết Đại hội XI, XII, XIII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới đã mang lại nhiều kết quả và bài học kinh nghiệm to lớn, tạo bước chuyển mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Với các giải pháp đồng bộ như: phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quản lý đảng viên, đánh giá, xếp loại, kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật... năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng không ngừng được nâng lên. Chất lượng đội ngũ đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là trong tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, tự phê bình và phê bình, tiên phong, gương mẫu, xây dựng mối quan hệ mật thiết với nhân dân. Những kết quả đạt được có ý nghĩa quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Những kết quả đạt được trong hơn 10 năm xây dựng, chỉnh đốn Đảng trước hết xuất phát từ chủ trương, đường lối của Đảng, đó là những điểm nhấn lớn thể hiện bản lĩnh, kinh nghiệm của Đảng trước những khó khăn, thách thức.

Đảng đã sáng suốt, nhạy bén trước những thách thức từ bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế, đánh giá đúng, ngăn chặn kịp thời những nguy cơ phát sinh bên trong nội bộ của Đảng. Điều này được thể hiện rõ trong việc đánh giá tình hình, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong các nghị quyết Đại hội

Đảng. Đại hội XI (năm 2011) lấy “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng” làm chủ đề Đại hội và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI làm công cụ để giải quyết một số nhiệm vụ cấp bách về xây dựng Đảng; Nghị quyết Đại hội XII (năm 2016), Đảng ta nhấn mạnh nhiệm vụ: “Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”<sup>1</sup>, tiếp tục triển khai và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng và Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, ban hành Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, bổ sung thêm nội dung về đạo đức trong công tác xây dựng Đảng; Nghị quyết Đại hội XIII đưa ra quan điểm: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng... xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”<sup>2</sup> với quan điểm rất rõ ràng, xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau; trong đó, xây dựng, chỉnh đốn Đảng có vai trò hạt nhân, quan trọng, khẳng định quan điểm Đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, lãnh đạo Nhà nước và xã hội thông qua hệ thống tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú ứng cử vào các vị trí chủ chốt của Nhà nước và cả hệ thống chính trị.

Kế thừa và phát huy bài học kinh nghiệm gắn kết chặt chẽ giữa xây và chống trong xây dựng Đảng, từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn xác định, xây dựng Đảng là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ thường xuyên và được đặt ra cấp bách khi xuất hiện tình hình đặc biệt cần có giải pháp để giúp Đảng xốc lại đội ngũ, vượt qua những khó khăn, thử thách. Trong Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng tại Đại hội XIII, Đảng ta đã chỉ rõ: “Kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, toàn diện, hiệu quả giữa xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trong đó xây dựng Đảng là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ quan trọng,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sdd*, tr.429.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd*, t.II, tr.325.

thường xuyên, cấp bách; đồng thời, xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá”<sup>1</sup>.

Xây dựng Đảng gắn liền với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tính đồng bộ, sự phù hợp giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, đưa nước ta phát triển nhanh, bền vững. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, do vậy, là nhân tố quyết định tạo nên những thắng lợi, thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới ở Việt Nam trong suốt gần 40 năm qua.

Từ thực tiễn công tác xây dựng Đảng những năm qua cho thấy, trước những diễn biến nhanh chóng, phức tạp của tình hình thế giới, hội nhập quốc tế sâu rộng, sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, những yêu cầu đặt ra của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước, đòi hỏi năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng phải được nâng lên ở tầm cao mới. Bên cạnh những kết quả trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và những điểm nhấn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, thực tiễn cũng cho thấy, vẫn còn tồn tại những hạn chế, khuyết điểm. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quán triệt đúng đắn các mục tiêu, nhiệm vụ của xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chậm đổi mới phương thức lãnh đạo; thực hiện chưa nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ cơ sở, sinh hoạt cấp ủy, tinh thần tự phê bình và phê bình còn hạn chế. Một số cấp ủy chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu; chưa chủ động, kịp thời kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; mất sức chiến đấu, để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật, giảm niềm tin của nhân dân với Đảng<sup>2</sup>. Một bộ phận đảng viên năng lực, trình độ, trách nhiệm chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; phai nhạt lý tưởng cách mạng, thiếu tinh thần trách nhiệm, ý chí phấn đấu giảm sút; chưa gương mẫu,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr.207.

2. Giai đoạn 2010 - 2020: Kỷ luật 1.601 tổ chức cơ sở đảng (khiển trách 1.236, cảnh cáo 346, giải tán 19), 1.292 chi bộ trực thuộc đảng ủy (khiển trách 978, cảnh cáo 243, giải tán 71).

sống thực dụng; suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, vi phạm nguyên tắc, kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật<sup>1</sup>. Nhận thức về Đảng, động cơ phấn đấu vào Đảng của không ít đảng viên chưa đúng, không trong sáng.

Qua việc tổng kết, đánh giá những kết quả, bài học kinh nghiệm qua hơn 10 năm xây dựng, chỉnh đốn Đảng có thể thấy, việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của hệ thống tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng giai đoạn hiện nay. Đây là giải pháp hiệu quả nhằm củng cố mối quan hệ biện chứng hữu cơ giữa Đảng với các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên của Đảng. Điều đó phải được thể hiện một cách sinh động trong thực tiễn: Sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức của các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên là yếu tố nền tảng quyết định năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Việc xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, phải bắt đầu từ hệ thống tổ chức đảng cơ sở và các đảng viên của Đảng. Như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 5 khóa XIII: “Phải tạo cho được sự chuyển biến mạnh mẽ và thực chất hơn nữa trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng Đảng ta và hệ thống chính trị ở nước ta thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện từ gốc, từ cơ sở”<sup>2</sup>.

## **2. Cần làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức với xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên**

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Trong những năm tới phải

---

1. Nhiệm kỳ XI, thi hành kỷ luật: 56.572 đảng viên (trong đó: khiển trách 36.754; cảnh cáo 15.008; cách chức 2.477; khai trừ 2.333 đảng viên). Trong nhiệm kỳ XII, tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật là 93.207 đảng viên (tăng 36.635 đảng viên so với nhiệm kỳ XI). Trong 10 năm (2012 - 2022), cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật hơn 2.700 tổ chức đảng, gần 168 nghìn đảng viên, trong đó có hơn 7.390 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban kiểm tra Trung ương đã kỷ luật hơn 170 cán bộ cấp cao diện Trung ương quản lý, trong đó có 33 Ủy viên, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, hơn 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.203.

đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>. Bốn nội dung này có quan hệ mật thiết, gắn kết với nhau trong một tổng thể thống nhất. Việc làm rõ mối quan hệ của từng nội dung với xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên giúp cho việc thống nhất về nhận thức, nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

*a) Mối quan hệ giữa xây dựng Đảng về chính trị với xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên*

Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, là trách nhiệm chính trị của mỗi tổ chức đảng, đảng viên của Đảng. Lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho mọi hành động, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị là nền tảng duy trì đoàn kết, thống nhất trong Đảng, xây dựng bản lĩnh chiến đấu, bảo vệ mục tiêu, lý tưởng của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới và những nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Đây là vấn đề quan trọng hàng đầu, có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với Đảng, mà cả đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta.

Các nội dung xây dựng Đảng về chính trị bao gồm: Xây dựng Cương lĩnh và hệ thống chủ trương, đường lối đúng đắn nhằm lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân thực hiện mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Xây dựng Đảng về chính trị mang giá trị phổ quát, được khẳng định trong Điều 4, Hiến pháp năm 2013, khẳng định vị trí, vai trò cầm quyền duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội.

Xây dựng Đảng về chính trị có mối quan hệ mật thiết và tác động qua lại với xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên. Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng không chỉ thể hiện bằng chủ trương, đường lối, Cương lĩnh chính trị của Đảng, mà còn phụ thuộc vào năng lực lãnh đạo, tính chiến đấu của hệ thống tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, trong vai trò hạt

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.

nhân chính trị nòng cốt ở cơ sở, là cầu nối giữa Đảng với quần chúng nhân dân. Điều này chỉ có thể được bảo đảm bằng tính thống nhất về nhận thức chính trị trong toàn Đảng, mỗi tổ chức cơ sở đảng, mỗi đảng viên phải quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Mỗi đảng viên phải là người đi đầu trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng chính trị của Đảng, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Mỗi quan hệ biện chứng giữa xây dựng Đảng về chính trị với xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực đảng viên được thể hiện rất sinh động qua thực tiễn công tác xây dựng Đảng, đó là: ở những nơi Đảng thường xuyên tiến hành công tác giáo dục chính trị, tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, tình hình tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên được duy trì tốt, mọi chủ trương, chính sách của Đảng được thực thi hiệu quả, lòng tin của nhân dân đối với Đảng được củng cố vững chắc. Ngược lại, ở những nơi công tác giáo dục chính trị không được quan tâm, ở đó phát sinh các vấn đề về kỷ luật Đảng, xuất hiện tình trạng cán bộ, đảng viên suy thoái chính trị, giảm sút ý chí đấu tranh, dao động, mất lòng tin dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, vi phạm nguyên tắc, kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật, làm giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Xây dựng Đảng về chính trị là một trong những giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Chìa khóa của xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị chính là nâng cao năng lực tổng kết thực tiễn, năng lực dự báo và bản lĩnh chính trị của từng đảng viên, tổ chức đảng trong lãnh đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Xây dựng Đảng về chính trị còn phải được thể hiện qua thực hành dân chủ trong Đảng gắn liền với kỷ luật, kỷ cương của Đảng, là tinh thần cầu thị, thật sự lắng nghe ý kiến của nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng.

Xây dựng Đảng về chính trị là một bộ phận quan trọng trong xây dựng văn hóa chính trị, văn hóa Đảng, cùng với xây dựng Đảng về tư tưởng, tổ chức, đạo đức là một chỉnh thể trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.



*b) Mối quan hệ giữa xây dựng Đảng về tư tưởng với xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải coi trọng công tác xây dựng Đảng về tư tưởng. Theo Người, giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng hàng đầu của Đảng. Xây dựng Đảng về tư tưởng không chỉ làm cho lý luận Mác - Lênin, thế giới quan và phương pháp luận Mác - Lênin thấm nhuần trong toàn Đảng và giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội mà còn làm cho toàn Đảng và mỗi đảng viên không ngừng nâng cao ý chí phấn đấu, xây dựng niềm tin vững chắc vào con đường cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đấu tranh không khoan nhượng với các luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng.

Xây dựng Đảng về tư tưởng là xây dựng niềm tin của cán bộ, đảng viên đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa; tạo sự đoàn kết thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn Đảng và toàn xã hội, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận và thực hiện thắng lợi Cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng. Xây dựng Đảng về tư tưởng đòi hỏi mỗi đảng viên phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi tư tưởng chính trị, đạo đức cho bản thân, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình và tự mình nêu gương “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, nói đi đôi với làm, lý luận gắn liền với thực tế. Mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng Đảng về tư tưởng với xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên được thể hiện rất sinh động trong thực tiễn xây dựng Đảng. Ở những nơi làm tốt công tác tư tưởng, công tác giáo dục truyền thống, tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, ở đó có tinh thần đoàn kết nhất trí cao trong tổ chức đảng và đảng viên, có các phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, có tinh thần, ý chí vượt qua khó khăn, gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ. Ngược lại, ở những nơi không làm tốt công tác tư tưởng, ở đó xuất hiện tình trạng mất đoàn kết, chất lượng lãnh đạo thấp, thậm chí không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng chính là coi trọng yếu tố con người. Trong đó, cấp ủy, tổ chức đảng đóng vai trò quan trọng trong giáo dục, rèn luyện đảng viên, kịp thời phát hiện, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc trong nhận thức và hành động của đảng viên. Mỗi tổ chức đảng, đảng viên phải thực sự là người

lính trên mặt trận tư tưởng, bảo vệ mục tiêu lý tưởng của Đảng, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong quần chúng nhân dân; kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Công cụ hiệu quả trong giáo dục tư tưởng là kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập lý luận với rèn luyện, thử thách cán bộ, đảng viên trong thực tiễn. Việc học tập lý luận phải được tiến hành thường xuyên, có hệ thống, dễ học, dễ hiểu, dễ quán triệt và thực hiện. Việc giáo dục lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phải gắn với học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, tuyên truyền về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Lồng ghép việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị vào nội dung sinh hoạt Đảng, thực hiện nghiêm túc Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

Nhiệm vụ xây dựng Đảng về tư tưởng rất lớn, đòi hỏi mỗi tổ chức đảng, đảng viên phải có sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động. Mặt trận tư tưởng của Đảng phải được giữ vững trong mọi hoàn cảnh nhằm duy trì đoàn kết thống nhất trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*c) Mối quan hệ giữa xây dựng Đảng về đạo đức với xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên*

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đặt vấn đề: “Tập trung thực hiện mục tiêu: “*Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức*”<sup>1</sup>. Đây là lần đầu tiên trong Văn kiện Đại hội, Đảng ta coi xây dựng Đảng về đạo đức là một trong những nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Xây dựng Đảng về đạo đức có mối quan hệ gắn bó hữu cơ với các lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức, là một phương diện hợp thành của nội dung xây dựng Đảng, và cũng là nhân tố đảm bảo thành công cho xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.47.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”<sup>1</sup>, “Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”<sup>2</sup>. Người cũng chỉ ra những cách thức để mỗi cán bộ, đảng viên thực hành đạo đức cách mạng, đó là: quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng; trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Trong giai đoạn hiện nay, xây dựng Đảng về đạo đức là công cụ khẳng định vị trí lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, là điểm tựa lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Xây dựng Đảng về đạo đức là điều kiện để xây dựng Đảng thật sự trong sạch về chính trị, vững vàng về tư tưởng và tổ chức, thống nhất cao trong ý chí, hành động, gắn bó mật thiết với nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải là tấm gương sáng về thực hành đạo đức cách mạng, tự giác tu dưỡng và rèn luyện đạo đức, rèn luyện ý chí phấn đấu, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm... gương mẫu thực hiện các nghị quyết, quy định liên quan đến xây dựng Đảng về đạo đức, thực hiện nghiêm các nội dung trong Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên<sup>3</sup>.

Xây dựng Đảng về đạo đức là chìa khóa củng cố lòng tin giữa Đảng với nhân dân, giữa nhân dân với Đảng. Trong vai trò là hạt nhân chính trị ở cơ sở, mỗi tổ chức cơ sở đảng phải thực sự là tấm gương về đạo đức, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả sinh hoạt tự phê bình và phê bình, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.292.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.601.

3. Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Bộ Chính trị ban hành Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên, làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, giữ gìn đoàn kết nội bộ. Kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến, những tấm gương sáng về đạo đức, lối sống; đấu tranh mạnh mẽ với các biểu hiện lệch lạc và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm đạo đức, lối sống.

Xây dựng Đảng về đạo đức vừa là nhiệm vụ, vừa là tiêu chí phấn đấu, rèn luyện của mỗi tổ chức đảng và đảng viên. Khi nói về vấn đề này, tại Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Từng đảng viên cũng phải xác định rõ bốn phận và trách nhiệm thiêng liêng và cao cả của mình khi được đứng trong hàng ngũ của Đảng, không ngừng phấn đấu và rèn luyện bản lĩnh chính trị, tu dưỡng về phẩm chất đạo đức, lối sống; thường xuyên tự phê bình và phê bình, gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chỉ có như vậy thì tổ chức đảng và đảng viên mới thật sự trong sạch, vững mạnh, có uy tín với quần chúng nhân dân”<sup>1</sup>.

### **3. Một số giải pháp nhằm củng cố mối quan hệ biện chứng giữa xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức với xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên**

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với Đảng, mà cả đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ này phải có quyết tâm chính trị cao, với những giải pháp đồng bộ, hiệu quả. Trong đó, việc củng cố mối quan hệ biện chứng hữu cơ giữa xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức với xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên là một trong những giải pháp quan trọng với một số nội dung lớn sau:

*Một là*, phải tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, tiếp tục quán triệt sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Giữ vững trận địa chính trị, tư tưởng, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Sđd, tr.207.

đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

*Hai là*, tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên và một số văn bản quy phạm pháp luật khác. Đồng thời với tăng cường giáo dục, phát huy vai trò gương mẫu, ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng của mỗi cán bộ, đảng viên, các cấp ủy, tổ chức đảng phải cụ thể hóa các nội dung lãnh đạo của Đảng thành các cơ chế, quy chế, quy định cụ thể nhằm tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; xây dựng tổ chức đảng vững mạnh toàn diện.

*Ba là*, nâng cao chất lượng đảng viên với các giải pháp cụ thể, chú trọng chất lượng chính trị, kết quả tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng; đấu tranh tự phê bình và phê bình. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm đạo đức, lối sống, vi phạm Quy định về nêu gương, nhất là người đứng đầu tổ chức đảng, cán bộ chủ chốt các cấp.

*Bốn là*, xây dựng hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn, chuẩn mực đạo đức làm căn cứ để giáo dục, rèn luyện, đánh giá chất lượng chính trị, phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng. Việc xây dựng hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn phải sát thực tiễn, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng.

*Năm là*, nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng những quần chúng ưu tú, trưởng thành trong lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang; quan tâm phát triển đảng viên là công nhân, trí thức, doanh nhân để tạo nguồn cán bộ cho hệ thống chính trị các cấp. Làm tốt

công tác kiểm tra Đảng, kiểm soát chất lượng đảng viên về chính trị, đạo đức, lối sống; thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

\*

\*       \*

Thực tiễn của công tác xây dựng Đảng đã cho thấy, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức gắn với xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên luôn nằm trong mối quan hệ biện chứng hữu cơ, tác động qua lại lẫn nhau, quyết định lẫn nhau. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được quyết định bởi tính đúng đắn trong đường lối, chủ trương lãnh đạo của Đảng; đồng thời, sự vững mạnh toàn diện của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, là minh chứng khẳng định năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do có nhiều chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”<sup>1</sup>. Tư tưởng của Người đã trở thành tiêu chí, là nội dung cốt lõi của công tác xây dựng Đảng hiện nay.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.113.

## **MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐỂ XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

BÙI QUANG TRUNG\*

### **1. Một số vấn đề xây dựng Đảng về chính trị gắn với phát triển kinh tế - xã hội**

Chính trị được hiểu là toàn bộ tư tưởng, lý luận, tổ chức liên quan đến nhiệm vụ, nội dung, hình thức hoạt động của Đảng; liên quan đến cuộc đấu tranh giai cấp và sự nghiệp cách mạng nhằm khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, giải quyết mối quan hệ giữa các giai cấp, các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam và quan hệ quốc tế<sup>1</sup>. Phát triển kinh tế hiểu ngắn gọn là mức độ gia tăng, tăng tiến về mọi mặt của nền kinh tế, bao gồm tăng trưởng kinh tế và có sự hoàn chỉnh về mặt cơ cấu, thể chế kinh tế, chất lượng cuộc sống và công bằng xã hội. Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam chính là sự phát triển gắn với định hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức kinh doanh và hình thức phân phối.

Mối quan hệ giữa xây dựng Đảng về chính trị với phát triển kinh tế - xã hội là mối quan hệ tác động qua lại, ở những thời điểm nhất định thì kinh tế quyết định chính trị, nhưng ngược lại, chính trị có tác động trở lại với phát triển kinh tế, nếu đường lối chính trị đúng đắn sẽ giúp lãnh đạo, định hướng dẫn dắt các hoạt động kinh tế - xã hội phát triển đúng theo những chủ trương của Đảng đề ra.

---

\* Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế vùng và địa phương, Ban Kinh tế Trung ương.

1. <https://nhandan.vn/xay-dung-dang-ve-chinh-tri-post622084.html>.

Trong hệ thống chính trị của Việt Nam, Đảng là hạt nhân lãnh đạo, quyền lực của nhân dân có được thực hiện hay không cơ bản nói lên vai trò, uy tín và trình độ lãnh đạo của Đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam được Hiến pháp quy định là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội là vì: Đảng mang bản chất của giai cấp công nhân và đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng đảm bảo sự ổn định của hệ thống chính trị và thực hiện vai trò lãnh đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội như: phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Công tác xây dựng Đảng về chính trị luôn được đặt lên hàng đầu bởi nhiệm vụ này thuộc về chủ trương, đường lối, cương lĩnh của Đảng nhằm lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện mục tiêu xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>. Đây là bốn mặt của công tác xây dựng Đảng, có quan hệ mật thiết, là tiền đề của nhau; đồng thời là đòi hỏi cấp bách, nội dung trọng tâm trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị là quá trình xây dựng Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan và tổ chức thực hiện thắng lợi Cương lĩnh, đường lối đó trong thực tiễn, bảo đảm cho quyền lực chính trị và vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng không ngừng được củng cố và nâng cao. Đây là vấn đề quan trọng hàng đầu, có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với Đảng, mà cả đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta, là tiền đề cho công tác xây dựng Đảng về mọi mặt.

Đảng hoạch định đường lối, chủ trương lớn mang tính chiến lược định hướng cho hoạt động của Nhà nước và xã hội trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; trong đó có nội dung phát triển kinh tế - xã hội tại các chủ trương, văn kiện nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn, quy định... và đề ra biện pháp lãnh đạo hệ thống chính trị và toàn xã hội thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở từng giai đoạn, từng thời kỳ; định kỳ có sơ kết, tổng kết, đánh giá làm cơ sở để điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước phù hợp với điều kiện, bối cảnh trong nước và quốc tế.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.



Khi bàn về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, V.I. Lênin khẳng định vai trò quyết định của kinh tế đối với chính trị. Theo V.I. Lênin, cơ cấu kinh tế của xã hội sinh ra chính trị, cơ cấu kinh tế này là do toàn bộ những quan hệ sản xuất của xã hội tạo nên<sup>1</sup>. Ông đưa ra một nguyên tắc có tính phương pháp luận khi xem xét mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị là, cần phải xem xét các vấn đề chính trị dựa trên một nền tảng kinh tế nhất định, bởi lẽ “Bất cứ một vấn đề chính trị nào cũng có thể là một vấn đề tổ chức, và ngược lại... Không thể tách những vấn đề tổ chức khỏi những vấn đề chính trị được. Chính trị tức là kinh tế được cô đọng lại”<sup>2</sup>. Cũng giống như C. Mác và Ph. Ăngghen, V.I. Lênin luôn nhấn mạnh đến sự tác động trở lại của chính trị đối với kinh tế. Ông khẳng định: “Không có một lập trường chính trị đúng thì một giai cấp nhất định nào đó, không thể nào giữ vững được sự thống trị của mình, và do đó, cũng không thể hoàn thành được nhiệm vụ của mình *trong lĩnh vực sản xuất*”<sup>3</sup>. Ở đây, V.I. Lênin đã chỉ ra vai trò của chính trị đối với kinh tế trong việc lãnh đạo, dẫn dắt các chủ thể tham gia hoạt động kinh tế để hoàn thành nhiệm vụ của mình. Theo ông, khi giai cấp cách mạng chưa giành được chính quyền nhà nước thì vấn đề chính trị bao giờ cũng được đặt lên hàng đầu. Do đó, muốn đấu tranh để tự giải phóng mình về mặt kinh tế, giai cấp vô sản phải giành cho được một số quyền chính trị nhất định, lúc đó, nhiệm vụ kinh tế giữ vai trò thứ yếu. Nhưng khi giai cấp vô sản giành được quyền tự do về chính trị, tức là đã nắm được chính quyền nhà nước và sử dụng nó như phương tiện để tiến tới đạt mục đích kinh tế, thì lúc đó chính trị giữ địa vị phụ thuộc so với kinh tế.

Cụ thể hóa mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, V.I. Lênin đã viết: “Từ chỗ quyền lợi kinh tế đóng một vai trò quyết định, *tuyệt nhiên không thể* kết luận được rằng cuộc đấu tranh kinh tế (có tính chất nghiệp đoàn) lại có một tầm quan trọng bậc nhất, vì những quyền lợi chủ yếu, “quyết định” của các giai cấp, nói chung, *chỉ* có thể thỏa mãn được bằng những cuộc cải biến *chính trị* căn bản; còn quyền lợi kinh tế trọng yếu của giai cấp vô sản,

---

1. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/v-i-lenin/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/ve-moi-quan-he-giua-kinh-te-va-chinh-tri-trong-quan-diem-cua-v-i-le-nin-va-y-nghia-doi-voi-viet-nam-hien-nay-3498>

2. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.45, tr. 147.

3. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.42, tr. 350.

nói riêng, chỉ có thể thỏa mãn được bằng một cuộc cách mạng chính trị thay thế chuyên chính của giai cấp tư sản bằng chuyên chính vô sản”<sup>1</sup>. Như vậy, khi chưa nắm được chính quyền, giai cấp vô sản không thể đạt được mục tiêu kinh tế. Chỉ có bằng việc nắm lấy quyền lực chính trị thì họ mới có thể đạt được những quyền lợi kinh tế căn bản, như thế có nghĩa rằng, chính trị có tác động to lớn đến kinh tế.

Ngoài ra, V.I. Lênin còn nhấn mạnh vị trí ưu tiên của chính trị đối với kinh tế: “Chính trị không thể không chiếm địa vị hàng đầu so với kinh tế. Lập luận một cách khác đi, tức là quên mất những điều sơ đẳng của chủ nghĩa Mác”<sup>2</sup>. Vị trí hàng đầu ở đây trước hết phải được hiểu là việc giành chính quyền nhà nước và củng cố, giữ vững chính quyền đó phải được xem là nhiệm vụ hàng đầu thì mới có thể giải quyết được các nhiệm vụ kinh tế. Nếu không có đường lối chính trị đúng đắn, giai cấp vô sản không thể giữ vững được sự thống trị của mình, và do đó, cũng không thể hoàn thành nhiệm vụ kinh tế của mình. Nhưng khi giai cấp vô sản đã nắm được chính quyền thì những vấn đề về kinh tế, tổ chức và quản lý sản xuất, tổ chức lại nền kinh tế quốc dân lại trở thành nhiệm vụ hàng đầu. Điều này đã được V.I. Lênin khẳng định khi chỉ ra nhiệm vụ của chính quyền Xôviết sau Cách mạng Tháng Mười Nga: “Chính trị chủ yếu của chúng ta lúc này là xây dựng nước nhà về mặt kinh tế, để tích góp được nhiều lúa mì hơn, để sản xuất được nhiều than hơn, để sử dụng được những lúa mì và than đó được hợp lý hơn sao cho không còn có người đói nữa. Chính trị của chúng ta phải là như vậy... chúng ta sẽ chuyển hướng sang thực hiện chính trị trong lĩnh vực kinh tế”<sup>3</sup>. Có thể nói, luận điểm “Chính trị không thể không chiếm vị trí hàng đầu so với kinh tế” là một luận điểm rất căn bản không chỉ trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị mà cả trong quan điểm duy vật biện chứng về xã hội.

## **2. Thực trạng việc giải quyết nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta**

### *a) Thời kỳ trước năm 1975*

Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, ở vùng tự do, Đảng ta chủ

---

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.59.

2. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.42, tr.349.

3. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.41, tr.483.

trương vừa kháng chiến vừa kiến quốc để thích hợp với điều kiện chiến tranh, chỉ tập trung sản xuất những thứ cần cho mặt trận và đời sống của nhân dân và phải có chính phủ điều khiển. Chú trọng nhất ngành sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp rồi mới đến kỹ nghệ; thi hành đúng việc kiểm soát ngoại thương. Với ba hình thức kinh tế chính: kinh tế cá nhân, kinh tế hợp tác xã và kinh tế Nhà nước<sup>1</sup>. Nhiều chính sách chỉ đạo sản xuất được ban hành<sup>2</sup>, đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp<sup>3</sup>. Cấp, tạm cấp ruộng đất cho dân, giảm địa tô, giảm bớt một số sắc thuế cho dân nghèo. Yêu cầu các cơ quan, đoàn thể, bộ đội, chính quyền, công xưởng tại Việt Bắc ngay từ giờ đóng ở nơi nào phải thực sự tham gia sản xuất để thực hiện khẩu hiệu “Tự cấp, tự túc phần nào”<sup>4</sup>. Chính phủ và các đoàn thể khuyến khích và thực hành tăng gia sản xuất hợp lý “khuyên dân nơi nào nên sản xuất gì”<sup>5</sup>, đồng thời lo cung cấp những điều kiện sản xuất cho dân như công cụ, nguyên liệu, hạt giống, nhân công, vận tải, phân phối. Thi hành có hiệu quả chính sách ruộng đất như: giảm 25% địa tô, bỏ chế độ quá điền, đem ruộng đất và tài sản của bọn phản quốc tạm cấp cho dân nghèo, chia lại công điền cho công bằng hơn, chấn chỉnh hợp tác xã, củng cố đề điền. Bước đầu hình thành khu vực quốc doanh đối với sản xuất công nghiệp<sup>6</sup>, công nghiệp tư doanh cũng được quan tâm phát triển. Bên cạnh đó, Nhà nước hết sức khuyến khích và giúp đỡ cả về vốn và

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.8, tr.181.

2. Kiến thiết nền kinh tế quốc dân làm cho dân giàu, nước mạnh theo những nguyên tắc: tự do kinh doanh, tăng gia sản xuất, bảo vệ quyền lợi quốc gia, điều hòa quyền lợi giữa tư sản và lao động, giữa địa chủ và nông dân, giữ vững chủ quyền về quan thuế và ngoại thương; khuyến khích và giúp đỡ công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp và nông nghiệp, củng cố tài chính quốc gia.

3. Với các sản phẩm là lúa, bông, lạc, đỗ, khoai, sắn gắn với mở mang tiểu thủy nông.

4. Chi thị của Ban Thường vụ Trung ương ngày 30/9/1949 về việc dân chúng và đặc biệt các đoàn thể, chính quyền, quân đội, công xưởng tăng gia sản xuất lo tự cấp, tự túc phần nào.

5. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.9, tr.48.

6. Ta đã ban hành sắc lệnh hủy bỏ những đạo luật và nghị định của Toàn quyền Pháp giữ độc quyền tìm kiếm và khai thác mỏ ở các khu vực trên đất Việt Nam; và Sắc lệnh giành lại quyền tìm mỏ cho Chính phủ Việt Nam (Sắc lệnh số 89 ngày 30/5/1946). Sắc lệnh số 90 ngày 30/5/1946 quy định những khu vực kể trên được thành lập khu mỏ của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Mở lại các mỏ than ở Hòn Gai, Tân Trào (Tuyên Quang), Làng Cẩm, Phấn Mễ (Thái Nguyên), Quyết Thắng (Ninh Bình), tiếp tục khai thác mỏ thiếc Tĩnh Túc (Cao Bằng) bị Nhật chiếm đóng từ tháng 3/1945 và bị phá hoại trước khi chúng rút. Gấp rút hồi phục Nhà máy Cơ khí Trường Thi, Nhà máy Giấy Đáp Cầu.

việc mua bán nguyên vật liệu phát triển sản xuất tiểu, thủ công nghiệp<sup>1</sup>. Chính phủ khuyến khích mở rộng việc buôn bán, làm cho hàng hóa được lưu thông tự do trong toàn quốc. Một loạt nghị định<sup>2</sup> về việc sản xuất, vận chuyển và buôn bán hoàn toàn tự do các nguyên liệu làm giấy; nhựa thông, các hạt có dầu, da trâu bò và nguyên liệu nhuộm da, v.v.; nhờ đó, thóc gạo và các loại hàng hóa thông thường khác được điều hòa dễ dàng từ nơi thừa đến nơi thiếu, kích thích sản xuất phát triển. Nhà nước khuyến khích sản xuất các mặt hàng ta có khả năng xuất khẩu, nhất là than đá. Cấm xuất cảng thóc, gạo, ngô, đỗ và các chế phẩm từ ngũ cốc, máy móc và đồ vật bằng kim khí. Khuyến khích nhập những mặt hàng nguyên, nhiên liệu, những thứ thuộc nhu cầu thiết yếu trong nước mà ta chưa sản xuất được. Tập trung phát triển kỹ nghệ quốc phòng, chú trọng đến nông nghiệp, thủ công nghiệp, tiểu kỹ nghệ; mở mang các doanh nghiệp quốc gia. Xây dựng và phát triển song song các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, tiêu thụ, vận tải. Xây dựng kế hoạch giao dịch, buôn bán với các nước dân chủ mới<sup>3</sup>; hợp lý hóa vận tải giao thông, trị bọn đầu cơ vận tải để đảm bảo hàng hóa được lưu thông ổn định. Năm 1951, Đảng ta chủ trương xây dựng kinh tế dân chủ nhân dân<sup>4</sup>; chú ý bảo tồn kinh tế phú nông, kinh tế phú nông vẫn được thuê mướn nhân công để tăng gia sản xuất; đối với kinh tế của nông dân, tiểu thương, tiểu chủ, phải đặc biệt giúp đỡ và hướng dẫn vào con đường hợp tác xã...

---

1. Sắc lệnh số 02-SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 09/10/1945 quy định: các công ty hay các hãng kỹ nghệ hoặc thương mại ngoại quốc ở Việt Nam, các công ty hay các hãng ngoại quốc hiện có, được phép tiếp tục công việc doanh nghiệp như cũ. Vì nền trật tự công cộng, Chính phủ Việt Nam có quyền kiểm soát, và nếu cần, có quyền đặt những ban chuyên môn để giữ nhiệm vụ đó.

2. Nghị định của Chính phủ ngày 02/10/1945, bãi bỏ các luật lệ hạn chế kinh doanh dưới thời Pháp, Nhật; Sắc lệnh của Chủ tịch nước ngày 22/9/1945 xóa bỏ các tổ chức độc quyền kinh doanh của người Pháp, Nghị định ngày 19/9/1945 của Bộ Quốc dân Kinh tế xóa bỏ tất cả mọi hạn chế về lưu thông các hàng hóa thông thường cho kinh tế và đời sống, như gỗ, giấy, lương thực, thực phẩm. Ngày 05/9/1945, Hồ Chủ tịch ký sắc lệnh số 7-SL đảm bảo sự buôn bán và chuyên chở thóc gạo được tự do trong toàn hạt Bắc Bộ, sau đó thì áp dụng cho cả Trung Bộ. Nghiêm cấm đầu cơ tích trữ thóc gạo.

3. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.10, tr.49.

4. Gồm kinh tế nhà nước (xí nghiệp do nhà nước kinh doanh, tổ chức kinh tế do hợp tác xã kinh doanh, kinh tế nông dân, tiểu thương, tiểu chủ, những xí nghiệp của tư sản dân tộc...).

Ở vùng tạm chiếm, ngoài những chủ trương, chính sách áp dụng được như đối với vùng tự do thì vùng tạm chiếm còn duy trì nhiệm vụ phá kinh tế địch bằng cách tẩy chay và quân sự phá hoại. Làm cho địch không kinh doanh, bóc lột gì được, địch không thực hiện được chính sách “lấy chiến tranh, nuôi chiến tranh”, hạn chế tối đa việc vận chuyển hàng hóa từ khu địch kiểm soát tràn sang khu vực tự do của ta<sup>1</sup> bởi “Nếu không lo tăng gia sản xuất cho hợp lý và vận tải cho đều thì kinh tế của địch sẽ lũng đoạn kinh tế của ta và vấn đề dân sinh sẽ phụ thuộc vào kinh tế địch”<sup>2</sup>. Đảng ta tiếp tục chủ trương phá hoại kinh tế địch, phá chính sách kinh tế của địch, nhất là lĩnh vực sản xuất và phân phối.

Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng ta xác định: “Nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta trong giai đoạn hiện nay là: *tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà*”<sup>3</sup>.

Nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà của nhân dân ta. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, tích cực góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới. Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ III đã phân tích một cách sâu sắc về đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu chủ yếu dựa trên cơ sở sản xuất nhỏ cá thể, cơ sở kinh tế tư bản chủ nghĩa hết sức kém cỏi cho nên “công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc phải là một *quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt nhằm đưa miền Bắc từ nền kinh tế chủ yếu dựa trên sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất tiến lên nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, từ chế độ sản xuất nhỏ tiến lên*

---

1. Từ ngày 05/9/1945, Chính phủ đã ban hành sắc lệnh số 6-SL cấm việc tiếp tế cho địch, cấm buôn bán với địch. Ngày 03/02/1947, Chủ tịch nước ban hành sắc lệnh số 13-SL cấm xuất khẩu các loại hàng vào vùng địch tạm chiếm.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.9, tr.31.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.21, tr.512.

*ché độ sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, từ tình trạng kinh tế rời rạc và lạc hậu, xây dựng thành một nền kinh tế cân đối và hiện đại, làm cho miền Bắc tiến bộ mau chóng, thành cơ sở ngày càng vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà”*<sup>1</sup>. Trong điều kiện đất nước còn tạm thời bị chia cắt làm hai miền, thì sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa là biến miền Bắc thành hậu phương vững chắc cho cả nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Quá trình cải biến cách mạng ở miền Bắc là quá trình kết hợp cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, là quá trình đấu tranh gay gắt, phức tạp giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội. Muốn cải tạo nền kinh tế lạc hậu ở nước ta, không còn con đường nào khác ngoài con đường công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm cho nền kinh tế miền Bắc nước ta thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa<sup>2</sup>.

Với thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn cả nước thống nhất và làm nhiệm vụ chiến lược duy nhất là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Để đưa cách mạng xã hội chủ nghĩa đến toàn thắng, điều kiện quyết định trước tiên là phải thiết lập và không ngừng tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa bao gồm nhiều mặt: làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân, làm chủ trong phạm vi cả nước, trong mỗi địa phương, mỗi cơ sở.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.21, tr.531.

2. Đại hội xác định những nhiệm vụ cơ bản của Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất: Ra sức phát triển công nghiệp và nông nghiệp, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp nhẹ. Nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân, đẩy mạnh đào tạo cán bộ và công nhân lành nghề, nâng cao năng lực quản lý kinh tế của cán bộ, xúc tiến công tác khoa học - kỹ thuật. Cải thiện thêm một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, mở mang phúc lợi công cộng, xây dựng đời sống mới ở nông thôn và thành thị. Ra sức củng cố quốc phòng, trật tự an ninh xã hội. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.21, tr.567.

Làm chủ tập thể về chính trị đòi hỏi phải bảo vệ vững chắc chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đi đôi với xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại và xâm lược của bất cứ kẻ thù nào. Làm chủ tập thể về chính trị bao gồm cả nghĩa vụ và quyền lợi; nghĩa vụ đi đôi với quyền lợi. Mỗi công dân có nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, nghĩa vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự xã hội, nghĩa vụ bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, nghĩa vụ tôn trọng và thi hành pháp luật của Nhà nước, các quy tắc của đời sống tập thể, v.v.. Phải bảo đảm quyền bình đẳng giữa nam và nữ, quyền bình đẳng giữa các dân tộc, mọi công dân đều được hưởng đầy đủ các quyền tự do, dân chủ của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Làm chủ tập thể về kinh tế bao gồm làm chủ tập thể những tư liệu sản xuất chủ yếu, làm chủ tập thể lực lượng lao động, làm chủ tập thể trong việc tổ chức, quản lý sản xuất và trong lĩnh vực phân phối. Để xây dựng quyền làm chủ tập thể về kinh tế, phải xoá bỏ chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa và cải tạo chế độ sở hữu cá thể, xác lập chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức: sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, bằng những phương pháp và bước đi thích hợp.

Mọi tư liệu sản xuất chủ yếu trong xã hội phải được sử dụng theo phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước, nhằm phục vụ lợi ích của toàn xã hội. Đối với các nguồn lao động xã hội, phải có kế hoạch và biện pháp tổ chức, phân công và bố trí hợp lý, để sử dụng với hiệu quả cao nhất trên quy mô cả nước, cũng như trong từng địa phương, từng cơ sở. Tổ chức lại nền sản xuất xã hội, xây dựng một hệ thống quản lý và kế hoạch hóa có hiệu lực nhằm sử dụng hợp lý và phát huy tốt mọi năng lực sản xuất, làm cho sản xuất và tái sản xuất được thực hiện một cách có kế hoạch, với năng suất ngày càng cao, chất lượng ngày càng tốt, hiệu quả ngày càng lớn. Xây dựng một chế độ phân phối công bằng, hợp lý, có tổ chức, có kế hoạch và ngày càng đầy đủ, phù hợp với trình độ phát triển sản xuất, nhằm thoả mãn các nhu cầu vật chất và văn hóa của toàn xã hội. Chế độ phân phối phải thực hiện đúng nguyên tắc: “Làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có sức lao động mà không làm thì không hưởng”. Đồng thời, tùy theo trình độ phát triển sản xuất mà tăng phúc lợi xã hội. Đặc biệt chú ý mở rộng dần việc xã hội đảm nhiệm chăm sóc, nuôi dạy trẻ em.

*b) Thời kỳ 1975 - 1986*

Sau khi thống nhất đất nước, về nhận thức, có lúc chúng ta đã nhấn mạnh quá mức vai trò của kiến trúc thượng tầng, đã quá chú trọng đến chính trị, coi chính trị là quyết định kinh tế và tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; chưa đánh giá đúng vai trò của kinh tế trong quan hệ với chính trị. Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả to lớn trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ này; nhưng chúng ta cũng nhận thức chưa thật đầy đủ và sâu sắc về tác động của kiến trúc thượng tầng chính trị đối với cơ sở kinh tế. Chính trị can thiệp quá sâu vào các quá trình phát triển kinh tế - xã hội bằng hệ thống những mệnh lệnh chủ quan của cơ quan quản lý các cấp, mà chưa quan tâm đúng mức đến sự vận hành của cơ chế thị trường; thêm vào đó, thiết chế, bộ máy hành chính thời kỳ này còn quan liêu, cửa quyền, công kênh, kém hiệu quả, điều này vô tình đã làm kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

*c) Thời kỳ 1986 đến nay*

Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới (năm 1986) đến nay, trên cơ sở nhận thức lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, Đảng ta chủ trương đổi mới toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội<sup>1</sup>, trong đó có đổi mới cả kinh tế lẫn chính trị. Qua hơn 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, trong nhận thức và thực tiễn giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam đã có nhiều biến chuyển theo hướng ngày càng sáng rõ hơn, hợp lý hơn. Về quan điểm, Đảng ta chủ trương “Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị”<sup>2</sup>. Kế thừa tinh thần của các kỳ đại hội trước, Đại hội XII, Đảng ta nhấn mạnh mục tiêu và nhiệm vụ phát triển đất nước trong 5 năm tới là: “Đổi mới mạnh mẽ,

---

1. Xem Lê Thị Chiên: “Về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong quan điểm của V.I. Lênin và ý nghĩa đối với Việt Nam hiện nay”, *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, truy cập <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/v-i-lenin/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/ve-moi-quan-he-giua-kinh-te-va-chinh-tri-trong-quan-diem-cua-v-i-le-nin-va-y-nghia-doi-voi-viet-nam-hien-nay-3498>.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sổđ*, t. 55, tr.358.



toàn diện và đồng bộ, có bước đi phù hợp trên các lĩnh vực, nhất là giữa kinh tế và chính trị”<sup>1</sup>.

Khái niệm “đổi mới kinh tế” qua các văn kiện của Đảng được hiểu là quá trình chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế tập trung, bao cấp chủ yếu dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là bước chuyển từ nền kinh tế cơ bản là “khép kín” sang nền kinh tế “mở” đối với khu vực và thế giới, kết hợp tăng trưởng kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và từng bước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhờ thực hiện chủ trương “lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm”, tập trung giải quyết những vấn đề cấp thiết của nhân dân về sản xuất và đời sống, giải phóng sức sản xuất, hình thành và phát huy vai trò của hệ thống động lực..., nước ta đã thoát khỏi tình trạng trì trệ và khủng hoảng về kinh tế - xã hội vốn kéo dài nhiều năm; hơn thế, còn tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, ổn định và liên tục, mở rộng các quan hệ hợp tác kinh tế với nhiều quốc gia và tổ chức kinh tế quốc tế..., tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần với sự đa dạng của các hình thức sở hữu, các hình thức phân phối, trong đó lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu, cũng như mô hình quản lý theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được xác lập và bước đầu vận hành thông suốt.

Khái niệm “đổi mới chính trị” qua các văn kiện của Đảng được hiểu là quá trình đổi mới tư duy chính trị về chủ nghĩa xã hội; đổi mới cơ cấu tổ chức và cơ chế vận hành của hệ thống chính trị, trước hết là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa nhằm giữ vững ổn định chính trị để xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng vững mạnh; thực hiện tốt nền dân chủ của xã hội xã hội chủ nghĩa nhằm phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế - xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.75.

Cộng sản Việt Nam. Việc đổi mới về thể chế, tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động được thực hiện đồng bộ trong các cơ quan đảng, nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng dân chủ hóa; khắc phục và loại bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, hành chính, mệnh lệnh, xơ cứng, giáo điều, tách rời và cản trở sự phát triển của kinh tế. Đánh giá ảnh hưởng tích cực của đổi mới chính trị đối với kinh tế, Đảng ta từng khẳng định: “Những kết quả của đổi mới hệ thống chính trị, từ đổi mới tư duy, chính sách, pháp luật đến tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước tuy mới là bước đầu, song đã tạo nền tảng vững chắc cho đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh. Bản chất giai cấp công nhân, tính dân tộc, tính nhân dân của Nhà nước được giữ vững và củng cố. Đây là mặt mạnh cơ bản của Nhà nước ta”<sup>1</sup>.

Chủ trương giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị được tiếp tục nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng: “Phải tập trung sức làm tốt đổi mới kinh tế, đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân về đời sống, việc làm và các nhu cầu xã hội khác, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, coi đó là điều kiện quan trọng để tiến hành thuận lợi đổi mới trong lĩnh vực chính trị. Đồng thời với đổi mới kinh tế, phải từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy ngày càng tốt quyền làm chủ và năng lực sáng tạo của nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội”<sup>2</sup>. Kinh nghiệm thành công của sự kết hợp đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng khẳng định: “Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị”<sup>3</sup>.

Đại hội lần thứ IX của Đảng đề ra yêu cầu đối với công tác xây dựng Đảng: “Giáo dục tư tưởng chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân; “Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ”; “Xây dựng, củng cố các tổ chức cơ sở đảng”; “Kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng”<sup>4</sup>.

Đại hội lần thứ X của Đảng tiếp tục bổ sung: “*đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp*. Phải đổi mới từ nhận

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.56, tr.307-308

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.84.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.55, tr.312.

4. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.60, tr.154-156.

thức, tư duy đến hoạt động thực tiễn; từ kinh tế, chính trị, đối ngoại đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; từ hoạt động lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đến hoạt động cụ thể trong từng bộ phận của hệ thống chính trị. Đổi mới tất cả các mặt của đời sống xã hội nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm, có những bước đi thích hợp; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ và đồng bộ giữa ba nhiệm vụ: phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt và phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội”<sup>1</sup>. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X trình tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng nhấn mạnh: “Thế chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện; chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng tiếp tục được thể chế hóa thành luật pháp, cơ chế, chính sách ngày càng đầy đủ, đồng bộ hơn; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện; các yếu tố thị trường và các loại thị trường tiếp tục hình thành, phát triển; nền kinh tế nhiều thành phần có bước phát triển mạnh. Việc kiện toàn các tổng công ty, thí điểm thành lập các tập đoàn kinh tế nhà nước đạt một số kết quả”<sup>2</sup>. Kế thừa những kết quả to lớn trong việc giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng Đảng về chính trị gắn với phát triển kinh tế - xã hội, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng yêu cầu: “Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, *phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*”<sup>3</sup>.

### **3. Một số nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam theo tinh thần Đại hội lần thứ XIII của Đảng**

Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong việc giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị gắn với đổi mới phát triển kinh tế -

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.65, tr.179.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sdd, tr.152-153.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sdd, tr.76.

xã hội trong thời gian vừa qua, Báo cáo chính trị của Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh:

*Thứ nhất*, tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Nâng cao bản lĩnh, năng lực dự báo và chất lượng công tác hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại. Kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa, triển khai đúng đắn, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, khắc phục sự yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, cán bộ cấp chiến lược. Thực hành dân chủ trong Đảng gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, thực hiện thường xuyên, sâu, rộng, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

*Thứ hai*, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nền kinh tế, các ngành, lĩnh vực, các vùng phù hợp với thực tiễn đất nước và trình độ phát triển khoa học, công nghệ hiện đại trên thế giới. Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh, đẩy mạnh chuyển đổi sang công nghệ số, tập trung phát triển công nghiệp cơ khí, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, ưu tiên phát triển những ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; nâng

cao hiệu quả hoạt động của các khu công nghệ cao, khu kinh tế, khu công nghiệp. Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh. Chú trọng phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ, xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị nông sản trong các chuỗi giá trị. Khuyến khích phát triển kinh tế hộ, kinh tế hợp tác mà nòng cốt là hợp tác xã. Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ như: du lịch, thương mại, viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, logistics, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ tư vấn pháp lý. Hiện đại hóa và mở rộng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, dịch vụ y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, dịch vụ văn hóa, thể thao, dịch vụ thương mại. Tổ chức cung ứng dịch vụ chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại theo các chuẩn mực quốc tế. Thực hiện tốt Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển, kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tài nguyên, môi trường biển; phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo.

*Thứ ba*, tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, giữ ổn định các cân đối lớn của nền kinh tế. Thị trường đóng vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hóa, dịch vụ; tạo động lực huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực; điều tiết sản xuất và lưu thông.

*Thứ tư*, xây dựng khung khổ pháp luật, môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; hỗ trợ, khuyến khích sự ra đời, hoạt động của những lĩnh vực mới, mô hình kinh doanh mới. Tập trung sửa đổi những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở phát triển kinh tế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân

cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm cá nhân và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường. Thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường đối với hàng hóa, dịch vụ, kể cả các dịch vụ công cơ bản. Phát triển các loại thị trường: thị trường các yếu tố sản xuất, thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường tài chính, tiền tệ, chứng khoán, bảo hiểm, thị trường khoa học và công nghệ, thị trường bất động sản; thị trường quyền sử dụng đất, thị trường lao động, cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, thúc đẩy phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; đẩy nhanh việc xử lý nợ, thoái vốn, cổ phần hóa, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; thúc đẩy đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng chế độ quản trị doanh nghiệp hiện đại để nâng cao hiệu quả, đồng thời kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của doanh nghiệp, không để thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước. Nhà nước có chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hộ, trang trại trong nông nghiệp. Hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

#### **4. Kết luận**

Theo đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc

về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có<sup>1</sup>.

Vì vậy, với việc Đảng ta chủ trương kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu quá trình đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị, chúng ta vừa thúc đẩy được nền kinh tế - xã hội của đất nước phát triển theo quy luật khách quan, vừa tạo nên sự năng động, tích cực trong tư duy, tư tưởng và đời sống tinh thần nói chung của xã hội, làm cho con người được thực sự tự do và có điều kiện phát huy tính chủ động, sáng tạo của mình. Hai quá trình đó có quan hệ biện chứng với nhau, tạo nên sức mạnh giúp chúng ta có cơ sở thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước.

---

1. Xem Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.21.

## **ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC**

ThS. VŨ HỮU PHÊ\*

### **1. Về phương thức xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

#### *\* Phương thức xây dựng Đảng về chính trị*

Xây dựng Đảng về chính trị là hoạt động nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo xây dựng và thực hiện đường lối chính trị, phát huy và thực hành dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường bản lĩnh chính trị, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

Xây dựng Đảng về chính trị là bảo đảm cho sự lãnh đạo và cầm quyền của Đảng được thực hiện trên thực tế. Để duy trì được sự lãnh đạo và cầm quyền của Đảng, trước hết Đảng phải xây dựng được đường lối chính trị đúng đắn, định hướng cho từng giai đoạn phát triển của đất nước và tổ chức thực hiện hiệu quả trong thực tiễn. Khi đề cập tới phương thức xây dựng Đảng về chính trị, cần lưu ý tới hai nội dung. *Thứ nhất*, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong xây dựng chủ trương, đường lối. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa chính là thông qua sự thu hút, tập hợp sự tham gia đóng góp trí tuệ của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân để nâng cao chất lượng chính trị, khoa học trong từng chủ trương, đường lối của Đảng và tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối ấy. Qua phát huy dân chủ sẽ tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc thêm, chia sẻ tâm tư, tình cảm và tạo ra sự đồng thuận ngay từ khâu đầu tiên của việc xây dựng chủ trương, đường lối. *Thứ hai*, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng chủ trương, đường lối. Phát huy dân chủ phải gắn với giữ nghiêm kỷ

---

\* Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Ban Tuyên giáo Trung ương.



luật, kỷ cương để bảo đảm cho quá trình xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng vừa có sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, vừa phát huy tính đổi mới, sáng tạo. Việc coi nhẹ một trong hai yêu cầu trên đều ảnh hưởng tới chất lượng của chủ trương, đường lối.

*\* Phương thức xây dựng Đảng về tư tưởng*

Xây dựng Đảng về tư tưởng là hoạt động xác định, truyền bá, vận dụng, bổ sung, phát triển, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nghiên cứu hoạch định, tuyên truyền tạo sự thống nhất nhận thức, cổ vũ thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đây là hoạt động có ý nghĩa để bảo đảm cho Đảng, hệ thống chính trị và xã hội thấm nhuần hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, thống nhất ý chí và hành động, phấn đấu vì mục tiêu, con đường đã lựa chọn. Ở đây, phương thức xây dựng Đảng về tư tưởng có liên quan tới ba vấn đề, đó là: tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, bổ sung, phát triển; truyền bá, giáo dục; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Ba lĩnh vực hoạt động này là một quá trình tư tưởng thống nhất, nhưng bản thân mỗi lĩnh vực có sự khác biệt về vận dụng phương thức. Đối với tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận có liên quan tới việc vận dụng nhuần nhuyễn phương pháp khoa học mácxít và các phương pháp mới để đáp ứng yêu cầu đổi mới, sáng tạo nâng tầm tư duy lý luận. Đối với phương thức trong lĩnh vực truyền bá, giáo dục nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cần đáp ứng yêu cầu kết hợp hiệu quả giữa lý trí và tình cảm, tạo niềm tin, sự thống nhất, đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân để tự giác, tự nguyện thực hiện. Đối với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng kết hợp hiệu quả giữa xây và chống, sử dụng hiệu quả các hình thức, phương pháp đấu tranh lý luận, tuyên truyền, phản tuyên truyền, kinh tế, kỹ thuật, kết hợp đấu tranh trên không gian mạng xã hội và trên thực địa.

*\* Phương thức xây dựng Đảng về đạo đức*

Xây dựng Đảng về đạo đức hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên nhằm hình thành, củng cố và phát triển, lan tỏa những giá trị đạo đức, thái độ, hành vi chuẩn mực của mỗi tổ chức đảng và đảng viên của Đảng, phù hợp với những giá trị đạo đức, chuẩn mực, tiến bộ của dân tộc và nhân loại; xây dựng môi trường trong sạch, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; xây dựng và hoàn

thiện những quy định, chuẩn mực đạo đức; đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội, gắn với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Xây dựng Đảng về đạo đức nhằm giữ vững bản chất của một đảng cách mạng, chân chính, bảo đảm cho xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng đúng hướng, để đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn nâng cao bản lĩnh, giữ vững lập trường chính trị, kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, tiếp thu giá trị tốt đẹp của nhân loại, suốt đời học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chống chủ nghĩa cá nhân, chống suy thoái, tiêu cực. Phương thức xây dựng Đảng về đạo đức chủ yếu là chấp hành và nêu gương. Chấp hành là xác định đúng và làm đúng, đầy đủ, kịp thời Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của Đảng. Nêu gương là gương mẫu đi đầu trong xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; trong phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nêu gương là phương thức thuyết phục cao nhất của tuyên truyền.

## **2. Về tình hình sử dụng phương thức xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

### *\* Phương thức xây dựng Đảng về chính trị*

Đảng lãnh đạo xây dựng và hoàn thiện Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Xây dựng Đảng về chính trị là nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Từ khi giành được chính quyền, Đảng luôn có sự đổi mới về nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Để đường lối chính trị của Đảng đi vào cuộc sống, Đảng quan tâm việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát việc cụ thể hóa Cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng thành luật pháp, cơ chế, chính sách của Nhà nước, thông qua các tổ chức đảng và đảng viên do Đảng cử vào các cơ quan nhà nước để lãnh đạo việc tổ chức thực hiện. Một nhiệm vụ quan trọng nữa là Đảng phải luôn chăm lo xây dựng và hoàn thiện Nhà nước. Từ khi có chính quyền, Nhà nước ta đã trải qua sự phát triển từ Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đến Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hiện nay đang xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là lãnh đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; lãnh đạo xây dựng các cơ chế vận hành, hoàn thiện các mối quan hệ bên trong, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các cơ quan quyền lực của Nhà nước và xây dựng đội ngũ cán bộ. Đảng lãnh đạo phát huy và thực hành dân chủ trong hoạt động của bộ máy nhà nước, giữ gìn và phát huy bản chất dân chủ của chế độ. Trong những năm qua, Đảng đã coi trọng lãnh đạo xây dựng các quy định, quy chế, phát huy và thực hành dân chủ, như: Quy chế dân chủ ở cơ sở; Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quy chế giám sát và phản biện xã hội; Quy định về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước. Đảng phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong xã hội.

Đảng thường xuyên nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, sức chiến đấu của tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, cán bộ cấp chiến lược để không ngừng củng cố và nâng cao vị trí cầm quyền của Đảng, vai trò lãnh đạo, uy tín chính trị của Đảng. Từ khi ra đời, Đảng đã không ngừng quan tâm tới việc đào tạo, bồi dưỡng tư tưởng chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Cán bộ, đảng viên được đào tạo, bồi dưỡng cùng với rèn luyện, thử thách trong thực tiễn đã không ngừng phát triển tư duy lý luận, trình độ chuyên môn, bản lĩnh cách mạng và nhiều đồng chí đã trở thành những đảng viên trung kiên của Đảng, sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc, vì Đảng, vì nhân dân. Song song với xây, Đảng cũng nghiêm túc phê bình, xử lý những cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng được nhận thức rõ. Cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ được thực hiện có hiệu quả trên thực tế. Thực trạng việc Đảng buông lỏng lãnh đạo hay làm thay việc quản lý của Nhà nước từng bước được khắc phục.

*\* Phương thức xây dựng Đảng về tư tưởng*

Trước khi Đảng ra đời, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các nhà lãnh đạo tiên bối đã có nhiều hoạt động tư tưởng, đó là nghiên cứu, lựa chọn, xác định hệ tư tưởng, gây dựng, bồi dưỡng lực lượng, xây dựng tổ chức, truyền bá, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của Việt Nam, tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ khi Đảng ra đời đến nay, công tác xây dựng Đảng về tư tưởng luôn được Đảng quan tâm và chú trọng. Các hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, giáo dục lý luận, đấu tranh tư tưởng, lý luận, tuyên truyền, cổ động được thực hiện thường xuyên, luôn có sự đổi mới sáng tạo về nội dung và phương thức, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Các quy định, quy chế, tổ chức bộ máy, trang thiết bị từng bước được hoàn thiện; đội ngũ cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thường xuyên, bài bản về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.

*\* Phương thức xây dựng Đảng về đạo đức*

Đảng ta đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn Đảng triển khai nhiều phong trào, nhiều cuộc vận động, kết hợp việc tổ chức học tập nâng cao nhận thức, rèn luyện và thực hành đạo đức, coi trọng việc nêu gương, đồng thời kiên trì, kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống trong Đảng.

Từ năm 2003 đến nay, Đảng ta đã ban hành 6 chỉ thị, kết luận về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX đã ban hành Chỉ thị số 23- CT/TW ngày 27/3/2003 về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới, xác định mục đích “Tạo ra phong trào rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng theo gương Bác Hồ vĩ đại, đẩy lùi suy thoái đạo đức lối sống”; Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức Cuộc vận động “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trên thực tế, các phong trào,

cuộc vận động học tập và làm theo Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức bài bản, thường xuyên, đã có tác động tích cực, sâu rộng tới nhận thức và hành động tự giác của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo ra nhiều phong trào, mô hình hay, tấm gương sáng tạo trong lao động và sản xuất.

Vấn đề nêu gương của cán bộ, đảng viên được Đảng ta quan tâm, bởi vì lãnh đạo thông qua công tác cán bộ và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng. Từ năm 2012 đến nay, Đảng ta đã ban hành 3 quy định về nêu gương: Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Đặc biệt, Đại hội XIII còn nhấn mạnh: “Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các phong trào cách mạng”<sup>1</sup>. Văn kiện Đại hội XIII đã có sự thay đổi, bổ sung đối với vấn đề kiểm tra, giám sát khi nhấn mạnh: Cần “Coi trọng kiểm tra, giám sát trong Đảng kết hợp với phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, báo chí và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên trong thực hiện các quy định nêu gương”<sup>2</sup>. Trên thực tế những năm qua, triển khai thực hiện các quy định của Đảng về nêu gương, đã có nhiều tấm gương sáng về giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng; gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, dám nghĩ, dám nói, dám làm vì lợi ích chung; gương mẫu trong lao động sản xuất. Những tấm gương này đều được tuyên truyền, nhân rộng và có sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội, có tác dụng củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ.

Đi đôi với “xây”, vấn đề “chống” cũng là một mặt quan trọng và thường xuyên trong xây dựng Đảng về đạo đức. Các nghị quyết của Đảng như Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.184.

tác xây dựng Đảng hiện nay, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; các quy định về đảng viên không được làm,... đã được toàn Đảng triển khai bài bản, nghiêm túc, có hiệu quả, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng được cán bộ, đảng viên đồng tình ủng hộ.

Một điểm rất mới trong thời gian gần đây, những cán bộ, đảng viên của Đảng có biểu hiện thiếu gương mẫu, suy thoái, tham nhũng, tiêu cực đều được phát hiện và xử lý kịp thời. Điều này thể hiện sự kiên trì, quyết tâm cao độ của Đảng trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

Tuy nhiên, phương thức xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức còn có những mặt hạn chế. Đổi mới phương thức xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức còn chậm, thụ động. Chưa gắn kết giữa xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức với xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ. Phương thức tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận đã có nhiều đổi mới, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa xây dựng được quy trình tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Việc xây dựng, ban hành các văn kiện của Đảng vẫn chưa có sự đổi mới. Chưa có cơ chế ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Học tập nghị quyết của Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh còn mang tính hình thức, việc làm theo Bác còn hạn chế. Tổ chức thực hiện nghị quyết Đảng vẫn là khâu yếu.

### **3. Đổi mới phương thức xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong thời gian tiếp theo**

Trong giai đoạn cách mạng mới, việc đổi mới phương thức xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

*Một là*, tiếp tục cụ thể hóa cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, nhất là nhân dân tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Xây dựng cơ chế để nhân dân tham gia xây dựng và quản lý Nhà nước và xã hội.

*Hai là*, xây dựng một quy trình tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Quy trình cần bảo đảm sự cụ thể, rõ ràng từ mục tiêu, yêu cầu, cách thức, chủ thể, đối tượng, lực lượng tham gia.

*Ba là*, xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan tham mưu của Đảng trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Trong mỗi ban tham mưu có những chức năng, nhiệm vụ riêng. Tuy nhiên, cần có nhận thức đúng và thống nhất rằng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức ở mỗi ban tham mưu của Đảng là làm cho hoạt động của mỗi lĩnh vực công tác như tổ chức, kiểm tra, tuyên giáo, dân vận, đối ngoại đều thấm nhuần tính chính trị, tư tưởng, đạo đức. Cần xây dựng cơ chế để phát huy sức mạnh tổng hợp của các ban tham mưu của Đảng trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới.

*Bốn là*, tiếp tục cụ thể hóa quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới, tập trung vào đổi mới phương thức xây dựng, ban hành văn bản của Đảng, nâng cao chất lượng tham mưu trong các cơ quan tham mưu của Đảng.

*Năm là*, đổi mới việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng gắn với tổ chức thực hiện nghị quyết. Cần nhận thức thống nhất rằng, việc học tập nghị quyết của Đảng không chỉ dừng lại ở khâu quán triệt mà phải thông qua xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện. Do vậy, phát huy sự tự nghiên cứu, tự suy nghĩ của cán bộ, đảng viên trong xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện là đổi mới căn bản việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng.

## **KẾT HỢP PHÁT HUY DÂN CHỦ VÀ TĂNG CƯỜNG KỶ CƯƠNG TRONG ĐẢNG - GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG CHO CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY**

PGS.TS.GVCC. TRẦN THỊ MINH TUYẾT\*

**T**ừ thực tiễn phát triển và lãnh đạo đất nước, trong thời kỳ đổi mới, nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã được “nâng cấp” từ nhiệm vụ “then chốt” thành nhiệm vụ “sống còn của Đảng ta, chế độ ta”. Đảng cũng ý thức rõ, “xây dựng Đảng là một khoa học”<sup>1</sup> - một khoa học rất phức tạp. Nó lại được tiến hành trong bối cảnh quốc tế và trong nước không kém phần phức tạp nên đến nay, kết quả chưa được như mong muốn. Việc tìm kiếm và thực hiện các giải pháp hiệu quả để tạo được chuyển biến rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tiếp tục được đặt ra. Lý luận và thực tiễn đời sống chính trị thế giới và trong nước đã chứng minh: Kết hợp phát huy dân chủ và tăng cường kỷ cương trong Đảng thực sự là một giải pháp quan trọng vì nó không chỉ đẩy lùi các căn bệnh đe dọa sự tồn vong của Đảng như chuyên quyền, độc đoán hay dân chủ “quá trớn”, “vô tổ chức” mà còn làm gia tăng sức sáng tạo, đoàn kết, thống nhất, nghiêm minh của một đảng chân chính cách mạng.

### **1. Kết hợp giữa phát huy dân chủ và tăng cường kỷ cương của Đảng - yêu cầu bức thiết của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay**

Sự phức tạp, khó khăn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đòi hỏi phải có hệ thống giải pháp toàn diện, căn cơ nhưng kết hợp giữa phát huy dân chủ và

---

\* Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.35, tr.220.



tăng cường kỷ cương thực sự là một “giải pháp kép”, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Sự cần thiết của giải pháp này xuất phát từ nhiều lý do.

*Thứ nhất, đó là mối quan hệ biện chứng giữa dân chủ và kỷ cương.*

Sự phát triển bền vững của mọi thiết chế chính trị đều đòi hỏi phải đảm bảo hai mặt thống nhất trong nguyên tắc vận hành của nó là dân chủ và kỷ cương. Giữa dân chủ và kỷ cương thực sự là mối quan hệ biện chứng: Trong “dân chủ” đã bao hàm yếu tố “kỷ cương” và hướng đến kỷ cương; trong “kỷ cương” đã bao hàm đặc tính “dân chủ” và là điều kiện bảo đảm cho việc thực thi dân chủ. Nếu dân chủ trong Đảng có mục đích sâu xa là phát huy năng lực sáng tạo của mọi đảng viên, tạo lập sự đoàn kết, đồng thuận giữa những người đồng chí thì kỷ luật, kỷ cương của Đảng là những quy tắc, quy định, quy chế được đặt ra nhằm duy trì một trật tự nghiêm minh, tự giác, nhất quán của tổ chức. Trong Đảng, nếu dân chủ không đi liền với kỷ cương thì sẽ thành “dân chủ quá trớn”, “dân chủ vô tổ chức”; nếu kỷ cương mà thiếu dân chủ thì sẽ là sự độc đoán, chuyên quyền. “Dân chủ quá trớn” sẽ tạo điều kiện cho những kẻ cơ hội, phản động tự do làm điều xấu, phá nát tổ chức đảng; kỷ cương hà khắc, độc đoán sẽ triệt tiêu sự sáng tạo của đảng viên và sự đoàn kết trong Đảng. Người vi phạm nguyên tắc dân chủ cũng chính là người vi phạm kỷ luật của Đảng vì dân chủ tập trung là nguyên tắc hàng đầu của Đảng. Trong thời đại hội nhập quốc tế sâu rộng, dân chủ nổi lên như “tiếng nói chung”, giá trị chung của cộng đồng nhân loại; “của quý báu” này phải được bảo vệ bằng kỷ cương. Khi dân chủ được thực hiện một cách thuần thực, chuyên nghiệp sẽ tạo ra nền nếp, quy củ của mỗi tổ chức, quốc gia, quốc tế. Vì thế, kết hợp chặt chẽ giữa dân chủ và kỷ cương là điều kiện để đảm bảo mục tiêu “ổn định, đổi mới và phát triển”.

*Thứ hai, đó là sự trung thành với quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về các nguyên tắc hoạt động của một đảng kiểu mới và mối quan hệ giữa tự do và tất yếu, quyền lợi và nghĩa vụ của người đảng viên.*

Sức mạnh của một đảng cách mạng luôn gắn liền với các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của nó. Chủ nghĩa Mác - Lênin coi tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức hàng đầu nên khi thành lập Quốc tế cộng sản, V.I. Lênin đã nhấn mạnh: “Các đảng gia nhập Quốc tế cộng sản phải được xây dựng theo nguyên tắc

*tập trung dân chủ*”<sup>1</sup>, tức sự tập trung phải được xây dựng trên nền tảng dân chủ và dân chủ phải hướng tới lãnh đạo tập trung. Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin cũng khẳng định *mối quan hệ biện chứng giữa tự do và tất yếu*, rằng con người chỉ có tự do khi nhận thức rõ cái tất yếu và hành động như cái tất yếu đòi hỏi. C. Mác còn đúc kết một chân lý về mối quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ: “Không có quyền lợi nào mà không có nghĩa vụ, không có nghĩa vụ nào mà không có quyền lợi”<sup>2</sup>. Những quan điểm mang tính nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin nêu trên, tựu trung, đều hàm ý nhấn mạnh mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ cương, tự do và trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của người cộng sản. Kết hợp chặt chẽ giữa phát huy dân chủ và tăng cường kỷ cương trong Đảng chính là sự phát triển các nguyên tắc đó vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam.

*Thứ ba, đó là sự kế thừa quan điểm của Hồ Chí Minh về mối quan hệ thống nhất giữa dân chủ và kỷ cương.*

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh: Dân chủ nghĩa là *dân là chủ* và *dân làm chủ*; nước ta là nước dân chủ, chế độ ta là chế độ dân chủ nên lực lượng lãnh đạo tất yếu phải hoạt động theo nguyên tắc *tập trung dân chủ*, đảng viên của Đảng phải làm việc theo *phong cách dân chủ*. Dân chủ trong Đảng thực chất là quyền tham gia của mỗi đảng viên trong mọi hoạt động của Đảng, là sự bình đẳng của tất cả đảng viên trước Điều lệ và nghị quyết của Đảng. Nếu dân chủ là “của quý báu nhất của nhân dân”<sup>3</sup> thì dân chủ trong Đảng cũng là “của quý báu nhất” của Đảng vì “dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau”<sup>4</sup>, vì sự mất dân chủ sẽ dẫn đến sự mất đoàn kết trong Đảng. Hơn nữa, dân chủ trong Đảng còn là điều kiện để thực thi dân chủ trong xã hội. Vì thế, nhất thiết “phải thật sự thi hành *dân chủ trong Đảng* và trong quần chúng”<sup>5</sup>. Rất đề cao dân chủ nhưng Hồ Chí Minh cũng khẳng định: *Dân chủ nhất thiết phải gắn liền với tập trung* bởi nếu thiếu một trong hai yếu tố, Đảng sẽ rơi vào căn bệnh tự do quá trớn, vô tổ chức (ở bên dưới) hoặc độc đoán, chuyên quyền, quan liêu (ở bên trên). Người

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.41, tr.253.

2. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1994, t.16, tr.25.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.457.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.284.

5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.380.

nhấn mạnh: “Trong nội bộ Đảng có dân chủ rộng rãi, đồng thời có kỷ luật nghiêm khắc”<sup>1</sup>, tức là, mỗi đảng viên đều có quyền nêu ý kiến của mình nhưng tuyệt đối không được phép nói lung tung, nói “gàn”, “cãi cùn”, thiếu tinh thần xây dựng và khi “đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra *quyền tự do phục tùng chân lý*”<sup>2</sup>. Người còn nhấn mạnh: “Không nên hiểu lầm dân chủ. Khi chưa quyết định thì tha hồ bàn cãi. Nhưng khi đã quyết định rồi thì không được bàn cãi nữa, có bàn cãi cũng chỉ là để bàn cách thi hành cho được, cho nhanh, không phải để đề nghị không thực hiện. Phải cấm chỉ những hành động tự do quá trớn ấy”<sup>3</sup>. Do “Kỷ luật trong dân chủ, dân chủ phải có kỷ luật”<sup>4</sup> nên người đảng viên “tự tung, tự tác”, khinh rẻ ý kiến cấp dưới, xem thường chỉ thị cấp trên, không muốn chịu sự kiểm tra, phê bình của tổ chức Đảng thì cùng một lúc, họ phạm vào cả hai khuyết điểm là vừa thiếu dân chủ, vừa vi phạm kỷ luật của Đảng. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng nên trung thành và thực hiện chỉ dẫn mang tính “kinh điển” của Người về mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ luật, dân chủ và tập trung là việc làm tất yếu của Đảng.

*Thứ tư, đó là bài học rút ra từ sự đổ vỡ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô.*

Vào thập kỷ 80 của thế kỷ XX, khi thế giới bước vào xu thế toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ thì Liên Xô xuất hiện các dấu hiệu khủng hoảng. Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô M. Goócbachốp đã đề ra một chương trình cải cách sâu rộng với tên gọi “Perestroika”, dịch ra tiếng Việt là “Cải tổ”. Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XXVII (tháng 02/1986) đã chính thức thông qua đường lối này. Do vị thế “hạt nhân” của Liên Xô trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa nên *cải tổ* ở Liên Xô đã mở ra phong trào cải cách sâu rộng ở tất cả các nước xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, đường lối cải tổ có nhiều sai lầm. Cải cách chính trị đã diễn ra với các khẩu hiệu “Dân chủ hơn nữa”, “Công khai hơn nữa” nhưng thiếu “cái phanh” là kỷ cương, nguyên tắc nên càng

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.456, 378.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.457 - 458.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.574.

cải cách càng trở nên chấp vá, mất phương hướng và rơi vào tình trạng “quá mù ra mưa” là phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, chấp nhận “đa nguyên chính trị”. Các lực lượng chính trị đối lập đã phớt bỏ quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản và thủ tiêu chế độ xã hội chủ nghĩa ở đó. Sự đổ vỡ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô để lại cho Đảng ta một bài học sâu sắc: Đổi mới nhưng không được “đổi màu, đổi hướng” và kết hợp phát huy dân chủ với tăng cường kỷ cương là nguyên tắc hàng đầu mà Đảng Cộng sản cần tuân thủ.

*Thứ năm, đó là điều kiện quan trọng cho việc nâng cao sức mạnh, bản lĩnh lãnh đạo của Đảng để đưa đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc.*

Lịch sử đã chứng minh, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Sau gần 40 năm đổi mới, đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ như ngày nay nhưng đổi mới càng đi vào chiều sâu thì càng xuất hiện những vấn đề mới. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: Đổi mới “thành công hay thất bại là phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”<sup>1</sup>. Những hạn chế không nhỏ trong thực hành dân chủ và kỷ cương hiện nay đã làm trí tuệ cũng như kỷ luật nghiêm minh của Đảng chưa được phát huy đầy đủ. Đại hội XIII của Đảng đặt ra mục tiêu xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Một đất nước phồn vinh, hạnh phúc tất yếu phải là một đất nước vừa dân chủ, vừa kỷ cương. Văn hóa Đảng chính là nền tảng để xây dựng văn hóa xã hội nên thực hành dân chủ và tăng cường kỷ cương trong Đảng nhất thiết phải được tiến hành.

Tất cả các lý do trên đều hướng tới việc khẳng định: Kết hợp giữa phát huy dân chủ và tăng cường kỷ cương là bước đi tất yếu và giải pháp trọng yếu của Đảng.

## **2. Nhận thức của Đảng về mối quan hệ giữa phát huy dân chủ và tăng cường kỷ cương trong Đảng thời kỳ đổi mới và kết quả thực hiện**

Khi đất nước rơi vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, với trách nhiệm trước dân tộc, Đại hội VI của Đảng tuyên bố tiến hành sự nghiệp đổi

---

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Sđd*, tr.35-36.

mới toàn diện, trong đó, phải đổi mới tổ chức, đổi mới đội ngũ cán bộ, đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác. Trên cơ sở thừa nhận những yếu kém khi thực thi dân chủ và kỷ cương trong Đảng, Đại hội Đảng VI quyết tâm tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ: vừa lập lại kỷ cương, kỷ luật; vừa mở rộng sinh hoạt dân chủ trong Đảng. Đại hội nhấn mạnh: “Bất cứ người lãnh đạo nào cũng không được tự đặt mình ra ngoài tổ chức, tự cho mình quyền nói và làm khác quyết định của tập thể... Người lãnh đạo phải bình tĩnh lắng nghe ý kiến trái với ý kiến của mình. Ý kiến khác nhau phải được nói hết nói thẳng, và trải qua thảo luận dân chủ mà đi đến chân lý”<sup>1</sup>. Trước việc các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tiến hành cải cách với ngọn cờ “Dân chủ” nhưng thực chất là từ bỏ các nguyên tắc “sống còn” của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nghị quyết Trung ương 6 khóa VI (tháng 3/1989) đã đưa dân chủ và tập trung, dân chủ và kỷ cương thành một nguyên tắc thống nhất, rằng “dân chủ phải đi đôi với tập trung, với kỷ luật, pháp luật, với ý thức trách nhiệm công dân. Dân chủ phải có lãnh đạo, lãnh đạo để phát huy dân chủ đúng hướng; mặt khác phải lãnh đạo bằng phương pháp dân chủ trên cơ sở phát huy dân chủ”<sup>2</sup>.

Sự đổ vỡ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu có nguyên nhân từ sự phát tác của dân chủ quá trớn, buông lỏng kỷ cương nên Đại hội VII (năm 1991) đã rút ra bài học: Dân chủ phải có lãnh đạo; nếu chạy theo dân chủ cực đoan hay thực hiện dân chủ mà không gắn liền với kỷ luật, kỷ cương, không tính toán đến tình hình cụ thể thì mọi ý định tốt đẹp về phát huy dân chủ chẳng những không thể thực hiện mà còn làm tổn hại sâu sắc đến lợi ích của nhân dân. Đại hội VIII tiếp tục nhấn mạnh nhiệm vụ thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ và cảnh báo: “Mọi hoạt động vô tổ chức, vô kỷ luật, không chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, gây chia rẽ bè phái trong Đảng đều phải bị xử lý nghiêm minh”<sup>3</sup>. Đại hội IX, ngoài việc nhấn mạnh chủ trương phát huy dân chủ trong mọi hoạt động, công tác của Đảng thì còn nói rõ: “Đảng viên có quyền được bảo lưu ý kiến nhưng phải nói và làm theo nghị quyết của Đảng. Chống dân chủ hình thức, dân chủ cực đoan hoặc lợi dụng dân chủ để mưu cầu lợi ích riêng, cục bộ,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.47, tr.470-471.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.49, tr.592.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.55, tr.418-419.

bản vị”<sup>1</sup>. Đến Đại hội X, Đảng đã nêu rõ quyền lợi và trách nhiệm của người đảng viên trong việc gắn kết dân chủ với kỷ cương: “Mọi cán bộ, đảng viên có quyền tham gia quyết định công việc của Đảng; quyền được thông tin, thảo luận, tranh luận, nêu ý kiến riêng, bảo lưu ý kiến trong tổ chức; khi Đảng đã có nghị quyết thì phải nói và làm theo nghị quyết. Lãnh đạo các cấp phải lắng nghe ý kiến của cấp dưới, của đảng viên và nhân dân”<sup>2</sup>. Đại hội XI nhấn mạnh yêu cầu “*thực sự* phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng,... đồng thời giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ”<sup>3</sup> vì nhận rõ căn bệnh dân chủ hình thức, tập trung quan liêu hay vô tổ chức, kỷ luật vẫn đang tồn tại trong Đảng và sự nguy hại của nó. Đại hội XII có điểm mới là *gắn kết dân chủ - kỷ cương với đạo đức xã hội*. Sự bổ sung này hết sức cần thiết bởi luật pháp, kỷ cương dù tỉ mỉ đến đâu cũng không bao quát được mọi vấn đề của đời sống xã hội; ở đâu thiếu luật, hoặc pháp luật chưa thể thực thi thì phải lấy đạo đức xã hội làm phương tiện ngăn chặn cái sai, cái xấu, cái ác. Hơn nữa, đạo đức cách mạng có vững thì đảng cương, phép nước mới nghiêm và dân chủ mới đi vào thực chất. Cũng tại Đại hội XII, lần đầu tiên “*cơ chế kiểm soát quyền lực*” đã được đề cập với mục đích ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm nguyên tắc dân chủ, kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Đến Đại hội XIII, Đảng đã nâng quan hệ giữa *thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội* thành mối quan hệ lớn thứ 10 của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Ý thức rõ rằng, từ nhận thức, ý thức đến hành động luôn tồn tại khoảng cách và dân chủ cũng như kỷ cương chỉ có giá trị khi nó được *thực hiện* trong thực tiễn nên Đại hội XIII đã nhấn mạnh: “Thực hành dân chủ trong Đảng gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng”<sup>4</sup>. Thực hành dân chủ chính là tổ chức, triển khai thực thi dân chủ trên thực tế để mỗi đảng viên được phát huy vai trò và thực hiện quyền lợi, trách nhiệm của mình. Thực hành dân chủ mới là đích đến của dân chủ nên quan điểm của Đại hội XIII đã thể hiện sự quyết tâm của Đảng trong việc thúc đẩy dân chủ với tư

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd*, t.60, tr.226.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd*, t.65, tr.226.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sdd*, tr.259.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd*, t.I, tr.181.

cách là một giá trị cốt lõi của văn hóa Đảng. Như vậy, cùng với tiến trình đổi mới, nhận thức của Đảng về mối quan hệ không thể tách rời giữa dân chủ và kỷ cương trong Đảng ngày càng sâu sắc.

Được dẫn dắt bởi lý luận ngày càng đầy đủ, việc thực thi dân chủ và kỷ cương trong Đảng đã đạt được một số thành tựu. Có nhiều minh chứng cho việc mở rộng dân chủ trong Đảng: Dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng XI, XII, XIII đều được đưa ra lấy ý kiến rộng rãi trong đảng viên và nhân dân; quy trình công tác cán bộ ngày càng công khai; sinh hoạt chi bộ cũng được đổi mới theo hướng tăng cường sự thảo luận, tranh luận; việc chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng đã được tiến hành từ nhiều năm nay.

Để tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, rất nhiều chỉ thị, nghị quyết, quy chế về việc kiểm tra, kiểm soát cán bộ, đảng viên, chống chạy chức, chạy quyền, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật đã được ban hành. Cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực - các hành vi phản dân chủ rõ nét nhất, đã được tiến hành theo nguyên tắc “không có vùng cấm” và đạt hiệu quả rõ rệt.

Tuy nhiên, vì nhiều lý do, tình trạng *vừa thiếu dân chủ, vừa thiếu kỷ luật* vẫn tồn tại hết sức phức tạp. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh từng nhấn mạnh: “Từ chỗ thiếu dân chủ đến dân chủ hình thức thì tình hình cũng chẳng tốt đẹp gì hơn. Thiếu dân chủ hoặc *dân chủ hình thức* làm yếu sự tập trung thống nhất, kỷ cương, kỷ luật không nghiêm”<sup>1</sup>. *Căn bệnh dân chủ hình thức* trong Đảng đang có biểu hiện rất đa dạng. Đó là việc góp ý, học tập, triển khai nghị quyết hoặc các văn bản có liên quan trong các tổ chức đảng diễn ra rất chiếu lệ. Công tác lý luận của Đảng thường rơi vào tình trạng thuyết minh, tuyên truyền một chiều cho nghị quyết, đường lối; sự phản biện đường lối hay đề xuất phát kiến mới còn rất hạn chế. Công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng chưa đi vào thực chất vì đã bị “khoanh vùng” do né tránh cấp trên, những người “gai góc” nhưng bắt bẻ những người “yếu thế” hay lối phê bình theo kiểu “dễ người, dễ ta”, “bằng mặt không bằng lòng”. Trong công tác bầu cử thì quy định về số dư (30%) chưa tạo dư địa rộng cho sự lựa chọn; việc công bố chương trình hành động hay hình thức tiếp xúc công khai của ứng viên chưa được thực hiện; việc đại hội trực tiếp bầu bí thư

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.49, tr.251.

còn chưa phổ biến. Công tác cán bộ thường đúng quy trình nhưng không đúng người; vẫn nạn “chạy chức, chạy quyền” vẫn tồn tại một cách rất tinh vi. Cơ quan lãnh đạo cấp cao của Đảng chưa công khai việc chất vấn, phê bình cũng như kết quả lấy phiếu tín nhiệm giống như trong Quốc hội.

Cũng chính căn bệnh dân chủ hình thức đã làm cho “tập trung” biến thành quan liêu, độc đoán, chuyên quyền. Không ít người đứng đầu cấp ủy đã lạm dụng quyền lực để “vô hiệu hóa” tập thể. Họ đưa ra những quyết định (liên quan đến vấn đề nhân sự, dự án đầu tư, đất đai, đấu thầu...) theo ý chí và tham vọng cá nhân nhưng luôn nhân danh tập thể và vì lợi ích chung. Thực tế cho thấy: Hàng loạt cán bộ cao cấp thuộc diện Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý bị thi hành kỷ luật đảng và truy tố pháp luật đều *vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tập trung dân chủ*. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng dù được tăng cường và đổi mới nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu làm trong sạch tổ chức đảng bởi cơ chế phòng ngừa chưa thật hiệu quả. Việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của nhiều cấp ủy, tổ chức đảng vẫn là khâu yếu. Một số cấp ủy chưa thực sự tạo điều kiện cho ủy ban kiểm tra thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Việc thi hành kỷ luật ở một số nơi, nhất là cấp cơ sở còn chưa nghiêm; đây đó vẫn tồn tại hiện tượng bao che, nể nang. Sự phối hợp công tác giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan có liên quan như thanh tra, kiểm toán, công an, viện kiểm soát, tòa án... có lúc, có việc còn thiếu chặt chẽ. Kết quả là, Đại hội XIII của Đảng phải thừa nhận: “Vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật”<sup>1</sup>. Tình trạng này ảnh hưởng tiêu cực đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

### **3. Giải pháp thúc đẩy sự kết hợp giữa thực hành dân chủ và tăng cường kỷ cương trong Đảng hiện nay**

Bản chất của một nền dân chủ không phụ thuộc vào việc có một đảng hay nhiều đảng nhưng nguy cơ độc đoán, chuyên quyền, tham nhũng, lãng phí của một đảng duy nhất cầm quyền thực sự rất lớn. Để dân chủ và kỷ cương trở thành các đặc trưng bản chất của Đảng, cần thực hiện hệ thống giải pháp toàn diện mà nổi bật nhất là các giải pháp sau đây.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.89.



*Một là, nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị về mối quan hệ biện chứng giữa phát huy dân chủ và tăng cường kỷ cương của Đảng.* Do vai trò tiên phong, gương mẫu của Đảng trước dân tộc, toàn thể đảng viên phải đồng lòng xây dựng văn hóa dân chủ trong Đảng, đồng thời tự giác “chỉ làm những gì pháp luật cho phép”. Lúc này, phải làm tốt công tác giáo dục lý luận để toàn thể cán bộ, đảng viên nắm vững bản chất, nội dung, phương thức thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, kỷ cương sao cho phù hợp với giai đoạn hiện nay và công việc được giao. Cũng phải làm cho họ ý thức sâu sắc rằng: Nắm vững và thực hành kỷ cương trong Đảng là việc rất quan trọng với chính họ vì nó bảo đảm cho họ sự an toàn về pháp lý và sinh mệnh chính trị. Cũng cần nhận thức rõ rằng, thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương là nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trên cả 5 lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ chứ không đơn thuần là củng cố Đảng về tổ chức.

*Hai là, xây dựng, hoàn thiện quy chế trong Đảng và pháp luật của Nhà nước về thực hành dân chủ, kỷ cương.*

Nhận thức về dân chủ, kỷ cương và mối quan hệ giữa chúng có tốt đến mấy mà thiếu cơ chế, chế tài thực hiện thì mọi việc chỉ dừng ở lý thuyết “suông”. Muốn dân chủ được thực thi mọi nơi, mọi lúc, trong mọi hoạt động và đảng viên không vi phạm kỷ cương thì điều quan trọng nhất là phải tạo lập thiết chế, quy chế dân chủ trong Đảng. Đơn cử: Cần có quy chế xây dựng đường lối, nghị quyết theo hướng mở rộng sự phản biện khoa học trong Đảng cũng như trong xã hội; ban hành quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị theo hướng khuyến khích tìm tòi, sáng tạo. Quy chế bầu cử trong Đảng và trong xã hội cần tiếp tục đổi mới theo hướng mở rộng dân chủ trực tiếp, bầu cử có số dư, mở rộng quyền ứng cử, tiến cử thông qua việc bảo vệ chương trình hành động hay đề án công tác. Cần ban hành Quy chế buộc các tổ chức đảng có trách nhiệm phản hồi các ý kiến đóng góp, kiến nghị của người dân, của Mặt trận và quy chế quản lý đảng viên sử dụng không gian mạng. Trước mắt, cần sửa đổi Điều lệ Đảng vì Đại hội XII và Đại hội XIII đã không sửa Điều lệ mà thực tiễn từ đó đến nay có nhiều biến đổi. Trước sự suy thoái về mọi mặt trong một bộ phận không nhỏ đảng viên, Điều lệ Đảng cần bổ sung hệ thống chế tài để xử lý mọi vi phạm, kỷ luật, nhất là vi phạm về đạo đức, lối sống.

Tổ chức đảng nằm trong hệ thống chính trị và Đảng không được đứng trên Hiến pháp, luật pháp nên muốn giữ kỷ cương trong Đảng, Nhà nước cần ban hành các quy phạm pháp luật về hoạt động của Đảng và các bộ luật nhằm hỗ trợ cho việc kiểm soát quyền lực của cán bộ, đảng viên. Việt Nam đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền; Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức Chính phủ, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã được ban hành. Để người dân trao quyền mà không mất quyền, các cơ quan và cá nhân được trao quyền mà không tiếm quyền, không biến quyền dân trao thành quyền lực cá nhân thì cần ban hành Luật giám sát của nhân dân. Ở Việt Nam, Đảng Cộng sản là đảng duy nhất cầm quyền nhưng Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội là những tổ chức đóng vai trò phản biện cho Đảng. Để thực hiện chức năng đó, cần ban hành Luật giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Để phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, cần ban hành Luật kê khai tài sản, thu nhập vì sự minh bạch tài sản là “tám khiên hữu hiệu” chống tham nhũng. Để quyền lực “không thể” trở thành lạm quyền, lộng quyền thì phải tạo lập cơ chế, quy chế làm việc công khai, minh bạch và gia tăng trách nhiệm giải trình của đơn vị và cá nhân trong hệ thống công quyền.

*Ba là, phát huy vai trò gương mẫu của đảng viên, đặc biệt của người đứng đầu.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn coi sự gương mẫu, tiên phong của người đảng viên là một phương thức lãnh đạo của Đảng nên Đại hội XIII đã yêu cầu: “Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội”<sup>1</sup>. Cán bộ lãnh đạo là nguồn nhân sự đặc biệt, là người đứng đầu tổ chức; cho nên, sự thực hành dân chủ, kỷ cương của họ quyết định rất lớn đến “hàm lượng” dân chủ, kỷ cương trong Đảng. Họ phải nhận thức rõ, dầu có “đứng trên muôn người” thì quyền mà họ có trong tay cũng chỉ là sự ủy quyền của dân nên họ phải thực sự tôn trọng cấp dưới, tôn trọng tập thể và phải công khai, minh bạch trong công tác điều hành. Cần phòng tránh ở người đứng đầu căn bệnh gia trưởng, áp đặt, thao túng tập thể, lấn lướt cấp dưới.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.173.

Mỗi người lãnh đạo phải nhận thức rõ *vai trò thủ lĩnh* của mình trong thực thi dân chủ và kỷ cương trong Đảng để tạo nên nếp tốt đẹp cho đơn vị mình. Ngược lại, những ai “*có ý làm trái*”, đi ngược lại yêu cầu đó phải bị xử lý nghiêm khắc.

*Bốn là, đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hành dân chủ và tăng cường kỷ cương trong Đảng.* Kiểm tra, giám sát vừa là nội dung, vừa là một phương thức lãnh đạo của Đảng. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã gọi “kiểm tra giám sát là “*thanh bảo kiếm*” để chữa lành các vết thương”<sup>1</sup>. Những sai phạm trong thực hành dân chủ và kỷ cương sẽ được ngăn chặn, không lây lan ra toàn hệ thống nếu làm tốt, làm sớm công tác kiểm tra. Do đó, cần xác định những việc trọng tâm cần kiểm tra, giám sát. Tiến hành đổi mới phương pháp, quy trình, kỹ năng công tác kiểm tra để đảm bảo tính khách quan, dân chủ, công khai, thống nhất, chính xác. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra Đảng có bản lĩnh chính trị, có nghiệp vụ tinh thông, có đạo đức, biết lôi cuốn nhân dân tham gia kiểm soát việc thực hành dân chủ và kỷ cương xã hội trong Đảng. Để nâng cao kỷ cương của Đảng thì rất cần phòng, chống tiêu cực trong các cơ quan chống tiêu cực. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra nhất thiết phải đi liền với công tác khen thưởng, kỷ luật một cách nghiêm minh, tránh tình trạng “*nhẹ trên, nặng dưới*”.

*Năm là, đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn vận hành dân chủ và kỷ cương trong Đảng.* Thực hành dân chủ và kiểm soát quyền lực trong điều kiện một đảng cầm quyền là những điều hết sức mới mẻ. Hơn nữa, cuộc sống luôn phong phú và biến đổi nhanh hơn lý luận. Cần có lý luận “*tươi mới*” để dẫn đường cho thực tiễn nhưng lý luận chân chính nhất là lý luận đúc kết từ cuộc sống. Vì thế, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, nâng kinh nghiệm thực hành dân chủ và kỷ cương trong Đảng thành lý luận để “*lãnh đạo thực hành*” là việc làm rất cần thiết.

*Sáu là, đẩy mạnh tiến trình dân chủ hóa, kỷ cương hóa xã hội để tạo ra môi trường tốt cho việc giáo dục cán bộ, đảng viên.* C. Mác đã nói rất đúng rằng, nếu con người là sản phẩm của hoàn cảnh thì phải *làm cho hoàn cảnh ngày càng có tính người nhiều hơn*. Hồ Chí Minh cũng nói, “Đảng ta không phải trên trời

---

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Sđd*, tr.144.

sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra”<sup>1</sup>. Con người luôn chịu sự chi phối, tác động của hoàn cảnh, đảng viên không sống trong “ốc đảo”. Cùng với sự phát triển của xã hội, dân chủ và kỷ cương ngày càng trở thành đặc tính căn cốt của xã hội văn minh. Mục tiêu đổi mới về chính trị ở nước ta là để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Vì thế, phát huy dân chủ và kỷ cương trong xã hội, tạo ra bầu khí quyền lành mạnh, đậm tính văn hóa trong xã hội sẽ giúp việc thực hiện dân chủ và kỷ cương trong Đảng đạt hiệu quả cao và bền vững.

Là một đảng duy nhất cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam phải là hiện thân của trí tuệ, thống nhất, đoàn kết nhưng “chìa khóa vàng” để tạo nên các đặc tính đó chính là gắn kết chặt chẽ giữa thực hành dân chủ và tăng cường kỷ cương trong Đảng. Việc kiên quyết, kiên trì thực hiện đầy đủ và hiệu quả các giải pháp nhằm thúc đẩy mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ cương sẽ góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức mạnh mọi mặt của Đảng. Dù xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ lâu dài, thường xuyên nhưng cái chúng ta đang rất cần là sự quyết tâm, tin tâm và đồng tâm thực hiện các giải pháp hữu hiệu để tạo chuyển biến tích cực trên thực tế chứ không chỉ là sự lạm bàn rồi sau đó, các nghị quyết, giải pháp bị “đưa vào viện bảo tàng”<sup>2</sup> như Hồ Chí Minh từng cảnh báo.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.303.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.303.

## **NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ ĐẠO ĐỨC**

PGS.TS. TRẦN THỊ HƯƠNG\*

***H**iện nay, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đang làm ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân vào Đảng, vào chế độ. Để lãnh đạo đất nước phát triển nhanh và bền vững, xứng đáng là Đảng duy nhất cầm quyền, vững vàng trước sự tấn công, xuyên tạc của các thế lực thù địch, Đảng Cộng sản Việt Nam phải là một khối thống nhất về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, phải thật sự là trí tuệ, là danh dự, là lương tâm của dân tộc và thời đại. Xác định nội dung, phương thức xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức là rất cần thiết, góp phần làm sáng tỏ một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng, bổ sung, phát triển lý luận về xây dựng nội bộ Đảng.*

Đạo đức cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và của cán bộ, đảng viên là yếu tố làm nên sức mạnh tinh thần to lớn của Đảng, là tiền đề củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Xây dựng Đảng về đạo đức là một nội dung rất quan trọng trong xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, là sự kế thừa và phát triển về mặt lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới.

Quan triệť quan điểmf của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức cách mạng, trong quá trình lãnh đạo, Đảng luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng,

---

\* Trưởng khoa Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

đặc biệt là vấn đề rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Bước vào giai đoạn phát triển mới của đất nước, trước yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, trong đó đặc biệt là trước tình trạng “Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa tiên phong, gương mẫu; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ vẫn còn diễn biến phức tạp”<sup>1</sup>, vấn đề giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên lại càng được Đảng quan tâm.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, lần đầu tiên, Đảng Cộng sản Việt Nam đưa nội dung xây dựng Đảng về đạo đức thành một mặt của công tác xây dựng Đảng; đồng thời khẳng định mục tiêu: “*Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức*”<sup>2</sup>. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>3</sup>; đồng thời, Đảng xác định: “Tập trung xây dựng Đảng về *đạo đức*, tích cực đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy thật tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm *chức vụ càng cao càng phải gương mẫu*”<sup>4</sup>. Như vậy, việc đưa thành tố xây dựng Đảng về đạo đức đặt ngang tầm với các thành tố xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ của Đảng hiện nay không chỉ là một vấn đề thực tiễn mà còn là sự vận dụng, phát triển lý luận về xây dựng Đảng trong điều kiện mới, thể hiện quyết tâm của toàn Đảng trong việc kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Xác định rõ nội dung, phương thức xây dựng Đảng về đạo đức là rất cần thiết, góp phần

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.223.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.202.

3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180, 41.

làm sáng tỏ một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng, bổ sung, phát triển lý luận về xây dựng nội bộ Đảng.

### **1. Nội dung xây dựng Đảng về đạo đức**

Xây dựng Đảng về đạo đức được xuất phát từ những yêu cầu khách quan và sự đòi hỏi cấp thiết từ thực tiễn hơn 93 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Đảng. Trước Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, trong Đảng và xã hội thường chỉ bàn nhiều về vấn đề giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, chú trọng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành phong trào tổ chức thường xuyên, sâu rộng. Đại hội XII của Đảng đã tạo ra một bước ngoặt mới trong nhận thức, tư duy lý luận và hành động của toàn Đảng, đặt vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức. Như vậy, nói đến xây dựng Đảng về đạo đức, cần tiếp cận dưới hai góc độ: đạo đức của Đảng, của tổ chức đảng và đạo đức của cán bộ, đảng viên.

#### *\* Nội dung xây dựng đạo đức của Đảng*

*Một là*, xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, vì dân, vì nước và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, thiết thực. Không đưa ra những chủ trương, chính sách làm thiệt hại cho nhân dân, cản trở sự phát triển, vì một nhóm lợi ích.

*Hai là*, xây dựng tổ chức bộ máy đảng khoa học, gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả; khắc phục tình trạng tổ chức chồng chéo, trùng chéo chức năng, nhiệm vụ để vừa nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, vừa không gây tốn kém, lãng phí. Tập trung thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về vấn đề này, bởi bộ máy tổ chức của Đảng tinh gọn, hoạt động hiệu quả là đầu mối, là trung tâm để quy tụ, thống nhất các hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

*Ba là*, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí; thật sự là “đầy tớ” thật trung thành của nhân dân, được nhân dân tin yêu, quý trọng. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”,

“tự chuyển hóa” trong nội bộ; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

*Bốn là*, có phương thức lãnh đạo khoa học, vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy mạnh mẽ vai trò của Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị, đảm bảo quyền làm chủ thực sự của nhân dân. Đảng không bao biện, làm thay; không dân chủ hình thức.

*Năm là*, quyền lực được kiểm soát, trách nhiệm rõ ràng. Công tội phân minh, công bằng, công khai. Xử lý nghiêm minh, kịp thời, không có “vùng cấm” đối với các sai phạm.

*Sáu là*, nội bộ Đảng dân chủ, đoàn kết thống nhất, thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc, không nể nang, bao che khuyết điểm của nhau. Công khai thừa nhận sai lầm, khuyết điểm, điều đó thể hiện sự cầu thị, tính chiến đấu của một đảng cách mạng chân chính.

*Bảy là*, Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng, lắng nghe nhân dân. Đây là cội nguồn tạo nên sức mạnh của Đảng, là một trong những điều kiện tiên quyết để Đảng giữ vững vai trò lãnh đạo trước sự tấn công, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động.

*Tám là*, tổ chức đảng và đảng viên thực hiện đúng nguyên tắc đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Các cấp ủy đảng cần cụ thể hóa nguyên tắc này, xây dựng quy chế thực hiện và thực hiện nghiêm quy chế, duy trì thành nề nếp; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những tổ chức và cán bộ, đảng viên vi phạm; không có “vùng cấm”, lợi ích nhóm, đặc quyền, đặc lợi, tình trạng “con ông cháu cha”; đồng thời, tạo thuận lợi cho các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân giám sát việc thực hiện.

*\* Nội dung xây dựng đạo đức của cán bộ, đảng viên*

*Một là*, trung thành với Đảng, với nước, với dân. Theo Hồ Chí Minh, trung với nước, với Đảng, với lý tưởng cách mạng và hiếu với dân là nội dung cơ bản trong đạo đức cách mạng của người đảng viên. Đạo đức cách mạng đòi hỏi trước



hết cán bộ, đảng viên phải có lòng yêu nước nồng nàn, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với giai cấp, với lý tưởng cách mạng; phải quyết tâm phấn đấu vì sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và của dân tộc, đặt lợi ích của Đảng, của giai cấp, của dân tộc lên trên lợi ích cá nhân. Có sự giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, có trung thành và quyết tâm suốt đời phấn đấu vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc thì mới dũng cảm hy sinh quên mình vì nghĩa lớn, mới rèn luyện mình theo lẽ sống cao cả và đạo đức cách mạng mà Người đã dạy: “trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”<sup>1</sup>. Lòng trung hiếu rộng lớn, cao đẹp ấy thể hiện ở ý chí suốt đời hành động cho nước nhà được hoàn toàn độc lập, nhân dân được làm chủ thực sự, mọi người đều có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận thức sâu sắc và thấy rõ trách nhiệm của mình trong xây dựng Đảng về đạo đức, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phát huy phẩm chất đạo đức cách mạng, trung với nước, hiếu với dân, đặt lợi ích của dân tộc, của nhân dân lên trên hết; thực hiện nghiêm những điều đảng viên không được làm theo Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương.

*Hai là*, thật sự tiên phong, gương mẫu thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; nói đi đôi với làm; không tham nhũng, lãng phí; dũng cảm bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai. Muốn dân giàu, nước mạnh thì lao động sáng tạo phải đi đôi với cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trước hết đối với đảng viên có chức, có quyền. Vì có chức, có quyền thì dễ lợi dụng chức quyền để tham ô, lãng phí, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Thái độ vô trách nhiệm, thụ động, ăn bám, chỉ lo làm giàu cho cá nhân, chỉ lo vinh thân, phì gia, bất chấp dư luận xã hội và luật pháp, tệt tham nhũng - một thứ “quốc nạn” - là những kẻ thù của đạo đức cách mạng, gây nên nhiều tác hại cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm tổn hại đến uy tín của Đảng, thanh danh của người đảng viên cộng sản, cần phải lên án triệt để và đấu tranh loại bỏ, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.14, tr.619.

*Ba là*, có ý thức trách nhiệm cao với công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thang giá trị con người trong xã hội không phải được đánh giá bằng địa vị cao thấp, tiền, nhiều của mà là bằng sự cống hiến có ích cho Đảng, cho nhân dân qua nhiệm vụ cụ thể được giao, bằng sự lao động sáng tạo, cống hiến không mệt mỏi cho niềm tin và lẽ sống cao cả, cho Tổ quốc, cho nhân dân, cho cơ quan, đơn vị. Người cán bộ, đảng viên dù ở cương vị nào cũng cần gương mẫu trong lao động, đem hết nhiệt tình, trí tuệ làm cho lao động của mình và của tập thể đạt năng suất và hiệu quả ngày càng cao trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, làm cho đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu về kinh tế, phấn đấu sớm trở thành một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện đại, giàu mạnh, ấm no, hạnh phúc, dân chủ, công bằng, văn minh.

*Bốn là*, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm công dân. Người cán bộ, đảng viên của Đảng sinh hoạt và hoạt động trong tổ chức đảng, thực hiện theo đúng nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng: nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất, tự phê bình và phê bình, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, đặc biệt, phải “giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”<sup>1</sup> như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, đạo đức cách mạng đòi hỏi cán bộ, đảng viên không những phải có ý thức tổ chức kỷ luật trong Đảng mà còn phải tôn trọng kỷ luật của Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, nơi công tác; đồng thời, tăng cường quan hệ với nhân dân, tích cực giúp đỡ nhân dân ở nơi cư trú.

*Năm là*, quan tâm, gần gũi quần chúng. Cán bộ, đảng viên phải thật sự tiên phong, có tinh thần trách nhiệm trước nhân dân; lấy tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân làm lý tưởng và phương châm hành động. Không vô cảm trước nỗi khổ của nhân dân; phải thật sự gần dân, sống trong lòng dân, “hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng”<sup>2</sup>.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.622.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.609.

## 2. Phương thức xây dựng Đảng về đạo đức

Nội dung xây dựng Đảng về đạo đức quy định phương thức xây dựng Đảng về đạo đức. Phương thức xây dựng đạo đức của Đảng, của tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên gồm những phương thức sau:

*Một là*, bằng tuyên truyền, giáo dục đạo đức cách mạng cho toàn Đảng. Tuyên truyền, giáo dục đạo đức cách mạng cho toàn Đảng là quá trình làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi tổ chức đảng nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa của đạo đức cách mạng, làm cho hệ giá trị chuẩn mực của xã hội, những tiêu chuẩn, chuẩn mực của người đảng viên cộng sản thấm sâu trong trái tim, khối óc của mỗi cán bộ, đảng viên. Đó là quá trình hình thành các phẩm chất, nhân cách mẫu mực của người đảng viên cộng sản. Đồng thời, đấu tranh, khắc phục, loại bỏ thói hư, tật xấu; đấu tranh, phê phán những biểu hiện trái với đạo đức cách mạng.

*Hai là*, bằng sự tu dưỡng, rèn luyện, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên. Tại Đại hội XIII, Đảng nhấn mạnh: “Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng”<sup>1</sup>. Để có đạo đức cách mạng, mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tự giác rèn luyện, học tập, tu dưỡng để nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống của mình với phương châm suốt đời phụng sự, cống hiến không mệt mỏi cho Đảng, cho Tổ quốc và nhân dân. Việc tự tu dưỡng, tự rèn luyện đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên được tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoạt động thực tiễn, trong mọi mối quan hệ với tổ chức và cá nhân, trong đời tư cũng như trong sinh hoạt cộng đồng.

*Ba là*, bằng quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thông qua các cơ chế, quy chế, quy định, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm có thể điều chỉnh hành vi, thái độ, phong cách, lối sống của mỗi người, để nắm bắt, đánh giá kết quả hoạt động và phẩm chất đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên. Trong công tác quản lý cán bộ, đảng viên của Đảng đã có nhiều quy định, quy chế quản lý chặt chẽ, góp phần xây dựng và giữ gìn đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, như: quy định tiêu chuẩn, tư cách đảng viên, quy định đảng viên phải chấp hành nghiêm pháp luật, quy định trách nhiệm của người đứng đầu, quy định những điều đảng viên không được làm.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.184.

*Bốn là*, thông qua thực hiện tốt xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ. Đây là hai mặt của một vấn đề, gắn bó mật thiết với nhau. Những nội dung xây dựng Đảng về đạo đức như: xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, vì dân, vì nước và tổ chức thực hiện thắng lợi; xây dựng tổ chức bộ máy đảng khoa học, gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả, không gây tốn kém, lãng phí; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh đều phải thực hiện và có được thông qua xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ. Thực tiễn hiện nay cho thấy, nguyên nhân của mọi yếu kém về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ xuất phát từ yếu kém về đạo đức, đồng thời tổ chức, cán bộ kém, chính trị, tư tưởng yếu là cơ hội cho những kẻ có đạo đức kém chui sâu vào hàng ngũ của Đảng và một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất chưa bị phát hiện và loại bỏ là một trong những nguyên nhân dẫn đến đạo đức xuống cấp.

*Năm là*, thông qua xây dựng Nhà nước và các tổ chức của hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực tiễn cho thấy, không thể xây dựng được một đảng trong sạch, vững mạnh trong điều kiện một nhà nước quan liêu, mất dân chủ, một đội ngũ công chức tha hóa, một hệ thống đoàn thể yếu kém... Do đó, để xây dựng Đảng về đạo đức phải thông qua xây dựng Nhà nước và các tổ chức của hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc xây dựng Đảng về đạo đức được thể hiện thông qua giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Sự trong sạch của bộ máy công quyền, của các tổ chức trong hệ thống chính trị là môi trường, điều kiện để tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng rèn luyện, phấn đấu, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, là tấm gương sáng cho quần chúng noi theo.

*Sáu là*, bằng kiến tạo môi trường lành mạnh trong Đảng và xã hội. Mỗi đảng viên của Đảng đều hoạt động trong tổ chức đảng, nên môi trường chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ trong Đảng có ảnh hưởng lớn đến phẩm chất, đạo đức của đảng viên; mặt khác, Đảng là một bộ phận của xã hội, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng đều sinh sống, hoạt động trong môi trường xã hội. Do đó, để xây dựng Đảng về đạo đức một cách bền vững phải xây dựng các quan hệ xã hội lành mạnh. Kiên quyết đấu tranh loại ra khỏi tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước

những biểu hiện vô cảm, quan liêu, cửa quyền, hách dịch và các hành vi nhũng nhiễu, các biểu hiện cơ hội, thực dụng, lạm dụng chức quyền để mưu cầu lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm...

*Bảy là*, bằng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng có tác dụng giáo dục, cảnh báo, răn đe, cổ vũ đảng viên rèn luyện đạo đức cách mạng. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng mà phát hiện những tấm gương tiêu biểu về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng để nhân rộng, nêu gương; đồng thời, phát hiện kịp thời những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, những kẻ hở trong chủ trương, chính sách của Đảng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp.

*Tóm lại*, xây dựng Đảng về đạo đức là một nội dung quan trọng trong xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ, bảo đảm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc, xứng đáng với sự tin yêu, lựa chọn, ủng hộ của toàn thể nhân dân Việt Nam. Sự phát triển lý luận và thực tiễn xây dựng Đảng về đạo đức, đặt ra yêu cầu Đảng Cộng sản Việt Nam cần nghiên cứu phát triển lý luận, các nhà nghiên cứu, các cơ quan của Đảng, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo cần làm sâu sắc, rõ hơn nội dung, phương thức xây dựng Đảng về đạo đức.

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA HIỆN NAY**

TS. NGUYỄN THẾ PHÚC\*

### **1. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức**

Việc Hồ Chí Minh nhận ra vai trò của đảng cách mạng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc là một yếu tố mang tính khoa học của con đường cách mạng, thậm chí đó là yếu tố khoa học có tính quyết định nhất đến sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Thực tế của sự thất bại các phong trào đấu tranh yêu nước Việt Nam những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là minh chứng cho điều này, các phong trào thất bại có nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân quan trọng nhất chính là thiếu sự lãnh đạo của một chính đảng cách mạng của giai cấp tiên tiến được trang bị bởi một thế giới quan khoa học. Đó cũng là điều mà C. Mác căn dặn những người cộng sản trong sự nghiệp cải tạo xã hội cũ để xây dựng xã hội mới phải lấy khoa học thay cho mộng tưởng.

Tính khoa học của sự lãnh đạo của Đảng chính là Đảng xuất phát từ thực tiễn cách mạng, tôn trọng quy luật khách quan, thường xuyên xây dựng, chỉnh đốn Đảng để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng đặt ra. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào năm 1930, đã chấm dứt một thời kỳ khủng hoảng con đường cứu nước giải phóng dân tộc; phong trào đấu tranh yêu nước Việt Nam đã chuyển từ tự

---

\* Trường Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

phát sang tự giác; đưa đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược năm 1954... Những thắng lợi đó, được Hồ Chí Minh chỉ rõ, nó không phải là ý muốn chủ quan của một ai, cũng không phải do sự xếp đặt chủ quan của một giai cấp, một lực lượng nào, mà trước hết là vì Đảng Cộng sản Việt Nam đã đáp ứng được yêu cầu khách quan của sự phát triển cách mạng được quần chúng nhân dân công nhận.

Đảng Cộng sản Việt Nam là một tổ chức chính trị, vì vậy xây dựng Đảng phải chú trọng đến 3 mặt: chính trị, tư tưởng và đạo đức của Đảng.

*Thứ nhất, xây dựng Đảng về chính trị.*

Đối với Hồ Chí Minh xây dựng Đảng về chính trị là nguyên tắc cơ bản được đặt lên hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng. Bởi theo Người, mối quan hệ giữa Đảng và chính trị gắn bó mật thiết với nhau không tách rời, giống như linh hồn và thể xác. Trong mối quan hệ đó, chính trị là linh hồn, Đảng là thể xác. Đảng không có chính trị giống như xác không hồn và ngược lại, chính trị mà không có Đảng giống như hồn không xác. Từ mối quan hệ mật thiết không thể tách rời này mà việc xây dựng Đảng về chính trị cốt là làm cho cán bộ, đảng viên ai cũng hiểu được chính trị, ý thức về chính trị một cách rõ ràng; Người nói: “Muốn mọi việc tiến bộ lên, phải hiểu chính trị”<sup>1</sup>. Chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam là vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện của Việt Nam; đó là đoàn kết dân tộc, đấu tranh cho độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, thực hiện dân chủ cho nhân dân. Chính trị mà Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng là chính trị hợp lòng dân và thuận thời đại. Đấu tranh cho độc lập dân tộc, thống nhất đất nước là thuận lòng dân; và xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, giàu mạnh, đưa lại hạnh phúc cho nhân dân là thuận thời đại. Đó là đường lối chính trị đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ khi ra đời cho đến nay. Công tác xây dựng Đảng về chính trị là hướng đến một đường lối chính trị khoa học, Đảng cần phải có đủ năng lực để đưa ra được những dự báo chính trị đúng. Xây dựng Đảng về chính trị là xây dựng chính trị cho cán bộ, đảng viên, đó là nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, hướng tới xác lập bản lĩnh chính trị cho mỗi đảng viên. Mỗi đảng viên đều phải thấu hiểu chính trị,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.281.

không ngừng học tập để nâng cao trình độ chính trị. Theo Hồ Chí Minh, bản lĩnh chính trị và trình độ chính trị của mỗi đảng viên được biểu hiện ra trong công tác hằng ngày.

Hồ Chí Minh yêu cầu, Đảng phải có đường lối chính trị đúng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Đảng cầm quyền phải đề phòng nguy cơ thoái hóa biến chất, mà trước hết phải đề phòng sai lầm về đường lối. Giành độc lập dân tộc, mưu tự do, hạnh phúc cho toàn dân là đặc trưng cơ bản nhất của cuộc cách mạng chân chính do giai cấp công nhân lãnh đạo. Đó là sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, đưa lại ấm no, tự do và hạnh phúc cho nhân dân. Những cấp độ và phương tiện giải phóng trên đây có quan hệ chặt chẽ với nhau, nhưng không cùng giải quyết ngang nhau trong từng thời kỳ cách mạng. Bởi vì, phải vận dụng đúng đắn, sáng tạo các nội dung đó, giữ được mối quan hệ khăng khít giữa chúng, biết kết hợp hài hòa giữa các nội dung để tạo nên sức mạnh giành thắng lợi từng bước, tiến đến thắng lợi cuối cùng của cách mạng. Đó chính là khoa học và nghệ thuật lãnh đạo cách mạng của đảng cầm quyền theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong nhận thức của Hồ Chí Minh, chính trị với tư cách là khoa học và nghệ thuật, có sự thống nhất không thể tách rời ngay trong việc soạn thảo đường lối chính trị và đưa nó vào cuộc sống; nó cũng là sự thống nhất giữa công tác lý luận và công tác tổ chức thực tiễn, là sự kết hợp tri thức lý luận sâu sắc, khả năng phân tích các hiện tượng xã hội phức tạp với kinh nghiệm chính trị phong phú, với sáng kiến chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ở Hồ Chí Minh, việc luận chứng một cách khoa học đối với chính trị cũng bao hàm nhân tố nghệ thuật, tính toàn diện và sự mềm dẻo trong việc phân tích các quan hệ hiện thực. Bất kỳ tình hình chính trị như thế nào, tình hình khách quan thay đổi như thế nào, bao giờ việc định ra đường lối chính trị đúng và có khả năng hiện thực hóa đường lối đó để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc mới là thước đo năng lực trí tuệ và trình độ lý luận của Đảng tiên phong.

*Thứ hai, xây dựng Đảng về tư tưởng.*

Hồ Chí Minh đề ra việc giáo dục lý luận cho cán bộ, đảng viên là một nhiệm vụ thường xuyên. Người đã xác định cách mạng cũng là một nghề: “Làm nghề gì cũng phải học, vậy làm cách mạng cũng phải học. Nếu không giáo dục



cho đảng viên làm cách mạng mà cứ yêu cầu họ làm cách mạng thì họ không làm tròn được nhiệm vụ”<sup>1</sup>. Người thường nhắc nhở nghề “làm cách mạng” chỉ có thể thành thạo bằng giáo dục ở nhà trường và qua thực tiễn, Đảng ta tổ chức trường học lý luận cho cán bộ là để nâng cao trình độ lý luận của Đảng, để Đảng ta có thể làm tốt hơn công tác của mình, hoàn thành tốt nhiệm vụ cách mạng vĩ đại cho dân tộc.

Cần phải khẳng định rằng, cán bộ, đảng viên trước hết cũng là một con người. Trong mỗi con người đều có mặt tích cực và mặt tiêu cực, mặt “thiện” và mặt “ác”. Khi trả lời câu hỏi: Phải làm thế nào để mặt tích cực thắng mặt tiêu cực? Để anh “thiện” thắng anh “ác”? Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ là phải học chủ nghĩa Mác - Lênin và áp dụng vào công tác hằng ngày. Như vậy, trong quan điểm của Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ là vũ khí lý luận để cải tạo thế giới, nó còn là vũ khí lý luận để cải tạo bản thân con người, trước hết là cải tạo chủ thể cách mạng. Chủ nghĩa Mác - Lênin là khoa học làm người vì nó còn là vũ khí lý luận góp phần hình thành đạo đức mới, nếp sống mới của người cách mạng. Hồ Chí Minh xem học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là nội dung của đạo đức cách mạng. Sống có tình, có nghĩa với nhau là một tiêu chí nói lên trình độ hiểu biết chủ nghĩa Mác - Lênin của người cán bộ, bởi vì hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau cho có tình, có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống với nhau không có tình có nghĩa thì không thể gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được.

Trong việc tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh lưu ý những điểm chủ yếu như sau:

- Đối với việc học tập, nghiên cứu, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin phải luôn phù hợp với từng đối tượng.
- Việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin phải luôn phù hợp với từng hoàn cảnh.
- Trong quá trình hoạt động, Đảng ta phải chú ý học tập, kế thừa những kinh nghiệm tốt của các đảng cộng sản khác, đồng thời Đảng ta phải tổng kết kinh nghiệm của mình để bổ sung chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Đảng ta phải đấu tranh chống lại những luận điểm xuyên tạc, sai trái để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.294.

*Thứ ba, xây dựng Đảng về đạo đức.*

Theo Hồ Chí Minh, xây dựng đạo đức cách mạng của người đảng viên cộng sản gắn liền với việc xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước. Hồ Chí Minh không bao giờ cho rằng người ta, bất cứ ai hôm qua còn là một người bình thường, hôm nay trở thành đảng viên cộng sản. Rèn luyện đạo đức của người đảng viên xuất phát từ hai nhu cầu: thứ nhất, là yêu cầu chung của nền đạo đức xã hội; thứ hai, là vai trò của một đảng tiên phong chính trị, từ mục tiêu lý tưởng của người cộng sản.

Đảng viên cần phải có đạo đức cách mạng thì Đảng mới đủ sức chống lại các loại kẻ thù, theo Người, có ba loại kẻ địch to: *Thứ nhất*, là sự tiến công của kẻ địch bên ngoài. Để chống lại kẻ địch này, Hồ Chí Minh yêu cầu đầu tiên về đạo đức của người đảng viên cộng sản là ý chí cách mạng, là lòng trung thành với Tổ quốc, với dân tộc, với nhân dân và do đó cũng là trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, không chịu khuất phục, không chịu cúi đầu, không nhụt dũng khí. Yêu cầu đó hoàn toàn xác đáng; nó vẫn đang là vấn đề liên quan đến sinh mệnh Đảng và sự sống còn của chế độ. *Thứ hai*, là thói quen và tập quán lạc hậu cũng là kẻ địch to ở bên trong, nó ngấm ngấm ngăn trở cách mạng tiến bộ. Thói quen lạc hậu, tập quán xấu cùng với những mặt trái của cơ chế thị trường là cái nền làm cho chủ nghĩa cá nhân phát triển. Chúng xâm nhập, đan cài vào nhau và biểu hiện ra ở rất nhiều bệnh hoạn, trở thành kẻ thù bên trong phá hoại Đảng. *Thứ ba*, là chủ nghĩa cá nhân nảy nở, lây lan và phát triển. Khi vấp phải khuyết điểm này thì các đảng viên trở thành quan cách mạng, hống hách cửa quyền, tham ô, lãng phí... Những đảng viên mắc phải những khuyết điểm này là do họ vi phạm nghiêm trọng đạo đức cách mạng. Vì vậy, muốn cho mọi người sống trong sạch, thì phải có đạo đức cách mạng, lúc đó mới “chiến thắng kẻ thù bên trong của mỗi chúng ta là *chủ nghĩa cá nhân*”<sup>1</sup>.

## **2. Thực trạng Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức trong giai đoạn hiện nay**

Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng đấu tranh giành độc lập dân tộc,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.468.

thống nhất đất nước Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta giành được những thắng lợi to lớn và vĩ đại. Sở dĩ có được những thành tựu đó là do Đảng đã nắm vững quy luật cách mạng, đề cao tính tổ chức và kỷ luật Đảng. Kế thừa những truyền thống quý báu đó, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đổi mới đất nước do Đảng lãnh đạo cũng đã thu được những thành tựu rực rỡ, đúng như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”<sup>1</sup>. Để hoàn thành nhiệm vụ lịch sử giao phó, Đảng lãnh đạo nhà nước và xã hội, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu tình hình mới, Đảng Cộng sản Việt Nam phải đặc biệt chú trọng đến công tác xây dựng Đảng trên ba lĩnh vực theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là chính trị, tư tưởng và đạo đức.

*Công tác xây dựng Đảng về chính trị.* Để công tác xây dựng Đảng về chính trị được tốt, trước hết phải xác định đúng về đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện Đảng cầm quyền hiện nay. Đường lối chính trị được xác định rõ trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* đó là: “*Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử*”<sup>2</sup>. Phải thực hiện nhất quán con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, mục tiêu tổng quát đặt ra cho đến khi kết thúc thời kỳ quá độ phải đạt được là “*xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc*”<sup>3</sup>.

Trong đường lối chính trị tổng quát được khẳng định trong *Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011* đã phản ánh được hạt nhân chính trị cốt lõi của Đảng Cộng sản Việt Nam “*Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền*

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.25.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.70-71, 88.

tăng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản”<sup>1</sup>. Như vậy, *Cương lĩnh* đã quy định và chỉ rõ địa vị chính danh của Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn. Để hoàn thành được sứ mệnh lịch sử của mình, “đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo”<sup>2</sup>.

Từ mục tiêu đặt ra trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tổng kết 35 năm đổi mới đất nước, Đảng ta khẳng định rõ hơn đường lối chính trị của Đảng là tiếp tục kiên định “con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo... Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới”<sup>3</sup>. Đồng thời, với việc khẳng định về đường lối chính trị là bài học quý báu về công tác xây dựng Đảng, Nghị quyết Đại hội XIII chỉ rõ: “Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng”<sup>4</sup>.

Qua quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, những thành tựu chúng ta đạt được rất đáng tự hào, tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng về chính trị cũng được Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ ra như: “Việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.88, 89.

3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.1, tr.26, 26-27.

đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa kịp thời, chưa sát thực tế; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số chủ trương, nghị quyết có nơi, có lúc chưa quyết liệt, còn yếu kém, chậm trễ nhưng chưa xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”<sup>1</sup>. Nhận ra những hạn chế và khuyết điểm này cùng với việc thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, kiên định mục tiêu lâu dài độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nắm vững phương châm giành thắng lợi từng bước, cứng rắn trong đường lối chiến lược, mềm dẻo về sách lược, linh hoạt về biện pháp... Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII nhấn mạnh đến việc chú trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị như “kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh...; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới và những nguyên tắc về xây dựng Đảng”<sup>2</sup>. Để công tác xây dựng Đảng về chính trị có hiệu quả, Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản, nghị quyết, chỉ thị, quy định về xây dựng Đảng, như Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong nội bộ; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương;...

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t. II, tr.168, 165.

Các nghị quyết, quy định về xây dựng Đảng đã có tác động tích cực, chuyển biến mạnh mẽ trong Đảng như bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng ngày càng được nâng lên, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức và có những quyết sách phù hợp, giúp các cấp ủy đảng chỉ đạo, xử lý kịp thời, có hiệu quả, tạo được niềm tin chính trị trong Đảng và toàn bộ hệ thống chính trị. Hầu hết cán bộ, đảng viên có niềm tin về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn, tin vào đường lối đổi mới của Đảng, có quyết tâm để biến lý luận thành hiện thực.

*Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng.* Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”<sup>1</sup>. Nhờ có chủ nghĩa Mác - Lênin mà Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược cũng như trong lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đã vượt qua những khó khăn, chống được “tả khuynh” và “hữu khuynh” trong Đảng. Trong công tác phải đề cao khuynh hướng chủ đạo tiến công nhưng đồng thời cũng phải đề phòng và khắc phục những lệch lạc “tả khuynh và hữu khuynh”, chống chủ nghĩa cơ hội, xét lại dưới mọi hình thức, chống giáo điều... Trong thời gian qua, công tác xây dựng Đảng về tư tưởng cũng đã bộc lộ những hạn chế như “công tác tư tưởng có nơi, có lúc thiếu kịp thời, chưa sắc bén, tính thuyết phục chưa cao; việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên; một bộ phận đảng viên chưa nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng”<sup>2</sup>. Để khắc phục những hạn chế nêu trên, Đảng đã chú trọng đến việc đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về chính trị góp phần nâng cao nhận thức, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội. Chính vì vậy, Đại hội XIII đã nhấn mạnh đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn Đảng từ Trung ương đến địa phương bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, chú trọng đến chất lượng, hiệu quả.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.289.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr. 172.

Điểm nhấn của công tác xây dựng Đảng về chính trị trong thời gian qua là việc phát động trong toàn Đảng, hệ thống chính trị tham gia cuộc thi viết chính luận “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”. Qua 3 năm tổ chức (2021 - 2023) cuộc thi đã có nhiều bài viết có hàm lượng lý luận cao, thuyết phục, góp phần bác bỏ những luận điệu xuyên tạc về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam để khẳng định giá trị khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam. Thông qua các cuộc thi này đã góp phần hình thành một đội ngũ lý luận chính trị chuyên nghiệp, có trách nhiệm cao, có bản lĩnh chính trị vững vàng, lập trường tư tưởng đúng đắn. Là lực lượng tin cậy của Đảng và nhân dân.

Bên cạnh đó, để góp phần nâng cao tư duy lý luận cho cán bộ, đảng viên, đã đặc biệt chú trọng đến học tập lý luận như mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn như đào tạo cán bộ cấp chiến lược, cán bộ nằm trong diện quy hoạch cấp ủy các cấp. Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, “Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận được đẩy mạnh, góp phần cung cấp các luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng. Các cơ quan lý luận của Đảng, Nhà nước được tổ chức, sắp xếp lại, hoạt động hiệu quả hơn; cơ chế hoạt động, quản lý công tác nghiên cứu lý luận từng bước đổi mới. Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu lý luận được đẩy mạnh”<sup>1</sup>, góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng. Nhiều cuộc hội thảo, trao đổi lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Nhật Bản, Đảng Cộng sản Cu Ba, Đảng Cộng sản Trung Quốc... được tổ chức thường xuyên và định kỳ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được đổi mới cả về nội dung và phương thức.

*Công tác xây dựng Đảng về đạo đức.* Cùng với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng thì công tác xây dựng Đảng về đạo đức được Đảng ta đặc biệt chú trọng. Với một quyết tâm cao trong toàn Đảng là đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên nên Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đã ban hành

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.170.

nhiều nghị quyết, chuyên đề xây dựng Đảng về đạo đức như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng chính đồn Đảng đã ban hành khung tiêu chí nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đặc biệt là Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được chú trọng đã góp phần đầu tranh ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đánh giá về những thành tựu trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII chỉ rõ: “Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương và chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực, *nhất là vai trò tiên phong, gương mẫu của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương*. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao”<sup>1</sup>. Kế thừa những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ Đại hội XII về công tác xây dựng Đảng về đạo đức, Đại hội XIII đã đặt ra những nhiệm vụ mới trên cơ sở kế thừa, kiên quyết, kiên trì, quyết tâm như lời của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Nếu Đảng ta không thật sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, không thống nhất cao về ý chí, hành động; không trong sạch về đạo đức, lối sống, không chặt chẽ về tổ chức bộ máy, không thể được nhân dân đồng tình ủng hộ thì Đảng ta không thể đứng vững và đủ sức đưa đất nước đi lên”<sup>2</sup>.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.174-175.

2. <https://tuyengiao.vn/theo-guong-bac/quan-triet-tu-tuong-ho-chi-minh-vao-su-phat-trien-dat-nuoc-trong-giai-doan-cach-mang-moi-133449>.



### **3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức trong giai đoạn hiện nay**

*Thứ nhất, chú trọng đến công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị cho cán bộ, đảng viên.*

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời cho đến nay, Đảng luôn trung thành với mục tiêu, tôn chỉ chính trị của Hồ Chí Minh: Đảng phục vụ nhân dân là lý do tồn tại của mình. Mục đích của xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định là “nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị của đảng viên và cán bộ, làm cho đảng viên và cán bộ theo đúng quan điểm và lập trường vô sản”<sup>1</sup>. Với tư tưởng đó, Đảng ta đã vận dụng thực hiện trong công tác xây dựng Đảng, không ngừng nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị cho cán bộ, đảng viên bằng cách mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ các cấp.

Tuy nhiên, trong thời gian qua việc nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị, đạo đức cách mạng chưa được như mong muốn. Nguyên nhân của những hạn chế trên là do hệ thống các trường đào tạo chính trị các cấp chưa được chú trọng đầu tư cả về nhân lực và cơ sở vật chất. Sự phân cấp và phân quyền trong đào tạo chưa rõ ràng về trình độ lý luận chính trị, chông chéo giữa đào tạo trình độ chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ. Thêm vào đó, hệ thống tài liệu, giáo trình phục vụ cho đào tạo chưa được cập nhật, bổ sung những vấn đề thực tiễn đặt ra, chưa theo kịp thực tiễn, thậm chí lạc hậu về mặt lý luận. Vì vậy, trong thời gian tới phải chú trọng đến nâng cao chất lượng trường chính trị các cấp, chú trọng đến hệ thống tài liệu, giáo trình phục vụ đào tạo, cập nhật những vấn đề thực tiễn, tổng kết thực tiễn để bổ sung vào giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo. Phải gắn học tập lý luận với thực hành, thực tế; tránh giáo điều và chống bệnh kinh nghiệm.

*Thứ hai, đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng và ban hành quy chế làm việc, thực hiện nghiêm công tác bổ nhiệm cán bộ các cấp đạt chuẩn về trình độ chính trị và tư tưởng, đạo đức.*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.415.

Trong công tác cán bộ phải chú trọng đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ. Phải xem xét công tác cán bộ là một quá trình liên tục từ tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, bổ nhiệm và thực thi chính sách đối với cán bộ. Xem đó là một mắt xích liên hoàn, không được bỏ qua khâu nào trong công tác cán bộ. Thực tế cho thấy, nhiều cán bộ tuyển chọn đạt chất lượng, đào tạo bài bản nhưng khi bổ nhiệm, bố trí cán bộ thiếu cơ chế, chính sách để quản lý, kiểm tra nên sinh ra suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống. Vì vậy, không chỉ tuyển chọn, đào tạo, bổ nhiệm mà phải có chính sách đối với cán bộ sau khi bổ nhiệm để quản lý cán bộ được tốt, khoa học, làm cho cán bộ giác ngộ cao về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống. Phải đổi mới tư duy, xem công tác cán bộ nói chung và giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên nói riêng là một cuộc hành trình chứ không phải là đích đến.

*Thứ ba, phát huy dân chủ trong Đảng, dựa vào dân để xây dựng Đảng, phải thực hiện nghiêm túc nguyên tắc, đề cao kỷ luật đảng.*

Phải chú trọng đến công tác chỉnh đốn Đảng, công tác kiểm tra, giám sát những việc làm của cán bộ, đảng viên từ khâu xây dựng chủ trương, nghị quyết đến khâu ban hành và thực thi nghị quyết của Đảng. Luôn đề cao tính chính trị của Đảng, phát huy dân chủ trong Đảng, tránh tình trạng cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống sinh ra hách dịch, cửa quyền đối với nhân dân. Trong lãnh đạo, chỉ đạo gắn liền với kiểm tra, giám sát thông qua dư luận, thông qua quần chúng nhân dân để xây dựng Đảng. Muốn thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp này phải thực hành dân chủ trong Đảng, làm cho cán bộ, đảng viên giám sát lẫn nhau, cấp trên quản lý cấp dưới, cấp dưới giám sát cấp trên, có như vậy mới đảm bảo tính chính trị, tính dân chủ trong công tác xây dựng Đảng.

\*

\*      \*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trên ba lĩnh vực tư tưởng, chính trị và đạo đức luôn là nhiệm vụ thường xuyên, then chốt để đảm bảo Đảng ta luôn trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thấm nhuần lời dạy của Người, trong quá trình lãnh đạo cách

mạng Việt Nam, Đảng ta coi công tác xây dựng Đảng nói chung và xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị, đạo đức nói riêng là vũ khí chính trị để làm cho Đảng ta trở thành một Đảng chân chính, tiến bộ và chắc chắn được nhân dân tin yêu và tín nhiệm. Công tác xây dựng Đảng trở thành một nhiệm vụ trọng tâm trong Cương lĩnh, nghị quyết đại hội các cấp của Đảng, từ Trung ương đến địa phương. Đó cũng chính là yếu tố làm cho “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” như lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy.

## **MỘT SỐ YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

PGS.TS. NGUYỄN THU NGHĨA\*

### **1. Những yếu tố khách quan tác động đến công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay**

*Thứ nhất*, tình hình thế giới trong giai đoạn hiện nay đã tác động sâu sắc tới từng quốc gia, đòi hỏi mỗi quốc gia phải tiếp tục điều chỉnh chiến lược phát triển của mình để phù hợp với điều kiện mới. Công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức nói riêng không nằm ngoài bối cảnh chung đó. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế vẫn tiếp tục phát triển, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, là dòng chảy chủ đạo trên thế giới và khu vực. Tuy nhiên, trong những năm qua, tình hình thế giới cũng như khu vực châu Á - Thái Bình Dương có nhiều biến động rất phức tạp. Từ các vấn đề như tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, lợi ích quốc gia, xung đột sắc tộc, tôn giáo, khủng bố... đến biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, các điểm nóng... vẫn diễn ra ở nhiều nơi; chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cường quyền nước lớn gia tăng mạnh mẽ trong quan hệ quốc tế; các thách thức liên quan đến an ninh phi truyền thống như an ninh mạng, an ninh lương thực,... đang đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết; cạnh tranh kinh tế, cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt. Cuộc đối đầu chiến lược toàn diện giữa Mỹ và Trung Quốc chưa có hồi kết. Sự

---

\* Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

xuất hiện đại dịch Covid-19 với những biến thể hết sức phức tạp khiến cho cả thế giới rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng trên tất cả các phương diện. Mặc dù hiện nay về cơ bản đại dịch Covid-19 đã được khống chế, nhưng những hệ lụy mà nó để lại cho nền kinh tế, sức khỏe và cuộc sống của triệu triệu người vẫn còn tồn tại dai dẳng. Đặc biệt, cuộc xung đột giữa Nga và Ukraina đang diễn ra đã đẩy lên những lo ngại về sự bất ổn của khu vực và thế giới. Trong khi Ukraina nhận được sự hỗ trợ đáng kể từ phương Tây thì Nga chỉ có một mình, nhưng sau hơn một năm giao tranh diễn ra ác liệt, khác với những gì mà các chuyên gia trong lĩnh vực chính trị, quân sự dự đoán thì đến nay vẫn chưa có hồi kết rõ ràng cho cả hai. Những ảnh hưởng do cuộc xung đột này mang lại không chỉ là sinh mạng của hàng ngàn binh sĩ hai bên, nhiều thành phố chỉ còn là đồng cỏ nát, hoang tàn, hàng triệu người trở thành người tị nạn, mà nghiêm trọng hơn là vấn đề xung đột dân tộc, sắc tộc sẽ còn tồn tại dai dẳng giữa hai dân tộc. Khả năng các cuộc giao tranh tiếp tục giữa hai bên trong nhiều tháng, thậm chí nhiều năm hoàn toàn có thể xảy ra trong tương lai mà không phân xử được thắng - bại rõ ràng. Các vấn đề đặt ra từ cuộc xung đột này như người tị nạn, khủng hoảng lương thực, an ninh năng lượng, tăng giá và lạm phát, sự trỗi dậy của một số tổ chức, sự phân chia lại các khối địa chính trị và kinh tế,... đã gây ra rất nhiều tác động bất ngờ đối với nhiều nước trên thế giới. Điều này đặt ra vấn đề về việc nhìn nhận, đánh giá của cán bộ, đảng viên đối với các vấn đề chính trị đang diễn ra.

*Thứ hai*, tình hình trong nước, Việt Nam đã có rất nhiều hoạt động thiết thực góp phần nâng cao uy tín, khẳng định vị thế của mình với tư cách là thành viên của nhiều tổ chức uy tín trên thế giới: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO),... Các hoạt động chính trị, những thay đổi lớn trong chính sách ngoại giao của Việt Nam từ khi đổi mới đã giúp cho vị thế của nước ta không ngừng được nâng cao. Việt Nam đã tham gia và đóng góp ngày càng tích cực, chủ động, hiệu quả, đa dạng về cấp độ, hình thức và phương thức, trở thành thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế trên tinh thần chủ động, tích cực.

Đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của Việt Nam tương đối ổn định, cùng với sự quyết tâm của Đảng, Chính phủ, Nhà nước và sự ủng hộ của

nhân dân trong công cuộc phát triển đất nước. Những thành tựu trên tất cả các lĩnh vực mà Việt Nam đạt được trong những năm qua là minh chứng khẳng định sự đúng đắn về mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã quán triệt quan điểm chỉ đạo về mục tiêu chiến lược: “Phấn đấu đến năm 2030, là nước phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; có thể chế quản lý hiện đại, cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả; kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững; độc lập, tự chủ trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với nâng cao hiệu quả trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy sức sáng tạo, ý chí và sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng xã hội phồn vinh, dân chủ, công bằng, văn minh, trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao”<sup>1</sup>. Để thực hiện mục tiêu chiến lược này, chắc chắn cần có sự đóng góp không nhỏ của các đảng viên. Thực tiễn chính trị ổn định của nước ta vừa là nền tảng vừa là động lực cho công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, đóng góp to lớn vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, thực hiện được các mục tiêu chính sách của quốc gia trong thời gian tới, thể hiện tâm thế và khát vọng tương lai của đất nước.

*Thứ ba*, trong những năm qua, Đảng, Nhà nước, xã hội và hệ thống chính trị đã có những thay đổi trong nhận thức về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Từ thực tiễn đổi mới, chúng ta nhận thấy, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức có vai trò đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Đây là một trong những yếu tố quyết định trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, để Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân. Bên cạnh đó, những hạn chế, yếu kém xuất hiện ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên bắt nguồn từ sự

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr. 217-218.

suy thoái đạo đức, tham ô, tham nhũng, lợi ích nhóm tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân,... đã đặt ra vấn đề cần thiết phải tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng đã bổ sung nội dung *xây dựng Đảng về đạo đức* vào mục tiêu xây dựng Đảng: “*Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức*”<sup>1</sup>. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta xác định: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng chính đồn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>2</sup>; “Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc”<sup>3</sup>. Theo đó, “Cùng với việc đổi mới tư duy, công tác tư tưởng phải hướng vào việc bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức mới, nâng cao tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần quốc tế vô sản và tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa, khơi dậy ý chí cách mạng của quần chúng”<sup>4</sup>; “Phẩm chất chính trị của mỗi người phải thể hiện ở lập trường vững vàng trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường, giữa ta và địch, giữa cái lành mạnh và cái hư hỏng; ở ý chí bền bỉ, tính năng động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm cao, làm việc có hiệu quả thiết thực; ở lòng tin vào sức mạnh của nhân dân, vào sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh thực hiện nhiệm vụ”<sup>5</sup>.

Sở dĩ cần phải đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức vì Đảng ta hiểu rất rõ “Tính bảo thủ, sức ỳ của những quan niệm cũ là trở ngại không nhỏ, nhất là những quan niệm ấy lại gắn chặt với những người mang nặng chủ nghĩa cá nhân và đầu óc thủ cựu”<sup>6</sup>. “Tâm trạng bi quan, dao động, mất lòng tin, mất phương hướng, trái với bản chất tốt đẹp của người chiến sĩ cách mạng tiên phong phải được khắc phục”<sup>7</sup>; “Đã có lúc, có nơi, một số đảng viên thụ động, bàng quan, bất lực trước sự lan tràn của những tin đồn nhảm, những dư luận ác ý, tê liệt trước sự tiến công của địch về tư tưởng”<sup>8</sup>. Do đó,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.202.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180, 184.

4, 5, 6, 7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.47, tr.460, 461, 460, 461, 462, 460.

“Cần tạo những điều kiện xã hội thuận lợi cho quá trình đổi mới tư duy: bầu không khí dân chủ trong xã hội, nhất là trong sinh hoạt đảng, trong nghiên cứu khoa học; tinh thần tôn trọng sự thật, tôn trọng chân lý; hệ thống thông tin chính xác; tự phê bình và phê bình được tiến hành một cách thường xuyên và nghiêm túc, v.v..”<sup>1</sup>.

Việt Nam vẫn phải đứng trước nhiều khó khăn, thách thức và hạn chế: sự tự chủ và khả năng chống chịu của nền kinh tế nước ta trước các đợt khủng hoảng chưa cao; tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng của đất nước; công tác lãnh đạo, quản lý, bảo đảm an ninh con người, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội cũng như vấn đề sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường còn gây nhiều bức xúc xã hội; các giá trị văn hóa truyền thống cả về lịch sử và con người chưa được phát huy đầy đủ. Bên cạnh đó, chúng ta còn phải đối phó với sự chống phá ngày càng quyết liệt của các thế lực thù địch;... Đảng ta nhận định: “Những khó khăn, hạn chế và khuyết điểm đó đòi hỏi chúng ta phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn và hành động quyết liệt hơn nữa để khắc phục cho bằng được. Tuyệt đối không được chủ quan, tự mãn, mất cảnh giác”<sup>2</sup>.

*Thứ tư*, sự chống phá quyết liệt và ngày càng tinh vi, xảo quyệt của các thế lực thù địch. Chúng đã sử dụng khoa học - công nghệ hiện đại, thông qua các nền tảng mạng xã hội... tác động tới tư tưởng, tình cảm, nhận thức của đội ngũ cán bộ đảng viên. Mục tiêu chống phá về chính trị của các thế lực thù địch là xóa bỏ ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, xóa bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, bác bỏ chân lý “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” cũng như phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng ta. Bằng những quan điểm sai trái, chúng cố tình làm giảm giá trị của Cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cố tình làm sai lệch các sự kiện trong lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng và lịch sử Đảng. Lợi dụng một số sự kiện trong nước, lợi dụng triệt để những sai lầm và khuyết điểm của một số cán bộ, đảng viên để xuyên tạc bản chất của Đảng, hạ bệ hoặc bôi nhọ các lãnh tụ, lãnh đạo của Đảng nhằm kích động, xúi giục khiến một bộ phận không nhỏ cán bộ,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.47, tr.460.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.32.



đảng viên và nhân dân bị dao động, khủng hoảng niềm tin, lý tưởng dẫn đến mất phương hướng, chuyển hóa theo chúng. Các thế lực này đã lợi dụng các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội dân sự để kích động các phần tử chống đối trong nước tiến hành bạo loạn. Đó chính là mục đích của hoạt động “diễn biến hòa bình” đối với Việt Nam của các thế lực thù địch.

Thực tế những năm qua càng khẳng định, cuộc đấu tranh ý thức hệ ngày càng được mở rộng quy mô, phát triển hình thức, tính chất quyết liệt, phức tạp ngày càng gia tăng. Điều đó đặt ra nhiệm vụ cho công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là truyền lửa, giữ vững và củng cố niềm tin, lý tưởng của toàn Đảng, toàn dân vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phản bác lại những luận điệu chống phá của các thế lực thù địch.

Có thể nói, những biến động trong nước và quốc tế trong những năm gần đây đã tác động sâu sắc tới công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Rất nhiều cơ hội đã mở ra cho công tác này nhưng đồng thời cũng tạo ra những khó khăn và thách thức không nhỏ.

## **2. Những yếu tố chủ quan tác động đến công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay**

*Thứ nhất, về đội ngũ lãnh đạo:* Là người sáng lập, rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương ngời sáng về đức hy sinh, về tinh thần phục vụ và lý tưởng cách mạng. Người chỉ có một mong muốn, mong muốn tốt bậc là ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành, ai cũng có một cuộc sống hạnh phúc. Cả đời Người đã hiến dâng cho sự nghiệp cách mạng và dân tộc. Di sản mà Người để lại cho thế hệ mai sau là tư tưởng Hồ Chí Minh, tấm gương và phong cách đạo đức ngời sáng. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhận định: “Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một người cộng sản Việt Nam mẫu mực mà còn là người chiến sĩ cộng sản quốc tế trong sáng, thủy chung, là biểu tượng vĩ đại, ngời sáng và lỗi lạc của phong trào giải phóng dân tộc, của đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, của hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc”<sup>1</sup>.

---

1. Nguyễn Phú Trọng: *Đoàn kết, vừng tin đưa đất nước bước vào giai đoạn mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.306.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đào tạo ra rất nhiều học trò xuất sắc phục vụ cho sự nghiệp cách mạng. Tất cả các học trò của Người đều có những đóng góp vô cùng quan trọng cho sự nghiệp cách mạng của Việt Nam, đã có những cống hiến cực kỳ to lớn đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Bước vào thời kỳ đổi mới, các đồng chí lãnh đạo của Đảng luôn kế thừa và phát huy các thành quả của các thế hệ đi trước góp phần xây dựng một nước Việt Nam hùng mạnh. Đặc biệt, trong ba nhiệm kỳ gần đây (XI, XII, XIII), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã tạo được những dấu ấn mạnh mẽ. Bằng sự quyết đoán, rõ ràng, lời nói luôn đi đôi với việc làm, Tổng Bí thư đã phát động và trực tiếp chỉ đạo công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng, kiên quyết phòng, chống tham nhũng. Các câu nói nổi tiếng của Tổng Bí thư được đông đảo nhân dân đồng tình, ủng hộ: “Lò nóng lên rồi thì củi tươi cũng phải cháy”, “Không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai”, “Kỷ luật một vài người để cứu muôn người”,...

Đánh giá về Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nhân dân Việt Nam luôn bày tỏ sự ngưỡng mộ, kính trọng, tin tưởng tuyệt đối vào người lãnh đạo có tâm, có tầm, luôn lo lắng cho vận mệnh của đất nước: “Tổng Bí thư là nhà lãnh đạo hội tụ đủ ba tiêu chí: có đức, có tài, có bản lĩnh. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là đại diện tiêu biểu của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: dám nghĩ, dám nói, dám làm”<sup>1</sup>.

Vai trò của người đứng đầu, người lãnh đạo là hết sức quan trọng. Phẩm chất đạo đức, năng lực của họ có ảnh hưởng rất lớn đến uy tín cũng như chất lượng hoạt động của tổ chức mà họ tham gia. Từ trước đến nay, Đảng ta luôn có một đội ngũ lãnh đạo có tâm, có tầm, không ngừng nâng cao năng lực và giữ gìn đạo đức, đủ uy tín không chỉ trong nước mà còn đối với bạn bè quốc tế nên có ảnh hưởng rất lớn đến công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

---

1. Báo Nhân dân (Tuyển chọn): *Niềm tin yêu của nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế dành cho Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.166.

*Thứ hai, về đội ngũ cán bộ, đảng viên:* Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>1</sup>. Trong hơn 90 năm qua, Đảng luôn bao gồm những người ưu tú nhất, cách mạng nhất, cũng là những người gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tin tưởng, yêu thương, ủng hộ và bảo vệ. Mỗi cán bộ, đảng viên đều đại diện cho lợi ích của những người lao động, đấu tranh nhằm đạt mục tiêu mang lại lợi ích cho tất cả nhân dân chứ không phải chỉ là lợi ích của một nhóm nhỏ.

Trong quá trình lãnh đạo, để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, Đảng ta luôn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Điều này được thể hiện qua các nghị quyết đại hội, qua các cuộc vận động về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên thường xuyên tăng cường tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, đề cao vai trò gương mẫu trong xây dựng và thực hiện xây dựng Đảng về đạo đức, lối sống, thực sự “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, ra sức phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân; không ngừng tự rèn luyện đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mỗi cán bộ, đảng viên luôn đề cao vai trò nêu gương về phẩm chất, đạo đức, trí tuệ, văn hóa Đảng, thường xuyên rèn luyện, không ngại khó, ngại khổ,...

Tuy nhiên, nhìn vào thực tế hiện nay, chúng ta cũng phải nghiêm khắc thừa nhận, nhiều cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng vẫn còn bộc lộ nhiều điểm hạn chế, yếu kém. Một số tổ chức đảng quán triệt và vận dụng thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng về đạo đức mới dừng lại ở hình thức, chưa linh hoạt, chưa hiệu quả và thiếu sự thay đổi, sáng tạo; chưa chú trọng đúng mức đến việc nhận thức, giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng đạo đức cách mạng trong tình hình mới. Một số tổ chức

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr. 611-612.

đảng thiếu tinh thần phê và tự phê, thậm chí mất sức chiến đấu khi xuất hiện những tình huống có vấn đề.

Thực trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” của một bộ phận cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ cấp cao cũng nảy sinh, chưa có giải pháp ngăn chặn một cách hiệu quả. “Chỉ tính từ sau Đại hội XII của Đảng (tháng 01/2016) đến nay, trong vòng chưa đầy 3 năm, hơn 60 cán bộ cấp cao thuộc diện Trung ương quản lý đã bị xử lý kỷ luật, trong đó có 5 Ủy viên Trung ương Đảng đương nhiệm và 3 người trong số đó đã bị đưa ra khỏi Ban Chấp hành Trung ương, thậm chí có 1 Ủy viên Bộ Chính trị đã bị khai trừ ra khỏi Đảng và lĩnh án 30 năm tù; 11 người nguyên là Ủy viên Trung ương Đảng đã nghỉ hưu cũng bị xử lý kỷ luật”<sup>1</sup>.

Trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, “Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 2.209 cán bộ, đảng viên có liên quan đến tham nhũng; trong đó có 113 cán bộ diện Trung ương quản lý cả đương chức và đã nghỉ hưu”<sup>2</sup>. Trong đó, có 3 Ủy viên Bộ Chính trị, 1 nguyên Ủy viên Bộ Chính trị; 7 Ủy viên Trung ương Đảng, 16 nguyên Ủy viên Trung ương Đảng; 1 bộ trưởng và 4 nguyên bộ trưởng; 22 thứ trưởng và nguyên thứ trưởng; 12 bí thư và nguyên bí thư tỉnh, thành ủy; 3 phó bí thư và nguyên phó bí thư tỉnh ủy; 15 chủ tịch và nguyên chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; 26 sĩ quan cấp tướng trong Quân đội, Công an,...”<sup>3</sup>.

Tại Hội nghị toàn quốc sơ kết công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm; triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 của Ủy ban kiểm tra Trung ương cho thấy: “Từ đầu năm đến nay, cấp ủy các cấp và chi bộ đã thi hành kỷ luật 142 tổ chức đảng và 6.519 đảng viên (trong đó có 1.371 cấp ủy viên). Ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 48 tổ chức đảng và 2.064 đảng viên (có 771 cấp ủy viên). Ủy ban kiểm tra các cấp đã nhận được 12.787 đơn, thư tố cáo, trong đó phải giải quyết tố cáo 53 tổ chức đảng và 458 đảng viên. Cấp ủy các cấp giải

---

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.206.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.208, 208 - 209.

quyết khiếu nại kỷ luật đảng của 35 đảng viên; Ủy ban kiểm tra các cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của 38 đảng viên”<sup>1</sup>.

Gần đây nhất, cả dư luận xã hội xôn xao với vụ án “chuyến bay giải cứu”. Từ một chủ trương vô cùng nhân văn, nhân đạo của Đảng và Nhà nước, nhưng bị một số cán bộ, đảng viên lợi dụng để thu lợi bất chính lên đến hàng trăm tỉ đồng. 21 cựu quan chức (trong đó có các quan chức cấp cao như Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Cựu Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Cục trưởng Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao...) bị xác định đã nhận hối lộ 515 lần, tổng 165 tỉ đồng.

Nhận diện về nguyên nhân gây ra tình trạng này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, khuyết điểm nêu trên, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do khâu tổ chức thực hiện chưa tốt, như: một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu, chưa nhận diện đầy đủ mức độ suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình; chưa quyết tâm và có biện pháp chỉ đạo đủ mạnh, còn thụ động, trông chờ vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; không thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, chưa gương mẫu, thẳng thắn phê bình, tự phê bình, đấu tranh với những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thậm chí còn mắc vào chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, lợi ích nhóm, bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất; thờ ơ, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của nhân dân”<sup>2</sup>.

Bên cạnh đó, khi chúng ta phát triển kinh tế thị trường, dù là thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì cũng nảy sinh rất nhiều vấn đề bất cập. Tình trạng phân hóa giàu nghèo diễn ra gay gắt trong xã hội. Tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm tiêu cực, những bất cập tồn tại trong hệ thống hành chính công, quản lý nhà nước và pháp luật hiện hành là những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

---

1. Minh Ngọc: “Hội nghị toàn quốc sơ kết công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm; triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022”, <https://ubkttw.vn/danh-muc/tin-tuc-thoi-su/hoi-nghi-toan-quoc-so-ket-cong-tac-kiem-tra-giam-sat-6-thang-dau-nam-trien-khai-nhiem-vu-6-thang-cuoi-nam-2022.html>.

2. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.373.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định phương hướng: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng chính đồn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>; “Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc”<sup>2</sup>.

Trên đây là một số yếu tố khách quan và chủ quan đã và đang đặt ra nhiều yêu cầu, đòi hỏi mới trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Các yếu tố này có cả những điểm thuận lợi nhưng cũng đặt ra rất nhiều khó khăn. Để phát huy được thuận lợi và hạn chế khó khăn, cần sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, cũng như sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Mặc dù những nội dung được trình bày trong bài viết có thể chưa bao quát hết được những yếu tố tác động đến công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, nhưng trên cơ sở phân tích những yếu tố như vậy có thể đánh giá được những thuận lợi và khó khăn trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức để có thể đưa ra được những giải pháp thiết thực. Khi đã có nhận thức đầy đủ, sâu sắc, thấu đáo về các yếu tố này, thì việc thực hiện chắc chắn sẽ đem lại thành công.

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180, 184.

**PHẦN THỨ HAI**

**THỰC TIỄN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ  
CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC**





## **XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, BẢO VỆ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO VÌ LỢI ÍCH CHUNG**

PHẠM THỊ THANH TRÀ\*

1. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm đến việc khuyến khích, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm khơi dậy, động viên, khích lệ tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên vì lợi ích chung.

Lịch sử cách mạng Việt Nam đã chứng kiến lớp lớp các thế hệ cha anh phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo để đóng góp vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Có thể kể đến những hành động tiêu biểu cho tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, vì lợi ích chung như quyết định của đồng chí Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong chiến dịch Điện Biên Phủ; đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh, người đặt nền móng cho công cuộc đổi mới; quyết định của đồng chí Nguyễn Văn Linh trong việc đưa ra chủ trương kinh tế nhiều thành phần; chủ trương “khoán hộ” năm 1966 của đồng chí Kim Ngọc, Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phúc... Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Chúng ta đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới... *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”<sup>1</sup>. Những thành tựu này khẳng định đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng, tinh thần năng động, sáng tạo và sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, trong đó có đóng

---

\* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.25.

góp rất quan trọng của nhiều thế hệ cán bộ lãnh đạo, quản lý với bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực tổng kết thực tiễn sắc bén, tư duy đổi mới sáng tạo, khả năng cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Những năm qua, thực tiễn của quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân vẫn còn không ít khó khăn; một số cơ chế, chính sách còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu ổn định, nhất quán; còn có biểu hiện lợi ích cục bộ, chưa tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển. Quá trình tổ chức thực hiện có nhiều vấn đề mới, chưa có kinh nghiệm, chưa được thể chế, có thể rủi ro, sai sót, thiệt hại, đòi hỏi cán bộ phải có bản lĩnh, quyết tâm cao, có ý tưởng và cách làm mới, mạnh dạn đột phá, tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt nhằm tạo chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực. Thời gian qua, Đảng ta đã có kết luận và xử lý nghiêm nhiều vụ việc với nhiều đảng viên, cán bộ sai phạm; nhiều cán bộ, đảng viên đã có tâm lý e dè, dùn dẩy trách nhiệm, không dám quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đã đặt ra nhiệm vụ phải bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đồng thời, coi việc xây dựng cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung là một nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” xác định: “Thực hiện tốt chủ trương

khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung”<sup>1</sup>.

Ngày 22/9/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 14-KL/TW về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Kết luận số 14-KL/TW là một chủ trương đúng đắn, kịp thời, được ban hành đúng thời điểm toàn Đảng, toàn dân thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tạo nên đột phá, tiếp thêm sức mạnh để cán bộ phát huy sức sáng tạo, đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn; đồng thời mở ra những giải pháp quan trọng bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung trong tình hình mới. Vì vậy, thể chế hóa Kết luận số 14-KL/TW, xây dựng cơ chế tổng thể, đồng bộ, đủ mạnh, bảo đảm vận dụng đúng trong từng chủ trương, quy định và quyết sách của từng ngành, từng địa phương có ý nghĩa vô cùng quan trọng để khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, đột phá, phát huy được trí tuệ, năng lực, bản lĩnh của cán bộ cho phát triển đất nước.

Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới đã yêu cầu thể chế chủ trương của Đảng về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Thực hiện Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đang quyết liệt chỉ đạo Bộ Nội vụ khẩn trương tham mưu thể chế hóa, thực hiện Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII*, Sđd, tr.97.

### **1. Mục đích, quan điểm xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đảng viên năng động, sáng tạo vì lợi ích chung**

Việc xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đảng viên năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung nhằm tạo cơ sở pháp lý, cơ chế để khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám đột phá, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung; động viên cán bộ, đảng viên tích cực phát huy trí tuệ, sức sáng tạo, mạnh dạn đề xuất ý tưởng, cách làm đột phá, tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách, những vấn đề chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không phù hợp với thực tiễn, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung. Đồng thời, ngăn ngừa, xử lý nghiêm những cán bộ lợi dụng chủ trương này để thực hiện hoặc bao che hành vi vụ lợi, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Việc xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung cần tuân thủ các quan điểm chỉ đạo sau đây:

*Thứ nhất*, bám sát các nghị quyết của Đảng và Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị, yêu cầu thực tiễn và các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về thể chế hóa chủ trương của Đảng về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

*Thứ hai*, quy định khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung được áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước và lực lượng vũ trang.

*Thứ ba*, cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ phải bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và bảo đảm chặt chẽ, khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng trong quá trình tổ chức thực hiện giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Xử lý nghiêm việc lợi dụng chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ để thực hiện hoặc bao che cho các hành vi vụ lợi, tham nhũng, tiêu cực, không vì lợi ích chung.

## **2. Nội dung khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đảng viên năng động, sáng tạo vì lợi ích chung**

Nhằm tạo cơ chế, chính sách đủ mạnh để khuyến khích, bảo vệ đối với cán bộ, đảng viên năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung cần thiết phải nghiên cứu, làm rõ và quy định một số nội dung sau đây:

### *a) Về các hành vi bị nghiêm cấm*

(1) Cản trở, gây khó khăn, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cán bộ năng động, sáng tạo, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình đề xuất, thực hiện đề xuất vì lợi ích chung.

(2) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ biện pháp khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo.

(3) Lợi dụng chính sách, biện pháp khuyến khích, bảo vệ cán bộ để thực hiện hoặc bao che hành vi tham nhũng, tiêu cực, trục lợi, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

(4) Không chấp hành sự phân công của cơ quan, tổ chức về việc giao thực hiện đề xuất; thực hiện không đúng đề xuất được cấp có thẩm quyền quyết định cho thực hiện; không chấp hành chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc tiếp tục, dừng hoặc chấm dứt thực hiện đề xuất.

(5) Xử lý trách nhiệm đối với cán bộ năng động, sáng tạo, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình đề xuất, thực hiện đề xuất mặc dù đề xuất đó đã được đánh giá là hoàn thành theo quy định.

### *b) Về nguyên tắc khuyến khích, bảo vệ cán bộ*

(1) Khuyến khích cán bộ có tư duy sáng tạo, cách làm đột phá trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tháo gỡ giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt và những vấn đề chưa có quy định hoặc có quy định nhưng còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu tính thống nhất, đồng bộ trong cơ chế, chính sách, không còn phù hợp với thực tiễn, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung.

(2) Khuyến khích, bảo vệ cán bộ có đề xuất đổi mới, sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cho thực hiện hoặc thực hiện thí điểm bảo đảm không trái Hiến pháp, Điều lệ Đảng.

(3) Cán bộ có đề xuất đổi mới, sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cho thực hiện hoặc thực hiện thí điểm phù hợp với yêu cầu thực tế, có kết quả đóng góp vào công cuộc xây dựng, phát triển quốc gia, dân tộc, của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị phải được ghi nhận, tôn vinh, khen thưởng xứng đáng; được đặc cách, ưu tiên trong quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách cán bộ.

(4) Việc khuyến khích và bảo vệ cán bộ phải được thực hiện kịp thời, dân chủ, công khai, minh bạch theo quy định; bảo đảm điều kiện áp dụng, đúng đối tượng, trình tự theo quy định và pháp luật liên quan.

(5) Cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung được miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm.

*c) Về điều kiện khuyến khích, bảo vệ*

(1) Có khả năng tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách, giải quyết hiệu quả vấn đề chưa được pháp luật quy định hoặc đã được pháp luật quy định nhưng chông chéo, mâu thuẫn, thiếu tính thống nhất, đồng bộ, không còn phù hợp với thực tiễn.

(2) Đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo sự bứt phá, chuyển biến, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước, địa phương, cơ quan, đơn vị.

(3) Xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn; không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; không làm ảnh hưởng đến sự phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị khác.

*d) Về cơ chế, chính sách khuyến khích cán bộ*

Để cán bộ, đảng viên năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần xây dựng cơ chế khuyến khích đủ mạnh, thật cụ thể, dễ áp dụng, tạo được động lực, nhiệt huyết cho cán bộ, đảng viên. Việc xây dựng cơ chế khuyến khích này cần dựa trên các quy định của Đảng và Nhà nước về khuyến khích cán bộ, đảng viên có tài năng, có thành tích trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Theo đó, cán bộ, đảng viên năng động, sáng tạo thông qua đề xuất đổi mới được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực cần được khuyến khích bằng các hình thức sau đây:

*Thứ nhất*, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi, hỗ trợ về vật chất, tinh thần. Đối với cơ chế khuyến khích này cần có các quy định đảm bảo các hình thức khuyến khích sau đây để cán bộ, đảng viên thực hiện các đề xuất:

*Một là*, tuyên dương, biểu dương trước tập thể cơ quan, đơn vị và được khen thưởng vượt cấp, vượt bậc, đột xuất mà không phụ thuộc trình tự, thời gian, các tiêu chí của hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật đối với những đề xuất được thực hiện thành công; được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đánh giá xếp loại chất lượng trong năm có đề xuất và hoàn thành thực hiện đề xuất.

*Hai là*, ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách khác.

*Ba là*, được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng hoặc đặc cách nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cao hơn liền kề ngạch, hạng đang giữ; thăng quân hàm, cấp bậc hàm trước thời hạn (đối với lực lượng vũ trang).

*Bốn là*, được ưu tiên quy hoạch, bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý hoặc vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn; được bổ nhiệm vượt cấp so với chức danh, chức vụ hiện giữ.

Bên cạnh đó, cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất, tùy từng trường hợp cụ thể được cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp bố trí kịp thời trang thiết bị, phương tiện làm việc, nhà ở công vụ, con người, kinh phí bảo đảm thực hiện đề xuất được phê duyệt.

*Thứ hai*, tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu và các cơ quan, tổ chức liên quan. Để bảo vệ cán bộ, đảng viên, khi chấp thuận hoặc không chấp thuận cho cán bộ, đảng viên thực hiện các đề xuất, bên cạnh việc tập thể lãnh đạo, người đứng đầu có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức họp tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức hoặc thành lập Hội đồng phê duyệt để quyết định, cũng cần có các quy định gắn với trách nhiệm của cấp ủy nơi cán bộ, đảng viên công tác. Quy định này cần nêu rõ trong thời hạn nhất định, trước khi tiến hành các trình tự, thủ tục cho các trường hợp đề xuất, người có thẩm quyền phải báo cáo cấp ủy để biết và cho ý kiến chỉ đạo. Trường hợp cấp ủy không đồng ý thông qua đề xuất phải nêu rõ lý do. Cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt đề xuất có trách nhiệm chấp hành ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và thông báo về việc cấp ủy thông qua hoặc không thông qua đề xuất đến cá nhân, cơ quan, tổ chức đề xuất được biết.

Cơ chế khuyến khích này yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, chặt chẽ, khách quan, công tâm việc tiếp nhận, xem xét, đánh giá, biểu quyết về việc chấp thuận hoặc không

chấp thuận thực hiện đề xuất của cán bộ, đảng viên. Mặt khác cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức cũng cần quy định thời gian cụ thể là bao lâu kể từ khi nhận được đề nghị thì phải tổ chức đánh giá, xem xét.

Ở đây, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị là rất quan trọng trong khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Một trong những tiêu chuẩn của cán bộ lãnh đạo, quản lý đó là phải trọng dụng người tài, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

*Thứ ba*, khuyến khích bằng hình thức thông qua việc bảo vệ cán bộ, đảng viên. Bảo vệ cũng chính là hình thức khuyến khích cán bộ, đảng viên. Đây là cơ chế khuyến khích hiệu quả nhất nhằm bảo vệ cán bộ, đảng viên trước rủi ro có thể gặp phải khi thực hiện đề xuất, mặt khác hình thức này cũng giúp cán bộ, đảng viên yên tâm, mạnh dạn dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

*d) Về cơ chế, chính sách bảo vệ cán bộ*

Bên cạnh cơ chế khuyến khích cán bộ, đảng viên, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần ban hành văn bản có quy định cụ thể về các cơ chế bảo vệ cán bộ, đảng viên và các cơ quan, tổ chức liên quan trong thực hiện các đề xuất đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung. Các quy định này cần tập trung vào việc quy định chặt chẽ, cụ thể, rõ ràng về trình tự, thủ tục cho phép thực hiện các đề xuất; thông qua việc theo dõi, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện đề xuất và đặc biệt có quy định về việc miễn, giảm trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện các đề xuất khi xảy ra rủi ro; thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện đề xuất và xử lý vi phạm, cụ thể:

*Thứ nhất*, thông qua quy trình chấp thuận hoặc không chấp thuận cho thực hiện đề xuất. Việc xem xét, đánh giá chấp thuận thực hiện các đề xuất này cũng cần cân nhắc chia thành các trường hợp phù hợp với từng loại đề xuất và có trình tự, thủ tục cụ thể để cán bộ, đảng viên thuận lợi trong thực hiện, cụ thể:

(1) Đối với các đề xuất đổi mới, sáng tạo có phạm vi không rộng, nội dung không phức tạp, không liên quan đến nhiều lĩnh vực, đối tượng tác động không lớn (do cán bộ, công chức, viên chức, cấp phó của người đứng đầu đề xuất hoặc của người đứng đầu cơ quan, đơn vị gửi đến người đứng đầu cơ quan quản lý cấp



trên) và thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, tổ chức thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức chủ trì họp tập thể lãnh đạo để xem xét, thảo luận, biểu quyết. Trường hợp tập thể lãnh đạo, cơ quan, tổ chức không thống nhất thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định cho triển khai thực hiện nếu xét thấy đề xuất của cán bộ, đảng viên là cần thiết, có tính khả thi và chịu trách nhiệm trước cấp trên quản lý trực tiếp và trước pháp luật về quyết định của mình. Quyết định cho triển khai thực hiện đề xuất phải được thể hiện bằng văn bản.

(2) Đối với các đề xuất đổi mới, sáng tạo có phạm vi rộng, nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, tác động đến nhiều đối tượng thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải thành lập Hội đồng phê duyệt đề xuất. Thành phần Hội đồng phê duyệt cần có đầy đủ các thành phần của tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức và đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan, chuyên gia, nhà khoa học am hiểu về ngành, lĩnh vực liên quan đến nội dung đề xuất. Chủ tịch Hội đồng nhất thiết phải là người đứng đầu cơ quan, tổ chức; Phó Chủ tịch Hội đồng phải là cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức phụ trách lĩnh vực liên quan trực tiếp đến nội dung đề xuất. Quy định này nhằm ràng buộc trách nhiệm của tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức đối với việc chấp thuận hoặc không chấp thuận thực hiện đề xuất của cán bộ, đảng viên.

Việc thành lập Hội đồng phê duyệt đề xuất cần quy định thời hạn cụ thể: bao lâu phải thành lập Hội đồng; thời hạn bao lâu thì Chủ tịch Hội đồng phải tổ chức họp và bao lâu phải có quyết định của Hội đồng bằng văn bản về việc phê duyệt hoặc không phê duyệt đề xuất.

Đối với các đề xuất thuộc loại này, Hội đồng phê duyệt cần đánh giá đề xuất từ nhiều phương diện như tính cấp thiết của đề xuất; cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn; phạm vi, đối tượng; hiệu quả, tính khả thi của nhiệm vụ, giải pháp, tác động của đề xuất; thời gian, nguồn lực tổ chức thực hiện; việc thực hiện thí điểm (nếu có).

(3) Đối với các đề xuất đổi mới, sáng tạo để giải quyết vấn đề khẩn cấp, cấp bách được thực hiện theo quy trình linh hoạt. Đây là loại đề xuất thực hiện trong tình huống bất ngờ, chưa dự liệu trước. Khi xảy ra tình huống khẩn cấp, cấp bách, cán bộ, đảng viên được phép áp dụng biện pháp đổi mới, sáng tạo cần thiết để ngăn chặn, phòng ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra.

Trong thời hạn nhất định, kể từ khi áp dụng các biện pháp cần thiết nêu trên, cán bộ phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp về việc áp dụng biện pháp để giải quyết vấn đề khẩn cấp, cấp bách. Trường hợp do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc sự kiện bất khả kháng khác, cán bộ, đảng viên không thể báo cáo người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp trong thời hạn nhất định, thì ngay sau khi trở ngại khách quan chấm dứt, cán bộ, đảng viên phải báo cáo ngay với người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp về việc áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn chặn, phòng ngừa, hạn chế thiệt hại xảy ra. Trong khoảng thời gian xác định, kể từ khi nhận được báo cáo của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cơ quan quản lý trực tiếp có trách nhiệm tổ chức họp tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức để cho ý kiến về hiệu quả và tính khả thi của các biện pháp nêu trên.

Trong quá trình thực hiện trình tự, thủ tục xem xét phê duyệt đề xuất, người có thẩm quyền phải báo cáo cấp ủy cùng cấp về việc tổ chức thực hiện; xin ý kiến về kết quả phê duyệt đề xuất đổi mới, sáng tạo. Việc xin ý kiến và cho ý kiến phải được thể hiện bằng văn bản.

*Thứ hai*, thông qua việc nắm bắt tình hình, triển khai các biện pháp cần thiết, cảnh báo về những nguy cơ rủi ro và theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện những sai sót, vi phạm của cán bộ, đảng viên, cụ thể:

(1) Cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm triển khai các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để bảo vệ cán bộ, đảng viên khi bị cản trở, gây khó khăn trong quá trình thực hiện đề xuất đã được cấp có thẩm quyền quyết định cho thực hiện.

(2) Thường xuyên quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, nguồn lực; xem xét điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế; phát hiện, chấn chỉnh sai phạm (nếu có); yêu cầu khắc phục hậu quả phát sinh (nếu có); có đánh giá khách quan, toàn diện, công khai, minh bạch về kết quả đạt được; định kỳ sơ kết, tổng kết; chỉ đạo đẩy mạnh truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội và nhân rộng mô hình thí điểm, cách làm hiệu quả.

(3) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện đề xuất; yêu cầu cán bộ, đảng viên thực hiện đề xuất báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về quá trình, kết quả thực hiện đề xuất.

(4) Trên cơ sở xem xét báo cáo của cán bộ, đảng viên thực hiện đề xuất, cơ quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm đánh giá tình hình thực hiện đề xuất; giải quyết các đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và các vấn đề phát sinh khác (nếu có).

(5) Trường hợp phát hiện việc thực hiện đề xuất không đạt hiệu quả thì yêu cầu tạm dừng và tiến hành kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện để quyết định tiếp tục thực hiện hoặc chấm dứt thực hiện đề xuất.

*Thứ ba*, miễn, giảm trách nhiệm đối với cán bộ, đảng viên khi thực hiện đề xuất xảy ra rủi ro. Để bảo đảm việc bảo vệ theo hướng toàn diện cho cán bộ, đảng viên, cần đưa ra các biện pháp bảo vệ trong quá trình thực hiện đề xuất. Quá trình thực hiện đề xuất không loại trừ trường hợp cán bộ, đảng viên bị công kích, cản trở, gây khó khăn hoặc gặp rủi ro, xảy ra thiệt hại dẫn đến kết quả không hoàn thành hoặc chỉ hoàn thành một phần mục tiêu đề ra. Trong các trường hợp này các cơ quan có thẩm quyền có thể xem xét miễn xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý kỷ luật và trách nhiệm hoàn trả ngân sách nhà nước khi thuộc một trong các trường hợp sau:

(1) Đề xuất được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

(2) Thực hiện đề xuất để giải quyết vấn đề khẩn cấp, cấp bách hoặc đề xuất đang trong quá trình thực hiện gặp trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật dân sự.

(3) Bị cản trở, gây khó khăn trong quá trình thực hiện đề xuất.

(4) Đã báo cáo cấp có thẩm quyền về việc chấm dứt thực hiện đề xuất khi thấy có rủi ro, thiệt hại xảy ra hoặc có khả năng xảy ra thiệt hại.

(5) Phải chấp hành quyết định của cấp trên sau khi đã báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền về việc chấm dứt thực hiện đề xuất nhưng cấp có thẩm quyền vẫn quyết định tiếp tục thực hiện đề xuất.

(6) Phải chấm dứt ngay việc thực hiện đề xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

(7) Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi thực hiện đề xuất đã được phê duyệt.

(8) Cán bộ thực hiện đề xuất đã qua đời.

Mặt khác, cơ quan có thẩm quyền cũng cần có các quy định về trường hợp được giảm các trách nhiệm nếu cán bộ, đảng viên có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung khi thực hiện mà kết quả không hoàn thành hoặc hoàn thành một phần mục tiêu đề ra mà không thuộc các trường hợp nêu trên.

Đối với các cơ quan, người có thẩm quyền, Hội đồng phê duyệt, đánh giá cho thực hiện đề xuất và Hội đồng thẩm định, đánh giá kết quả nếu thuộc các trường hợp trên cũng cần có các cơ chế, chính sách, bảo vệ như cơ chế, chính sách, bảo vệ đối với cán bộ, đảng viên thực hiện đề xuất (miễn hoặc giảm trách nhiệm khi đáp ứng các điều kiện).

*Thứ tư*, thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện đề xuất. Việc thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện đề xuất là một trong những cơ chế, chính sách quan trọng để bảo vệ cán bộ. Theo đó, cần đánh giá, thẩm định các đề xuất trong hai trường hợp:

(1) Đối với những đề xuất đổi mới, sáng tạo do người đứng đầu hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức chấp thuận cho thực hiện, trên cơ sở báo cáo của cán bộ, đảng viên về việc đã hoàn thành đề xuất, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chủ trì họp tập thể lãnh đạo đơn vị để thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện đề xuất và ban hành quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả thực hiện đề xuất.

(2) Đối với đề xuất đổi mới, sáng tạo trước khi chấp thuận cho thực hiện phải thành lập Hội đồng đánh giá thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định cho phép thực hiện phải thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện đề xuất, trên cơ sở đó ban hành quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả thực hiện.

*Thứ năm*, xử lý vi phạm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có hành vi bị nghiêm cấm như cản trở, gây khó khăn, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, thoái thác, đùn đẩy trách nhiệm trong quá trình cán bộ thực hiện đề xuất; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ biện pháp khuyến khích, bảo vệ cán bộ; lợi dụng chính sách, biện pháp khuyến khích, bảo vệ hoặc bao che hành vi tham nhũng, tiêu cực, trục lợi;...

Đây cũng là cơ chế hiệu quả để bảo vệ cán bộ, đảng viên khi thực hiện các đề xuất. Đối với trường hợp này thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Mặt khác, pháp luật cũng cần có các quy định nghiêm khắc để xử lý đối với cán bộ,

đảng viên thực hiện đề xuất khi thực hiện không đúng trách nhiệm của mình trong việc thực hiện đề xuất.

**3. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng** xác định một trong những nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là: “có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung”<sup>1</sup>. Đồng thời, thúc đẩy đổi mới sáng tạo được xác định là một trong những nội dung cốt lõi trong đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế phát triển trong những năm tới. Có thể nói, Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị đã đặt ra những định hướng quan trọng cho việc xây dựng, cụ thể hóa cơ chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý khuyến khích và bảo vệ cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung. Các cơ chế, chính sách được ban hành cần bảo đảm tổng thể, đồng bộ, đủ mạnh để khơi dậy mạnh mẽ ý thức trách nhiệm, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới, hết lòng, hết sức vì nhân dân phục vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên; đồng thời ngăn ngừa, xử lý nghiêm việc lợi dụng chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ để thực hiện hoặc bao che hành vi vụ lợi, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước, để từ đó xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ cách mạng, phát huy tối đa trí tuệ, năng lực, bản lĩnh của cán bộ trong xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.179.

## **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ CÔNG AN TRUNG ƯƠNG VỀ ĐẠO ĐỨC TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

Thượng tướng, PGS.TS. TRẦN QUỐC TỎ\*

1. Đạo đức, theo *Từ điển tiếng Việt*, có nội hàm đó là: những tiêu chuẩn, nguyên tắc quy định về hành vi ứng xử, về quan hệ giữa người với người, đã được xã hội thừa nhận, trong đó có phẩm chất tốt đẹp của con người do tu dưỡng mà có<sup>1</sup>. Đạo đức của Đảng Cộng sản Việt Nam, theo tư tưởng Hồ Chí Minh là “đạo đức kiểu mới”, “đạo đức cách mạng”, được hình thành qua thực tiễn lãnh đạo cuộc đấu tranh chống áp bức dân tộc và giai cấp, xây dựng chế độ mới công bằng, tốt đẹp; đó là hệ thống nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực nhằm điều chỉnh và đánh giá hành vi của tổ chức đảng và của đảng viên trong các mối quan hệ với bản thân, với công việc, với đồng chí và các tầng lớp nhân dân. Xây dựng Đảng về đạo đức là toàn bộ hoạt động của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên với sự tham gia của các tổ chức trong hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân trong việc định hình, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng của Đảng.

Là người sáng lập, lãnh đạo, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của đạo đức, coi đạo đức là “cái gốc”, là “nền tảng” sức mạnh của người cách mạng: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”<sup>2</sup>, “Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng*

---

\* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an.

1. Xem Viện khoa học xã hội: *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Từ điển Bách khoa, tr.322.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.292.

làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng về vang”<sup>1</sup>. Chính vì vậy, Người đặc biệt chú trọng chăm lo xây dựng Đảng về đạo đức; giáo dục, rèn luyện, xây dựng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm đến đạo đức cá nhân, mà còn chú trọng đạo đức của tổ chức đảng; trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người đề ra 12 điều về “Tư cách của Đảng chân chính cách mạng”. Người từng dạy “Phải giữ vững đạo đức cách mạng mới là người cán bộ cách mạng chân chính... Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không”<sup>2</sup>; “Để làm cho tất cả cán bộ, đảng viên xứng đáng là những chiến sĩ cách mạng, Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên”<sup>3</sup>. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>4</sup>.

Quán triệt và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn công tác xây dựng Đảng; qua mỗi kỳ đại hội, Đảng ta luôn bổ sung, phát triển tư duy, lý luận xây dựng Đảng về đạo đức; bổ sung, hoàn thiện các quan điểm, giải pháp mới nhằm xây dựng Đảng về đạo đức trong điều kiện mới. Xây dựng Đảng về đạo đức ngày càng trở thành điểm nhấn, quan trọng định hướng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo đảm Đảng ta “là đạo đức, là văn minh” như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Đảng đề ra mục tiêu “*Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức*”<sup>5</sup>. Theo đó, xây dựng Đảng về đạo đức trở thành nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, cùng với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.601.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.354.

3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.547, 622.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.47.

Đảng ta tiếp tục xác định “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>; đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đối với công tác xây dựng Đảng về đạo đức, coi đây là một trong 10 nhiệm vụ của công tác xây dựng Đảng.

2. Tổ chức đảng trong Công an nhân dân nói chung, Đảng bộ Công an Trung ương nói riêng là một bộ phận quan trọng hợp thành hệ thống tổ chức của Đảng, có vị trí, vai trò rất quan trọng. Đạo đức của Đảng bộ Công an Trung ương là đạo đức cách mạng của Đảng, được cụ thể hóa trong rất nhiều nội dung, trong đó, nổi bật và cơ bản được bám sát vào nội dung Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân khái quát hóa những phẩm chất đạo đức của người chiến sĩ Công an cách mạng. Xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương về đạo đức là một bộ phận của xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương, là toàn bộ hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên với sự tham gia của các tổ chức trong hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân trong việc định hình, rèn luyện, nâng cao đạo đức của Đảng bộ Công an Trung ương.

Sự trong sạch, vững mạnh của Đảng bộ Công an Trung ương về mọi mặt, đặc biệt là về đạo đức một mặt đóng góp vào sự trong sạch, vững mạnh của toàn Đảng, một mặt đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Công an nhân dân, đồng thời, xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao. Chính vì vậy, công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong Đảng bộ Công an Trung ương nói riêng luôn được xác định là nhiệm vụ then chốt, quan trọng hàng đầu và có ý nghĩa quyết định để lực lượng Công an nhân dân thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước, nhân dân tin cậy giao cho.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương về đạo đức, những năm qua, Đảng ủy Công an Trung ương, các cấp ủy, tổ chức đảng trong Công an nhân dân đã thường xuyên quan tâm, chăm lo xây

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t. I, tr.180.



dựng Đảng bộ Công an Trung ương về đạo đức; chú trọng triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng về đạo đức và giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, công tác xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương về đạo đức được nâng cao chất lượng và đạt được những kết quả rất quan trọng:

*Một là*, Đảng ủy Công an Trung ương, cấp ủy các cấp và cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Công an Trung ương không ngừng nâng cao nhận thức sâu sắc hơn, toàn diện hơn về vị trí, vai trò, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng về đạo đức; qua đó tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm đối với công tác xây dựng Đảng về đạo đức. Các cấp ủy đã xác định rõ xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương về đạo đức là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Do vậy, công tác xây dựng Đảng về đạo đức được quan tâm, thực hiện đồng bộ trên cả hai nội dung là xây dựng đạo đức của tổ chức đảng và xây dựng đạo đức của cán bộ, đảng viên để giáo dục, rèn luyện đảng viên trong Đảng bộ Công an Trung ương trở thành những cán bộ, đảng viên mẫu mực về tư cách, đạo đức người đảng viên, người chiến sĩ Công an nhân dân cách mạng.

*Hai là*, Đảng ủy Công an Trung ương và các cấp ủy, tổ chức đảng đặc biệt coi trọng việc thực hành đạo đức trong tham mưu với Đảng, Nhà nước quyết định chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và trong lãnh đạo Công an nhân dân thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Đảng ủy Công an Trung ương luôn xác định rõ quan điểm mọi chủ trương, chính sách về an ninh trật tự phải xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, vì nhân dân; phải thể hiện tính nhân văn của Đảng bộ Công an Trung ương ngay trong quá trình nghiên cứu, thảo luận và đề xuất ban hành chủ trương, chính sách. Các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an

toàn xã hội<sup>1</sup> đã thể hiện rõ mục tiêu chính trị tốt đẹp, nhân văn vì con người; trong đó, lấy người dân làm trung tâm, lấy an ninh con người làm trung tâm của mọi hoạt động, là thành tố quan trọng của an ninh quốc gia.

Trong lãnh đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự và đấu tranh, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Đảng ủy Công an Trung ương luôn tuân thủ nguyên tắc kiên quyết, kiên trì, đấu tranh quyết liệt, không khoan nhượng, xử lý nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội, không qua loa, đại khái, “Kiên quyết điều tra, xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng, tiêu cực theo nguyên tắc: Có vụ việc thì phải xác minh làm rõ; tích cực, khẩn trương, rõ đến đâu xử lý đến đó, xử lý cả hành vi tham nhũng, tiêu cực, và hành vi dung túng, bao che cho tham nhũng, tiêu cực, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng, tiêu cực; có dấu hiệu phạm tội phải khởi tố điều tra và đã kết luận có tội thì phải truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật”<sup>2</sup>; song đảm bảo tính nhân văn, công tâm, thấu lý đạt tình, lấy giáo dục, răn đe là chính để ngăn ngừa, ngăn

---

1. Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 về Chiến lược an ninh mạng quốc gia; Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng; Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông; Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

2. Nguyễn Phú Trọng: *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.23.

chặn, như chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Mục đích của việc xử lý tham nhũng, tiêu cực là để “trị bệnh cứu người”, kỷ luật một vài người để cứu muôn người, truy tố một vụ để cảnh tỉnh cả một vùng, một lĩnh vực; từ đó để cảnh báo, răn đe, giáo dục, phòng ngừa là chính, *nên cần phát hiện từ sớm, xử lý từ đầu, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn*”<sup>1</sup>; giúp người vi phạm nhận ra được lỗi lầm, biết ăn năn hối cải, sớm hoàn lương tái hòa nhập với cộng đồng.

Ba là, Đảng ủy Công an Trung ương và các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ Công an Trung ương đã triển khai nhiều giải pháp, biện pháp quyết liệt nhằm tăng cường hiệu quả xây dựng đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; chú trọng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc giáo dục, rèn luyện đảng viên nhằm củng cố, nâng cao sự trung thành tuyệt đối của cán bộ, đảng viên với Đảng, Nhà Nước và nhân dân; coi trọng việc tự học tập, tự rèn luyện nâng cao trình độ mọi mặt, phong cách làm việc khoa học, sâu sát thực tiễn, gắn bó mật thiết với nhân dân; nêu cao tinh thần “tự soi, tự sửa”, tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm cá nhân của người đảng viên; thực hiện nghiêm Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, đề cao vai trò gương mẫu; đồng thời đẩy mạnh đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Đảng ủy Công an Trung ương đã tham mưu cho Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Nghị quyết Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới, bao hàm nhiều nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng bộ

---

1. Nguyễn Phú Trọng: *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Sđd, tr.24

Công an Trung ương về đạo đức. Trong đó, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cách mạng, triển khai thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, gắn với việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; quy định về những điều đảng viên, cán bộ, chiến sĩ không được làm.

Đảng ủy Công an Trung ương đã lần đầu tiên ban hành nghị quyết chuyên đề về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại<sup>1</sup> với 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp để cấp ủy công an các đơn vị, địa phương thực hiện; ban hành quy định về các nội dung nêu gương của cán bộ, đảng viên trong Công an nhân dân<sup>2</sup>, xác định rõ 8 nội dung các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Đảng ủy Công an Trung ương, ủy viên ban thường vụ và người đứng đầu công an các đơn vị, địa phương phải gương mẫu đi đầu thực hiện, 8 nội dung phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống. Đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Công an nhân dân. Chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng quy định về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của Công an nhân dân; tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

Bộ Công an đã bổ sung, sửa đổi thông tư quy định về quy tắc ứng xử của Công an nhân dân; các cấp ủy trong Đảng bộ Công an Trung ương đã chỉ đạo xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức, tiêu chí phong cách người công an cách mạng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị, làm cơ sở để cán bộ, đảng viên tu dưỡng,

---

1. Nghị quyết số 16-NQ/ĐUCA ngày 18/01/2023 của Đảng ủy Công an Trung ương về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng Công an nhân dân;

2. Quy định số 01-QĐ/ĐUCA ngày 28/01/2019 của Đảng ủy Công an Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Đảng ủy Công an Trung ương, ủy viên ban thường vụ và người đứng đầu công an các đơn vị, địa phương.

rèn luyện, phấn đấu và tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công tác, sinh hoạt hằng ngày.

Các cấp ủy đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, “tự soi, tự sửa”, nhận diện và đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ký cam kết giữ gìn phẩm chất đạo đức, không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và kế hoạch phấn đấu của đảng viên; xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, đảng viên suy thoái. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; ý thức rõ hơn trách nhiệm tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, danh dự của đảng viên, của người chiến sĩ công an. Việc nêu gương của các đồng chí cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên ở nhiều nơi trở thành tự giác, thường xuyên, có sức lan tỏa sâu rộng. Những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Công an nhân dân được nhận diện đúng và kịp thời có các biện pháp mạnh mẽ, phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, từng bước đẩy lùi, xóa bỏ.

Những kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương về đạo đức góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trách nhiệm, gương mẫu, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, luôn có ý thức trong việc giữ gìn danh dự, hình ảnh người chiến sĩ Công an nhân dân; đồng thời kiểm chế, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Công an nhân dân.

Tuyệt đại đa số đảng viên của Đảng bộ Công an Trung ương gắn bó mật thiết với nhân dân, lời nói đi đôi với việc làm, tiên phong, gương mẫu trong mọi hoạt động, coi trọng lợi ích chính đáng của nhân dân, đoàn kết trong tổ chức đảng và đơn vị. Đảng viên của Đảng bộ đấu tranh cương quyết với chủ nghĩa cá nhân, tham nhũng, tiêu cực, suy thoái, nhất là suy thoái về đạo đức, lối sống và những tiêu cực khác trong Đảng bộ; đấu tranh quyết liệt với các quan điểm sai trái, thù địch; chấp hành tốt kỷ luật Đảng, kỷ luật, Điều lệnh Công an nhân dân, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của đơn vị và nơi cư trú. Đảng viên trong Đảng bộ Công an Trung ương đã tích cực và chủ động học

tập nâng cao trình độ mọi mặt, năng lực công tác, rèn luyện đạo đức để hoàn thành nhiệm vụ được giao và thể hiện rõ đạo đức, tư cách của người Công an nhân dân cách mạng.

Tuy nhiên bên cạnh đó, trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức ở Đảng bộ Công an Trung ương vẫn còn một số tồn tại và hạn chế, nhất là việc triển khai thực hiện phê bình và tự phê bình của một số cấp ủy còn hình thức, tính chiến đấu chưa cao, còn có hiện tượng né tránh, ngại va chạm; việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống, thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, nghiêm túc; một số đảng viên, cán bộ còn có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc và ý thức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Trong đó có một số ít lãnh đạo, chỉ huy vi phạm pháp luật đã làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng và lực lượng Công an nhân dân; một số tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong Công an nhân dân chưa phát huy vai trò, trách nhiệm trong giám sát đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Công tác giáo dục lý luận chính trị, đạo đức cách mạng, còn có nơi tổ chức chưa thường xuyên, sâu rộng, hiệu quả chưa cao...

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên một mặt là do tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế; môi trường, địa bàn, lĩnh vực, tính chất hoạt động đặc thù của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Công an Trung ương tác động, làm cho một số cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Công an Trung ương sa ngã, không vững vàng trước khó khăn, thách thức, bị cám dỗ bởi các lợi ích vật chất, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hẹp hòi, không làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình trước Đảng, Nhà nước và nhân dân; các thế lực thù địch, phản động xuyên tạc, bóp méo tình hình, bôi nhọ, khuếch đại những sai trái của một bộ phận cán bộ, đảng viên công an thoái hóa, biến chất. Một số tiêu chí về phong cách, bản lĩnh chính trị, bản lĩnh trong công tác, chiến đấu và sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân đã được Đảng ủy Công an Trung ương quan tâm lãnh đạo nhưng hầu như chỉ tập trung vào tiêu chí đối với cán bộ, đảng viên mà chưa đề cập sâu đến tiêu chí đạo đức của tổ chức đảng; vai trò của tổ chức quần chúng ở đơn vị trong tham gia xây dựng tổ chức đảng về đạo đức chưa rõ rệt, còn nghèo về hình thức, đơn điệu về nội dung.

3. Trong những năm tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước ngày càng gia tăng các hoạt động “diễn biến hòa bình” chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta với nhiều phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, đòi “phi chính trị hóa” lực lượng Công an nhân dân mà thực chất là nhằm tách Công an nhân dân ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng, chia rẽ Công an nhân dân với Đảng, với nhân dân. Tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Lực lượng Công an nhân dân đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của công an ở các đơn vị, địa phương; bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ theo hướng tăng cường cho công an cơ sở, công an cấp xã;... Bối cảnh tình hình trên tác động nhanh chóng, trực tiếp, sâu rộng và nhiều chiều đến tư tưởng cán bộ, đảng viên, đặt ra những yêu cầu mới cao hơn cho việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, đòi hỏi phải nâng cao chất lượng xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương về đạo đức theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII.

Quán triệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII; công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong Đảng bộ Công an Trung ương trong những năm tới, cần phải tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

*Một là*, kiên quyết, kiên trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ,

hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng bộ.

Các cấp ủy cần tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy định về chuẩn mực đạo đức theo hướng ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, đánh giá, phù hợp với từng lĩnh vực, lực lượng và đặc điểm của đơn vị, địa phương; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, kỷ cương, kỷ luật; đồng thời nghiên cứu ban hành quy định cụ thể chế độ học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân.

Duy trì thường xuyên, hiệu quả việc “tự soi”, “tự sửa”; kiểm điểm, đánh giá đúng kết quả thực hiện cam kết giữ gìn phẩm chất đạo đức, không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và kế hoạch phấn đấu của đảng viên trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy. Kết hợp chặt chẽ “học tập”, “quyết tâm thực hiện làm theo” tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào, cuộc vận động, nhất là phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy”, phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc”... động viên cán bộ, đảng viên khắc phục khó khăn, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương về đạo đức không chỉ chú trọng xây dựng đạo đức của cá nhân cán bộ, đảng viên mà còn cần phải xây dựng đạo đức của cấp ủy, tổ chức đảng. Vấn đề chủ yếu trong xây dựng đạo đức của tổ chức đảng là trong công tác tham mưu, ban hành các nghị quyết và thực hiện chức trách, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, Đảng bộ Công an Trung ương và các tổ chức đảng trong Công an nhân dân luôn phải đặt công việc chung lên trên hết, trước hết thực hiện tốt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”<sup>1</sup>. Mỗi cán bộ, đảng viên Công an nhân dân phải luôn ghi nhớ, khắc sâu vào tâm trí và thực hiện cho bằng được chân lý “Danh dự là điều thiêng liêng, cao quý nhất” như chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; phải tận tụy phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân theo phương châm “lúc dân cần, lúc dân khó, có công an”.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.51.



*Hai là, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng mà trước hết là làm cho mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc lý luận chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng và nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng về đạo đức tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng để mỗi cấp ủy xác định rõ định hướng trong nâng cao chất lượng xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương về đạo đức, đánh giá đúng tình hình xây dựng Đảng về đạo đức ở từng tổ chức đảng để chú trọng các biện pháp, giải pháp phù hợp.*

Đồng thời, các cấp ủy phải tăng cường bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động. Phải chú trọng đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục, tránh tình trạng giáo điều, kém sức thuyết phục; qua đó, làm cho chuẩn mực đạo đức cách mạng, Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân thấm sâu trong tư tưởng và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên Công an nhân dân. Giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên Công an nhân dân dù ở cương vị công tác nào cũng thấy rõ được trách nhiệm, bổn phận và nghĩa vụ của mình trước Đảng, trước nhân dân; luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, không bị sa ngã trước sự mua chuộc, lôi kéo của các phần tử xấu, “lợi ích nhóm”, không bị cám dỗ bởi danh lợi tầm thường. Coi trọng hơn nữa nội dung tự ý thức, tự giác ngộ, tự tu dưỡng, rèn luyện, tự điều chỉnh hành vi trung thực, khiêm tốn, kính trọng và lễ phép với nhân dân ở mỗi cán bộ, đảng viên Công an nhân dân; biết và dám nhận lỗi, quyết tâm sửa lỗi, chịu trách nhiệm và kỷ luật; luôn đề cao lòng tự trọng, danh dự, tư cách của người đảng viên, người cán bộ Công an nhân dân theo Sáu điều Bác Hồ dạy.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”<sup>1</sup>. Bởi vậy, các cấp ủy, tổ chức đảng cần phải chủ động phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những tấm gương sáng về tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống, các mô hình, phần việc thiết thực hiệu quả trong học tập và làm theo Bác; đồng thời phê phán, xử lý nghiêm những việc làm, hành vi sai trái, thiếu trách nhiệm, quan liêu, cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu khi giải quyết công việc cho cơ quan, tổ chức và nhân dân,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.284.

tạo dư luận tích cực “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực” trong từng đơn vị công tác và trong toàn Đảng bộ.

*Ba là*, thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ để kiên quyết đấu tranh, loại bỏ những tư tưởng, hành vi đạo đức phản cách mạng. Việc phê bình và tự phê bình phải thực chất, đúng nội dung, đúng trách nhiệm; chống hình thức, qua loa, chiếu lệ, không tiếp thu phê bình hoặc tiếp thu mà không sửa chữa khuyết điểm; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm, những hiện tượng trù dập người phê bình cũng như lợi dụng phê bình để vu cáo, đả kích cá nhân, gây rối, bè phái trong nội bộ. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc, thật thà, tự phê bình và phê bình đồng chí của mình, có khuyết điểm thì phải tự mình sửa chữa và giúp nhau cùng khắc phục, sửa chữa. Thường xuyên chăm lo, củng cố, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, trước hết là trong cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy trên cơ sở Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối, nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhiệm vụ chính trị của đơn vị và tình thương yêu đồng chí, đồng đội. Chủ động xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo đảng viên liên quan đến đạo đức, lối sống, chủ động phát hiện sớm không để tồn đọng, kéo dài hiện tượng mất đoàn kết, mâu thuẫn nội bộ tại các đơn vị công tác nói chung và trong Đảng bộ Công an Trung ương nói riêng.

*Bốn là*, cần thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên với phương châm: Cán bộ, đảng viên nêu gương trước quần chúng; lãnh đạo chỉ huy phải nêu gương trước cán bộ, chiến sĩ; đảng viên có chức vụ càng cao thì càng phải gương mẫu và nêu gương. Để xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương về đạo đức trước hết cần đề cao tính tiên phong, gương mẫu tự tu dưỡng, rèn luyện của người đứng đầu. Từng cấp ủy chỉ đạo tiếp tục cụ thể hóa, xây dựng thật ngắn gọn các nội dung nêu gương phù hợp với từng đối tượng và tính chất, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương. Tổ chức in ấn, treo, dán các nội dung nêu gương ở trụ sở làm việc, nơi sinh hoạt, tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông nội bộ... để hằng ngày cán bộ, đảng viên, quần chúng soi vào đó mà thực hiện và giám sát việc thực hiện của nhau. Cấp ủy viên, lãnh đạo, chỉ huy các cấp, trước hết là người đứng đầu đơn vị phải thực sự gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống vì tập thể, vì người khác; ứng xử nhân văn với

cấp dưới; nói đi đôi với làm, nói đúng, làm quyết liệt, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung; kiên quyết bảo vệ cái đúng, phê phán cái sai; kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ, đảng viên thực hiện tốt, đồng thời phê phán, xử lý những cán bộ, đảng viên thực hiện chưa tốt trách nhiệm nêu gương. Qua đó, củng cố niềm tin, xây dựng môi trường lành mạnh, tạo dư luận tích cực trong cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong đơn vị, địa phương để đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực, suy thoái về đạo đức, lối sống trong tình hình hiện nay.

*Năm là*, các cấp trong Đảng bộ Công an Trung ương tăng cường công tác kiểm tra và thực hiện đạt hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu thực hiện Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là trong thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương, quy định về những điều đảng viên không được làm, quy tắc ứng xử, Điều lệnh Công an nhân dân. Nâng cao chất lượng xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương về đạo đức phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây là chính, đồng thời kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái. Do vậy, cấp ủy cần xử lý kịp thời, kiên quyết, nghiêm minh các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm theo đúng tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” để cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe đối với những tư tưởng, biểu hiện tiêu cực; đồng thời khuyến khích cán bộ, đảng viên, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Coi trọng tự kiểm tra, giám sát để chủ động ngăn chặn từ sớm, từ xa, từ đầu, giải quyết ổn định ngay từ cơ sở, ngay từ khi mới phát sinh không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Chỉ đạo phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, công đoàn trong đơn vị, địa phương đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, chỉ huy theo quy định của Bộ Chính trị và của Đảng bộ Công an Trung ương.

Đứng trước tình hình mới đặt ra có những thuận lợi, khó khăn và nhiều thách thức mới đối với công tác xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương nói chung và công tác xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương về đạo đức nói riêng. Xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương về đạo đức là một nội dung rất quan trọng trong xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương; xây dựng Đảng về đạo đức

là xây dựng sức mạnh nội sinh, là nhân tố nền tảng để xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ, góp phần làm cho Đảng bộ Công an Trung ương trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao. Phát huy những kết quả đã đạt được và quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về công tác xây dựng Đảng, mỗi cấp ủy, đảng viên trong Đảng bộ Công an Trung ương cần phát huy tinh thần, trách nhiệm để công tác xây dựng Đảng trong Công an nhân dân về đạo đức đạt được kết quả thiết thực.

**XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC QUÂN NHÂN,  
PHÁT HUY PHẨM CHẤT “BỘ ĐỘI CỤ HỒ”,  
GÓP PHẦN XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM  
VỮNG MẠNH TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

Thượng tướng TRỊNH VĂN QUYẾT\*

**Đ**ạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” là những giá trị tốt đẹp của quân nhân Quân đội nhân dân Việt Nam, được hình thành, phát triển trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Quân đội ta; là yếu tố cốt lõi của nhân tố chính trị - tinh thần, là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho Quân đội ta trở thành lực lượng chính trị tin cậy, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ nhiệm vụ gì khi Tổ quốc cần và sẵn sàng hy sinh tuổi trẻ, tính mạng để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, xây dựng đạo đức quân nhân và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” luôn là vấn đề hệ trọng trong xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh, mẫu mực tiêu biểu về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu; góp phần xây dựng quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đây cũng là vấn đề có tính quy luật, cần nhận thức đúng và thực hiện tốt việc xây dựng đạo đức quân nhân và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong giai đoạn mới; đồng thời, là cơ sở khoa học để đấu tranh phản bác các quan

---

\* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

điểm sai trái, thù địch và âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và “phi chính trị hóa” quân đội; bảo vệ uy tín, vị thế và danh hiệu cao quý “Bộ đội Cụ Hồ” - Bộ đội của nhân dân.

**1. Đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” - Đặc trưng bản chất, giá trị cao đẹp của người quân nhân cách mạng; nền tảng tinh thần vững chắc và là động lực to lớn trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó**

Đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” vừa là đặc trưng bản chất, vừa là những chuẩn mực giá trị về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, nét đẹp của văn hóa quân sự và là phong cách của người quân nhân cách mạng, được thể hiện ở phẩm chất, nhân cách “Bộ đội Cụ Hồ”, cụ thể ở tư tưởng, tình cảm, niềm tin và thái độ, trách nhiệm trong hoạt động thực tiễn quân sự của cán bộ, chiến sĩ quân đội, thông qua các mối quan hệ cơ bản giữa quân đội với Đảng, Nhà nước và nhân dân, các mối quan hệ trong nội bộ quân đội và quan hệ quốc tế, cũng như thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và phát huy bản chất, truyền thống tốt đẹp của quân đội ta.

Tầm vóc, giá trị, ý nghĩa và nội dung cơ bản của đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” biểu hiện tập trung, thống nhất ở những chuẩn mực mà Quân ủy Trung ương đã chỉ rõ trong Chỉ thị số 855-CT/QUTU ngày 12/8/2019 của Thường vụ Quân ủy Trung ương về đẩy mạnh Cuộc vận động Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới và đặc trưng cơ bản trong Nghị quyết số 847-NQ/QUTW ngày 28/12/2021 của Quân ủy Trung ương về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới. Biểu trưng giá trị của đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thể hiện rõ nét trong thực tiễn huấn luyện, chiến đấu, công tác, lao động sản xuất, học tập, tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, chiến sĩ; ở sự tiến bộ, trưởng thành và lớn mạnh của quân đội; ở sự tin cậy của Đảng, Nhà nước, nhân dân và bạn bè quốc tế.

Xây dựng đạo đức quân nhân và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” là làm cho những phẩm chất, giá trị cao đẹp của đạo đức quân nhân và phẩm chất

“Bộ đội Cụ Hồ” không ngừng được bổ sung, phát triển bền vững, tiếp tục gia tăng các giá trị mới tốt đẹp và trở thành động lực mới trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Qua đó, lan tỏa những phẩm chất tốt đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ” trong lòng nhân dân và bạn bè quốc tế. Giá trị và ý nghĩa cao đẹp của đạo đức quân nhân, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thể hiện cô đọng, sâu sắc ở vị trí, vai trò là nền tảng tinh thần vững chắc, động lực to lớn; là nhân tố chính trị - tinh thần xây đắp nên bản chất, truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng.

Vừa mới ra đời, quân đội ta đã thực hiện tốt vai trò là lực lượng nòng cốt, xung kích đi đầu trong cuộc đấu tranh chống thực dân, đế quốc, cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Với tinh thần ấy, từ khi thành lập, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã thực hiện đúng tôn chỉ “chính trị trọng hơn quân sự”. Nhờ đó, trong trận đánh đầu tiên ở Phai Khắt và Nà Ngần, quân đội ta đã giành thắng lợi vẻ vang... Từ đó, những giá trị cơ bản của đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” ngày càng được thể hiện sâu sắc qua từng trận chiến, từng bước trưởng thành; xứng đáng là lực lượng nòng cốt, cùng toàn dân làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần căm thù giặc sâu sắc; lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; ý chí quyết tâm bảo vệ và giữ vững thành quả cách mạng... là những biểu hiện cao đẹp của đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Đây chính là động lực to lớn làm nên sức mạnh “khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng” của quân đội ta.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” là những giá trị nền tảng góp phần xây dựng quân đội ta vững mạnh về chính trị để đánh thắng kẻ thù. Giá trị nền tảng của đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” được biểu hiện ở khát vọng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”; ở mục tiêu thống nhất Tổ quốc; ở sự giác ngộ sâu sắc lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Toàn bộ những giá trị của đạo đức

quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” được phát huy mạnh mẽ, trở thành động lực tinh thần trực tiếp làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, quân đội ta hoàn thành nghĩa vụ quốc tế cao cả, cùng nhân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng Pol Pot. Đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” tiếp tục được bổ sung, phát triển, trở thành biểu tượng cao đẹp của tinh thần đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Campuchia; thủy chung, chí tình, chí nghĩa. Từ đây, lan tỏa hình ảnh cao đẹp của “Bộ đội Nhà Phật” trong lòng nhân dân nước bạn và bạn bè quốc tế; giúp dân tộc Campuchia hồi sinh và phát triển.

Trong chiến tranh biên giới phía Bắc, quân đội ta đã phát huy giá trị đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”; tiếp tục xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng; nêu cao ý thức cảnh giác; không ngại gian khổ, hy sinh, kiên cường chiến đấu bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc... Những nội dung giá trị đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” được bổ sung, phát triển và phát huy mạnh mẽ trong thực tiễn chiến đấu và giành thắng lợi.

Có thể khẳng định rằng, qua thực tiễn gần 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, quân đội ta đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó; luôn xứng đáng với danh hiệu cao quý “Bộ đội Cụ Hồ”, được Đảng, Nhà nước tin tưởng; nhân dân yêu quý, giúp đỡ; bạn bè quốc tế ngưỡng mộ, đánh giá cao. Trong bối cảnh tình hình mới, giá trị đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” tiếp tục được phát huy và lan tỏa. Trong khó khăn, gian khổ; cán bộ, chiến sĩ vẫn kiên định, vững vàng; đứng vững “nơi đầu sóng, ngọn gió”; hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền biên giới, biển, đảo; giúp nhân dân xóa đói, giảm nghèo; xây dựng nông thôn mới; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; “phi chính trị hóa” quân đội, v.v.. Nhiều tập thể, cá nhân không quản khó khăn, gian khổ, gắn bó với vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ địa cách mạng để tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.



Một trong những biểu hiện mới của giá trị đạo đức quân nhân và phẩm chất phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” là quân đội ta chủ động, tích cực thực hiện đường lối đối ngoại quốc phòng của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Từ năm 2014, quân đội đã cử hàng trăm lượt cán bộ tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc tại các phái bộ Nam Sudan, Cộng hòa Trung Phi, tham gia cứu hộ tại Thổ Nhĩ Kỳ, v.v.. Vượt lên những khó khăn, bất đồng ngôn ngữ, tình hình an ninh ở các phái bộ bất ổn, điều kiện sinh hoạt hạn chế, khí hậu khắc nghiệt, những chiến sĩ “mũ nồi xanh” của quân đội, với tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy chung, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đạo đức quân nhân, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới đã vượt khỏi những giới hạn về thời gian và không gian, lan tỏa và thấm sâu vào trái tim, khối óc bạn bè quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam và Quân đội nhân dân Việt Nam trên trường quốc tế.

Những giá trị cao đẹp của đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” là minh chứng sinh động về phẩm chất, nhân cách quân nhân Quân đội nhân dân Việt Nam. Đây là điểm khác biệt về bản chất và là ưu thế nổi trội của Quân đội nhân dân Việt Nam so với quân đội các nước khác. Những giá trị đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” luôn là tấm gương mẫu mực, sáng ngời về lòng trung thành, bản lĩnh, đức hy sinh, sự tận tụy, tinh thần đoàn kết, kỷ luật... của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ quân đội ta; là niềm tự hào của mỗi người dân Việt Nam. Hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” ngày càng in đậm, càng toả sáng trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Những đặc trưng, giá trị cao đẹp về đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” phản ánh bản chất cách mạng và sức mạnh nội sinh của quân đội ta, được tích hợp ở một trình độ cao trong quá trình xây dựng và chiến đấu của nhiều thế hệ cán bộ, chiến sĩ. Đây là những nội dung cơ bản, mang giá trị bản chất, cốt lõi để xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, *làm cơ sở để xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới*. Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “xây dựng được hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới với những nét đặc trưng tiêu biểu

về phẩm chất chính trị, đạo đức, văn hóa, tính tổ chức, kỷ luật, sức khỏe, tri thức khoa học và trình độ quân sự. Coi đây là giải pháp nền tảng để thực hiện tốt mục tiêu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”<sup>1</sup>.

## **2. Tiếp tục xây dựng đạo đức quân nhân, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới, góp phần xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng**

Sự vận động, phát triển của đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” chịu sự quy định trực tiếp của nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ của quân đội, yêu cầu xây dựng quân đội. Trong những năm tới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo; chiến tranh quy mô lớn ít có khả năng xảy ra nhưng cạnh tranh chiến lược, xung đột cục bộ có thể diễn ra gay gắt hơn; tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển đảo, nhất là ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục tiềm ẩn nhiều nguy cơ; thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường đặt ra thách thức lớn đối với quân đội nói riêng và nước ta nói chung. Các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, từ bên trong, “phi chính trị hóa” quân đội, tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước, quân đội ta...; trong đó, xuyên tạc bản chất, truyền thống quân đội, đạo đức người quân nhân cách mạng và hình ảnh, phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” là nội dung chống phá trọng điểm.

Hiện nay, quân đội ta đang thực hiện mục tiêu “xây dựng Quân đội nhân dân, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại... phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân... cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”<sup>2</sup>. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 17/01/2022 của Bộ Chính trị về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm

---

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề về đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.135.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.157 - 158.

tiếp theo; Nghị quyết số 230-NQ/QUTW ngày 02/4/2022 của Quân ủy Trung ương lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của Bộ Chính trị; xây dựng quân đội đến năm 2025 cơ bản tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu đến năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; Nghị quyết số 847-NQ/QUTW ngày 28/12/2021 của Quân ủy Trung ương về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân. Để thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng ta đã xác định, toàn quân cần tiếp tục xây dựng và phát huy những giá trị đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới. Yêu cầu cơ bản của việc xây dựng đạo đức quân nhân và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” là:

*Thứ nhất*, phải bảo vệ, kế thừa và giữ gìn những giá trị cao đẹp đạo đức quân nhân, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”; tiếp tục bổ sung những nội dung mới theo yêu cầu mới; làm cho đạo đức quân nhân, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” luôn toả sáng, tác động tích cực đến sự nghiệp xây dựng quân đội và đời sống tinh thần xã hội.

*Thứ hai*, phải quán triệt và thực hiện thắng lợi những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về xây dựng quân đội, bảo vệ Tổ quốc.

*Thứ ba*, phát huy sức mạnh tổng hợp, thực hiện nội dung, hình thức, biện pháp phù hợp, kết hợp “xây” với “chống”, vừa xây dựng, vừa phát huy, tạo động lực xây dựng quân đội vững mạnh, đặc biệt là vững mạnh về chính trị.

Để xây dựng đạo đức quân nhân và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện tốt các nội dung, giải pháp sau:

*Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất từ Quân ủy Trung ương đến chi bộ cơ sở nhằm xây dựng đạo đức quân nhân, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới.*

Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội là nguyên tắc bất di bất dịch; là vấn đề có tính quy luật, nhân tố quyết định sự ra đời, trưởng thành, chiến thắng của quân đội ta. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo *tập trung, thống nhất* của Đảng từ Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đến các chi bộ trong toàn quân là vấn đề có tính nguyên tắc đối với việc xây dựng đạo đức quân nhân và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Điều này đòi hỏi cấp ủy, tổ chức đảng các cấp có nghị quyết hằng năm, hoặc nghị quyết chuyên đề

định hướng chính trị, xác định đúng chủ trương, phương hướng, mục tiêu, yêu cầu, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp, các điều kiện đảm bảo nhằm nâng cao đạo đức quân nhân và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu định hướng tư tưởng với tự nguyện, tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên, giữa lý trí và tình cảm, giữa lời nói và việc làm, giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” làm chính; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực; “lấy cái đẹp dẹp cái xấu trong xây dựng đạo đức quân nhân, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Các cấp ủy, tổ chức đảng trong quân đội phải giữ vững nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; xử lý nghiêm mọi vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật nhà nước, kỷ luật quân đội. Coi trọng tự phê bình và phê bình ở tất cả các tổ chức, các loại hình cơ quan, đơn vị; các nội dung, biện pháp phải gắn bó mật thiết và phục vụ có hiệu quả việc xây dựng đạo đức quân nhân, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” để xây dựng quân đội vững mạnh toàn diện, từng bước tiến lên hiện đại. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần phải kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng; xem đây là một vấn đề có tính nguyên tắc trong xây dựng đạo đức quân nhân và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Thường xuyên bổ sung, cập nhật chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những tri thức mới nhằm củng cố, hoàn thiện, phát triển giá trị đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, phù hợp với yêu cầu và sự phát triển của thực tiễn.

*Hai là, tiếp tục tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong toàn quân về vị trí, vai trò xây dựng đạo đức quân nhân, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới.*

Quá trình xây dựng đạo đức quân nhân, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” phải được các cấp ủy, chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ nhận thức đúng đắn và đầy đủ thì mới có thể thực hiện tốt. Sự tự giác phấn đấu, rèn luyện của mỗi cán bộ, chiến sĩ là yêu cầu và nội dung cốt lõi của việc xây dựng đạo đức quân nhân, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Vì thế, việc tuyên truyền, giáo dục để các cấp ủy, chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ toàn quân, trước hết là đội ngũ cấp ủy viên và cán bộ chủ trì các cấp nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của việc xây dựng đạo đức quân nhân,

phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” đối với sự nghiệp xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng; từ đó, phấn đấu, rèn luyện đạo đức quân nhân, mãi xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ”.

Nội dung tuyên truyền, giáo dục phải toàn diện, làm cho mọi cán bộ, chiến sĩ nhận thức rõ xây dựng đạo đức quân nhân, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, vừa cấp bách, vừa thường xuyên đối với sự nghiệp xây dựng quân đội hiện nay. Tập trung tuyên truyền, giáo dục Nghị quyết số 847-NQ/QUTW ngày 28/12/2021 của Quân ủy Trung ương về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới; Chỉ thị số 855-CT/QUTƯ ngày 12/8/2019 của Thường vụ Quân ủy Trung ương về đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ thời kỳ mới. Trong đó, cần nắm vững và thực hiện 5 tiêu chí, chuẩn mực về “Bộ đội Cụ Hồ” sau đây: *Một là*: Có bản lĩnh chính trị vững vàng, động cơ trong sáng, trách nhiệm cao; *Hai là*: Có đạo đức, lối sống trong sạch lành mạnh; *Ba là*: Có văn hóa, tri thức khoa học, trình độ quân sự, năng lực, phương pháp, tác phong công tác và sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; *Bốn là*: Đẩy mạnh thực hành dân chủ, kỷ luật tự giác, nghiêm minh; *Năm là*: Tích cực chăm lo xây dựng đoàn kết nội bộ tốt, tôn trọng, giúp đỡ, gần bó máu thịt với nhân dân, có tinh thần quốc tế trong sáng.

Chú trọng tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và tình cảm của cán bộ, chiến sĩ về các chuẩn mực đạo đức quân nhân, những đặc trưng cơ bản của phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, gắn với giáo dục nâng cao nhận thức về bản chất, truyền thống, chức năng, nhiệm vụ của quân đội.

Hình thức giáo dục phải phong phú, đa dạng, trong đó trọng tâm là giáo dục, huấn luyện phân cấp theo kế hoạch, lấy đơn vị cơ sở làm nòng cốt; lấy tuyên truyền và cổ động làm chính; tổ chức các buổi tọa đàm, giao lưu, cuộc thi tìm hiểu về đạo đức quân nhân, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, nhất là ở cấp cơ sở; phát huy vai trò của khoa học, kỹ thuật, công nghệ thông tin để tuyên truyền, giáo dục, lồng ghép với mọi hoạt động của quân đội, đặc biệt là hoạt động công tác đảng, công tác chính trị. Từ đó, làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng thấy rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, yêu cầu của việc xây dựng đạo đức quân nhân gắn với phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”; nâng cao tính tự giác tu dưỡng,

rèn luyện phẩm chất đạo đức, năng lực và phương pháp, tác phong công tác trong quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

*Ba là, phát huy vai trò của các tổ chức, các lực lượng trong xây dựng đạo đức quân nhân, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới.*

Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đưa Nghị quyết số 847-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương; Chỉ thị số 855-CT/QUTU của Thường vụ Quân ủy Trung ương; Kế hoạch số 743-KH/QUTW thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII trong Đảng bộ Quân đội và toàn quân vào thực hiện các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan, đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị toàn quân phải làm tốt công tác tham mưu, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, biểu dương, khen thưởng trong xây dựng đạo đức quân nhân, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, bảo đảm nghiêm túc, chặt chẽ, khách quan, thực chất, đồng bộ. Động viên cán bộ, chiến sĩ toàn quân đề cao trách nhiệm rèn luyện, phấn đấu để mãi xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ”, gắn với thực hiện phong trào Thi đua quyết thắng của cơ quan, đơn vị, các phong trào, cuộc vận động của các cấp, các ngành và chức trách, nhiệm vụ của quân nhân.

Các học viện, nhà trường, viện nghiên cứu tiếp tục nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn bổ sung, khái quát những tiêu chí, tiêu chuẩn đạo đức quân nhân, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ làm theo, gắn với yêu cầu xây dựng quân đội vững mạnh, đặc biệt là vững mạnh về chính trị trong giai đoạn mới. Phát huy vai trò của cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài quân đội tuyên truyền, lan tỏa những giá trị tốt đẹp của đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” đến mọi miền của Tổ quốc và kiều bào ở nước ngoài, để mỗi người dân Việt Nam thấy được hình ảnh thiêng liêng, cao đẹp, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”; qua đó, góp phần xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên, chiến sĩ toàn quân yên tâm công tác, phấn đấu, rèn luyện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội, bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

*Bốn là, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong xây dựng đạo đức quân nhân, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới.*

Đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín; mọi cán bộ, đảng viên đều nêu cao trách nhiệm là tấm gương mẫu mực, sáng trong là đòi hỏi bức thiết của nhiệm vụ xây dựng quân đội và xây dựng đạo đức quân nhân, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” hiện nay. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”<sup>1</sup>. “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”<sup>2</sup>. Sự mẫu mực, mô phạm, nói đi đôi với làm của cán bộ các cấp là mệnh lệnh không lời, có sức thuyết phục cao đối với bộ đội. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ trì các cấp đóng vai trò hết sức quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả trong xây dựng đạo đức quân nhân, phát huy phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ” ở cơ quan, đơn vị. Thực hiện giải pháp quan trọng này, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ huy các cấp cần quán triệt, xác định công tác cán bộ là khâu “then chốt” của “nhiệm vụ then chốt”; triển khai thực hiện nghiêm quy chế, quy định, đề án, nghị quyết, kết luận về công tác cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp trong toàn quân, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược phải gắn với mục tiêu đến năm 2025, cơ bản hoàn thành việc điều chỉnh tổ chức biên chế quân đội theo hướng tinh, gọn, mạnh; phấn đấu đến năm 2030 xây dựng quân đội hiện đại.

Tăng cường xây dựng, bảo đảm cho đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức trong sáng, ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, có trình độ, kiến thức, năng lực toàn diện, sức khỏe, có số lượng và cơ cấu hợp lý, chất lượng cao; đặc biệt có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đề cao trách nhiệm tự nêu gương, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chỉ huy các cấp trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.309, 280.

truyền”<sup>1</sup>. Thực hiện tốt phương châm “Trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực làm theo”; cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện, nêu gương về phát phuy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, lan tỏa đạo đức người quân nhân cách mạng trong toàn quân. Kịp thời phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt.

*Năm là, đấu tranh chống các biểu hiện phai nhạt lý tưởng, giảm sút niềm tin, chủ nghĩa cá nhân, những quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.*

Đây là giải pháp quan trọng, thể hiện rõ yêu cầu kết hợp giữa “xây” và “chống” trong xây dựng đạo đức quân nhân, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Thực hiện giải pháp này, cần phải xây dựng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong toàn quân có lòng dũng cảm, ý chí kiên cường, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện sai trái, tiêu cực trong cuộc sống hằng ngày ở cơ quan, đơn vị. Đấu tranh khắc phục những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, giảm sút niềm tin, hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; thiếu lòng tin với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giảm sút ý chí, tự tôn dân tộc.

Kiên quyết đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân. Khắc phục suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở một bộ phận cán bộ, đảng viên; khắc phục sự thờ ơ, vô cảm và bàng quan với những khó khăn của đất nước; sa sút, ích kỷ, cơ hội, bè cánh, hủ hóa, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, tham ô, lãng phí; làm cho “lệch chuẩn giá trị sống”, buông thả; sùng bái vật chất tầm thường thái quá; nói không đi đôi với làm, nói nhiều, làm ít, nói một đằng, làm một nẻo; quan liêu, trù dập, tùy tiện, thiếu dân chủ vi phạm nguyên tắc. Tích cực, kiên quyết đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân. Bởi vì, “chủ nghĩa cá nhân là trái ngược với chủ nghĩa tập thể và *chủ nghĩa tập thể*, chủ nghĩa xã hội nhất định thắng, *chủ nghĩa cá nhân* nhất định phải tiêu diệt”<sup>2</sup>. Chủ nghĩa cá nhân đang tồn tại và phát triển ở một số cán bộ, đảng viên là một thách thức không nhỏ đối với

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.284.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.600.



việc nâng cao đạo đức quân nhân, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Vượt qua thách thức đó, trước hết phải kiên quyết “quét sạch chủ nghĩa cá nhân”.

Tập trung, kiên quyết, kiên trì đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn và hoạt động chống phá xuyên tạc đạo đức quân nhân, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” của các thế lực thù địch. Đây chính là sự phá hoại về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đối với quân đội. Chúng tìm cách gieo rắc tâm lý bi quan, lối sống sa đọa, tạo ra dư luận xấu để gây mơ hồ, tiến tới phủ nhận giá trị đạo đức quân nhân. Do vậy, cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong toàn quân phải thường xuyên, kịp thời nắm chắc âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; nắm thực trạng đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên hiện nay, từ đó kịp thời có biện pháp giáo dục phù hợp, hiệu quả. Trong đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, tuyệt đối không nhân nhượng, không thỏa hiệp hoặc coi nhẹ các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch và các phần tử cơ hội, phản động.

Chuẩn mực đạo đức quân nhân, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” phong phú, rộng lớn, nhưng lại rất cụ thể, phù hợp với thực tiễn. Cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Qua đó, tạo dựng chuẩn mực đạo đức quân nhân vững chắc, vừa kết nối truyền thống tốt đẹp đạo đức cách mạng, vừa tạo ra lối sống lành mạnh trong đời sống quân nhân.

Như vậy, với lịch sử gần 80 năm truyền thống vẻ vang của quân đội, đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” luôn được các lớp thế hệ cán bộ, chiến sĩ gìn giữ, phát huy. Những giá trị đạo đức quân nhân và phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” không phải là bất biến, mà thường xuyên chịu tác động của nhiều yếu tố; đòi hỏi phải luôn được xây dựng, bồi dưỡng và phát huy cho phù hợp với điều kiện trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại (đến năm 2030 hiện đại), xứng đáng là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới có sự đóng góp rất quan trọng của việc xây dựng đạo đức quân nhân và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

## **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

PGS.TS. VŨ HẢI QUÂN\*

**T**rong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện là nhiệm vụ then chốt, vì Đảng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ là vấn đề sống còn, nhân tố quyết định đến vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Xác định công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức là nhiệm vụ hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, nhằm khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, và đặc biệt là cho sinh viên trong toàn hệ thống, Đảng ủy Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện nhiều biện pháp, góp phần xây dựng nên đội ngũ sinh viên giỏi về chuyên môn, vững vàng trong quan điểm, lập trường, có trách nhiệm với xã hội, gia đình và bản thân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

### **1. Tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay**

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức là bộ phận đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng. Đây là hoạt động tác động đến cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm phát triển, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin,

---

\* Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước... Qua đó, hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng; xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, củng cố và nâng cao niềm tin vào con đường phát triển của đất nước.

Giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng có vai trò rất quan trọng trong việc đào tạo lực lượng lao động có trình độ cao. Và trong bất cứ giai đoạn lịch sử nào, sinh viên cũng là lực lượng xã hội quan trọng, là đại diện tiêu biểu nhất của tầng lớp thanh niên, một trong những nhân tố quyết định sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây chính là lực lượng kế tục, là nguồn lực chủ yếu trong thời đại kinh tế tri thức, khoa học và công nghệ, đóng vai trò then chốt trong quá trình phát triển đất nước. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vị trí, vai trò của thanh niên, sinh viên và luôn đặt niềm tin lớn vào lực lượng này. Để thanh niên, sinh viên xứng đáng là những người chủ tương lai của đất nước, là những cán bộ kế cận của Đảng, phải giáo dục, bồi dưỡng cho họ có phẩm chất đạo đức và năng lực: có tài, có đức, “vừa hồng, vừa chuyên”<sup>1</sup>. Vì vậy, Người yêu cầu thanh niên phải tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu học tập, để nắm lấy tri thức, bồi dưỡng ý chí, nghị lực và tinh thần cách mạng, phục vụ Tổ quốc: “Nói chung thanh niên phải chuẩn bị làm người chủ nước nhà. Muốn thế phải ra sức học tập chính trị, kỹ thuật, văn hóa, trước hết phải rèn luyện và thấm nhuần tư tưởng xã hội chủ nghĩa, gột rửa cá nhân chủ nghĩa”<sup>2</sup>. Trong quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng tiềm năng, sức vươn lên mạnh mẽ của thanh niên, sinh viên và đặt niềm tin rất lớn vào lực lượng này. Nghị quyết số 04-NQ/HNTW ngày 14/01/1993 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về công tác thanh niên trong thời kỳ mới đã khẳng định: “Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ XXI có xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường xã hội chủ

---

1. Trần Minh Trường: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên”, Trang thông tin Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ngày 24/8/2019. <https://doanthanhnien.vn/>.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.310.

nghĩa hay không phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên, vào việc bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ thanh niên”<sup>1</sup>.

Hiện nay, đất nước ta đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu, rộng. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định: “Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, thuộc nhóm các nước công nghiệp phát triển hàng đầu khu vực châu Á”<sup>2</sup>. Với vai trò tiên phong trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, sinh viên chính là một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp cách mạng của đất nước ta hiện nay. Để hoàn thành được sứ mệnh to lớn đó, đòi hỏi sinh viên phải có kiến thức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay, sự du nhập các giá trị văn hóa, đạo đức từ bên ngoài sẽ mạnh hơn, nhanh hơn. Trong khi, sinh viên có đặc điểm là những người trẻ tuổi, có tri thức, nhạy bén với các vấn đề chính trị - xã hội, dễ tiếp thu cái mới; là lực lượng tuổi đời còn trẻ, mặc dù được trang bị một lượng tri thức nhất định nhưng vẫn còn non nớt nên dễ bị lôi kéo, tác động. Đặc biệt, trong những năm gần đây, các thế lực thù địch tìm mọi cách chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta, thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” trên tất cả các lĩnh vực, trong đó lĩnh vực tư tưởng, văn hóa là mũi nhọn. Đối tượng mà chúng hướng đến nhiều nhất khi thực hiện chiến lược này là thanh niên, sinh viên vì đây là lực lượng đông đảo, có đời sống văn hóa tinh thần phong phú, đa chiều<sup>3</sup>.

Trong thực tế, thực trạng đáng báo động hiện nay vẫn còn một bộ phận không nhỏ sinh viên thiếu lý tưởng, lệch lạc về quan điểm sống, dễ bị ảnh hưởng của những trào lưu không phù hợp, có hành động không đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Không ít sinh viên thiếu ý

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.52, tr.538.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.123.

3. Hà Thị Bích Thủy: “Đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa trong sinh viên hiện nay”, *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*, ngày 24/02/2021, <http://lyluanchinhtri.vn/>.

chí phấn đấu, không tích cực học tập, nghiên cứu lý luận chính trị. Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/4/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030 nêu rõ: “Một bộ phận giới trẻ giảm sút niềm tin, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, thiếu lý tưởng, xa rời truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Một số ít thanh niên bị các thế lực thù địch lôi kéo, kích động chống sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta”. Vì vậy, việc đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức cho sinh viên nói chung, sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng là một trong những nhiệm vụ cấp thiết, góp phần hình thành lớp sinh viên vừa “hồng” vừa “chuyên”, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

## **2. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức cho sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập vào năm 1995 với mục tiêu trở thành trung tâm đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học - công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, đạt trình độ tiên tiến, làm nòng cốt cho hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Là một trong những cơ sở giáo dục đại học lớn nhất Việt Nam, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh có 36 đơn vị (trong đó có 7 trường đại học thành viên, 1 viện nghiên cứu khoa học thành viên, 2 khoa trực thuộc, 1 phân hiệu tại tỉnh Bến Tre và 25 đơn vị trực thuộc là các tổ chức khoa học và công nghệ, thư viện, các tổ chức phục vụ đào tạo, dịch vụ). Hiện nay, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đang đào tạo hơn 90.000 sinh viên đại học, 9.000 học viên cao học, nghiên cứu sinh; với hơn 6.000 cán bộ, viên chức, trong đó có hơn 1.100 tiến sĩ, khoảng 350 giáo sư ở các lĩnh vực: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kỹ thuật - công nghệ, quản lý kinh tế - luật, khoa học sức khỏe và khoa học nông nghiệp<sup>1</sup>.

---

1. Báo cáo thường niên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022.

Từ khi thành lập đến nay, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã đào tạo hàng vạn cán bộ, chuyên gia có trình độ cao, công tác tại các cơ quan trung ương, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học, giảng viên, cán bộ đã tạo nên danh tiếng, khẳng định vị thế của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc bảo vệ chủ quyền đất nước, xây dựng chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa và con người Việt Nam trong bối cảnh mới. Trong Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2030, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xác định tầm nhìn trở thành hệ thống đại học nghiên cứu trong топ đầu châu Á, nơi hội tụ nhân tài và lan tỏa tri thức, văn hóa Việt Nam; với các sứ mệnh: Đào tạo, bồi dưỡng nhân tài có kiến thức toàn diện, có trách nhiệm xã hội, có tư duy khởi nghiệp, có năng lực lãnh đạo; nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo giải quyết các nhiệm vụ quốc gia, khu vực và thế giới; thực hiện thí điểm các chính sách mới trong giáo dục đại học; đóng góp cho sự phát triển kinh tế bền vững, thúc đẩy tiến bộ xã hội, làm giàu thêm kho tàng tri thức nhân loại và nền văn hóa Việt Nam.

Nhận thức rõ công tác nghiên cứu, giáo dục khoa học lý luận chính trị đóng vai trò vô cùng quan trọng, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã có những quyết sách lớn trong việc đẩy mạnh công tác giảng dạy, nghiên cứu lý luận chính trị trong toàn bộ hệ thống, có đóng góp to lớn vào thực hiện nhiệm vụ của Đại học Quốc gia nói riêng, đồng thời đóng góp tích cực vào công tác lý luận chung của Trung ương và các địa phương, đặc biệt là ở khu vực các tỉnh, thành phố phía Nam. Những kết quả đạt được trong công tác nghiên cứu, giảng dạy, đào tạo về lý luận chính trị đã tác động tích cực vào toàn bộ các hoạt động của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong suốt quá trình xây dựng và phát triển.

Xác định nội hàm *công tác xây dựng Đảng về chính trị* là xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối chính trị của Đảng, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa đi đôi với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên, sinh viên; *xây dựng Đảng về tư tưởng* là nghiên cứu hoàn thiện lý luận, truyền bá, giáo dục, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng của Đảng; *xây dựng Đảng trong sạch về đạo đức* là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng, tạo nên uy tín và lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ<sup>1</sup>,... Với nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh luôn chú trọng nghiên cứu, triển khai nhiều nội dung, giải pháp để đổi mới công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức cho toàn thể cán bộ, đảng viên, sinh viên và xem đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Điều này được thể hiện trong các nghị quyết, chỉ thị; các nội dung trong chiến lược, các kế hoạch, nhiệm vụ của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị thành viên. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VI nhiệm kỳ 2020 - 2025 khẳng định: “Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nhằm nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy đảng viên, cán bộ, viên chức, giảng viên, sinh viên về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các vấn đề liên quan đến công tác xây dựng Đảng, đổi mới giáo dục đại học, chiến lược phát triển Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong tình hình mới”<sup>2</sup>.

Cụ thể hóa các nghị quyết, kế hoạch, chủ trương nhất quán đó, Đảng ủy Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định những mục tiêu đặt ra cho cả hệ thống là giáo dục thế hệ trẻ - sinh viên trong toàn hệ thống có những phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức cần thiết: (i) Có một nền tảng tốt về tư tưởng và chính trị, giàu kiến thức, vững kỹ năng thích ứng với những bước phát triển mới trong khoa học và công nghệ; (ii) Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện của lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hóa - đạo đức truyền thống của dân tộc; (iii) Luôn nâng cao nhận thức chính trị, học tập chủ nghĩa

---

1. Thùy Linh: “Những vấn đề lý luận và thực tiễn công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng trong giai đoạn mới”, *Tạp chí Cộng sản*, ngày 03/8/2023, <https://www.tapchicongsan.org.vn>.

2. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tr.4.

Mác - Lênin, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tránh “nhặt Đảng”, “khô Đoàn”, xa rời chính trị.

Trên cơ sở những mục tiêu nêu trên, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, các đảng bộ cơ sở, cùng sự tham gia của các phòng, ban, khoa, bộ môn và sự nỗ lực của tổ chức công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, hội sinh viên, các câu lạc bộ... công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức cho sinh viên trong toàn hệ thống đã được triển khai một cách đồng bộ và đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần đào tạo ra những thế hệ sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đủ sức đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Bằng nhiều hình thức thực hiện đa dạng và phong phú, sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được trang bị những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để có quan điểm đúng đắn về hiện thực khách quan, về phương pháp tư duy khoa học, từ đó giải quyết có hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra; giúp sinh viên nắm rõ đường lối đổi mới của Đảng, xây dựng niềm tin và thúc đẩy hành động. Từ sự hiểu biết về lý luận, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, sinh viên tự giác tuân thủ và có trách nhiệm trong các hoạt động đối với xã hội, nhà trường và gia đình, bản thân, từ đó có ý thức phấn đấu vì mục tiêu phát triển chung của đất nước. Đồng thời, thông qua các hoạt động, giúp bồi đắp lý tưởng chính trị, có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, các giá trị chuẩn mực đạo đức, nâng cao bản lĩnh chính trị và tăng cường sự nhạy bén chính trị cho sinh viên.

Theo kết quả khảo sát từ đề tài “Đổi mới công tác chính trị tư tưởng trong các cơ sở giáo dục đại học: nghiên cứu trường hợp Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh” đang triển khai thực hiện tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, có 2.590 sinh viên của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh khi được hỏi (phiếu) về sự hiểu biết, tầm quan trọng, sự quan tâm của bản thân về công tác chính trị, tư tưởng, kết quả có 2.093 sinh viên trả lời hiểu biết và quan tâm (chiếm 80,8%); khi được hỏi về nguồn tiếp thu những kiến thức, hiểu biết của bản thân về chính trị, tư tưởng từ đâu, có 2.054/2.590 (chiếm 79,3%) sinh viên trả lời bản thân tiếp thu kiến thức về chính trị, tư tưởng thông qua học các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản



Việt Nam; khi được hỏi đánh giá của bản thân về tầm quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng trong bối cảnh hiện nay, kết quả có 123/2.590 sinh viên được hỏi trả lời: rất không quan trọng (chiếm 4,7%); 35/2.590 sinh viên trả lời: không quan trọng (chiếm 1,4%); 265/2.590 sinh viên trả lời: bình thường (chiếm 10,2%); 1.077/2.590 sinh viên trả lời: quan trọng (chiếm 41,6%); 1.090/2.590 sinh viên trả lời: rất quan trọng (chiếm 42,1%)<sup>1</sup>. Từ kết quả khảo sát trên cho thấy, đa số sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh có hiểu biết về chính trị, tư tưởng và đánh giá cao tầm quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng trong bối cảnh hiện nay. Bên cạnh đó, đại đa số sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh luôn tin tưởng và đồng thuận với đường lối chính trị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thái độ, nhận thức tốt và ý thức chính trị cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức cho sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua cũng còn một số bất cập, hạn chế, trong đó nổi lên một số vấn đề như: vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa thực sự quan tâm đến đời sống chính trị, thậm chí có những nhận thức sai lệch về vai trò lãnh đạo của Đảng, hoài nghi vào sự thành công của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước do bị tác động bởi các thế lực thù địch, có lối sống thực dụng, hưởng thụ; một bộ phận sinh viên có ý thức rèn luyện kém, không quan tâm hoặc lười học tập, nghiên cứu lý luận chính trị (kết quả khảo sát từ đề tài có 123/2.590 sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng, công tác chính trị, tư tưởng trong bối cảnh hiện nay rất không quan trọng, chiếm 4,7%)<sup>2</sup>, nhiều sinh viên xa rời các hoạt động do đoàn - hội tổ chức, các hoạt động phục vụ cộng đồng (kết quả khảo sát từ đề tài có 301/2.590 sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh hầu như không tham gia hoạt động đoàn - hội, chiếm 11,6%)<sup>3</sup>... Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, trong đó nổi lên một số vấn đề cụ thể:

(1) Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh

---

1, 2, 3. Ngô Thị Phương Lan (Chủ nhiệm): “Đổi mới công tác chính trị tư tưởng trong các cơ sở giáo dục đại học: nghiên cứu trường hợp Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Mã số ĐH 2022-18b-01.

chóng, phức tạp, những tác động khó tránh khỏi từ mặt trái của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, sự chống phá của các thế lực thù địch đã và đang tác động đến nhận thức, tư tưởng, lối sống, niềm tin, lý tưởng của sinh viên. Mặt khác, giai đoạn phát triển mới của đất nước cũng đang làm nảy sinh trong sinh viên những nhu cầu, định hướng giá trị mới đòi hỏi phải có chính sách và giải pháp giáo dục phù hợp để sinh viên củng cố niềm tin và có định hướng đúng đắn.

(2) Vai trò của đội ngũ giảng dạy các môn lý luận chính trị và tài liệu. Trong các trường đại học, đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị là những người giữ vai trò trọng yếu trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho sinh viên. Theo kết quả khảo sát, hiện nay đội ngũ giảng dạy các môn lý luận chính trị trong hệ thống Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh chiếm tỷ lệ nhỏ (khoảng 5% trong tổng số giảng viên) nhưng phải đảm nhiệm một khối lượng giảng dạy lớn (khoảng hơn 10% tổng số giờ của các chương trình đào tạo)<sup>1</sup>. Về chất lượng giảng dạy, mặc dù đa số giảng viên đã ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức các buổi xêmina, thảo luận, xây dựng mô hình lớp học đảo ngược nhằm tăng khả năng tiếp thu cho người học (kết quả khảo sát từ đề tài có 1.891/2.590 (chiếm 73%) sinh viên khi được hỏi đánh giá đã có cải thiện)<sup>2</sup>. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận giảng viên còn chậm đổi mới phương pháp, việc khai thác công nghệ thông tin phục vụ cho việc giảng dạy chưa hiệu quả, giờ học thiếu tính đối thoại dẫn đến tiết học nhàm chán, chưa chú ý đến việc phát huy, khơi gợi tính chủ động, tự giác, làm cho sinh viên không hứng thú. Kết quả phân tích từ đề tài “Đổi mới công tác chính trị tư tưởng trong các cơ sở giáo dục đại học: nghiên cứu trường hợp Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh” cho thấy, có 183/2.590 (chiếm 7,1%) sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh khi được hỏi cho rằng, đội ngũ giảng viên các môn khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn bất cập về số lượng, kiến thức và phương pháp giảng dạy<sup>3</sup>. Thực tiễn thời gian qua, giáo trình và tài liệu liên quan đến lý luận chính trị có nhiều thay đổi, nhưng nội dung vẫn nặng

---

1, 2, 3. Ngô Thị Phương Lan (Chủ nhiệm): “Đổi mới công tác chính trị tư tưởng trong các cơ sở giáo dục đại học: nghiên cứu trường hợp Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tlđđ*.

tính hàn lâm, chậm được cập nhật. Kết quả khảo sát từ đề tài cho thấy, có 332/2.590 (chiếm 15,9%) sinh viên khi được hỏi, cho rằng nội dung tài liệu học tập các môn khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn bất cập, chưa sát với thực tế, chưa tạo được hứng thú với sinh viên<sup>1</sup>.

(3) Vai trò của phòng/ban công tác chính trị, đoàn thanh niên, hội sinh viên. Trong các trường đại học, phòng công tác chính trị phối hợp cùng với đoàn thanh niên, hội sinh viên tổ chức các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao nhằm giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên. Tuy nhiên, hiện nay đại bộ phận đội ngũ cán bộ phòng công tác chính trị của các trường trong hệ thống Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh chưa được đào tạo nhiều về chuyên môn, nghiệp vụ công tác chính trị, tư tưởng; không được bồi dưỡng lý luận thường xuyên, chưa kịp theo yêu cầu của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong điều kiện mới. Năng lực chuyên môn có hạn làm hạn chế khả năng khảo sát, đánh giá về tình hình chính trị, tư tưởng, đạo đức của sinh viên. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của sinh viên, là người bạn đồng hành của sinh viên, hướng sinh viên đi đúng hướng mà Đảng và nhân dân đã lựa chọn. Tuy nhiên, phần lớn cán bộ công tác trong tổ chức đoàn thanh niên thường từ những chuyên ngành khác được bổ sung vào đảm trách vì thế dẫn đến việc hạn chế về kiến thức, trình độ lý luận, khả năng truyền đạt và thường xem công việc đang thực hiện là tạm thời, có xu hướng chuyển đổi, vì thế đã ảnh hưởng lớn đến chất lượng cũng như hiệu quả của việc thực hiện nhiệm vụ. Kết quả khảo sát từ đề tài cho thấy, có 174/2.590 (chiếm 8,6%) sinh viên khi được hỏi, cho rằng hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng của đoàn thanh niên, hội sinh viên chưa đa dạng, còn nhiều bất cập<sup>2</sup>.

### **3. Một số giải pháp trọng tâm**

Trước yêu cầu và đòi hỏi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, từ tiền xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức cho sinh

---

1, 2. Ngô Thị Phương Lan (Chủ nhiệm): “Đổi mới công tác chính trị tư tưởng trong các cơ sở giáo dục đại học: nghiên cứu trường hợp Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tlđđ*.

viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, có thể định hướng một số giải pháp trọng tâm của công tác này trong thời gian tới như sau:

*Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị trong toàn hệ thống Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về tầm quan trọng, ý nghĩa chiến lược lâu dài của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức cho sinh viên.* Trong hoạt động giáo dục cho sinh viên, cần nhận thức vai trò đặc biệt quan trọng của giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức; cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị trong toàn hệ thống Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về tầm quan trọng, ý nghĩa chiến lược lâu dài của công tác này. Phải coi công tác đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch là một bộ phận cơ bản, không thể thiếu trong các tài liệu, giáo trình, các bài giảng lý luận chính trị, các hoạt động ngoại khóa; cần phát huy vai trò của tổ chức trong giám sát, tổ chức thực hiện và coi việc học tập lý luận chính trị, tu dưỡng đạo đức là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá sinh viên hằng năm.

*Hai là, từng bước đổi mới nội dung, chương trình, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức theo hướng thiết thực, hiện đại, định hướng dạy học kết hợp, phù hợp với đối tượng sinh viên.* Phải xác định và chọn lựa những nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức sao cho phù hợp với từng đối tượng, từng thời gian, điều kiện và hoàn cảnh cụ thể. Nội dung cần tập trung vào những vấn đề cụ thể, những vấn đề mà thực tiễn phát triển đất nước đang đặt ra; *quan tâm đến nhu cầu* của sinh viên để có những nội dung, chương trình sát với đời sống của sinh viên. Đồng thời, phối hợp, chủ động tổ chức hội thảo, tọa đàm, các buổi giao lưu, trao đổi về những vấn đề mang tính thời sự, những vấn đề “nóng” với sự tham gia của các chuyên gia có uy tín, có sức lan tỏa trong lĩnh vực. Trong quá trình giảng dạy, trao đổi, giảng viên cần nêu bật vai trò ý nghĩa của việc tìm hiểu học tập tư tưởng chính trị, tạo cho sinh viên niềm tự hào về truyền thống của các thế hệ đi trước; củng cố niềm tin cho sinh viên về công cuộc đổi mới đất nước; đồng thời phê phán những quan điểm, tư tưởng sai trái, lệch lạc và làm rõ âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa của các thế lực thù địch để sinh viên có biện pháp phòng ngừa.

*Ba là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là giảng viên giảng dạy lý luận chính trị.* Đội ngũ cán bộ, giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị cần thường xuyên cập nhật, trau dồi kỹ năng, kiến thức để khơi dậy, kích thích nhu cầu nhận thức, tiếp nhận thông tin, hứng thú, ham thích nhận thức của sinh viên và đặc biệt là vận dụng kiến thức chính trị, tư tưởng đã học được vào thực tiễn cuộc sống. Trong giảng dạy, tăng cường trao đổi, gợi mở vấn đề cho sinh viên thảo luận. Đa dạng hóa các phương pháp như đóng vai, thảo luận nhóm, tổ chức các trò chơi có liên quan đến nội dung học tập, tạo không khí học tập sôi nổi, hấp dẫn. Cần phát huy mô hình lớp học đảo ngược trong việc giảng dạy các môn lý luận chính trị.

*Bốn là, chăm lo xây dựng tổ chức đoàn thanh niên, hội sinh viên vững mạnh; tăng cường vai trò của cố vấn học tập, phòng/ban công tác sinh viên.* Công tác sinh viên nói chung, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho sinh viên nói riêng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, trong đó đoàn thanh niên đóng vai trò nòng cốt. Vì vậy, cần xây dựng đoàn vững mạnh về các mặt để phát huy vai trò nòng cốt chính trị đối với hội sinh viên và các tổ chức khác. Tăng cường cập nhật kiến thức, kỹ năng cho các cán bộ làm công tác đoàn - hội, cán bộ phòng công tác chính trị, cố vấn học tập, vì họ chính là người gần gũi, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của sinh viên. Đa dạng hóa các hình thức giáo dục ngoại khóa như: nói chuyện chuyên đề, báo cáo thời sự, giới thiệu nghị quyết, tham quan, nghiên cứu thực tế, các hình thức văn hóa, thể thao, các cuộc thi tìm hiểu về lý luận chính trị, tư tưởng, hoặc tổ chức các cuộc thi, các trò chơi trong các hoạt động mang tính chính trị nhân kỷ niệm các ngày lễ... để lôi cuốn sinh viên tham gia thể hiện tài năng và có hướng phấn đấu.

*Năm là, xây dựng lực lượng nòng cốt trong sinh viên.* Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng đối với sinh viên cần phải có nhiều lực lượng tham gia, với nhiều biện pháp sát thực, trong đó xây dựng lực lượng nòng cốt trong sinh viên có vai trò quan trọng vì họ là những sinh viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng động, tích cực, gần gũi với bạn bè cùng trang lứa.

\*

\*       \*

Sinh viên nói chung, sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng là thế hệ kế tục sự nghiệp cách mạng, là lực lượng nòng cốt, có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, vì vậy việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho thế hệ trẻ hiện nay là rất quan trọng, có ý nghĩa rất lớn đến sự thành công của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hội nhập và phát triển. Với những định hướng trọng tâm trên, cùng với sự chung tay của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là sự chủ động của sinh viên, thì trong giai đoạn mới, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức cho sinh viên sẽ ngày càng được nâng cao, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng mẫu hình sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới.

## **CÔNG TÁC ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRONG HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI: THỰC TRẠNG, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

PGS.TS. LÊ HẢI BÌNH\*

**T**rong suốt tiến trình đấu tranh giải phóng, thống nhất đất nước cho tới khi bắt đầu công cuộc đổi mới toàn diện đến nay, đất nước và Đảng ta luôn đứng trước những biến động không ngừng của tình hình thế giới, khu vực với nhiều khó khăn, thách thức cả bên trong và bên ngoài. Trong bối cảnh đó, Đối ngoại Đảng đã cùng với Ngoại giao Nhà nước và Đối ngoại nhân dân đã có nhiều đóng góp quan trọng, góp phần tạo nên những thành tựu có tính chất bước ngoặt, có ý nghĩa lịch sử to lớn. Kế thừa, sáng tạo, phát huy giá trị tư tưởng và di sản quý giá của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn chủ động, kịp thời, lãnh đạo, định hướng công tác đối ngoại, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch, không ngừng mở rộng, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Đảng, của đất nước, tranh thủ mọi nguồn lực để đưa Việt Nam phát triển hùng cường.

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn đang vững bước trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và toàn thể dân tộc. Đất nước đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Đất nước ta chưa

---

\* Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương.

bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”<sup>1</sup>. Từ chỗ bị bao vây cấm vận, Việt Nam đã thiết lập quan hệ với 191/193 quốc gia và vùng lãnh thổ, là thành viên tích cực, có trách nhiệm của nhiều tổ chức, diễn đàn quốc tế song và đa phương quan trọng như ASEAN, Liên hợp quốc. Với việc tuyên bố nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ lên Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững, Việt Nam đã có quan hệ Đối tác chiến lược trở lên với toàn bộ 5 nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Đây là thành tựu của việc nhất quán “*đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định*”<sup>2</sup>; là kết quả chung, rất tích cực của toàn hệ thống chính trị, trong đó có công tác đối ngoại nói chung và thông tin đối ngoại nói riêng.

Để có được những thành tựu đó, công tác thông tin đối ngoại, đã luôn đảm bảo vai trò “tiên phong”; “là một bộ phận quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng và đối ngoại của Đảng”<sup>3</sup>; vừa góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; “coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>4</sup>; vừa góp phần vào việc cung cấp thông tin, tạo sự hiểu biết, tạo dựng lòng tin và củng cố hình ảnh, tình yêu Việt Nam trong lòng bạn bè quốc tế; phát huy mạnh mẽ sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, thách thức ngày càng gia tăng, đã ảnh hưởng không nhỏ tới tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân. Các thế lực thù địch, cơ hội chính trị luôn sẵn sàng lợi dụng những vấn đề nổi cộm của xã hội, diễn biến chính trị tại nhiều khu vực, quốc gia để xuyên tạc, kích động, chống phá ta trên mặt trận tư tưởng; bôi nhọ hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế. Tất cả điều này đòi hỏi lực lượng làm công tác đối ngoại, cụ thể là thông tin đối ngoại phải sự quyết tâm rất cao và nỗ lực rất lớn,

---

1, 2, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.104, 117, 180.

3. Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.



không ngừng đổi mới nâng cao chất lượng; đảm bảo và phát huy được vai trò trụ cột, tiên phong của đối ngoại Đảng, sự gắn kết chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân trong tiến trình đổi mới và phát triển đất nước.

### **1. Công tác thông tin đối ngoại góp phần đảm bảo an ninh chính trị và an ninh tư tưởng**

Mục tiêu của công tác thông tin đối ngoại trước hết là bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần tạo lập và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước. Từ khi Đảng ta được thành lập cho tới nay, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị và một số quốc gia, tổ chức, cá nhân thiếu thiện chí vẫn luôn núp dưới nhiều chiêu bài “dân chủ, nhân quyền, tôn giáo”, đưa những thông tin sai lệch, xuyên tạc, bóp méo sự thật, mưu toan phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phá hoại quan hệ đối ngoại của Đảng ta với các đối tác, gây chia rẽ, mất đoàn kết trong nội bộ, làm giảm niềm tin của người dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Từ đó làm chệch hướng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Hiện nay, với sự phát triển của công nghệ thông tin, sự chống phá của các thế lực thù địch, cơ hội trên mặt trận an ninh tư tưởng xuất hiện nhiều vấn đề, khó khăn, phức tạp mới. Đặc biệt là trên mạng xã hội, các cá nhân, tổ chức và một số hãng truyền thông nước ngoài, vì mục tiêu chính trị hoặc mang nặng định kiến, thiếu thiện chí với Việt Nam tập trung đăng tải các thông tin, sử dụng những ngôn từ kích động thù hằn dân tộc, khoét sâu vào những hạn chế, vướng mắc trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước láng giềng, các đối tác quan trọng để phê phán, đả kích, chỉ ra những “khuyết điểm, sai lầm” trong chủ trương, đường lối của Đảng.

Nhận thức rõ được vấn đề trên, công tác thông tin đối ngoại trong thời gian qua không ngừng đổi mới về tư duy, nội dung, phương thức truyền tải thông điệp, giúp mọi tầng lớp nhân dân trong, ngoài nước và cộng đồng quốc tế hiểu rõ, tin tưởng, đánh giá cao thành tựu phát triển của Việt Nam cũng như năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận của toàn xã hội đối với mọi chủ

trương, đường lối, quan điểm của Đảng ta. Một mặt, đảm bảo tính chủ lưu của dòng thông tin chính thống, cung cấp kịp thời những phản hồi, đánh giá tích cực của cộng đồng quốc tế về sự lãnh đạo, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam, của Đảng ta trên trường quốc tế. Mặt khác, công tác thông tin đối ngoại luôn luôn phát huy vai trò “tuyến đầu” trong việc đấu tranh, phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ đất nước; ngăn chặn việc truyền bá vào nước ta những quan điểm, tư tưởng lệch lạc, kích động, gây phương hại tới quan hệ đối ngoại, hình ảnh của Đảng, đất nước ta. Đảm bảo thông tin đối ngoại cần đi trước một bước, kịp thời nắm bắt những xu hướng truyền thông, dư luận trong nước và quốc tế, đặc biệt là đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm; ứng phó hiệu quả với diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế và khu vực, những sự việc có thể tác động tiêu cực đến uy tín của Đảng, hình ảnh của đất nước, lợi ích quốc gia - dân tộc.

Theo đó, *nội dung căn cốt và quan trọng của công tác thông tin đối ngoại là bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nền tảng tư tưởng của Đảng; bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ*. Thông tin luôn đảm bảo tính chính xác, tuân thủ tuyệt đối chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng trong các vấn đề quốc tế, khu vực và quan hệ với các đảng, chính giới và tổ chức, bạn bè quốc tế; không ngừng hoàn thiện hệ thống lập luận, nội hàm của các vấn đề tư tưởng. Bên cạnh đó, không ngừng lan tỏa những sản phẩm, công trình khoa học, những bài viết chính luận sắc sảo tấn công trực diện mạnh hơn nữa vào những luận điệu xuyên tạc Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đơn cử như việc nhanh chóng, kịp thời xuất bản cuốn sách *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bằng 7 ngoại ngữ (Anh, Trung Quốc, Lào, Nga, Pháp, Tây Ban Nha và Hà Lan).

Hoạt động thông tin đối ngoại là vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng lý luận của Đảng, đã chủ động, tích cực, kịp thời, kiên quyết, kiên trì đấu tranh với những hành vi xâm phạm, bảo vệ vững chắc biên giới lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo, góp phần quan trọng trong việc xây dựng môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước. Trong bối cảnh môi trường quốc tế và khu vực những năm

qua diễn biến phức tạp, có nhiều vấn đề lớn về an ninh và phát triển trong quan hệ của Việt Nam với các nước láng giềng, đối ngoại kênh Đảng và công tác thông tin đối ngoại thực sự phát huy hiệu quả, góp phần quan trọng trong giải quyết, xử lý nhiều vấn đề, đặc biệt là liên quan tới tình hình Biển Đông, biên giới, nguồn nước sông Mêkông... Thông tin đối ngoại đã phát huy mạnh mẽ vai trò kết nối, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, sự gắn kết chặt chẽ giữa thông tin đối nội và đối ngoại. Nội dung thông tin đối ngoại ngoài khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của ta, còn nhấn mạnh đến quan điểm, lập trường của Việt Nam trong giải quyết các tranh chấp; nhận thức chung, sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế và những nỗ lực, đóng góp vào duy trì trật tự dựa trên luật lệ quốc tế. Trong đó, thông tin đối ngoại đã tập trung vào việc tạo dựng một mặt trận truyền thông, công luận quốc tế thuận lợi, để “tiếng nói từ cộng đồng quốc tế” trở thành tiền đề khách quan, hiệu quả cho các mục tiêu (i) đa dạng hoá các mối quan hệ quốc tế; (ii) tăng cường hợp tác với tổ chức quốc tế; (iii) củng cố và tăng cường niềm tin chiến lược, tạo sức ép và giúp ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ xung đột.

## **2. Công tác thông tin đối ngoại góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Đảng Cộng sản Việt Nam, uy tín của đất nước trên trường quốc tế**

Từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng hoàn thiện về mọi mặt, trong đó đặc biệt là bản lĩnh và trí tuệ, nội dung và phương thức lãnh đạo, cầm quyền. Kết quả của chặng đường gần 40 năm đổi mới, đất nước ta thực sự đã có được sự chuyển mình mạnh mẽ, đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao, tiềm lực và vị thế đất nước ngày càng được khẳng định.

Trong suốt chặng đường phát triển của đất nước, lực lượng công tác thông tin đối ngoại đã làm tốt nhiệm vụ giới thiệu lịch sử vẻ vang của Đảng; chủ trương, đường lối, chính sách, quan điểm, lập trường, tình hình và thành tựu mọi mặt của Việt Nam đến với bạn bè quốc tế một cách thường xuyên, chủ động, tích cực, bài bản từ trung ương tới địa phương, cả ở trong và ngoài nước. Những nỗ lực đó đã giúp Việt Nam ngày càng ghi dấu ấn đậm nét trong cộng đồng quốc tế; chia sẻ và ủng hộ lập trường của Đảng ta trong nhiều vấn đề,

đánh giá Việt Nam là một đối tác năng động, chủ động và có trách nhiệm; khách quan, công bằng thừa nhận sự lãnh đạo tài tình, đúng đắn và sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cả trong quá khứ đấu tranh giành độc lập cho tới khi khởi xướng và lãnh đạo thành công công cuộc đổi mới đất nước trong gần 40 năm qua.

Bằng nhiều phương thức đa dạng, phong phú, công tác thông tin đối ngoại đã không ngừng thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hoá, đa phương hoá, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế tới các chính đảng, bạn bè, cộng đồng quốc tế và hướng tới bà con kiều bào. Trong đó, nổi bật là việc chủ động, tích cực thông tin, tuyên truyền thông qua việc tổ chức, triển khai các hoạt động đối ngoại cấp cao của Đảng, trực tiếp là các hoạt động đối ngoại của đồng chí Tổng Bí thư, hoạt động đối ngoại của Trung ương Đảng. Những chuyến thăm của đồng chí Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam đều được các nước, các đảng hết sức coi trọng, tiếp đón với tư cách là nhà lãnh đạo cao nhất, người đứng đầu chính thể Việt Nam. Công tác thông tin về các phát biểu, kết quả các chuyến thăm của lãnh đạo Đảng đã góp phần củng cố, tăng cường đồng thuận xã hội; khẳng định sự đóng góp quan trọng, mang tầm chiến lược của đối ngoại Đảng trong việc triển khai đường lối đối ngoại, tạo đột phá, xử lý các vấn đề còn nhiều thách thức, khai thông bế tắc và thúc đẩy quan hệ với các đảng, các nước đi vào chiều sâu, đạt nhiều thoả thuận quan trọng, thực chất. Đồng thời, thông tin được truyền tải tới bạn bè, đối tác quốc tế một cách nhanh chóng, kịp thời, bài bản và thống nhất đã tạo nên cục diện truyền thông quốc tế thuận lợi, mở đường cho việc tạo lập không gian hợp tác rộng lớn hơn.

Một trong những nội dung quan trọng của đối ngoại Đảng mà công tác thông tin đối ngoại luôn coi là trọng tâm, cần tích cực thông tin, tuyên truyền là các hoạt động trao đổi lý luận, đối thoại, tham khảo kinh nghiệm cầm quyền giữa Đảng ta với các chính đảng trên thế giới. Đây là một nội dung riêng biệt, đặc thù của đối ngoại Đảng. Việc thông tin về các tham vấn chính trị, trao đổi lý luận đã góp phần cung cấp thông tin về Đảng, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về đất nước, đường lối, chủ trương, chính sách ở mức độ chuyên sâu,

tạo sự hiểu biết đúng đắn, đầy đủ cho các chính đảng, chính giới, học giả, chuyên gia, từ đó tranh thủ, củng cố sự đồng thuận và hậu thuẫn chính trị của các chính đảng và các lực lượng chính trị trên thế giới đối với con đường, sự nghiệp đổi mới và chủ trương của Đảng ta đối với các vấn đề liên quan tới lợi ích quốc gia - dân tộc. Bên cạnh đó, để góp phần khẳng định vị thế, uy tín của Đảng, lực lượng thông tin đối ngoại cũng đã tích cực triển khai, xây dựng các lập luận, nghiên cứu nội hàm về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, làm rõ tính ưu việt của hệ thống chính trị trong triển khai chiến lược phát triển đất nước, ứng phó với khủng hoảng, phù hợp với xu thế và giá trị chung của nhân loại tiến bộ. Điển hình như, trong thời gian gần đây, Đảng, Nhà nước Việt Nam đã rất thành công trong việc vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng chống, kiểm soát đại dịch Covid-19, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Qua đó, khẳng định với quốc tế đóng góp tích cực của Đảng Cộng sản Việt Nam cả về lý luận và thực tiễn.

Kết quả là Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định được vai trò và vị thế ngày càng cao trong khu vực và thế giới. Các đảng chính trị ở hầu hết các nước, không phân biệt hệ thống chính trị, nhận thức rất rõ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đều mong muốn củng cố và mở rộng quan hệ với Đảng ta. Hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát triển quan hệ ở nhiều mức độ khác nhau với 247 chính đảng ở 111 quốc gia, trong đó có khoảng 90 đảng cộng sản và công nhân quốc tế, các đảng cầm quyền và tham chính. Trong đó, có không ít các đảng, các nước trước đây từng có quan hệ thù địch với Việt Nam. Bên cạnh đó, uy tín và vị thế cao của Việt Nam trên trường quốc tế đã phản ánh sức mạnh chính trị và ý thức hệ của Đảng, cũng như khả năng lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam khi tìm ra phương hướng trong tình hình quốc tế phức tạp hiện nay và cùng với sự tham gia, đồng lòng chung sức của nhân dân để đưa ra mục tiêu nhằm xây dựng một nước Việt Nam hiện đại. Niềm tin của cộng đồng quốc tế đối với Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã được thể hiện khi Việt Nam mới đây đã trúng cử Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 với số phiếu gần như tuyệt đối. Tại diễn đàn đa phương của các chính đảng mà Đảng Cộng sản Việt Nam là thành viên

(như *Cuộc gặp quốc tế các đảng cộng sản và công nhân; Hội nghị quốc tế các chính đảng châu Á*, v.v.), Đảng Cộng sản Việt Nam liên tiếp được bầu làm thành viên chủ chốt, đóng góp nhiều sáng kiến, nỗ lực thúc đẩy sự đoàn kết, đồng thuận và tình đoàn kết quốc tế.

Gần đây nhất, trong chuyến thăm cấp nhà nước tới Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden (9/2023), lần đầu tiên Tổng thống Hoa Kỳ thực hiện chuyến thăm cấp nhà nước theo lời mời của Tổng Bí thư Đảng ta. Điều này đã thể hiện rõ việc *Hoa Kỳ công nhận và tôn trọng thể chế chính trị của Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và của đồng chí Tổng Bí thư*.

### 3. Những vấn đề đặt ra

*Thứ nhất*, các nội dung thông tin tuyên truyền còn tập trung vào hoạt động mang tính chính trị, hàm lượng thông tin phục vụ cho các mục tiêu kinh tế, văn hoá, đối ngoại nhân dân còn chưa xứng tầm; công tác đấu tranh, phản bác, tính thuyết phục của thông tin trong các vấn đề đối nội, đối ngoại còn nhiều hạn chế. Công tác tham mưu, định hướng dư luận trong và ngoài nước còn chậm so với yêu cầu của thực tiễn.

*Thứ hai*, việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng nền tảng mạng xã hội trong tuyên truyền quảng bá các hoạt động đối ngoại dù đã được chú trọng nhưng còn chưa đáp ứng được với yêu cầu của tình hình mới do cả khách quan và chủ quan. Nội dung thông tin trên các nền tảng chưa thu hút mạnh mẽ sự quan tâm, chú ý của đông đảo quần chúng, nhất là thế hệ trẻ.

*Thứ ba*, công tác phối hợp giữa ba trụ cột: đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân vẫn có lúc còn thiếu nhịp nhàng, đồng bộ. Đôi khi còn thiếu sự cân đối trong thông tin, tuyên truyền.

*Thứ tư*, việc kiểm tra, rà soát, đánh giá hiệu quả thông tin, tuyên truyền và đánh giá dư luận, truyền thông qua từng sự kiện, hoạt động còn chậm, chất lượng chưa cao.

#### Nguyên nhân:

Những hạn chế và tồn tại trên do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trong đó có bối cảnh diễn biến phức tạp, khó đoán định của tình hình thế giới.

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gia tăng nên truyền thông cũng trở thành một “mặt trận”, cạnh tranh giữa các nước trong lĩnh vực truyền thông, thông tin đối ngoại đang trở nên khốc liệt chưa từng thấy. Bối cảnh đó đòi hỏi truyền thông, thông tin đối ngoại của Đảng ta phải vững vàng, cân bằng, thể hiện được lập trường quan điểm của ta và nhất là tránh bị cuốn vào “cuộc chiến truyền thông” giữa các nước. Tính đa dạng, phức tạp của môi trường truyền thông với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ. Tin giả, tin sai sự thật, xuyên tạc tiếp tục trở thành một vấn nạn đối với toàn cầu, các quốc gia trên thế giới cũng đang tìm cách để đảm bảo được tính “trong sạch”, chính xác của thông tin cũng như vấn đề an toàn, bảo mật thông tin. Đặc biệt, các thế lực thù địch, các tổ chức thiếu thiện chí vẫn không ngừng tìm cách chống phá, phát tán những thông tin bịa đặt, sai sự thật, không được kiểm chứng về Đảng và Nhà nước, tìm cách chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, bôi nhọ, phá hoại hình ảnh Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế.

Trong khi đó, lực lượng triển khai công tác thông tin đối ngoại còn mỏng, nguồn lực còn hạn chế. Việc triển khai cơ chế, thu hút nhân tài phục vụ cho công tác thông tin đối ngoại còn một số bất cập. Cán bộ chủ yếu là kiêm nhiệm. Lực lượng chuyên gia về công tác thông tin đối ngoại cũng còn thiếu. Tính chủ động trong ứng phó và tham mưu dự báo trước những biến động chính trị ở các nước chưa rõ nét.

Các cơ quan báo chí và truyền thông, đặc biệt là báo chí đối ngoại - lực lượng xung kích, đi đầu của công tác thông tin đối ngoại hiện nay có những biểu hiện phai nhạt “tính Đảng”. “Tính chiến đấu” và “năng lực chiến đấu” của đội ngũ phóng viên báo chí đối ngoại dễ bị ảnh hưởng, tác động bởi các luồng thông tin từ báo chí phương Tây, đặc biệt trong sự phát triển mạnh mẽ của internet. Mô hình chung làm cho chất lượng nội dung thông tin bị rập khuôn, máy móc, thiếu tính hấp dẫn, thậm chí còn gây phương hại tới quan hệ đối ngoại.

#### **4. Định hướng công tác thông tin đối ngoại**

##### *a) Dự báo bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực và trong nước*

Dự báo tình hình thế giới, trong nước từ nay đến hết nhiệm kỳ Đại hội XIII, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi cũng sẽ có nhiều khó khăn, thách thức lớn.

*- Thuận lợi*

Trước hết là sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên, sát sao của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ban, ngành, địa phương, sự triển khai chủ động, tích cực, sáng tạo, trên dưới đồng lòng của lực lượng làm công tác thông tin đối ngoại. Cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng nâng cao. Việt Nam trở thành quốc gia quan trọng trong chiến lược ngoại giao của nhiều nước, khu vực, tổ chức trên thế giới. Đây là cơ sở, tiền đề quan trọng để công tác thông tin đối ngoại tăng cường mở rộng phạm vi đối tượng, địa bàn và nâng cao hiệu quả lan tỏa thông tin. Đặc biệt, với việc ban hành nhiều văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới, công tác thông tin đối ngoại có cơ sở pháp lý vững chắc về quan điểm, mục tiêu và các giải pháp cụ thể để đổi mới mạnh mẽ về tư duy, phương thức cũng như tận dụng hiệu quả mọi nguồn lực để đạt được các mục tiêu đề ra.

*- Khó khăn*

Bối cảnh tình hình quốc tế dự báo sẽ ngày càng phức tạp, kéo theo đó là sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của nhiều quốc gia cũng như các đảng chính trị. Điều này khiến công tác thông tin đối ngoại phải đối mặt với khó khăn trong xác định đối tượng và xây dựng thông điệp đối ngoại. Việc phân nhánh/phân tuyến trong quan hệ quốc gia làm gia tăng áp lực “chọn phe” khiến yêu cầu đảm bảo tính khách quan, cân bằng trong liều lượng thông tin đối ngoại ngày càng cao hơn. Trong nước, mặc dù Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp lý quan trọng trong đẩy mạnh đối ngoại Đảng, nâng cao chất lượng công tác thông tin đối ngoại nhưng việc thể chế hóa và đưa các nội dung chỉ đạo vào thực tiễn còn chậm và có độ trễ nhất định về mặt thời gian. Việc tổ chức bộ máy, hoàn thiện cơ chế, chính sách cho lực lượng cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại hiện còn nhiều vướng mắc, chưa thể xử lý trong một sớm một chiều.

*b) Phương hướng và giải pháp trong thời gian tới*

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII; các chủ trương, đường lối, quan



điểm của Đảng, Nhà nước ta về công tác tư tưởng, công tác đối ngoại và thông tin đối ngoại. Quán triệt và thống nhất nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, vị trí quan trọng của công tác đối ngoại và các nội dung văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, trong đó có Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới. *Bên cạnh đó*, xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động gắn với việc triển khai các nội dung, quan điểm, nhóm giải pháp được đề cập trong Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023. Chuẩn hoá các cơ chế chỉ đạo, quy trình công tác, quy trình về công tác thông tin đối ngoại. Tích cực triển khai các đề án, kế hoạch về thông tin đối ngoại nhằm nâng cao khả năng chỉ đạo, điều hành và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, nhất là các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ làm công tác thông tin đối ngoại.

Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng quyết liệt; truyền thông quốc tế tiếp tục chịu sự tác động, chi phối bởi cạnh tranh các nước lớn, công tác thông tin đối ngoại cần bảo đảm nguyên tắc lợi ích của quốc gia - dân tộc là trên hết; tránh để không rơi vào “bẫy truyền thông” của các nước. Chú trọng tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng và nâng cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm trong bảo vệ, nâng cao hình ảnh quốc gia, dân tộc cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, kiều bào, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Bảo đảm mục tiêu của công tác thông tin đối ngoại, đồng thời phù hợp với đặc thù của từng đối tượng, từng địa bàn, đáp ứng có trọng tâm, trọng điểm với nhu cầu tiếp cận, tìm hiểu và xu hướng quan tâm của các đối tượng khác nhau. Trong đó, đặc biệt chú trọng, ưu tiên quan hệ với đảng cầm quyền ở các nước láng giềng, các đảng cộng sản cầm quyền ở các nước bạn bè truyền thống. Đồng thời, triển khai hiệu quả việc gắn kết chặt chẽ công tác chỉ đạo, định hướng với việc hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại với ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Tăng cường chất lượng công tác tham mưu, định hướng trong thông tin, tuyên truyền, chú ý tới công tác

điều tra dư luận, phản hồi của báo giới và truyền thông quốc tế đối với hình ảnh, các hoạt động đối ngoại kênh Đảng. Nâng cao hơn nữa “tính Đảng” của các cơ quan báo chí đối ngoại; bản lĩnh chính trị của đội ngũ phóng viên, biên tập viên.

- Tích cực, chủ động, kịp thời thông tin tuyên truyền về những giá trị của chủ nghĩa xã hội và mục tiêu, con đường mà Đảng và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi; thành tựu của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, phù hợp với các giá trị chung của nhân loại tiến bộ. Đề cao sự ổn định về chính trị xã hội, làm nổi bật vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống chính trị, quan điểm lấy dân làm gốc, những nỗ lực tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tính ưu việt của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới lãnh thổ; thành tựu trong công tác bảo đảm quyền con người tại Việt Nam. Chú trọng giới thiệu về chủ trương, lập trường, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về các vấn đề quốc tế và khu vực, chia sẻ tiếng nói về những vấn đề mang tính thời đại, đã trở thành nhận thức chung của cộng đồng quốc tế; đóng góp thiết thực và trách nhiệm vào các nỗ lực của cộng đồng quốc tế ứng phó với các thách thức chung, duy trì và củng cố hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Đồng thời, thể hiện tiếng nói mạnh mẽ hơn và lập trường đối ngoại tích cực đối với những vấn đề thuộc lợi ích cốt lõi, mang tầm chiến lược của Việt Nam.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, trao đổi thông tin về các vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, chủ quyền biển, đảo, biên giới lãnh thổ và những vấn đề phức tạp, nhạy cảm khác với các chính đảng các nước. Nhận diện kịp thời âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch, phản động, nhất là trước các sự kiện chính trị - đối ngoại quan trọng của Đảng ta như các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, các chuyến thăm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Xây dựng phương án ngăn chặn, đấu tranh và đảm bảo sự áp đảo của dòng thông tin chính thống, nhất là trên mạng xã hội.

- Tăng cường công tác phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài nước. Nghiên cứu, đẩy mạnh việc hợp tác, tranh thủ đội ngũ phóng viên

nước ngoài; các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam. Đẩy mạnh vai trò của các chủ thể nhân dân, đoàn thể, tổ chức xã hội. Đặc biệt là cần nhanh chóng đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai các nhiệm vụ thông tin đối ngoại như hợp báo theo hình thức trực tuyến, xây dựng hệ thống các tài khoản trên mạng xã hội hoặc liên kết với các tài khoản mạng xã hội của các bộ, ban, ngành đã triển khai, để nhằm đảm bảo tính thông suốt của thông tin cũng như tính tiết kiệm, hiệu quả. Xây dựng hệ thống số hóa các thông tin liên quan đến hoạt động, kết quả đối ngoại Đảng qua các thời kỳ để tạo nguồn cho việc nghiên cứu, thúc đẩy, lan tỏa thông tin, đáp ứng kịp thời nhu cầu trong và ngoài nước.

- Các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh lượng thông tin đối ngoại bằng tiếng nước ngoài. Theo đó, không dừng ở mức độ cung cấp thông tin mà cần có những bài viết chuyên sâu, có lập luận, có khả năng tác động tới dư luận quốc tế. Đặc biệt là các bài viết về nền tảng tư tưởng của Đảng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Cần tập hợp, thu hút được sự tham gia của các chuyên gia, viện nghiên cứu trong và ngoài nước. Xây dựng nội dung, cách trình bày thông điệp phù hợp với môi trường mạng xã hội, trong đó hướng tới đẩy mạnh các nội dung bằng hình ảnh, clip ngắn, infographic, phát huy hiệu quả những cán bộ ngoại giao có sức ảnh hưởng nhất định trên các nền tảng mạng xã hội để lan tỏa các thông điệp đối ngoại đến nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Bên cạnh công tác nghiên cứu, chú trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại để từng bước xây dựng lực lượng nắm vững các kỹ năng chuyển đổi số và triển khai các phương thức truyền thông mới.

Kể từ thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng năm 2021 tới nay, công tác thông tin đối ngoại đã phát huy mạnh mẽ vai trò trong việc khẳng định Việt Nam tiếp tục kiên trì, kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng, là bạn, là đối tác tin cậy và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Từ đó, góp phần tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát

triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi; kiên quyết, kiên trì đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp của các thế lực thù địch vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định tình hình chính trị của đất nước. Trước bối cảnh quốc tế với nhiều thuận lợi, thách thức đan xen, trước thế và lực mới của đất nước cùng với khát vọng phát triển đất nước mạnh mẽ của toàn dân tộc, công tác thông tin đối ngoại trong thời gian tới sẽ cần phải vượt qua những khó khăn, thường xuyên và không ngừng đổi mới, hướng tới và thực hiện thắng lợi mục tiêu *nâng cao uy tín và vị thế của đất nước, uy tín của Đảng Cộng sản Việt Nam trên trường quốc tế phù hợp với các mục tiêu chiến lược Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đề ra đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

## **MỘT SỐ Ý KIẾN TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN TRÊN BÁO CHÍ VỀ XÂY DỰNG, CHÍNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY**

PGS.TS. NGUYỄN HỒNG VINH\*

### **I- VAI TRÒ QUAN TRỌNG CỦA BÁO CHÍ VÀ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ**

Thiết nghĩ, Luật báo chí và các văn kiện của Đảng, Nhà nước ta đã khẳng định vị trí cực kỳ quan trọng của báo chí cách mạng và đội ngũ những người làm báo trong cả nước, do vậy tham luận này không cần thiết điềm lại. Tôi chỉ xin nhấn mạnh lời dạy của Bác Hồ: “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”<sup>1</sup>. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng nhiều lần nhắc nhở: Báo chí của ta đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

Tuân thủ những nguyên tắc cốt lõi trên, hoạt động báo chí trong những năm đổi mới đất nước vừa qua đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát hiện, cổ vũ và nhân rộng những nhân tố mới trong các lĩnh vực đời sống xã hội, kiên trì tham gia cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cùng những quan điểm sai trái, thù địch, góp sức tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của nhân dân; thông tin rộng rãi ra thế giới về truyền thống tốt đẹp của nền văn hóa và con người Việt Nam; là nhịp cầu kết nối tình cảm tốt đẹp của bạn bè quốc tế, qua đó nâng cao vị thế quốc tế của nước ta.

---

\* Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, Nguyên Tổng Biên tập Báo Nhân Dân.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.466.

Ghi nhận những đóng góp quan trọng đó, năm 2010, Đảng và Nhà nước ta đã tặng giới báo chí Việt Nam Huân chương Sao Vàng; sau đó là danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, ghi công gần 500 nhà báo đã hy sinh trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu to lớn, đáng tự hào ấy, hoạt động báo chí còn bộc lộ những hạn chế, bất cập sau đây:

*Thứ nhất*, một số tờ báo có lúc, có nơi chưa thực hiện tốt phương châm “lấy cái đẹp dẹp cái xấu, lấy cái tích cực đẩy lùi tiêu cực”, do vậy mảng bài về tiêu cực đôi lúc lẫn át cả trang báo, số báo, làm cho người đọc phân tâm, cảm thấy hình như cái xấu, cái ác đang ngự trị và chi phối toàn bộ xã hội mà Đảng và Nhà nước này bất lực; gây tâm lý hoang mang, bi quan, dao động trong nhân dân; suy giảm niềm tin vào Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Nếu theo cách phản ánh và tô đậm một chiều như vậy, thì làm sao Trung ương Đảng, nhất là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần khẳng định: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay<sup>1</sup>.

*Thứ hai*, việc thông tin, phản ánh ở một số báo chưa thật toàn diện và đồng đều. Ví dụ, rất nhiều văn kiện đại hội các khóa, đặc biệt Đại hội XIII vừa qua, một lần nữa nhấn mạnh: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>2</sup>. Báo chí là công cụ xung kích trên mặt trận tư tưởng - văn hóa. Mặc dù đã có nhiều cố gắng lớn, nhất là khi Ban Tổ chức Trung ương Đảng tổ chức cuộc thi viết về Đảng mang tên Búa liềm vàng, đã thật sự tạo ra bước chuyển về lượng và chất trong lĩnh vực tuyên truyền về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhưng nghiêm túc nhìn nhận thì nhiều cơ quan báo chí thực hiện nhiệm vụ này chưa được thường xuyên và xứng tầm.

*Thứ ba*, trong các nghị quyết của Đảng đều khẳng định công tác xây dựng Đảng là then chốt; trong đó công tác cán bộ là then chốt của then chốt. Soi chiếu luận điểm này vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ, phóng viên, nhất là những người đứng đầu ở một số tờ báo thì chưa được quan tâm đúng mức. Chính vì vậy, hiện tượng một số cơ quan báo, tạp chí không thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích,

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.25, 180.

một số người lợi dụng danh nghĩa nhà báo để khai thác tư liệu viết báo với mục đích vụ lợi, cá nhân, làm tổn hại nghiêm trọng danh hiệu cao quý “Nhà báo cách mạng” mà Đảng và nhân dân gửi gắm, tôn vinh. Không ít người đọc bản khoản nêu câu hỏi: Chiến sĩ xung kích chống tiêu cực mà chính mình tiêu cực thì làm sao viết và xây dựng, chinh đốn Đảng với sức thuyết phục? Lẽ đương nhiên, đây chỉ là số ít và có nguyên nhân chủ quan và khách quan, nhưng đã đến lúc cơ quan chức năng cần tiếp tục và kiên quyết loại bỏ những hành vi “con sâu làm rầu nồi canh” này. Để làm tốt việc đó, các tổ chức đảng trong các cơ quan báo chí cần được chấn chỉnh và tăng cường nhằm làm tốt chức năng giáo dục chính trị tư tưởng, trước khi cử phóng viên đi điều tra, viết bài về sự suy thoái tư tưởng, đạo đức trong Đảng và hệ thống chính trị.

Nhằm đẩy mạnh nhiệm vụ quan trọng này, vừa qua Ban Tuyên giáo Trung ương cùng Hội Nhà báo Việt Nam đã xây dựng 12 tiêu chí về văn hóa (trong đó 6 tiêu chí là cơ quan văn hóa, 6 tiêu chí là cán bộ, phóng viên văn hóa). Nhiều người đặt kỳ vọng vào sự chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt của Ban và Hội để biến chủ trương thiết thực này thành hiện thực, tạo nền tảng để kiểm tra, đánh giá, xếp loại công tâm đối với từng cơ quan báo chí.

## II- MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỤ THỂ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TUYÊN TRUYỀN VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG

1. Cần nắm chắc và hệ thống các chủ trương, đường lối, chính sách về xây dựng Đảng, nhất là những nội dung mới trong các Hội nghị Trung ương khóa XIII gần đây.

Đây là cơ sở rất quan trọng để phóng viên “có bột mới gột nên hồ”. Nếu thoát ly những văn bản cốt lõi về xây dựng Đảng nêu trên, thì bài viết không đạt hiệu quả cao, thậm chí là phản tác dụng.

Văn kiện đã ban hành không ít kể từ Đại hội XIII đến nay, nhưng có nhiều điểm mới qua các Hội nghị Trung ương 2 (tháng 3/2021), Hội nghị Trung ương 3 (tháng 5/2021), Hội nghị Trung ương 4 (tháng 10/2021), trong đó cần đặc biệt chú ý những điều bổ sung mới về các quy định đã ban hành, ví như bổ sung, sửa đổi sửa đổi Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương

khóa XI và ban hành Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 về những điều đảng viên không được làm, có mấy điều quan trọng liên quan trực tiếp đến phẩm chất người làm báo:

Điều 2. *(Điều 7 cũ và bổ sung): Không chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng...*

Điều 3. *(Bổ sung mới): Phản bác, phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; không thực hiện trách nhiệm nêu gương; chủ trương cá nhân, cơ hội, vụ lợi; “tư duy nhiệm kỳ”, đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa rời quần chúng.*

Điều 5. *(Điều 3 cũ có bổ sung thêm): Viết bài hoặc cung cấp tài liệu cho người khác viết, nói, cho đăng tải tin, bài sai sự thật, không đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định. Sáng tác, sản xuất, tàng trữ, phát tán các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật không lành mạnh, trái thuần phong mỹ tục Việt Nam mang tính kích động gây ảnh hưởng xấu trong xã hội; tán phát bài viết, bài nói, phỏng vấn, hội ký, phim, ảnh không đúng quy định.*

Điều 9. *(Điều 13 cũ có bổ sung thêm): Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận giả, không hợp pháp; nhập quốc tịch, chuyển tiền, tài sản ra nước ngoài, mở tài khoản và mua bán tài sản ở nước ngoài trái quy định.*

Điều 11. *(Điều 8 + 17 cũ và có bổ sung thêm): Lợi dụng chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung để thực hiện hoặc bao che hành vi vụ lợi, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.*

Đặc biệt, cần dựa vào ba giải pháp đột phá về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, mà Đại hội XIII đã chỉ ra: 1) Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, nhất là công tác tổ chức cán bộ. 2) Xây dựng cơ chế tạo môi trường, điều kiện để khuyến khích, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung. 3) Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.



2. Từ các văn bản quan trọng, người viết phải dần thân, nghiên cứu sâu thực tiễn, tìm ra đúng bản chất sự việc, sự kiện để khen đúng, hoặc chê đúng với ý thức đề cao trách nhiệm công dân thì hiệu quả xã hội của một bài viết được lan tỏa rộng, giúp các cơ quan chức năng khen thưởng đúng người, đúng việc hoặc điều tra xử lý các vụ án thuận lợi, nhanh chóng; các cơ quan hoạch định chính sách, bổ sung, hoàn thiện, giảm thiểu tối đa những kẽ hở để người xấu lợi dụng, thực hiện mưu đồ cá nhân.

3. Viết về xây dựng, chinh đồn Đảng để đạt yêu cầu đúng, trúng, hay là vấn đề cực khó, đòi hỏi người viết không chỉ có lòng đam mê và sự dần thân, mà còn là kỹ năng tác nghiệp thành thạo (bao gồm kỹ năng nghiên cứu thực tiễn cơ sở, kỹ năng điều tra bản chất sự việc, kỹ năng thể hiện tác phẩm sinh động, hấp dẫn, thuyết phục...).

4. Tăng cường sự phối hợp, tạo điều kiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là Ban tổ chức các cấp trong việc định hướng, cung cấp thông tin, hồi âm kịp thời những yêu cầu chính đáng của các cơ quan báo chí. Đặc biệt, cần có cơ chế bảo vệ phóng viên viết bài chống tham nhũng, tiêu cực cũng như chính sách khen thưởng xứng đáng người tích cực viết về xây dựng Đảng.

Vừa qua, tôi hoan nghênh Ban Tổ chức Trung ương Đảng đã mở lớp tập huấn trực tuyến ở Trung ương và 63 tỉnh, thành phố cho những cán bộ, phóng viên, cộng tác viên viết về xây dựng Đảng, gồm 4 chuyên đề thiết thực, được dư luận hoan nghênh. Mong rằng việc làm đó cùng với giải Búa liềm vàng được duy trì thường xuyên hơn nữa, sẽ góp sức tích cực tạo ra bước phát triển mới trong việc tuyên truyền về xây dựng, chinh đồn Đảng trên báo chí.

## **TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN GÓP PHẦN NÂNG CAO TINH THẦN XUNG KÍCH, TÌNH NGUYỆN CHO THẾ HỆ TRẺ HIỆN NAY**

BÙI QUANG HUY\*

**T**uổi trẻ Việt Nam là lực lượng xã hội đông đảo, có vai trò quan trọng và luôn là lực lượng xung kích, tiên phong trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh coi thế hệ trẻ là lực lượng quyết định tương lai, vận mệnh của đất nước, vì vậy luôn đặt niềm tin, dành sự quan tâm và luôn coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng cho họ. Trong *Di chúc* thiêng liêng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”<sup>1</sup>.

Công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc giai đoạn hiện nay diễn ra trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tác động to lớn đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, trong đó có thanh thiếu nhi. Thế hệ trẻ ngày nay có điều kiện, cơ hội tốt hơn trong học tập, tiếp cận với khoa học - công nghệ, lao động, sinh hoạt, vui chơi, giải trí, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, tham gia đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng xã hội, thể lực của thanh thiếu nhi ngày càng được nâng cao. Đại bộ phận thanh niên tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; có chí tiến thủ, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp. Thanh niên luôn hướng tới những giá trị sống tốt đẹp; có nhận thức, thái độ rõ ràng về mục tiêu sống, về các giá trị, phẩm

---

\* Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.

chất cần có của một người thanh niên hiện đại. Tính chủ động, ham thích cái mới, tinh thần sáng tạo, năng lực khoa học - công nghệ là những đặc điểm nổi trội của thế hệ trẻ trong giai đoạn ngày nay. Điều đó đòi hỏi cần không ngừng đổi mới nội dung, phương thức giáo dục để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp; làm chủ các kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, phát huy vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>1</sup>. Đây là nhiệm vụ quan trọng của toàn hệ thống chính trị, trong đó Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đóng vai trò nòng cốt.

### **1. Những kết quả của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, góp phần nâng cao tinh thần xung kích, tình nguyện cho thế hệ trẻ hiện nay**

Với vai trò trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên, trong những năm qua, các cấp bộ đoàn đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, góp phần phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện của thế hệ trẻ ngày nay và đạt được những kết quả tích cực.

*Một là, công tác giáo dục chính trị tiếp tục được chú trọng và đổi mới về nội dung và phương thức.*

Các cấp bộ Đoàn đã kịp thời tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chủ trương công tác lớn của Đoàn theo hướng đa dạng hóa hình thức triển khai, tăng cường hình thức trực tuyến; sử dụng công cụ infographic, mạng xã hội để tuyên truyền, chuyển tải kịp thời các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước đến

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.168.

cán bộ, đoàn viên, thanh niên, mang lại hiệu quả tích cực. Đặc biệt, thời gian gần đây, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã tổ chức các hội nghị học tập trực tuyến toàn quốc, tổ chức kiểm tra, cấp chứng chỉ trực tuyến cho cán bộ đoàn, đoàn viên, góp phần nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu<sup>1</sup>. Các cuộc thi tìm hiểu về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng, lịch sử đất nước tiếp tục được duy trì, đổi mới nội dung và phương thức tổ chức, nâng cao chất lượng, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên trên nhiều lĩnh vực tham gia<sup>2</sup>.

Việc học tập các bài học lý luận chính trị cho đoàn viên mới kết nạp được thực hiện nghiêm túc với nhiều điểm mới. Trung ương Đoàn phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương sửa đổi các bài học lý luận chính trị theo hướng ngắn gọn, súc tích, các thông tin ở mức cơ bản, phù hợp với trình độ, nhận thức của đoàn viên; cập nhật được những thành quả nghiên cứu lý luận, thực tiễn mới nhất hiện nay. Đồng thời, Trung ương Đoàn đã ra mắt và đưa vào vận hành Cổng Thông tin điện tử học lý luận chính trị dành cho đoàn viên ([hoclyluan.doanthanhnien.vn](http://hoclyluan.doanthanhnien.vn)); tích hợp các sản phẩm tuyên truyền, hỗ trợ cho việc học tập thông qua các công cụ hiện đại và triển khai kiểm tra, đánh giá và cấp chứng nhận trực tuyến cho đoàn viên trên mạng internet.

Mô hình Câu lạc bộ Lý luận trẻ là một chủ trương được triển khai từ năm 2018, đã từng bước đem lại hiệu quả tích cực. Cả nước đã có hơn 2.000 Câu lạc bộ Lý luận trẻ được thành lập; hơn 5.000 buổi sinh hoạt đã được tổ chức với nhiều hình thức khác nhau, tập hợp các đoàn viên ham thích tìm hiểu các môn khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phát huy các thành viên câu lạc bộ trở thành tuyên truyền viên tích cực phục vụ cho công tác giáo dục chính trị của

---

1. Tiêu biểu như việc tổ chức Hội nghị học tập trực tuyến Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII.

2. Tiêu biểu như Hội thi tìm hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh “*Ánh sáng soi đường*” sau 4 lần tổ chức đã thu hút sự tham gia của gần 1,2 triệu thí sinh đến từ 4.027 trường thuộc 67 tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc và sinh viên Việt Nam ở ngoài nước. Cuộc thi tìm hiểu 90 năm Đảng Cộng sản Việt Nam thu hút 691.356 thí sinh đến từ 67 tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc và thanh niên, sinh viên Việt Nam ở ngoài nước đăng ký tham gia, trong đó có gần 1.000 thí sinh là thanh niên, sinh viên Việt Nam đang học tập, sinh sống ở nước ngoài. Nhiều tỉnh, thành phố tổ chức các hội thi, cuộc thi trực tuyến riêng như hội thi “*Lý tưởng người cộng sản trẻ*” của tỉnh đoàn Bắc Giang; Cuộc thi “*Thanh niên với Đảng*” của Đoàn Khối doanh nghiệp Trung ương...

Đoàn và tham gia tích cực trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Hai là, việc nắm bắt và định hướng dư luận xã hội, cung cấp thông tin định hướng thanh niên được thực hiện kịp thời, chủ động.*

Các cấp bộ đoàn đã thực hiện nghiêm túc cơ chế thông tin, báo cáo định kỳ về tình hình thanh niên và báo cáo đột xuất khi có vấn đề phát sinh trên địa bàn, giúp việc nắm bắt và xử lý thông tin kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả hơn. Trung ương Đoàn vận hành công cụ Chatbot, công cụ dữ liệu lớn theo dõi, nắm bắt tổng quan diễn biến tình hình thanh thiếu nhi, các vấn đề thanh thiếu nhi quan tâm (Viettel Reputa); báo cáo tình hình hằng ngày; hằng tuần và khi kết thúc các đợt hoạt động lớn của Đoàn. Việc thu thập, tổng hợp thông tin phục vụ nắm bắt dư luận xã hội trong thanh niên được thực hiện đồng bộ thông qua nhiều phương thức: báo cáo từ cơ sở; thông tin từ bộ công cụ khảo sát diễn biến thông tin trên báo chí, mạng xã hội; báo cáo tổng hợp ý kiến phản ánh của bạn đọc thông qua các cơ quan báo chí của Đoàn; diễn biến, các vấn đề thanh niên quan tâm trên các diễn đàn, nhóm, trang trên mạng xã hội; báo cáo của đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội các cấp.

Bên cạnh đó, các cấp bộ đoàn định kỳ tổ chức, tham mưu tổ chức các hoạt động đối thoại với thanh niên; thực hiện nghiêm túc chủ trương 1+2 (cán bộ đoàn cấp trung ương, cấp tỉnh một năm đi cơ sở ít nhất hai tháng) để kịp thời nắm bắt, giải đáp, xử lý các vấn đề thanh thiếu nhi quan tâm. Hằng năm, các cấp bộ đoàn đã tham mưu để lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp đối thoại với thanh niên. Năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã đối thoại với thanh niên theo Luật thanh niên. Chương trình đối thoại giữa Bí thư thứ nhất với đoàn viên thanh niên, Diễn đàn “*Tiếng nói tuổi trẻ, hành động của Đoàn*”, đối thoại giữa Bí thư Đoàn các cấp với thanh niên; giao ban với Ban Cán sự Đoàn, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Sinh viên Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện định kỳ. Qua đó, kịp thời lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và giải đáp các vấn đề thanh niên quan tâm.

Các cấp bộ Đoàn, Hội, Đội ngày càng chú trọng, chủ động cung cấp thông tin qua mạng xã hội và các phương tiện truyền thông hiện đại. Đoàn, Hội, Đội các cấp đã tích cực, chủ động lập các fanpage để thông tin, tuyên truyền và kết nối hoạt động của tổ chức tới đoàn viên, thanh thiếu nhi, tạo hiệu ứng lan tỏa lớn,

góp phần thực hiện công tác giáo dục<sup>1</sup>. Trung ương Đoàn triển khai bộ công cụ kết nối và đăng tải thông tin đồng loạt từ các trang cộng đồng trên mạng xã hội Facebook do Đoàn quản lý, góp phần tạo sự thống nhất và tăng cường sức mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số. Các cơ quan báo chí, xuất bản của Đoàn thường xuyên xây dựng các chuyên trang, chuyên mục với nội dung phong phú, hấp dẫn; cách thức tiếp cận phù hợp để tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho đoàn viên, thanh niên.

*Ba là, các cấp bộ đoàn thực hiện nghiêm túc việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, coi đây là nhiệm vụ xuyên suốt, bao trùm trong công tác tuyên truyền, giáo dục.*

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016, Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được các cấp bộ Đoàn, Hội tổ chức cho đoàn viên, thanh niên thực hiện một cách đồng bộ, xác định nội dung, hình thức phù hợp với từng đối tượng, gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là việc nghiên cứu, thực hiện các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nhiều cơ sở Đoàn xem việc học tập chuyên đề là việc thường xuyên, liên tục, là việc làm hằng ngày. Về phương thức triển khai, các cấp bộ đoàn nghiêm túc thực hiện phương châm “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”, “học đi đôi với làm theo”, lấy kết quả “làm theo” là thước đo để đánh giá kết quả của các tập thể, cá nhân, gắn kết quả thực hiện các chuyên đề đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh làm cơ sở đánh giá, xếp loại đoàn viên, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua cuối năm; triển khai nhiều mô hình, hoạt động tạo môi trường để đoàn viên, thanh niên học tập và làm theo Bác. Từ năm 2018 đến nay, toàn Đoàn đã tuyên dương hơn 365 nghìn thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác các cấp.

---

1. Nhiều fanpage có lượng tiếp cận thông tin, tương tác lớn như: Cổng thông tin điện tử Trung ương Đoàn đạt bình quân từ 140 triệu đến 150 triệu lượt tiếp cận/tháng, Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn đạt bình quân từ 90 triệu đến 100 triệu lượt tiếp cận/tháng, Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh, Thành đoàn Hà Nội đạt bình quân từ 500 nghìn đến 700 nghìn lượt tiếp cận/tháng...

*Bốn là, các hoạt động giáo dục đạo đức cách mạng được đặc biệt chú trọng, nhất quán theo quan điểm chú trọng tính “nêu gương” và “tự giáo dục”.*

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xác định để làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, cần chú trọng tính “nêu gương”. Các cấp bộ Đoàn đã nghiêm túc triển khai Kết luận số 06-KL/TWĐTN của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TWĐTN của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn về tăng cường rèn luyện tác phong, thực hiện lễ lối công tác của cán bộ đoàn. Tính gương mẫu, trách nhiệm của cán bộ đoàn được cải thiện rõ rệt; tính tự chịu trách nhiệm với công việc, gần gũi với thanh niên được nâng lên. Cán bộ đoàn ngày càng sát với cơ sở, tăng cường đi cơ sở nắm bắt địa bàn; tham mưu các nội dung sát với tình hình thực tế các địa phương, đơn vị.

Bám sát tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ X, XI, XII, toàn Đoàn đã triển khai cuộc vận động “*Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới*”. Trên cơ sở ba giá trị cốt lõi “*Tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn*”, Trung ương Đoàn đã xác lập 12 phẩm chất cần có của thanh niên trong thời kỳ mới. Các cấp bộ Đoàn đã triển khai xây dựng hệ thống các chuẩn mực đạo đức trong hành vi, lối sống, ứng xử, các giá trị hình mẫu đối với thanh thiếu nhi của từng địa phương, đơn vị, từng lĩnh vực công tác. Từ đó, góp phần lan tỏa, định hướng thanh niên đến với các giá trị tốt đẹp, phù hợp, chuẩn mực.

Các hoạt động biểu dương, tôn vinh gương điển hình thanh niên tiên tiến trên các lĩnh vực được thực hiện hiệu quả. Hệ thống các giải thưởng, phần thưởng, tuyên dương thanh niên được phủ rộng trên khắp các lĩnh vực, đối tượng. Bên cạnh hoạt động tuyên dương, các cấp bộ đoàn đã có những hoạt động thiết thực để đồng hành, hỗ trợ, tập hợp, kết nối các điển hình tiên tiến sau tuyên dương. Cuộc vận động “*Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp*” trên mạng xã hội được thực hiện tốt. Đến nay, cả nước có hơn 10 triệu tin tốt, câu chuyện đẹp đã được đăng tải, qua đó lan tỏa đi những câu chuyện đẹp hằng ngày, lấy yếu tố tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy tấm gương tốt góp phần làm cho xã hội, cho môi trường mạng tốt đẹp, lành mạnh hơn.

*Năm là, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức triển khai thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục thanh niên.*

Các cấp bộ đoàn đã chủ động tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kịp thời thích ứng, tận dụng tối đa tiện ích của internet và mạng xã hội để tập hợp, định hướng, giáo dục thanh thiếu nhi và dần trở thành một phương thức giáo dục quan trọng, rất hiệu quả. Bên cạnh đó, tổ chức Đoàn đã mô phỏng hóa, thiết kế các nội dung, thông điệp tuyên truyền, giáo dục thành những thông điệp ngắn gọn, hiện đại, phù hợp với thị hiếu của thanh niên, vì thế dễ tiếp cận và truyền tải tới các bạn trẻ. Giáo dục thanh niên thông qua hoạt động tiếp tục đóng vai trò rất quan trọng trong công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo môi trường thực tiễn sinh động để thanh niên lao động, rèn luyện, từ đó “tự giáo dục”, tự trưởng thành. Các hoạt động của Đoàn cũng bước đầu chuyển biến từ “một chiều” thành “đa chiều”, phát huy vai trò tích cực, chủ động của thanh niên trong tổ chức hoạt động với sự dẫn dắt, định hướng của Đoàn, qua đó tỷ lệ thanh niên được tiếp cận và tham gia tích cực vào các hoạt động tuyên truyền, giáo dục của Đoàn ngày càng tăng cao.

*Sáu là, từ các hoạt động của Đoàn, ý thức, tinh thần xung kích, tình nguyện của thanh niên được phát huy mạnh mẽ, tham gia tích cực, có hiệu quả vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.*

Trong giai đoạn 2018 - 2022, các cấp bộ đoàn đã triển khai 3 phong trào hành động cách mạng và 3 chương trình đồng hành với thanh niên. Các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ đã đáp ứng đúng nhu cầu của thanh niên và yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới, được thanh niên đón nhận, góp phần quan trọng trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho đoàn viên, thanh niên, đồng thời phát huy vai trò của người trẻ tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của đất nước, tăng cường khả năng đoàn kết, tập hợp thanh niên vào tổ chức Đoàn, Hội. Các phong trào, hoạt động do Đoàn tổ chức đã trở thành môi trường sinh động để đoàn viên, thanh niên được trải nghiệm trong thực tiễn, được rèn luyện, thử thách trong môi trường xã hội đa dạng, trong đời sống nhân dân, qua đó góp phần tích cực hun đúc tinh thần, ý chí, nghị lực, nhân quan chính trị, phương pháp tư duy, bồi đắp niềm tin, tình yêu lao động, yêu chủ nghĩa xã hội, hình thành phẩm chất, nhân cách của người cộng sản trẻ tuổi.

Từ các hoạt động của Đoàn, hơn 34 triệu lượt thanh niên đã tham gia tích cực vào các hoạt động tình nguyện; hơn 5,6 triệu ý tưởng, sáng kiến trên các lĩnh



vực đã được thanh niên đề xuất; hơn 61,5 triệu cây xanh đã được trồng mới; hơn 610 nghìn công trình thanh niên các cấp đã được thực hiện, làm lợi hơn 11.300 tỉ đồng. Hơn 552 nghìn thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự; hơn 870 nghìn thanh niên tham gia các đội thanh niên tự quản, đội thanh niên xung kích giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trong bối cảnh dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp, nhất là dịch Covid-19, các cấp bộ Đoàn đã chủ động đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức triển khai phong trào, không tổ chức các hoạt động đông người; tập trung triển khai các đội hình thanh niên với quy mô nhỏ, bắt tay ngay vào những công trình, phần việc thanh niên cụ thể, phù hợp, các sáng kiến vì cộng đồng; chú trọng các hoạt động trên nền tảng số, tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông đại chúng, mạng xã hội trong thiết kế và tổ chức hoạt động; kịp thời cập nhật các nội dung mới theo tình hình thực tế và theo chỉ đạo của Đảng, Chính phủ nên đã mang lại hiệu quả cao. Hình ảnh đoàn viên thanh niên trong các lực lượng ứng cứu, giải cứu, bảo vệ tính mạng và tài sản của đồng bào, hỗ trợ nhu yếu phẩm, khắc phục hậu quả của thiên tai đã trở thành hình ảnh tiêu biểu của người đoàn viên thế hệ mới, hết lòng hết sức vì Tổ quốc, vì nhân dân.

Những nỗ lực, cố gắng của tổ chức Đoàn đã góp phần tích cực vào quá trình xây dựng lớp thanh niên thời kỳ mới có lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, giàu lòng yêu nước; có đạo đức, lối sống văn hóa, trách nhiệm, tuân thủ pháp luật, yêu chuộng hòa bình; có tri thức, sức khỏe, hoài bão và khát vọng vươn lên. Điều đó thể hiện ở những số liệu rất đáng mừng 5 năm qua: Hơn 5 triệu thanh niên được đứng trong hàng ngũ của Đoàn; gần 670 nghìn đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam; hơn 11.700 cán bộ đoàn chuyên trách được luân chuyển công tác sang các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho Đảng và hệ thống chính trị.

## **2. Bối cảnh, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng góp phần nâng cao tinh thần xung kích, tình nguyện của thế hệ trẻ trong giai đoạn tới**

Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực bên cạnh mặt thuận lợi là cơ bản cũng có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Cuộc Cách mạng công

ngành lần thứ tư với hàng loạt những đột phá khoa học và tiến bộ công nghệ, dự báo sẽ tạo những biến chuyển sâu sắc và toàn diện trong đời sống xã hội, thúc đẩy sự phát triển nhảy vọt trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Ở trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bối cảnh trong nước và quốc tế vừa tạo ra thời cơ thuận lợi, vừa mang đến những khó khăn, thách thức đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho thế hệ trẻ. Mặt khác, tình hình thanh niên trong giai đoạn hiện nay có nhiều vấn đề so với giai đoạn trước, đặt ra yêu cầu cần phải có biến chuyển phù hợp với những biến đổi trong thanh niên.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng cho thanh thiếu nhi có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong việc hình thành, củng cố tình cảm, niềm tin, lý tưởng và bản lĩnh chính trị cho thanh thiếu nhi, tránh tình trạng “nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị”. Yêu cầu đặt ra là phải đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho thế hệ trẻ; tăng cường tuyên truyền, giáo dục thanh thiếu nhi sống có lý tưởng, có niềm tin và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc. Vấn đề này vừa là yêu cầu, nhiệm vụ cấp thiết, trước mắt, vừa là chiến lược, lâu dài, quan trọng, đòi hỏi phải có sự quan tâm, đầu tư thích đáng của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong đó có vai trò quan trọng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, gia đình, nhà trường và xã hội. Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, các cấp bộ Đoàn xác định triển khai một số giải pháp trọng tâm:

*Thứ nhất*, cần thực hiện nhất quán, đồng bộ những quan điểm chủ đạo trong công tác tuyên truyền, giáo dục. Đó là, chuyển hướng công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn từ một chiều thành đa chiều, có sự tương tác thường xuyên giữa tổ chức Đoàn với đoàn viên, thanh niên. Chú trọng lắng nghe thanh niên; điều chỉnh phương thức tiếp cận phù hợp với thị hiếu, đặc điểm tâm sinh lý của thanh niên. Đó là, đặc biệt chú trọng công tác nắm bắt và định hướng dư luận xã hội và chủ động đưa thông tin, để thanh niên tiếp cận sớm, đủ với những thông tin chính

thông, lành mạnh, không bị tác động bởi tin xấu, tin giả, tin độc hại. Đó là tăng cường chuyển đổi số các hoạt động tuyên truyền, giáo dục của Đoàn, nhất là trong tổ chức, kiểm tra, đánh giá sự tham gia của đoàn viên trong các hoạt động giáo dục; liên kết giữa các hoạt động trực tiếp với hoạt động trực tuyến; tiếp cận, tuyên truyền, giáo dục thanh niên trên nhiều nền tảng khác nhau. Đó là tiếp tục quan tâm thực hiện đồng thời hai vế “xây” và “chống”, trong đó phải lấy “xây” làm nền tảng cơ bản, lâu dài. Đó là phát huy hiệu quả các nguồn lực hiện có của Đoàn và kết hợp tổng hoà các phương thức phục vụ cho công tác giáo dục: đội ngũ làm công tác giáo dục; các thiết chế trong và ngoài Đoàn phục vụ công tác giáo dục; các lực lượng làm công tác giáo; các nền tảng, không gian giáo dục; các đối tượng của công tác giáo dục.

*Thứ hai*, tiếp tục tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, thanh thiếu nhi. Cụ thể:

- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, coi đây là giá trị cốt lõi, xuyên suốt để xây dựng lớp công dân thế hệ mới vừa hồng, vừa chuyên. Chất lượng và hiệu quả của việc học tập và làm theo phải được đo lường bằng sự đóng góp của tuổi trẻ trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời được đo bằng sự trưởng thành của thanh niên. Việc học tập và làm theo Bác phải trở thành công việc hằng ngày, học để hiểu, hiểu để làm theo, sau đó quay lại, đánh giá lại để tiếp tục học. Kết hợp chặt chẽ giữa học tập với làm theo. Tổ chức tốt việc học tập chuyên đề toàn khoá, chuyên đề hằng năm về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường các mô hình, hoạt động làm theo Bác. Chú trọng công tác tuyên dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, học tập và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, của Đoàn vào thực tiễn công tác và đời sống thanh niên. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, khơi dậy khát vọng cống hiến dựng xây quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc của đoàn viên, thanh niên. Đấu tranh kiên quyết bài trừ những tiêu cực, tệ nạn xã hội, những quan điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch, kịp thời ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái,

tăng sức đề kháng cho thanh niên trước sự chống phá của các thế lực thù địch, nhất là trên không gian mạng.

- Tiếp tục triển khai cuộc vận động “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới”. Mỗi địa phương, đơn vị cụ thể hóa 3 giá trị cốt lõi, 12 tiêu chí giá trị hình mẫu thanh niên phù hợp với thực tiễn tại địa phương, đơn vị; kết hợp nhuần nhuyễn giữa các phương thức truyền thống với những cách làm mới, tận dụng sản phẩm hiện đại để định hướng giá trị, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu nhi. Chú trọng giáo dục làm cho thanh niên nhận thức đúng các giá trị chân, thiện, mỹ, những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; tình yêu quê hương, đất nước. Xây dựng, phát huy và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong tuyên truyền, giáo dục, định hướng thanh thiếu nhi. Đẩy mạnh cuộc vận động “*Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp*” trên mạng xã hội. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi thông tin xấu, độc, tin giả, các trào lưu phản văn hóa, phản giáo dục, ảnh hưởng không tốt đến đạo đức, lối sống của thanh thiếu nhi.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và định hướng dư luận trong thanh niên. Xây dựng cơ chế cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời, thông suốt phản ánh tình hình thanh niên và những vấn đề phát sinh trong thanh niên. Trang bị kiến thức, phương pháp, kỹ năng để thanh niên tự phòng ngừa, tự sàng lọc, tự đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, chống phá. Tăng cường phối hợp với các cấp, các ngành tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đấu tranh, phê phán, uốn nắn nhận thức lệch lạc, biểu hiện sai trái trong cán bộ, đoàn viên, thanh niên. Thường xuyên cập nhật kiến thức mới, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực và phát huy tối đa vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội của Đoàn ở các cấp. Tiếp tục thành lập, duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của Câu lạc bộ Lý luận trẻ cấp tỉnh, các trường đại học, học viện, cao đẳng và tổ chức Liên hoan Câu lạc bộ Lý luận trẻ cấp cụm, cấp toàn quốc.

*Thứ ba*, đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ và các hoạt động đồng hành, hỗ trợ thanh niên, xem đây là biện pháp trung tâm trong

giáo dục, tạo môi trường để thanh niên rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành, tập trung vào những “phẩm chất” nổi bật của thanh niên. Cụ thể:

- Tiếp tục phát huy tinh thần tình nguyện của thanh niên. Tổ chức để thanh niên chủ động đăng ký đảm nhận các công trình, phần việc tham gia xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị, an sinh xã hội, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, chăm lo cho thiếu nhi... thông qua các chiến dịch tình nguyện cao điểm, các hoạt động tình nguyện thường xuyên, tình nguyện tại chỗ, mở rộng mạng lưới kết nối lực lượng làm tình nguyện. Thực hiện hiệu quả chủ trương “3 liên kết” (liên kết lực lượng, liên kết địa bàn, liên kết cộng đồng) trong triển khai các hoạt động tình nguyện, xây dựng xã hội tình nguyện. Khuyến khích tổ chức các hoạt động tình nguyện trực tuyến; tình nguyện theo dự án, giai đoạn nhiều năm nhằm giải quyết triệt để vấn đề trên một địa bàn.

- Phát huy tính tiên phong, sáng tạo của thanh niên trong nghiên cứu, ứng dụng thành quả, vận dụng có hiệu quả những yếu tố tích cực từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là tham gia tích cực vào quá trình chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng cơ sở dữ liệu để tổng hợp, ứng dụng, khai thác các ý tưởng, phát minh, sáng kiến của đoàn viên, thanh thiếu nhi vào đời sống xã hội và nhu cầu của người dân.

- Tăng cường giáo dục cho thanh niên về trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, ý thức cảnh giác cách mạng, tích cực tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đẩy mạnh hoạt động các mô hình tổ, đội, nhóm, câu lạc bộ thanh niên xung kích tham gia phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông thông qua các hình thức phong phú, thiết thực. Tuổi trẻ trong lực lượng vũ trang là lực lượng nòng cốt, xung kích tham gia trách nhiệm, hiệu quả trong bảo vệ vững chắc chủ quyền đất nước, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

*Thứ tư*, tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đoàn các cấp. Đây là một trong ba nhiệm vụ đột phá của Đoàn. Xây dựng đội ngũ cán bộ Đoàn các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, trách nhiệm, năng lực và động cơ đúng đắn, thực sự tiên phong, gương mẫu, luôn đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc, của tổ chức Đoàn lên trên lợi ích cá nhân, thực sự là người bạn đồng hành cùng

đoàn viên, thanh thiếu nhi. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng về công tác vận động quần chúng, khoa học, nghệ thuật lãnh đạo, quản lý, tri thức khoa học, kiến thức thực tiễn... để cán bộ đoàn có khả năng bắt kịp với xu thế phát triển của thanh niên, hướng tới có khả năng tạo ra trào lưu, mô hình dẫn dắt thanh niên.

### **3. Đề xuất với cấp ủy, chính quyền các cấp**

Đề tuổi trẻ Việt Nam thực hiện tốt sứ mệnh của mình được Đảng và Nhà nước tin tưởng, giao phó, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh mong muốn và trân trọng đề nghị các cấp ủy đảng tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác thanh niên. Trong đó, tuổi trẻ cả nước mong muốn Đảng quan tâm lãnh đạo một số nội dung sau:

*Thứ nhất*, trân trọng đề nghị các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thanh niên, đặc biệt là tổ chức thực thi có hiệu quả Luật thanh niên năm 2020. Bên cạnh đó, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư quan tâm chỉ đạo xây dựng Đề án và ban hành kết luận về đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức của thanh thiếu nhi, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đây sẽ là cơ sở, nền tảng quan trọng để các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo, định hướng, tổ chức Đoàn triển khai thực hiện các giải pháp góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đề ra trong giai đoạn hiện nay.

*Thứ hai*, các cấp ủy đảng tiếp tục lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; có cơ chế động viên, khuyến khích, kiểm tra, giám sát về thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; đồng thời, phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tốt, đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức phải gắn với đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước, trong mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và trong mọi cán bộ, đảng viên. Sự nêu gương

của cán bộ, đảng viên chính là tấm gương sống giá trị nhất để đoàn viên, thanh niên Việt Nam ra sức phấn đấu học tập, lao động, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và gìn giữ, bảo tồn truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

*Thứ ba*, thanh thiếu nhi là lứa tuổi trẻ trung, luôn có xu hướng tìm tòi, sáng tạo, ưa đối thoại. Trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách phát huy quyền tham gia của trẻ em và lắng nghe ý kiến của thanh niên. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trân trọng đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp định kỳ, thường xuyên gặp gỡ, đối thoại, tin tưởng, giao nhiệm vụ, tạo điều kiện, cổ vũ, động viên thanh niên, thiếu niên, nhi đồng thông qua các diễn đàn do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức theo quy định của Luật trẻ em năm 2016, Luật thanh niên năm 2020.

*Thứ tư*, trân trọng đề nghị Nhà nước, chính quyền các cấp quan tâm đầu tư, bố trí quỹ đất, xây dựng, nâng cấp và phát huy có hiệu quả các thiết chế phục vụ hoạt động học tập, rèn luyện, vui chơi giải trí bổ ích cho thanh thiếu nhi, đặc biệt là hệ thống Cung, Nhà Thiếu nhi, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, các điểm sinh hoạt, vui chơi cho thanh thiếu nhi trên địa bàn dân cư.

Có thể khẳng định, việc định hướng xây dựng lý tưởng, đạo đức cách mạng để từ đó phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của thế hệ trẻ hiện nay là điều cần thiết. Công tác này cần kết hợp thực hiện theo các định hướng chỉ đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự chung tay của cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội trong đó có Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với vai trò nòng cốt. Điều đó cũng đòi hỏi tổ chức Đoàn phải thực sự là tổ chức vì thanh niên, của thanh niên, là hạt nhân tập hợp sức mạnh đoàn kết tuổi trẻ cả nước và là người bạn thân thiết đồng hành với thanh niên trên đường lập thân, lập nghiệp, xây dựng và phát triển đất nước. Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ cả nước nhằm góp phần thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cũng chính là hoạt động thiết thực chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích của thanh niên trên cơ sở vì sự phát triển và lợi ích chung của dân tộc.

## **NHỮNG NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC Ở CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG

**N**gay từ khi mới thành lập, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đã quan tâm giáo dục, rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, bởi những nội dung này có vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định đến sự phát triển của cách mạng, sự bền vững của Đảng.

Hiện nay, do nhiều nguyên nhân, tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong “một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên” cùng với tham nhũng, tiêu cực đã và đang ngày càng diễn biến phức tạp, trở thành “giặc nội xâm”, làm ảnh hưởng xấu đến niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và đe dọa sự vững bền của chế độ. Thực tế trong quá trình đấu tranh cách mạng đã khẳng định chính trị, tư tưởng là nhân tố sống còn của Đảng và là nhân tố hàng đầu tạo niềm tin, sự đồng thuận xã hội. Chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên rất quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên là nguy cơ làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng; làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.

Chính vì vậy, Đảng ta luôn kiên quyết đấu tranh phòng, chống những mối nguy cơ này và đã ban hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và chỉ rõ: Từ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,



lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Trạng thái tư tưởng về chính trị tồn tại ở các cấp độ khác nhau, bao gồm: *kiên định, không kiên định, dao động, suy thoái*. Tiếp sau đó Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện thống nhất trong toàn Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng, có vị trí đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới cách làm, phát huy hiệu quả hoạt động và vai trò trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Thời gian qua, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, nhiệm vụ cấp ủy giao với một khối lượng công việc rất lớn, tăng nhiều so với nhiệm kỳ trước đây, chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát ngày càng được nâng cao. Trong đó nổi bật là việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, tạo ra bước đột phá trong thực hiện nhiệm vụ trọng tâm này. Với tinh thần chủ động, quyết tâm, quyết liệt, cấp ủy, ủy ban kiểm tra đã lựa chọn nội dung kiểm tra tập trung vào những điểm “nóng”, những địa bàn, lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực, những vấn đề dư luận xã hội đặc biệt quan tâm. Qua kiểm tra, đã kết luận và xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm, trong đó có cả những đồng chí giữ cương vị cao của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo chủ chốt các địa phương, đơn vị, sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang đã nghỉ hưu và đương chức với tinh thần làm nghiêm từ trên xuống, không có “vùng cấm”, không có ngoại lệ, nhưng cũng rất nhân văn với mục đích chính là làm cho tổ chức đảng, đảng viên thấy được vi phạm, khuyết điểm của mình để

khắc phục, sửa chữa và làm tốt hơn. Tăng cường phòng ngừa sai phạm trong Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Trong đó, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát về tư tưởng chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” luôn được cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp xác định là nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện có chất lượng, hiệu quả, với mục đích phát hiện chính xác, kịp thời vi phạm của đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới để xem xét, kết luận, xử lý, kiến nghị xử lý nghiêm minh đảm bảo giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, góp phần xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh. Trong nhiệm kỳ XII, các cấp ủy đảng đã tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 15.920 tổ chức đảng và 47.701 đảng viên, trong đó có 23.432 đảng viên là cấp ủy viên, cụ thể: Kết quả xem xét, xử lý kỷ luật trong nhiệm kỳ Đại hội XII cho thấy cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 87.210 đảng viên, trong đó có 113 cán bộ diện Trung ương quản lý cả đương chức và nghỉ hưu, đã thi hành kỷ luật 3 Ủy viên Bộ Chính trị và 1 nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, 7 Ủy viên Trung ương Đảng và 16 nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, 1 bộ trưởng và 4 nguyên Bộ trưởng, 22 thứ trưởng và nguyên thứ trưởng, 12 bí thư và nguyên bí thư tỉnh ủy, thành ủy, 3 phó bí thư và nguyên phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy, 15 chủ tịch và nguyên chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, 26 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang; trong số đó có đồng chí bị xử lý cả về pháp luật hình sự. Các cấp ủy đã phát hiện, xử lý kỷ luật 25.104 đảng viên suy thoái tư tưởng chính trị hoặc có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; trong đó, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị là 8.281 đảng viên, chiếm 33% tổng số đảng viên bị kỷ luật; đảng viên suy thoái về đạo đức, lối sống là 15.101 đảng viên; đảng viên có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là 1.722 đảng viên.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay, đã có 50 cán bộ trong diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý bị xử lý kỷ luật do suy thoái về tư tưởng chính trị, trong đó có 8 ủy viên, nguyên Ủy viên Trung ương, 20 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang; một số đồng chí bị xử lý bằng hình sự như: Nguyễn Thanh Long

(đã từng giữ các chức vụ: Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Y tế, Đại biểu Quốc hội khóa XV) và Chu Ngọc Anh (đã từng giữ các chức vụ: Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội) liên quan đến Công ty Cổ phần công nghệ Việt Á; 5 tướng lĩnh giữ các chức vụ Tư lệnh, nguyên Tư lệnh, Chính ủy, nguyên Chính ủy của Cảnh sát Biển Việt Nam; một số cán bộ cấp dưới suy thoái tư tưởng chính trị, tham nhũng, tiêu cực, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp, trục lợi dẫn đến một số cán bộ lãnh đạo cấp cao xin thôi, không đảm nhiệm chức vụ cao, đại biểu Quốc hội với trách nhiệm nêu gương...

Đáng chú ý trong nhiệm kỳ Đại hội XII và các năm đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã tiến hành kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm về suy thoái tư tưởng chính trị, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Cụ thể:

Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với ông Chu Hảo có vi phạm suy thoái về tư tưởng chính trị, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Kết quả kiểm tra cho thấy, ông Chu Hảo đã có những bài viết, phát ngôn, tham gia các thư kiến nghị, thư ngỏ, trực tiếp hoặc gián tiếp phát tán tài liệu, trả lời phỏng vấn trên báo chí nước ngoài, mạng xã hội... có nội dung trái quan điểm, chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, Nhà nước, không thực hiện đúng nhiệm vụ của người đảng viên. Ủy ban Kiểm tra Trung ương kết luận những vi phạm, khuyết điểm của ông Chu Hảo là rất nghiêm trọng, suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, vi phạm Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII... và thi hành kỷ luật ông Chu Hảo bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng.

- Qua giám sát Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và một số tổ chức, cá nhân liên quan đã kết luận: (1) Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam vi phạm khuyết điểm trong việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện quy chế làm việc; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, để xảy ra một số vi phạm, khuyết điểm trong việc thực

hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về hoạt động báo chí, xuất bản, trong công tác tổ chức, cán bộ... (2) Viện nghiên cứu Công nghệ và phát triển SENA (Viện SENA) thuộc Đảng đoàn Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và cá nhân ông Nguyễn Sơn Lộ, Viện trưởng viện SENA: Viện SENA không có tổ chức đảng và ông Nguyễn Sơn Lộ, Viện trưởng không là đảng viên.

- Ngoài ra, Ủy ban kiểm tra Trung ương lập nhiều tổ công tác để gặp, trao đổi, nắm tình hình và giải quyết những vấn đề về chính trị, tư tưởng đối với một số đảng viên vi phạm về việc viết, phát ngôn, trả lời phỏng vấn về những vấn đề có nội dung xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Sau kiểm tra, giám sát đã yêu cầu thu hồi, hủy bỏ nhiều kết luận, chủ trương, quyết định trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thu hồi về ngân sách nhà nước hàng chục nghìn tỉ đồng; kiến nghị các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện kịp thời nhiều cơ chế, chính sách, pháp luật còn sơ hở, thiếu sót, bất cập và tạo tiền đề cho các cơ quan chức năng tiếp tục xử lý các vụ việc theo quy định của pháp luật. Kết quả kiểm tra và xử lý được dư luận trong nhân dân và cán bộ, đảng viên đồng tình ủng hộ; giúp cho các tổ chức đảng khắc phục, sửa chữa vi phạm, khuyết điểm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; củng cố và kiện toàn lại nội bộ để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị mình. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; có tác dụng phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng.

*Tuy nhiên*, bên cạnh những kết quả và thành tích đã đạt được, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng vẫn chưa theo kịp được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay, nhất là về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và tệ tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra chưa đồng đều ở các cấp, cụ thể là:

Việc xác định đối tượng, nội dung, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát ở một số địa phương, đơn vị còn dàn trải, hình thức, chưa có trọng tâm, trọng điểm, chưa thực sự đi vào những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm hoặc những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc ở địa phương, đơn vị. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy chưa thực sự coi trọng, chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; vẫn còn tình trạng thiếu tính chiến đấu, nể nang, né tránh, ngại va chạm, đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên, nhất là trong kiểm tra, xử lý đối với cấp ủy viên cùng cấp, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt. Một số trường hợp xử lý kỷ luật chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của vi phạm, chưa đồng bộ giữa kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính. Việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý vi phạm trong nội bộ tổ chức đảng vẫn còn là khâu yếu. Giữa quyết tâm chính trị của Đảng về xây dựng và chỉnh đốn Đảng với hành động thực tế của một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vẫn còn có khoảng cách. Một số cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy chưa thật sự sâu sát, quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Ý thức chấp hành kỷ luật của một số tổ chức và đảng viên chưa nghiêm, nhất là trong việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa cao, còn nể nang, né tránh, thậm chí bao che cho cán bộ, đảng viên vi phạm; ý thức tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế.

Ở mỗi giai đoạn cách mạng, vấn đề suy thoái về tư tưởng chính trị của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên cũng có, nhưng biểu hiện, tính chất, mức độ trong mỗi giai đoạn là khác nhau. Trong giai đoạn hiện nay, mặc dù suy thoái về tư tưởng chính trị vẫn đang và sẽ được xác định là vấn đề bức xúc, nhức nhối trong Đảng, đòi hỏi phải kiên quyết, kiên trì đấu tranh triệt để. Điều đó đòi hỏi cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp cần khẳng định được bản lĩnh vững vàng, tính chiến đấu cao, có nhiều đổi mới, nỗ lực cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch đề ra với chất lượng, hiệu lực, hiệu quả ngày càng được nâng lên. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng nói chung và kiểm tra,

giám sát đối với tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống nói riêng phải có bước phát triển thay đổi vượt bậc cả về chất lượng và số lượng. Trong đó, có nhiều vụ việc khó, phức tạp, nghiêm trọng, dư luận xã hội quan tâm đã được kịp thời kiểm tra, kết luận rõ và xử lý kỷ luật nghiêm minh, có tác dụng răn đe, cảnh tỉnh lớn, đảm bảo yêu cầu giữ nghiêm kỷ luật của Đảng. Từ thực tiễn cho thấy, để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, trong đó có các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương về tư tưởng chính trị, đạo đức trong tình hình hiện nay các cấp cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

*Một là*, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong việc ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Tiến hành kiểm tra, giám sát một cách thường xuyên, toàn diện, công khai, thận trọng và chặt chẽ, với nội dung tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống là cái gốc của tệ nạn tham nhũng; do đó, công tác kiểm tra, giám sát về phòng, chống tham nhũng phải gắn liền, đồng bộ với công tác phòng, chống tiêu cực, nhất là chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Để việc triển khai được đồng bộ, đem lại hiệu quả thiết thực, công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng phải luôn gắn với kiểm tra, giám sát đảng viên là cấp ủy viên các cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý, trước hết là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở cơ quan, đơn vị. Tăng cường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ có biểu hiện tham nhũng, lãng phí, có nhiều đơn, thư, ý kiến phản ánh, tố cáo tham nhũng. Việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và có hành vi tham nhũng, tiêu cực phải nghiêm minh, kịp thời, nhằm làm cho tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên tiên bộ hơn, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chính trị.

*Hai là*, về nội dung kiểm tra, giám sát cần căn cứ vào nội dung Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết Trung ương 4

khóa XII, khóa XIII về nhóm giải pháp kiểm tra, giám sát và đặc điểm của địa phương, đơn vị mình để lãnh đạo, chỉ đạo, lựa chọn lĩnh vực, đối tượng kiểm tra, giám sát cho phù hợp. Trong đó, chú trọng việc kiểm tra, giám sát 9 biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng và 9 biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII của Đảng. Trên cơ sở đó thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “sân sau”, trục lợi trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, vốn đầu tư, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, công tác cán bộ..., nhất là các vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng.

Qua kiểm tra, giám sát phải chú trọng phát hiện những nhân tố tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng nói chung và của từng cấp ủy, tổ chức đảng nói riêng để nhân rộng, lấy cái tích cực lấn át cái tiêu cực. Đồng thời, xử lý nghiêm minh các tập thể, cá nhân ban hành văn bản không đúng, không phù hợp hoặc thực hiện không nghiêm túc các nội dung nghị quyết, kết luận của Đảng. Mọi vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên đều phải được xem xét, xử lý công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục của Đảng.

*Ba là*, thực hiện tốt các phương pháp cơ bản, quy trình của công tác kiểm tra, giám sát và các quy định của Đảng, nhất là kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Ủy ban kiểm tra các cấp phải chú trọng việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống; xác định đối tượng, nội dung vi phạm để tiến hành kiểm tra; tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo nhưng không “trông chờ, ỷ lại”, dựa vào cấp ủy và sự chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên. Việc quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm phải chủ động, kịp thời, chọn đúng thời điểm và đúng nội dung kiểm tra, tập trung vào những vấn đề trọng điểm dễ phát sinh vi phạm.

Từ thực tế cho thấy, muốn tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm về tư tưởng chính trị đạt chất lượng, hiệu quả thì phải nắm vững và thực hiện tốt các phương pháp cơ bản, quy trình, quy định của công tác kiểm tra. Trong đó, thẩm tra, xác minh là một phương pháp quan trọng nhất; phải bảo đảm nguyên tắc: “chứng cứ đến đâu, kết luận đến đấy, không suy diễn, không áp đặt, không thành kiến”. Thẩm tra, xác minh phải cụ thể, khách quan, chính xác, toàn diện và giữ đúng nguyên tắc đảng và kỷ luật phát ngôn. Thẩm tra, xác minh tập trung vào những yếu tố “mắt xích” để làm rõ vi phạm và để nhanh chóng kết luận chính xác, rõ ràng, kịp thời. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm là nhiệm vụ khó, phức tạp, nhất là nội dung suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trừu tượng, khó “sờ nắm”, khó nhận diện, đòi hỏi ủy ban kiểm tra các cấp cần phải có quyết tâm chính trị cao, nắm vững phương pháp và đổi mới việc tổ chức thực hiện.

Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên khi là đối tượng kiểm tra phải có nhận thức đúng, đầy đủ về mục đích, ý nghĩa, vai trò, tác dụng, sự cần thiết của nhiệm vụ kiểm tra là để chủ động phòng ngừa xảy ra khuyết điểm, vi phạm từ khi mới manh nha. Phải chấp hành nghiêm chỉnh, chủ động cộng tác, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ thể kiểm tra tiến hành kiểm tra. Các tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động phối hợp với chủ thể kiểm tra trong quá trình kiểm tra.

*Bốn là*, chú trọng thực hiện sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của địa phương và hoạt động thanh tra, điều tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với hoạt động thanh tra, điều tra,... của Nhà nước; chủ động trao đổi, cung cấp thông tin giữa các cơ



quan có liên quan về tình hình tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên; các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phát huy vai trò lãnh đạo công tác kiểm tra của các đảng đoàn, ban cán sự đảng, vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, vai trò của truyền thông, báo chí và nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát.

*Năm là*, luôn quan tâm kiện toàn ủy ban kiểm tra các cấp, xây dựng cơ quan ủy ban kiểm tra và đội ngũ cán bộ kiểm tra có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu công tác.

Để hoàn thành các nhiệm vụ, điều quan trọng và tiên quyết là công tác cán bộ - nhân tố quyết định mọi thành công, do đó, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp phải tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp để đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ; có phẩm chất đạo đức cách mạng, có bản lĩnh chính trị, kinh nghiệm, tính chiến đấu cao, có kỹ năng nghiệp vụ thuần thực, phương pháp công tác khoa học, công tâm, khách quan, sâu sát, thận trọng và ứng xử có văn hóa.

Cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp cần tiếp tục chăm lo củng cố, kiện toàn ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra theo hướng “coi trọng cả đức và tài, đức là gốc”. Cán bộ kiểm tra phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, lập trường tư tưởng kiên định, là “người lính” xung kích trong mặt trận đấu tranh chống tiêu cực, suy thoái, phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, luôn phấn đấu, rèn luyện tác phong công tác, khiêm tốn, cẩn cán, không tự mãn, bệnh thành tích.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng và chính sách đối với cán bộ kiểm tra khi thực hiện Đề án cải cách tiền lương mới theo Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định của Đảng và Nhà nước về xử lý kỷ luật, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng với kỷ luật hành chính của Nhà nước...;

gắn nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn và kinh nghiệm của các nước trên thế giới nhằm tiến tới xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận về kiểm tra, giám sát của Đảng trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát trong thời gian tới hết sức nặng nề, trong đó, nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống có vai trò, vị trí rất quan trọng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng và tạo sự đồng thuận của toàn xã hội. Điều này đòi hỏi cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương cần nỗ lực thực hiện đạt hiệu quả ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

## **XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC NGOẠI GIAO NHÀ NƯỚC TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY: THỰC TRẠNG, VẤN ĐỀ ĐẶT RA, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ NGOẠI GIAO

**D**ưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước qua các thời kỳ quan tâm chỉ đạo, dìu dắt và rèn luyện, ngoại giao cách mạng Việt Nam đã giành được những thành tựu to lớn, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và phát triển đất nước. Trong suốt chặng đường 78 năm qua, dù khó khăn, thử thách đến đâu, ngành Ngoại giao luôn giữ vững bản lĩnh cách mạng, một lòng trung thành, phụng sự Đảng, Tổ quốc và nhân dân, bền bỉ cống hiến hết sức mình cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc.

Ghi nhớ lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị cán bộ ngoại giao lần thứ ba (14/01/1964): “cán bộ ngoại giao cần phải học tập, tu dưỡng đạo đức cách mạng; cần phải biết giữ bí mật; cần phải tiết kiệm đúng cách; cần phải chú ý đoàn kết nội bộ; cần cố gắng nắm bắt tình hình nước sở tại và tình hình quốc tế nhanh và chính xác”<sup>1</sup>, Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao luôn xác định rõ nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng Ngành trong tình hình hiện nay là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, gắn với nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, cơ quan, đơn vị và của mỗi cán bộ, đảng viên, cụ thể như sau:

---

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.9, tr.6.

## 1. Xây dựng Đảng về chính trị

Xác định xây dựng Đảng về chính trị là nhân tố quan trọng hàng đầu, có vị trí quyết định cho các nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng, xây dựng Đảng về đạo đức, Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao đã chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc trong và ngoài nước nỗ lực đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chính trị tư tưởng, góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới và chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng, đồng thời ngăn ngừa những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tạo sự đoàn kết nhất trí và thống nhất trong toàn Đảng bộ. Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao tập trung chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, khơi dậy niềm tự hào và ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đại đoàn kết dân tộc, góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin của cán bộ, đảng viên và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài vào sự lãnh đạo của Đảng, đảm bảo sự thống nhất về tư tưởng, đóng góp tâm huyết và trí tuệ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong gần 3 năm qua, Bộ Ngoại giao đã tổ chức nhiều hội nghị, tọa đàm quán triệt quan trọng như: Hội nghị trực tuyến nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đến các cấp ủy, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài với sự tham gia khoảng 1.200 đại biểu trên 87 điểm cầu vào ngày 28/6/2021; tọa đàm “Nâng cao hiệu quả công tác đảng ngoài nước trong giai đoạn hiện nay” nhân kỷ niệm 60 năm công tác đảng ngoài nước (31/3/1961 - 31/3/2021); tọa đàm vận dụng tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh trong triển khai đường lối đối ngoại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII (ngày 18/5/2023); tọa đàm chuyên đề về truyền thống của ngành theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến nhân dịp kỷ niệm 78 năm Ngày thành lập ngành ngoại giao Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2023); sơ kết và tổ chức khen thưởng 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tích cực triển khai Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII. Bên cạnh đó, Đảng ủy Bộ Ngoại giao củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo 35 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên và cộng tác viên dư luận xã hội.

Đây là lực lượng chính trong việc theo dõi, nắm tình hình, kịp thời phát hiện, cảnh báo, dự báo các luồng thông tin xấu độc, tiêu cực nhằm kịp thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước.

Bên cạnh việc luôn đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực về những thành tựu của đất nước, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước giúp nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao còn chú trọng công tác nghiên cứu, dự báo tình hình, mở đợt sinh hoạt chính trị và tổ chức các hội nghị nghiên cứu, học tập cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* và *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*<sup>1</sup>.

Hưởng ứng Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân dân, Đài Truyền hình Việt Nam và Hội Nhà báo Việt Nam phát động, trong 2 năm qua, Ban Cán sự Đảng Bộ phối hợp với Đảng ủy Bộ phát động triển khai Cuộc thi sâu rộng trong các tổ chức đảng trực thuộc, các tổ chức đoàn thể trong toàn Đảng bộ Bộ Ngoại giao (trong và ngoài nước) góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng. Năm 2022, Đảng ủy Bộ Ngoại giao nhận Giấy khen của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương là một trong 15 tổ chức đảng trực thuộc triển khai tốt Cuộc thi chính luận. Năm 2023 đã có 613 bài viết tham gia Cuộc thi, gấp hơn 2 lần so với năm 2022, trong đó có 521 bài viết từ các cấp ủy ở ngoài nước, chất lượng cũng cao hơn và lần đầu tiên có sự tham gia của bạn bè nước ngoài.

Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ công tác đảng cũng được Đảng bộ Bộ Ngoại giao chú trọng, định kỳ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các đồng chí Bí thư cấp ủy, Trưởng Cơ quan đại diện trước khi

---

1. Tổ chức ngày 02/3/2023, triển khai tới tất cả các cấp ủy trong và ngoài nước dưới hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến với 96 điểm cầu cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và hơn 1.200 đại biểu.

sang cơ quan đại diện nhận nhiệm vụ; hoàn thiện và phát hành *Sổ tay nghiệp vụ về công tác Đảng*; xây dựng hệ thống các quy chế, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ, biểu mẫu để chuẩn hóa công tác đảng.

## 2. Xây dựng Đảng về tư tưởng

Xác định xây dựng Đảng về tư tưởng là nhiệm vụ hàng đầu, vừa thường xuyên, vừa lâu dài trong toàn Đảng bộ, là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị, đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao đã chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin thời sự quốc tế và tình hình trong nước giúp nâng cao trình độ lý luận chính trị đúng đắn cho cán bộ, đảng viên, thống nhất đồng lòng thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng. Hệ thống thông tin định hướng, thông tin dư luận xã hội được Đảng bộ Bộ Ngoại giao triển khai bằng nhiều hình thức như: xây dựng bản tin sinh hoạt chi bộ hằng tháng, các bản tin chuyên đề, định hướng nội dung sinh hoạt chi bộ phản ánh đầy đủ, kịp thời, nội dung tuyên truyền phong phú về hoạt động của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tình hình thời sự trong nước và quốc tế, thông tin định hướng của Ban Tuyên giáo Trung ương; biên tập bài viết, bình luận chuyên sâu về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, hoạt động của các cấp ủy trực thuộc, chú trọng các hoạt động của kiều bào hướng về Tổ quốc.

Đảng ủy Bộ ban hành Nghị quyết số 01-NQ/ĐUB ngày 25/8/2021 về “Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng trong tình hình hiện nay”, Nghị quyết số 02-NQ/ĐUB ngày 24/12/2021 về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên” và Nghị quyết số 07-NQ/ĐUB ngày 15/5/2023 của Đảng ủy Bộ về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”. Các văn bản chỉ đạo đều nhấn mạnh yêu cầu phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong thực hiện, tuyên truyền và bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và trách nhiệm trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

Ngày 28/02/2023, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đã ký Quyết định số 396/QĐ-BNG ban hành Quy định về việc sử dụng mạng xã hội đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động của Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Việc ban hành các quy định, hướng dẫn nhằm bảo đảm việc sử dụng mạng xã hội theo đúng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, quy định của Bộ Ngoại giao; xây dựng chuẩn mực về hành vi, ứng xử trên mạng xã hội, thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn, tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến kỷ cương của Đảng, uy tín, hình ảnh và lợi ích của đất nước. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được xác định là một nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng để đảm bảo cán bộ ngoại giao giữ vững bản lĩnh trong mọi tình huống, đặc biệt là đối với các cán bộ, công chức làm việc tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Coi trọng vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác giáo dục tư tưởng, lịch sử, truyền thống cho cán bộ ngoại giao, Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao cũng chỉ đạo các cấp ủy, lãnh đạo đơn vị trong và ngoài nước cần tạo mọi điều kiện cần thiết để bồi dưỡng và vun đắp tình yêu nghề, khơi dậy lý tưởng và khát vọng cống hiến của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ trẻ. Trong hơn 2 năm qua, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn và các đồng chí Lãnh đạo Bộ đã 3 lần đối thoại với Đoàn Thanh niên Bộ nhằm nắm tâm tư nguyện vọng của thanh niên, cán bộ ngoại giao trẻ, định hướng và truyền lửa yêu ngành, yêu nghề, tiếp thêm động lực kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam.

### **3. Xây dựng Đảng về đạo đức**

Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: Xây dựng Đảng về đạo đức là một trong những trụ cột của công tác xây dựng Đảng nói chung, có mối liên hệ biện chứng với các nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao luôn nhận thức xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay thực sự là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn. Bởi, đạo đức là cái gốc của người cách mạng và liên quan trực tiếp tới khả năng, quyết định hiệu quả “gánh vác” công việc của Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, là nền tảng, là cái gốc cho Đảng trong sạch,

vững mạnh. Vì vậy, Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao luôn coi đây là việc làm thường xuyên và có mối quan hệ chặt chẽ với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng. Xây dựng Đảng về đạo đức là làm cho mỗi đảng viên ngày càng trưởng thành hơn, luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, thực sự là tấm gương sáng trước quần chúng, trước tập thể cơ quan, đơn vị mình... góp phần xây dựng Đảng ta trở thành một Đảng chân chính. Bộ Ngoại giao thường xuyên đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, kiện toàn bộ máy tham mưu, giúp việc, củng cố đội ngũ cấp ủy viên góp phần nâng cao hiệu quả công tác đảng. Hằng năm, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng dành cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên ở cơ sở và bồi dưỡng lý luận chính trị cho đối tượng kết nạp Đảng, đảng viên mới ở trong nước và tại các địa bàn ở ngoài nước. Đồng thời, tổ chức nhiều hội nghị quán triệt với phương thức mới, hình thức linh hoạt trực tiếp kết hợp trực tuyến để triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, kết luận mới của Trung ương tới các cấp ủy trực thuộc, tiêu biểu như: Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; triển khai học tập Chuyên đề năm 2022 học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh “Về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, góp phần xây dựng ngành ngoại giao trong sạch, vững mạnh, toàn diện, hiện đại và chuyên nghiệp”.

Nhận thức xây dựng Đảng về đạo đức là vấn đề được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra từ trước khi thành lập Đảng và là nội dung xuyên suốt trong quá trình tồn tại, phát triển của Đảng, Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao đã chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đưa việc học tập và làm theo Bác trở thành nhiệm vụ thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên. Ban Cán sự đảng Bộ và Đảng ủy



Bộ Ngoại giao thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trong và ngoài nước chủ động tổ chức nhiều hoạt động thiết thực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Hằng năm, vào các dịp kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh hoặc dịp Quốc khánh 2/9, Đảng ủy Bộ đều tổ chức Hội nghị nói chuyện chuyên đề về “Tư tưởng Ngoại giao Hồ Chí Minh” và đoàn về nguồn Khu di tích lịch sử Bộ Ngoại giao tại Tuyên Quang - địa chỉ đỏ của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta sáng lập.

Trong bối cảnh hiện nay, khi Đảng lãnh đạo đưa đất nước đạt được những thành tựu to lớn, cũng như khi đối diện với những khó khăn, thách thức mới, Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao càng đặc biệt coi trọng xây dựng Đảng về đạo đức, bởi đây là giá trị tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam.

Bên cạnh những kết quả nêu trên, Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao nhận thấy công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đối với công tác ngoại giao nhà nước vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, bất cập như: (i) do những biến động bất lợi của tình hình quốc tế, cơ chế thị trường và những thách thức của thời kỳ hội nhập quốc tế đã ảnh hưởng phần nào tới tâm tư của một số đảng viên; (ii) công tác nghiên cứu, dự báo tình hình đôi khi chưa kịp thời; (iii) công tác quản lý đảng viên ở ngoài nước, nhất là đảng viên tự lập nghiệp và đảng viên đi lao động xuất khẩu đôi khi chưa chặt chẽ; (iv) công tác vận động quần chúng, nhất là xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Thanh niên, sinh viên ở ngoài nước chưa được đầu tư lãnh đạo đúng mức; phương thức lãnh đạo, chỉ đạo chậm đổi mới; (v) đội ngũ cán bộ làm công tác đảng ngoài nước “mỏng” so với địa bàn trải rộng, điều kiện phức tạp, số lượng đảng viên đông, phân tán, hoạt động mang tính đặc thù cao; (vi) đội ngũ cán bộ chuyên trách ngoài nước thường xuyên luân chuyển, chủ yếu kiêm nhiệm, kinh nghiệm còn hạn chế nên gặp khó khăn trong nắm tình hình nước sở tại và triển khai nhiệm vụ; (vii) một số ít cán bộ, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, không giữ được bản lĩnh, bị cám dỗ bởi vật chất, vướng vào tham nhũng, tiêu cực, làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của ngành.

Trong thời gian tới để đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao tập trung triển khai có hiệu quả hơn nữa một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

*Thứ nhất*, tăng cường đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục, nghiên cứu phát triển, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng và công tác đối ngoại; giữ vững tính đảng trong công tác tư tưởng, làm cho nền tảng tư tưởng của Đảng thấm sâu vào đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác đối ngoại.

*Thứ hai*, tăng cường giáo dục truyền thống vẻ vang của Đảng, của ngành Ngoại giao, tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, đảm bảo “học thật, làm thật, mang lại kết quả thật” trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ.

*Thứ ba*, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kịp thời cung cấp thông tin chính thống cho đảng viên bằng các biện pháp, cách thức phù hợp với địa bàn ở ngoài nước, qua đó tạo thêm đồng thuận, nhất trí, giữ vững bản lĩnh, niềm tin của cán bộ, đảng viên và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước. Tích cực đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; ngăn chặn, phòng ngừa, làm thất bại âm mưu chống phá Đảng và cách mạng nước ta của các thế lực thù địch; bảo vệ con đường đổi mới của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

*Thứ tư*, củng cố, nâng cao hiệu quả, sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực trở thành lực lượng nòng cốt cụ thể hóa, triển khai chủ trương, đường lối của Đảng vào các lĩnh vực trong đời sống kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ và chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng.

*Thứ năm*, phát huy vai trò tự rèn luyện, tu dưỡng về tư tưởng chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên, đây là yếu tố có vai trò then chốt trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, bởi vì chỉ khi mỗi cán bộ, đảng viên ý thức được việc học tập lý luận, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thì những giải pháp khác mới phát huy được vai trò.

Trong môi trường hoạt động đối ngoại đa dạng và phức tạp, cán bộ, đảng viên ngành Ngoại giao càng cần phải nhận thức đúng, kiên định lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với lý tưởng của Đảng, với lợi ích của dân tộc, thể hiện được bản lĩnh, đạo đức, cốt cách ngoại giao Hồ Chí Minh như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã căn dặn: “Một nhà ngoại giao, một nhà hoạt động đối ngoại giỏi trước hết phải là một nhà chính trị giỏi, luôn lấy lợi ích của quốc gia - dân tộc, của chế độ làm kim chỉ nam trong hành động... Phải tự tin, vững vàng, kiên định và khôn khéo, mưu lược”<sup>1</sup>. Mỗi cán bộ, đảng viên làm công tác đối ngoại, dù công tác ở trong nước hay tại các cơ quan đại diện, dù ở Trung ương hay địa phương, đều cần tự sửa mình và ghi nhớ điều này, giữ vững bản lĩnh, đường lối, quan điểm đúng đắn của Đảng, quán triệt thống nhất “trên dưới đồng lòng”, “đọc ngang thông suốt”.

Với quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XIII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngành Ngoại giao sẽ tiếp tục vững bước dưới ánh sáng của Cương lĩnh chính trị và Nghị quyết của Đảng, giữ cho “gốc vững” và “thân cành mãi xanh tươi”, góp phần nâng cao cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế, phấn đấu vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

---

1. Phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 14/12/2021.

## **XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC ĐỐI VỚI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045: NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ VĂN HÓA,  
THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Công tác xây dựng Đảng luôn là nhiệm vụ được Đảng ta đặc biệt quan tâm. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>. Trong đó xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng được xác định là nhân tố quan trọng hàng đầu. Đó là quá trình xây dựng cương lĩnh, đường lối lâu dài, cũng như chủ trương cụ thể của Đảng qua từng giai đoạn cách mạng, đồng thời, vận dụng vào thực tiễn, bổ sung, phát triển, bảo vệ, tuyên truyền tạo sự thống nhất nhận thức và triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm cho tư tưởng đó thấm sâu vào mọi tổ chức đảng và đảng viên, biến thành niềm tin, lý tưởng, mục đích sống, đạo đức, lối sống và hoạt động của cả tổ chức đảng cũng như đảng viên ở mọi ngành, mọi cấp.

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu một trong sáu nhiệm vụ chấn hưng, phát triển văn hóa đó là: “chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hóa, về đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, để Đảng ta và hệ thống chính trị của nước ta thật sự là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho lương tri và phẩm giá

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.

con người Việt Nam. Xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh”<sup>1</sup>.

Quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức gắn với nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ngành văn hóa đã nỗ lực, đạt được nhiều kết quả trong thời gian vừa qua, đặc biệt là trong nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

### **1. Việc quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021 về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam được triển khai sâu rộng trong các cấp ủy đảng**

Kế thừa các nghị quyết, văn kiện các kỳ đại hội trước, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, tại Văn kiện Đại hội XIII, quan điểm của Đảng về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam tiếp tục khẳng định: “giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế”<sup>2</sup>.

Với quan điểm con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, tạo cơ sở để xây dựng hệ giá trị văn hóa gắn kết chặt chẽ với xây dựng chuẩn mực con người Việt Nam.

---

1. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Sđd, tr.171.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.202.

Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng, Ban Cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 01-KH/BCSD ngày 22/3/2021 về việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, trong đó tập trung phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng bộ, tập thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về kết quả Đại hội, nghiên cứu, quán triệt sâu sắc nghị quyết và các văn kiện Đại hội, đặc biệt là các tồn tại, hạn chế, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIII đã đề ra trong xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

Ban Cán sự đảng, Đảng ủy Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Nghị quyết, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ, phát động phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thành công nhiệm vụ đề ra.

Ngay sau Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vào tháng 11/2021, Lãnh đạo Bộ và Đảng ủy Bộ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp ủy đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thông qua sinh hoạt chi bộ, hội nghị sinh hoạt tập thể nghiêm túc tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động về toàn văn nội dung Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, đặc biệt là phổ biến đầy đủ 6 nhiệm vụ, 4 giải pháp và quan điểm “*Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội*”. Chỉ đạo Ban Thường vụ Công đoàn Bộ, Đoàn Thanh niên Bộ và Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ thực hiện việc tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc. Chỉ đạo các báo, tạp chí, trung tâm thông tin của Bộ, các cục, vụ, viện, đơn vị thông qua các ấn phẩm báo chí có trách nhiệm tuyên truyền toàn văn Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc đến đông đảo công chúng.

Đến nay, nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong ngành văn hóa về vị trí, vai trò của xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam nói chung và văn hóa dân tộc nói riêng trong thời kỳ đổi mới đã được bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn thiện, sâu sắc theo tinh thần Kết luận

của Tổng Bí thư: *“Tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là “nền tảng tinh thần”, “động lực phát triển” và “soi đường cho quốc dân đi”*”. Vị trí, vai trò của văn hóa trong tổng thể phát triển kinh tế, xã hội đã được xác định rõ, từ đó toàn ngành đổi mới cách thức tiếp cận, tư duy quản lý từ “làm văn hóa” sang “quản lý nhà nước về văn hóa”, thông qua công cụ pháp luật, tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, tháo gỡ những “nút thắt”, “điểm nghẽn”, khơi thông nguồn lực phát triển văn hóa.

## **2. Việc cụ thể hóa chủ trương của Đảng bằng hành động thực tiễn đạt được nhiều kết quả nổi bật**

Với việc đi sâu nghiên cứu, nhận thức đầy đủ, sâu sắc chủ trương của Đảng, tinh thần của Nghị quyết Đại hội XIII về văn hóa, Ban Cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương bằng những kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể và bước đầu đã có nhiều kết quả tốt.

### *a) Sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa*

Sau Đại hội XIII, đặc biệt là sau Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, vai trò, vị trí của văn hóa trong sự nghiệp phát triển đất nước: *“Văn hóa là hồn cốt của dân tộc”*, *“Văn hóa còn thì dân tộc còn”* đã được toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc hơn bao giờ hết. Mỗi đảng viên, cán bộ, quần chúng nhân dân có ý thức rõ ràng hơn về vai trò của cá nhân, cộng đồng và toàn xã hội trong công cuộc xây dựng và phát triển văn hóa, cũng như vai trò của văn hóa trong việc phát triển kinh tế - xã hội. Có được kết quả này cũng do công tác tuyên truyền, giáo dục được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm triển khai với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Ngành văn hóa, từ trung ương đến địa phương, đã tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa đến từng người dân với hình thức đa dạng, nội dung phong phú. Bên cạnh đó, các ngành liên quan cũng tham gia công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về văn hóa.

Cùng với sự chuyển biến về nhận thức, nhiều hội thảo, hội nghị từ cấp trung ương đến địa phương đã được tổ chức nhằm tìm ra những giải pháp đột phá cho phát triển văn hóa. Trong số đó phải kể đến Hội thảo quốc gia *“Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam*

*trong thời kỳ mới”* do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức ngày 29/11/2022, Hội thảo Văn hóa năm 2022 “*Thế chế, chính sách và nguồn lực cho phát triển văn hóa*” do Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội chủ trì, phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và tỉnh Bắc Ninh tổ chức ngày 17/12/2022. Hội thảo quốc gia “*80 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam (1943 - 2023) - khởi nguồn và động lực phát triển*” do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì tổ chức ngày 27/2/2023. Thành công của các hội thảo đã được sự ghi nhận của đông đảo các nhà khoa học, các văn nghệ sĩ, trí thức cũng như toàn thể xã hội, tạo động lực để Đảng và Nhà nước tiếp tục chỉ đạo ngành văn hóa đổi mới tư duy lý luận và hành động thực tiễn trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

*b) Công tác xây dựng môi trường văn hóa được đẩy mạnh*

Ngay từ đầu năm 2022, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phát động chủ đề công tác năm “*Năm xây dựng môi trường văn hóa cơ sở và công tác tổ chức cán bộ*”. Có thể nói, “*xây dựng môi trường văn hóa*” là vấn đề được toàn ngành hết sức quan tâm. Bộ cũng chủ động phối hợp với nhiều bộ, ban, ngành để đưa công tác xây dựng môi trường văn hóa đi vào thực tiễn, được thực hiện ở mọi ngành, mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” giai đoạn 2021 - 2026. Đây là căn cứ để Ban Chỉ đạo Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các nội dung trong Phong trào có trọng tâm, trọng điểm; kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện Phong trào kịp thời được ban hành đến các cấp, các ngành và người dân. Triển khai đề án truyền thông về phát triển Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống các thiết chế văn hóa từ trung ương đến cơ sở, các hoạt động học tập suốt đời, ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là công nghệ số nhằm phát triển văn hóa đọc, góp phần xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam. Bộ Văn hóa,



Thể thao và Du lịch cũng tổ chức thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ “Nghiên cứu xây dựng môi trường văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” được bắt đầu triển khai từ năm 2021. Kết quả nghiên cứu của các đề tài thuộc Chương trình sau khi nghiệm thu sẽ cung cấp những luận cứ khoa học về môi trường văn hóa, mối quan hệ giữa xây dựng môi trường văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội; với phát triển văn hóa và con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước cũng như đưa ra những tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa trong từng lĩnh vực cụ thể.

*c) Công tác hoàn thiện thể chế được chú trọng, thực hiện chủ động, bài bản*

Từ tháng 11/2021 đến nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành 2 dự án luật (Luật điện ảnh, Luật phòng, chống bạo lực gia đình); phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trình cấp có thẩm quyền ban hành 1 luật (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ - phần về bản quyền tác giả); 9 nghị định của Chính phủ, 10 quyết định, 2 chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, ban hành theo thẩm quyền 40 thông tư. Các văn bản quy phạm pháp luật đã từng bước tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế, khơi thông nguồn lực cho phát triển văn hóa.

*d) Nguồn lực đầu tư cho văn hóa gia tăng*

Sau Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, nguồn lực đầu tư cho văn hóa của các địa phương đã có sự thay đổi tích cực. Dự toán ngân sách năm 2022 của nhiều tỉnh/thành phố phân bổ ngân sách cho lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch cũng đã đạt tỷ lệ trên 2% tổng chi ngân sách địa phương. Nhiều địa phương cũng đã chú trọng triển khai công tác xã hội hóa. Các chính sách về thuế, đầu tư đang ngày càng được hoàn thiện, tạo cơ hội cho doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư cho văn hóa. Nhiều thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được các địa phương tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới, đưa vào hoạt động có hiệu quả, phát huy tốt công năng sử dụng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Đặc biệt, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghiên cứu, tham mưu với Trung ương, Chính phủ, Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các chương trình vừa được

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình tổng thể về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2023 - 2025... sẽ được bổ sung nguồn kinh phí lớn cho các hoạt động.

*đ) Đội ngũ cán bộ, đảng viên trực tiếp làm công tác văn hóa được chú trọng xây dựng, bồi dưỡng*

Một trong các nội dung công tác năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là công tác cán bộ. Hiện nay, Bộ đang triển khai các đề án: *Đề án Đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa, nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030, Đề án đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong các thiết chế văn hóa - thể thao, Đề án xây dựng đội ngũ trí thức ngành văn hóa, thể thao và du lịch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035*. Công tác phát triển nguồn nhân lực ngành văn hóa cũng được các địa phương quan tâm đầu tư hơn, từng bước khắc phục tình trạng thiếu cán bộ, sử dụng cán bộ không đúng chuyên môn. Công tác giáo dục chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng được các cấp ủy trong Đảng bộ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm thực hiện.

### **3. Một số hạn chế**

Có thể thấy, công tác xây dựng Đảng gắn liền với nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đã được Ban Cán sự đảng và toàn thể đảng viên, cán bộ, người lao động ngành văn hóa ý thức sâu sắc và triển khai thực hiện đúng hướng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, cũng phải thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế trong công tác xây dựng Đảng của toàn ngành:

*Một là*, nhận thức của một số ít cấp ủy, lãnh đạo quản lý, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động về vị trí, vai trò của văn hóa tuy đã được nâng lên nhưng chưa thực sự đầy đủ, chưa sâu sắc, chưa đồng đều.

*Hai là*, việc chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị... ở một số địa phương chưa thực sự sâu sát, nghiêm túc và hiệu quả. Đôi khi các chủ trương, chính sách chỉ dừng ở bước chủ trương, chính sách được đề ra

chứ chưa đưa vào thực tế. Công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục.

*Ba là*, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức người lao động trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch còn mỏng, một số lĩnh vực thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn, quản lý giỏi; đội ngũ trí thức, chuyên gia đầu ngành còn thiếu... Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về các chủ trương, đường lối của Đảng, thiếu bản lĩnh chính trị vững vàng. Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, phòng ngừa vi phạm trong cán bộ, đảng viên ở một số cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục.

*Bốn là*, công tác giáo dục, tuyên truyền ở một số cơ quan, đơn vị đôi khi còn mang tính hình thức, thiếu hiệu quả, còn ít những nội dung đi sâu vào các nhiệm vụ trọng tâm của toàn ngành.

#### **4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng gắn với nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới**

- Tập trung nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo quản lý ở các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, của Đảng ủy Khối, của Ban Cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về lĩnh vực văn hóa.

- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cấp về tầm quan trọng của nghiên cứu, học tập lý luận chính trị, đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu của cá nhân về các vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của quần chúng nhân dân về nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới, phát huy vai trò của cơ quan báo chí, văn nghệ sĩ trong việc tham gia tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, kế hoạch hoạt động của ngành.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực tốt, luôn đổi mới, sáng tạo, có uy tín cao, thực sự tiên phong, gương mẫu. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách đối với cán bộ; có

chính sách tuyển dụng, thu hút người có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác. Tăng cường rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý ở các cấp ủy, cán bộ lãnh đạo quản lý ở các cơ quan, đơn vị.

## **5. Kiến nghị, đề xuất**

### *a) Đối với Đảng, Chính phủ và Quốc hội*

- Tăng cường chỉ đạo của Đảng đến các cấp ủy đảng của các bộ, ban, ngành từ trung ương đến địa phương trong công tác thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đặc biệt là thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; công tác xây dựng Đảng trong lĩnh vực văn hóa.

- Quan tâm, cho ý kiến việc xây dựng Quy hoạch đội ngũ cán bộ cấp chiến lược ngành văn hóa.

- Xem xét, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên tinh thần đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho sự phát triển lâu dài và bền vững.

### *b) Đối với các địa phương*

- Cấp ủy đảng các địa phương tăng cường vai trò chỉ đạo trong việc xây dựng kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 và Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị văn hóa toàn quốc theo đúng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra, làm rõ cơ chế phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong quá trình triển khai kế hoạch.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đảng viên, cán bộ ngành văn hóa, có định hướng quy hoạch, bố trí cán bộ đúng người, đúng việc; có cơ chế đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nghệ nhân, nghệ sĩ, những người trực tiếp làm văn hóa.

## **VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRONG XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

THANH TRA CHÍNH PHỦ

**Đ**ảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đại diện cho lợi ích chính đáng của toàn thể nhân dân lao động và dân tộc, lấy việc phục vụ nhân dân là mục tiêu cao nhất cho mọi hành động cách mạng. Vì thế mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay, nếu không có cơ chế, biện pháp quản lý, kiểm soát có thể dẫn đến tham nhũng, quan liêu, suy thoái, biến chất... làm mất vai trò lãnh đạo, cầm quyền.

Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 nêu rõ: *“Tham nhũng là hành vi của những người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ và quyền hạn đó để vụ lợi”*, vì vậy có thể hiểu là tham nhũng chủ yếu là thông qua các hành vi tham ô, hối lộ, lộng quyền, lộng hành, sách nhiễu gây khó khăn cho người khác, dùng quyền lực để mưu lợi cá nhân, bao che cho hành vi vi phạm pháp luật, dùng tiền thao túng quyền lực, chiếm đoạt quyền lực. Tham nhũng là vật cản lớn nhất của tiến trình phát triển xã hội, là nguy cơ trực tiếp liên quan đến sự sống còn của Đảng, Nhà nước và chế độ. Do vậy, để giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, để Đảng thực sự là “của dân”, “do dân”, “vì dân”, Đảng “phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, thoái hóa... trong nội bộ Đảng

và trong toàn bộ hệ thống chính trị”. Khái niệm “tiêu cực” được sử dụng phổ biến trong các văn bản của Đảng và đang được cụ thể hóa trong pháp luật. Theo *Từ điển Tiếng Việt*, khái niệm “tiêu cực” dùng để chỉ những hiện tượng không lành mạnh, có tác dụng phủ định, cản trở, không tốt đối với quá trình phát triển của xã hội, trái với tích cực<sup>1</sup>.

Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có thể hiểu là các hoạt động của hệ thống cơ quan đảng, bộ máy nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và toàn thể nhân dân, căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước để phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý những hành vi tham nhũng, tiêu cực nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cơ quan, tổ chức và công dân, góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị - xã hội, bảo vệ chế độ và bảo đảm cho kinh tế - xã hội đất nước phát triển bền vững.

Hiện nay, ở nước ta, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã thực sự “trở thành phong trào, xu thế không thể đảo ngược”, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; đồng thời bác bỏ luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, phản động, chống đối. Năm 2022, Báo cáo số 410/BC-CP ngày 12/10/2022 của Chính phủ phục vụ Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV về phòng, chống tham nhũng khẳng định: công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng; sự phối hợp đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả; gắn phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với công tác cán bộ, xử lý nghiêm sai phạm theo quy định về kỷ luật Đảng, Nhà nước và xử lý hình sự; công tác phát hiện và xử lý tham nhũng được chỉ đạo bài bản, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, tạo bước đột phá trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, khẳng định quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai”, từng bước hoàn thiện cơ chế

---

1. Xem Viện Ngôn ngữ học: *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Hồng Đức, 2008, tr.1254.

phòng ngừa tham nhũng chặt chẽ, phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh để “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng.

Ngày 30/6/2022, trong bài phát biểu tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 - 2022, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: *Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực “đã trở thành phong trào, xu thế không thể đảo ngược”*<sup>1</sup>, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, hưởng ứng, đánh giá cao, cộng đồng quốc tế ghi nhận, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, giữ vững ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế. Hội nghị sơ kết 1 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẳng định chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là đúng đắn, cần thiết, kịp thời, được dư luận, cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình ủng hộ, đánh giá cao.

Nhìn lại 10 năm kể từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự nỗ lực, chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần củng cố, nâng cao ý chí, niềm tin của nhân dân vào công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm cho đất nước ngày càng giàu mạnh, ngày càng phát triển, có vị thế xứng đáng trên trường quốc tế. Đồng thời sau 1 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã góp phần quan trọng tạo sự chuyển biến ngày càng rõ nét hơn trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương, nhất là trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực; từng bước khắc phục tình trạng “*trên nóng, dưới lạnh*” trước đây. Điều đó khẳng định chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh là đúng đắn, cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, thể hiện quyết tâm cao của địa phương, sự đồng lòng, nhất trí từ Trung ương đến địa

---

1. Nguyễn Phú Trọng: *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Sđd, tr.116.

phương và cơ sở, sự đồng thuận, ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực: “*Trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt*”. Ngoài ý nghĩa đó thì việc thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh còn là dấu mốc quan trọng nói lên hệ thống tổ chức, bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Việt Nam được hoàn thiện thêm một bước.

Tham nhũng nếu không được ngăn chặn, loại bỏ kịp thời không chỉ gây thiệt hại cho nền kinh tế, phá vỡ chiến lược và kế hoạch phát triển đất nước, mà còn làm suy thoái đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và nguy hiểm hơn khi sự suy thoái đó xuất hiện trong hàng ngũ cán bộ lãnh đạo, gây ra sự bất bình, bức xúc trong dư luận xã hội, làm suy giảm, xói mòn niềm tin của nhân dân, gián tiếp tiếp tay cho những thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Một đảng cầm quyền, nếu để tham nhũng tràn lan thì cán bộ, đảng viên trong sáng, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của quốc gia, dân tộc sẽ không còn động lực để phấn đấu, cống hiến, hy sinh. Bởi vậy, đấu tranh phòng, chống tham nhũng là một tất yếu, vấn đề sinh tử, sống còn, cấp bách của Đảng ta hiện nay.

Với tinh thần đó, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực càng không phải là “đấu tranh phe cánh” hay “đấu đá nội bộ” như một số người xuyên tạc, mà nhằm góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại, đặc biệt góp phần lấy lại và củng cố niềm tin của nhân dân, bác bỏ luận điệu sai trái của các thế lực xấu, thù địch, chống đối.

Trong thời gian qua, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở nước ta được Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bài bản, ngày càng đi vào chiều sâu, có bước tiến mạnh, đạt nhiều kết quả cụ thể, rất quan trọng, toàn diện, để lại dấu ấn tốt, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội và thực sự đã “trở thành phong trào, xu thế không thể đảo ngược”, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao, được bạn bè quốc tế ghi nhận. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực khẳng định như sau<sup>1</sup>:

---

1. Báo cáo số 06-BC/TW ngày 23/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 - 2022, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới.



(1) Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngày càng được khẳng định và phát huy. Các cấp ủy, tổ chức đảng xác định công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, cấp bách; đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; gắn phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; các đồng chí bí thư cấp ủy, tổ chức đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Ban Thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương đã tích cực, chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, phát hiện, xử lý nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế xảy ra tại địa phương.

(2) Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế của Đảng, Nhà nước về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh, từng bước hoàn thiện cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể tham nhũng, tiêu cực”. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua, ban hành sửa đổi, bổ sung 165 luật, 10 pháp lệnh và 130 nghị quyết về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 1.478 nghị định, 545 quyết định và nhiều nghị quyết về quản lý kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Các bộ, ngành, địa phương đã ban hành gần 100.000 văn bản để cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các lĩnh vực; góp phần khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách. Nhìn chung, hệ thống thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngày càng hoàn thiện, công khai, minh bạch, khả thi, từng bước hoàn thiện cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể tham nhũng, tiêu cực”.

(3) Công tác cán bộ được chú trọng; cải cách hành chính, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ và việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực đạt kết quả tích cực. Công tác cán bộ được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, đồng bộ với nhiều đổi mới mạnh mẽ,

quyết liệt, dân chủ, công khai, minh bạch. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có nhiều đổi mới, quyết tâm chỉ đạo giải quyết nhiều vấn đề tồn tại trước đây trong công tác cán bộ, nhất là “*không chạy chức, chạy quyền*”. Chú trọng rà soát, sửa đổi, bổ sung, khắc phục những sơ hở, bất cập, ban hành nhiều quy định mới về công tác cán bộ, nhất là quy định về kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ... Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tích cực đẩy mạnh cải cách hành chính, nỗ lực cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; mở rộng ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính, tăng cường công khai, minh bạch. Trong giai đoạn 2012 - 2021, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức kiểm tra việc công khai, minh bạch tại 78.108 cơ quan, tổ chức, đơn vị; qua kiểm tra đã phát hiện, chấn chỉnh 1.068 đơn vị vi phạm. Việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn được chú trọng, việc kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện đúng thời hạn, đúng đối tượng, số lượng người thực hiện kê khai đạt 99,5%. Chuyển đổi 220.164 vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng. Đã tiến hành 54.666 cuộc kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử; qua kiểm tra phát hiện, xử lý 1.825 cá nhân vi phạm quy tắc ứng xử; các bộ, ngành, địa phương đã ban hành 47.904 văn bản, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ 27.554 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; đã tổ chức 46.027 cuộc kiểm tra, qua kiểm tra đã phát hiện xử lý 1.777 cá nhân vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn; có 449 người đứng đầu bị xử lý trách nhiệm do để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình quản lý, phụ trách.

(4) Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán được tăng cường, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các sai phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và hệ thống chính trị, góp phần đắc lực nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi 461.513 tỉ đồng, 75.743,2 ha đất; kiến nghị xử lý trách nhiệm 44.691 tập thể, cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 1.135 vụ, 1.156 đối tượng; đề xuất, kiến nghị khắc phục nhiều sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật. Trong đó, qua công tác kiểm tra nội bộ, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đã phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý 833 vụ, 1.190 đối tượng tham nhũng hoặc liên quan đến tham nhũng. Công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra được tăng cường và đạt kết quả tích cực, chỉ tính

riêng trong năm 2021, qua đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, các cơ quan chức năng đã thu hồi 115.547 tỉ đồng, 627 ha đất; xử lý hành chính 3.185 tổ chức, 8.630 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 77 vụ, 108 đối tượng; ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 808 văn bản về cơ chế, chính sách, pháp luật theo các kiến nghị tại kết luận thanh tra... Qua kiểm toán, đã kiến nghị xử lý tài chính 512.916,5 tỉ đồng; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thay thế hơn 1.433 văn bản pháp luật; kiến nghị xử lý trách nhiệm nhiều tập thể, cá nhân sai phạm; chuyển 32 vụ có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xử lý 2 vụ việc; cung cấp 837 báo cáo kiểm toán và các tài liệu liên quan phục vụ công tác điều tra, kiểm tra, giám sát. Công tác theo dõi, kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán được tăng cường và có những chuyển biến tích cực, trong giai đoạn 2012 - 2022, số kiến nghị tài chính đã thực hiện là 318.729,1 tỉ đồng, đạt 71,47%.

(5) Công tác điều tra, truy tố, xét xử được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đúng nguyên tắc không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai; công tác thu hồi tài sản tham nhũng có chuyển biến tích cực. Trong 10 năm (2012 - 2021), các cơ quan tiến hành tố tụng cả nước đã khởi tố, điều tra 19.546 vụ/33.868 bị can, truy tố 16.699 vụ/33.037 bị can, xét xử sơ thẩm 15.857 vụ/30.355 bị cáo về các tội phạm tham nhũng, chức vụ, kinh tế; trong đó tội phạm về tham nhũng đã khởi tố, điều tra 2.657 vụ/5.841 bị can, truy tố 2.628 vụ/6.199 bị can, xét xử sơ thẩm 2.439 vụ/5.647 bị cáo. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay, đã khởi tố, điều tra gần 4.200 vụ/7.572 bị can về các tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế (trong đó, các tội về tham nhũng đã khởi tố, điều tra 455 vụ/1.054 bị can). Riêng Ban Chỉ đạo đã đưa 977 vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện theo dõi, chỉ đạo ở 3 cấp độ. Trong đó Ban Chỉ đạo trực tiếp theo dõi, chỉ đạo 180 vụ án, 133 vụ việc; các cơ quan chức năng đã kết thúc điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm 120 vụ án/1.083 bị cáo, với mức án rất nghiêm khắc, trong đó có 37 bị cáo nguyên là cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý. Công tác thu hồi tài sản tham nhũng có sự chuyển biến tích cực, tỷ lệ thu hồi tài sản được nâng lên. Các cơ quan chức năng đã chú trọng áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để truy tìm, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản, phong tỏa tài sản ngay từ giai đoạn điều tra, xác minh các vụ việc,

vụ án tham nhũng, tiêu cực để ngăn chặn việc chuyển nhượng, tẩu tán tài sản... Cơ quan thi hành án dân sự các cấp thu hồi được gần 60.940 tỉ đồng/175.608 tỉ đồng phải thi hành về tiền tham nhũng, kinh tế, tiêu cực (đạt tỷ lệ 34,7%). Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực ở địa phương, cơ sở có chuyển biến tích cực, từng bước khắc phục tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”. Số địa phương không phát hiện, khởi tố vụ án tham nhũng mới hằng năm có xu hướng giảm dần; riêng năm 2021, 100% các địa phương đã khởi tố các vụ án mới về tham nhũng. Một số địa phương phát hiện, khởi tố vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực lớn như: Đồng Nai, An Giang, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Phú Yên, Đà Nẵng, Sơn La, Thanh Hóa, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thái Nguyên...

(6) Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đổi mới, tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức và tạo đồng thuận trong xã hội; vai trò tích cực của các cơ quan truyền thông, báo chí trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngày càng được khẳng định và phát huy. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với việc thực hiện các nghị quyết Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp. Đã phát hành hơn 8.000.000 cuốn sách, tài liệu về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tổ chức hơn 722.000 lớp tập huấn, hội nghị, cuộc họp với hơn 32.000.000 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân được phổ biến, quán triệt, giới thiệu chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

(7) Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được phát huy tốt hơn. Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội tăng cường giám sát việc thực thi pháp luật, giám sát chuyên đề về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Từ năm 2013 đến nay, Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội đã tiến hành 26 cuộc giám sát chuyên đề về phòng, chống tham nhũng và chuyên đề có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực nổi cộm, bức xúc, dư luận xã hội đặc biệt

quan tâm. Mặt trận Tổ quốc các cấp ban hành nhiều chương trình hành động, kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, điển hình là Chương trình hành động số 02/CTr-MTTW-NĐ ngày 04/9/2013 của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chương trình hành động kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-MTTW ngày 22/01/2018 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2018 - 2020; Quyết định số 2020/QĐ-MTTW-BTT ngày 04/5/2018 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh, tố cáo về tham nhũng, lãng phí...

(8) Chú trọng kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban Nội chính Trung ương - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, được quan tâm củng cố, kiện toàn bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đã tích cực, chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ. Các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, công an, viện kiểm sát, tòa án, thi hành án, các cơ quan tư pháp trong quân đội đã vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngày càng tích cực, tổ chức bộ máy các đơn vị chuyên trách chống tham nhũng tiếp tục được kiện toàn, phát huy vai trò nòng cốt trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực, nhất là các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Để tạo sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên phạm vi cả nước, Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII đã quyết định chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh; Ban Bí thư đã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh. Đến ngày 19/6/2023, đã tiến hành sơ kết 1 năm hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương, cơ sở.

(9) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng; từng bước mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài

nhà nước. Chính phủ và các cơ quan chức năng đã tích cực, chủ động tham gia thực hiện đầy đủ trách nhiệm của quốc gia thành viên trong việc thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, từng bước nội luật hóa các quy định của Công ước phù hợp với điều kiện của Việt Nam; Việt Nam đã ban hành, tuân thủ và thực hiện đầy đủ 217/240 yêu cầu của Công ước, đã ban hành, tuân thủ và thực hiện chưa đầy đủ 18/240 yêu cầu và chỉ còn 5/240 yêu cầu của Công ước chưa được ban hành và thực hiện. Tổ chức đàm phán, ký kết nhiều hiệp định tương trợ tư pháp: Việt Nam đã ký kết và tham gia 23 hiệp định tương trợ tư pháp và 9 bản ghi nhớ trao đổi thông tin về rửa tiền, chống khủng bố... tham gia nhiều tổ chức quốc tế liên quan đến phòng, chống tham nhũng và tổ chức thành công nhiều hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng trong khuôn khổ các diễn đàn quốc tế; tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

Bên cạnh những kết quả đạt được rất đáng ghi nhận, thì công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm như sau:

*Một là*, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế có nơi, có lúc còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội trên một lĩnh vực còn sơ hở, chưa thật đầy đủ, đồng bộ, tính ổn định và khả năng dự báo chưa cao; một số quy định chưa phù hợp với thực tiễn, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực, nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung. Cơ chế kiểm soát quyền lực chưa đầy đủ, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả chưa cao; các quy định về công khai, minh bạch còn thiếu cụ thể; về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn chưa chặt chẽ; nhiều quy định về định mức, tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật còn lạc hậu, chưa sát thực tế.

*Hai là*, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có mặt còn hạn chế. Một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa nhận thức đầy đủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nên thiếu tự giác chấp hành. Vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức thờ ơ, ngại đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng trong nội bộ. Giáo dục liêm chính, đạo đức công vụ, xây dựng văn hóa tiết kiệm không tham nhũng chưa được quan tâm đúng mức, chưa tác động sâu rộng làm thay đổi quan điểm, nhận thức cũng như cư xử của đội ngũ cán bộ, đảng viên,

công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Trong xã hội vẫn còn tâm lý phải hối lộ hoặc tác động bằng hình thức khác đối với người có chức vụ, quyền hạn để được thuận lợi trong giải quyết công việc.

*Ba là*, công tác cán bộ có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, còn tình trạng khép kín; việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý ở một số bộ, ngành, địa phương chưa thống nhất; thậm chí có trường hợp bổ nhiệm “thần tốc”, bổ nhiệm không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thiếu minh bạch, cục bộ... gây bức xúc trong dư luận. Trong một số trường hợp, việc đánh giá năng lực, phẩm chất cán bộ chưa đúng thực chất, dẫn đến tình trạng có cán bộ, thậm chí là cán bộ cấp cao vừa được bổ nhiệm trong thời gian ngắn đã suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, gây hậu quả nghiêm trọng.

*Bốn là*, việc thực hiện một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực còn hình thức, kiểm tra, đánh giá chưa thường xuyên nên tác dụng phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực chưa cao. Tình trạng vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ còn diễn ra ở nhiều nơi; cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực, địa phương vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và kiểm soát xung đột lợi ích trên một số lĩnh vực chưa hiệu quả; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn hiệu quả chưa rõ nét. Tại nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương, người đứng đầu chưa quan tâm thực hiện đầy đủ các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình; việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng còn chưa nghiêm; việc chuyển đổi vị trí công tác ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

*Năm là*, công tác phát hiện, xử lý tham nhũng ở một số địa phương, bộ, ngành chưa thực sự chuyển biến rõ nét. Công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ vẫn là khâu yếu; vẫn xảy ra sai phạm, tham nhũng trong các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác giám định, định giá tài sản vẫn còn khó khăn. Việc xử lý tài sản liên quan đến một số vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế còn chậm; tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng tuy đã tăng lên nhưng vẫn còn thấp so với số tài sản bị chiếm đoạt, thiệt hại; tình trạng những nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được ngăn chặn có hiệu quả.

Tham nhũng, tiêu cực trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp, gây bức xúc trong xã hội.

*Sáu là*, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, địa biểu dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chưa cao. Số lượng, quy mô, phạm vi giám sát chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, trong một số trường hợp chưa xác định rõ trách nhiệm của các chủ thể có liên quan, chưa xác định rõ biện pháp và chế tài xử lý phù hợp; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kiến nghị có trường hợp còn chưa quyết liệt.

Đề công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngày càng triệt để, hiệu quả, trong thời gian tới, trên cơ sở điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, truyền thống văn hóa của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cần phải thực hiện đồng bộ với nhiều giải pháp:

*Một là*, tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kiên trì xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; đề cao sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm và làm đi đôi với nói của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cần xác định công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, cấp bách để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; gắn phòng, chống tham nhũng với phòng, chống tiêu cực, trọng tâm là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, quyết liệt, đi đầu trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực và các hành vi bao che, dung túng, cản trở việc chống tham nhũng, tiêu cực ngay trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình; lãnh đạo, chỉ đạo xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng văn hóa liêm chính trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn xã hội. Xây dựng ý thức tự giác chấp



hành nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước; chủ động xử lý khi có xung đột lợi ích; xây dựng và thực hiện tốt các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; phê phán, lên án, tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; trọng liêm sỉ, danh dự, biết xấu hổ khi bản thân và người thân tham nhũng, tiêu cực. Xây dựng quy định về xử lý xung đột lợi ích của cán bộ, đảng viên... Tổ chức tổng kết việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn xã hội.

*Hai là*, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật; tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để không thể tham nhũng, tiêu cực. Tập trung rà soát, hoàn thiện pháp luật, thể chế hóa, cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là các chủ trương, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được nêu trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trên cơ sở đó nghiên cứu, đề xuất Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành nghị quyết mới về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong tình hình mới; ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 để tổ chức bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển đất nước, góp phần quan trọng vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, khắc phục sơ hở, bất cập, hoàn thiện pháp luật liên quan đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, ngân sách nhà nước, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, giám định, định giá tài sản...; hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, nhất là các lĩnh vực hoạt động dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; các quy định và chế tài xử lý đối với tổ chức

đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; cơ chế bảo vệ khuyến khích người dân phản ánh, tố giác cán bộ, đảng viên tham nhũng, tiêu cực...

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ và tổ chức thực hiện nghiêm các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Đảng và Nhà nước, nhất là các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong bộ máy nhà nước; bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân theo quy định pháp luật. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý, mở rộng mô hình một cửa điện tử, xây dựng chính phủ điện tử, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, hoàn thiện kết nối các cơ sở dữ liệu lớn, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện có hiệu quả các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; khẩn trương hoàn thiện hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương, nâng cao thu nhập và có chính sách nhà ở, tạo động lực cho cán bộ, viên chức yên tâm công tác, toàn tâm, toàn ý với công việc, để không cần tham nhũng, tiêu cực.

Ba là, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh, đồng bộ các hành vi tham nhũng, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không chịu tác động không trong sáng của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào; nâng cao hơn nữa hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp xử lý sai phạm được phát hiện trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, theo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo; không chỉ tập trung ngăn chặn, đẩy lùi mà cần chủ động tấn công, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, nhất là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Kết hợp kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp với tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

xử lý nghiêm trách nhiệm đối với những trường hợp người đứng đầu không gương mẫu, tích cực, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hoặc có hành vi bao che, dung túng, cản trở việc phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực.

Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác giám định, định giá tài sản phục vụ phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Chú trọng truy tìm, kịp thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn, tẩu tán tài sản ngay trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử; khuyến khích người sai phạm, tội phạm tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả trong các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

Đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong công tác tự kiểm tra để phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ. Có cơ chế, biện pháp để kịp thời phát hiện, giải quyết từ sớm, ngăn chặn từ đầu, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Tiếp tục đẩy mạnh, tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ rệt hơn nữa trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực ở địa phương, cơ sở; xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiều, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Các cơ quan chức năng phải có các giải pháp phù hợp, thuận lợi, an toàn để khuyến khích và kịp thời xử lý thông tin do người dân phát hiện, phản ánh, báo cáo, tố cáo tham nhũng.

*Bốn là*, thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ gắn với tăng cường trách nhiệm cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong công tác cán bộ để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ một cách thực chất, có hiệu quả; bảo đảm đúng quy định, quy trình, công tâm, khách quan, chặt chẽ, thận trọng trong từng khâu của công tác cán bộ; không để lọt người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị,

tham vọng quyền lực, tham nhũng, tiêu cực vào đội ngũ lãnh đạo quản lý các cấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và cán bộ; chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và cán bộ được quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, quản lý; cán bộ, đảng viên có biểu hiện tham nhũng, tiêu cực, có nhiều đơn, thư phản ánh, tố cáo tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, mắc sai phạm mà không chờ đến hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm.

*Năm là*, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử và đại diện dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về giám sát của cơ quan, đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là tăng cường giám sát đối với việc thực thi trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nói chung và trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực nói riêng; tăng cường tính đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả của các hình thức giám sát, tập trung giám sát những vấn đề lớn, bức xúc trong xã hội có liên quan đến phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, giám sát việc thực hiện các kết luận của các cơ quan chức năng liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; quy định rõ hơn về trách nhiệm, chế tài trong việc thực hiện kết luận, kiến nghị giám sát.

Phát huy vai trò của báo chí, chủ động cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là những vấn đề nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm trong xử lý tham nhũng, tiêu cực; chú trọng thông tin, tuyên truyền gương người tốt, việc tốt; bảo vệ, khen thưởng, động viên những người làm báo dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; đồng thời tích cực đấu tranh với các hành vi lợi dụng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để chống phá Đảng, Nhà nước; xử lý nghiêm việc đưa tin sai sự thật, vu cáo, bịa đặt gây hậu quả xấu. Đề cao vai trò giám sát của nhân dân, thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân, lắng nghe nhân dân, kiên trì thực hiện đúng phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân

kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc gì có lợi cho dân thì phải quyết tâm làm và làm cho bằng được; ngược lại, việc gì nhân dân không đồng tình, phản đối thì chúng ta cương quyết ngăn ngừa, uốn nắn và xử lý nghiêm các sai phạm; phải “làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí, quan liêu; biến hàng vạn, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác của quần chúng thành những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi, không để cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp”<sup>1</sup>.

*Sáu là*, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đổi mới phương thức hoạt động, ứng dụng khoa học - công nghệ, tăng cường phương tiện làm việc, củng cố, nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có bản lĩnh, thật sự liêm chính, trong sạch; không chịu bất cứ sức ép không trong sáng của tổ chức, cá nhân nào, bất cứ sự cám dỗ, mua chuộc nào của những kẻ phạm tội. Có cơ chế ngăn ngừa, xử lý nghiêm các hành vi can thiệp, tác động không đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào hoạt động của các cơ quan này. Thực hiện chính sách đãi ngộ hợp lý cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngay trong cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; sớm hoàn thiện, trình Bộ Chính trị ban hành các quy định về kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Gắn kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động và kiểm soát quyền lực trong các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện mô hình cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng, tiêu cực.

*Bảy là*, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, triển khai có hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng ở khu

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.13, tr.419.

vực ngoài nhà nước. Khẩn trương ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2030. Đẩy mạnh đàm phán, ký kết các hiệp định tương trợ tư pháp, các thỏa thuận hợp tác quốc tế về đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng của các nước, các tổ chức quốc tế để truy bắt, dẫn độ các đối tượng phạm tội tham nhũng lẫn trốn, chuyển giao tài liệu, chứng cứ và thu hồi tài sản tham nhũng tẩu tán ra nước ngoài. Tích cực tham gia các sáng kiến, diễn đàn quốc tế; nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm với các quốc gia và các tổ chức quốc tế về phòng, chống tham nhũng; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế về phòng, chống tham nhũng phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Nội luật hóa và thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng theo đúng lộ trình, phù hợp với điều kiện và pháp luật của Việt Nam. Tăng cường hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước theo quy định của pháp luật để ngăn chặn sự cấu kết giữa cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thoái hóa, biến chất với đối tượng hoạt động ở khu vực ngoài nhà nước.

Từ những lý luận, thực tiễn cũng như những kết quả đạt được ở trên cho thấy vai trò của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã góp phần rèn luyện về chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay, đem lại những bước tiến rõ rệt, từng bước đẩy lùi những tư tưởng suy thoái về chính trị, đạo đức của cán bộ, đảng viên trong bộ máy nhà nước. Vai trò của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được xác định là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, cấp bách trong công tác xây dựng Đảng, có tính lan tỏa mạnh mẽ góp phần chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh hơn.

## **VAI TRÒ, TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC ĐỐI VỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRONG KHỐI DOANH NGHIỆP TRUNG ƯƠNG**

ĐẢNG ỦY KHỐI DOANH NGHIỆP TRUNG ƯƠNG

**S**inh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức cho cán bộ, đảng viên, Người khẳng định: “giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”<sup>1</sup>, đồng thời nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thực sự cần kiệm liêm chính, chí công, vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...”<sup>2</sup>. Tư tưởng của Người được Đảng ta thể hiện trong các văn kiện Đại hội Đảng, Cương lĩnh chính trị, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận,... của Đảng. Trong điều kiện hội nhập quốc tế, trước yêu cầu, nhiệm vụ của công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ, nếu đội ngũ cán bộ, đảng viên không vững vàng về chính trị, không thống nhất về tư tưởng, không trong sạch về đạo đức, lối sống, không kiên định về hành động... toàn Đảng không thể đứng vững và nhất định không đảm đương được trọng trách lãnh đạo, cầm quyền, chế độ bị đe dọa và đất nước rất khó đứng vững và phát triển.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chủ trương khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, phát huy sức mạnh văn hóa và

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.279.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.30, tr.258.

con người Việt Nam nhằm phát triển nhanh, bền vững đất nước, xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc. Để đạt được mục tiêu đó, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm tuyên truyền và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Qua đó, góp phần hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, củng cố và nâng cao niềm tin của cán bộ, đảng viên vào con đường phát triển của đất nước; đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, phản động, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương có 38 đảng bộ trực thuộc, trong đó có 36 đảng bộ tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, tổ chức tài chính và 2 đảng bộ cơ quan<sup>1</sup> với 1.446 đảng bộ cơ sở, 27 đảng bộ cấp cơ sở đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, 224 đảng bộ bộ phận, 5.380 chi bộ trực thuộc với 138.736 đảng viên. Đảng ủy Khối là cấp ủy trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương; là cấp ủy cấp trên trực tiếp của các đảng ủy tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước. Các tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ Khối hoạt động rộng khắp trong toàn quốc và một số ở nước ngoài; tổ chức đảng trong các đơn vị thành viên của tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị chủ yếu thuộc Đảng bộ Khối, một số tổ chức đảng còn lại trực thuộc cấp ủy địa phương. Các doanh nghiệp trong Khối gồm 9 tập đoàn kinh tế, 20 tổng công ty, 6 ngân hàng, 1 tổ chức tài chính nhà nước (trong đó có 22 tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; 14 tập đoàn, tổng công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ)<sup>2</sup>.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Khối và các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ nhận

---

1. Gồm 32 đảng bộ cấp trên cơ sở, 6 đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối. Các đảng bộ trực thuộc được tổ chức theo 2 mô hình theo Quy định số 60-QĐ/TW của Ban Bí thư: Đảng bộ toàn tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng (19 đảng bộ); đảng bộ công ty mẹ của tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng (17 đảng bộ) và 2 đảng bộ cơ quan.

2. Tính đến hết tháng 6/2023, tổng số vốn điều lệ của các doanh nghiệp là 1,1 triệu tỉ đồng.



thức sâu sắc vị trí, vai tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, xây dựng quan điểm, lập trường và bản lĩnh chính trị vững vàng cho cán bộ, đảng viên, người lao động. Phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo trong những năm qua, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong Khối Doanh nghiệp Trung ương đã đạt được kết quả tích cực. Các cấp ủy đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, từ việc xây dựng chương trình, kế hoạch đến việc quán triệt, học tập các nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên và người lao động.

Nghị quyết Đại hội XII, XIII của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ II, lần thứ III được thông báo nhanh ngay sau đại hội, hội nghị và được tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc thông qua các hội nghị trực tuyến (nhiều hội nghị mở điểm cầu tới cấp cơ sở; tài liệu được mã hóa bằng Code QR; các cấp ủy dành 1/2 ngày để đại biểu tự nghiên cứu tài liệu, viết thu hoạch; thảo luận, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động) và cụ thể hóa thành các chương trình, kết luận, quy định cụ thể và triển khai thực hiện. Do đó, việc học tập, quán triệt một số nghị quyết đã trở thành các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ.

Đảng ủy Khối lãnh đạo, chỉ đạo từng bước nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của việc nghiên cứu, học tập lý luận chính trị trong điều kiện mới nhằm nâng cao trình độ nhận thức lý luận của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, kinh tế, pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên; hằng năm phối hợp tổ chức các lớp Cao cấp và Trung cấp lý luận chính trị; tổ chức lớp bồi dưỡng dự nguồn cho các đồng chí trong quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương; tổ chức các hội nghị thông tin chuyên đề cập nhật, bổ sung thông tin, kiến thức cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt theo Quy định số 164-QĐ/TW; phối hợp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện; tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ các mặt công tác xây dựng Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, bồi dưỡng nhận thức về Đảng theo phân cấp... Người đứng đầu cấp ủy, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị đã phát huy vai trò nêu gương trong học tập lý luận, coi đây là

công việc thường xuyên, là nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên. Ngoài ra, các doanh nghiệp đã chủ động tổ chức đào tạo, hội thảo chuyên sâu cung cấp cho cán bộ, nhân viên kiến thức về pháp luật, lý luận kinh tế, kiến thức về quản trị rủi ro, tăng cường chống gian lận, lừa đảo, tội phạm công nghệ cao,...

Cấp ủy đảng các cấp chú trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ; nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng và đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định về những điều đảng viên không được làm, quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; phát huy vai trò của các đảng bộ, chi bộ trong quản lý, giáo dục đảng viên. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình; phát huy vai trò giám sát, góp ý kiến nhận xét của các tổ chức chính trị - xã hội đối với phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới được quan tâm đẩy mạnh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII của Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Việc cam kết thực hiện tu dưỡng đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện nghiêm túc trong bản cam kết hằng năm của mỗi cán bộ, đảng viên, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế. Việc học tập chuyên đề toàn khóa và chuyên đề hằng năm của Đảng ủy Khối được các đảng ủy nghiêm túc thực hiện, có nhiều cách làm mới, sáng tạo, thiết thực, có chiều sâu; các tổ chức đảng thực hiện bài bản tại các kỳ sinh hoạt thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề.

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, về giải quyết đúng đắn các mối quan hệ phát triển trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Triển khai truyền truyền, phổ biến các nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp thông qua báo, tạp chí, bản tin nội bộ của doanh nghiệp về những nội dung cốt lõi và mới trong các văn kiện; phản ánh sinh động kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết tới cán bộ, đảng viên, người lao động. Trong 4 năm (2019 - 2022) đã có hơn 3.000 tác phẩm tham gia Giải Búa liềm vàng

Khối Doanh nghiệp Trung ương, nội dung đề cập nhiều vấn đề lớn được Trung ương và Đảng ủy Khối đặc biệt chú trọng, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và người lao động trong toàn Đảng bộ Khối. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí Trung ương tuyên truyền, góp phần giữ vững uy tín, thương hiệu doanh nghiệp và làm cho công luận hiểu đúng hơn vai trò, vị trí, sự đóng góp tích cực của doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tạp chí Điện tử Đảng ủy Khối và các tạp chí, trang tin của các đảng bộ trực thuộc xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền thường xuyên và kịp thời với trên 3.000 tin, bài, phóng sự.

Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng về văn hóa và văn hóa doanh nghiệp<sup>1</sup>; 38/38 doanh nghiệp, đơn vị trong Khối đã xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa công sở. Nhiều doanh nghiệp xây dựng được nội dung, thiết chế văn hóa doanh nghiệp với nhiều mô hình, cách làm hay, phù hợp với điều kiện cụ thể theo ngành/lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách, yêu lao động, có trách nhiệm và gắn bó với doanh nghiệp; góp phần tăng cường sự thống nhất về nhận thức, ý thức và cách thức hành động trong quá trình tạo dựng và phát triển thương hiệu, bản sắc riêng của từng doanh nghiệp, ngân hàng.

Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phòng, chống “diễn biến hòa bình”; kiên quyết đấu tranh, phê phán các quan điểm lệch lạc, sai trái trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa để chống phá Đảng, Nhà nước theo Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII là nhiệm vụ quan trọng trong nghị quyết công tác hằng năm. Ban Chỉ đạo 35 các cấp tập trung chỉ đạo quản lý chặt chẽ các phương tiện truyền thông nội bộ, mạng xã hội của doanh nghiệp, cơ quan,

---

1. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Kết luận số 76/KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Nghị quyết số 06-NQ/ĐUK ngày 28/4/2023 của Đảng ủy Khối về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng về xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp trong Khối Doanh nghiệp Trung ương.

đơn vị; tăng cường định hướng thông tin, chấn chỉnh kịp thời các tổ chức, cá nhân lợi dụng internet, mạng xã hội để xuyên tạc sự thật, kích động, gây rối, chia rẽ đoàn kết nội bộ. Quản lý và đề cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong việc lập và sử dụng mạng xã hội trên internet theo Quy định số 85-QĐ/TW ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 99-HD/BTGTW ngày 20/3/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương. Đảng ủy Khối đã đưa vào hoạt động Trang mạng xã hội của Ban Chỉ đạo 35 (Fanpage Dấu son); huy động sự tham gia của đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên và hệ thống các tạp chí, bản tin, trang thông tin điện tử, nhất là các Fanpage các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị trong Khối để tuyên truyền đến người lao động và cộng đồng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát (trong đó có các nội dung về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định về trách nhiệm nêu gương, giữ gìn đạo đức, lối sống; về học tập lý luận chính trị; về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực,...): Cấp ủy các cấp đã kiểm tra 2.623 tổ chức đảng và 18.412 đảng viên (trong đó có 4.576 cấp ủy viên), giám sát chuyên đề đối với 14.197 đảng viên (trong đó có 3.466 cấp ủy viên); thi hành kỷ luật đảng đối với 17 tổ chức đảng và 633 đảng viên (trong đó có 100 cấp ủy viên). Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với 17 tổ chức đảng và 102 đảng viên (qua đó kết luận 8 tổ chức đảng và 42 đảng viên vi phạm đến mức phải kỷ luật); thi hành kỷ luật đảng đối với 1 tổ chức đảng và 59 đảng viên.

Công tác chính trị, tư tưởng đã góp phần nắm bắt, giải quyết đúng đắn, kịp thời những vấn đề bức xúc về tư tưởng, gắn kết chặt chẽ công tác tư tưởng với các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, xây dựng Đảng và doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh; góp phần quan trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp. Việc thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong toàn Đảng bộ Khối có ý nghĩa rất quan trọng, khơi dậy niềm tin và khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên, tạo sự thống nhất cao trong tư tưởng và hành động, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thi đua học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh,

góp phần hoàn thành thắng lợi công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Khối.

Bám sát các chủ trương, định hướng của Trung ương và Chính phủ về phát triển doanh nghiệp nhà nước và xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế, Đảng ủy Khối đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận chuyên đề về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, triển khai đến các tổ chức đảng để thực hiện trong toàn Đảng bộ và chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hành động sát hợp với điều kiện thực tiễn và đặc thù của các doanh nghiệp. Thực tiễn thời gian qua cho thấy, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, ngân hàng thương mại nhà nước trong Khối Doanh nghiệp Trung ương luôn giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế, đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt trong một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, như: tài chính - ngân hàng, dầu khí, điện, than, khai khoáng, viễn thông, giao thông vận tải, cung ứng xăng dầu, lương thực,... vừa bảo đảm nền tảng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, các ngành kinh tế khác, vừa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân và xuất khẩu. Các doanh nghiệp nhà nước đã thể hiện rõ vai trò là lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, là công cụ quan trọng để thực thi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, ứng phó với những biến động của thị trường, giữ vững các cân đối lớn, ổn định kinh tế vĩ mô; đi đầu trong tổ chức các hoạt động an sinh xã hội, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của đất nước.

Trong các lĩnh vực dầu khí, điện, than, các tập đoàn: Dầu khí Việt Nam, Điện lực Việt Nam, Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam là những trụ cột bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng kịp thời nhu cầu tăng trưởng cao, liên tục của nền kinh tế trong suốt những năm qua. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phát hiện, khai thác và làm gia tăng giá trị của nguồn tài nguyên dầu khí, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo; Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam bảo đảm cung ứng xăng dầu đến khắp mọi miền đất nước; Tập đoàn Điện lực Việt Nam bảo đảm đưa điện đến 100% số xã, đến cả các đảo xa, đưa chỉ số tiếp cận điện năng của Việt Nam đứng thứ 27/190 quốc gia, vượt trên cả các quốc gia phát triển, giàu có hơn nhiều. Trong lĩnh vực viễn thông, các tập đoàn, tổng công ty như:

VNPT, Mobifone là những trụ cột vừa bảo đảm phát triển hạ tầng viễn thông liên lạc hiện đại, cung ứng các dịch vụ viễn thông chất lượng cho xã hội, vừa dẫn dắt sự phát triển của ngành viễn thông, công nghệ thông tin quốc gia theo kịp thế giới, đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Trong các lĩnh vực giao thông vận tải, bưu chính,... các doanh nghiệp nhà nước là nòng cốt bảo đảm cung ứng các dịch vụ thiết yếu cho xã hội như đi lại, vận chuyển hàng hóa, bưu phẩm bằng đường hàng không, đường sắt, đường biển đến mọi nơi trên thế giới, mọi vùng, miền trong nước, kể cả các thôn, bản vùng sâu, vùng xa hẻo lánh nhất. Trong lĩnh vực nông nghiệp, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty Lương thực miền Bắc,... là nòng cốt trong phát triển ngành cao su và bảo đảm an ninh lương thực, tiêu thụ lúa gạo cho hàng triệu nông dân. Trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, 4 ngân hàng thương mại nhà nước (Vietcombank, Vietinbank, BIDV, Agribank) với tổng tài sản và dư nợ tín dụng chiếm trên 50% toàn hệ thống ngân hàng, đóng vai trò bảo đảm cung ứng kịp thời nguồn vốn để phát triển kinh tế, hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời cũng là lực lượng tiên phong thực hiện các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất, tỷ giá nhằm giữ ổn định thị trường tiền tệ và an toàn hệ thống tín dụng - ngân hàng, là công cụ hỗ trợ dẫn dắt thị trường và góp phần thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia. Các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông, hàng không,... đều là những đơn vị dẫn đầu ngành về trình độ công nghệ hiện đại, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, nhiều đơn vị đạt mức năng suất và hiệu quả hoạt động vượt trội trong ngành, với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu rất cao, đạt 15 - 35%/năm.

Trong các thời điểm đất nước gặp khó khăn do các biến động từ môi trường quốc tế hay do thiên tai, dịch bệnh, các doanh nghiệp nhà nước luôn là công cụ mạnh mẽ Nhà nước, Chính phủ điều tiết, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế, xã hội trong nước. Cùng cả nước chống đại dịch Covid-19, các doanh nghiệp nhà nước trong Khối đã thực hiện các nhiệm vụ giải cứu đồng bào từ các vùng dịch trên thế giới, cung cấp hóa chất, vật tư, thiết bị phòng, chống dịch, đặc biệt đã thực hiện miễn, giảm các loại phí, giá dịch vụ, sản phẩm để ổn định thị trường, hỗ trợ đời sống nhân dân và hoạt động của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế với tổng giá trị trên 69 nghìn tỉ đồng (trong đó ủng

hộ Quỹ vắc xin với số tiền 3.177 tỉ đồng). Đồng thời quan tâm đầu tư, triển khai các dự án phát triển sản xuất kinh doanh tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đi đầu trong việc thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ (hỗ trợ 54/62 huyện nghèo) và các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn cả nước với tổng số tiền 40.652 tỉ đồng.

Các doanh nghiệp nhà nước cũng đồng thời hỗ trợ xây dựng đồng bộ hạ tầng về điện, đường, trường, trạm, mạng lưới viễn thông, hệ thống thủy lợi nội đồng,... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương khó khăn, biên giới, hải đảo và cải thiện đời sống nhân dân. Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tuyển dụng, bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định cho hơn 20 nghìn lao động là đồng bào dân tộc thiểu số. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tiên phong, chủ lực trong cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn, kinh tế hộ gia đình, đặc biệt là gia đình chính sách, góp phần quan trọng vào thành tựu xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế biển, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của nước ta.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam,... có hoạt động liên quan mật thiết đến quốc phòng, an ninh quốc gia, góp phần giữ vững chủ quyền, an ninh tại các vùng biên giới, vùng biển đảo, đến hoạt động quốc phòng, an ninh. Lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức và huấn luyện tốt tại các doanh nghiệp nhà nước cũng có ý nghĩa quan trọng trong tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh, đặc biệt là với các đơn vị đóng chân ở các địa bàn nhạy cảm, phức tạp. Các doanh nghiệp nhà nước cũng giữ vai trò trọng yếu trong bảo đảm an ninh trong các lĩnh vực thiết yếu của đất nước, như: an ninh năng lượng, an ninh lương thực, tiền tệ,... để giữ vững ổn định vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của đất nước. Các doanh nghiệp, ngân hàng thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, kết quả sản xuất kinh doanh có mức tăng trưởng khá, cơ bản hoàn thành và vượt các chỉ tiêu quan trọng do nghị quyết đại hội các nhiệm kỳ đề ra. Kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, ngân hàng trong Khố từ năm 2007 đến năm 2023 như sau:

*Giai đoạn 2007 - 2010*, kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, ngân hàng đã gặt hái được nhiều kết quả tốt và tăng trưởng cao. So với năm 2007,

cuối năm 2010: vốn chủ sở hữu của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối đạt 949.329 tỉ đồng, tăng 75,5%; lợi nhuận trước thuế đạt 95.955 tỉ đồng, tăng 41,7%; nộp ngân sách nhà nước đạt 148.095 tỉ đồng, tăng 126,6%.

*Giai đoạn 2010 - 2020*, kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, ngân hàng tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực, vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển mạnh. Tại thời điểm cuối năm 2019, vốn chủ sở hữu của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng đạt 1.486.591 tỉ đồng, tăng 56,6% so với năm 2010 và tăng 174,8% so với năm 2007; lợi nhuận trước thuế đạt 162.861 tỉ đồng, tăng 69,7% so với năm 2010 và tăng 140% so với năm 2007; nộp ngân sách nhà nước đạt 254.908 tỉ đồng, tăng 72,1% so với năm 2010 và tăng 290% so với năm 2007. Tổng số lao động năm 2020 là 725.214 người, giảm 129.779 người so với năm 2010, do thực hiện tái cơ cấu và cổ phần hóa tại các doanh nghiệp trong Khối.

*Giai đoạn 2020 - 2022*, mặc dù chịu ảnh hưởng ở mức độ khác nhau bởi đại dịch Covid-19 và những biến động phức tạp trong khu vực và quốc tế, có doanh nghiệp bị lỗ, giảm vốn chủ sở hữu, nhưng các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng trong Khối đã vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và các nhiệm vụ chính trị được giao. Hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, ngân hàng đều tăng, thể hiện hiệu quả kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Tổng doanh thu tăng trưởng từ 1.426.134 tỉ đồng lên 2.083.788 tỉ đồng (tăng 46,1%); lợi nhuận trước thuế tăng trưởng từ 123.275 tỉ đồng lên 213.836 tỉ đồng (tăng 73,5%); nộp ngân sách tăng trưởng từ 220.374 tỉ đồng lên 244.629 tỉ đồng (tăng 11%); vốn chủ sở hữu tăng trưởng từ 1.566.544 tỉ đồng lên 1.745.151 tỉ đồng (tăng 11,4%); tổng tài sản của các tập đoàn, tổng công ty tăng từ 2.762.548 tỉ đồng lên 2.937.467 tỉ đồng (tăng 6,3%), tổng tài sản của các ngân hàng tăng từ 6.263.074 tỉ đồng lên 8.156.688 tỉ đồng (tăng 30,2%).

*6 tháng đầu năm 2023*: Tổng doanh thu ước đạt 976 nghìn tỉ đồng (đạt 54,3% kế hoạch năm, bằng 95,5% so với cùng kỳ năm 2022); lợi nhuận trước thuế ước đạt 85 nghìn tỉ đồng (đạt 55% kế hoạch năm, bằng 55% so với cùng kỳ năm 2022); nộp ngân sách nhà nước ước đạt 121 nghìn tỉ đồng (đạt 68,1% kế hoạch năm, bằng 85% so với cùng kỳ năm 2022).



Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Trong thời gian tới, Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp góp phần xây dựng tổ chức đảng các cấp trong sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cụ thể:

*Một là*, luôn nhận thức đúng đắn, đầy đủ vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Thực hiện nghiêm việc học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng. Không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của các hình thức tuyên truyền. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thường xuyên đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch. Coi trọng giáo dục tinh thần nêu gương gắn với giáo dục “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; phát huy tính tích cực, tự giác tự rèn luyện đạo đức, lối sống, luôn phát huy vai trò nêu gương trong thực hành đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

*Hai là*, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành việc làm thường xuyên, hằng ngày, gắn với thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Coi đó là giải pháp hữu hiệu để không ngừng hoàn thiện phẩm chất đạo đức trong sáng, luôn đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên hết, trước hết.

*Ba là*, thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; đẩy mạnh việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong mỗi cán bộ, đảng viên.

*Bốn là*, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát một cách toàn diện, có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng vi phạm. Quá trình thực hiện bảo đảm đúng nguyên tắc, quy trình, phương châm, phương pháp; kiên quyết chống mọi biểu hiện hình thức, không thực chất trong thực hiện.

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay thực sự là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương và các doanh nghiệp, ngân hàng thực sự trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII, hoàn thành nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao.

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỂ CHẾ HÓA ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TS. NGUYỄN SĨ DŨNG\*

**Đ**ể thể chế hóa đường lối xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức trong giai đoạn hiện nay thì điều quan trọng nhất là chúng ta cần nhận thức thật sáng tỏ giai đoạn hiện nay đang như thế nào và thế giới đang đi về đâu trong những thập niên sắp tới.

### 1. Thời đại chúng ta đang sống

Chúng ta đang sống trong một thời đại đầy bất định. Nhiều người cho rằng tính chất của thời đại về cơ bản sẽ được xác định bởi cuộc cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc. Tuy nhiên, có lẽ, chính xác hơn là tính chất của thời đại sẽ được xác định bởi cuộc cách mạng về trí tuệ nhân tạo (AI). Suy cho cùng, nội dung quan trọng nhất của cuộc cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc rồi cũng sẽ là cạnh tranh về phát triển và ứng dụng công nghệ AI.

Singularity là thuật ngữ thường được dùng trong toán học, vật lý và khoa học máy tính. Đây là thuật ngữ dùng để chỉ điểm cực cùng khi một sự vật biến đổi sâu sắc và không thể đảo ngược, làm thay đổi cơ bản cách hiểu và sự trải nghiệm về sự vật đó. Thuật ngữ singularity đang được nói đến nhiều nhất hiện nay là singularity về công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI). Ở đây, singularity được hiểu là điểm cực cùng dẫn đến một tương lai khi AI vượt qua toàn bộ trí tuệ của loài người và trở thành siêu AI. Bắt đầu từ thời điểm này, sự tiến hóa theo cấp số nhân về trí tuệ của siêu AI sẽ làm biến đổi một cách nhanh chóng, cơ bản và triệt để toàn bộ xã hội loài người.

---

\* Nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

Trong tiếng Việt, singularity có thể được dịch là “điểm cực cùng”. Tuy nhiên, cũng như thuật ngữ internet, giữ nguyên thuật ngữ singularity sẽ là phù hợp hơn cả.

Ý tưởng về singularity của trí tuệ nhân tạo được nhà toán học người Mỹ Vernor Vinge đưa ra vào những năm 1980 và được phát triển, cũng như tranh luận bởi nhiều nhà khoa học danh tiếng. Một số nhà khoa học cho rằng singularity là cơ hội mang tính huyền thoại cho xã hội loài người. Một số nhà khoa học khác lại cho rằng singularity là mối đe dọa đối với sự tồn tại của xã hội loài người, khi siêu trí tuệ của AI vận hành bên ngoài sự hiểu biết và sự quản lý của con người.

Singularity sẽ là sự khởi đầu của một cuộc cách mạng vĩ đại nhất về khoa học, công nghệ làm thay đổi một cách căn bản và triệt để mọi mặt đời sống của xã hội loài người. Khi đạt được singularity, AI có thể tạo ra những thay đổi đáng kinh ngạc cho xã hội loài người. Mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh, tài chính - ngân hàng đều được tự động hóa. Các người máy thông minh (robot) có khả năng tự học, tự thực hiện nhiệm vụ và quản lý chính chúng và thậm chí điều khiển tự động máy bay, xe, tàu không người lái... Hàng hóa, dịch vụ có thể được tạo ra vô tận, đáp ứng mọi nhu cầu của con người.

Thậm chí siêu AI có thể tác động vào cấu trúc của gen để con người trở nên bất tử, không bao giờ già và không bao giờ chết.

Tuy nhiên, những tác động không mong muốn cũng hoàn toàn có thể xảy ra. Đó là nguy cơ thất nghiệp. Theo dự báo của các nhà khoa học, trong vài ba năm tới, 3,5 triệu lái xe tải đường dài ở Mỹ hoàn toàn có thể mất việc làm, vì AI sẽ lái những chiếc xe này một cách an toàn và hiệu quả hơn nhiều. Sau các lái xe tải sẽ là tất cả những người làm việc trong các ngành công nghiệp sản xuất, chế biến, là các nhân viên nhà hàng, các nhà báo, các luật sư... Sự chênh lệch giàu nghèo trong xã hội và khủng hoảng tài chính toàn cầu cũng có thể xảy ra. Rủi ro AI bị rơi vào tay kẻ xấu và bị lợi dụng để khủng bố và phá hoại cũng rất lớn. Đó là chưa nói tới những thay đổi đột biến về văn hóa và giá trị mà ở thời điểm hiện nay nhân loại vẫn chưa hình dung hết được. Sau cùng là rủi ro, khi AI đạt được tự nhận thức thì loài người có còn là đối tượng phục vụ của AI nữa hay không hay loài người sẽ bị AI cai trị hoặc tiêu diệt?

Với những rủi ro chưa thể lường trước được, mới đây tỉ phú Elon Musk và 100 nhà khoa học nổi tiếng khác đã kêu gọi tạm đình chỉ việc phát triển AI trên toàn thế giới. Tuy nhiên, lời kêu gọi này khó lòng được chấp nhận. Bởi vì nếu Mỹ dừng phát triển AI, thì Trung Quốc vẫn sẽ tiếp tục phát triển AI. Ông Putin đã từng khẳng định: “Ai làm chủ AI, thì người đó sẽ thống trị thế giới”. Những chuyện khác không biết ông Putin nói có đúng hay không, nhưng chuyện AI thì ông ấy hoàn toàn chính xác! Sẽ không dân tộc nào muốn bị dân tộc khác thống trị, nên cuộc đua phát triển AI đầy rủi ro là khó có thể bị đảo ngược.

Việt Nam chúng ta cũng không thể nằm ngoài cuộc đua này. Phát triển siêu AI của Việt Nam là một chiến lược bắt buộc phải có của chúng ta. Đây không còn là vấn đề kinh tế, không còn là vấn đề khoa học - công nghệ, mà đang là vấn đề quốc phòng, an ninh hết sức nóng bỏng của chúng ta.

Theo dự đoán của nhà khoa học máy tính và tương lai học nổi tiếng Kurzweil, singularity sẽ xảy ra vào khoảng năm 2045. Tuy nhiên, một số nhà khoa học lại dự đoán là singularity sẽ xảy ra vào khoảng năm 2028 hoặc 2030. Với sự xuất hiện của ChatGPT do Công ty OpenAI chế tạo, Chatbox Bard do Google và nhiều ứng dụng AI khác, cho thấy AI đang trở thành siêu trí tuệ vượt qua trí tuệ của con người một cách hết sức nhanh chóng. Thời gian singularity xảy ra chắc chắn sẽ còn không xa nữa.

Dường như xã hội loài người chưa chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đón nhận cuộc cách mạng mang tên singularity này. Điều quan trọng nhất hiện nay là xây dựng một khung khổ pháp luật quốc tế về AI để khi singularity xảy ra, thì AI vẫn chỉ là công cụ để phục vụ loài người, chứ không phải là ông chủ thống trị loài người. Các nhà khoa học và các nhà ngoại giao Việt Nam cần góp phần tích cực vào việc xây dựng khung khổ pháp luật này.

Quan trọng nhất là Đảng ta cần nhanh chóng phân tích, đánh giá những cơ hội và thách thức to lớn của cuộc cách mạng về AI và của thời đại mới để hoạch định đường lối chính trị của mình, đồng thời lãnh đạo dân tộc ta tiến tới vinh quang và thịnh vượng.

## 2. Các giải pháp thể chế hóa đường lối xây dựng Đảng

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức trong thời đại cuộc cách mạng về trí tuệ nhân tạo (AI) đòi hỏi sự tập trung vào nhiều khía cạnh quan trọng. Dưới đây là một số nội dung cần thiết nhất:

*Một là, nắm vững kiến thức về trí tuệ nhân tạo:* Đảng cần có nhóm chuyên gia và nhà lãnh đạo có hiểu biết sâu rộng về AI, từ các ứng dụng cơ bản đến các vấn đề đạo đức và xã hội liên quan.

*Hai là, tư duy độc lập và đổi mới:* Đảng cần khuyến khích tư duy sáng tạo và sẵn sàng thay đổi để phù hợp với tiến bộ công nghệ và các thách thức mới.

*Ba là, chính sách và quy định về AI:* Đảng cần phát triển và thúc đẩy các chính sách, quy định liên quan đến việc sử dụng, phát triển trí tuệ nhân tạo, đảm bảo rằng nó hướng tới lợi ích cộng đồng và người dân.

*Bốn là, đảm bảo công bằng và đạo đức:* Đảng cần đảm bảo rằng sự phát triển và triển khai của AI phải tuân thủ nguyên tắc đạo đức và đảm bảo rằng không có sự phân biệt đối xử hay tác động tiêu cực đối với cộng đồng.

*Năm là, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:* Đảng cần tạo điều kiện thuận lợi để người dân có thể học hỏi và phát triển kỹ năng liên quan đến AI, từ các khóa học cơ bản đến đào tạo chuyên sâu.

*Sáu là, hợp tác quốc tế:* Đảng nên tìm kiếm cơ hội hợp tác với các tổ chức quốc tế và các đảng, đối tác khác để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và tối ưu hóa sử dụng AI.

*Bảy là, khuyến khích sự tham gia của công dân:* Đảng cần tạo ra cơ hội để người dân tham gia vào quy trình định đoạt liên quan đến sử dụng AI, từ việc đề xuất chính sách đến giám sát thực thi.

*Tám là, theo dõi và đánh giá:* Đảng cần thiết lập cơ cấu để theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các chính sách và quy định liên quan đến AI để đảm bảo tính hiệu quả và độc lập.

*Chín là, tự hào về giá trị và mục tiêu:* Đảng cần công khai quảng bá các giá trị, mục tiêu và tiêu chuẩn đạo đức liên quan đến sử dụng AI để tạo niềm tin và lòng tin từ phía người dân.

*Mười là, liên kết với cộng đồng khoa học và công nghiệp:* Đảng nên thiết lập mối quan hệ vững chắc với cộng đồng nghiên cứu và doanh nghiệp để cập nhật thông tin công nghệ và tiếp cận tài nguyên.

Tóm lại, việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức trong thời đại cuộc cách mạng về trí tuệ nhân tạo đòi hỏi sự kết hợp giữa kiến thức chuyên môn, đạo đức và sự linh hoạt để đáp ứng các thách thức và cơ hội mới từ AI.

## **PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGÀNH NỘI VỤ ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

PGS.TS. TRIỆU VĂN CƯỜNG\*

### **1. Thành tựu của ngành Nội vụ đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn mới**

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta đặc biệt quan tâm, chú trọng tới công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; góp phần làm nên sức mạnh và sự thành công của một đảng chính trị trong công cuộc đấu tranh giành chính quyền, giữ chính quyền, củng cố chính quyền và giữ vững độc lập, tự chủ chính trị của Việt Nam trong bối cảnh biến đổi thế giới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (năm 2021) của Đảng tiếp tục nhấn mạnh nhiệm vụ: “đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>.

Ngành Nội vụ trong thời gian qua đã tham mưu Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện, trình độ, năng lực được nâng lên, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ

---

\* Thứ trưởng Bộ Nội vụ.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.



được giao. Ngành Nội vụ đã tham mưu cho cấp ủy, Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp bám sát các quan điểm, nguyên tắc của Đảng trong công tác cán bộ, ngày càng đi vào nền nếp và đạt được những kết quả quan trọng. Đã tham mưu cho lãnh đạo các cấp sửa đổi, bổ sung và ban hành nhiều văn bản quy định về công tác tổ chức cán bộ để làm cơ sở cho các bộ, ngành địa phương thực hiện. Tiêu chuẩn tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm cán bộ, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đều có quy định về tiêu chí phẩm chất chính trị, tư tưởng và đạo đức lối sống. Bên cạnh đó, công tác thanh tra, giám sát được quan tâm thực hiện có hiệu quả hơn; kỷ cương, kỷ luật được tăng cường. Việc kiên quyết, kịp thời, xử lý nghiêm minh một số tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ cương, kỷ luật, đạo đức công vụ đã góp phần thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, giúp nhắc nhở, uốn nắn, răn đe và ngăn chặn tiêu cực, những nhiễu, phòng, chống tham nhũng, làm trong sạch một bước đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Trong thời gian qua, nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng về hoàn thiện và thực thi quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, trong thời gian qua, Bộ Nội vụ đã tích cực, chủ động tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội ban hành và tổ chức thực hiện những văn bản quy định về đạo đức công vụ<sup>1</sup>.

Ngành Nội vụ đã chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Chính phủ và chính quyền địa phương bám sát và triển khai quyết liệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của Quốc hội liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng,

---

1. Luật cán bộ, công chức năm 2008; Luật viên chức năm 2010; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

tiêu cực, vi phạm đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và kiên quyết xử lý nghiêm mọi trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham nhũng, tiêu cực, vi phạm đạo đức công vụ gây ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, vi phạm đạo đức công vụ đã đạt được kết quả như sau:

Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân đã thụ lý điều tra 687 vụ án, 1.439 bị can phạm tội về tham nhũng; Viện Kiểm sát nhân dân các cấp thụ lý giải quyết 506 vụ/1.332 bị can; Tòa án nhân dân các cấp 410 vụ/945 bị cáo về các tội tham nhũng; năm 2022 có 19 người đứng đầu đã bị xử lý do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng (xử lý hình sự 10 người, cách chức 1 người, cảnh cáo 5 người, khiển trách 3 người); kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm và xử lý 477 cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp (tăng 299 trường hợp so với năm 2021). Năm 2022, có 14 trường hợp nộp lại quà tặng cho đơn vị, với tổng số tiền là 260,7 triệu đồng.

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 7.390 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng; đã kỷ luật 170 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 4 Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị; 29 Ủy viên Trung ương, nguyên Ủy viên Trung ương; 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang.

Như vậy có thể thấy rằng công tác tham mưu xây dựng và hoàn thiện quy định về đạo đức công vụ tại Việt Nam đã đạt được những kết quả nhất định. Đội ngũ cán bộ, đảng viên và đặc biệt là những người đứng đầu đã đóng vai trò gương mẫu trong việc thực thi và tuân thủ quy định này. Các cấp, các ngành đã nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức công vụ và công tác tham mưu xây dựng, hoàn thiện quy định liên quan đến đạo đức công vụ. Do đó, trong quá trình xây dựng và ban hành các văn bản quy định về đạo đức công vụ đã được quán triệt, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đạo đức công vụ và phát huy vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Việc tăng cường quy định này giúp định hình các tiêu chuẩn, nguyên tắc và giá trị đạo đức mà cán bộ, đảng viên phải tuân thủ; đảm bảo tính minh bạch, trung thực và công bằng trong quá trình hoạt động của cán bộ và đảng viên, giúp ngăn chặn và phòng ngừa các hành vi tham nhũng và lạm quyền.

## **2. Những hạn chế, tồn tại của ngành Nội vụ trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

Bên cạnh những thành tựu đạt được, việc thực hiện đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên vẫn còn một số hạn chế nhất định. Công tác tuyên truyền, giáo dục về đạo đức công vụ trong một số cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện thường xuyên; có lúc, có nơi còn thiếu nghiêm túc, mang tính đối phó, chưa mang lại hiệu quả thiết thực. Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của một bộ phận cán bộ, công chức còn chuyển biến chậm; còn thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng; chưa có thái độ tôn trọng, hòa nhã với nhân dân, có biểu hiện thiếu thân thiện, thiếu hợp tác với đồng nghiệp; ảnh hưởng không nhỏ đến hình ảnh, uy tín của cán bộ, công chức cũng như các cơ quan công quyền trước người dân và xã hội. Không ít cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện. Một bộ phận không nhỏ cán bộ phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, làm việc hời hợt, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Ở một số cơ quan, tổ chức quy trình giải quyết công việc còn kéo dài; sự phối hợp còn thiếu chặt chẽ; việc sử dụng thời gian làm việc chưa hợp lý, hiệu quả chưa cao. Kỷ luật, kỷ cương tuy bước đầu được tăng cường nhưng thực tế có lúc, có nơi còn lỏng lẻo, tùy tiện, chưa chấp hành nghiêm mệnh lệnh của cấp trên. Công tác kiểm tra, đôn đốc nhiệm vụ chưa được quan tâm đúng mức; trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương từng nơi, từng lúc còn hạn chế.

Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp chiến lược, thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Không ít cán bộ lãnh đạo, quản lý thiếu tu dưỡng, rèn luyện về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, lợi dụng sơ hở trong cơ chế, chính sách, pháp luật, cố ý làm trái, trục lợi, làm thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, bị xử lý kỷ luật đảng và xử lý theo pháp luật. Tình trạng tham nhũng, tiêu cực, những nhiễu nhương nhân dân vẫn xảy ra trong một bộ phận cán bộ, công chức. Việc phát hiện một số vụ việc tiêu cực chưa kịp thời, công tác xử lý cán bộ, công chức vi phạm chưa triệt để, gây bức xúc trong dư luận xã hội.

### 3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

*Thứ nhất*, thể chế, chính sách một số lĩnh vực đang trong quá trình hoàn thiện, tính ổn định của văn bản chưa cao, còn sửa đổi, bổ sung nhiều<sup>1</sup>; chưa có chế tài đủ mạnh để sàng lọc, tinh giản biên chế và chưa có cơ chế tạo động lực thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao vào khu vực công. Chế độ tiền lương và thu nhập còn thấp, chưa tương xứng và chưa tạo động lực cho cán bộ, công chức yên tâm công tác và nguy cơ gây ra tình trạng tiêu cực, nhũng nhiễu và tham nhũng.

*Thứ hai*, các bộ quản lý chuyên ngành chậm ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp. Mối quan hệ phối hợp công tác giữa các cấp, các ngành còn thiếu chặt chẽ, trách nhiệm chưa cao khi được gửi lấy ý kiến tham gia vào những văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện chế độ báo cáo ở một số nơi chưa tốt, chất lượng chưa cao.

*Thứ ba*, một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức chưa chú trọng học tập lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chưa tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thiếu trau dồi bản lĩnh chính trị, lập trường của giai cấp công nhân; thiếu tính tự giác, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ chưa cao, tác phong, lề lối làm việc chưa được cải thiện.

*Thứ tư*, một số địa phương chưa chủ động, quyết liệt, chưa làm tốt công tác tư tưởng để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong, thực hiện sắp xếp cán bộ, thực hiện tinh giản biên chế chưa thực sự khoa học, khách quan, công bằng, minh bạch gây ra tâm tư, ảnh hưởng đến tư tưởng của một số cán bộ, công chức.

*Thứ năm*, thiếu các văn bản quy định về đạo đức cũng như chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình làm việc, tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp. Các cơ quan, tổ chức theo dõi chưa sát sao và

---

1. Luật cán bộ, công chức ban hành năm 2008, năm 2019 đã sửa đổi, dự kiến sửa đổi vào năm 2025.

chưa có chế tài đủ mạnh để xử lý cán bộ, công chức, viên chức suy thoái về tư tưởng chính trị và vi phạm đạo đức, lối sống.

#### **4. Giải pháp phát huy vai trò của ngành Nội vụ trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn mới**

Trong giai đoạn mới, bối cảnh tình hình trong nước cũng như quốc tế phải đối mặt với nhiều cơ hội cũng như khó khăn, thách thức, đặc biệt là những diễn biến phức tạp, nhanh chóng của tình hình chính trị, kinh tế thế giới. Phát huy những kết quả đạt được, tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao vai trò của ngành Nội vụ trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhanh chóng đi vào cuộc sống, các cấp ủy, tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị, nhất là đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu các cơ quan, địa phương cần tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, rèn luyện bản lĩnh chính trị, tư tưởng cũng như xây dựng và thực thi quy định về đạo đức công vụ.

Trong thời gian tới, để góp phần phát huy vai trò của ngành Nội vụ trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, cần thực hiện tốt những giải pháp cụ thể sau:

*Một là*, tiếp tục tuyên truyền, giáo dục, quán triệt sâu sắc, rộng rãi cho mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng trong bất kỳ hoàn cảnh nào; thường xuyên chăm lo nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, nâng cao trình độ, năng lực mọi mặt cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức. Đặc biệt, nội dung trọng tâm của công tác chính trị, tư tưởng là bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, các hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Khắc phục tình trạng một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, viên chức ngại học tập lý luận chính trị. Coi trọng việc giáo dục, tuyên truyền để đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò, công lao của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường tất yếu đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, và tạo sự đồng

thuận trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

*Hai là*, xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế để cán bộ, công chức, viên chức tích cực và thường xuyên học tập lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, không ngừng trau dồi bản lĩnh chính trị, giữ vững tư tưởng, lập trường của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho cán bộ, công chức, viên chức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

*Ba là*, xuất phát từ tầm quan trọng của đạo đức công vụ cũng như thực trạng đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức ở nước ta hiện nay, cần thiết phải nghiên cứu, xây dựng và ban hành bộ quy tắc đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức. Đây sẽ là căn cứ để các cơ quan và địa phương thực hiện nghiêm túc, thống nhất trong cả nước, phù hợp với quan điểm chỉ đạo về thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bảo đảm tính thống nhất giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; kế thừa các quy định hiện hành, bảo đảm sự đồng bộ với các quy định có liên quan; kế thừa, phát huy các giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, không cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực hiện đạo đức công vụ; quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong đảm bảo thực hiện các quy định về đạo đức công vụ.

*Bốn là*, tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức. Kiện toàn việc xây dựng các cơ quan tham mưu cấp ủy cũng như đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức công vụ theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

*Năm là*, gắn công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng với đạo đức. Những nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng giúp rèn luyện bản lĩnh,

lập trường, quan điểm chính trị và nâng cao đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức; trước hết, xây dựng bộ máy tổ chức tinh gọn, khoa học, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tận tụy, tâm huyết, trách nhiệm với công việc, phục vụ nhân dân, luôn trung thành với Đảng, với Tổ quốc... Có như vậy thì nền tảng chính trị, tư tưởng của Đảng mới vững chắc, kỷ luật, kỷ cương hành chính mới nghiêm minh, hạn chế tình trạng nhũng nhiễu, vi phạm đạo đức công vụ và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

*Sáu là*, xây dựng kênh trao đổi thông tin về tình hình thực hiện đạo đức công vụ giữa các cấp ủy, tổ chức, cơ sở đảng trong toàn bộ hệ thống chính trị trên cơ sở ứng dụng hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông hiện đại, trí tuệ nhân tạo, tận dụng sự phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để kịp thời nắm bắt thông tin, phản hồi từ mọi cấp ủy, tổ chức, cơ sở đảng. Việc ứng dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số sẽ là công cụ hữu hiệu giúp các cấp ủy, tổ chức, cơ sở đảng nhanh chóng tham mưu Ban Bí thư và Ban Chấp hành Trung ương Đảng những chính sách phù hợp, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm và nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu trong ứng dụng những thành tựu tiên bộ của kỷ nguyên công nghệ số.

*Bảy là*, các cơ quan, đơn vị và các lực lượng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tập trung đẩy mạnh cuộc đấu tranh bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi các quan điểm sai trái, thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, xuyên tạc lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân, đặc quyền, đặc lợi và các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nhận thức, tư tưởng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước; việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Xây dựng quy định khả thi, hiệu quả để

đảng viên tự giác chịu sự kiểm tra, giám sát của chi bộ, của cấp ủy nơi công tác, nơi cư trú; khắc phục tình trạng e dè, nể nang, bao che, lảng tránh trách nhiệm kiểm tra, giám sát. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát của nhân dân và đề cao trách nhiệm của nhân dân trong kiểm tra, giám sát chính trị, tư tưởng, lập trường, phẩm chất đạo đức, lối sống và các mối quan hệ với quần chúng của đội ngũ cán bộ, đảng viên.



## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ VAI TRÒ, SỨ MỆNH CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

ThS. NGỌ DUY HIẾU\*

**T**rong xây dựng giai cấp công nhân, Đảng luôn đóng vai trò là người soi đường, chỉ lối, dẫn dắt giai cấp công nhân hoàn thành vai trò, sứ mệnh lịch sử của mình. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/02/2008 về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước khẳng định: “Sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước có vai trò quyết định, Công đoàn có vai trò quan trọng trực tiếp trong chăm lo xây dựng giai cấp công nhân. Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh phải gắn liền với xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”. Vấn đề đặt ra là cần củng cố, tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam trong công tác xây dựng Đảng giai đoạn hiện nay.

Vấn kiện của Đảng qua các kỳ đại hội đều đề cập đến vấn đề xây dựng giai cấp công nhân, tăng cường vai trò lãnh đạo thông qua Đảng Cộng sản Việt Nam. Đặc biệt Đảng ta khẳng định vị trí, vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam: “Giai cấp công nhân nước ta có sứ mệnh lịch sử to lớn: Là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến; giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ,

---

\* Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

công bằng, văn minh; lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng”<sup>1</sup>.

Đất nước ta đang đứng trước thời cơ và vận hội mới. Tầm nhìn Tổ quốc và khát vọng dân tộc được Đảng ta xác định hết sức rõ ràng, trong đó giai cấp công nhân có sứ mệnh và trọng trách vô cùng to lớn, là lực lượng nòng cốt đi đầu, cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hiện thực hóa khát vọng dân tộc. Vì vậy, vị trí, vai trò của giai cấp công nhân trong bối cảnh hiện nay được thể hiện:

*Về chính trị, giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; là cơ sở chính trị - xã hội rộng lớn, trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam, tham gia hiệu quả vào công tác xây dựng Đảng.*

Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, giai cấp công nhân Việt Nam đã, đang và sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là nhiệm vụ mới nhưng cũng nặng nề, trong khi đó, tác phong làm việc, kỷ luật lao động của công nhân còn hạn chế, chịu tác động của cơ chế hành chính, tập trung bao cấp. Song, phát huy truyền thống cách mạng, tiên phong, giai cấp công nhân Việt Nam vẫn luôn giữ vững và thể hiện là giai cấp lãnh đạo cách mạng nước ta trong điều kiện mới. Giai cấp công nhân nước ta có đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, được Đảng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp mọi hoạt động. Bởi vậy, giai cấp công nhân rất thuận lợi khi tham gia vào công tác xây dựng Đảng. Đồng thời, giai cấp công nhân là nguồn lực dồi dào cung cấp cho Đảng ngày càng nhiều đảng viên là công nhân, góp phần giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Từ đó, góp phần quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng thông qua hoạt động trực tiếp của những đảng viên là công nhân ở mọi doanh nghiệp, lĩnh vực, địa bàn.

*Về kinh tế, giai cấp công nhân đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến; lực lượng đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế.*

Sự lớn mạnh về số lượng và chất lượng của giai cấp công nhân là nhân tố quan trọng để đưa công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu, đẩy mạnh công nghiệp

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.67, tr.72.

hóa, hiện đại hóa đất nước. Bước vào thời kỳ đổi mới, giai cấp công nhân có mặt trên tất cả các lĩnh vực, thành phần kinh tế, trực tiếp làm việc trong các công xưởng, nhà máy, doanh nghiệp, trong các lĩnh vực của ngành kinh tế công nghiệp, trực tiếp tiếp nhận công nghệ tiên tiến đưa vào sản xuất, cải tiến công cụ,... Đó là những người chủ trong ngành công nghiệp, người đi tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Các ngành kinh tế nước ta đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, giai cấp công nhân luôn kiên trì khắc phục khó khăn, duy trì và phát triển hoạt động sản xuất, dần thích ứng với cơ chế quản lý mới, nâng cao năng suất lao động, tạo ra khối lượng sản phẩm công nghiệp, đóng góp chủ yếu vào ngân sách nhà nước. Tuy chỉ chiếm tỷ lệ trên 14% dân số, 27% lực lượng lao động xã hội, song hằng năm giai cấp công nhân Việt Nam đã tạo ra trên 65% giá trị tổng sản phẩm xã hội và hơn 70% ngân sách nhà nước<sup>1</sup> góp phần quyết định vào việc thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng.

*Về xã hội, giai cấp công nhân là lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển; là lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp với giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng.*

Trong thực tế, quan hệ giữa công nhân với nông dân và trí thức đã hình thành nên khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Sự phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức đã, đang và sẽ thúc đẩy sự hợp tác, liên minh, liên kết của công nhân với trí thức và nông dân; từ đó hình thành, phát triển các nhóm xã hội giáp ranh, đan xen giữa công nhân và trí thức, giữa công nhân và nông dân. Trong bối cảnh mới hiện nay, liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức càng có vị trí, vai trò quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện mới. Liên minh ấy chỉ có thể phát huy và khẳng định vai trò khi được xây dựng, củng cố vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức theo đường lối, quan điểm của Đảng, lập trường của giai cấp công nhân.

---

1. Xem <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/3918-xay-dung-giai-cap-cong-nhan-hien-dai-cua-viet-nam.html>.

Tuy nhiên, do trình độ phát triển kinh tế - xã hội đất nước còn thấp, do những hạn chế chậm được khắc phục trong lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, hoạt động của công đoàn và các tổ chức của hệ thống chính trị và do những hạn chế của bản thân giai cấp công nhân trong quá trình phát triển, vị trí, vai trò của giai cấp công nhân chưa được phát huy đầy đủ. Còn nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn cần tiếp tục làm rõ và thực hiện tốt hơn, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

### **1. Mục đích, yêu cầu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay**

*a) Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức góp phần giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng*

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức góp phần giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, thể hiện Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức chính trị tiên phong của giai cấp, có chức năng lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động đấu tranh cách mạng bằng đường lối chính trị đúng đắn và làm cho đường lối ấy chiếm ưu thế trong nhận thức và hành động của từng đảng viên.

Diễn đạt bản chất giai cấp công nhân của Đảng trong điều kiện hiện nay, Điều lệ Đảng nêu rõ: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc”. Đây là sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta vì từ khi ra đời, tồn tại và phát triển, Đảng luôn phấn đấu vì lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Trong bối cảnh hiện nay, khi chúng ta nêu cao tư tưởng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thì càng phải quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững lập trường, tư tưởng giai cấp, trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong diễn đạt bản chất của Đảng.

*b) Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là cơ sở để thống nhất tư tưởng và hành động của Đảng*

Thống nhất đường lối chính trị là điều kiện để thống nhất tư tưởng và hành động trong Đảng. Chỉ khi có định hướng chính trị đúng đắn, được toàn Đảng và

xã hội chấp nhận, ủng hộ thì mới có thể thống nhất tư tưởng và hành động cách mạng. Đại hội XIII xác định với mục tiêu: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu *đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”<sup>1</sup>.

Thống nhất về tư tưởng là tiền đề của sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng để thực hiện mục tiêu chính trị là yếu tố quyết định sức mạnh và vị thế chính trị của Đảng. Tuy nhiên, thống nhất trong Đảng không có nghĩa là phải tuyệt đối và loại trừ mọi khác biệt, bên cạnh đó vẫn có các ý kiến khác nhau nhằm tranh luận, thảo luận góp ý đưa ra những nhận thức đúng. Để vừa làm vừa tổng kết rút kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện thống nhất tư tưởng và hành động trong công cuộc lãnh đạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*c) Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức góp phần nâng cao trình độ và năng lực lãnh đạo của Đảng*

Để giành, giữ và sử dụng quyền lực nhà nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước, lựa chọn và tập hợp những quần chúng ưu tú có cùng chung chí hướng gia nhập tổ chức của mình và giới thiệu những đảng viên xuất sắc vào các vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị.

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức nâng cao năng lực cụ thể hóa đường lối chính trị, năng lực đưa ra các quyết định chính trị của Đảng vào thực tiễn cuộc sống, năng lực quy tụ sức mạnh của nhân dân và dân tộc... Đây vừa là yêu cầu vừa là thước đo đánh giá trình độ trưởng thành về chính trị của Đảng. Trong điều kiện hiện nay, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức nhằm phát huy hiệu lực của Nhà nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.35-36.

nước, làm cho Nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân; phát huy được vai trò của các thành viên trong hệ thống chính trị, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

## **2. Vai trò, sứ mệnh của giai cấp công nhân trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân ra đời và đảm nhận vai trò lãnh đạo cuộc cách mạng là dấu hiệu về sự trưởng thành vượt bậc của giai cấp công nhân, càng khẳng định hơn nữa vai trò, sứ mệnh của giai cấp công nhân với tư cách là giai cấp cách mạng, giai cấp lãnh đạo. Chính vì vậy, vai trò, sứ mệnh của giai cấp công nhân trong công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị ở nước ta hiện nay và lâu dài.

### *a) Xây dựng Đảng về chính trị*

Là một chính đảng vô sản được Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, rèn luyện, lãnh đạo, từ khi ra đời cho đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đứng vững trên lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với lợi ích của nhân dân, của dân tộc, coi đó là điểm xuất phát đường lối chính trị của Đảng.

Nội dung xây dựng Đảng về chính trị bao gồm: xây dựng đường lối chính trị, bảo vệ chính trị, xây dựng và thực hiện nghị quyết, xây dựng và phát triển hệ tư tưởng chính trị, củng cố lập trường chính trị, nâng cao bản lĩnh chính trị... Trong các nội dung trên, theo Hồ Chí Minh, đường lối chính trị là một vấn đề cốt tử trong sự tồn tại và phát triển của Đảng. Người cảnh báo nguy cơ sai lầm về đường lối chính trị gây hậu quả nghiêm trọng đối với vận mệnh của Tổ quốc, sinh mệnh chính trị của hàng triệu đảng viên và nhân dân lao động.

Giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản đề ra đường lối chiến lược, chính sách lớn đối với tất cả lĩnh vực đời sống - kinh tế - xã hội nhằm hướng đến mục tiêu chung là giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Để thực hiện thành công mục tiêu đó trước hết đội tiên phong của giai cấp công nhân là vạch ra được đường lối chính trị đúng đắn đưa đất nước tiếp tục tiến lên mạnh mẽ, vững chắc. Đường lối chính trị thường

xác định những mục tiêu, phương hướng chủ yếu trong cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân, của chính đảng thuộc giai cấp đó và các lực lượng cách mạng nói chung. Đường lối cũng chỉ ra những nội dung chủ yếu cần phải được giải quyết về chính trị - kinh tế - xã hội. Theo đó, đường lối cũng xác định những lực lượng cách mạng (trong đó giai cấp công nhân là một bộ phận tiên tiến và đông đảo), những động lực, hình thức, phương tiện chủ yếu để đạt được những mục tiêu đặt ra.

Vai trò, sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam là sự hy sinh, phấn đấu vì độc lập, tự do của dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, giải phóng triệt để dân tộc, giai cấp, xã hội và con người; là tính tiên phong cách mạng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng và khát vọng xây dựng, phát triển đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc. Xây dựng Đảng về chính trị luôn luôn hướng tới hiện thực hóa tốt nhất, có hiệu quả nhất Cương lĩnh, đường lối của Đảng, tức là thực hiện mục tiêu chính trị của Đảng, của giai cấp, ở đây là giai cấp công nhân và dân tộc. Sau khi đã có đường lối đúng đắn, toàn bộ vấn đề là ở năng lực thực hiện đường lối, là hành động thực tiễn.

Từ Đại hội VI đến nay, đường lối đổi mới đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, từng bước phát triển đi lên. Tuy nhiên, còn nhiều vấn đề mới đang đặt ra đòi hỏi phải được nghiên cứu làm sáng tỏ hơn về mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phân hóa giai cấp, xung đột xã hội... Tất cả những điều đó đòi hỏi giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của mình phải vững vàng về chính trị, tiêu biểu về trí tuệ, nắm vững và biết vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp thu được những tinh hoa tri thức tiên tiến của thời đại, đi sâu nghiên cứu tổng kết thực tiễn Việt Nam, vạch ra đường lối, chủ trương, chính sách đúng và ngày càng được hoàn thiện, đặc biệt là năng lực dự báo, phân tích, đánh giá đúng đắn thực tiễn của đất nước và xu thế phát triển của thời đại. Điều quan trọng hàng đầu là không để xảy ra sai lầm về đường lối dẫn đến nguy cơ tụt hậu và chệch hướng, kinh tế - xã hội không phát triển, đời sống nhân dân không được cải thiện, nhân dân không ủng hộ Đảng thì giai cấp công nhân với vai trò, sứ mệnh là giai cấp lãnh đạo không thể giữ vững.

*b) Xây dựng Đảng về tư tưởng*

Về thực tiễn, không có bất kỳ một Đảng chính trị nào ra đời, tồn tại và phát triển mà không có hệ tư tưởng của một giai cấp nhất định. Chính bản chất giai cấp của Đảng quy định Đảng đó đại diện cho lợi ích của giai cấp, tầng lớp nào trong xã hội. Còn giai cấp công nhân có sứ mệnh xóa bỏ chế độ áp bức, bóc lột, xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, đại biểu cho lợi ích của giai cấp và đại đa số nhân dân lao động.

Theo V.I. Lênin, Đảng mácxít phải đưa lý luận của chủ nghĩa xã hội vào phong trào công nhân và tổ chức công nhân thành đội quân cách mạng: “Sự thống nhất tư tưởng của giai cấp vô sản dựa trên cơ sở những nguyên lý chủ nghĩa Mác được củng cố bằng sự thống nhất vật chất của tổ chức tập hợp hàng triệu người lao động thành một đạo quân của giai cấp công nhân”<sup>1</sup>.

Theo Hồ Chí Minh, *xây dựng Đảng về tư tưởng* trước hết là xác lập thế giới quan và hệ tư tưởng của giai cấp công nhân - giai cấp tiên tiến nhất của thời đại. Người chỉ rõ, cái quyết định bản chất giai cấp công nhân không chỉ ở số lượng đảng viên xuất thân từ công nhân mà cơ bản ở *nền tảng tư tưởng* của Đảng - đó là chủ nghĩa Mác - Lênin, Cương lĩnh, đường lối vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội... là học thuyết về sự phát triển xã hội, đồng thời là vũ khí tư tưởng để Đảng làm tròn vai trò tiên phong, lãnh đạo cách mạng.

Trong điều kiện hiện nay, giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là Đảng lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chủ động hội nhập quốc tế; cùng với quá trình đó là nêu cao tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thì càng cần quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng trong việc diễn đạt hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, nhất là trong điều kiện Đảng ta là một Đảng duy nhất cầm quyền ở nước ta. Cách diễn đạt hệ tư tưởng giai cấp công nhân như vậy, đòi hỏi đội tiên phong của giai cấp công nhân là Đảng Cộng sản Việt Nam chẳng những phải trung thành với giai cấp công nhân, nâng cao lập trường, tư tưởng của giai cấp công nhân, mà

---

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.490.



còn phải học tập, kế thừa, phát huy truyền thống dân tộc, tăng cường đoàn kết, tập hợp nhân dân, phấn đấu vì lợi ích của cả giai cấp và dân tộc. Ở những bước ngoặt của cách mạng, trước những diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và quốc tế thì Đảng đã kịp thời có định hướng tư tưởng chính trị đúng đắn, uốn nắn những nhận thức lệch lạc, chống những luận điệu thù địch, tạo cơ sở cho sự thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng và trong nhân dân.

Trong bối cảnh hiện nay, càng thấy rõ hơn nữa vai trò, sứ mệnh của giai cấp công nhân trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng. Đó là một quá trình đòi hỏi sự vào cuộc ở tất cả các tầng lớp, giai cấp khác chứ không phải mình giai cấp lãnh đạo là giai cấp công nhân, làm chuyển biến từ nhận thức đến hành động, chứ không phải giáo dục một cách giáo điều. Trong đó phải luôn chống khuynh hướng nhấn mạnh một chiều hoặc tách rời, thậm chí đối lập giữa chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức trong công tác xây dựng Đảng, để hệ tư tưởng của giai cấp công nhân thật sự trở thành vũ khí sức mạnh của Đảng và dân tộc trong đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, vu khống, xuyên tạc sự thật của các thế lực thù địch.

#### *c) Xây dựng Đảng về đạo đức*

Đi lên chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp cách mạng to lớn, khó khăn và nặng nề; con đường đi đến độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là con đường dài đòi hỏi sự phấn đấu không ngừng của mỗi người, mỗi thế hệ, mỗi giai cấp, tầng lớp khác nhau. Vì vậy, nếu không có đạo đức cách mạng làm nền tảng để khiến nản lòng, nhụt chí; có đạo đức cách mạng sẽ giúp chúng ta không lùi bước trước những khó khăn, gian khổ, sẵn sàng hy sinh cho sự nghiệp cách mạng. Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức của Đảng Cộng sản là đạo đức kiểu mới - đạo đức cách mạng được hình thành qua thực tiễn lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống áp bức, bóc lột, xây dựng chế độ mới công bằng, tốt đẹp. Đạo đức của Đảng Cộng sản bao gồm một hệ thống các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực nhằm điều chỉnh và đánh giá hành vi của tổ chức đảng và đảng viên trong mối quan hệ với bản thân, với công việc, với đồng chí và các tầng lớp nhân dân.

Xây dựng Đảng về đạo đức là một mặt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, khi những tiêu cực, suy thoái về đạo đức trong cán bộ, đảng viên có chiều

hướng gia tăng, đã trở thành nguy cơ có thể ảnh hưởng đến sự tồn vong của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Xét trên phương diện khác, việc một bộ phận cán bộ, đảng viên vi phạm, thì tự họ đã tự đánh mất bản chất giai cấp công nhân của đảng viên, có ảnh hưởng nhất định đối với Đảng, nhưng cũng không vì thế mà quy kết là Đảng đánh mất bản chất giai cấp công nhân và theo quy luật họ sẽ bị đào thải để cho Đảng trong sạch, vững mạnh hơn.

Xây dựng Đảng về đạo đức, nhất là khi giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo thông qua Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền duy nhất chẳng những cần thiết mà còn phải thường xuyên, lâu dài, hơn nữa phải đặt lên hàng đầu. Nó quyết định sức sống, sức chiến đấu của Đảng. Không có bảo đảm đạo đức thì mọi nỗ lực xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức không thể thành công, không thể phát huy được tác dụng, ảnh hưởng của nó trong Đảng và trong xã hội.

Xây dựng Đảng về đạo đức là phương châm, nhiệm vụ và cũng là giải pháp hiệu quả trong khắc phục tình trạng suy thoái đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên có nhiều nguyên nhân, song trong đó có vấn đề chưa quan tâm đúng mức đến xây dựng Đảng về đạo đức trong công cuộc đổi mới. Trong văn kiện các đại hội trước đây chưa đặt mục tiêu xây dựng Đảng về đạo đức cùng hàng và ngang tầm với các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tổ chức. Việc bổ sung thành tố “đạo đức” vào nội dung công tác xây dựng Đảng là giải pháp hữu hiệu để Đảng tiếp tục phát huy những ưu điểm, nhưng điều quan trọng hơn hết là kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm về đạo đức, trên cơ sở đó phát huy tốt vai trò tiên phong của giai cấp công nhân, đem lại cuộc sống ngày càng ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Để chăm lo lợi ích cho nhân dân, Đảng phải mạnh. Muốn vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải có lập trường vô sản, có ý thức giai cấp và có lý luận cách mạng soi đường, phải giữ chủ nghĩa cho vững và ít lòng tham muốn về vật chất, không quan liêu, lãng phí, tham ô, tham nhũng. Gây tổn hại tới lợi ích của dân là có tội và tự làm hoen ố thanh danh của Đảng trong mắt nhân dân.

Thực tế cho thấy, để Đảng thực sự xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc

Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiếp tục giành được những thắng lợi to lớn, quan trọng hơn trong sự nghiệp đổi mới, thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, tạo cơ sở, nền tảng vững chắc để đưa nước ta sớm trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại... Vinh dự và trọng trách về vang đó đòi hỏi đội tiên phong của giai cấp công nhân - Đảng ta phải được xây dựng vững mạnh về đạo đức.

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức có quan hệ với nhau rất chặt chẽ. Có đường lối chính trị đúng đắn thì sẽ có mục tiêu, phương hướng và giải pháp cơ bản của cách mạng và là ngọn cờ tập hợp cổ vũ động viên quần chúng; quyết định vận mệnh của Đảng và dân tộc. Tư tưởng chỉ đạo cho hành động, có tư tưởng đúng, tốt sẽ phát huy mạnh mẽ tính chủ động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên. Có đạo đức cách mạng thì sẽ xây dựng được nội bộ Đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố và giữ vững niềm tin của nhân dân. Chính vì vậy, cần khẳng định và tăng cường hơn nữa bản chất giai cấp công nhân của Đảng, vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, công tác xây dựng Đảng nói riêng.

### **3. Một số vấn đề đặt ra về vai trò, sứ mệnh của giai cấp công nhân trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

*a) Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho công nhân, lao động hiện nay*

Trước yêu cầu của sự phát triển, bên cạnh những thành tựu đạt được, giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay cũng phải *đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức*. Những vấn đề này đã được khái quát, cảnh báo rất rõ trong phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII, đó là: “... tình trạng một bộ phận công nhân, người lao động có biểu hiện phai nhạt về chính trị,... ít quan tâm đến những vấn đề cơ bản, lâu dài, có tính chiến lược, như ý thức giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị, vai trò, sứ mệnh lịch sử, trách nhiệm của giai cấp công nhân...; một số công nhân bị các thế lực xấu, thù địch tác động, lôi kéo, kích động, đã có những việc làm

sai trái... Chất lượng đội ngũ công nhân nước ta đang có những dấu hiệu hụt hẫng và bất cập...”<sup>1</sup>.

Nguyên nhân chủ quan của những hạn chế nêu trên chủ yếu là do nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, vị trí, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho công nhân, người lao động; bên cạnh đó công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, công tác tuyên truyền vận động công nhân của tổ chức công đoàn có lúc, có nơi còn chưa sâu sát, mạnh mẽ và thống nhất; chậm đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền. Chế độ, chính sách và các điều kiện để triển khai nhiệm vụ quan trọng này còn nhiều bất cập. Các thế lực thù địch, đối tượng cơ hội chính trị đẩy mạnh các hoạt động chống phá hệ tư tưởng, đường lối chính trị của Đảng và Nhà nước ta.

Thực trạng này đã đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho công nhân lao động hiện nay trở thành một nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Đây là chìa khóa quan trọng góp phần nâng cao giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp cho công nhân, người lao động, hạn chế tình trạng công nhân lao động bị kẻ xấu lợi dụng kích động tuần hành đình công trái pháp luật gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc làm, thu nhập, đời sống của một bộ phận công nhân lao động, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và sản xuất kinh doanh trong nước.

*b) Điều kiện, cơ chế đảm bảo để công nhân, lao động thực hiện vai trò, sứ mệnh trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức*

Từ thực tiễn và những vấn đề đặt ra trong sự nghiệp cách mạng ở nước ta hiện nay đòi hỏi phải tập trung xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam ngày càng hiện đại, lớn mạnh, đủ khả năng giữ vững vai trò lãnh đạo trong sự nghiệp cách mạng nói chung và công tác xây dựng Đảng nói riêng. Đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị

---

1. <https://vov.vn/chinh-tri/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-tai-dai-hoi-cong-doan-viet-nam-818382.vov>.

và của toàn xã hội. Bởi, nếu giai cấp công nhân không đủ lớn mạnh về mọi mặt để có thể giữ vững vai trò lãnh đạo của mình thì sẽ không thể xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Để công nhân, lao động thực hiện vai trò, sứ mệnh trong công tác xây dựng Đảng cần đảm bảo một số điều kiện, cơ chế sau đây:

*Thứ nhất*, dự báo những biến đổi cơ cấu xã hội mới dưới tác động của những biến đổi trong cơ cấu kinh tế, nhất là làm rõ xu hướng phát triển nền kinh tế số, công nghệ số trên thế giới cũng như ở Việt Nam để chủ động xây dựng chiến lược phát triển phù hợp, trong đó có chiến lược phát triển công nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao...

*Thứ hai*, nghiên cứu toàn diện những tác động đa chiều của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, của hội nhập quốc tế, đánh giá những hậu quả do đại dịch Covid-19, v.v. đến những biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp, cơ cấu xã hội - giai cấp, trực tiếp là sự biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp công nhân, nhất là dự báo xu hướng phát triển của các doanh nghiệp kỹ thuật số và nhân lực kỹ thuật số ở Việt Nam trong những thập niên tới, để chủ động chuyển đổi nghề cho lao động; những ngành nghề mới phát sinh trong nền kinh tế số cần có chiến lược đào tạo nguồn nhân lực chủ động thích ứng. Những ngành kinh tế gặp rào cản kỹ thuật thì phải tìm biện pháp hóa giải thách thức..., cũng như những tác động của nó đến vấn đề văn hóa, lối sống, xã hội, việc làm... đối với giai cấp công nhân và người lao động để chủ động thích ứng.

*Thứ ba*, xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ công nhân trình độ cao có năng lực đổi mới sáng tạo, trên cơ sở hợp tác chặt chẽ giữa các doanh nghiệp và cơ sở đào tạo để nâng cao trình độ công nghệ, coi trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công nhân trí thức, nhất là cho các ngành công nghệ cao, công nghệ mũi nhọn. Nâng cao năng lực và thay đổi kỹ năng thích nghi với công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu công việc thông qua rèn luyện, học tập suốt đời. Chính phủ và các doanh nghiệp cần tạo ra nhiều cơ hội hơn để người lao động có thời gian, động lực và phương tiện tìm kiếm cơ hội được đào tạo lại, đồng thời, tham gia các hoạt động đảng, đoàn thể, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, chính trị, củng cố niềm tin, lý tưởng cách mạng cho giai cấp công nhân Việt Nam trong tình hình mới.

#### **4. Giải pháp phát huy vai trò, sứ mệnh giai cấp công nhân trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

Trước tình hình thế giới đang trải qua những biến động to lớn, chiến tranh, dịch bệnh phức tạp, khó dự báo. Kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Ở trong nước, sau hơn 35 năm đổi mới, thế và lực của nước ta ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn, như nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình vẫn còn lớn. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực còn gặp nhiều khó khăn. Đứng trước bối cảnh tình hình trong nước và thế giới nói trên; đồng thời, để khắc phục những yếu kém, hạn chế, để phát huy vai trò, sứ mệnh giai cấp công nhân trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

*Một là*, các chủ trương, đường lối của Đảng cần quán triệt và thể hiện đậm nét hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về giai cấp công nhân, Công đoàn Việt Nam và tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa IX, Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Khẳng định về vai trò, sứ mệnh của giai cấp công nhân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; về mối quan hệ máu thịt giữa giai cấp công nhân với Đảng, giữa Đảng với giai cấp công nhân.

*Hai là*, trong nội dung về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, cần nhấn mạnh yêu cầu giữ vững và phát huy bản chất giai cấp công nhân; xây dựng tư tưởng, lập trường, đạo đức, ý thức tổ chức, kỷ luật của giai cấp công nhân; chú trọng bồi dưỡng kết nạp những công nhân ưu tú vào Đảng và quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí thành cán bộ chủ chốt các cấp.

*Ba là*, cần hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách để bảo đảm, bảo vệ địa vị, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của giai cấp công nhân, nhất là địa vị về chính trị.

*Bốn là*, cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư xây dựng giai cấp công nhân về mọi mặt, trực tiếp là tổ chức Công đoàn Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thiết thực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của giai cấp công nhân. Đảng và Nhà nước cần cấp thiết có một chiến lược thiết thực chăm lo đời sống người công nhân, nhất là đội ngũ công nhân trẻ mới vào nghề, tập trung đông ở các khu công nghiệp, khu chế xuất. Trong đó, trước hết là các chính sách mới về việc làm, nhà ở và tiền lương. Có như thế, giai cấp công nhân mới có điều kiện học tập, rèn luyện nâng cao tay nghề và ý thức xã hội. Chỉ khi đó, đội ngũ công nhân trẻ này mới gắn bó sâu sắc với sự nghiệp đổi mới của Đảng và Nhà nước, có ý thức giai cấp, có lý tưởng xã hội chủ nghĩa.

*Năm là*, tiếp tục đổi mới tư duy lý luận để bảo vệ, phát triển và vận dụng sáng tạo hệ tư tưởng giai cấp công nhân vào xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Cần đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về giai cấp công nhân trong thời kỳ mới; chú trọng giáo dục, tuyên truyền trong Đảng, trong hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, sứ mệnh lịch sử, truyền thống vẻ vang của giai cấp công nhân Việt Nam; hình thành nhận thức chung về yêu cầu, trách nhiệm toàn Đảng, cả hệ thống chính trị, toàn xã hội chung tay xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

\*

\*   \*

Trong bối cảnh mới hiện nay, giai cấp công nhân đang ngày càng lớn mạnh về mọi mặt và khẳng định được vai trò của mình trong công cuộc đổi mới đất nước. Để làm được điều đó, không những Đảng ta mà toàn dân tộc, trong đó giai cấp công nhân là nòng cốt phải tự mình phấn đấu, nâng cao tri thức, tay nghề để có thể làm tốt sứ mệnh lịch sử đó đề ra, xứng đáng là giai cấp lãnh đạo cách mạng, lực lượng tiên phong, có vai trò nòng cốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## **THỰC TIỄN TRIỂN KHAI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

ThS. NGUYỄN THỊ MINH HUƠNG\*

### **1. Vai trò, nhiệm vụ của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong công tác xây dựng Đảng**

Đảng Cộng sản Việt Nam với sứ mệnh lịch sử lãnh đạo nhân dân ta thực hiện và giành thắng lợi nhiều cuộc cách mạng, giành độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc cho dân tộc; là một đảng cầm quyền được nhân dân Việt Nam thừa nhận, tin tưởng, ủng hộ và suy tôn, được hiến định trong Hiến pháp và pháp luật. Ngay từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Trên cơ sở lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, cơ sở lý luận của cách mạng Việt Nam, Đảng ta xác định đường lối chính trị đúng đắn, độc lập, sáng tạo đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử của dân tộc. Bên cạnh đó, Đảng chú trọng xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định con đường cách mạng, thực hiện độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đảng ta đã khẳng định: “Đối với nước ta, không còn con đường nào khác để có độc lập dân tộc thực sự và tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Cần nhấn mạnh rằng đây là sự lựa chọn của chính lịch sử, sự lựa chọn đã dứt khoát từ năm 1930 với sự ra đời của Đảng ta”<sup>1</sup>.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhận định: “Trong những năm tới, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó

---

\* Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.13-14.



dự báo..., sẽ tác động mạnh, nhiều chiều đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Vì vậy, phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo đất nước phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới”<sup>1</sup>. Trong phương hướng, nhiệm vụ đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng văn hóa Đảng, Đảng ta xác định: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>2</sup>; trong đó, xây dựng Đảng về chính trị được đặt lên hàng đầu, xây dựng Đảng về đạo đức là “nền tảng”, là “cái gốc” cho Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng Đảng về tư tưởng giữ vai trò trọng yếu trong quá trình hoạt động của Đảng. Kết hợp hài hòa, chặt chẽ và có hiệu quả giữa *xây dựng với chỉnh đốn Đảng*; giữa *xây dựng Đảng với bảo vệ Đảng* với các giải pháp đồng bộ: Tăng cường xây dựng Đảng về *chính trị*. Hết sức coi trọng xây dựng Đảng về *tư tưởng*. Tập trung xây dựng Đảng về *đạo đức*.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam sáng lập và lãnh đạo. Thông qua tổ chức Hội để tập hợp, vận động, giáo dục và thu hút các tầng lớp phụ nữ vào các phong trào hành động cách mạng, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam là tổ chức của Đảng nhằm thực hiện đường lối chính trị của Đảng trong các tầng lớp phụ nữ, Hội có nhiệm vụ, chức năng đưa đường lối, chính sách của Đảng vào thực tiễn hoạt động thông qua các tổ chức phụ nữ.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam có địa vị pháp lý được xác lập bằng các quy định trong Hiến pháp là tổ chức chính trị - xã hội “được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; cùng các tổ chức thành viên khác của Mặt trận phối hợp và thống nhất hành động trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”. Để đảm bảo cho Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện vai trò, trách nhiệm của mình trong việc phát huy quyền làm chủ của phụ nữ, khoản 3 Điều 9 Hiến pháp năm 2013

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.227-228.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.

quy định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động”.

Với tư cách là tổ chức chính trị - xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam “làm nòng cốt chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia với Đảng, Nhà nước trong xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; thực hiện phản biện xã hội theo quy định; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; quy chế dân chủ ở cơ sở; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”<sup>1</sup>.

Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới, xác định: “Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản của Đảng... Đối với những văn bản quan trọng, tác động sâu rộng, trước khi ban hành cần lấy ý kiến của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội... Chú trọng tiếp thu ý kiến góp ý, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn”<sup>2</sup>. “Phát huy vai trò của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ và giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ các cấp”<sup>3</sup>.

---

1. Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII*, Sđd, tr.91-92, 99.

Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; trong đó quy định các đoàn thể chính trị - xã hội, trong đó có Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam có nhiệm vụ: Chủ trì giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể mình; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với những nội dung có liên quan; chủ trì phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể mình; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ phản biện xã hội.

Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền nêu rõ: *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và công dân góp ý với cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên công tác ở các cơ quan, đơn vị cùng cấp.*

Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư ban hành hướng dẫn khung đề các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; xác định một trong những nội dung giải pháp thực hiện: *Nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, tập hợp đầy đủ ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên, cử tri và nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan đến biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền; thông báo cho đoàn viên, hội viên và nhân dân biết về kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.*

Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên, với mục đích: *Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.*

Để thực hiện vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã cụ thể hóa trong Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội Phụ nữ, Chiến lược phát triển tổ chức hội, chương trình hành động và kế hoạch hằng năm. Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ:

- Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng cách mạng, phẩm chất đạo đức, lối sống; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Vận động các tầng lớp phụ nữ chủ động, tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc;

- Tham mưu đề xuất, tham gia xây dựng, phản biện xã hội và giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ.

Với hệ thống hội được tổ chức chặt chẽ theo 4 cấp, thu hút, tập hợp trên 19 triệu hội viên phụ nữ ở các lĩnh vực của đời sống xã hội, các khu vực, vùng miền của cả nước; nhiều năm qua, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã tích cực tham gia xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng với những nội dung cụ thể, thiết thực.

## **2. Thực tiễn công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam**

*a) Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng cách mạng, phẩm chất đạo đức, lối sống; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*

Từ quan điểm nhận thức sâu sắc nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng. Từ Đại hội VII (năm 1991) đến nay, Đảng ta đã chỉ rõ: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng

tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”<sup>1</sup>. Đến Đại hội XIII, Đảng ta cũng xác định “Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng phải kết hợp giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, làm cho tư tưởng tiến bộ, tích cực thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội”<sup>2</sup>. Quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhận thức sâu sắc và xác định nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên, hội viên, phụ nữ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Trong những năm qua, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và ban hành các văn bản chỉ đạo quán triệt, học tập, tuyên truyền và thực hiện nghiêm túc nội dung các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các cấp hội<sup>3</sup>; trong đó, triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.147.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.232.

3. Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội ban hành: Công văn số 2089/ĐCT-TG ngày 12/9/2018 về việc yêu cầu các tỉnh, thành, đơn vị triển khai sử dụng tài liệu Giáo dục chính trị, tư tưởng dành cho hội viên, phụ nữ; Kế hoạch số 572/KH-ĐCT ngày 10/5/2019 về chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Công văn số 2567/ĐCT-TG ngày 16/01/2019 về tuyên truyền 40 năm Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc; Công văn số 3950/ĐCT-TG ngày 08/01/2020 về việc triển khai sử dụng tài liệu sinh hoạt hội viên nhân kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Kế hoạch số 1039/KH-ĐCT ngày 05/4/2021 về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Tài liệu sinh hoạt hội viên, phụ nữ học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Hướng dẫn công tác hằng năm... Đảng ủy cơ quan Trung ương Hội ban hành: Kế hoạch số 204-KH/ĐU ngày 28/3/2022 về việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kế hoạch số 186-KH/ĐU ngày 10/02/2022 về học tập và triển khai chuyên đề năm 2022 tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 364-KH/ĐU ngày 04/11/2022 thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới...

trong tình hình mới, Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã lãnh đạo, chỉ đạo thông qua việc ban hành các văn bản về thành lập Ban Chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của Hội, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; chỉ đạo các tỉnh, thành Hội rà soát, bổ sung thành viên tham gia Ban Chỉ đạo 35 của cấp ủy cùng cấp; tổ chức hội nghị chuyên đề công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giai đoạn hiện nay đến cán bộ, đảng viên cơ quan, đơn vị Trung ương Hội.

Việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được xác định là khâu then chốt đảm bảo tổ chức hiệu quả các nhiệm vụ công tác trọng tâm của tổ chức hội, các cấp hội phụ nữ và là cơ sở quan trọng để đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Các cấp hội chú trọng việc tuyên truyền các nội dung, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước đến hội viên, phụ nữ và người dân trong cộng đồng nhằm cung cấp các thông tin chính luận, định hướng thông tin dư luận, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Trong bối cảnh bùng nổ thông tin trên các nền tảng mạng xã hội, hội phụ nữ các cấp đã *chủ động nghiên cứu, chọn lọc, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan* giúp cán bộ, hội viên, phụ nữ và nhân dân nhận diện, phân biệt thông tin xấu, độc, từ đó nâng cao cảnh giác, bản lĩnh chính trị, sức chiến đấu chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Các cấp hội *tích cực đổi mới, sáng tạo trong cách thức* tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua các hình thức đa dạng, phong phú, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, giáo dục như: tổ chức hội nghị trực tuyến, truyền hình trực tiếp, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt cộng đồng, hội thi, liên hoan...<sup>1</sup>. Điểm nổi bật trong việc học tập,

---

1. Báo Phụ nữ Việt Nam triển khai cuộc thi tác phẩm báo chí “Màu cờ tôi yêu năm 2019” để tuyên truyền chính xác, sinh động đến nhân dân, hội viên, phụ nữ cả nước về công tác xây dựng Đảng; Trung ương Hội tổ chức Hội thi tuyên truyền viên giỏi Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII ở cả ba miền; Cuộc thi trắc nghiệm lịch sử online “90 năm hình thành và phát triển Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam”; Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hà Nội tổ chức Hội thi “Tuyên truyền viên giỏi trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”...

quán triệt các nội dung chỉ thị, nghị quyết đó là hình thức học tập một chiều được dần thay đổi bằng tăng cường tương tác, trao đổi, bàn luận các giải pháp thực thi các nội dung tại địa phương, đơn vị, tạo cơ hội cho hội viên, phụ nữ được tham gia và trao đổi trực tiếp, giải đáp được nhiều khúc mắc, khó khăn trong việc đưa các nội dung chỉ thị, nghị quyết, chính sách, luật pháp vào cuộc sống. Trung ương Hội thường xuyên biên soạn tài liệu sinh hoạt hội viên về giáo dục chính trị tư tưởng như “Tài liệu giáo dục chính trị, tư tưởng dành cho hội viên, phụ nữ”, tài liệu “Tư tưởng Hồ Chí Minh về phụ nữ Việt Nam”, tài liệu sinh hoạt hội viên nhân kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng... Các tài liệu được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Hội và cung cấp đến các tỉnh, thành Hội triển khai tại các cấp Hội cơ sở. Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, phụ nữ, Trung ương Hội tích cực vận động cán bộ, đảng viên tham gia viết bài tham dự “Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ ba, năm 2023” do Ban Chỉ đạo 35 tổ chức.

Các cấp hội phụ nữ đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và hỗ trợ phụ nữ thực hiện rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị và chuyên đề toàn khóa Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Điển hình như tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW và chuyên đề toàn khóa về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến với sự tham dự của hơn 4.500 cán bộ, đảng viên cơ quan Trung ương Hội; các đơn vị trực thuộc; cán bộ chuyên trách Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành, huyện, thị xã trong cả nước tại hơn 1.000 điểm cầu ở 63 tỉnh/thành phố. Sau hội nghị học tập, quán triệt chuyên đề toàn khóa và chuyên đề năm, hội liên hiệp phụ nữ các tỉnh/thành phố triển khai các biểu mẫu đăng ký thực hiện “làm theo” đối với cán bộ, đảng viên. Bằng sự sáng tạo và đổi mới, các cấp hội đã thúc đẩy, tạo chuyển biến mạnh mẽ từ học tập sang làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hiện thực hóa bằng chương trình hành động, xây dựng kế hoạch “làm theo” của tập thể, cá nhân bằng những việc

làm cụ thể, thiết thực như tập trung tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh kế cho phụ nữ nghèo, phụ nữ khuyết tật; nhận đỡ đầu, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em mồ côi; phát động phong trào trồng cây xanh, các hoạt động bảo vệ môi trường, rèn luyện thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ... Trung ương Hội tổ chức các hoạt động nhằm cụ thể hóa nội dung nghị quyết, gắn nội dung chỉ thị, nghị quyết với các nhiệm vụ chính trị của Hội như: tổ chức các Hội thảo khoa học quốc gia đưa Nghị quyết Đại hội XIII vào cuộc sống với chủ đề “Vun đắp giá trị gia đình Việt Nam: Nhận diện và giải pháp”, “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới: Thực trạng và giải pháp”, nghiên cứu đề tài khoa học “Đề xuất định hướng yêu cầu đối với phụ nữ Việt Nam phát triển toàn diện trong thời gian tới, đặc biệt trong giai đoạn 2022 - 2027”. Bên cạnh đó, nhiều tỉnh, thành Hội đã xây dựng chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với các đối tượng cụ thể như: đối với cán bộ hội, hội viên phụ nữ nông thôn, đô thị, nữ công chức, viên chức, công nhân và lực lượng vũ trang (Lâm Đồng); cán bộ hội nêu gương trong xây dựng mối quan hệ mật thiết, gắn bó chặt chẽ với hội viên, phụ nữ và nhân dân, thực hiện có hiệu quả “ba cùng” với chi hội phụ nữ “Cùng nghe phụ nữ nói, cùng nói cho phụ nữ hiểu, cùng làm cho phụ nữ noi theo” (Thanh Hóa)...

*b) Vận động các tầng lớp phụ nữ chủ động, tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*

Với vai trò nòng cốt trong thực hiện chủ trương, chính sách về bình đẳng giới của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là các chính sách thúc đẩy vai trò của phụ nữ trong quản lý, lãnh đạo<sup>1</sup>; các cấp hội phụ nữ đã quan tâm đến công tác bồi dưỡng, giới thiệu cán bộ nữ tham gia vào công tác quản lý, góp phần nâng cao vị

---

1. Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Luật bình đẳng giới năm 2006; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới; Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách, giai đoạn 2021 - 2030”...



thế, vai trò của phụ nữ trong cộng đồng, xã hội. *Công tác cán bộ nữ có sự chuyển biến tích cực* khi số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý có trình độ ngày càng tăng, vị thế của đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo quản lý được khẳng định và ghi nhận. Các cấp hội chủ động, tích cực tham mưu về công tác cán bộ nữ ở các khâu: phát hiện, giới thiệu nhân sự đủ tiêu chuẩn vào quy hoạch cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo các ngành; tham gia hiệp thương, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho các nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; giới thiệu nguồn cán bộ nữ; đề xuất chính sách; phối hợp kiểm tra, giám sát, nắm chắc diễn biến tình hình đội ngũ cán bộ nữ; giới thiệu phụ nữ ưu tú cho Đảng bồi dưỡng kết nạp, tạo nguồn phát triển cán bộ nữ. Trong các kỳ bầu cử Quốc hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh tích cực hỗ trợ các nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội; các cấp hội tích cực, chủ động tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên và phụ nữ tham gia các buổi tiếp xúc cử tri, tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tập huấn cho các ứng cử viên nữ, tuyên truyền Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm ứng cử, hoạt động của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp cho các nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kỳ bầu cử Quốc hội khóa XV, các cấp hội đã tổ chức 1.420 lớp tập huấn, tọa đàm hội thảo cho ứng cử viên nữ đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 cho khoảng 88,700 phụ nữ<sup>1</sup>. Kết quả kỳ bầu cử Quốc hội khóa XV nhiệm kỳ 2021 - 2026 với tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khóa XV là 30,26% (cao hơn 3,54% so với nhiệm kỳ trước và vượt chỉ tiêu 30%); đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh với tỷ lệ nữ là 29,00%, cấp huyện tỷ lệ nữ chiếm 29,20%, cấp xã đạt tỷ lệ 28,98%. Tỷ lệ đảng viên nữ được kết nạp tăng từ 31% năm 2015 lên 33,02% năm 2019<sup>2</sup>. Theo báo cáo cán bộ nữ tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII có 19 đồng chí (chiếm 9,5%), trong đó có 1 nữ Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư; 2 nữ trong Ban Bí thư; 1 nữ Phó Chủ tịch nước; 3 nữ Bộ trưởng và 1 nữ cơ quan thuộc Chính phủ; 3 nữ

---

1, 2. Phụ lục số liệu Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII.

Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và 34 nữ Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Thường trực Ủy ban, cơ quan của Quốc hội. Ban chấp hành đảng bộ cấp tỉnh (nhiệm kỳ 2020 - 2025) có 16% nữ trong đó có 7 nữ bí thư, 15 nữ phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy<sup>1</sup>. Việc gia tăng tỷ lệ cán bộ nữ ở tất cả các cấp, các ngành là tiền đề quan trọng để đội ngũ cán bộ nữ có những đóng góp quan trọng trong xây dựng Đảng và tham gia quản lý nhà nước.

Các cấp hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của đất nước, của Hội góp phần nâng cao nhận thức chính trị, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm công dân, tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Bám sát các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước các cấp Hội cụ thể hóa vào Nghị quyết đại hội phụ nữ các cấp, các phong trào thi đua, cuộc vận động, khâu đột phá, nhiệm vụ công tác trọng tâm và kế hoạch triển khai thực hiện ở từng nhiệm kỳ Đại hội<sup>2</sup>. Các nội dung, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước được lồng ghép trong quá trình triển khai các nội dung tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ tích cực thực hiện các phong trào thi đua học tập, lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc. Các hoạt động hỗ trợ phụ nữ thực hiện các mô hình phát triển sản xuất, mô hình hợp tác xã, tổ sản xuất liên kết, các hoạt động vay vốn được gắn kết với nhiều nội dung tuyên truyền, giáo dục thiết thực giúp chị em tin tưởng sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, tuân thủ pháp luật và càng nỗ lực vươn lên trong cuộc sống.

Trong thời gian qua, thông qua thực hiện các Đề án, Chương trình mục tiêu quốc gia và vận động xã hội hóa, các cấp hội đã hỗ trợ gần 13 triệu gia đình hội viên phụ nữ đạt tiêu chí gia đình “5 không, 3 sạch”. Trên 14.000 công trình, phần việc xây dựng nông thôn mới đã được các cấp hội triển khai hiệu quả ở cơ sở. Gần 12 nghìn mô hình kinh tế tập thể do phụ nữ tham gia quản lý, gần 800 hợp tác xã được Hội hỗ trợ thành lập. Gần 164 nghìn tỉ đồng hỗ trợ gần 73 nghìn

---

1. Phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc gặp mặt đại diện nữ lãnh đạo, quản lý các cơ quan Trung ương và trao Giải thưởng Kovalevskaia nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3/2023.

2. Phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” qua 4 nhiệm kỳ (2002 - 2022); phong trào thi đua “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới nhiệm kỳ 2022 - 2027”; cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”,...

phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh. 87 nghìn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh do nữ làm chủ được nâng cao năng lực về thương mại điện tử. Gần 482 tỉ đồng ủng hộ cán bộ, hội viên, phụ nữ và nhân dân chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. 255 xã được nhận hỗ trợ từ Chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương” với tổng nguồn lực huy động hỗ trợ gần 210 tỉ đồng (từ năm 2018 đến nay). Trên 118 nghìn mô hình vận động hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội được xây dựng và nhân rộng. Hơn 25 triệu hội viên, phụ nữ, cha mẹ có con dưới 16 tuổi được cung cấp thông tin, kiến thức về giữ gìn, rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức chấp hành pháp luật, về giáo dục làm cha mẹ, an toàn thực phẩm và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới. Chương trình “Mẹ đỡ đầu” được phát động từ tháng 10/2021 với ý nghĩa nhân văn, thiết thực được triển khai sâu rộng nhằm tập trung hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi do tác động của dịch Covid-19, trẻ mồ côi khó khăn, đến tháng 02/2023 đã có 18.997 nghìn trẻ mồ côi có hoàn cảnh khó khăn, trong đó có 2.473 trẻ mồ côi do đại dịch Covid-19 đã được kết nối hỗ trợ, đỡ đầu với gần 100 tỉ đồng<sup>1</sup>.

Các cấp Hội tích cực thúc đẩy các hoạt động hỗ trợ phụ nữ đổi mới sáng tạo, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã tuyên truyền và triển khai các Đề án “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2010 - 2015”, Đề án 939 “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”... đến cán bộ, hội viên, phụ nữ. Ngày Phụ nữ khởi nghiệp nhằm tìm kiếm các dự án/ý tưởng khởi nghiệp tiềm năng để hỗ trợ hiện thực hóa được triển khai thường xuyên với hơn 5,7 triệu hội viên phụ nữ đã được truyền thông, hướng dẫn khởi nghiệp, phát triển kinh doanh, 33.335 phụ nữ được hỗ trợ khởi sự kinh doanh, trong đó thành lập mới 510 doanh nghiệp và 7.640 phụ nữ có ý tưởng khởi nghiệp được hỗ trợ vay vốn với số tiền 85,3 tỉ đồng. 13 tỉnh, thành phố có Quỹ hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, cả nước có 31 hội/hiệp hội doanh nhân nữ với gần 6.000 hội viên là những nữ doanh

---

1. Báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023.

nhân tiêu biểu, nòng cốt; 362 câu lạc bộ nữ doanh nhân với nhiều hoạt động hỗ trợ, kết nối phát triển kinh tế vùng nông thôn<sup>1</sup>.

Các cấp hội, đặc biệt là tại các tỉnh, thành phố có đường biên giới đã chủ động, tích cực tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò của phụ nữ trong công tác bảo vệ đường biên, mốc giới. Nhiều mô hình tuyên truyền về bảo vệ an ninh biên giới, biển, đảo hiệu quả như mô hình Câu lạc bộ “Tiếng kèng vùng biên”, “Biên giới bình yên, nội biên vững mạnh” (Long An); “Phụ nữ không vi phạm quy chế biên giới”, “Phụ nữ tham gia phòng, chống vượt biên” (Đắk Lắk); “Tổ phụ nữ tự quản đường biên cột mốc” (Đồng Tháp); “Tổ phụ nữ bảo vệ đường biên mốc giới” (Lào Cai); “Điểm sáng biên giới”, “Phụ nữ tham gia bảo vệ đường biên, cột mốc” (Bình Phước); “Tổ phụ nữ tham gia giữ gìn an ninh biên giới” (An Giang)<sup>2</sup>...

*b) Tham mưu đề xuất, tham gia xây dựng, phản biện xã hội và giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*

Thực hiện chức năng đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã thực hiện tốt vai trò là *cầu nối* giữa hội viên, phụ nữ với Đảng, Nhà nước trong phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tham gia xây dựng Đảng mạnh về chính trị, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã *lãnh đạo, chỉ đạo sát sao* các cấp hội phụ nữ trong triển khai thực hiện và *tham gia xây dựng, bổ sung, hoàn thiện* các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện chức năng tham gia xây dựng Đảng và tham gia quản lý nhà nước bằng các hoạt động *giám sát và phản biện xã hội*, qua đó để đảm bảo quyền lợi của phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới, trong thời gian qua, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia giám sát, phản biện các vấn đề quan trọng, cấp bách của

---

1. Đề tài nghiên cứu “Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của phụ nữ nông dân ở Việt Nam của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam”, 2021.

2. Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tài liệu tập huấn Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII.

đất nước. Theo kết quả báo cáo, các cấp hội đã tham gia Chương trình tổng rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng trong 2 năm (2014 - 2015); tình hình thực hiện Luật phòng, chống bạo lực gia đình; khảo sát tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm xã hội năm 2017; nắm tâm tư của hội viên, phụ nữ và nhân dân địa phương trong việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 năm 2020 (Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ). Hằng năm, Trung ương Hội chủ trì và tham gia các đoàn kiểm tra việc giám sát thực hiện ở các tỉnh, thành phố. Việc các cấp hội cùng với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện các hoạt động giám sát đã góp phần phát hiện những bất cập trong triển khai thực hiện các chế độ chính sách quan trọng của đất nước để có điều chỉnh kịp thời; góp phần đáp ứng nhu cầu của các tầng lớp phụ nữ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai đưa luật vào cuộc sống.

Diễn hình, đối với dự thảo Luật đất đai (sửa đổi), các cấp hội đã tổ chức lấy ý kiến các đối tượng phụ nữ đối với dự thảo bằng nhiều hình thức tại 26.781 hội nghị, hội thảo; nhận được 2.348.965 lượt ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân. Từ kết quả lấy ý kiến, Trung ương Hội đã khảo sát trực tuyến một số nội dung liên quan đến bình đẳng giới trong dự thảo, thu được 37.325 phiếu (82% phụ nữ, 18% nam giới). Kết quả khảo sát là một trong những căn cứ để hội tiếp tục có những kiến nghị, đề xuất trong quá trình tham gia góp ý dự thảo Luật đất đai (sửa đổi).

Bên cạnh đó, nhằm phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, thể hiện quyền và trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, các cấp hội đã phối hợp với cơ quan cấp ủy, cơ quan nhà nước ở địa phương *tổ chức đối thoại trực tiếp* giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với hội viên, phụ nữ. Các nội dung đối thoại tập trung vào các nội dung liên quan đến công tác cán bộ, phụ nữ, bình đẳng giới, những vấn đề của phụ nữ tại địa phương. Đây là hình thức hiệu quả phát huy dân chủ trong hoạt động của Đảng và chính quyền, phát huy quyền làm chủ của các tầng lớp nhân dân.

Thời gian qua, các cấp hội tập trung sơ kết, tổng kết nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng, trong đó tập trung sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới. Đặc biệt, nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác cán bộ nữ theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 28/01/2018 của Ban Bí thư, Trung ương Hội phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương tổ chức thành công Tọa đàm “Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ nữ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới” với sự tham dự của 2.050 đại biểu tham dự trực tiếp ở Hà Nội và trực tuyến tại 62 điểm cầu trong toàn quốc. Tọa đàm là dịp để nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của phụ nữ và tầm quan trọng của công tác cán bộ nữ, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới, sớm hiện thực hóa các chỉ tiêu về giới trong lĩnh vực chính trị.

Bám sát chủ trương, nghị quyết của Đảng và chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội cũng như tình hình thực tế các vấn đề của phụ nữ trong điều kiện đặc thù của từng địa phương, các cấp hội đã *đổi mới phương thức chỉ đạo, tập trung đầu tư nghiên cứu, đánh giá nhu cầu, xây dựng các đề án, chương trình có ý nghĩa thiết thực và chiến lược đối với sự phát triển của phụ nữ*. Các đề án được Chính phủ phê duyệt có nghĩa rất lớn, tạo điều kiện để các cấp hội thực hiện nghị quyết và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội, góp phần thúc đẩy năng lực của phụ nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, giảm thiểu tác động tiêu cực của các vấn đề xã hội đối với phụ nữ, cải thiện tình trạng của phụ nữ và trẻ em gái. Trung ương và các tỉnh/thành hội đã ký kết các chương trình phối hợp liên ngành với các bộ, sở, ban, ngành: Tư pháp, Công an, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn... và có kế hoạch thực hiện hằng năm.

Các cấp hội phụ nữ thực hiện vai trò giám sát thường xuyên đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên, phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ hội, hội viên phụ nữ, trong đó đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ hội chủ chốt,

người đứng đầu đối với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu tổ chức hội liên hiệp phụ nữ các cấp; khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”.

\*

\*      \*

Có thể khẳng định, với sự chủ động, tích cực, nỗ lực và nhiều đổi mới, sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã và đang tham gia hiệu quả vào công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; tiếp tục thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với phụ nữ và nhân dân, là tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ.

## **GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC HIỆN NAY**

PGS.TS. PHẠM NGỌC LINH\*

### **1. Trí thức**

Trong mọi thời đại, mọi quốc gia, trí thức luôn là lực lượng chính thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Ở nước ta, trên tấm bia Tiến sĩ đầu tiên dựng tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám ghi lại lịch sử khoa thi năm 1442 có khắc ghi những dòng chữ: *“Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn. Vì thế các bậc đế vương thánh minh không đời nào không coi việc giáo dục nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí quốc gia làm công việc cần thiết...”*. Điều đó cho thấy, ngay từ xa xưa, trí thức luôn được đề cao và trọng dụng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng trí thức, luôn đề cao vai trò của trí thức và đội ngũ trí thức. Tại Đại hội lần thứ ba của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, ngày 24/3/1961, Người đã nói: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức”<sup>1</sup>. Người cũng khẳng định: “Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế”<sup>2</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khi sang Pháp đã mời ông Phạm Quang Lễ (sau này được Người đặt tên là Trần Đại Nghĩa), một trí thức Việt Nam sinh sống và làm việc tại Pháp về nước đóng góp cho cách mạng. Vị trí thức Việt kiều sau này là

---

\* Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.90.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.184.



Giáo sư, Viện sĩ, Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa, Chủ tịch đầu tiên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Điều đó càng chứng tỏ Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn trọng dụng trí thức.

Trí thức vừa là một bộ phận của nguồn nhân lực, vừa là nguồn lực khoa học và kỹ thuật, trực tiếp tham gia vào việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước. Đánh giá về xu thế phát triển này, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định: “Kinh tế tri thức phát triển mạnh, do đó con người và tri thức càng trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia”<sup>1</sup>. Nối tiếp truyền thống của dân tộc, vận dụng những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức, trong công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị để lãnh đạo công tác vận động trí thức. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước xác định: “Trí thức có vinh dự và bổn phận trước Tổ quốc và dân tộc, không ngừng phấn đấu nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn, đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”<sup>2</sup>.

Về quan niệm nội hàm trí thức, theo *Từ điển Triết học*, “Trí thức là tập đoàn người gồm những người làm nghề lao động trí óc. Giới trí thức bao gồm kỹ sư, kỹ thuật viên, thầy thuốc, luật sư, nghệ sĩ, thầy giáo và người làm công tác khoa học, một bộ phận lớn viên chức”<sup>3</sup>.

Sau khi phân tích hàng loạt các định nghĩa về trí thức, PGS.TS. Đàm Đức Vượng đưa ra 10 điểm quan trọng để xác định trí thức cho công trình nghiên cứu của mình, bao gồm: (1) là người lao động trí óc; (2) có trình độ học vấn cao; (3) có cống hiến chất xám cho xã hội; (4) có những sáng kiến, phát minh, có những công trình nghiên cứu khoa học; (5) có nhân cách; (6) không cơ hội trong chính trị và trong nghiên cứu khoa học; (7) biết đào tạo, giúp đỡ, nâng đỡ đồng nghiệp vươn lên trong nghiên cứu khoa học và công vụ; (8) biết gắn lý luận với

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.97.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.67, tr.800.

3. Xem *Từ điển Triết học*, Nxb. Tiến bộ - Sự thật, Hà Nội, 1986, tr.598.

thực tiễn đời sống xã hội; (9) là người có tư duy độc lập, có chính kiến rõ ràng; (10) là người biết hòa đồng đời sống riêng tư của mình vào đời sống cộng đồng xã hội<sup>1</sup>.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng nhiệm vụ phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, cũng xác định *đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ đóng vị trí, vai trò là trung tâm, hạt nhân của sự phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.

Có thể khái quát, “trí thức” là người làm việc bằng trí óc, có hiểu biết sâu rộng, có năng lực sáng tạo, luôn tìm tòi, sáng tạo để tìm ra cái mới, cái tốt đẹp, cái hoàn thiện. Do vậy, với trí tuệ và hiểu biết của mình, trí thức sử dụng kiến thức, hiểu biết của mình để lao động hướng tới sự phát triển và hoàn thiện.

*Trí thức là người có trình độ học vấn cao:* Học vấn, học thức của người trí thức có được qua đào tạo và tự đào tạo, bồi dưỡng, trau dồi kiến thức, kinh nghiệm và hoàn thiện bản thân qua học tập, lao động và hoạt động sáng tạo. Trí thức luôn có nhu cầu tiếp cận cái mới, nên trình độ và hiểu biết không ngừng được nâng cao. *Trí thức có trình độ chuyên môn, có năng lực tư duy độc lập và sáng tạo;* do vậy, trong hoạt động nghiên cứu, trí thức thường hướng tới tìm tòi, phát hiện cái mới.

Từ những đặc tính trên cho thấy, trí thức sẽ hướng tới tôn trọng sự thật, tôn trọng sự khách quan, chân lý, các phân tích dựa trên bằng chứng khoa học không phụ thuộc vào sự áp đặt của người khác và có tư duy phản biện. Như vậy, trí thức luôn đề cao trách nhiệm xã hội, có ý thức gắn bó với cộng đồng, trung thành với Đảng và Nhà nước, phụng sự nhân dân và dân tộc.

## 2. Vai trò và trách nhiệm của trí thức

Đội ngũ trí thức những người có trình độ học vấn cao, có năng lực chuyên môn và tư duy lao động sáng tạo, do vậy, hơn ai hết, trí thức cần phải có vai trò và trách nhiệm hết sức quan trọng với đất nước. Vai trò, trách nhiệm của trí thức được thể hiện thông qua các đặc tính của trí thức, đó là:

---

1. Xem Đàm Đức Vượng: *Thực trạng và giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới đất nước*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

- Sáng tạo khoa học, duy trì và phát triển những giá trị cơ bản của xã hội theo hướng chân, thiện, mỹ: trí thức thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống, cải thiện chất lượng cuộc sống.

- Đội ngũ trí thức có vai trò và trách nhiệm truyền bá kiến thức cho cộng đồng, người dân và xã hội. Hoạt động này được thể hiện qua việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức trong nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phổ biến kiến thức, tiến bộ khoa học và kỹ thuật mới giúp nâng cao dân trí, bảo vệ sức khỏe nhân dân, tăng tính thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng xã hội. Giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước đáp ứng yêu cầu về nhân lực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng thế hệ trẻ nước ta thành những người lao động hiện đại, thông minh, sáng tạo, có đủ đức, tài, có hoài bão lớn, có bản lĩnh vững vàng để xây dựng và phát triển đất nước giàu, mạnh, văn minh, hiện đại, thực hiện thắng lợi mục tiêu của đổi mới, có vai trò to lớn của đội ngũ trí thức.

- Đóng góp ý kiến, tham mưu, tư vấn, phản biện nhằm góp phần vào việc xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đóng góp tài năng, trí tuệ và tâm huyết của mình vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phát triển đất nước.

- Thể hiện lòng yêu nước, yêu dân tộc, biểu thị thái độ trước những sự kiện lớn ở trong và ngoài nước, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến chủ quyền và an ninh quốc gia.

- Sáng tạo các giá trị tinh thần trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần phong phú, lành mạnh cho đông đảo quần chúng, phát huy các giá trị đạo đức, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc, phát huy lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.

### **3. Đội ngũ trí thức Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tham gia công tác xây dựng Đảng góp phần vào phát triển đất nước**

Là tổ chức chính trị - xã hội của trí thức khoa học và công nghệ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam) có chức năng tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ người Việt Nam ở trong và ngoài nước; làm cầu nối giữa các hội thành viên với các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức khác nhằm giải quyết những vấn đề chung đối với đội ngũ trí thức.

Để góp phần vào việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và phát triển đất nước, Liên hiệp Hội Việt Nam tích cực làm tốt công tác tập hợp, đoàn kết và vận động trí thức khoa học và công nghệ thông qua việc xây dựng và củng cố tổ chức, thúc đẩy các hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp của các hội thành viên, nhất là thông qua việc tham gia xây dựng chính sách, tham gia phổ biến kiến thức và tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

*a) Liên hiệp Hội Việt Nam lãnh đạo, chỉ đạo công tác trí thức của các hội thành viên thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, tăng cường sự gắn bó vững chắc giữa Đảng và Nhà nước với trí thức, giữa trí thức với Đảng và Nhà nước*

Với vai trò là tổ chức tập hợp, đoàn kết và của tầng lớp trí thức, Liên hiệp Hội Việt Nam đã tích cực là cầu nối giữa đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ với Đảng và Nhà nước; Đảng đoàn Liên hiệp Hội Việt Nam đã tích cực làm việc với các tỉnh ủy, thành ủy, vận động thành lập đảng đoàn ở các Liên hiệp Hội địa phương; đến nay có 54 hội thành viên đã thành lập đảng đoàn; phát triển đảng ở các hội thành viên với 59 chi bộ ở các hội thành viên, các tổ chức trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam. Liên hiệp Hội Việt Nam tập hợp được 156 hội thành viên (trong đó có 63 Liên hiệp Hội địa phương và 93 Hội khoa học và kỹ thuật ngành toàn quốc); thành lập gần 600 tổ chức khoa học và công nghệ, thu hút được khoảng 3,7 triệu hội viên, trong đó có khoảng 2,2 triệu hội viên trí thức tham gia vào hoạt động trong các Hội khoa học và kỹ thuật.

Liên hiệp Hội Việt Nam và các hội thành viên chủ động và tích cực tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước,

của ngành, lĩnh vực và địa phương đến với đội ngũ trí thức; Liên hiệp Hội Việt Nam đã tham mưu Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan Trung ương tổ chức nhiều buổi Lãnh đạo Đảng và Nhà nước gặp mặt trí thức để ghi nhận, động viên, tôn vinh trí thức tiêu biểu, có nhiều đóng góp cho đất nước; đồng thời tạo điều kiện để các nhà khoa học, các trí thức tiêu biểu trực tiếp báo cáo, trao đổi, bày tỏ suy nghĩ, sáng kiến, nguyện vọng, đóng góp ý kiến với Lãnh đạo Đảng và Nhà nước về các vấn đề quan trọng của đất nước. Nhiều ý kiến của các nhà khoa học và đội ngũ trí thức được Lãnh đạo Đảng và Nhà nước tiếp thu, ghi nhận. Qua đó, tạo niềm tin và tăng cường sự gắn bó vững chắc giữa Đảng và Nhà nước với trí thức, giữa trí thức với Đảng và Nhà nước.

*b) Đội ngũ trí thức tham gia xây dựng Đảng thông qua công tác tham mưu, tư vấn, phản biện, đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước*

Thời gian qua, trí thức Liên hiệp Hội Việt Nam và các hội thành viên đã tham gia góp ý dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XI, XII, XIII của Đảng; góp ý Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, bảo vệ môi trường, y tế; Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; nhiều dự thảo các luật, như: Luật khoa học và công nghệ sửa đổi (2013), Luật Thủ đô, Luật bảo vệ môi trường (sửa đổi), Luật chuyển giao công nghệ, Luật báo chí, Luật quy hoạch, Dự án luật về Hội, Dự thảo luật phòng, chống thiên tai và Luật đề điều, Dự thảo Luật khám chữa bệnh... Đã tham gia phản biện nhiều dự án đầu tư trọng điểm có tầm ảnh hưởng lớn đối với xã hội: Dự án Đường sắt cao tốc Bắc - Nam, Đề án Quy hoạch Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn 2050, các quy hoạch đường sắt, đường bộ, cảng hàng không và sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Dự thảo quy hoạch tổng thể quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nhiều góp ý của Liên hiệp Hội Việt Nam và các hội thành viên được các bộ, ngành tiếp thu, điều chỉnh.

Mỗi năm, các hội khoa học và kỹ thuật ngành toàn quốc và Liên hiệp Hội địa phương đã triển khai khoảng 500 nhiệm vụ tư vấn phản biện và giám định xã hội. Trong đó, kết quả tư vấn của nhiều Hội thành viên đã tiết kiệm cho ngân sách hàng nghìn tỉ đồng, như Hội Giống cây trồng Việt Nam, Hội Khoa học Nhiệt Việt Nam, Hội Cầu đường Việt Nam. Một số Hội đã tham gia tích cực với

các ban, bộ, ngành trong việc góp ý chính sách như: Hội Quy hoạch và Phát triển đô thị, Tổng hội Xây dựng Việt Nam, Hội Khoa học Đất Việt Nam, Hội Mỏ Việt Nam, Hội Đức - Luyện kim Việt Nam, Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam, Hội Kinh tế Môi trường Việt Nam...

*c) Trí thức tham gia tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phổ biến kiến thức, tiến bộ khoa học và kỹ thuật, góp phần nâng cao dân trí, nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng xã hội*

Trí thức trong các hội thành viên luôn chủ động và tích cực phổ biến kiến thức, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, góp phần nâng cao dân trí, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân. Nhiều tạp chí chuyên ngành trực thuộc hội ngành toàn quốc có uy tín cao trong nước và cộng đồng khoa học quốc tế; một số tạp chí được tính điểm công trình khoa học khi xét phong hàm giáo sư và phó giáo sư. Đây chính là cầu nối giữa các nhà khoa học với người dân và xã hội, đồng thời là kênh thông tin để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ thuật, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

Liên hiệp Hội Việt Nam và các hội thành viên đã xuất bản hàng nghìn đầu sách, hàng chục nghìn bản tin để cung cấp cho bạn đọc và cộng đồng nhiều kiến thức từ tri thức đơn giản đến tri thức có giá trị. Các hội thành viên tham gia hướng dẫn người dân sử dụng kỹ thuật mới nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, góp phần nâng cao đời sống người dân các kiến thức về nông nghiệp, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, phổ biến pháp luật, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, các bài thuốc Đông y, tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm, tuyên truyền về lịch sử văn hoá; tham gia phổ biến kiến thức trên sóng truyền hình, đài phát thanh để hướng dẫn người dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

Các cơ quan báo chí chuyên ngành của Liên hiệp Hội Việt Nam và các hội thành viên là kênh chủ lực trong việc tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về khoa học và công nghệ, cập nhật các thông tin khoa học và công nghệ, kinh tế - xã hội. Nhà xuất bản Trí thức là một trong số 12 đơn vị báo chí đi đầu trong việc triển khai tủ sách trực tuyến (online), thuận tiện cho bạn đọc tiếp cận với tri thức mỗi năm biên soạn và xuất bản hàng trăm đầu sách, với hàng chục đầu sách thuộc Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới, hàng trăm đầu sách thuộc tủ sách tri thức phổ thông.

Hoạt động phổ biến kiến thức đã góp phần vào việc giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống cho người dân, thực hiện phong trào “Toàn dân tiến quân vào khoa học, thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

*d) Trí thức tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống, bảo vệ môi trường góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống*

Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của Liên hiệp Hội Việt Nam ngày càng phát triển cả về bề rộng và chiều sâu. Hằng năm, Liên hiệp Hội Việt Nam ở Trung ương và địa phương triển khai hàng trăm đề tài nghiên cứu từ cấp nhà nước, cấp bộ, ngành, đến cấp cơ sở; hướng nghiên cứu có sự phối hợp với các doanh nghiệp và thu hút đông đảo trí thức tham gia triển khai các đề tài, dự án. Đặc biệt nhiều đề tài, dự án mang tính ứng dụng cao và được áp dụng vào thực tiễn, góp phần thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu nhập cho người dân hoặc góp phần nâng cao nhận thức của người dân và xây dựng mô hình xã hội hóa các hoạt động trên lĩnh vực này. Các hội ngành toàn quốc đã thực hiện gần trăm đề tài có quy mô khác nhau với tổng kinh phí nhiều chục tỷ đồng và thực hiện các hợp đồng dịch vụ về khoa học và công nghệ và môi trường, giải quyết những vấn đề thực tiễn, đồng thời tạo ra nguồn kinh phí hoạt động hội.

Hằng năm, một số hội ngành toàn quốc đã tổ chức hội nghị khoa học cấp quốc gia và quốc tế, thu hút được hàng trăm nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia. Thông qua hội nghị, hội thảo khoa học, hoạt động của các hội thành viên đã có những tác động tích cực đến công tác tập hợp trí thức khoa học và công nghệ, góp phần vào sự phát triển của khoa học và công nghệ nước nhà.

Các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam triển khai nhiều hoạt động, đạt được những kết quả tích cực, góp phần đáng kể vào kết quả thực hiện mục tiêu Thiên niên kỷ về xóa đói, giảm nghèo của Chính phủ Việt Nam. Bên cạnh việc giải quyết việc làm cho hàng nghìn trí thức trẻ, mỗi năm các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện hàng trăm đề tài, dự án nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ gắn với thực tiễn sản xuất và đời sống; thực hiện các hoạt động xóa đói, giảm nghèo; cung cấp các

dịch vụ khoa học và công nghệ gắn với thị trường thông qua việc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, đào tạo với các doanh nghiệp và cá nhân.

*đ) Trí thức tham gia thúc đẩy các phong trào nhân dân sáng tạo, áp dụng có hiệu quả những tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống thông qua các giải thưởng, hội thi*

Liên hiệp Hội Việt Nam và các hội thành viên đã chủ động thúc đẩy, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Liên hiệp Hội Việt Nam đã chủ trì, phối hợp với Bộ khoa học và công nghệ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và một số cơ quan liên quan đẩy mạnh phong trào quần chúng tham gia hoạt động sáng tạo khoa học và công nghệ thông qua việc định kỳ tổ chức các giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam, hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc, cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng toàn quốc.

Các giải thưởng, hội thi, cuộc thi đã tập hợp đông đảo các cán bộ khoa học và công nghệ và toàn xã hội tích cực tham gia. Nhiều công trình là kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án thuộc các chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước và cấp bộ, ngành, các dự án khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp; tạo ra sức cạnh tranh của sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm chi phí, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện lao động, tăng tỷ lệ xuất khẩu và giảm chi phí nhập khẩu; thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp sáng tạo kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; khơi dậy tiềm năng và phát huy tư duy sáng tạo của thanh, thiếu niên, nhi đồng toàn quốc, đồng thời giúp các em trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng sáng tạo, bồi đắp ước mơ để các em trở thành nhà sáng chế trong tương lai.

Nhiều hội thành viên của Liên hiệp Hội Việt Nam đã chủ trì tham mưu, đề xuất, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức nhiều giải thưởng, cuộc thi Olympic và các hình thức phù hợp khác góp phần tạo nên uy tín và vai trò thúc đẩy toàn dân tham gia sáng tạo của hệ thống Liên hiệp Hội Việt Nam. Đó là các giải thưởng như Giải thưởng Loa thành của Tổng hội Xây dựng Việt Nam cho sinh viên các trường đại học ngành xây dựng, kiến trúc; Giải thưởng Phạm Thận Duật cho cá nhân bảo vệ luận án tiến sỹ sử học xuất sắc và Quỹ “Phát triển



Sử học Việt Nam” trao phần thưởng và vinh danh các học sinh Trung học phổ thông đạt giải trong các kỳ thi quốc gia môn Lịch sử của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam; các giải thưởng Olympic của các Hội Toán học, Hội Cơ học, Hội Hóa học, Hội Vật lý và Hội Tin học Việt Nam dành cho sinh viên các trường đại học; Giải thưởng về sử dụng và bảo vệ nguồn nước, Lễ vinh danh Cây di sản Việt Nam của Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam; Giải thưởng Côn Sơn của Liên hiệp Hội tỉnh Hải Dương, Giải thưởng Hoa Lư của Liên hiệp Hội tỉnh Ninh Bình; Giải thưởng Chu Văn An của Liên hiệp Hội Thành phố Hải Phòng; Giải thưởng Hùng Vương của Liên hiệp Hội tỉnh Phú Thọ; Giải thưởng Lê Quý Đôn của Liên hiệp Hội tỉnh Thái Bình; Giải thưởng Phạm Phú Thứ của Liên hiệp Hội tỉnh Quảng Nam, v.v..

#### **4. Một số giải pháp phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

Nhận thức rõ giá trị truyền thống coi trọng hiền tài và thẩm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, ý nghĩa của nhân tài, của trí thức trong sự nghiệp phát triển đất nước, từ Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII đến Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII, Đảng ta đều đặt ra mục tiêu trong xây dựng chiến lược nhân tài quốc gia. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cũng đã xác định “có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài”<sup>1</sup>.

Đội ngũ trí thức ở nước ta hiện nay là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt và mang trên vai sứ mệnh cao cả trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng cao trí tuệ dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư cho đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững.

Xây dựng đội ngũ trí thức là trách nhiệm chung của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị, trong đó trách nhiệm của Đảng và Nhà nước giữ vai trò quyết định. Trí thức có vinh dự và bổn phận trước Tổ quốc và dân tộc, không ngừng

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.110.

phấn đấu nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn, đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Để phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đối với công tác Đảng và trí thức đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, trong thời gian tới cần có một số giải pháp sau:

a) Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với công tác trí thức: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng có thể được coi là nghị quyết chuyên đề quan trọng về công tác trí thức. Hiện nay, Ban Tuyên giáo Trung ương đang là đầu mối giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Trong thời gian tới, đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương cần tiếp tục tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành nghị quyết mới về công tác trí thức, trong đó tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác trí thức; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với trí thức để đội ngũ trí thức nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, đoàn kết phấn đấu, lao động sáng tạo, hoàn thành tốt trọng trách trong thời kỳ hội nhập.

b) Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đoàn và các cấp ủy đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện cho trí thức có nhiều đóng góp cho sự phát triển đất nước, ngành, lĩnh vực, địa phương; tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng, giáo dục chính trị tư tưởng cũng như đạo đức nghề nghiệp đối với đội ngũ trí thức; động viên đội ngũ trí thức có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội nước nhà; cũng như đóng góp vào sự phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương.

c) Liên hiệp Hội và các hội thành viên cần nâng cao vai trò của các hội trí thức trong việc tập hợp, đoàn kết trí thức tham gia vào đóng góp cho đất nước. Cùng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Liên hiệp Hội tỉnh và các tổ chức thành viên, đổi mới, đa dạng hóa phương thức hoạt động, thể hiện rõ vai trò của trí thức trong việc đóng góp xây dựng Đảng và chính quyền vững mạnh; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng đưa đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc; tăng cường gắn kết đội ngũ trí thức với Đảng và Nhà nước nhằm thu hút, trọng dụng nhân tài đóng góp cho đất nước; tôn trọng, lắng nghe, lựa chọn tiếp thu một cách khách quan, khoa học, công tâm, dân chủ ý kiến của trí thức.

d) Nghiên cứu, rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức. Có chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, trọng dụng, tôn vinh những trí thức có đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Tiếp tục thể chế hóa, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác trí thức. Tạo điều kiện để các hội trí thức thực hiện các dịch vụ công, thực hiện tốt chức năng tư vấn phản biện và giám định xã hội. Tiếp tục củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức Liên hiệp Hội Việt Nam theo tinh thần Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030, xây dựng Liên hiệp Hội Việt Nam là một tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ, thực hiện vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với trí thức khoa học và công nghệ, tập hợp và phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng, tâm huyết và những kế sách của trí thức khoa học và công nghệ góp phần xây dựng, phát triển đất nước. Nhà nước tiếp tục quan tâm công tác thi đua khen thưởng hằng năm, nhằm khuyến khích, tôn vinh trí thức có thành tích trong hoạt động báo chí, văn học - nghệ thuật, khoa học và phát triển công nghệ.

e) Sớm thể chế hóa các chủ trương của Đảng về tổ chức và hoạt động của Liên hiệp Hội Việt Nam; xác định rõ, phân loại các nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao; quy định việc đặt hàng của Đảng và Nhà nước đối với Liên hiệp Hội Việt Nam trong nhiệm vụ tư vấn phản biện và giám định xã hội; sửa đổi cơ chế tài chính đối với hoạt động tư vấn phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội Việt Nam nhằm tạo điều kiện và phát huy vai trò của trí thức trong việc đóng góp hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm xây dựng Đảng và chính quyền vững mạnh.

## **PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA BÁO NHÂN DÂN TRONG TUYÊN TRUYỀN XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU MỚI**

QUẾ ĐÌNH NGUYỄN\*

**T**rong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn đặc biệt quan tâm công tác xây dựng Đảng để nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; góp phần làm nên sức mạnh và sự thành công của một đảng chính trị trong công cuộc giành chính quyền, giữ chính quyền và củng cố chính quyền.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng và chỉ rõ: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>.

Xây dựng Đảng về chính trị là căn cứ chủ yếu nhận diện tính chính đáng, bản chất chính trị của Đảng, là căn cứ hàng đầu để xác định vai trò của Đảng trong đời sống chính trị. Xây dựng Đảng về chính trị là xây dựng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng, tính đại diện của Đảng, phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm lịch sử của đất nước trong từng giai đoạn phát triển; lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối đó trong thực tiễn; bảo đảm và củng cố vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng trong đời sống xã hội.

Xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng là làm cho toàn Đảng một ý chí, đoàn kết thống nhất cùng toàn dân đồng lòng thực hiện thắng lợi Cương lĩnh,

---

\* Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Biên tập Báo Nhân dân.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.

đường lối, chính sách của Đảng. Công tác tư tưởng là nhiệm vụ của toàn Đảng, nhằm hình thành, phát triển và truyền bá hệ tư tưởng của Đảng; góp phần hoạch định đường lối cách mạng cho từng giai đoạn hoạt động của Đảng; xây dựng thế giới quan, hệ giá trị làm chuẩn mực cho việc rèn luyện đạo đức, lối sống cho đảng viên và cho toàn xã hội. Công tác tư tưởng cổ vũ đảng viên và quần chúng đi đến hành động mang lại hiệu quả thiết thực cho sự nghiệp cách mạng.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng “là đạo đức”, “là văn minh”. Ngay từ khi tuyên truyền, vận động thành lập Đảng, trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đề cập vấn đề tư cách đạo đức của một người cách mạng, xác định cụ thể những chuẩn mực của người cách mạng trong từng mối quan hệ: với mình, với người và với việc. Sau khi giành được chính quyền, trong điều kiện Đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở các cấp ủy đảng, đảng viên phải giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, xác định vị thế của những công bộc của dân, phục vụ nhân dân, không phải là những “quan cách mạng”. Đặc biệt, năm 1960, tại lễ kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tự hào khẳng định: “*Đảng ta là đạo đức, là văn minh*”<sup>1</sup>. Di sản cuối cùng của Người để lại là *Di chúc*, trong đó vấn đề đạo đức cách mạng được nhắc đến như một điểm nhấn trong công tác xây dựng Đảng.

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là trọng trách của công tác tư tưởng. Là ngọn cờ chính trị - tư tưởng của Đảng trên mặt trận báo chí nước ta, Báo Nhân dân xác định tuyên truyền xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên.

Báo Nhân dân đã trở thành cơ quan báo chí đa phương tiện. Hiện nay, Báo xuất bản các ấn phẩm gồm: Nhân dân hằng ngày, Nhân dân cuối tuần, Nhân dân hằng tháng, Báo Thời nay, Nhân dân điện tử tiếng Việt, Nhân dân điện tử tiếng Anh, Nhân dân điện tử tiếng Trung Quốc, Nhân dân điện tử tiếng Pháp, Nhân dân điện tử tiếng Nga, Nhân dân điện tử tiếng Tây Ban Nha, Truyền hình Nhân dân. Báo Nhân dân hằng ngày xuất bản các chuyên trang: Hà Nội, Thành phố

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t.12, tr.403.

Hồ Chí Minh, đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long.

Để tuyên truyền có hiệu quả xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, Báo Nhân dân luôn nhận thức sâu sắc về trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trước nhân dân, trước Đảng và đất nước. Trong định hướng tuyên truyền, báo luôn quán triệt sâu sắc một số vấn đề cơ bản sau:

### **1. Thông qua công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

Báo Nhân dân hiện nay đang duy trì hai chuyên mục: “Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị” trên trang 1 và “Đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống” trên trang 2 Báo Nhân dân hằng ngày. Các chuyên mục này đăng tải các bài viết có chất lượng, giàu thực tiễn cơ sở, tập trung vào các chủ đề, nội dung làm rõ về việc cần thiết phải thực hiện xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, góp phần nâng cao nhận thức về chỉnh đốn đi đôi với đổi mới, xây dựng Đảng là một yêu cầu khách quan ở bất kỳ giai đoạn nào; công tác xây dựng Đảng để nâng Đảng ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Trong suốt quá trình phát triển và trưởng thành, Đảng ta luôn luôn tự chỉnh đốn, tự đổi mới, chống tiêu cực, khắc phục những khuyết điểm, sai lầm, nhằm giữ vững định hướng chính trị, làm trong sạch đội ngũ cán bộ. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, Đảng ta đã thừa nhận sai lầm, khuyết điểm, công khai nói rõ những mặt yếu kém, tiêu cực trong Đảng. Điều đó thể hiện bản lĩnh, sự cầu thị, bản chất cách mạng của một đảng chân chính. Chúng ta không sợ khuyết điểm, tiêu cực; đồng thời không cho phép ai lợi dụng việc đấu tranh khắc phục khuyết điểm, tiêu cực để bôi nhọ, kích động chống phá, hòng hạ thấp uy tín của Đảng, chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Những năm gần đây, Báo Nhân dân đặc biệt coi trọng tuyên truyền ý nghĩa Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII. Các bài viết tập trung làm rõ việc việc đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ là cuộc chiến đầy cam go, nhưng không thể không làm, vì nó liên quan đến vận

mệnh của Đảng và chế độ ta. Các bài viết cũng tập trung chuyển tải quan điểm chỉ đạo của Đảng là kiên quyết, kiên trì thực hiện, khó mấy cũng phải thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, tiến hành thường xuyên, liên tục ở các cấp, các ngành, đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, từ đó để mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình với Đảng, với Tổ quốc, thực hiện xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức một cách nghiêm túc và hiệu quả, tránh tình trạng thờ ơ, đứng ngoài cuộc hoặc chỉ tỏ thái độ phán xét người khác.

## **2. Tuyên truyền để cán bộ, đảng viên nắm vững tư tưởng cốt lõi của xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, nhận diện đúng sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ**

Mỗi tác phẩm của Báo Nhân dân phản ánh công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức phục vụ công tác tuyên truyền, đồng thời góp phần hướng dẫn, động viên, khích lệ cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; phản ánh kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở các địa phương, đơn vị, phát hiện cách làm hay, mô hình tốt để biểu dương. Các tác phẩm đó cũng đồng thời đấu tranh phê phán với những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị, giúp cho mỗi cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện tốt hơn vai trò lãnh đạo để mỗi cán bộ, đảng viên soi vào đó để phấn đấu, giữ gìn bản lĩnh của người cộng sản, làm gương sáng trong công tác và cuộc sống đời thường.

Báo Nhân dân luôn nhận thức đầy đủ quan điểm chỉ đạo của Đảng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đó là: Kết hợp giữa “xây” và “chống”; “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Chống tham nhũng, lãng phí, xa hoa; chống quan liêu, xa dân, chống hách dịch, ức hiếp quần chúng, chống thoái hóa, biến chất, chống lại những thói hư tật xấu để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh hơn. Việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng thông qua phê phán, chống tiêu cực một cách đúng đắn để củng cố niềm tin đối với nhân dân.

Báo Nhân dân cũng đã phát hành Trang thông tin đặc biệt “Hồ Chí Minh và tư tưởng lấy dân làm gốc”, tập hợp hơn 1.000 bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh đăng trên Báo Nhân dân từ năm 1951 đến năm 1969. Chuyên trang này cung cấp thông tin tổng quan, các bài viết về giá trị thời đại, giá trị thực tiễn của tư tưởng “lấy dân làm gốc”; đăng tải các bài viết phản ánh thực tiễn triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cả nước. Đây là nơi cung cấp thông tin, tư liệu có giá trị trên nền tảng số; cán bộ, đảng viên, nhân dân và bạn bè quốc tế có thể dễ dàng tra cứu, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cũng như sức lan tỏa của phong trào học tập và làm theo Bác, góp phần hiệu quả thực hiện xây dựng Đảng về đạo đức.

Trang thông tin đặc biệt “Lý luận, thực tiễn và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” giới thiệu có bài viết quan trọng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, bằng hình thức văn bản và audio, cùng hàng trăm ý kiến của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong nước và các nhà nghiên cứu, học giả, bày tỏ sự đồng tình và ủng hộ với bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Chuyên trang được các đồng nghiệp và công chúng đánh giá là sản phẩm hiếm hoi biến những vấn đề lý luận phức tạp trở nên đơn giản và hấp dẫn.

Báo Nhân dân cũng đã ra mắt Trang thông tin đặc biệt về Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, với mục đích lan tỏa tinh thần “Những việc cần làm ngay”, “Nói đi đôi với làm”, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; làm ngay những việc cấp bách để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; thực hiện có hiệu quả công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Hiện nay, Báo Nhân dân đang tập trung tuyên truyền tác phẩm *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Những đợt tuyên truyền dài ngày và những chuyên trang đặc biệt này giúp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng, hiểu chính xác



quan điểm, định hướng của Đảng trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

### **3. Tuyên truyền để cán bộ, đảng viên nắm vững, thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

Báo Nhân dân bám sát các nhóm giải pháp được nhấn mạnh trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII. Trong đó, Báo Nhân dân đã tập trung tuyên truyền một số giải pháp quan trọng, như: tăng cường cơ chế kiểm soát quyền lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước, công khai kết quả xử lý vi phạm. Đồng thời, tăng thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu, sự giám sát của nhân dân trong xây dựng Đảng; phát huy vai trò của báo chí, các cơ quan truyền thông; xây dựng Đảng về đạo đức gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Các giải pháp thực hiện xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức phải đồng bộ với việc thực hiện các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ đối ngoại; tạo niềm tin trong Đảng, trong nhân dân. Công tác tuyên truyền phải giúp cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu các cấp có ý thức kết hợp hài hòa giữa “xây” và “chống”; tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc bức xúc đã được chỉ ra; kết hợp đồng bộ giám sát, kiểm tra với thanh tra; phát huy vai trò của báo chí và công luận trong quá trình thực hiện các giải pháp xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

Những năm gần đây, có những vụ tham nhũng lớn xảy ra ở các ngành, các địa phương, nhưng không phải do người của ngành hoặc các cơ quan địa phương đó phát hiện, không phải thông qua sinh hoạt đảng mà hầu hết do nhân dân, do các cơ quan chức năng, do báo chí phát hiện, vào cuộc. Điều đó chứng tỏ vai trò quan trọng và hiệu quả đáng kể của báo chí trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Coi trọng giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, các ấn phẩm Báo Nhân dân có nhiều tuyến bài tuyên truyền đậm nét về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và kết quả của công tác này.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là một giải pháp quan trọng trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, là nhiệm vụ hết sức quan trọng, thường xuyên, không thể thiếu đối với toàn Đảng, toàn dân ta, trước hết là các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước và cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện tư tưởng, đạo đức. Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016, Báo Nhân dân đã sớm có kế hoạch tuyên truyền trên tất cả các ấn phẩm của Báo; đồng thời phân công phóng viên bám sát cơ sở phản ánh việc học tập, quán triệt Chỉ thị số 05-CT/TW của các tổ chức, đơn vị từ Trung ương đến địa phương, kịp thời phát hiện, phản ánh những điển hình tiên tiến, những cách làm hay, việc làm tốt của tập thể, cá nhân, đơn vị, địa phương trong cả nước, đặc biệt ở những vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, hải đảo. Trên ấn phẩm Báo Nhân dân hằng ngày, chuyên mục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được duy trì trên trang 3, số báo phát hành thứ ba hằng tuần với nhiều bài viết phong phú, hấp dẫn về các điển hình tập thể, cá nhân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Việc tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW còn được gắn với tuyên truyền thực hiện các nghị quyết, kết luận về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Ngoài phản ánh việc tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cả nước, các bài viết chú trọng phản ánh những cá nhân có các cách làm hay, sáng tạo trong học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chống các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; xây dựng phong cách sát dân, gần dân, quan tâm giải quyết những bức xúc trong dân, xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh. Nhiều bài viết phản ánh cách làm của các cấp ủy đảng, đơn vị, địa phương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nêu gương vai trò người đứng đầu, chấn chỉnh tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần đưa cuộc vận động thực hiện làm theo Chủ tịch Hồ Chí Minh đi vào thực chất, khắc phục có hiệu quả các khuyết điểm, hạn chế và tăng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân và cấp ủy, chính quyền. Thông qua tuyên truyền đã góp phần cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tác động tích cực đến các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, nhân dân ở mọi miền

đất nước trong việc rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhất là học tập đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hết lòng hết sức vì nhiệm vụ được giao, vì đồng chí, đồng đội, vì cộng đồng xã hội, luôn hướng tới cuộc sống lành mạnh, tốt đẹp hơn.

Tháng 5/2022, Báo Nhân dân phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam và Tạp chí Cộng sản tổ chức Cuộc thi *tác phẩm báo chí về đề tài “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2022 - 2025*. Sau khoảng một năm phát động, Cuộc thi đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của đông đảo phóng viên, biên tập viên các báo, tạp chí và cộng tác viên, bạn đọc ở khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước. Tính đến tháng 5/2023, Ban Tổ chức đã nhận được hàng trăm bài viết gửi tham dự Cuộc thi. Các ấn phẩm của Báo Nhân dân đều mở chuyên mục hưởng ứng Cuộc thi và đã xử lý, đăng tải các bài viết có chất lượng. Tổng số có khoảng 100 bài đã được đăng trên các ấn phẩm của Báo Nhân dân. Chuyên mục “Làm theo gương Bác” của Truyền hình Nhân dân đã phát sóng 51 tác phẩm. Nội dung các bài viết, tác phẩm truyền hình phản ánh những cách làm hiệu quả, sáng tạo trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; với sự đa dạng về đối tượng và độ tuổi như cựu chiến binh, cán bộ, chiến sĩ công an, quân đội, doanh nhân, nông dân, người lao động, đảng viên tham gia công tác ở cơ sở, nhà tu hành, người khuyết tật, tập thể một số đơn vị... đang sinh sống, công tác trên nhiều địa bàn thuộc cả ba miền Bắc, Trung, Nam, từ đô thị, nông thôn đến biên giới, hải đảo. Những nỗ lực và thành quả công tác, cống hiến của các tấm gương được thể hiện trên nhiều mặt trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, bảo vệ quốc phòng, an ninh, lao động, học tập, sáng tạo, bảo tồn bản sắc văn hóa, hoạt động thiện nguyện, vượt khó khăn định bản thân...

#### **4. Tuyên truyền việc triển khai, tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức của các cấp ủy đảng**

Việc tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng về xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đạt hiệu quả thiết thực, bảo đảm tăng cường công tác xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh là yêu cầu quan trọng hàng đầu hiện nay. Báo Nhân dân luôn bám sát thực tiễn triển khai tại các địa

phương, đơn vị, kịp thời phản ánh việc các cấp ủy, tổ chức đảng nắm chắc tình hình, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; định kỳ sơ kết rút kinh nghiệm và có các hình thức khen thưởng kịp thời đối với những tổ chức, cá nhân làm tốt và xử lý, nhắc nhở nơi làm không tốt. Báo Nhân dân cũng chú trọng tuyên truyền các mô hình, cách làm hay trong phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân, trong đó cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp là nòng cốt, thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có hiệu quả, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Tuyên truyền thực hiện xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Báo Nhân dân tiếp tục tăng cường việc đấu tranh phản bác các quan điểm, các luận điệu sai trái, vu khống, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của các thế lực thù địch. Chủ động tích cực đấu tranh, phê phán mạnh mẽ tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, các hiện tượng tiêu cực, các tệ nạn xã hội; góp phần tích cực ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Báo Nhân dân cũng chủ động trong việc tuyên truyền theo định hướng “xây” kết hợp với “chống”. Báo đã xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyên truyền định hướng dư luận, đấu tranh ngăn chặn, phản bác từ sớm, từ xa các luận điệu sai trái, xuyên tạc, bóp méo sự thật nhằm phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng. Từ năm 2012, Báo mở chuyên mục *Bình luận - phê phán* trên trang 8 Báo Nhân dân hằng ngày các số ra thứ ba, thứ sáu hằng tuần. Đến nay, hàng nghìn bài báo của chuyên mục đã được công bố. Báo luôn quán triệt nguyên tắc khách quan - toàn diện - lịch sử - cụ thể - phát triển khi thực hiện nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Để nâng cao sự hấp dẫn, tính thuyết phục, Báo mở rộng đội ngũ công tác viên là một số người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài.

\*

\* \*

Là cơ quan ngôn luận của Đảng, Báo Nhân dân luôn xác định tuyên truyền công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là một trong

những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Trong các nhiệm kỳ gần đây, khi Trung ương ban hành Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Báo Nhân dân đã tổ chức bài bản, có hệ thống tuyên truyền về nhiệm vụ then chốt này. Cùng với việc đăng toàn văn các nghị quyết, Báo Nhân dân hằng ngày có xã luận, định hướng, cổ vũ việc triển khai học tập, nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, hành động thực hiện theo đúng yêu cầu, nội dung mà Nghị quyết đã nêu. Giai đoạn đầu, Báo đăng bài viết của các nhà nghiên cứu, cán bộ lãnh đạo, người tham gia soạn thảo nghị quyết giới thiệu, phân tích sâu căn cứ ra đời của nghị quyết, những điểm mới, nội dung cốt lõi, các giải pháp lớn, trọng tâm để tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết. Giai đoạn sau đó, các bài viết tuyên truyền tập trung phản ánh việc triển khai thực hiện Nghị quyết ở các cơ quan, địa phương, đơn vị, đề cập nhiều vấn đề nổi cộm, bức xúc được nhân dân quan tâm. Trong đó, nhiều bài viết có tính tổng kết lý luận, thực tiễn sâu sắc.

Trong tuyên truyền xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, Báo Nhân dân luôn bám sát các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng và những vấn đề lớn trong công tác xây dựng Đảng, nhất là những vấn đề đang được xã hội quan tâm. Đặc biệt là bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban Đảng để nắm chắc định hướng chung, định hướng trong từng vụ việc, vấn đề cụ thể, bảo đảm thông tin chính thống, kịp thời. Báo cũng phát huy vai trò, trách nhiệm cao của các ban chuyên môn, xây dựng kế hoạch tổng thể cho thời gian dài, đồng thời có kế hoạch cụ thể chi tiết cho từng giai đoạn, với những bài viết cụ thể, có địa chỉ cụ thể. Báo yêu cầu phóng viên vừa bám sát kế hoạch của Ban Biên tập, vừa chủ động phát hiện vấn đề nảy sinh ở địa phương, đơn vị để đề xuất đề tài. Các ban chuyên môn, các ấn phẩm có sự phối hợp, thực hiện đồng bộ, không chồng chéo, không bỏ sót vấn đề, phối hợp trong việc cung cấp, sử dụng thông tin, bảo đảm chính xác, hiệu quả.

Báo Nhân dân không ngừng đổi mới công tác tuyên truyền theo hướng “tích cực, chủ động, gắn lý luận với thực tiễn”, tăng cường “xây đi đôi với chống”, lấy “cái đẹp dẹp cái xấu”, coi trọng tính giáo dục, thuyết phục và

nêu gương. Đó là những cách thức tạo sự tin tưởng, gần gũi với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, góp phần xây dựng kênh thông tin hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đấu tranh không khoan nhượng với những thói hư, tật xấu, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời giữ vững vai trò báo chí định hướng dư luận xã hội, cổ vũ, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

## **VỮNG MẠNH VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ ĐẠO ĐỨC - YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH ĐỂ ĐẢNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN THẮNG LỢI MỌI NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ**

ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

**S**inh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta luôn chăm lo đến giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Người thường căn dặn: “Giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”<sup>1</sup>, đồng thời luôn nhắc nhở: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thực sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>2</sup>.

Tư tưởng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức của Người được Đảng ta quán triệt và thể hiện trong nhiều văn kiện của Đảng qua các thời kỳ... Tuy nhiên, phải đến Đại hội XIII, nội hàm của tư tưởng này mới biểu đạt đầy đủ, tách bạch thành các mục riêng biệt. Tại Đại hội XIII, Đảng xác định: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>3</sup>.

Thực hiện chủ trương này, trong những năm qua, cùng với cả nước, Đảng bộ Đài Truyền hình Việt Nam cũng đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp hiệu quả xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Điều này đã góp phần

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.279.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.611.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.180.

nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng.

## I- ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM VỚI NHIỆM VỤ TUYÊN TRUYỀN

Xác định công tác tuyên truyền vừa là nhiệm vụ xương sống, vừa là trách nhiệm vẻ vang trước Đảng, Nhà nước và nhân dân, thời gian qua, dưới sự chỉ đạo sâu sát của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Đài Truyền hình Việt Nam đã có nhiều nỗ lực và sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác tuyên truyền với chất lượng chương trình ngày càng được nâng cao, khẳng định vị thế của cơ quan báo chí chủ lực hàng đầu cả nước bằng những sản phẩm truyền hình chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại; có sức lan tỏa, lay động, truyền cảm hứng sâu sắc đối với công chúng.

Trong gần ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Đài Truyền hình Việt Nam luôn nêu cao vai trò tiên phong, dẫn dắt ở những mảng nội dung trọng yếu, nổi bật là thông tin, tuyên truyền đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Mảng nội dung này được Đài triển khai bài bản, ngoài chuyên mục hằng tuần “Xây dựng, chỉnh đốn Đảng”, Đài đã mở chuyên mục “Đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống” trong chương trình bản tin Thời sự 19 giờ; ngoài ra Đài thực hiện các chương trình tọa đàm, phim tài liệu, đặc biệt là loạt chương trình phim tài liệu “Khát vọng phát triển” về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tại các địa phương. Cũng trong thời gian này, một loạt nghị quyết quan trọng của Trung ương được Đài tuyên truyền sâu rộng, mang lại hiệu quả truyền thông cao như Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết về kinh tế tập thể; Nghị quyết về đất đai; Nghị quyết về quy hoạch hóa, hiện đại hóa đất nước...

Đài Truyền hình Việt Nam luôn phát huy vị trí dẫn đầu trong truyền thông chính sách, tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin kịp thời, nhanh chóng, chính xác các hoạt động điều hành của Chính phủ, Quốc hội, các bộ, ngành và địa phương, từ đó định hướng dư luận xã hội góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong việc thực thi chính sách, tăng cường niềm tin của nhân dân vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.



Không chỉ tuyên truyền, Đài cũng dành nhiều chương trình phản ánh những mặt còn bất cập, phân tích, luận giải, tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề kinh tế - xã hội quan trọng, các vấn đề được dư luận quan tâm; đồng hành cùng với chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong việc tìm kiếm các giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn.

Trong thời điểm đại dịch Covid-19 bùng phát, Đài Truyền hình Việt Nam là một trong những đơn vị báo chí tham gia đưa tin về đại dịch sớm nhất, đa dạng và có chiều sâu nhất, góp phần vào thành công chung của chiến dịch truyền thông và cuộc chiến phòng, chống đại dịch của Việt Nam, củng cố niềm tin của người dân đối với sự điều hành của Nhà nước và Chính phủ. Đồng hành cùng cả nước với quyết tâm phục hồi kinh tế - xã hội sau đại dịch, Đài Truyền hình Việt Nam đã bám sát chỉ đạo của Đảng, Nhà nước tuyên truyền, kịp thời định hướng mọi hoạt động thích ứng với việc chuyển chiến lược từ “không Covid-19” sang “sống chung an toàn với Covid-19”, nỗ lực cùng các cấp, các ngành và nhân dân thực hiện thắng lợi các giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Trên mặt trận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Đài Truyền hình Việt Nam giữ vững vai trò ngọn cờ đầu bằng những chương trình ngày càng sắc bén. Bên cạnh tuyên truyền về những thành tựu quan trọng, có ý nghĩa to lớn trong công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng dưới sự lãnh đạo của Đảng, khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng, Đài cũng đã đầu tư nhiều chương trình vạch trần âm mưu, thủ đoạn lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, sắc tộc để chống phá Đảng, Nhà nước, chống phá khối đại đoàn kết dân tộc; kịp thời phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, kiên quyết đấu tranh, góp phần loại bỏ những gì còn cản trở, kìm hãm, gây hại cho tiến trình phát triển của đất nước. Chương trình “Đối diện” đấu tranh trực diện, không khoan nhượng với các thủ đoạn xuyên tạc các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Bên cạnh đó, Đài Truyền hình Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với nhiều nội dung quan trọng, thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong công cuộc làm trong sạch bộ máy, củng cố niềm tin của nhân dân bằng nhiều cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả. Ngay sau khi Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII ban hành kết luận về tiếp tục

đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Đài Truyền hình Việt Nam đã mở tiêu mục xây dựng chỉnh đốn Đảng trên hệ thống các bản tin; đổi tên Chuyên mục “Đảng trong cuộc sống hôm nay” thành Chuyên mục “Xây dựng và chỉnh đốn Đảng” và đẩy mạnh tuyên truyền chủ đề này. Trước, trong và sau các vụ án tham nhũng kinh tế lớn được đưa ra xét xử, Đài Truyền hình Việt Nam đều có phóng sự, bình luận kịp thời phản ánh lại vụ việc, đồng thời khẳng định quyết tâm chính trị của Đảng và Nhà nước không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong điều tra, xét xử các vụ án tham nhũng lớn.

Nội dung tuyên truyền về văn hóa, mảng đề tài lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, được Đài Truyền hình Việt Nam triển khai với thời lượng, tần suất đều đặn, có trọng tâm theo từng thời điểm đã phát huy được hiệu quả tuyên truyền. Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Đài Truyền hình Việt Nam đã chủ động đẩy mạnh tuyên truyền về tình hình, kết quả tổ chức thực hiện các nội dung về văn hóa trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; sản xuất nhiều tin, bài, phóng sự... có chất lượng cao, góp phần vun đắp, làm giàu cho nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, góp phần tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giáo dục các giá trị nhân văn và phẩm giá làm người. Ở lĩnh vực này, Đài đã sản xuất, phát sóng trung bình mỗi tuần từ 1 đến 2 phóng sự về các vấn đề liên quan đến hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Đặc biệt, Chuyên mục “Góc nhìn văn hóa” đã được lên sóng từ tháng 9/2022, với thời lượng 10 phút mỗi ngày là chương trình có tính chính luận cao, bình luận, phân tích các hiện tượng, xu hướng, câu chuyện trong xã hội dưới lăng kính văn hóa; các phạm trù khác nhau của văn hóa như đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong gia đình, trường học, cơ quan, công sở, nơi công cộng, trên không gian mạng cho đến các vấn đề bảo tồn di sản và văn học nghệ thuật.

Tiêu mục chương trình “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW luôn được Đài Truyền hình Việt Nam chú trọng. Đài Truyền hình Việt Nam tiếp tục có nhiều chương trình tôn vinh cuộc đời cao đẹp và sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng những cống hiến vĩ đại của Người đối với sự nghiệp cách

mạng của Đảng, của dân tộc; khẳng định ý nghĩa và giá trị lý luận, thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay. Qua tuyên truyền đã phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, phủ định công lao, sự cống hiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Sau hơn ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, có thể khẳng định, Ban Chấp hành Đảng bộ Đài đã lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác tuyên truyền, về cơ bản đáp ứng các chỉ tiêu công tác tuyên truyền mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Đài Truyền hình Việt Nam nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra. Các chương trình và sản phẩm truyền thông của Đài thực sự trở thành tiếng nói của Đảng, Nhà nước, là diễn đàn và cầu nối tin cậy của nhân dân với Đảng.

Đài Truyền hình Việt Nam luôn được ghi nhận là đơn vị chủ lực, tin cậy trong tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt gần đây nhất, lần đầu tiên trong hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành, Đài Truyền hình Việt Nam được lãnh đạo cấp cao có thư khen là đơn vị đi đầu trong đợt tuyên truyền về mảng đề tài nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đây thực sự là vinh dự và cũng là kết quả của quá trình xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện, trong đó trọng tâm là xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức.

## II- CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ ĐẠO ĐỨC Ở ĐẢNG BỘ ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

Nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò và trách nhiệm của Đài Truyền hình Quốc gia trên mặt trận tư tưởng của Đảng, Đảng ủy Đài luôn xác định chăm lo toàn diện công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức sẽ là tiền đề quan trọng để Đảng bộ Đài lãnh đạo đơn vị tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức là vấn đề không phải đến Đại hội XIII mới được đặt ra. Đây là nhiệm vụ thường xuyên liên tục trong công tác xây dựng Đảng ở Đài. Trong những năm qua, nhất là trong ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và

đạo đức được Đảng bộ Đài Truyền hình Việt Nam triển khai với nhiều chủ trương, giải pháp quyết liệt.

### **1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng**

Để xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, cấp ủy Đài và các tổ chức đảng trực thuộc xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về lý luận chính trị, nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là hết sức quan trọng. Đi tuyên truyền về đường lối, quan điểm của Đảng; đi đấu tranh với các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hơn ai hết cán bộ, đảng viên, các phóng viên, biên tập viên của Đài Truyền hình Việt Nam phải là những người nắm vững và nắm rất vững về các nội dung này.

Đi cùng với nhận thức này là một loạt các hành động cụ thể.

Trước tiên là chăm lo đào tạo bồi dưỡng về lý luận chính trị, tập trung khắc phục bệnh lười học tập lý luận chính trị trong Đảng bộ.

Cũng phải thừa nhận, trước đây có một thời gian, trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, thậm chí có cả cán bộ chủ chốt của các đơn vị trong Đài có nhận thức chưa đúng về công tác đào tạo lý luận chính trị. Công tác đào tạo cán bộ được triển khai nhưng chủ yếu là đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; cán bộ, đảng viên xin đi học tập nâng cao trình độ cũng chủ yếu là xin đi học các lớp đào tạo về chuyên môn. Còn trong tự học tập nâng cao trình độ hằng ngày, cũng ít người dành thời gian nghiên cứu sâu về lý luận chính trị. Nhận thức về lý luận chính trị vì vậy mà hạn chế, trở thành một thách thức đối với Đài Truyền hình Việt Nam trong tuyên truyền về đường lối, quan điểm của Đảng đặc biệt là trong đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Để khắc phục tình trạng này, trong những nhiệm kỳ gần đây, Đảng ủy Đài đặc biệt coi trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ về lý luận cho cán bộ, đảng viên.

Hằng năm, Đài đều tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ. Căn cứ vào quy hoạch đều cử cán bộ, đảng viên đi học tập về lý luận chính trị theo quy định. Chỉ riêng từ năm 2016 đến năm 2022, Đảng ủy Đài Truyền hình Việt Nam đã cử 669 cán bộ, đảng viên đi học trung cấp lý luận chính trị; 87 cán bộ đi học cao cấp lý luận chính trị. Đến nay, hầu hết đội ngũ cán bộ chủ chốt các đơn vị

trực thuộc Đài có trình độ cao cấp lý luận chính trị; về cơ bản, đội ngũ cán bộ cấp phòng có trình độ trung cấp về lý luận chính trị.

Cùng với việc cử cán bộ đi đào tạo lý luận chính trị để chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh cán bộ theo quy hoạch, công tác bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho toàn thể đảng viên, người lao động cũng được coi trọng.

Hàng năm, các hội nghị trực tuyến học tập, quán triệt và triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương được thường xuyên tổ chức; đảm bảo tỷ lệ cán bộ, đảng viên và quần chúng được nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết đạt 100%. Riêng trong 3 năm qua, ngoài cử cán bộ tham gia các lớp quán triệt nghị quyết do cấp ủy cấp trên triệu tập, Đảng ủy Đài đã mở 20 lớp học tập quán triệt các nghị quyết của Trung ương, của Đảng bộ Khối cơ quan Trung ương cho cán bộ, đảng viên trong Đài. Nhiều buổi báo cáo chuyên đề về các vấn đề thời sự chính trị cũng đã được tổ chức. Chất lượng các báo cáo viên tham gia phổ biến nghị quyết cũng được Đảng ủy hết sức coi trọng.

Thông qua việc đổi mới việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt nghị quyết đã gắn sinh hoạt đảng với nhiệm vụ chính trị của đơn vị, bản thân đảng viên một cách thiết thực.

Công tác đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho quần chúng ưu tú và đảng viên mới cũng được Đảng ủy Đài quan tâm, triển khai bài bản, nghiêm túc. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy Đài tổ chức các lớp, gửi đi các Trung tâm đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho trên 600 đảng viên mới và trên 700 quần chúng ưu tú là đối tượng kết nạp Đảng. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Đảng ủy Đài đã tổ chức bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 348 quần chúng.

Để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, Đảng ủy Đài cũng chủ trương rà soát, thống kê lại số lượng về công chức, viên chức và người lao động để làm cơ sở cho việc đánh giá, sắp xếp lại cơ cấu công chức, viên chức và người lao động, làm cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng. Đài cũng đã mở nhiều khóa đào tạo chuyên đề cho phóng viên, biên tập viên nhằm phổ biến, cập nhật quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động báo chí, định hướng tuyên truyền cũng như chủ trương, chính sách mới.

Bên cạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, Đảng ủy Đài đã chủ động nắm diễn biến tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động khi triển khai thực hiện các chủ trương, đổi mới trong hoạt động của Đài để giải quyết kịp thời, tạo ra sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình thực hiện.

Nhìn chung, Đảng ủy, lãnh đạo Đài Truyền hình Việt Nam đã từng bước đưa công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là về lý luận chính trị, tư tưởng trong đội ngũ phóng viên, biên tập viên ngày càng chuyển biến tốt hơn, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng. Vì vậy, dù trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước những năm qua có nhiều diễn biến phức tạp thì đội ngũ những người làm báo của Đài Truyền hình Việt Nam vẫn luôn vững vàng trong các tình huống, hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo các chương trình của Đài luôn đúng định hướng tuyên truyền, khẳng định vị thế của Đài Truyền hình quốc gia thực sự là tiếng nói của Đảng, diễn đàn của nhân dân.

## **2. Xây dựng Đảng về đạo đức**

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng xác định 10 nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Trong đó, Đại hội xác định tập trung xây dựng Đảng về đạo đức là vấn đề hết sức quan trọng. Từ thực tiễn và yêu cầu quán triệt tinh thần Đại hội XIII của Đảng trong ba năm qua, Đảng bộ Đài Truyền hình Việt Nam đã tập trung triển khai nhiều giải pháp để hiện thực hóa chủ trương xây dựng Đảng về đạo đức. Trong đó, Đảng bộ Đài xác định xây đi đôi với chống, chăm lo xây dựng đạo đức gắn liền với kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Về xây dựng đạo đức, trong ba năm qua, Đảng ủy Đài Truyền hình Việt Nam hết sức coi trọng xây dựng và phát huy tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên. Nêu gương cả trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và trong rèn luyện đạo đức, lối sống. Chủ trương này được thực hiện, gắn với triển khai Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Đảng ủy

Đài Truyền hình Việt Nam đã chỉ đạo cấp ủy các chi bộ, đảng bộ trực thuộc đưa nội dung của Quy định vào nội dung sinh hoạt của các chi bộ và yêu cầu cán bộ, đảng viên thực hiện trách nhiệm nêu gương trong rèn luyện đạo đức, lối sống; trong thực hiện các công việc hằng ngày. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các cấp phải nêu gương trong rèn luyện tác phong, đạo đức, trong việc giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm trong cán bộ, đảng viên, quần chúng; thường xuyên gặp gỡ trao đổi các lĩnh vực mình phụ trách, quản lý, nêu gương trong phát huy dân chủ tập thể, chấp hành nội quy của đơn vị và các quy định của Đài Truyền hình Việt Nam...

Việc triển khai nêu gương cũng được gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện nghiêm Luật công chức, viên chức, lao động; chủ động xây dựng mối quan hệ đoàn kết đồng chí, đồng nghiệp.

Để nâng cao vai trò, trách nhiệm nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, cán bộ chủ chốt từ cấp trưởng ban và tương đương đến cơ sở, Đảng ủy Đài Truyền hình Việt Nam đã phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành phụ trách các chi, đảng bộ trực thuộc, theo dõi nắm tình hình và chỉ đạo giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và quần chúng, uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện lệch lạc, sai trái của cán bộ, đảng viên... Ngoài ra, từng cán bộ, đảng viên trong các tổ chức đảng căn cứ chức trách, nhiệm vụ xây dựng Bản đăng ký nêu gương của các cá nhân, công khai trước chi bộ nơi sinh hoạt và công tác...

Qua thực hiện Quy định, từng cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ Đài Truyền hình Việt Nam đã chủ động, gương mẫu trong tham mưu, thực hiện công việc. Việc xử lý công việc, thực hiện các chương trình đúng quy chế, quy định. Các đơn vị đã tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, có nhiều đổi mới trong hoạt động góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao.

Cùng với đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, để xây dựng Đảng vững mạnh về đạo đức, Đảng ủy Đài cũng coi trọng xây dựng đạo đức nghề nghiệp. Thông qua Liên Chi hội nhà báo, Đảng ủy Đài chỉ đạo các đơn vị hưởng ứng phong trào xây dựng văn hóa trong các cơ quan báo chí và là một trong những cơ quan đầu tiên cam kết thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ quan báo chí” do Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức. Tại Ngày hội sáng tạo VTV 2022 vào dịp kỷ niệm 52

năm Ngày phát sóng chương trình truyền hình đầu tiên Đài đã phát động và triển khai phong trào thi đua “VTV xây dựng môi trường làm báo văn hóa, người làm báo văn hóa”. Mục tiêu của phong trào cũng được xác định rõ là gắn xây dựng văn hóa trong cơ quan với xây dựng đội ngũ những người làm báo có lập trường chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp, thực sự tâm huyết, công tâm, khách quan trong hoạt động nghiệp vụ báo chí.

Qua thời gian phát động phong trào, đến nay đã xuất hiện nhiều cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến. Đó là những tập thể đi đầu trong phong trào thi đua, có môi trường làm việc sáng tạo, nhân văn, tạo động lực để mỗi cá nhân trong đơn vị cống hiến, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đó là những người làm báo có phẩm chất tư cách, đạo đức tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, luôn có trách nhiệm với công việc được đồng nghiệp quý trọng và có nhiều tác phẩm truyền hình tạo được dấu ấn, giành được nhiều giải thưởng quan trọng trong và ngoài nước. Qua phong trào này, Đài Truyền hình Việt Nam không có phóng viên, nhà báo vi phạm đạo đức nghề nghiệp, giá trị và thương hiệu của Đài Truyền hình quốc gia tiếp tục được củng cố vững chắc.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức được quan tâm giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên, các phóng viên, biên tập viên hiểu và nắm chắc quan điểm, định hướng tuyên truyền của Đảng, thực hiện nghiêm các quy chế về chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, bám sát chỉ đạo thông tin, tuyên truyền đúng định hướng, có cơ sở lý luận và thực tiễn để vận dụng trong tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như đấu tranh phản bác hiệu quả các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nói một cách khác, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức là cơ sở là tiền đề để Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện tốt nhiệm vụ tiên phong trên mặt trận tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đưa các chủ trương, đường lối của Đảng vào trong cuộc sống.

### III- BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức là yếu tố quyết định việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan, đơn vị.



Từ thực tiễn Đài Truyền hình Việt Nam, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

*Một là*, các cấp ủy đảng, nhất là người đứng đầu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên, thực hiện thống nhất trong toàn cơ quan, đơn vị. Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu, học tập lý luận chính trị trong điều kiện mới. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải nêu gương về ý thức, thái độ học tập lý luận; rèn luyện, tu dưỡng về đạo đức; coi đây là công việc thường xuyên, là nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên. Đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu, tự soi, tự sửa của cá nhân; phát huy vai trò của tổ chức, chi bộ đảng trong giám sát, tổ chức thực hiện. Kết quả học tập lý luận chính trị, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức là một tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên hằng năm.

*Hai là*, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức theo hướng thiết thực, hiện đại, phù hợp đối tượng. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền các sự kiện chính trị, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp đối tượng, tăng tính hấp dẫn, thuyết phục. Thực hiện nghiêm các hình thức cung cấp thông tin, bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, an toàn và bảo mật thông tin theo quy định.

*Ba là*, quán triệt quan điểm xây và chống trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức. Trong sinh hoạt Đảng, gắn xây dựng đạo đức với phê phán đấu tranh với các biểu hiện suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ; tập trung xử lý những điểm nóng, những bức xúc, nổi cộm trong đơn vị.

*Bốn là*, kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng về việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thực hiện hiệu quả việc giám sát của quần chúng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt.

Tóm lại, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của công tác xây dựng Đảng, cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng. Điều đó sẽ giúp cho các tổ chức đảng giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, chặt chẽ, trực tiếp về mọi mặt, là nhân tố quyết định việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, địa phương, đơn vị.

## **PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA BÁO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN ĐỐI VỚI TUYÊN TRUYỀN XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

Đại tá, ThS. NGUYỄN HỒNG HẢI\*

**N**gay từ khi ra đời, Báo Quân đội nhân dân đã xác định tốt tôn chỉ, mục đích, nhất là lấy việc giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng quân đội là nhiệm vụ chính trị hàng đầu. Trong quá trình phát triển, các ấn phẩm của Báo Quân đội nhân dân đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thông tin, định hướng tư tưởng, chính trị của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân.

Bước vào giai đoạn mới, cùng với những nội dung tuyên truyền khác, Báo Quân đội nhân dân luôn coi công tác tuyên truyền về xây dựng Đảng là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, nhất là xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

### **1. Báo Quân đội nhân dân tiên phong trên mặt trận tuyên truyền xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

Từ Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) đến nay, cùng với báo chí cả nước, Báo Quân đội nhân dân không ngừng cải tiến, đổi mới cả về nội dung và hình thức, nâng cao hiệu quả tuyên truyền. Năm 1990 - 1991, khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan vỡ, trong lúc một bộ phận đảng viên, quần chúng lo lắng, dao động thì Báo Quân đội nhân dân tiếp tục thể hiện rõ vai trò của một tập thể nhà báo chiến sĩ xung kích trên mặt trận chính trị, tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới đầy cam go, thách thức. Báo Quân đội nhân dân đã tỏ rõ bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng, thực sự là vũ khí

---

\* Phó Tổng Biên tập Báo Quân đội nhân dân.

lý luận sắc bén của Đảng, góp phần củng cố tinh thần, niềm tin vững chắc của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta.

Trong giai đoạn cách mạng mới, Báo Quân đội nhân dân càng nhận thức sâu sắc vai trò, tầm quan trọng của việc đẩy mạnh tuyên truyền xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, góp phần tạo nền tảng vững chắc để Đảng ta thực hiện thắng lợi sứ mệnh lãnh đạo công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Nhận thức rõ xây dựng Đảng về chính trị là vấn đề quan trọng hàng đầu, có ý nghĩa tiên đề cho các nội dung xây dựng Đảng khác như tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; cùng với coi trọng, tập trung đẩy mạnh tuyên truyền thường xuyên về cương lĩnh, chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Đảng, Báo Quân đội nhân dân xác định những mũi nhọn, mở những đợt tuyên truyền cao điểm nhân dịp Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng toàn quốc, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các sự kiện chính trị quan trọng của Đảng. Qua đó, kịp thời phản ánh một cách chính xác, sinh động những chủ trương, đường lối, quyết sách đúng đắn của Đảng phù hợp với thực tiễn và ý chí, nguyện vọng của nhân dân; khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng trong đời sống xã hội.

Đơn cử như trước thềm Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Báo Quân đội nhân dân mở chuyên mục “Tiến tới Đại hội XIII của Đảng”, là diễn đàn để cán bộ, đảng viên, các chuyên gia, nhà khoa học và các tầng lớp nhân dân hiến kế đối với công tác xây dựng Đảng nói chung, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị nói riêng; đồng thời phân tích, luận giải, đưa ra những dẫn chứng sinh động từ thực tiễn khách quan về thành quả lãnh đạo cách mạng của Đảng thông qua việc hoạch định đường lối, chủ trương sát trúng trong nhiệm kỳ qua.

Trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Báo Quân đội nhân dân mở cuộc “tổng tiến công” tuyên truyền mạnh mẽ, sâu đậm trên tất cả các ấn phẩm của Báo. Hơi thở nghị trường được truyền tải nhanh nhạy, kịp thời, chính xác tới toàn thể cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, củng cố thêm niềm tin vững chắc về một nhiệm kỳ mới với nhiều thắng lợi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Ngay sau Đại hội XIII, Báo Quân đội nhân dân mở chuyên mục “Đưa nhanh Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống”, phản ánh một cách chân thực, khách quan, đa chiều, sinh động về thực tiễn sôi nổi của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong việc quán triệt, cụ thể hóa, hiện thực hóa Nghị quyết của Đảng ở từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và mỗi cá nhân. Tiếp đó, chuyên mục “Đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống”, được duy trì thường xuyên, chất lượng, tạo điểm nhấn trong công tác tuyên truyền xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, với những kết quả của việc thể chế hóa, cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng; việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị...

Đối với nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng, Báo Quân đội nhân dân chú trọng tuyên truyền thực hiện tốt nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, đúc kết và đưa ra những luận cứ khoa học chính xác để xây dựng cương lĩnh, đường lối; giải thích, giáo dục, truyền bá, cổ động cho hệ tư tưởng, đường lối, chính sách của Đảng, tạo sự thống nhất trong nhận thức và tự giác hành động; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng và cơ quan ngôn luận của Đảng; phê phán các nhận thức lệch lạc, đấu tranh chống lại mọi luận điệu xuyên tạc, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch...

Với hàng loạt bài bình luận, xã luận, chuyên luận sắc sảo, Báo Quân đội nhân dân tích cực đấu tranh bảo vệ sự đúng đắn và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ thành quả xã hội chủ nghĩa, phê phán những quan điểm, tư tưởng phản động, cơ hội, sai trái; khẳng định cách mạng Việt Nam đổi mới nhưng không “đổi màu”; khẳng định Việt Nam kiên định, vững bước trên con đường xã hội chủ nghĩa là tất yếu của lịch sử mà Đảng và Bác Hồ đã sáng suốt lựa chọn, nhân dân tin tưởng, thủy chung, đồng thuận.

Trong tuyên truyền xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, Báo Quân đội nhân dân đã bám sát nhiệm vụ của quân đội, bám sát đơn vị cơ sở, phản ánh kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, các cấp ủy Đảng trong xây dựng quân đội vững mạnh về tư tưởng; phản ánh kịp thời hoạt động của bộ đội trên các mặt hoạt động: huấn luyện, sẵn sàng chiến

đấu, bảo đảm hậu cần, kỹ thuật; xây dựng cơ sở chính trị địa bàn, giúp dân xây dựng nông thôn mới, phòng, chống bão lụt, thiên tai, khắc phục sự cố môi trường, cứu hộ, cứu nạn... và làm nhiệm vụ quốc tế. Báo tuyên truyền đậm nét hình ảnh Bộ đội Cụ Hồ, phát hiện và nêu được nhiều điển hình tiên tiến; những kinh nghiệm quý trong xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, góp phần tạo chuyển biến rõ rệt ở các cơ quan, đơn vị và trong toàn quân.

Cùng với đó, Báo Quân đội nhân dân là tờ báo đi đầu trên mặt trận chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Báo đã đăng nhiều phóng sự điều tra, đưa ra công luận nhiều vụ tiêu cực lớn. Các vụ việc mà Báo Quân đội nhân dân đưa ra công luận đều chính xác, công tâm, đúng bản chất vấn đề, đúng người, đúng lỗi phạm nên có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa tốt, giúp Đảng và Nhà nước, các cơ quan chức năng có cơ sở xử lý, làm trong sạch bộ máy, hệ thống chính trị. Đặc biệt, cùng với tuyên truyền thường xuyên, trước các sự kiện trọng đại của Đảng, đất nước, quân đội, Báo Quân đội nhân dân phát huy cao nhất tinh thần trách nhiệm, trình độ, bản lĩnh nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, phóng viên và cả tòa soạn tuyên truyền đúng định hướng, đúng quan điểm của Đảng về những vụ việc mà các thế lực thù địch, cơ hội chính trị lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để gây mất ổn định chính trị ở một số địa phương, địa bàn, góp phần tạo dư luận tích cực và sự đồng thuận xã hội, có lợi cho công tác đối nội và đối ngoại của Đảng, Nhà nước, quân đội.

Báo Quân đội nhân dân luôn xác định rõ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là hai mặt không tách rời của mục tiêu: giữ vững niềm tin bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ và khối đại đoàn kết toàn dân; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Một trong những nhiệm vụ chính trị của Báo Quân đội nhân dân là tuyên truyền sâu rộng trong lý luận chính trị và toàn dân chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, giáo dục lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, truyền thống, bản chất tốt đẹp của Quân đội nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân, góp phần tỏa sáng phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, xây dựng con người mới

Việt Nam; thông tin kịp thời, chính xác và định hướng dư luận các vấn đề chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Cổ vũ phong trào thi đua yêu nước ở các cấp, các ngành và toàn xã hội; phát hiện, biểu dương nhân tố mới, điển hình tiên tiến.

Trong tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, Báo Quân đội nhân dân luôn chú trọng giữa “xây” và “chống”. Báo Quân đội nhân dân luôn quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam về công tác báo chí - xuất bản và những định hướng về hoạt động báo chí - truyền thông trong tình hình mới; thực hiện tốt chức năng tham mưu, đề xuất với Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam trong công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Khẳng định vị trí là một trong những tờ báo chính trị hàng đầu của Đảng, Nhà nước, quân đội, góp phần rất quan trọng cung cấp thông tin chính thống và làm tốt chức năng định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Với nội dung xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng, Báo Quân đội nhân dân đã tạo được điểm nhấn, khẳng định vai trò, vị thế, uy tín của tờ báo cách mạng trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nổi bật là các chuyên mục: “Phòng, chống tự diễn biến, tự chuyển hóa”; “Làm thất bại chiến lược diễn biến hòa bình”. Đặc biệt, cuộc thi viết “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới” do Báo Quân đội nhân dân phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức đã tạo hiệu ứng lan tỏa sâu rộng, thu hút sự tham gia của đông đảo các chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu và cán bộ, đảng viên, nhân dân tham gia. Cuộc thi đã vượt trên khuôn khổ một cuộc thi báo chí thông thường, mà dần trở thành một diễn đàn khoa học, diễn đàn chính trị uy tín, thể hiện trách nhiệm, niềm tin sắt son với Đảng.

Sức lan tỏa còn thể hiện ở chỗ, chuyên mục “Làm thất bại chiến lược diễn biến hòa bình” của Báo Quân đội nhân dân đã có hơn 100 luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, khóa luận tốt nghiệp của các nghiên cứu sinh, sinh viên, học viên trong toàn quốc.

Báo Quân đội nhân dân luôn nhạy bén trước những sự kiện, vấn đề quan trọng, nắm chắc tình hình đất nước, khu vực, thế giới và nhiệm vụ của quân đội,

chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền sâu rộng, hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề về công tác tư tưởng của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước. Báo luôn xung kích trên mặt trận chính trị - tư tưởng, tuyên truyền và bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, của Đảng, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua quyết thắng, những nhân tố mới, “người tốt, việc tốt”, cách làm hay trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tăng cường tuyên truyền về đối ngoại, nhất là đối ngoại quốc phòng, góp phần nâng cao vị thế, thắt chặt tình hữu nghị, sự hợp tác giữa Việt Nam với bạn bè quốc tế tạo môi trường thuận lợi để đất nước phát triển.

Trong tuyên truyền xây dựng Đảng về đạo đức, Báo Quân đội nhân dân quán triệt sâu sắc quan điểm Đại hội XIII của Đảng: Xây dựng Đảng về đạo đức là một trong những trụ cột của công tác xây dựng Đảng nói chung, có mối liên hệ biện chứng với các nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đường lối chính trị xuyên suốt của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, hay nói một cách khác, độc lập dân tộc phải đi liền cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Xây dựng và thực thi đường lối chính trị đảm bảo mục tiêu xuyên suốt đó cũng chính việc thực hành đạo đức cao nhất của người cộng sản - đạo đức vì nước, vì dân. Bên cạnh đó, xây dựng Đảng về tổ chức để Đảng trở thành một tổ chức có kỷ luật nghiêm minh tự giác, thành một khối thống nhất trăm người như một, thì không chỉ cần đến các nguyên tắc, các chế tài mà còn phải luôn quan tâm đến giáo dục tình thương, lẽ phải. Thực hành dân chủ, thực hành phê bình và tự phê bình, gắn bó mật thiết với nhân dân thực chất là thực hành đạo đức của người cộng sản. Yếu tố đạo đức, xây dựng Đảng về đạo đức nằm trong tất cả các hoạt động xây dựng Đảng, là cơ sở đảm bảo thực hiện các mục tiêu và nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ.

Báo tổ chức, duy trì nhiều chuyên mục và các cuộc thi báo chí: “Những tấm gương bình dị mà cao quý”, “Noi theo gương sáng Bác Hồ”, “Quân đội anh hùng, Quốc phòng vững mạnh”, “Sáng mãi phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ”, “Bộ đội Hậu cần làm theo lời Bác Hồ dạy”, góp phần lan tỏa tấm gương người tốt, việc tốt, đề cao trách nhiệm cá nhân trong tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện theo các đặc



trung cơ bản của phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân.

Trước những sự kiện lớn, vấn đề nhạy cảm, bức xúc, Đảng ủy và các chi ủy, chi bộ của Báo Quân đội nhân dân đã tập trung sức mạnh lãnh đạo, phát huy cao nhất tinh thần trách nhiệm, trình độ, bản lĩnh nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, đảng viên, phóng viên, biên tập viên để tuyên truyền kịp thời, đúng định hướng, tạo dư luận tích cực và sự đồng thuận xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đối nội, đối ngoại, công tác quản lý, điều hành của Đảng, Nhà nước và Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, không để xảy ra sai sót về chính trị.

Hơn 10 năm qua, Báo Quân đội nhân dân tích cực, chủ động phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức hơn 20 cuộc tọa đàm, hội thảo có chủ đề xoay quanh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, truyền thống quân đội, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ thời kỳ mới”. Thông qua công tác tuyên truyền, Báo Quân đội nhân dân có hàng chục nghìn tin, bài, ảnh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch.

## **2. Nhiệm vụ không ngừng, không nghỉ của Báo Quân đội nhân dân trong công tác tuyên truyền xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn mới**

Trong thời gian tới, tình hình thế giới có nhiều biến đổi phức tạp khó lường, trong nước tuy chúng ta đạt nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, hoạt động đối ngoại, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị... nhưng vẫn còn nhiều khó khăn đặt ra. Nhiệm vụ xây dựng quân đội, bảo vệ Tổ quốc cũng đã và đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch tăng cường chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng, nhân dân ta, xuyên tạc truyền thống quân đội và hình ảnh, phẩm chất cao đẹp Bộ đội Cụ Hồ.

Tình hình đó đặt ra cho Báo Quân đội nhân dân những yêu cầu mới cao hơn trong triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025” và Quyết định số 807/QĐ-BQP ngày 06/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt Đề án đầu tư phát triển Báo Quân đội nhân dân theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện đến năm 2025.

Để tiếp tục phát huy truyền thống đơn vị anh hùng, phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ của nhà báo chiến sĩ - Báo Quân đội nhân dân và thực hiện tốt trọng trách tờ báo của Đảng trong lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng là, Báo Quân đội nhân dân phải thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn mới. Để thực hiện nhiệm vụ này, thời gian tới, Đảng ủy, Ban Biên tập, các phòng, ban, cơ quan của Báo Quân đội nhân dân tập trung làm tốt một số vấn đề sau:

*Một là, quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của tổ chức Đảng cấp trên về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh.* Trong đó tập trung nghiên cứu, quán triệt, học tập và triển khai nghiêm túc Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng Đảng; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Nghị quyết số 847-NQ/QUTW ngày 28/12/2021 của Quân ủy Trung ương về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới; các văn bản chỉ đạo, quy định, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, của tổ chức Đảng cấp trên về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Cán bộ, đảng viên và quần chúng trong Báo Quân đội nhân dân cần nhận thức rõ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là nhiệm vụ chính trị vừa cấp bách, vừa thường xuyên và lâu dài, là trách nhiệm của các cấp ủy, chi bộ và từng cá nhân. Trong bất cứ hoàn cảnh, điều kiện nào, đội ngũ những người làm

báo phải trung thành tuyệt đối với Đảng, với mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; thấm nhuần sâu sắc và thực hiện thật tốt lời dạy của Bác Hồ là tuyên truyền đúng đường lối chính trị, bảo đảm cho các ân phẩm, các sản phẩm báo chí của Báo Quân đội nhân dân luôn giữ vững tính đảng, giàu tính chiến đấu, tính giáo dục, tính nhân văn.

*Hai là, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng tuyên truyền về công tác xây dựng Đảng; tuyên truyền sâu sắc, khẳng định vững chắc quan điểm có tính nguyên tắc, mang ý nghĩa sống còn của Đảng ta.* Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ: Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*Ba là, thông qua tuyên truyền chủ động nhận diện, vạch trần, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch; tuyên truyền nhiệm vụ phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.* Đấu tranh, phê phán một số cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận thức chưa sâu sắc trong giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; thiếu tự giác, gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí, sống thực dụng, bản khoán dao động trước diễn biến phức tạp của tình hình, phát ngôn thiếu tính xây dựng, nể nang né tránh, ngại va chạm, làm việc cầm chừng, tính toán thiệt hơn, xa rời thực tiễn; lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm kỷ luật, pháp luật, quy định về những điều đảng viên không được làm, gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước. Xung kích trong công tác đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch. Đồng thời kiên quyết đấu tranh, phê phán các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân được Quân ủy Trung ương xác định trong Nghị quyết số 847-NQ/QUTW ngày 28/12/2021 về phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới.

*Bốn là, duy trì hiệu quả các chuyên trang, chuyên mục, Cuộc thi viết bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Cuộc thi viết những tấm gương bình dị mà cao quý.* Trong mọi hoàn cảnh, Báo Quân đội nhân dân phải đi đầu trong công tác tuyên

truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả, theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ngày càng nâng cao các chuyên mục “Làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình””; “Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””; cuộc thi viết bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tích cực bồi dưỡng cán bộ, phóng viên trong phát hiện đề tài, phong phú cách thể hiện, đảm bảo tính tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh cao. Đồng thời xây dựng đội ngũ cộng tác viên, thông tin viên là các nhà khoa học, cán bộ đầu ngành, chuyên gia, cấp ủy, chỉ huy các địa phương, cơ quan, đơn vị ở mọi miền đất nước tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tích cực phát hiện, tuyên truyền nhân rộng điển hình người tốt, việc tốt, cổ vũ mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước trong mọi tầng lớp nhân dân. Kiên quyết phòng ngừa và tuyệt đối không để xảy ra sai sót về chính trị trên các ấn phẩm, sản phẩm báo chí.

Nhận thức sâu sắc vị thế, vai trò quan trọng của tờ báo Đảng trong lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, tiếp tục kế thừa, phát huy truyền thống vẻ vang của tờ báo chiến sĩ trong gần 73 năm qua và truyền thống tốt đẹp của báo chí cách mạng Việt Nam, đội ngũ những người làm báo Báo Quân đội nhân dân luôn quyết tâm nêu cao tinh thần đoàn kết, dân thân, sáng tạo, cống hiến, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ nói chung, nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức nói riêng, góp phần xây dựng Báo Quân đội nhân dân trở thành một trong những cơ quan báo chí hàng đầu của đất nước; xứng đáng với niềm tin yêu, quý mến của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

## **MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG XUẤT BẢN SÁCH LÝ LUẬN, CHÍNH TRỊ GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM\*

**T**hực tiễn lịch sử Việt Nam hơn 93 năm qua kể từ khi có Đảng đã khẳng định, sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Vì vậy, vai trò lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng luôn có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, là vấn đề có tính nguyên tắc, tính quy luật của cách mạng Việt Nam.

1. Đặc điểm lớn nhất của đảng cầm quyền là đảng thực hiện vai trò lãnh đạo xã hội chủ yếu thông qua chính quyền. Những đảng viên của đảng nắm giữ trọng trách liên quan hằng ngày đến các lĩnh vực của đời sống nhân dân trên cương vị quản lý xã hội của chính quyền các cấp. Để xứng đáng và giữ vững vị trí duy nhất cầm quyền, lãnh đạo xã hội, Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, và liên tục qua nhiều nhiệm kỳ Đại hội Đảng, Đảng ta luôn quan tâm nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (tháng 4/1991), Đảng nhấn mạnh nhiệm vụ: “Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, *phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn*, ra sức nâng cao *trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo*”<sup>1</sup>. Đây là lần đầu tiên Đảng tổng kết vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng với việc đưa trọn vẹn ba nội dung: không chỉ *đổi mới* mà còn phải gắn liền với *chỉnh đốn*; không ai khác mà chính bản thân Đảng

---

\* Giám đốc - Tổng Biên tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.51, tr.147.

phải *tự đổi mới, tự chỉnh đốn* do yêu cầu nội tại của đảng cầm quyền. Đến Đại hội VIII (tháng 6/1996), Đảng khẳng định: “Toàn bộ thành tựu và khuyết điểm của công cuộc đổi mới gắn liền với trách nhiệm lãnh đạo và hoạt động của Đảng ta. Sự lãnh đạo và hoạt động của Đảng là một nhân tố quyết định tạo ra những thành tựu đổi mới. Đồng thời, chính trong quá trình lãnh đạo đổi mới mà Đảng ngày càng trưởng thành, nhận rõ hơn những mặt yếu kém của mình để có biện pháp khắc phục”<sup>1</sup>. Đại hội cũng nhấn mạnh một trong những bài học chủ yếu là “Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Đảng ta phải luôn tự đổi mới và chỉnh đốn. Cùng cố và xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ”<sup>2</sup>. Trước yêu cầu của tình hình mới, Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII (tháng 01/1999) ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 02/02/1999 về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay, nhấn mạnh: “Để đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng phải có biện pháp phát huy ưu điểm, kiên quyết sửa chữa các khuyết điểm, tiếp tục củng cố, chỉnh đốn, để ngày càng vững mạnh về mọi mặt, đặc biệt là về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống và cán bộ”<sup>3</sup>. Trên cơ sở đó, toàn Đảng tiến hành Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện tự phê bình và phê bình, nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng.

Tiếp đó, tại Đại hội IX (tháng 4/2001), Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng có lúc phạm sai lầm, khuyết điểm nhưng đã nghiêm túc tự phê bình, tích cực sửa chữa và rút ra những bài học quý báu”<sup>4</sup>. Đến Đại hội X (tháng 4/2006), Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”<sup>5</sup>, đồng thời đề ra phương hướng và mục tiêu tổng quát của công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ tới là:

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.55, tr.412, 313.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.58, tr.58.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.60, tr.163.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.65, tr.161.

“*Tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng*”<sup>1</sup>. Đại hội XI (tháng 01/2011), Đảng ta khẳng định: “Gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn các nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt và phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội”<sup>2</sup>. Hội nghị Trung ương 4 khóa XI nhận định: “Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là công việc rất khó, rất phức tạp... Khó nhưng không thể không làm, vì nó liên quan đến sinh mệnh của Đảng và sự tồn vong của chế độ”<sup>3</sup>. “Lần này Trung ương quyết định phải tiếp tục tiến hành củng cố, xây dựng, chỉnh đốn Đảng với tinh thần tích cực và kiên quyết hơn, mạnh mẽ hơn”<sup>4</sup>. “Muốn có được sức mạnh và uy tín thì Đảng phải tự rèn luyện, tự củng cố, đổi mới, chỉnh đốn; không ai có thể làm thay được”<sup>5</sup>. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng chỉ rõ: “Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo”<sup>6</sup>; “Tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, và tổ chức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng, có tầm trí tuệ cao, có phương thức lãnh đạo khoa học, luôn gắn bó với nhân dân”<sup>7</sup>. Đại hội XII của Đảng (tháng 01/2016) tiếp tục khẳng định: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”<sup>8</sup>, và xác định nhiệm vụ trọng tâm thứ nhất trong nhiệm kỳ là “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”<sup>9</sup>. Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đề “Đảng ta thật sự vững vàng về chính trị và

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd*, t.65, tr.334.

2, 6, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sdd*, tr.17, 89, 279.

3, 4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.17, 96, 97.

8, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sdd*, tr.202, 51.

tư tưởng, thống nhất cao về ý chí và hành động, trong sạch về đạo đức và lối sống, chặt chẽ về tổ chức, đủ sức lãnh đạo đưa đất nước ngày càng phát triển, xứng đáng với lòng tin yêu của nhân dân”<sup>1</sup>. Đại hội XIII của Đảng (tháng 01/2021) tiếp tục nhấn mạnh: “Kết hợp hài hòa, chặt chẽ và có hiệu quả giữa *xây dựng với chỉnh đốn Đảng*; giữa *xây dựng Đảng với bảo vệ Đảng*. Không ngừng nâng cao năng lực và đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới. Tăng cường xây dựng Đảng về *chính trị*. Hết sức coi trọng xây dựng Đảng về *tư tưởng*... Tập trung xây dựng Đảng về *đạo đức*”<sup>2</sup>. Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII ban hành Kết luận về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, nhấn mạnh mục tiêu “Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng;... Tạo bước chuyển biến mới của Đảng về trí tuệ, bản lĩnh chính trị, thực sự là đạo đức, là văn minh, ngày càng gắn bó mật thiết với nhân dân, ngày càng được nhân dân tin tưởng; đủ uy tín và năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>3</sup>.

Có thể thấy, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ thường xuyên, nhất quán của Đảng, luôn được Đảng ta đặc biệt quan tâm và tổ chức thực hiện. Trong khi đó, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay là nghiêm trọng, đe dọa đến sự tồn vong của Đảng, của chế độ. Mặt khác, nhiệm vụ chính trị của nước ta hiện nay rất nặng nề, đòi hỏi Đảng ta phải nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu mới đáp ứng yêu cầu. Đặc biệt, trong điều kiện, hoàn cảnh mới, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân có những đòi hỏi cao hơn và đứng trước những thử thách mới rất phức tạp. Tình hình thế giới diễn biến phức tạp hơn và sự chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phần tử cơ hội, bất mãn chính trị ráo riết thực hiện âm mưu,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.49.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.40-41, 91-92.



hoạt động “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” với những cách thức, biện pháp tinh vi, nguy hiểm hơn.

Tất cả những yêu cầu đó đặt ra đòi hỏi cấp bách là Đảng phải tự xây dựng, tự chỉnh đốn để nâng cao năng lực lãnh đạo và năng lực cầm quyền, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; trong đó, xây dựng Đảng về chính trị, tập trung ở một số nhiệm vụ trọng tâm như: kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng... Xây dựng Đảng về tư tưởng, tập trung vào nhiệm vụ tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả cao của công tác tư tưởng; đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, hoàn thiện hệ thống các quan điểm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập nghị quyết... Xây dựng Đảng về đạo đức, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm: tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân...

**2.** Xuất bản “là một lĩnh vực hoạt động tư tưởng sắc bén của Đảng, Nhà nước và nhân dân”<sup>1</sup>, trong đó xuất bản sách lý luận, chính trị là một yêu cầu cần thiết, góp phần quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tăng cường năng lực và sức chiến đấu của hệ thống chính trị; là vũ khí sắc bén đấu tranh chống lại những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh

---

1. Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 25/8/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản.

đạo của Đảng; đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, bồi dưỡng đạo đức, nhân cách mới, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trước yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới, đặc biệt là nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức, đòi hỏi hoạt động xuất bản sách lý luận, chính trị phải không ngừng đổi mới và tiếp tục khẳng định vai trò là vũ khí tư tưởng sắc bén của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Muốn vậy, cần tập trung thực hiện một số định hướng cơ bản sau:

*Một là, tăng cường xuất bản sách lý luận, chính trị nhằm tổng kết thực tiễn, hệ thống hóa, phổ biến những thành tựu lý luận mà Đảng ta đã đạt được trên cơ sở vận dụng đúng đắn, sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới.*

Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam cho đến đầu thế kỷ XX gặp bế tắc về đường lối cứu nước. Trong hoàn cảnh đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã quyết chí ra đi tìm đường cứu nước. Trong quá trình đó, Người đã đi rất nhiều nơi và đã đến quê hương của Cách mạng Tháng Mười Nga, đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, khi gặp bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin*, Người khẳng định: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng cho chúng ta”<sup>1</sup>. Trong quá trình vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Người tiếp tục khẳng định: “Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cẩm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”<sup>2</sup>. Tổng kết sâu sắc thực tiễn lịch sử hoạt động lãnh đạo của Đảng và của quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ khi thành lập Đảng đến nay, Đảng ta luôn khẳng định: “Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo và góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, bản lĩnh chính trị và năng lực tổ chức của mình để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.562, 563.

cách mạng đặt ra”<sup>1</sup>. Đồng thời, để đảm đương được vai trò lãnh đạo, “Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, *phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn*, ra sức nâng cao *trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo*”<sup>2</sup>. Đến *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”<sup>3</sup>. Hiến pháp năm 2013 chỉ rõ: Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Có thể khẳng định rằng, nguồn gốc sâu xa của mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức, lãnh đạo, được lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường, chỉ lối.

Bước vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ đổi mới, trước những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo của tình hình thế giới và khu vực; những vấn đề mới đặt ra trong đời sống xã hội ngày càng nhiều, đòi hỏi phải có những lời giải đáp thuyết phục, có cơ sở lý luận và thực tiễn. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch lại đang tìm mọi thủ đoạn hòng xuyên tạc, phủ nhận từng luận điểm trong học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để đi tới xóa bỏ nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng ra khỏi đời sống tinh thần của xã hội. Vì vậy, hơn lúc nào hết, việc tiếp tục đi sâu nghiên cứu, nhằm khẳng định, bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới đang trở thành nhiệm vụ quan trọng, cấp bách.

Là một bộ phận quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng, sách lý luận, chính trị truyền tải có hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các thành tựu khoa học - kỹ thuật, các sáng kiến, kinh nghiệm trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, cung cấp kịp thời các thông tin, tri thức để quán triệt và thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.131, 147.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.31-32.

Nhà nước..., góp phần quan trọng để định hướng tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giúp cán bộ, đảng viên nâng cao trình độ, thể giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận đúng đắn, củng cố niềm tin vững chắc vào mục tiêu, lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng; nâng cao năng lực công tác, có ý thức tự giác, chủ động trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Vì vậy, việc trang bị các loại sách lý luận, chính trị sẽ góp phần quan trọng vào việc phổ biến và tổ chức thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết, kiến thức các mặt cho đội ngũ cán bộ, nhất là những kiến thức về lý luận chính trị, quản lý hành chính, kinh tế và pháp luật, đây là những vấn đề đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Qua đó, đóng góp quan trọng vào nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức; bảo đảm an ninh văn hóa - tư tưởng của nhân dân, trước hết là trong đội ngũ cán bộ, đảng viên trước những âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

*Hai là, đẩy mạnh xuất bản sách lý luận, chính trị đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo hướng chủ động, có tính thuyết phục cao.*

Lợi dụng sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX, các nhà tư tưởng của giai cấp tư sản và bọn cơ hội, xét lại chủ nghĩa Mác - Lênin đã xuyên tạc rằng chủ nghĩa cộng sản không phải là tương lai của loài người. Chúng tuyên truyền, xuyên tạc, tấn công quyết liệt chủ nghĩa Mác - Lênin, cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, lạc hậu (!?). Tuy nhiên, thực tiễn lịch sử nhân loại đã khẳng định rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin đã, đang và sẽ tiếp tục đóng vai trò là kim chỉ nam cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân các dân tộc trên thế giới.

Nắm bắt sâu sắc bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo hệ thống lý luận tiến bộ vào thực tiễn của Việt Nam, hình thành hệ thống tư tưởng của Người về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản

tinh thần quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

Hiện nay, lợi dụng những khó khăn, những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực, những khó khăn của tình hình trong nước, các thế lực thù địch càng ra sức chống phá cách mạng thế giới, cách mạng Việt Nam, công kích, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Cùng với những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, những diễn biến trong đời sống xã hội, sự tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đã làm một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân phai nhạt mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, chạy theo lối sống thực dụng, giảm sút niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự tất yếu thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Trước tình hình đó, đòi hỏi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Cùng với việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phải kiên quyết đấu tranh với những quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trước yêu cầu của tình hình mới, khẳng định tầm quan trọng của công tác xuất bản sách lý luận, chính trị, ngày 27/01/2003, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 20-CT/TW về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành sách lý luận, chính trị trong tình hình mới, trong đó khẳng định: Sách lý luận, chính trị có vai trò, vị trí quan trọng, trực tiếp truyền bá, bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; giới thiệu kiến thức, kinh nghiệm có giá trị của các nước; góp phần xây dựng nền tảng tư tưởng, thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng, giáo dục, nâng cao trình độ và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; xây dựng con người mới, nếp sống mới; đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái. Thông qua việc xuất bản các bộ sách lý luận, chính trị lớn, quan trọng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, văn kiện Đảng; sách phổ biến, tuyên truyền pháp luật; sách nghiên cứu lý luận, chính trị; sách về các đồng chí lãnh đạo cách mạng tiền bối của Đảng..., sách lý luận chính trị đã tiến hành

cuộc đấu tranh không khoan nhượng vào các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội. Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 16/4/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị tiếp tục khẳng định vai trò của sách lý luận, chính trị “góp phần tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác những quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch; nâng cao nhận thức chính trị, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước”.

Thời gian qua, công tác xuất bản, phát hành sách lý luận, chính trị đã được các nhà xuất bản quan tâm cải tiến, từng bước thích ứng dần với cơ chế thị trường và nhu cầu của bạn đọc. Nhiều bộ sách chính trị phổ thông, biên soạn ngắn gọn, dễ hiểu, đề tài sát với thực tiễn nhu cầu trang bị kiến thức lý luận, chính trị của từng đối tượng đã dần thay thế những cuốn sách lý luận, chính trị theo kiểu kinh điển, tuyên truyền một chiều, thiếu thuyết phục, hấp dẫn. Tính chiến đấu, chất lượng chính trị dành cho sách lý luận được yêu cầu ở mức độ cao hơn; tính khoa học, tính thực tiễn, tính thuyết phục là tiêu chí hàng đầu đặt ra của sách lý luận, chính trị hiện nay. Một số bộ sách lớn, quan trọng về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, văn kiện Đảng được xuất bản và phát hành rộng rãi. Sách lý luận, chính trị đã góp phần tích cực vào sự nghiệp đổi mới đất nước, ổn định chính trị - xã hội, tuyên truyền đối ngoại, xây dựng con người và văn hóa Việt Nam. Đội ngũ làm công tác biên tập, xuất bản, phát hành sách có nhiều cố gắng, trình độ chính trị và nghiệp vụ chuyên môn được nâng cao. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với hoạt động xuất bản, phát hành sách lý luận, chính trị được tăng cường và đổi mới; định hướng kịp thời, cụ thể cho các cơ quan chủ quản và các nhà xuất bản.

Thời gian tới, để tiếp tục phát huy vai trò của hoạt động xuất bản sách lý luận, chính trị, góp phần tích cực hơn vào nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, cần tiếp tục bám sát quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và yêu cầu của

cơ sở; đẩy mạnh hơn nữa việc nghiên cứu và xuất bản sách lý luận, chính trị, pháp luật, tư tưởng Hồ Chí Minh một cách hệ thống; góp phần giải quyết những vấn đề mà sự nghiệp đổi mới đang đặt ra. Đổi mới mạnh mẽ nội dung và hình thức sách phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Xuất bản sách lý luận, chính trị phải gắn liền với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch của các cấp, các ngành, nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ. Xuất bản sách phải gắn liền với tuyên truyền, quản lý, sử dụng, khai thác có hiệu quả, làm cho sách thực sự là công cụ hữu ích của cán bộ, công chức, đảng viên ở cơ sở trong việc thực hiện nhiệm vụ, là phương tiện hiệu quả nhằm không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt của nhân dân.

## **VAI TRÒ, TẦM QUAN TRỌNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC ĐỐI VỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM**

PHẠM XUÂN CẢNH\*

**T**rong những năm qua, được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) đã không ngừng phát triển, trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, cơ bản hoàn chỉnh và đồng bộ từ khâu tìm kiếm, thăm dò và khai thác đến vận chuyển, chế biến, tồn trữ, phân phối, dịch vụ và xuất, nhập khẩu; đóng góp quan trọng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và đóng góp lớn vào nguồn thu ngân sách nhà nước; đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và phát triển kinh tế - xã hội; đi đầu trong hội nhập kinh tế quốc tế, tham gia có hiệu quả bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên Biển Đông và giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện Chiến lược biển Việt Nam. Tập đoàn đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động có trình độ chuyên môn cao, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Tuy nhiên, trong hành trình xây dựng và phát triển có những lúc, những giai đoạn gặp khó khăn lớn, bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém, khuyết điểm, thậm chí rơi vào “khủng hoảng” như giai đoạn 2015 - 2017; làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, thương hiệu của Tập đoàn cũng như niềm tin của cán bộ, đảng viên, người lao động. Đảng ủy Tập đoàn đã nghiêm khắc nhìn nhận đánh giá về vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, công tác xây dựng Đảng; đánh giá chất lượng, hiệu quả

---

\* Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.



công tác quản lý, quản trị, tổ chức sinh hoạt chính trị “tự soi”, “tự sửa”, chủ động đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo cho Tập đoàn phát triển bền vững theo chủ trương, định hướng Chiến lược của Đảng và tuân thủ pháp luật của Nhà nước. *Đó chính là phát huy và thực thi vai trò, tầm quan trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.*

Quán triệt sâu sắc các nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược được nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Đại hội Đảng bộ Tập đoàn đã xác định các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong nhiệm kỳ, cụ thể như sau:

### **1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng**

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng ngang tầm với vị trí, vai trò, lãnh đạo trực tiếp, thống nhất mọi mặt hoạt động của Tập đoàn, đơn vị/doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Tập đoàn; đảm bảo hoạt động của toàn Tập đoàn theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Tập đoàn; lãnh đạo sự phối hợp giữa hội đồng thành viên và tổng giám đốc trong thực hiện chức trách, quyền hạn được giao (theo Quy định số 87-QĐ/TW ngày 28/10/2022 của Ban Bí thư). Đẩy mạnh cải cách hành chính; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực “lợi ích nhóm”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm với nhiệm vụ. Củng cố lòng tin, sự gắn bó của cán bộ, đảng viên và người lao động với đơn vị/doanh nghiệp.

*Đảng ủy Tập đoàn đã xác định rõ các nội dung, giải pháp xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức, đó là: Tiếp tục đổi mới việc nghiên cứu, học tập, quán triệt triển khai nghị quyết, chỉ thị, kết luận, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối và Đảng bộ Tập đoàn, các Nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa XIII bảo đảm thiết thực và hiệu quả. Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, truyền thông, báo chí, quảng bá thương hiệu gắn với công tác an sinh*

xã hội. Chủ động định hướng công tác nắm bắt, nghiên cứu, phản ánh tư tưởng của cán bộ, đảng viên, người lao động và dư luận xã hội; thực hiện đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với cán bộ, đảng viên và người lao động. Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương theo Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Thực hiện có hiệu quả việc giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt.

Đảng ủy Tập đoàn cũng xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp và triển khai, tổ chức thực hiện trong *xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ*: Lãnh đạo và thực hiện công tác tổ chức cán bộ đảm bảo đúng quy định và thẩm quyền được giao; kịp thời ban hành quy định của Đảng ủy Tập đoàn về công tác cán bộ; đánh giá, nhận xét, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý. Tích cực triển khai, tổ chức thực hiện các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức đảng trong doanh nghiệp (Quy định số 87-QĐ/TW ngày 28/10/2022, Quy định số 60-QĐ/TW ngày 08/3/2022, Quy định số 47-QĐ/TW ngày 20/12/2021, Quy định số 48-QĐ/TW ngày 20/12/2021),...

Đảng ủy Tập đoàn đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc sinh hoạt đảng; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện tốt việc thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị theo quy định; chú trọng công tác phát triển

đảng viên, đảm bảo chất lượng; hằng năm thực hiện công tác rà soát, sàng lọc đảng viên và đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

Đảng ủy Tập đoàn đã đặt ra các nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, như: Chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, từng năm của cấp ủy và ủy ban kiểm tra. Đảng ủy Tập đoàn ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy Khối về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Kế hoạch số 232-KH/ĐU ngày 28/4/2022). Chú trọng kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; tập trung kiểm tra, giám sát người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc nổi cộm, dư luận quan tâm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, gắn với kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền. Đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng bảo đảm khoa học, dân chủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, khách quan. Thực hiện việc chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; nhiệm vụ phối hợp giữa ủy ban kiểm tra cấp trên với cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới trực thuộc trong việc nắm bắt, trao đổi thông tin và thực hiện nhiệm vụ được giao. Phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm soát, kiểm toán trong hoạt động kiểm tra, giám sát. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội và quần chúng trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Chủ động phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền kết luận và xử lý dứt điểm, kịp thời các vụ việc phát sinh và đơn thư tố cáo, khiếu nại.

*Đảng ủy Tập đoàn đã tăng cường công tác dân vận và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội:* Đẩy mạnh thực hiện Quy chế công tác dân vận, Quy chế dân chủ ở cơ sở. Cùng cố, xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên và hội cựu chiến binh các cấp phù hợp với tình hình thực tiễn và biến động về tổ chức do cổ phần hóa, cơ cấu lại, sắp xếp, giải thể, sáp nhập doanh nghiệp.

*Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng, cấp ủy đảng trong điều kiện mới:* Đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua việc ban hành

ng nghị quyết; Đảng ủy thảo luận ra nghị quyết, kết luận để lãnh đạo hội đồng quản trị/hội đồng thành viên/chủ tịch công ty, tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp; hội đồng quản trị/hội đồng thành viên/chủ tịch công ty, tổng giám đốc báo cáo và đề xuất cấp ủy ra nghị quyết hoặc kết luận lãnh đạo thực hiện kế hoạch hằng năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn, các chủ trương đầu tư, cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư của Nhà nước trong doanh nghiệp, chủ trương phát triển sản xuất, kinh doanh quan trọng; định kỳ hằng quý hoặc đột xuất khi có yêu cầu, hội đồng quản trị (hội đồng thành viên, chủ tịch công ty), tổng giám đốc báo cáo cấp ủy về tình hình thực hiện và những chủ trương, phương hướng nhiệm vụ tiếp theo của doanh nghiệp; công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát; chú trọng việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của Đảng. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng, quy chế mối quan hệ công tác giữa cấp ủy với hội đồng thành viên/hội đồng quản trị và tổng giám đốc/giám đốc doanh nghiệp; cấp ủy lãnh đạo sự phối hợp giữa hội đồng thành viên/hội đồng quản trị và tổng giám đốc trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

## **2. Lãnh đạo thực hiện và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đảm bảo phát triển bền vững; tham gia thực thi nhiệm vụ giữ vững chủ quyền và an ninh biển, đảo; an ninh năng lượng**

Định kỳ rà soát, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, Chiến lược phát triển Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Cập nhật các chủ trương, nghị quyết của Trung ương về chiến lược năng lượng quốc gia, xu thế chuyển dịch năng lượng và chuyển đổi số để đề xuất bổ sung, điều chỉnh Chiến lược phát triển ngành dầu khí và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đồng bộ với điều chỉnh quy hoạch phát triển năng lượng, nhất là quy hoạch phát triển ngành dầu khí và công nghiệp khí.

Tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm nhà nước về dầu khí, các dự án trọng điểm của Tập đoàn. Xây dựng và triển khai thực

hiện có hiệu quả nghị quyết chuyên đề cho ba lĩnh vực trụ cột là: Tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí; công nghiệp khí; công nghiệp chế biến dầu khí. Xây dựng chiến lược chuyển dịch năng lượng (song song với phát triển năng lượng truyền thống) nhằm đẩy mạnh phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo bám sát xu hướng chuyển dịch năng lượng toàn cầu đảm bảo phát triển bền vững.

### **3. Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước**

Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, vai trò, trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đảng trong thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại doanh nghiệp; cùng với việc đẩy mạnh đổi mới công nghệ ngày càng hiện đại, nâng cao năng suất lao động, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của Tập đoàn. Lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên với 6 nội dung trọng tâm (mô hình tổ chức, mô hình quản trị; mô hình kinh doanh; mô hình đầu tư; mô hình tài chính và nguồn nhân lực) phù hợp với quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn, nhiệm vụ và giải pháp theo Chiến lược phát triển cập nhật của Tập đoàn.

### **4. Xây dựng văn hóa Petrovietnam và thực hiện chuyển đổi số trong toàn Tập đoàn**

Xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý, điều hành doanh nghiệp, làm cho các giá trị văn hóa thấm sâu vào mọi hoạt động của tổ chức đảng, hoạt động quản trị, điều hành sản xuất, kinh doanh trong Tập đoàn và các đơn vị thành viên, tạo môi trường cho cán bộ, đảng viên tu dưỡng, giữ gìn đạo đức, phẩm chất, lối sống; người lao động dầu khí tin tưởng, yên tâm, tự hào và gắn bó với ngành dầu khí, Tập đoàn Dầu khí. Tuyên truyền, vận động, giáo dục nhận thức, tổ chức tập huấn, đào tạo/tự đào tạo nhằm nâng cao ý thức trong xây dựng/tái tạo văn hóa Petrovietnam của cán bộ, đảng viên, người lao động với phương châm hành động “Đoàn kết - Kỷ cương - Sáng tạo - Hiệu quả”.

### **5. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực**

Tăng cường quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

phòng ngừa, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng; can thiệp, cản trở việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch trong hoạt động. Thực hiện rà soát, sửa đổi các quy định, quy chế nội bộ góp phần nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và tuân thủ quy định của pháp luật.

Với điều kiện, đặc thù hoạt động của doanh nghiệp, trong môi trường kinh doanh cạnh tranh và hội nhập, sản xuất, kinh doanh thương mại quốc tế, vai trò và phân cấp, thẩm quyền cho cơ quan điều hành và tổ chức đại diện vốn nhà nước trong doanh nghiệp là rất lớn; thực hiện bố trí cán bộ chức danh người đứng đầu cấp ủy đồng thời là người đứng đầu doanh nghiệp theo quy định. Điều đó càng đòi hỏi tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng trong doanh nghiệp, nhất là trong định hướng đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; trong việc lãnh đạo, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tuân thủ pháp luật. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; kiểm soát việc thực thi quyền lực trong quản lý vốn, tài sản, trong đầu tư dự án, trong công tác tổ chức, cán bộ nhất là người đứng đầu doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong hoạt động của tổ chức đảng.

Vừa qua, Đảng ủy Tập đoàn tổ chức đánh giá, sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tập đoàn; Đảng ủy Tập đoàn đã thống nhất đánh giá và kết luận:

(1) Giai đoạn 2018 - 2023: Tập thể lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và các đơn vị thành viên từ những bài học kinh nghiệm đã rút ra trong giai đoạn trước, đã chung sức, chung lòng, bản lĩnh vượt qua khó khăn, thách thức để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thành công nhiệm vụ phục hồi, xây dựng nền tảng phát triển bền vững Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

(2) Tập đoàn đã chủ động tích cực đánh giá những thành tựu, kết quả đạt được, nhất là những tồn tại hạn chế trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1748/QĐ-TTg và Quyết định số 1749/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng

Chính phủ về Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam/Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; trên cơ sở đó chủ động báo cáo các cấp có thẩm quyền, kiến nghị Trung ương tiếp tục có định hướng chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 đồng bộ, phù hợp chiến lược phát triển đất nước và các nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ về Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia.

(3) Tập đoàn đã chủ động tích cực tham gia xây dựng Luật dầu khí năm 2022 cùng các nghị định hướng dẫn thi hành Luật dầu khí và nhận thức đây là giải pháp hiện thực hóa giải pháp chiến lược về thể chế mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định để phát triển ngành dầu khí và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam theo các nghị quyết của Trung ương, Quốc hội và Chính phủ. Đồng thời, chủ động và tích cực xây dựng/hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định, quản trị nội bộ chặt chẽ, đồng bộ để thúc đẩy thực hiện chiến lược và pháp luật dầu khí trong Tập đoàn.

(4) Triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp, Tập đoàn theo quy định của pháp luật. Đảm bảo đồng bộ, thống nhất với thực hiện các nghị quyết, quy định của Trung ương và Chính phủ về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước.

(5) Đảng ủy Tập đoàn đã tổng kết 15 năm hoạt động theo mô hình Đảng bộ toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam theo Kết luận số 31-KL/TW ngày 06/11/2008 của Ban Bí thư, tiếp tục khẳng định tính ưu việt và thực thi các nghị quyết của Trung ương về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong Tập đoàn.

Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của Trung ương về tổ chức đảng trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước theo Quy định số 60-QĐ/TW ngày 08/3/2022, Quy định số 87-QĐ/TW ngày 28/10/2022 của Ban Bí thư; về chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống và doanh nghiệp nhà nước theo Quy định số 47-QĐ/TW và Quy định số 48-QĐ/TW ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư.

Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ cấp ủy, ủy ban kiểm tra và quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý doanh nghiệp đến năm 2025; xây dựng mới quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 đảm bảo chất lượng.

Với kết quả quy hoạch cán bộ của Tập đoàn đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, tập thể lãnh đạo Tập đoàn khẳng định Tập đoàn đã sẵn sàng tâm lý, tinh thần và lực lượng cán bộ vững vàng cho sự chuyển giao thế hệ lãnh đạo trong năm 2023 và giai đoạn tiếp theo.

(6) Qua quá trình hoạt động của Tập đoàn Dầu khí và nhất là qua giai đoạn “khủng hoảng” của Tập đoàn trong những năm 2015 - 2017 và kết quả thực hiện thành công phục hồi phát triển sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2018 - 2023, Tập đoàn đã đúc kết được nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc cho công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành.

*Một là*, về phát huy vai trò và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát của Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn; của cấp ủy đảng, Hội đồng quản trị, thủ trưởng các đơn vị trong Tập đoàn; việc xây dựng và thực hiện quy định về quan hệ công tác giữa cấp ủy, hội đồng thành viên/hội đồng quản trị và tổng giám đốc trong quá trình thực thi công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành doanh nghiệp.

*Hai là*, công tác cán bộ và quản lý cán bộ, quản lý người đại diện chủ trọng:

- Lựa chọn cán bộ, bổ nhiệm, phân công cán bộ đúng người, đúng việc.
- Thực hiện nêu gương của cán bộ lãnh đạo quản lý, nhất là người đứng đầu.
- Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định về công tác cán bộ.

*Ba là*, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và cá nhân người đứng đầu, trong công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý triển khai các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh.

*Bốn là*, không chủ quan, thỏa mãn với thành tích, kết quả đạt được. Đồng thời, coi trọng công tác quản trị rủi ro.

Tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước có chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp, nên công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức có vai trò quyết định đối với hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Trong giai đoạn hiện nay, Đảng ta xác định: “Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”<sup>1</sup>.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t.I, tr.33-34.



## **THỰC TIỄN XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TẠI BÌNH PHƯỚC: KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY BÌNH PHƯỚC

**T**rong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn đặc biệt quan tâm đến xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ để nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; góp phần làm nên sức mạnh và sự thành công của một đảng chính trị trong công cuộc giành chính quyền, giữ chính quyền và củng cố chính quyền.

*Xây dựng Đảng về chính trị* là xây dựng cương lĩnh, đường lối lâu dài cũng như chủ trương cụ thể của Đảng, phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm lịch sử của đất nước trong từng giai đoạn phát triển và tổ chức thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối đó trong thực tiễn. Xây dựng được cương lĩnh, đường lối chính trị đúng đắn là cơ sở quan trọng để đảm bảo cho sự thành công của cách mạng và công cuộc xây dựng đất nước sau khi cách mạng thành công.

*Xây dựng Đảng về tư tưởng* bao gồm: Xây dựng, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thấm nhuần trong toàn Đảng và giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội; tuyên truyền, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin thời sự quốc tế và trong nước, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ lý luận chính trị đúng đắn, vững vàng cho cán bộ, đảng viên; dự báo, nắm chắc tình hình tư tưởng, xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội nhằm bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận xã hội; tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tạo cơ sở cho hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ nền

tăng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ...

*Xây dựng Đảng về đạo đức* là toàn bộ hoạt động của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên với sự tham gia của các tổ chức trong hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân trong việc định hình, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng của Đảng. Thông qua việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho mỗi cán bộ, đảng viên góp phần tạo nên sức mạnh, sức bền cho Đảng, để Đảng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, lãnh đạo nhân dân hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị.

### **1. Đặc điểm tình hình Bình Phước**

Bình Phước là một tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng. Tỉnh có diện tích tự nhiên 6.876,76 km<sup>2</sup>; có 3 huyện biên giới là Bù Gia Mập, Bù Đốp và Lộc Ninh, với 258,930 km đường biên giới, tiếp giáp với 3 tỉnh của nước bạn Campuchia (Mondulhiri, Kratié, Tabong Khmum).

Toàn tỉnh có 11 đơn vị hành chính cấp huyện (1 thành phố (Đồng Xoài), 3 thị xã (Phước Long, Bình Long, Chơn Thành), 7 huyện (Đồng Phú, Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Lộc Ninh, Hớn Quản, Phú Riềng)), với 111 xã, phường, thị trấn. Dân số khoảng 1 triệu người, với 41 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số là 193.860 người, chiếm 20% dân số toàn tỉnh, đa số là người Khmer, S'tiêng, một số ít người Hoa, Nùng, Tày.

Hiện nay có 19 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (gồm 11 đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, 3 đảng bộ lực lượng vũ trang, 1 đảng bộ khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, 4 đảng bộ công ty cao su). Đến nay (ngày 31/8/2023), toàn Đảng bộ tỉnh có 38.990 đảng viên, với 19 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, 730 tổ chức cơ sở đảng và 2.388 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở.

### **2. Thực tiễn xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức tại tỉnh Bình Phước**

Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI (2020 - 2025) xác định: “Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức

của Đảng, củng cố, tăng cường sự đoàn kết trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động; vận hành tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận, đoàn thể tham gia tuyên truyền vận động triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Thực hiện hiệu quả, thực chất việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là đối với người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

*Xác định xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng là vấn đề quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng.*

Công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị có những đổi mới, chuyển biến căn cơ, rõ nét. Tỉnh ủy Bình Phước đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết; gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, giải quyết có hiệu quả các vấn đề bức xúc ở địa phương, cơ sở. Đổi mới việc xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết theo hướng rõ chủ trương, quan điểm chỉ đạo; phân công rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong tổ chức thực hiện, rõ thời gian hoàn thành; những vấn đề lớn có tầm ảnh hưởng sâu rộng được lấy ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan; phát huy trí tuệ tập thể cấp ủy, đề cao trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành trong quá trình chuẩn bị nghị quyết của cấp ủy.

Việc quán triệt, học tập, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng được tổ chức bằng hình thức trực tuyến, kết hợp cùng lúc nhiều nội dung, bố trí báo cáo viên có chất lượng, tăng cường công tác quản lý người dự học. Riêng ban tuyên giáo các cấp đã tham mưu cho cấp ủy tổ chức 45 đợt học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết cho hơn 450.000 lượt cán bộ, đảng viên. Mỗi hội nghị tổ chức trực tuyến cùng lúc tới hơn 350 điểm cầu, với sự tham gia của trên 7.000 - 15.000 cán bộ, đảng viên (trong tổng số gần 40.000 đảng viên toàn tỉnh). Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng App sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Bình Phước để cập nhật, nâng cao chất lượng công tác học tập, quán triệt nghị quyết.

Nhận thức rõ vai trò, vị trí của tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo rà soát, bổ sung

quy chế làm việc của Tỉnh ủy, của các cấp ủy bảo đảm đúng quy định và phân công rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân theo thẩm quyền. Nền nếp, kỷ cương trong làm việc có sự chuyển biến tích cực, mang lại hiệu quả công tác. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 3 đề án, 7 kết luận, 2 kế hoạch trên lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị để triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ tỉnh. Trên cơ sở đó, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện sát với điều kiện, tình hình thực tế.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện thường xuyên việc gặp gỡ, tiếp xúc đối thoại, lắng nghe ý kiến phản ánh của cán bộ, đảng viên và nhân dân; kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo; cải cách thủ tục hành chính trong Đảng được quan tâm thực hiện, rút ngắn thời gian xử lý công việc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã thể hiện cụ thể bằng những chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng hệ thống chính trị ở nhiều cơ quan, đơn vị. Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là trách nhiệm gương mẫu đi đầu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp được nâng cao hơn. Nhiều vấn đề tiêu cực, tồn đọng gây bức xúc trong dư luận đã từng bước được giải quyết, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Sau 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII và 2 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW “Về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tỉnh đã có 514 tập thể và 598 cá nhân được biểu dương, khen thưởng từ cấp cơ sở đến cấp Trung ương, với rất nhiều mô hình mới, cách làm hay góp phần động viên, cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân làm theo. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành tên chuyên đề học tập và làm theo Bác từng năm trong cả giai đoạn 2022 - 2025.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình

hình mới; Ban Chỉ đạo 35 tỉnh duy trì hoạt động của 2 trang, nhóm cấp tỉnh và nhóm cộng đồng trên địa bàn. Phát triển gần 600 trang nhóm cộng đồng; đăng tải, chia sẻ 582.996 tin, bài, hình ảnh, thu hút hàng trăm triệu lượt tiếp cận và tương tác; kịp thời định hướng thông tin dư luận trước các sự kiện chính trị trọng đại, những vấn đề nhạy cảm, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần tích cực ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, giữ vững đoàn kết nội bộ, tạo đồng thuận ngày càng cao trong xã hội.

*Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng không ngừng được củng cố và nâng cao.*

Năm 1997, từ chỗ chỉ có 356 tổ chức cơ sở đảng, với gần 8.500 đảng viên, đến nay (ngày 31/8/2023), toàn Đảng bộ tỉnh có 38.990 đảng viên, với 19 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, 730 tổ chức cơ sở đảng và 2.388 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, có gần 4.200 đảng viên từ 30 năm tuổi Đảng trở lên.

Hàng năm, công tác kết nạp đảng viên đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Trong giai đoạn 2020 - 2023 đã kết nạp 3.317 đảng viên, đạt 55,28% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (mục tiêu là 6.000). Chất lượng đảng viên mới (trình độ học vấn ngày càng nâng lên, số đảng viên mới kết nạp là đoàn viên, thanh niên chiếm tỷ lệ lớn), đã góp phần làm tăng thêm nguồn sinh lực cho Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng. Đến tháng 8/2023, toàn tỉnh có 16.215 đảng viên có trình độ đại học, 1.408 đảng viên có trình độ thạc sĩ, 27 đảng viên có trình độ tiến sĩ. Đội ngũ đảng viên đều giữ vững lập trường chính trị, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, giữ gìn phẩm chất đạo đức và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác đánh giá, phân loại tổ chức đảng hằng năm đã phản ánh đúng thực chất, khắc phục dần tình trạng nể nang, chạy theo thành tích, kịp thời biểu dương, khen thưởng tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu; hằng năm có từ 92,2% số tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (kết quả năm 2021 có 90,45%, năm 2022 có 93,95% tổ chức

cơ sở đảng đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên); trong đó “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” chiếm 19,27%.

Tiếp tục đổi mới, tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; triển khai Đề án về công tác cán bộ giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch của Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh. Lần đầu tiên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Lớp Bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý tỉnh, thành lập ban chỉ đạo, hội đồng sát hạch tuyển chọn với quy trình nghiêm ngặt, chặt chẽ, công tâm để lựa chọn 23 cán bộ tham gia lớp đối tượng 1 và 25 cán bộ tham gia lớp đối tượng 2. Đây là cách làm mới, đầu tiên của tỉnh nhằm tăng cường đào tạo cán bộ về kỹ năng lãnh đạo, quản lý của tỉnh, chuẩn bị nguồn cán bộ cho các nhiệm kỳ tiếp theo.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách từ 1 đến 2 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, các huyện, thị, thành ủy phân công các đồng chí ủy viên ban thường vụ phụ trách từ 1 đến 2 xã, phường, thị trấn, nhằm theo dõi và tháo gỡ khó khăn của cơ sở. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định số 17-QĐ/TU ngày 01/11/2018 về trách nhiệm và phân công cấp ủy viên, cán bộ các ban xây dựng Đảng các cấp trong việc dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp ủy, các cấp ủy cơ sở phân công các đồng chí cấp ủy viên dự, theo dõi sinh hoạt chi bộ khu dân cư, cơ quan, đơn vị trên địa bàn được giao phụ trách, để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, nắm tình hình, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở.

Trong quá trình lãnh đạo, tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo; thực hiện nghiêm chế độ tự phê bình và phê bình trên tinh thần thẳng thắn, xây dựng, công khai, không né tránh trách nhiệm. Sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ luôn được giữ vững. Trong mỗi giai đoạn, ngoài những nghị quyết lãnh đạo toàn diện, Tỉnh ủy còn ban hành những chương trình đột phá trên những lĩnh vực trọng tâm, cấp bách với tư tưởng chỉ đạo là phát triển nhanh, toàn diện theo hướng bền vững, như: Điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, thu hút đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng; nghiên cứu, quyết định một số cơ chế, chính sách tạo vốn,

huy động vốn cho phát triển; tập trung chuẩn bị các điều kiện kinh tế hội nhập; tăng cường quan hệ đối ngoại với nước láng giềng Campuchia... Nhờ đó, từ một tỉnh nghèo với điểm xuất phát thấp, còn nhiều khó khăn, đến nay Bình Phước đã vững bước đi lên theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

### **3. Những vấn đề đặt ra và bài học kinh nghiệm**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tiễn xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức tại Bình Phước cũng đặt ra những vấn đề cần quan tâm chỉ đạo giải quyết.

#### *\* Những vấn đề đặt ra*

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức ở một số nơi chất lượng chưa cao; việc nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn chưa đi vào chiều sâu; chưa tạo được bước chuyển biến mạnh mẽ trong ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; vẫn còn tình trạng đảng viên chia sẻ thông tin xấu, độc, chưa rõ nguồn gốc trên mạng xã hội.

- Một số cấp ủy và đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật, trong giai đoạn 2020 - 2023 tỉnh đã thi hành kỷ luật 8 tổ chức đảng và 478 đảng viên. Trong đó, tổ chức đảng: khiển trách 4, cảnh cáo 4; đảng viên: khiển trách 322, cảnh cáo 89, cách chức 10, khai trừ 48. Nội dung vi phạm chủ yếu liên quan đến việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, trách nhiệm nêu gương, quản lý tài chính, quản lý đất đai, vi phạm pháp luật, chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình...

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa đổi mới, sáng tạo trong việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị. Một số văn bản ban hành chất lượng chưa cao, phát huy hiệu quả trên thực tế còn kém.

- Công tác đánh giá, phân loại cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị tuy có chuyển biến nhưng tinh thần tự phê bình và phê bình chưa cao. Vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên lập trường, quan điểm không vững vàng, còn thiếu ý thức trách nhiệm và sự rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,

lỗi sống; lãng phí, tiêu cực vẫn xảy ra làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị ở địa phương.

- Công tác tuyên truyền về hoạt động kiểm tra, giám sát của một số tổ chức đảng hiệu quả chưa cao nên cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa hiểu rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát. Một số cuộc kiểm tra, giám sát chất lượng chưa cao. Sự phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra nhà nước, giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc chưa đồng bộ.

- Việc nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và công tác dự báo có lúc chưa kịp thời, thiếu nhạy bén, thiếu chiều sâu, nên việc chỉ đạo, xử lý đạt hiệu quả chưa cao.

*\* Bài học kinh nghiệm*

*Thứ nhất*, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng là vấn đề quyết định; trách nhiệm nêu gương của từng cán bộ, đảng viên và vai trò người đứng đầu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

*Thứ hai*, phải có sự phối hợp đồng bộ của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, điều hành của chính quyền; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Mở rộng và phát huy dân chủ để nhân dân hiểu, đồng thuận với các chủ trương, chính sách của Đảng, điều hành của chính quyền.

*Thứ ba*, Đảng phải lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có ý thức trách nhiệm cao, phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy phục vụ nhân dân; khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng quản lý, triển khai thực hiện chậm các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công tác quản lý đảng viên; biểu dương, khen thưởng cán bộ, đảng viên gương mẫu, có thành tích xuất sắc, kịp thời xử lý đảng viên vi phạm.

*Thứ tư*, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện những dấu hiệu sai phạm của tổ chức, cá nhân để có những biện pháp ngăn chặn, xử lý sai



phạm kịp thời. Triển khai thực hiện tốt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, hoạt động của chính quyền cơ sở phải công khai, minh bạch và thiết thực khi giải quyết công việc của nhân dân.

*Thứ năm*, thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng để cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, năng lực cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu, khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao; đánh giá đúng thực chất về chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và kịp thời thay thế những cán bộ, đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

*Thứ sáu*, tăng cường và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân. Mọi chủ trương, chính sách phát triển phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân. Tăng cường vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền, thông qua việc tăng cường đối thoại, lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề bức xúc của nhân dân để giải quyết kịp thời, có hiệu quả, nhằm tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước.

#### **4. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới**

##### **\* Chú trọng xây dựng Đảng về chính trị**

- Đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu, lý tưởng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện công tác học tập, quán triệt, nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Thực hiện nghiêm túc việc học tập nghị quyết gắn với thảo luận, triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án..., cụ thể hóa nghị quyết. Cán bộ, đảng viên nêu cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu, tự soi, tự sửa. Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị, phải phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc đưa các chủ trương của các cấp ủy đảng đi vào cuộc sống; có sự phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với giám sát của Hội đồng nhân dân và thanh tra nhà nước để tránh trùng lặp và tạo ra cơ chế, biện pháp chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm của tổ chức và cá nhân.

- Tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch. Nâng cao tính chủ động, phát hiện, dự báo âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, đặc biệt là trên mạng xã hội... Chủ động cung cấp thông tin, kiện toàn lực lượng, đặc biệt là các bộ phận chuyên trách không gian mạng, đảm bảo nhanh nhạy, kịp thời, hiệu quả. Quán triệt thực hiện quan điểm “xây” và “chống” trong phê phán quan điểm sai trái, thù địch với ngăn chặn đẩy lùi “tự diễn biến, tự chuyển hóa”, suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; tập trung xử lý những bức xúc, nổi cộm nhân dân quan tâm.

**\* Tiếp tục đổi mới công tác tư tưởng, lý luận**

- Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, chính trị cho cán bộ, đảng viên, chú trọng những cán bộ chủ chốt các cấp. Chủ động triển khai có hiệu quả cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận; chủ động đấu tranh, phản bác với các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Kịp thời định hướng công tác tư tưởng, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ an ninh trật tự, giữ vững ổn định chính trị. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng trong đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, đồng thời, bác bỏ thông tin, quan điểm sai trái; phòng, chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên sai phạm.

- Phát huy vai trò các cơ quan báo chí, truyền thông trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền các sự kiện chính trị, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp đối tượng, tăng tính hấp dẫn, thuyết phục. Thực hiện cung cấp thông tin, bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, an toàn và bảo mật thông tin theo quy định. Phát huy vai trò giám sát của báo chí và nhân dân đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

**\* Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức**

- Thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/8/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; kịp thời biểu dương, nhân rộng các gương điển hình trong Đảng bộ tỉnh.

- Chú trọng công tác nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, mỗi cán bộ, đảng viên phải xác định việc thực hiện trách nhiệm nêu gương theo quy định của Đảng là việc làm tự giác, thường xuyên trong sinh hoạt và công tác; qua đó tạo sự lan tỏa trong xã hội, tạo niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu và cán bộ, đảng viên trong xây dựng Đảng về đạo đức; xây dựng và hoàn thiện chuẩn mực đạo đức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Thực hiện hiệu quả việc giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt.

\*

\*      \*

Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng, trong những năm qua, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên của Đảng bộ tỉnh Bình Phước đã có nhiều đổi mới về phương thức hoạt động, chuyển biến căn cơ, rõ nét; các quy định, quy chế, quy trình được rà soát, sửa đổi, bổ sung chặt chẽ, bài bản, khoa học, khắc phục những hạn chế trong xây dựng quy định, chính sách và trong xử lý, quyết định các vấn đề cụ thể, không tạo ra kẽ hở, hạn chế những sai phạm tập thể do lỗi hệ thống. Tính kỷ cương, nguyên tắc trong làm việc được nâng lên và lan tỏa, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh cũng như thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Những kết quả nổi bật trong thực tiễn xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức tại Bình Phước là cơ sở quan trọng tạo đà cho việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (2020 - 2025). Bình Phước đã và sẽ có nhiều cơ hội thu hút đầu tư, tăng tốc phát triển trong khu vực. Truyền thống đoàn kết, khát vọng vươn lên của Đảng bộ và sự tin tưởng, đồng thuận của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp là động lực to lớn để Bình Phước phát triển nhanh, bền vững, vươn mình lớn mạnh trong khu vực để đạt mục tiêu đến năm 2025 Bình Phước trở thành tỉnh công nghiệp, thuộc nhóm các tỉnh phát triển nhanh và bền vững, có quy mô kinh tế khá trong vùng Đông Nam Bộ.

## **THỰC TIỄN XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY CẦN THƠ

**T**rong những năm qua, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên của Đảng bộ thành phố Cần Thơ đã có nhiều đổi mới về phương thức hoạt động, đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh cũng như thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị trong thành phố.

### **1. Nội dung, hình thức quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng thường xuyên đổi mới, ngày càng thiết thực, hiệu quả**

Công tác quán triệt, tuyên truyền, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trên địa bàn thành phố đã có những kết quả quan trọng, góp phần đưa chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước đi vào cuộc sống, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Nội dung tuyên truyền có sự định hướng chính trị tư tưởng sâu sắc, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận xã hội. Theo đó, các cấp ủy tập trung chỉ đạo thông tin, tuyên truyền, giáo dục đạo đức, chính trị tư tưởng; tuyên truyền, quán triệt, vận động nhân dân hiểu đầy đủ và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trong đó, đặc biệt chú trọng tuyên truyền nghị quyết đại hội đảng các cấp; các nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương, Thành ủy; lồng ghép tuyên truyền nghị quyết với các chủ đề, phong trào khác

trong các tổ chức, hội đoàn thể quần chúng nhân dân,... Thành phố còn thường xuyên phổ biến, giới thiệu tình hình chính trị, kinh tế thế giới và trong nước; thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của thành phố và địa phương. Việc thường xuyên được cập nhật những thông tin, kiến thức mới đã giúp cho cán bộ, đảng viên từng bước tiếp cận với sự phát triển của thành phố, đất nước cũng như trên thế giới.

Thành phố chú trọng đổi mới, đa dạng các hình thức tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết với nhiều hình thức khá linh hoạt, đa dạng như: qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, mạng xã hội, trang tin điện tử, website của các địa phương, đơn vị); các hình thức sinh hoạt chính trị, hội thi, hội diễn, các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học; các phương tiện trực quan (khẩu hiệu, panô, áp phích,...); sinh hoạt chi, tổ, hội; các hoạt động văn hóa, văn nghệ; các đội thông tin lưu động; tuyên truyền miệng qua báo cáo viên, tuyên truyền viên,...

Nhằm tăng cường hiệu quả công tác triển khai, tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết, thành phố chỉ đạo các địa phương, đơn vị chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, triển khai, kết hợp giữa hình thức truyền thống với hình thức trực tuyến. Theo đó, từ năm 2017 đến nay, bên cạnh phương thức họp/hội nghị truyền thống, thành phố đã tổ chức nhiều hội nghị trực tuyến kết nối đường truyền từ Trung ương và Thành ủy Cần Thơ đến các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy, xã, phường, thị trấn; tỷ lệ đảng viên tham gia học tập nghị quyết tại các cấp ủy đảng đạt tỷ lệ từ 98% trở lên. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đặc biệt, trong thời điểm dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, việc tuyên truyền nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến cũng được áp dụng thường xuyên và gần như là phương tiện hiệu quả, khả dụng nhất trong giai đoạn các địa phương thực hiện giãn cách xã hội. Đây là hình thức được cán bộ, đảng viên đánh giá cao vì nhanh chóng, kịp thời; rút ngắn được thời gian, mở rộng được nhiều đối tượng tham gia; tiết kiệm kinh phí tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết ở các cấp; cán bộ, đảng viên, nhất là ở cơ sở kịp thời nắm được chủ trương, đường lối của Đảng để tuyên truyền đến nhân dân và tổ chức thực hiện hiệu quả. Đặc biệt, để đảm bảo an toàn, kịp thời thông tin đến cán bộ, đảng viên và nhân

dân, về tài liệu tuyên truyền, ngoài tài liệu giấy (sách, báo) truyền thống, thành phố đã tăng cường chỉ đạo chia sẻ các loại tài liệu điện tử từ các nguồn chính thống đến cán bộ, đảng viên và nhân dân thông qua các ứng dụng trên môi trường mạng (trang, cổng thông tin điện tử, email, các nhóm zalo, facebook...), nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin phòng, chống dịch bệnh và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền.

**2. Thành ủy và các cấp ủy đảng chủ động, kịp thời định hướng công tác chính trị tư tưởng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả**

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới là một nội dung cơ bản, hệ trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Thời gian qua, Ban Chỉ đạo 35 thành phố Cần Thơ đã chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng phát triển các kênh thông tin tuyên truyền định hướng, đấu tranh phản bác, đẩy mạnh chia sẻ bài viết công khai trong hệ thống Ban Chỉ đạo 35 với hơn 150 trang fanpage, 40 nhóm facebook công khai và hàng nghìn tài khoản facebook cá nhân làm nhiệm vụ tuyên truyền định hướng dư luận trên không gian mạng, thu hút hàng chục nghìn lượt tương tác và thu hút sự quan tâm của đông đảo người dùng mạng xã hội. Qua đó, hoạt động tuyên truyền, định hướng dư luận, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được kịp thời, thuyết phục và hiệu quả, truyền tải được những thông điệp tích cực và thông tin chính thống, đầy đủ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Hiện nay, thông qua internet và mạng xã hội, các thế lực thù địch thường xuyên đưa các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, chống phá cách mạng Việt Nam, tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, gây hoang mang dư luận. Vì vậy, việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc trên internet, mạng xã hội có ý nghĩa quan trọng, nhằm giúp cấp ủy, các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng nhận diện được âm mưu, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, từ đó có biện pháp, cách thức tổ chức thực hiện phù hợp với thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

**3. Công tác triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được chú trọng, gắn kết chặt chẽ với thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và thực hiện các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên**

Xác định rõ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là việc làm thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng của các cấp ủy, tổ chức Đảng, hệ thống chính trị và của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân, ngay khi tiếp thu các văn bản chỉ đạo của Trung ương về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X, Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII), Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ đã ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai; tổ chức học tập, quán triệt, chỉ đạo cấp ủy các cấp đã nhanh chóng cụ thể hóa, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp. Đặc biệt, trong các văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết đều yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trên địa bàn phải gắn với việc thực hiện các nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng (Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII), xem đây là một giải pháp quan trọng hàng đầu trong nhóm giải pháp về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức.

Định kỳ hằng năm, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tổ chức đảng, cấp ủy các cấp thường xuyên quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trong đó, chú trọng tổ chức sơ kết, kiểm tra, giám sát; thường xuyên theo dõi, phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình trong học tập và làm theo Chủ tịch Hồ Chí Minh; thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, kịp thời đề xuất những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cũng như đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong triển khai thực hiện; quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách... Qua đó, tạo nên những kết quả tích cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ



thống chính trị vững mạnh, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thành phố.

**4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng chặt chẽ, chất lượng ngày càng được nâng cao, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

Công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng, do đó đây cũng là nhiệm vụ thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên. Thời gian qua, công tác quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ được Ban Thường vụ Thành ủy tiến hành chặt chẽ, công khai, dân chủ, đúng quy trình, có tính kế thừa và phát triển bền vững. Thành ủy thực hiện tốt công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; công tác điều động, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ đúng người, đúng việc, nhất là cán bộ trẻ, nữ, cán bộ khoa học kỹ thuật có chuyên môn giỏi. Đặc biệt, Thành ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thành phố đến năm 2020 và những năm tiếp theo; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo chức danh, gắn với vị trí việc làm, đưa đi học trong nước và nước ngoài. Kết quả, đã thực hiện đào tạo, bồi dưỡng 14.684 trường hợp; trong đó, lý luận chính trị: cao cấp 401 đồng chí, trung cấp 1.393 đồng chí; sau đại học 480 đồng chí; bồi dưỡng nước ngoài theo Đề án 165 của Ban Tổ chức Trung ương 22 đồng chí; bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể 4.624 lượt; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước 1.412 lượt; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh 1.894 lượt; bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới 1.142 lượt; bồi dưỡng khác theo chức danh, vị trí việc làm chuyên môn đảm nhiệm 3.316 lượt.

Thực hiện chủ trương về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực; Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 22/7/2016 thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức và đại biểu Hội đồng nhân

dân nhiệm kỳ 2016 - 2021 của thành phố” tại Trường Đại học Victoria Wellington, Niu Dilân; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 thực hiện Đề án “Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của thành phố tại Trường Đại học California, Riverside, Hoa Kỳ, giai đoạn 2018 - 2020”; quan tâm thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo và thu hút cán bộ khoa học - kỹ thuật, chính sách trợ cấp đối với cán bộ cơ sở, chính sách chăm sóc sức khỏe cán bộ; đẩy mạnh việc thu hút, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở trong nước và nước ngoài, cán bộ khoa học trẻ có triển vọng, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của thành phố.

Nhằm nâng cao công tác quản lý, đánh giá cán bộ, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy định số 16-QĐ/TU ngày 29/01/2019 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 20-QĐ/TU ngày 20/11/2017 về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Thành ủy quản lý; Quy định số 03-QĐ/TU ngày 06/6/2016 về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó có một số nội dung nổi bật như: Kiểm điểm, đánh giá cán bộ hằng năm; đánh giá cán bộ trước khi hết nhiệm kỳ bầu cử và nhiệm kỳ bổ nhiệm bằng phương pháp chấm điểm và là cơ sở để cán bộ lãnh đạo, quản lý tự soi, tự sửa...

Thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; triển khai thực hiện nghiêm Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư về kết quả tự kiểm tra, rà soát thực hiện công tác cán bộ theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị; mạnh dạn xử lý, thay thế, điều chuyển cán bộ có biểu hiện suy thoái, uy tín suy giảm, không chờ hết nhiệm kỳ hoặc hết thời hạn bổ nhiệm. Qua kiểm tra, rà soát đã kịp thời chấn chỉnh, khắc phục và xử lý nghiêm đối với trường hợp cán bộ vi phạm trong công tác cán bộ.

Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, nhất là các đồng chí trong quy hoạch. Đặc biệt,

từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đội ngũ cán bộ của thành phố nói chung và đội ngũ cán bộ chủ chốt nói riêng đã có bước phát triển rõ rệt; có bản lĩnh chính trị vững vàng; kiến thức, trình độ và năng lực không ngừng được nâng lên, từng bước vượt qua những khó khăn, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thành phố.

#### **5. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm**

Căn cứ Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong thành phố đã thực hiện toàn diện, đầy đủ nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Kết quả của công tác “xây dựng” và “phòng ngừa” đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát phát huy hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ việc và đẩy lùi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của Đảng bộ thành phố luôn đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả, thể hiện qua việc Thành ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả đối với công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp; quy định về kiểm soát tài sản thu nhập; các quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong công tác kiểm tra, giám sát; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thiết thực, hiệu quả, xử lý kịp thời các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Ủy ban kiểm tra các cấp ủy đã phối hợp với các ban xây dựng Đảng tham mưu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm; xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của ủy ban kiểm tra cấp ủy kịp thời,

trong đó đối tượng kiểm tra, giám sát tập trung vào tổ chức đảng, đảng viên ở những nơi nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, kết quả hoàn thành nhiệm vụ thấp, có dấu hiệu vi phạm; nơi dễ phát sinh “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; tập trung kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; giám sát chuyên đề. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đã thi hành kỷ luật một số cán bộ thuộc diện Thành ủy quản lý theo đúng quy trình, quy định, bảo đảm tính nghiêm minh, giáo dục đối với cán bộ, đảng viên, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức của Đảng bộ thành phố vẫn còn một số hạn chế nhất định. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chưa đạt hiệu quả như mong muốn, vẫn còn số ít đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức chưa quan tâm đúng mức đến vai trò, trách nhiệm trong thực thi công vụ; thiếu tiêu biểu, gương mẫu trong việc rèn luyện giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện chưa tốt. Một số cơ quan, đơn vị thiếu kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện pháp luật, chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ; việc phát hiện các vi phạm, xác định trách nhiệm và xử lý chưa kịp thời, chưa phát huy cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra những sai phạm. Việc xây dựng chuẩn mực đạo đức ở một số tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị còn chung chung, chưa sát với tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở quán triệt các chủ trương, quan điểm của Đảng về nhiệm vụ xây dựng Đảng, trọng tâm là xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và kết quả thực hiện của Đảng bộ thành phố trong thời gian qua, Ban Thường vụ Thành ủy đề xuất một số nhiệm vụ và giải pháp cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh như sau:

*Một là*, tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng

chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân về nhận diện, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

*Hai là*, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến việc ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đồng thời, nâng cao hiệu quả nhận diện, đấu tranh, phòng ngừa các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, công chức, viên chức ở các địa phương, đơn vị trên địa bàn thành phố.

*Ba là*, tăng cường bồi dưỡng lý luận chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ và các tri thức khoa học cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Chú trọng việc xây dựng Đảng về đạo đức, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, trọng tâm là tổ chức thực hiện Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm, cách làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả, đưa việc “học tập” và “làm theo” trở thành việc làm thường xuyên, tự giác; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền, tổ chức các hoạt động, phong trào để mỗi cán bộ, đảng viên nghiên cứu, thấm nhuần 27 nhóm biểu hiện dễ mắc phải mà Đảng đã chỉ rõ, để “tự soi”, “tự sửa”, tự khắc phục.

*Bốn là*, thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực đạo đức giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên phấn đấu, rèn luyện có hiệu quả, với các tiêu chí ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra và đánh giá. Đề cao vai trò chủ động tự phòng ngừa, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của từng cán bộ, đảng viên và tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ thực hiện.

*Năm là*, chú trọng công tác quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên, nhằm phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả những biểu hiện về suy thoái; coi trọng công tác kiểm tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ suy thoái. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc,

vụ án tham nhũng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công khai minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tiếp tục quan tâm kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham mưu cho cấp ủy các cấp về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, bảo đảm tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, có bản lĩnh vững vàng, có tinh thần dũng cảm, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

## **THỰC TIỄN XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TẠI TỈNH ĐẮK LẮK: KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

THƯỜNG TRƯC TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

**T**ỉnh Đắk Lắk nằm ở trung tâm khu vực Tây Nguyên, có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh. Dân số có trên 2,1 triệu người, với 49 dân tộc cùng sinh sống (trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng trên 33%). Tỉnh có 15 đơn vị hành chính cấp huyện (13 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố).

Đảng bộ tỉnh hiện có 20 đảng bộ trực thuộc<sup>1</sup> với 713 tổ chức cơ sở đảng (403 đảng bộ cơ sở, 310 chi bộ cơ sở); 13 đảng bộ bộ phận với 85.556 đảng viên, trong đó: đảng viên dự bị có 577 đồng chí, chiếm 0,67%; đảng viên nữ có 32.308 đồng chí, chiếm 37,76%; đảng viên dân tộc thiểu số 15.991 đồng chí, chiếm 18,7%; đảng viên trong các tôn giáo 1.161 đồng chí, chiếm 1,36%; đảng viên là đoàn viên thanh niên có 20.020 đồng chí, chiếm 23,40%; đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân 16 đồng chí, chiếm 0,02%.

### **1. Thực tiễn, kinh nghiệm xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức tại tỉnh Đắk Lắk**

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng và đạo đức cho cán bộ, đảng viên, Người khẳng định: “Giáo dục tư

---

1. Trong đó 13 đảng bộ huyện, 1 thành phố, 1 thị xã; 1 Đảng bộ Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; 3 đảng bộ lực lượng vũ trang (Đảng bộ Công an tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Bộ đội Biên phòng) và 1 đảng bộ cơ sở Trường Đại học Tây Nguyên.

tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”<sup>1</sup>, đồng thời nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thực sự cần kiệm liêm chính, chí công, vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...”<sup>2</sup>.

Tư tưởng của Người được Đảng ta thể hiện trong các Văn kiện Đại hội Đảng, Cương lĩnh chính trị, các nghị quyết, chỉ thị, quy định... Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh: “*Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ*”<sup>3</sup>. Các mặt của công tác xây dựng Đảng có quan hệ mật thiết, là tiền đề của nhau, đồng thời là đòi hỏi cấp bách, nội dung trọng tâm trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng, trong những năm qua, Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk luôn quan tâm, chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên của tỉnh. Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII của Đảng bộ tỉnh đã xác định một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm, đó là: *Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức*. Kiên quyết, kiên trì thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Để cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk đã lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương, đơn vị trong tỉnh triển khai thực hiện với nhiều đổi mới về phương thức hoạt động và đạt được những kết quả quan trọng. Tổ chức đầy đủ, nghiêm túc các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy bảo

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.279.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.30, tr.258.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.180.



đảm chất lượng; đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên thông qua việc triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng và các văn bản chỉ đạo về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, các đợt sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chuyên đề nghiên cứu, học tập nội dung tác phẩm *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Đặc biệt, triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức biên soạn Chuyên đề hằng năm của Đảng bộ tỉnh<sup>1</sup> và tổ chức học tập, đưa nội dung Chuyên đề vào sinh hoạt định kỳ hằng quý của chi bộ, của hội, đoàn thể gắn với nội dung sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị với chủ đề “Tự soi, tự sửa”... qua đó góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhiều mô hình “làm theo” gương Bác tiếp tục được xây dựng, duy trì, phát huy hiệu quả thiết thực, phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị, được đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ, hưởng ứng. Các cấp ủy triển khai thực hiện các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm trong đó, tập trung khắc phục những hạn chế, khó khăn, bức xúc nổi cộm...

---

1. Năm 2022: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc”; năm 2023: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ tỉnh Đắk Lắk thật sự tiên phong, gương mẫu có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, đáp ứng trong giai đoạn hiện nay”.

tồn tại từ lâu hoặc khơi dậy, phát huy ý chí tự lực, tự cường để phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao hiệu quả công việc của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị.

Công tác cán bộ được triển khai đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực, tạo được sự chuyển biến tích cực, hiệu quả. Hệ thống văn bản lãnh đạo về công tác cán bộ được ban hành, sửa đổi, bổ sung ngày càng đầy đủ, cụ thể, chặt chẽ, phù hợp với thực tế. Công tác quy hoạch cán bộ được triển khai thực hiện theo đúng phương châm “động” và “mở”, chủ động tạo nguồn, bố trí cán bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm, từng bước gắn với vị trí việc làm, chức danh cán bộ đang đảm nhiệm và quy hoạch, sử dụng cán bộ. Công tác bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch, khách quan, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định. Công tác đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý được đổi mới, có nhiều chuyển biến về nội dung, phương pháp; quy trình đánh giá được thực hiện chặt chẽ, dân chủ, khách quan, đúng quy trình, thực chất, giúp cán bộ nhìn nhận được ưu điểm, khuyết điểm của bản thân, từ đó, xây dựng kế hoạch, biện pháp khắc phục, sửa chữa. Đặc biệt, với đặc thù là tỉnh có 35,7% số dân là đồng bào dân tộc thiểu số, từ đó, xác định việc xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới là nhiệm vụ quan trọng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/5/2022 về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác kiểm tra, giám sát được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định của Trung ương và Điều lệ Đảng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo thành lập, triển khai hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; ban hành Quy chế làm việc, chương trình công tác, phân công nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo để kịp thời thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Duy trì thực hiện chế độ định kỳ hằng tháng đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân bảo đảm quy định. Công tác dân vận của hệ thống chính trị được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực; thường xuyên, chủ động nắm tình hình và kịp thời tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt

Quy chế dân chủ ở cơ sở, quan tâm giải quyết những vấn đề bức xúc, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Việc tổ chức chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị tỉnh Đắk Lắk có nhiều chuyển biến tích cực. Đặc biệt, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên không ngừng được nâng lên. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng được đổi mới, hiệu quả. Qua thực tiễn triển khai thực hiện công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên địa bàn tỉnh, Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk rút ra những bài học kinh nghiệm sau:

*Thứ nhất*, quan tâm, chú trọng công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, đầu tư cho nghiên cứu lý luận để vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Thường xuyên đổi mới học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, triển khai, thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW gắn với Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030, Quy định số 285-QĐ/TW của Bộ Chính trị về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác lý luận chính trị gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước ở từng cơ quan, đơn vị. Chú trọng tổ chức tốt việc sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tôn vinh, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác lý luận chính trị hằng năm theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương; chủ động tham mưu các kế hoạch, cập nhật nội dung, đề cương quán triệt, học tập và triển khai thực hiện các nghị

quyết, chỉ thị, kết luận hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII; thông tin kịp thời tình hình thời sự, chính trị trong nước và quốc tế đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, gắn với tuyên truyền lịch sử Đảng bộ tỉnh và các địa phương; đổi mới hình thức tuyên truyền các ngày lễ của đất nước, sự kiện chính trị của địa phương.

*Thứ hai*, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; kiên quyết, kiên trì thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 7/6/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới và các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng về việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thực hiện hiệu quả việc giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt.

*Thứ ba*, đổi mới nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu. Tăng cường công tác dự báo, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận để chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự trở thành nền tảng tư tưởng của Đảng và của toàn xã hội. Cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xác định việc đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên gắn với thực tiễn tại các cơ quan, đơn vị đặc biệt là tại cơ sở.

*Thứ tư*, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên, thực hiện thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu, học tập lý luận chính trị. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải nêu gương về ý thức, thái độ học tập lý luận; rèn luyện, tu dưỡng về đạo đức; coi đây là công việc thường xuyên, là nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên. Đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu, tự soi, tự sửa của cá nhân; phát huy vai trò của tổ chức, chi bộ đảng trong giám sát, tổ chức thực hiện. Kết quả học tập lý luận chính trị, rèn luyện tu dưỡng đạo đức là một tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên hằng năm.

Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức theo hướng thiết thực, hiện đại, phù hợp đối tượng. Trường Chính trị tỉnh và các trung tâm chính trị cấp huyện, thị xã, thành phố; các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập lý luận chính trị, bảo đảm nội dung cơ bản, đúng định hướng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, sát hợp với thực tiễn và yêu cầu đổi mới. Các tổ chức đoàn thể triển khai các phong trào thi đua, các cuộc thi tìm hiểu văn hóa, lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng, Đoàn, Hội, Đội; các cuộc thi về lý tưởng cách mạng, về Chủ tịch Hồ Chí Minh; vinh danh, tuyên dương, khen thưởng các tấm gương thanh niên, thiếu niên và nhi đồng tiêu biểu trong học tập, rèn luyện và làm theo lời Bác. Các cơ quan báo chí, truyền thông đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền các sự kiện chính trị, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp đối tượng, tăng tính hấp dẫn, thuyết phục. Thực hiện nghiêm các hình thức cung cấp thông tin, bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, an toàn và bảo mật thông tin theo quy định. Phát huy vai trò giám sát của báo chí và nhân dân đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Củng cố, phát triển bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị, tư tưởng và đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ quan làm công tác chính trị, tư tưởng. Đối với tỉnh Đắk Lắk, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 2 Đề án: Đề án số 04-ĐA/TU ngày 08/11/2021 về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk; Đề án số 12-ĐA/TU ngày 13/02/2023 về nâng cao chất

lượng hoạt động công tác tuyên giáo cấp cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk, chỉ đạo các ngành, các cấp, địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

*Thứ năm*, kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch và những thông tin xấu độc trên internet, mạng xã hội. Kịp thời định hướng công tác dư luận xã hội trước các sự kiện chính trị trọng đại, những vấn đề nóng, nhạy cảm, tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong quá trình triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, quan tâm chỉ đạo công tác đấu tranh, phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên không gian mạng, trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đối với tỉnh Đắk Lắk, xuất phát từ thực tiễn tình hình địa phương, với 49 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm hơn 35% dân số toàn tỉnh (dân tộc thiểu số tại chỗ chiếm hơn 20%), các cấp ủy luôn quan tâm đối với công tác dân tộc, ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo như: Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Đề án số 07-ĐA/TU ngày 25/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu, phát triển kinh tế nhằm nâng cao đời sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc giai đoạn 2022 - 2026; Đề án số 12-ĐA/TU ngày 13/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng hoạt động công tác tuyên giáo cấp cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 25/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030... triển khai thực hiện các chương trình Mặt trận Tổ quốc về phát triển kinh tế - xã hội, những thành tựu trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số... từ đó góp phần nâng cao nhận thức, cải thiện đời sống vật chất, tinh

thần cho nhân dân vùng đồng bào dân tộc; đề cao cảnh giác, không nghe, không theo, không tin những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Đặc biệt, qua sự việc ngày 11/6 vừa qua trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp, các địa phương, đơn vị thực hiện đồng bộ các giải pháp về tăng cường công tác tuyên truyền đấu tranh, phòng, chống “diễn biến hoà bình” như: tổ chức các hội nghị báo cáo viên; hội nghị thông tin chuyên đề; sinh hoạt chính trị; sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đoàn thể... nhằm thông tin đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, hiểu rõ bản chất âm mưu, thủ đoạn chống phá, xúi giục, kích động của các thế lực thù địch; đề cao tinh thần cảnh giác, tuyệt đối “không nghe, không tin, không làm theo” các đối tượng phản động, các thế lực thù địch. Biên soạn, phát hành các loại tài liệu, tin, bài đấu tranh, phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và phát hành đến cơ sở, đồng thời chỉ đạo tuyên truyền đồng loạt với nhiều phương thức, ưu tiên đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở (qua khảo sát cho thấy đây là một trong những hình thức tuyên truyền rất hiệu quả). Đối với nội dung tuyên truyền, đấu tranh trên không gian mạng sẽ được chuyển tải dưới hình thức Infographic bằng 2 thứ tiếng (Việt - Êđê), thực hiện theo định kỳ tối thiểu 3 kỳ/tháng.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

*Một là*, tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, coi đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng, thường xuyên của cấp ủy đảng và của toàn bộ hệ thống chính trị, của mỗi cán bộ, đảng viên. Quan tâm chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Tăng cường chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chính trị “Tự soi, tự sửa” gắn với nội dung sinh hoạt chuyên đề toàn khóa, chuyên đề hằng năm, đặc biệt là Chuyên đề năm 2023 của Đảng bộ tỉnh về *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ tỉnh Đắc Lắc thật sự tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay”* theo định kỳ hằng tháng, hằng quý tại các chi bộ, chi hội và trở thành nền nếp thường xuyên, liên tục.

*Hai là*, tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế và xây dựng vị trí việc làm. Duy trì, đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, gắn sinh hoạt chi bộ với thực tế của cơ sở theo tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 31/8/2021 về nâng cao chất lượng phát triển đảng viên trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo và Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 18/7/2022 về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thôn, buôn, tổ dân phố gắn với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đảng viên.

*Ba là*, tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập quốc tế và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 27/7/2022 của Tỉnh ủy Đắc Lắc về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắc Lắc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh ủy Đắc Lắc về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

*Bốn là*, triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp theo quy định của Điều lệ Đảng. Tăng cường công tác kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm; xem xét kết luận, xử lý công minh, chính xác và kịp thời đối với các trường hợp vi phạm đảm bảo quy định. Tăng cường công tác giám sát thường xuyên đối với các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; giải quyết kịp



thời các trường hợp đơn, thư tố cáo, khiếu nại, nhất là đối với cấp ủy viên, cán bộ được đề bạt, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, quy hoạch...

*Năm là*, tiếp tục duy trì thường xuyên việc phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo định kỳ hằng quý. Chỉ đạo tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng tổ chức quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng. Tăng cường nắm bắt, định hướng dư luận xã hội; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, sai sự thật trên mạng xã hội; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, xây dựng tỉnh Đắk Lắk ngày càng giàu đẹp, văn minh, bản sắc, xứng đáng với vị thế trung tâm vùng Tây Nguyên.

## **VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA NGÀNH TUYÊN GIÁO HÀ NỘI TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC - THỰC TRẠNG, KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP**

THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY HÀ NỘI

**C**ông tác tư tưởng là một trong ba bộ phận cấu thành quan trọng của công tác xây dựng Đảng, nhằm tạo sự thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân và quân ta. Công tác chính trị, tư tưởng góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức cho cán bộ, đảng viên, Người khẳng định: “Giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”<sup>1</sup>, đồng thời nhấn mạnh: ”Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thực sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...”<sup>2</sup>.

Tư tưởng đó của Người được Đảng ta thể hiện trong các văn kiện Đại hội Đảng, Cương lĩnh chính trị, các nghị quyết, chỉ thị, quy định... Trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta xác định: “Phải đặc biệt

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.279.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.611.

coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo đất nước phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới”<sup>1</sup>. Tại Hội nghị triển khai Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: Trong tình hình hiện nay, nếu Đảng ta không vững vàng về chính trị, tư tưởng; không chặt chẽ, hiệu quả về bộ máy tổ chức. Không trong sạch về đạo đức, lối sống. Không được nhân dân tin tưởng và ủng hộ thì Đảng ta không thể tồn tại chứ đừng nói đi lên và phát triển.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Đảng, nhận thức rõ vai trò “đi trước mở đường, đi cùng thực hiện, đi sau tổng kết”, ngành Tuyên giáo Thủ đô đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực công tác.

*Thứ nhất, luôn đổi mới nội dung, hình thức, phương thức tuyên truyền, trong học tập, nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết.*

Tham mưu giúp cấp ủy xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các ngành, địa phương, đơn vị học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy một cách nghiêm túc, hiệu quả. Việc học tập, nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết được triển khai một cách linh hoạt, sáng tạo, đa dạng; ứng dụng một cách có hiệu quả công nghệ thông tin và chuyển đổi số: học tập trung, trực tuyến, kết hợp với phát sóng trực tiếp trên kênh HTV1 Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, tổ chức thi tìm hiểu vừa trực tuyến trên hệ thống mạng internet, vừa trực tiếp và sân khấu hóa, thu hút sự tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thông qua học tập, nghiên cứu tạo sự thống nhất nhận thức, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân Thủ đô về những nội dung cơ bản của các chỉ thị, nghị quyết.

*Thứ hai, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị.*

Công tác giáo dục lý luận chính trị được quan tâm, đổi mới, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chú trọng giáo dục phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào giảng dạy tại trung tâm chính trị các quận, huyện,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t.II, tr.228.

thị xã; trong hệ thống giáo dục quốc dân với nội dung, hình thức, phương pháp phù hợp; đẩy mạnh giáo dục truyền thống cách mạng, nhất là đối với thế hệ trẻ, biên soạn tập bài giảng lịch sử cách mạng địa phương đưa vào chương trình giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố với nội dung, hình thức phù hợp với từng cấp học, bậc học. Tích cực đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị với hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả: tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng, tổ chức hội thảo khoa học, tọa đàm, tổ chức hội thi, tổ chức tham quan di tích lịch sử, mô hình thực tế; đa dạng về loại hình bồi dưỡng. Kết quả công tác giáo dục lý luận chính trị được nâng lên cả về quy mô, số lượng và chất lượng. Thông qua công tác giáo dục lý luận chính trị góp phần nâng cao nhận thức về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, phương pháp công tác; giáo dục có hiệu quả chủ nghĩa yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy tình yêu Hà Nội, ý chí vươn lên, khát vọng phát triển trong cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Thủ đô.

*Thứ ba, sử dụng có hiệu quả sức mạnh của công tác thông tin tuyên truyền, dư luận xã hội.*

*Công tác thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh, triển khai một cách toàn diện, hiệu quả.* Kịp thời tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kết quả, thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, của Thủ đô; đặc biệt là đẩy mạnh tuyên truyền công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 nhờ đó đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân, các tổ chức, doanh nghiệp đoàn kết, chung sức đồng lòng, quyết liệt thực hiện “*mục tiêu kép*”, vừa kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, chuyển sang trạng thái “*thích ứng an toàn, linh hoạt*”, bảo đảm an sinh xã hội, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phục hồi và phát triển kinh tế đạt được những kết quả nổi bật, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, góp phần hiệu quả trong phòng, chống dịch, tạo niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đặc biệt trong thời gian qua, hệ thống tuyên giáo thành phố đang triển khai nhiều hình thức tuyên truyền việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 7/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố, qua đó nâng cao nhận thức của tập thể, cá nhân cán bộ, đảng

viên, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị thành phố về vị trí, vai trò và trách nhiệm chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ trong thực hiện nhiệm vụ được phân công; tuyệt đối không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm...

Công tác nắm bắt, dự báo, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời phát hiện những vấn đề bức thiết trong cuộc sống trên cả thực địa và không gian mạng, phủ xanh thông tin tích cực; thường xuyên nắm bắt diễn biến tư tưởng, bình tĩnh, kịp thời có những biện pháp linh hoạt, hiệu quả nhằm đấu tranh, hóa giải những nguy cơ có tác động xấu tới tư tưởng, chính trị của cán bộ, đảng viên, nhân dân. Coi trọng công tác nghiên cứu khoa học; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, phục vụ công tác lãnh đạo của Thành ủy và kiến nghị, đề xuất với Trung ương trong xây dựng, ban hành các chủ trương, chính sách định hướng toàn diện trên các lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới.

*Thứ tư, tăng cường chỉ đạo, quản lý các hoạt động văn hóa - văn nghệ.*

Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, hiện đại, thực hiện có hiệu quả 2 bộ Quy tắc ứng xử, gắn với bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội. Đặc biệt, đã tham mưu cho Thành ủy xây dựng ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án “Phát triển giáo dục sáng tạo trên địa bàn Thủ đô - tầm nhìn đến năm 2030”, tạo nên nguồn lực mới, động lực quan trọng cho phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới, thúc đẩy việc xây dựng Hà Nội trở thành “Thành phố sáng tạo”, văn minh, hiện đại.

Thực hiện tốt nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 35 thành phố, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các thông tin sai sự thật và các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị. Tập trung tăng cường chỉ đạo, phát huy hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phản bác, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá tin giả, tin sai sự thật, xấu, độc trên mạng internet, mạng xã hội, nhất là ở những thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng của Thủ đô và đất nước. Hệ thống các cơ quan tuyên giáo của thành phố chủ động, tích cực tham gia đấu tranh trực diện với các luận điệu sai trái, thù địch, chống phá cách mạng trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, truyền thanh, truyền hình, các diễn đàn trên internet, mạng xã hội.

*Thứ năm, tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò, sức mạnh tổng hợp của hệ thống báo chí trong định hướng thông tin về kinh tế - xã hội.*

Thường xuyên chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí Hà Nội bám sát tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ chính trị của thành phố, xây dựng kế hoạch, mở các chuyên trang, chuyên mục, đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung thông tin tuyên truyền và hình thức truyền tải về kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hành tiết kiệm trên các ấn phẩm báo chí. Công tác chỉ đạo, định hướng tuyên truyền trên các cơ quan báo chí được thực hiện thường xuyên, kịp thời và hiệu quả. Định kỳ hằng tháng, Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Thành phố duy trì tổ chức và nâng cao chất lượng hội nghị giao ban báo chí nhằm kịp thời chỉ đạo, định hướng nội dung tuyên truyền một cách có hệ thống, giúp cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ hơn những nguy cơ của sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đối với sự tồn vong của Đảng, của chế độ; góp phần củng cố tổ chức đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính quyền các cấp ngày càng trong sạch, vững mạnh. Tham mưu duy trì tổ chức và phát huy tích cực 2 Giải báo chí của Thành phố về “*Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Hà Nội*” và “*Phát triển văn hóa và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh*”; đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí của Thủ đô tích cực tham gia, hưởng ứng các giải báo chí do Trung ương tổ chức. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí, số hóa Bản tin nội bộ (quét mã QR), sổ tay đảng viên điện tử...

*Thứ sáu, tham mưu chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*

Xác định học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là giải pháp quan trọng trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Trong suốt quá trình đổi mới, ban tuyên giáo các cấp luôn tham mưu cấp ủy chỉ đạo và hướng dẫn triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách đồng bộ, hiệu quả, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị

Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; tập thể, cá nhân điển hình, tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Việc học tập và làm theo Bác đã trở thành việc làm thường xuyên, nền nếp, tự giác trong sinh hoạt chi bộ và trong các mặt công tác; phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. Từ đó đã có tác động chuyển biến mạnh về ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, nhất là nâng cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, ý thức phục vụ nhân dân, chấp hành pháp luật, kỷ luật, kỷ cương; trung thực, khiêm tốn, sống có nghĩa, có tình, có trách nhiệm với đồng chí, đồng nghiệp, với cộng đồng và với chính bản thân, gia đình mình; đổi mới tác phong, lề lối làm việc, nền nếp sinh hoạt; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, cải cách hành chính, quản lý nhà nước; giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc, tồn đọng của nhân dân (nhất là trong quản lý đất đai, trật tự xây dựng và các vấn đề dân sinh bức xúc khác...). Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã thật sự đi vào cuộc sống, đáp ứng được tình cảm, nguyện vọng và nhận được sự đồng tình, hưởng ứng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân Thủ đô; niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp được nâng lên; tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người đã tỏa sáng trong trái tim, khối óc của mỗi người dân Hà Nội.

Đặc biệt, quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của Bộ Chính trị được Thành ủy chỉ đạo triển khai một cách nghiêm túc, sáng tạo, hiệu quả, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị và chủ đề công tác hằng năm của thành phố theo hướng: Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên như thực hiện chủ đề “*Năm kỷ cương hành chính*”, “*Năm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị*”, “*Phát huy sức mạnh của cả hệ*

*thống chính trị phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020, tổ chức thành công đại hội đảng các cấp”... gắn với đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cán bộ và đánh giá cán bộ. Hà Nội là đơn vị đầu tiên trong cả nước ban hành Quy định số 1841-QĐ/TU ngày 28/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy khóa XVII về Quy định đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội. Việc nhận xét, đánh giá cán bộ đã bám sát các căn cứ, tiêu chí cụ thể, trên cơ sở tiêu chuẩn cán bộ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, mức độ tin nhiệm đối với cán bộ, đạo đức, lối sống của bản thân và gia đình cán bộ; kết hợp chặt chẽ việc đánh giá, phân loại đảng viên với nhận xét, đánh giá cán bộ, làm cơ sở để sắp xếp, bố trí, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, ý thức tu dưỡng, rèn luyện về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Nhiều đơn vị đã cụ thể hóa việc xây dựng chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với chức năng, nhiệm vụ, nghề nghiệp, lĩnh vực công tác cụ thể; nhiều mô hình hay, cách làm hay, sáng tạo từ cơ sở đang được các cấp ủy đảng, chính quyền chỉ đạo nhân rộng, phát huy; mỗi năm có hàng trăm tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu được các cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng.*

Những kết quả và thành tựu nêu trên của ngành Tuyên giáo Thủ đô đã góp phần tạo bước chuyển biến căn bản trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức góp phần quan trọng xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố Hà Nội ngày càng trong sạch, vững mạnh, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, làm cho vị thế của Thủ đô ngày một nâng lên, “Hà Nội cũng chưa khi nào có được quy mô, vị thế, tầm vóc và cơ hội phát triển như bây giờ...” như phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*Bên cạnh những kết quả, thành tựu nêu trên, công tác tư tưởng, tuyên giáo của Đảng bộ Hà Nội so với yêu cầu thực tiễn của Thủ đô và đất nước vẫn còn những hạn chế:*



- Công tác thông tin, tuyên truyền có lúc còn chưa theo kịp với diễn biến nhanh chóng, phức tạp của tình hình, sự bùng nổ của công nghệ thông tin. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn nặng về hình thức, bề nổi, tính khái quát, tính hệ thống chưa cao, thiếu chiều sâu; nội dung, phương pháp tuyên truyền, giáo dục mặc dù đã có nhiều đổi mới, sáng tạo song chưa phong phú, hấp dẫn, thuyết phục, đặc biệt trong bối cảnh truyền thông đa phương tiện phát triển như hiện nay.

- Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chưa thực sự có nhiều mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả. Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn đã có nhiều cố gắng, nhưng kết quả nghiên cứu và vận dụng còn ít, nhất là nghiên cứu và vận dụng khoa học lý luận chính trị còn chưa rõ nét.

- Công tác nắm bắt, dự báo diễn tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên và nhân dân có lúc, có việc chưa kịp thời, nhất là các vụ việc có tính chất phức tạp, liên quan đến an ninh trật tự; việc cập nhật, cung cấp, chủ động thông tin hai chiều còn hạn chế; việc giải đáp, định hướng một số vấn đề thời sự, vấn đề mới nảy sinh trong dư luận, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có nơi, có lúc chưa kịp thời. Công tác đấu tranh với các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị có lúc, có nơi chưa thực sự chủ động, hiệu quả chưa cao.

*Từ thực tiễn của công tác tư tưởng, tuyên giáo Thủ đô, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm:*

*Một là*, quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, trên cơ sở hiểu rõ, hiểu đúng vị thế, vai trò Thủ đô trong tình hình mới, chủ động, sáng tạo trong công tác tham mưu cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đảm bảo kịp thời các lĩnh vực công tác tuyên giáo phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, đơn vị, thành phố; chú trọng lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá khi xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động công tác tư tưởng, tuyên giáo.

*Hai là*, thường xuyên chăm lo bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo từ thành phố đến cơ sở, đảm bảo tinh thông nghiệp vụ, có đủ năng lực, bản lĩnh chính trị và ngang tầm nhiệm vụ để giải quyết tốt các vấn đề tư tưởng nảy sinh trên địa bàn.

*Ba là*, bám sát cơ sở, nắm chắc diễn biến tư tưởng, dư luận của cán bộ, đảng viên, nhân dân; chủ động, nâng cao chất lượng công tác dự báo, phát hiện sớm, sẵn sàng tham mưu các giải pháp giải quyết những vấn đề mới phát sinh ngay từ cơ sở.

Với vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng, sự phát triển của Hà Nội có ý nghĩa rất lớn đối với việc bồi đắp niềm tin của nhân dân vào bản chất tốt đẹp và tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, là minh chứng rõ nhất thể hiện sự thành công của đường lối đổi mới của Đảng trong thực tiễn; thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị đề ra: Đến năm 2030 xây dựng Thủ đô Hà Nội là thành phố “*Văn hiến - Văn minh - Hiện đại*”; trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao với khu vực và thế giới, phấn đấu phát triển ngang tầm Thủ đô các nước phát triển trong khu vực. Đến năm 2045, Thủ đô Hà Nội là thành phố kết nối toàn cầu, có mức sống và chất lượng cuộc sống cao, với GRDP/người đạt trên 36.000 USD; kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển toàn diện, đặc sắc và hài hoà; tiêu biểu cho cả nước; có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. Phát triển Thủ đô Hà Nội phải thực sự xứng đáng là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước; trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế; xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn; phát triển nhanh, bền vững, có sức lan tỏa để thúc đẩy vùng đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển. Phát triển Thủ đô Hà Nội “*Văn hiến - Văn minh - Hiện đại*” phải là nhiệm vụ chính trị quan trọng đặc biệt trong Chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với tinh thần “*Cả nước vì Hà Nội, Hà Nội vì cả nước*”, xứng đáng với kỳ vọng và niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước và nhân dân cả nước dành cho Thủ đô Hà Nội. Công tác tư tưởng, tuyên giáo Thủ đô cần tập trung thực hiện tốt một giải pháp sau:

*Một là*, tham mưu cấp ủy các cấp quyết liệt, kiên trì chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW

ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện, “*tự soi*”, “*tự sửa*”, đề cao danh dự của người đảng viên; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trước Đảng và nhân dân, hết lòng vì nhân dân, vì sự nghiệp cách mạng, phát huy những hình ảnh tốt đẹp của người cán bộ, đảng viên Thủ đô.

*Hai là*, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; gương mẫu thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa thành các chương trình, đề án cụ thể thực hiện có hiệu quả. Đổi mới, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên. Chú trọng nắm bắt, dự báo, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền; phát huy mạnh mẽ vai trò, vị thế, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, phát huy tích cực 2 Giải Báo chí của thành phố trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thành phố ngày càng trong sạch, vững mạnh; xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Thủ đô, góp phần phát hiện, khẳng định cái hay, cái đẹp, đẩy lùi cái xấu, cái tiêu cực, đồng thời phê phán các khuynh hướng lệch lạc, sai trái trong đời sống xã hội. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn.

*Ba là*, chỉ đạo có hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 của Thành phố, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động trên không gian mạng. Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường thông tin tích cực, kết hợp nhuần nhuyễn giữa “xây” và “chống”, quán triệt phương châm “Kiên định - Chủ động - Kịp thời - Sáng tạo - Hiệu quả”.

*Bốn là*, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của công tác tuyên giáo, nhất là trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát việc chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo, giáo dục lý luận chính trị.

*Năm là*, chú trọng, chăm lo xây dựng, phát triển đồng bộ các binh chủng làm công tác tư tưởng - văn hóa theo hướng đủ về số lượng, từng bước tiêu chuẩn hóa, hiện đại hóa, đủ bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

## **PHÁT HUY VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA NGÀNH TUYÊN GIÁO HÀ TĨNH TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC**

THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY HÀ TĨNH

**C**ông tác tuyên giáo là một trong những yếu tố cấu thành quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: *“Lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất. Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới, hiểu rõ nhiệm vụ mới, thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất”*<sup>1</sup>. Người yêu cầu Đảng phải thường xuyên tiến hành tổ chức nghiên cứu, học tập lý luận cho cán bộ, đảng viên và tuyên truyền lý luận cách mạng trong nhân dân.

Qua các thời kỳ, Đảng bộ Hà Tĩnh luôn nhận thức sâu sắc vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong công tác xây dựng Đảng, coi đây là nhiệm vụ quan trọng tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Từ năm 2006 đến nay, công tác tư tưởng của Đảng bộ đã tập trung cho thu hút mọi nguồn lực đầu tư, tạo bước đột phá về công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, đưa Hà Tĩnh phát triển theo hướng bền vững.

Hà Tĩnh từng là tỉnh nghèo, có nền nông nghiệp lạc hậu. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, công tác tư tưởng của Đảng bộ đã đi trước một bước, từ đó tạo nên phong trào rộng lớn, ý thức tự giác; Đảng với dân một ý chí, quyết tâm xây dựng nông thôn mới thành công. Đến nay, bộ mặt tỉnh Hà Tĩnh đã thực sự thay da, đổi thịt. Với những cách làm và kết quả trong

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 8, tr. 554 - 555.

xây dựng nông thôn mới, Hà Tĩnh được Thủ tướng Chính phủ chọn thí điểm xây dựng tỉnh nông thôn mới để rút kinh nghiệm nhân rộng ra cả nước. Đến nay, đã có 98% số xã trong tỉnh đạt chuẩn, 9/13 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn. Xác định “Xây dựng nông thôn mới chỉ có khởi đầu, không có kết thúc”, nhiều địa phương ở Hà Tĩnh sau khi cán đích đã bắt tay xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Hà Tĩnh đang phấn đấu đến năm 2025 tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

Một trong những đóng góp của công tác tư tưởng trong xây dựng Đảng, thúc đẩy kinh tế Hà Tĩnh phát triển đột phá là tạo sự thống nhất, đồng thuận trong thu hút đầu tư xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng. Trong thời gian 10 tháng: thực hiện di dời trên 5.500 hộ dân, trên 30.000 ngôi mộ, di dời dân 5 xã hơn 10.000 hộ dân, 56 nhà thờ lớn và dòng họ... để bàn giao mặt bằng sạch, đúng tiến độ cho nhà đầu tư. Nếu công tác tuyên truyền, vận động của Đảng bộ tỉnh không quyết liệt, hiệu quả sẽ không có được kết quả đó, làm thay đổi diện mạo và cơ cấu kinh tế của Hà Tĩnh. Hiện nay, Formosa đóng góp trên 57% tổng thu ngân sách toàn tỉnh; giải quyết hơn 17 nghìn việc làm cho lao động địa phương, góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế.

Ngoài việc tạo thống nhất, đồng thuận trong thực hiện các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia, Hà Tĩnh đặc biệt quan tâm hỗ trợ cho các đối tượng khó khăn về nhà ở, các đối tượng yếu thế, nhất là lao động mất việc, ngừng việc do dịch bệnh. Hà Tĩnh đã ban hành chính sách hỗ trợ người lao động tham gia bảo hiểm tự nguyện với mức hỗ trợ 20% tổng mức phí bảo hiểm. Nhờ vậy, toàn tỉnh đã có trên 55.700 người tham gia bảo hiểm tự nguyện, xếp thứ hai toàn quốc. Với sự vào cuộc quyết liệt của hệ thống chính trị, sau nửa nhiệm kỳ, toàn tỉnh đã huy động nguồn lực xã hội hóa trên 600 tỉ đồng, xây dựng được 58 nhà văn hóa cộng đồng, kết hợp tránh trú bão lũ; gần 5.000 nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ khó khăn về nhà ở, trong đó có 24 hộ dân sinh sống trên thuyền ở sông La 4 - 5 đời không có nhà ở, đất ở nay được hỗ trợ xây dựng nhà ở khang trang...

Để có những kết quả đó, Đảng bộ tỉnh đặc biệt quan tâm xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, thể hiện trên các mặt: Đổi mới phương pháp, cách thức tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng, linh hoạt, phù hợp tình hình thực tiễn; sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đảm bảo chất lượng, hiệu

quả và đúng thời gian quy định. Tổ chức tuyên truyền kết quả đại hội đảng bộ các cấp, chào mừng các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh với nhiều hình thức phong phú, có tính giáo dục cao, sức lan tỏa rộng lớn. Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị kịp thời phát hiện, cổ vũ, biểu dương, nhân rộng mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội...

Các cơ quan báo chí trên địa bàn đã thực hiện tốt vai trò là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước, kịp thời tuyên truyền chủ trương, đường lối, đưa nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống; phát hiện và biểu dương những nhân tố mới, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước; góp phần phát hiện và đề xuất cách giải quyết những vấn đề phát sinh trong cuộc sống; bảo vệ an ninh quốc gia, tích cực đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng và các tệ nạn xã hội... Đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội kịp thời nắm bắt và thông tin các vấn đề ở địa phương, đơn vị...

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được triển khai khá hiệu quả; phối hợp các lực lượng kịp thời đấu tranh phản bác; ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật, xấu, độc trên internet, mạng xã hội. Chỉ đạo triển khai tổ chức các cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ nhất năm 2021, lần thứ hai năm 2022 đạt kết quả cao<sup>1</sup>; năm 2023 có 7.675 tác phẩm dự thi và lựa chọn 67 tác phẩm gửi Ban Tổ chức cấp Trung ương.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được quan tâm, nhất là tại cơ sở. Hằng năm, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách bổ sung hỗ trợ công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Trung tâm chính trị cấp huyện trung bình mỗi đơn vị từ 500 - 600 triệu/năm. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn tỉnh đã tổ chức được 2.318 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho các đối tượng với 362.740 lượt học viên. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm

---

1. Năm 2021, toàn tỉnh có 850 bài tham dự Cuộc thi; năm 2022 có hơn 1.700 bài viết gửi tham dự cuộc thi trong đó có 1 bài đạt giải A và 1 bài đạt giải khuyến khích, Ban Chỉ đạo 35 tỉnh được khen thưởng tập thể xuất sắc.

cho đội ngũ cán bộ các cấp, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Ban Tuyên giáo đã tổ chức tốt sinh hoạt chuyên môn theo cụm, tổ chức thao giảng, dự giờ, đánh giá rút kinh nghiệm, đổi mới phương pháp, phương thức đánh giá học viên, trong giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng nhận thức, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị. Công tác thẩm định các ấn phẩm lịch sử đúng quy trình, đảm bảo chất lượng; công tác nắm tình hình dư luận xã hội được quan tâm, qua đó đề xuất nhiều giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Tổ chức hội nghị văn hóa trong toàn tỉnh, phối hợp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án phát triển văn hóa Hà Tĩnh đến năm 2030, định hướng những năm tiếp theo.

Việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị được triển khai nghiêm túc và đạt được kết quả tích cực. Hà Tĩnh chọn 3 nội dung đột phá trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW nhiệm kỳ 2020 - 2025 để thực hiện, gồm: (1) Tiếp tục đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, người đứng đầu. (2) Thực hành dân chủ, kỷ cương trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. (3) Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

Trên cơ sở chuyên đề toàn khóa của Trung ương, Hà Tĩnh đã cụ thể hóa chủ đề học tập hằng năm phù hợp với tình hình của tỉnh<sup>1</sup>. 100% đảng bộ, chi bộ trực thuộc đã triển khai tổ chức đợt sinh hoạt chính trị chủ đề “Tự soi, tự sửa”; tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung các tác phẩm *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh* của

---

1. Năm 2020 - 2021: “Đoàn kết toàn dân, thống nhất trong Đảng; nâng cao trách nhiệm nêu gương, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”. Năm 2022: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy ý chí tự lực, tự cường, khơi dậy khát vọng và truyền thống văn hóa, con người Hà Tĩnh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”. Năm 2023: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy ý chí tự lực, tự cường, khơi dậy khát vọng và truyền thống văn hóa, con người Hà Tĩnh, nỗ lực hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023”.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, qua đó, giúp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nắm rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Nhìn chung, công tác tuyên giáo đã có nhiều cách làm sáng tạo, nội dung, phương thức hoạt động có nhiều đổi mới, tạo niềm tin, khơi dậy khát vọng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Hà Tĩnh đã từng bước khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch Covid-19, sớm ổn định đời sống nhân dân; giữ vững ổn định tình hình; phục hồi, phát triển kinh tế; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, tập trung cao hoàn thiện các tiêu chí tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh; xây dựng, phát huy các giá trị văn hóa, con người Hà Tĩnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tuyên giáo còn một số khó khăn, thách thức như:

- Sự lệch chuẩn về đạo đức, phai nhạt về lý tưởng cách mạng trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; các thế lực thù địch thực hiện các âm mưu chống phá Đảng và Nhà nước bằng nhiều hình thức trên các lĩnh vực đời sống xã hội, nhất là lĩnh vực văn hóa tư tưởng.

- Vị trí, vai trò công tác tuyên giáo có lúc, có nơi chưa được cấp ủy coi trọng. Thực tiễn cho thấy, công tác tuyên giáo có chiều hướng tập trung xử lý những vấn đề cụ thể, ngắn hạn, tính dự báo thấp, lúng túng trong xử lý những vấn đề phát sinh; chưa thực hiện tốt phương châm “Tuyên giáo đi trước mở đường, đi cùng thực hiện, đi sau tổng kết”, chưa kết nối được các mặt, các lĩnh vực để tạo nên sức mạnh tổng hợp của công tác tuyên giáo. Điều đó dẫn đến công tác tham mưu cho Thường trực cấp ủy trên một số lĩnh vực còn thiếu kịp thời, chưa nhạy bén; công tác tư tưởng còn thiếu sắc bén, tính thuyết phục chưa cao, tính chiến đấu còn hạn chế.

- Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức, thiếu đồng bộ; một số vấn đề mới, khó, phức tạp chưa được làm sáng tỏ...; công tác thông tin, tuyên truyền một số chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hiệu quả chưa cao; việc đấu tranh

phản bác, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi chưa mạnh mẽ, chưa thật sự hiệu quả; công tác nắm bắt dư luận xã hội trước những sự kiện, tình huống bất ngờ chưa kịp thời.

- Công tác sơ kết, tổng kết một số chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng chất lượng chưa cao, chưa tìm được ra những điểm nghẽn để đề xuất giải pháp tháo gỡ. Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo còn mỏng, trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Công tác quản lý báo chí - truyền thông chưa tốt; chưa kịp thời định hướng dư luận trước những vấn đề nóng, phức tạp; một số ngành, địa phương chưa thật sự trách nhiệm trong việc đấu tranh, phản bác các thông tin trái chiều trên mạng xã hội.

### **Một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới**

Trong những năm tới, bên cạnh những khó khăn, thách thức còn có cả những thuận lợi, thời cơ: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đẩy mạnh ứng dụng internet vào việc nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh diễn ra ở mọi lúc, mọi nơi, không bị giới hạn về không gian và thời gian; hệ thống tác phẩm, tài liệu, bài viết về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên nền tảng số ngày càng đa dạng, phong phú. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu, học tập và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Tuy nhiên, nền tảng số đã tác động đến công tác tư tưởng của cán bộ, đảng viên, lệ thuộc công nghệ, xem nhẹ việc nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thiếu sâu sát, chưa nắm rõ bản chất khoa học, cách mạng của học thuyết, tư tưởng, thiếu động lực trong việc tiếp thu và vận dụng vào trong thực tiễn. Vì vậy, đội ngũ làm công tác tư tưởng của Đảng phải không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khả năng tiếp cận internet, mạng xã hội; phải thông thạo ngoại ngữ, đủ năng lực để phân tích được những thông tin tốt - xấu, thật - giả, nhận diện rõ âm mưu chống phá của thế lực thù địch.

Thời gian tới, các cấp ủy tập trung lãnh đạo hệ thống Tuyên giáo các cấp, cơ quan tham mưu, định hướng công tác tư tưởng của Đảng phải xác định rõ vai

trò của mình thực hiện đồng bộ các giải pháp trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

*Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác tư tưởng.* Đây là một trong những nội dung quan trọng hàng đầu của các cấp ủy, tổ chức đảng, bảo đảm công tác tư tưởng luôn đúng quan điểm, đường lối của Đảng, thể hiện rõ vị trí, vai trò tiên phong, đi trước mở đường trong định hướng nhận thức và hành động cho cán bộ, đảng viên. Thực hiện lời chỉ dẫn của Bác: Tư tưởng dẫn đầu, giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, do vậy, Đảng cần quan tâm đến giáo dục tư tưởng và lãnh đạo quá trình tư tưởng trong Đảng và trong xã hội, kiên quyết chống việc xem nhẹ tư tưởng, tiếp tục nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị cho cán bộ, đảng viên theo đúng quan điểm và lập trường vô sản. Công tác tư tưởng phải không ngừng đổi mới để phù hợp với những điều kiện cụ thể của hoàn cảnh, đối tượng, hiệu quả cao, phục vụ cho sự nghiệp chung của cách mạng.

*Thứ hai, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên, người lao động, thể hiện rõ vai trò đồng hành đi cùng để thực hiện.* Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị bằng những nội dung, biện pháp phù hợp; chú trọng đổi mới việc tổ chức học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt để thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị; nâng cao tính định hướng chính trị, tính chiến đấu, tính thuyết phục trong từng nội dung, từng bài giảng; kiểm tra, giám sát việc tổ chức quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương của tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, làm cho cán bộ, đảng viên, người lao động thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nâng cao chất lượng giảng dạy, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Trần Phú, trung tâm chính trị các huyện; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, nâng cao trình độ chính trị, trình độ chuyên môn cho cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục kiện toàn, bổ sung nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên các cấp; tăng cường công tác đào tạo, bồi

dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội các cấp.

*Thứ ba, công tác chính trị tư tưởng phải gắn với nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là nêu gương của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, đơn vị.* Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định về trách nhiệm nêu gương. Hà Tĩnh triển khai thực hiện các văn bản: Quy định số 890-QĐ/TU của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cán bộ chủ chốt các cấp, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Kết luận số 29-KL/TU ngày 22/7/2021 và Công văn số 1567-CV/TU ngày 16/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thực hành tác phong làm việc dân chủ, khoa học, lối sống trong sạch, lành mạnh, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Công tác tư tưởng là nhiệm vụ của cấp ủy, ngành tuyên giáo chịu trách nhiệm tham mưu trực tiếp. Cấp ủy các cấp, trực tiếp là bí thư cấp ủy phải tích cực tìm tòi, sáng tạo, vận dụng linh hoạt những hình thức, phương pháp tiến hành công tác tư tưởng phù hợp với đặc điểm, khả năng, trình độ của cán bộ, đảng viên, người lao động. Thông qua hoạt động tuyên giáo để bồi dưỡng nâng cao nhận thức, lý tưởng, lẽ sống; khẳng định niềm tin, định hướng giá trị và cổ vũ hành động cách mạng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân. Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội. Quán triệt và thực hiện tốt nguyên tắc, quy trình: nắm, dự báo, định hướng, giải quyết tư tưởng ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành vấn đề lớn, phức tạp. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng trong công tác tư tưởng, đề cao tính dân chủ, chống mọi biểu hiện mệnh lệnh hành chính, áp đặt.

*Thứ tư, đẩy mạnh đấu tranh phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.* Cấp ủy các cấp phải quán triệt, thực hiện tốt Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng

hoạt động báo chí, phát huy vai trò phục vụ nhiệm vụ chính trị, ngăn chặn tình trạng “thương mại hóa báo chí”. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong việc trao đổi, định hướng thông tin chính xác đến các tầng lớp nhân dân. Nêu cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ báo chí đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, “xây” là cơ bản, “chống” phải quyết liệt, hiệu quả. Kết hợp giữa nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài; nâng cao khả năng tự phòng, chống của cán bộ, đảng viên, nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn và hoạt động của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, cơ hội chính trị và phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giữa vận động, giáo dục, thuyết phục với kiên quyết xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các đối tượng vi phạm.

*Thứ năm, tổ chức sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện, đây chính là đi sau để tổng kết.* Tổ chức tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh có hiệu quả. Thông qua tổng kết để nghiêm túc đánh giá kết quả đạt được, phân tích nguyên nhân hạn chế, tiếp tục làm rõ vấn đề lý luận và thực tiễn ở địa phương, phát huy đề ra các giải pháp đưa nghị quyết vào cuộc sống. Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến kinh nghiệm, tăng cường phản biện, nghiệm thu đánh giá các đề tài khoa học và ứng dụng vào thực tiễn.

Để phát huy ý chí tự lực, tự cường, khơi dậy tinh thần sáng tạo, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn hiện nay, công tác tuyên giáo phải hướng tới việc tăng cường cung cấp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên những nhận thức mới, kiến thức, tư duy mới, quyết tâm cao để phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm, những đột phá chiến lược mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

## **THỰC TIỄN XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG: BÀI HỌC KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY HẢI PHÒNG

**X**ây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức có nhiều nội dung, tập trung trước hết ở việc xây dựng đường lối chính trị đúng, bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng và phong cách chính trị chuẩn mực, có văn hóa của cán bộ, đảng viên. Uy tín của Đảng, niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng còn phụ thuộc ở năng lực lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối đó trong thực tiễn, mang lại lợi ích thực tế cho nhân dân.

Cùng với sự phát triển, lớn mạnh và không ngừng trưởng thành của Đảng bộ thành phố Hải Phòng nói chung, công tác xây dựng Đảng bộ về chính trị, tư tưởng và đạo đức nói riêng đã có những bước chuyển biến rất tích cực; là cơ sở thực tiễn giúp củng cố niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng bộ thành phố và là tiền đề có tính quyết định cho những thành công toàn diện, vượt bậc, mang tính bút phá trên tất cả các lĩnh vực: xây dựng Đảng, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của thành phố thời gian qua. Điều đó thể hiện trên một số nội dung cụ thể sau:

*Một là, công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và đạo đức luôn được xác định có tầm quan trọng hàng đầu.*

Bên cạnh các nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội, năm 2022, Thành ủy Hải Phòng ban hành nghị quyết chuyên đề “Một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng bộ thành phố đến

năm 2025, định hướng đến năm 2030”, thể hiện nhận thức và quyết tâm cao của Thành ủy Hải Phòng về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, quyết tâm biến nhận thức thành hành động.

Việc quán triệt, triển khai các nghị quyết của Trung ương, của Thành ủy luôn được đổi mới cả về nội dung và hình thức. Thành ủy đã chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, công tác giáo dục lý luận chính trị. Việc học tập, nâng cao nhận thức, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành việc làm thường xuyên, bắt buộc trong toàn Đảng bộ. Công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; ngăn chặn, xử lý các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một số cán bộ, đảng viên được triển khai chủ động, bài bản, kịp thời, hiệu quả; góp phần quan trọng củng cố vững chắc niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với chế độ, với sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền.

*Hai là, khẳng định và góp phần phát triển đường lối chính trị đúng đắn của Đảng.*

Luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng, phát huy những giá trị cốt lõi có ý nghĩa định hướng cho sự phát triển đất nước, thành phố, Thành ủy Hải Phòng và các cấp ủy trực thuộc đã tập trung cao, quyết liệt triển khai thành công đường lối đổi mới đất nước được xác định trong Cương lĩnh chính trị và Nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố cũng như các nghị quyết của Trung ương.

Trên cơ sở vận dụng và khảo nghiệm từ thực tiễn, năm 2019, Thành ủy Hải Phòng đã tổ chức tổng kết, đánh giá một cách nghiêm túc những kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố. Những kết quả toàn diện trên mọi lĩnh vực mà Hải Phòng đạt được thể hiện sinh động sức sống, tính khoa học, cách mạng và nhân văn của Cương lĩnh (bổ sung phát triển năm 2011). Cũng từ thực tiễn thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng đã khái quát

một số bài học kinh nghiệm quý, mang tính lý luận sâu sắc đề xuất với Trung ương, góp phần bổ sung, phát triển Cương lĩnh của Đảng, tiếp tục đề ra những định hướng đúng đắn cho sự phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Một trong những kết quả đặc biệt quan trọng trong xây dựng Đảng về chính trị những năm vừa qua là Thành ủy Hải Phòng đã tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 05/8/2003 của Bộ Chính trị khóa IX về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tham gia xây dựng Đề án và đã được Bộ Chính trị khóa XII ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII là sự hội tụ, giao thoa giữa những kỳ vọng, trọng trách mà Trung ương giao phó cho Hải Phòng với những thách thức, khát vọng của Đảng bộ và nhân dân thành phố về một sự phát triển bứt phá, xứng tầm tiềm năng, vị thế của thành phố; đồng thời là định hướng chính trị, là nguồn lực bảo đảm cho sự phát triển thành công của thành phố trong tương lai. Thực tiễn phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng trong thời gian vừa qua đã góp phần khẳng định tính đúng đắn của đường lối phát triển thành phố mà Bộ Chính trị đã xác định.

*Ba là, sáng tạo, quyết liệt, lãnh đạo triển khai thành công các chủ trương, đường lối của Đảng, định hướng phát triển thành phố.*

Bên cạnh việc dự báo đúng xu hướng phát triển, mạnh dạn, quyết đoán đưa ra những định hướng táo bạo nhằm tạo sự phát triển bứt phá cho thành phố; năng lực lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Hải Phòng tiếp tục được khẳng định trong việc xác định trúng khâu trọng tâm để quyết liệt chỉ đạo thực hiện. Đó là việc xác định tăng cường đầu tư, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng giao thông là khâu đột phá. Việc thực hiện chi ngân sách đối với các công trình phúc lợi công cộng là ưu tiên hàng đầu, việc đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong quản lý, trước hết là quản lý đầu tư công... Những quyết định đột phá, táo bạo về các vấn đề an sinh, phúc lợi xã hội đã hình thành nên những cơ chế, chính sách xã hội riêng có, tương xứng, thậm chí vượt trước tốc độ phát triển kinh tế của thành phố, như: Nghị quyết về hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, chỉnh trang đô thị; xây, sửa nhà cho người có công, hộ nghèo; tăng mức bảo trợ xã hội;



chính sách khuyến khích học sinh, giáo viên giỏi; đứng đầu cả nước về mức quà tặng với thân nhân gia đình liệt sĩ, người có công; chăm lo Tết cho người nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội luôn cao hơn mức bình quân chung các tỉnh, thành phố lân cận từ 1 đến 1,5 lần. Thực tiễn thành phố đã chứng minh: sự tăng trưởng kinh tế đã đi đôi với nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, an sinh xã hội đi trước một bước so với tốc độ tăng trưởng về kinh tế; thực sự có ý nghĩa động lực tinh thần, khơi dậy không khí chính trị tích cực và cả nguồn lực vật chất từ xã hội cho sự phát triển của thành phố. Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố những năm gần đây có sức thuyết phục, cảm hóa rất cao, bồi đắp niềm tin, kích thích tính tích cực chính trị trong các tầng lớp nhân dân, chung tay vì sự phát triển nhanh, mạnh, vững chắc của thành phố.

*Bốn là, giữ vững bản lĩnh, đổi mới phong cách, lề lối làm việc.*

Bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng thể hiện trước hết ở sự nhận thức thấu đáo tình hình, dự báo đúng đắn xu thế phát triển, năng lực phân tích, đánh giá, tổng kết thực tiễn của tập thể và cá nhân người lãnh đạo, đứng đầu. Những nghị quyết, quyết sách của Thành ủy Hải Phòng đối với sự phát triển của thành phố như nêu trên đã là những minh chứng thiết thực thể hiện bản lĩnh và tư duy đổi mới, sáng tạo của tập thể lãnh đạo thành phố.

Trên tinh thần đổi mới, phong cách, lề lối làm việc, trách nhiệm và vai trò nêu gương của tập thể Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, các cấp ủy - trước hết là người đứng đầu đã có chuyên biến tích cực. “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”, vai trò của người đứng đầu thành phố và nhiều địa phương, đơn vị được khẳng định với sức thuyết phục, khả năng quy tụ, lan tỏa, cảm hóa cao. Đồng hành, trực tiếp đối thoại, lắng nghe, thấu hiểu; chỉ đạo tháo gỡ kịp thời những vướng mắc của doanh nghiệp và người dân. Cải cách hành chính, nâng cao đạo đức, kỷ luật, kỷ cương công vụ; tính chủ động, sáng tạo, khả năng đề xuất, tham mưu, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chuyên biến rõ. Thực hiện “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát” gắn với “dân thụ hưởng” đã có ý nghĩa quyết định thuyết phục, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân thành phố.

*Năm là, đổi mới, sáng tạo trong triển khai thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*

Điểm nổi bật trong lãnh đạo thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh hai năm qua ở Hải Phòng là kế thừa di sản những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho Hải Phòng trong suốt cuộc đời cách mạng của Người, Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo biên soạn Chuyên đề toàn khóa, tổ chức thực hiện cho cả giai đoạn 2020 - 2025 “Học tập và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Đảng bộ và nhân dân Hải Phòng”.

Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục chỉ đạo lựa chọn nội dung cụ thể cho từng năm để tập trung triển khai thực hiện đến cơ sở. Do khai thác đúng, trúng tiềm năng, thế mạnh, sát với yêu cầu phát triển của thành phố nên việc thực hiện các chuyên đề năm đã mang lại những hiệu ứng tinh thần rất tích cực, có ý nghĩa động lực, khơi dậy khát vọng, ý chí và thế mạnh của thành phố; thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị của thành phố và từng địa phương, đơn vị.

Với sự chỉ đạo quyết liệt, sự hưởng ứng tích cực của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, công tác xây dựng Đảng bộ thành phố về đạo đức đã có những chuyển biến rất tích cực. Kết quả nổi bật từ việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị ở Đảng bộ thành phố Hải Phòng là sự chuyển biến trong phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, đảng viên; trước hết là người đứng đầu, tập thể cấp ủy, lãnh đạo các cấp. Đó là sự sâu sát, gần dân, sát dân, đối thoại, đồng hành với dân; phong cách quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, trì trệ, ách tắc đã tồn tại nhiều năm, nhất là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng triển khai các dự án trọng điểm, chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới, lập lại trật tự kỷ cương trong xây dựng cơ bản, thu chi ngân sách, cải cách thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nổi bật nêu trên, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ thành phố Hải Phòng vẫn còn còn một số hạn chế, bất cập cần tiếp tục được khắc phục. Một bộ phận cán bộ lãnh đạo các cấp hạn chế về tầm nhìn, tư duy chiến lược, khả năng dự báo, thiếu chủ động, ngại tìm tòi, sáng tạo; kỷ cương, kỷ luật công vụ chưa nghiêm, làm

ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi các chủ trương, quyết sách chung và làm mất niềm tin của nhân dân...

Trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức, thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; một số cấp ủy còn lúng túng ở khâu cụ thể hóa những lời dạy của Bác thành các tiêu chí để thực hiện làm theo. Việc tổ chức học tập, làm theo Bác vẫn chưa có nhiều nét mới, thật sự nổi bật, có sức cảm hóa, thuyết phục cao. Công tác tuyên truyền đã có nhiều đổi mới nhưng chưa thực sự sinh động, hấp dẫn. Một số phong trào, mô hình còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân chủ quan của những hạn chế trên là: 1) Nhận thức và tính chủ động, sáng tạo của một số cấp ủy, chính quyền còn hạn chế. 2) Tính tự giác, tiên phong, gương mẫu, tinh thần trách nhiệm và tính chủ động trong công tác của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao. 3) Vai trò cơ quan tham mưu của cấp ủy có lúc, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy Hải Phòng những năm gần đây có thể rút ra một số vấn đề trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức:

*Thứ nhất*, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức, trước hết là cụ thể hóa, thể chế hóa kịp thời, tổ chức thực hiện hiệu quả Cương lĩnh, đường lối của Đảng. Ở Đảng bộ thành phố Hải Phòng, việc triển khai Cương lĩnh, các nghị quyết của Đảng được xác lập một cách khoa học, cụ thể trong các nghị quyết đại hội của Đảng bộ thành phố, chương trình hành động của Thành ủy và các cấp ủy bằng các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, phù hợp với thực tế Hải Phòng. Việc tổ chức triển khai phải quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, có giải pháp đột phá.

*Thứ hai*, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức là vị thế chính trị của Đảng phải được cụ thể hóa bằng bản lĩnh, trí tuệ, năng lực dự báo, chủ trương của cấp ủy phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển của thời đại. Về vấn đề này, Đảng bộ thành phố Hải Phòng đã có những thành công khá nổi bật với những chủ trương, nghị quyết đúng đắn, táo bạo, hợp lòng dân, đáp ứng trúng yêu cầu của thực tiễn.

*Thứ ba*, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức là phải khẳng định được uy tín chính trị, sức thuyết phục của công tác tư tưởng thông qua việc lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện thành công đường lối, chủ trương của Đảng.

*Thứ tư*, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức là xây dựng văn hóa lãnh đạo, văn hóa cầm quyền của Đảng. Đề cao vai trò, trách nhiệm và tinh thần nêu gương của tập thể cấp ủy, người đứng đầu.

*Thứ năm*, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức chính là xây dựng và củng cố niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng.

Trên đây là một số vấn đề rút ra từ thực tiễn công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức ở Đảng bộ thành phố Hải Phòng. Chủ trương đúng, quyết sách trúng, hành động quyết liệt, kinh tế - xã hội chuyển biến tích cực, chuyên hóa nhanh chóng vào đời sống nhân dân. Đó là cái đích cuối cùng của công tác xây dựng Đảng nói chung, khẳng định uy tín, vị thế chính trị của Đảng nói riêng.

## **THỰC TIỄN XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TẠI TỈNH HẬU GIANG: KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA, GIẢI PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY HẬU GIANG

**L**à người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho công tác xây dựng Đảng. Với Người, xây dựng Đảng trước hết là nhằm nâng cao sức mạnh chiến đấu, năng lực và trí tuệ của Đảng, là làm cho Đảng ta luôn xứng đáng với vai trò “một Đảng cầm quyền”, luôn “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”, “một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc”, xây dựng Đảng là làm cho Đảng ta ngày càng trở nên trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng lẫn đạo đức. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”<sup>1</sup>, đồng thời nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thực sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>2</sup>.

Tư tưởng của Người về xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được Đảng ta thể hiện trong các văn kiện Đại hội Đảng, Cương lĩnh chính trị, các nghị quyết, chỉ thị, quy định... Nhưng phải đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII thì tư tưởng đó mới biểu đạt đầy đủ, tách bạch thành các nhiệm vụ cụ thể,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.279.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr. 611- 612.

riêng biệt. Đảng ta xác định: *Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ*<sup>1</sup>.

### **1. Một số kết quả trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức ở Đảng bộ tỉnh Hậu Giang**

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ta về công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức qua các văn kiện Đại hội, nhất là quan điểm Đại hội XIII của Đảng. Trong những năm qua, Đảng bộ tỉnh Hậu Giang luôn quan tâm, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và xem đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ. Từ đó đạt được một số kết quả nổi bật sau:

*Thứ nhất*, Tỉnh ủy Hậu Giang đã lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với phương châm “Hình thức tập trung, nội dung thiết thực, hành động quyết liệt, hiệu quả thực chất”. Việc nghiên cứu học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết được tổ chức nghiêm túc, kịp thời, bài bản, kết hợp linh hoạt giữa trực tiếp và trực tuyến để mở rộng thành phần, nâng cao chất lượng, hiệu quả tiếp thu, tiết kiệm thời gian, nguồn lực trong tuyên truyền, triển khai quán triệt. Các cấp ủy đảng trong tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục đổi mới phương thức triển khai, phương pháp tiếp cận nghiên cứu và cụ thể hóa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn tỉnh. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị trong tỉnh đã đổi mới mạnh mẽ tài liệu, giáo trình học tập theo hướng giảng dạy, truyền thụ đầy đủ những nội dung cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo, tăng cường liên hệ, vận dụng những nguyên lý, phương pháp luận vào thực tiễn công tác của cán bộ, đảng viên. Nội dung, phương pháp học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.

chính sách, pháp luật của Nhà nước được đổi mới, gắn lý luận với thực tiễn, nhất là việc cập nhật đưa nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng khóa XIII, Đảng bộ tỉnh khóa XIV, Chương trình số 50-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các nghị quyết, đề án vào chương trình giảng dạy các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên.

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về ý thức tự giác học tập, rèn luyện để chuẩn hóa, nâng cao trình độ lý luận chính trị, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp ngang tầm nhiệm vụ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chặt chẽ về chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị theo Quy định số 164-QĐi/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, Kết luận số 57-KL/TW ngày 08/3/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đồng thời, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã ban hành Đề án số 02-ĐA/TU về “Phát triển Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035” để nâng cao năng lực đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên các cấp trong tỉnh, Trường Chính trị tỉnh đã đưa đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên 15 đồng chí học sau đại học (10 cao học, 5 nghiên cứu sinh), mở 1 lớp Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin có 50 học viên tham gia.

Điểm mới trong công tác giáo dục lý luận chính trị của tỉnh là các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị giáo án và trực tiếp tham gia báo cáo các chuyên đề bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dành cho cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (đối tượng 3), các lớp đào tạo lý luận chính trị, từ đó hiệu quả giảng dạy và học tập từng bước nâng lên gắn với yêu cầu nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, cấp ủy, tổ chức đảng đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng với hình thức đa dạng để học tập các tác phẩm trong hai cuốn sách: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* và *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong cán bộ, đảng viên; từ đó,

cán bộ, đảng viên đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tụy, trách nhiệm hơn với công việc được giao.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được triển khai đồng bộ trong tỉnh, tạo được sự đồng thuận, củng cố niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của Nhà nước<sup>1</sup>. Ban Chỉ đạo 35 các cấp trong tỉnh đã đẩy mạnh công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tuyên truyền sâu rộng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở bằng nhiều hình thức<sup>2</sup>, qua đó nâng cao nhận thức bảo vệ quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là nhất quán, đúng đắn từ đó phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền với phương châm “*lấy cái đẹp, dẹp cái xấu*”, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực cùng với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị đã đề ra.

*Thứ hai*, xác định xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ căn cốt để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, trong đó biểu tượng cao đẹp, sức cuốn hút của Đảng Cộng sản Việt Nam chính là những giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vì vậy, Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm, chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành văn bản triển khai, quán triệt,

---

1. Những năm qua, lực lượng 35 của tỉnh cùng lực lượng cả nước đấu tranh, bóc gỡ 683 tài khoản, bài viết, trong đó đánh sập 143 tài khoản, bài viết; lan tỏa 22 link bài viết tích cực trên mạng xã hội theo chỉ đạo của Trung ương.

2. Mở các chuyên trang, chuyên mục về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên Báo Hậu Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang như: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, chuyên đề “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua”, “Đại đoàn kết toàn dân tộc”, chuyên đề “Đảng vì dân - dân theo Đảng”, chuyên đề “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”,...; tổ chức Hội thảo khoa học cấp tỉnh “Hậu Giang tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng trong tình hình mới” có trên 40 tham luận của các nhà khoa học ở Trung ương, tỉnh tham gia; tổ chức cuộc thi chính luận năm 2023 thu hút hơn 3.800 bài dự thi, 576 bài đăng trên tạp chí, báo, hội thảo,...



tổ chức thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị<sup>1</sup>. Đồng thời chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn chuyên đề năm 2022 - 2023 với chủ đề “Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy nội lực, tận dụng thời cơ, khơi dậy khát vọng xây dựng tỉnh Hậu Giang phát triển nhanh và bền vững”. Các cấp ủy đã xây dựng kế hoạch cụ thể về học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên theo Kết luận số 01-KL/TW, nội dung Chuyên đề toàn khóa, gắn với chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. Chú trọng lựa chọn những nội dung đột phá đưa vào chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp mình để triển khai thực hiện.

Qua 2 năm triển khai, thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 16/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát động các cuộc vận động, phong trào, chương trình thực hiện chuyên đề năm 2022 - 2023 về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, trong đó tập trung nâng cao chất lượng việc viết bản cam kết với phương châm “cam kết mạnh mẽ, hành động quyết liệt, tính hiệu quả, thực chất” trong đánh giá kết quả thực hiện của cán bộ, đảng viên, nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân có chuyển biến tích cực như: việc cam kết học tập và làm theo Bác trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên được tổ chức thực hiện chặt chẽ và đi vào thực chất; người đứng đầu gương mẫu, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu trong công tác, sinh hoạt góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, vai trò quản lý, điều hành của chính quyền, hiệu quả hoạt động của Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; nhiều cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội thể hiện sự năng động, sáng tạo, quyết tâm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW bằng những

---

1. Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 30/8/2021 về học tập, thực hiện Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 22/10/2021 về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị.

cách làm hay, mô hình hiệu quả<sup>1</sup>; nhiều gương điển hình trong học tập và làm theo gương Bác xuất hiện trong nhân dân; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW với các nội dung khác được 100% chi bộ, đảng bộ cơ sở tổ chức thực hiện, qua đó kịp thời góp ý chấn chỉnh, uốn nắn về phẩm chất, đạo đức của cán bộ, đảng viên, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã nêu cao ý thức tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tụy, trách nhiệm hơn với công việc được giao. Việc học tập và làm theo Bác của toàn Đảng bộ đã góp phần tích cực trong hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội của tỉnh<sup>2</sup>; tốc độ tăng trưởng kinh tế hằng năm đều cao<sup>3</sup>. Đặc biệt, trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, Hậu Giang là tỉnh có ca F0, ca chuyển nặng và tử vong thấp nhất khu vực đồng bằng sông Cửu Long và nằm trong nhóm các tỉnh kiểm soát dịch Covid-19 tốt của cả nước.

Tỉnh Hậu Giang luôn quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển toàn diện, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp vào thực tiễn. Với tinh thần “*Đổi mới, đột phá, quyết tâm và khát vọng*”, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh cũng như thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Đây là tiền đề, nền tảng vững chắc để Hậu Giang tiếp tục

---

1. Hằng năm, mỗi chi bộ đảng đều đăng ký duy trì thực hiện một mô hình học tập và làm theo Bác, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đều đăng ký xây dựng mới nhiều mô hình mới, kết quả mỗi năm có trên 1.000 mô hình, cách làm hay trong học tập và làm theo Bác được duy trì, xây dựng mới và tổ chức thực hiện có hiệu quả, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

2. Năm 2021, Đảng bộ tỉnh có 19 chỉ tiêu, được cụ thể hóa thành 30 nội dung đã thực hiện đạt và vượt 25/30 nội dung; năm 2022, Đảng bộ tỉnh có 18 chỉ tiêu, được cụ thể hóa thành 30 nội dung, đã thực hiện đạt và vượt 30/30 nội dung.

3. Năm 2021, đạt 3,28%, cao hơn 0,72% so với mức bình quân của cả nước; năm 2022, đạt 13,94%, mức cao nhất kể từ khi thành lập tỉnh, đứng thứ tư cả nước, tăng 5,92% so với bình quân cả nước; 6 tháng đầu năm 2023, tăng trưởng kinh tế vươn lên đứng đầu cả nước đạt 14,21%.

vững bước đi lên trong những năm tiếp theo của nhiệm kỳ và từng giai đoạn mà các nghị quyết đã xác định.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức thời gian qua của Đảng bộ tỉnh Hậu Giang vẫn còn một số vấn đề đặt ra:

Việc vận dụng các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức; một số cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chưa kịp thời cập nhật những quan điểm mới, nhận thức mới về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào công tác đào tạo, bồi dưỡng; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nghiêm túc trong việc học tập, nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết của Đảng, thiếu tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất, đạo đức, lối sống. Công tác nắm bắt, xử lý tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, nhất là trước những vấn đề nhạy cảm, phức tạp nảy sinh có lúc chưa kịp thời, chưa hiệu quả; tính chiến đấu, thuyết phục trong công tác tuyên truyền miệng ở một số chi bộ, đảng bộ cơ sở chưa cao. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm thường xuyên; hiệu quả công tác vận động quần chúng có mặt còn hạn chế...

Chưa có nhiều tin, bài chuyên sâu để đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh, còn ít công trình nghiên cứu chuyên sâu về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”, đa số các công trình, bài viết, hội thảo, tọa đàm... dừng lại ở việc tuyên truyền, vận động.

Công tác tuyên truyền về nội dung Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, có nơi chưa thật sự đi vào chiều sâu, nội dung và hình thức tuyên truyền chậm đổi mới; việc đưa nội dung học tập và làm theo Bác vào nội dung sinh hoạt chi bộ, tổ chức Mặt trận, đoàn thể, có nơi chất lượng, hiệu quả chưa cao. Nội dung xây dựng kế hoạch làm theo, bản cam kết của một số đảng viên, cán bộ ngoài Đảng còn chung chung, thiếu cụ thể, không sát với chức trách, nhiệm vụ được giao.

## **2. Một số kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

Mặc dù còn những hạn chế nhất định, nhưng trong quá trình lãnh, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong thời gian qua, Đảng bộ tỉnh Hậu Giang rút ra được những kinh nghiệm sau:

*Một là*, trong lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng phải luôn kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để chỉ đạo hành động cách mạng của Đảng, đề ra đường lối, chủ trương, chính sách sát hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị; đồng thời phải không ngừng bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, kiên quyết đấu tranh, phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch.

*Hai là*, các cấp ủy đảng phải tăng cường và đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng, lý luận cho cán bộ, đảng viên; trực tiếp là công tác giáo dục chính trị, tư tưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp đối tượng. Đa dạng hóa các hình thức học tập đi đôi với tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, đầu tư cơ sở vật chất thích hợp.

*Ba là*, coi trọng ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách thực chất; đặc biệt chú trọng sự nêu gương của những người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Đây là vấn đề mấu chốt để đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên.

*Bốn là*, tăng cường, đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất, đạo đức, có trình độ trí tuệ, tiêu biểu về bản lĩnh, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, đặt lợi ích của Đảng, Tổ quốc và nhân dân lên trên hết. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý đội ngũ cán bộ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong các tổ chức Đảng, chính quyền; ngăn ngừa sự suy thoái, biến chất và loại bỏ những cán bộ, đảng viên cơ hội, tham nhũng ra khỏi hàng ngũ của Đảng.

*Năm là*, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ trong cấp ủy đảng, chế độ tập thể lãnh đạo đi đôi với phát huy tính chủ động,

sáng tạo và trách nhiệm của cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp ủy và giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong Đảng.

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp trong giai đoạn mới**

Ngày nay, trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, với quy mô, tầm vóc lớn lao, có nhiều khó khăn, thách thức mới, hơn bao giờ hết, mỗi cán bộ, đảng viên càng cần phát huy hơn nữa truyền thống và bản chất tốt đẹp của Đảng cầm quyền. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: *“Chăm lo xây dựng Đảng ta thật sự vững vàng về chính trị, tư tưởng; thống nhất cao về ý chí, hành động; trong sạch về đạo đức, lối sống; chặt chẽ về tổ chức; gần bó mật thiết với nhân dân, đủ sức lãnh đạo đưa đất nước ta vượt qua mọi khó khăn, ngày càng phát triển”*<sup>1</sup>.

Để thực hiện tốt mục tiêu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên địa bàn tỉnh, trong thời gian tới, các cấp ủy, chính quyền cần tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

*Thứ nhất*, nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng về vị trí, vai trò của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức trong cán bộ, đảng viên. Các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, nhất là người đứng đầu phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên, thực hiện thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị. Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu, học tập lý luận chính trị trong điều kiện mới. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải nêu gương về ý thức, thái độ học tập lý luận, rèn luyện, tu dưỡng về đạo đức; coi đây là công việc thường xuyên, là nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên. Đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu, tự soi, tự sửa của cá nhân; phát huy vai trò của tổ chức, chi bộ đảng trong giám sát, tổ chức thực hiện. Quy định kết quả học tập lý luận chính trị, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức là một trong những tiêu chuẩn để xem xét, đánh giá, sử dụng và

---

1. Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, ngày 07/10/2021.

thực hiện chính sách đối với cán bộ, đánh giá tư cách đảng viên và tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện tốt nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn. Các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt việc học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Thật sự coi trọng việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc định hướng phát triển và hoạt động thực tiễn ở địa phương, cơ quan, đơn vị một cách thiết thực và hiệu quả; bám sát thực tiễn, định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay.

*Thứ hai*, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chú trọng đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, đẩy mạnh học tập lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp. Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục, quán triệt sâu sắc, rộng rãi cho mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức chính trị, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng trong bất kỳ hoàn cảnh nào; thông tin kịp thời tình hình thời sự, chính trị trong nước và quốc tế đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; các sự kiện lịch sử của Đảng nhân các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước, địa phương...

Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung đẩy mạnh cuộc đấu tranh bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi các quan điểm sai trái, thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, xuyên tạc lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân, đặc quyền, đặc lợi và các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan, đơn vị đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, phản bác kịp thời, có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước; vạch trần âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị.

Đặc biệt, kiên quyết, kiên trì bác bỏ những quan điểm, tư tưởng sai trái bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng.

*Thứ ba*, tiếp tục chỉ đạo việc vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện thực tế của tỉnh để xây dựng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhất là xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; chỉ đạo triển khai các khâu đột phá, chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục chỉ đạo, triển khai các phong trào, mô hình trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thiết thực, hiệu quả.

*Thứ tư*, tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Trường Chính trị tỉnh và trung tâm chính trị cấp huyện. Bố trí, sắp xếp cán bộ, giảng viên đảm bảo tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Tiếp tục đổi mới, cải tiến nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học phù hợp với từng đối tượng và thực tiễn địa phương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy. Thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật những kiến thức về lý luận và thực tiễn cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, giảng viên lý luận chính trị trong tỉnh.

*Thứ năm*, xây dựng các cơ chế, quy chế, quy định cụ thể và tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, bí thư cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên thông qua các cơ chế, quy chế, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, quy định của tổ chức đảng, chính quyền các cấp là một trong những biện pháp giáo dục, rèn luyện và giữ gìn đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Cụ thể hóa các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và xây dựng các quy chế, quy định làm căn cứ, cơ sở cho việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và làm căn cứ để đánh giá đạo đức của cán bộ, đảng viên. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để phát hiện những tấm gương tiêu biểu; kịp thời cảnh báo, răn đe những biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống, mức độ uy tín, tín nhiệm của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng đối với nhân dân.

Tóm lại, công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức có vai trò rất quan trọng, là bộ phận đặc biệt trong toàn bộ hoạt động của Đảng. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức đi trước, mở đường cho việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống. Nhận thức vai trò, nhiệm vụ của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, các cấp ủy đảng từ tỉnh tới cơ sở cần tập trung vào việc giáo dục nhận thức chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tăng cường đấu tranh bác bỏ các luận điệu thù địch, sai trái xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... Đặc biệt, phải gắn với việc triển khai thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 16/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát động các cuộc vận động, phong trào, chương trình thực hiện chuyên đề năm 2022 - 2023 về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” vào các phong trào hành động cách mạng, tạo ra phong trào thi đua rộng khắp. Qua đó sẽ giúp Đảng bộ tỉnh giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, chặt chẽ, trực tiếp về mọi mặt; góp phần đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, bồi đắp tình yêu đất nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng; thiết thực cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức đối với Đảng bộ tỉnh để góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, đưa Hậu Giang phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới.



## **THỰC TRẠNG, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC Ở ĐẢNG BỘ TỈNH HÒA BÌNH**

THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY HÒA BÌNH

**N**hận thức sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức, trong những năm qua, Đảng bộ tỉnh Hòa Bình luôn xác định nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của các cấp ủy đảng và của toàn Đảng bộ. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức đã góp phần quan trọng vào thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; góp phần đưa chủ trương, chính sách của Đảng vào cuộc sống, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất cách mạng và năng lực của cán bộ, đảng viên.

Công tác quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện tốt. Các cấp ủy đảng đã chủ động tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc, nghị quyết đại hội đảng các cấp; các chỉ thị, nghị quyết Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương<sup>1</sup>; ban hành các kế hoạch, kết luận; chương trình hành động thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng; tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát; tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh. Tiếp tục đổi mới phương thức vận động, tập hợp quần chúng nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng các phong

---

1. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập nghị quyết trong Đảng bộ tỉnh đạt trên 96%.

trào hành động cách mạng của quần chúng, nhất là các phong trào thi đua đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới.

Công tác thông tin tuyên truyền, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các luận điệu xuyên tạc, bóp méo sự thật gây chia rẽ nội bộ Đảng, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được các cấp ủy quan tâm, chú trọng với mục tiêu kịp thời nắm bắt tư tưởng của các giai cấp, tầng lớp, các địa bàn trọng điểm, kịp thời xử lý các tình huống tư tưởng xảy ra. Bên cạnh đó, tăng cường biện pháp lãnh đạo, quản lý báo chí, xuất bản, in, phát hành ấn phẩm, tờ rơi tuyên truyền nhằm đảm bảo hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích; tăng cường biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo. Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Việt Nam, hình ảnh tỉnh Hòa Bình, qua đó đã góp phần thu hút đầu tư vào tỉnh, thu hút ngày càng nhiều khách quốc tế đến thăm quan, du lịch và làm việc với tỉnh.

Công tác nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị của tỉnh Hòa Bình tiếp tục được các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên quan tâm lãnh đạo và tổ chức thực hiện, từ đó đã tạo nên những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động. Các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được vận dụng sáng tạo và thực hiện nghiêm trong thực tiễn địa phương, mang lại những kết quả quan trọng, góp phần bổ sung và phát triển đường lối đổi mới của Đảng, tăng cường sự thống nhất về chính trị, tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân, góp phần không nhỏ vào công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức ở Đảng bộ tỉnh<sup>1</sup>. Thường trực Tỉnh ủy đã chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết nghiêm túc, hiệu quả, thiết thực, theo tinh thần đổi mới, đúng đối tượng. Khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin vào việc tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết. Các địa phương đã đẩy mạnh xây dựng các phòng học trực tuyến, 10/10 huyện, thành phố,

---

1. Từ năm 2016 đến năm 2022, toàn tỉnh đã tổ chức, phối hợp tổ chức được 2.333 lớp học các chương trình đào tạo từ sơ cấp lý luận chính trị đến cao cấp lý luận hoặc cử nhân chính trị; các chương trình bồi dưỡng hoặc phần học liên quan đến giáo dục lý luận chính trị cho 146.832 lượt cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên.

3 đảng bộ trực thuộc đã có phòng họp trực tuyến, một số địa phương đã chủ động mở rộng phòng họp trực tuyến để mở rộng đối tượng tham dự các hội nghị trực tuyến của Trung ương, của tỉnh tổ chức.

Công tác nghiên cứu lý luận được triển khai dưới nhiều hình thức, thông qua các đề tài nghiên cứu khoa học, tổ chức các hội thảo khoa học, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, chuyên đề, triển khai thực hiện các chương trình, đề án,... Từ đó nhiều mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, vận động, tập hợp nhân dân,... được nhân rộng, góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận. Số lượng và chất lượng các đề tài nghiên cứu<sup>1</sup> được nâng lên, đưa ra được các giải pháp có tính khả thi, cung cấp các luận cứ khoa học, từ đó giúp Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, hoàn thiện và hoạch định những chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh, nhất là quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp, quy hoạch, chiến lược phát triển tỉnh Hòa Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các quy hoạch, đề án của tỉnh, ngành, địa phương,... nhằm đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa kinh tế tỉnh Hòa Bình đạt trình độ phát triển trung bình của cả nước. Trong đó, chú trọng triển khai các đề tài nghiên cứu theo hướng chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến phù hợp với mô hình phát triển kinh tế - xã hội theo yêu cầu của tỉnh; tổ chức nghiên cứu sâu hơn những vấn đề lý luận - thực tiễn làm sáng tỏ thêm vấn đề định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường trên địa bàn tỉnh; những vấn đề nảy sinh trong quá trình đổi mới, phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an sinh xã hội,... Các đề tài nghiên cứu lý luận - thực tiễn về công tác xây dựng Đảng đã làm rõ một số vấn đề cấp thiết đang đặt ra phải tập trung giải quyết nhằm tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên trong tình hình mới. Thực hiện tốt công tác nghiên cứu lý luận, thực tiễn về định hướng, quan điểm, giải pháp phát triển văn hóa và con người của nhân dân các dân tộc trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội

---

1. Từ năm 2016 đến năm 2022, trong toàn tỉnh có trên 90 đề tài nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực.

chủ nghĩa, các vấn đề xã hội, giải quyết những vấn đề về quốc phòng, an ninh, đối ngoại trên địa bàn tỉnh trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

Công tác giáo dục lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm chính trị cấp huyện được quan tâm, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ về tư tưởng chính trị, đáp ứng yêu cầu kỹ năng nghiệp vụ, trình độ quản lý và thực thi công vụ trong tình hình mới cũng như yêu cầu bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn của cán bộ, đảng viên, đội ngũ cán bộ giảng viên, giảng viên kiêm chức của Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm chính trị cấp huyện tăng lên cả về số lượng, chất lượng, được đào tạo cơ bản. Cơ sở vật chất của nhà trường và các trung tâm được đầu tư nâng cấp, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Đồng thời, chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục quốc dân theo đúng Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Để cụ thể hóa nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, nhiều năm qua tỉnh Hòa Bình đã đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006, Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị.

Sau khi có Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị về tổ chức Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Tỉnh ủy đã thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Cuộc vận động các cấp, giao nhiệm vụ cụ thể cho các ngành; giao cho Ban Tuyên giáo cấp ủy là cơ quan Thường trực Cuộc vận động. Tổ chức phát động Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” tới cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các bước của cuộc vận động; lựa chọn những báo cáo viên xuất sắc tham gia lớp bồi dưỡng của tỉnh làm nòng cốt triển khai tại địa phương; mua tài liệu phục vụ việc nghiên cứu học tập cho các đơn vị cơ sở. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc đều tổ chức triển khai làm điểm từ 1 đến 2 cơ sở, sau đó mới triển khai ra diện rộng và xây dựng kế hoạch tổ chức cho cán bộ, đảng viên thực hiện.

Các cấp, các ngành đã tổ chức thực hiện tốt việc gắn học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với việc thực hành tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và cải cách hành chính. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đã thực hiện nhiệm vụ được giao theo tinh thần nâng cao ý thức trách nhiệm hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm đã đạt nhiều kết quả. Chương trình cải cách hành chính được tập trung thực hiện trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, trước hết là những thủ tục đang gây vướng mắc, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn trong bối cảnh suy giảm kinh tế.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị, các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở đã triển khai thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, có hiệu quả<sup>1</sup>. Tập trung chỉ đạo công tác tư tưởng chính trị theo hướng tăng cường đối thoại, cung cấp thông tin và hướng mạnh về cơ sở. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy cho đội ngũ cán bộ các cấp, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tăng cường công tác tuyên truyền, nắm bắt tư tưởng để có giải pháp củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng. Rà soát quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện để điều chỉnh số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gắn với tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm, biên chế trong các cơ quan. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, xã hội hóa dịch vụ công, từng bước giảm chi lương viên chức từ ngân sách nhà nước; sắp xếp quản lý chặt chẽ các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập.

Nhằm đẩy mạnh việc học tập, làm theo Bác và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa công sở, kịp thời khắc phục những hạn chế,

---

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/4/2014 về tăng cường tổ chức thực hiện Chuyên đề năm 2014 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm”; Kế hoạch số 90-KH/TU ngày 26/4/2014 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

khuyết điểm, ngày 23/5/2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 29-CT/TW về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa công sở, với các nội dung: Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tác phong, lễ lối làm việc, thái độ, hành vi giao tiếp, tiến độ trong giải quyết công việc; không được uống rượu, bia vào các buổi sáng, buổi trưa trong giờ hành chính của các ngày làm việc. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị; nhân rộng cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; đẩy mạnh chế độ cải cách công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức; từng cán bộ, công chức, viên chức phải nêu cao ý thức trách nhiệm, tận tụy với công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ, đề xuất các sáng kiến, ý tưởng mới trong công tác; làm việc có nguyên tắc, kỷ cương, không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi giải quyết công việc; chống các biểu hiện tiêu cực, tư tưởng cục bộ, cơ hội vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm,... Sau một thời gian thực hiện, các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị trên địa bàn đã có nhiều cố gắng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo cải tiến lễ lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đơn vị.

Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của các cấp, các ngành đã tác động rất tích cực tới các lĩnh vực kinh tế - xã hội, góp phần ổn định chính trị, kinh tế - xã hội phát triển, quốc phòng, an ninh được giữ vững, đời sống nhân dân được cải thiện, giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội phát triển. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được củng cố; niềm tin của nhân dân vào Đảng ngày càng được tăng cường.

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh đã được thực hiện nghiêm túc; các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành một nội dung quan trọng trong chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình và nội dung sinh hoạt định kỳ của chi bộ; gắn các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước với việc thực hiện nhiệm

vụ chính trị và giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên theo chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch thực hiện.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên, đồng thời phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong việc triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã tác động tích cực đến nhận thức và hành động của đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; qua đó xuất hiện những mô hình tốt, cách làm hay, những gương điển hình trong học tập và làm theo Bác.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện nhằm nâng cao ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống, tác phong làm việc khoa học, hiệu quả công việc, chấp hành và thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc, ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, thái độ phục vụ nhân dân,... của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; khắc phục, ngăn ngừa bệnh thành tích, hình thức, xây dựng hình ảnh người cán bộ, đảng viên vì dân, giản dị, khiêm tốn, tận tụy, trung thực và liêm khiết; ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Đây là những văn bản cụ thể hóa việc học và làm theo Bác trong cán bộ, công chức, từ đó góp phần nâng cao chất lượng công vụ, phục vụ nhân dân.

Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 23/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa công sở được tăng cường. Qua kiểm tra, kịp thời động viên, khuyến khích các đơn vị tổ chức thực hiện tốt, tiếp tục chỉ đạo nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong việc học tập, làm theo Bác. Chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm, yêu cầu khắc phục ngay, nhất là việc làm theo Bác trong công

việc hằng ngày của cán bộ, công chức, viên chức, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Khắc phục, ngăn ngừa bệnh hình thức, thành tích, nói không đi đôi với làm, thiếu trung thực. Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên, đồng thời phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, linh hoạt của từng cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nghiên cứu xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

Xác định nội dung đột phá nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt cải cách hành chính; đổi mới phong cách, tác phong gần dân, sát dân, lắng nghe và giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của nhân dân. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định về triển khai kế hoạch cải cách hành chính hằng năm với mục tiêu trọng tâm là nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính,...

Với quan điểm “Nói đi đôi với làm”, hằng quý, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban chuyên đề thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW. Các hội nghị giao ban được tổ chức hiệu quả, tập trung vào những công việc đang triển khai còn khó khăn, vướng mắc để tháo gỡ; lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vụ việc bức xúc, nổi cộm, được dư luận quan tâm. Một số vụ việc tồn đọng, kéo dài, các cấp, các ngành tập trung giải quyết dứt điểm, đúng luật, hạn chế được khiếu kiện vượt cấp, đông người, không để xảy ra điểm nóng, góp phần ổn định tình hình tư tưởng nhân dân và dư luận xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị đã tập trung



lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 100% đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và tương đương hoàn thành kiểm điểm đối với tập thể và cá nhân; việc kiểm điểm diễn ra nghiêm túc, bảo đảm đúng quy định, không có vấn đề nảy sinh cần giao cho cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh.

Quá trình tổ chức kiểm điểm Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ ra 13 hạn chế, khuyết điểm cần sửa chữa như về đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Về công tác tổ chức, cán bộ và việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ. Về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng bộ. Với 13 hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra, sau 5 năm thực hiện, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt từ việc thể chế, cụ thể hóa các nội dung cần phải khắc phục theo nhóm vấn đề. Đến nay, đã cơ bản khắc phục được các hạn chế, khuyết điểm, không có vấn đề mới phát sinh.

Thực hiện quy định về kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức, có quyền trong các cơ quan hành chính nhà nước; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng công đoạn. Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Đề án thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan, cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc của nhân dân, doanh nghiệp, đồng thời tiến hành thanh tra chuyên ngành, thanh tra phòng, chống tham nhũng; nội dung thanh tra tập trung vào công tác tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức, việc thực thi công vụ. Qua thanh tra đã kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý; đồng thời kiến nghị với các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung nhiều cơ chế, chính sách nhằm khắc phục những hạn chế, sơ hở trong cơ chế quản lý đối với các cơ quan, đơn vị. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại các sở, ngành và các huyện về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bổ nhiệm

ngạch, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tiêu chuẩn người giữ chức vụ, số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị.

Thực hiện Kết luận số 01-KL/TU ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 58-KH/BTGTW ngày 27/8/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 16/9/2021 về triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh. Tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy tập trung vào quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nội dung, giá trị, ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kết hợp chặt chẽ giữa học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, nhất là người đứng đầu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đổi mới công tác tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh việc phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt - việc tốt. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, giảng dạy, học tập, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động thực tiễn của địa phương. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW gắn với thực hiện các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận số 01-KL/TW do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, trực tiếp là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo trong toàn Đảng bộ. Ở các địa phương, cơ quan, đơn vị, do Ban Thường vụ cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, trực tiếp là đồng chí bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo của Trung ương đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, sáng tạo, phong phú về nội dung, hình thức; lựa chọn được các nội dung

trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị; việc xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW phải gắn với thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đảm bảo tiến độ, chất lượng, sát thực tiễn. Kết quả, 100% các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Các địa phương, đơn vị đã chú trọng đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng Đảng, các quy định về trách nhiệm nêu gương vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp; tiếp tục lựa chọn, thực hiện hiệu quả khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, những vấn đề bức xúc, nổi cộm; gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; tiếp tục giúp đỡ các xã khó khăn, hỗ trợ xây dựng mỗi xã một sản phẩm đặc trưng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống xã hội. Đại đa số cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong tỉnh đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Xác định việc xây dựng chuẩn mực đạo đức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức là nội dung quan trọng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung này, nhất là từ khi triển khai Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Chỉ thị số 03-CT/TW và Chỉ thị số 05-CT/TW. Chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền căn cứ chức năng, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng chuẩn mực đạo đức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động với tinh thần “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và trách nhiệm với dân”, “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”, gắn với thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương, phù hợp với tình hình, đặc điểm, nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ với phương châm “Sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và đánh giá việc thực hiện”. Giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Hòa Bình có trên 98% cơ quan, đơn vị tiến hành xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung, niêm yết chuẩn mực đạo đức công vụ theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng về ý thức chấp hành kỷ luật, tăng cường kỷ cương hành chính của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, địa phương, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, xây dựng nếp sống văn minh, văn hóa công sở trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về lĩnh vực này<sup>1</sup>. 100% các đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, ngành, địa phương, đơn vị đã xây dựng văn bản triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

Nhìn chung, trong những năm qua, Đảng bộ tỉnh Hòa Bình đã đẩy mạnh công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; nghiêm túc triển khai thực hiện nghị quyết, kết luận Trung ương về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị. Quan tâm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng theo hướng tăng cường đối thoại, cung cấp thông tin và hướng mạnh về cơ sở. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ các cấp, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; đồng thời tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy

---

1. Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 23/5/2014 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa công sở. Công văn số 279-CV/TU ngày 30/8/2017 về việc chấn chỉnh đạo đức, tác phong, ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 82-KL/TU ngày 11/8/2017 và Kết luận số 332-KL/TU ngày 02/7/2020 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU; Công văn số 105-CV/TU ngày 09/7/2021 về tăng cường sự lãnh đạo trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức; Quy định số 14-QĐi/TU ngày 19/01/2022 về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Công văn số 257-CV/TU ngày 28/6/2017 về việc xây dựng cam kết, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng, yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên hằng năm xây dựng một bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân về các nội dung thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quy định... của Đảng. Căn cứ bản cam kết của cán bộ, đảng viên, các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, đảng viên sinh hoạt và công tác thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện và làm cơ sở kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên cuối năm.

mạnh thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa công sở, kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém.

Kết hợp chặt chẽ, đồng bộ các biện pháp “xây” và “chống”, kết hợp giữa biện pháp kinh tế, giải quyết khó khăn về việc làm, nâng cao thu nhập, xóa đói, giảm nghèo cho người dân với các giải pháp tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, văn hóa, góp phần củng cố niềm tin cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Cùng với đó, quan tâm thực hiện tốt chính sách tôn giáo, dân tộc, xây dựng sự đồng thuận trong nhân dân hướng tới mục tiêu chung là xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh.

Chủ động nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, phát hiện sớm tình hình, ngăn chặn, không để các thế lực thù địch lợi dụng, tập hợp lực lượng và hình thành tổ chức, xuyên tạc, kích động, lôi kéo quần chúng chống Đảng, Nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội; trong việc hưởng ứng và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”,... trên địa bàn tỉnh.

*Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức của tỉnh Hòa Bình còn một số hạn chế đó là:*

Một số cán bộ, đảng viên thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện, chưa thực sự gương mẫu trong công tác và lối sống; thậm chí vi phạm khuyết điểm phải xử lý kỷ luật; chưa mạnh dạn trong việc tự phê bình và phê bình. Kỷ luật phát ngôn ngoài giờ làm việc chưa nghiêm túc; phát ngôn trên mạng xã hội chưa được kiểm soát tốt nên có một số bài nói, bài viết, bài chia sẻ gây bức xúc, phản cảm.

Một số tổ chức đảng chưa tập trung kiểm điểm những hạn chế, khuyết điểm; chưa gắn và xác định đúng mức trách nhiệm cá nhân đối với những khuyết điểm, hạn chế chung của tập thể, trách nhiệm của cơ quan, địa phương, đơn vị

trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Còn một số ít cấp ủy đảng, nhất là ở cơ sở chậm xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; giải pháp khắc phục đề ra còn chung chung; quyết tâm trong triển khai các giải pháp sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm chưa cao.

Việc xác định, lựa chọn và tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm, khâu đột phá,... ở một số địa phương, đơn vị thiếu sát hợp với tình hình thực tiễn; kết quả giải quyết chưa chuyển biến rõ nét. Xây dựng, rà soát bổ sung cơ chế, chính sách trong công tác quy hoạch, luân chuyển, nhận xét, đánh giá và sử dụng cán bộ chưa kịp thời, hiệu quả. Công tác chính trị, tư tưởng, nhất là tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa theo kịp với tình hình, thiếu nhạy bén, tính thuyết phục chưa cao.

Công tác giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nơi, có lúc chưa hiệu quả; chưa phát huy mạnh mẽ vai trò của nhân dân trong đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống,... Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW và các quy định về trách nhiệm nêu gương chất lượng chưa cao.

Những hạn chế nêu trên do một số nguyên nhân khách quan, song nguyên nhân chủ yếu là do công tác tuyên truyền, quán triệt, thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn đảng ở một số cấp ủy hiệu quả chưa cao. Việc nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở một số ít đảng viên còn mơ hồ. Vai trò nêu gương của một số cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa nghiêm túc. Việc nắm bắt tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân ở một số nơi chưa kịp thời; giải quyết một số vấn đề bức xúc, nổi cộm trong nhân dân có việc còn chậm, chưa dứt điểm, hiệu quả thấp. Chất lượng sinh hoạt chi bộ ở một số nơi chưa đảm bảo nguyên tắc, nặng về công tác chuyên môn; chưa phát huy hiệu quả tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ.

Từ thực tiễn công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức của tỉnh Hòa Bình những năm qua, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm:

- Tăng cường nắm bắt dư luận trong quần chúng nhân dân, cán bộ, đảng viên về việc thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung. Kịp thời định hướng dư luận trước những sự kiện quan trọng của Trung ương, của tỉnh, địa phương, cơ quan, đơn vị; trước những luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cán bộ, đảng viên.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị nói riêng. Thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc trong kiểm điểm phê bình và tự phê bình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, cũng như việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt các cấp. Kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời tập thể, cá nhân vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác khen thưởng, nêu gương, nhân rộng điển hình tiên tiến trong tổ chức và thực hiện công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, từ đó lan tỏa rộng rãi, là động lực thúc đẩy các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên hưởng ứng thực hiện.

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém, trong thời gian tới, công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức của Đảng bộ tỉnh Hòa Bình cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

*Một là*, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Kế hoạch số 90-KH/TU ngày 01/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị; Quy định số 34-QĐi/TU ngày 28/01/2019 của Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ chủ chốt các cấp.

*Hai là*, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị và định hướng tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tăng cường nắm tình hình tư tưởng, tổng hợp, phân tích và dự báo những diễn biến, xu hướng tư tưởng có thể xảy ra và báo cáo, tham mưu cho cấp ủy các cấp kịp thời giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc, những vấn đề mới phát sinh. Chủ động định hướng tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân dân trước những sự kiện lớn của Đảng, của đất nước, của dân tộc và những vấn đề dư luận cả nước quan tâm, bảo đảm giữ vững ổn định tình hình tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

*Ba là*, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Trong đó, trọng tâm cần tập trung là việc tăng cường các giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng, có biện pháp uốn nắn những lệch lạc, sai trái trong nội bộ; tăng cường khả năng tự “đề kháng” của đội ngũ cán bộ, đảng viên trước những quan điểm sai trái, thù địch; chủ động, kịp thời đổi mới phương thức đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên môi trường internet và mạng xã hội.

*Bốn là*, các cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục lựa chọn khâu mấu chốt, điểm đột phá - những vấn đề căn cốt nhất trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hoặc những vấn đề hạn chế, yếu kém kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện. Đồng thời, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đăng ký, cam kết, xây dựng kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu, gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao, đảm bảo cụ thể, thiết thực, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, đánh giá; coi đó là công việc tự giác, thường xuyên; cuối năm báo cáo kết quả thực hiện với chi bộ, cấp ủy cấp trên và làm cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức cuối năm.

*Năm là*, tiếp tục tập trung cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách cải cách hành chính nhất là thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm cán bộ, công chức nhằm cải thiện môi trường



đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tính công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng bộ máy dịch vụ công, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong điều hành, quản lý, thực thi công vụ. Tăng cường phân cấp trong quản lý theo hướng rõ việc, rõ người, rõ địa chỉ, trách nhiệm, đảm bảo các điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hoá.

## **THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC Ở ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU**

THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY LAI CHÂU

**L**ai Châu là tỉnh miền núi, nằm ở biên giới phía tây bắc của Tổ quốc với 265,165 km đường biên giới giáp tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh; có diện tích tự nhiên 9.068,78 km<sup>2</sup> với 8 đơn vị hành chính cấp huyện, 106 xã, phường, thị trấn (trong đó 54 xã đặc biệt khó khăn, 22 xã biên giới); dân số trên 48 vạn người, gồm 20 dân tộc; đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh chiếm trên 84%. Tính đến ngày 30/6/2023, Đảng bộ tỉnh Lai Châu có 12 đảng bộ trực thuộc, 551 tổ chức cơ sở đảng (đảng bộ cơ sở 182; chi bộ cơ sở 369), 3 đảng bộ bộ phận, 1.905 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận; tổng số 30.556 đảng viên (trong đó, có 1.183 đảng viên dự bị 10.507 đảng viên là nữ, 16.484 đảng viên là người dân tộc thiểu số).

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự nỗ lực, quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc, những năm qua kinh tế - xã hội từng bước phát triển, chính trị ổn định, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững; niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố, tăng cường... Nhân dân các dân tộc đoàn kết, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên, Lai Châu vẫn là tỉnh còn nhiều khó khăn; hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu và chưa đồng bộ; tỷ lệ hộ nghèo cao, trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực thấp, không đồng đều; các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để thực hiện các hoạt động chống phá, ảnh hưởng đến việc giữ gìn và củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc,

an ninh trật tự ở cơ sở. Nguồn lực để thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cho phát triển kinh tế - xã hội còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức có vị trí và ý nghĩa quan trọng, là nhiệm vụ then chốt, quyết định sự tồn vong của chế độ; đồng thời đóng góp phần lớn trong việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, truyền bá, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Kết quả nổi bật của Đảng bộ tỉnh Lai Châu trong công tác xây dựng Đảng thời gian qua như sau:

*Một là, công tác xây dựng Đảng về chính trị được coi trọng.* Nhận thức sâu sắc vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu khóa XIII đã ban hành và lãnh đạo, tổ chức thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2016 - 2020” và Kết luận số 224-KL/TU, ngày 18/10/2021 về tiếp tục thực hiện Đề án trong nhiệm kỳ 2020 - 2025. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIV đã đề ra mục tiêu “Xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc, đến năm 2045 là tỉnh có kinh tế - xã hội đạt mức trung bình của cả nước”. Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 19 nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận, chỉ thị để triển khai thực hiện 4 chương trình trọng điểm, 4 nhiệm vụ đột phá, trọng tâm về: giảm nghèo bền vững; phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển rừng bền vững; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc gắn với phát triển du lịch; nâng cao chất lượng hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ cơ sở; bảo đảm quốc phòng - an ninh... được triển khai theo lộ trình, mang lại hiệu quả thiết thực. Tỉnh ủy ban hành nghị quyết phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các huyện ủy, thành ủy ban hành nghị quyết phân công lãnh đạo chủ chốt cấp huyện theo dõi, dự sinh hoạt với đảng ủy cấp xã và dự,

theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ khu dân cư mang lại hiệu quả rõ nét, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc. Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; chú trọng thực hiện dân chủ trong hoạt động của cấp ủy đảng và chính quyền, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo cơ chế, điều kiện thuận lợi để nhân dân giám sát và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Qua đó, bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên được nâng lên.

*Hai là*, công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được tăng cường. Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng luôn quan tâm giáo dục lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục truyền thống, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm các quy định về chế độ học tập lý luận chính trị bắt buộc đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; gắn giáo dục lý luận chính trị với tiêu chuẩn hóa chức danh cán bộ và công tác quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Kết quả, từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh đã mở 475 lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị với 27.714 lượt học viên; đồng thời, cử cán bộ tham gia học tập cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng cập nhật kiến thức theo quy định. Thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tập trung đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, tuyên truyền “Nhà nước Mông”, việc lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền chống phá Đảng, Nhà nước. Việc tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng có nhiều đổi mới theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức học tập, quán triệt bằng hình thức trực tuyến từ Trung ương, cấp tỉnh đến cơ sở; chú trọng nâng cao chất lượng báo cáo viên, tổ chức hội nghị học tập chuyên sâu, viết và đánh giá bài thu hoạch nghiêm túc; chủ động biên soạn tài liệu học tập nghị quyết của địa phương theo hướng trọng tâm, ngắn gọn, phù hợp với đối tượng; cung cấp đủ tài liệu phục vụ nghiên cứu, học tập nghị quyết; tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập, quán triệt nghị quyết đạt 97%. Qua đó, giúp cán bộ, đảng viên nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận dụng hiệu quả vào thực tiễn. Các cơ quan tư tưởng, văn hóa, báo chí tiếp tục được đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; các

hoạt động thông tin lưu động, truyền thanh cơ sở, báo cáo viên, tuyên truyền miệng được tăng cường, hướng mạnh về cơ sở. Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, biểu dương kịp thời các điển hình tiên tiến, các phong trào thi đua yêu nước; phản ánh những vấn đề chính trị - xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội, xoá bỏ hủ tục lạc hậu. Nắm chắc tình hình, chủ động định hướng thông tin, dư luận xã hội, qua đó, kịp thời phát hiện, giải quyết những vấn đề nảy sinh ngay tại cơ sở. Hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật, biểu diễn có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân; tích cực đấu tranh chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại, gây hủy hoại đạo đức xã hội; bảo tồn, phát triển và tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trong tỉnh.

*Ba là, công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đề cao.* Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, đổi mới phương pháp làm việc, nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; gắn việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW. Kết quả, 100% cơ quan, đơn vị rà soát, bổ sung chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ; 100% cán bộ, đảng viên đã xây dựng và thực hiện kế hoạch cá nhân học tập và làm theo Bác theo quy định, trong đó người đứng đầu xác định từ 1 - 2 việc nêu gương; 100% cán bộ, đảng viên thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức sát với chức trách, nhiệm vụ được giao.

Đẩy mạnh công tác quản lý, đánh giá đảng viên, nhất là việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức theo Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên; Quy định số 101-QĐ/TW ngày

07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Chú trọng nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, gắn với thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ việc kiểm điểm tập thể, cá nhân hằng năm; sau kiểm điểm xây dựng và thực hiện nghiêm kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm. Qua đánh giá hằng năm, cơ bản tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, đoàn kết, thống nhất, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật; vai trò nêu gương, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên; khơi dậy mạnh mẽ ý chí tự lực tự cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lai Châu phát triển nhanh và bền vững.

Những kết quả trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ tỉnh; tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong các tổ chức đảng, sự đồng thuận trong xã hội; củng cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự nghiệp đổi mới đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức của Đảng bộ tỉnh Lai Châu còn một số hạn chế, vấn đề đặt ra cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, đó là:

*Thứ nhất*, một số cấp ủy đảng còn chậm đổi mới phương thức lãnh đạo; nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy và số ít cán bộ, đảng viên về công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức còn hạn chế. Việc cụ thể hóa nghị quyết của Đảng tại một số địa phương, đơn vị chưa sát với tình hình thực tiễn, thiếu tính khả thi.

*Thứ hai*, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Một số tổ chức cơ sở đảng, nhất là ở vùng sâu, vùng xa chưa có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng tuyên truyền, học tập, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị còn nặng về lý luận, tính thực tiễn chưa cao. Hoạt động tuyên truyền của lĩnh vực báo chí, xuất bản, văn học, nghệ thuật có mặt thiếu sắc bén. Việc nắm tình hình dư luận xã hội có thời điểm, nội dung chưa kịp thời.

*Thứ ba*, một số đơn vị, địa phương chưa quyết liệt trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung

ương 4 khóa XIII gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII; chậm phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Một số cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương, còn có cán bộ, đảng viên, trong đó có Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh vi phạm kỷ luật; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra sau kiểm điểm chưa rõ nét.

Hiện nay, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Những vấn đề toàn cầu như bảo vệ hòa bình, an ninh con người, an ninh phi truyền thống... tiếp tục diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” chống phá Đảng và Nhà nước. Sau gần 20 năm chia tách, thành lập, tỉnh Lai Châu đã đạt được nhiều kết quả quan trọng về công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; song cũng còn nhiều khó khăn về điều kiện tự nhiên, địa bàn rộng, đường biên giới dài, địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn; trình độ dân trí thấp và không đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới; kết cấu hạ tầng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thiết chế văn hóa ở cơ sở có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Trong thời gian tới, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh Lai Châu phải tiếp tục đổi mới tư duy, dự báo chính xác tình hình, có quyết tâm chính trị cao, đổi mới phương thức hoạt động, phù hợp với thực tiễn và sự phát triển của xã hội. Trong đó, Đảng bộ tỉnh Lai Châu xác định tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

*Một là*, tiếp tục kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng để nâng cao năng lực dự báo, hoạch định đường lối, chính sách phát triển phù hợp với thực tiễn của tỉnh trong từng giai đoạn. Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền nâng cao vai trò, nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên trong quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng. Xác định việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết là công việc thường xuyên,

phải thực hiện nghiêm túc, bài bản trong cả nhiệm kỳ. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thành các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, chất lượng sinh hoạt của các cấp ủy, tổ chức đảng; đẩy mạnh công tác phát triển đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, trước hết là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị về bản lĩnh, trí tuệ, trình độ ngang tầm nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị, chú trọng công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có niềm tin tôn giáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò và quyền làm chủ của nhân dân trong các công việc của địa phương.

*Hai là*, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận; tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phổ biến, quán triệt, học tập và triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giáo dục truyền thống, đạo đức cách mạng; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị; cung cấp thông tin, cập nhật kiến thức mới gắn với giáo dục, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc; dự báo, định hướng và xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chủ động phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội; bảo đảm an ninh tư tưởng trên môi trường không gian mạng. Quản lý và định hướng hoạt động của các loại hình tuyên truyền, hệ thống thông tin truyền thông, báo chí, tuyên truyền miệng; phát huy vai trò của văn hóa, văn học, nghệ thuật trên mặt trận tư tưởng. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh sưu tầm, lưu giữ tư liệu và nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh.



Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh gắn với công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

*Ba là*, nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm, Nghị quyết Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Nghị quyết về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và nghị quyết đại hội đảng các cấp. Quyết tâm ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Xây dựng và thực hiện chuẩn mực về đạo đức công vụ, quan hệ, ứng xử của cán bộ, đảng viên với tổ chức đảng và nhân dân; thực hiện quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Nâng cao chất lượng kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm. Nghiêm túc xây dựng và thực hiện kế hoạch cá nhân thực hiện Kết luận số 01-KL/TW gắn với Kết luận số 21-KL/TW và bản cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống.

*Bốn là*, thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý; chú trọng phát hiện, biểu dương, lan tỏa rộng rãi những “tấm gương sáng”, hình ảnh đẹp, những “mẫu mực” trong đạo đức, lối sống, phong cách làm việc và những cống hiến cho quê hương, đất nước của những người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và cán bộ, đảng viên tới các tầng lớp nhân dân các dân tộc thông qua các diễn đàn, hệ thống báo chí, phương tiện thông tin đại chúng,... nhằm tạo nên tác động tích cực, trực tiếp khơi dậy việc “noi gương”, củng cố niềm tin của nhân dân với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tăng cường kiểm tra, giám sát giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị -

xã hội và nhân dân trong giám sát cán bộ, đảng viên thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và quy định trách nhiệm nêu gương.

*Năm là*, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị cho các đơn vị đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và thiết chế văn hóa ở cơ sở, đảm bảo phục vụ tốt công tác giáo dục, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhu cầu của nhân dân.

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức có ý nghĩa rất quan trọng; quyết định sự phát triển của tỉnh Lai Châu trong giai đoạn mới. Vì vậy, Tỉnh ủy, các cấp ủy, chính quyền, các ngành, toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu quyết tâm nêu cao ý thức và trách nhiệm, phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo đẩy mạnh thực hiện toàn diện công tác xây dựng Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi phía Bắc và đến năm 2045 trở thành tỉnh phát triển trung bình của cả nước.

## **CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TẠI TỈNH THÁI BÌNH: KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY THÁI BÌNH

**T**rong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong thời kỳ tiến hành công cuộc đổi mới, nhiệm vụ xây dựng Đảng đã được Đảng ta đề cập một cách thường xuyên và toàn diện, qua từng kỳ đại hội Đảng lại có những điểm nhấn quan trọng. Một trong những tư tưởng lớn và nội dung cốt lõi trong Văn kiện Đại hội XII được tiếp tục khẳng định là: “xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”<sup>1</sup>, trong đó nhấn mạnh “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”<sup>2</sup>. Tiếp đó, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã làm rõ hơn: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>3</sup>. Đây là bốn nội dung của công tác xây dựng Đảng, có quan hệ mật thiết, là tiền đề của nhau; đồng thời là đòi hỏi cấp bách, nội dung trọng tâm trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

### **1. Thực trạng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

Thái Bình là một trong những Đảng bộ ra đời sớm nhất cả nước, được thành lập vào cuối tháng 6/1929. Hiện nay, Đảng bộ tỉnh có 13 đảng bộ trực thuộc (gồm 7 đảng bộ huyện, 1 đảng bộ thành phố và 5 đảng bộ trực thuộc (2 đảng bộ

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.41, 47.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.

khối và 3 đảng bộ lực lượng vũ trang), 700 tổ chức cơ sở đảng, 108.670 đảng viên. Trải qua hơn 93 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ tỉnh Thái Bình đã xây dựng được bề dày truyền thống đấu tranh cách mạng, lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cùng với lãnh đạo đổi mới kinh tế, Đảng bộ tỉnh Thái Bình luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên các lĩnh vực: chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Để cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương về công tác xây dựng Đảng, Tỉnh ủy Thái Bình qua các nhiệm kỳ cũng đã có các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, các chương trình, kế hoạch, đề án về công tác xây dựng Đảng. Đặc biệt, trong những năm qua, thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh Thái Bình đã đạt được những thành tựu quan trọng: chính trị ổn định, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao.

Trong quá trình thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng, cấp ủy các cấp luôn thể hiện rõ tinh thần quyết tâm chính trị cao, kiên quyết, kiên trì khắc phục những khuyết điểm, hạn chế theo Chương trình đã đề ra; cụ thể bằng các đề án, quy chế, quy định để chỉ đạo thực hiện trong toàn Đảng bộ; thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện, kịp thời bổ khuyết đối với những vấn đề mới phát sinh; gắn việc thực hiện các giải pháp khắc phục khuyết điểm, hạn chế đã đề ra sau kiểm điểm.

Về công tác chính trị, tư tưởng, Đảng bộ tỉnh Thái Bình đã chỉ đạo, triển khai nhiều giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo được chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức chính trị, ý thức trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đảng bộ tỉnh đã ban hành Quy định về chế độ học tập của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ; xây dựng và thực hiện kế hoạch hằng năm về học tập lý luận chính trị, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và cung cấp thông tin cho cán bộ, đảng viên; chỉ đạo các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm rà soát nhu cầu học tập, xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi quản lý thực hiện chế độ học tập theo quy định; ban hành Đề án số 04 về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực

hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Đề án về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng bộ trước yêu cầu mới”. Quy định về thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt; kịp thời biểu dương những gương điển hình tiên tiến, đồng thời phê phán và có hình thức xử lý nghiêm đối với những cán bộ, đảng viên nói trái, làm trái đường lối, quan điểm, Điều lệ Đảng; đấu tranh phê phán đối với những biểu hiện, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vụ lợi, vi phạm chuẩn mực đạo đức xã hội. Quan tâm chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy lý luận chính trị gắn lý luận với thực tiễn; củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ, giáo viên, nâng cao chất lượng hoạt động của Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố; ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của đội ngũ giảng viên chính trị kiêm chức trong Đảng bộ tỉnh; Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và ban tuyên giáo đảng ủy xã, phường, thị trấn.

Với tinh thần đổi mới tư duy, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai công tác tuyên giáo, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo đẩy mạnh việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị theo hình thức trực tuyến, với hàng chục hội nghị từ tỉnh đến cơ sở. Ban tuyên giáo đảng ủy xã, phường, thị trấn đã tích cực tham mưu cho cấp ủy tổ chức điểm cầu tại địa phương, thậm chí một số nơi còn kết nối điểm cầu đến tận hội trường thôn, tổ dân phố để thuận lợi cho đảng viên nghiên cứu, học tập, đồng thời tổ chức cho các đảng viên viết bài thu hoạch theo quy định.

Việc sinh hoạt đảng trong các cấp ủy, tổ chức đảng có chuyển biến rõ rệt; chấp hành đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình; phát huy dân chủ, tinh thần đoàn kết, thẳng thắn, khách quan trong việc thảo luận, quyết định các chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thuộc chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. Các chi bộ trong Đảng bộ tỉnh thực hiện sinh hoạt chi bộ vào ngày mùng 3 hằng tháng. Để tăng cường nắm bắt tình hình cơ sở, tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các đồng chí cán

bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được cử về dự sinh hoạt với chi bộ, đảng bộ xã. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trưởng, phó các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện đã thực hiện nghiêm túc việc tham gia sinh hoạt hằng tháng với các chi bộ, đảng bộ xã, phường, thị trấn theo địa bàn được phân công, nắm bắt tình hình và tích cực góp ý kiến với cơ sở.

Việc theo dõi, nắm tình hình tư tưởng, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội được chú trọng. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, các ngành làm chủ được tình hình, nhất là trước diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, khu vực và những khó khăn, thách thức, vấn đề nhạy cảm trong nước, trong tỉnh. Thực hiện nhiều hình thức: giao ban định kỳ; cử cán bộ theo dõi địa bàn; tổng hợp tình hình dư luận trên các phương tiện thông tin đại chúng; điều tra theo phiếu; đối thoại, chất vấn, tọa đàm; sinh hoạt đảng, đoàn thể... Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được phân công về dự sinh hoạt với chi bộ định kỳ hằng tháng đã kịp thời phát hiện, nắm bắt, phản ánh những vấn đề tư tưởng, những khó khăn, vướng mắc trong xây dựng nông thôn mới và thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm ở các địa phương, đơn vị. Nhiều vấn đề phức tạp phát sinh<sup>1</sup> được các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chủ động nắm bắt, dự báo sát đúng; phối hợp xác minh làm rõ nguyên nhân; đồng thời quan tâm giải quyết kịp thời các ý kiến, nguyện vọng chính đáng của người dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Công tác đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch được chủ động triển khai, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng. Tinh thần cảnh giác cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được nâng lên.

---

1. Như: việc khiếu kiện trong lĩnh vực quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng; đình công, lãn công của công nhân, người lao động ở một số doanh nghiệp; việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế làm nảy sinh tư tưởng ở một số cán bộ, công chức, viên chức, địa phương, đơn vị; một số vụ việc: hoạt động của Hội thánh Đức Chúa Trời Mẹ, biểu tình phản đối dự thảo Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và Luật an ninh mạng tại một số tỉnh, thành phố; kích động biểu tình nhân dịp ngày 02/9/2018, ngày 30/4/2019... xử lý khiếu kiện xung quanh chủ trương xây dựng Nhà máy xử lý rác tại xã Đông Á, huyện Đông Hưng.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được Đảng bộ tỉnh đặc biệt quan tâm. Cùng với việc tiếp tục thực hiện Quy định số 1446-QĐ/TU ngày 15/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã cụ thể hóa các quy định của Trung ương, ban hành Quy định số 19-QĐ/TU ngày 11/4/2019 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Các cơ quan, đơn vị siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ, đẩy mạnh thực hiện Quy chế văn hóa công sở và chuẩn mực ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức. Điển hình như một số địa phương (như các huyện: Vũ Thư, Tiền Hải, Hưng Hà) đã ban hành nghị quyết, chỉ thị về chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong các cơ quan hành chính nhà nước; tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương với nhân dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kiến nghị của nhân dân.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tiếp tục được đẩy mạnh, đi vào chiều sâu, trở thành việc làm thường xuyên của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và nhân dân. Ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có chuyển biến tích cực; tác phong làm việc được chấn chỉnh, sâu sát cơ sở hơn, gần gũi, lắng nghe, tăng cường đối thoại, kịp thời giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch triển khai học tập và làm theo; đồng thời chú trọng chỉ đạo các cấp, các ngành đăng ký việc làm theo Bác bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị. Căn cứ vào nội dung đăng ký, trong sinh hoạt chi bộ hằng tháng, cá nhân lãnh đạo, quản lý và đảng viên báo cáo kết quả thực hiện; chi bộ tham gia đóng góp ý kiến.

Cùng với xây dựng kế hoạch làm theo Bác, việc xây dựng mô hình, điển hình tiêu biểu cũng được cấp ủy, chính quyền các cấp chú trọng. Thông qua các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, các chi bộ, đảng bộ cơ sở, đoàn thể lựa chọn những mô hình hay, cách làm hiệu quả của các tập thể, cá nhân để

bồi dưỡng, xây dựng thành mô hình tiêu biểu và đăng ký với cấp ủy để theo dõi, giám sát. Đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng được 733 mô hình học tập và làm theo Bác trên các lĩnh vực như: phát triển kinh tế; giải quyết các chế độ, chính sách; đền ơn đáp nghĩa; giải phóng mặt bằng; góp đất, hiến đất làm đường giao thông nông thôn; giữ gìn an ninh, trật tự,... Nhiều mô hình tiêu biểu đã phát huy hiệu quả, được nhân rộng ở nhiều địa phương<sup>1</sup>. Các cấp, các ngành, đoàn thể đã tổ chức nhiều phong trào thi đua sôi nổi<sup>2</sup>.

Thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có nhiều đổi mới, đã kịp thời hệ thống, thể chế hóa và ban hành các đề án, quy định, kế hoạch, hướng dẫn... giúp các tổ chức cơ sở đảng triển khai, phổ biến kịp thời đến các chi bộ và đảng viên. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch với 10 nhóm giải pháp, 154 nhiệm vụ cụ thể giao cho các ngành, địa phương thực hiện Kết luận số 21-KL/TW; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; ban hành và chỉ đạo thực hiện Đề án xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu trong các loại hình chi bộ giai đoạn 2022 - 2025 (kết quả năm 2022 đã có 148 chi bộ đăng ký xây dựng chi bộ kiểu mẫu). Tập trung giải quyết các tổ chức cơ sở đảng yếu kém; duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy,

---

1. Mô hình mẹ đỡ đầu của Hội Phụ nữ các cấp; mô hình câu lạc bộ nông dân sản xuất giỏi của Hội Nông dân; mô hình tự quản trật tự đô thị - an toàn giao thông, tham gia phòng, chống ma túy của Hội Cựu chiến binh Thành phố; các mô hình cánh đồng cây màu cho giá trị thu nhập cao tại huyện Quỳnh Phụ; mô hình lợn đất tình thương tại huyện Vũ Thư, Đông Hưng; mô hình thu gom, phân loại rác thải tái chế gây quỹ ủng hộ phụ nữ, trẻ em nghèo tại huyện Kiến Xương; mô hình “Nồi cháo nghĩa tình” của ngành y tế,...

2. Phong trào hiến đất làm đường tại các địa phương trong tỉnh; phong trào giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai nhiều dự án trọng điểm tại các huyện Quỳnh Phụ, Thái Thụy, Hưng Hà, Tiền Hải; phong trào “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ” của lực lượng vũ trang tỉnh; phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy”; phong trào “Thi đua dạy tốt - học tốt”, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực của ngành giáo dục; phong trào “Khoa điển hình làm theo lời Bác”; phong trào “Tuổi trẻ xung kích tham gia cải cách hành chính” của Đoàn Thanh niên; phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” của Liên đoàn Lao động tỉnh; phong trào “Cựu chiến binh làm theo lời Bác”,...



đảng bộ và chi bộ, nhất là việc mở rộng ứng dụng thực hiện phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” đến 100% chi bộ trong toàn tỉnh; quan tâm chỉ đạo quản lý, nâng cao chất lượng đảng viên và công tác kết nạp đảng viên; sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Những kết quả trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và kiểm tra đã góp phần xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh. Từ năm 2020 đến nay, bình quân hằng năm có 94,7% tổ chức cơ sở đảng và 88,56% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức ở Đảng bộ tỉnh Thái Bình những năm qua vẫn còn những tồn tại, hạn chế, như: Việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết ở một số nơi chưa cụ thể. Công tác nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tháo gỡ một số vấn đề dư luận quan tâm ở một số địa phương, cơ sở còn chưa kịp thời. Công tác định hướng thông tin có lúc còn chậm. Việc khắc phục, sửa chữa những hạn chế, yếu kém được chỉ ra sau kiểm điểm ở một số nơi chưa kịp thời, dứt điểm, chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét. Vẫn còn bộ phận cán bộ, đảng viên chưa phát huy được vai trò nêu gương, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, giảm sút ý chí chiến đấu, “dĩ hòa vi quý”, nể nang, né tránh trách nhiệm, thiếu gương mẫu trong tự phê bình và phê bình, không trung thực, nói không đi đôi với làm, vi phạm kỷ cương, kỷ luật, phẩm chất đạo đức, lối sống. Việc đấu tranh chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có lúc, có mặt còn bị động. Kết quả làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số lĩnh vực chưa thật rõ nét, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, đảng viên, nhân dân.

*Nguyên nhân chủ yếu* của những hạn chế trên là một số cấp ủy cơ sở chưa thực sự quan tâm đúng mức, chưa nhận thức đầy đủ vấn đề xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức ngang tầm với nhiệm vụ xây dựng Đảng về tổ chức và kiểm tra. Nhận thức xây dựng Đảng về đạo đức chưa trở thành một nội dung độc lập, có quan hệ với tất cả các lĩnh vực khác trong xây dựng Đảng; chính vì vậy chưa thấy hết tầm quan trọng của đạo đức và văn hóa làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh. Suy thoái đạo đức, lối sống tất yếu đi liền với những biến chất,

tha hóa về động cơ chính trị, về lý tưởng cách mạng. Đồng thời cũng đi liền với suy thoái về tư tưởng chính trị, sự yếu kém, rệu rã về tổ chức. Sự mất niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng, làm lung lay, phai mờ mối quan hệ mật thiết giữa dân với Đảng sẽ là nguy cơ tan rã Đảng. Đó chính là những biểu hiện của sự xuống cấp về đạo đức, đặc biệt là đạo đức trong cán bộ, đảng viên.

## **2. Những kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

Từ thực tiễn những kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức của Đảng bộ tỉnh Thái Bình thời gian qua, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

*Một là*, đổi mới đồng bộ các nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, bảo đảm vai trò lãnh đạo tập trung, toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng. Quan tâm thực hiện thường xuyên, đồng bộ các nội dung công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cả về tư tưởng chính trị, đạo đức và tổ chức, cán bộ nhằm không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và chất lượng đảng viên theo tinh thần các nghị quyết, kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, khóa XIII và Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về nêu gương của Đảng.

*Hai là*, phát huy tinh thần tự giáo dục, tự tu dưỡng, rèn luyện là một biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; trong đó cần quán triệt phương châm “tự giáo dục là chính”. Tự giáo dục, tự tu dưỡng, rèn luyện là cả một quá trình tự đấu tranh giải quyết các mâu thuẫn nội tại trong bản thân mỗi con người giữa các yếu tố: khả năng - nhu cầu, tiếp thu cái tốt - loại bỏ cái tiêu cực... Cuộc đấu tranh này chỉ được xem là giành thắng lợi khi kết tinh trong con người những phẩm chất, nhân cách phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.

*Ba là*, tăng cường giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, đoàn kết, kỷ luật. Giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, quan điểm, lập trường, thái độ chính trị, tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng. Nâng cao ý thức chấp hành

Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Bồi dưỡng lòng nhiệt tình cách mạng, tính gương mẫu, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật tự giác, nghiêm minh. Bồi dưỡng lối sống trong sạch, lành mạnh, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Thường xuyên nâng cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trên cơ sở lợi ích chung của Đảng, của nhân dân, của Tổ quốc, của dân tộc.

*Bốn là*, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, kiên quyết đưa ra khỏi đội ngũ của Đảng những đảng viên thoái hóa, biến chất, đi ngược lại lợi ích của nhân dân, của dân tộc.

*Năm là*, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể nhân dân trong phòng, chống suy thoái về đạo đức của cán bộ, đảng viên. Tiếp thu có chọn lọc các ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân, các tổ chức, đoàn thể đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên nhằm kịp thời phát hiện những sai lầm, khuyết điểm và có biện pháp đấu tranh, xử lý hiệu quả. Bên cạnh đó, phải làm tốt việc nêu gương điển hình tiên tiến, nêu gương người tốt, việc tốt nhằm khuyến khích cán bộ, đảng viên tự giác học tập và rèn luyện, gương mẫu trong đạo đức và lối sống để nhân dân noi theo.

### **3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới**

Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư... đã tác động tích cả cực lẫn tiêu cực vào đời sống xã hội, vào đội ngũ cán bộ, đảng viên. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ngày càng nghiêm trọng ở một bộ phận không nhỏ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, quan liêu, xa dân, thói vô trách nhiệm, thậm chí cả thói vô cảm đã ở mức độ nặng nề; tham nhũng đã trở thành quốc nạn, với những mức độ, hậu quả khác nhau. Đây là nguyên nhân chủ yếu làm giảm sút nghiêm trọng niềm tin của đảng viên và nhân dân đối với Đảng. Thực trạng này đang đe dọa tới sinh mệnh của Đảng và sự tồn vong của chế độ như Đảng đã cảnh báo. Đây là vấn đề cấp bách trong Đảng hiện nay. Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức là yêu cầu cấp thiết của công tác xây dựng Đảng, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ chính trị nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến

đấu của Đảng trong giai đoạn mới; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Xuất phát từ công tác xây dựng Đảng bộ những năm qua, chúng tôi xin đề xuất một số nhiệm vụ giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và mỗi cán bộ, đảng viên đối với công tác giáo dục, rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng; định hướng đúng đắn, kịp thời tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân. Các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phải đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên; đưa hoạt động này vào thực chất, hiệu quả, tránh các biểu hiện hình thức. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức giáo dục cho phù hợp với các đối tượng.

*Thứ hai*, xác định và tập trung thực hiện có hiệu quả những khâu đột phá trong kế hoạch công tác tư tưởng, tuyên giáo hằng năm của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt đầy đủ, kịp thời chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, đảng viên, mở rộng phổ biến trong đoàn viên, hội viên các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân gắn với xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp, hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết ở các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

*Thứ ba*, đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, phương pháp công tác tư tưởng theo hướng gắn với thực tiễn, với cơ sở; tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng; nâng cao cảnh giác và tính sắc bén trong cuộc đấu tranh tư tưởng. Chú trọng lắng nghe, nắm bắt, đối thoại với nhân dân, tạo sự nhất trí, đồng thuận xã hội, nhất là trong giải quyết những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm. Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch, bảo đảm nguyên tắc trong cung cấp, xử lý và định hướng thông tin. Chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái của

các thế lực thù địch, cơ hội chính trị, nhất là trên các trang mạng xã hội. Coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nâng cao trình độ tư duy, tầm nhìn. Đẩy mạnh giáo dục truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; giáo dục lịch sử, truyền thống của địa phương, đơn vị cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

*Thứ tư*, gắn xây dựng Đảng về đạo đức với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, cao đẹp, mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu gương mẫu, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, có lối sống lành mạnh, đạo đức trong sáng, nói đi đôi với làm, cũng chính là nền tảng để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước khó khăn, thử thách, âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

*Thứ năm*, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác phải trở thành một nhu cầu văn hóa, phải có nhận thức đúng, toàn diện về di sản Hồ Chí Minh gắn liền tư tưởng với đạo đức và phong cách của Người. Đề cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, vai trò nêu gương, gương mẫu của người đứng đầu, của cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các địa phương, cơ quan, đơn vị trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tổ chức sơ kết, tổng kết và kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những tập thể, cá nhân điển hình và những cách làm hay, mô hình sáng tạo, hiệu quả.

## **PHÁT HUY VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA NGÀNH TUYÊN GIÁO THANH HÓA TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC: THỰC TRẠNG, KINH NGHIỆM VÀ GIẢI PHÁP**

THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY THANH HÓA

### **1. Thực tiễn công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

Thanh Hóa là tỉnh nằm ở Bắc Trung Bộ với diện tích tự nhiên trên 11.120 km<sup>2</sup> (đứng thứ 5 trong cả nước), dân số trên 3,74 triệu người (đứng thứ 3 cả nước); có 102 km bờ biển, 213 km đường biên giới với nước bạn Lào; có 27 huyện, thị xã, thành phố (2 thành phố, 2 thị xã, 23 huyện), 559 xã, phường, thị trấn. Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa có 31 đảng bộ trực thuộc, 1.462 tổ chức cơ sở đảng với gần 240.000 đảng viên (đứng thứ 2 cả nước, sau Thành phố Hà Nội). Là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng; trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, Thanh Hóa luôn được coi là “vùng đất phen giậu”, “một vùng đất căn bản”, “đất bản triều”, giữ vị trí trọng yếu cả về chính trị, quân sự, ngoại giao và kinh tế; là nơi phát tích của nhiều vương triều trong lịch sử Việt Nam, quê hương của nhiều danh nhân, văn thần, võ tướng của dân tộc.

Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa được thành lập ngày 29/7/1930, là một trong những Đảng bộ tỉnh được thành lập sớm nhất trong cả nước. Phát huy truyền thống cách mạng, Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đã chủ động vận dụng sáng tạo, linh hoạt các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng, đề ra những quyết sách phù hợp với từng thời kỳ lịch sử, đưa phong trào cách mạng trong tỉnh vượt qua khó khăn, thử thách, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, cùng với cả

nước viết nên những trang sử vẻ vang trong sự nghiệp đấu tranh, giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trên địa bàn tỉnh luôn xác định công tác tuyên giáo là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, đạt nhiều kết quả nổi bật trên các lĩnh vực, góp phần xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị, tư tưởng, đạo đức trong toàn Đảng bộ tỉnh, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, cổ vũ tinh thần thi đua, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các địa phương. Ngành tuyên giáo của tỉnh đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, không ngừng đổi mới tư duy, tham mưu kịp thời, hiệu quả cho cấp ủy ban hành các chủ trương, chính sách và chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ nhiệm vụ trên các mặt công tác tuyên giáo, đáp ứng tốt yêu cầu của các giai đoạn phát triển.

Công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, bài bản, đi vào nền nếp, trở thành các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng trong toàn Đảng bộ tỉnh. Cán bộ, đảng viên đã tích cực học tập, tiếp thu các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nhất là những chủ trương mới, tạo được sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng chính trị và hành động để đưa nhanh các nghị quyết, chỉ thị của Đảng vào cuộc sống. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng đến nay, 100% các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng được triển khai đầy đủ, kịp thời; hình thức nghiên cứu, học tập, quán triệt được đổi mới, ứng dụng mạnh mẽ phương thức truyền thông hiện đại<sup>1</sup>, triển khai kịp thời đến đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng; chỉ đạo đội ngũ báo

---

1. Phối hợp tổ chức 4 hội nghị trực tuyến toàn quốc; tổ chức 8 hội nghị trực tuyến toàn tỉnh về nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, kết nối từ điểm cầu Trung ương, điểm cầu Tỉnh ủy đến điểm cầu các ban, sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh với khoảng 7.300 lượt điểm cầu, trên 350.000 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tham gia học tập. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập nghị quyết luôn đạt từ 95% trở lên.

cáo viên, tuyên truyền viên các cấp phổ biến đầy đủ, kịp thời các nội dung cốt lõi của các nghị quyết; định hướng các cơ quan thông tấn báo chí mở chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng các tin, bài tuyên truyền sâu rộng các nghị quyết của Đảng<sup>1</sup> tới đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đội ngũ báo cáo viên được quan tâm kiện toàn<sup>2</sup>, chất lượng được nâng lên, am hiểu lý luận và thực tiễn, đã tăng cường trao đổi, thảo luận tại các hội nghị, tạo thống nhất cao trong việc xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết tại các địa phương.

Công tác định hướng, tổ chức tuyên truyền được ngành tuyên giáo đặc biệt chú trọng; nội dung, hình thức thực hiện phong phú, đa dạng, phù hợp với nhiều đối tượng; phát huy hiệu quả vai trò của công tác tuyên truyền miệng. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đến nay, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã bám sát các quan điểm, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ và nhân dân trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, đặc biệt là tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác phòng, chống đại dịch Covid-19; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả tích cực các giải pháp phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Ngành đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức nhiều hội nghị, sự kiện chính trị lớn có sức lan tỏa trong đời sống chính trị, xã hội, đặc biệt là kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ lần đầu tiên về thăm Thanh Hóa; tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học - nghệ thuật trong thời kỳ mới; kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc; sơ kết 3 năm thực hiện

---

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã biên tập 53 tin, bài phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, đăng tải trên 27 số bản tin thông báo nội bộ, phát hành 430.650 cuốn đến các chi bộ trong toàn tỉnh; báo Thanh Hóa đã đăng tải gần 300 tin, bài; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đăng tải 120 tin, 30 phóng sự và 12 buổi phát sóng trực tiếp các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng.

2. Tính đến tháng 6/2022, toàn tỉnh có 1.170 báo cáo viên các cấp (trong đó: 7 báo cáo viên cấp Trung ương; 60 báo cáo viên cấp tỉnh; 1.103 báo cáo viên cấp huyện và tương đương) và 7.754 tuyên truyền viên cấp xã.



Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII và biểu dương các điển hình tiên tiến trong Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... Công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động báo chí - xuất bản được quan tâm thực hiện tốt, chú trọng tính tư tưởng trong nội dung và hình thức thông tin, kịp thời đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân.

Ngành tuyên giáo đã chủ động triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo 35 các cấp chỉ đạo đẩy mạnh công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo đúng tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII<sup>1</sup>, gắn với phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tập trung củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo 35 các cấp và lực lượng tham mưu, giúp việc<sup>2</sup>; thường xuyên định hướng thông tin, triển khai các biện pháp đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường các tin, bài, ấn phẩm tuyên truyền đậm nét các thành tựu đạt được, quảng bá hình ảnh tốt đẹp về tỉnh, về đất nước; đẩy mạnh chia sẻ các thông tin chính thống trên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội của các địa phương, đơn vị trong tỉnh; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, định hướng dư luận, nhất là trước các sự kiện lớn, những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, đấu tranh hiệu quả với những thông tin tiêu cực trên không gian mạng... Qua đó, hiệu quả công tác giáo dục, phổ biến, tuyên truyền được nâng cao, củng cố vững chắc niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, góp phần bảo đảm ổn định về an ninh, chính trị, tạo môi trường thuận lợi để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát

---

1. Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức 59 hội nghị Báo cáo viên; 56 hội nghị giao ban công tác tư tưởng và dư luận xã hội; tiếp nhận hơn 3.300 cuộc điện thoại qua tổng đài tiếp nhận thông tin dư luận xã hội để kịp thời nắm bắt, phân tích, dự báo, định hướng dư luận xã hội.

2. Đến nay, toàn tỉnh đã thành lập 49 Ban Chỉ đạo 35 các cấp với tổng số 739 thành viên; có 49 tổ thư ký với tổng số 227 thành viên, 11 chuyên gia và trên 15.700 cộng tác viên.

triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

Ban tuyên giáo các cấp đã chủ động tham mưu cho cấp ủy tổ chức thực hiện hiệu quả việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh<sup>1</sup>; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục<sup>2</sup>, tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động, đưa việc học tập và làm theo Bác ngày càng đi vào chiều sâu, trở thành việc làm thường xuyên, tự giác của mỗi cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, đảng viên. Chú trọng đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống cách mạng, đạo đức, lối sống, nhất là đối với thế hệ trẻ<sup>3</sup>; đa dạng các hình thức phổ biến, hướng dẫn kỹ năng nhận diện và nâng cao sức đề kháng của đoàn viên, hội viên và nhân dân trước những thông tin xấu, độc, những quan điểm sai trái, thù địch trên internet, mạng xã hội.

Công tác nghiên cứu, biên soạn, xuất bản lịch sử Đảng được ngành tuyên giáo tham mưu triển khai đạt kết quả khá toàn diện<sup>4</sup>; góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân

---

1. Trong giai đoạn 2021 - 2023, cấp tỉnh biểu dương 344 tập thể, cá nhân; cấp huyện biểu dương 3.525 tập thể, cá nhân; cấp xã biểu dương 15.944 tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã biên soạn, phát hành 3 tập sách *Điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác Hồ* với số lượng 1.180 cuốn; cuốn sách *Giáo dục lịch sử văn hóa tỉnh Thanh Hóa* với số lượng 2.500 cuốn. Chỉ đạo giới thiệu, quảng bá các tư liệu, tài liệu về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các điển hình tiên tiến với nhiều hình thức đa dạng, phong phú (như: giai đoạn 2021 - 2022, tổ chức chiếu 1.530 buổi chiếu phim tư liệu về Bác cho trên 355.000 người xem; tổ chức 18 cuộc trưng bày với 5.400 bản sách về Bác...).

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm “Tìm hiểu Bác Hồ với Thanh Hóa, Thanh Hóa làm theo lời Bác” nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ lần đầu tiên về thăm Thanh Hóa (20/02/1947 - 20/02/2022); Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai cuộc thi “Tìm hiểu lịch sử và truyền thống cách mạng của nhân dân Thanh Hóa”...

4. Ở cấp tỉnh, đã hoàn thành nghiên cứu, biên soạn, xuất bản bộ sách *Lịch sử Đảng bộ tỉnh đến năm 2005*, cuốn sách *Những sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa* trong hai giai đoạn 2005 - 2015 và 2015 - 2020; tỷ lệ các ban, sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh xuất bản kỷ yếu, sách lịch sử truyền thống đạt trên 75%. Ở cấp huyện, 27/27 huyện, thị xã, thành phố và 4/4 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đã biên soạn, xuất bản và tái bản sách lịch sử đảng bộ địa phương, đơn vị. Ở cấp xã, 450/559 đảng bộ xã, phường, thị trấn tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản sách lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống địa phương, đạt tỷ lệ 80,5%.

dân, đồng thời, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Bên cạnh đó, ngành đã tích cực tham mưu tổ chức các hội nghị cập nhật kiến thức, tọa đàm, đối thoại với đội ngũ trí thức<sup>1</sup>; triển khai nghiên cứu, thực hiện nhiều đề tài, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ<sup>2</sup>, hội thảo khoa học<sup>3</sup>, tiếp tục làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, chỉ ra các luận cứ khoa học, phục vụ công tác tham mưu cho Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tuyên giáo của tỉnh vẫn còn những hạn chế, thiếu sót như: việc học tập, nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số nơi còn chưa kịp thời, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vẫn còn có việc, có nơi chưa đi vào thực chất, chưa cụ thể hóa chuyên đề học tập thành mục tiêu cụ thể, gắn với nhiệm vụ chính trị được giao. Chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế; vẫn còn một số cán bộ, công chức, đảng viên sa sút về tư tưởng chính trị,

---

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tiếp xúc, gặp gỡ, tham vấn và đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh (năm 2022); phối hợp với Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Phát huy vai trò và đóng góp của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa”...

2. Như các đề án, đề tài: “Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa trong tình hình mới”, “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”, “Giáo dục liêm chính cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan Đảng, Nhà nước ở Thanh Hóa”; “Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; “Giải pháp nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo xã, phường, thị trấn giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”...

3. Như các hội thảo “Bác Hồ với Thanh Hóa - Thanh Hóa 50 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, “90 năm truyền thống vẻ vang của Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa”; “Giải pháp phát huy vai trò, sức mạnh của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong xây dựng xã, phường, thị trấn kiểu mẫu ở tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; “Giá trị lý luận và thực tiễn tác phẩm *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng”...

còn vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước. Việc nắm bắt, đánh giá, dự báo, tham mưu chỉ đạo, định hướng tình hình tư tưởng, dư luận xã hội ở một số thời điểm, một số việc chưa kịp thời, hiệu quả. Công tác chỉ đạo, định hướng, quản lý hoạt động báo chí - xuất bản có lúc chưa kịp thời; việc quản lý thông tin, hoạt động của các trang mạng xã hội chưa chặt chẽ...

## **2. Một số kinh nghiệm**

Qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, Tỉnh ủy Thanh Hóa rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

*Một là*, phải tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác tuyên giáo; phải xác định vai trò quan trọng của công tác tuyên giáo trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, coi đây việc làm thường xuyên, là nhiệm vụ trước mắt, cơ bản và lâu dài.

*Hai là*, phải đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống tuyên giáo các cấp trên các lĩnh vực, hướng mạnh về cơ sở, bám sát thực tiễn, mở rộng đối thoại với nhân dân. Làm tốt công tác học tập, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, định hướng tuyên truyền, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong giai đoạn mới.

*Ba là*, phát huy vai trò cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 35 các cấp; phải bám sát thực tiễn, thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để dự báo chính xác, kịp thời định hướng dư luận, xử lý dứt điểm những vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”.

*Bốn là*, chú trọng bố trí, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo các cấp, nhất là ở cấp cơ sở đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Thường xuyên kiện toàn, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động các ban chỉ đạo về công tác chính trị, tư tưởng.

*Năm là*, làm tốt công tác sơ kết, tổng kết; công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

### **3. Những nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới**

Để tiếp tục phát huy các kết quả đạt được, khắc phục các hạn chế thiếu sót đã chỉ ra, trong thời gian tới Tỉnh ủy Thanh Hóa tiếp tục lãnh đạo ngành tuyên giáo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

*Thứ nhất*, bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các địa phương, các cấp ủy đảng tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ công tác tuyên giáo trên các lĩnh vực về chính trị, tư tưởng, đạo đức và văn hóa, gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tiếp tục đẩy mạnh việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, trong tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, chỉ thị, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

*Thứ hai*, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Tiếp tục nâng cao chất lượng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII, đưa việc học tập đi vào chiều sâu, thực chất. Đa dạng hóa các loại hình truyền thông để nhân dân tiếp cận nhanh hơn với các thông tin chính thống, thông tin tích cực; chú trọng giáo dục lòng yêu nước, trách nhiệm công dân, niềm tự hào dân tộc; đẩy mạnh tuyên

truyền gương người tốt, việc tốt, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, phê phán các biểu hiện tiêu cực trong xã hội.

*Thứ ba*, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về công tác chính trị, tư tưởng; chú trọng công tác nghiên cứu, áp dụng, phát huy hiệu quả chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Quán triệt, triển khai hiệu quả các quan điểm, đường lối, nhiệm vụ văn hóa của Đảng và Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế giám sát đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; triển khai đồng bộ các giải pháp và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; phát huy vai trò của nhân dân trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

*Thứ tư*, tiếp tục đấu tranh phản bác hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; chủ động, thường xuyên nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, tham mưu giúp cấp ủy chỉ đạo giải quyết triệt để những vấn đề bức xúc, nổi cộm dư luận xã hội quan tâm; tăng cường các hình thức trao đổi, đối thoại với nhân dân. Thực hiện tốt công tác quản lý, định hướng hoạt động báo chí - xuất bản; phát huy vai trò của cơ quan báo chí, truyền thông trong tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, định hướng tư tưởng chính trị, nhân cách, giá trị sống cao đẹp; phổ biến gương người tốt, việc tốt trong xã hội; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Thứ năm*, quan tâm bố trí nguồn lực, xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo từ tỉnh đến cơ sở có bản lĩnh chính trị, tinh thông về nghiệp vụ, giỏi về chuyên môn, gương mẫu trong đạo đức, lối sống, có phong cách làm việc dân chủ, khoa học, hiệu quả.

## **NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC THAM MƯU XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC Ở NINH BÌNH**

BÙI MAI HOA\*

**X**ây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là vấn đề luôn được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm ngay từ những ngày đầu thành lập cũng như trong suốt quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong giai đoạn hiện nay, trước những biến động to lớn của tình hình thế giới và yêu cầu của sự phát triển trong nước, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trở thành đòi hỏi cấp bách, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân, đáp ứng mọi yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, hoàn thành sứ mệnh lịch sử mà đất nước và nhân dân giao phó. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup> và coi đây là một trong những nội dung trọng tâm trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, cũng như vai trò của công tác tuyên giáo có tính chất “*đi trước, mở đường*”, góp phần xây dựng, bồi đắp nền tảng tư tưởng cách mạng, nền tảng chính trị của Đảng, nền tảng tinh thần của xã hội, ngành tuyên giáo tỉnh Ninh Bình nói chung và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Ninh Bình nói riêng đã tích cực đổi mới nội dung, phương thức tham mưu cho cấp ủy các cấp theo hướng chủ

---

\* Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Ninh Bình.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.229.

động, nhạy bén, bám sát thực tiễn, nắm chắc tình hình, linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng, từng thời gian, điều kiện hoàn cảnh, qua đó, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

Xác định xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị là vấn đề có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với Đảng, mà cả đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta, là tiền đề cho công tác xây dựng Đảng về mọi mặt. Do đó, trong những năm qua, ban tuyên giáo các cấp trong tỉnh luôn tích cực tham mưu tuyên truyền, giáo dục, quán triệt sâu sắc, rộng rãi cho mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng trong mọi hoàn cảnh. Đồng thời, chủ động tham mưu cho cấp ủy tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp; từ việc tham mưu xây dựng kế hoạch học tập, nghiên cứu, quán triệt ngắn gọn, có trọng tâm, trọng điểm đến việc phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch hành động phù hợp, sát tình hình của địa phương, mang tính khả thi cao, qua đó, sớm đưa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Hình thức học tập, quán triệt tiếp tục duy trì tốt cả bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến và truyền hình trực tiếp... Chất lượng học tập, quán triệt được nâng lên, tiết kiệm thời gian, chi phí. Bên cạnh đó, tham mưu cho cấp ủy nâng cao chất lượng công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh, qua đó rút kinh nghiệm, đúc kết thực tiễn để có những chủ trương, giải pháp sát thực, phù hợp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao đời sống nhân dân.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác tư tưởng: “*Công tác lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất*. Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới, hiểu rõ nhiệm vụ mới, thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất. Nếu trong Đảng và ngoài Đảng từ trên xuống dưới, từ trong đến ngoài đều tư tưởng thống nhất và hành động thống nhất thì nhiệm vụ tuy nặng nề, công việc tuy khó khăn, phức tạp, ta cũng nhất định thắng lợi”<sup>1</sup>, nhất là trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông và mạng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.554-555.



xã hội, sự chống phá của các thế lực thù địch..., ngành tuyên giáo tỉnh Ninh Bình đã tích cực tham mưu cho cấp ủy trên lĩnh vực công tác tư tưởng, nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa; tạo sự đoàn kết, thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong Đảng và toàn xã hội.

Công tác chỉ đạo, định hướng tuyên truyền, báo chí, xuất bản, thông tin đối ngoại được đổi mới mạnh mẽ, đảm bảo khách quan, chính xác, có trọng tâm, trọng điểm. Toàn ngành đã chủ động tham mưu cho cấp ủy ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, bảo đảm kịp thời, hiệu quả với nhiều hình thức phong phú (duy trì các chuyên trang, chuyên mục trên báo, đài; phát hành sổ tay, tài liệu hỏi đáp, pano, áp phích, trang trí khánh tiết, cổ động trực quan trên đường, phố...), góp phần thực hiện thắng lợi các sự kiện chính trị trọng đại như: Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII; Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh (1992 - 2022); kỷ niệm 1.055 năm Nhà nước Đại Cồ Việt...

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã quan tâm xây dựng, kiện toàn và thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên các cấp, nhất là đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh; thông qua hoạt động của đội ngũ báo cáo viên kịp thời cung cấp thông tin thời sự, định hướng thông tin đúng đắn trước những vấn đề, vụ việc nhạy cảm. Bên cạnh đó, phát huy cao độ vai trò của đội ngũ cộng tác viên dư luận (đơn tuyến và công khai), coi đây là kênh quan trọng trong việc nắm bắt, tập hợp, phản ánh, cung cấp thông tin về tình hình dư luận bức xúc, những vấn đề nhân dân quan tâm, từ đó, có những tham mưu kịp thời với Thường trực Tỉnh ủy để chỉ đạo giải quyết, khắc phục những tồn tại, vướng mắc ngay từ cơ sở, không để phát sinh, hình thành “điểm nóng”; giúp ổn định tình hình tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong xã hội, xây dựng khối đoàn kết toàn dân vững chắc.

Đặc biệt, xác định nội dung trọng tâm của công tác tư tưởng, lý luận hiện nay là phải tập trung vào việc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết ngăn ngừa, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch tác động xấu tới lòng tin của nhân dân, các hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Chỉ đạo 35 làm tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm

sai trái, thù địch trong tình hình mới. Ban Chỉ đạo 35 các cấp trong tỉnh đã kịp thời tham mưu cấp ủy tăng cường lan tỏa thông tin tích cực; nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; định hướng tuyên truyền, thông tin, tạo dòng chủ lưu thông tin tích cực; phối hợp rà soát, nhận diện các thông tin trên internet và mạng xã hội, kịp thời tổ chức đấu tranh với các quan điểm sai trái. Hằng năm, đã đăng tải hàng nghìn tin, bài đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, ngăn chặn âm mưu “diễn biến hoà bình”, thù địch chống phá của các thế lực thù địch. Đồng thời, coi trọng việc giáo dục, tuyên truyền để mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, mọi người dân, nhất là thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò, công lao của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường tất yếu đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, đưa việc giáo dục lý luận chính trị đi vào nền nếp. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp được bồi dưỡng có hệ thống về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kết hợp giữa đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị với chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới, giúp cho cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức lý luận chính trị, bản lĩnh, năng lực thực tiễn, đổi mới phương pháp công tác, vận dụng vào thực tiễn ở đơn vị, cơ sở có hiệu quả rõ rệt.

Bên cạnh đó, ban tuyên giáo các cấp chủ động tham mưu cấp ủy quan tâm đẩy mạnh công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 140/143 đơn vị cấp xã đã xuất bản sách lịch sử đảng bộ địa phương; 8/8 huyện, thành phố đã hoàn thành biên soạn, xuất bản lịch sử đảng bộ. Ở cấp tỉnh, đang tiến hành tái bản 2 cuốn *Lịch sử Đảng bộ tỉnh tập I (1930 - 1975)*, *tập II (1975 - 2000)* và xuất bản cuốn *Lịch sử Đảng bộ tỉnh tập III (2001 - 2020)*. Kết quả công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương đã góp phần quan trọng trong việc ôn lại lịch sử, truyền thống, tổng kết những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, làm sáng tỏ nhiều vấn đề thực tiễn lịch sử của Đảng bộ tỉnh nói chung và đảng bộ các địa phương nói riêng. Đồng thời, với tri thức lịch sử đúng đắn, khách quan, các công trình lịch sử Đảng đã góp phần vào công tác tư tưởng của Đảng, đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc lịch sử, phủ định vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Cùng với tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, khắc ghi lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Đảng ta là đạo đức, là văn minh*”<sup>1</sup>; “Đạo đức là gốc của người cách mạng” và quán triệt các quan điểm của Đảng, nhất là quan điểm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, xây dựng Đảng về đạo đức là “nền tảng”, là “cái gốc” để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, tạo nên uy tín và lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ, ban tuyên giáo các cấp trong tỉnh luôn tích cực tham mưu công tác xây dựng Đảng về đạo đức, trong đó, chú trọng tham mưu quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII; Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và trách nhiệm “*nêu gương*”. Coi đây là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng góp phần tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ, có sức lan tỏa trong Đảng và toàn xã hội, đưa đến những thay đổi tích cực trong toàn hệ thống chính trị, đặc biệt là trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thực hiện được triển khai bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực, với nhiều cách làm mới, sáng tạo, qua đó, đã xuất hiện ngày càng nhiều các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác. Việc biểu dương, tôn vinh, tuyên truyền nhân rộng những mô hình tốt, cách làm hay, những gương điển hình của tập thể, cá nhân được ban tuyên giáo các cấp coi trọng, nhằm tạo sức lan tỏa rộng lớn theo đúng lời dạy của Bác: “*Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới*”<sup>2</sup> và “*một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền*”<sup>3</sup>.

Hằng năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lựa chọn chủ đề công tác để cụ thể hóa việc triển khai thực hiện học tập và làm theo Bác trong toàn Đảng bộ tỉnh, đồng thời ban hành hướng dẫn để các cấp ủy chủ động, tích cực xây dựng kế hoạch, tổ chức sinh hoạt chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện chủ đề công tác năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đảm bảo nghiêm túc, kịp thời.

---

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.403, 284.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.672.

Để việc học Bác, làm theo Bác và nêu gương thực sự thấm sâu trong nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc mở các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị với chủ đề “*tự soi, tự sửa*”; sinh hoạt chuyên đề về chủ đề công tác của Tỉnh ủy, về các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* và *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*; chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh phối hợp với các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy tổ chức Hội thảo khoa học: Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình: thực trạng và giải pháp.

Đặc biệt, từ năm 2017, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện nền nếp việc tổ chức sinh hoạt chính trị dưới nghi thức chào cờ đầu tuần hằng tháng gắn với việc biểu dương, khen thưởng cán bộ, đảng viên có thành tích xuất sắc trong tháng. Đến nay, việc tổ chức sinh hoạt chính trị dưới nghi thức chào cờ đã đi vào nền nếp, là hoạt động sinh hoạt chính trị ý nghĩa và bổ ích, trở thành nét đẹp văn hóa nơi công sở, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động trong học tập và làm theo Bác.

Xác định nêu gương là biện pháp quan trọng trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức, là nhiệm vụ chủ yếu thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo Bác, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu lựa chọn nội dung “Nêu gương” là nội dung xuyên suốt trong chủ đề công tác của nhiều năm và tham mưu triển khai thực hiện gắn với các văn bản của Trung ương, của tỉnh về nêu gương.

Việc làm tốt công tác xây dựng Đảng về đạo đức đã góp phần đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trách nhiệm và động cơ đúng đắn, tiên phong, gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế: Chất lượng,

hiệu quả học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp ở một số địa phương, đơn vị chưa cao; tinh thần, trách nhiệm tham gia học tập nghị quyết của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nghiêm túc. Công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết ở một số cơ quan, đơn vị còn hình thức. Công tác triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương về xây dựng Đảng ở một số cấp ủy còn thiếu tính chủ động, chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo; các mô hình, điển hình tiên tiến chưa được nhân ra diện rộng, tạo sức lan tỏa. Công tác đấu tranh, ngăn chặn, bóc gỡ, triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc vẫn còn hạn chế. Tỷ lệ tin, bài phản bác sắc bén, có sức lan tỏa mạnh, vạch trần bản chất của những kẻ chống phá Đảng, Nhà nước còn ít. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của một số báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp còn còn hạn chế...

Trong thời gian tới, sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta vẫn còn nhiều khó khăn, thử thách. Bốn nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra vẫn còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn; các mối đe dọa độc lập, chủ quyền, lợi ích chiến lược của đất nước, nhất là trên Biển Đông; vấn đề an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh...; tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; sự chống phá của các thế lực thù địch... có tác động lớn, nhiều chiều đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Để góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay, đòi hỏi toàn ngành Tuyên giáo phải không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả trên các mặt công tác, tập trung vào một số nội dung chủ yếu:

*Một là*, tiếp tục tham mưu đổi mới việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng một cách kịp thời; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong học tập, nghiên cứu nghị quyết, kiên quyết khắc phục tình trạng “ngại” học tập nghị quyết trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Thường xuyên kiểm tra, giám sát nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và các tài liệu triển khai thực hiện nghị quyết, đảm bảo cụ thể, thiết thực, sát tình hình, điều kiện từng địa phương, cơ quan, đơn vị, mang tính khả thi cao. Cùng với việc triển khai, chủ động, tích cực tham mưu cho cấp ủy tiến hành sơ kết, tổng kết kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng.

*Hai là*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, những sự kiện trọng đại, ngày kỷ niệm lớn nhằm tạo không khí vui tươi, phấn khởi, đồng thuận trong xã hội; khơi dậy, phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra.

*Ba là*, tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo triển khai việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đưa việc học tập, làm theo Bác ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả gắn với việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng và chỉnh đốn Đảng và nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, đơn vị.

*Bốn là*, phát huy vai trò tiên phong của công tác tuyên giáo trong việc định hướng tư tưởng, tạo niềm tin trong nhân dân và xã hội về sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; khơi dậy và phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần, ý chí tự lực tự cường, vươn lên của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tăng cường nắm bắt tư tưởng chính trị, dư luận xã hội để tham mưu cho cấp ủy và Ban Chỉ đạo 35; kịp thời cung cấp thông tin chính thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm định hướng dư luận, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, tăng “sức đề kháng” trước âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng; chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc làm ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh và của đất nước; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

## **GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC THAM MƯU XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC CỦA BAN TUYỂN GIÁO TỈNH ỦY QUẢNG NINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

NGUYỄN HỒNG DƯƠNG\*

**S**inh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng và đạo đức cho cán bộ, đảng viên, Người khẳng định: “Giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”<sup>1</sup>, đồng thời nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...”<sup>2</sup>.

Tư tưởng của Người được Đảng ta thể hiện trong các văn kiện Đại hội Đảng, Cương lĩnh chính trị, các nghị quyết, chỉ thị, quy định... Tuy nhiên, đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII thì mới biểu đạt đầy đủ, tách bạch thành các mục riêng biệt. Đảng xác định: “Trong những năm tới *phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa* xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>3</sup>.

---

\* Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.279.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.611-612.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.180.

Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng, trong những năm qua, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã đổi mới về phương thức hoạt động và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh cũng như thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên của Đảng bộ tỉnh còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập: Việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số nơi còn hiệu quả chưa cao. Việc xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết ở một số chi, đảng bộ cơ sở còn chậm. Một số cán bộ, đảng viên chưa nghiêm túc trong việc học tập, nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết của Đảng, thiếu tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất, đạo đức, lối sống. Công tác nắm bắt, xử lý tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, nhất là trước những vấn đề nhạy cảm, phức tạp nảy sinh có lúc chưa kịp thời, chưa hiệu quả; tính chiến đấu, thuyết phục trong công tác tuyên truyền miệng ở một số đảng bộ cơ sở chưa cao. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm thường xuyên; hiệu quả công tác vận động quần chúng có mặt còn hạn chế...

Để thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, Trung ương Đảng yêu cầu quán triệt tới toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong cả nhận thức và hành động phải kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời không ngừng bổ sung, phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới, bởi “Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”<sup>2</sup>. Với mục đích nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức,... Đảng yêu cầu các cơ quan chuyên trách tham mưu về công tác tư tưởng tiếp tục đổi

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.33, 41.



mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, cần nắm chắc, dự đoán đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội; chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội; đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; đổi mới công tác quán triệt việc học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng về đạo đức (đây là một trong những nhận thức mới nổi bật trong các Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng), Đảng yêu cầu cả hệ thống chính trị phải vào cuộc nhằm đẩy mạnh công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy thật tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm “chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”.

Đối với Quảng Ninh, nhận thức đúng đắn về quan điểm, định hướng chỉ đạo của Trung ương, Đảng bộ tỉnh xác định công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức luôn xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, nhằm giải quyết vấn đề từ thực tiễn của Đảng bộ tỉnh.

*Thứ nhất, xây dựng Đảng về chính trị.* Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị. Đó là quá trình xây dựng cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan và tổ chức thực hiện thắng lợi trong thực tiễn, bảo đảm cho quyền lực chính trị và vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng không ngừng được củng cố và nâng cao. Đây là vấn đề quan trọng hàng đầu, có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với Đảng, mà đối với cả toàn bộ sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta, là tiền đề cho công tác xây dựng Đảng về mọi mặt. Thực hiện nội dung này, Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã chú trọng việc tổ chức thực tiễn và sơ kết, tổng kết việc thực thi các nghị quyết, chỉ thị của Đảng một cách chủ động, kịp thời, nghiêm túc, cụ thể, bảo đảm tính

khoa học, tính chính trị, tính khả thi của mỗi quyết sách. Đồng thời đặt ra mục tiêu mở rộng tầm nhìn, nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, trình độ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên, cấp ủy viên, lãnh đạo, quản lý các cấp; chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, gắn bó máu thịt với nhân dân. Đấu tranh đẩy lùi nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phòng, chống các biểu hiện giảm sút ý chí phấn đấu, thiếu gương mẫu trong công tác, né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm, trung bình chủ nghĩa, làm việc kém hiệu quả, không có kết quả cụ thể. Để giúp cấp ủy triển khai các nội dung trên, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu cho cấp ủy ban hành 13 kế hoạch về tổ chức học tập các nghị quyết, chỉ thị, quy định... của Trung ương và của tỉnh như: Kế hoạch về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quán triệt, học tập, triển khai thực hiện Kết luận 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh ủy về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Các kế hoạch học tập nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được cấp ủy của tất cả các đảng bộ trực thuộc tỉnh nghiêm túc nghiên cứu, triển khai chỉ đạo thực hiện tại 690 tổ chức cơ sở đảng. Số đảng viên tham gia học tập, quán triệt các nghị quyết luôn đạt tỉ lệ từ 95 - 97% tổng số đảng viên (108.900 đảng viên).

Đạt được kết quả trên là do: (1) Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn phân công cụ thể nhiệm vụ các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng tại các đảng bộ, địa phương được phân công phụ trách; (2) Giao cho các đồng chí bí thư cấp ủy địa phương, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì và chịu trách nhiệm về chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan đơn vị phải có trách nhiệm trực tiếp phổ biến, quán triệt nghị quyết, đồng thời phải có bài thu hoạch nộp, báo cáo về cấp ủy cấp trên theo quy định; (3) Chỉ đạo việc xây dựng chương trình hành động cụ thể, rõ người, rõ việc

gắn với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị; kiểm tra, đôn đốc thường xuyên việc tổ chức thực hiện nghị quyết. Bên cạnh việc tham mưu, tổ chức quán triệt học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Ban Tuyên giáo còn tham mưu để Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, triển khai nhiều đợt sinh hoạt chính trị như: (1) sinh hoạt chuyên đề Kỷ niệm 60 năm Bác Hồ về thăm quân và nhân dân đảo Cô Tô (1961 - 2021). (2) nghiên cứu, thảo luận, sinh hoạt chuyên đề về bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. (3) Sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. (4) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập tác phẩm *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. (5) Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị thông tin cho đội ngũ cán bộ chủ chốt đã nghỉ hưu về tình hình trong nước và quốc tế, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, những vấn đề thực tiễn đặt ra đối với địa phương, thông tin về những chủ trương, quyết sách, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương...; thông qua hội nghị tiếp thu ý kiến của đội ngũ cán bộ chủ chốt đã nghỉ hưu tham gia góp ý xây dựng tỉnh.

Bằng các kế hoạch, chỉ thị cụ thể do Ban Tuyên giáo tham mưu, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng thực hiện việc học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của tình hình địa phương, đơn vị, nhất là trong công tác xây dựng các nghị quyết, chương trình hành động của cấp ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ, hằng năm, thường xuyên của tỉnh như: Năm 2020: “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững”; Năm 2021: “Giữ vững địa bàn an toàn và đà tăng trưởng trong trạng thái bình thường mới; đẩy nhanh tốc độ phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy liên kết vùng”; Năm 2022: “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19;

giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”; Năm 2023: “Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư và chất lượng đời sống nhân dân”. Các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh sau khi ban hành đều được cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở xây dựng kế hoạch, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc. Từ tháng 10/2020 đến tháng 7/2023, Tỉnh ủy đã ban hành 13 nghị quyết, 34 chỉ thị, gần 400 báo cáo sơ, tổng kết các loại. Thông qua sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh đã đánh giá khách quan kết quả, hạn chế, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện, từ đó góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng, hoàn thiện các chủ trương, chính sách lớn của Trung ương và của Tỉnh.

*Thứ hai, coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng.* Đây là một trong những nhiệm vụ cơ bản, có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, góp phần giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, niềm tin của cán bộ, đảng viên đối với Đảng ta và chế độ xã hội chủ nghĩa; tạo sự đoàn kết thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong Đảng và toàn xã hội, góp phần quan trọng đảm bảo cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận giành thắng lợi. V.I. Lênin đã chỉ rõ: “Chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong”<sup>1</sup>. Ban Tuyên giáo đã tham mưu cho cấp ủy đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng khoa học, thiết thực, kịp thời và hiệu quả. Tăng cường dự báo, chủ động nắm bắt, xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội tạo sự thống nhất về tư tưởng trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Nắm chắc tình hình diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, kịp thời định hướng phù hợp; tổng kết thực tiễn, tổ chức các diễn đàn trao đổi về những vấn đề phức tạp, còn có nhận thức khác nhau. Đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ và các trung tâm chính trị cấp huyện. Kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, đào tạo lại với rèn luyện trong thực tiễn để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Cùng cố và nâng cao trình độ mọi mặt của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền

---

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.32.

viên các cấp. Khắc phục tình trạng lơ là, mất cảnh giác; kịp thời nhận diện và kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là trên không gian mạng. Thường xuyên bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ. Tiếp tục phát huy vai trò của báo chí, truyền thông, văn học, nghệ thuật trên mặt trận công tác tư tưởng của Đảng. Cụ thể, tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành và triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 18/12/2017 về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng trong tình hình mới. Chủ động thông tin, định hướng dư luận, báo chí, truyền thông, nâng cao chất lượng hoạt động xuất bản, khoa giáo, văn hóa - văn nghệ; mở rộng thực hiện hội nghị trực tuyến đến cấp xã; tập trung nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết có hiệu quả những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của người dân (như: công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác quản lý đất đai; công tác giải phóng mặt bằng; quản lý đô thị; bảo vệ môi trường, thực hiện chế độ chính sách...). Công tác đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, chống “diễn biến hòa bình” trong lĩnh vực tư tưởng - văn hóa được đẩy mạnh; phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo 35 các cấp, củng cố đội ngũ chuyên gia. Quảng Ninh là một trong những địa phương điển hình được Trung ương về nghiên cứu thực tiễn, tổng kết lý luận 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); có nhiều đóng góp tích cực cho các hội thảo khoa học về tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị.

Để nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, chất lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị ở Trung tâm chính trị cấp huyện, Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, bồi dưỡng đoàn viên thanh niên..., Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thực hiện:

(1) Ban hành hướng dẫn nội dung, chương trình và quy trình kiểm tra, đánh giá nhận thức của học viên Lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp Đảng. Bổ sung 2 chuyên đề vào chương trình học: “Cập nhật tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của địa phương, đơn vị”; “Nhận diện những

quan điểm sai trái và các thế lực thù địch chống phá Đảng và Nhà nước ta trên mạng xã hội”; “Hướng dẫn quy trình kiểm tra, đánh giá nhận thức, chất lượng của quần chúng trước khi kết nạp Đảng, góp phần thực hiện tốt Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 273-KH/TU ngày 10/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

(2) Phối hợp với Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ xây dựng, hoàn thiện tập bài giảng “Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Quảng Ninh” đưa vào giảng dạy trong chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị. Tập bài giảng gồm 6 chuyên đề: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh; Tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh Quảng Ninh; Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh Quảng Ninh; Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới của tỉnh Quảng Ninh; Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; Phát triển du lịch và một số ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Các lớp khác có sự bổ sung chuyên đề bồi dưỡng về văn hóa, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng; công tác xây dựng Đảng; công tác dân vận...

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ của tỉnh đã mở được 214 lớp/16.139 học viên với đa dạng các loại hình, trong đó tập trung là đào tạo các lớp trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng, đoàn thể và ngoại ngữ, tin học cho hàng ngàn học viên của tỉnh. Các Trung tâm chính trị cấp huyện đã mở 857 lớp, với 96.669 học viên, trong đó, tập trung vào các lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng 114 lớp/ 6822 học viên; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đoàn thể 177/19326 học viên, lớp đảng viên mới 61 lớp/3956 học viên... Chất lượng công tác giảng dạy, giáo dục lý luận chính trị tại Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, các trung tâm chính trị cấp huyện không ngừng được nâng lên thông qua cơ chế mời báo cáo viên là các đồng chí lãnh đạo tỉnh,

lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh, địa phương tham gia giảng dạy<sup>1</sup>. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý chặt chẽ học viên bằng hệ thống camera giám sát; tăng cường trao đổi, thảo luận, cập nhật kiến thức mới, thông tin thời sự; đội ngũ giảng viên, báo cáo viên các cấp không ngừng được nâng cao về kiến thức chuyên môn, năng lực thực tiễn thông qua các hoạt động như đi thực tế tại cơ sở, tham gia các đoàn kiểm tra, khảo sát của tỉnh, tham dự một số kỳ họp của Hội đồng nhân dân các cấp, tham gia thi giảng viên lý luận chính trị giỏi do nhà trường hoặc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức... tích cực gắn lý luận với thực tiễn, qua đó đã khắc phục cơ bản bệnh lười học, ngại học lý luận chính trị trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

(3) Chủ trì phối hợp với Tỉnh Đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội biên soạn, xuất bản 1.300 cuốn Tài liệu giáo dục lý luận chính trị cho thanh niên Quảng Ninh trên cả 2 nền tảng (sách và bản inphographic) tuyên truyền về nội dung các bài học lý luận chính trị trong đoàn viên thanh niên, đăng tải trên website tinhdoanquangninh.vn; fanpage “Tuổi trẻ Quảng Ninh”; 100% hệ thống fanpage, facebook của cơ sở Đoàn chia sẻ tài liệu đến đoàn viên, thanh niên. Đồng thời, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nội dung cuốn Tài liệu bằng hình thức trực tuyến cho 41 điểm cầu với hơn 1.600 cán bộ Đoàn chủ chốt từ tỉnh tới cơ sở; qua đó giúp cho các cấp bộ Đoàn làm tốt công tác xây dựng tổ chức, tập hợp, phát triển đội viên, đoàn viên, đảng viên...nhất là trong các trường học. Đặc biệt, các chương trình kết nạp đoàn viên mới, kết nạp đảng viên mới được tổ chức tại các địa chỉ đỏ, khu di tích... qua đó, tăng cường công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống cho thế hệ trẻ. Với sự chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp nêu trên, công tác giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ, đã được duy trì và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Sau đào tạo, đa số cán bộ,

---

1. Quyết định số 2039-QĐ/TU ngày 10/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân công thực hiện các chuyên đề, báo cáo tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh mở tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ; Quyết định số 559-QĐ/TU ngày 17/5/2022 của Tỉnh ủy về việc phân công thực hiện các chuyên đề, báo cáo tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức của tỉnh mở tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ.

công chức có chuyển biến tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, thể hiện tốt phong cách lãnh đạo, quản lý và điều hành trong công việc, chất lượng hiệu quả công tác ngày càng được nâng cao. Qua đó, góp phần đề cao trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tạo bước chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong học tập, làm theo Bác và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trở thành nhu cầu tự thân, thường xuyên, là động lực để phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thử thách, đổi mới sáng tạo, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng và phát triển đảng bộ tỉnh ngày càng trong sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

(4) Tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cuộc đấu tranh bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi các quan điểm sai trái, thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước ta, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, xa rời Nhân dân, đặc quyền, đặc lợi và các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổ chức học tập, nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 35-NQ/TW và Kế hoạch số 14-KH/TW ngày 25/3/20219 của Ban Bí thư về thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành các quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Nhóm chuyên gia, Tổ thư ký và chỉ đạo, hướng dẫn Thường trực các Đảng bộ trực thuộc thành lập Ban Chỉ đạo 35, Tổ Thư ký giúp việc, đội ngũ cộng tác viên của cấp ủy địa phương, đơn vị. Đã tham mưu ban hành Quyết định số 2265-QĐ/TU ngày 04/8/2020 về phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá thông tin giả, sai sự thật, xấu, độc trên không gian mạng về tỉnh Quảng Ninh” và Chỉ thị số 42-CT/TU về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá thông tin giả, sai sự thật, xấu, độc trên không gian mạng về tỉnh Quảng Ninh.



Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh và cấp huyện đã chủ động nắm tình hình, phân tích, đánh giá thông tin xấu, độc trên internet và mạng xã hội, các nhóm, fanpage (chủ yếu là trên mạng xã hội facebook) thường xuyên đăng tải các nội dung tin nhay cảm về chính trị, phức tạp về an ninh trật tự. Nội dung các tin bài được lấy từ những nguồn tin tức chính thống, đã được kiểm chứng. Cách thức đưa tin được cải thiện theo phương thức đưa tin của mạng xã hội nên lượng thành viên đăng ký ngày càng tăng. Đối với các vấn đề phức tạp, nhay cảm, đặc biệt là các thông tin trái chiều, chưa được kiểm chứng, các thông tin xấu, độc, các quan điểm sai trái thù địch liên quan đến các sự kiện chính trị, xã hội của đất nước, của tỉnh, Ban Chỉ đạo 35 tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan định hướng, giải quyết, chấn chỉnh, điều chỉnh, trả lời những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, xử lý nhanh, dứt điểm các vấn đề phát sinh trên không gian mạng và địa bàn khu dân cư. Bên cạnh việc đăng tải, chia sẻ các bài viết đấu tranh trực diện, Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan truyền thông của tỉnh sử dụng có hiệu quả internet, các trang mạng xã hội trong tuyên truyền các chủ trương, chính sách, thành tựu phát triển, các mô hình đổi mới, gương tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu theo hướng lấy “cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực” gắn với việc tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kịp thời đưa các chương trình thời sự lên kênh mạng xã hội Youtube, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các thông tin thời sự của tỉnh.

Đặc biệt, việc xây dựng mô hình quản lý, định hướng thông tin về việc sử dụng mạng xã hội an toàn cho học sinh, sinh viên được quan tâm. Ban Tuyên giáo đã phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm truyền thông tỉnh Quảng Ninh nghiên cứu, xây dựng về mô hình mạng xã hội an toàn cho học sinh, sinh viên ở quy mô cấp tỉnh nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật sâu rộng, thường xuyên đến cán bộ, giáo viên, giảng viên, đoàn viên, sinh viên, học sinh và phụ huynh học sinh, qua đó nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, cảnh giác trước tác động tiêu cực từ môi trường không gian mạng, phát hiện, tố giác và đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch, các hoạt động vi phạm pháp luật, những hành vi sai trái diễn ra trên mạng xã hội. Mô hình được triển khai tại 4 nhà trường, cơ sở

giáo dục trên địa bàn Thành phố Hạ Long, bao gồm: Trường cao đẳng Y tế Quảng Ninh; Trường trung học phổ thông Hòn Gai; Trường Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên thành phố Hạ Long. Từ đó giúp các em học sinh, sinh viên trau dồi, tích lũy thêm kiến thức cũng như rèn luyện kỹ năng sống cần thiết để học tập và làm việc trong thời đại 4.0. Bằng việc triển khai đồng bộ các nội dung nêu trên, công tác phát hiện, ngăn ngừa và đấu tranh với các âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trong lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã được phát huy có hiệu quả. Qua công tác nắm tình hình, diễn biến tư tưởng trên địa bàn, tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, hầu hết cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, chiến sỹ lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên và Nhân dân tin tưởng, đồng thuận với các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.

*Thứ ba, tập trung xây dựng Đảng về đạo đức.* Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “phải có đạo đức”; “không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”<sup>1</sup>. Tuy nhiên, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên “không phải từ trên trời rơi xuống” mà phải được nhận thức đầy đủ, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện. Vì vậy, các tổ chức đảng phải thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ ý nghĩa của đạo đức cách mạng, của việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức; phải thường xuyên xây dựng ý thức tự phê bình và phê bình, rèn luyện thói quen, hành vi đạo đức, ý chí phấn đấu, hy sinh, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm... cho cán bộ, đảng viên. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, xây dựng Đảng trong sạch về đạo đức là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng, tạo nên uy tín và lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Do đó, xây dựng Đảng trong sạch về đạo đức trở thành vấn đề cấp bách; vì đạo đức cách mạng là “cái gốc” của mỗi cán bộ, đảng viên, của mỗi tổ chức đảng.

Đảng bộ tỉnh xác định: Nâng cao đạo đức hành động, đạo đức lối sống; mỗi cán bộ, đảng viên, công chức và viên chức phải là một tấm gương về văn hóa

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.292.

chính trị. Tập trung xây dựng văn hóa trong chính trị, trước hết trong Đảng và toàn bộ hệ thống chính trị. Cụ thể hóa các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trên từng lĩnh vực, trong mỗi thành viên của hệ thống chính trị. Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, phẩm giá, lòng tự trọng, danh dự của người đảng viên, nêu cao bổn phận, lương tâm, dũng khí và trách nhiệm của người đảng viên trong mọi hoạt động và cuộc sống. Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện sâu rộng, thường xuyên, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII, đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Từng cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, lãnh đạo, quản lý các cấp và người đứng đầu, phải gương mẫu đi đầu thực hiện nêu gương, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy, lôi cuốn đảng viên, nhân dân tự giác chấp hành chính sách, pháp luật, tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong Đảng kết hợp với phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của báo chí và của nhân dân đối với việc thực hiện các quy định nêu gương. Cổ vũ, biểu dương các gương điển hình tiên tiến trong cán bộ, đảng viên. Đưa nội dung xây dựng văn hóa trong Đảng trở thành tiêu chí xây dựng và đánh giá cơ quan, đơn vị; tạo môi trường cho cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức lối sống, quan liêu, xa dân.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu cho Ban Thường vụ ban hành và tiếp tục thực hiện Quy định số 04-QĐ/TU ngày 06/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; không suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" đối với cán bộ, đảng viên; Quy định số 06-QĐ/TU ngày 08/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh liên quan đến tham nhũng, suy thoái theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; ban hành 4 kế hoạch, 1 chỉ thị chỉ đạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh<sup>1</sup>.... Với quan điểm lấy người dân làm trung tâm, mọi quyết sách, hành động đều vì hạnh phúc của nhân dân,

---

1. Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị.

việc xây dựng Đảng về đạo đức của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh có nhiều chuyển biến tích cực: Việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW và Kết luận số 21-KL/TW của Trung ương Đảng đã trực tiếp đẩy mạnh toàn diện, liên tục, đồng bộ, quyết liệt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với xây dựng tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chiến lược, cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ gắn với tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng và năng lực điều hành, quản lý của chính quyền được nâng lên. Nhiều mô hình mới, cách làm đột phá, sáng tạo đạt hiệu quả rõ nét được thực tiễn chứng minh. Năng lực quản trị địa phương hiện đại, tự chủ, năng động, hiệu quả trước các thách thức an ninh phi truyền thống với những tình thế phức tạp chưa có trong tiền lệ, đòi hỏi tốc độ phản ứng nhanh, linh hoạt. Vận dụng nhuần nhuyễn quan điểm, phương châm, nguyên tắc “làm đúng, làm nhanh, làm tốt”, “3 trước”, “4 tại chỗ”, “5 thật” (nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật, người dân được thụ hưởng thật), “6 dám” (dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo và dám đương đầu với khó khăn thử thách), chủ động, tích cực, từ xa, từ sớm, từ cơ sở. Sự gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, đảm bảo an sinh, phúc lợi, tiến bộ và công bằng xã hội.

Đến nay, diện mạo thành thị và nông thôn thay đổi rõ rệt; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện và nâng cao, nhất là các khu vực đặc biệt khó khăn, nông thôn, miền núi, biên giới hải đảo. Kinh tế tăng trưởng cao và ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt mức 2 con số trong 7 năm liên tiếp (2016 - 2022), thu nhập bình quân đầu người đạt trên 8200 USD. Tỉnh Quảng Ninh hoàn thành trước 3 năm Chương mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 theo tiêu chí của Trung ương, cả tỉnh chỉ còn 102 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,026% tổng số hộ dân toàn tỉnh; không còn huyện nghèo, xã nghèo; có 01/13 địa phương (thành phố Hạ Long) không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo; 03/13 địa phương (thị xã Quảng Yên, huyện Vân Đồn, Cô Tô) không còn hộ nghèo; 9/13 địa phương tỷ lệ hộ nghèo dưới 1%. Năm 2022, lần thứ 2 tỉnh Quảng Ninh giữ vị trí đứng đầu cả 4 chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

(PCI), Chỉ số cải cách hành chính (Par-Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); 6 năm liên tiếp tỉnh giữ vị trí quán quân chỉ số PCI (2017 - 2022) và 10 năm liên tục (2013 - 2022) nằm trong nhóm 5 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có chất lượng điều hành kinh tế xuất sắc nhất cả nước. Quốc phòng - an ninh được bảo đảm, chủ quyền biên giới, biển đảo quốc gia được giữ vững, không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển. Đặc biệt, Đảng bộ tỉnh đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chú trọng kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ đảng viên. Chủ động phát hiện, xử lý nhiều vụ việc có tác dụng lớn trong răn đe, cảnh tỉnh, phòng ngừa. Qua kiểm tra đã xử lý nghiêm minh các sai phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ (năm 2021 - 2022: Tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật trong toàn Đảng bộ tỉnh là 62, bằng 248% so với nhiệm kỳ 2015 - 2020 (62/25)), bằng các hình thức: khiển trách 40 trường hợp, cảnh cáo 22 trường hợp. Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật trong toàn Đảng bộ tỉnh 1.481 đồng chí, bằng 71,4% so với nhiệm kỳ 2015 - 2020 (1.481/2.074) bằng các hình thức: khiển trách 1.127 trường hợp, cảnh cáo 196 trường hợp, cách chức 12 trường hợp, khai trừ 146 trường hợp; trong đó có 379 cấp ủy viên bị kỷ luật, bằng 66,7% so với nhiệm kỳ 2015 - 2020 (379/568), gồm: 6 tỉnh ủy viên, 7 nguyên tỉnh ủy viên (nhiệm kỳ 2015 - 2020 chỉ có 1 trường hợp); 38 huyện ủy viên và tương đương, bằng 111,8% nhiệm kỳ 2015 - 2020; 141 đảng ủy viên, bằng 84,9% so với nhiệm kỳ 2015 - 2020 (141/166), 187 chi ủy viên, bằng 51% so với nhiệm kỳ 2015 - 2020 (187/367).

Kết quả trên đã góp phần khẳng định chủ trương, hành động, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức... đúng đắn, phù hợp, đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư. Niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền được nâng lên rõ rệt (từ 73,3% năm 2016 lên 79% năm 2017, 85,1% năm 2018; năm 2019: niềm tin của cán bộ, đảng viên là 98%, niềm tin của quần chúng nhân dân là 96,1%).

Đạt được những kết quả tích cực trên trong việc tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh đã tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

*Một là*, tham mưu cho Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, nhất là người đứng đầu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên, thực hiện thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị. Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu, học tập lý luận chính trị trong điều kiện mới. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải nêu gương về ý thức, thái độ học tập lý luận; rèn luyện, tu dưỡng về đạo đức; coi đây là công việc thường xuyên, là nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên. Đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu, tự soi, tự sửa của cá nhân; phát huy vai trò của tổ chức, chi bộ đảng trong giám sát, tổ chức thực hiện. Kết quả học tập lý luận chính trị, rèn luyện tu dưỡng đạo đức là một tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên hằng năm.

*Hai là*, tham mưu cho cấp ủy đồng thời trực tiếp gương mẫu, đi đầu trong đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức theo hướng thiết thực, hiện đại, phù hợp đối tượng. Tiếp tục đổi mới dạy và học các môn lý luận chính trị và giáo dục đạo đức trong hệ thống giáo dục quốc dân, Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ và các Trung tâm chính trị cấp huyện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, kịp thời cập nhật kiến thức mới. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ hiện đại, phát huy khả năng tự nghiên cứu, sáng tạo của người học. Chú trọng nâng cao trình độ, trau dồi bản lĩnh chính trị, rèn luyện phong cách, đạo đức cho giảng viên lý luận chính trị.

*Ba là*, phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền các sự kiện chính trị, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước phù hợp đối tượng, tăng tính hấp dẫn, thuyết phục. Thực hiện nghiêm các hình thức cung cấp thông tin, bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, an toàn và bảo mật thông tin theo quy định. Phát huy vai trò giám sát của báo chí và nhân dân đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

*Bốn là*, tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch. Nâng cao tính chủ động, phát hiện, dự báo âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, đặc biệt là trên mạng xã hội, Facebook... Chủ động cung cấp thông tin, kiện toàn lực lượng, đặc biệt là các bộ phận chuyên trách không gian mạng, đảm bảo nhanh nhạy, hiệu quả. Quán triệt quan điểm xây và chống trong phê phán quan điểm sai trái, thù địch với ngăn chặn đẩy lùi “tự diễn biến, tự chuyển hóa”, suy thoái về tư tưởng, chính trị và đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Tập trung xử lý những điểm nóng, những bức xúc, nổi cộm; quan tâm đúng mức tới thế hệ trẻ. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ nhiệm vụ, nhất là phương tiện đấu tranh trên mạng và bảo mật thông tin nội bộ.

*Năm là*, kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cấp ủy cấp trên chủ động gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân ở những nơi có vấn đề phức tạp, có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; coi trọng kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm. Thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng về việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thực hiện hiệu quả việc giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt.

*Sáu là*, chủ động tham mưu, đề xuất đề cử, phát triển bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị, tư tưởng và đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ quan làm công tác chính trị, tư tưởng. Cấp ủy, chính quyền các cấp cần bố trí đủ biên chế cho các cơ quan chuyên trách tham mưu về công tác chính trị, tư tưởng. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị, tư tưởng có tư duy và bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, am hiểu rộng các lĩnh vực; có kỹ năng tham mưu, tuyên truyền, vận động, nói, viết thuyết phục, sắc bén. Đầu tư cơ sở vật chất, trang

thiết bị cho hệ thống tuyên giáo các cấp, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, Trung tâm Chính trị cấp huyện đủ chuẩn theo các quy định của Trung ương. Đầu tư cơ sở vật chất, đường truyền để kết nối hội nghị trực tuyến đến xã, phường, thị trấn.

*Tóm lại*, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức... là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Đảng ta, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng từ tỉnh tới cơ sở thường xuyên, liên tục. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức sẽ góp phần bồi đắp tình yêu đất nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, góp phần xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu, ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại. Đây chính là sự cụ thể hóa thiết thực, hiệu quả để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV.



## **GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THAM MƯU CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ ĐẠO ĐỨC CỦA BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

TS. CAO VĂN ĐỊNH\*

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức có vai trò rất quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo đến nội dung này, Người khẳng định: “Giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”<sup>1</sup>, đồng thời nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thực sự cần kiệm liêm chính chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...”<sup>2</sup>. Đây là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của cách mạng.

Nhận thức vai trò to lớn đó, trong thời gian qua, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên luôn được Đảng bộ tỉnh Quảng Bình quan tâm đặc biệt và coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng để xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016, của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Hội nghị Trung ương 4 khóa XII

---

\* Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Bình.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.279.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.612.

về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, với chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Bình đã tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nhiều chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo nhằm tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Qua đó, đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, thiết thực, với nhiều cách làm mới, sáng tạo, ngày càng đi vào thực chất, chiều sâu, từng bước trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên. Phong trào đã tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ, có sức lan tỏa trong Đảng và toàn xã hội, đưa đến những thay đổi tích cực trong toàn hệ thống chính trị, đặc biệt là trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đội ngũ tham mưu không ngừng nỗ lực, chủ động tìm tòi, sáng tạo, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ngành tuyên giáo tỉnh Quảng Bình đã vượt lên khó khăn, chủ động tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ. Điểm mới trong công tác tổ chức học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết là thực hiện theo hình thức trực tuyến với quy mô lớn đến tận cấp xã, phường, thị trấn và các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, nhờ đó cán bộ, đảng viên được nghe trực tiếp các đồng chí lãnh đạo cấp cao, những người đã tham gia vào quá trình soạn thảo chỉ thị, nghị quyết quán triệt, góp phần hiểu sâu, nắm vững, thống nhất nhận thức về những nội dung cơ bản trong các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tạo sự lôi cuốn, hấp dẫn, tin tưởng vào chủ trương, quyết sách của Đảng, tích cực đưa nghị quyết, chỉ thị vào cuộc sống. Chất lượng các đợt học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng ngày càng được nâng lên. Bình quân mỗi đợt học tập, quán triệt có 100% tổ chức đảng, trên 97% đảng viên, trên 84% đoàn viên, hội viên tham gia. Qua học tập, quán triệt các nghị quyết đã làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn các quan điểm, chủ trương của Đảng, nâng cao

bản lĩnh chính trị, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân.

Việc học tập lý luận chính trị, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên các cấp theo Quy định số 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng và Quy định số 05-QĐ/TU, Kế hoạch số 82-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được các cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Trường Chính trị tỉnh, các trung tâm chính trị cấp huyện, thành phố, thị xã đa dạng hóa chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Trung bình mỗi năm có trên 100 đồng chí cán bộ, đảng viên được cử tham gia học cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khu vực III. Trường Chính trị tỉnh đã mở trên 6 lớp trung cấp lý luận chính trị, với gần 400 học viên; các trung tâm chính trị cấp huyện, thị xã, thành phố mở trên 300 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, công tác đoàn thể, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, với hơn 21.000 học viên. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên sau khi được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, có năng lực lãnh đạo, tập hợp quần chúng, năng động, sáng tạo trong thực tiễn công tác.

Việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân được chú trọng. Toàn ngành đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 663-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Xây dựng các tiêu chí phù hợp với tình hình thực tế và nhiệm vụ chuyên môn của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Trong đó tập trung vào các nội dung: nêu cao ý thức chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nêu cao tinh thần trách

nhiệm trong công tác; ý thức phục vụ nhân dân, gần dân, sát dân, tôn trọng nhân dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; nói đi đôi với làm, xây đi đôi với chống; sống có nghĩa, có tình; có trách nhiệm tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong, lễ lối làm việc; đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”,... Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy coi đây là những giải pháp quan trọng để xây dựng đạo đức trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân. Nhờ đó, đại bộ phận cán bộ, đảng viên luôn thực hiện nói đi đôi với làm; không có biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu trong giao tiếp, làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân; tiên phong, gương mẫu trong tổ chức, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên tự giác tu dưỡng và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp; thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tích cực học tập và nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; có tinh thần đoàn kết tương trợ, giúp đỡ nhau; có ý thức xây dựng gia đình văn hóa, làng, bản, khu phố, cơ quan, đơn vị văn hóa; sống mẫu mực, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, quê hương, đất nước. Nhiều tấm gương điển hình, tiên tiến được xã hội, cơ quan, đơn vị tôn vinh.

Để thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nhằm bảo vệ nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, Ban Chỉ đạo 35 đã lập các tài khoản facebook để định hướng đấu tranh, phản bác thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội. Hiện nay, toàn tỉnh đã xây dựng hàng trăm tài khoản facebook để thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phản bác. Mỗi năm, có trên 3.000 tin, bài tuyên truyền định hướng dư luận xã hội, đấu tranh, phản bác công khai trên mạng xã hội, internet với hơn 80.000 lượt bình luận đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc trên internet và mạng xã hội. Một số tài khoản tiêu biểu trên các trang facebook như: “Quảng Bình today”, “Lão nông tri điền”, danluan24h.net và fanpage Danluan News (Ba Đồn); Donghoi consult (Đồng Hới); Miền Cát Trắng (Quảng Trạch); Trung Sơn (Công an),... thường xuyên đăng tải, chia sẻ những thông tin tích cực nhằm tuyên truyền các đường lối,

chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các gương người tốt, việc tốt, phản bác các thông tin xấu, độc trên không gian mạng,... góp phần ổn định tình hình tư tưởng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp ở địa phương.

Một số tổ chức đảng còn phát động tổ chức các hội thi trực tuyến để tìm hiểu về các chỉ thị, nghị quyết của Đảng với nhiều phần thi phong phú, hấp dẫn, tạo không khí hào hứng, sôi nổi, thu hút sự quan tâm, nhiệt tình ủng hộ của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và người lao động ở các cấp... góp phần đưa chỉ thị, nghị quyết bám rễ sâu bền và phát huy tác dụng tích cực trong thực tiễn; làm tăng thêm sự thống nhất cao trong toàn Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, tăng thêm chất lượng công tác Đảng, công tác chính trị tư tưởng trong tình hình hiện nay, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, củng cố niềm tin vững chắc của nhân dân với Đảng, với Nhà nước và chế độ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên của Đảng bộ tỉnh còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập: Một số cán bộ, đảng viên chưa nghiêm túc trong việc học tập, nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Việc cam kết tu dưỡng, rèn luyện, nhất là việc thực hiện quy định nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa trở thành nền nếp, hiệu quả chưa cao. Công tác nắm bắt, xử lý tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, nhất là trước những vấn đề nhạy cảm, phức tạp nảy sinh có lúc chưa kịp thời, chưa hiệu quả. Tính chiến đấu, thuyết phục trong công tác tuyên truyền miệng ở một số đảng bộ cơ sở chưa cao. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm thường xuyên. Hiệu quả công tác vận động quần chúng có mặt còn hạn chế. Việc đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ. Công tác kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên ở một số nơi chưa thường xuyên, quyết liệt. Công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác dự báo tình hình còn lúng túng. Đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu một số lĩnh vực còn hạn chế, thiếu cán bộ giỏi, chuyên gia đầu ngành. Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị, một bộ phận cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác

nghiên cứu khoa học trong tham mưu chưa đầy đủ, sâu sắc, còn nhiều hạn chế. Sự quan tâm tạo điều kiện, môi trường cho đội ngũ làm công tác tham mưu nghiên cứu khoa học nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

Trước yêu cầu đổi mới và hội nhập hiện nay, tỉnh Quảng Bình đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII đã đề ra. Vì vậy, trong thời gian tới với chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Bình cần đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

*Thứ nhất, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.*

Việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng mà khâu đầu tiên là nghiên cứu, quán triệt, phổ biến có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, nhằm đưa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng đi vào cuộc sống, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong Đảng. Vì vậy, cần nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết từ cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đến các cán bộ, đảng viên. Chú trọng hơn nữa đến công tác tuyên truyền để mỗi cán bộ, đảng viên hiểu và xác định rõ việc học tập nghị quyết là nhu cầu tự thân, vừa là quyền lợi, vừa là trách nhiệm của mỗi tổ chức, cá nhân. Đây được xem là giải pháp cơ bản, lâu dài góp phần khắc phục có hiệu quả biểu hiện “lười học” nghị quyết của Đảng, theo đúng tinh thần của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy lựa chọn hình thức lớp học phù hợp với từng đối tượng, đổi mới cách thức tổ chức lớp học, cách học với các hình thức đa dạng, như tổ chức hội nghị chung, trực tuyến, lớp học chuyên đề; thông qua sinh hoạt chi bộ; qua việc tự nghiên cứu tài liệu; đảng viên thuộc lĩnh vực nào thì tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt sâu ở lĩnh vực đó. Lựa chọn, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên vững vàng về chính trị, tư tưởng, trong sáng về đạo đức, lối sống; có trình độ chuyên sâu về lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu truyền đạt có hiệu quả nội dung nghiên cứu, học tập, quán triệt; gia tăng tính đối thoại, thảo luận dân chủ đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng trong quá trình truyền đạt nghị quyết.

*Thứ hai, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung nghị quyết, chỉ thị của Đảng với nhiều hình thức phong phú, sinh động, sáng tạo.*

Bằng nhiều phương tiện, như công thông tin điện tử, báo, tạp chí, mạng xã hội, hoạt động sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội, các hội thi tìm hiểu, thi báo cáo viên giỏi... để đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong quá trình tuyên truyền, cần chú ý nắm bắt, lắng nghe tâm tư, thắc mắc của cán bộ, đảng viên và nhân dân về nội dung nghị quyết để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, nâng cao hiệu quả định hướng, tạo sự đồng thuận trong nhận thức của toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc nghị quyết. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng. Kết quả nghiên cứu, học tập và thực hiện chương trình hành động phải được coi là cơ sở quan trọng để kiểm điểm, đánh giá tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên hằng năm và cả nhiệm kỳ. Sau mỗi đợt nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết, cần chú ý chỉ đạo thực hiện công tác sơ kết, rút kinh nghiệm; từ đó, đề ra biện pháp khắc phục triệt để “bệnh hình thức”, qua loa, đại khái; đồng thời, kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả của các tập thể, cá nhân trong học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng.

*Thứ ba, tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*

Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức ngày càng sâu sắc hơn những giá trị to lớn trong tư tưởng của Người; làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, cội nguồn sức mạnh của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Quảng Bình đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập, phấn đấu đến năm 2030 đưa Quảng Bình thành tỉnh phát triển khá của khu vực miền Trung.

Đề cao việc phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, trước hết là các đồng chí trong cấp ủy, cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho

mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bốn phận và trách nhiệm của mình, nêu cao bản lĩnh chính trị, đấu tranh có hiệu quả với mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bệnh quan liêu, cơ hội, cục bộ, bè phái, lợi ích nhóm, mất đoàn kết nội bộ, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, nói đi đôi với làm, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa”. Thực hiện đồng bộ giữa hai nhiệm vụ “xây” và “chống”, “xây” là cơ bản, chiến lược, “chống” là quan trọng, cấp bách. Kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, tiêu cực.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp, hình thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh việc phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các tấm gương, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác, nhằm tạo sức lan tỏa, làm cho việc học tập, làm theo Bác của cán bộ, đảng viên từ những việc nhỏ, gắn với trách nhiệm, đạo đức công vụ. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII nhằm cảnh tỉnh, cảnh báo, phát hiện từ sớm, kịp thời ngăn chặn vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm cho việc học tập và làm theo Bác được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, thực chất.

*Thứ tư, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác tham mưu.*

Đội ngũ cán bộ tham mưu cho Đảng có vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định đến chất lượng tham mưu trong công tác xây dựng Đảng. Có đội ngũ cán bộ tham mưu tốt, thì năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng càng được nâng cao. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”<sup>1</sup>. Thực tiễn cho thấy, trong hoạt động lãnh đạo, quản lý ở bất cứ ngành, lĩnh vực nào cũng cần đến công tác tham mưu. Những đề xuất, kiến nghị, đóng góp ý kiến của các cơ quan tham mưu chiến lược là cực kỳ quan trọng trong việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham mưu công tác xây dựng Đảng, cần thực hiện quy hoạch, lựa chọn, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ tham mưu phù hợp từng vị trí việc làm trong cơ quan để phát huy sở trường của

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 309.



đội ngũ cán bộ, công chức. Trong tuyển dụng cần dựa trên các tiêu chuẩn cụ thể như có khả năng dự báo; có tính phản biện; khả năng độc lập suy nghĩ, tham mưu; tinh thần trách nhiệm cao; trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đây là yêu cầu đầu tiên có tính quyết định đối với chất lượng, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Chú trọng nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ hiểu biết và kỹ năng vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong bối cảnh các thế lực thù địch đang đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, kích động, gây bất ổn an ninh chính trị, đặt ra cho đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu của Đảng phải am hiểu, phải “thông” cả về lý luận và thực tiễn để vận dụng vào công tác của mình một cách có hiệu quả. Là người gieo niềm tin của nhân dân đối với Đảng, chế độ, bản thân các cán bộ làm công tác tham mưu của Đảng phải kiên định vững vàng, thực sự là tấm gương sáng về bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống để nâng cao tính đảng, tính chiến đấu, tính thuyết phục, tính hiệu quả trong công tác tư tưởng của Đảng; có lòng say mê, tận tụy và tâm huyết nghề nghiệp; có ý thức trách nhiệm, tinh thần vượt khó; tự học, tự nghiên cứu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới.

*Thứ năm, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ cho công tác tham mưu.*

Chất lượng công tác tham mưu gắn bó chặt chẽ với chất lượng nghiên cứu khoa học. Kết quả nghiên cứu khoa học sẽ cung cấp cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn, các luận cứ khoa học giúp đội ngũ cán bộ tham mưu đúng, trúng, phù hợp thực tiễn, tránh được sự quan liêu, hành chính, chủ quan, duy ý chí. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII nhấn mạnh: “Chú trọng phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị”<sup>1</sup>; “Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, tạo bước phát triển mới lý luận về công tác xây dựng Đảng”<sup>2</sup>.

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.140, 245.

Nghiên cứu khoa học trong các cơ quan Đảng, hệ thống chính trị nhằm tạo cơ sở khoa học để xây dựng, triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra. Vì vậy, cần tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác nghiên cứu khoa học phục vụ công tác tham mưu. Tăng cường phối hợp hoạt động khoa học trong ngành tuyên giáo và giữa ngành tuyên giáo với các ngành, lĩnh vực khác. Coi trọng phối hợp giữa Ban Tuyên giáo với các ban xây dựng Đảng trong Tỉnh ủy để đẩy mạnh nghiên cứu khoa học. Để nghiên cứu khoa học ngày càng có chất lượng, đòi hỏi cán bộ phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận; nắm vững và kiên định quan điểm, chủ trương của Đảng; tham gia tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nắm bắt, cập nhật tình hình thực tiễn để bổ sung, phát triển lý luận của Đảng; dự báo đúng và trúng; tham mưu, đề xuất giải pháp khả thi. Thông qua hoạt động khoa học để nâng cao trình độ, kỹ năng tham mưu.

Quan tâm cải thiện, tạo môi trường làm việc thuận lợi cho đội ngũ cán bộ tham mưu tham gia nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu xây dựng và ban hành chính sách đặt hàng đối với các đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ cho tham mưu công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị, đạo đức. Có chính sách, chế độ khen thưởng, tôn vinh kịp thời, xứng đáng với đội ngũ cán bộ tham mưu có thành tích trong nghiên cứu khoa học.

*Tóm lại*, nâng cao chất lượng tham mưu công tác xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên là yếu tố quan trọng để Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các kế hoạch, chỉ thị, chương trình hành động, chỉ đạo đúng đắn, kịp thời, hiệu quả về công tác xây dựng Đảng trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRONG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY ĐÀ NẴNG

**T**rong những năm qua, Đảng bộ thành phố Đà Nẵng đã đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội, giữ vững đoàn kết nhất trí trong Đảng, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo bước đột phá về công tác cán bộ. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trên địa bàn. Mọi quan hệ giữa cán bộ, đảng viên và nhân dân gắn bó chặt chẽ. Ý thức chính trị, tinh thần cảnh giác cách mạng của cán bộ, đảng viên được nâng cao.

Thực hiện nhất quán quan điểm chỉ đạo của Trung ương, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên của Đảng bộ thành phố Đà Nẵng đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh cũng như thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

### **I- MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRONG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Từ năm 2016 đến nay, Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy, các cấp ủy trực thuộc Thành ủy Đà Nẵng... đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, tổ chức

các phong trào thi đua sát với tinh thần chỉ đạo chung của Trung ương, đồng thời gắn với từng nhiệm vụ chính trị phù hợp của mỗi địa phương, đơn vị. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được tiến hành đồng bộ, đa dạng, với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với thực tiễn của từng địa phương, đơn vị, đã tạo được những đợt sinh hoạt sâu rộng, giúp việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đi vào chiều sâu, có sức lan tỏa trong cuộc sống, góp phần tích cực trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đây là một trong nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ các nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Đảng bộ thành phố.

### **1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị**

Đảng bộ thành phố luôn vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn thành phố; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới và những nguyên tắc về xây dựng Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã bám sát Nghị quyết Đại hội lần thứ XXI Đảng bộ thành phố, nhất là chú trọng thực hiện toàn diện 10 nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; đặc biệt, đã nghiêm túc khắc phục các sai phạm, khuyết điểm theo các kết luận kiểm tra, thanh tra của Trung ương. Từ đó, công tác xây dựng Đảng về chính trị có nhiều chuyển biến tích cực. Việc Thành ủy ban hành kịp thời, đồng bộ hệ thống văn bản trên hầu hết các lĩnh vực đã tạo cơ sở chính trị quan trọng để đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong tình hình mới.

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố đã khẩn trương chỉ đạo việc thể chế hóa các chủ trương, nghị

quyết của Đảng thành các văn bản pháp luật của Nhà nước để thực hiện. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã kịp thời cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành các nghị quyết, chỉ thị, đề án, kế hoạch, chương trình hành động sát với tình hình thực tế của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng đã ban hành các nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá; khắc phục điểm yếu, giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp. Theo đó, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ thành phố ngày càng được nâng lên, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức và có những quyết sách phù hợp để chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả. Bản chất, lập trường giai cấp công nhân được giữ vững; đa số cán bộ, đảng viên tin tưởng, quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

## **2. Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng**

Công tác chính trị, tư tưởng luôn bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị, coi trọng đổi mới nội dung, hình thức. Chủ động theo dõi, nắm bắt kịp thời diễn biến tình hình tư tưởng chính trị và dư luận xã hội, nhất là đối với những vấn đề nổi cộm, phức tạp xảy ra trên địa bàn, góp phần tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được đổi mới cả về nội dung và phương pháp; tăng cường quản lý, kỷ luật trong giảng dạy, học tập; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên; từng bước khắc phục tình trạng lười học, ngại học lý luận chính trị, dạy và học hình thức, chạy theo thành tích.

Đảng bộ thành phố Đà Nẵng quan tâm chỉ đạo đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần tạo sự chuyển biến tích cực về chất lượng đội ngũ cán bộ. Trường Chính trị thành phố, ban tuyên giáo, ban tuyên huấn các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố kịp thời cập nhật những kiến thức mới, những kinh nghiệm hay, mô hình mới, cách làm tốt đưa vào giảng dạy nhằm bổ sung, trang bị kiến thức cả về lý luận và thực tiễn cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn.

Đảng bộ, cấp ủy các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chính trị,

ng nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên ở cơ sở và trong thực hiện các nhiệm vụ công tác do cấp ủy giao về công tác giáo dục lý luận chính trị, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng, kỹ năng công tác<sup>1</sup>; không ngừng củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, giảng viên, báo cáo viên cấp ủy<sup>2</sup>; duy trì việc khảo sát, đánh giá trình độ lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên, qua đó, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Ngành Tuyên giáo thành phố luôn quan tâm đến công tác nghiên cứu nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giảng dạy các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị cho các đối tượng. Trong những năm qua, đã mở nhiều loại hình bồi dưỡng lý luận chính trị theo cơ cấu chương trình, nội dung do Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tuyên giáo Thành ủy hướng dẫn; đảm bảo cả về chất lượng và thời gian quy định. Thường xuyên bám sát cơ sở, theo dõi, nắm tình hình hoạt động, hướng dẫn, chỉ đạo các đảng ủy trực thuộc, các trung tâm chính trị quận, huyện triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị theo đúng nội dung chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy. Chủ động tham mưu Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy các vấn đề liên quan đến tư tưởng chính trị và đề xuất các giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn về chế độ, chính sách để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, cống hiến lâu dài.

Trường Chính trị thành phố, ban tuyên giáo, ban tuyên huấn các quận ủy, huyện ủy, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố bước đầu đã có sự

---

1. Hằng năm, ban tuyên giáo, ban tuyên huấn các quận ủy, huyện ủy đều xây dựng kế hoạch mở các lớp đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập lý luận chính trị cho hàng nghìn lượt cán bộ, đảng viên cơ sở. Từ năm 2008 đến năm 2020 đã mở gần 2.550 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho gần 390.000 cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

2. Nhiệm kỳ 2005 - 2010, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của thành phố gồm: cấp Trung ương 5 người; cấp thành phố 35 người; cấp quận ủy, huyện ủy và đảng ủy trực thuộc 256 người; cấp phường, xã 1.200 người. Nhiệm kỳ 2010 - 2015, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của thành phố có: cấp Trung ương 5 người; cấp thành phố 41 người; cấp quận ủy, huyện ủy và đảng ủy trực thuộc 368 người; cấp phường, xã 2.780 người. Nhiệm kỳ 2015 - 2020, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của thành phố có: cấp Trung ương 5 người; cấp thành phố 36 người; cấp quận ủy, huyện ủy và đảng ủy trực thuộc 257 người; cấp phường, xã 2.056 người.

đổi mới trong giảng dạy và tổ chức học tập, khắc phục dần tình trạng học tập thụ động, một chiều. Nhiều trường đại học, cao đẳng kiện toàn Khoa Mác - Lênin và thành lập các khoa giáo dục lý luận chính trị; tạo điều kiện để đội ngũ giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tham gia tập huấn để nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn; thường xuyên tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia các cuộc thi Olympic các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, các nhà trường còn thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghe thông tin thời sự trong và ngoài nước... Trường Chính trị thành phố, ban tuyên giáo, ban tuyên huấn các quận ủy, huyện ủy và các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo khoa học, tọa đàm về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng. Qua đó, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các nhà trường và đề xuất, kiến nghị với thành phố nhiều chủ trương, chính sách và giải pháp thực hiện phù hợp với thực tiễn thành phố.

Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng có nhiều đổi mới. Ban Thường vụ Thành ủy kịp thời ban hành kế hoạch thực hiện, xác định rõ nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đồng thời, tổ chức hội nghị trực tuyến tiếp sóng từ Trung ương đến cơ sở, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống; chất lượng học tập, quán triệt được nâng lên, tiết kiệm thời gian, kinh phí.

Căn cứ hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương về tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII Đảng bộ thành phố Đà Nẵng, hệ thống tuyên giáo thành phố đã tham mưu cấp ủy xây dựng các kế hoạch học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trên địa bàn thành phố; phối hợp tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết, đặc biệt là các hội nghị bằng hình thức trực tuyến. Đồng thời, tham mưu tổ chức các buổi báo cáo nhanh kết quả các Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, các Hội nghị Thành ủy cho cán bộ hưu trí cao

cấp của thành phố; tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát để việc triển khai thực hiện đảm bảo nghiêm túc, chất lượng và kịp tiến độ đề ra.

Đặc biệt, từ đầu năm 2019 đến nay, công tác thông tin lý luận và thực tiễn được triển khai đồng bộ và hoạt động có hiệu quả thành phố đến cơ sở theo tinh thần chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Thường vụ Thành ủy, nhất là thông tin thời sự trên địa bàn thành phố. Nhiều nội dung quan trọng về tình hình địa phương, như: Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với Thiết kế chiến lược phát triển kinh tế thành phố đến năm 2030; các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội... được tổ chức thông tin kịp thời đến cán bộ, đảng viên và nhân dân thành phố. Đặc biệt, thực hiện chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy đã xây dựng các đề cương tuyên truyền, định hướng tuyên truyền để tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu được các chủ trương lớn của thành phố trong việc giải quyết các vụ việc nổi cộm mà dư luận quan tâm, tạo sự đồng thuận chung trong các tầng lớp nhân dân, tránh nghe theo những thông tin không chính xác của các thế lực thù địch trên các trang báo mạng không chính thống.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản có chuyển biến tích cực. Việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã góp phần tích cực nâng cao nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên, nhất là trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Thành phố cũng đã triển khai Đề án quy hoạch và phát triển báo chí thành phố đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng Đề án “Nâng cao vị trí, vai trò của truyền thông báo chí trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy định số 10111-QĐi/TU, ngày 16/5/2018 về công tác chỉ đạo, phối hợp quản lý báo chí trên địa bàn thành phố và Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày



18/3/2004 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục nâng cao vai trò, chất lượng hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam trong thời kỳ mới; báo cáo sơ kết thực hiện Kết luận số 29-KL/TW ngày 25/8/2012 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 28/12/1996 của Bộ Chính trị về việc mua và đọc báo, tạp chí của Đảng.

### **3. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức**

Việc rèn luyện, phấn đấu và cam kết về giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên; vai trò của người đứng đầu trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII được Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy quán triệt sâu sắc và ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo triển khai thực hiện<sup>1</sup>... Từ đó, trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu của mỗi đồng chí cấp ủy viên, người đứng đầu được thể hiện rõ nét hơn; các đồng chí Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy tăng cường đi cơ sở, kiểm tra thực tế và tiếp dân theo quy định; các đồng chí cấp ủy viên được phân công phụ trách, theo dõi đơn vị, địa bàn thực hiện nghiêm việc tham gia sinh hoạt với chi bộ khu dân cư và có báo cáo định kỳ cụ thể kết quả buổi sinh hoạt; chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc và kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc nảy sinh từ cơ sở. Điều này đã được thể hiện rõ nét trong quá trình theo dõi, chỉ đạo, đề xuất các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 và thực hiện mục tiêu “kép”; xây dựng và ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh liên quan đến tiêu cực, tham nhũng, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe ý kiến phản ánh, kiến nghị, nắm bắt diễn biến tư tưởng của nhân dân; hoàn thiện quy chế, quy tắc ràng buộc trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

---

1. Quy định số 13063-QĐ/TU ngày 07/5/2019 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 13068-QĐ/TU ngày 10/5/2019 về trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư thuộc đảng bộ được phân công phụ trách, theo dõi, dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư nơi cư trú (nay được sửa đổi, bổ sung tại Quy định số 76-QĐ/TU ngày 23/12/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy).

Ban Thường vụ Thành ủy tập trung chỉ đạo các cấp ủy đảng rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc, phân công chức năng, nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị nhằm kịp thời khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; sắp xếp, bố trí, phân công rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo tính thống nhất, gắn trách nhiệm của từng người trong thực thi công vụ. Người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo chủ chốt từ thành phố đến cơ sở thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, cơ quan, đơn vị; phát huy, thể hiện rõ trách nhiệm nêu gương trong công tác tiếp công dân định kỳ, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; tăng cường chỉ đạo và thực hiện các giải pháp cải cách hành chính trong thi hành công vụ; giữ gìn kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng thẩm quyền được giao, góp phần đem lại hiệu lực, hiệu quả của nền công vụ thành phố.

Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình của tập thể, cá nhân hằng năm gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW theo chỉ đạo của Trung ương và Ban Thường vụ Thành ủy được các cấp ủy thực hiện nghiêm túc. Nội dung kiểm điểm bám sát các văn bản hướng dẫn, trong đó chú trọng kiểm điểm, phân tích các vấn đề còn tồn tại, bức xúc, nổi cộm của địa phương, đơn vị, gắn với trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; tập trung kiểm điểm, nhận diện rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Hằng năm, Ban Thường vụ Thành ủy và ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy đều ban hành các văn bản gợi ý kiểm điểm đối với các tập thể, cá nhân thuộc diện ban thường vụ cấp ủy quản lý. Các tập thể, cá nhân được gợi ý kiểm điểm đã nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy, thẳng thắn nhìn nhận những thiếu sót trong lãnh đạo, điều hành và đề ra giải pháp khắc phục. Việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp về nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ bằng 82 tiêu chí cụ thể, đã được các

cấp ủy đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị<sup>1</sup> cụ thể hóa, phù hợp với thực tiễn, tình hình địa phương, đơn vị để lãnh đạo triển khai thực hiện. Tính từ năm 2016 đến ngày 31/3/2021, đã phát hiện, xử lý, chấn chỉnh 4 trường hợp có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”<sup>2</sup>.

Việc thi hành kỷ luật Đảng được Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chú trọng, thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục; áp dụng hình thức phù hợp với nội dung, tính chất, mức độ, nguyên nhân vi phạm, đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời, hạn chế xảy ra việc khiếu nại kỷ luật Đảng, nhất là những vi phạm về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. *Đi đôi với việc xem xét xử lý kỷ luật về Đảng, Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý về hành chính, đảm bảo đồng bộ giữa kỷ luật Đảng và kỷ luật hành chính;* công khai kết quả thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên, qua đó đã cung cấp thông tin chính thống để tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhân dân thành phố biết và giám sát việc thi hành kỷ luật của Đảng.

Trong quá trình thực hiện xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã xuất hiện những cách làm hiệu quả. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng đề ra các biện pháp tích cực, quyết liệt để thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhiệm vụ giữa “xây” và “chống” trong yêu cầu thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW; nguyên tắc tự phê bình và phê bình được thực hiện thường xuyên hơn trong sinh hoạt đảng..., góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của các địa phương, đơn vị. Việc triển khai, quán triệt, học tập và làm theo tư tưởng,

---

1. Huyện ủy Hòa Vang: ban hành bộ nhận diện 27 biểu hiện suy thoái trong đội ngũ cán bộ, đảng viên đã diễn ra và dễ mắc phải để phổ biến trong toàn Đảng bộ, làm căn cứ để đảng viên soi rọi, ngăn chặn và đẩy lùi những biểu hiện mới phát sinh gắn với đợt sinh hoạt chính trị “tự soi, tự sửa”. Quận ủy Cẩm Lệ: hằng năm, lựa chọn một số biểu hiện cụ thể để tập trung nhận diện và khắc phục đối với các tập thể, cá nhân.

2. Biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống: 3 trường hợp; biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ: 1 trường hợp; không có trường hợp biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị.

đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị được Ban Thường vụ Thành ủy quan tâm chỉ đạo, được các cấp ủy, tổ chức đảng tích cực triển khai nghiêm túc và trở thành việc làm thường xuyên trong các tổ chức đảng và đảng viên. Hằng năm đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình, tiêu biểu trên các lĩnh vực, trong các tầng lớp nhân dân được biểu dương, nhân rộng. Trong giai đoạn 2016 - 2021, các cấp ủy đảng đã tuyên dương, khen thưởng 300 tập thể, cá nhân tiêu biểu, số lượng này cũng tăng dần qua từng năm. Trong quá trình triển khai thực hiện, nhiều địa phương, đơn vị đã có cách làm hay, sáng tạo, đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao phẩm chất đạo đức, nhận thức chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên<sup>1</sup>.

Theo kết quả điều tra xã hội học về kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII trên địa bàn thành phố do Ban Tuyên giáo Thành ủy thực hiện từ ngày 15/4 đến ngày 29/4/2021 cho thấy, 79% số người được hỏi cho rằng đã có sự chuyển biến trong việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và 66% số người được hỏi đã rất tin tưởng vào sự thành công của việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4. Đánh giá về sự thay đổi của cán bộ, đảng viên đối với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa”, thì có đến 55% người được hỏi cho rằng những suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối

---

1. Đảng bộ quận Hải Châu thực hiện tuyên truyền Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW bằng nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả như: tiến hành khảo sát mức độ hài lòng thông qua nhiều hình thức trực tuyến nhằm thu thập ý kiến phản hồi của tổ chức, công dân về chất lượng và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức khi đến giao dịch tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Kết quả qua 5 năm đạt tỷ lệ hài lòng trên 90%. Đảng bộ huyện Hòa Vang tổ chức thực hiện sâu rộng đợt sinh hoạt chính trị “tự soi, tự sửa” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW trong toàn Đảng bộ huyện; tổ chức đối thoại với 120 đảng viên của các chi bộ, đảng bộ trực thuộc vắng sinh hoạt nhiều lần, kịp thời định hướng tư tưởng cho những đảng viên trẻ nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị; tổ chức đối thoại trực tiếp giữa đồng chí Bí thư Huyện ủy với nhân dân các thôn, xã, các doanh nghiệp, thanh niên trên địa bàn huyện nhằm nắm bắt tâm tư, chỉ đạo xử lý kịp thời những nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của nhân dân và được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Đảng bộ quận Liên Chiểu thành lập Tổ xử lý thông tin báo chí, có nhiệm vụ điểm tin hằng ngày, chủ động và kịp thời phát hiện các vấn đề bức xúc của nhân dân để có biện pháp giải quyết nhanh chóng. Đảng bộ quận Thanh Khê công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của 81/81 cơ quan, đơn vị; ban hành Quy chế áp dụng thẻ thưởng, phạt trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức...

sống trong cán bộ, đảng viên có chức, có quyền đã giảm; 29% cho rằng giảm nhưng không đáng kể. Đánh giá một cách khái quát, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên địa bàn thành phố nhiều năm qua đã góp phần đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị<sup>1</sup>; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trách nhiệm và động cơ đúng đắn, tiên phong, gương mẫu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời phát huy vai trò trách nhiệm và đổi mới phong cách lãnh đạo của người đứng đầu<sup>2</sup>.

## II- MỘT SỐ HẠN CHẾ, BẤT CẬP

1. Việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa kịp thời, chưa sát thực tế, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chưa quyết liệt, còn yếu kém, chậm trễ nhưng chưa xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Việc học tập lý luận chính trị tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền một số đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa kịp thời, hình thức chưa phong phú. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi tính chiến đấu chưa cao, còn bị động, lúng túng.

3. Việc dự báo, nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và định hướng dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời. Kết quả thực hiện một số chủ trương của Đảng về quản lý báo chí, truyền thông,

---

1. Theo kết quả khảo sát đánh giá 5 mức độ về sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay thì: có 6,4% tổng số người cho rằng “Rất nghiêm trọng”, 16,4% cho rằng “Nghiêm trọng”, 40,9% cho rằng “Chưa nghiêm trọng”, 30,2% cho rằng “Không có”, 6,1% cho rằng “Khó trả lời”.

2. Theo kết quả khảo sát đánh giá 5 mức độ tin tưởng của quần chúng nhân dân đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay thì: có 39% tổng số người cho rằng “Rất tin tưởng”, 33% cho rằng “Tin tưởng một phần”, 23% cho rằng “Giảm sút một phần”, 4% cho rằng “Giảm sút nghiêm trọng”, 1% cho rằng “Không quan tâm”.

xuất bản, quản lý internet, mạng xã hội chưa đáp ứng yêu cầu. Vai trò của văn học, nghệ thuật trong công tác tư tưởng chưa được phát huy đầy đủ.

4. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng yêu cầu; một số vấn đề mới, khó, phức tạp thực tiễn đặt ra chưa được làm sáng tỏ.

5. Việc đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ. Tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao.

6. Giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên ở một số nơi chưa thường xuyên, hiệu quả thấp.

### III- MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG THỜI GIAN TỚI

#### 1. Tăng cường công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị

Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục, quán triệt sâu sắc, rộng rãi cho cán bộ, đảng viên và nhân dân kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng; làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và người dân nhận thức sâu sắc, đầy đủ và tạo sự đồng thuận trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Đại hội lần thứ XXII Đảng bộ thành phố.

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 17/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị, chất lượng học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng giai đoạn 2021 - 2025; thường xuyên chăm lo nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường giai cấp, nâng cao trình độ, năng lực mọi mặt cho mọi cán bộ, đảng viên; ngăn chặn, đẩy lùi các quan điểm sai trái, thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, xuyên tạc lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, xa rời

nhân dân, đặc quyền, đặc lợi và các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

## **2. Tiếp tục xây dựng Đảng vững vàng về tư tưởng, tiên phong về lý luận**

*Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn thành phố về vị trí, vai trò của công tác tư tưởng, lý luận, xem đây là trách nhiệm của toàn Đảng, Nhà nước, của từng cấp ủy, chính quyền, từng cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược.*

*Hai là, đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức công tác tư tưởng, lý luận theo hướng chủ động, thiết thực, hiệu quả, gắn với những vấn đề bức xúc mà thực tiễn công cuộc xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đặt ra, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình phát triển thành phố. Đặc biệt, nội dung trọng tâm của công tác tư tưởng, lý luận hiện nay là phải tập trung vào việc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, các hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, trên cơ sở đó nâng cao “sức đề kháng” xã hội, nhất là cho thế hệ trẻ. Đổi mới mạnh mẽ phương thức công tác tư tưởng, lý luận theo hướng vừa giữ vững nguyên tắc, vừa mềm dẻo, linh hoạt, có cơ sở lý luận và thực tiễn, có tính khách quan và khả năng thuyết phục, phù hợp với trình độ, tâm lý, nguyện vọng, nhu cầu của từng đối tượng. Xây dựng, bảo vệ nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng cần quán triệt phương châm “tích cực, chủ động, kịp thời, từ xa, từ sớm”; chủ động kịp thời nắm bắt, dự báo, xử lý những vấn đề tư tưởng nảy sinh trong đời sống xã hội, kiên quyết không để lây lan các hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, không để các thế lực thù địch lợi dụng nhằm xuyên tạc, chống phá.*

*Ba là, tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tư tưởng, lý luận. Sớm kiện toàn việc xây dựng các cơ quan tham mưu cấp ủy, các lực lượng chuyên trách làm công tác tư tưởng, lý luận theo hướng tinh gọn, trong sạch, đủ mạnh, có nghiệp vụ tinh thông, sắc sảo, nhạy bén về chính trị, đủ sức tham mưu kịp thời, chính xác cho cấp ủy về công tác tư tưởng,*

lý luận. Sắp xếp các cơ quan báo chí thành phố theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả. Tập trung xây dựng đội ngũ các nhà khoa học lý luận đầu ngành, có trình độ, năng lực phản bác lại các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận.

Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ phục vụ công tác tuyên truyền nhằm chuyển tải nhanh, hiệu quả đến với mỗi người dân về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xây dựng môi trường văn hóa, xã hội lành mạnh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân Đà Nẵng là mục tiêu, yêu cầu xuyên suốt trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố. Kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và nâng cao đời sống nhân dân là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp, đoàn thể xã hội và mỗi người dân thành phố.

### **3. Tập trung xây dựng Đảng trong sạch về đạo đức**

*Một là, tăng cường giáo dục, phát huy vai trò gương mẫu, ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng của mỗi cán bộ, đảng viên; phải thường xuyên xây dựng ý thức tự phê bình và phê bình, rèn luyện thói quen, hành vi đạo đức, ý chí phấn đấu, hy sinh, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm... cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đặc biệt coi trọng “phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu”, phát huy vai trò gương mẫu, nói đi đôi với làm của từng cấp ủy viên và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng trong xây dựng, tu dưỡng và rèn luyện đạo đức, phương pháp, tác phong, văn hóa Đảng.*

*Hai là, xây dựng các cơ chế, quy chế, quy định cụ thể và tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; kiên quyết đấu tranh loại bỏ những kẻ cơ hội, suy thoái đạo đức, lối sống ra khỏi bộ máy của các cơ quan công quyền. Quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên thông qua các cơ chế, quy chế, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cần cụ thể hóa các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và xây dựng các*



quy chế, quy định, cơ sở cho việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cũng là căn cứ để đánh giá đạo đức của cán bộ, đảng viên; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu, thật sự có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và nhân dân. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, thu hút, đãi ngộ và giữ chân người có tài năng về công tác tại thành phố ở các lĩnh vực mũi nhọn. Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận và các đoàn thể chính trị, nhân dân được tham gia góp ý xây dựng tổ chức đảng và chính quyền gắn với giám sát chặt chẽ đội ngũ cán bộ, đảng viên. Từng bước khắc phục có hiệu quả các biểu hiện quan liêu, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm, làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; thực hành dân chủ rộng rãi, đảm bảo phát huy tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

*Ba là, thực hiện hiệu quả đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của Thành ủy<sup>1</sup> có liên quan đến giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên.* Tập trung thực hiện có hiệu quả Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Có thể nói, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên là những nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, là nhiệm vụ then chốt để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII của Đảng bộ thành phố Đà Nẵng và nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

---

1. Chỉ thị số 29-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về nội dung “5 xây, 3 chống”; Chỉ thị số 14/CT-Ủy ban nhân dân của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong tình hình mới; Quy định số 13063-QĐ/TU ngày 07/5/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp...

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC THAM MƯU XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC Ở TỈNH ỦY HÀ NAM**

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY HÀ NAM

**S**inh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng và đạo đức cho cán bộ, đảng viên, Người khẳng định: “giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”<sup>1</sup>. Trong *Di chúc* thiêng liêng, Người nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thực sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>2</sup>. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>3</sup>.

Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng tại Đảng bộ tỉnh Hà Nam nhằm nâng cao tính chiến đấu, giáo dục, thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; đổi mới công tác quán triệt việc học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng;

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.279.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.622.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.180.

tăng cường bảo vệ nền tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên; tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Đảng bộ tỉnh Hà Nam có 10 đảng bộ trực thuộc (4 đảng bộ huyện, 1 đảng bộ thành phố, 1 đảng bộ thị xã; 2 Đảng bộ Khối các cơ quan, Khối Doanh nghiệp tỉnh và 2 Đảng bộ lực lượng vũ trang) với tổng số 536 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 194 đảng bộ cơ sở, 342 chi bộ cơ sở với trên 51 nghìn đảng viên.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, những năm qua, công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên của Đảng bộ tỉnh Hà Nam đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động và đạt được nhiều kết quả, góp phần quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

*Thứ nhất, làm tốt công tác tham mưu tổ chức nghiên cứu học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng và bồi dưỡng lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh Hà Nam.*

Xác định rõ tầm quan trọng của việc học tập, nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và bồi dưỡng lý luận chính trị tới cán bộ, đảng viên là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; hằng năm Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ động ban hành hướng dẫn nhiệm vụ công tác lý luận chính trị, trong đó tập trung vào việc tham mưu tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền kịp thời, sâu rộng các Nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa XIII của Đảng; chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành đảng bộ các cấp ở địa phương, cơ quan, đơn vị đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; tham mưu xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh; bồi dưỡng chính trị hè cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngành giáo dục; bồi dưỡng lý luận chính trị ở các trung tâm chính trị cấp huyện; tổ chức hội thi giảng viên lý luận chính trị giỏi các cấp... giúp các địa phương, đơn vị chủ động xác định nhiệm vụ cần tập trung triển khai

trong năm. Kết quả, thời gian qua, ngành tuyên giáo tỉnh Hà Nam đã làm tốt công tác tham mưu, hướng dẫn giúp cấp ủy tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và triển khai công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, đạt nhiều kết quả toàn diện, nổi bật là:

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII và nghị quyết đại hội đảng các cấp; các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương và của tỉnh, hình thức chủ yếu là trực tuyến và phát thanh, truyền hình trực tiếp qua sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh được kết nối kết nối từ Trung ương, tỉnh đến 109 xã, phường, thị trấn và một số sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Tổ chức hội nghị quán triệt, học tập bằng hình thức trực tiếp cho những đảng viên chưa tham gia học trực tuyến (do đồng chí bí thư cấp ủy hoặc báo cáo viên trực tiếp truyền đạt). Tỷ lệ đảng viên dự bình quân đạt trên 96%; đa số đảng viên dự học đều nắm được những điểm mới, nội dung cốt lõi của Nghị quyết và vận dụng được trong thực tiễn công tác và trong đời sống xã hội.

Các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở quan tâm, chú trọng đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn. Các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh sau khi ban hành đều được cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở xây dựng kế hoạch, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện. Thông qua sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh đã đánh giá khách quan kết quả, hạn chế, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện, từ đó cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng, hoàn thiện các chủ trương, chính sách.

*Thứ hai, chú trọng tham mưu công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên.*

Ban tuyên giáo, trung tâm chính trị cấp huyện đã chủ động, sáng tạo về phương pháp, nội dung, các lớp bồi dưỡng chính trị được đổi mới theo hướng tương tác, ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, truyền đạt, tăng cường trao đổi, thảo luận, tổng kết thực tiễn, kịp thời bổ sung những nội dung cốt lõi của các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương và chương trình hành động của Đảng bộ tỉnh vào chương trình giảng dạy lý luận chính trị, bồi dưỡng,

cập nhật kiến thức (Trong 6 tháng đầu năm 2023, các trung tâm chính trị cấp huyện, đảng ủy trực thuộc đã mở được 52 lớp cho 4.810 học viên là đảng viên mới, nhận thức về đảng, bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở, hội viên các tổ chức đoàn thể...). Bên cạnh đó, việc thông tin thời sự đến cán bộ, đảng viên được thực hiện thường xuyên, tổ chức hội nghị báo cáo viên, hội nghị giao ban báo chí, giao ban khối tư tưởng, văn hóa, dư luận xã hội định kỳ, tài liệu sinh hoạt nội bộ phát hành hằng tháng cung cấp tới các chi bộ trên địa bàn toàn tỉnh.

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức đối với từng đối tượng cán bộ, đảng viên được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm thực hiện theo Quy định số 208-QĐ/TW ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ cập nhật kiến thức mới cho các đối tượng theo quy định<sup>1</sup>. Trong hai năm 2021 - 2022, toàn tỉnh mở được 242 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị với 34.913 học viên. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện nghiêm túc đảm bảo nội dung, thời gian chương trình quy định; kịp thời cập nhật, bổ sung vào trong chương trình giảng dạy nội dung các nghị quyết, chỉ thị mới của Đảng. Cùng cố, kiện toàn đội ngũ giảng viên chuyên trách và kiêm chức đảm bảo số lượng và chất lượng, tăng cường bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với cán bộ, giảng viên và học viên. Tổ chức thành công Hội thi Giảng viên lý luận chính trị giỏi năm 2022; cử giảng viên tham dự và đạt giải Nhất Hội thi Giảng viên lý luận chính trị giỏi khu vực I (khu vực phía Bắc), đạt giải Nhì Hội thi Giảng viên lý luận chính trị giỏi toàn quốc do Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức.

---

1. Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 21/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức 4 hội nghị cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ chủ chốt (mở rộng) với nội dung chuyên đề “Chiến lược phát triển trong bối cảnh thời đại và thế giới thay đổi sâu sắc (trong đó có vấn đề cốt lõi là cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh...)”, “Thực trạng và giải pháp phát triển chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay”; “Nhận diện âm mưu, thủ đoạn chống phá mới của các thế lực thù địch hiện nay và một số biện pháp đấu tranh, phòng, chống”; “Đổi mới đồng bộ thể chế kinh tế với thể chế chính trị theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng”.

*Thứ ba, tích cực tham mưu thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, các quy định của Đảng về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.*

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sớm ban hành các kế hoạch và hướng dẫn việc tổ chức sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị với chủ đề “tự soi, tự sửa”; về nội dung tác phẩm *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* và tác phẩm *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc đã triển khai thực hiện nghiêm túc với nhiều cách làm sáng tạo, hình thức phong phú như: tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề “tự soi, tự sửa”; tổ chức nói chuyện, báo cáo chuyên đề, tổ chức hội thi... đã tạo sức lan tỏa mạnh toàn đảng bộ, giúp mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn về yêu cầu của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và thực tiễn trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, thống nhất tư tưởng, ý chí và hành động, hiện thực hóa ý chí vươn lên, phát triển Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

Thực hiện các kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở ban hành kế hoạch triển khai thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 đảm bảo kịp thời, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị<sup>1</sup>. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ

---

1. 100% các đơn vị xây dựng kế hoạch học tập hằng năm; một số đơn vị ban hành văn bản và triển khai thực hiện sớm như: Huyện ủy Kim Bảng, Thị ủy Duy Tiên, Thành ủy Phủ Lý, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh... Trong hai năm, các cấp ủy từ tỉnh tới cơ sở ban hành gần 900 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW.

động hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: học tập, nghiên cứu chuyên đề hằng năm (chuyên đề năm 2023 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu xây dựng tỉnh Hà Nam phát triển bền vững”); xây dựng kế hoạch của tập thể, cá nhân học và làm theo Bác bằng những việc làm cụ thể gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao theo nội dung chuyên đề năm 2023; chú trọng *tuyên truyền* gương người tốt, việc tốt, các mô hình tiêu biểu, điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, xây dựng và nhân rộng các mô hình học và làm theo Bác... Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh xây dựng chuyên mục, tăng cường tin bài tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, các mô hình học và làm theo Bác... Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức tọa đàm “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Phối hợp với Trung tâm Phim tài liệu, Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện chương trình “Tổ trưởng tổ tự quản trật tự an toàn giao thông tâm huyết” phát tại chuyên mục “Học và làm theo Bác” trên kênh VTV1...

Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 06/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư tưởng trong tình hình mới; Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 28/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022.

*Thứ tư, tham mưu đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, nắm bắt diễn biến tư tưởng, định hướng dư luận xã hội nhằm nâng cao tính chiến đấu, sự nhạy bén, sức thuyết phục tuyên truyền trong tình hình mới.*

Căn cứ hướng dẫn, kế hoạch của Trung ương về chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu kịp thời Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong đó tập trung tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; phòng, chống dịch bệnh Covid-19; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu

Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, các ngày lễ, kỷ niệm, nhiệm vụ chính trị quan trọng của Trung ương, của tỉnh. Phát hành và nâng cao chất lượng “Bản tin thông báo nội bộ”; Tổ chức thành công Hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi các cấp; tham mưu Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 28/12/1996 của Bộ Chính trị khóa VIII về việc mua và đọc báo, tạp chí của Đảng; đồng thời thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc đặt và cung cấp các loại báo, tạp chí của Đảng; cấp phát Bản tin thông báo nội bộ của Tỉnh ủy tới các đối tượng tiếp nhận với 2.950 cuốn/tháng. Nhìn chung, các cấp ủy đảng từ tỉnh tới cơ sở đã nghiêm túc thực hiện và sử dụng hiệu quả các loại báo, tạp chí của Đảng.

Hàng năm, các cơ quan báo chí của tỉnh (Báo Hà Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Tạp chí Sông Châu) có nhiều tin, bài viết, phóng sự chuyên đề phản ánh về những hoạt động liên quan đến công tác chính trị, tư tưởng của các cấp ủy địa phương, đơn vị, cơ sở... Cán bộ, đảng viên, nhân dân đã hiểu sâu sắc hơn những chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật mới của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan tới công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần ổn định tình hình chính trị, an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, cơ sở.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì thực hiện giao ban báo chí hằng tháng; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc theo dõi, tổng hợp thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh; theo dõi, điểm tin các báo kịp thời báo cáo, tham mưu Thường trực Tỉnh ủy xử lý kịp thời những thông tin liên quan đến địa phương được phản ánh trên các báo, mạng xã hội; đặc biệt là những nội dung nhạy cảm, phức tạp, những trường hợp báo chí nêu vấn đề, phản ánh tình hình chưa khách quan, phiến diện, chưa mang tính xây dựng, gây ảnh hưởng đến sự phát triển của địa phương, đơn vị và dư luận xã hội... Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, quảng bá giới thiệu về mảnh đất và con người Hà Nam trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... góp phần tích cực phục vụ công tác lãnh đạo điều hành của tỉnh.

Tiếp tục quán triệt, triển khai Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới tới các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo



viên được coi trọng, đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh, huyện và tương đương, tuyên truyền viên cấp xã được kiện toàn, đảm bảo về số lượng và chất lượng cơ cấu phù hợp với từng lĩnh vực, địa phương<sup>1</sup>... Ban hành quyết định, quy chế hoạt động báo cáo viên các cấp; chỉ đạo từng bước đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động công tác tuyên truyền miệng cũng như xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác tư tưởng trong tình hình mới theo phương châm hướng về cơ sở, thực hiện thông tin nhiều chiều, tích cực đối thoại trong tuyên truyền miệng, giải đáp những vấn đề bức xúc đặt ra từ cuộc sống. Hằng tháng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị báo cáo viên thông tin về tình hình kinh tế - xã hội trong nước; tình hình thời sự quốc tế; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; công tác xây dựng Đảng...

Cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên và nhân dân qua nhiều phương thức khác nhau như: thông qua báo chí, mạng xã hội, qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thường xuyên tham mưu, theo dõi, nắm bắt, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động và kiện toàn đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội<sup>2</sup> và định kỳ hằng tháng tổng hợp, báo cáo, phản ánh trung thực, khách quan tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trên địa bàn toàn tỉnh. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu tổ chức, phối hợp tổ chức tốt các cuộc khảo sát điều tra dư luận xã hội phục vụ đánh giá kết quả việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương và chính sách trên địa bàn tỉnh; dự báo và đề xuất các giải pháp cho cấp ủy giải quyết kịp thời những vấn đề được dư luận, nhân dân quan tâm; những vấn đề nổi cộm, dư luận bức xúc, những băn khoăn, lo lắng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Nắm bắt tình hình và định hướng tư tưởng, dư luận xã hội liên quan đến giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án, các công trình hoặc các chủ trương, quyết sách mới của tỉnh sau khi ban hành... Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của tỉnh thường xuyên bám sát thực tiễn, nắm bắt dư luận xã hội, những vấn đề “mới”, “nóng”, “nhạy cảm” trên

---

1. Báo cáo viên Trung ương 5 đồng chí, cấp tỉnh 48 đồng chí, cấp huyện 278 đồng chí, tuyên truyền viên cơ sở gần 2.500 đồng chí.

2. Đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội cấp tỉnh 35 đồng chí, cấp huyện 312 đồng chí.

địa bàn; thực hiện tốt việc định hướng tư tưởng, kịp thời phản bác các loại thông tin trái chiều, xuyên tạc, kích động, bẻ phái gây mất đoàn kết trong Đảng. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức ký kết và thực hiện có kết quả 5 chương trình phối hợp<sup>1</sup> theo Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư (khóa XII). Thông qua công tác dư luận xã hội, các cấp ủy đảng, chính quyền đã nắm bắt và chỉ đạo xử lý kịp thời những vấn đề dư luận quan tâm, góp phần ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, trật tự, đồng thuận trong xã hội, xây dựng khối đoàn kết toàn dân vững chắc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

*Thứ năm, kịp thời tham mưu thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.*

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ động tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 131-KH/TU để tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết; ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ thư ký, Quy chế làm việc Ban Chỉ đạo 35 tỉnh. Định kỳ hằng năm, Ban Chỉ đạo 35 tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Thường xuyên tổ chức tập huấn công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch. Ban hành văn bản chỉ đạo việc tăng cường tương tác giữa Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh với Ban Chỉ đạo 35 Trung ương và cấp huyện để nâng cao hiệu quả tuyên truyền nhằm lan tỏa thông tin tích cực và đấu tranh các thông tin xấu độc trên không gian mạng.

Căn cứ vào kế hoạch của Tỉnh ủy, 10/10 đảng bộ trực thuộc tỉnh đã xây dựng kế hoạch và chương trình hành động của đảng bộ; thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký giúp việc; ban hành Kế hoạch hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hằng năm. Nhiều địa phương, đơn vị đã phát triển mạng lưới cộng tác viên, trang bị máy tính, smartphone kết nối trong các nhóm Mocha 35, zalo, blog, Fanpage tuyên giáo thường xuyên chia sẻ, đăng tin, bài, ảnh, video; tổ chức tập huấn về kỹ năng viết

---

1. Chương trình phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Quân sự tỉnh.

tin, bài, bình luận; hướng dẫn kết nối các nhóm phản bác, gỡ thông tin xấu độc trên mạng xã hội, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

*Thứ sáu, công tác giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng được triển khai sinh động, hiệu quả, thiết thực.*

Công tác tham mưu giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng được chú trọng, nhất là công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh, công tác nghiên cứu, biên soạn, xuất bản sách và các cuộc thi. Nhiều địa phương biên tập, phát hành sách lịch sử Đảng bộ huyện; trùng tu, tôn tạo nhà truyền thống của đảng bộ, đưa nhà truyền thống trở thành địa chỉ đỏ giáo dục lòng yêu nước cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Hàng năm, tổ chức các chương trình văn nghệ Mừng Đảng - mừng xuân, Lễ hội Tịch điền, Lễ hội chùa Tam Chúc; tham gia hội thi, hội diễn, chương trình văn nghệ chào mừng các nhiệm vụ chính trị; đăng cai tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa nghệ thuật lớn quy mô toàn quốc như Liên hoan chèo toàn quốc 2022,...

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ trên địa bàn tỉnh đã góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, xây dựng con người Hà Nam hòa đồng, thân thiện, văn minh; bảo tồn và phát huy được các giá trị truyền thống văn hóa, lịch sử tốt đẹp của địa phương, đồng thời đẩy mạnh giao lưu, hội nhập văn hóa công nghiệp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Những kết quả của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức trong thời gian qua đã góp phần quan trọng tạo sự thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong xã hội, xây dựng Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên của Đảng bộ tỉnh còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập:

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên (trong đó có lãnh đạo quản lý) chưa thực sự phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu; tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” còn diễn biến phức tạp...

- Còn tình trạng một số cán bộ, đảng viên chưa nghiêm túc trong việc học tập, nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết của Đảng, thiếu tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất, đạo đức, lối sống. Học tập chưa đến nơi, kiến thức về một số vấn đề lý luận chính trị cơ bản không rõ, không sâu.

- Công tác nắm bắt, xử lý tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, nhất là trước những vấn đề nhạy cảm, phức tạp nảy sinh có lúc chưa kịp thời, chưa hiệu quả; tính chiến đấu, thuyết phục trong công tác tuyên truyền miệng ở một số đảng bộ cơ sở chưa cao.

- Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm thường xuyên; hiệu quả công tác vận động nhân dân có mặt còn hạn chế; việc viết tin bài đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng đã được triển khai song vẫn chưa huy động được nhiều sự tham gia của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, nhất là đội ngũ trí thức.

- Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII ở một số chi bộ, đảng bộ cơ sở kết quả chưa rõ; việc xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực còn chưa được nhiều, sức lan tỏa chưa cao.

Từ thực tiễn công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên địa bàn tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Nam rút ra kinh nghiệm, giải pháp như sau:

*Một là*, chú trọng nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng về vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, nhất là người đứng đầu phải quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu, học tập lý luận chính trị trong điều kiện mới. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải nêu gương về ý thức, thái độ học tập lý luận; rèn luyện, tu dưỡng về đạo đức; coi đây là công việc thường xuyên, là nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên. Đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu, tự soi, tự sửa của cá nhân; phát huy vai trò của tổ chức, chi bộ đảng trong giám sát, tổ chức thực hiện. Kết quả học tập lý luận chính trị, rèn luyện tu dưỡng đạo đức là một tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên hằng năm.

*Hai là*, đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức theo hướng thiết thực, hiện đại, phù hợp đối tượng. Tiếp tục đổi mới dạy và học các môn lý luận chính trị và giáo dục đạo đức trong hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Chính trị tỉnh và các trung tâm chính trị cấp huyện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, kịp thời cập nhật kiến thức mới. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ hiện đại, phát huy khả năng tự nghiên cứu, sáng tạo của người học. Chú trọng nâng cao trình độ, trau dồi bản lĩnh chính trị, rèn luyện phong cách, đạo đức cho giảng viên lý luận chính trị.

*Ba là*, phát huy vai trò của hệ thống các cơ quan báo chí, truyền thông trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền các sự kiện chính trị, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp đối tượng, tăng tính hấp dẫn, thuyết phục. Thực hiện nghiêm các hình thức cung cấp thông tin, bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, an toàn và bảo mật thông tin theo quy định. Phát huy vai trò giám sát của báo chí và nhân dân đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

*Bốn là*, tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch. Nâng cao tính chủ động, phát hiện, dự báo âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, đặc biệt là trên mạng xã hội, Facebook... chủ động cung cấp thông tin, kiện toàn lực lượng, đặc biệt là các bộ phận chuyên trách không gian mạng, đảm bảo nhanh nhạy, hiệu quả. Quán triệt quan điểm “xây” và “chống” trong phê phán quan điểm sai trái, thù địch với ngăn chặn đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, suy thoái về tư tưởng, chính trị và đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; tập trung xử lý những điểm nóng, những bức xúc, nổi cộm; quan tâm đúng mức tới thế hệ trẻ. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ nhiệm vụ, nhất là phương tiện đấu tranh trên mạng và bảo mật thông tin nội bộ.

*Năm là*, kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cấp ủy cấp trên chủ động gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân ở những nơi có vấn đề phức tạp, có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; coi trọng

kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm. Thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng về việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thực hiện hiệu quả việc giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt.

*Sáu là*, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ quan làm công tác chính trị, tư tưởng. Cấp ủy, chính quyền các cấp cần bố trí đủ biên chế cho các cơ quan chuyên trách tham mưu về công tác chính trị, tư tưởng. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị, tư tưởng có tư duy và bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, am hiểu sâu rộng các lĩnh vực; có kỹ năng tham mưu, tuyên truyền, vận động, nói, viết thuyết phục, sắc bén. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống tuyên giáo các cấp, Trường Chính trị tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện đạt chuẩn theo các quy định của Trung ương. Đầu tư cơ sở vật chất, đường truyền để kết nối hội nghị trực tuyến đến cấp xã.

Quán triệt sâu sắc quan điểm Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ động trong công tác tham mưu cấp ủy đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên, coi đây nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng từ tỉnh tới cơ sở, góp phần đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, bồi đắp tình yêu đất nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với Đảng; thiết thực cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XX của Đảng bộ tỉnh Hà Nam.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC THAM MƯU CHO TỈNH ỦY XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY HƯNG YÊN

**T**rong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>. Đây là bốn mặt của công tác xây dựng Đảng, có quan hệ mật thiết, là tiền đề của nhau; đồng thời là đòi hỏi cấp bách, nội dung trọng tâm trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Hưng Yên là tỉnh nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và tam giác tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, có diện tích tự nhiên 930,22 km<sup>2</sup>, dân số 1,3 triệu người. Hưng Yên có 10 đơn vị hành chính cấp huyện (trong đó có: 8 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố); 161 xã, phường, thị trấn (trong đó có: 139 xã, 14 phường, 8 thị trấn). Đảng bộ tỉnh Hưng Yên hiện có 13 đảng bộ trực thuộc với 70.439 đảng viên, sinh hoạt tại 536 tổ chức cơ sở đảng (tính đến ngày 31/5/2023).

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, những năm qua, Tỉnh ủy và cấp ủy đảng các cấp tỉnh

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.

Hung Yên đã luôn quan tâm, chú trọng tới công tác này và đạt được nhiều kết quả tích cực. Qua đó, đã tạo sự thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận xã hội; xây dựng Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và của tỉnh, xây dựng tỉnh Hưng Yên ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2020 - 2025; sự chỉ đạo, định hướng của Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thời gian qua, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và ban tuyên giáo các cấp tỉnh Hưng Yên đã tích cực, chủ động tham mưu, giúp Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức, đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực.

*Thứ nhất, tham mưu đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; công tác tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong cán bộ, đảng viên.*

Xác định đây là nội dung giáo dục cơ bản, nền tảng, quan trọng hàng đầu về tư tưởng chính trị đối với cán bộ, đảng viên; nắm vững lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm và đường lối của Đảng là cơ sở của sự thống nhất trong nhận thức và hành động. Vì vậy, những năm qua, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên đã tích cực, chủ động tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo cấp ủy các cấp trong tỉnh xây dựng kế hoạch, làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh, trung tâm chính trị các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy bám sát nội dung chương trình theo quy định; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức học tập lý luận chính trị gắn với thực tiễn; tăng cường kiểm tra, quản lý chất lượng dạy và học. Theo đó, phương pháp giảng dạy bước đầu có chuyển biến; hoạt động nghiên cứu thực tế và nghiên cứu khoa học được coi trọng; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy được quan tâm đầu tư; đội ngũ cán bộ, giảng viên, giảng viên kiêm chức được quan tâm kiện toàn, cơ bản đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng. Các giảng viên khi lên lớp đều được phê duyệt giáo án; tăng cường trao đổi, thảo luận, chủ động nghiên cứu,



cập nhật kiến thức mới, đồng thời ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong soạn giảng, truyền đạt. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn tỉnh đã mở được 1.551 lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ với 159.622 lượt cán bộ, học viên, góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, đảng viên các cấp trong tỉnh.

Bên cạnh đó, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu triển khai các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên như: triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* và *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh* của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; tham mưu tổ chức tọa đàm, hội thi như: Tọa đàm “Nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, gắn lý luận với thực tiễn”; Hội thi “Giảng viên lý luận chính trị giỏi; báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi các cấp”...

Công tác tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến cán bộ, đảng viên ngày càng được chú trọng. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên đã tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng, thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 25/5/2016 về đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quán triệt, học tập, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Hằng năm, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành thông báo tiếp tục thực hiện Đề án về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quán triệt, học tập, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong cán bộ, đảng viên, trong đó chỉ đạo việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số, tổ chức hội nghị trực tuyến; đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền nhằm sớm đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Nhìn chung, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh đều được tham mưu tổ chức học tập, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên. Hình thức được đổi mới theo hướng ngày càng đa dạng, thiết thực và phù hợp. Nội dung tuyên truyền đảm bảo đúng định hướng, được chọn lọc trên các lĩnh vực, các vấn đề dư luận quan tâm, các quan điểm, chủ trương mới.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã chủ động tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; tổ chức biên soạn tài liệu học tập, quán triệt các nội dung cốt lõi của chỉ thị, nghị quyết, bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện để tuyên truyền đến các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chỉ đạo Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh; kịp thời phản ánh công tác quán triệt, học tập và tổ chức triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của các địa phương, đơn vị. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở đã kịp thời tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và của tỉnh tới cán bộ, đoàn viên, hội viên thông qua hệ thống văn bản, hội nghị giao ban, sinh hoạt đoàn, hội...

Công tác tổ chức hội nghị quán triệt, học tập, nghiên cứu, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và của Tỉnh ủy cũng đã có nhiều đổi mới; hình thức tổ chức ngày càng phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ; điều kiện cơ sở vật chất; chất lượng, hiệu quả quán triệt, học tập ngày càng nâng lên. Đồng chí bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chủ trì việc học tập, quán triệt; trực tiếp truyền đạt chỉ thị, nghị quyết. Bên cạnh việc tham mưu duy trì hình thức tổ chức hội nghị truyền thống trực tiếp, nhiều hội nghị quán triệt, học tập, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết, hội nghị báo cáo viên hằng tháng; hội nghị chuyên đề thông tin tình hình thời sự... được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu tổ chức bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến đến cấp huyện, cấp xã. Công tác quản lý học tập chỉ thị, nghị quyết được quan tâm hơn. Nhiều đơn vị đa dạng hình thức quản lý, điểm danh đảng viên như: bằng phiếu, vị trí ngồi...; thông báo về cơ quan, đơn vị đối với các đảng viên không chấp hành nghiêm túc việc tham gia học tập. Đồng thời, sử dụng kết quả học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng là tiêu chí quan trọng để đánh giá, phân loại, khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên, đánh giá mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị, cá nhân người đứng đầu và cán bộ, đảng viên hằng năm. Do vậy, ý thức học tập, nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết của cán bộ, đảng viên được nâng lên; tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham dự học tập cấp trên cơ sở đảm bảo theo thành phần; cấp cơ sở đạt từ 95 đến 98%.

*Thứ hai, tham mưu tăng cường nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời thông tin tình hình thời sự tới cán bộ, đảng viên và nhân dân.*

Công tác nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội được quan tâm thực hiện thường xuyên. Công tác xây dựng, củng cố và kiện toàn đội ngũ cán bộ tuyên giáo, báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội các cấp trong tỉnh được quan tâm, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị. Việc 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh thành lập ban tuyên giáo đã giúp công tác tuyên giáo ở cơ sở được quan tâm, thực hiện nền nếp và hiệu quả hơn. Hiện nay, toàn tỉnh có 331 báo cáo viên cấp ủy các cấp, trong đó: 5 báo cáo viên Trung ương, 40 báo cáo viên cấp tỉnh, 286 báo cáo viên cấp huyện và tương đương; có 276 cộng tác viên dư luận xã hội các cấp, trong đó: cấp tỉnh là 33 đồng chí, cấp huyện và tương đương là 243 đồng chí. Đội ngũ báo cáo viên các cấp được củng cố, kiện toàn thường xuyên; được cung cấp tài liệu, thông tin và hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định.

Hàng năm, ban tuyên giáo các cấp trong tỉnh đều tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ công tác cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo, báo cáo viên toàn tỉnh. Do vậy, đội ngũ báo cáo viên cơ bản có trình độ, kinh nghiệm truyền đạt, kịp thời thông tin, định hướng dư luận góp phần ổn định xã hội và góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Năm 2023, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên đã triển khai thực hiện và bảo vệ thành công Đề tài khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của báo cáo viên cấp ủy thuộc Đảng bộ tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2020 - 2025”.

Việc thông tin tình hình thời sự, chính trị, kinh tế - xã hội; các sự kiện quốc tế, trong nước, trong tỉnh tới cán bộ, đảng viên và nhân dân được ban tuyên giáo các cấp trong tỉnh quan tâm tham mưu. Bên cạnh việc duy trì tổ chức hội nghị báo cáo viên; biên tập, phát hành Bản tin Thông báo nội bộ phục vụ sinh hoạt chi bộ hằng tháng (phát hành 1 số/tháng với trên 42.000 cuốn), Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm tổ chức các hội nghị chuyên đề thông tin tình hình thời sự tới cán bộ, đảng viên. Tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, những vấn đề bức xúc được cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm.

Việc mua và đọc báo, tạp chí của Đảng được quan tâm đẩy mạnh. Theo đó, từ năm 2013, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành đặt mua, cấp báo, tạp chí của Đảng tới các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng bộ xã, phường, thị trấn, các chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

Cùng với đó, ban tuyên giáo các cấp tỉnh Hưng Yên đã tích cực tham mưu với cấp ủy, Ban Chỉ đạo 35 cấp ủy cùng cấp thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Hiện nay, cấp tỉnh và 100% cấp huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo 35 và được cấp kinh phí hoạt động; tham mưu sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, gắn với tổng kết, trao giải Cuộc thi viết chính luận tỉnh Hưng Yên lần thứ nhất, năm 2023; tham mưu quán triệt, triển khai Quy định số 85-QĐ/TW ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội, Hướng dẫn số 99-HD/BTGTW ngày 20/3/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện Quy định số 85-QĐ/TW.

*Thứ ba, tham mưu tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên.*

Ban tuyên giáo các cấp trong tỉnh tiếp tục tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp trong tỉnh thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện các nghị quyết của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; đột sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị với chủ đề “tự soi, tự sửa” và thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đi vào thực chất và đạt hiệu quả cao, căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của

Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và ban tuyên giáo các cấp trong tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy đảng các cấp đặc biệt chú trọng và thực hiện nghiêm túc, ngay từ việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Kết luận số 01-KL/TW, Chuyên đề toàn khóa và các chuyên đề hằng năm; những nội dung cơ bản, cốt lõi của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời, tham mưu xây dựng, ban hành hệ thống các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW và Chuyên đề toàn khóa, chuyên đề hằng năm. Tham mưu tổ chức Tọa đàm cấp tỉnh: “Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, giúp việc cấp ủy tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tham mưu đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các nội dung Chuyên đề toàn khóa, chuyên đề hằng năm vào nội dung sinh hoạt thường kỳ của chi bộ; chỉ đạo Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, trung tâm chính trị cấp huyện đưa vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị cho học viên, qua đó, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ.

Nhằm tạo sự lan tỏa trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Tham mưu tổ chức thành công cuộc thi viết với chủ đề “Bác Hồ với Hưng Yên, Hưng Yên với Bác Hồ” (tổng số gần 53.000 bài của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong tỉnh và 22 tỉnh, thành phố trong cả nước tham gia). Tuyên truyền, vận động các văn nghệ sĩ, nhà báo, cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2021 - 2025. Công tác phát hiện, xây dựng, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng được quan tâm và thiết thực hơn. Từ đầu nhiệm kỳ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu giới thiệu, gửi tư liệu 30 tập thể, cá nhân tiêu biểu tham gia Triển lãm “Những tấm gương bình dị mà cao quý” do Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức hằng năm; phối hợp xây dựng phóng sự, phát tuyên truyền trên Đài Truyền hình Việt Nam gương điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh.

Từ việc tham mưu làm tốt công tác quán triệt, học tập, tuyên truyền đã giúp các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh nhận thức sâu sắc hơn về tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, từ đó, tích cực đăng ký làm theo Bác. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục triển khai thực hiện việc ghi Sổ ghi danh tập thể, cá nhân điển hình, tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở 100% chi bộ trong tỉnh. Đến nay, đã có hàng nghìn lượt tập thể, cá nhân tiêu biểu được ghi danh. Công tác sơ kết, biểu dương, khen thưởng được quan tâm. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; sơ kết 2 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị; tham mưu trình và được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 5 tập thể, cá nhân; Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương tặng Bằng khen cho 1 tập thể, 2 cá nhân; tặng Bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho 50 tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên đã tham mưu tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng; các ngày lễ, ngày kỷ niệm; các sự kiện chính trị trọng đại của tỉnh, đất nước. Kịp thời tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn; cung cấp tài liệu tuyên truyền; tổ chức các ngày lễ, ngày kỷ niệm; những sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh, đất nước. Chú trọng tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương và của các địa phương, đơn vị.

Xác định việc nghiên cứu, biên soạn, phát hành sách lịch sử đảng bộ các cấp, lịch sử ngành và đoàn thể là nguồn tư liệu chính thống, hữu ích trong công tác lưu trữ, tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng của địa phương; là cẩm nang quan trọng của cán bộ, đảng viên, giáo viên, học sinh và các tầng lớp nhân dân trong quá trình tìm hiểu, học tập, nghiên cứu và tuyên truyền, quảng bá về Đảng bộ, quê hương Hưng Yên, thời gian qua, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu với Tỉnh ủy quan tâm đẩy mạnh công tác nghiên cứu, biên soạn, phát hành sách lịch sử đảng bộ địa phương; lịch sử ngành và đoàn thể trên địa bàn tỉnh; tham mưu ban hành Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 26/3/1998 của

Tỉnh ủy Hưng Yên về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, xuất bản sách lịch sử đảng bộ, ngành, đoàn thể. Từ sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, công tác nghiên cứu, biên soạn, xuất bản và phát hành sách lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh có bước phát triển rõ rệt. Số lượng các ấn phẩm được xuất bản nhiều, chất lượng ngày càng được nâng cao.

Đến nay, toàn tỉnh đã có 29 ban, sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xuất bản sách lịch sử và kỷ yếu của đơn vị; 13/13 đảng bộ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, 152/161 xã, phường, thị trấn xuất bản sách lịch sử đảng bộ. Một số địa phương, đơn vị đang triển khai sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, biên soạn sách lịch sử và tái bản, bổ sung sách lịch sử đảng bộ được xuất bản. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu với Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản nhiều công trình, sách, tài liệu như: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên*; *Các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (1941 - 2015)*; *Lịch sử tỉnh Hưng Yên (2 tập)*; *Lịch sử tỉnh Hưng Yên (1831 - 2020)* - tài liệu dành cho Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh và trung tâm chính trị cấp huyện; *Địa chỉ đỏ của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hưng Yên*; *Xây dựng và phát triển tỉnh Hưng Yên phồn vinh và hạnh phúc*; *Biên niên lịch sử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên 1929 - 2025*; *Những người cộng sản đầu tiên ở tỉnh Hưng Yên 1929 - 1941*; Đề cương tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của dân tộc và của tỉnh...

Từ việc chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân đã góp phần hình thành thế giới quan, phương pháp nhận thức khoa học, hình thành tính tích cực chính trị cho cán bộ, đảng viên. Nhìn chung, tình hình tư tưởng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tỉnh tuyệt đại đa số có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống lành mạnh; ngày càng nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ được giao; vai trò gương mẫu của người đứng đầu được phát huy. Bình quân hai năm (2021 - 2022), có 98% đảng

viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 17% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn tỉnh kết nạp được 3.054 đảng viên. Qua đó, đã tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong toàn Đảng bộ tỉnh và trong xã hội; xây dựng Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh phấn khởi trước những thành tựu đổi mới, phát triển của địa phương; ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Đặc biệt, xuất hiện ngày càng nhiều gương tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đây là những nhân tố góp phần quan trọng khơi dậy và biến ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc trở thành nguồn lực, động lực giúp các tổ chức đảng, cấp ủy, cán bộ, đảng viên nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, từ thực tiễn công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong thời gian qua còn bộc lộ một số khó khăn, hạn chế, đó là:

- Công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên vẫn chưa đạt hiệu quả cao, nội dung và phương pháp giáo dục còn nặng về hình thức, thiếu liên hệ thực tiễn. Một số nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng còn trùng lặp kiến thức, giáo trình một số môn cập nhật nội dung mới còn chậm. Công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chưa đáp ứng yêu cầu, còn hạn chế trong dự báo, nhận diện, phân tích tình hình và tổ chức đấu tranh, phản bác.

- Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng còn chậm đổi mới, chất lượng, hiệu quả chưa cao; chưa khắc phục được triệt để tình trạng ngại học nghị quyết của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền còn chậm đổi mới; công tác tuyên truyền miệng, kênh thông tin chính thống, quan trọng chưa được phát huy có hiệu quả, nhất là ở cơ sở. Việc tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong tuyên truyền phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.



- Công tác nắm bắt, phân tích, dự báo, phản ánh tình hình tư tưởng, dư luận xã hội ở một số địa phương, đơn vị còn chưa kịp thời, còn có biểu hiện né tránh những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở địa phương.

- Việc triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hiệu quả chưa cao, có lúc, có nơi còn hình thức. Việc xây dựng cam kết, kế hoạch học tập và làm theo của một số cán bộ, đảng viên còn hình thức, chưa sát với chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Công tác đánh giá cán bộ, công chức, tổ chức đảng, đảng viên còn chưa sát; trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình, tình trạng nể nang, ngại va chạm còn có ở một số tổ chức đảng, đơn vị. Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên.

Nguyên nhân của những hạn chế:

- Do diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước; tác động mặt trái của thời kỳ bùng nổ thông tin. Trên địa bàn tỉnh, bên cạnh những thuận lợi thì thách thức trong vấn đề duy trì tốc độ phát triển nhanh và bền vững, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và năng lực cạnh tranh; nhiều dự án trọng điểm đang được triển khai; công tác quản lý, giải quyết những vấn đề về đất đai, tài nguyên môi trường... còn gặp nhiều khó khăn, tiếp tục đặt ra cho tỉnh những yêu cầu cần phải giải quyết trong thời gian tới.

- Một số cấp ủy địa phương, cơ sở chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; một số ngành, đơn vị chưa chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên giáo nói chung, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức nói riêng.

- Một số cán bộ, đảng viên chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, còn thiếu gương mẫu, ngại nghiên cứu, học lý luận chính trị, chưa tích cực trong rèn luyện.

- Ban tuyên giáo các cấp trong tỉnh, nhất là cấp cơ sở chưa phát huy hết vai trò là cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; chưa chủ động, tích cực, sáng tạo trong tham mưu, giúp việc, còn lúng túng, trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp ủy và cấp trên. Trình độ, kinh nghiệm của cán bộ tuyên giáo, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội nhất là ở cơ sở còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo cấp cơ sở đều là kiêm nhiệm và hay phải thay đổi vị trí công tác nên chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác tuyên giáo có mặt còn hạn chế. Cơ sở vật chất, kinh phí còn khó khăn.

Để thực hiện tốt mục tiêu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra trong thời gian tới, cần thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

*Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và cả hệ thống chính trị đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.*

Các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, nhất là người đứng đầu cần nâng cao nhận thức hơn nữa về vị trí, vai trò quan trọng của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên và cấp bách; đồng thời, tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện công tác này. Đồng chí bí thư cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức của đảng bộ, cơ quan, đơn vị mình.

*Thứ hai, tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của việc nghiên cứu, học tập lý luận chính trị, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng trong điều kiện mới.*

Cần phát huy tinh thần tự giác, nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền về ý thức, thái độ học tập lý luận, rèn luyện, tu dưỡng về đạo đức; coi đây là công việc thường xuyên, là nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên. Đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu, tự soi, tự sửa của cá nhân. Phát huy vai trò của tổ chức, chi bộ đảng, của các cơ quan báo chí, truyền thông trong giám sát, tổ chức thực hiện. Cần coi trọng và thực chất hơn việc đưa tiêu chí kết quả học tập lý luận chính trị, rèn luyện tu dưỡng đạo đức trong đánh giá chất lượng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên hằng năm.

*Thứ ba, tiếp tục tham mưu đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục lý luận chính trị; học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng; tăng cường thông tin tình hình thời sự tới cán bộ, đảng viên và nhân dân.*

Ban tuyên giáo các cấp cần phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động, nhạy bén, sáng tạo, nâng cao chất lượng tham mưu, giúp việc cấp ủy hơn nữa trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tiếp tục tham mưu không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ hiện đại,

phát huy khả năng tự nghiên cứu, sáng tạo của người học; kết hợp học tập với thăm quan khu di tích cách mạng; sản xuất các chương trình video, clip về lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống, các nhân vật lịch sử với phương châm dễ hiểu, dễ nhớ; tăng cường các bài viết, các cuộc thi viết, thi tìm hiểu về các ngày lễ lớn, những sự kiện, nhân vật lịch sử của dân tộc, của địa phương. Chú trọng nâng cao trình độ, trau dồi bản lĩnh chính trị, rèn luyện phong cách, đạo đức cho giảng viên lý luận chính trị.

Tiếp tục tham mưu đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng; nâng cao chất lượng việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả; tăng cường tổ chức trực tuyến đến cơ sở; kiên quyết khắc phục tình trạng lười học nghị quyết trong cán bộ, đảng viên.

Tăng cường và nâng cao thực chất công tác nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; tích cực, chủ động tham mưu làm tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của các loại hình thông tin, tuyên truyền, đặc biệt là công tác tuyên truyền miệng; chú trọng tổ chức hội nghị thông tin chuyên đề, áp dụng hình thức tổ chức trực tuyến đến cơ sở. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng hội nghị báo cáo viên các cấp. Quan tâm kiện toàn; chế độ hỗ trợ; bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo, báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng; các ngày lễ, ngày kỷ niệm; các sự kiện chính trị trọng đại của tỉnh, đất nước. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 08/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng. Chú trọng nêu gương người tốt, việc tốt; lấy nhân tố tích cực để đẩy lùi tiêu cực; đồng thời phê phán, đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, vi phạm những chuẩn mực đạo đức, lối sống. Tiếp tục phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền các sự kiện chính trị, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp đối tượng, tăng tính hấp dẫn, thuyết phục.

*Thứ tư, không ngừng củng cố, phát triển đội ngũ tuyên giáo, cán bộ làm công tác chính trị, tư tưởng.*

Ban Tuyên giáo tỉnh tham mưu với cấp ủy các cấp quan tâm bố trí đủ biên chế cho các cơ quan chuyên trách tham mưu về công tác chính trị, tư tưởng. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị, tư tưởng có tư duy và bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, am hiểu rộng các lĩnh vực; có kỹ năng tham mưu, tuyên truyền, vận động, nói, viết thuyết phục, sắc bén. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống tuyên giáo các cấp, Trường Chính trị tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện đủ chuẩn theo quy định. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho công tác tư tưởng theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của hoạt động tư tưởng trước những đòi hỏi mới trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

*Thứ năm*, Ban Tuyên giáo Trung ương cần sớm ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để cơ sở có thời gian nghiên cứu, tham mưu tổ chức thực hiện một cách hiệu quả; tránh tình trạng văn bản yêu cầu gấp, cơ sở triển khai lúng túng, cho xong, dẫn đến hình thức, hiệu quả không cao. Cần sớm ban hành chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; tổ chức đánh giá việc thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị cấp huyện để khắc phục những bất cập trong quá trình thực hiện. Ban hành kịp thời các tài liệu chương trình đào tạo sơ cấp và một số tài liệu bồi dưỡng chuyên đề lý luận chính trị tại cơ sở. Tăng cường giới thiệu các mô hình hay, cách làm hiệu quả về công tác tuyên giáo trong toàn quốc nói chung, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức nói riêng để các địa phương, đơn vị học tập, trao đổi kinh nghiệm.

## **THỰC TIỄN CÔNG TÁC THAM MƯU XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**T**hành phố Hồ Chí Minh là một trong những thành phố lớn, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của cả nước. Thành phố Hồ Chí Minh là địa bàn đông dân nhất cả nước (chiếm 9,35% dân số cả nước)<sup>1</sup>, với hơn 2.000 tổ chức cơ sở đảng, trên 245.000 đảng viên. Với vai trò là hạt nhân của vùng trọng điểm phía Nam, có tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh luôn ở mức cao và được duy trì liên tục trong nhiều thập niên<sup>2</sup>; năng suất lao động bình quân của Thành phố cao hơn 2,6 lần so với bình quân cả nước; tỷ trọng kinh tế của Thành phố đóng góp vào kinh tế cả nước trên 22,2%. Thành phố Hồ Chí Minh giữ vững vị trí đầu tàu, trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước.

Thành phố rất quan tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Trước yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới, cần nghiêm túc nhìn nhận, đánh giá khách quan, đúc rút kinh nghiệm thực tiễn trong công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức, góp phần nâng cao niềm tin của nhân dân, giữ vững vai trò của Đảng bộ thành phố đối với sự ổn định và phát triển bền vững Thành phố.

---

1. Thành phố có dân số trên 8,9 triệu người; thực tế số người đang sinh sống, học tập, làm việc là trên địa bàn gần 13 triệu người.

2. Giai đoạn 2011 - 2015, tổng sản phẩm (GDP) bình quân đạt 9,6%; nguồn thu ngân sách của Thành phố Hồ Chí Minh đóng góp khoảng 30% vào ngân sách của quốc gia; giai đoạn 2016 - 2019 kinh tế thành phố đạt mức tăng trưởng khá tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân 7,72%.

Trong những năm qua, công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức của thành phố đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, làm cho Đảng bộ thành phố thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân.

### **1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị**

Công tác tham mưu của các cấp ủy Đảng luôn đảm bảo quán triệt nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện trên địa bàn thành phố, nhất là các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác xây dựng Đảng, trọng tâm như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố khóa XI; Nghị quyết số 31-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội khóa XV về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh... gắn với đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Thành phố.

Đồng thời, công tác tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục truyền thống, lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao chất lượng các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học và kỷ niệm các sự kiện lịch sử, góp phần đúc kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Việc sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và Thành ủy được các cấp ủy trực thuộc Thành ủy và cấp ủy cơ sở nghiêm túc thực hiện. Nội dung đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành có chú ý đến điều kiện, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng lĩnh vực; đảm bảo tiến độ thời gian, rút được bài học kinh nghiệm từ thực tiễn, xác định hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; đề xuất phương hướng,

nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn trong thời gian tới; kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả.

Đặc biệt, các cấp ủy tăng cường tự phê bình và phê bình, uốn nắn các nhận thức lệch lạc, thiếu gương mẫu, nói không đi đôi với làm, bệnh hình thức; kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội; động viên tinh thần của toàn dân, nhất là trong quá trình kiểm soát dịch bệnh Covid-19 và phục hồi kinh tế, cả hệ thống chính trị Thành phố phát huy tinh thần trách nhiệm, tập trung mọi nguồn lực, quyết tâm phấn đấu, vượt qua khó khăn, tạo bước đột phá phát triển toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của thành phố đối với cả nước.

Công tác dân vận của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đã có sự chuyển biến rõ nét, nhiều phương thức vận động, tập hợp nhân dân được áp dụng; nội dung công tác dân vận được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, trên cơ sở bám sát chủ trương của Thành ủy, công tác dân vận được đẩy mạnh, đã khơi dậy được tinh thần thi đua, sức sáng tạo, thu hút đông đảo nhân dân tham gia hưởng ứng, góp phần thiết thực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thành phố. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức. Nhiều mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả đã được triển khai thực hiện, huy động được đông đảo các giới, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp trí thức và nhân dân tham gia; các hoạt động giám sát, góp ý, phản biện xã hội ngày càng tích cực, hiệu quả, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị quan trọng của thành phố.

**2. Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng**, đã tham mưu cấp ủy lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ Đảng, tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng trong các tầng lớp nhân dân.

Theo đó, công tác tuyên truyền đảm bảo đầy đủ, kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ và nhân dân Thành phố; giáo dục truyền thống lịch sử, bồi dưỡng và phát huy lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, niềm tự hào và ý chí tự lực, tự cường dân tộc; khẳng định những thành tựu của Đảng và nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiến hành công cuộc đổi mới đất nước; qua đó củng cố, bồi đắp niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Đảng bộ Thành phố.

Hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú và phù hợp; nội dung tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, tạo ấn tượng sâu sắc, có sức thuyết phục, lan tỏa rộng; luôn bảo đảm sự thống nhất trong công tác chỉ đạo, định hướng tuyên truyền và sự phối hợp đồng bộ trong thực hiện. Tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin chính thống đến người dân trên các mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube, VNet...) với các nội dung tuyên truyền, tin bài ngắn gọn, video clip, hình ảnh, Infographic..., vận động cán bộ, đảng viên tích cực tuyên truyền, đăng tải, chia sẻ các thông tin tích cực trên các trang mạng cá nhân. Kết hợp tuyên truyền, giáo dục với những hoạt động cụ thể, thiết thực, bảo đảm an sinh xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Điển hình như thông qua việc sử dụng Infographic, Ban Tuyên giáo Thành ủy đã thực hiện tuyên truyền nhiều nội dung về: Công tác đối ngoại, ngoại giao của Đảng ta qua hơn 35 năm đổi mới; ngoại giao “cây tre Việt Nam”; Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam; đặc biệt về tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* đã được thực hiện theo hình thức song ngữ Việt - Anh...

Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện nhiều biện pháp đấu tranh phòng, chống quan điểm sai trái của các thế lực thù địch và những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Trước sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên nhiều lĩnh vực, các cấp ủy đảng ở Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên, tích cực đấu tranh chống những luận điệu sai trái và quan điểm, nhận thức lệch lạc trong cán



bộ, đảng viên để bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Đảng, bảo vệ đất nước. Tham mưu thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 cấp thành phố và cơ sở nhằm thực hiện có hiệu quả Đề án số 05-ĐA/TU ngày 19/6/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên internet, mạng xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Kế hoạch số 290-KH/TU ngày 18/7/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII.

Quan tâm đẩy mạnh tuyên truyền trên không gian mạng bằng nhiều hoạt động trực tuyến, lan tỏa và mở rộng thông tin; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ trong các sản phẩm tuyên truyền. Triển khai sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm Đề án sắp xếp, phát triển và quản lý báo chí Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025; kịp thời, nhạy bén trong nắm bắt diễn biến, dự báo và định hướng tư tưởng, dư luận, tâm trạng xã hội gắn với giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của nhân dân, các vấn đề nhạy cảm, phức tạp phát sinh. Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa, văn nghệ, chính sách xã hội; tạo điều kiện và phát huy vai trò của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức đóng góp tài năng, trí tuệ cho sự phát triển của Thành phố trong tình hình mới. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, hình thành “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh”, làm cho văn hóa Hồ Chí Minh thấm sâu vào người dân Thành phố, là một nguồn sức mạnh đặc thù của con người Thành phố mang tên Bác.

**3. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức**, đã tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp; xây dựng ý thức trách nhiệm, xác định đúng đắn mục tiêu, thái độ, tinh thần tự giác học tập trong đội ngũ cán bộ; tổ chức bồi dưỡng, cập nhật thông tin, kiến thức mới và kỹ năng, nghiệp vụ nhằm nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị của Thành phố đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Triển khai mẫu bản đăng ký chương trình hành động cá nhân hằng năm;

trong đó, từng cá nhân phải cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; từng bước nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa” và nêu cao danh dự, lòng tự trọng của đảng viên, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình<sup>1</sup>. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, hoàn chỉnh tiêu chí, cơ chế đánh giá cán bộ; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm.

Đảng bộ Thành phố cũng chú ý tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý đảng viên; dựa vào dân để xây dựng Đảng. Ban Thường vụ Thành ủy thường xuyên lãnh đạo các cấp ủy trực thuộc quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tăng cường quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Các cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị từ thành phố đến cơ sở. Điều chỉnh, bổ sung, ban hành Quy định về thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc lịch sử chính trị, chú trọng vấn đề chính trị hiện nay nhằm chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn và giải quyết đúng đắn, hiệu quả vấn đề chính trị hiện nay của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và cải cách tư pháp, công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tuyệt đối an toàn các ngày lễ, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước; chủ động nắm chắc tình hình, phối

---

1. Kết luận số 17-KL/TU ngày 09/12/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 832 CV/BTCTU ngày 03/3/2021 của Ban Tổ chức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện bản đăng ký chương trình hành động cá nhân hằng năm.

hợp các cơ quan có liên quan xử lý hiệu quả các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước, nhất là trước đại dịch Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí hằng năm; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm và “tham nhũng vặt”.

Tổ công tác 1374 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 01/12/2017 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp, các ngành; xem đây là một trong những tiêu chí quan trọng trong đánh giá, quy hoạch, đề bạt và luân chuyển cán bộ hàng năm và đánh giá nhiệm kỳ.

Trong thực hiện công tác cán bộ, Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện nghiêm các quy định, quy trình và đồng bộ các nội dung công tác cán bộ theo quy định của Trung ương; phân cấp quản lý cán bộ gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp; yêu cầu cán bộ xây dựng chương trình hành động, kế hoạch làm theo phải gắn với những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, phức tạp, nổi cộm của cơ quan, đơn vị để đưa ra những giải pháp cụ thể gắn với vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo Ban Tổ chức Thành ủy rà soát, tham mưu các quy chế, quy định liên quan đến thực hiện trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị gương mẫu thực hiện trách nhiệm nêu gương để cán bộ, đảng viên, quần chúng noi theo.

Cùng với đó, đầu năm 2023, Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức Hội nghị báo cáo chuyên đề “Nâng cao đạo đức công vụ và công tác vận động quần chúng nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Giữa năm 2023, tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Chuyên đề năm 2023 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy giá trị*

*văn hóa, con người Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh*”. Thành lập Ban Chỉ đạo về xây dựng “không gian văn hóa Hồ Chí Minh”; định hướng các địa phương, đơn vị bước đầu xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh trên địa bàn với nhiều mô hình, cách làm phù hợp với điều kiện thực tế, tổ chức nhiều hoạt động phong phú, sinh động.

Bên cạnh những kết quả nổi bật, công tác xây dựng Đảng ở Thành phố Hồ Chí Minh về chính trị, tư tưởng, đạo đức cũng còn một số hạn chế như việc nắm bắt, dự báo tình hình, nhất là những vấn đề nổi cộm, phức tạp, nhạy cảm đôi lúc còn bị động, lúng túng. Việc xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị tại một số đơn vị chưa kịp tiến độ như kế hoạch và yêu cầu đề ra; nội dung đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một vài đơn vị và cá nhân chưa cụ thể, chưa sát với vị trí, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức và đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị, cơ quan. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện có nơi còn chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên; vẫn còn không ít cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm và vi phạm chuẩn mực đạo đức. Việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, phản động, thù địch của một số cấp ủy chưa triển khai đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là đối với việc giải quyết các vấn đề đột phá, bức xúc, nổi cộm, bảo đảm an sinh của nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa quyết liệt...

Từ thực tiễn nêu trên và những vấn đề đặt ra đối với Thành phố, công tác tham mưu xây dựng đảng ở về chính trị, tư tưởng, đạo đức Thành phố Hồ Chí Minh cần tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

*Thứ nhất*, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị; đấu tranh bảo vệ, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị. Quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng. Trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, các cấp ủy đảng cần theo

đôi, lắng nghe để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, không ngừng bổ sung, hoàn thiện, làm cho chủ trương, đường lối của Đảng ngày càng sát với thực tiễn cuộc sống.

*Thứ hai*, đẩy mạnh tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, đặc biệt là các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng trên lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng với nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, sinh động, sáng tạo; lồng ghép trong các hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng cấp, từng ngành, thông qua các hội thi, hội diễn văn nghệ, thực hiện phát hành các bộ sản phẩm đồ họa infographic với nội dung ngắn gọn, nêu những vấn đề cốt lõi để tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử, trên không gian mạng... Thường xuyên củng cố, xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng bộ thành phố, nhất là cấp cơ sở. Phát huy vai trò của báo chí, văn hóa, văn nghệ trong định hướng tư tưởng chính trị, nhân cách, các giá trị sống phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

*Thứ ba*, nâng cao hơn nữa nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là đồng chí bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp và của thành phố. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên thực hiện trách nhiệm nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị; khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, toàn diện, công tâm, minh bạch, chính xác.

*Thứ tư*, tiếp tục quán triệt sâu sắc vai trò của công tác cán bộ là “then chốt của then chốt”, có ý nghĩa quyết định mọi thành công của sự nghiệp cách mạng; thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên về chấp

hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy định những điều đảng viên không được làm; nâng cao hiệu quả giám sát chuyên đề, phòng chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

*Thứ năm*, đổi mới, nâng chất công tác vận động nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 01/12/2017 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao chất lượng các cuộc giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về lãnh đạo thực hiện Đề án “Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và nhân dân giám sát tổ chức đảng, đảng viên và hoạt động của chính quyền các cấp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030”.

## **THỰC TIỄN XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC TẠI TỈNH NGHỆ AN: KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY NGHỆ AN

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức có vai trò sống còn trong việc giữ vững bản chất giai cấp công nhân, định hướng xã hội chủ nghĩa và uy tín của Đảng trong nhân dân; giúp củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng đối với đất nước và dân tộc Việt Nam. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là các hoạt động nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân, hoàn thành trọng trách của mình trước dân tộc.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>.

Đối với Đảng bộ Nghệ An, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức là những hoạt động luôn được chăm lo, tập trung thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong suốt chặng đường từ khi thành lập Đảng bộ đến nay. Quá trình đó, Đảng bộ Nghệ An đã rút ra được nhiều bài học thực tiễn quý giá.

### **1. Khái quát về Đảng bộ Nghệ An**

Đảng bộ tỉnh Nghệ An có 28 đảng bộ trực thuộc, 1.395 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 766 đảng bộ cơ sở, 629 chi bộ cơ sở với tổng số 196.119 đảng viên<sup>2</sup>.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t.II, tr.180.

2. Số liệu tính đến ngày 30/6/2023.

Với quy mô Đảng bộ lớn, trong điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, nhưng những năm qua, Đảng bộ tỉnh đã luôn nỗ lực để đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức.

## **2. Một số kết quả nổi bật trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức của Đảng bộ Nghệ An**

*Công tác xây dựng Đảng về chính trị được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả.* Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành các nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp ủy các cấp từ tỉnh đến cơ sở. Các văn bản chỉ đạo của cấp ủy các cấp luôn được kiểm soát chặt chẽ về quy trình, nội dung, đảm bảo tính đảng, tính khoa học và tính thực tiễn<sup>1</sup>. Trước khi ban hành nghị quyết, chỉ thị, Tỉnh ủy yêu cầu cơ quan tham mưu nghiên cứu kỹ về mặt lý luận từng vấn đề, tiến hành khảo sát thực tế để nghị quyết, chỉ thị, quy chế đảm bảo tuân thủ đúng đường lối, quan điểm của Đảng và đáp ứng được những yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn, trong đó, nhiều chủ trương được ban hành trên cơ sở kết quả nghiên cứu, thực nghiệm, khảo sát của các đề tài, đề án khoa học. Trong 5 năm qua, tỉnh Nghệ An đã xây dựng và ban hành 38 đề tài, đề án trên các lĩnh vực<sup>2</sup>, trên cơ sở đó, nhiều nghị quyết, chỉ thị, chương trình được triển khai thực hiện, giúp giải quyết nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Đảng bộ Nghệ An luôn kịp thời xây dựng các chương trình hành động cấp tỉnh, huyện, cơ sở và của mỗi ngành để triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, trong đó, các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nghị quyết được cụ thể hóa thành nội dung công việc, chương trình, dự án với sự phân công, phân cấp trách nhiệm rõ ràng cho cá nhân, tập thể, đồng thời, đề ra lộ trình, tiến độ thực hiện rõ ràng và có đánh giá tiến độ thực hiện theo định kỳ 6 tháng, hằng năm, giữa nhiệm kỳ trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp.

---

1. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIX đến ngày 30/8/2023, Tỉnh ủy Nghệ An đã ban hành 7.904 văn bản chỉ đạo, trong đó, có 13 nghị quyết, 27 chỉ thị, 125 kết luận, 12 quy chế, 2.094 quyết định, 28 đề án, 192 kế hoạch, 58 chương trình,...

2. Trong đó, kinh tế: 17 đề tài, đề án; chính trị: 20 đề án; văn hóa - xã hội: 3 đề án.



Việc thể chế hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bằng các chính sách, quy định của chính quyền các cấp luôn kịp thời, đúng định hướng, bám sát thực tiễn địa phương. Trước mỗi kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đều cho ý kiến về nội dung kỳ họp và các chính sách sẽ được thông qua.

Việc tuân thủ các nguyên tắc xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, được quan tâm hàng đầu và được cụ thể hóa bằng các quy chế hoạt động, các chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát... nhất là sau kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và sau mỗi kỳ đại hội. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới, xây dựng đồng bộ hệ thống quy chế, quy định, quy trình công tác, quy chế phối hợp đảm bảo công tác lãnh đạo của Đảng tuân thủ các nguyên tắc về xây dựng Đảng và phù hợp với tình hình nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Tỉnh ủy đã ban hành 12 quy chế. Việc xây dựng và thực hiện quy chế luôn chú trọng phân công, phân cấp giải quyết công việc, đảm bảo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, trong đó, phát huy hết trách nhiệm của người đứng đầu và từng thành viên cấp ủy. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc.

Cấp ủy các cấp đã tổ chức đầy đủ, đúng định kỳ các kỳ họp và cơ bản đã phát huy tinh thần trách nhiệm, tham gia đóng góp ý kiến vào việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, tham gia ý kiến vào việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động thực hiện nghị quyết của các cấp; thể hiện rõ trách nhiệm và chính kiến trong thảo luận, chấp hành và thực hiện tốt, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động của cấp ủy đề ra.

Đảng bộ Nghệ An trong từng nhiệm kỳ đều chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng và phát huy bản lĩnh chính trị, tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban Quy định số 08-QĐ/TU ngày 15/9/2021 về đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ; nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên. Đồng thời, thực hiện tốt công tác thẩm định tiêu chuẩn chính trị phục vụ việc tuyển dụng, tiếp nhận, kết nạp, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ thuộc cấp ủy quản lý. Qua đó, lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên các cấp được nâng lên.

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng bộ, được đưa vào báo cáo đánh giá định kỳ của cấp ủy các cấp. Cấp ủy và chính quyền các cấp duy trì nghiêm túc chế độ giao ban, tiếp dân hằng tuần<sup>1</sup>; có 21/21 huyện, thành, thị ủy thực hiện nghiêm túc lịch tiếp dân hằng tháng; bí thư đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn tiếp dân định kỳ ít nhất 2 ngày/tháng; bí thư, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức diễn đàn đối thoại với nhân dân. Trong những nhiệm kỳ gần đây, Thường trực Tỉnh ủy đều tổ chức các hội nghị gặp mặt, đối thoại với đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ cấp phòng để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, góp ý về công tác lãnh đạo của cấp ủy và điều hành của chính quyền.

*Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được triển khai đồng bộ, quyết liệt và thường xuyên đổi mới, bám sát diễn biến tư tưởng, dư luận xã hội để có sự điều chỉnh kịp thời về phương pháp, cách thức triển khai.* Việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng được thực hiện nghiêm túc, bài bản, có nhiều đổi mới ở các cấp; nhiều hình thức mới được triển khai như trực tuyến, thông qua các nền tảng mạng xã hội, trong đó có những hội nghị quán triệt nghị quyết đến được với hàng nghìn đảng viên. Thường trực cấp ủy các cấp luôn quan tâm nắm bắt và xử lý kịp thời các vấn đề nổi lên về tư tưởng, dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và trong nhân dân trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng.

Chất lượng công tác lãnh đạo, định hướng về tư tưởng, quản lý báo chí ngày càng đổi mới. Hằng tuần, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban, nghe và chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề báo chí và dư luận xã hội quan tâm. Trong hai năm 2021 - 2022, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tổng hợp trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy 207 vấn đề báo nêu, trong đó, ban hành 165 văn bản chỉ đạo xử lý; đã tổng hợp gần 2.200 vấn đề dư luận xã hội quan tâm, trong đó có 600 vấn đề được Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo. Hằng tháng, Tỉnh ủy thực hiện định hướng công tác tư tưởng trong toàn Đảng bộ thông qua chủ đề sinh hoạt tư tưởng được đăng tải trong Bản tin nội bộ hằng tháng của Tỉnh ủy. Triển khai kịp thời

---

1. Thường trực Tỉnh ủy giao ban với các ban đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hằng quý. Ban Nội chính Tỉnh ủy thực hiện tiếp công dân hằng tuần.

việc định hướng thông qua nhiều kênh thông tin như tuyên truyền miệng, báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở khi có vấn đề dư luận quan tâm.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống các quan điểm sai trái, thù địch được hết sức quan tâm, tạo thế áp đảo trên không gian mạng trong việc bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ việc triển khai các công trình, dự án lớn trên địa bàn. Với hơn 1.000 tài khoản mạng xã hội của Ban chỉ đạo 35 các cấp, có hàng trăm nghìn người theo dõi, công tác tư tưởng của Đảng bộ Nghệ An đã kịp thời đấu tranh, vạch trần các luận điệu xuyên tạc, bóp méo sự thật để kích động chống đối chính quyền, lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền để phá hoại an ninh trật tự, kinh tế - xã hội, khối đại đoàn kết toàn dân. Hoạt động của Ban chỉ đạo 35 các cấp đã tạo sức mạnh truyền thông trong các tình huống phức tạp, kịp thời định hướng tư tưởng, tình cảm, hành động của xã hội đối với việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công tác giáo dục lý luận chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên có nhiều đổi mới về chương trình, nội dung được cập nhật phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tình hình địa phương và phù hợp đặc điểm đối tượng tiếp cận<sup>1</sup>.

*Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được quan tâm từ sớm, đạt nhiều kết quả quan trọng.* Trên cơ sở Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XII, Kết luận số 21-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, các quy định nêu gương của Đảng<sup>2</sup>, có nhiều cách làm thiết thực đã được triển khai, đó là: Thường xuyên sửa đổi, bổ sung và

---

1. Trong nhiệm kỳ, Nghệ An đã chủ động biên soạn bộ Tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho Lớp nhận thức về Đảng và đảng viên mới là đối tượng đặc thù (đồng bào các dân tộc thiểu số, tín đồ các tôn giáo, công nhân tại các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài), góp phần nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở mọi thành phần, khu vực trong tỉnh. Tỉnh còn xây dựng Đề án biên soạn Tài liệu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho đồng bào các dân tộc thiểu số.

2. Thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW, Quy định số 55-QĐ/TW, Quy định số 08-QĐ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An đã kịp thời ban hành Quy định số 2993-QĐ/TU ngày 8/7/2019 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp của tỉnh Nghệ An; Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 29/6/2017 về tăng cường vai trò nêu gương, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ, đảng viên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Đề án số 07-ĐA/TU ngày 30/5/2014 về nâng cao tính gương mẫu, chống tư tưởng bảo thủ, trông chờ, ỷ lại trong cán bộ, đảng viên,...

ban hành nhiều văn bản về công tác xây dựng Đảng với yêu cầu cao về sự nêu gương của cán bộ, đảng viên<sup>1</sup>. Cấp ủy huyện, thành, thị, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã sửa đổi, bổ sung, ban hành 270 văn bản về công tác cán bộ. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hầu hết các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cán bộ đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị đều thực hiện tốt việc nêu gương và những việc phải gương mẫu đi đầu theo Quy định số 2993-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Gắn với quy định nêu gương, công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng bộ được cấp ủy các cấp quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình, tiến độ, kế hoạch đề ra. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm đối với các tập thể, cá nhân có các biểu hiện vi phạm<sup>2</sup>. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các đảng bộ, tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, hướng dẫn và có chất lượng<sup>3</sup>. Triển khai thực hiện

---

1. Như: Quy chế số 10-QC/TU về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (sửa đổi, bổ sung); Quy định số 12-QĐ/TU ngày 04/01/2022 về giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quy định số 14-QĐ/TU ngày 20/01/2022 về giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quy định số 20-QĐ/TU ngày 28/3/2023 về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quy định số 18-QĐ/TU ngày 01/11/2022 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 10-QĐ/TU ngày 14/10/2021 quy định về việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy...

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm: Năm 2019 đối với 3 tập thể và 4 cá nhân; năm 2020 đối với 1 tập thể; năm 2021 đối với 2 tập thể và 1 cá nhân; năm 2022 đối với 4 tập thể và 3 cá nhân. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở gợi ý kiểm điểm: Năm 2019 đối với 130 tập thể và 133 cá nhân; năm 2020 đối với 139 tập thể và 122 cá nhân; năm 2021 đối với 101 tập thể và 108 cá nhân; năm 2022 đối với 101 tập thể và 148 cá nhân,

3. Năm 2019 có 121 cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 23 đồng chí (tỷ lệ 19%); Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 95 đồng chí (tỷ lệ 78,5%); Hoàn thành nhiệm vụ: 3 đồng chí (tỷ lệ 2,5%). Năm 2020 có 104 cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20 đồng chí (tỷ lệ 19,23%); Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 84 đồng chí (tỷ lệ 80,77%). Năm 2021 có 137 cán bộ thuộc thẩm quyền ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 23 đồng chí (tỷ lệ 16,79%); Hoàn thành tốt nhiệm vụ: có 110 đồng chí (tỷ lệ 80,29%); Hoàn thành nhiệm vụ: 3 đồng chí (tỷ lệ 2,19%); Không hoàn thành nhiệm vụ: 1 đồng chí (tỷ lệ 0,73%). Năm 2022 có 143 cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 29 đồng chí (tỷ lệ 20,28%); Hoàn thành tốt nhiệm vụ: có 114 đồng chí (tỷ lệ 79,72%).

hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, chức trách của cán bộ, đảng viên; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng hình ảnh người đảng viên Nghệ An mẫu mực, có uy tín trong nhân dân... Từ đó, đạo đức công vụ trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị được nâng lên, kỷ luật, kỷ cương được thực hiện nghiêm túc; tác phong, lề lối làm việc, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức ngày càng được cải thiện; giải quyết kịp thời nhiều vụ việc nổi cộm, bức xúc, góp phần tích cực trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tạo được niềm tin và đồng thuận trong nhân dân, doanh nghiệp.

Việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên đạt được nhiều kết quả tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, vô cảm và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được coi trọng; việc thực hiện văn hóa trong Đảng, trong bộ máy nhà nước được đề cao, góp phần đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; khắc phục các biểu hiện lười học tập lý luận, xa dân, tránh dân, thiếu tinh thần trách nhiệm, vô cảm, thờ ơ, lựa chọn chức danh, vị trí công việc, không tự nhận khuyết điểm... Cùng với nâng cao ý thức tự tu dưỡng, cấp ủy các cấp tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên tổ chức đảng và đảng viên, nhất là với các dấu hiệu vi phạm<sup>1</sup>.

### **3. Một số kinh nghiệm trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức**

Quá trình thực hiện công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức thời gian qua, Đảng bộ Nghệ An rút ra một số kinh nghiệm quan trọng như sau:

---

1. Trong 2 năm 2021 - 2022, cấp ủy các cấp tổ chức kiểm tra 3.894 lượt tổ chức đảng và 6.231 lượt đảng viên; thi hành kỷ luật 22 tổ chức đảng và 1808 đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 890 lượt tổ chức đảng và 1.676 lượt đảng viên, thi hành kỷ luật 345 đảng viên. Những hoạt động đó giúp tăng cường tính giáo dục đối với cán bộ, đảng viên.

*Một là*, cần phải quyết liệt, cụ thể, bám sát quan điểm chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tiễn địa phương trong triển khai thực hiện các quan điểm, chủ trương, quy định của Đảng. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo của tỉnh để cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương phải được thực hiện đồng thời với công tác hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và thi đua, khen thưởng.

*Hai là*, quán triệt quan điểm: Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của toàn Đảng bộ, nhất là của cấp ủy các cấp, trong đó, đồng chí đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm chính. Việc thực hiện phải được tiến hành đồng bộ, thông suốt từ tỉnh đến cơ sở.

*Ba là*, công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân phải được coi là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền các cấp, để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhận thức, lập trường của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Chú trọng chất lượng giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng trong Trường Chính trị tỉnh, các trung tâm chính trị cấp huyện, các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân của tỉnh. Thường xuyên cập nhật quan điểm, chủ trương mới của Đảng, tình hình thế giới, trong nước, trong tỉnh cho cán bộ, đảng viên bằng các kênh tuyên truyền, giáo dục của Đảng và của Nhà nước.

*Bốn là*, việc học tập, quán triệt, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải được thực hiện trên nhiều kênh, nhiều nền tảng, để nghị quyết đến được nhiều đối tượng nhất. Kết hợp hiệu quả các hình thức truyền thống và hiện đại trong tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trong việc quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

*Năm là*, việc giáo dục lịch sử và truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân phải được thực hiện thường xuyên trong các cơ sở bồi dưỡng, đào tạo lý luận chính trị, trong hệ thống giáo dục quốc dân và trên các phương tiện tuyên truyền của Đảng, chính quyền các cấp. Kết hợp giữa giáo dục lịch sử, truyền thống nhà trường với các hoạt động, phong trào về nguồn của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

*Sáu là*, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch là hoạt động thường xuyên, liên tục, trong đó, kết hợp hiệu quả lực lượng 35 của cấp ủy các cấp với sức mạnh của quần chúng nhân dân trên không gian mạng. Thực hiện phương châm kiên trì, thuyết phục, sắc bén trong đấu tranh. Kết hợp các kênh thông tin, tuyên truyền chính thống và không chính thống, kết nối hiệu quả với các hội, nhóm, cá nhân có ảnh hưởng trên mạng xã hội. Xác định việc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống các quan điểm sai trái thù địch là trách nhiệm của mỗi tổ chức đảng và đảng viên.

*Bảy là*, đề cao tính tự giác của cán bộ, đảng viên trong thực hành nêu gương theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW và các quy định nêu gương của Trung ương, của Tỉnh ủy; thực hiện hiệu quả tự phê bình và phê bình trong cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Việc nêu gương có đánh giá hằng tháng và cuối năm trong các kỳ sinh hoạt đảng, đoàn thể, cơ quan, đơn vị và được gắn với các danh hiệu thi đua.

*Tám là*, tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, đảng viên vi phạm quy định về những điều đảng viên không được làm, các quy định nêu gương.

*Chín là*, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và toàn dân trong giám sát các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Thực hiện công khai hóa các chủ trương, chính sách của tỉnh, nhất là chủ trương đầu tư và công tác cán bộ để tạo dư luận ủng hộ rộng rãi trong việc thực hiện, đồng thời để phát hiện các vấn đề chưa phù hợp với thực tiễn, qua đó vận dụng trí tuệ, sự đóng góp ý kiến của nhân dân để kịp thời bổ sung, hoàn thiện chính sách. Định kỳ tổ chức tiếp dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và xử lý kịp thời các vấn đề nổi cộm, bức xúc liên quan đến thực hiện chính sách, đến đạo đức cán bộ, đảng viên, nhất là đạo đức công vụ.

#### **4. Những vấn đề đặt ra trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức của Đảng bộ Nghệ An hiện nay**

*Một là*, việc học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng còn chưa đạt hiệu quả cao nhất do những hạn chế về áp lực thời gian, nhân lực thực hiện.

Việc gắn tuyên truyền một số chủ trương của Đảng với các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thể chế hóa từ nghị quyết còn hạn chế, dẫn đến một bộ phận cán bộ, đảng viên nắm chưa sâu nội dung các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ban hành.

*Hai là*, công tác tuyên truyền của Đảng bị ảnh hưởng bởi môi trường thông tin đa chiều, khó kiểm soát từ internet, mạng xã hội. Báo chí có lúc, có nơi không theo tôn chỉ, mục đích, không tạo sự cộng hưởng trong công tác tuyên truyền của Đảng.

*Ba là*, việc chỉ đạo thực hiện chuẩn mực đạo đức ở một số cấp ủy chưa thường xuyên; việc tự phê bình và phê bình, kỷ luật, kỷ cương ở một số nơi còn hạn chế; việc xác định, thực hiện nội dung chuẩn mực đạo đức trong cán bộ, đảng viên ở một số nơi còn mang tính chung chung. Tính tiên phong, gương mẫu ở một bộ phận cán bộ, đảng viên thể hiện chưa rõ nét, trong đó một số cán bộ chủ chốt chưa thể hiện tốt vai trò nêu gương, nói chưa đi đôi với làm, chưa thực sự phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao có lúc chưa đạt hiệu quả cao. Vẫn còn cán bộ, đảng viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức, lối sống; một số cán bộ, đảng viên còn có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; một số cán bộ chủ chốt vi phạm kỷ luật, bị kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự làm ảnh hưởng tới uy tín của Đảng, Nhà nước, gây dư luận không tốt trong nhân dân.

*Bốn là*, vai trò kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có lúc, có nơi hiệu quả chưa cao. Chưa thực hiện triệt để việc xử lý nghiêm khắc đối với những cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu trong đạo đức lối sống, suy thoái về tư tưởng chính trị, yếu về năng lực chuyên môn nghiệp vụ...

*Năm là*, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức mặc dù được thực hiện thường xuyên nhưng hệ thống văn bản quy định quá nhiều, trùng lặp nên khó thực hiện triệt để. Đội ngũ cán bộ tham mưu, nghiên cứu công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức còn mỏng và chưa mạnh, chế độ chính sách chưa được quan tâm đúng mức.



### **5. Đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn mới**

*Một là*, đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cho cán bộ, đảng viên theo hướng tăng cường kỷ luật, tính bắt buộc, đồng thời với nâng cao trách nhiệm, tính tự giác của cán bộ, đảng viên trong học tập, rèn luyện lý luận chính trị.

*Hai là*, đổi mới công tác tuyên truyền, cổ động của Đảng theo hướng hiện đại hóa, số hóa và phù hợp với từng đối tượng. Nội dung tuyên truyền không ngừng đổi mới theo hướng sinh động, dễ hiểu, kết hợp với việc tăng cường tần suất xuất hiện trên các nền tảng thông tin, tuyên truyền khác nhau, cả chính thống và không chính thống, để thông tin có nhiều cơ hội đến với công chúng.

*Ba là*, tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW với các yêu cầu mới được xác định trong Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị, gắn với việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII và các quy định nêu gương của Đảng.

*Bốn là*, tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ, sàng lọc và đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tiêu chuẩn về tư tưởng, chính trị, đạo đức, năng lực.

*Năm là*, kịp thời xây dựng bộ chuẩn mực đạo đức, ứng xử của cán bộ, đảng viên để thực hiện thống nhất trong toàn Đảng.

*Sáu là*, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu, tác nghiệp trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận.

*Bảy là*, nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết, giảm số lượng nghị quyết được ban hành trong từng nhiệm kỳ, tăng cường công tác quán triệt, học tập, nghiên cứu, triển khai trong thực tiễn và kiểm tra, giám sát thường xuyên.

*Tám là*, quản lý chặt chẽ môi trường truyền thông chính thống và mạng xã hội. Xử lý nghiêm những cơ quan báo chí và phóng viên đăng tin sai sự thật, kích động dư luận trái chiều, những nhà cung cấp và các tài khoản mạng xã hội đưa thông tin giả, xấu độc, thông tin thiếu lành mạnh trên không gian mạng.

Thực hiện hiệu quả Quy định số 85-QĐ/TW của Ban Bí thư về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội.

*Chín là*, có chế tài xử lý những sai phạm trong hoạt động biểu diễn, giải trí, không để hoạt động này gây phản cảm, hủy hoại thuần phong mỹ tục, đi ngược với nền tảng tư tưởng, quan điểm, đường lối của Đảng.

## **MỘT SỐ KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC THAM MƯƠI XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ THỌ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY PHÚ THỌ

**H**ơn 90 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân giành nhiều thắng lợi vẻ vang. Thực tiễn cho thấy, trong công cuộc đổi mới đất nước, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa, hội nhập thì sự lãnh đạo của Đảng là vô cùng quan trọng và đi liền với đó là công tác xây dựng Đảng. Đây là nhân tố đảm bảo thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, nền độc lập tự chủ của đất nước. Trong đó, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là nhân tố quyết định tạo nên những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Chính vì vậy, Đảng ta luôn nhấn mạnh phải đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định đến sự tồn vong của Đảng của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>1</sup>. Trên cơ sở kiên trì các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản, công tác xây dựng Đảng được tiến hành trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Trong các nội dung trên, *xây dựng Đảng về chính trị* là vấn đề quan trọng hàng đầu, có ý nghĩa tiền đề cho các nội dung khác của công tác xây dựng Đảng.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.

Xây dựng Đảng về chính trị là căn cứ chủ yếu nhận diện tính chính đảng, bản chất chính trị của Đảng. *Xây dựng Đảng về tư tưởng* giữ vai trò trọng yếu trong quá trình hoạt động của Đảng; góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của công tác tư tưởng. *Xây dựng Đảng về đạo đức*, tích cực đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đặc biệt, nội dung trọng tâm của công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức hiện nay là phải tập trung vào việc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, các hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Coi trọng việc giáo dục, tuyên truyền để mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, mọi người dân, nhất là thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò, công lao của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường tất yếu đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đã giúp giữ vững, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng; kiên định các nguyên tắc nền tảng; tăng cường bản lĩnh chính trị. Công tác tư tưởng, lý luận được tăng cường đã tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội trước những vấn đề lớn của đất nước; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; nghiên cứu, bổ sung và phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; chỉnh đốn lề lối, tác phong công tác; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống niềm tin của nhân dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước được nâng cao.

Phú Thọ là tỉnh miền núi có diện tích 3.534,6 km<sup>2</sup>, gồm 13 đơn vị hành chính cấp huyện (trong đó: có 1 thành phố, 1 thị xã và 11 huyện ) và 225 đơn vị hành chính cấp xã, dân số trên 1,4 triệu người. Đảng bộ tỉnh Phú Thọ hiện nay có 17 đảng bộ trực thuộc (gồm: 13 đảng bộ cấp huyện, 02 đảng bộ khối, 02 đảng bộ lực lượng vũ trang) với 661 tổ chức cơ sở đảng (trong đó: 401 đảng bộ cơ sở, 260 chi bộ cơ sở), 4.953 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và trên 106 nghìn đảng viên.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Đảng bộ tỉnh Phú Thọ luôn đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Do đó, nội dung, phương thức tham mưu về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức có nhiều đổi mới và đạt được những kết quả cụ thể.

Xác định rõ vai trò quan trọng của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, Tỉnh ủy Phú Thọ đã chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, quán triệt sâu sắc, rộng rãi cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai học tập, quán triệt và xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy theo đúng quy định và điều kiện thực tiễn của địa phương. Việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được thực hiện nghiêm túc, đạt chất lượng và từng bước có sự đổi mới theo hướng tích cực. Trong quá trình triển khai học tập, quán triệt có sự chỉ đạo tập trung, phân công trách nhiệm cụ thể và kiểm tra đôn đốc kịp thời. Các đợt học tập, nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận đảm bảo 100% các tổ chức đảng học tập và đạt tỷ lệ trên 96% cán bộ, đảng viên tham gia. Qua học tập tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về việc tiếp thu, vận dụng các chỉ thị, nghị quyết vào tình hình thực tiễn, đề ra các chủ trương giải pháp phù hợp, góp phần phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, củng cố tăng cường quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền các cấp, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Để thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và từng bước đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, công tác tham mưu xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết cũng đặc biệt được chú trọng. Sau khi tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành đầy đủ các kế hoạch, chương trình hành động. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, các địa phương, đơn vị đã rà soát, đối chiếu, lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, nội dung cốt lõi của các nghị quyết, chỉ thị, kết luận gắn với thực tiễn địa phương, đơn vị; tiếp tục

bổ sung nội dung chương trình hành động, tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế, tìm hướng đột phá để phát triển. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp chủ trì thảo luận về chương trình hành động, kế hoạch thực hiện của tập thể, tiếp thu các ý kiến đóng góp xác đáng, lựa chọn những nội dung trọng tâm, mang tính đột phá liên quan trực tiếp đến địa phương, đơn vị để bổ sung, hoàn thiện, ban hành, triển khai thực hiện theo lộ trình. Việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện đã bám sát những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo nêu trong Nghị quyết và đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể của địa phương, có tính khả thi cao khi đi vào tổ chức thực hiện.

Bên cạnh việc tham mưu học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, công tác thông tin những vấn đề lý luận và thực tiễn mới đang đặt ra cũng được Tỉnh ủy Phú Thọ quan tâm chỉ đạo thực hiện, xây dựng đội ngũ báo cáo viên các cấp, đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội để kịp thời truyền tải chủ trương định hướng của Đảng đến nhân dân. Đặc biệt, định kỳ sáu tháng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị thông tin thời sự đến cán bộ chủ chốt của tỉnh. Tùy vào nội dung cần được thông tin, để lựa chọn báo cáo viên truyền đạt và hình thức tổ chức hội nghị cho phù hợp.

Tập trung đẩy mạnh cuộc đấu tranh bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi các quan điểm sai trái, thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân, đặc quyền, đặc lợi và các biểu suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ ban hành Đề án số 03-ĐA/TU ngày 18/10/2019 về tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc trên internet và mạng xã hội. Kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo 35, Tổ thư ký giúp việc, cộng tác viên kỹ thuật, Nhóm chuyên gia cấp tỉnh; thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký giúp việc... Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy duy trì, quản lý 2 trang fanpage “Tự hào Đất Tổ” và “Phú Thọ quê mình”, đồng thời, chỉ đạo các Đảng bộ trực thuộc tỉnh duy trì trang fanpage để triển khai thực hiện nhiệm vụ đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác tư tưởng, lý luận cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn tỉnh. Tiếp tục nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh và điều kiện mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030 gắn liền với triển khai Quy định số 285-QĐ/TW ngày 24/5/2015 của Bộ Chính trị về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước; Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Việc tổ chức thực hiện đảm bảo linh hoạt, phù hợp với thực tế địa phương, đơn vị, nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

Công tác tham mưu nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh và điều kiện mới của tỉnh được triển khai dưới nhiều hình thức, thông qua tổ chức nghiên cứu nhiều đề tài khoa học có hiệu quả và có giá trị vận dụng lâu dài<sup>1</sup>, tổ chức các

---

1. Đề tài “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác tham mưu của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra cấp huyện và tương đương trên địa bàn tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn hiện nay” của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Phú Thọ; đề tài “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp đưa việc Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành nhiệm vụ thường xuyên quan trọng của Đảng bộ Phú Thọ trong giai đoạn hiện nay” của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Thọ; đề tài “Nghiên cứu, xác định cơ sở khoa học và định hướng phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trong hệ thống chính trị của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2014 - 2020, định hướng đến năm 2030” của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Phú Thọ; đề tài “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh Phú Thọ” của Văn phòng Tỉnh ủy Phú Thọ; đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ” của Hội Khuyến học tỉnh Phú Thọ; đề tài “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống chính trị cơ sở ở tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn hiện nay” của Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ; đề tài “Nghiên cứu xây dựng chương trình truyền hình phổ biến pháp luật cho nhân dân khu vực nông thôn miền núi, vùng sâu, vùng xa trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Phú Thọ của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Phú Thọ; đề tài “Nghiên cứu, xây dựng các modul hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong các trường phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Thọ” của Trường Đại học Hùng Vương...

hội thảo khoa học, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, chuyên đề, triển khai thực hiện các chương trình, đề án... Từ đó, nhiều mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, vận động, tập hợp nhân dân... được nhân rộng, góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận.

Tăng cường phối hợp giữa các tổ chức, cơ quan chức năng, các lực lượng nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội trong công tác nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân, định hướng dư luận xã hội và công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng. Đối với Tỉnh Phú Thọ, các cơ quan Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo tỉnh đã ký Kế hoạch phối hợp trong công tác chỉ đạo, quản lý báo chí và thông tin trên mạng internet tại địa bàn tỉnh Phú Thọ... Trên cơ sở kế hoạch, các cơ quan đã kịp thời cung cấp thông tin cho nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xây dựng môi trường văn hóa xã hội lành mạnh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Các vấn đề phức tạp, nhạy cảm thu hút sự quan tâm của dư luận và báo chí được vào cuộc xác minh, cung cấp thông tin chính thống kịp thời, tham mưu, đề xuất với lãnh đạo tỉnh hướng giải quyết, góp phần làm cho hoạt động báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh phát triển theo hướng tích cực, không xảy ra các điểm nóng báo chí hoặc khủng hoảng truyền thông. Thông tin xấu độc, sai sự thật, nhạy cảm trên môi trường mạng được phát hiện và xử lý kịp thời; tổ chức đấu tranh, phản bác hiệu quả những quan điểm sai trái, thù địch, luận điệu xuyên tạc, thông tin sai sự thật trên internet và mạng xã hội. Môi trường thông tin của tỉnh trên báo chí, mạng xã hội cơ bản ổn định, phản ánh khách quan, tích cực, từ đó định hướng dư luận xã hội, giữ vững niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Công tác tham mưu xây dựng Đảng về đạo đức được Tỉnh ủy Phú Thọ trú trọng. Đặc biệt, trong thời gian qua đã thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng,



đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tỉnh ủy Phú Thọ đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, nghị quyết của cấp ủy và nội dung sinh hoạt định kỳ của chi bộ; chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ban hành hướng dẫn về thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp theo tinh thần Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Tăng cường giáo dục, phát huy vai trò gương mẫu, ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng của mỗi cán bộ, đảng viên. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Phú Thọ.

Quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên thông qua các cơ chế, quy chế, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Công tác kiểm tra, giám sát việc học tập và làm theo Bác gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với các quy định về nêu gương được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đưa vào nội dung kiểm tra của cấp ủy hằng năm. Trong quá trình kiểm tra đã chú trọng tới việc tự kiểm tra, giám sát của cấp ủy, bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức

cách mạng của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng; việc đấu tranh tự phê bình và phê bình trong nội bộ; việc xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên vi phạm đạo đức, lối sống; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; đặc biệt kiểm tra, giám sát vai trò gương mẫu của người đứng đầu tổ chức đảng trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để phát hiện những tấm gương tiêu biểu; kịp thời uốn nắn, cảnh báo, răn đe những biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống, mức độ uy tín, tín nhiệm của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng đối với nhân dân.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, hoàn thiện, bổ sung xây dựng chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được tiến hành đồng bộ, thường xuyên. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, bổ sung các nội quy, quy chế hoạt động, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ với phương châm “sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thực hiện và đánh giá thực hiện”. Xác định rõ tiêu chí, tiêu chuẩn, chuẩn mực đạo đức làm căn cứ để giáo dục, rèn luyện và đánh giá đạo đức của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức ở Phú Thọ còn một số hạn chế, công tác thông tin, tuyên truyền một số chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của địa phương chưa phong phú, thường xuyên, kịp thời. Công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch có lúc còn thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao. Nội dung xây dựng Đảng về đạo đức còn chung chung, thiếu cụ thể. Bên cạnh đó, có rất nhiều văn bản trùng lặp, chồng chéo nội dung, dẫn đến quá trình tổ chức thực hiện chưa có sự thống nhất; cán bộ, đảng viên lúng túng trong việc thực hiện.

Từ thực tiễn công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức ở Phú Thọ, rút ra một số kinh nghiệm đó là vai trò của cấp ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong cả nhận thức và hành động phải kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập

dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới. Phải luôn gắn kết chặt chẽ, đồng bộ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các Nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII. Coi đó là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, quang trọng và phải luôn nhận thức sâu sắc, nêu cao quyết tâm thực hiện của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; coi trọng và đầu tư đúng mức đến công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh và điều kiện mới. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên thông qua việc thực hiện các cơ chế, quy chế, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các phong trào thi đua yêu nước.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả về nội dung, phương thức xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong thời gian tới tỉnh Phú Thọ đề xuất một số nhiệm vụ cụ thể sau:

*Một là*, nâng cao vai trò lãnh đạo thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên, thực hiện thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đặc biệt là tiếp tục đổi mới phương thức tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; đổi mới nội dung, phương thức nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu, học tập lý luận chính trị trong điều kiện mới.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; khắc phục sự thờ ơ, đứng ngoài cuộc, cho đây là nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn. Thực hiện có hiệu quả phương châm “lấy cái đẹp, dẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”, chú trọng tuyên truyền và khuyến khích chia sẻ, bình luận gương người tốt, việc tốt trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhằm định hướng dư luận và cổ vũ,

động viên mọi người tham gia, tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội. Nâng cao vai trò người đứng đầu nêu gương về ý thức, thái độ học tập lý luận; rèn luyện, tu dưỡng về đạo đức. Lấy kết quả học tập lý luận chính trị, rèn luyện tu dưỡng đạo đức là một tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên hằng năm.

*Hai là*, tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng nền tảng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, nhằm đưa việc học tập và làm theo tư tưởng của Bác trở thành việc làm thường xuyên, quan trọng trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị và của mỗi cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên, quần chúng nhân dân. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nội dung, giá trị và ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục cụ thể hóa việc học tập chuyên đề toàn khóa và chuyên đề hằng năm. Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn, chuẩn mực đạo đức của tổ chức đảng và của cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Xác định tiêu chí, tiêu chuẩn, chuẩn mực đạo đức phải cụ thể, gắn với từng chức danh, từng cương vị công tác của mỗi người. Đây là nội dung rất quan trọng, là căn cứ để đánh giá đạo đức, là cơ sở để xây dựng, rèn luyện đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng.

Cấp ủy cấp trên chủ động gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân ở những nơi có vấn đề phức tạp, có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến, tự chuyển hóa”; coi trọng kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm. Thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng về việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thực hiện hiệu quả việc giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt.

*Ba là*, tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch. Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nâng cao tính chủ động, phát hiện, dự báo âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, đặc biệt là trên không gian mạng. Duy trì có hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo 35 các cấp, đội ngũ cộng tác viên dư luận các cấp để kịp thời nắm bắt thông tin dư luận đảm bảo nhanh nhạy, hiệu quả và chủ động cung cấp thông tin chính thống nhằm định hướng tốt dư luận; tập trung xử lý những điểm nóng, những bức xúc, nổi cộm; quan tâm đúng mức tới thế hệ trẻ. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ nhiệm vụ, nhất là phương tiện đấu tranh trên mạng và bảo mật thông tin nội bộ.

*Bốn là*, đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức theo hướng thiết thực, hiện đại, phù hợp đối tượng. Nâng cao vai trò của Trường Chính trị tỉnh và các trung tâm chính trị cấp huyện. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, bản lĩnh chính trị của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh và các trung tâm chính trị cấp huyện, đó là sự kết tinh các yếu tố về thể chất và tri thức, tình cảm, niềm tin, ý chí chính trị theo hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, được thể hiện vững vàng trước mọi hoàn cảnh, tình huống chính trị thực tiễn. Tiếp tục đổi mới dạy và học các môn lý luận chính trị và giáo dục đạo đức trong hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Chính trị tỉnh và các trung tâm chính trị cấp huyện đảm bảo thiết thực, hiệu quả, kịp thời cập nhật kiến thức mới. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ hiện đại, phát huy khả năng tự nghiên cứu, sáng tạo của người học. Chú trọng nâng cao trình độ, trau dồi bản lĩnh chính trị, rèn luyện phong cách, đạo đức cho giảng viên lý luận chính trị.

*Năm là*, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị, tư tưởng. Tiếp tục bố trí đủ biên chế cho các cơ quan chuyên trách tham mưu về công tác chính trị, tư tưởng. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị, tư tưởng có tư duy và bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, am hiểu rộng các lĩnh vực; có kỹ năng tham mưu, tuyên truyền, vận động, kỹ năng nói, viết thuyết phục, sắc bén.

## **NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC THAM MƯU XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC Ở TỈNH ỦY SƠN LA**

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY SƠN LA

**S**inh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức cho cán bộ, đảng viên, Người khẳng định: “giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”<sup>1</sup>, đồng thời nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thực sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...”<sup>2</sup>. Những thắng lợi vĩ đại trong 93 năm qua kể từ ngày có Đảng lãnh đạo là minh chứng sinh động nhất về năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sức mạnh to lớn của nhân dân ta. Đảng đã không ngừng tự đổi mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trước bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Đặc biệt coi công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, được đặt ra trong nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong thời kỳ tiến hành công cuộc đổi mới, nhiệm vụ xây dựng Đảng đã được Đảng ta đề cập một cách thường xuyên và toàn diện, qua từng kỳ đại hội Đảng lại có những điểm nhấn quan trọng.

Tổng kết 20 năm đổi mới, tại Đại hội X (năm 2006), Đảng khẳng định: “*xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là khâu then chốt, là nhân tố quyết định*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.279.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.622.

*thắng lợi của sự nghiệp đổi mới*”<sup>1</sup>. Nghị quyết Đại hội cũng khẳng định: “Đảng đã kiên trì và nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ then chốt về xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức”<sup>2</sup>.

Tổng kết 30 năm đổi mới, Đảng tiếp tục khẳng định: Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, nhiệm vụ sống còn trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng; Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, coi đây là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng. Đảng ta luôn nhấn mạnh vấn đề giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; có phương thức lãnh đạo khoa học.

Trong thời gian qua, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức được nâng cao hơn, tư duy được đổi mới hơn, tư tưởng được thống nhất hơn, thể hiện ở việc đã tạo được sự nhất trí trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội đối với những vấn đề lớn, cơ bản trong quá trình tiến hành công cuộc đổi mới, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội XII đã nhấn mạnh công tác xây dựng Đảng về đạo đức - đây là điểm mới rất quan trọng. Sự bổ sung này cho thấy Đảng đã nhìn thẳng, xuất phát từ thực tế tình hình hiện nay với quyết tâm giải quyết triệt để và quan trọng là rất được nhân dân đồng tình ủng hộ. Đây không phải lần đầu tiên Đảng đặt vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức nhưng là lần đầu tiên xây dựng Đảng về đạo đức được đặt lên ngang tầm với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”<sup>3</sup>. Đây là bốn mặt của công tác xây dựng Đảng, có quan hệ mật thiết, là tiền đề của nhau; đồng thời là đòi hỏi cấp bách, nội dung trọng tâm trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị là quá trình xây dựng cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan và tổ chức thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối đó trong thực tiễn, bảo đảm cho

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.65, tr.180, 323.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.

quyền lực chính trị và vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng không ngừng được củng cố và nâng cao. Đây là vấn đề quan trọng hàng đầu, có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với Đảng, mà còn đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta, là tiền đề cho công tác xây dựng Đảng về mọi mặt.

Xây dựng Đảng vững vàng về tư tưởng, là một trong những nhiệm vụ cơ bản, có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, góp phần giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, niềm tin của cán bộ, đảng viên đối với Đảng ta và chế độ xã hội chủ nghĩa; tạo sự đoàn kết thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong Đảng và toàn xã hội, góp phần quan trọng đảm bảo cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận giành thắng lợi. V.I. Lênin từng chỉ rõ: *“chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong”*<sup>1</sup>.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội, xây dựng Đảng trong sạch về đạo đức là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng, tạo nên uy tín và lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Do đó, xây dựng Đảng trong sạch về đạo đức trở thành vấn đề cấp bách, vì đạo đức cách mạng là “cái gốc” của mỗi cán bộ, đảng viên, của mỗi tổ chức đảng.

Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng, trong những năm qua, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên của Đảng bộ tỉnh Sơn La đã có nhiều đổi mới về phương thức hoạt động và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh cũng như thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Để thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng về chính trị, những năm qua, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sơn La đã tham mưu Tỉnh ủy quán triệt tới toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong cả nhận thức và hành động phải kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới, bởi *“Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền*

---

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.32.



tăng vững chắc của Đảng ta, *không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động*<sup>1</sup>. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu ban hành 2 Đề án: “Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong điều kiện hiện nay”; Đề án “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Sơn La đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”. Đảng triển khai nghiên cứu, xây dựng Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Đề án “Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin sai sự thật, xuyên tạc của các thế lực thù địch trên internet và mạng xã hội về tỉnh Sơn La, giai đoạn 2022 - 2025”.

Với mục đích nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời cần nắm chắc, dự đoán đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội; chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội; đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; đổi mới công tác quán triệt việc học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Hệ thống tuyên giáo từ tỉnh đến cơ sở đã thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng. Tích cực, chủ động tham mưu giúp cấp ủy làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh, ngày sinh của lãnh tụ đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc về truyền thống đoàn kết hữu nghị đặc biệt, sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các trung tâm chính trị cấp huyện, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng; chủ động tham mưu giúp cấp ủy xây dựng kế hoạch, triển khai các

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.33.

nội dung giáo dục lý luận chính trị đảm bảo tiến độ đề ra. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm lý luận gắn với thực tiễn, ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị trợ giảng hiện đại vào giảng dạy, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, đảng viên cơ sở tham gia học tập; phương pháp dạy học theo hướng tích cực được phát huy, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng từng bước được nâng lên. Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn thông qua việc sơ kết, tổng kết lý luận trên các lĩnh vực được quan tâm thực hiện.

Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng nắm bắt, dự báo và phân tích, tổ chức điều tra dư luận xã hội. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tổ chức 12 cuộc điều tra dư luận xã hội trên địa bàn tỉnh<sup>1</sup>..., trên cơ sở của các báo cáo điều tra dư luận, chất lọc đưa vào Báo cáo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội định kỳ hằng tháng báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, thông tin đến các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc trước những vấn đề nóng, những vấn đề mới nảy sinh được dư luận xã hội quan tâm, kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận xã hội. Công tác quản lý hoạt động đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp theo đúng mục đích, định hướng; thường xuyên cung cấp tài liệu, định hướng tuyên truyền

---

1. (1) An toàn thực phẩm trong tình hình hiện nay; (2) Kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; (3) Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; (4) Kết quả bầu cử Quốc hội khóa XV; (5) Một số vấn đề liên quan đến việc dạy và học trực tuyến trong bối cảnh dịch Covid-19; (6) Thực trạng chấp hành, thực hiện và phối hợp thực hiện công tác giám sát; (7) Kết quả thực hiện Cuộc vận động “*Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam*”; (8) Phối hợp Viện Dư luận xã hội, Ban Tuyên giáo Trung ương điều tra dư luận xã hội bằng hình thức trực tiếp tại các đơn vị về việc phối hợp tổ chức thăm dò dư luận xã hội phục vụ tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới; (9) Kết quả tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025; (10) Tổ chức điều tra trực tiếp về vai trò của quần chúng nhân dân trong thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở xã, phường, thị trấn với 1.500 phiếu. (11+12) Phối hợp với Viện Dư luận xã hội tổ chức 2 cuộc điều tra phục vụ tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới với số lượng là 87 phiếu; và tổ chức triển khai thăm dò dư luận xã hội bằng hình thức trực tuyến về triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho trẻ từ 6 tháng đến dưới 5 tuổi.

miệng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên triển khai thực hiện công tác tuyên truyền tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Duy trì, tổ chức hội nghị báo cáo viên Tỉnh ủy và định hướng hoạt động báo cáo viên hằng tháng.

Đặc biệt, đã tham mưu xây dựng quy định của Tỉnh ủy về quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh; quy trình tiếp nhận thông tin và trách nhiệm xử lý; trách nhiệm của cán bộ trực đường dây tiếp nhận thông tin nhằm giúp cấp ủy kịp thời trong tiếp nhận cũng như xử lý các thông tin phản ánh. Để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác dư luận xã hội, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu với Tỉnh ủy thành lập đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội hoạt động theo hình thức đơn tuyến, khắc phục được một số hạn chế của đội ngũ cộng tác viên hoạt động theo hình thức công khai, không bị tác động bởi ý kiến của cơ quan, địa phương, từ đó mạnh dạn phản ánh các vấn đề, sự kiện, hiện tượng bức xúc, nổi cộm ở cơ sở liên quan đến công tác lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương; chỉ rõ những nguyên nhân của các luồng ý kiến dư luận; đề xuất biện pháp tuyên truyền, định hướng dư luận.

Tăng cường bảo vệ nền tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tích cực tham mưu với Ban Chỉ đạo 35 tỉnh: chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Triển khai xây dựng lực lượng tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở<sup>1</sup>. Chỉ đạo, hướng dẫn đội ngũ cộng tác viên chia sẻ, lan tỏa những thông tin tích cực, gương người tốt, việc tốt; đăng tải các tin, bài, tham gia bình luận, đấu tranh, phản bác lại thông tin sai trái, xuyên tạc, sai sự thật trên không gian mạng theo chỉ đạo, định hướng của tỉnh. Đăng, phát nhiều tin, bài, phóng sự tuyên truyền, đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, thiếu khách quan, các luận điệu xuyên tạc trước các vấn đề

---

1. Toàn tỉnh đã thành lập được 534 trang, nhóm (nhóm kín và nhóm công khai), 385 biệt đội với 13.289 thành viên. Các nhóm này hoạt động theo hình thức bí mật, thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là đăng tải các đường link được gửi từ Trung ương, tỉnh với mục đích tuyên truyền, lan tỏa các thông tin chính thống, tích cực, đồng thời, báo cáo trang, bài viết có nội dung xấu, độc, nhằm vô hiệu hóa các trang, tài khoản cá nhân.

phức tạp, nhạy cảm trong triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại của tỉnh. Các cơ quan chức năng đã tuần tra, kiểm soát các trang mạng xã hội, các trang báo điện tử; nắm tình hình, xác minh các nội dung thông tin được phản ánh, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm<sup>1</sup>.

Nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng về đạo đức (đây là một trong những nhận thức mới nổi bật trong các Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng), Đảng yêu cầu cả hệ thống chính trị phải vào cuộc nhằm đẩy mạnh công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy thật tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm “Chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”. Thực hiện hiệu quả Kết luận số 01- KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu: tổ chức đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Ban hành hướng dẫn về công tác tuyên truyền đối với các cơ báo chí, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và trang điện tử của các sở, ban, ngành, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,

---

1. Năm 2021, phát hiện, đấu tranh, xử phạt vi phạm hành chính 30 vụ, 30 đối tượng (tăng 7 vụ, 7 đối tượng so với cùng kỳ 2020) có hành vi đăng tải, chia sẻ thông tin, bài viết, video có nội dung xấu độc, xuyên tạc, sai sự thật, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn với tổng số tiền phạt là 196.500.000 đồng (tăng 25.250.000 đồng so với cùng kỳ 2020). Yêu cầu các đối tượng gỡ bỏ 30 nội dung chứa thông tin xấu độc, 466 nội dung nghi xấu độc, 10 nội dung sai sự thật. Đấu tranh, xử lý 17 trang, nhóm, tài khoản mạng xã hội đăng tải, chia sẻ thông tin sai sự thật. Năm 2022, đã phát hiện, xác minh, xử lý đối với 48 vụ, 48 đối tượng. Trong đó xử lý vi phạm hành chính 25 vụ/25 đối tượng có hành vi đăng tải thông tin sai sự thật trên mạng xã hội Facebook với tổng số tiền phạt là 134.250.000 đồng. Gọi hỏi răn đe 23 đối tượng có hành vi xúc phạm cơ quan tổ chức trên không gian mạng. Yêu cầu các đối tượng gỡ bỏ 50 bài viết có nội dung vi phạm.

phong cách Hồ Chí Minh, giai đoạn 2021 - 2025, gắn với triển khai Nghị quyết số 04-NQ/TW khóa XII, XIII của Đảng, kết hợp với tuyên truyền Kỷ niệm 110 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911- 05/6/2021), các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và của địa phương, cơ quan, đơn vị. Biên tập, in ấn, phát hành cuốn sách những tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí đạt giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2018 - 2020; Phát động Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật, báo chí về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên của Đảng bộ tỉnh còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập như một số cán bộ, đảng viên chưa nghiêm túc trong việc học tập, nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết của Đảng, thiếu tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất, đạo đức, lối sống. Công tác nắm bắt, xử lý tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, nhất là trước những vấn đề nhạy cảm, phức tạp nảy sinh có lúc chưa kịp thời, chưa hiệu quả. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm thường xuyên; hiệu quả công tác vận động quần chúng có mặt còn hạn chế...

Để thực hiện tốt mục tiêu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên địa bàn tỉnh, trong thời gian tới cần tập trung lãnh tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

*Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của công tác tư tưởng, lý luận.* Để công tác tư tưởng, lý luận của Đảng đạt kết quả cao, trước hết cần xác định công tác tư tưởng, lý luận là trách nhiệm của toàn Đảng, Nhà nước, của từng cấp ủy, chính quyền, từng cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác tư tưởng, lý luận cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm cho mỗi cấp ủy, bí thư cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác tư tưởng, lý luận. Các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, nhất là người đứng đầu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện

công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên, thực hiện thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị. Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của nghiên cứu, học tập lý luận chính trị trong điều kiện mới. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải nêu gương về ý thức, thái độ học tập lý luận; rèn luyện, tu dưỡng về đạo đức; coi đây là công việc thường xuyên, là nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên. Đề cao trách nhiệm tự học, tự nghiên cứu, tự soi, tự sửa của cá nhân; phát huy vai trò của tổ chức, chi bộ đảng trong giám sát, tổ chức thực hiện. Kết quả học tập lý luận chính trị, rèn luyện tu dưỡng đạo đức là một tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên hằng năm.

*Hai là, tiếp tục tuyên truyền, giáo dục, quán triệt sâu sắc, rộng rãi cho mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng trong bất kỳ hoàn cảnh nào; làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và người dân nhận thức sâu sắc, đầy đủ và tạo sự đồng thuận trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị tập trung lãnh đạo thực hiện thắng các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.*

*Ba là, đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức công tác tư tưởng, lý luận theo hướng chủ động, thiết thực, hiệu quả. Cần xác định rõ nội dung công tác tư tưởng, lý luận cho phù hợp với từng đối tượng, từng thời gian, điều kiện hoàn cảnh. Nội dung công tác tư tưởng lý luận cần tập trung vào những vấn đề cụ thể, những vấn đề bức xúc mà thực tiễn và xã hội đang quan tâm; tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình phát triển. Cần khắc phục tình trạng một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên ngại học tập lý luận chính trị. Đổi mới mạnh mẽ phương thức công tác tư tưởng, lý luận theo hướng vừa giữ vững nguyên tắc, vừa mềm dẻo, linh hoạt, có cơ sở lý luận và thực tiễn, có tính khách quan và khả năng thuyết phục, phù hợp với trình độ, tâm lý, nguyện vọng, nhu cầu của từng đối tượng.*

*Bốn là, phát huy vai trò của hệ thống các cơ quan báo chí, truyền thông trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền các sự kiện chính trị, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp đối tượng, tăng tính hấp dẫn, thuyết phục. Thực hiện nghiêm các hình thức cung cấp thông tin, bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, an toàn và bảo mật thông tin theo quy định. Phát huy vai trò giám sát của báo chí và nhân dân đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.*

*Năm là, tập trung đẩy mạnh cuộc đấu tranh bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi các quan điểm sai trái, thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, xuyên tạc lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân, đặc quyền, đặc lợi và các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Xây dựng, bảo vệ nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng cần quán triệt phương châm “tích cực, chủ động, kịp thời, từ xa, từ sớm”; chủ động kịp thời nắm bắt, dự báo, xử lý những vấn đề tư tưởng nảy sinh trong đời sống xã hội.*

*Sáu là, tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tư tưởng, lý luận. Sớm kiện toàn việc xây dựng và thống nhất về tổ chức, bộ máy các cơ quan tham mưu cấp ủy, các lực lượng chuyên trách công tác tư tưởng, lý luận theo hướng tinh gọn, đủ mạnh, nhạy bén về chính trị, đủ sức tham mưu kịp thời, chính xác cho cấp ủy về công tác tư tưởng, lý luận. Đặc biệt cần bố trí đủ biên chế cho các cơ quan chuyên trách tham mưu về công tác chính trị, tư tưởng. Sắp xếp các cơ quan truyền thông đại chúng theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị, tư tưởng có tư duy và bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, am hiểu rộng các lĩnh vực; có kỹ năng tham mưu, tuyên truyền, vận động, nói, viết thuyết phục, sắc bén. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống tuyên giáo các cấp, Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm Chính trị cấp huyện đủ chuẩn theo các quy định của Trung ương. Đầu tư cơ sở vật chất, đường truyền để kết nối hội nghị trực tuyến đến xã, phường, thị trấn.*

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Trong bối cảnh mới, Đảng ta xác định xây dựng kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt gắn chặt với xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo nền tảng tinh thần cho sự phát triển xã hội. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trên tất cả các mặt: tư tưởng - lý luận, chính trị, tổ chức và đạo đức, văn hóa... làm cho Đảng thật sự trong sạch, đạt đến tầm cao về đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh chính trị, vững vàng trước mọi thử thách của lịch sử.



## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<b>Phần thứ nhất</b>	
<b>NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC</b>	<b>5</b>
• Những nội dung cơ bản trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng trong giai đoạn hiện nay	
<b><i>TS. Nguyễn Văn Thễ</i></b> <i>Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương</i>	<b>7</b>
• Đường lối chính trị về lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng	
<b><i>GS.TS. Vũ Văn Hiền</i></b> <i>Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nguyên Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương</i>	<b>28</b>
• Nâng cao phong cách khoa học và hiệu quả trong tham mưu chiến lược và thực thi công tác khoa giáo nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng	
<b><i>GS.TSKH. Phạm Mạnh Hùng</i></b> <i>Nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương, Nguyên Thứ trưởng Bộ Y tế, Nguyên Chủ tịch Tổng hội Y học Việt Nam</i>	<b>37</b>
• Những thành tựu trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng trong thời kỳ đổi mới	
<b><i>PGS.TS. Nguyễn Viết Thông</i></b> <i>Nguyên Tổng Thư ký Hội đồng Lý luận Trung ương</i>	<b>49</b>
• Vai trò của công tác dự báo, định hướng, xử lý các vấn đề tư tưởng trong giai đoạn hiện nay	
<b><i>PGS.TS. Vũ Văn Phúc</i></b> <i>Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, Nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản</i>	<b>60</b>

- Xây dựng chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp  
**PGS.TS. Dương Trung Ý**  
*Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh* 80
- Tăng cường tính chiến đấu, tính thuyết phục, tính hiệu quả của công tác tư tưởng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện trong giai đoạn mới  
**TS. Bùi Trường Giang**  
*Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Lý luận Trung ương* 92
- Nghiên cứu, phát triển khoa học lý luận chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng  
**TS. Nguyễn Tiến Hoàng**  
*Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương* 106
- Kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và ý nghĩa tham khảo đối với Việt Nam  
**Ngô Lê Văn**  
*Phó Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương* 115
- Nâng cao năng lực tiếp nhận và sức đề kháng của cán bộ, đảng viên đối với sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật nước ngoài  
**GS.TS. Đinh Xuân Dũng**  
*Nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương* 131
- Khái niệm “xây dựng Đảng về chính trị, xây dựng Đảng về tư tưởng, xây dựng Đảng về đạo đức”  
**GS.TS. Nguyễn Trọng Chuẩn**  
*Phó Chủ tịch Hội Triết học Việt Nam* 139
- Đấu tranh trong lĩnh vực tư tưởng đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị - tư tưởng - đạo đức trong giai đoạn mới  
**GS.TS. Hoàng Chí Bảo**  
*Chuyên gia cao cấp, Nguyên Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương* 147
- Xây dựng Đảng về tư tưởng và vai trò lãnh đạo của Đảng  
**PGS.TS. Lê Văn Cương**  
*Nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược, Bộ Công an* 159

- 
- Một số giải pháp xây dựng, phát triển làm cho nền tảng tư tưởng của Đảng giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội  

**PGS.TS. Phạm Minh Sơn**  
*Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền* 164
  - Xây dựng chuẩn mực đạo đức công vụ cho cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay  

**PGS.TS. Nguyễn Bá Chiến**  
*Giám đốc Học viện Hành chính quốc gia* 179
  - Quan điểm, nguyên tắc xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn mới  

**GS.TS. NGUYỄN. Mạc Quang Thắng**  
*Giảng viên cao cấp Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh* 192
  - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng giai đoạn hiện nay  

**PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc**  
*Nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng,  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh* 201
  - Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức: Một vài vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay  

**PGS.TSKH. Lương Đình Hải**  
*Nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Con người (VASS),  
Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam* 212
  - Xử lý hiệu quả mối quan hệ giữa xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn mới  

**GS.TS. Trần Văn Phòng**  
*Nguyên Viện trưởng Viện Triết học,  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh* 225
  - Xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế của Đảng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức  

**Nguyễn Đức Hà**  
*Nguyên Vụ trưởng Vụ Cơ sở đảng,  
Ban Tổ chức Trung ương* 234
  - Cơ sở khoa học để xây dựng hệ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đáp ứng yêu cầu tình hình mới  

**PGS.TS. Trần Việt Lưu**  
*Nguyên Vụ trưởng Vụ Tổng hợp,  
Ban Tuyên giáo Trung ương* 248

- Dự báo bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước những năm tới tác động đến công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ - Những vấn đề đặt ra

**PGS.TS. Nguyễn Chí Hiếu**  
*Vụ trưởng, Trưởng Ban Xây dựng Đảng,*  
*Tạp chí Cộng sản* 259
- Nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

**TS. Đoàn Văn Báu**  
*Vụ trưởng Vụ Lý luận chính trị,*  
*Ban Tuyên giáo Trung ương* 271
- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn mới

**Vũ Trọng Hà**  
*Vụ trưởng, Chánh Văn phòng,*  
*Thành viên chuyên trách Ban Chỉ đạo 35 Trung ương* 282
- Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn mới

**ThS. Nguyễn Quế Lâm**  
*Phó Trưởng ban chuyên trách*  
*Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại,*  
*Vụ trưởng Vụ Thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế,*  
*Ban Tuyên giáo Trung ương* 292
- Vai trò của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức với phát triển văn hóa, con người Việt Nam

**Nguyễn Minh Nhựt**  
*Vụ trưởng Vụ Văn hóa - Văn nghệ,*  
*Ban Tuyên giáo Trung ương* 303
- Những đóng góp của ngành Tuyên giáo đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay

**TS. Phạm Thu Hà**  
*Viện trưởng Viện Dư luận xã hội,*  
*Ban Tuyên giáo Trung ương* 313

- 
- Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: Nhiệm vụ, giải pháp và những đề xuất

**PGS.TS. Lê Huy Hoàng**  
*Phó Vụ trưởng Vụ Giáo dục,  
Ban Tuyên giáo Trung ương* 335
  - Vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức hiện nay

**PGS.TS. Nguyễn Văn Giang**  
*Thư ký khoa học Hội đồng Lý luận Trung ương* 343
  - Mối quan hệ giữa xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức với xây dựng Đảng về tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị

**PGS.TS. Lê Kim Việt**  
*Giảng viên cao cấp, Viện Xây dựng Đảng,  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh* 352
  - Mối quan hệ giữa xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức với công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ

**ThS. Đỗ Đức Trung**  
*Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ chính trị nội bộ,  
Ban Tổ chức Trung ương* 363
  - Mối quan hệ giữa xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức với xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên

**TS. Lê Việt Trung**  
*Phó Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức, cán bộ,  
Ban Tổ chức Trung ương* 374
  - Một số nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng Đảng về chính trị gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

**Bùi Quang Trung**  
*Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế vùng và địa phương,  
Ban Kinh tế Trung ương* 387
  - Đổi mới phương thức xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

**ThS. Vũ Hữu Phê**  
*Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp,  
Ban Tuyên giáo Trung ương* 404

- Kết hợp phát huy dân chủ và tăng cường kỷ cương trong Đảng - Giải pháp quan trọng cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay  
**PGS.TS.GVCC. Trần Thị Minh Tuyết**  
*Học viện Báo chí và Tuyên truyền* 412
  - Nội dung, phương thức xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức  
**PGS.TS. Trần Thị Hương**  
*Trưởng khoa Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước,  
Học viện Báo chí và Tuyên truyền* 425
  - Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và sự vận dụng của Đảng ta hiện nay  
**TS. Nguyễn Thế Phúc**  
*Trưởng khoa Lý luận chính trị,  
Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế* 434
  - Một số yếu tố tác động đến công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay  
**PGS.TS. Nguyễn Thu Nghĩa**  
*Học viện Khoa học xã hội,  
Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam* 448
- Phần thứ hai**  
**THỰC TIỄN CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG**  
**VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC** 459
- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đảng viên năng động, sáng tạo vì lợi ích chung  
**Phạm Thị Thanh Trà**  
*Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,  
Bộ trưởng Bộ Nội vụ* 461
  - Nâng cao chất lượng xây dựng Đảng bộ Công an Trung ương về đạo đức trong tình hình mới  
**Thượng tướng, PGS.TS. Trần Quốc Tỏ**  
*Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,  
Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Thứ trưởng Bộ Công an* 474

- Xây dựng đạo đức quân nhân, phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, góp phần xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh trong giai đoạn mới

**Thượng tướng Trịnh Văn Quyết**  
*Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,  
 Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam* 489
- Nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đối với sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới

**PGS.TS. Vũ Hải Quân**  
*Ủy viên Trung ương Đảng,  
 Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh* 502
- Công tác định hướng chính trị, tư tưởng, đạo đức trong hoạt động thông tin đối ngoại: Thực trạng, những vấn đề đặt ra, nhiệm vụ và giải pháp

**PGS.TS. Lê Hải Bình**  
*Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng,  
 Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương* 515
- Một số ý kiến trong công tác tuyên truyền trên báo chí về xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay

**PGS.TS. Nguyễn Hồng Vinh**  
*Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng,  
 Nguyên Tổng Biên tập Báo Nhân Dân* 529
- Tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng cho đoàn viên, thanh niên góp phần nâng cao tinh thần xung kích, tình nguyện cho thế hệ trẻ hiện nay

**Bùi Quang Huy**  
*Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng,  
 Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn* 534
- Những nội dung kiểm tra, giám sát về chính trị, tư tưởng, đạo đức ở các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương trong giai đoạn hiện nay

**Ủy ban Kiểm tra Trung ương** 548
- Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đối với công tác ngoại giao nhà nước trong tình hình hiện nay: Thực trạng, vấn đề đặt ra, nhiệm vụ và giải pháp

**Ban Cán sự đảng Bộ Ngoại giao** 559

- Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đối với xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: Nhiệm vụ, giải pháp  
*Ban Cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch* 568
- Vai trò của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay  
*Thanh tra Chính phủ* 577
- Vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đối với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước trong khối doanh nghiệp Trung ương  
*Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương* 595
- Một số giải pháp thể chế hóa đường lối xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức trong giai đoạn hiện nay  
*TS. Nguyễn Sĩ Dũng*  
*Nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội* 607
- Phát huy vai trò của ngành Nội vụ đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn mới  
*PGS.TS. Triệu Văn Cường*  
*Thứ trưởng Bộ Nội vụ* 612
- Một số vấn đề về vai trò, sứ mệnh của giai cấp công nhân trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay  
*ThS. Ngô Duy Hiểu*  
*Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam* 621
- Thực tiễn triển khai công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong giai đoạn hiện nay  
*ThS. Nguyễn Thị Minh Hương*  
*Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam* 636
- Giải pháp phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức hiện nay  
*PGS.TS. Phạm Ngọc Linh*  
*Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam* 652
- Phát huy vai trò của Báo Nhân Dân trong tuyên truyền xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đáp ứng yêu cầu mới  
*Quế Đình Nguyên*  
*Phó Bí thư Đảng ủy*  
*Phó Tổng Biên tập Báo Nhân Dân* 664



- 
- Vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức - Yếu tố quyết định để Đảng lãnh đạo thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị

***Đài Truyền hình Việt Nam*** 675
  - Phát huy vai trò của Báo Quân đội nhân dân đối với tuyên truyền xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn mới

***Đại tá, ThS. Nguyễn Hồng Hải***

*Phó Tổng Biên tập Báo Quân đội nhân dân* 687
  - Một số định hướng xuất bản sách lý luận, chính trị góp phần xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn mới

***PGS.TS. Vũ Trọng Lâm***

*Giám đốc - Tổng Biên tập*

*Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật* 697
  - Vai trò, tầm quan trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đối với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam

***Phạm Xuân Cảnh***

*Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy,*

*Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam* 708
  - Thực tiễn xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức tại Bình Phước: Kinh nghiệm, những vấn đề đặt ra, nhiệm vụ và giải pháp trong giai đoạn mới

***Thường trực Tỉnh ủy Bình Phước*** 717
  - Thực tiễn xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức tại thành phố Cần Thơ

***Thường trực Thành ủy Cần Thơ*** 729
  - Thực tiễn xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức tại tỉnh Đắk Lắk: Kinh nghiệm, những vấn đề đặt ra, nhiệm vụ và giải pháp trong giai đoạn mới

***Thường trực Tỉnh ủy Đắk Lắk*** 739
  - Vai trò, trách nhiệm của ngành Tuyên giáo Hà Nội trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức - Thực trạng, kinh nghiệm, những vấn đề đặt ra và giải pháp

***Thường trực Thành ủy Hà Nội*** 750

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của ngành Tuyên giáo Hà Tĩnh trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức  

**Thường trực Tỉnh ủy Hà Tĩnh** 761
- Thực tiễn xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức tại thành phố Hải Phòng: Bài học kinh nghiệm, những vấn đề đặt ra, nhiệm vụ và giải pháp trong giai đoạn mới  

**Thường trực Thành ủy Hải Phòng** 770
- Thực tiễn xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức tại tỉnh Hậu Giang: Kinh nghiệm, những vấn đề đặt ra, giải pháp trong giai đoạn mới  

**Thường trực Tỉnh ủy Hậu Giang** 777
- Thực trạng, những vấn đề đặt ra trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức ở Đảng bộ tỉnh Hòa Bình  

**Thường trực Tỉnh ủy Hòa Bình** 789
- Thực trạng và những vấn đề đặt ra trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức ở Đảng bộ tỉnh Lai Châu  

**Thường trực Tỉnh ủy Lai Châu** 806
- Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức tại tỉnh Thái Bình: Kinh nghiệm, những vấn đề đặt ra, nhiệm vụ và giải pháp trong giai đoạn mới  

**Thường trực Tỉnh ủy Thái Bình** 815
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của ngành Tuyên giáo Thanh Hóa trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức: Thực trạng, kinh nghiệm và giải pháp  

**Thường trực Tỉnh ủy Thanh Hóa** 826
- Nội dung, phương thức tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức ở Ninh Bình  

**Bùi Mai Hoa**  
*Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,*  
*Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Ninh Bình* 835
- Giải pháp nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh trong giai đoạn hiện nay  

**Nguyễn Hồng Dương**  
*Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh* 843

• Giải pháp nâng cao chất lượng tham mưu công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay	<b><i>TS. Cao Văn Định</i></b> <i>Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,</i> <i>Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Bình</i>	861
• Một số vấn đề về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên ở thành phố Đà Nẵng	<b><i>Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng</i></b>	871
• Một số vấn đề về nội dung, phương thức tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức ở Tỉnh ủy Hà Nam	<b><i>Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hà Nam</i></b>	886
• Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác tham mưu cho Tỉnh ủy xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay	<b><i>Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên</i></b>	899
• Thực tiễn công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức tại Thành phố Hồ Chí Minh	<b><i>Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh</i></b>	913
• Thực tiễn xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức tại tỉnh Nghệ An: Kinh nghiệm, những vấn đề đặt ra, nhiệm vụ và giải pháp trong giai đoạn mới	<b><i>Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Nghệ An</i></b>	923
• Một số kết quả về công tác tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức của Đảng bộ tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn hiện nay	<b><i>Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Thọ</i></b>	935
• Nội dung, phương thức tham mưu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức ở Tỉnh ủy Sơn La	<b><i>Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sơn La</i></b>	946